

ADOLF HITLER

**JOHN
TOLAND**

Nguyễn Hiền Thu, Nguyễn Hồng Hải dịch

**CHÂN DUNG
MỘT TRÙM
PHÁT XÍT**

⊕MEGA⁺  NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC - XÃ HỘI

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Phần Một

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Phần Hai

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Phần Ba

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Phần Bốn

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Phần Năm

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Phần Sáu

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Phần Bảy

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Phần Tám

Chương 25

Chương 26

Chương 27

Phần Chín

Chương 28

Chương 29

Chương 30

Chương 31

Lời kết

Chú Thích

Lời giới thiệu

John Toland là tác giả, sử gia người Mỹ. Ông sinh ra tại thành phố La Crosse bang Wisconsin. John Toland tốt nghiệp Đại học Williams, sau đó tham gia học tại Trường Kịch Yale. Không chỉ vậy, ông còn có 6 năm công tác trong lực lượng không quân, ông luôn mong ước sẽ trở thành một kịch tác gia. Nhưng trong những năm đầu cầm bút, ông phải thừa nhận mình thất bại khi đã viết khoảng 25 vở kịch, 6 tiểu thuyết, 100 truyện ngắn nhưng không một tác phẩm nào bán được. Cuối cùng, vào năm 1954, truyện ngắn đầu tiên của ông được đăng trên tạp chí *Magazine*. John Toland từng nhận giải thưởng Pulitzer năm 1971 cho cuốn *Mặt trời mọc: Sự suy tàn của Đế chế Nhật 1939 - 1945*.

Một trong số những tác phẩm làm nên tên tuổi của John Toland phải kể đến cuốn *Adolf Hitler - Chân dung một trùm phát xít*. Đây là một cuốn tiểu sử đồ sộ chi tiết, với 31 chương kể về cuộc đời của một con người đã làm rung chuyển lịch sử thế giới thế kỷ XX - Adolf Hitler. Với những phân tích chi tiết, nghiên cứu suy xét kỹ lưỡng (tham khảo các nguồn tài liệu chưa công bố, phỏng vấn 200 người từng là đồng sự hoặc từng tiếp xúc với Hitler) cùng với cách kể chuyện dễ hiểu, John Toland tái hiện lại khá hoàn hảo, sinh động chân dung trùm phát xít Đức Quốc xã.

Điều gì đã khiến từ một chàng trai đam mê hội họa mặc dù hai lần thi trượt Học viện Mỹ thuật Vienna; từng sống lang thang trong các khu ổ chuột tại Vienna; phải xếp hàng xin cháo thí trước cổng nhà thờ; tá túc trong những ngôi nhà tồi tàn dành cho người vô gia cư, trở thành nhân vật đứng đầu lực lượng đe dọa nền hòa bình thế giới? Vì sao Hitler có mối thâm thù và điên cuồng muốn tiêu diệt người Do Thái? Vì sao vẫn có rất nhiều người Đức khi đó, đặc biệt là thanh niên, vẫn tôn sùng Hitler? Một con người tàn nhẫn như vậy liệu tình yêu có tồn tại trong trái tim ông ta?... Tất cả sẽ được giải đáp trong cuốn sách này.

Trong cuốn sách này độc giả cũng có cơ hội hiểu thêm về những con người, những cá nhân làm nên nổi ám ảnh lịch sử nhân loại, cũng như diễn biến lịch sử tư tưởng - văn hóa tại quốc gia có tư tưởng quân phiệt chủ nghĩa lâu đời này.

Chân dung một trùm phát xít là tài liệu tham khảo hết sức quý giá với những ai quan tâm muốn tìm hiểu cuộc đời và con người Hitler cũng như về tình hình châu Âu trong thế chiến II.

Trân trọng giới thiệu tới bạn đọc!



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Phần Một

TÔI, MƠ TƯỞNG HẢO HUYỀN

Chương 1

SÂU THĂM CỘI NGUỒN

1889 - 1907

1

Hitler rất ít khi nói về gia đình. Nhưng theo một số người bạn thân thiết, ông thú nhận rằng mình không thể hòa hợp được với cha, một người độc tài, trong khi rất kính trọng mẹ, người phụ nữ mềm yếu, dịu dàng. Bà đã luôn chiếm một vị trí thống trị trong cuộc sống của Hitler. Cha mẹ Hitler đều sinh ra ở Waldviertel, miền quê của nước Áo, phía tây bắc thành phố Viên, cách không xa biên giới với Tiệp Khắc. Theo một thành viên trong gia đình Hitler, dòng họ Hitler mang dòng máu Moravi. Hitler là cái tên rất lạ đối với một người Áo và rất có thể nó được phiên âm từ tên của Tiệp Khắc là “Hidlar” hoặc “Hidlareek”. Có rất nhiều tên như vậy đã xuất hiện ở Waldviertel từ năm 1430 và được đổi từ Hydler sang Hytler, sau đó sang Hidler. Năm 1650, một người họ hàng trực tiếp bên mẹ của Adolf Hitler có tên là Georg Hiedler. Những người cháu ông thì thoảng đánh vần tên của họ là “Huttler” và “Hitler”. Thời đó, chính tả là một vấn đề không quan trọng và là việc được chằng hay chớ kiểu như ở Anh thời Shakespeare vậy.

Waldviertel là một vùng có vẻ đẹp bình dị với nhiều đồi núi và rừng cây. Trên những sườn núi phong nhã là những khu rừng thẳng tắp, thi thoảng có những cánh đồng do nhiều thế hệ nông dân cần mẫn, chịu khó vỡ hoang. Cha của Hitler sinh ngày 7 tháng Sáu năm 1837 tại làng Strones. Bà nội ông khi đó là một phụ nữ quá lứa lỡ thì 42 tuổi tên là Maria Anna Stricklgruber. Làng Strones quá nhỏ, không có chính quyền địa phương, nên cha ông khi sinh ra được đăng ký khai sinh ở Dollersheim với tên là Alois Stricklgruber, là con ngoài giá thú. Chỗ dành để điền tên người cha bị bỏ trống, tạo thành một điều bí ẩn cho đến nay vẫn chưa có lời giải. Có giả thuyết cho rằng, ông nội Hitler là một người Do Thái giàu có tên là Frankenberger hoặc Frankenreither. Maria Anna là người hầu trong gia

đình người Do Thái ở Graz này và người con trai trẻ của gia đình đó đã làm bà có thai.

Khi Alois (tên của cha Hitler được dùng từ đó về sau) lên 5 tuổi, Maria lập gia đình với Johann Georg Hiedler, công nhân một xí nghiệp lưu động đến từ làng Spital gần đó. Nhưng đứa con trai bé nhỏ của bà vẫn tiếp tục sống một cuộc sống gia đình tàn rụi; Maria chết sau khi kết hôn 5 năm và người bố dượng dường như tiếp tục buông trôi số phận. Alois được anh trai của Hiedler là Johann Nepomuk đưa về nuôi dưỡng tại nhà số 36 ở Spital. Ngôi nhà trong trang trại này và ngôi nhà bên cạnh có một vị trí quan trọng trong cuộc sống của chàng trai trẻ Adolf Hitler, bởi vì, ở đây, trong ngôi làng biệt lập này, Hitler đã tận hưởng nhiều kỳ nghỉ hè thú vị.

Tình hình ở Spital khiến Alois không thể chịu đựng nổi và ở tuổi 13, ông “thắt chặt chiếc ba lô nhỏ bé của mình và trốn chạy khỏi nhà”. Cảnh tượng cảm động này sau này được con trai ông, Adolf, miêu tả trong tác phẩm “*Mein Kampf*” (tạm dịch *Đời tranh đấu của tôi*). “Một quyết định thật liều lĩnh khi ra đi, với chỉ 3 đồng guđon trong túi, dấn bước vào một nơi hoàn toàn xa lạ”. Ông đến Viên, một nơi rất hấp dẫn đối với tuổi trẻ ưa phiêu lưu. Ở đây, ông bắt đầu học nghề đóng giày, nhưng 5 năm sau khi học nghề này, ông quyết định trở thành “một người sáng giá hơn” nên gia nhập lính biên phòng. Điều này giúp ông trở thành một công chức, cao hơn một bước so với một giáo sĩ. Ông chịu khó học tập, qua được kỳ thi đặc biệt và đến năm 24 tuổi được thăng chức giám sát, một niềm vinh dự hiếm có của một thanh niên đến từ Waldviertel. Các đợt thăng chức định kỳ đều đặn đến với chàng Alois tham vọng, và năm 1875, Alois trở thành thanh tra hải quan chính ở Braunau trên sông Inn, ngay bên kia nước Đức.

Không ai tự hào về những thành công đó hơn người đã nuôi dưỡng Alois khôn lớn, ông Johann Nepomuk Hiedler. Chưa có người nào trong gia đình Hiedler thành đạt được đến vậy. Không có con trai để nối dõi dòng họ Hiedler, và vào một ngày cuối xuân năm 1876, Johann quyết định phải làm một điều gì đó. Ngày 6 tháng Sáu, con rể Johann và 2 người họ hàng khác đã đến thị trấn Weitra. Ở đây, Johann đã chứng thực nhằm trước công chứng viên địa phương rằng mình là “anh trai của Hiedler”. Họ đánh vắn tên của ông là “Hitler” và tuyên bố vài lần rằng trước khi ông chết (năm 1857), với sự chứng kiến của họ, ông đã thể hiện mong muốn cuối cùng và không thể thay đổi của mình rằng ông có một đứa con ngoài hôn thú tên là

Alois và muốn hợp pháp hóa việc thừa nhận con trai cũng như trao quyền thừa kế cho nó.

Việc thay đổi tên từ Hiedler thành Hitler là một việc làm bất cần, nhưng có nhiều khả năng đây là một mảnh khoé bịp bợm nhà quê để che đậy vấn đề. Ngay ngày hôm sau, Johann Nepomuk Hiedler cùng 3 người họ hàng của mình đến Dollersheim, nơi Alois đăng ký giấy khai sinh. Sau khi xem xét giấy tờ do 3 người làm chứng ký, cha xứ có tuổi đã chứng thực từ sổ đăng ký kết hôn của xứ đó rằng, người đàn ông có tên là Georg Hiedler thực tế đã cưới một cô gái tên là Schicklgruber năm 1842. Và do vậy ông đồng ý sửa sổ đăng ký khai sinh. Nhưng có lẽ ông đã miễn cưỡng hoặc gian lận khi làm vậy. Mặc dù ông sửa từ “ngoài giá thú” thành “hợp pháp” và gạch bỏ từ “Schicklgruber” trong chỗ dành ghi tên đứa trẻ, nhưng ông lại quên ghi một tên khác vào. Ở chỗ trống cuối cùng, ông ghi những dòng chữ vô cùng khó đọc: “Những người ký tên dưới đây chứng nhận rằng tên ông Georg Hitler được điền ở đây là cha, họ biết rất rõ về người này, và có quan hệ cha con với đứa trẻ Alois theo tuyên bố của mẹ đứa trẻ. Ông ấy mong muốn tên của mình được điền vào sổ đăng ký tên của giáo xứ này”. Cha xứ tự mình ký tên của cả 3 người làm chứng và lần lượt mỗi người trong sổ họ đánh dấu chữ thập thay cho chữ ký.

Việc sửa đổi sổ đăng ký không được ký tên cũng không được ghi ngày tháng. Vị cha xứ này có lý do để làm trò láu cá này. Cha xứ không chỉ biết rõ mình ghi tên của người cha là “Hitler” chứ không phải là “Hiedler” như trong sổ đăng ký kết hôn, mà còn biết rằng toàn bộ những thủ tục ông làm ở trên là không hợp pháp bởi 2 điểm: người đã chết không thể được công nhận là cha nếu không có những giấy tờ hợp pháp, hơn nữa người mẹ phải chứng thực sự thật.

Còn một yếu tố mập mờ nữa trong vấn đề này đó là chính Alois Schicklgruber cũng muốn chấp nhận một cái tên mới. Tình trạng con ngoài giá thú gây một chút phiền toái cho ông. Ở vùng Hạ Áo đây là tình trạng phổ biến và ở một số huyện vùng xa, tỷ lệ đó, thậm chí lên tới 40%. Những đứa trẻ mang dòng máu của bất kỳ một cộng đồng trang trại và của tất cả những công nhân giàu có nào đều được chào đón. Tuy nhiên, khi đã đạt được một số thành công nhất định, việc thay đổi tên có thể sẽ làm ông lúng túng hơn.

Dù vì bất kỳ động cơ nào đi nữa thì việc Alois đổi tên cũng một phần là do Johann Nepomuk Hiedler xui khiến (ở làng đó người ta xì xào rằng

Alois đã bị thuyết phục vì tin rằng Johann Nepomuk Hiedler sẽ thay đổi di chúc, và những lời bàn tán đó đã được khẳng định. Sáu tháng sau khi Hiedler chết, Alois đã mua một trang trại với giá 5 nghìn đồng florin). Dù sao đi nữa thì quyết định lấy tên là Hitler của ông cũng rất quan trọng. Thật khó có thể tưởng tượng được khung cảnh 7 triệu người Đức nghiêm trang hô “Heil Schicklgruber!”

Đối với các cô gái ở Spital, Alois là một chàng trai bảnh bao trong bộ quân phục, đầu cạo trọc, lông mày rậm, bộ ria ghi đông với hai chòm râu dài dữ tợn chòm xuống 2 bên cằm được cạo nhẵn. Ông quá hấp dẫn với các cô gái. Giống như người cha hợp pháp của mình, ông cũng có một đứa con gái ngoài giá thú. Đám cưới với người con gái của viên thanh tra trong ngành độc quyền thuốc lá cũng không kiếm chế được tính phiêu lưu của một chàng trai đa tình. Xét cho cùng, trông bà ốm yếu và già hơn ông đến 14 tuổi.

Một trong những cô gái duyên dáng nhất ở Spital là cháu nội của ông Johann Nepomuk Hiedler, cô gái 16 tuổi dịu dàng, khuôn mặt xinh xắn tên là Klara Polzl. Klara có dáng người mảnh dẻ, cao gần bằng Alois, mái tóc dày nâu đen và nét mặt điềm đạm. Không rõ đó là tình yêu sét đánh hay đơn giản chỉ là muốn tìm cho người vợ già ốm yếu của mình một người hầu tận tụy, Alois cố gắng thuyết phục gia đình Hiedler cho Klara theo ông tới Braunau. Bà được xếp ở cùng với gia đình Hitler tại một nhà trọ, nơi Alois đang đan dúi với người phụ bếp tên là Franziska Matzelsberger (khách hàng gọi bà là Fanni).

Tình trạng này quá sức chịu đựng đối với Frau Hitler. Bà rời bỏ Alois và chấp nhận ly thân. Giờ đến lượt Fanni bước vào gia đình Hitler và bà ta tự cho mình là người vợ được công nhận do hôn nhân thực tế hơn là một người tình. Bà luôn ý thức rằng người hầu xinh đẹp có thể quyến rũ Alois đa tình và một trong những hành động đầu tiên của bà ta là đuổi Klara ra khỏi nhà. 2 năm sau, năm 1882, Fanni sinh một cậu con trai và giống như cha mình, cậu cũng là đứa con ngoài giá thú.

Một năm sau, người vợ bị ghẻ lạnh của Hitler chết vì bệnh lao phổi, Alois cưới Fanni. Hôn lễ diễn ra kịp thời, chỉ 2 tháng sau, đứa con thứ 2, Angela được sinh ra. Cuối cùng, Alois cũng có một người con hợp pháp, mặc dù mang thai phi pháp, ông cũng chấp nhận trách nhiệm pháp lý đối với người con trai, mà sau này là Alois Hitler, Jr. Mặc dù được khôi phục danh phận, nhưng Fanni cũng không hạnh phúc hơn và một lần nữa lại có

biểu hiện nhiễm bệnh. Giống như người vợ trước của Alois, bà bị bệnh phổi nặng và phải rời Braunau tới một làng có không khí trong lành gần đó. Từ khi bà rời đi, Alois sống cô đơn ở tầng thượng của phòng trọ Pommer với 2 đứa trẻ. Thật hợp lý khi ông tìm kiếm sự giúp đỡ từ cô cháu gái hấp dẫn của mình. Một lần nữa, Klara hay chiều theo ý người khác lại quay về phòng trọ Pommer và lần này bà trở thành người hầu, bảo mẫu và người tình. Người phụ nữ đang mang thai Adolf Hitler lúc đó là một người có trái tim nhân hậu đến nỗi bà cố gắng hết sức để giúp Fanni hồi phục, thăm Fanni thường xuyên. Thật kỳ lạ, Fanni tiếp nhận sự giúp đỡ này của tình địch.

Mùa hè năm 1884, cuộc sống khốn khổ của Fanni kết thúc. Có thể dự đoán được rằng người đàn bà tiếp theo đang chờ đợi bước vào gia đình Hitler là người đàn bà đã mang thai. Alois muốn cưới Klara, bà có thể chăm sóc cho 2 đứa con ông và thực sự ông cũng thích bà. Nhưng Nhà thờ ngăn cấm hôn lễ của họ, vì theo giấy tờ đã được hợp pháp hóa một cách giả mạo, cha đẻ của ông và ông nội của Klara là 2 anh em. Alois khẩn khoản yêu cầu các cha xứ địa phương xin tòa thánh Rome miễn trừ cho trường hợp đặc biệt này. Sau 1 tháng, đề nghị đó được chấp thuận, chắc chắn là vì lý do Klara đang mang thai. Sáng ngày 7 tháng Một năm 1885, thời điểm sớm nhất có thể, Alois và người cháu gái làm lễ kết hôn tại Pommer Inn. Quà cưới là 2 đứa trẻ, Alois, Jr. và Angela và 3 người chứng kiến: Johanna, em gái của Klara và 2 nhân viên hải quan. Người hầu mới đã thu xếp tất cả mọi việc, bà nhiệt tình khuấy động phòng khách và trong suốt lễ cưới, Alois luôn trêu chọc bà vì điều đó. Họ không có tuần trăng mật. Sau bữa cơm đơn giản, Alois trở về trạm hải quan. Sau này Klara băng khuâng nhớ lại “chồng tôi lại sẵn sàng nhận nhiệm vụ”.

Điều đáng chú ý là cuộc sống riêng tư phóng túng của Alois không bao giờ ảnh hưởng đến nhiệm vụ của ông. Ông vẫn luôn là một quan chức trung thành và có năng lực, được đồng nghiệp và cấp trên quý mến. Ông cố giữ mình để được quý trọng như vậy, mặc dù uy tín của ông ở địa phương không được tốt, những vụ ngoại tình của ông trong một thị trấn nhỏ như vậy chắc chắn trở thành chủ đề bàn tán chung. Trong số những lời đồn đại xấu về ông có lời xì xầm rằng ông đã mua quan tài cho người vợ đầu tiên của mình ngay khi bà vẫn còn sống.

Klara tỏ ra rất năng động trong vai trò “người nội trợ” mới. Bà là một người quản gia mẫu mực và hy sinh tất cả cho Alois, Jr. và Angela, bà coi

chúng như con đẻ của mình vậy. Bốn tháng sau ngày cưới, bà sinh một cậu con trai. Hai năm sau, bà sinh một cô con gái và một cậu con trai nữa. Đứa con út chết vài ngày sau khi sinh và không lâu sau cả 2 đứa lớn mắc bệnh bạch hầu và chết. Bi kịch này khiến Klara khó có thể chịu đựng nổi. May thay, bà tìm được lối thoát cho chính mình ở Alois Jr. và Angela, nhưng mối quan hệ của bà với chồng vẫn căng thẳng. Đầu tiên, bà coi Alois như bề trên của mình và con đường từ người hầu đến người tình rồi đến người vợ quá phức tạp đối với một cô gái giản đơn đến từ Spital. Bà vẫn gọi chồng mình là “chú”.

Cái chết của 3 đứa con rõ ràng ảnh hưởng đến khả năng thụ thai của Klara và mãi đến ngày 20 tháng Tư năm 1889, bà mới sinh được đứa con thứ tư. Cậu con thứ tư này 1/4 giống Hitler, 1/4 giống Schicklgruber, 1/4 giống Polzl và 1/4 giống ai không biết. Trong sổ đăng ký tên thánh, tên của cậu là “Adolfus Hitler”. Sau này Klara khẳng định rằng Adolf là một đứa trẻ ốm yếu và bà luôn phải sống trong sợ hãi sẽ mất cậu, nhưng người hầu của họ thì lại nhớ rằng Adolf “là một cậu bé khỏe mạnh, hoạt bát và phát triển rất tốt”.

Frau Hitler quá yêu mến và chăm sóc cậu con trai, nhưng cũng từ đó mà có thể làm cậu hư. Cuộc sống bình lặng trôi qua ở Pommer Inn. Người cha dành nhiều thời gian cho bạn bè, thú vui, và công việc nuôi ong của mình hơn là thời gian ở nhà, nhưng rõ ràng ông đã bỏ được thói trăng hoa, hoặc ít nhất cũng kín đáo hơn. Người hầu của ông nhớ lại một cách thân mật rằng ông là người “rất nghiêm khắc nhưng dễ chịu”, luôn quan tâm giúp đỡ người khác. Chẳng hạn như có lần quan chức liêm khiết này thậm chí còn tháo ủng ra chứ không đi làm bẩn nền nhà. Nhưng đối với nhân viên giám sát hải quan mới, Alois Hitler là một người không dễ cảm thông, “ông ấy rất nghiêm khắc, hay đòi hỏi những yêu cầu cao và làm ra vẻ mô phạm, là một người khó gần nhất... Ông ấy luôn tự hào trong bộ quân phục của mình và luôn chụp ảnh trong bộ quân phục đó”.

Khi Adolf lên 3 tuổi 4 tháng, ông được thăng chức và cả gia đình chuyển đến Passau, một thành phố xuôi xuống hạ nguồn sông Inn, bên bờ nước Đức, nơi có cơ quan giám sát hải quan. Sống ở một thành phố của Đức và chơi cùng với những đứa trẻ người Đức đã tạo một vết lằn sâu trong cậu bé Hitler. Tiếng địa phương đặc trưng vùng Hạ Bavaria vẫn còn là tiếng mẹ đẻ của cậu. Nó gợi cho cậu nhớ về “thời thơ ấu của mình” - Hitler sau này nhớ lại.

Frau Hitler không thể mang thai một lần nữa. Người ta gợi ý bà rằng để tránh những ảnh hưởng xấu đối với cậu bé “ốm yếu”, bà vẫn tiếp tục cho cậu bú. Mãi đến khi Adolf gần 5 tuổi, bà mới sinh người con tiếp theo là Edmund. Cuối cùng Adolf cũng được giải phóng khỏi sự giám sát chặt chẽ của mẹ và cậu gần như hoàn toàn tự do sau đó ít lâu khi cha được tái phân công nhiệm vụ về Linz. Rõ ràng, vì đứa trẻ mới sinh, gia đình ở lại Passau và cậu bé Adolf 5 tuổi bây giờ có thể chơi đùa thỏa thích với những đứa trẻ Đức hoặc đi lang thang hàng giờ liền.

Adolf say sưa tận hưởng cuộc sống tự do này trong 1 năm. Sau đó mùa xuân năm 1895, gia đình cùng chuyển đến sống ở Hafeld, một khu trang trại nhỏ cách Linz khoảng 30 dặm về phía tây nam. Họ sống trong một ngôi nhà xây trong trang trại trên khu đất rộng 9 héc-ta. Cơ ngơi đó đã đưa gia đình Hitler lên hàng giàu gần nhất khu. Một tháng sau, cậu bé Adolf 6 tuổi càng tách xa người mẹ luôn chăm bẵm của mình khi cậu vào học ở trường tiểu học Volksschule tại Fischlam, cách nhà vài dặm. Vài tuần sau, Adolf phải học tăng cường hơn với sự giám sát của người cha nghiêm khắc vừa mới nghỉ hưu để về với cuộc sống bình dị của một người đàn ông nhà quê bình thường.

Dưới ánh bình minh, ngôi nhà xinh xắn của gia đình Hitler nằm nép dưới một vườn cây ăn quả và cây óc chó, bên sườn nhà là một con suối nhân tạo uốn quanh tung bọt trắng xóa. Mặc dù phải chịu sự kìm kẹp mới, Adolf chắc hẳn đã có một cuộc sống hạnh phúc trong môi trường thoải mái, bởi vì ở đó không thiếu những người bạn hàng xóm để cậu chơi cùng.

Adolf và chị gái cùng cha khác mẹ Angela phải mất hơn một giờ đi bộ đến trường, chặng đường dài thử thách đối với một đứa trẻ còi cọc. Trường học “tồi tàn và cũ kỹ” được chia thành 2 lớp, một cho nam sinh, một cho nữ sinh. Những đứa trẻ trong gia đình Hitler gây được ấn tượng tốt đối với thầy hiệu trưởng. Ông nhớ Adolf là “một cậu học trò lanh lợi, ngoan ngoãn nhưng hiếu động”. Hơn nữa, cả 2 đứa trẻ của gia đình Hitler “luôn giữ những thứ chúng đã được dạy ở trong cặp sách để làm theo”.

“Đó chính là thời kỳ mà những ý tưởng đầu tiên hình thành trong trái tim tôi” - Hitler viết trong cuốn *Mein Kampf* sau này. “Tôi dành hầu hết thời gian rảnh rỗi của mình ở ngoài trời, đi bộ xa đến trường và đặc biệt là tình bạn của tôi với những cậu bé quá “vạm vỡ”, điều đó đôi khi khiến mẹ tôi khổ tâm, vì thế tôi rất ghét phải ngồi ở nhà”. Thậm chí ở tuổi này Hitler đã có khiếu diễn thuyết và chẳng bao lâu sau trở thành “thủ lĩnh trẻ con”.

Những tháng sau đó, tình thế của Hitler ở nhà trở nên khó khăn hơn. Nghỉ hưu rõ ràng là một việc khổ sở đối với Alois bởi vì ông không có tài quản lý trang trại. Thêm vào đó, một đứa con khác, Paula, lại được sinh ra vào cuối thu năm 1896. Trong cảnh tù túng, với 5 đứa con, 1 đứa còn đang ẵm ngửa hay quấy khóc, Alois buồn chán, uống rượu nhiều hơn, hay sinh sự và dễ nổi cáu. Mục tiêu trút giận chính của ông là Alois, Jr. Nhiều khi ông đòi hỏi con cái phải nghe lời tuyệt đối một cách vô lý, sẵn sàng đánh khi nó không nghe lời. Sau này, Alois, Jr. cay đắng kể lại rằng cha thường xuyên đánh mình “không thương xót bằng roi da hà mã”. Nhưng ở Áo thời đó, việc đánh con tàn bạo không phải là hiếm gặp, thậm chí được coi là một hành động tốt để rèn rũa trẻ. Một lần, Alois, Jr. trốn học 3 ngày để làm một chiếc thuyền đồ chơi. Người cha, mặc dù khuyến khích những sở thích như vậy của con cái, nhưng đã quát thẳng tay, sau đó “trói cậu vào một cái cây” cho đến khi ngất đi. Cũng có những chuyện kể về Adolf bị đánh, dẫu không thường xuyên như Alois, và người trụ cột trong gia đình đó “thường dữ dòn đến nỗi đánh con chó đá ra cả sán nhà và phải quỳ xuống”. Theo Alois, Jr. thậm chí bà Klara phục tùng ông hết mức cũng có lúc phải chịu những hành động bạo lực này, và nếu đúng vậy thì đó hẳn là một ấn tượng không thể phai mờ trong tâm trí Adolf.

Đối với Alois Jr., cuộc sống ở Hafeld trở nên không thể chịu đựng nổi. Cậu không chỉ cảm thấy bị cha ngược đãi mà còn cảm thấy bị mẹ kể thờ ơ, và đã trút oán hận lên người em cùng cha khác mẹ với mình là Adolf. “Cậu ấy hống hách và dễ nóng giận ngay từ nhỏ và không nghe lời bất kỳ ai” - năm 1948, sau 50 năm, khi trả lời phỏng vấn, Alois, Jr. vẫn còn nguyên cảm giác bức tức. “Mẹ kế của tôi cứ bênh cậu ấy chăm chặp. Cậu ấy có thể có những ý nghĩ điên rồ nhất và có thể ra khỏi nhà với những ý nghĩ đó. Nếu không được chiều theo ý mình, cậu ấy sẽ giận dữ... Cậu ấy không có bạn bè, không có ai để nhờ cậy và có thể rất nhấn tâm. Cậu ấy có thể nổi dóa lên vì những điều bình thường nhất”.

Cảm thấy bị phân biệt và bị chối bỏ, Alois, Jr. theo vết chân của Alois, Sr. trốn khỏi nhà vào năm 14 tuổi và không bao giờ quay trở về trong suốt thời gian cha cậu còn sống. Người cha giận dữ đã trả đũa bằng cách giảm quyền thừa kế của cậu đến mức thấp nhất mà pháp luật cho phép. Sự ra đi của người anh cùng cha khác mẹ đã khiến Adolf trở thành bia đỡ cho những thất vọng của cha. Cha cậu giao thêm nhiều việc lật vật và thường xuyên xoi mói mỗi khi cậu không đáp ứng được mong đợi của mình. Vài

tháng sau, người chủ trang trại phần chí này đã bán khu trang trại nhiều điều phiền toái ấy để đổi lấy một cuộc sống thú vị nơi thành thị tại Lambach, cách nơi ở cũ nhiều dặm. Trong 6 tháng, cả gia đình sống trên tầng 3 của tòa nhà Gashof Leingartner, đối diện với tu viện Benedictine hoành tráng. Thoát khỏi những công việc của trang trại, cuộc sống của Adolf trở nên dễ chịu hơn. Cậu học tốt ở trường hiện tại. Điểm số thường rất cao và nửa kỳ cuối cùng năm học 1897-1898, cậu đã đạt được kết quả tuyệt đối 20 điểm. Cậu cũng có một giọng hát hay tự nhiên vì thế định kỳ cậu tham gia đội hợp xướng của trường dòng tu viện, dưới sự hướng dẫn của Cha Bernhard Groner. Đến tu viện, Adolf phải đi qua một chiếc cổng hình vòm bằng đá, trên đó có khắc huy hiệu của tu viện - họa tiết nổi bật nhất là hình chữ thập ngoặc.

Lúc đó, Adolf “say sưa” với “vẻ lộng lẫy uy nghi của những lễ hội rực rỡ tại nhà thờ”. Cha tu viện trưởng trở thành thần tượng của cậu và cậu rất hy vọng sẽ được gia nhập nhà thờ, một mong muốn được cha của cậu, người luôn chống đối giáo hội, chấp nhận một cách kỳ lạ. Sau này, Adolf nói với Frau Helene Hanfstaengl rằng, “khi còn là một cậu bé, cậu mong muốn cháy bỏng được trở thành linh mục. Cậu thường mượn chiếc tạp dề rộng của người hầu, choàng lên vai giả làm lễ phục nhà thờ, sau đó trèo lên ghế ở bếp và đọc những bài thuyết giáo dài thiết tha sôi sục”. Người mẹ sùng đạo của cậu chắc chắn sẽ hoan nghênh sự nghiệp đó của cậu, nhưng rồi sở thích đó cũng kết thúc mau chóng như khi bắt đầu. Ít lâu sau, cậu bắt đầu hút thuốc.

Bấy giờ cả gia đình sống trong một căn hộ dễ chịu ở tầng hai tòa nhà rộng rãi gần một nhà máy. Đó đúng là nơi lý tưởng cho một cậu bé thích phiêu lưu với đầy những góc ngách để chơi mấy trò chơi ưa thích của người cao bồi hoặc người Anh-điêng. Đối với cặp vợ chồng là chủ nhà máy, Adolf “là một cậu bé tinh nghịch, hiếm khi ở nhà mà thường xuyên có mặt ở những nơi xảy ra một điều gì đó” và thường cầm đầu trong các vụ hái trộm lê hay những trò nghịch ngợm khác. Khi “cậu bé lêu lổng” này trở về nhà, quần áo thường rách toang, tay chân xây xước và thâm tím sau những chuyến phiêu lưu của mình.

Lambach rồi cũng chỉ là một nơi buồn tẻ kiểu như trang trại đối với Alois ưa hoạt động. Nên đến năm 1899, ông mua một ngôi nhà gọn gàng xinh xắn bên kia bức tường rào của nghĩa địa ở Leonding, một làng ngoại ô thành phố Linz. Ngôi nhà này không rộng rãi lắm, nhưng vị trí của nó phù

hợp với sở thích của Alois. Leonding có khoảng 3.000 cư dân và nó cũng khoác một diện mạo văn minh giống thành phố Linz gần đó với những nhà hát, rạp opera và những tòa nhà của chính phủ gây ấn tượng mạnh mẽ. Dân cư ở đây cũng có mối quan hệ thân thiết gần gũi hơn.

Từ khi Alois, Jr. trốn khỏi nhà, Adolf là người phải chịu đựng gánh nặng những nguyên tắc cứng rắn của cha. “Anh ấy là người phản đối cha tôi về tính hà khắc quá mức và luôn phải hứng chịu những trận đòn roi hàng ngày. Anh rất cứng đầu, việc dùng đòn roi để trừng trị sự hỗn láo và để cố bắt anh theo đuổi nghề nghiệp một công chức nhà nước quèn là hoàn toàn vô ích. Ngược lại, mẹ tôi thường xuyên gần gũi và sự ân cần của bà đã chiếm được tình cảm của anh, trong khi cha tôi không thể thành công với sự hà khắc của mình” - Paula Hitler nhớ lại.

Adolf bắt đầu có biểu hiện nổi loạn, cậu quyết định trốn khỏi nhà. Không hiểu vì sao, Alois biết được kế hoạch này và khóa trái cửa nhốt Adolf trên tầng 2. Suốt đêm đó, Adolf cố gắng ép mình chui qua cửa sổ có chấn song. Không thể chui qua được, cậu cởi bỏ quần áo. Khi đang cố gắng lách mình chui ra ngoài, cậu nghe thấy tiếng bước chân của cha đi lên cầu thang, nên vội vàng chui trở lại, dùng một tấm khăn trải bàn che thân. Lần này, Alois không trừng phạt bằng roi da. Thay vào đó, ông bật cười to và gọi Klara đến xem “cậu bé có chiếc áo choàng thời La Mã cổ”. Chính sự chế nhạo này khiến Adolf cảm thấy bị xúc phạm hơn bất kỳ một trận đòn roi nào và “phải rất lâu sau ông mới quên được tình cảnh đó” - ông tâm sự với Frau Hanfstaengl.

Nhiều năm sau, Hitler kể với một trong những thư ký, rằng mình đã đọc được ở đâu đó trong một cuốn truyện phiêu lưu rằng việc không thể hiện nổi đau là bằng chứng của sự dũng cảm. “Sau đó tôi quyết định không bao giờ khóc khi bị cha đánh nữa. Vài ngày sau tôi có cơ hội kiểm nghiệm mong muốn của mình. Mẹ tôi sợ hãi nấu súp sau cánh cửa, còn tôi cắn răng, lặng lẽ đếm từng roi quất vào mông”. Kể từ ngày đó, cha tôi không bao giờ động đến người tôi nữa - Hitler khẳng định.

Ngay khi lên 11 tuổi, có một điều gì đó trong vẻ mặt thanh tú khiến cho Adolf khác với những bạn cùng trang lứa với mình. Trong bức ảnh năm đó của trường Volksschule ở Leonding, ông ngồi giữa hàng đầu tiên, cao hơn các bạn cùng lớp vài centimet, hai tay khoanh vào nhau, cầm hắt lên. Với những tia nhìn nổi loạn, kèm theo vẻ tự tin tự phụ, rõ ràng Adolf là cậu bé hàng đầu của lớp. Cậu gây gổ khắp trường và mọi người còn phát hiện ra

cậu có một tài năng khác. Cậu vẽ rất ổn. Bức tranh Wallenstein đề ngày 26 tháng Ba năm đó, năm 1900, cho thấy tài năng của một họa sĩ bắt đầu nảy nở. Trong lớp, cậu dành một chút thời gian học vẽ lén lút. Một lần, cậu bạn tên là Weiberger đã rất kinh ngạc khi nhìn thấy Hitler tái hiện lại qua trí nhớ lâu đài Schaumberg trên giấy.

Giờ giải lao và sau khi kết thúc buổi học, Hitler vẫn là người cầm đầu đám bạn. Hitler từng sống ở nhiều nơi hơn hầu hết các bạn cùng trang lứa với mình nên bạn bè coi cậu như người đàn ông của thế giới. Khi chơi, cậu được truyền cảm hứng từ những câu truyện phiêu lưu, mà cậu đọc ngẫu nhiên, của James Fenimore Cooper và của người mà cậu hay bắt chước là Karl May. Karl May chưa bao giờ tới Mỹ, nhưng những câu chuyện về những người da đỏ quý tộc Bắc Mỹ và những chàng cao bồi dũng cảm của ông, được các thế hệ thiếu niên ở cả Đức và Áo tin là thật. Đối với Adolf, những cuộc phiêu lưu của Shatterhand già và những người bạn của nhân vật này gần như ám ảnh cậu. Cậu không mệt mỏi dẫn những người bạn cùng lớp vào những đạo luật bạo lực và khi sự nhiệt tình của những cậu bé lớn hơn giảm đi, cậu tuyển thêm những cậu bé ít tuổi hơn, thậm chí đôi khi cậu tuyển cả nữ.

Cũng trong khoảng thời gian này, Adolf tìm thấy động cơ quan trọng của cuộc đời mình trong 2 cuốn tạp chí minh họa cuộc chiến tranh Pháp - Phổ năm 1879. Cậu nghiền ngẫm từng từ và nghiên cứu kỹ từng bức tranh. “Trận đánh vĩ đại trong lịch sử đã trở thành kinh nghiệm lớn nhất trong tâm trí của tôi” - Adolf khẳng định trong cuốn *Mein Kampf*, trong cuốn hồi ký này thì thoảng Hitler bóp méo sự thật vì những mục đích chính trị. “Kể từ đó tôi ngày càng trở nên nhiệt tình hơn đối với tất cả mọi thứ liên quan đến chiến tranh hoặc liên quan đến cuộc đời quân nhân”.

Cuộc chiến Boer xảy ra cùng năm đó đã truyền cho cậu chủ nghĩa yêu nước của người Đức cũng như cung cấp cho Hitler chất liệu tạo dựng nên vở kịch giả định của mình. Hàng giờ liền, cậu dẫn những người Phi gốc Hà Lan của mình vào “cuộc chiến gay cấn” chống lại những người không may mắn phải đóng vai người Anh. Cậu thường bị cuốn hút vào trò chơi này đến nỗi để cha mình phải đợi hàng giờ liền hoặc lâu hơn. Kết quả là “một cuộc tiếp đón nảy lửa” chờ đợi cậu ở nhà - Weinberger nhớ lại. Những ngày phiêu lưu đó có lẽ đã giúp hình thành nên con đường sự nghiệp của Hitler. “Cánh rừng và đồng cỏ là những bãi chiến trường diễn ra những ‘cuộc

xung đột' tồn tại ở khắp nơi trong cuộc sống được quyết định" - có lần Hitler từng viết như vậy.

Năm đó cậu út Edmund 6 tuổi chết vì bệnh sỏi. Bốn cái chết cộng thêm sự ra đi của Alois, Jr. - người con trai duy nhất mang tên gia đình - là gánh nặng quá sức chịu đựng đối với Klara. Adolf đang hoàn thành năm cuối cùng ở trường Volksschule, bị kịch gia đình cuối cùng này càng làm gia tăng sự xung đột giữa cha và con. Alois muốn con trai phải noi gương mình và cố gắng truyền cảm hứng cho con bằng những câu chuyện từ cuộc sống công chức của chính mình. Con trai ông lại mong muốn trở thành họa sĩ, nhưng thời gian đã kìm hãm kế hoạch cách mạng này, và cậu phải chấp nhận kế hoạch của cha mà không được tranh cãi cho giai đoạn học tập tiếp theo của mình. Cậu phải lựa chọn hoặc là vào học ở trường phổ thông, kiểu trường coi trọng giáo dục cổ điển và đào tạo học sinh cho các trường đại học, hoặc là vào học ở trường Realschule, nơi chuyên sâu về khoa học và kỹ thuật hơn. Alois là người có đầu óc thực tế đã quyết định cho con vào học trường Realschule, còn Adolf đồng ý vì trường đó có khóa học vẽ.

Trường Realschule gần nhất là ở Linz và ngày 17 tháng Chín năm 1900, lần đầu tiên Adolf lên đường tới trường, trên lưng đeo chiếc ba lô xanh. Đường tới trường rất xa, hơn 3 dặm, và giữa đường tới đó cậu có thể nhìn thấy thành phố Linz thấp hơn ở phía dưới, bên dòng sông Danube. Đó chắc chắn là một khung cảnh có sức lôi cuốn kỳ diệu đối với một cậu bé sinh ra ở làng quê hoặc ở những thị trấn nhỏ. Ở đó, dưới ánh bình minh, hiện ra lâu đài Kurnberg nổi tiếng, phía dưới là một rừng các ngọn tháp của nhà thờ và cụm các tòa nhà án tượng. Cậu phải đi qua một ngọn đồi dốc đứng tới trung tâm thành phố đến trường Realschule, một tòa nhà 4 tầng tối tăm nằm trên một con phố hẹp, rõ ràng và thật khủng khiếp, ngôi trường này trông giống một tòa nhà văn phòng hơn là một trường học.

Ban đầu Adolf học kém. Không còn là cán sự lớp, không còn là học sinh sáng giá nhất, tài năng nhất, cậu bị những người bạn xung quanh mình áp đảo. Những học sinh khác vốn khinh thường những cậu bé đến từ ngoại ô, mối quan tâm cá nhân và sự chú ý của các thầy cô giáo dành cho cậu ở những trường nhỏ hơn không còn tiếp tục ở một trường lớn như thế này nữa. Trong bức ảnh của lớp năm đó, Hitler vẫn được xếp ngồi ở hàng đầu tiên nhưng không còn là một cậu Adolf vênh váo tự phụ nữa mà thay vào đó là một cậu bé mắt mát, tổn thương.

Hitler sống thu mình, ngày càng không để ý đến bài học ở lớp và bài tập ở nhà. “Tôi nghĩ rằng, một ngày nào đó cha sẽ thấy tôi chậm tiến bộ ở trường Realschule, và ông ấy sẽ để tôi hy sinh bản thân cho mơ ước của mình, mặc cho ông ấy có thích hay không”. Lời giải thích này trong cuốn *Mein Kampf* có thể là một cái cớ hoặc là lý do cho thất bại của Hitler vì đã học kém môn toán và môn lịch sử tự nhiên. Những người nói xấu Hitler khẳng định rằng, sự thất bại đó là do tính lười nhác cố hữu, nhưng đó cũng có thể chỉ là một hình thức trả thù người cha, cũng có thể do một số vấn đề về tình cảm hoặc đơn giản chỉ là Hitler không muốn học những môn không phù hợp với mình.

Tuy nhiên, năm sau Adolf thay đổi chiến thuật và tiến bộ rõ rệt trong lớp học. Là người lớn tuổi hơn các bạn cùng lớp, một lần nữa cậu lại trở thành cán bộ lớp. “Tất cả chúng tôi đều quý mến cậu ấy, cả trong lớp học cũng như ngoài giờ ra chơi” - Josef Keplinger nói. “Cậu ấy ‘có khí phách’”. Cậu ấy không phải là người nóng nảy nhưng thực sự còn dễ bảo hơn nhiều học sinh tốt. Cậu ấy thể hiện hai nét tính cách hiếm thấy cùng có ở một con người. Cậu là một người cuồng tín trầm lặng”.

Sau buổi học, các cậu bé, dưới sự lãnh đạo của Adolf, học ném dây thòng lọng, đóng vai những cao bồi và thổ dân da đỏ Bắc Mỹ ở những đồng cỏ bên sông Danube. Hitler cũng thống trị trong cả giờ ra chơi, cậu giảng giải cho nhóm của mình về cuộc chiến của những người Bua (người Phi gốc Hà Lan) và say sưa giải thích những bức phác họa mà cậu đã vẽ về những chiến binh người Bua dũng cảm. Cậu thậm chí còn nói cả về việc gia nhập quân đội của họ. Cuộc chiến đó đã khơi gợi trong con người Hitler trẻ tuổi một niềm khao khát đối với chủ nghĩa yêu nước của người Đức, một cảm giác mà hầu hết các cậu bé khác cũng có. “Đối với chúng tôi, Bismarck là một anh hùng dân tộc” - Keplinger nhớ lại. “Những bài hát về Bismarck và nhiều bài hát và bản thánh ca của Đức về nhân vật đó bị cấm hát^[1]. Thậm chí việc sở hữu một bức họa về Bismarck cũng là có tội. Mặc dù cá nhân các thầy cô giáo của chúng tôi cảm thấy học sinh của mình có cách nghĩ như thế là tốt, nhưng họ vẫn phải phạt chúng tôi vài lần vì đã hát những bài hát này và vì đã khuấy động lòng ái quốc của người Đức”.

Adolf sùng bái nước Đức hơn nhiều người khác vì một số lý do, và tất nhiên là vì sự nổi loạn chống lại chính cha cậu, một người ủng hộ mạnh mẽ chế độ Habsburg. Một lần Keplinger cùng đi với Hitler một đoạn đường tới

dốc đứng Kapuizinerstrasse để về nhà. Đến đỉnh đồi, Hitler dừng lại trước một nhà thờ nhỏ. “Cậu không phải là người Đức”, cậu nói toẹt ra với Keplinger. “Cậu có mái tóc đen và mắt đen”. Mắt của Hitler, như cậu luôn tự hào ghi nhận, có màu xanh và mái tóc ông, ở thời điểm đó theo Keplinger, màu nâu nhạt.

Hitler thực sự bị những nhân vật anh hùng trong thần thoại Đức mê hoặc, và ở tuổi 12 cậu đã tham gia vở opera của Wagner đầu tiên, vở *Lohengrin*, tại nhà hát opera thành phố Linz. Ngay lập tức cậu bị hút vào những tình cảm của người Đức mà âm nhạc đã góp phần khuấy động thêm. Những lời thoại truyền cảm - như những lời nói của Vua Henry với các hiệp sĩ của mình - đã đánh thức trong cậu những thôi thúc ban đầu về sự ganh đua và chủ nghĩa yêu nước:

Và bây giờ hãy để kẻ thù của đế chế Đức xuất hiện

Chúng ta đã chuẩn bị sẵn sàng để đón tiếp chúng

Từ sa mạc phía Tây của chúng

Chúng sẽ không bao giờ dám quấy rầy chúng ta nữa

Người Đức nguyện sẽ giữ vững đất của người Đức

Do đó đế chế Đức sẽ trường tồn mãi mãi.

Lần này, Hitler kết thúc năm học thành công, vượt qua tất cả các môn học, nhận được điểm tốt và nhận xét “rất hài lòng” về hạnh kiểm và sự siêng năng cần cù. Nhưng sang đầu lớp 2, cậu lại bắt đầu lơ mơ, môn toán là môn quá khó, và rơi xuống mức “hay thay đổi” ở mục nhận xét về hạnh kiểm. Sau đó, gần cuối kỳ nghỉ giáng sinh, một thảm họa lớn xảy ra trong gia đình đã làm mờ đi những khủng hoảng ở trường.

Sáng ngày 3 tháng Một năm 1903, Alois rời nhà đến Gasthaus Stiefler. Vừa ngồi xuống chiếc bàn dành cho khách hàng thường xuyên thì ông gục xuống và qua đời sau vài phút vì căn bệnh xuất huyết màng phổi.

Hai ngày sau ông được an táng ở nghĩa địa của nhà thờ gần ngôi nhà của Hitler. Trên bia mộ khắc bức chân dung một cựu nhân viên hải quan hình chữ nhật - mắt nhìn thẳng về phía trước. Lờn cáo phó về ông ở Tagespost của thành phố Linz, viết “ông luôn là người tiên phong về nguyên tắc và luật lệ và là người hiểu biết rộng, ông có thể tuyên bố một cách cứng rắn về bất kỳ vấn đề gì mà ông đã để ý đến”.

rái ngược với ý nghĩ của nhiều người, Alois không để lại cho gia đình mình một cuộc sống cơ hàn. Vào thời điểm ông chết, ông đã nhận một khoản tiền trợ cấp 2.420 curon, một số tiền nhiều hơn cả số tiền mà Hiệu trưởng trường Volksschule được nhận. Bà quả phụ được nhận một nửa số tiền này cũng như toàn bộ số tiền gần bằng 1/4 lương hưu của ông trong 1 năm. Thêm vào đó, mỗi đứa con sẽ được nhận 240 curon hàng năm “cho đến khi chúng 24 tuổi hoặc đến khi chúng có thể tự lập được cuộc sống”.

Một thay đổi đáng kể trong ngôi nhà nhỏ bé này là bầu không khí đã hết căng thẳng. Đã qua rồi cái thời phải nhẫn nhịn chịu đựng sự độc đoán của Alois. Adolf, lúc đó gần 14 tuổi, trở thành người đàn ông của gia đình. Klara cố gắng thực hiện những mong ước của người chồng đối với cậu con trai, nhưng vũ khí duy nhất bà có chỉ là những lời cầu xin và nước mắt. Không cần phải nói, điều này chẳng ảnh hưởng gì đến mơ ước của Adolf; bất kỳ khi nào ai đó hỏi Adolf rằng sau này sẽ làm gì, câu trả lời lúc nào cũng là “một họa sĩ lớn”.

Ngay cả những ảnh hưởng dịu hiền của người mẹ đối với Adolf cũng bị giảm bớt dần, khi vào đầu kỳ học mùa xuân Adolf được phép đến ở phòng trọ ở Linz, cậu không phải chịu đựng những chuyến đi dài hàng ngày đến trường nữa. Adolf được thu xếp ở trong gia đình của một người phụ nữ lớn tuổi, bà Frau Sekira, cùng với 5 học trò khác. Ở đây, cậu được biết đến vì tính dè dặt, luôn sử dụng từ *Sie* trang trọng không chỉ với bà chủ nhà mà cả với những người ngang hàng với mình. Sự thay đổi chỗ ở giúp cậu cải thiện được chút ít thứ hạng thấp của mình ở trường học và có thêm thời gian để vẽ và đọc. Theo Frau Sekira, Adolf sử dụng số lượng nến nhiều quá mức vì làm việc ban đêm. Một lần, nhìn thấy Adolf cúi xuống trên một chiếc bàn đồ chăm chú trang trí bằng những chiếc bút chì màu. Bà hỏi “Tại sao vậy, Adolf, cậu dự định sẽ làm gì trên trái đất đó?”. Adolf trả lời ngắn gọn: “Nghiên cứu bản đồ”.

Năm học thường xuyên cúp cua đó kết thúc, Hitler trượt môn toán và Frau Hitler được nhà trường thông báo rằng, con trai bà sẽ bị đúp nếu không qua được kỳ thi đặc biệt vào mùa thu. Thông báo này chỉ làm bà buồn chốc lát, bởi vì mùa hè năm đó, cả gia đình được mời tới nghỉ ở

Spital. Với 2 chiếc va li to cũ đựng đầy quần áo và đồ ăn, gia đình Hitler đến Spital bằng tàu hỏa. Họ được em rể của Klara, Anton Schmidt, đón ở ga Weitra và đưa đến một ngôi nhà nhỏ, cơ ngơi của ông ở Spital. Đó là một mùa hè thật vui vẻ. Klara mãi nguyện đắm mình trong tình ruột thịt và sự cảm thông của gia đình, còn Adolf luôn trốn tránh công việc phải làm ngoài cánh đồng, thi thoảng cậu chơi với những đứa con của ông Schmidt. Một lần, Adolf làm cho chúng một chiếc điều lớn hình con rồng “với chiếc đuôi dài sặc sỡ từ giấy nhiều màu khác nhau”, chiếc điều “bay rất đẹp trên bầu trời”. Nhưng thông thường, cậu dành thời gian cho việc đọc sách và vẽ - hai việc chứng tỏ cậu là một đứa trẻ đặc biệt. Adolf thích sống trong thế giới ước mơ của mình. Khi trời mưa, Adolf buộc phải ngồi ở nhà trong phòng của những đứa con của ông Schmidt. “Những lúc như vậy, anh ấy thường đi đi lại lại hoặc vẽ gì đó và rất tức giận nếu bị làm phiền. Anh ấy đẩy tôi ra khỏi phòng và nếu tôi khóc ở bên ngoài, anh sẽ cố gắng gọi mẹ lấy cho tôi một ít nước chè hay cái gì đó để ăn. Chúng tôi thường trêu chọc Adolf, ném thứ gì đó vào cửa sổ khi anh ấy đang ngồi bên trong, và rồi anh ấy nhảy bật ra ngoài đuổi theo chúng tôi” - Maria Schmidt nhớ lại.

Không lâu sau khi trở về Leonding, gia đình lại có một thay đổi nữa. Angela, “người luôn vui vẻ, yêu thích cuộc sống và tươi cười”, cưới một nhân viên thuế ở thành phố Linz tên là Leo Raubal. Adolf rất ghét Leo, sau này cậu tiết lộ lý do vì Leo uống rượu quá nhiều và hay đánh bạc. Nhưng có một sự thật khác mà cậu Hitler trẻ tuổi hẳn không muốn tiết lộ đó là, người anh rể của mình, một công chức, đã phản đối gay gắt việc Hitler chọn mỹ thuật là một nghề.

Adolf qua được kỳ thi lại và bây giờ phải dồn hết tâm trí vào những công việc cần thiết cho năm học tiếp theo. Môn học khó khăn nhất đối với cậu là tiếng Pháp. Nhiều năm sau, Hitler phê phán đó chỉ là môn học “hoàn toàn lãng phí thời gian”. Giáo sư Hümer, giáo viên người Pháp, có những tình cảm trái ngược nhau về cậu Adolf trẻ tuổi. “Cậu ấy có tài năng nhất định, dù trong phạm vi hẹp” - ông nhớ lại. “Nhưng cậu ấy thiếu kỷ luật tự giác, là một người cứng cổ, ngạo mạn, nóng nảy và hay gây gổ khét tiếng. Đương nhiên cậu ấy có khó khăn trong việc hòa nhập ở trường học. Hơn nữa, cậu ấy lại lười biếng, tuy nhiên, với những thứ thuộc sở trường của mình, cậu ấy làm rất tốt. Ở những bức phác họa vẽ tay, phong cách của cậu ấy rất lưu loát và cậu ấy học tốt những môn khoa học. Nhưng sự nhiệt tình của cậu đối với những công việc khó thường không mấy có”. Giáo sư

Hümer tình cờ quan tâm đến Adolf khi ông dạy Adolf tiếng Đức và là thầy phụ trách của lớp. “Cậu ấy có thái độ phản ứng thù hằn với những lời khuyên hay khiển trách, đồng thời cậu ấy đòi hỏi bạn bè phải phục tùng mình tuyệt đối, tưởng tượng mình ở vai trò người lãnh đạo, tự cho phép mình thỏa mãn với những trò nghịch ngợm tinh quái, không hẳn là không nguy hiểm, ít thấy ở những chàng thanh niên bông bột”. Có một điều gì đó về “chàng thanh niên da trắng hốc hác” đã cuốn hút giáo sư Hümer, và ông đã làm tất cả những gì có thể để uốn nắn Adolf. Nhưng những nỗ lực của ông không mang lại mấy kết quả. Adolf vẫn ương ngạnh theo cách của mình, thường rút lui mỗi khi ai đó cố gắng xoi mói vào thế giới riêng tư.

Giáo sư sử học Leopold Pötsch đã cố gắng gây ấn tượng đối với chàng thanh niên hay che giấu bản thân này. Adolf rất say mê các bài giảng của ông về người Đức cổ, được ông minh họa sinh động bằng các bức hình đa sắc màu. “Thậm chí đến nay - Hitler viết trong cuốn *Mein Kampf* - tôi vẫn thường hồi tưởng với tình cảm dịu dàng về người thầy có mái tóc màu xám ấy. Bằng cảm hứng từ những câu chuyện kể của mình, đôi khi thầy khiến chúng tôi quên đi hiện tại, bằng sự say mê, thầy đã dẫn chúng tôi vào quá khứ, kéo bỏ tấm khăn choàng che phủ hàng nghìn năm, biến những ký ức lịch sử khô khan thành hiện thực sống động. Những lúc đó, chúng tôi ngồi nghe, sôi sục nhiệt tình và thậm chí đôi khi còn trào nước mắt”.

Tuy nhiên, ngoài giờ học môn này, Adolf vẫn thường chỉ học ở mức trung bình và đến mùa xuân năm 1904, như thông lệ, nhà trường bắt đầu gửi nhận xét của địa phương về học sinh tới gia đình. Tháng Năm năm đó, Adolf được chứng thực vào ngày Chủ nhật sau lễ Phục sinh ở nhà thờ lớn thành phố Linz. Đó là một sự kiện đáng buồn đối với chàng họa sĩ trẻ. Trong số tất cả các cậu bé, chỉ mình Adolf là bị Emmanuel Lugert nhận xét “không có ai sùng sãi và cáu kỉnh như Adolf Hitler. Tôi phải dùng những từ như vậy để tả về cậu ta... Đó là tất cả những gì có thể nói về cậu, tất cả lời xác nhận đều chống lại cậu ta, mặc dù cậu chỉ miễn cưỡng xin xác nhận này”. Ngay sau khi nhận xét này được gửi đến Leonding, Adolf tới ăn náu ở nhà những bè bạn cùng lớp. “Và sau đó - Frau Lugert nhớ lại - Họ bắt đầu tấn công xung quanh ngôi nhà, chơi trò của người da đỏ Bắc Mỹ - một cuộc chơi ồn ào khủng khiếp!”

Năm đó Hitler trượt môn tiếng Pháp. Đến mùa thu, kỳ thi lại cậu được chấm điểm đạt nhưng với điều kiện không được quay lại trường học ở Linz để học lớp cuối cấp. Trường Realschule gần nhất ở Steyr, cách đó khoảng

25 dặm. Lại một lần nữa Adolf buộc phải sống xa nhà. Frau Hitler và cậu con trai 15 tuổi lại lên đường đến Steyr. Ở đó bà tìm thuê được một căn phòng nhỏ cho Adolf trong ngôi nhà của gia đình Cichini. Lúc đầu, Adolf không vui. Cậu ghét cay ghét đắng thị trấn này và quang cảnh nhìn ra từ phòng của cậu dường như mang một điềm xấu. “Tôi thường bắn chuột từ cửa sổ”. Adolf dành nhiều thời gian cho việc bắn chuột, đọc sách và vẽ hơn là cho việc học trên lớp và làm bài tập ở nhà. Do vậy, điểm số trong học kỳ đầu tiên của năm đó còn tồi tệ hơn trước. Trong khi đó, cậu nhận được nhận xét đánh giá “giỏi” môn thể dục và “tốt” môn vẽ bằng tay. Cậu chỉ “thích hợp” với 2 môn học ưa thích là môn lịch sử và địa lý trong khi trượt môn toán và môn tiếng Đức. Cậu có thể làm bất cứ việc gì, kể cả những việc lố bịch nhất để tránh phải học trên lớp và làm bài tập ở nhà. Một buổi sáng, khi đến lớp, Hitler quàng một chiếc khăn quàng cổ lớn, giả vờ mình bị mất tiếng và được gửi về nhà.

Mặc dù vậy, điểm học của Adolf vẫn tăng đều đều và nhà trường thông báo rằng cậu có thể tốt nghiệp nếu quay trở lại trường vào mùa thu để tham dự kỳ thi đặc biệt. Adolf thông báo tin khá vui này cho mẹ vào một ngày oi bức tháng Bảy năm 1905. Bà đã bán trang trại ở Leonding, nơi xảy ra quá nhiều xáo trộn và những điều buồn đau, để thuê một căn hộ ở tòa nhà có bề mặt ốp đá vững chắc ở Humboldtstrasse 31, trung tâm thành phố Linz. Một năm thiếu vắng sự chăm sóc chở che của mẹ đã khiến Adolf thay đổi đáng kể về vóc dáng bề ngoài. Adolf không còn là một cậu bé mà đã trở thành một chàng thanh niên với mái tóc thả tự do, bộ ria mép lún phún và cách diễn đạt mơ màng của một chàng trai trẻ lãng mạn người Bohem. Một trong những người bạn cùng lớp của Adolf ở Steyr tên là Sturmberger đã thể hiện tất cả các nét này của Adolf trong một bức phác họa bằng bút mực với lời tựa “Chân dung của một họa sĩ thời thanh niên”.

Adolf được mẹ chào đón như một anh hùng, và hai mẹ con lại có được mối quan hệ ấm áp ngày nào. Ngay sau đó, họ và Paula đã đến nghỉ một mùa hè nữa ở Spital. Ở đây, chàng thanh niên trẻ Adolf bị mắc bệnh phổi (gia đình có tiền sử mắc các bệnh về đường hô hấp). Việc Adolf bị ốm đã giúp cho mối quan hệ giữa 2 mẹ con thậm chí còn bền chặt hơn và mặc dù có một số vấn đề xảy ra, mùa hè đó là một mùa hè thực sự dễ chịu đối với cả 2 người kể từ khi Adolf phải sống xa nhà ở Steyr.

Khi gia đình Hitler rời miền quê này, Adolf đã khoẻ trở lại để có thể trở về Steyr tham dự kỳ thi lại vào ngày 16 tháng Chín. Cậu đã qua được kỳ thi

này và đêm đó, một vài người bạn đã cùng nhau tổ chức một bữa tiệc rượu bí mật, bữa đó Adolf say bí tỉ. “Tôi quên hoàn toàn những gì xảy ra trong đêm đó”, chỉ nhớ mình được bà bán sữa đánh thức trên lề đường quốc lộ lúc rạng sáng. Nhưng Adolf không phải chịu sự bẽ bàng như vậy thêm một lần nào nữa. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng Hitler uống rượu say.

Mặc dù được cấp chứng chỉ, nhưng Hitler không thể đương đầu được với kỳ thi *Abitur*, kỳ thi tốt nghiệp để lấy bằng. Trên thực tế, chỉ mới nghĩ đến việc học thêm ở trường Oberrealschule hoặc một viện kỹ thuật nào đó là cậu đã phát ớn. Lấy cớ mình bị bệnh phổi - “bỗng nhiên căn bệnh trở thành cứu tinh cho tôi” - cậu thuyết phục Klara cho phép bỏ học. Sau này, những người không ưa Hitler đã công kích rằng, ông nói dối về sức khoẻ ốm yếu của mình trong cuốn *Mein Kampf*, nhưng Paula đã xác nhận rằng, anh trai bà bị bệnh xuất huyết. Một người bạn thời niên thiếu của Hitler nhớ lại rằng “ông hay bị ho và bị viêm phổi nặng, nhất là vào những ngày sương mù ẩm ướt”. Người hàng xóm của Hitler cũng chứng nhận ông “ốm yếu và phải nghỉ học vì có những vấn đề về phổi - và vì căn bệnh này ông còn ho ra máu”.

Không bị cha gò ép, không bị trường học cản trở, chàng thanh niên 16 tuổi này được tự do kiểm soát bản thân, coi thường quyền lực. Đó là cách sống của một người theo trường phái thoát ly hiện thực. Adolf đọc ngẫu nhiên, vẽ đầy hết các trang vở nháp, đến các viện bảo tàng, nhà hát opera và viện bảo tàng hình người bằng sáp. Adolf không còn đi tìm bạn bè, không còn là thủ lĩnh trong các trò chơi thời thơ ấu nữa. Cậu đi lang thang khắp các đường phố của thành phố Linz, một mình nhưng không đơn độc - bởi tâm trí luôn rối tung với những giấc mơ về tương lai. Đi cùng với những người khác sẽ trở nên chán ngắt. Đến cuối thu năm 1905, cậu gặp được một người bạn có thể chịu đựng được tính khí thất thường của mình - August Kubizek, con trai của người buôn bán bàn ghế, người cũng có giấc mơ trở thành một nhạc sĩ nổi tiếng thế giới. Kubizek có thể chơi violon, viola, kèn trompet, kèn trompon và đang nghiên cứu lý luận âm nhạc tại trường nhạc của Giáo sư Dessauer. Một tối, hai chàng thanh niên trẻ gặp nhau ở nhà hát opera. Kubizek ghi nhận, Hitler là một người dè dặt, ăn vận kỹ càng. “Cậu ấy là một thanh niên xanh xao, gầy trơ xương, cũng tầm tuổi như tôi. Cậu ngồi xem buổi trình diễn mà 2 mắt sáng long lanh”. Bản thân

Kubizek cũng có một vẻ mặt dễ đồng cảm, trán cao, tóc quăn, mắt mờ màng dường như dành riêng cho cuộc sống của một nghệ sĩ.

Adolf và Gustl (Hitler không muốn gọi người bạn mới của mình là “August”) bắt đầu đi xem gần như hầu hết các vở opera. Những tối khác, họ có thể đi dạo dọc đường phố Landstrasse. Adolf xoay tròn và làm cong tay nắm chiếc ba-toong bằng ngà màu đen của mình. Một lần Kubizek đánh bạo hỏi người bạn ít nói của mình là liệu cậu có thể làm nghề sản xuất ba-toong không. “Tất nhiên là không” - Adolf trả lời gọn lỏn; “một công việc tầm thường” không phải dành cho cậu.

Hitler không thích nói về bản thân nên câu chuyện giữa họ thường xoay quanh chủ đề về âm nhạc và nghệ thuật. Tuy nhiên, một lần Adolf lấy ra một quyển vở màu đen và đọc to bài thơ mà cậu vừa sáng tác. Một lát sau, chỉ cho người bạn mới của mình một vài bản vẽ và bức phác họa, sau đó thú nhận rằng, mình thực sự muốn trở thành họa sĩ. Sự quyết tâm ở độ tuổi đó khiến Kubizek có ấn tượng mạnh mẽ (“Tôi run lên vì sự vĩ đại mà tôi được chứng kiến ở đây”), và kể từ giây phút đó, cậu ngưỡng mộ Hitler tới mức tôn sùng. Mặc dù những hoài ức của Kubizek thường được phóng đại hóa và thậm chí đôi khi còn được tiểu thuyết hóa, nhưng không có người bạn nào biết về tuổi trẻ của Hitler tường tận đến như thế.

Hai người có khá nhiều điểm chung, nhưng họ lại trái ngược nhau về cá tính. Kubizek coi mình là “dễ thích nghi và bởi vậy luôn muốn nhường nhịn”, trong khi đó Hitler lại “quá hung bạo và dễ bị kích động”. Những nét tính cách khác nhau này càng củng cố tình bạn giữa họ. Kubizek, một người biết lắng nghe, thích thú với vai trò thụ động của chính mình, “bởi vì nó khiến tôi nhận thấy bạn tôi cần tôi đến nhường nào”. Hitler rất yêu mến tính giả dễ cảm thông này và thường phát biểu “kèm với những cử chỉ sinh động, chỉ dành riêng cho tôi”. Những bài diễn thuyết trình trọng mà Hitler thường nói khi họ đi qua cánh đồng hoặc trên con đường mòn trong rừng vắng đã khiến cho Kubizek liên tưởng đến một núi lửa đang phun trào. Nó giống như một cảnh trên sân khấu. “Tôi chỉ có thể đứng ngây ra, quên cả vỗ tay”. Phải mất một lúc, Kubizek mới nhận ra bạn mình không phải đang đóng kịch mà “có thái độ hoàn toàn nghiêm túc”. Cũng phát hiện ra rằng tất cả những gì Hitler có thể chịu đựng là sự tán thưởng, và bị mê hoặc bởi tài hùng biện hơn là vì những điều Adolf nói, Kubizek sẵn sàng làm điều đó.

Vào những ngày đẹp trời, trong giai đoạn có ảnh hưởng mạnh mẽ mãi về sau này, hai chàng trai trẻ chiếm một chiếc ghế dài ở Turmleitenweg, Adolf đọc, vẽ phác chì hay màu nước, hoặc họ ngồi trên một gò đá xa trên bờ sông Danube. Ở những nơi hẻo lánh đó, Hitler tuân ra những hy vọng và kế hoạch của mình, thỏa sức tưởng tượng sinh động. Nó là mối tương tác phiến diện. Adolf dường như biết chính xác Kubizek cảm thấy như thế nào. “Cậu ấy luôn biết tôi cần gì và tôi muốn gì. Đôi khi tôi có cảm giác rằng cậu ấy coi cuộc sống của tôi cũng như chính cuộc sống của cậu ấy”.

Trong khi Adolf đang thích thú với cuộc sống thanh thoi của một công tử bột trẻ tuổi người Bohem thì thực tế, cậu lại đang sống trong một căn hộ xoàng xĩnh. Căn hộ trên tầng 3 ở tòa nhà Humboldtstrasse khá vừa ý nếu không có một số hạn chế. Khu bếp nhỏ nhưng giống như ở gia đình. Paula và Klara ngủ ở phòng ngủ, với điểm nhấn nổi bật là bức chân dung của Alois, hiện thân của một công chức có phẩm cách. Phòng thứ ba thực ra chỉ là một căn buồng nhỏ là phòng của Adolf. Không giống như những ngôi nhà trước đây gia đình đã từng ở, đây là một căn hộ yên tĩnh, rộng rãi đối với ông chủ trẻ Adolf, người thường tặng mẹ vé đi xem hát vào mỗi dịp Giáng sinh. Đối với Klara, Adolf là một hoàng tử trẻ mà tài năng chưa phát lộ, tất nhiên mơ ước trở thành người nổi tiếng, và bà phản đối những gợi ý thực tế hơn của người thân rằng Adolf nên học một nghề đáng trọng nào đó để có thể đóng góp vào thu nhập của gia đình.

Mùa xuân năm 1906, một trong những mơ ước của Adolf đã trở thành hiện thực khi được mẹ cho phép tới thăm thành phố Viên, một địa điểm hấp dẫn về hội họa, âm nhạc và kiến trúc. Cậu đi lang thang khắp thành phố cổ kính lãng mạn này suốt một tháng (cậu ở tại nhà cha mẹ đỡ đầu của mình, Johann và Johanna Prinz). Adolf không ngừng gửi thư cho Gustl. “Ngày mai mình tới nhà hát opera để xem vở *Tristan*, ngày kia tới xem vở *Flying Dutchman*,... cậu viết đăng sau tám bưu thiếp gấp làm 3 phần vào ngày 7 tháng Năm. “Mặc dù mình thấy mọi thứ đều đẹp, nhưng mình vẫn nóng lòng muốn được đến Linz một lần nữa, tới Stadttheater ngày hôm nay”. Bức bưu thiếp thứ hai gửi cùng ngày hôm đó là bức hình nhà hát opera Hoàng gia. Theo Adolf thì kiến trúc bên trong nhà hát cũng bình thường. “Chỉ khi những làn sóng âm thanh ngân vang trong không trung và tiếng rít gió của những sóng âm thanh cuộn cuộn xô tới đến khủng khiếp mới khiến người ta cảm thấy nghệ thuật đích thực cao quý mà quên đi khung cảnh vàng son nhưng lưa bừa bên trong”. Những dòng này là tiêu biểu cho một tài

năng họa sĩ bắt đầu nảy nở - văn phạm tồi kết hợp với hình tượng đầy chất thơ và những tình cảm lớn lao nhưng nhạy cảm.

Adolf trở về thành phố Linz cống hiến cho đời sống hội họa và kiến trúc nhiều chưa từng thấy. Cậu khẳng định rằng Gustl phải chia sẻ giấc mơ này cùng mình. Cuối cùng Adolf cũng thuyết phục được Gustl cùng đi mua một vé xổ số nhà nước giá 10 curon. Hitler nói không ngớt về dự định sẽ sử dụng số tiền thưởng như thế nào nếu trúng xổ số. Họ có thể thuê được toàn bộ tầng 2 của một tòa nhà rộng bên kia sông Danube và làm việc ở 2 phòng cách xa nhau nhất để tiếng nhạc của Gustl không làm Adolf mất tập trung. Adolf sẽ tự mình trang trí mọi phòng, vẽ các bức tranh tường và thiết kế đồ đạc. Căn hộ của họ, như cậu vẫn hàng ngày mong ước, sẽ trở thành nơi lui tới của những con người ham mê nghệ thuật. “Ở đó, chúng ta có thể sáng tác nhạc, nghiên cứu, đọc và trên tất cả là học; Lĩnh vực nghệ thuật của Đức rộng đến nỗi không bao giờ có thể học hết được”. Câu cuối cùng bộc lộ một ý khá thú vị: “và một người phụ nữ có văn hóa, đẹp và tinh tế sẽ quán xuyến căn hộ như một “bà chủ”, nhưng người phụ nữ có giáo dục này sẽ phải biết giữ bình tĩnh và biết làm dịu thời gian để không có những hy vọng hoặc dự định nào được khuấy động mà đến với chúng ta không đúng lúc”. Nhưng rồi những viễn tưởng tươi đẹp ấy, giống như hầu hết những mộng tưởng khác, đã vỡ tan bởi một thực tế: vé của họ không trúng thưởng.

Lại một kỳ nghỉ hè yên ả nữa trôi qua ở Spital, điểm đáng nhớ là chiếc đèn lồng ảo thuật, món quà Adolf tặng cho những đứa trẻ nhà Schmidt. Adolf tiếp tục cuộc sống của một họa sĩ tài năng bắt đầu nảy nở và một người mơ tưởng vãn vơ. Đầu tháng Mười, cậu bắt đầu học đàn piano với thầy giáo của Gustl. Paula nhớ lại rằng, anh trai mình “ngồi hàng giờ bên cây đàn piano Heitzmann đẹp đẽ mà mẹ đã tặng”. Không có một chi phí nào là quá lớn đối với đứa con trai như vậy. Cũng trong khoảng thời gian này, Hitler thổ lộ với Kubizek mình bắt đầu một vai trò mới. Điều đó xảy ra vào một tối khi họ xem công diễn lần đầu vở *Rienzi* của Wagner. Câu chuyện về sự xuất hiện và sự sụp đổ của nhân vật này khi là lãnh đạo thành Rome đã ảnh hưởng một cách kỳ lạ đến Adolf. Adolf có thói quen hay nhận xét và phê phán các diễn viên hoặc các nhạc sĩ khi bức màn sân khấu cuối cùng buông xuống. Nhưng đêm đó, cậu không những không nói gì mà còn quở trách Kubizek giữ im lặng “với cái nhìn rất lạ, gần như căm phẫn”. Hitler sải bước trên đường phố, im lặng, nhợt nhạt hơn bình thường, cổ chiếc áo choàng màu đen được bẻ lên để chống chịu với cái rét tháng Mười

một. Nhìn thấy “gần như là điềm xấu”, Adolf dẫn người bạn đang không hiểu điều gì xảy ra đến đỉnh đồi dốc. Đột nhiên, Adolf nắm chặt tay Kubizek, đôi mắt “lộ rõ vẻ xúc động”, cậu bắt đầu nói bằng giọng khàn khàn. Kubizek cảm giác như bạn mình trở thành một con người khác - “Đó là một trạng thái hoàn toàn xuất thần và mê đắm, ở đó cậu ấy chuyển thể tính cách nhân vật Rienzi mà thậm chí không cần viện đến nhân vật ấy như là mẫu hình hoặc một tấm gương, với tài nhìn xa trông rộng và mức độ tham vọng của mình”. Đến tận lúc đó Kubizek vẫn tin chắc rằng mục tiêu thực sự của bạn mình là trở thành một họa sĩ hoặc có thể là một kiến trúc sư. Nhưng lần này Adolf thực sự là một con người hoàn toàn khác lạ, cậu nói thao thao cứ như đang “có một nhiệm vụ đặc biệt mà một ngày nào đó sẽ được giao phó cho mình” - một nguyện vọng của những người dẫn dắt họ tới tự do. Cảnh này có thể là một trong những điều tưởng tượng của Kubizek, nhưng nó chắc chắn đã ảnh hưởng đến tâm trí của người bạn lãng mạn của cậu. Họ đi xuống nhà Kubizek lúc 3 giờ chiều. Sau khi 2 người vẫy tay tạm biệt theo nghi thức, Adolf không về nhà. Thay vào đó, cậu lại lên đồi một lần nữa với lời giải thích: “Muốn được ở một mình.” Gia đình giờ đây đã bắt đầu được hưởng lợi một cách không rõ ràng lắm từ những kinh nghiệm nhìn xa trông rộng của cậu. “Anh ấy rất hay giảng giải về các chủ đề liên quan đến lịch sử, chính sách cho mẹ tôi và tôi theo cách hoa mỹ nhất” - Paula nhớ lại.

Những điều tưởng tượng ở trên đồi đó còn tăng thêm bởi một giai đoạn buồn rầu mà Adolf cảm thấy như mình bị chối bỏ và bị tổn thương giống nhân vật của Dostoevski, ông như vừa bước ra khỏi những trang sách của cuốn *The Adolescent*. Những bài học piano bị dừng trong 4 tháng. Kubizek cảm thấy Adolf dừng học bởi vì “những bài tập ngón tay đơn điệu, buồn tẻ không phù hợp với Adolf”, nhưng nhiều khả năng Adolf ngừng học là do sức khỏe ốm yếu của mẹ. Ngày 14 tháng Một năm 1907, hai tuần trước buổi học piano cuối cùng của Adolf, mẹ cậu đã đến phòng khám của bác sĩ Edward Bloch, một bác sĩ người Do Thái được biết đến như là “một lương y của người nghèo”. Với giọng nói nhỏ nhẹ, giấu giếm, bà giải thích về cơn đau ở vú của mình, nó làm bà không ngủ được hết đêm này đến đêm khác. Sau khi khám, bác sĩ cho biết Frau Hitler có “một khối u lớn ở vú”. Bác sĩ không nói với bệnh nhân là bà đã bị ung thư, nhưng ngày hôm sau ông gọi Adolf và Paula đến. Mẹ của họ “bị bệnh hiểm nghèo”, và một hy vọng duy nhất nhưng cũng rất mong manh là phải phẫu thuật. Bloch nhận thấy ngay

phản ứng của Adolf. “Khuôn mặt dài vàng vọt của cậu trở nên méo xệch. Nước mắt lăn dài trên má. Có phải mẹ của cậu không có cơ hội sống nữa không - cậu hỏi. Chỉ đến khi đó tôi mới nhận thấy sự gắn bó khăng khít giữa 2 mẹ con họ”.

Gia đình đã quyết định phẫu thuật cho Klara và bà đã nhập viện dành cho các nữ tu ở Linz ngày 17 tháng Một. Ngày hôm sau, bác sĩ Karl Urban đã cắt một bên vú của bà. Lúc này di Johanna, người phụ nữ lưng gù, hay cúi kính nhưng thường xuyên phải căng đáng các công việc, từ Spital chuyển đến để trông nhà và bọn trẻ. Klara nằm hồi phục trong một phòng bệnh hạng xoàng với giá 3 curon mỗi ngày trong 19 ngày. Bà có thể nằm ở một phòng khác thuận tiện hơn nhưng bà tiết kiệm. Trèo lên 3 dãy bậc cầu thang tới căn phòng ở Humboldtstrasse là quá khó khăn đối với Klara và cuối mùa xuân năm đó, gia đình chuyển sang sống ở căn hộ ba phòng trên tầng 2 của tòa nhà bằng đá Bliitengasse tại vùng ngoại ô Urfahr, bên kia sông Danube. Đó là một nơi dễ chịu, yên tĩnh, chỉ vài phút đi xe điện qua chiếc cầu dài là đến những địa điểm mà Adolf yêu thích.

Chàng thanh niên Adolf còn có mối quan tâm mới. Adolf đã yêu. Trước đó cậu thường xem nhẹ những mối quan hệ của mình với các cô gái. Ví như, trong một lần đi nghỉ ở Spital, cậu gặp một cô gái đang vắt sữa ở chuồng bò, nhưng khi cô gái tỏ ra thân mật hơn, Adolf đã bỏ chạy và va vào một chậu sữa tươi. Khi tản bộ ở Landstrasse cùng với Kubizek, họ đã tiếp cận được một cô gái “trông đàng hoàng, cao và mảnh mai” có mái tóc dày màu vàng được tết thành nhiều lọn nhỏ, cô gái trẻ ấy người Valkynie. Adolf vui sướng nắm chặt cánh tay của người bạn đồng hành. “Cậu cần phải biết” - cậu quả quyết, “mình đã yêu cô ấy”. Cô gái đó tên là Stephanie Jansten; cô cũng sống ở Urfahr. Adolf đã sáng tác rất nhiều thơ để tặng Stephanie, trong đó có một bài tiêu đề “*Hymn to be beloved*”, và đọc tất cả những bài thơ đó cho Gustl nghe. Adolf thú nhận rằng, mình chưa bao giờ nói với Stephanie nhưng rất cuộc “tất cả mọi thứ sẽ rõ ràng mà không cần phải nói với nhau điều nào”. Hôn nhân của họ bình dị đến nỗi họ hiểu nhau chỉ cần qua ánh mắt nhìn. “Những điều ấy không thể giải thích được,” - cậu nói. “Những gì có trong tôi thì cũng có trong Stephanie”. Kubizek giục cậu giới thiệu mình với Stephanie và với mẹ cô ấy. Hitler từ chối làm điều đó; cậu e ngại sẽ phải giới thiệu về nghề nghiệp của mình mà hiện thời bản thân vẫn chưa phải là một họa sĩ thành danh. Cậu đang mãi mê đắm chìm vào thần thoại của Đức và Na Uy, trong những câu chuyện đó thân phận

người phụ nữ không gì hơn những người bình thường, và cậu đã nuôi dưỡng trong mình khái niệm được lãng mạn hóa của một hiệp sĩ về tất cả những gì liên quan đến tình dục. Không thể có một sự giới thiệu tầm thường đối với Siegfried trẻ trung này! Tưởng tượng được hình thành trên những tưởng tượng. Nếu tất cả vẫn thất bại, cậu sẽ bắt cóc Stephanie trong khi Kubizek hẹn gặp để nói chuyện với mẹ Stephanie.

Khi Stephanie tiếp tục phớt lờ sự có mặt của Hitler, cậu tưởng tượng rằng cô gái đang giận (thực tế Stephanie đang chuẩn bị đính hôn với một trung úy, và nhiều năm sau, khi biết Hitler là người si mê mình, bà đã rất bất ngờ). Đang trong nỗi thất vọng, cậu thề với bản thân không thể chịu đựng được điều đó thêm một lần nào nữa. “Mình sẽ chấm dứt điều đó!”. Cậu quyết định sẽ gieo mình xuống dòng sông Danube. Nhưng phải có Stephanie tự vẫn cùng. Adolf nghĩ ra một kế hoạch hoàn thiện đến từng chi tiết, tham khảo tất cả mọi người, trong đó có Kubizek, người phải chứng kiến sự kiện bi thương này.

Đó là một sự vụ tình yêu thuận lợi đối với một chàng trai hay tưởng tượng và dễ bị tổn thương về tình cảm. Sự vụ ấy thành công có thể dẫn đến một đám cưới và chấm hết sự nghiệp của một họa sĩ, nếu thất bại, nó chỉ đóng góp thêm vào những tưởng tượng đau khổ nhưng mang lại niềm thích thú khác cho Adolf. Nhưng có sự kiện quan trọng hơn xảy ra đã sớm đưa Stephanie sang vị trí quan tâm thứ yếu. Nỗ lực sáng tạo của Adolf đã chuyển từ hội họa sang kiến trúc. Vẫn là một họa sĩ say mê vẽ màu nước không mỗi mội, nhưng những bức vẽ ấy không thể thỏa mãn ý tưởng và tình cảm đang sôi sục trong lòng. “Adolf chưa bao giờ vẽ một cách nghiêm túc” - Kubizek nói - “vẽ là một sở thích riêng bên ngoài những khát vọng nghiêm túc hơn của ông.” Mặt khác, những bản thiết kế kiến trúc của Adolf tạo ấn tượng về một sự thôi thúc sáng tạo không thể cưỡng lại được cũng như trạng thái trật tự gần như ám ảnh cậu. Cậu nỗ lực thay đổi hình dạng và bộ mặt của thành phố Linz. Cậu có thể đứng trước một nhà thờ mới, khen nét này, chê nét kia. Cậu thiết kế lại hết cấu trúc này đến cấu trúc khác với cảm xúc mạnh mẽ thúc đẩy phải thay đổi. “Cậu ấy dồn hết nỗ lực vào những tòa nhà trong tưởng tượng và cậu hoàn toàn bị nó chi phối”. Khi thả bộ dọc những đường phố cùng với một thánh giả bị bắt buộc đi cùng, Hitler chỉ ra những đặc điểm cần phải thay đổi, sau đó giải thích chi tiết những điều cần phải làm. Tòa thị chính thành phố không gây được mấy ấn tượng, cậu tưởng tượng ra ở vị trí đó là một cấu trúc hiện đại trang nghiêm. Cậu sẽ

tu sửa lại hoàn toàn tòa lâu đài xấu xí, đưa nó trở lại vẻ huy hoàng vốn có của nó. Bảo tàng mới dường như làm cậu hài lòng đôi chút và cậu thường quay trở và chiêm ngưỡng trụ gạch bằng đá cẩm thạch miêu tả những quang cảnh lịch sử của nó. Nhưng ngay cả điều này cũng phải thay đổi, cậu dự định sẽ kéo dài gấp đôi độ dài của nó để nó trở thành trụ gạch dài nhất châu Âu.

Kế hoạch của Adolf cho nhà ga mới cho thấy sự tài tình của cậu trong việc quy hoạch thành phố: để giải phóng thành phố Linz đang phát triển khỏi những chiếc xe tải xấu xí cũng như giảm sự ùn tắc giao thông, Adolf muốn đưa nhà ga ra ven thành phố, và những chiếc xe tải sẽ chạy dưới lòng thành phố. Công viên công cộng sẽ tràn rộng ra cả vị trí nhà ga cũ. Sự tưởng tượng của Adolf là vô tận. Cậu vạch kế hoạch xây dựng một đường ray lên tận đỉnh Lichtenberg, ở đó sẽ đặt một khách sạn nhiều phòng và một ngọn tháp bằng thép cao 300 foot, từ đó có thể nhìn xuống cây cầu cao nguy nga lộng lẫy mới bắc qua sông Danube.

Cuộc sống của Adolf là một cuộc sống tách biệt. Cậu thức khuya và ở nhà gần như cả ngày để đọc sách, vẽ và thiết kế. Người hàng xóm dưới tầng dưới, vợ của ông giám đốc sở bưu điện, chỉ nhìn thấy cậu rời khỏi nhà sau 6 giờ tối và khi trở về sau những chuyến phiêu lưu với Kubizek, bà nghe thấy tiếng bước chân của Adolf đi quanh phòng cho đến sáng sớm. Một ngày, chồng bà đã gợi ý Adolf vào làm tại ngành bưu điện nhưng cậu trả lời rằng mình sẽ trở thành một họa sĩ vĩ đại một ngày nào đó. “Khi ông giám đốc chỉ ra rằng Adolf thiếu những phương tiện và mối quan hệ cần thiết để thực hiện điều đó, cậu trả lời ngắn gọn: ‘Makart và Rubens tự họ phát triển được từ những cảnh ngộ nghèo khó’”.

Adolf không lúc nào nghỉ ngơi; và thành phố Linz không còn chỗ cho cậu nữa. Khao khát được ra thế giới bên ngoài, đặc biệt là tới Viên, Adolf cố gắng thuyết phục mẹ rằng, mình sẽ được vào học ở Học viện Mỹ thuật. Klara cũng chịu sức ép của Alois, Jr. và Josef Mayrhofer, người giám hộ những đứa trẻ. Cả 2 người đều khẳng định rằng đã đến lúc cậu Adolf phải lựa chọn được một nghề nghiệp đứng đắn. Mayrhofer thậm chí còn tìm được một người làm bánh mỳ muốn nhận Adolf vào học việc.

Nhưng Klara không thể cưỡng lại được lời cầu xin thiết tha của cậu con trai cưng. Mùa hè năm đó, bà cho phép Adolf rút phần tài sản được thừa kế của cha, khoảng 700 curon, từ Ngân hàng Mortgage, Thượng Áo. Số tiền này đủ để Adolf sống 1 năm ở Viên, bao gồm cả tiền học phí học ở Học

viện. Niềm vui chiến thắng bị giảm bớt đôi chút bởi tình trạng sức khỏe của mẹ ngày càng xấu đi và Adolf rời nhà ra đi với những cảm giác tội lỗi, tiếc nuối và vui sướng lẫn lộn. Nhưng kỳ thi vào Học viện Mỹ thuật chỉ được tổ chức vào đầu tháng Mười và nếu không tới Viên bây giờ, sự nghiệp của Adolf có thể sẽ phải hoãn thêm một năm nữa. Một buổi sáng cuối tháng Chín năm 1907, Kubizek có mặt ở tòa nhà Blütengasse 9. Cả Klara và Paula đều khóc và thậm chí hai mắt Adolf cũng nhòa nước. Chiếc va li của cậu nặng đến nỗi phải cả hai thanh niên mới nhấc nó xuống được cầu thang và đưa ra xe điện.

Chuyến đi đầu tiên của Adolf tới Viên, cậu đã tới tấp gửi cho bạn mình những bức thư thiệp để thông báo và chia sẻ. Nhưng lần này, đã 10 ngày trôi qua mà không nhận được tin tức gì từ Adolf, Kubizek mừng tưng ra cảnh tượng bạn mình bị ốm, bị tai nạn, thậm chí bị chết. Cậu quyết định hỏi thăm Frau Hitler. Những lời đầu tiên ông nghe được là “Cháu có nhận được tin tức gì của Adolf không?” Mặt bà tiêu tụy hơn bao giờ hết; hai mắt như không còn sự sống, giọng nói thều thào. Adolf đi xa, bà dường như buộc mình phải dứt ra để cậu đi và trở thành “một người đàn bà già nua, ốm yếu”. Bà bắt đầu lặp lại những lời than vãn mà Kubizek đã nghe rất nhiều lần: Tại sao Adolf không chọn một nghề nào thích hợp? Nó không bao giờ sống được bằng nghề vẽ hoặc viết truyện; Tại sao nó lại lãng phí tài sản được thừa kế của cha nó cho “một chuyến đi điên rồ tới Viên” như thế chứ? Tại sao nó lại chối bỏ trách nhiệm nuôi em Paula bé bỏng của nó cơ chứ?

Adolf sống ở gần ga Westbahnhof trong căn hộ tầng hai tòa nhà Stumpergasse 29 của một phụ nữ Ba Lan tên là Zakreys. Cậu đang rất thất vọng. Cậu đã tham dự kỳ thi vào Học viện Mỹ thuật với sự tự tin. Kết quả thật sốc: “Bức vẽ kiểm tra không đạt yêu cầu”. Khi chàng trai trẻ đang choáng váng này yêu cầu giải thích, Giám đốc Học viện khẳng định rằng, những bức vẽ “cho thấy tôi không phù hợp với nghề vẽ, và khả năng của tôi rõ ràng là nằm ở lĩnh vực kiến trúc”.

Phải mất vài ngày buồn chán, Hitler mới thấm thía nhận ra những điều Kubizek đã từng dự đoán - việc vẽ vời chỉ là một sở thích riêng và điểm đến thực sự của cậu là trở thành một kiến trúc sư. Con đường phía trước dường như không thể vượt qua được; đầu vào trường Kiến trúc của Học viện này phụ thuộc vào bằng tốt nghiệp của trường Xây dựng, và để vào được trường ấy, cậu phải có bằng của trường Realschule. Quyết tâm đạt được thành công, nhưng cậu lại nản lòng trước những khó khăn. Adolf để

một tuần tiếp đó trôi đi không mục đích, đọc sách hàng giờ liền trong căn phòng nhỏ, đi xem những vở opera và dạo chơi trên phố để ngắm nghía những tòa nhà.

Ở Urfahr, Klara Hitler đang hấp hối. Vợ của ông giám đốc Sở Bưu điện đã đánh điện cho Hitler và cậu lập tức trở về nhà. Ngày 22 tháng Mười, Adolf đến hỏi ý kiến bác sĩ Bloch. Bác sĩ cho biết, việc điều trị tăng cường là cần thiết để cứu chữa bệnh nhân. Klara có vẻ được phẫu thuật quá muộn và “khối u đã di căn”. Việc chữa trị - bác sĩ Bloch tiếp tục - không chỉ nguy hiểm - sử dụng iodoform liều cao lên vết thương hở - mà còn quá đắt. Đối với Adolf, tiền không là vấn đề và cậu đồng ý trả trước tiền iodoform cho bác sĩ Bloch và hứa sẽ thanh toán tiền chữa trị sau.

Kubizek giật mình khi Adolf bất ngờ xuất hiện ở nhà với vẻ mặt xanh xao nhợt nhạt như người chết, hai mắt thần thờ. Sau khi giải thích những thứ mình đã mua tặng Kubizek từ Viên, cậu bắt đầu công kích kịch liệt các bác sĩ. Sao họ lại nói mẹ cậu không thể chữa trị được? Họ đơn giản là không có khả năng chữa trị cho bà. Adolf nói mình sẽ ở nhà để giúp chăm sóc mẹ, vì chị gái Angela cùng cha khác mẹ đang chuẩn bị sinh đứa con thứ hai. Kubizek cảm thấy ngạc nhiên vì bạn mình không hề hỏi gì về Stephanie, cũng không hề nhắc đến, Adolf dành hoàn toàn thì giờ cho mẹ.

Đến ngày 6 tháng Mười một, bà Klara được điều trị bằng iodoform gần như hằng ngày. Tắm dung dịch iodoform (một chất rất khé, gây buồn nôn và có mùi vị “rất bệnh viện”), rồi còn bôi xung vết thương hở. Chất iodoform không chỉ đốt cháy các mô tế bào, mà khi nó xâm nhập hệ thống mô, người bệnh không thể chịu đựng nổi. Cổ họng Klara khô cháy, nhưng bà không thể làm hết cơn khát này vì dung dịch ấy có vị giống như thuốc độc.

Hitler dành hết thời gian và sức lực cho mẹ, giúp việc nhà với dì Johanna, Paula và vợ ông giám đốc Sở Bưu điện. Klara được sắp xếp ở trong bếp bởi vì chỉ ở đó bà mới được sưởi ấm cả ngày. Chiếc tủ bếp được chuyển đi, thay vào đó là một chiếc giường. Adolf ngủ ở đó để tiện chăm sóc mẹ. Suốt ngày, cậu nấu nướng và Frau Hitler thú nhận với Kubizek một cách tự hào rằng chưa bao giờ bà ăn ngon miệng đến thế. Khi nói những lời này, hai gò má xanh xám của bà ửng hồng. “Niềm vui khi được con chăm sóc và sự tận tâm của con đối với bà đã làm tôn thêm chút sức sống cho khuôn mặt mệt mỏi và kiệt sức của bà”.

Những ngày lạnh giá ẩm ướt sau đó, Kubizek không thể tin được là sẽ có sự thay đổi nào đó ở Hitler. “Không có trò chơi ô chữ, không một lời nhận xét thiếu kiên nhẫn, không một sự nài nỉ quá đáng nào”, Adolf “chỉ sống cho mẹ” và thậm chí còn tiếp quản nhiệm vụ của người đàn ông trụ cột trong gia đình. Cậu mắng Paula vì học không tốt ở trường và một hôm bắt Paula phải chính thức thề với mẹ từ nay trở đi sẽ là một học sinh chăm chỉ. Kubizek ấn tượng sâu sắc bởi cách cư xử không thuộc tính cách điển hình này của Hitler. “Có lẽ bằng những hành động nhỏ bé này, Adolf muốn cho mẹ thấy cậu ấy đã nhận ra lỗi lầm của chính mình”.

Mỗi giờ thức giấc là mỗi giờ đau đớn đối với Klara. “Bà ấy cũng buồn vì mình trở thành gánh nặng của gia đình” - bác sĩ Bloch nhớ lại. “Bà ấy không chùn bước, không kêu ca, nhưng chính điều đó lại tra tấn đứa con trai của bà. Cái nhăn đau đớn có thể trùn lên cậu khi cậu nhìn thấy nỗi đau đớn trên khuôn mặt mẹ”. Tối 20 tháng Mười hai, Kubizek thấy Frau Hitler mặt buồn rầu, 2 mắt trũng sâu ngồi trên giường, bên cạnh là Adolf đang giúp mẹ làm dịu cơn đau. Hitler ra hiệu cho bạn mình ra về. Khi Kubizek ra ngoài, Klara thì thào “Gustl”. Bình thường bà vẫn gọi ông là Herr Kubizek. “Hãy tiếp tục là người bạn tốt của con trai bác khi bác không còn trên cõi đời này. Nó không còn ai thân thiết nữa”.

Đến nửa đêm, cái chết rõ ràng đang đến gần Klara, nhưng gia đình quyết định không làm phiền bác sĩ Bloch nữa. Bệnh tình của Klara đã vượt khả năng khả năng giúp đỡ của ông. Trong bóng tối những giờ đầu tiên của ngày 21 tháng Mười hai - dưới ánh sáng rực rỡ của cây thông đêm Noel, bà đã ra đi lặng lẽ. Sáng ra, Angela mời bác sĩ Bloch đến tòa nhà Bliitengasse và ký giấy chứng tử. Ông thấy Adolf ngồi bên cạnh mẹ mình, khuôn mặt thất thần. Trên vở nháp là bức vẽ chân dung Klara, một ký ức cuối cùng. Bác sĩ Bloch cố gắng xoa đi nỗi buồn đau của Hitler bằng việc nói rằng trường hợp như mẹ cậu thì “cái chết là một sự giải thoát”, nhưng không thể an ủi được Adolf. “Trong cả sự nghiệp của tôi, tôi chưa bao giờ nhìn thấy ai phủ phục đau khổ như Adolf Hitler.” - bác sĩ Bloch nhớ lại.

Chương 2

“TRƯỜNG HỌC CỦA ĐỜI TÔI”

12.1907 - 5.1913

1

Sáng 23 tháng Mười hai năm 1907, trời sương mù và ẩm ướt. Klara được đưa ra khỏi ngôi nhà Blütengasse 9 trong “một chiếc quan tài gỗ bóng chắc có các góc gắn kim loại”. Xe tang chạy chậm trên đường phố đầy tuyết tan tới nhà thờ. Sau vài phút làm lễ, chiếc xe chở quan tài và 2 xe chở đoàn người đưa tang chạy qua sông Danube, qua cầu tới Leonding. Klara được an táng bên cạnh mộ chồng theo ước nguyện của bà, tên bà được khắc trên bia đá của ông. Toàn gia quyến trong trang phục màu đen đứng lặng lẽ trên nghĩa địa mịt mù sương, cách không xa ngôi nhà nhỏ ấm cúng mà họ đã từng ở. Adolf mặc áo choàng đen, tay cầm một chiếc mũ đen. Theo Gustl quan sát, Adolf thậm chí còn nhợt nhạt hơn bình thường, khuôn mặt “xanh xao nhưng điềm tĩnh”.

Đêm Giáng sinh là một đêm sầu thảm đối với gia đình Hitler. Cả gia đình đến gặp bác sĩ Bloch để thanh toán hóa đơn khám chữa bệnh. Tổng số tiền phải thanh toán là 359 curon, trong số đó 59 curon đã trả trước. Đây là số nợ đáng kể, bằng hơn 10% tài sản mà Klara để lại, nhưng đó cũng là con số hợp lý bởi nó gồm 77 lần khám chữa bệnh tại nhà và tại phòng khám và 47 lần điều trị, hầu hết các lần điều trị đều dùng iodoform. Số tiền còn lại được thanh toán bằng nhiều lời cảm ơn. Trong khi các chị gái thương lượng với bác sĩ, Adolf vận bộ com-lê đen, cà vạt lòng thòng, mớ tóc rối bù loà xoà xuống trán, cúi gằm nhìn xuống sàn nhà. Cuối cùng, ông nắm chặt tay người bác sĩ và nhìn thẳng vào mắt ông ta. “Tôi sẽ đời ơn ông suốt đời,” - Hitler nói và cúi gập người xuống. “Không biết liệu bây giờ ông ấy còn nhớ cảnh tượng này không” - bác sĩ Bloch viết trong cuốn *Collier's* 33 năm sau đó. “Tôi chắc chắn rằng, ông ấy còn nhớ và vẫn giữ lời hứa của mình. Ông

ấy dành cho tôi những đặc ân mà tôi cảm giác rằng không một người Do Thái nào ở Đức hoặc ở Áo có được”.

Adolf và Paula được mời đến nhà Raubals ở, nhưng cậu từ chối. Cậu ngày càng trở nên khó chịu với anh rể Leo, bởi Leo luôn thuyết giáo mỗi khi có cơ hội để thuyết phục Adolf từ bỏ ước mơ đại đột muốn trở thành họa sĩ của mình. Thực ra, Adolf đã tiết lộ kế hoạch bí mật cho Kubizek rằng, vì tất cả những người họ hàng đều ngăn cản nên cậu sẽ trốn tới Viên. Cậu chắc chắn sẽ trở thành một họa sĩ để chứng tỏ rằng mình đúng chứ không phải họ.

Adolf quả quyết rằng, bạn mình sẽ rời cửa hàng buôn bán bàn ghế của người cha để trở thành một nhạc sĩ chuyên nghiệp. Gia đình Kubizek đã không cho Gustl (tên thân mật của Kubizek) tới Viên mùa thu năm ngoái, nhưng Hitler nài nỉ và tranh luận, khơi dậy trí tưởng tượng của Gustl và mẹ cậu với bao nhiêu câu chuyện tưởng tượng về Viên, về các nhà hát opera, về các buổi hòa nhạc và vô số cơ hội học nhạc. Thuyết phục Herr Kubizek còn khó hơn. Ông coi Adolf là “một chàng trai trẻ không có khả năng học ở trường phổ thông và tự đánh giá mình quá cao để học nghề”. Nhưng Hitler ngay từ lúc bấy giờ đã có khả năng thuyết phục hiếm có và con người thực tế như Herr Kubizek cuối cùng đã đồng ý để con trai mình thử đến thủ đô. Một trong những lý lẽ tranh luận khiến ông này xuôi lòng là Gustl sẽ sống cùng với một sinh viên mỹ thuật chân chính.

Hitler lại đến Leonding. Cậu nói với người giám hộ về quyết định đến Viên của mình. Lần này Herr Mayrhofer không ngăn cản nữa. Ông miễn cưỡng đồng ý. Ông nói với con gái mình rằng, bổn phận của Hitler là phải làm vậy. Adolf ở lại thêm vài tuần nữa với Angela và dì Johanna, giải quyết những việc còn lại trong gia đình. Đến giờ, tất cả các hóa đơn đã được thanh toán hết, bao gồm cả tiền tang lễ khá lớn, tổng số 370 curon. Adolf đến cảm ơn những người hàng xóm vì sự giúp đỡ của họ trong thời gian mẹ ốm. Cậu hàm ơn vợ chồng ông Giám đốc Bưu điện đến nỗi đã tặng họ một bức vẽ của mình. Sau khi giải quyết xong mọi việc, di sản mà Klara dành dụm được để lại còn hơn 3.000 curon. Vì Angela phải nuôi Paula mới 11 tuổi, có thể cô sẽ hưởng hơn 2/3 số này. Sau này, Alois Hitler, Jr. nói rằng ông đã thuyết phục Adolf “để hết phần thừa kế của họ cho các chị em gái”, bởi vì Raubals thì túng thiếu; Adolf sẵn sàng chia phần của mình cho Angela, trong khi Alois chia cho Paula. Nếu đó là sự thật thì Adolf còn rất

ít tiền để bắt đầu sự nghiệp của mình ở Viên: số tiền trợ cấp dành cho trẻ mồ côi là tất cả những gì còn lại trong gia sản của cậu.

Đầu tháng Hai, Adolf nhận được nguồn động viên không ngờ từ Viên. Một người hàng xóm đã thuyết phục giáo sư Alfred Roller, Giám đốc thiết kế sân khấu (director of scenery) Nhà hát Opera Hoàng gia, để mắt tới những bức họa của chàng trai trẻ Hitler và khuyên Hitler tiếp tục sự nghiệp của mình. Đề nghị của giáo sư Roller khiến gia đình không ai còn phản đối nữa, Adolf lên kế hoạch rõ ràng sẽ tới Viên. Ngày 10 tháng Hai năm 1908, Adolf điền đơn xin trợ cấp cho mình và cho Paula. Ba ngày sau, đơn bị trả lại với ghi chú rằng đơn phải được người giám hộ của họ tiếp ký. Adolf chuyển tiếp đơn này đến Herr Mayrhofer, nhưng cậu không đủ kiên nhẫn để chờ cậu trả lời từ phía Văn phòng trợ cấp. Gói gém quần áo, sách vở và dụng cụ vẽ, cậu chào tạm biệt gia đình và rời ngôi nhà Blütengasse 9 lần cuối cùng.

Hôm đó là ngày 17 tháng Hai, Gustl tiễn Adolf ra tận ga. Trong lúc đợi tàu, Adolf nói chuyện về Stephanie. Cậu nói rằng vẫn chưa tự giới thiệu mình với cô ấy nhưng có lẽ sẽ viết thư cho cô. Khi chuyển tàu rời sân ga, Adolf gọi với qua cửa sổ “Hãy đi theo mình, Gustl nhé”. Không biết chàng trai trẻ này có đọc những tác phẩm truyền cảm của Horatio Alger hay không, nhưng chắc chắn anh có những nét giống với những nhân vật của Alger. Giá vé tàu hạng 3 là 5,30 curon và sau 5 giờ đồng hồ, chàng trai 18 tuổi Adolf Hitler lần thứ 3 tới thành phố Viên có sức lôi cuốn kỳ diệu. Đi bộ từ ga Westbahnhof tới cơ ngơi của Frau Zakreys ở tòa nhà Stumpergasse 29 chỉ mất vài phút, nhưng chắc chắn đó không phải là một quãng đường dễ dàng với một túi hành lý kèn càng như vậy. Thời tiết tháng đó rất ẩm ướt, nhưng Adolf cảm thấy rất phấn chấn. Cậu viết tám bưu thiếp đầy hăng hái gửi cho Kubizek ngày 18 tháng Hai:

Bạn thân mến! Mình thiết tha chờ đợi tin bạn đến. Hãy viết cho mình ngay và dứt khoát để mình có thể chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ đón tiếp bạn. Tất cả thành phố Viên đang chờ đợi bạn... Như chúng ta đã nói với nhau từ trước, bạn sẽ ở với mình. Chúng ta có thể biết được chúng ta hợp nhau đến mức nào. Ở đây, trong hiệu cầm đồ của Nhà nước Dorotheum, piano giá chỉ có 50-60 hào. Mình chúc sức khỏe bạn, cho mình gửi lời hỏi thăm tới cha mẹ đáng kính của bạn. Một lần nữa, mình mong bạn đến sớm.

Năm ngày sau, vào ngày Chủ nhật đầy sương, Gustl đã đến ga Westbahnhof với chiếc túi vải “đựng quá tải các loại đồ ăn”. Cậu chàng

đang đứng bối rối trong phòng chờ ồn ào của nhà ga thì nhìn thấy Adolf đi về phía mình, trông rất ra dáng công dân Viên: “Áo choàng đen đúng điệu, mũ đen, cầm gậy có tay nắm bằng ngà voi, trông rất lịch sự”. Hitler rất vui khi nhìn thấy bạn mình, ôm hôn bạn, rồi cầm một bên quai túi nặng, Kubizek cầm bên kia, họ hòa mình vào sự náo nhiệt của thành phố. Trời đã tối nhưng ánh điện khiến sân ga “sáng như ban ngày”.

Họ đi qua lối vào rộng của tòa nhà Stumpergasse 29, một kiến trúc rất ấn tượng, qua một chiếc sân nhỏ tới một gian nhà phụ, leo qua những bậc cầu thang tối tăm tới một phòng trên tầng hai. Những bức phác họa nằm rải rác khắp phòng. Adolf trải một tờ báo lên bàn và mang ra những món ăn lèo tèo gồm sữa, xúc xích, bánh mì. Kubizek gạt những món ăn này sang một bên, và giống như một thầy phù thủy, cậu lôi từ chiếc túi vải ra thịt lợn quay, bánh bao nhân nho nướng, pho mát, mứt và cả một chai cà phê. “Chà” - Hitler kêu lên “Có mẹ sướng vậy chứ!”.

Sau bữa tiệc, Hitler nài nỉ để cố kéo người bạn đã thăm mệt của mình đi thăm thành phố. Kubizek làm sao có thể ngủ được khi không đi xem tòa thị chính Ring của thành phố Viên? Trước tiên, Adolf giới thiệu cho bạn về huy hoàng của Nhà hát Opera. “Tôi cảm thấy mình như được đến một hành tinh khác. Ấn tượng tràn ngập trong tôi”. Sau đó, họ đến ngọn tháp St. Stephen thanh nhã và cuối cùng Adolf nài nỉ bạn đi tiếp đến “một nơi nào đó đặc biệt”, nhà thờ St. Maria am Gestade. Nhưng có vẻ Kubizek chẳng xem gì mấy và chỉ thực sự cảm thấy dễ chịu khi về đến nhà lúc nửa đêm và bò vào chiếc giường mà bà chủ nhà đã chuẩn bị sẵn trên sàn nhà.

Do căn phòng quá nhỏ đối với 2 người và một chiếc piano, Adolf có tài thuyết khách đã tài tình khiến Frau Zakreys đổi căn phòng rộng của bà cho họ. Hai chàng trai trẻ đồng ý trả 20 curon mỗi tháng, gấp đôi giá tiền thuê ban đầu. Chiếc đàn piano cánh chiếm nhiều không gian hơn họ tưởng và việc đi đi lại lại là nhu cầu thiết yếu đối với Adolf, nên đồ đạc trong phòng được sắp xếp lại để dành cho anh một lối đi dài 3 sải chân.

Trong hai ngày Gustl đã đăng ký thi vào Nhạc viện và qua được kỳ thi đầu vào. “Tôi không nghĩ rằng mình lại có một người bạn thông minh đến vậy” - Hitler nhận xét ngắn gọn. Cậu không vui khi nghe về những tiến bộ của Kubizek trong các tuần sau đó. Hitler hay sinh sự mỗi khi Gustl có một người bạn cùng học, một cô gái trẻ đẹp đến thăm. Sau khi cô gái đó về, Hitler sẽ bước tới bước lui, sỏ ra những lời chỉ trích về “sự ngu xuẩn của việc tìm hiểu phụ nữ”. Kubizek có ấn tượng rằng, Adolf trở nên điên rồ.

“Cậu ta có thể nổi cơn tam bành vì những việc nhỏ nhất”. Gustl cảm thấy Adolf không phù hợp với bất kỳ điều gì và “cậu ấy làm cho cuộc sống chung của chúng tôi trở nên không thể chịu đựng nổi... Cậu ấy xung đột với thế giới. Nhìn bất kỳ điều gì cậu ấy cũng thấy không công bằng, cũng căm ghét và hằn học”.

Nguyên nhân cơ bản là Hitler luôn bị loại trong các kỳ thi và mọi người biết đến điều này nhiều hơn khi cậu bất ngờ xuất hiện, lăng mạ một cách cay đắng Học viện Mỹ thuật. “.... quá nhiều những cán bộ, nhân viên lạc hậu, lỗi thời, thiếu hiểu biết, một lũ quan chức ngu ngốc. Cả Học viện đáng bị chê trách!”. Mặt Hitler bầm tím, hai mắt long lên giận dữ. Cuối cùng Hitler lộ ra rằng mình lại bị trượt. “Làm thế nào bây giờ?” - Kubizek lo lắng hỏi. Hitler ngồi xuống bàn, bắt đầu đọc sách. “Không quan tâm” - cậu bình tĩnh trả lời.

Mặc dù Hitler nói rằng mình quyết tâm đạt được thành công, nhưng cậu chưa hề nhờ đến lời đề nghị giúp đỡ của giáo sư Roller. Đã vài lần, Hitler cảm hồ sơ đến xưởng vẽ của nhà thiết kế sân khấu nổi tiếng này nhưng chưa bao giờ có đủ dũng khí để gõ cửa. Cuối cùng Hitler xé bỏ lá thư giới thiệu “để mình không bị xúi giục đến đó nữa”. Có thể Hitler sợ tác phẩm của mình chưa được tốt, cũng có thể sợ thất bại một lần nữa hay chỉ đơn giản sợ nổi tiếng của Roller lấn át và cậu sợ việc phải diện kiến ông ta.

Khoảng một tuần sau khi Hitler rời Linz, Herr Mayhofer được Văn phòng trợ cấp thông báo rằng hai trẻ mồ côi là Paula và Adolf Hitler mỗi người sẽ được nhận trợ cấp 300 curon một năm cho đến 24 tuổi. Mayrhofer được ủy quyền phân chia toàn bộ 600 curon này trong một năm cho phù hợp. Ông quyết định chia cho mỗi người 25 curon mỗi tháng.

Số tiền thường xuyên được nhận này (tương đương với 6 đô-la Mỹ lúc bấy giờ) chắc chắn đã khiến Hitler lại có quyền hy vọng, nhưng cứ cho là cậu vẫn còn gần như nguyên số tiền 650 curon từ tài sản được thừa kế, cuộc sống vẫn sẽ vất vả. Bạn cùng phòng của Hitler khẳng định, Hitler thường xuyên bị đói. “Liên tục trong nhiều ngày, Hitler chỉ sống bằng sữa, bánh mì và bơ”. Kubizek không bao giờ biết được Adolf có bao nhiêu tiền và nhận thấy rằng Hitler giấu thẹn vì số tiền ít ỏi đó. “Thi thoảng, cơn giận dữ của Hitler giúp mọi người hiểu hơn về cậu, khi cậu hét lên trong giận dữ, “Đây là cuộc sống của chó chứ không phải của người”.

Số tiền Hitler nhin ăn, nhin tiêu tiết kiệm được như kiểu “là” quần dưới đệm (đặt quần phẳng phiu xuống dưới tấm đệm, để bớt công là) giúp ông

có thể đi xem ở nhà hát Burg hoặc nhà hát Opera vài lần một tuần. Hitler không ngồi trong phòng tranh với các cô gái bao giờ - “tất cả họ đều chỉ ve vãn, tán tỉnh”. Hitler bắt Kubizek đồng ý với mình, khi đi chơi không có phụ nữ, giá vé nhiều lắm là 2 curon 1 vé. Họ không bao giờ xem hết được những vở opera dài hơi, bởi họ phải ra về lúc 9h45 tối để kịp về nhà trước khi lối vào tòa nhà Stumpergasse 29 đóng cửa. Nếu không họ sẽ phải đánh thức người gác cổng. Khi trở về phòng, Hitler thường bắt Kubizek đàn piano những phần họ đã không được xem hết.

Hitler không bao giờ chán nghe những tác phẩm của Wagner. Thậm chí khi Gustl muốn xem vở kịch hạng nhất của Verdi ở Nhà hát Opera Hoàng gia, Adolf vẫn nài nỉ bạn mình đến Nhà hát Opera Nhân dân để nghe tác phẩm hạng hai của Wagner. Âm nhạc gây xúc động mạnh đối với Hitler và “là một lối thoát vào thế giới thần bí mà cậu cần để chịu đựng những căng thẳng vì bản tính ngỗ nghịch của mình”. Họ cùng xem vở opera mà Adolf ưa thích, vở *Lohengrin*, 10 lần. Tương tự, vở *Die Meistersinger* khiến Hitler, người chưa bao giờ chán trích dẫn những dòng trong lời 2 của bài hát, xúc động:

Và bây giờ tôi vẫn chưa thành công

Tôi cảm thấy điều đó và tôi vẫn chưa thể hiểu được điều đó

Tôi không thể nhớ được, cũng không thể quên được

Và nếu tôi tóm được nó, tôi không để đo được.

Kubizek cố thuyết phục Adolf tới xem một vài vở opera của Verdi nhưng cậu chỉ đồng ý xem vở Aida. Adolf phản đối những ảnh hưởng ảo của sân khấu. “Những người Italia này sẽ làm gì nếu họ không có dao găm?”. Một lần, họ nghe người quay đàn hộp chơi bài *La donna è mobile*, Hitler hét lên: “Verdi của cậu đấy! Cậu có thể hình dung ra câu chuyện của Lohengrin trên cây đàn thùng đó không?”

Hai chàng thanh niên trẻ cũng đi nghe một số buổi hòa nhạc cùng nhau, vì Kubizek là sinh viên Nhạc viện, nên cậu có vé miễn phí. Gustl rất ngạc nhiên khi Adolf bắt đầu “phát triển khiếu thẩm mỹ đối với nhạc giao hưởng” và đặc biệt thích những nhạc sĩ theo chủ nghĩa lãng mạn như Weber, Schubert, Mendelssohn và Schumann. Ngoài ra, Hitler cũng yêu thích các nhạc sĩ như Bruckner, Beethoven và Grieg, những nhạc sĩ mà những vở côngxectô dành cho đàn piano của họ làm cậu cảm động.

Thiếu tiền không làm họ phai nhạt ý nghĩ tận hưởng vẻ hào nhoáng của thành phố Viên. Đó là thời kỳ vàng son của âm nhạc và opera. Gustav Mahler vừa nghỉ ở Nhà hát Opera Hoàng gia để nhận vị trí chỉ huy chính của Nhà hát Metropolitan ở New York, nhưng ông đã để lại sau mình những tác phẩm tuyệt diệu, trong đó nhiều tác phẩm do giáo sư Roller thiết kế. Đáng chú ý là sự cộng tác của họ trong vở *Rienzi* và hai phần đầu tiên của vở *The Ring*. Giám đốc mới, ông Felix Weingartner, đã làm một số việc gây tranh cãi, cắt bớt những tác phẩm của Mahler, triển khai ngay kế hoạch của người tiền nhiệm là hoàn thiện vở *The Ring* với phần trang trí sân khấu mới của Roller. Thật ngẫu nhiên, cả 2 vị giám đốc cũng như những người có ảnh hưởng lớn tới văn học và nhà hát của thành phố Viên như Hugo von Hofmannsthal, Arthur Schnitzler, Richard Beer-Hofmann và Hermann Bahr đều là người Do Thái.

Viên là thủ đô của một nước đế quốc đang trong những năm hưng thịnh cuối cùng, là trung tâm nói rất nhiều thứ tiếng nhưng không có ngôn ngữ chung, dân cư ở đây chủ yếu là người Áo và người Hungary. Đây là thành phố rục rịch, nổi tiếng toàn thế giới, nơi mà niềm vui của cuộc sống trôi đi cùng với cảm giác chết chóc sắp xảy ra. Dưới triều đại Habsburg, thành phố này thuộc về nước Đức, và cho đến thời điểm ấy nơi đây vẫn là thủ đô độc nhất vô nhị trong số các thủ đô. Đây không chỉ là trung tâm tài chính, ngân hàng mà còn là trung tâm văn hóa và thời trang. Không giống như nước Đức, đây là nơi tụ cư của những người không cùng chí hướng. “Là nơi mà người Slavs, người Magyar và người Italia chiếm đại đa số trong nhiều thập kỷ, thành phố này không còn mang dòng máu của người Đức nữa,” - một phóng viên đương thời nhận xét. Ở đây có một nhà hát của Bohem, một nhà hát của Italia, có các ca sĩ đến từ Pháp và từ các câu lạc bộ của Ba Lan; Trong một số quán cà phê thường có các tờ báo bằng tiếng Czech, tiếng Slav, Ba Lan và Hungary nhưng không có tờ báo nào bằng tiếng Đức. “Bạn có thể là một người mang dòng máu Đức hoàn toàn, nhưng vợ của bạn sẽ là người Galici hoặc người Ba Lan, đầu bếp của bạn là người Bohem, y tá của bạn là người Istriote hoặc người Dalmation, người giúp việc nhà bạn là người Xéc-bi, đánh xe ngựa của bạn là người Slav, thợ cắt tóc là người Magyar và thầy giáo của bạn là một người Pháp.... Không, Viên không phải là một thành phố của Đức”.

Những người đó cũng giống như Adolf. Họ rời những thành phố và làng quê của mình để đến Viên. Họ bị Viên quyết rũ bất chấp những mâu

thuần đến náo loạn của thành phố này. Viên là thành phố của vẻ đẹp hào hoa nhưng cũng là thành phố của những ngôi nhà ổ chuột, của những hội nghị không mệt mỏi và của những cuộc thử nghiệm trí tuệ cơ bản, của những tư tưởng tự do và những định kiến phân biệt chủng tộc. Sự hấp dẫn khiến Hitler tới thành phố hoa lệ này, “một sức lôi cuốn vô hình của một nơi tụ cư quốc gia”, đã bắt đầu không còn trong Hitler, bởi đã nhiều tháng trôi qua mà không đạt được một thành công nào - sau này ông mô tả lại.

Hitler và Kubizek thường rời phòng trọ của họ ở tòa nhà Stumpergasse với cái dạ dày trống rỗng, đi qua những đường phố bẩn thỉu của tầng lớp trung lưu tới trung tâm thành phố với “những lâu đài nguy nga lộng lẫy có những người phục vụ trang điểm loè loẹt đứng trước cửa những ngôi nhà của giới quý tộc và những khách sạn xa hoa”. Adolf dần trở nên nổi loạn. Cậu không ngót lời xỉ vả sự bất công xã hội của sự giàu có ăn trên ngồi chốc đó. Điều khiến cậu sợ hơn cả cái đói là vi khuẩn bẩn thỉu đã tấn công các phòng ở tòa nhà Stumpergasse. Hitler là người “nhạy cảm một cách bệnh hoạn về bất kỳ thứ gì liên quan đến cơ thể,” - Kubizek nhớ lại.

Cảm giác của Hitler về thành phố này không phải là duy nhất. “Mỗi người xuất sắc lớn lên trong bầu không khí trí tuệ đặc thù của Viên thì sau đó bao giờ cũng sống theo thuyết biện chứng hủ lậu của tình yêu và lòng hận thù đối với thành phố lộng lẫy, có nhiều tiềm năng để đạt được những danh hiệu cao quý nhất, cũng như sẽ gặp phải sự đối kháng khó khăn nhất cản trở việc thực hiện của họ”. Bruno Walter đã viết như vậy trong cuốn tiểu sử Mahler, người đã viết nên tác phẩm *Tristan* đầy cảm hứng với sắc màu cam, màu tím và màu xám mà Roller thiết kế và Adolf Hitler sẽ diện kiến gần như hàng tháng trong năm năm tiếp theo. Nói tóm lại, Viên là thành phố của người Raunzer (những người hay cần nhần) và có truyền thống công kích những người nổi tiếng nhất; nhạo báng thuyết phân tâm học của Freud, chê bai những âm thanh quá hiện đại của Arnold Schonberg và những sắc màu quá sáng của Oskar Kokoschka, và tìm thấy nhiều điều để chỉ trích trong các tác phẩm của Hofmannsthal và Schnitzler.

Chàng trai trẻ Hitler vừa háo hức, vừa lưỡng lự, đã dành thời gian tìm hiểu những thói xấu của thành phố xa hoa này. Theo Kubizek, người coi Hitler là một Werther trẻ có lương tâm xã hội, Hitler theo một chương trình tự giáo dục không thường xuyên, lang thang ở khu vực Meidling để “nghiên cứu” các điều kiện nhà ở của người lao động; cậu thường đến thăm khu Ringstrasse, tìm hiểu khu vực này và các khu vực lân cận hàng giờ

trước khi trở về căn phòng tồi tàn của mình để nung nấu thiết kế lại những khu vực lớn của thủ đô. Chàng trai vừa như một nhà quy hoạch thành phố, vừa như một kiến trúc sư. Anh ta bước những bước dài tới lui trong khoảng hẹp giữa cửa ra vào và cây đàn piano, bắt Kubizek phải nghe những bài thuyết trình bất tận về “Quy hoạch chu đáo”. Sau khi biến mất trong ba ngày, anh chàng trở về với lời tuyên bố “các khu nhà ở sẽ bị phá bỏ”, và bắt đầu làm việc thâu đêm với các bản thiết kế về một khu nhà ở kiểu mẫu cho công nhân.

Adolf cũng sẽ ngồi ở bàn cho đến khuya, viết dưới ánh sáng chập chờn của ngọn đèn dầu đầy khói duy nhất trong phòng. Cuối cùng, Kubizek cũng tò mò hỏi xem Hitler đang làm gì. Hitler đưa cho cậu xem một số tờ giấy vẽ nguệch ngoạc.

Nền bức vẽ là ngọn núi Holy, phía trước ngọn núi là khối nhà hiến tế đồ sộ được bao quanh bởi các cây sồi to lớn; hai chiến binh hùng mạnh giữ con bò đực đen, và ấn cái đầu to tướng của con thú vào chỗ hõm trong khối nhà hiến tế. Phía sau họ, nổi bật lên trong những chiếc áo choàng sáng màu là vị linh mục đang đứng. Ông cầm sẵn thanh gươm để giết con bò đực làm vật hiến tế. Mọi thứ xung quanh đều trang nghiêm. Những người đàn ông râu ria xồm xoàm, cầm chắc khiên giáo sẵn sàng, đang chăm chú theo dõi buổi lễ.

Hitler giải thích cho Kubizek còn đang lúng túng rằng đó là một vở kịch. Ông hào hứng mô tả hành động đó đã từng diễn ra ở thời Cơ-đốc giáo và lan truyền sang Bavaria; những người vùng núi này sẽ không chấp nhận đức tin mới và quyết tâm giết chết các nhà truyền giáo Cơ-đốc. Vở kịch này có lẽ không bao giờ kết thúc và những vở khác như vở kịch về họa sĩ Murillo - đã dự kiến và đôi khi đã bắt đầu, cốt truyện của những vở kịch này thường được lấy từ thần thoại hay lịch sử của người Đức. Adolf sẽ viết cho đến bình minh, sau đó quăng các kết quả lên giường của Gustl hoặc đọc to lên một hoặc hai trang. Mỗi vở kịch này đều đòi hỏi chi phí dàn dựng đắt đỏ với những cảnh khác nhau, từ thiên đàng đến địa ngục, và Gustl gợi ý Adolf viết cái gì đó đơn giản hơn, chẳng hạn, một vở hài kịch “khiêm tốn”. Từ “khiêm tốn” này đã khiến Hitler tức giận và càng chú tâm vào một dự án còn nhiều tham vọng hơn. Dự án được lấy cảm hứng từ lời nhận xét vô tình của Kubizek rằng bản phác thảo của vở nhạc kịch về Wieland Smith được phát hiện trong số giấy tờ sau khi chết của Wagner.

Ngày hôm sau, ăn trưa xong, Kubizek trở về, nhìn thấy Hitler đang ngồi bên đàn piano. “Tôi sẽ soạn Wieland thành một vở nhạc kịch”, cậu nói. Kế

hoạch của Adolf là soạn nhạc và ném nó lên cây đàn piano để Gustl “đưa nó lên giấy, điều chỉnh những chỗ cần thiết và cuối cùng viết bản tổng phổ”. Mấy đêm sau, Hitler chơi khúc dạo đầu trên đàn piano, sau đó hồi hộp chờ đợi ý kiến của Gustl. Kubizek nghĩ rằng đó là sự lặp lại của Wagner, nhưng các chủ đề chính đều hay và ông đề nghị chuyển nhạc sang dạng thích hợp. Khi Hitler còn chưa bao giờ hài lòng với những thay đổi của bạn mình, ngày qua ngày ông tiếp tục soạn nhạc, cũng như thiết kế trang phục, dàn cảnh và phác họa nhân vật chính bằng chì than. Adolf có thể dành các buổi tối cho việc viết lời nhạc kịch, để mắt đến Kubizek, và khi cậu này ngủ thiếp đi trong khi đang phối âm, thì sẽ lắc vai đánh thức dậy và sau đó đọc khe khẽ bản thảo vì đêm đã khuya. Tuy nhiên, sau vài tuần, Adolf gạt vở opera đó sang một bên. Có lẽ đã có vấn đề nào đó nảy sinh khiến cậu chú ý hơn, hoặc giả ngọn lửa sáng tạo đã nguội dần. Càng ngày cậu càng nói ít về dự án dở dang của mình và cuối cùng hoàn toàn không nhắc đến nữa.

Mùa xuân năm đó Kubizek trở về nhà nghỉ lễ Phục Sinh. Cậu viết lại lời nhắn rằng mình bị viêm kết mạc, có lẽ là do học tập quá nhiều dưới ánh sáng đèn dầu, và có thể phải đeo kính đến Westbahnhof. Đó là ngày Chủ nhật của lễ Phục Sinh cô đơn, buồn tẻ đối với Adolf. Năm đó, năm 1908, lễ Phục Sinh rơi vào ngày 19 tháng Tư, một ngày trước sinh nhật lần thứ mười chín của Adolf. Câu trả lời của Adolf cho Gustl viết trên giấy cáo phó mang đậm tính hài hước: “Tôi đau buồn vô hạn khi biết bạn sẽ bị mù; bạn sẽ ngày càng viết sai nhiều hơn, đọc sai bản nhạc và kết thúc là bị mù còn tôi dần bị điếc. Oweh!”

Căn phòng ở Stumpergasse dường như ảm đạm hơn bao giờ hết đối với Gustl khi cậu trở lại sau kỳ nghỉ ở vùng quê Linz. Gustl thuyết phục Hitler về chơi ở miền quê thoáng đãng. Trong nắng mới mùa xuân nhẹ nhàng, họ đã dành vài Chủ nhật dạo chơi trong rừng Viên và đi tàu thủy hơi nước dọc sông Danube. Mặc dù mùa xuân được coi là mùa các chàng trai trẻ có cảm hứng yêu đương, nhưng tình dục chỉ đóng một phần rất nhỏ và kín đáo trong cuộc sống của họ. Trong các cuộc dạo chơi, các cô gái và phụ nữ thường kín đáo liếc nhìn họ. Lúc đầu Kubizek nghĩ họ quan tâm tới mình, nhưng sau đó nhanh chóng nhận thấy ngay rằng Adolf mới là đối tượng chính; mặc dù cậu lạnh nhạt phớt lờ ý tứ mời mọc của họ. Nếu như cả hai không có hành động nào liên quan đến tình dục, thì buổi tối họ lại thường nói chuyện hàng giờ về phụ nữ, tình yêu, hôn nhân và Adolf thường chỉ

phối cuộc nói chuyện. Lúc nào Adolf cũng nhấn mạnh rằng phải giữ “Tình yêu cuộc sống” tinh khiết. Nghĩa là, do được dạy dỗ theo Công giáo, Adolf tin rằng, nam nữ nên giữ mình trong sạch cả về thể chất và tâm hồn cho đến khi kết hôn, có như vậy mới sinh được những đứa con khỏe mạnh cho dân tộc.

Nhưng mặt tối của tình dục cũng ám ảnh Adolf và cậu nói “hàng giờ” về các thói quen [tình dục] đồi trụy”. Cậu lớn tiếng phản đối nạn mại dâm, không chỉ lên án bọn gái điếm và khách làng chơi mà cả xã hội. Lời kết tội của Adolf biến thành nỗi ám ảnh và một đêm, sau khi dự buổi biểu diễn *Spring's Awakening* của Wedekind, ông nắm cánh tay Gustl và nói: “Chúng ta phải xem ‘vũng lầy tội lỗi’ một lần”. Họ rẽ xuống một con hẻm nhỏ tối tăm - đó là hẻm Spittelberggasse - và đi qua một dãy nhà nhỏ, đèn sáng tới mức có thể nhìn thấy các cô gái bên trong. “Họ ngồi đó với quần áo bó sát và trễ nải”, Kubizek nhớ lại, “họ đang trang điểm, tết tóc, hoặc soi gương, nhưng vẫn để ý đến những người đàn ông qua lại”. Thỉnh thoảng có người đàn ông dừng lại trước một ngôi nhà, trao đổi vài câu với một cô gái và ngọn đèn vụt tắt. Khi hai thanh niên đến cuối con hẻm, Adolf đi theo một đôi và tận mắt chứng kiến cảnh kinh hoàng. Trở về phòng, Adolf nói một thôi một hồi, đả kích những cái xấu xa của nạn mại dâm “một cách khách quan lạnh lùng như thể đó là quan điểm cá nhân đối với cuộc chiến chống bệnh lao, hay đối với hỏa táng”.

Gustl đã hoàn thành các cuộc thi tuyển với điểm xuất sắc và thực hiện buổi hòa nhạc cuối kỳ. Ba bài hát của ông đã được hát và hai phần trong bộ sáu của ông cho đàn dây đã được biểu diễn. Trong phòng của các nghệ sỹ, Adolf tự hào đứng bên cạnh Gustl, nhận lời chúc mừng không chỉ của Hiệu trưởng Trường đào tạo Nhạc trưởng, mà cả Giám đốc Nhạc viện.

Đó là đầu tháng Bảy, thời gian để Gustl trở về Linz. Gustl sẽ nghỉ hè cùng với cha mẹ, nhưng vẫn khẳng khái đòi trả một nửa tiền thuê nhà cho đến khi trở lại vào mùa thu. Adolf như thường lệ vẫn không hề hé mở chút gì về những kế hoạch cá nhân. Khi Gustl thông báo đã xin được một vị trí chơi vĩ cầm trong dàn nhạc giao hưởng thành phố Viên, do vậy có thể cáng đáng hơn một nửa số tiền chi tiêu, Hitler đã nổi cáu. Guslt vốn quen phục tùng, luôn chiều theo cách của người bạn dốt nát. Guslt vẫn thế, vui sướng với thành công của chính mình và không bao giờ phản công lại Hitler. Ở Westbahnhof, Adolf đã khẳng định với Guslt “hàng trăm lần” rằng sẽ là ngu ngốc nếu sống một mình trong căn phòng của tòa nhà Stumpergasse,

nhưng lại che giấu, chẳng thể hiện một chút cảm xúc bề ngoài nào khi họ chia tay (“Càng nhiều điều tác động đến cậu ấy, cậu ấy càng trở nên lạnh nhạt”). Thế mà lần này, Adolf đã làm một điều không giống bản tính bình thường: nắm chặt cả hai tay Kubizek, bóp chặt và vội quay đi mà không ngoái đầu nhìn lại.

Từ Linz, Gustl viết cho Hitler một bức thư kèm bưu thiếp và nhận được một tấm bưu thiếp từ Hitler giải thích rằng, cậu đã “phải làm việc rất vất vả, thường đến 2 hoặc thậm chí 3 giờ sáng”. Adolf hứa sẽ viết thư cho Gustl trước khi đi nghỉ lễ ở Spital, đồng thời bức tức thêm rằng “sẽ không muốn đi nếu chị gái của mình cũng đến đó”. Có thể Adolf muốn nói đến Angela. Hai vợ chồng người chị gái đã luôn hoài nghi chỉ trích con đường sự nghiệp của Adolf. Hai tuần trôi qua, Gustl không hề nhận được thêm tin tức gì từ Adolf. Cuối cùng ngày 20 tháng Bảy, Gustl nhận được một bức thư từ Adolf. Với những gì mà bức thư đề cập và cả những gì mà thư không đề cập cho thấy Adolf đang có một cuộc sống thật đơn độc và kỳ dị:

Bạn yêu quý! Chắc có lẽ bạn sẽ đoán được tại sao mình lại không viết cho bạn trong thời gian dài như vậy. Câu trả lời rất đơn giản, mình chẳng nghĩ được điều gì để kể cho bạn hoặc điều gì mà bạn sẽ quan tâm. Mình vẫn ở Viên. Mình đang đơn độc ở đây bởi vì Frau Zakreys đang ở nhà anh của bà ấy. Mình vẫn khá ổn trong cuộc sống đơn độc này. Duy chỉ một điều mình không hiểu. Cho đến tận bây giờ Frau Zakrey vẫn thường xuyên gõ cửa đánh thức mình vào buổi sáng. Mình đã quen với việc thức dậy rất sớm để làm việc, nhưng ngược lại bây giờ mình phải chăm sóc chính bản thân mình. Ở Linz có gì mới không?

Adolf hỏi cách đi tới Linz và lịch chạy của tàu ở sông Danube.

... Mặt khác, mình không hề biết bất kỳ tin tức gì. Sáng nay mình bắt được một đàn rệp đầy sát khí mà chẳng lâu nữa nó sẽ hút máu mình, và bây giờ mình đang run lên, rùng và vào nhau cầm cập. Mình nghĩ những ngày lạnh giá như thế này sẽ rất hiếm vào mùa hè năm nay.

Hitler sống những ngày còn lại của tháng đó ở trong một căn phòng ngột ngạt và đầy rệp. Bức thư tiếp theo Kubizek nhận được vào tháng Tám cho thấy cuộc sống của Hitler ngày càng tiếp tục tối tăm. Lá thư đầy ắp những lời than thân trách phận của Hitler, nhiều lỗi ngữ pháp và lỗi chính tả. Đó là “một bức thư đáng yêu” đối với chàng thanh niên Gustl thiếu óc phê bình. “Có thể đó là bức thư bộc lộ bản thân nhiều nhất mà cậu ấy đã từng gửi cho tôi”. Nó thể hiện ngay từ lời chào hỏi rất tình cảm “Bạn tốt của mình!” Đầu tiên cậu ấy xin lỗi vì đã không viết thư trong thời gian gần đó. “Cũng có những lý do tốt hay đúng hơn là lý do xấu. Mình không thể

nghe ra bất cứ tin tức gì. Bây giờ bỗng dưng viết cho cậu chỉ đơn thuần là mình đã phải tìm kiếm trong một thời gian dài để thu thập một vài mục tin cho cậu.” Adolf kể chuyện bà chủ nhà cảm ơn vì tiền thuê nhà, bắt cần gọi bà là “Zakays” và sau đó là “Zakrays”, mặc dù trong bức thư trước đó cậu đã viết đúng tên của bà ta. Kể mình vừa trải qua một trận “viêm phổi nặng” và đùa vui về thời tiết - “thời tiết bây giờ thật quá ‘dễ chịu’ đối với chúng ta, mưa to và nóng như đổ lửa, đó thực sự là phúc lành mà Thượng đế ban cho”. Tiếp tục kể rằng các nhà chức trách ở Linz thay vì xây dựng lại nhà hát (một trong những dự án mà Adolf ưa thích) đã quyết định “đắp vá lại nhà tạm cũ” và công kích rằng, họ đã “có ý tưởng xây dựng một nhà hát như nhà chơi violon”.

Cuối cùng, Hitler cho biết sẽ rời Viên đến Spital và “có thể sẽ đi vào ngày thứ Bảy hoặc Chủ nhật”. Cuối tháng Tám cậu sẽ được tận hưởng bầu không khí trong lành của làng quê đó. Ở đó không có nhiều thứ để thưởng thức. Áp lực ngày một gia tăng đối với việc lựa chọn hướng đi cho cuộc sống ở Viên của Adolf, lần này là từ dì Johanna. Nhưng, “lần thử thuyết phục Hitler chọn làm một công chức cuối cùng này cũng không đem lại kết quả gì” - Paula nhớ lại. Ngay Paula cũng tỏ ra không nghe lời người anh của mình. Mới 12 tuổi, nhưng cô đã bực tức trước lời khuyên của anh, gồm cả việc đọc những quyển sách Hitler lựa chọn (trong đó có cuốn *Chàng Đông-ki-sốt* mà cậu gửi về từ Viên). “Đương nhiên anh ấy là người anh vĩ đại đối với tôi, nhưng tôi chỉ phục tùng anh bề ngoài mà luôn phản đối bên trong. Trên thực tế, anh em chúng tôi hay cãi nhau, nhưng rất yêu mến nhau và không ai làm mất đi niềm vui sướng được sống cùng nhau của người kia”.

Đó cũng là thái độ của Angela và Alois, Jr., và bây giờ đến lượt Paula. Họ vẫn yêu mến nhau, nhưng ít hiểu nhau hoặc có ít mối quan tâm chung. Điều khó chịu ở Spital mùa hè năm đó đã đánh dấu chấm hết cho tuổi trẻ của Hitler. Việc Adolf từ chối xem xét một nghề nghiệp thực tế hơn đã đẩy cậu lìa xa gia đình. Spital gắn với những niềm vui thời niên thiếu sẽ không bao giờ là nơi để Adolf trở về nương tựa nữa. Lần thứ tư Adolf bỏ nhà đến Viên và lần này thật sự cậu phải dựa vào chính bản thân mình.

Giữa tháng Chín, Hitler lại nộp đơn vào Học viện Mỹ thuật. Nhưng những bức họa mà cậu nộp để sơ tuyển, công sức nghiên cứu của cậu cả một năm trời, lại bị đánh giá quá thấp. Adolf không được tham dự kỳ thi. Cùng với cú sốc bị trượt lần thứ 2 này, Hitler phải đối mặt với vấn đề mưu

sinh. Việc thuê căn phòng tại tòa nhà Stumpergasse có thể đã làm Adolf tiêu hết khoản tiền thừa kế. Thậm chí nếu Adolf nhận tất cả phần di sản của mẹ để lại (và điều này là không chắc chắn lắm), thì cũng không đủ để kéo dài thêm một năm nữa ở Viên. Hành động tiết kiệm đầu tiên của Adolf là tìm một phòng trọ rẻ tiền hơn. Giữa tháng Mười một, cậu thông báo điều này cho bà Frau Zakreys và trả phần tiền thuê nhà của tháng đó. Không hề để lại một tin nhắn nào cho Kubizek, người mà Adolf mong chờ từng giây, cậu chuyển sang phía bên kia của ga Westbahnhof, đến một tòa nhà tồi tàn ở Felberstrasse, nhìn xuống đường ray tàu hỏa.

Ngày 18 tháng Mười một, Adolf đăng ký địa chỉ mới với cảnh sát (luật ở cả Áo và Đức quy định bất kỳ khi nào ai đó chuyển chỗ ở đều phải đăng ký với cảnh sát), kê khai nghề nghiệp của mình là “sinh viên” chứ không phải là “họa sĩ”. Mấy ngày sau, Kubizek trở lại Viên. Adolf đã gửi cho bạn một bức bưu thiếp gửi từ Spital với một dòng nhắn: “Mọi lời chúc tốt đẹp nhất nhân ngày đặt tên thánh của bạn”. Mặc dù không nhận được một lời nào của Adolf từ đó, nhưng đã quen với những khoảng im lặng kéo dài của bạn nên Kubizek không thắc mắc gì nhiều. Khi đến ga Westbahnhof, Kubizek hy vọng gặp bạn mình ở sân ga, nhưng không thấy Hitler đâu cả. Cậu kiểm tra lại chiếc vali nặng của mình và vội vàng đi về tòa nhà Stumpergasse 29. Kubizek không thể hiểu tại sao Adolf lại chuyển đi mà không hề để lại tin nhắn hoặc gửi địa chỉ chỗ ở mới cho bà Frau Zakreys. Hàng tuần lễ trôi qua không nhận được tin gì từ Hitler, Kubizek rất bối rối. Liệu có lúc nào cậu đã xúc phạm bạn mình mà không biết hay không? Nhưng họ đã chia tay như những người bạn tốt nhất và những bức thư của Adolf chắc chắn không phải là lạnh nhạt.

Lần trở về Linz tiếp theo, Kubizek đến thăm chị gái của Adolf. Khi cậu hỏi địa chỉ mới của Adolf ở Viên, Angela gắt gỏng trả lời rằng không biết, Hitler không thông báo gì hết. Rồi Angela bắt đầu chỉ trích Kubizek vì đã tiếp tay cho những mơ mộng xa rời thực tế của em trai mình. Kubizek bảo vệ bạn mình “một cách kịch liệt”, cho rằng Angela chỉ cường điệu những ý kiến của Leo lên và khi cuộc tranh luận trở nên gay gắt, cậu bắt ngờ bỏ đi.

Adolf tự mình rời xa Kubizek, lìa xa tất cả những gì gợi nhớ về Linz và gia đình. Tình cảm của Adolf đối với Kubizek không mạnh mẽ bằng tình cảm của Kubizek dành cho cậu. Ngay cả khi Hitler lo lắng, mối quan hệ của họ vẫn bình thường, ít nhất là trong thời gian qua. Tuy nhiên, Gustl thành công, còn ông thì thất bại. Ngày 20 tháng Tư năm 1909, Adolf đơn

độc kỷ niệm sinh nhật lần thứ 20 trong một tòa nhà trông kinh khủng ở Felbetstrasse. Tháng này qua tháng khác, Adolf sống trong môi trường ảm đạm, tiếp tục nuôi những mơ mộng mà cậu đã bắt đầu từ khi ở Linz, lặng lẽ, đơn độc, hiếm khi phá vỡ sự đơn độc của mình. Những người hàng xóm chỉ nhớ rằng Adolf là một người lịch sự và khá dè dặt. Tuy nhiên, nhân viên thu ngân của nhà hàng cạnh đó, nhà hàng Cafe Kubata, lại có ấn tượng sâu sắc về Hitler “bởi vì ông ấy rất dè dặt và trầm tính, đọc nhiều sách và có vẻ rất nghiêm túc, không giống như những người đàn ông trẻ khác”. Bà quý mến Adolf đến nỗi thường dành cho cậu khẩu phần ăn thêm *Mehlspeisen*, một đĩa thức ăn không có thịt, chủ yếu là tinh bột.

Đến cuối mùa hè, Hitler phải đối mặt với một khủng hoảng khác. Trừ 25 curon, khoản tiền trợ cấp hàng tháng, cậu đã tiêu đến những đồng cuối cùng của mình. Adolf chuyển từ tòa nhà Felberstrasse sang tòa nhà nhỏ hơn ở phía Nam Westbahnhof, địa chỉ 58, Sechshauserstrasse và thuê một phòng nhỏ khác, phòng số 21. Chỗ ở mới này cũng ồn ào như chỗ ở trước vì những chuyến xe điện chạy qua con phố nhỏ hẹp. Ngày 22 tháng Tám, Hitler đăng ký thay đổi địa chỉ tại đồn cảnh sát, lần này cậu điền nghề nghiệp của mình là “nhà văn”. Nhưng chưa đầy 1 tháng sau, Adolf đã rời nơi trú ngụ ra dáng cuối cùng này để hòa vào tầng lớp đáy của xã hội. Adolf đi mà không để lại lời nhắn nào. Trong bản kê khai ở đồn cảnh sát, cậu để trống mục “địa chỉ tương lai” và đánh dấu “chưa biết” vào câu hỏi “khi nào chuyển”. Không có tiền và không có khả năng hoặc không muốn làm việc, Adolf trở thành kẻ lang thang trong 3 tháng sau đó, ngủ vạ vật ở công viên hay các ô cửa. Trong một thời gian, nhà của Adolf là chiếc ghế ở Prater, một trung tâm giải trí nổi tiếng ở bờ bên kia của sông Danube; khi trời mưa, cậu tìm chỗ trú ở cửa tò vò của những nhà có mái tròn và dùng áo vét tông làm gối. Năm đó, mùa đông đến rất sớm, đến cuối tháng Mười năm 1909, Adolf buộc phải tìm những chỗ ngủ trong nhà. Một chỗ ngủ ở quán bar, ở những căn phòng bẩn thỉu, những quán trọ rẻ tiền, quán cà phê nào đó trên phố Kaiserstrasse, ở những “phòng tình thương” trên phố Erdbergstrasse do một nhà hảo tâm người Do Thái sáng lập. Cũng có khi Adolf tìm một nơi ẩn trú hoàn toàn xa lạ trong tòa nhà dành cho người lao động, hay tìm một chỗ trú bẩn thỉu cùng với những người vô gia cư khác, và không thể ngủ vì mùi hôi thối cùng những tiếng ồn vì trẻ con khóc hoặc của một vài người say xỉn đánh vợ.

“Thậm chí đến giờ tôi vẫn rùng mình khi nghĩ đến những cái rãnh bản thiú, những ngôi nhà tạm và nhà cho thuê, những quang cảnh đầy rác rưởi bản thiú, ghê tởm và còn hơn thế nữa” - Hitler sau này viết lại. Viên đã từng một thời “có sức hấp dẫn kỳ lạ bởi câu chuyện ‘nghìn lẻ một đêm’” đã chuyển sang là một cuộc chiến của những người khốn khổ và là đại diện cho “ký ức sinh động trong giai đoạn buồn đau nhất của cuộc đời tôi, tôi rất tiếc khi phải nói vậy”. Adolf đến nhà thờ xin sự giúp đỡ và hàng sáng xếp hàng đến 9 giờ tại một tu viện gần phòng trọ cũ ở Stumpergasse để nhận cháo thí. Đối với những người lang thang, họ đến đây để “cầu xin Kathie” bởi vì đó hoặc là tên của Mẹ bề trên hoặc là tên của chính tu viện St. Katherine.

Đến cuối mùa thu, Hitler đã bán hầu hết quần áo của mình, trong đó có chiếc áo choàng mùa đông màu đen, vì thế tuyết và giá rét càng khiến tình trạng bi đát hơn. Buổi chiều trước ngày Giáng sinh, chỉ khoác một chiếc áo vét tông mỏng, Hitler lê bước trên con đường tới Meidling ở ngoại ô thành phố. Sau 2 giờ 30 phút đi bộ, Hitler đến Asyl fur Obdachlose, một chỗ nương thân cho những cảnh đời nghèo túng. Khi đến nơi, cậu kiệt sức, hai chân đau nhức. Được điều hành bởi một hội bác ái, nhà tài trợ chính là gia đình Epstein, Asyl fur Obdachlose được xây dựng năm 1870, mở rộng và mở cửa lại năm trước. Ở đây, những người vô gia cư (có thể gồm toàn bộ gia đình) được sắp xếp chỗ ở. Những người có sức khỏe sẽ giúp đỡ việc nhà hoặc chăm sóc vườn tược. Đây là một khu rộng rãi, có kiến trúc hiện đại, nằm độc lập trên cánh đồng rộng rãi thoáng mát. Nhà ở tập thể ở đây rộng, thoáng gió với những chiếc giường ngủ được xếp thành hàng như trong quân đội, mỗi giường đều đánh số, bên trên là một giá treo quần áo bằng kim loại. Phòng ăn chính phục vụ cháo bổ dưỡng và bánh mỳ là một mô hình hiệu quả tuy chưa tạo được bầu không khí vui vẻ. Ở đây có rất nhiều buồng tắm có vòi hoa sen, chậu rửa và nhà vệ sinh - tất cả đều sạch sẽ.

Vào đêm tháng Mười hai lạnh buốt đó, Hitler đứng xếp hàng cùng với những người run rẩy, thất vọng khác bên ngoài cổng chính của khu Asyl. Cuối cùng cánh cửa cũng mở và đám đông những người vô gia cư được sắp xếp theo giới tính, trẻ em đi theo mẹ. Hitler nhận một phiếu ở tạm thời trong 1 tuần và được phân 1 phòng rộng. Đối với một chàng trai trẻ luôn thích sự riêng biệt, đây chắc hẳn là một sự trải nghiệm đau lòng. Đầu tiên, cậu cảm thấy nhục nhã khi phải tẩy uế quần áo nhiễm đầy rệp của mình

trước nhiều người chứng kiến. Sau đó nhóm của cậu xúm lại như những người tù để đến phòng ăn chính lấy cháo và bánh mì.

Bất kỳ ai trong số những người nhận cứu trợ của hội từ thiện này đều khó có thể hiểu được nỗi nhục mà một chàng trai trẻ đầy kiêu hãnh phải chịu đựng trong ngày đầu tiên bị cách biệt với thế giới sau những cánh cổng của một cơ sở như vậy. Lối vào một cơ sở hiệu quả và có nhiều khả năng bảo trợ như Asyl đánh dấu một số lượng người không thể thay đổi vào tầng lớp đáy nghèo khó của xã hội. Những người ở đây dường như bị mất tự do của chính mình và có cảm giác sẽ trở thành tù nhân. Người mới đến bị sự đầu hàng của mình lấn át và ngay tức khắc cảm thấy lúng túng. Hitler cũng vậy, cậu hẳn là người buồn chán điển hình trong cái đêm đầu tiên ở Asyl đó khi ngồi trên chiếc giường ngăn nắp của mình trong một căn phòng rộng được sắp xếp như trong quân đội, xung quanh là những người bạn đang nói huyên thuyên, hầu hết trong số họ đã từng trải qua cuộc sống như vậy rồi.

Một người đầy tớ lang thang ở giường bên cạnh chịu trách nhiệm trông nom Hitler. Người này cho Hitler biết những điều kiện như: muốn ở Asyl nhiều hơn tuần quy định, chỉ cần bỏ ra vài đồng để mua phần chưa sử dụng đến trong các thẻ cho phép của những người đã rời khỏi Asyl. Người đầy tớ có tên là Reinhold Hanisch đó cũng theo đuổi mơ ước trở thành họa sĩ và rất ấn tượng vì những câu chuyện bình dị của Adolf. Về phía mình, Hitler cũng như bị thôi miên bởi những câu chuyện mà Hanisch, người đã sống vài năm ở Berlin, thêu dệt về nước Đức. Hanisch đã dạy cho người bạn mới của mình những từ để “chiếm ngưỡng vùng sông Rhine”, nhận thấy mắt Hitler ánh lên khi nghe những câu như “Chúng tôi, những người Đức sợ Chúa, nhưng không sợ gì khác trên thế gian này”. (“Chúng tôi gặp nhau tất cả mọi tội và giữ vững tinh thần thù hận về một số vấn đề”).

Quan trọng hơn, Hanisch dạy cho người học trò bất đắc dĩ của mình cách để sống sót qua mùa đông này mà không lãng phí một biện pháp nào hay mất đi một cơ hội nào: vào các buổi sáng, họ rời Asyl đủ sớm để vượt qua được quãng đường đi bộ dài tới “Nhà thờ Kathie” đúng giờ để xin cháo - Adolf mặc chiếc áo vét tông rũ rích của mình, “thất vọng và tê cóng”; sau đó đi tới một phòng ấm hoặc tới một bệnh viện để bảo vệ mình vài giờ khỏi cái lạnh buốt và cái đói sau khi chỉ được ăn chút cháo và trở về Asyl lúc nhá nhem tối khi cổng vừa mở. Trong những lần dừng để nghỉ, thì thoảng họ dọn tuyết hoặc mang hành lý vào ga Westbahnhof để kiểm thêm vài

đồng. Nhưng Hitler quá yếu để làm những công việc chân tay nặng nhọc như vậy, mỗi bước đi trên bàn chân đau nhức là một bước khó nhọc. Một lần, có người gọi thuê đào rãnh, Hitler đang băn khoăn không biết mình có làm được không. Hanisch khuyên ông nên quên điều đó đi. “Nếu cậu bắt đầu làm một công việc vất vả như vậy, cậu sẽ khó có thể gượng lên được”.

Adolf thử vận may bằng việc đi ăn xin, nhưng không đủ năng khiếu cũng như sự trơ tráo để đi ăn mày và trở thành một khách hàng của một người cùng ở Asyl, chuyên sống bằng nghề tán tỉnh lừa bịp những người “dễ động lòng trắc ẩn”. Hitler đồng ý sẽ chia tiền thu được theo tỷ lệ 50-50 và không chỉ bắt đầu bằng những lời tán tỉnh mà còn hướng dẫn cụ thể cho mỗi khách hàng, ví dụ cậu định sẽ chào đón một quý bà đứng tuổi ở Schottenring bằng câu “đội ơn chúa Jesus”, và sau đó tự giới thiệu mình là một họa sĩ nhà thờ thất nghiệp hoặc là một tiểu phu sùng đạo. Thông thường, quý bà khả kính đó sẽ cho cậu 2 curon cho mỗi câu chuyện như vậy, nhưng Hitler chỉ có những câu chuyện tẻ nhạt, nên lại gặp vận rủi trong các trường hợp khác. Cậu phải quay trở lại nhà thờ và nhận 3 chiếc chả thịt và 1 curon từ Mẹ bệ trên bằng việc chào “Đội ơn Chúa Jesus”, cùng với việc nhắc đến Hội thánh Vincent.

Hanisch không thể hiểu tại sao một người với trình độ học vấn và tài năng như vậy lại cho phép mình buông trôi số phận như thế. Hanisch hỏi Hitler đang chờ đợi điều gì. “Chính tôi cũng không biết nữa” - Hitler trả lời nhát gừng. Hanisch chưa bao giờ nhìn thấy sự thờ ơ trên khuôn mặt nào buồn khổ hơn Hitler lúc ấy và quyết định phải làm một điều gì đó. Sự quan tâm của Hanisch không đơn thuần là vì lòng vị tha. Thấy được khả năng tiềm tàng có thể kiếm được tám vé ăn từ Adolf gầy trơ xương, bộ dạng thiếu não, Hanisch khuyến khích Adolf kiếm tiền bằng việc vẽ bưu thiếp. Hitler phản đối, cho rằng thật đáng khinh nếu bán tranh dạo trên đường hoặc bán trực tiếp đến tận nhà mọi người. Không vấn đề gì cả - Hanisch nói. Hanisch sẽ làm điều đó và hưởng 50% số tiền bán được. Nhưng cả hai có thể sẽ gặp vấn đề với cảnh sát vì không có giấy phép bán hàng rong. Không vấn đề gì luôn: Hanisch sẽ bán tranh ở những quán rượu và sẽ cải trang thành một người mù, hoặc người bị bệnh lao phổi. Điều khó khăn là Hitler đã bán hết những dụng cụ vẽ cùng với quần áo của mình. Nhưng lại một lần nữa điều đó cũng không vấn đề gì đối với Hanisch tháo vát. Không phải Adolf vẫn có bà con thân thuộc sao? Phản đối cuối cùng Adolf đưa ra thật yếu ớt, rằng không có cách nào để viết hay gửi bưu thiếp cho họ, cũng

không làm Hanisch thoái chí. Cùng với một người bán hàng đến từ Silesia, Hanisch hộ tống Adolf đến quán cà phê Arthaber, đối diện với ga Meidling. Theo những gì mà 2 người bạn ủng hộ đọc cho và sử dụng chiếc bút chì mượn được, Hitler viết một tấm bưu tiếp gửi tới một người thân trong gia đình, có thể là dì Johanna, đề nghị bà gửi một ít tiền tới phòng thư lưu. Vài ngày sau, Hitler nhận được một bức thư ở bưu điện. Trong bức thư có tờ giấy bạc 50 curon (“một tờ tiền rất giá trị ngày đó”). Đêm đó, Hitler phẫn chấn không thể nào cưỡng lại được việc phô tờ giấy bạc của mình ra khi đang đứng xếp hàng vào Asyl. Người bạn láu cá của khuyên Adolf giấu tờ tiền đi, nếu không sẽ bị mất trộm hoặc sẽ bị “tấn công” dễ vay.

Ưu tiên đầu tiên là mua một chiếc áo choàng mùa đông cho họa sĩ, người mà bệnh ho đã ngày càng trở nên trầm trọng. Hitler từ chối gợi ý mua lại một chiếc áo cũ của một gia đình người Do Thái ở nơi mà cậu đã bị lừa khi bán chiếc áo của mình. Thay vào đó, họ tới một hiệu cầm đồ của chính phủ và tìm được một chiếc áo choàng tối màu với giá 20 curon. Hanisch muốn Hitler bắt đầu vẽ ngay lập tức nhưng Hitler nài nỉ cần một tuần nghỉ ngơi. Hơn nữa, ở Asyl không có một chỗ thích hợp để làm việc. Có những cơ sở tốt hơn ở Männerheim, nhà tập thể dành cho nam giới, nơi mỗi người đàn ông có phòng riêng cho bản thân, dù là phòng nhỏ, cùng một phòng sinh hoạt chung.

Ngày 9 tháng Hai năm 1910, Hitler bắt đầu một hành trình dài qua trung tâm thành phố Viên tới khu nhà tập thể đó ở bên kia sông Danube. Hanisch không đi cùng vì đã quyết định kiếm việc làm một người hầu hơn là làm bảo mẫu cho Hitler. Quận 20, Brigittenau, là một quận công nghiệp, dân cư ở đây gồm nhiều sắc tộc khác nhau, trong đó người Do Thái nhiều hơn người thuộc các sắc tộc khác ngoại trừ người Leopoldstadt. Đó là một nơi cư trú trong một thời gian ngắn của những người coi nơi đây là điểm dừng trên con đường tiến tới nấc thang danh vọng. Männerheim cách sông Danube khoảng nửa dặm, là một tòa nhà lớn ở Meilemannstrasse 25-27, có chỗ ở cho khoảng 500 người.

Tòa nhà có kiến trúc hiện đại, được xây trước đó chưa đầy 5 năm, cơ sở vật chất của nó khiến một số người trong tầng lớp trung lưu ở Viên phải choáng trước sự “trang trọng” của nó. Ở tầng chính của tòa nhà là một phòng ăn rộng được chiếu sáng bằng các bóng đèn hồ quang, nửa bức tường phía dưới được sơn màu xanh âm áp. Thức ăn được lấy ở các quầy và được trả tiền theo biên lai nhận được từ một thứ kỳ diệu của thời đó,

người máy tự động. Đồ ăn rẻ nhưng ngon và khẩu phần ăn cũng thịnh soạn. Thịt lợn quay kèm suýt rau giá 19 đồng và một bữa ăn đầy đủ thêm 4 đồng.

Đối với những người không đủ tiền ăn đủ bữa như thế này, một tá hoặc nhiều hơn thế các lò nướng bằng ga được đặt ở phòng sát ngay đó. Bất kỳ một khách hàng nào cũng có thể tạo ra cho mình một bữa ăn bình thường “bằng những dụng cụ nấu bếp tuyệt vời nhất” mà không phải trả tiền. Khoai tây là thành phần cơ bản, bánh kẹp khoai tây rán có thịt hoặc không có thịt là món ăn được ưa chuộng nhất. Số người ở đây được chia thành từng nhóm. Những người không có nghề nghiệp ở nhà để nấu nướng trong khi những người khác đi làm và chấp nhận trả tiền cho những xuất ăn đã được chế biến.

Ra khỏi khu bếp này, cách khoảng 3 bước chân là một phòng đọc có rất nhiều bàn đọc sách. Ở đó cũng có một số phòng đọc và phòng tập thể dục khác cũng như có thư viện và phòng “viết”, nơi mọi người có thể thực hiện những công việc cá nhân của mình: Một người Hungary cắt các tấm bưu thiếp từ bìa cứng và bán ở các quán rượu ở Prater; một ông già đang sao chép lại tên của những đôi uyên ương từ những tờ báo và bán cho các cửa hiệu.

Ở đây cũng có những phòng ngủ tập thể gọn gàng ngăn nắp như ở Asyl, nhưng hầu hết những người sống ở đây đều thích sự kín đáo riêng tư trong những phòng ngủ nhỏ rộng khoảng 1,6m và dài khoảng 2m. Trong phòng chỉ đủ chỗ kê một chiếc bàn nhỏ, một giá treo quần áo, một chiếc gương, một xô đựng nước tiểu trong góc phòng, một chiếc cũi sắt nhỏ của trẻ em, một chiếc đệm gấp 3 mảnh, một cái gối lông ngựa, một chiếc chăn đôi và điều huyền diệu của mọi điều huyền diệu đối với bất kỳ một người tạm trú nào ở đây thuộc tầng lớp thấp hơn đó là 2 tấm ga trải giường được thay đổi hàng tuần. Không có phòng nào quá tối tăm cả, mỗi phòng đều có cửa sổ cộng thêm ánh sáng nhân tạo nữa. Mỗi tầng đều có nhiều chậu rửa, máng xối để rửa chân và nhà vệ sinh; dưới tầng hầm có nhiều nhà tắm có vòi hoa sen được ốp đá. Ở đây cũng có hiệu may và tiệm cắt tóc, có một hiệu đóng giày và một hiệu giặt. Hơn nữa, còn có những hàng dài các tủ sạch, mọi người có thể thuê để cất giữ thêm quần áo hoặc những tài sản khác.

Người quản lý ở đây là một người kỷ luật cứng nhắc, ông yêu cầu mọi người tuân thủ triệt để những quy định: không ở trong phòng ban ngày; chỉ được chơi cờ tướng, cờ đam và cờ domino trong các phòng giải trí, những ai gây ồn quá đáng khi tranh luận hoặc hăng hái quá sẽ bị đuổi ra ngoài;

rượu và bia chỉ được dùng ở trong nhà, nhưng không được uống rượu mạnh; phải tôn trọng tài sản của thành phố (“không được đứng trên giường”). Cũng nảy sinh một số vấn đề kỷ luật. Một vài người lang thang tuyệt vọng đã đi ăn cắp vặt, nhưng hầu hết họ đều thực sự cố gắng chăm chỉ để làm lại cuộc đời, trở thành người tử tế.

Chính chỗ ở ẩm cúng dành cho những người tuyệt vọng này Adolf Hitler đã đến ở vào một ngày tháng Hai lạnh giá năm 1910. Adolf trả lệ phí, nửa curon một ngày, rồi bước vào nhà tắm, làm thủ tục tẩy uế và được phân cho một phòng ngủ nhỏ (ở tầng 3 theo những khách hàng quen thuộc hiện tại của nơi này). Cơ sở thiết bị ở đây cũng tốt như ở Asyl, ở đây lòng từ thiện không bị thể chế hóa, Adolf có thể cảm thấy giống một con người hơn.

Sau gần 1 tuần, Hanisch xuất hiện ở Männerheim. Bốn ngày làm đầy tớ là quá đủ đối với Hanisch. Một lần nữa, Hanisch lại nhận trách nhiệm trông nom Hitler và đặt người được mình che chở cùng với các vật liệu vẽ vào một cái bàn bằng gỗ sồi cạnh cửa sổ trong phòng viết. Chẳng bao lâu, Hitler sản xuất ra những bức tranh có kích cỡ bằng một tấm bưu thiếp. Adolf làm việc chậm rãi, chép lại cẩn thận những bức ảnh hoặc những bức tranh về những cảnh thành phố. Hanisch bán những bức phác họa này không mấy khó khăn tại các quán rượu ở Prater và bỏ túi một nửa số tiền thu được, nhưng họ sớm nhận ra rằng những tác phẩm lớn hơn sẽ thu được nhiều tiền hơn, và do vậy Hitler chuyển sang vẽ phong cảnh thành phố Viên bằng màu nước, thường thì kích thước gấp đôi bức bưu thiếp. Mỗi bức vẽ mất chừng một ngày thì xong.

Trong vòng vài tuần, kết quả của sự hợp tác này, cộng với những điều kiện sống khá tốt ở Männerheim đã cứu hai chàng trai trẻ thoát khỏi mùa đông và nghèo đói. Họ không còn phải chịu đựng cái lạnh cắt da hay đi ngủ với cái dạ dày rỗng nữa. Hitler thích vẻ sạch sẽ của các phòng tắm được lát đá, và vì chỉ có một cái áo sơ mi, nên vài ngày mới giặt nó một lần khi tắm rửa. Mặc dù có sự phát đạt tương đối về kinh tế, nhưng Adolf vẫn chưa thể sắm quần áo mới cho mình và vẫn phải chấp nhận một bộ dạng nhàu nhĩ, râu tóc dài, quần áo tả tơi.

Tình cảm ấm áp và đồ ăn đầy đủ lại truyền cảm hứng cho Adolf quan tâm đến chính trị và cậu cố gắng biến phòng viết thành một diễn đàn diễn thuyết hoặc tranh luận. Ở đó, giới trí thức của Männerheim tụ tập, 15 hoặc 20 người từ tầng lớp trung lưu và thượng lưu, những người có chút hiểu

biết về văn học, âm nhạc và hội họa. Những người lao động cũng được chấp nhận nếu họ “cư xử đứng đắn”. Adolf trở thành lãnh đạo của nhóm này, tiến hành diễn thuyết dài về vụ tham nhũng chính trị, cũng như tình cảnh của những người xa cơ lỡ vận ở những khu nhà ổ chuột trên khắp thế giới. Những buổi diễn thuyết thi thoảng chuyển thành một cuộc đấu võ mồm âm ỉ ấy đôi khi còn diễn ra trong suốt ngày làm việc. Nếu một buổi thảo luận chính trị bắt đầu ở cuối phòng khác trong khi Hitler đang làm việc, cậu sẽ không thể cưỡng lại được thiên hướng tranh luận và sẽ tham gia vào buổi thảo luận đó, tay vẩy vẩy cái ê-ke hoặc bút lông như một hiệp sĩ xông vào cuộc chiến. Nếu Hanisch đi bán rong trở về giữa những phiên thảo luận này, cậu sẽ tước bỏ vũ khí của Adolf và đưa bạn mình trở về chỗ. Nhưng một hôm, khi Hanisch vừa đi khỏi, Adolf liền đứng dậy thuyết một bài dài lên án hành vi côn đồ của các nhà dân chủ xã hội, ca ngợi Karl Leuger, lãnh đạo của Đảng Xã hội Công giáo bài Do Thái mà lời kêu gọi của ông này đã gây ấn tượng với Hitler. “Khi bị kích động, Hitler không thể kiềm chế được bản thân mình” - Hanisch nhớ lại. Adolf sẽ la hét, vung tay mạnh mẽ, nhưng khi trầm lặng thì lại hoàn toàn khác; dường như có một lượng cân bằng giữa sự tự chủ và hành động theo cách thức đáng được tôn quý”.

Adolf trở nên quan tâm đến chính trị tới mức đứng hàng giờ trước tòa nhà Hạ viện (House of Deputies) nguy nga lộng lẫy, nghe như bị thôi miên những cuộc tranh luận nhiều sắc màu. Những cuộc tranh luận này thường bị biến thành các cuộc tranh luận, thậm chí cãi cọ bằng nhiều ngôn ngữ. Adolf trở về phòng viết và tiếp tục những bài diễn thuyết của mình, gồm cả mớ hỗn độn về sự sùng bái nước Đức mở rộng (*Pan-Germanism*), đồng thời tố cáo các đảng viên Đảng Dân chủ Xã hội vì thuyết vô thần của họ, vì sự tấn công của họ với nước Đức và vì những nỗ lực muốn chiếm giữ toàn quyền của họ.

Hanisch không bao giờ nghe thấy bạn mình chỉ trích người Do Thái trong các cuộc tranh cãi kịch liệt này cũng như trong lúc tâm sự riêng tư, và vẫn tin tưởng rằng Hitler không phải là người bài Do Thái (hầu hết những diễn viên và ca sĩ yêu thích của Hitler đều là người Do Thái). Ngược lại, Adolf thể hiện sự hàm ơn đối với lòng nhân hậu của những người Do Thái đã từng nương cậy, ngưỡng mộ sự kháng cự của người Do Thái đối với những hành động đàn áp, và một lần Hitler còn phủ nhận việc cho rằng các nhà tư bản Do Thái là những người cho vay nặng lãi. Hanisch nhớ rằng chỉ

duy nhất một lần Hitler có lời bình luận xúc phạm đến người Do Thái là khi có một ai đó hỏi tại sao người Do Thái vẫn là những người xa lạ trên vùng đất này, câu trả lời của Adolf là: Họ là “một chủng tộc khác” với “mùi hôi khác”.

Hai người bạn thân nhất của Hitler ở Männerheim là người Do Thái - một là người thợ khóa chốt mắt tên là Robinson thường giúp đỡ Adolf, và Josef Neumann - một người buôn bán tranh bán thời gian gốc Hungary, ông này, cảm thương sự rách rưới của Adolf, đã cho cậu một chiếc áo choàng dài. Hitler vô cùng quý mến Josef Neumann và một lần nhận xét rằng “anh ấy là người quá tốt”. Hitler cũng thể hiện sự kính trọng sâu sắc với 3 nhà buôn tranh người Do Thái, những người đã mua hầu hết những tác phẩm của mình và không chỉ một lần từng nói với Hanisch lúc đó vẫn là người quản lý những tác phẩm của mình rằng, thích làm việc với người Do Thái hơn “bởi vì chỉ có họ mới muốn nắm bắt cơ hội”.

Chính Hitler đã khẳng định trong cuốn *Mein Kampf* rằng mình bắt đầu trở thành một người bài Do Thái kịch liệt ở Viên khi phát hiện ra rằng người Do Thái là “một nhà đạo diễn toan tính, trơ tráo và có trái tim đá” gây ra tệ nạn mại dâm; rằng thế giới âm nhạc và hội họa là do người Do Thái kiểm soát; và điều quan trọng nhất là báo chí của những người theo chế độ dân chủ xã hội “phần lớn là do người Do Thái quản lý”. Có nhiều khả năng Hitler phát hiện ra những điều này muộn hơn và thành kiến ít hơn so với một công dân Viên bình thường. Gần như những người không phải là người Do Thái ở thủ đô của Áo lúc đó đều là những người bài Do Thái. Các nhóm có tổ chức đã hoạt động không mệt mỏi để truyền bá lòng căm thù người Do Thái và Hitler trẻ tuổi trở thành một độc giả khao khát văn học rẻ tiền tràn ngập các quây sách lúc bấy giờ.

Có một bằng chứng cho thấy Hitler là độc giả thường xuyên của các tạp chí như *Ostara*, tạp chí của Lanz von Liebenfels, một nhà lý luận thần bí, người mà chính Hitler có chung nhiều quan điểm và học thuyết. Chính sách biên tập của tạp chí là “ứng dụng thực tiễn của những nghiên cứu nhân loại học vì mục đích... bảo vệ giống nòi ưu tú châu Âu khỏi bị diệt chủng bằng việc duy trì sự thuần khiết của giống nòi.” Đề tài có tính định kỳ của Liebenfels là những người Aryan phải thống trị thế giới bằng việc tiêu diệt những kẻ thù da đen, và kẻ thù ô hợp về nòi giống. Kẻ thù ô hợp nòi giống bị coi là những kẻ thuộc tầng lớp dưới và những trang của tạp chí *Ostara* nhan nhản những hình minh họa về những người phụ nữ Aryan không

kháng cự nổi với khả năng tính dục và sự căm dỗ của những người thuộc chủng tộc lông rậm giống như khi này. Tạp chí này vừa kêu gọi sự mạnh mẽ nhưng cũng đồng thời khiến người ta sợ hãi, điển hình là những dòng như:

Bạn là người tóc vàng? Bạn sẽ là người khai sáng văn hóa.

Và sẽ là người ủng hộ văn hoá!

Bạn là người tóc vàng? Nếu đúng vậy, nguy hiểm đang đe dọa bạn!

Ostara khuấy lên trong người đọc nỗi sợ chủ yếu về quyền lực vô hạn của người Do Thái - sự kiểm soát đồng tiền của họ, uy thế của họ trong thế giới nghệ thuật và nhà hát và cả sự hấp dẫn kỳ lạ của họ đối với phụ nữ. Những bức tranh khiêu dâm ở tạp chí *Ostara* về hình ảnh những cô gái tóc vàng ôm chặt những người đàn ông da sẫm màu hẳn đã kích động Adolf. Nhưng cho đến bây giờ tất cả những ý tưởng đó vẫn chưa rõ ràng và không thống nhất, và chủ nghĩa bài Do Thái của Hitler sẽ dần hé mở khi những ý tưởng và dự án mới lại khơi vấn đề này ra nghiên cứu.

Sau này, Hitler nói với Frau Hanfstaengl rằng sự căm ghét của mình đối với người Do Thái là “một vấn đề cá nhân”; và khẳng định với em gái Paula rằng “việc thất bại của ông trong hội họa chỉ do một thực tế là việc buôn bán các tác phẩm hội họa nằm trong tay những người Do Thái”. Vấn đề thứ nhất chỉ có thể đoán rằng “vấn đề cá nhân” mà Hitler tuyên bố và là lý do ông ghét tất cả mọi thứ của người Do Thái đó là: Có lẽ là một người buôn bán tranh hoặc một người điều hành hiệu cầm đồ; có thể là một viên chức của Học viện Mỹ thuật; có thể là một số vấn đề liên quan đến những điều này, hoặc thậm chí là một cái gì đó âm ỉ trong nơi sâu kín của ký ức ông. Cũng có thể là nỗi căm ghét ban đầu đối với bác sĩ Bloch, mặc dù một năm sau cái chết của Klara, mẹ ông, Hitler vẫn gửi cho ông này những lời chúc mừng năm mới chân thành, và ký trong đó “Người mãi mãi đội ơn ông - Adolf Hitler”. Hồi đó, việc một đứa con mồ côi chỉ trích bác sĩ không phải là hành động phổ biến, dù cho đó là việc cố ý hay vô tình gây ra cái chết của cha mẹ chúng. Có nhiều lý do liên quan đến người bác sĩ Do Thái đó và sự chữa trị nguy hiểm của ông đã để lại tiếng tai (Bloch sau này không hề đề cập gì đến việc sử dụng iodoform trong việc điều trị cho Klara Hitler).

Trong thời gian ở Viên có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống sau này, Hitler viết thư cho một người bạn. Không chỉ tiết lộ những ảnh hưởng về thể xác

bởi những nỗi ám ảnh chìm ngập trong lòng (“mình thường buồn nôn bởi thứ mùi của những người mặc áo captan này”) mà còn bộc lộ nỗi căm phẫn đối với các bác sĩ và dự cảm về số phận của chính mình.

... Mình bị đau dạ dày nhẹ và bây giờ mình đang cố gắng tự chữa bằng cách ăn kiêng (ăn hoa quả và rau) bởi vì tất cả các bác sĩ dù sao đi nữa rất là những thằng ngốc. Mình thấy thật buồn cười khi họ nói về bệnh đau thần kinh trong trường hợp của mình khi mình đang là người khỏe nhất. Dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào mình cũng sẽ lại làm việc với cây bút lông và bảng màu và mình sẽ rất vui khi làm điều đó ngay cả khi kỹ thuật vẽ sơn dầu đối với mình là rất khó.

Bạn biết không, mình không hề nói quá chút nào, mình luôn tin rằng thế giới hội họa đã mất mát rất lớn khi mình không thể đến Học viện Mỹ thuật để nghiên cứu nghệ thuật hội họa. Không biết số phận sẽ chọn mình làm việc gì khác nữa không đây?

Mùa xuân năm 1910, Hitler bắt đầu dồn tâm trí vào các vấn đề chính trị và tìm hiểu về tình hình thế giới đến nỗi không thể thực hiện được các dự định mà Hanisch đề ra. Bị la mắng, Hitler hứa sẽ chăm chỉ hơn, nhưng khi Hanisch vừa rời khỏi nhà, Adolf lại nghiền ngấu những tờ báo từ đầu đến cuối và khi ngồi xuống làm việc, một số cuộc tranh luận lại lôi cuốn khiến Hitler xao lãng công việc vẽ tranh buồn tẻ lặp đi lặp lại và đã trở thành một việc không mấy quan trọng. Trong nỗi tuyệt vọng, hoặc để tránh khỏi sự cằn nhằn của Hanisch, vào ngày đầu tiên của mùa hè năm đó, Adolf trốn đi cùng với người bạn Do Thái gốc Hungary tên là Neumann, hai người đã từng bàn về việc cùng nhau di cư sang Đức và bắt đầu lên đường để tìm kiếm giấc mơ của họ. Nhưng những điều kỳ diệu của thành phố Viên, đặc biệt là những bảo tàng yêu thích của Adolf đã khiến họ đổi hướng và không rời thành phố này. Buổi đi chơi này kéo dài 5 ngày, sau đó, ngày 26 tháng Sáu, chắc chắn là không còn 1 đồng xu dính túi, Hitler trở về Männerheim. Nhưng sự tự do ngắn ngủi đó đã có những tác động nhất định của nó. Trong cả tháng sau đó, Hitler nỗ lực làm việc, chỉ để tiết kiệm đủ tiền chi tiêu cho một cuộc bỏ trốn khác, và chẳng bao lâu sau sự hợp tác với Hanisch chấm dứt. Adolf lại một lần nữa phải tự lập.

Mùa thu năm đó, Hitler lại một lần nữa thử thi vào Học viện Mỹ thuật. Vác một cặp lớn các bức vẽ Hitler đến văn phòng của giáo sư Ritschel ở Hofmuseum đưa ra đề nghị giáo sư Ritschel, người có trách nhiệm giữ gìn và phục hồi các bức tranh, giúp đỡ để mình có thể vào được Học viện. Tác phẩm của Hitler không gây được ấn tượng đối với giáo sư, mặt dù ông này thừa nhận rằng những tác phẩm đó được thực hiện với độ chính xác đặc biệt về kiến trúc. Bị từ chối, Adolf quay trở về Männerheim và tiếp tục vẽ

trong phòng viết. Nhưng không có Hanisch, Hitler không thể bán tranh. Quá cần tiền, Hitler khẩn khoản yêu cầu dì Johanna giúp đỡ, hoặc qua thư hoặc sẽ tự về Spital một chuyến ngắn ngày. Họ đã chưa xót chia tay vài mùa hè trước, nhưng dì Johanna đang sắp lìa xa cõi đời và hình như vẫn ân hận về sự đối xử cay nghiệt của mình đối với Adolf. Ngày 1 tháng Mười hai, bà rút toàn bộ số tiền tiết kiệm được khỏi ngân hàng. Đó là một khoản tiền khá lớn, 3.800 curon, và đưa cho đứa cháu trai của mình phần lớn số tiền đó.

Bà Johanna chết vài tháng sau đó, vào đầu năm 1911, mà không để lại di chúc. Khi Angela Raubal biết Adolf đã nhận được số tiền dì Johanna để lại lớn hơn rất nhiều những người khác, bà lập tức gửi đơn lên tòa án thành phố Linz yêu cầu em trai cùng cha khác mẹ của mình phải đóng góp phần trợ cấp nuôi trẻ mồ côi. Thế mới công bằng, bởi vì Angela cũng là góa phụ và phải nuôi không chỉ những đứa con của mình mà cả em gái Paula. Hoặc do bị thúc ép, hoặc do xấu hổ, Adolf đồng ý không nhận 25 curon một tháng mà nhờ nó đã không phải mang công mắc nợ những năm qua. Hitler có mặt ở tòa án quận ở Linz để tuyên bố rằng bây giờ “có thể đảm bảo cuộc sống cho chính mình” và “đồng ý rằng toàn bộ số tiền trợ cấp dành cho trẻ mồ côi sẽ được chuyển sang em gái sử dụng”. Tòa án ngay lập tức lệnh cho Herr Mayrhofer chuyển phần trợ cấp của Adolf cho Paula kể từ đó. Người giám hộ của họ đã nhận được một bức thư của Hitler tuyên bố không muốn nhận bất kỳ khoản nào trong số tiền đó nữa.

Ngay cả khi không có khoản tiền trợ cấp này, Adolf vẫn được bảo đảm về vật chất đến không ngờ bởi một người sống ở Männerheim. Cũng cùng thời gian đó, Adolf vẫn duy trì mức sống cũ, tự nấu ăn cho mình và tiếp tục mặc những bộ quần áo thảm hại khiến mình gặp rắc rối với người quản lý. Chúng ta sẽ không bao giờ biết được liệu số tiền được hưởng từ dì Johanna Hitler có bị tiêu xài phung phí vào các rạp hát hoặc nhà hát opera hay không; hay liệu có hao hụt vì một trong số những kế hoạch không khả thi nào đó của bạn bè hay không - bởi nơi này đầy rẫy những âm mưu được coi là hợp lệ, được che giấu không đáng kể hoặc bị bẻ cong hết sức vô lý; hoặc giả nếu đại đột để lộ ra số tiền của mình như hồi ở Asyl và bị mất trộm; hoặc cũng có thể Hitler đã đưa một phần số tiền đó cho các chị em gái của mình để chuộc tội. Có nhiều khả năng, Hitler đã giấu số tiền này đi và rồi lấy dần để chi tiêu; những người sắp trở thành họa sĩ hoặc nhà văn đều phải chấp nhận những mưu mẹo xảo quyệt này để không bị mắc nợ ai.

Adolf trở thành người quản lý của chính mình và bắt đầu làm việc chăm chỉ ở góc riêng trong phòng viết. Những người bạn rất kính trọng Hitler bởi dáng vẻ và tư chất nghệ sĩ. Hitler luôn luôn lịch sự, không bao giờ hạ thấp mình suông sã mặc dù luôn sẵn sàng giúp đỡ hoặc khuyên bảo bạn bè đồng nghiệp. Và khi những câu chuyện chính trị trở thành một chủ đề bàn thảo, Hitler sẽ quẳng ngay bút vẽ sang một bên và lao vào cuộc cãi lộn, hò hét, diễn tả bằng điệu bộ, mái tóc dài bay lật phật. Những cơn bùng phát như vậy khiến cho những người ở trọ càng ngày càng không ưa Hitler. Một hôm khi đang nấu ăn dưới bếp, Hitler bị 2 người cửu vạn to lớn chọc tức. Hitler đã miệt thị họ là “những thằng ngốc” vì họ thuộc tổ chức lao động dân chủ xã hội và vì “những lời nhận xét lỗ mãng này”, kết cục Hitler nhận được một cục súng lớn ở trên đầu, một vết thâm tím ở cánh tay cầm cọ và khuôn mặt sưng phồng.

Josef Greiner, người bạn mới của Hitler, thay thế Kubizek và Hanisch, đã cảnh báo rằng trận đòn đó là xứng đáng “bởi vì cậu không chịu nghe theo lời khuyên của người khác nên không ai có thể giúp gì được cậu”. Vài tháng trước đó, Josef Greiner đã bị người họa sĩ này cuốn hút khi bắt gặp Hitler đang gặp người xuống chiếc bàn ở phòng viết để vẽ bức tranh nhà thờ bằng màu nước. Greiner là một chàng trai trẻ có sức tưởng tượng sinh động. Hai người có thể ngồi hàng giờ để tranh cãi về kinh tế, tôn giáo, thuật chiêm tinh và thuật huyền bí. Họ cũng có thể nói chuyện rất lâu về sự cả tin của con người. Một ví dụ thích hợp về điều này là mục quảng cáo thời đó đang đăng trên các báo. Phía dưới bức tranh vẽ một người phụ nữ tóc dài đến sàn nhà là dòng chữ “Tôi là Anna Csillag có mái tóc rất dài của người Lorelei. Tôi có được mái tóc đẹp như thế này nhờ sự trợ giúp của một loại sáp thơm bí mật mà tôi tự phát minh ra. Bất kỳ ai muốn có mái tóc đẹp như thế, hãy viết thư cho Anna Csillag, bạn sẽ được nhận miễn phí giấy giao hàng dùng thử và thư cảm ơn”.

“Đó là cái mà tôi gọi là quảng cáo” - Hitler nói, theo mô tả của Greiner. “Hãy tuyên truyền, tuyên truyền đến chừng nào mọi người tin rằng những chuyện tào lao này có thể giúp ích”. Khái niệm này làm Hitler phấn chấn. Tuyên truyền có thể khiến những tin đồn thoát khỏi sự ngờ vực - Hitler nói với một niềm tin tưởng rằng chính mình cũng có thể bán hầu hết các tin tức hết sức vô lý này như kiểu một loại mỡ đảm bảo cho các cửa sổ không thể bị vỡ. “Tuyên truyền, chính tuyên truyền là điều cần thiết. Có rất nhiều người ngu ngốc cả tin”.

Trong suốt thời gian còn lại của năm 1911 và cả năm sau đó, Hitler ổn định tư tưởng vào công việc hàng ngày hơn, ít mất thời gian cho những tranh cãi không có kết quả mà tập trung vào vẽ tranh. Chất lượng tác phẩm đã được cải thiện đáng kể. Như bức vẽ màu nước về Nhà thờ Minorite của thành phố Viên chính xác đến nỗi có cảm giác như nó được phác họa lại từ một tấm ảnh. Về mặt kỹ thuật, những bức tranh của Hitler tương đối chuyên nghiệp - đó là điều đáng ngạc nhiên đối với một chàng trai trẻ không được đào tạo hội họa căn bản. Trong khi Hitler có một tài năng bẩm sinh thể hiện các cấu trúc nhưng lại gần như không có kiến thức về tạo hình con người. Khi Hitler đưa các nhân vật vào tác phẩm, thì hình dáng thường được thể hiện nghèo nàn và không cân xứng. Một số bức tranh của Hitler vừa mắt người xem, thậm chí chúng thiếu tính nghệ thuật cần thiết để phân biệt giữa khả năng và tài năng. Nói tóm lại, Hitler là một nhà kỹ thuật hơn là một nghệ sĩ, là một kiến trúc sư hơn là một họa sĩ. Rõ ràng đến năm 1912, Hitler có thể vẽ thành thạo bằng bút chì, vẽ tốt bằng màu nước và thậm chí còn vẽ tốt hơn bằng sơn dầu.

Hitler vẽ đều đặn và bán hầu hết những tác phẩm của mình cho Jacob Altenberg và các nhà buôn tranh khác. Tuy nhiên, Hitler không còn khoe khoang về tài năng của mình nữa. Những người bạn ở phòng viết thường đứng xúm quanh bức vẽ vừa hoàn thành và ngắm nó, nhưng Hitler đáp lại “với thái độ khinh khỉnh rằng mình chỉ là một người ham mê nghệ thuật chứ không có ý định học vẽ,” tài năng thực sự của Hitler là thuộc lĩnh vực kiến trúc. Sau này, Hitler thú nhận với một người bạn rằng chỉ vẽ để kiếm tiền và một số bức tranh mà mình tâm đắc lại là các chủ đề về kiến trúc. Những thành công vừa phải về mặt tài chính đã cải thiện được hình thức bề ngoài của Hitler: Quần áo sạch sẽ, râu được cạo nhẵn. Hitler được tôn trọng đến mức Giám đốc khu nhà Männerheim từng gặp và nói chuyện, “một niềm vinh dự hiếm có đối với người ở trong khu nhà này”.

Trong cách cư xử, Hitler cũng trở nên thận trọng hơn và đã tiếp thu được một bài học quý giá khi tiếp tục tranh luận về chính trị. “Tôi học cách diễn thuyết ít hơn, nhưng lắng nghe nhiều hơn những người có quan điểm hoặc phản bác mang tính cổ xưa”. Hitler khám phá ra một điều rằng không thể kiểm soát tâm trí của những người khác bằng cách phản đối họ.

Không có nơi nào có thể đo tính chín chắn của Hitler hơn ở phòng viết. Như một sự tôn trọng ngầm, không ai có ý nghĩ sẽ chiếm chỗ ngồi ưa thích gần cửa sổ của Hitler. Nếu một người mới đến cố chiếm chỗ này, một ai đó

sẽ nói, “Chỗ này đã có người ngồi rồi. Đây là chỗ của Herr Hitler!”. Một người mới đến tên là Karl Honisch, đã sớm nhận ra sự đặc biệt của Hitler. “Tất cả chúng tôi đều sống gần như không suy nghĩ về tương lai trong những ngày đó... Tôi tin rằng Hitler là người duy nhất trong số chúng tôi có cái nhìn rõ ràng về con đường tương lai của mình”. Hitler nói với Honisch rằng, mặc dù mình không được vào học tại Học viện Mỹ thuật, nhưng sẽ sớm tới Munich để hoàn thiện việc học ở đó.

Hitler là hạt nhân của giới trí thức trong phòng viết - Honisch nhớ lại - “bởi vì ngày qua ngày ông ấy thường ngồi đúng chỗ quen thuộc của mình, gần như không có ngoại lệ và chỉ vắng mặt thoáng chốc khi phải đi giao tác phẩm của mình; và cũng bởi vì tính cách lập dị của ông. Nhìn chung, Hitler là một người thân thiện và có sức quyến rũ. Ông quan tâm đến số phận của tất cả những người bạn”. Mặc dù là người thân thiện, nhưng Hitler vẫn giữ một khoảng cách nhất định. “Không ai cho phép mình được sỗ sàng với Hitler. Nhưng Hitler không kiêu căng, ngạo mạn. Trái lại, ông là người tốt bụng và hay giúp đỡ mọi người”. Nếu một ai đó cần 50 heller để được ở thêm một đêm nữa trong khu dành cho người vô gia cư này, Hitler sẵn sàng đóng góp phần của mình - “và tôi đã nhìn thấy ông vài lần đi quỳ gối như vậy với một cái mũ trên tay”.

Trong suốt những cuộc thảo luận chính trị thông thường, Hitler vẫn làm việc, thi thoảng buông ra một đôi câu. Nhưng khi các từ “Xô viết” hoặc “Thầy tu dòng Tên” được nêu ra hoặc ai đó có nhận xét “chọc tức ông”, Hitler sẽ sẵn sàng tranh cãi, “không tránh được những câu nói tục tĩu và rất kịch liệt”. Sau đó sẽ tự kiểm chế lại và quay trở về với công việc vẽ tranh của mình với một dáng vẻ nhẫn nhục “cứ như là ông muốn nói: thật đáng tiếc, tất cả mọi từ nói với bạn đều vô nghĩa, bạn sẽ không bao giờ hiểu được”.

Về tình cảm, Hitler đã không lạnh nhạt với thành phố Viên và với những tầng lớp bình dân của nó. Hitler đạt được thành công nhất định và được công nhận. Nhưng thành phố này giờ đây không còn nhiều thứ hấp dẫn Hitler nữa. Trong vài tháng, ý nghĩ của Hitler hướng đến Đức, đến Tổ quốc. Hitler đóng khung một câu khẩu hiệu và treo trên đầu giường của mình:

Chúng tôi mong chờ tự do và mở rộng

Chúng tôi trước sau như một

Chúng tôi vui vẻ mong chờ nước Đức!

Heil!

Hitler đã dành 5 năm rưỡi để yêu và ghét thủ đô Habsburgs quyền rũ và đặt tên cho giai đoạn này trong cuộc sống của mình là “Những năm tháng học tập và chịu đựng ở Viên”. Đó là giai đoạn “gian khổ và bất hạnh”, “là giai đoạn khổ cực nhất trong cuộc đời tôi”, nhưng cũng là giai đoạn hình thành nên tính cách con người Hitler hơn bất kỳ trường đại học nào có thể đào tạo được. Theo Hitler “đó là trường học nghiêm khắc nhất, kỷ lưỡng nhất của đời tôi”.

Ngày 24 tháng Năm năm 1913, Hitler thu vén tất cả tài sản của mình trong một chiếc túi nhỏ méo mó và bước lần cuối cùng qua những chiếc cửa đôi của khu Männerheim. Bạn bè lo lắng nhìn Hitler ra đi - Honisch nhớ lại. “Chúng tôi đã mất một người bạn; ông ấy thông hiểu và sẵn sàng giúp đỡ tất cả mọi người mỗi khi có thể.”

Adolf Hitler quay trở về Viên và hướng đến Munich cho tương lai. “Tôi đã đặt chân lên thành phố này khi vẫn nửa là người lớn, nửa là trẻ con và rời đi khi đã trưởng thành, từ tốn và biết kiềm chế. Ở thành phố này, tôi có được nền tảng triết học chung và một quan điểm chính trị cụ thể mà sau này tôi chỉ cần bổ sung chi tiết, nhưng không bao giờ tôi quên được nó”.

Cảnh tượng lúc Adolf rời khu nhà, đã trở thành gia đình và nơi nương tựa của ông trong ba năm ba tháng mười lăm ngày, in đậm khó phai trong tâm trí Honisch. Với sự tiếc nuối, Honisch tiễn Hitler lên đường cùng với một người khác nữa, tên của người đó Honisch chưa thể nhớ được. Đó có lẽ sẽ là một sự trở trêu hài hước nhất nếu người đi cùng là Neumann, người bạn Do Thái, người có cùng giấc mơ di cư đến Đức với Hitler.

Chương 3

“KIẾT SỨC VÌ SỰ NHIỆT TÌNH SAY MÊ”

5.1913 - 11.1918

1

Hitler rời chuyến tàu đến từ Viên và bước xuống trong sự ồn ào náo nhiệt của ga Hauptbahnhof ở Munich. Ngay từ giây phút đầu tiên, tất cả mọi thứ về thủ đô Bavaria đều gây sự chú ý. Đây là gia đình. Thậm chí cả tiếng nói huyền thuyên của mọi người nghe cũng êm tai sau những âm thanh pha trộn nhiều thứ tiếng của thành phố Viên. “Thành phố này quen thuộc đối với tôi cứ như thể tôi đã sống ở đây nhiều năm rồi”.

Đó là một ngày xuân dễ chịu. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ. Bầu không khí được những cơn gió từ rừng ngọn núi của Bavaria gần đó phẩy qua đường như sạch hơn rất nhiều so với Viên. Hôm đó là ngày Chủ nhật, 25 tháng Năm, đường phố hầu như vắng vẻ, chỉ lác đác vài khách tham quan. Hitler chăm chăm ngắm nhìn những tòa nhà, những bức tượng và tràn ngập tình yêu sâu sắc “đối với thành phố này hơn bất kỳ một nơi nào khác mà tôi đã biết, hầu như là ngay từ giờ phút đầu tiên tôi sống ở đây. Một thành phố của nước Đức!”.

Sau nửa giờ tản bộ say mê với quang cảnh ở đây, Hitler đến Schleissheimerstrasse. Rất có thể Hitler đã đi qua Königsplatz và sững sờ trước vẻ hùng vĩ của khung cửa tò vò vĩ đại Propyläen, và quảng trường rộng mênh mông ở phía xa, sau đó rẽ xuống Briennerstrasse tới nhà hàng - nhà máy bia ẩn tượng giống như một lâu đài, nhà hàng Löwenbräuhaus. Ở đây, cạnh Schwabing, quận sinh viên, Hitler bắt đầu đi về phía bắc của Schleissheimerstrasse. Giữa 2 tòa nhà, bất chợt ông nhìn thấy nhà số 34, một hiệu may Poppa. Trên cửa sổ của hiệu may này đập ngay vào mắt dòng thông báo viết tay: “Có các phòng sẵn đồ đạc dành cho những người đàn ông lịch lãm”.

Thông báo đó đã dẫn Hitler tới tầng 3, nơi Frau Popp chỉ cho cậu xem một căn phòng có một chiếc giường, một chiếc bàn, một chiếc sofa và một chiếc ghế. Trên tường treo 2 bức tranh sơn dầu. “Một chàng trai trẻ, và tôi đồng ý cho thuê ngay” - Frau Popp nhớ lại. “Cậu ấy nói cậu ấy cũng hài lòng và trả tiền đặt cọc”. Bà yêu cầu điền vào giấy đăng ký và Hitler viết: “Adolf Hitler, họa sĩ, kiến trúc sư đến từ thành phố Viên.”

“Sáng hôm sau, Herr Hitler của tôi ra khỏi nhà và quay trở về rất nhanh với một chiếc giá vẽ mà cậu đã kiếm được ở đâu đó. Cậu bắt đầu bức tranh của mình ngay lập tức và miệt mài với tác phẩm hàng giờ. Vài ngày sau, tôi thấy 2 bức tranh đẹp đã hoàn thành và nằm trên bàn, một bức tranh vẽ nhà thờ và bức kia vẽ Theatinerkirche. Sau đó, người ở trọ nhà tôi thường cấp chiếc cặp giấy ra khỏi nhà vào buổi sáng sớm để tìm khách hàng”.

Hitler đến Munich “với tất cả sự nhiệt tình”, nuôi ý định học hội họa và kiến trúc trong 3 năm, nhưng hiện thực không giống giấc mơ, Hitler không bao giờ được vào học ở Học viện Mỹ thuật Munich. Thậm chí việc kiếm sống như một họa sĩ ở đây còn khó hơn ở Viên. Thị trường nghệ thuật thương mại là không đáng kể và Hitler buộc phải chịu nhục đi bán rong tranh của mình tới từng nhà và các quán bia. Nhưng Hitler vẫn tin tưởng rằng, mặc dù có những khó khăn này, đến một ngày nào đó, sẽ vẫn “đạt được mục tiêu đã đặt ra cho chính mình”.

Munich năm 1913 với 600.000 dân, là trung tâm văn hóa sôi động ở châu Âu chỉ sau Paris, và trong nhiều năm thành phố này đã thu hút các thế hệ họa sĩ mà theo đánh giá của Hitler họ là những họa sĩ thuộc phái suy đồi như: Paul Klee đến từ Thụy Sĩ và những người tị nạn đến từ phương Đông như Kandinsky, Jawlensky và anh em nhà Burliuk. Tất cả họ đều là lãnh đạo của Hiệp hội các họa sĩ mới được thành lập 4 năm trước để các thành viên của họ được tự do hơn. Trong khi khái niệm này làm Hitler có tư tưởng cổ điển khó chịu, thì những họa sĩ tiêu biểu của phái này đã mang tới Munich một sự xáo động đối với giới họa sĩ và kích động thế hệ trẻ của Áo. “Những người dân du cư, đám người mà dân thành phố Munich miêu tả là những kẻ tóc dài đến từ phương Đông, từ Nga và Balkans đổ dồn về Schwabing, quận phía bắc của thành phố này, nơi những con phố dường như chạy thẳng chỉ để đảm bảo ánh sáng lý tưởng nhất... ở vô số các xưởng vẽ.” Mặc dù không thích những người tị nạn phương Đông này, nhưng Hitler là người Bohem và có cùng nhu cầu tự do và cùng niềm đam mê với họ. Ở thành phố Munich này, thần tượng của ông đã sáng tác những

tác phẩm *Tristan und Isolde*, *Die Meistersinger* và *Das Rheingold*, và đây là nơi sinh sống của các nhà thơ hàng đầu của Đức như Stefan George và Rainer Maria Rilke. Ở đây Richard Strauss đã viết các vở opera, Thomas Mann vừa hoàn thiện cuốn tiểu thuyết ngắn về cái chết, *Death in Venice*, và Oswald Spengler, trong căn phòng căn cỗi khô khan giống như căn phòng của Hitler đã viết rất nhanh tập đầu tiên của cuốn *The Decline of the West*. Ở căn buồng nhỏ bên cạnh tại Schwabing, bậc anh tài của nhóm Mười một Dao phủ (Eleven Executioners), tác giả của *Henkershumor*, Frank Wedekind, đang hát những câu nhạc kịch động của mình; Những vở kịch của ông về giới tính và sự đồi trụy đã mê hoặc và tạo sự căm phẫn trong khán giả trên khắp cả nước.

Hitler cũng rất hay có mặt ở những quán cà phê Schwabing và những nhà hàng giống như vậy và đắm mình vào bầu không khí của những ý tưởng tự do dễ dãi giống như thế. Bản chất nổi loạn và bầu không khí tự do đó không phải là những thứ cản trở Hitler. Trong hoàn cảnh này, Hitler là một người lập dị hoàn toàn khác và luôn tìm một ai đó để than phiền và thổ lộ về những giấc mơ của mình. Mặc dù Hitler có mối quan hệ tốt với những người có tư tưởng tự do của Schwabing, nhưng ngược với bản chất và thuyết cấp tiến chính trị đang rừng rực cháy trong lòng, Hitler vẫn không hề có sự thay đổi trong phong cách vẽ. Các tác phẩm vẫn tiếp tục mang phong cách trừu tượng chứ không thực tế, táo bạo, thậm chí đầy sức mê hoặc.

Tuy nhiên, sự say mê chủ nghĩa Marx của Hitler lại được khơi dậy trong mảnh đất màu mỡ này. Hitler dành hàng giờ ở các thư viện để nghiên cứu bất kỳ điều gì có thể tìm thấy về học thuyết này... “Tôi lại mãi mê vào văn học lý luận của thế giới mới, có hiểu rõ ràng những ảnh hưởng có thể của nó, rồi sau đó so sánh nó với những sự kiện và hiện tượng diễn ra trong đời sống chính trị, văn hóa và kinh tế. Bây giờ lần đầu tiên tôi hướng sự chú ý của mình sang những nỗ lực để hiểu rõ những điều tệ hại của thế giới này”.

Hitler thường từ các thư viện trở về và leo lên ba dãy cầu thang để tới căn phòng nhỏ bé của mình, một bên vách kệ một hoặc hai cuốn sách, bên kia là bánh mì trắng và xúc xích, tiêu chuẩn của bữa tối. Herr Popp nhận thấy rằng Hitler không còn ăn ở nhà hàng Löwenbräukeller và những nhà hàng nhỏ hơn nữa và vài lần mời Hitler “cùng ngồi ăn”. Nhưng Hitler không bao giờ nhận lời. Đối với Frau Popp, Hitler là “một người làm bùa phép người Áo”, là một chàng trai trẻ nhã nhặn, hay giúp đỡ người khác,

nhưng luôn bí ẩn. “Bạn không thể đoán được ông ấy đang nghĩ gì”. Thường thì Hitler ở lý ở nhà trong vài ngày, “ông chỉ ngồi ở nhà, đọc ngón ngấu những quyển sách dày cộp đó và nghiên cứu từ sáng đến đêm”. Khi bà chủ hay quan tâm mời dùng bữa tối cùng, Hitler thường từ chối. Một lần bà hỏi Hitler liệu tất cả những gì đọc được có ích gì đối với việc vẽ tranh hay không. Trên khuôn mặt khắc khổ của Hitler nở một nụ cười. Hitler ôm lấy cánh tay của bà và nói “cô Frau Popp yêu quý ơi, liệu có ai biết được cái gì có ích, cái gì không có ích đối với mình trong cuộc sống không?”. Sau những giai đoạn ẩn mình nghiên cứu này, Hitler đến các quán bia hoặc các quán cà phê và sẽ tìm được một người lắng nghe mình không mấy khó khăn. Và khi Hitler bắt đầu nói, người đó chắc chắn sẽ phản đối, gây ra một cuộc tranh cãi om sòm về chính trị. Trong những vũ đài như vậy và đối mặt với những người phản biện như vậy, Hitler sẽ càng rèn giũa sâu sắc thêm những ý tưởng và học thuyết của mình.

Mùa đông gây thêm nhiều khó khăn cho Hitler, bởi vì khách hàng mua tranh ít hơn. Mặc dù vậy, giai đoạn này là “giai đoạn hạnh phúc nhất và mãn nguyện nhất” trong cuộc đời Hitler. Khi Viên trở nên không còn lý tưởng vì những điều kiện bất lợi, thì Munich vẫn không bao giờ mất đi sức quyến rũ mê hoặc của nó. “Nếu hôm nay tôi gắn bó với thành phố này hơn bất kỳ nơi nào khác trên trái đất thì một phần là bởi một thực tế rằng thành phố này luôn gắn bó không thể tách rời với sự phát triển của đời tôi; Thậm chí nếu sau đó tôi có được hạnh phúc vì sự mãn nguyện nội tâm thực sự, thì đó chỉ có thể là do sự kỳ diệu mà thời gian cư trú huyền diệu ở Wittelsbachs đã đem lại cho tất cả những người may mắn, không chỉ với những người tính toán mà cả với những người chân thật” - Hitler bộc bạch trong cuốn hồi ký viết khi bị tù, 11 năm sau đó.

Cuộc sống khó khăn này của Hitler đột nhiên bị đe dọa vào một chiều Chủ nhật đầu năm 1914. Vào lúc 3 giờ 30 phút chiều ngày 18 tháng Một, sau tiếng gõ cửa gấp gáp, Hitler ra mở cửa và bắt gặp khuôn mặt lạnh lùng của một sỹ quan thuộc cảnh sát chống tội phạm thành phố Munich. Người sỹ quan này (tên là Herle) đưa ra một văn bản thông báo từ Áo: Yêu cầu Hitler “phải có mặt nhập ngũ ở thành phố Linz tại bến cảng Kaiserin Elisabeth 30 vào ngày 20 tháng Một năm 1914”. Nếu không tuân thủ, Hitler có khả năng bị truy tố và bị phạt tiền. Đáng ngại hơn, Hitler còn bị cảnh báo rằng sẽ bị phạt nặng và bị tù đến một năm nếu có dấu hiệu rời khỏi Áo “vì mục đích trốn tránh nghĩa vụ quân sự”.

Adolf choáng váng. Ba năm trước, khi đang sống ở Männerheim, Hitler đã đề nghị được phép đăng ký phục vụ nghĩa vụ quân sự ở Viên, nhưng không nhận được câu trả lời. Sĩ quan Herle yêu cầu Hitler ký vào giấy xác nhận đã được thông báo thủ tục nhập ngũ, chàng trai trẻ quá bối rối và run run viết “Hitler, Adolf”. Sau đó Herle áp tải Adolf đưa về trụ sở cảnh sát. Sáng hôm sau, Adolf được đưa đến Tòa Tổng lãnh sự Áo. Trường hợp của Hitler được giải thích và cảnh sát đã thông cảm. Tổng lãnh sự cũng thương hại chàng họa sĩ trẻ với khuôn mặt tái mét, thân hình gầy nhom và áo quần sờn cũ này và cho phép Hitler gửi tới Linz một bức điện đề nghị hoãn thời hạn đến tháng đầu tháng Hai. Sáng hôm sau, Hitler nhận được thông báo trả lời với nội dung: PHẢI CÓ MẶT VÀO NGÀY 20 THÁNG MỘT. Chính là ngày nhận được bức điện. Tổng lãnh sự tỏ lòng trắc ẩn đối với sự sợ hãi của Hitler, ông cho phép Hitler viết thư giải thích gửi về Linz. Đó là một bức thư cầu xin với nhiều lỗi chính tả và lỗi ngữ pháp, thể hiện rõ sự hoảng sợ và tuyệt vọng của một chàng trai trẻ bị số phận và hoàn cảnh dồn đến bước đường cùng. Hitler giải thích rằng giấy triệu tập dành cho mình một “khoảng thời gian quá ngắn” không thể kịp thu xếp những việc của cá nhân, thậm chí không đủ cả thời gian để tắm.

Nghề nghiệp của tôi được ghi trong giấy triệu tập là họa sĩ, nhưng chỉ đúng theo nghĩa hẹp. Tôi kiếm sống bằng nghề họa sĩ tự do, bởi vì tôi hoàn toàn không còn phương tiện kiếm sống cá nhân nào khác (cha tôi là một công chức), tôi làm vậy chỉ để có thể tiếp tục theo đuổi việc học. Tôi có thể dành một phần thời gian của mình để kiếm sống bởi vì tôi vẫn chưa qua được giai đoạn đào tạo trở thành họa sĩ kiến trúc. Do vậy, thu nhập của tôi rất thấp, trên thực tế chỉ đủ để đáp ứng cả hai mục đích trên.

Thu nhập hàng tháng của Hitler bấp bênh và lúc đó là rất thấp bởi vì thị trường hội họa ở Munich đang “trong giai đoạn ngủ đông và có tới gần 3.000 họa sĩ đang sinh sống hay ít nhất là cố gắng sinh sống ở đây”. Hitler giải thích việc đã nộp đơn xin phục vụ nghĩa vụ ở Viên như thế nào, sau đó vẽ ra bức tranh thống thiết về những nỗ lực của mình ở thành phố đó.

Tôi là một người trẻ tuổi, thiếu kinh nghiệm, không có sự giúp đỡ tài chính và cũng quá kiêu hãnh nên không tìm kiếm sự giúp đỡ của bất kỳ người nào hoặc đi ăn xin. Không có bất kỳ một sự giúp đỡ nào, chỉ sống dựa vào chính bản thân mình, những đồng curon được nhận từ sức lao động của tôi chỉ đủ đảm bảo một chỗ ngủ. Trong 2 năm liền tri kỷ của tôi là sự buồn phiền (Sorrow) và sự túng thiếu (Need), và tôi không có một người bạn đồng hành nào khác ngoài cơn đói liên miên. Tôi chưa từng biết đến từ đẹp đẽ “tuổi trẻ”. Ngày nay, sau 5 năm, tôi vẫn nhớ như in những ngón tay, bàn tay và bàn chân tê cóng vì sương giá. Và tôi không thể nhớ lại những

ngày đó mà không có những mừng vui nhất định. Bây giờ tôi đã thoát khỏi khó khăn đó, nhưng bất chấp cảnh túng bần, sống giữa môi trường xung quanh có nhiều vấn đề, tôi vẫn giữ tên mình trong sạch, không làm gì vi phạm pháp luật và có lương tâm trong sáng ngoại trừ lần lơ là nghĩa vụ quân sự, một nghĩa vụ mà lúc đó tôi thậm chí còn không biết. Đó là điều duy nhất mà tôi cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm. Tôi đó mức phạt tiền vừa phải là đủ, và tôi sẽ không phản đối nộp số tiền phạt đó.

Lý do Hitler đưa ra quá đơn giản, nhưng đã khơi gợi lòng thương cảm của ngài Tổng lãnh sự thành công đến nỗi bức thư được gửi đi cùng với một ghi chú trong tuyên bố của lãnh sự quán rằng cả ngài Tổng lãnh sự và cảnh sát Munich đều bị thuyết phục bởi sự thật thà của Hitler. Bởi vì chàng trai trẻ này “quá xứng đáng được đối xử chu đáo,” lãnh sự đề nghị rằng Hitler được phép chịu trách nhiệm nhập ngũ ở Salzburg chứ không phải về Linz. Ngày 5 tháng Hai, các nhà chức trách ở Linz đồng ý để Hitler đến Salzburg. Hitler được nhìn nhận là “không phù hợp với nghĩa vụ quân nhân và những nhiệm vụ khác vì quá yếu, không thể mang vác được vũ khí”. Tình trạng kiệt sức của Hitler rõ ràng là đủ để loại.

Adolf trở về phòng của mình ở Schleissheimerstrasse, tiếp tục kể sinh nhai bằng thiết kế những tấm áp phích và bán tranh. Nhưng cuộc sống của một họa sĩ chật vật và một kiến trúc sư tràn trề hy vọng đã thực sự chấm dứt vào ngày 28 tháng Sáu. Từ phòng mình, Hitler nghe thấy những tiếng ồn ào huyên náo ở những đường phố phía dưới. Khi Hitler bắt đầu chạy xuống bậc cầu thang, thì nghe thấy bà Frau Popp choáng váng kêu lên, “người thừa kế ngai vàng của nước Áo, Hoàng tử Franz Ferdinand, đã bị ám sát!”. Hitler chạy qua bà Frau lao xuống phố, len vào đám đông đang xúm quanh một bảng thông báo để đọc rằng kẻ giết Hoàng tử Archduke và Công nương Sophie là một tên khủng bố người Czech-bi còn trẻ tên là Gavrillo Princip. Lòng căm thù tất cả những thứ liên quan đến người Slavo đã ăn sâu vào máu Hitler, bắt đầu từ chuyến đến thăm lần đầu tiên Hạ nghị viện (House of Deputies) ở Viên, lại được khơi dậy.

Ở Viên, nhiều đám đông giận dữ đã kéo về Tòa công sứ của Czech-bi, nhưng một số chuyên gia chính trị lo ngại rằng bi kịch này có thể dẫn đến một cuộc khủng hoảng ở châu Âu. Tuy nhiên, Hoàng đế Kaiser bí mật ép Habsburgs xâm lược Czech-bi. Nước Đức đang chuẩn bị cho cuộc chiến, và nước đầu tiên hỗ trợ Czech-bi không phải là Nga - ông nói với họ. Dưới áp lực đó, ngày 28 tháng Bảy, Áo tuyên chiến với Czech-bi, sau đó là cuộc tổng động viên của Nga chống lại Áo, và rồi Hoàng đế Wilhelm phải xuất

hiện tại ban công của cung điện để tuyên bố “tình trạng chiến tranh sắp xảy ra”. Trưa ngày hôm sau, một tối hậu thư được gửi tới Nga yêu cầu ngừng động viên quân. Không có câu trả lời phúc đáp và 5 giờ chiều ngày 1 tháng Tám, Kaiser ký lệnh tổng động viên của Đức chống lại Nga.

Tin tức về cuộc chiến với Nga được đám đông đứng trước Feldhernhalle, sảnh đường của Field Marshals, hưởng ứng nhiệt tình. Hitler đầu không đội mũ, râu tóc, quần áo chỉnh tề, sạch sẽ đứng gần hàng đầu tiên của đám đông. Không ai muốn có cuộc chiến tranh hơn Hitler: “Thậm chí đến nay, tôi không hề hối hận khi nói rằng, tôi kiệt sức vì sự nhiệt tình say mê, quý xuống và cảm ơn Thượng đế nhân từ đã ban cho tôi vận may được sống trong thời gian này”. Đối với Hitler, điều đó đồng nghĩa với một nước Đại Đức mở rộng hơn đúng như mơ ước từ thời trẻ.

Cơn sốt chiến tranh lan tràn khắp nước. Nó bắt nguồn từ tình cảm chứ không phải là từ lý luận; từ những con người đang trong trạng thái gần như là cuồng chiến, họ hăm hở tìm kiếm sự công bằng với bất cứ giá nào. Chiến tranh được xem như một cách giải thoát ma thuật. Sinh viên đi bộ trên các đường phố của Munich, hát bài “*Die Wacht am Rhein*” và hô vang khẩu hiệu ủng hộ chiến tranh. Một nhóm quá khích đã phá quán cà phê Fahrigr ở Karlsplatz vì ban nhạc từ chối không chơi đi chơi lại bài quốc ca. Giới trí thức cũng bị nhiễm sự nhiệt tình này, vì chiến tranh có nghĩa là thoát khỏi sự buồn phiền, là chấm dứt sự giả dối của chế độ tư sản. Thậm chí các nhà xã hội học bị Hoàng đế Wilhelm chỉ trích vài tháng trước đó là “những loài sâu bọ gặm nhấm hết chồi non của đế chế” cũng chấp nhận đề nghị của Kaiser tham gia vào chiến dịch yêu nước (chúng ta giờ là anh em của nhau).

Những người sùng bái nước Đức liên kết lại không cần đợi lời mời. Lãnh đạo của phong trào chính thức tuyên bố: “Chúng ta cần phải tập trung tất cả những người nói tiếng Đức vào một dân tộc và một đế chế Đức. Một đế chế tài giỏi mãi mãi sẽ dẫn dắt sự tiến bộ của loài người!”. Họ có lẽ đã nói đúng điều Adolf Hitler đang tâm niệm. Hitler coi những thành viên hoàng tộc Hohenzollerns là người kế thừa truyền thống của các hiệp sĩ German thời trung cổ, những người đã thành lập nên các thuộc địa của nước Đức ở các vùng đất của Slavơ về phía đông và bởi vậy tin tưởng rằng nước Đức cần phải đấu tranh để tồn tại, để “có tự do và tương lai”.

Hai ngày sau, ngày 3 tháng Tám, ngày mà cuộc chiến với Pháp được tuyên bố, Hitler nộp thỉnh nguyện thư của cá nhân tới Vua Ludwig III^[2] xin gia nhập quân đội, và chiều hôm đó cũng có mặt giữa đám đông bên ngoài cung điện Wittelsbach chúc mừng Nhà vua. Cuối cùng, Vua Ludwig cũng xuất hiện và trong khi Nhà vua nói, Hitler nghĩ “Có lẽ Đức Vua chỉ đọc riêng thỉnh nguyện thư của mình và chấp nhận thỉnh nguyện thư đó!”. Ngày hôm sau, Hitler nhận được thư trả lời. Tay Hitler “run run” khi bóc thư. Bức thư chấp nhận đề nghị của Hitler được trở thành quân tình nguyện. Ngày 16 tháng Tám, Hitler có mặt ở doanh trại lựa chọn đầu tiên, trung đoàn của Vua Bavaria. Một tấm bảng ở ngoài tuyên bố rằng, trung đoàn đã đủ người, nhưng Hitler đã được chấp nhận ở doanh trại lựa chọn thứ hai, trung đoàn bộ binh số 1 của Bavaria.

Hai vấn đề gây áp lực nhất của Hitler đã được giải quyết: sẽ không bao giờ phải gia nhập quân đội Áo mà Hitler ghét cay ghét đắng, và cũng không phải chịu một thêm một mùa đông khắc nghiệt khi phải tự thân vận động nữa. Bên cạnh việc đã tìm thấy một ngôi nhà có đủ thức ăn, quần áo và nơi che mưa che gió, Hitler còn có một mục đích khác. Không có lý do gì để nghi ngờ; lần đầu tiên trong đời giờ đây Hitler biết chính xác mình sẽ đi đâu và tại sao. Cảm thấy an toàn trong bộ quân phục, nỗi sợ hãi duy nhất của Hitler là lỡ chiến tranh có thể kết thúc trước khi mình được tham gia chiến trận.

Vài ngày sau, Hitler được chuyển sang trung đoàn bộ binh số 2 của Bavaria và bắt đầu huấn luyện cơ bản tại một trường công lớn ở Elizabeth Platz. Đó là một khóa huấn luyện ngắn nhưng tăng cường về luyện tập, hành quân diễn tập, tập đêm lê khiến cho các tân binh mệt nhoài vào cuối ngày. Sau 1 tuần, Hitler được điều động chính thức sang trung đoàn bộ binh dự bị số 16 của Bavaria. Khóa huấn luyện tiếp tục giai đoạn tăng cường ở Munich. Một đồng đội của Adolf, Hans Mend, nhận xét, khi lần đầu tiên sử dụng khẩu súng trường, Adolf “ngắm nhía khẩu súng với vẻ thích thú như một người phụ nữ ngắm đồ trang sức của mình khiến tôi phải cười thầm”.

2

Ngày 7 tháng Mười, Hitler báo với gia đình Popps rằng đơn vị của mình chuẩn bị rời Munich. Hitler nắm tay Herr Popp và nhờ viết thư báo tin cho

Nhị gái nếu mình hy sinh. Có thể chị ấy sẽ muốn nhận một số tài sản của Hitler. Nhưng nếu chị không thích, gia đình Popp có thể giữ lấy. Frau Popp khóc khi Hitler ghì chặt hai đứa trẻ, sau đó “quay thật nhanh và chạy đi”. Ngày hôm sau, trung đoàn của Hitler hành quân đến doanh trại của trung đoàn tinh nhuệ của Nhà vua để dự lễ kỷ niệm trọng thể. Với sự đến dự của Vua Ludwig III, các binh sĩ tuyên thệ trung thành với Vua cũng như với Kaiser Wilhelm. Sau đó Hitler và một số người Áo khác phải thề trung thành với Vua của chính nước họ, Hoàng đế Franz Josef. Một ghi nhận duy nhất về phản ứng của Hitler đối với dịp kỷ niệm đáng nhớ này là những lời thổ lộ với đồng đội rằng, ngày 8 tháng Mười sẽ luôn được ghi nhớ trong ký ức, vì ngày hôm đó họ được nhận khẩu phần ăn gấp đôi, cũng như một bữa trưa đặc biệt có thịt lợn nướng và sa lát khoai tây.

Sáng sớm hôm sau, trung đội của Hitler hành quân rời Munich đến trại Lechfeld, cách Munich 70 dặm về phía tây. Vai đeo ba lô, các chàng trai lê bước khó nhọc trong gần 11 tiếng đồng hồ, hầu hết thời gian đó trời mưa như trút nước. “Cháu được sắp xếp vào một chiếc chuồng ngựa - Hitler viết cho Frau Popp - người ướt nhẹp. Ở đó không thể ngủ được”. Ngày hôm sau, ngày Chủ nhật, họ hành quân 13 tiếng đồng hồ và đóng trại buổi tối ở ngoài trời. Nhưng trời quá lạnh, nên lại thêm một đêm mất ngủ. Cuối cùng, đến giữa buổi chiều thứ Hai, họ đến được đích. Họ “mệt muốn chết và sẵn sàng gục xuống vì kiệt sức”, nhưng phải hành quân một cách kiêu hãnh vào trại dưới những ánh mắt nhìn chăm chăm của một nhóm tù nhân chiến tranh người Pháp.

Năm ngày đầu tiên ở Lechfeld là những ngày vất vả nhất trong cuộc đời Hitler bởi “những buổi tập luyện kéo dài”, những cuộc hành quân báo động ban đêm, cộng thêm những cuộc diễn tập của lữ đoàn. Trung đoàn của Hitler hợp nhất với một trung đoàn khác tạo thành lữ đoàn số 12 và các tân binh bận rộn đến nỗi mãi đến ngày 20 tháng Mười, Hitler mới có thời gian viết thư kể tất cả những điều này cho bà Frau Popp và thông báo cho bà biết họ chuẩn bị cơ động đến mặt trận vào tối hôm đó. “Cháu vô cùng hạnh phúc - Hitler kết thúc bức thư - Đến nơi cháu sẽ viết thư và cho cô biết địa chỉ của cháu ngay. Cháu hy vọng chúng cháu sẽ tới Anh”. Đêm đó, các tân binh được đưa lên tàu hỏa và Adolf Hitler, chàng thanh niên đến từ Áo, cuối cùng cũng đang trên đường chiến đấu vì Tổ quốc.

Một trung úy của lữ đoàn, một quân nhân chuyên nghiệp tên là Fritz Wiedemann, nhìn theo với nhiều tình cảm pha trộn khi Hitler và đồng đội lên xe ô tô. Trung đoàn trưởng đã không nằm trong quân số thường trực chiến đấu trong nhiều năm rồi, hầu hết các đại đội là do các sỹ quan dự bị chỉ huy, và những sỹ quan này cũng chỉ được huấn luyện qua loa. Họ có vài khẩu súng máy, thiết bị điện thoại do công ty Nuremberg sản xuất ban đầu là dành cho quân đội Anh, các binh lính thậm chí còn không có mũ bảo hiểm sắt. Thay vào đó, họ ra trận với những chiếc mũ bằng vải dầu như những người lính tình nguyện trong các cuộc chiến giành tự do năm 1812-1813. Những gì mà lữ đoàn thiếu trong trang bị và huấn luyện lại được bù đắp bằng sự nhiệt tình của các binh sỹ. Khi mỗi đợt huấn luyện kết thúc, các binh sỹ lại cười và hát, cứ như là họ đang chuẩn bị đi dự một bữa tiệc vinh quang.

Rạng sáng, chuyến tàu chở Hitler chạy dọc theo sông Rhine, một quang cảnh mà hầu hết những người Bavaria chưa bao giờ được nhìn thấy. Mặt trời nhô lên trong làn sương mù bốc lên từ mặt sông bỗng để lộ ra một bức tượng Germania khổng lồ nhìn xuống từ Niederwald. Dọc theo con tàu, tất cả các chàng trai tự động hát to bài *“Die Wacht am Rhein”*. “Tôi cảm thấy như lồng ngực mình sắp nổ tung” - Hitler nhớ lại.

Tám ngày sau, đại đội của Hitler được đưa vào trận chiến gần Ypres. Khi các tân binh bắt đầu tiến lên trong làn sương mù buổi sáng để yểm trợ cho một đơn vị đang gặp khó khăn thì súng cối của Bỉ và Anh bắn cấp tập vào khu rừng phía trước. “Bây giờ, những mảnh đạn pháo đầu tiên đang bay trên đầu chúng tôi và nổ ở bìa rừng, xé toang các cây khiến chúng nát vụn như rom - ông viết cho một người quen ở Munich - Chúng tôi nhìn với vẻ tò mò. Cho đến lúc bấy giờ, chúng tôi chưa biết đến nguy hiểm. Không ai trong chúng tôi sợ hãi. Tất cả mọi người đang kiên nhẫn chờ lệnh, ‘tiến lên!’... Chúng tôi bò trườn tới bìa rừng. Bên trên là những tiếng đạn rít, cây cối gãy đổ ngổn ngang xung quanh. Sau đó, đạn lại nổ ở bìa rừng cày xới những tảng đá, đất và cát bay mịt mù trong không khí, đạn pháo tróc tận gốc những cây to nhất, không khí ngạt thở bởi khói thuốc súng màu vàng xanh ngợt ngợt khủng khiếp. Chúng tôi không thể nằm mãi ở đây được, và nếu chúng tôi phải vào trận chiến, thì bị giết bên ngoài trận chiến còn tốt hơn”. Cuối cùng quân Đức cũng phản công. “Bốn lần chúng tôi xông lên đều phải thoái lui; Cả đợt phản công của chúng tôi, tôi là người duy nhất sống sót. Một viên đạn xé rách ống tay áo phải, nhưng như một phép nhiệm

màu, tôi an toàn và vẫn còn sống. Đến 2 giờ, chúng tôi tiến lên lần thứ năm, lần này chúng tôi chiếm lĩnh được bìa rừng và khu nông trại”.

Trận chiến tiếp diễn thêm 3 ngày nữa. Trung đoàn trưởng hy sinh và trung tá trung đoàn phó bị thương nặng. Dưới hỏa lực mạnh, Hitler, bây giờ là người chịu trách nhiệm vận chuyển thương binh của trung đoàn, tìm thấy một lính cứu thương, hai người kéo trung đoàn phó về trạm băng bó. Đến giữa tháng Mười một, theo Hitler, trung đoàn 16 chỉ còn 30 sỹ quan và chưa đến 700 binh sỹ. Cứ năm tân binh thì chỉ có một người sống sót nhưng vẫn phải chấp hành mệnh lệnh tấn công. Trung đoàn trưởng mới, trung tá Engelhardt, được Hitler và một binh sỹ khác hộ tống đã liều tiến sâu về phía trước để quan sát các tuyến phòng thủ của đối phương. Họ bị phát hiện và cả vùng đó bị xối tung bởi đạn bắn từ súng máy. Hai hạ sỹ quan nhảy lên phía trước người chỉ huy và đẩy ông xuống một cái rãnh. Trung đoàn trưởng Engelhardt bắt tay hai tân binh và không một lời phê bình. Ông định đề nghị phong tặng Huy chương Chữ thập sắt cho hai tân binh này, nhưng chiều hôm sau, khi đang thảo luận về việc tuyên dương thành tích của hai tân binh này thì đạn của quân Anh phá tan lán chỉ huy của trung đoàn, làm ba người chết, Engelhardt và những người khác bị thương nặng. Những giây phút trước đó, Hitler và ba hạ sỹ quan khác đã buộc phải rời lán để tránh đường cho bốn đại đội trưởng. Đó là lần đầu tiên trong một loạt các lần thoát chết trong gang tấc một cách kỳ diệu của Adolf Hitler. “Đó là giây phút khủng khiếp nhất trong đời tôi” - ông viết cho Judge Hepp. “Tất cả chúng tôi đều tôn thờ trung tá Engelhardt.”

Những nỗ lực chiếm Ypres không thành, Đức ngừng tấn công. Trận chiến chuyển thành một cuộc chiến đường hào tĩnh. Điều này có nghĩa là một sự tồn tại khá trầm lặng đối với những người gắn bó với cơ quan chỉ huy của trung đoàn mà hiện giờ nằm ở một vùng yên bình gần làng Messines. Cuối cùng, Hitler lại có thời gian để vẽ. Ông mang theo một số dụng cụ vẽ và hoàn thành một vài bức tranh màu nước, trong đó có bức tranh về cảnh đổ nát của một tu viện gần làng Messines và một bức khác vẽ căn hầm gần làng Wiedemann. Trung úy Wiedemann, trợ lý của trung đoàn trưởng mới đã yêu cầu Hitler thực hiện một bức vẽ khác. Màu sơn trong phòng ăn của các sỹ quan - căn phòng nhỏ trong một biệt thự được trưng dụng cho quân đội - không phù hợp với bức tranh được lãng mạn hóa vẽ một người lính đang hấp hối nằm vắt qua sợi dây thép gai. Wiedemann yêu cầu trung sỹ Max Amann tìm một ai đó trong trung đoàn có thể trang trí lại

căn phòng này. Amann đưa Hitler tới. Wiedemann muốn biết liệu các bức tường có thể sơn màu xanh hay màu hồng được không. Hitler quan sát thấy mặt trời sẽ khiến bức tranh có tông màu tím nhạt và gợi ý nên sơn màu xanh. Ông tìm về một cái thang, sơn và quét, và vừa làm việc, ông vừa nói chuyện với người trung úy. “Điều mà tôi ghi nhận đầu tiên ở Hitler là cách thức không hề hợp với quân đội và giọng nói của người Áo nhỏ nhẹ của ông, và trên tất cả, ông là một người nghiêm túc, người chắc chắn đã trải nghiệm khá nhiều trong cuộc sống”.

Bây giờ Wiedemann và trung sĩ Amann mới có thời gian để lập danh sách tặng thưởng huân chương. Họ đề nghị tặng Hitler Huân chương Chữ thập sắt hạng nhất, nhưng vì Hitler còn sống, nên ban tham mưu để tên ông cuối danh sách. Vì lý do này, một mình Hitler bị gạt khỏi danh sách tặng thưởng Huân chương Chữ thập sắt hạng nhất, thay vào đó Hitler được tặng Huân chương hạng 2. Mặc dù vậy, Hitler vẫn rất vui và hai ngày sau viết thư cho bà Herr Popp. “Đó là ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời cháu. Thật không may, những đồng đội của cháu cũng được tặng thưởng huân chương, nhưng gần như tất cả họ đã hy sinh”. Hitler nhờ bà Popp giữ lại những tờ báo đưa tin về sự kiện này. “Cháu muốn giữ chúng để làm kỷ niệm”. Ông được phong hạ sĩ và không còn bị gọi là *Kamerad Schnürschuh* (một tên gọi lảng mạ có nghĩa theo tiếng Bavaria là “đôi giày có dây buộc của đồng đội”). Ông giành được lòng kính trọng của đồng chí đồng đội và của các sỹ quan.

Riêng Hans Mend không gặp Hitler kể từ những ngày đầu tiên ông nhập ngũ ở Munich. Lúc đó Hitler dường như quá gầy để mang nổi chiếc ba lô hành quân đầy chặt, nhưng bây giờ vẻ ngoài đã gần như thay đổi hoàn toàn, súng trong tay, mũ sắt đội lệch, râu ria bắt đầu rủ xuống, “sự nhiệt tình sôi nổi” rục lên trong mắt, Hitler là hình ảnh của một người lính trên tiền tuyến. Những người khác tôn trọng sự dũng cảm của Hitler nhưng không thể hiểu được tại sao một người Áo lại mạo hiểm đến vậy. “Cậu ấy là một nhân vật kỳ quặc và sống trong thế giới của chính mình, tuy nhiên cậu ấy là một người đồng chí tốt” - một người nhận xét với Mend như vậy.

Bất chấp những bài học về sự độc hại của việc hút thuốc và uống rượu, “Adi” nhìn chung vẫn thích chúng bởi vì niềm tin của ông về một cuộc khủng hoảng. Hitler không bao giờ bỏ rơi đồng đội bị thương hoặc giả vờ ốm khi đến lượt phải nhận nhiệm vụ nguy hiểm. Hơn nữa, ông là một người đồng hành tốt trong những chuỗi ngày dài mệt mỏi chờ đợi trận

đánh. Ông vẽ những bức tranh biếm họa lên những tấm bưu thiếp miêu tả những giây phút vui vẻ trong cuộc sống của họ. Ví như một lần, một người bắn một con thỏ đem về nhà nhưng lại về với một gói bên trong là một viên gạch mà ai đó đã đổi lấy con vật. Hitler gửi đến cho nạn nhân của trò đùa tinh quái này một tấm bưu thiếp với 2 bức phác họa, một bức vẽ người lính mở viên gạch ra khi về nhà và bức kia vẽ những người bạn của người lính ở mặt trận đang ăn thịt thỏ.

Không giống những người khác, Hitler gần như không bao giờ nhận được bưu phẩm từ gia đình và để thỏa mãn sự thèm ăn vô độ, ông buộc phải mua thêm thức ăn của người nấu bếp và người phụ bếp, vì thế mà ông có biệt danh là “Vielfrass - Kẻ háu ăn” nhất đơn vị. Tuy thế, ông lại quá tự trọng để có thể nhận chia sẻ bưu kiện từ những người đồng đội của mình và từ chối một cách thẳng thừng những quan điểm cho rằng ông không thể đáp lại thiện ý này. Hitler gần như đã cư xử lỗ mãng khi từ chối nhận 10 mark, trích từ quỹ của phòng ăn tập thể, theo đề nghị của trung úy Wiedemann dịp Giáng sinh.

Trung đoàn trở lại chiến tuyến ngay sau kỳ nghỉ nhưng chưa đủ trận đánh đối với Adolf. “Bây giờ chúng cháu vẫn đang ở vị trí cũ và tấn công liên tục quân Anh và quân Pháp” - Hitler viết cho bà Popp ngày 22 tháng Một năm 1915. “Thời tiết thật tồi tệ. Thường thì ban ngày nước ngập đến đầu gối và chúng cháu phải chịu hỏa lực pháo hạng nặng. Chúng cháu mong chờ vài ngày tăng cường. Hy vọng rằng sẽ sớm có đợt tổng tấn công toàn mặt trận, và mãi mãi không tiếp diễn như thế này nữa”.

Trong thế bế tắc về quân sự ấy, có một sự kiện thú vị xảy ra. Một con chó nhỏ màu trắng, rõ ràng là con vật làm phước của một binh sĩ Anh nào đó, mãi mê đuổi chuột đã lạc vào đường hào của Hitler. Hitler bắt con chó, lúc đầu nó luôn tìm cách để trốn thoát. “Với sự kiên trì (con chó không hiểu được tiếng Đức), tôi dần dần làm quen với nó”. Hitler đặt tên con chó là Fuchsl (con cáo nhỏ) và dạy nó nhiều thủ thuật xiếc như trèo lên và trèo xuống một chiếc thang. Fuchsl ban ngày không bao giờ rời người chủ mới của mình và ban đêm ngủ ngay bên cạnh.

Cuối tháng Một, trong một bức thư khác gửi cho bà Popp, Hitler đã vẽ một bức tranh sinh động về cuộc chiến tĩnh tại nhưng đầy chết chóc:

... Vì mưa liên miên (chỗ chúng cháu không có mùa đông), vì gần đại dương và địa hình thấp, các đồng cỏ và cánh đồng lúa giống như đám bãi lầy không đáy, trong khi đó các đường phố bị lớp bùn nhầy nhụa phủ kín và các đường hào của chúng cháu

chạy qua bãi lầy này, đại đa số lán nghỉ và đường hào đều có ụ súng, các rãnh thông tin và hàng rào dây thép gai, rồi hàng chó sói, và nhiều mìn. Tóm lại, một tình trạng gần như không thể chịu đựng nổi.

Tháng sau, ông viết một lá thư cho Judge Hepp kể về kinh nghiệm chiến đấu của mình nhưng sau đó không hiểu sao lại kết thúc hết sức kỳ cục với giọng điệu sắc mùi chính trị:

Cháu rất hay nghĩ về Munich và mỗi chúng cháu không thể không có một điều ước rằng sẽ có thể sớm thanh toán được mối thù với bọn chúng. Chúng cháu sẽ lao vào trận đánh bằng mọi giá và ai trong số chúng cháu may mắn được nhìn thấy quê hương một lần nữa sẽ thấy quê hương thanh khiết hơn và quét sạch những ảnh hưởng của nước ngoài, bằng sự hy sinh và sự đau đớn về thể xác mà hàng trăm người trong số chúng cháu phải chịu đựng từng ngày. Máu chảy thành sông mỗi ngày ở đây để chống lại kẻ thù của cả thế giới thì không chỉ riêng kẻ thù từ thế giới bên ngoài của nước Đức bị đập tan, mà Chủ nghĩa quốc tế trong lòng nước Đức cũng sẽ bị phá vỡ.

Bất kỳ khi nào có ai đó hỏi Hitler từ đâu đến, ông trả lời ngay từ nhà của mình là trung đoàn 16, chứ không phải là Áo, và sau chiến tranh ông sẽ ở lại Munich. Nhưng trước tiên họ phải chiến thắng! Về điểm này, ông là một người cuồng tín, và nếu bạn bè đùa rằng chiến tranh không bao giờ thắng lợi, ông sẽ tức giận đi đi lại lại và khẳng định rằng sự thất bại của quân Anh là chắc chắn như “từ *Amen* trong bài cầu nguyện”.

Khi đồng đội nói chuyện về đồ ăn hoặc về phụ nữ, Hitler chỉ đọc sách hoặc vẽ, nhưng khi nói những chủ đề nghiêm trọng, ông sẽ ngừng vẽ và bắt đầu thuyết trình. Người nghe đơn giản bị hút hồn bởi giọng điệu lưu loát, họ thích nghe Hitler “hùng biện”, về hội họa, kiến trúc và về những vấn đề tương tự. Uy tín của Hitler tăng cao bởi “ông luôn có một quyển sách trước mặt”. Ông đem theo một vài cuốn trong ba lô, một cuốn là của Schopenhauer (“Tôi học được rất nhiều từ tác giả này”). Những khẳng định của triết gia này về sức mạnh của mong muốn mù quáng, về chiến thắng sức mạnh đó chắc hẳn đánh trúng vào cảm xúc của ông.

Cuối mùa hè năm 1915, Hitler trở thành một người không thể thiếu đối với Sở chỉ huy của trung đoàn. Đường điện thoại nối với các trạm chỉ huy của tiểu đoàn và đại đội bị pháo đánh hỏng và chỉ có những người đưa tin mới có thể chuyển tin. “Chúng tôi thấy ngay ai là người chúng tôi có thể tin cậy nhất” - một sỹ quan chỉ huy nhớ lại. Những người đưa tin khác phục Hitler bởi những mảnh khoe cũng như dũng khí đặc biệt - có thể trườn lên phía trước giống như những thỏ dân da đỏ mà ông đã đọc từ thời thơ ấu. Tuy nhiên, vẫn có một số điều ở Hitler khiến vài người không thích, ông

quá khác thường, ý thức về nhiệm vụ quá mức. “Chuyển tin đến đích là nhiệm vụ còn quan trọng hơn cả tham vọng cá nhân hoặc thỏa mãn sự hiếu kỳ” - một lần Hitler “lên lớp” với một người đưa tin cùng đơn vị. Khác với mọi người, ông hăm hở ra tiền tuyến và thường chuyển tin hộ những người khác mà không cần đợi họ nhờ.

Tốc độ chiến đấu tăng nhanh vào tháng Sáu và tháng Bảy, nhiệm vụ liên tiếp được giao cho Hitler. Hitler trở nên xanh xao vàng vọt. Từ từ mờ sáng, khi quân Anh bắt đầu phóng hỏa lực, Hitler đã nhảy khỏi giường, vớ lấy khẩu súng và sai bước tới bước lui “cứ như một con ngựa đua bồn chồn đứng trước hàng rào xuất phát” cho đến khi tất cả mọi người thức giấc. Ông thậm chí không kiểm chế được khi nghe những người bên cạnh kêu ca. Nếu ai đó phàn nàn về khẩu phần thịt ít hơn, ông sẽ đáp lại rằng, năm 1870, quân Pháp thậm chí còn ăn cả thịt chuột.

Ngày 25 tháng Chín, quân Anh tăng cường tấn công và đến chập tối, vị trí của toàn bộ trung đoàn 16 bị đe dọa. Đường điện thoại ra mặt trận bị đứt đột ngột. Hitler và những người khác phải chạy lên phía trước dưới làn đạn tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra. Họ quay trở về báo cáo rằng đường điện thoại đã bị cắt. Quân Anh sắp tấn công tăng cường. Hitler được cử đi chuyển tin này và không hiểu bằng cách nào ông lại thoát được làn đạn dữ dội một lần nữa.

Trong vài tháng, Hitler đã thoát chết nhiều lần rất thần kỳ như thể có một sự trợ giúp ma thuật vậy. “Tôi đang ngồi ăn tối trong đường hào chiến đấu với một vài đồng đội. Bỗng nhiên cứ như có người đang nói với tôi, ‘đứng dậy và đi ra đằng kia’. Giọng nói rõ và dứt khoát đến nỗi tôi tuân thủ như một cái máy, như đó là một mệnh lệnh quân sự. Tôi đứng phắt dậy và đi cách chỗ đang ngồi khoảng 20 mét dọc đường hào chiến đấu, mang theo suất ăn tối trong hộp. Sau đó tôi ngồi xuống và tiếp tục ăn, đầu óc được thư thái hơn. Ngay sau đó, một ánh sáng lóe lên kèm theo tiếng nổ đinh tai từ phía đoạn hào mà tôi vừa rời khỏi. Một quả pháo lạc đã nổ trúng nhóm mà tôi vừa cùng ngồi, tất cả họ đều hy sinh”, Hitler kể lại với Ward Price, một phóng viên người Anh, nhiều năm sau đó.

Vài tuần sau, Hitler nói một điềm gỡ với đồng đội của mình “Các anh sẽ nghe thấy nhiều điều về tôi. Hãy đợi đến lúc đó”.

Tháng Mười hai năm đó không có tuyết, chỉ mưa không ngớt. Toàn bộ các khu vực của tuyến hào khúc khuỷu bị ngập nước. Giáng sinh thứ hai còn ảm đạm hơn cả Giáng sinh trước. Khi những người khác bóc bưu kiện

và thư chúc mừng của gia đình, Hitler ngồi một mình trên võng ở đường hào chiến đấu. Trong suốt 3 ngày nghỉ, ông không nói một lời nào. Đồng đội cố gắng chúc tụng, mời Hitler chia sẻ cùng họ những món quà gia đình gửi tới. Hitler cảm ơn và từ chối, sau đó lại rút vào thế giới riêng của mình. Khi kỳ nghỉ lễ kết thúc, Hitler thoát hẳn khỏi vẻ thờ ơ lãnh đạm, trở nên phấn khích đến nỗi thậm chí còn mỉm cười khi nghe những lời giễu nhại về “những ngày nghỉ thâm lặng đã qua”.

Đầu mùa hè năm 1916, trung đoàn của Hitler chuyển vào Nam để kịp tham gia trận đánh quyết định ở Somme. Trận đánh bắt đầu bằng một cuộc tấn công tàn khốc của quân Anh, đến nỗi gần 20.000 quân đồng minh bị chết hoặc bị thương trong ngày đầu tiên. Ở quân khu Fromelles, đạn pháo đêm 14 tháng Bảy đã cắt đứt tất cả các đường điện thoại liên lạc của trung đoàn. Hitler và một người đưa tin khác được cử đi thực hiện nhiệm vụ “gần như là đối diện với cái chết, với làn đạn pháo đạn dày trên từng mét đường”. Họ co người để tránh những luồng đạn. Người đi cùng Hitler đổ sụp xuống vì kiệt sức, Hitler phải kéo người đó về hầm trú ẩn.

Đến ngày 20 tháng Bảy, trận đánh ở Fromelles tiếp tục diễn ra. Tổn thất về người của cả hai bên là rất lớn nhưng vẫn chưa phân thắng bại. Suốt hai tháng sau đó, hai bên luôn ở trong thế giằng co quyết liệt, giành giật nhau từng mét đường hào. Trong thời gian này, một người bạn thân của Hitler, Hans Mend, phải chuyển về hậu phương để làm phiên dịch trong trại tù nhân chiến tranh. Nhưng Hitler vẫn còn 2 đồng đội khác, Ernst Schmidt và Ignaz Westenkirchner, và quan trọng hơn ông còn có một con vật yêu quý. “Trong Thế chiến I, bao nhiêu lần tôi đã nghiên cứu con chó Fuchsl của tôi.” Ông hồi tưởng lại vào một đêm đông 25 năm sau đó. Ông kể về sự thích thú của mình khi thấy phản ứng của con chó Fuchsl với tiếng máy bay. Con chó sẽ đứng run run như bị thôi miên, nhả mặt lại như một người già, sau đó lao lên phía trước và sủa. “Tôi thường quan sát nó cứ như thể nó là một con người - các cung bậc khác nhau của sự giận dữ, của sự cáu giận”. Con Fuchsl thường ngồi cạnh khi Hitler ăn, theo dõi từng động thái của chủ. Nếu Hitler ăn vài miếng mà chưa cho nó chút gì, nó sẽ đứng dậy và nhìn chủ như muốn nói “thế còn phần tôi?”. “Thật điên rồ sao tôi lại yêu quý con vật ấy đến vậy”.

Ba tháng sau, trận đánh ở Somme vẫn diễn ra ác liệt. Quân đồng minh liên tục tấn công và chịu tổn thất hơn sáu trăm ngàn quân, nhưng đó là sự thất bại hoàn toàn vô ích, vì các phòng tuyến của quân Đức vẫn không bị

phong tỏa. Trong gần một tuần, Hitler tiếp tục sống sót như có phép màu bất chấp một số nhiệm vụ nguy hiểm. Sau đó, tối ngày 7 tháng Mười, may mắn không còn đến với ông khi đang ngủ ngời cùng với những người đưa tin khác trong một đường hào hẹp dẫn đến sở chỉ huy của trung đoàn. Một quả đạn pháo nổ ngay lối vào hẹp, đánh văng những người đưa tin vào nhau. Hitler bị thương ở đùi, nhưng cố thuyết phục Wiedemann giữ ông lại mặt trận. “Vết thương không đến nỗi nặng lắm đúng không trung úy?” ông bắn khoả nói. “Tôi vẫn có thể ở lại với anh, tôi muốn ở lại với trung úy! Tôi có thể ở lại được không?”.

3

Hitler được đưa đến bệnh viện dã chiến. Vết thương này không nặng lắm và cũng là vết thương đầu tiên, nhưng ở khu bệnh nhân Hitler bị một cú sốc kỳ lạ, khiến ông gần như sụp đổ vì “sợ hãi”. Đó là một lần khi đang nằm trên võng, bỗng nhiên Hitler nghe thấy giọng nói của một cô y tá người Đức. “Lần đầu tiên sau 2 năm, tôi mới được nghe lại thứ âm thanh đó!”. Sau đó không lâu, ông được đưa đến một tàu bệnh viện để về Đức. “Con tàu chở chúng tôi càng đến gần biên giới, trong thâm tâm mỗi chúng tôi càng trở nên nôn nao”. Cuối cùng, Hitler cũng nhận ra ngôi nhà Đức đầu tiên - “bởi cái đầu hồi cao và những cánh cửa chớp đẹp của nó. Quê hương đây rồi!”.

Ở bệnh viện dã chiến nằm ở phía Tây nam Berlin, những chiếc giường trắng êm ái là sự thay đổi quá lớn sau cuộc sống ở chiến hào kham khổ đến mức đầu tiên “chúng tôi ít khi dám nằm thẳng lên đó”. Ông dần dần thích nghi lại với sự tiện nghi này, nhưng không quen được với tính hoài nghi mà ông thấy ở một số người. Khi vừa đi lại được, Hitler đã xin phép nghỉ cuối tuần ở Berlin.

Hai tháng sau, Hitler ra viện và được chuyển đến một tiểu đoàn ở Munich. Ở đây, theo cuốn *Mein Kampf*, cuối cùng Hitler đã tìm được câu trả lời cho sự suy sụp ý chí, đó chính là những người Do Thái. Họ ở phía sau tiền tuyến bày mưu lật đổ nước Đức. “Gần như tất cả những công chức đều là người Do Thái và gần như tất cả những người Do Thái đều là công chức. Tôi thật ngạc nhiên về số lượng quá thừa các công chức người Do Thái này và so với những đại diện quá ít ỏi của họ tham gia mặt trận”.

Hitler cũng tin rằng “tài chính của người Do Thái” sẽ nắm quyền kiểm soát sản phẩm của nước Đức. “Con nhện này đang dần bắt đầu hút máu từ những lỗ chân lông của con người”.

Những đồng đội của ông ở mặt trận không bao giờ nghe thấy ông nói chuyện về những điều tương tự như thế. Thi thoảng, ông có những nhận xét vô thưởng vô phạt như, “nếu tất cả những người Do Thái không thông minh hơn hãng Stein (hãng điều hành điện thoại), thì cũng sẽ chẳng có vấn đề gì”. Và bất kỳ khi nào Adolf nói về Viên và về những ảnh hưởng quan trọng hơn của người Do Thái, ông cũng nói “không hề hấn học” - Westenkirchner nhớ lại. Thực tế, Schmidt không bao giờ nghe Hitler hay trung úy Wiedemann thảo luận về vấn đề này (“Tôi thực sự không thể tin rằng sự căm ghét người Do Thái của Hitler bắt đầu từ thời gian này”).

Hitler bắt đầu ghét cay ghét đắng thành phố Munich, ông nhận thấy cách thức ở tiểu đoàn thay thế này thật đáng khinh. Không ai coi trọng người lính ngoài chiến tuyến. Những tân binh này không hề có khái niệm về những gì mà Hitler đã phải trải qua ở các đường hào. Ông nóng lòng muốn trở lại với bản tính của chính mình, và tháng Một năm 1917 ông viết cho trung úy Wiedemann rằng ông “đã khỏe trở lại để phục vụ” và mong mọi “được trở về trung đoàn cũ với những đồng đội cũ của mình”. Ngày 1 tháng Ba, ông được trở lại trung đoàn 16 và nhận được các sỹ quan và đồng đội đón tiếp nồng ấm. Con chó nhỏ Fuchsl sung sướng quá đỗi - “nó điên cuồng lao vào người tôi”. Bữa tối hôm đó, đại đội nấu “một bữa ăn đặc biệt để thể hiện sự kính trọng đối với ông, món *Kartoffelpuffer*, bánh mì, mứt và bánh ngọt”. Cuối cùng, Hitler cũng được trở lại ngôi nhà mà ông đã từng ở. Đêm đó, Hitler đi thơ thẩn hàng giờ, tay cầm đèn pin và đâm chuột bằng lưỡi lê, cho đến khi ai đó ném chiếc giày vào ông, ông mới về giường ngủ.

Vài ngày sau, cả trung đoàn lên xe lửa tới vùng Arras để chuẩn bị cho đợt tấn công khác vào mùa xuân. Nhưng ở đó lại có nhiều thời gian rảnh rỗi để vẽ và Hitler hoàn thành được nhiều bức vẽ màu nước về những trận chiến đã qua có ý nghĩa đối với ông. Lễ Phục sinh năm đó, bức vẽ của ông lại có chiều hướng đời thường, ông vẽ những quả trứng phục sinh và đặt chúng ở vườn của trung đoàn trưởng, và ghi dòng chữ “Chúc mừng lễ Phục sinh năm 1917”. Vài tháng sau, trung đoàn có trung đoàn trưởng mới, thiếu tá Freiherr von Tubeuf, một người trẻ, nhanh nhẹn. Ông đã xiết lại kỷ luật đối với cả đơn vị. Ông không chỉ làm cho cuộc sống trở nên khó khăn đối với cả hạ sỹ quan và sỹ quan mà còn chỉ trích cả cấp trên của mình. Để vui

đi sự thất vọng, Tubeuf thường đi săn. Hitler là một trong số những người xua thú và ông núp 2 giờ ở bụi cây sau chiến tuyến, tay cầm một chiếc gậy dài và hô, trong khi trung đoàn trưởng của ông (lên tướng sau đó 16 năm) bắn những con thỏ.

Mặc dù phục vụ dũng cảm và lâu dài trong quân đội, nhưng Hitler vẫn chỉ là một hạ sĩ. Một nguyên nhân, theo Wiedemann, là ông thiếu “tố chất của người lãnh đạo”. Một nguyên nhân khác là tác phong luộm thuộm của ông. Đầu ông nghiêng hẳn về phía vai trái và tóc rũ xuống. Mặc dù ông tắm mỗi khi có thể và gọi một đồng đội, người đặt biệt danh cho người bạn là “không phải là đồng phân tươi”, nhưng ông rất ghét đánh giầy. Ông cũng không thả bút tất giống như một sỹ quan. Quan trọng hơn, không có những quy định riêng về việc phong hàm cho một người đưa tin. Nếu được thăng chức, Hitler sẽ phải từ bỏ nhiệm vụ mà ông ưa thích, và trung đoàn cũng sẽ mất đi một trong những người đưa tin tốt nhất.

Mùa hè năm đó, trung đoàn trở về chiến trường đầu tiên của mình ở Bỉ và tham gia vào trận đánh thứ ba ở Ypres. Cũng như trận đánh đầu tiên, trận đánh lần này vô cùng ác liệt. Đến giữa tháng Bảy, trung đoàn bị tấn công liên tiếp trong 10 ngày đêm. Khi trận chiến bớt quyết liệt, họ có thể nghe rõ phía dưới có tiếng đào xới, địch đang đào đường hầm. Trên đầu là tiếng kêu vè vè của những chiếc máy bay, sau đó là tiếng bom nổ. Ngày cuối cùng của tháng Bảy, họ phải đối mặt với một sự khủng bố mới, những chiếc xe tăng. May thay, mưa xối xả đã biến vùng đất không dân cư thành một bãi lầy và đám xe tăng mắc kẹt ở đó.

Tháng Tám, trung đoàn 16 được giải vây. Họ được chuyển đến Alsace để nghỉ ngơi và đó là lần đầu tiên Hitler phải chịu hai sự mất mát lớn. Một nhân viên đường sắt quá thích thú với những trò hề của con Fuchsl nên đã trả Hitler 200 mark để mua con chó săn nhỏ này. “Kể cả anh trả tôi 200 nghìn mark, anh cũng không bao giờ mua được nó!” - Hitler phẫn nộ trả lời. Nhưng khi những binh lính đã lên bờ, Hitler không thể tìm thấy con Fuchsl. Đơn vị di chuyển và ông buộc phải chạy theo sau. “Tôi đã tuyệt vọng. Thằng đểu nào đó bắt trộm con chó của tôi đã không thể hiểu được những gì mà nó đã gây ra đối với tôi”. Cũng trong khoảng thời gian này “một thằng đểu” khác đã lấy trộm chiếc ba lô của Hitler và lấy đi một chiếc hộp da đựng các bức phác họa, bức vẽ và màu nước. Cảm thấy bị xúc phạm và tổn thương - lần thứ nhất là do một người dân phát phơ và lần thứ 2 là do một tân binh hèn nhát gây cho mình (không một người lính ở tuyến đầu

nào lại ăn cắp của đồng đội) - Hitler xếp sang một bên những thói thuộc màu của mình.

Đầu tháng Mười, Schmidt cuối cùng cũng thuyết phục được Hitler nghỉ phép 18 ngày, kỳ nghỉ phép đầu tiên từ khi tham gia chiến tranh. Điểm đến đầu tiên của họ là Dresden, nhà của chị gái Schmidt, nhưng họ nghỉ lại ở Brussels, Cologne và Leipzig để tham quan. Hitler đặc biệt thích thành phố Leipzig. Chính ở thành phố này, tại Nhà thờ thánh Thomas, Martin Luther đã thuyết giáo bài đầu tiên, cũng là nhà thờ Bach đã chơi phong cầm trong suốt 27 năm và được chôn cất ở đây, và nhạc trưởng tài danh R. Wagner được đặt tên khai sinh. Nhưng điều ấn tượng nhất đối với Hitler là đài kỷ niệm khổng lồ cao gần 100m kỷ niệm trận đánh của dân tộc, tưởng niệm những người đã chết trong cuộc chiến tranh năm 1813, giống như một pháo đài hơn là một bia mộ. “Đài tưởng niệm này không có chút nghệ thuật nào, nhưng nó đồ sộ và đẹp” - ông bình luận. Ở Dresden, họ tham quan những tòa nhà nổi tiếng và thăm các phòng tranh, trong đó có cả phòng tranh Zwinger nổi tiếng. Hitler hăm hở tới nhà hát opera cho đến khi ông nghiên cứu chương trình - rõ ràng là không có Wagner - và tuyên bố ở đó không có gì đáng để xem. Sau đó, ông một mình đến thăm Berlin, ở lại vài ngày với gia đình của một đồng đội ngoài tiền tuyến. “Thành phố này thật tuyệt diệu” - ông viết trong tám bưu thiếp gửi Schmidt. “Một thủ đô thực sự của thế giới. Giao thông vẫn rất tốt. Mình đi gần như cả ngày. Cuối cùng giờ đây mình cũng có cơ hội để nghiên cứu sâu hơn về các viện bảo tàng. Nói tóm lại: Ở đây không thiếu thứ gì”.

Đơn vị Hitler ít phải tham gia chiến đấu trong thời gian còn lại của năm đó và Hitler có nhiều thời gian để đọc sách. Đối với ông, tiểu thuyết và tạp chí là phù phiếm, ông tập trung vào lịch sử và triết học. “Các lực lượng tham gia chiến tranh nghĩ sâu sắc hơn về bản chất của con người” - sau này ông nói với Hans Frank. “Bốn năm chiến tranh tương đương với 30 năm huấn luyện tại trường đại học về các vấn đề của cuộc sống. Tôi không ghét gì hơn thứ văn học rác rưởi. Khi quan tâm đến số phận của nhân loại, chúng ta chỉ có thể đọc Homer và những tác phẩm thuộc về phái Phúc âm. Trong những năm cuối cùng của cuộc chiến, tôi đọc đi đọc lại tác phẩm của Schopenhauer. [Bản copy những tác phẩm chọn lọc của Schopenhauer mà ông cất giữ trong ba lô đã bị rách]. Sau đó tôi có thể làm việc mà không cần có sự truyền bá Phúc âm - cho dù Chúa Jesus có là một chiến binh thực thụ.

Nhưng một trận đánh mạnh ở cả hai phía không phải là phương cách tốt cho tiền tuyến”.

Mặt trận phía Tây thật im ắng, mùa đông năm đó là mùa đông khắc nghiệt nhất đối với những người lính ngoài trận tuyến. Những kỳ thay quân ngắn hơn trước và họ buộc phải ăn thậm chí cả thịt chó mèo. Những người đồng đội nhớ lại rằng Hitler thích thịt mèo hơn thịt chó (có lẽ là vì con chó Fuchsl). Món ăn ưa thích của ông là bánh mì nướng phết thật dày mật ong và mứt cam. Một lần Hitler tìm được nhiều thùng lớn bánh bít cốt, và để thỏa mãn cơn đói Hitler lấy dần dần cho đến đáy. Ông chia một phần cho vài người bạn và sau khi đổi được một ít đường, ông đã nấu đãi cho họ món tráng miệng ngọt của Áo, món *Schmarren*.

Ở hậu phương, những người dân cũng buộc phải ăn thịt chó và thịt mèo, bánh mì được làm từ mùn cưa và vỏ khoai tây, và gần như không có sữa. Những đồng minh của Đức cũng phải chịu cảnh như vậy. Nguồn cung cấp thực phẩm ở Viên khan hiếm đến nỗi chính phủ Áo buộc phải kêu gọi Berlin viện trợ ngũ cốc. Các cuộc đình công nổ ra ở Viên và Budapest không chỉ do cái đói mà còn do sự thất bại của Đức trong việc tìm kiếm hòa bình với chính phủ Bolshevik mới ở Nga. Những cuộc đình công lan tràn sang Đức, nước chịu sự thống trị của chế độ độc tài quân sự trong vài tháng. Vào thứ Hai ngày 28 tháng Một năm 1918, công nhân khắp nước Đức đình công. Hòa bình là yêu cầu chính, nhưng họ cũng yêu cầu phải có đại diện của tầng lớp công nhân trong các cuộc đàm phán với liên minh, tăng khẩu phần thức ăn, hủy bỏ luật quân sự và yêu cầu có một chính phủ dân chủ trên toàn nước Đức. Ở Munich và Nuremberg chỉ vài nghìn công nhân biểu tình khắp các đường phố yêu cầu hòa bình ngay lập tức không lực lượng hỗ trợ thêm, nhưng ở Berlin, 400.000 công nhân đã rời phân xưởng của họ để tổ chức một ủy ban đình công. Sau 1 tuần, họ bị buộc phải quay về làm việc nhưng tinh thần nổi loạn vẫn còn tiếp diễn ở thủ đô và dường như một cuộc cách mạng toàn diện sẽ nổ ra, vấn đề chỉ là thời gian.

Tin tức về một cuộc tổng đình công được mặt trận tiếp nhận với những cảm xúc pha trộn. Một số binh lính mệt mỏi vì chiến tranh và chán ghét chiến tranh thì ủng hộ những diễn biến ở hậu phương, nhưng hầu hết đều cảm thấy họ bị chính những người dân của họ ở địa phương phản bội. Hitler gọi đó là “Bức tranh lớn nhất về sự tranh giành của toàn bộ cuộc chiến tranh”. Ông còn bị một người cùng đơn vị chọc tức. “Quân đội chiến đấu để làm gì nếu chính quê hương không còn cần chiến thắng? Sự

hy sinh lớn lao và sự chịu đựng gian khổ như vậy là vì ai cơ chứ? Người lính hy vọng chiến đấu để giành chiến thắng và quê hương lại tiến hành đình công để chống lại điều đó!”.

Cuối cùng, Berlin cũng ký kết hiệp ước hòa bình với Liên Xô ở Brest-Litovsk vào ngày 3 tháng Ba, nhưng thời hạn áp đặt đối với chính phủ non trẻ khắt khe đến nỗi những người thuộc phe cánh tả ở Đức cho rằng mục đích thực sự của hiệp ước này là để dẹp tan cuộc cách mạng Nga. Tin tức về sự đầu hàng có điều kiện của những người Bolshevik làm cho những người như Hitler, người luôn tin rằng Đức nhất định thắng, vui sướng hồ hởi. Hơn lúc nào hết, họ cảm thấy chiến thắng đang trong tầm tay và đại đa số các binh lính đều phản ứng một cách trung thành nếu không muốn nói là hăm hở với lệnh của chỉ huy cấp trên về một cuộc tấn công quy mô lớn. Trong 4 tháng sau đó, trung đoàn của Hitler tham gia tất cả các giai đoạn của các cuộc tấn công quy mô lớn vào mùa xuân của tướng Erich Ludendorff: Ở Somme, ở Aisne và cuối cùng là ở Marne. Ý chí chiến đấu của Hitler cao chưa từng có. Trong một lần ra mặt trận vào tháng Sáu, Hitler thoáng nhìn thấy gì đó ở đường hào trông giống như mũ binh phục của Pháp. Bò về phía trước và nhìn thấy 4 binh sỹ Pháp, Hitler rút ra khẩu súng lục (những người đưa tin đã không mang súng trường mà đổi sang loại vũ khí đeo cạnh sườn này - và đồng dục ra lệnh hạ vũ khí bằng tiếng Đức, như thể có cả một đại đội lính yểm trợ phía sau vậy. Ông dẫn 4 tù binh về báo cáo trực tiếp đại tá Tubeuf và được tuyên dương. “Không có hoàn cảnh hay tình huống nguy hiểm nào có thể ngăn cản ông ấy tình nguyện đảm nhiệm những nhiệm vụ gian khổ và khó khăn nhất, ông sẵn sàng hy sinh cuộc sống và sự yên bình của mình vì quê hương và vì những người khác” - Tubeuf nhớ lại. Ngày 4 tháng Tám, Hitler được tặng thưởng Huân chương Chữ thập sắt hạng nhất vì những thành tích đạt được trước đó chứ không phải vì chiến công nổi bật này. Chiến công đó đơn giản chỉ “vì sự dũng cảm của cá nhân và là thành tích chung”. Giới thiệu và trao giải thưởng cho ông là trợ lý tiểu đoàn, đại úy Hugo Gutmann, một người Do Thái.

Trong thời gian này, có dấu hiệu cho thấy những cuộc tấn công của Ludendorff tiến gần đến tháp Eiffel đã thất bại nặng nề. Thất bại ở mặt trận phía Tây như một cú sốc, đặc biệt là sau những chiến thắng lịch sử ở mặt trận phía Đông, chiếm được một khu vực rộng lớn đến tận vùng Cáp-cat-dơ. Do vậy, tinh thần của binh sỹ, thậm chí cả những binh sỹ lớn tuổi hơn, sa

sút nghiêm trọng. Tình trạng lộn xộn gia tăng ở ngay những chuyến tàu chở binh sĩ. Đạn bắn ra từ những cửa sổ tàu, binh lính trốn tại các nhà ga. Những sỹ quan cố gắng duy trì kỷ luật bị tấn công bằng gạch đá và lựu đạn. Những khẩu hiệu cách mạng như “Chúng tôi không chiến đấu vì danh dự của nước Đức mà vì những triệu phú của nước này” được viết nguệch ngoạc bằng phấn trên các xe ô tô.

Bốn ngày sau khi Hitler được nhận Huân chương Chữ thập sắt, một cuộc phản công của quân đồng minh từ lúc còn sương mù dày đặc đã chọc thủng các phòng tuyến của Đức ở Amiens. Ludendorff cử một sỹ quan chỉ huy ra mặt trận và lập tức đã triển khai đưa quân dự bị ra tiền tuyến. Khi những binh sĩ mới này tiến đến, đám binh sĩ nhụt chí đã sỉ nhục họ: “Đồ phản bội! Chúng mày đang kéo dài cuộc chiến tranh đấy!”.

“Đó là ngày đen tối của quân đội Đức trong lịch sử của cuộc chiến tranh này” - Ludendorff viết. Hoàng đế Kaiser phản ứng thất vọng nhưng bình tĩnh, “chúng ta cần phải rút ra một kết luận duy nhất: Khả năng của chúng ta có hạn. Cần phải kết thúc cuộc chiến”. Vài ngày sau Ludendorff và Hindenburg hội ý với Wilhelm ở Spa. Khi Kaiser lệnh cho Ngoại trưởng tiến hành các cuộc đàm phán hòa bình, Hindenburg đã phản đối, rằng quân đội vẫn đang chiếm giữ phần lãnh thổ lớn của địch, còn Ludendorff xúc động cho rằng cần phải có kỷ luật thép ở hậu phương cũng như là “chế độ cưỡng bách tòng quân mạnh đối với những thanh niên Do Thái đã đẩy những người phụ nữ đẹp phải cô đơn”.

Để đối phó với sự nổi loạn ở hậu phương và sự sụp đổ sắp xảy ra ở tiền tuyến, Hitler bắt đầu hùng biện nhiều hơn và diễn thuyết trước nhiều người Do Thái. Nhưng giọng của ông bị lạc đi trước những tiếng than phiền la ó đồng thanh của những người lính mới. Những lúc như thế, theo Schmidt, Hitler “trở nên giận dữ và hét lên với một giọng nghe thật khủng khiếp rằng, những người có tư tưởng hòa bình và những người trốn tránh trách nhiệm đang khiến họ thua trận”. Một hôm, ông đã đánh một hạ sỹ quan mới khi người này nói rằng thật ngu ngốc khi tiếp tục chiến đấu. Họ đâm nhau, và cuối cùng sau khi giáng những cú đâm mạnh, Hitler đã hạ anh ta. Từ hôm đó, “những người lính mới thì coi thường Hitler, nhưng chúng tôi, những người lính cũ lại yêu mến ông hơn bao giờ hết” - Schmidt nhớ lại.

Bốn năm tác chiến ở đường hào ác liệt đã sinh ra trong Hitler và trong nhiều người Đức khác một sự căm hờn thường trực đối với những người có tư tưởng hòa bình và trốn tránh trách nhiệm, những người đang “phản bội

Tổ quốc”. Ông và những người giống ông luôn bùng bùng lòng căm giận sẽ trả thù những hành động phản bội đó và tình hình chính trị tương lai phụ thuộc vào tất cả những điều đó. Từ một người lính tình nguyện mơ mộng của năm 1914, bốn năm trong đường hào trui rèn cho Hitler cảm giác tự tin hơn. Hitler đã chiến đấu vì nước Đức. Là một người Đức thực thụ,”Hitler hành xử đàng hoàng ngay cả khi bị thúc ép, ông kiêu hãnh vì nhân cách của mình. Hitler đã tham gia quân đội từ khi còn là một thanh niên non nớt, ở tuổi 24 nhưng chưa trưởng thành hoàn toàn vì cuộc sống khó khăn ở Viên, nay đã thực sự trở thành một người đàn ông, sẵn sàng đến bất cứ nơi đâu trên thế giới.

Đầu tháng Chín, trung đoàn 16 quay trở về Flander. Vì là đơn vị dự bị, nên các binh sĩ được nghỉ phép. Cùng một người bạn tên là Arendt, Hitler trở về Berlin, nơi chắc chắn ông cảm thấy khó chịu vì tinh thần bất mãn đang gia tăng ở đây. Ông cũng nghỉ một vài ngày ở trang trại của gia đình tại Spital. Sau khi ông trở lại đơn vị vài tuần, trung đoàn 16 hành quân lần thứ 3 tới khu vực Hạ Ypres. Lần thứ ba, họ tiến sâu vào các cánh đồng và ngọn đồi gần Comines. Sau đó, sáng ngày 14 tháng Mười, Hitler bị mù do ảnh hưởng hơi độc gần làng Werwick. Thị lực của ông khôi phục lại, nhưng lại mất tạm thời một lần nữa vào ngày 9 tháng Mười một, khi biết quân Đức chuẩn bị đầu hàng. Vài ngày sau, ông có thể nghe và nhìn được.

4

K hông thể biết được Adolf Hitler sợ hãi và căm ghét người Do Thái đến mức nào vào cái ngày ông bị ngạt bởi hơi độc ở Bỉ. Tuy nhiên, sau 1 năm, sự căm ghét tất cả mọi thứ liên quan đến người Do Thái trở thành một sự căm hận thống trị và công khai trong cuộc sống của ông. Hitler là người duy nhất trong số hàng triệu người Đức bắt đầu sợ những người Do Thái và những người cộng sản trong giai đoạn này. Bởi vì, trong những tháng này, cả đất nước đang chìm trong không khí nổi dậy của Chủ nghĩa Marx, đe dọa phá hủy kết cấu của nước Đức.

Điều đáng nói, những cuộc cách mạng này bắt đầu khi Hitler đang chán nản sau khi bị ảnh hưởng của khí độc gây mất thị lực. Vào ngày 16 tháng Mười, ngày đơn vị của Hitler di chuyển về hướng Đông trên một con tàu

bệnh viện, Hoàng tử Max của Baden, Thủ tướng mới của Đức, nhận được công hàm của Tổng thống Woodrow Wilson yêu cầu Wilhelm thoái vị trước khi Mỹ đồng ý đình chiến. Điều này đã làm tăng nhanh sự tan rã của quân đội Đức và chỉ sau hai tuần, cuộc nổi loạn công khai đã nổ ra khi hạm đội được lệnh tiếp tục tiến ra biển. Các thủy thủ của 6 tàu chiến đã phản đối. Cuộc nổi loạn đã nổ ra ở Kiel khi các thủy thủ cướp phá các kho vũ khí, những tủ vũ khí nhỏ và tiếp quản hầu hết thành phố. Các binh sĩ bắt giữ các sỹ quan, xé phù hiệu của họ và dẫn giải họ về nhà tù.

Ở Munich, một cuộc nổi dậy khác nổ ra vào ngày 7 tháng Mười một. Cuộc nổi dậy do Kurt Eisner, một người Do Thái khả kính có vóc người nhỏ nhắn, luôn đội chiếc mũ mềm rộng màu đen nhưng không che nổi hết mái tóc rối bù. Ông là hình mẫu sống của những người cộng sản bắn súng phóng bom. Ông đã ngồi tù gần 9 tháng vì những hoạt động tấn công trong thời gian chiến tranh. Lúc chàng vạng tối, các phong trào cách mạng do những người lính tham gia đã chiếm tất cả các bộ quân sự lớn ở Munich và Vua Ludwig III của Hoàng gia Wittelsbach bỏ chạy bằng xe ô tô và trốn vào một cánh đồng khoai tây ở phía Nam thành phố. Đó là kết cục xứng đáng đối với chế độ quân chủ ở Bavaria.

Tối hôm đó, các xe tải chở đầy những người chiếm giữ treo ropy cờ đỏ chạy rầm rập khắp thành phố. Binh sĩ của Eisner chiếm nhà ga chính và những tòa nhà của chính phủ. Không ai chống cự lại. Cảnh sát toan tính một con đường khác khi những người nổi loạn giương súng vào những khu vực trọng yếu. Sáng hôm sau, khi người dân thành phố Munich thức giấc thì Bavaria của họ đã trở thành một nước cộng hòa. Cuộc cách mạng mang đậm phong cách Đức, không quá om sòm, cũng không có thương vong nghiêm trọng. Người dân chấp nhận số phận của họ cũng với tinh thần như thế. Không có sự phản ứng mang màu sắc bạo lực. Người München cần nhàn và chờ đợi.

Ngọn lửa cách mạng đã bùng phát trên khắp nước Đức. Ở Friedrichshafen, những công nhân của nhà máy Zeppelin đã thành lập một ủy ban. Những công nhân của khu Stuttgurt, trong đó có các xưởng xe máy của Daimler, cũng đình công và dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản đồng quan điểm với Eisner, họ đưa ra những yêu cầu tương tự Eisner. Các thủy thủ bí mật nổi dậy ở cảng Frankfurt trên sông Main. Ở Kasel, toàn bộ đơn vị đồn trú, bao gồm cả một sỹ quan chỉ huy, cũng nổi dậy mà không bạo động. Một vài phát súng bắn vào Cologne khi đơn vị đồn trú gồm

45.000 quân trở thành đơn vị ủng hộ cách mạng, nhưng trật tự nhanh chóng được thiết lập ở thành phố. Cuộc nổi dậy của người dân ở Hanover cũng thành công. Khi các nhà chức trách ra huy động quân đội trấn áp, các binh lính đã bất tuân lệnh và nổi dậy luôn. Ở Dusseldorf, Leipzig và Magdeburg, tình hình cũng diễn ra tương tự.

Lần lượt chính quyền tại các thành phố ở Đức sụp đổ khi các ủy ban công nhân và binh sĩ giành quyền kiểm soát. Cuối cùng, ngày 9 tháng Mười một, Kaiser miễn cưỡng từ chức, chuyển giao quyền lực cho những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội có tư tưởng ôn hòa do Friedrich Ebert, một cựu thợ làm yên cương, lãnh đạo. Đó là kết cục của đế chế Đức, một đế chế bắt đầu ở Pháp ngày 18 tháng Một năm 1871 khi Wilhelm I, Vua của nước Phổ và là ông nội của Wilhelm II, tuyên bố về sự ra đời đế chế Đức đầu tiên ở Phòng Gương tại cung điện Versailles.

Đó cũng là kết cục của một thời kỳ. Bốn tám năm trước, Bismarck đã đạt được ước mơ thống nhất nước Đức, tạo ra một hình ảnh mới về nước Đức và người Đức. Chỉ trong một đêm, nền tảng thể chế mà những người địa chủ Đông Phổ và các nhà tư bản công nghiệp dựa vào đã sụp đổ; và cũng chỉ trong một đêm, bằng việc hạ thấp cờ của đế quốc Đức, triết lý chính trị mà hầu hết những người Đức yêu nước đặt vào đã không còn.

Tuy nhiên, cú sốc lớn nhất đối với người Đức là việc Ebert ngồi ở ghế Thủ tướng. Trong một ngày, chế độ Hohenzollern biến mất và một người đại diện nhân dân lên nắm quyền lãnh đạo. Làm sao điều này lại có thể xảy ra được? Bản thân Ebert cũng lo lắng khi ngồi ở vị trí đó. Ông nhận thấy sự có mặt của ông có thể là một sự xúc phạm đối với những người lớn lên trong lòng chủ nghĩa đế quốc. Hơn nữa, ông thậm chí không đại diện cho tinh thần cấp tiến trên các đường phố. Thực tế, ông đại diện cho ai? Ông là người hèn nhất đến nỗi khi Hoàng tử Max xuất hiện lúc nhá nhem tối để nói lời tạm biệt, Ebert nài nỉ Hoàng tử ở lại Berlin làm “người quản lý” cho chế độ quân chủ Hohenzollern.

5 giờ sáng hai ngày sau đó, đại diện của chính phủ Ebert, ông Matthias Erzberger, đã ký tên vào thỏa thuận ngừng chiến của quân đồng minh trong xe riêng của Marshal Foch. Chiến sự tạm dừng vào lúc 11 giờ sáng. Marshal Foch bảo đảm hòa bình cho một dân tộc hoàn toàn kiệt sức vào giờ thứ 11 ngày thứ 11 tháng thứ 11 trong năm đó, chính vì vậy đã xuất hiện câu chuyện về “những tội đồ tháng Mười một” về những kẻ bán nước. Tất nhiên, chính Kaiser và các tướng lĩnh của đế chế Đức thua trận, nhưng

Tổng thống Wilson đã từ chối ký kết một thỏa thuận đình chiến với họ mà yêu sách rằng ông chỉ ký kết thỏa thuận đình chiến với các thành phần dân chủ. Và bằng cách buộc các nhà dân chủ thừa nhận trách nhiệm về những điều mà họ không gây ra, Wilson đã tặng cho Adolf Hitler một công cụ chính trị mà ông, sau này, sẽ sử dụng đối với lực lượng tàn phá ấy.

5

Cuối tháng Mười một năm 1918, Hitler được ra viện Pasewalk vì “đã hồi phục sức khỏe để phục vụ chiến trường” và do người bệnh “không còn kêu đau bất cứ đâu ngoài mấy vết bỏng đang lên da”. Sau đó Hitler xác nhận trước tòa rằng, ông chỉ có thể đọc được những dòng tiêu đề to nhất trong một tờ báo và lo ngại có thể không bao giờ đọc sách được nữa. “Các phiếu khám bệnh ở bệnh viện được làm ở thời điểm cách mạng. Thực tế, không ai để ý đến mấy điều đó; chúng tôi được ra viện theo nhóm. Tôi thậm chí còn không nhận được cả sổ lương quân nhân của mình”.

Hitler được lệnh trở về tiểu đoàn thay quân của trung đoàn ông. Tiểu đoàn này đóng quân ở Munich và trên đường tới đó, ông chắc chắn sẽ ghé qua Berlin, đang trong tầm kiểm soát của Ủy ban hành pháp các Ủy ban quân nhân và công nhân - một liên minh không chỉ có binh sĩ và công nhân mà còn gồm hầu hết những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội độc lập. Liên minh này đã tạo ra một sự thay đổi xã hội mà chỉ vài tháng trước đó vẫn là điều không tưởng. Liên minh này đã quyết định ngày làm việc 8 giờ, bảo đảm cho người lao động quyền được tổ chức hội đoàn không hạn chế; tăng trợ cấp lương hưu, trợ cấp ốm đau và trợ cấp thất nghiệp cho công nhân; bãi bỏ việc kiểm duyệt báo chí và thả tù nhân chính trị.

Hitler tán thành việc cải tổ xã hội, nhưng ông vẫn tỏ ra hoài nghi đối với các nhà cách mạng, những người thực hiện những cải tổ đó: ủy ban hành pháp là công cụ của những người Bolshevik và là kẻ bội phản với những người lính ngoài tiền tuyến. Mục tiêu cuối cùng của ủy ban này là một cuộc cách mạng khác của cộng sản. Khi Hitler đến doanh trại Turkenstrasse của khu Schwabing thuộc thành phố Munich, ông đã gặp tình thần nổi loạn tương tự như thế. Doanh trại này đã chuyển sang ủng hộ Eisner trước đó và chịu sự kiểm soát của Ủy ban quân nhân. Ở đây không

có kỷ luật; chỗ ở bừa bãi bẩn thiu; không có sự tôn trọng đối với những người đã chiến đấu ở các đường hào từ những ngày đầu tiên của cuộc chiến. Nhiều người chấp nhận phục vụ quân đội chỉ vì thức ăn và cần một chỗ để trú chân. Ở đây còn tồi tệ hơn nhiều so với ở Mannerheim. Điều đặc biệt làm cho Hitler bức tức là hành động của các thành viên trong ủy ban này. “Tất cả hoạt động của họ khiến tôi ghê tởm đến nỗi tôi quyết định rời đó ngay lập tức, càng nhanh càng tốt”.

Thật may mắn, ông đã gặp một người đồng đội cũ có cùng sự căm phẫn như mình. “Những người lười biếng và vô liêm sỉ nhất trong số các binh sĩ đương nhiên là những người chưa bao giờ đến gần các đường hào” - một lính thông tin, đồng đội của Hitler, Ernst Schmidt nhớ lại. “Ở địa phương toàn là những kẻ chậm chạp và hèn nhát”. Khoảng 2 tuần sau, biết người ta đang tìm bảo vệ cho một trại tù nhân chiến tranh ở Traunstein, trên phố Salzburg cách 60 dặm về phía đông, Hitler gợi ý Schmidt tình nguyện tham gia. Nhóm của họ gồm hầu hết những người được gọi là “con người cách mạng” được một sỹ quan đón ở ga tàu. Họ coi mệnh lệnh hô nghiêm vào hàng của người sỹ quan này như một trò đùa: Liệu anh ta có biết kỷ luật chặt chẽ đã được bãi bỏ? Ngày hôm sau, đội quân này, trừ một vài người từng chiến đấu tại giao thông hào, lên tàu về Munich, Hitler và Schmidt ở lại.

6

Ở Berlin, nhóm Spartacist - một nhóm thuộc phe cánh tả được đặt theo tên Spartacus, người lãnh đạo phong trào nổi dậy của nô lệ chống lại đế chế Romans - đổ ra các đường phố tiến hành cách mạng với sự giúp đỡ của những thủy thủ nổi dậy. Đêm trước lễ Giáng sinh, thủ đô Berlin gần như trong tình trạng hỗn loạn. Các thành phố khác cũng tương tự, và trên khắp nước Đức cơ cấu quân đội và cảnh sát bắt đầu đổ nát.

Cùng với sự từ bỏ quyền lực của quân đội và cảnh sát, một lực lượng mới xuất hiện đột ngột - một lực lượng bán quân sự được biết đến dưới tên gọi Freikorps (quân đoàn tự do) - gồm nhóm các nhà hoạt động chính trị xã hội duy tâm trong lực lượng vũ trang, những người có cùng sự căm phẫn như Hitler đứng lên bảo vệ người Đức trước những người cộng sản. Quân

đoàn tự do xuất hiện từ thế hệ những người Đức sinh ra cùng thời với Hitler đã chuẩn bị cho hành động ngày hôm nay bằng hai kinh nghiệm trước đó. Kinh nghiệm thứ nhất là phong trào tuổi trẻ trước chiến tranh - phong trào Wandervogel (Những người nay đây mai đó). Những thanh niên này thường mặc những bộ trang phục nhiều sắc màu, đi bộ khắp nơi để tìm kiếm con đường sống mới.

Đối với hầu hết những người thuộc tầng lớp trung lưu giàu có, họ coi thường xã hội của chủ nghĩa tư sản tự do nơi xuất thân của họ và tin tưởng rằng “tín ngưỡng của cha mẹ họ là giả dối, quan điểm chính trị của họ là khoác lác và tầm thường, kinh tế của họ không có nguyên tắc đạo đức và lừa đảo, nền giáo dục giáo điều, rập khuôn và tẻ nhạt, nghệ thuật thiếu sức sáng tạo và ủy mị, văn học phù phiếm và bị thương mại hóa, sân khấu thì lòe loẹt hào nhoáng và máy móc”. Họ cho rằng cuộc sống gia đình hà khắc và không chân thật. Họ cũng băn khoăn về mối quan hệ giữa các giới, trong và ngoài hôn nhân “phần nhiều là đạo đức giả”. Mục tiêu của họ là thiết lập một nền văn hóa tuổi trẻ để đấu tranh với bộ ba gồm: trường học, gia đình và nhà thờ của giai cấp tư sản.

Họ có thể ngồi quanh lửa trại, dưới sự hướng dẫn của người dẫn dắt (Führer)^[3] và hát “Bài hát của những kẻ lục lâm”. Ngồi im lặng hàng giờ nhìn chăm chăm vào ngọn lửa trại để tìm kiếm “thông điệp của rừng” hoặc nghe ai đó đọc những đoạn cổ vũ của Nietzsche hoặc Stefan George, những người đã viết: “Con người và mong mỗi sáng suốt nhất của con người là chiến công!... Một người ngồi nhiều năm giữa những kẻ giết người và ngủ trong nhà tù vẫn có thể đứng dậy và lập chiến công”. Những người trẻ tuổi này phát triển được nhiều nhờ chủ nghĩa thần bí và được thúc ép bởi chủ nghĩa duy tâm, họ mong mỗi hành động - dù bất kỳ dạng hành động nào.

Họ tìm thấy lý tưởng trong cuộc chiến tranh vĩ đại. Tuy nhiên, đó là lý do tại sao họ cũng tin tưởng như Hitler về sự công bằng của sự nghiệp vì Tổ quốc. Cuộc sống ở các đường hào đã đưa các sỹ quan và các binh lính tới gần nhau hơn trong tình huynh đệ của những người đồng cam cộng khổ và chấp nhận hy sinh đổ máu. Binh lính tôn sùng người đã dẫn họ đến trận đánh giáp lá cà ác liệt. “Đối với họ, ông ấy không chỉ là sỹ quan chỉ huy của họ mà còn là Führer của họ, là đồng chí của họ! Họ tin tưởng ông một cách mù quáng và sẽ theo ông đến tận địa ngục nếu cần thiết”. Cùng lúc, họ hình thành một mối quan hệ dân chủ ngoài tiền tuyến mà cho đến lúc đó

chưa từng có ở Đức. Các dặm đường hào cách biệt hẳn với những phần còn lại của thế giới và trên thực tế đã trở thành “một tu viện với các bức tường lửa”.

Những đồng đội của mặt trận này, những người nay đây mai đó trước đây đã chia sẻ với Hitler nỗi nhục đầu hàng và sự hoài nghi rằng tiền phương đang chuyển dần sang chủ nghĩa Bolshevik. Cũng thật dễ hiểu tại sao những cựu chiến binh này phản ứng nhiệt tình với tuyên bố của quân đội in trên các báo, dán trên các bản cáo thị rằng mối nguy hiểm của nhóm Spartacist vẫn chưa hết và kêu gọi các binh sĩ đứng lên tham gia vào quân đoàn tự do để “tránh cho nước Đức khỏi trở thành trò cười của thế giới”.

Trong khi đội quân bất hợp pháp này được thành lập, nhóm Spartacist, với sự chấp thuận của phần đông người Berlin, đã tiếp quản thủ đô. Họ kiểm soát tất cả các ngành dịch vụ công cộng, giao thông và các nhà máy sản xuất đạn dược. Trong sự tuyệt vọng, ngày 3 tháng Một năm 1919, chính phủ Ebert đã sa thải cảnh sát trưởng thủ đô vì có những nguồn tin cho thấy ông này đã đồng cảm với nhóm Spartacist và gần đây đã ủng hộ sự nổi dậy của các thủy thủ. Để trả đũa, nhóm Spartacist, lúc đó đã công khai thừa nhận họ là những người cộng sản, kêu gọi tiến hành cuộc cách mạng. Các công nhân Berlin hưởng ứng lời kêu gọi nhiệt tình và đến nửa buổi sáng ngày 6 tháng Một, hơn 200.000 công nhân mang theo vũ khí và cờ đỏ đã tập trung từ Alexanderplatz đến Tiergarten. Sương mù giá lạnh không làm nhụt chí đám đông. Các nhóm đã bắt giữ các nhân viên của Báo Dân chủ xã hội, *Vorwärts* và Cục điện báo Wolff. Thủ tướng bị đám đông giận dữ bao vây. Bên trong Ebert và những cộng sự của mình đang ẩn nấp.

Đến sáng hôm sau, những người cộng sản đã tiếp quản và đứng uy nghiêm như tượng trên đỉnh Cổng Brandenburg. Súng chĩa về hướng nhà ga Unter den Linden, Königstrasse và Charlottenburger Chaussee. Ngoài những ga đường sắt chiến lược này, cơ quan in ấn của chính phủ và nhà máy bia Botzow cũng bị chiếm đóng. Trong vòng 24 tiếng đồng hồ, chính phủ chỉ còn giữ một vài tòa nhà lớn của thành phố.

Berlin - và cuối cùng là cả nước Đức - có thể trở thành đất của những người cộng sản chứ không phải là của quân đoàn tự do. Trong vòng một tuần, các đơn vị ngoài thành phố hành quân tiến vào và dẹp tan những trung tâm kháng chiến cách mạng. Các lãnh đạo của nhóm Spartacist, trong đó có Rosa Luxemburg cũng bị truy lùng và bị giết hại dã man.

Bốn ngày sau cái chết của “Red Rose - Bông hồng cách mạng”, cuộc tuyển cử toàn quốc đầu tiên dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng hòa được tổ chức. Đó là ngày Chủ nhật, trời trong xanh và lạnh. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Đức, phụ nữ được tham gia bầu cử và 30 triệu trong tổng số 35 triệu cử tri đã đi bỏ phiếu để bầu 423 nghị sĩ Quốc hội. Kết quả bầu cử có thể dự báo được. Hai đảng thuộc phe hữu, những đảng muốn Hohenzollerns quay trở về nhưng lại giả bộ là không muốn, giành được khoảng 15% số ghế quốc hội; Hai đảng có chủ trương ôn hòa ủng hộ phe cộng hòa giành được 40% như Đảng Xã hội đa số của Ebert; và những người theo Đảng Xã hội độc lập chỉ giành được 7% số ghế.

Berlin bị tàn phá do các cuộc tranh chấp, không còn được coi là nơi an toàn nên Weimar, cách thủ đô Berlin khoảng 150 dặm được chọn làm nơi đặt trụ sở quốc hội. Sự lựa chọn này mang tính văn hóa và địa lý nhiều hơn, bởi vì Weimar là quê hương của những danh nhân như Goethe, Schiller và Liszt. Quốc hội nhóm họp ngày 6 tháng Hai ở Nhà hát quốc gia mới, nhưng hội nghị này không có được những nghi thức long trọng và không kỷ niệm sự kiện Hohenzollerns, không có ban nhạc phục vụ, kỵ binh hộ tống hay đồng phục lộng lẫy.

Năm ngày sau, chính phủ lâm thời được thành lập, Ebert được bổ nhiệm làm Tổng thống đầu tiên của đế chế Đức với đa số phiếu ủng hộ. Ông bổ nhiệm Thủ tướng, người sẽ lựa chọn nội các mới. Một người cứng rắn tên là Noske (Noske tự gọi mình là “Mật thám”) được bầu làm Bộ trưởng Quốc phòng và đây là sự lựa chọn quan trọng nhất. Điều này có nghĩa là quân đoàn tự do bất hợp pháp nay có thể công khai hành động bảo vệ nền cộng hòa non trẻ ở Weimar và tiếp tục bảo vệ nước Đức trước những người cộng sản và tránh các cuộc nổi loạn.

7

heo truyền thống, người Bavaria ghét cay ghét đắng nước Phổ và tất cả mọi thứ liên quan đến nước Phổ, vì thế những sự kiện ở Weimar chẳng khiến người Munich mảy may bận tâm. Một trong những trí thức có uy tín của thành phố này (tuy vẫn chưa được thế giới biết đến), đã không xem trọng những nỗ lực của chính phủ Ebert trong việc thiết lập nền dân chủ trên khắp nước Đức.

Ông là Oswald Spengler, một người độc thân sống cô đơn, căm ghét đàn bà và không tin vào con người. Để thể hiện chính kiến của mình, ông cho xuất bản tập đầu tiên của cuốn “*The Decline of the West*”(tạm dịch: Sự suy tàn của phương Tây) vào mùa xuân năm 1918. Mặc dù bản thảo chưa được duyệt lại, nhưng cuốn sách đã gây ảnh hưởng rộng khắp cả nước. “Giống như ở Pháp năm 1793, chúng ta cần phải nhìn thẳng vào những bất hạnh của chúng ta, chúng ta cần một sự trừng phạt mà so với nó bốn năm chiến tranh chẳng thấm tháy gì” - ông viết cho một người bạn - “... rốt cuộc, sự ‘khủng bố’ làm căng thẳng tới mức kích động và tuyệt vọng, rằng chế độ độc tài tương tự như của Napoleon sẽ được nhiều người coi là cứu tinh”.

Hitler tự coi mình sinh ra để hoạt động chính trị và phục vụ riêng cho hoạt động chính trị. Ông đang chuẩn bị trở về Munich. Trại tù nhân chiến tranh ở Traunstein sắp đóng cửa và ông lại được điều về doanh trại của trung đoàn bộ binh số 2 ở Schwabing cùng với đồng đội của mình là Schmidt. Một chàng trai trẻ khác đây ấp khát vọng như Hitler cũng đã khởi đầu sự nghiệp của mình ở Munich. Alfred Rosenberg, một người bài Do Thái và bài chủ nghĩa Marx, đã rời quê hương Estonia của mình qua Nga để đi tìm một quê hương thực sự. Giống như Hitler, ông là một họa sĩ và là một kiến trúc sư. Cũng giống như Hitler, ông là người yêu nước Đức nhiều hơn cả một người Đức chính gốc. Ông đã rời nơi chôn rau cắt rốn của mình để “có được một Tổ quốc của chính mình”. Hơn nữa, ông kiên quyết cảnh báo Tổ quốc này về sự khủng bố của chủ nghĩa Bolshevik, và chiến đấu để loại bỏ chủ nghĩa cộng sản của người Do Thái.

Khi biết một tác giả người Đức tên là Eckart cũng đồng quan điểm với mình về một số vấn đề, Rosenberg quyết định làm quen với ông. Dietrich Eckart - nhà thơ, nhà viết kịch, một trí thức của nhà hàng cà phê - là người lập dị, vóc dáng cao lớn, hói trán. Ông dành hầu hết thời gian của mình ở các quán cà phê và quán bia để uống và nói chuyện. Là con trai cố vấn cho vua Bavaria và đã từng một thời là bệnh nhân của “Viện các bệnh thần kinh”, ông có tư cách gia nhập tầng lớp quý tộc. Ông là người lập dị nhưng có tư chất một thiên tài (bản dịch xuất sắc cuốn *Peer Gynt*, một ví dụ tiêu biểu), ông cũng là một người thuộc nước Đức mở rộng và bài Do Thái, ông đã cho xuất bản một tuần báo bằng tiền túi với tổng số tờ phát hành là 30.000 bản.

Rosenberg xuất hiện tại văn phòng của Eckart mà không cần có sự giới thiệu. Nhà thơ rất ấn tượng bởi những gì ông nhìn thấy ở ô cửa: Một chàng

trai trẻ cực kỳ nghiêm túc. Câu đầu tiên của Rosenberg là: “Ông có thể sử dụng một chiến binh để đánh Jerusalem không?”. Eckart cười: “Tất nhiên là có!”. Ông có viết gì không? Rosenberg đưa ra một bài báo về lực lượng phá hủy đạo Do Thái và chủ nghĩa Bolsevik ở Nga. Đó là sự bắt đầu của một mối quan hệ ảnh hưởng đến sự nghiệp của Adolf Hitler. Eckart chấp nhận Rosenberg là “đồng chiến binh chống Jerusalem” và chẳng bao lâu những bài báo của ông viết về Nga bắt đầu xuất hiện không chỉ trên tờ báo của Eckart mà còn trên một tuần báo khác ở Munich là *Deutsche Republik*. Chủ đề của những bài báo này là người Do Thái đứng đằng sau những thảm họa của thế giới: Những người theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái đã lên kế hoạch cho một cuộc chiến tranh lớn cũng như một cuộc cách mạng đỏ và đang có âm mưu cùng Masons chiếm cả thế giới.

8

Đối với nhiều người Bavaria, Kurt Eisner là mẫu người cách mạng và họ tin tưởng rằng cuộc cách mạng của ông là do Moscow tài trợ. Nhưng thực tế, Eisner chỉ tốn có 18 mark trong ví vào ngày lịch sử tháng Mười một đó, và trên thực tế, ông là người hoàn toàn đối lập với chủ nghĩa Bolshevik. Ông điều hành nước Cộng hòa XHCN Bavaria cứ như là đang họp nhóm bạn bè *Stammtisch* trong quán cà phê ông yêu thích. Cái mà Eisner cố gắng thiết lập không phải là chủ nghĩa cộng sản hoặc chủ nghĩa xã hội mà là một loại hình dân chủ cấp tiến đơn nhất. Một nhà thơ giữa các nhà chính trị có giấc mơ về sức mạnh của cái đẹp, của sự mở mang trí óc và của lý trí sẽ hợp với Shelley hơn là với Marx. Con đường ông đi dường như hướng tới sự lãng quên; Cuộc bầu cử tháng Một đem lại chiến thắng lòng lầy cho các đảng thuộc tầng lớp trung lưu và đưa ra tối hậu thư đòi ông từ chức.

Sáng sớm ngày 21 tháng Hai, nhận thấy sự nghiệp của mình không có hy vọng, Eisner viết một bản tuyên bố từ chức. Nhưng khi đang trên đường tới Landtag để gửi tuyên bố này, ông bị Count Anton Arco-Valley, một sỹ quan kỵ binh trẻ, người không được nhóm bài Do Thái chấp nhận vì có mẹ là người Do Thái, ám sát. Eisner vừa rời khỏi chức vụ 1 giờ, chế độ của ông đã được thay thế bởi một chính phủ ôn hòa. Vụ ám sát Eisner đã dẫn đến những điều mà Arco-Valley sợ nhất, một phong trào khác lại dấy lên.

Eisner, dù mới thời gian trước đó hầu như bị mọi người xem thường và không tuân phục, giờ đã thành một người tử vì đạo và là một vị thánh của giai cấp vô sản, phong trào cách mạng lại đẩy lên. Luật quân sự được tuyên bố và một chính phủ mới ủng hộ hoàn toàn chế độ XHCN do cựu giáo viên Adolff Hoffmann lãnh đạo đã được Hội đồng quân nhân và công nhân trung ương bổ nhiệm. Mọi người kêu gọi tổng đình công, lệnh giới nghiêm từ 7 giờ tối được áp dụng, trường Đại học Munich đóng cửa vì những sinh viên của trường này đã tôn sùng Arco-Valley như người anh hùng của họ.

Hai tuần sau, Đại hội thứ nhất của Quốc tế Cộng sản III được nhóm họp tại Moscow và nhất trí thông qua nghị quyết thành lập Quốc tế Cộng sản. Trong lễ ăn mừng chiến thắng kế tiếp theo đó, Lenin kêu gọi giai cấp công nhân của tất cả các nước gây áp lực buộc các nhà lãnh đạo nước họ rút quân khỏi Nga, nối lại quan hệ ngoại giao và thương mại đồng thời và chung tay giúp xây dựng một quốc gia non trẻ.

Berlin phản ứng ngay với lời kêu gọi tham gia cách mạng thế giới. Ngày hôm trước, các công nhân đã phớt lờ những quy định của Đảng Cộng sản, họ kéo về trung tâm thành phố để biểu tình và cướp phá. Họ kết hợp với liên minh binh sỹ cách mạng và các nhóm quân sự cấp tiến khác chiếm giữ hơn 30 đồn cảnh sát địa phương. Các thủy thủ bao vây trụ sở cảnh sát chính ở cảng Alexanderplatz do vài đại đội bộ binh của quân đoàn tự do bảo vệ. Ngày hôm sau, 1.500 người đại diện cho ủy ban công nhân đã nhất trí kêu gọi một cuộc tổng đình công. Thủ đô ở trong tình trạng tê liệt: không điện chiếu sáng, không phương tiện giao thông nào hoạt động.

Những người tham gia cách mạng tập trung về khu vực phía Tây của thành phố, đặt súng máy ở những điểm then chốt. Để đối phó với họ, ngày 5 tháng Ba, Bộ trưởng Quốc phòng Noske đã sử dụng quyền độc tài dành riêng cho ông trong thời gian gần đây, đưa hơn 30.000 binh sỹ của quân đoàn tự do tới thành phố. Những người nổi dậy bị trấn áp trong khi các quán bar, sàn nhảy và quán rượu ở Berlin vẫn mở cửa phục vụ như bình thường.

Sau hơn bốn ngày giao tranh liên tiếp giữa đại bác, súng máy và máy bay oanh tạc đối chọi với súng trường và lựu đạn, Noske tuyên bố rằng “bất kỳ ai cầm vũ khí chống lại quân của chính phủ sẽ bị bắn ngay tại chỗ”. Rất nhiều công nhân bị dàn thành hàng ngang úp mặt vào các bức tường và bị bắn mà không có phiên tòa xét xử. Hôm đó là ngày 13. Hơn 1.500 người tham gia cách mạng đã chết và ít nhất 10.000 người bị thương. Tuy nhiên,

khí thế của cuộc nổi dậy vẫn tiếp tục lan tỏa ra khắp cả nước. Những người có tư tưởng cấp tiến vẫn nắm quyền ở Saxony và một bang vẫn đang chiếm giữ ở lưu vực sông Ruhr. Ben Hecht của tờ *Daily News* đánh điện cấp tin cho báo: NƯỚC ĐỨC ĐANG PHẢI CHỊU MỘT SỰ THẤT BẠI KHỦNG KHIẾP. KHÔNG CÓ GÌ ĐỂ GỬI TIN VỀ.

Munich cũng đang tiến đến gần một cuộc cách mạng khác. Cuộc cách mạng này được châm ngòi từ cuộc đảo chính ở Budapest. Ngày 22 tháng Ba, mặt trận nhân dân của những người cộng sản và những người ủng hộ XHCN đã nắm quyền kiểm soát Hungary nhân danh các ủy ban công nhân, quân nhân và nông dân. Nước cộng hòa Xô Viết Hungary được tuyên bố thành lập dưới sự lãnh đạo của Béla Kun. Ông cũng là người Do Thái, 25 trong 32 Bộ trưởng là người Do Thái, khiến tạp chí *Times* của Anh đã mô tả chế độ này là một kiểu “Mafia Do Thái”. Thành công của Béla Kun đã khuyến khích phe cánh tả ở Munich. Tối ngày 4 tháng Tư, đại diện của các ủy ban đã bước đi trên các đường phố phủ tuyết dày gần nửa mét, đây là trận tuyết rơi nghiêm trọng nhất trong vòng nhiều năm. Điểm đến của họ là Lowenbrauhaus, khu nhà thuê trọ trước khi xảy ra chiến tranh của Hitler, giờ chỉ còn 2 khối. Ở đây, một tuyên bố đã được đọc to: “Loại bỏ các đảng, liên minh toàn bộ giai cấp vô sản, tuyên bố của Cộng hòa Xô Viết và kết tình anh em với giai cấp vô sản ở Nga và Hungary. Và sau đó sẽ không có thế lực nào trên trái đất có thể ngăn cản được việc thực hiện ngay lập tức xã hội hóa toàn diện”.

Đó lại là cuộc cách mạng nhà hàng cà phê nữa, một phiên bản của hiện thực đẫm máu. Lãnh đạo tinh thần của cuộc cách mạng này là Ernst Toller, một nhà thơ. Các bài diễn thuyết của ông này luôn yêu cầu phải đưa các loại hình nghệ thuật vào trong kịch, hội họa và kiến trúc để tâm hồn của con người được tự do. Nội các này là một tập hợp kỳ dị của những người lập dị đáng yêu: Ví như, Bộ trưởng Nhà ở từng ra chỉ thị rằng kể từ nay các phòng khách của tất cả các gia đình phải ở bên trên phòng bếp và phòng ngủ. Viên ngọc quý trong vòng những người lập dị này là Franz Lipp, người được chọn làm Bộ trưởng Ngoại giao (mặc dù ông vẫn dành thời gian để đến những cơ sở từ thiện dành cho những người tâm thần) vì nhiều quan điểm cho rằng, ông là một nhà ngoại giao điển hình với bộ râu tía gọn và áo choàng xám. Lipp gửi một bức điện thể hiện sự phẫn nộ tới Moscow cáo buộc rằng người kế vị Eisner đã lấy trộm những chiếc chìa khóa của nhà vệ sinh của bộ và tuyên bố chiến tranh với Wurttemberg và Thụy Sĩ

“bởi vì những kẻ đê tiện này không trả ngay lập tức cho tôi 60 đầu máy xe lửa”.

Kết cục đến bất ngờ vào ngày Chủ nhật trước lễ Phục sinh, ngày 13 tháng Tư, khi cựu Bộ trưởng Hoffmann người tiên phong ủng hộ XHCN cố gắng chiếm giữ Munich. Cuộc nổi dậy của ông không bao giờ có cơ hội thành công mặc dù ông đã khai thác những người lính như Adolf Hitler. Trước hết, ông ngăn không cho các binh lính ở doanh trại của trung đoàn bộ binh số 2 chạy sang phía quân cách mạng và đứng lên ghế và hét to “Những người nói rằng chúng ta nên giữ quan điểm trung lập đã đúng! Trên tất cả, chúng ta không phải là đội bảo vệ cách mạng cho lũ người Do Thái du mục đó!”. Mặc dù Hitler và những người khác giữ cho đơn vị đồn trú ở Munich có quan điểm trung lập, nhưng phong trào nổi dậy của Hoffmann đã bị dẹp tan vào lúc chạng vạng tối và lần này, những người cộng sản do Eugen Leviné, quê ở St. Petersburg, con trai của một thương gia người Do Thái, đứng lên tiếp quản chính phủ. Họ được đưa tới Munich vào lúc Đảng Cộng sản đang tiến hành cuộc cách mạng và sau khi bắt nhà thơ Toller, họ ngay lập tức chuyển Munich thành một Xô viết thực sự. Nhưng họ bắt đầu vi phạm những quy chế nghiêm ngặt của đảng là tránh bất kỳ hành động vũ trang nào, “ngay cả khi có thể thành công nhất thời và cục bộ”, bằng việc nhân danh nước Cộng hòa Xô viết Bavaria triển khai một lực lượng lớn để đối phó với một đội quân gồm 8.000 binh sĩ mà Hoffmann tập trung gấp gấp để chiếm lại Munich. Đội quân của Hoffmann đang tiến gần tới Dachau, một thành phố cách Munich 10 dặm.

Tổng tư lệnh quân cách mạng là Ernst Toller, người vừa bị những người cộng sản bắt giữ. Sau khi được thả khỏi một căn hầm, ông lao đến chiến trận trên một con ngựa mượn được như một hiệp sĩ thời trung cổ, và tuyên bố rằng “cuộc cách mạng có thể sẽ đối phó dễ dàng”. Ngày 18 tháng Tư, hiệp sĩ da đỏ này chỉ đạo cuộc tấn công vào lực lượng của Hoffmann nhưng là một người nghiên cứu chủ nghĩa nhân văn và tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, ông liên tục phớt lờ các mệnh lệnh từ Munich. Đầu tiên, ông từ chối nã pháo vào Dachau và thay vào đó, ông cố gắng tránh xung đột thông qua đàm phán. Khi xung đột xảy ra, ông buộc phải lãnh đạo các binh sĩ của mình đi đến một chiến thắng gần như không đổ máu. Lực lượng của Hoffmann phải rút quân trong nỗi kinh hoàng. Các nhà lãnh đạo Xô Viết đã lệnh cho Toller bắn những sỹ quan mà ông bắt được. Tất nhiên, ông đã thả họ và một lần nữa ông lại phải ngồi tù.

Sau khi thất bại ở Dachau, Hoffmann buộc phải chấp nhận sự trợ giúp của các đơn vị thuộc quân đoàn tự do của Bộ trưởng Chiến tranh Noske. Một kế hoạch chiến thuật xâm chiếm Munich được vạch ra nhanh một cách ngạc nhiên và được thực hiện hiệu quả đến nỗi thành phố Munich bị bao vây hoàn toàn vào ngày 27 tháng Tư. Để trả đũa, những người cộng sản bị bao vây đã truy lùng kẻ thù của cộng hòa Xô viết khắp thành phố Munich. Các thủy thủ đã bắt 7 thành viên của hội bài Do Thái Thule, trong đó có cả viên thư ký có tầm ảnh hưởng của hội này. Tất cả khoảng 100 con tin bị giam tại trường trung học Luitpold.

Đến ngày 29 tháng Tư, vòng vây xung quanh thành phố Munich càng xiết chặt hơn và những người tham gia cách mạng thực sự hoảng hốt. Lời cảnh báo nhằm rằng Bạch vệ (Whites) chiếm nhà ga đã khiến Trụ sở của Hồng quân (Red) vắng tanh, chỉ còn lại Toller (người vừa được thả để phòng thủ trong thế trận một mất một còn) và viên Tư lệnh Hồng quân. Ông này quyết định trút đòn thù cuối cùng vào Bạch vệ, những người mà binh lính của quân đoàn tự do của họ gần đây đã hành hình 52 tù nhân của Nga trong một mỏ đá và bắn nhiều công nhân không có vũ trang; Viên Tư lệnh ra lệnh hành hình các con tin ở trong trường trung học đó. Toller sợ hãi lao đến để ngăn chặn cuộc thảm sát, nhưng khi ông đến nơi, ít nhất 20 con tin đã bị giết.

Các học sinh thoát khỏi tay phe Hồng quân đã báo cáo lại những hành động tàn bạo này cho Tư lệnh của quân đoàn tự do, người quyết định đưa quân vào thành phố lúc rạng sáng. Ngày 1 tháng Năm là ngày quang mây và ấm áp. Các đơn vị của quân đoàn tự do kéo về thành phố từ các hướng. Họ không mấy khó khăn dẹp những người tham gia cách mạng rải rác mặc dù có một số phản kháng không đáng kể ở khu vực xung quanh Hauptbahnhof và ở khu vực Schwabing. Ở tất cả các phía, các binh sĩ của quân đoàn tự do được toàn thể nhân dân chúc mừng. Ở Marienplatz, một buổi tiệc ngoài trời đã được tổ chức để chúc mừng các binh sĩ khi những lá cờ được hạ xuống thay thế bằng cờ hai màu trắng - xanh của nước Cộng hòa Bavaria.

Ngày 1 tháng Năm tại Quảng trường Đỏ, trong lúc Lenin tuyên bố trước đám đông về những chiến thắng của Chủ nghĩa cộng sản (“Tầng lớp lao động được tự do đang kỷ niệm ngày lễ của họ một cách tự do và công khai không chỉ nước tại Nga Xô viết mà còn ở Hungary Xô viết và Bavaria Xô viết), thì quân đoàn tự do đang lùng sục khắp thành phố Munich để tiêu

diệt những nơi ẩn náu cuối cùng của những kẻ chống lại họ và lòng bất lãnh đạo Hồng quân. Các đường phố của Munich hoàn toàn do quân đoàn tự do kiểm soát. Sau đó một cuộc diễu hành xuống Ludwigstrasse được lũ đoàn Ehrhardt tổ chức. Họ đi nghiêm chào khi qua Hội trường Tướng quân (Feldherrnhalle), đầu đội mũ có hình chữ thập ngoặc (biểu trưng của phát xít Đức) và hát vang “hình chữ thập ngoặc trên mũ, dải đen - trắng - đỏ...”.

Đến ngày 3 tháng Năm, thành phố Munich được bảo vệ an toàn, nhưng 68 binh sĩ của quân đoàn tự do đã hy sinh. Tất nhiên, những người còn sống sẽ trả thù cho những người đã chết. 30 tín đồ Thiên Chúa giáo của Hội thánh Joseph cũng bị bắt giữ ở một quán rượu trong khi đang bàn kế hoạch chiến đấu. Họ được đưa đến một căn hầm của cung điện Wittelsbach. Ở đó, 21 người trong số họ đã bị bắn hoặc đâm chết bằng lưỡi lê. Hàng trăm người bị bắn trong những hoàn cảnh tương tự và hàng nghìn người bị “trừng trị” bởi các toán lính tuần tra của quân đoàn tự do. Cuộc đàn áp còn tiếp tục với việc ban hành một loạt các sắc lệnh khẩn trương, một số sắc lệnh gần như không thể tuân thủ được như phải bỏ vũ khí xuống ngay lập tức nếu không sẽ bị bắn. Nhân danh luật pháp và trật tự, họ đánh đập, lăng mạ và tàn sát công dân.

9

Lớp thanh niên duy tâm của Wandervogel đã mang những hy vọng của họ vào các đường hào và bây giờ, là những chiến binh của quân đoàn tự do, họ đưa hy vọng lên các đường phố của nước Đức. “Đây là những con người mới, là những người lính tấn công, là lực lượng tinh nhuệ của Trung Âu” - Ernst Jiinger, viết. “Một lớp hoàn toàn mới, khéo léo, mạnh mẽ và có lý tưởng”. Họ sẽ là những người lính chiến đấu bảo vệ nước Đức. “Những hình thái mới sẽ được hình thành bằng máu và quyền lực sẽ được nắm giữ trong bàn tay thép”.

Jiinger có lẽ là nói đến Adolf Hitler. Chế độ của Hồng quân ở Munich đã đánh thức cơn ác mộng của Hitler và ngay sau khi Munich được giải phóng đã xảy ra sự kiện làm thay đổi cuộc đời ông và tiến trình lịch sử thế giới. Ngày 28 tháng Sáu năm 1919, quân đồng minh ký Hiệp ước Versailles. Chính phủ Đức đã phê chuẩn những điều khoản của hiệp ước

này. Đó là những điều khoản khắt khe. Đức buộc phải thừa nhận là bên gây chiến và phải chi trả tất cả những tổn thất dân sự cũng như chịu mất một vùng lãnh thổ lớn: Vùng Alsace-Lorraine phải cắt cho Pháp, khu vực Malmédy cho Bỉ, hầu hết khu vực Posen và Tây Áo cắt cho Ba Lan. Đức cũng mất cả các thuộc địa của mình, Danzig đã độc lập. Những cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức ở Sarr, Schleswig và Đông Phổ. Hơn nữa, quân đồng minh cũng chiếm đóng khu vực sông Rhine trong ít nhất 15 năm, và 30 dặm bên bờ phải sông Rhine trở thành một vùng phi quân sự. Điều khoản hiệp ước cũng cấm Đức sở hữu tàu ngầm hoặc máy bay quân sự và biên chế quân đội chỉ hạn chế ở mức 100.000 quân.

Lực lượng mới này, lực lượng Reichswehr, gần như là sử dụng ngay sức mạnh vượt ra khỏi quy mô của mình. Để giữ các binh lính khỏi bị ảnh hưởng của Bolshevik, một cơ quan cấp Cục được thành lập để điều tra các hoạt động âm mưu lật đổ chính trị trong các binh lính, và cài người vào các tổ chức của công nhân để thu thập tin tức. Trong số những tân binh được đại úy Karl Mayr, sỹ quan thường trực của Cục này, lựa chọn có Hitler. Hitler là người đủ điều kiện đặc biệt cho nhiệm vụ của Cục, nhưng Mayr chọn ông còn vì những thành tích “điển hình” trong chiến tranh. “Lần đầu tiên tôi gặp cậu ấy, cậu ấy trông giống như một con chó bị lạc đang tìm chủ”. Mayr có ấn tượng rằng Hitler “sẵn sàng xả thân vì bất kỳ ai tốt với mình” và rằng “hoàn toàn không quan tâm đến người Đức và vận mệnh của họ”.

Thực ra, Hitler đang trong trạng thái xáo động và bị kích động bởi sự lan truyền của cuộc cách mạng. Gần đây Hitler đã đọc truyền tay một cuốn sách mỏng về sự phân biệt chủng tộc - tất nhiên là cuốn sách của Eckart - và những cuốn sách tường thuật làm cho ông nhớ lại những gì ông đã đọc ở Viên. “Vô tình tôi thấy hình ảnh của chính mình trong những trang sách đó”. Sự căm ghét người Do Thái của Hitler càng sâu sắc thêm bởi chính những gì đã chứng kiến trên các đường phố của Munich. Tất cả mọi nơi, người Do Thái đều nắm quyền: Đầu tiên là Eisner, sau đó là những người theo chủ nghĩa vô chính phủ như Toller, và cuối cùng là những Hồng quân Nga như Leviné, ở Berlin là Rosa Luxemburg, ở Budapest là Béla Kun, ở Moscow là Trotsky, Zinoviev và Kamenev. Những điều mà trước đó Hitler nghi ngờ giờ đã trở thành hiện thực.

Trước khi bắt đầu nhận nhiệm vụ, Hitler và một nhân viên mật vụ chính trị, bạn của ông được lệnh tham dự khóa học truyền giáo đặc biệt ở trường

Đại học Munich, với các giảng viên như Giáo sư Karl Alexander von Müller, một người bảo thủ có khuynh hướng cấp tiến phái hữu. “Đối với tôi, giá trị của công việc này là ở chỗ bây giờ tôi đã có cơ hội được gặp một vài người bạn có cùng chí hướng, với những người đó, tôi có thể thảo luận kỹ lưỡng về tình hình hiện nay. Tất cả chúng tôi đều ít nhiều tin tưởng chắc chắn rằng nước Đức sẽ không tránh khỏi sự sụp đổ bởi các đảng phái của tội đồ tháng Mười một, của phong trào dân chủ xã hội, dân chủ phái giữa, và những cái gọi là “tư sản quốc gia”, thậm chí cả những mục đích tốt nhất cũng có thể không bao giờ bù đắp lại được những gì đã xảy ra” - Hitler viết.

Trong thời gian chiến tranh, Hitler đã nói với Westenkirchner rằng khi hòa bình ông có thể hoặc trở thành một họa sĩ hoặc tham gia chính trị. Khi người đồng đội hỏi ông lựa chọn theo đảng phái nào, câu trả lời là “không có đảng nào”. Nhóm của ông ở khóa học truyền bá cũng đi đến kết luận rằng chỉ có một phong trào hoàn toàn mới mới có thể đáp ứng được nhu cầu của họ. Họ quyết định gọi phong trào đó là Đảng Cách mạng xã hội “bởi vì các quan điểm xã hội về tổ chức mới thực sự có ý nghĩa là một cuộc cách mạng”.

Một trong số các giảng viên đã có ảnh hưởng khuyến khích phong trào như vậy sớm hình thành là ông Gottfried Feder, anh rể của Giáo sư von Muller. Feder là người thành lập ra Hiệp hội đấu tranh đòi xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ ở Đức, xuất thân là một kỹ sư, nhưng ông thực sự là một nhà kinh tế. Ông từng thuyết giảng trước các cơ quan chính trị về vấn đề đầu cơ và đặc điểm kinh tế của thị trường chứng khoán, vốn cho vay. Đối với Hitler, đây là một phát hiện lý thú. “Ngay sau khi nghe bài giảng đầu tiên của Feder, một ý nghĩ nảy ra trong tôi rằng đến bây giờ tôi đã tìm thấy con đường đi tới một trong những tiền đề quan trọng nhất của việc thành lập một đảng mới”.

Được truyền cảm hứng từ yêu cầu xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ của Feder, Hitler bắt đầu nghiên cứu lại chủ nghĩa Marx, “và cho đến giờ, lần đầu tiên tôi hiểu được nội dung của những nỗ lực trong cuộc sống của Karl Marx”. Cuối cùng khái niệm Tư Bản (*Kapital*) đã trở nên sáng rõ.

Sau một bài giảng của mình, Giáo sư von Muller nhận thấy có một nhóm đang thảo luận rất nhiệt tình. “Mọi người dường như bị mê hoặc bởi một người đang diễn thuyết rất sôi nổi bằng chất giọng đặc biệt. Tôi có cảm giác bài diễn thuyết của cậu ấy đã kích động họ. Tôi thấy một khuôn mặt

nhỏ, trắng xanh dưới mái tóc mượt trông không giống một quân nhân chút nào, đôi mắt to xanh tỏa ra sự cuồng nhiệt, say mê”.

“Anh có biết trong số cấp dưới của anh có một nhà hùng biện bẩm sinh không?” - Giáo sư Müller hỏi đại úy Mayr, ra dấu về phía người lính trắng trẻo. Mayr gọi to “Hitler, lại đây”. Hitler đến gần “một cách lúng túng, một kiểu ngại ngùng nhưng tỏ thách thức”. Nhờ khả năng nói trước đám đông, Hitler được bổ nhiệm làm người diễn thuyết của trung đoàn Munich. “Tôi nhận nhiệm vụ được giao với sự nhiệt tình và niềm yêu thích. Bởi vì ngay lập tức tôi có cơ hội được nói trước rất nhiều người; có một điều tôi luôn lạm dụng với một tình cảm vô tư trong sáng mà không biết, giờ điều đó đã trở thành hiện thực: Tôi có thể ‘nói’”. Sau mỗi câu nói, Hitler càng trở nên tự tin hơn và nói to hơn, tới mức mọi người ở tất cả các phòng đều hiểu”.

Cuộc sống xã hội của Hitler không mấy thành công vì nhiều người trong số những bạn bè kết giao nghi ngờ ông là gián điệp. Một tay nhỏ thó tên là Thiele đã khinh rẻ ra mặt sự tiến bộ của Hitler. Khi Hitler nài nỉ được cùng Thiele ra phố và giải thích chi tiết nhiệm vụ thực sự của một nghệ sỹ Đức, Thiele đột nhiên ngắt lời. “Hãy cho tớ biết, có phải họ đã bẫy vào não của cậu và quên đội nước đung không?”. Theo một người chứng kiến, “nhà thuyết giáo đường dài ngạc nhiên ngược nhìn, rồi bỏ đi mà không nói lời nào”.

Hitler thậm chí không hòa thuận được với 2 nhân viên mật vụ ở cùng phòng trong doanh trại. Họ kêu ca với đại úy Mayr về “những thói quen tự nhiên của ông”. Hơn nữa, ông “nói và đi bộ trong giấc ngủ, nhìn chung là quấy rầy họ”. Hitler chuyển sang phòng riêng, một phòng nhỏ trên tầng hai, trước đây là một phòng kho, các cửa sổ của phòng bị cài chặt nhưng Hitler “có vẻ sung sướng như đang ở phòng ngủ tiện nghi của mình”.

Mặc dù Hitler có những thiếu sót về mặt xã hội, nhưng đại úy Mayr rất ấn tượng trước khả năng hùng biện của ông. Mayr đã cử Hitler đi làm nhiệm vụ đặc biệt bên ngoài thành phố Munich; những tù nhân chiến tranh của Đức trở về tại trại quá cảnh Lechfeld rõ ràng có khuynh hướng ủng hộ Spartacist, và một “đội khai sáng” đã được phân công để chuyển hóa những người này thành những người chống chủ nghĩa xã hội.

Ngày 22 tháng Bảy, đội tuyên truyền đã rời thành phố Munich và sau năm ngày, Hitler nhận được bài học về hoạt động chính trị thực tế đầu tiên. Những quân nhân phục viên cảm thấy đau đớn và phẫn uất. Họ bị lừa dối cả tuổi trẻ và hy vọng, họ buộc phải sống như súc vật dưới các đường hào,

giờ họ trở về nhà và phải đối mặt với tình trạng lộn xộn cũng như cái đói. Hitler đưa ra cho họ những mục tiêu để họ căm ghét khi ông hùng biện về “tình trạng thất sủng của Versailles”, về “tội đồ tháng Mười một” và về “âm mưu thôn tính thế giới của những người Do Thái theo chủ nghĩa Marx”. Tài năng của ông trong công việc đó được ghi nhận xứng đáng trong một loạt các bài bình luận. “Herr Hitler là một nhà hùng biện bẩm sinh của nhân dân, bằng sự cuồng tín và khả năng hấp dẫn đám đông của mình, ông rõ ràng đã gây được sự chú ý của người nghe và làm cho họ suy nghĩ theo cách của ông” - một người quan sát bình luận.

Hitler trở về Munich và diễn thuyết trong phòng của đội. Ông được giao một nhiệm vụ khác là giúp điều tra ít nhất 50 tổ chức cấp tiến thời gian gần đây xuất hiện ở thành phố Munich. Các tổ chức này bao gồm những người theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, theo chủ nghĩa cộng sản, theo chủ nghĩa dân tộc bạo động, theo chủ nghĩa vô chính phủ, theo chủ nghĩa yêu nước cực đoan, họ có ảnh hưởng trong một vùng chính trị từ Khối sinh viên cách mạng và Hiệp hội ủng hộ Chủ nghĩa xã hội cộng sản tới Ostara Bund và New Fatherland.

Đầu mùa thu năm đó, Hitler được lệnh tham dự một cuộc họp của nhóm chính trị nhỏ tự xưng là Đảng Công nhân Đức. Buổi tối hôm đó ít để lại ấn tượng đối với ông, mặc dù vậy theo một thành viên tham dự, ông đã phát biểu lúc thảo luận và thực sự ông “nói rất tốt”. Người ta còn hoài nghi không biết ông có tìm hiểu rằng đảng này đã được thành lập một trước năm bởi một người thợ đường sắt ở Munich tên là Anton Drexler hay không. Cương lĩnh của đảng là sự kết hợp kỳ lạ của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa bài Do Thái. Lai lịch của đảng vẫn được giữ bí mật, được lan truyền bởi một nhóm nhỏ những người tự nhận là giới công nhân tham gia chính trị - đứa con tinh thần của Rudolf Freiherr von Sebottendorff. Bản thân Sebottendorff cũng là một người huyền bí. Ông này người thấp, to béo có đôi mắt hơi lồi, có xu hướng là một họa sĩ hơn là nhà thông thái, là một người ưa hưởng lạc hơn là người theo học thuyết khắc kỷ của Plato” và có “sự yêu thích nhất định đối với các loại súng cầm tay nhưng không công khai thể hiện điều đó”.

Giống như Hitler, Sebottendorff tin tưởng vào phong trào của người Đức trong tương lai và cống hiến công sức đáng kể của mình vào việc thành lập nhánh Bavaria của Trật tự nhóm các dân tộc German. Thành viên của nhánh này chỉ giới hạn trong những người Đức có “sự trong sạch dòng

máu” trong 3 đời; và tất cả các ứng viên đều phải cam kết tham gia một cách tích cực để “chiến đấu chống chủ nghĩa quốc tế hóa và Do Thái”. Các cuộc cách mạng trên khắp nước Đức buộc Sebottendorff phải đặt cho tổ chức của mình cái tên là Hiệp hội Thule để ngụy trang. Đến lúc này, Sebottendorff quyết định thực hiện một ý tưởng đã ấp ủ từ lâu: Lôi kéo các công nhân đến với sự nghiệp *Völkisch*.^[4] Sebottendorff hướng dẫn cho một thành viên của Hiệp hội Thule, một phóng viên thể thao, thành lập nhóm công nhân tham gia chính trị. Phóng viên này đã tìm thấy Anton Drexler (ông này đã tổ chức một nhóm công nhân nhỏ nhưng không mang lại kết quả như mong đợi có tên gọi là ủy ban Lao động tự do vì một nền hòa bình triệt để) và họ hợp tác để thành lập một tổ chức chính trị mới. Cuộc họp sơ bộ của Đảng Công nhân Đức được tổ chức tại một nhà hàng nhỏ, nhà hàng Fiistenfelder Hof, vào đầu tháng Một năm đó. Khoảng 20 công nhân, hầu hết là công nhân đường sắt trong tổ của Drexler đã ngồi nghe Drexler phác thảo hai mục đích của đảng này, đó là: giải phóng các công nhân khỏi chủ nghĩa quốc tế của Marx bằng cách chấm dứt cuộc chiến chia rẽ giai cấp; và làm cho các giai cấp cao hơn nhận thức rõ về trách nhiệm của họ đối với giới công nhân. Tất cả những gì họ thực sự cần là “được thống trị bởi những người Đức”. Drexler gợi ý gọi nhóm của họ là Đảng Dân tộc XHCN Đức (cùng tên với đảng có động cơ tương tự được thành lập 1 năm trước ở Bohemia, biểu tượng của đảng vô tình cũng là hình chữ thập ngoặc), nhưng có ý kiến phản đối rằng từ “xã hội chủ nghĩa” có thể bị hiểu sai.

Drexler cần mẫn ghi chú cho bản thảo cương lĩnh của nhóm. Người công nhân lành nghề không bao giờ coi mình thuộc giai cấp vô sản mà thuộc tầng lớp trung lưu. Và chính giai cấp trung lưu này phải được mở rộng và củng cố “với cái giá phải hy sinh cả chủ nghĩa đại tư bản”. Cương lĩnh cũng bao gồm một tuyên bố bài Do Thái: “Những lời giáo huấn của tôn giáo trái ngược với các lẽ luật về luân lý và đạo đức của nước Đức sẽ không được cả nước ủng hộ”, hoặc trên thực tế sẽ không được dung thứ. Chỉ sau hai tuần, cuộc họp đầu tiên của nhóm được tổ chức ở trụ sở của Hiệp hội Thule. Phóng viên thể thao Karl Harrer được bầu làm chủ tịch và Drexler được bầu làm phó chủ tịch nhóm này.

Khó có thể gọi đây là một đảng bởi vì nhóm này có không nhiều hơn một ủy ban sáu người. “Các cuộc họp của chúng tôi đều là các cuộc họp kín vì mối đe dọa của những người cộng sản”, Drexler, một người ốm yếu,

khắc khổ, nhớ lại. “Chúng tôi có thể hành động ít nhưng thảo luận và nghiên cứu. Tôi thể hiện những ý tưởng của mình trong cuốn sách mỏng có tiêu đề *“My Political Awakening - Nhận thức chính trị của tôi”* từ nhật ký của một người lao động”. Mơ ước của Drexler là tìm được một người nào đó có đủ nghị lực và dũng khí để có thể làm một điều gì đó ngoài cuốn sách này và”có được một động lực thực sự thúc đẩy chúng tôi. Đó phải là người nổi bật, một người quyết tâm, có niềm tin mãnh liệt và hoàn toàn không sợ hãi”.

Ngày 12 tháng Chín, Hitler nhận lệnh của thiếu tá Hierl tham dự một cuộc họp khác của nhóm công nhân này. Người đàn ông “gián điệp” này đã tưởng rằng sẽ chỉ có mình mình đến dự. Tối hôm đó, ông đến quán Sterneckerbräu, một quán bia nhỏ ở Herrenstrasse, rất sớm và nhìn thấy hơn 40 công nhân. Người diễn thuyết chính được dự kiến là nhà thơ Eckart, nhưng nhà thơ bị ốm và nhà kinh tế học Feder diễn thuyết thay thế. Đề tài diễn thuyết của Feder là “Làm thế nào và bằng phương tiện gì để loại bỏ chủ nghĩa tư bản”.

Hitler đã từng nghe Feder diễn thuyết tại khóa học truyền bá của ông và ông có thể tập trung nghe Feder. Ấn tượng của ông không tốt cũng không xấu. Đây rõ ràng lại là một nhóm khác trong số các nhóm “xuất hiện những quan điểm và rồi lặng lẽ từ bỏ quan điểm đó chỉ sau một thời gian”. Có lẽ, những người thành lập ra các nhóm này không có khái niệm làm thế nào để biến câu lạc bộ của họ thành một đảng thực sự. Buổi tối hôm đó thật tẻ nhạt và Hitler cảm thấy như được giải thoát khi Feder kết thúc bài diễn thuyết. Hitler định ra về khi chủ tọa tuyên bố đến giai đoạn thảo luận tự do, nhưng có điều gì đó đã “thôi thúc” ông ở lại. Vài phút sau, ông đứng dậy phản biện một giáo sư khi vị này phát biểu quan điểm ủng hộ tách Bavaria ra khỏi nước Phổ. Hitler diễn thuyết trong 15 phút trôi chảy và cay độc đến nỗi, vị giáo sư đó “... rời quán giống như một con chó tiu ngliu cụp tai, ngay cả khi tôi chưa kết thúc bài diễn thuyết”.

Drexler quá ấn tượng trước cách nói và khả năng lập luận của Hitler. Ông quay sang nói thầm với thư ký của mình “Người này có những yếu tố mà đảng ta cần, chúng ta có thể sử dụng anh ta!”. Drexler đến giới thiệu mình với Hitler, nhưng Hitler không để ý đến tên của người đàn ông đeo kính chẳng mấy thiện cảm này. Giống như một người cuồng tín tôn giáo, Drexler ấn vào tay Hitler một bản sao cuốn sách nhỏ của mình dày 40 trang

có bìa màu hồng và nói nhỏ rằng Hitler nhớ phải đọc cuốn sách đó, và rằng rất mong ông đến dự với nhóm.

Hitler trở về căn phòng nhỏ trên tầng thượng của doanh trại. Như mọi lần, Hitler mắc chứng khó ngủ, ông bày những mẩu bánh mỳ khô và phần thức ăn thừa lên sàn nhà cho chuột ăn để giết thời gian. Ông có thói quen dành nhiều thì giờ lúc sáng sớm tinh mơ “để xem những con vật nhỏ bé kỳ lạ đuổi bắt những mẩu thức ăn này. Tôi đã từng chịu cảnh nghèo đói trong đời sống của mình nhiều đến nỗi tôi có thể hình dung ra cơn đói của những con vật nhỏ bé, đó cũng là thú vui của tôi”.

Khoảng 5 giờ sáng hôm đó, Hitler vẫn thức và nằm trên chiếc giường nhỏ của mình. Sau khi xem trò hề của lũ chuột, ông nhớ ra cuốn sách mỏng mà Drexler ép ông đọc. Hitler thực sự ngạc nhiên khi thấy mình bị mê hoặc ngay từ trang đầu tiên. “Tôi thấy những diễn biến và lý tưởng trong cuộc sống của chính mình hiện ra trước mắt”. Những khái niệm và cụm từ trong cuốn sách nhỏ này không ngừng quấy rầy những ý nghĩ của ông suốt ngày hôm sau. Ông rất ấn tượng với các cụm từ “Chủ nghĩa quốc xã” và “trật tự thế giới mới”, cũng như những dự đoán rằng một đảng chính trị mới sẽ thu hút được những người tan vỡ ảo tưởng và những người bị tước quyền thừa kế không chỉ trong tầng lớp công nhân mà còn trong giới công chức và những người thuộc giai cấp dưới trung lưu khác.

Nhưng sự quan tâm của ông giảm đi nhanh chóng và ông rất ngạc nhiên khi nhận được tấm bưu thiếp thông báo rằng mình đã được kết nạp thành đảng viên của Đảng Công nhân Đức. Ông được mời tham dự cuộc họp hội đồng vào thứ Tư tuần sau đó. Ông không có ý định tham gia một đảng đã có sẵn vì muốn tự thành lập đảng của chính mình và vì thế định gửi thư từ chối thẳng thừng, nhưng “sự tò mò đã chiến thắng”, ông quyết định một lần nữa đến quan sát nhóm nhỏ đáng ngờ này.

Cuộc họp được tổ chức ở một nhà hàng khác trên phố Herrenstrasse, nhà hàng Aites Rosenbad. Hitler bước qua một phòng văng vể, tối lò mờ để ra phía sau, nơi có 4 người đang ngồi quanh một chiếc bàn. Ông nhận ra tác giả của cuốn sách, người nhiệt tình chào ông như là một thành viên mới của Deutsche Arbeiterpartie (“bây giờ chúng ta có một người Áo có cái miệng khoáng đạt!”* - ông ấy nói với ủy viên hội đồng bên cạnh). Drexler giải thích rằng, họ đang đợi chủ tịch tổ chức quốc gia này, ông Harrer.

Cuối cùng, Harrer cũng đến. Ông này có tật bẩm sinh ở chân nên đi đứng với bộ dạng lóng ngóng, tiêu tụy. Biên bản của cuộc họp trước được

đọc lại và người thủ quỹ báo cáo kết toán rằng, quỹ đảng còn 7 mark 50 xu. Mọi người đọc và thảo luận về các thư từ tài liệu dài dòng. Buổi họp thậm chí còn tệ hơn những gì Hitler đã tưởng tượng. “Thật khủng khiếp, khủng khiếp! Đây là một kiểu câu lạc bộ có thể thức và kiểu cách hoạt động tồi nhất. Làm sao tôi có thể gia nhập tổ chức này cơ chứ?” Khi họ bắt đầu bàn về thành viên mới, Hitler đưa ra một số câu hỏi về các mặt hoạt động thực tế của tổ chức này. Và ông thấy rằng, đảng này không có cương lĩnh, không có tờ giới thiệu, thậm chí không có con dấu, mà chỉ có những ý định tốt. Ông liếc nhanh một vài hướng dẫn của họ, nhưng tất cả đều mơ hồ không rõ ràng.

Hitler thất vọng rời cuộc họp, nhưng vẫn chưa quyết định là có tham gia đảng này hay không. Đó là “câu hỏi hóc búa nhất” với ông và ông cân nhắc rất nhiều trong 2 ngày sau đó. Lý trí mách bảo ông từ chối nhưng tình cảm lại thôi thúc ông chấp nhận. Ông đã thề là sẽ tham gia chính trị và câu lạc bộ nhỏ bé ngớ ngẩn này là một hoàn cảnh thuận lợi - nó không chỉ “bỏ gọn là một ‘tổ chức’ mà còn tạo cho thành viên một cơ hội hành động cá nhân thực tế”. Tổ chức này quá nhỏ, nó cũng có thể dễ dàng phù hợp với những nhu cầu của ông hơn.

Hitler ngay lập tức báo cáo những phát hiện của mình cho đại úy Mayr. Mayr chuyển thông tin lên một nhóm sỹ quan và chuyên gia cao cấp. Nhóm này họp một tuần một lần ở khách sạn “Bốn mùa” để thảo luận về các biện pháp xây dựng lại sức mạnh quân sự Đức. Họ đã đi đến kết luận là chỉ có thể xây dựng lại sức mạnh đó nhờ sự ủng hộ của công nhân. Theo Mayr, Đảng Công nhân Đức nhỏ bé đó có thể là một sự khởi đầu và đích thân tướng Ludendorff đến phòng của Mayr để yêu cầu cho phép Hitler gia nhập và gây dựng tổ chức này.

Binh lính của quân đội mới không được phép tham gia các đảng chính trị, nhưng “mệnh lệnh của Ludendorff vẫn được tôn trọng trong quân đội, và để chiều ý ông, tôi đã ra lệnh cho Hitler gia nhập Đảng Công nhân Đức và giúp thúc đẩy sự phát triển của đảng này. Hitler được nhận 20 mark trong thời buổi lạm phát tiền tệ lúc bấy giờ để thực hiện mục đích đó”. Do vậy, Hitler được lệnh phải làm những gì ông đã quyết định làm. Ông đăng ký gia nhập DAP và được nhận thẻ hội viên.

Việc Hitler tham gia hoạt động chính trị thực tế là do sự phát triển quan trọng về ý thức hệ hồi thúc, đồng thời cũng là để thực hiện mệnh lệnh của đại úy Mayr. Hitler nhận chỉ thị trả lời thư của một người bạn cùng học ở

đơn vị huấn luyện đề nghị cung cấp những thông tin về mối đe dọa của người Do Thái. Bốn ngày sau cuộc họp ở Sterneckerbräu, bức thư trả lời dài cho thấy ông có một cách nhìn đáng ngạc nhiên trong việc đánh giá vấn đề người Do Thái. Bức thư chứa đầy những lời lẽ lăng mạ người Do Thái mà tất cả những lời đó trở nên quá quen thuộc, ông kết luận, chương trình bài Do Thái nên bắt đầu với những nỗ lực lấy đi những đặc quyền đặc lợi nhất định của người Do Thái với lý do rằng, người Do Thái là một chủng tộc nước ngoài. “Nhưng mục đích cuối cùng chắc chắn phải là xóa bỏ dấu vết người Do Thái”.

Đây là tài liệu chính trị được biết đến đầu tiên của Hitler và lần đầu tiên ông đã thành công trong việc biến lòng hận thù người Do Thái sang một cương lĩnh chính trị.

Phần Hai

BẮT ĐẦU ĐÃ CÓ NGÔI LỜI^[5]

Chương 4

THÀNH LẬP ĐẢNG

1919 - 1922

1

“**K**hi tôi tham gia vào nhóm này, khả năng sẽ có một đảng hay một phong trào là rất khó”. Nhưng thứ mà Đảng Công nhân Đức đã đem lại cho Hitler vào mùa thu năm đó chính là một diễn đàn cho những ý tưởng của chính ông. Nếu như ở phòng viết Mannerheim lần đầu tiên ông thể hiện những hy vọng và lòng căm thù dồn nén, thì ở nhóm những người bất bình không mấy quan trọng này lại đem đến cho ông những động cơ thúc đẩy cần thiết.

Nhiệm vụ đầu tiên của ông là biến hội những người tập tranh luận chuyên đề thành một tổ chức chính trị. “Hội đồng nhỏ của chúng tôi trên thực tế chỉ có 7 người và đại diện cho toàn đảng. Hội đồng đó cũng chẳng hơn gì nhóm người đứng đầu câu lạc bộ chơi bài xúc nhỏ (chơi bài tay ba ở Đức) - trong một bài báo phát hành từng kỳ, Hitler thích thú nhớ lại những ngày đầu tiên đó. “Năm 1919, ở Munich là một giai đoạn buồn tẻ. Mất điện thường xuyên, phố xá bẩn thỉu, tình trạng lộn xộn diễn ra khắp nơi, nhiều người ăn mặc rách rưới, nhiều quân nhân bị bắn cùng hóa. Nói tóm lại, bức tranh đó là kết quả của bốn năm chiến tranh và của những chuyện xôn xao dư luận về cuộc cách mạng”.

Những cuộc gặp gỡ của họ ở phòng sau của nhà hàng Roseband được thắp sáng bằng ngọn lửa ga duy nhất cháy leo lét. “Khi chúng tôi đang họp... Trông chúng tôi như thế nào nhỉ? Thật kinh khủng. Hơi thở, quần áo nhuộm màu quân sự, mũ đội đầu méo mó không thể xác định hình dạng nhưng dù sao cũng còn thơm mát hơn so với quần áo, chân đi ủng dã chiến đã được sửa lại, dùi cui to trong tay như “một chiếc gậy chống”. Những

ngày đó, chiếc dùi cui là dấu hiệu phân biệt, là bằng chứng chứng minh một ai đó thuộc về nhân dân.

“Chúng tôi luôn giống nhau... Đầu tiên, chúng tôi chào hỏi nhau như anh em, rồi chúng tôi được thông báo rằng ‘hạt giống’ đã được gieo thậm chí được củng cố ở những chỗ tương ứng. Người ta hỏi chúng tôi rằng liệu chúng tôi có thể làm báo cáo về vấn đề đó không, và cần phải hành động như một đơn vị”. Ngân quỹ thường là 5 mark và có khi lên tới 17 mark.

Cuối cùng, Hitler cũng thuyết phục được ủy ban tăng số thành viên bằng việc tổ chức các cuộc gặp gỡ lớn hơn. Ở doanh trại, ông sử dụng máy chữ của đại đội, tự mình đánh máy giấy mời mọi người tới dự buổi gặp gỡ công khai đầu tiên, còn những giấy mời khác ông viết tay. Đêm tổ chức buổi gặp gỡ đầu tiên đó, ủy ban gồm 7 người đã đợi “quần chúng nhân dân tới dự”. Một giờ trôi qua nhưng vẫn không ai đến. “Chúng tôi lại chỉ có 7 người, vẫn 7 người cũ.” Hitler thay đổi chiến thuật. Những giấy mời cho buổi gặp gỡ tiếp theo, ông sao bằng máy rô-nê-ô và lần này thì đã có một vài người đến. Số lượng người tới dự tăng chậm từ 11 đến 13 và cuối cùng là 34 người.

Số tiền ít ỏi thu được từ những buổi gặp mặt này được sử dụng để đăng quảng cáo trên tờ *Münchener Beobachter*, một tờ báo bài Do Thái, về một cuộc gặp gỡ lớn tại phòng hầm của nhà hàng Hofbräuhaus vào ngày 16 tháng Mười.

Nếu vẫn chỉ có số lượng người như cuộc gặp trước có mặt thì những chi phí sẽ làm đảng này bị phá sản. Mặc dù Harrer bị quan, nhưng Hitler vẫn khẳng định rằng sẽ có đông người đến dự. Khoảng 7 giờ tối, 70 người đã tập trung trong căn phòng ám khói. Khán giả không được biết về hồ sơ của người diễn thuyết chính, nhưng gần như là ngay từ phút Adolf Hitler bước ra phía sau bục diễn thuyết đặt trên bàn đầu tiên, khán giả đã gần như bị “thôi miên”. Hitler có nhiệm vụ phải nói trong 20 phút, nhưng bài diễn thuyết kéo dài một tiếng rưỡi, đưa ra một loạt những tố giác, các mối đe dọa và cả những hứa hẹn. Rũ bỏ mọi ràng buộc, ông tự do thể hiện cảm xúc của mình và khi ngồi xuống trong tiếng vỗ tay lớn tán thưởng, mồ hôi chảy dài trên khuôn mặt ông. Ông mệt lử nhưng rất hãnh diện “và những gì trước đây tôi chỉ cảm thấy trong sâu thẳm trái tim mình đã được chứng minh là đúng mà không cần phải đưa nó ra kiểm tra; Tôi có thể diễn thuyết!”.

Đó là một bước ngoặt không chỉ trong sự nghiệp của Hitler mà cả trong Đảng Công nhân Đức. Những thánh giả nhiệt tình đã ủng hộ 300 mark, bây giờ tổ chức này đã có ngân quỹ để quảng cáo rộng rãi hơn, để in các khẩu hiệu và tờ rơi. Ngày 13 tháng Mười một, cuộc gặp gỡ lớn lần thứ hai được tổ chức, lần này là tại một quán bia khác, quán Eberlbrau. Hơn 130 người (hầu hết là sinh viên, các chủ hiệu và sỹ quan quân đội) đã trả lệ phí vào cửa 50 xu (một điều rất mới trong hoạt động chính trị ở đây) để nghe bốn nhà diễn thuyết. Người được chú ý nhất là Hitler. Đến giữa bài diễn thuyết của ông, những người chắt vắn bắt đầu la hét nhưng ông đã được bạn bè trong quân đội của mình cảnh báo và chỉ sau vài phút, kẻ kích động quần chúng đã “bỏ chạy xuống bậc cầu thang với vết thương trên đầu”. Sự gián đoạn càng khích lệ Hitler đến với những từ ngữ hoa mỹ hơn khi ông kết thúc bài diễn thuyết bằng một lời hô hào mọi người đứng lên và chống lại: “Cảnh nghèo khó của nước Đức phải được xóa đi bởi cung kiển của người Đức. Thời điểm đó chắc chắn sẽ đến”.

Một lần nữa, Hitler lại lôi kéo khán giả về phía mình, ông diễn thuyết với một sức thuyết phục vốn có và với một cảm xúc không hề sợ hãi. Điều này khiến ông khác với những người khác. Một sỹ quan cảnh sát, sau khi đã mô tả Hitler là một thương gia, ghi nhận rằng Hitler đã “lôi cuốn thánh giả bằng một lối diễn đạt đáng chú ý” và ông như là được sinh ra để trở thành “một nhà diễn thuyết truyền bá chuyên nghiệp”. Những lời kêu gọi của ông là theo bản năng. Bằng cách thức và việc sử dụng ngôn ngữ đường phố và chiến trường của mình, các cựu chiến binh nhận ra rằng ông cũng đã từng sử dụng súng máy, dây thép gai và do đó là đại diện cho tình đồng đội thiêng liêng của tiền tuyến.

Hai tuần sau, một cuộc gặp gỡ khác được tổ chức với số người đến dự là hơn 170 người, và ngày 10 tháng Mười hai, Đảng này đã sử dụng một hội trường lớn hơn, hội trường Deutsches Reich. Khi số người đến dự giảm mặc dù đảng đã quảng cáo rằng buổi gặp mặt sẽ rất sôi nổi, một số ủy viên hội đồng đã phản đối rằng, các cuộc gặp gỡ được tổ chức quá thường xuyên. Xảy ra một cuộc tranh cãi kịch liệt, Hitler khẳng định rằng một thành phố 700.000 dân có thể chịu đựng không chỉ 2 tuần 1 lần gặp gỡ mà 10 buổi gặp gỡ mỗi tuần. Con đường mà họ đã chọn là con đường đúng đắn - ông nói. Hội trường mới ở Dachaustrasse gần một doanh trại quân đội và binh sỹ kéo đến tham dự làm số người tăng lên đến hơn 200.

Uy tín của Hitler làm một số thành viên khác lo ngại. Những người này luôn phản đối phong cách đồng bóng và nóng nảy của Hitler. Hơn nữa, Hitler đang thay đổi hoàn toàn bộ mặt của tổ chức này với số đông các bạn bè trong quân đội kiểu cách thô bạo, họ sợ rằng tổ chức này sẽ kết thúc trong đổ nát. Drexler cũng có mối lo lắng tương tự, nhưng ông tin Hitler là niềm hy vọng của đảng, ông đã ủng hộ bổ nhiệm Hitler làm trưởng nhóm tuyên truyền mới. Việc bổ nhiệm này chỉ khiến Hitler bị chỉ trích là thiếu khả năng trong các thủ tục hoạt động của đảng. Làm sao một người nào đó có thể tuyên truyền thành công nếu không có một văn phòng và các trang bị khác? Hitler tự mình tìm một văn phòng ở Sterneckerbrau làm địa điểm để giới thiệu về đảng. Văn phòng đó nhỏ và trước đây là một cửa hàng rượu. Tiền thuê văn phòng cũng ít (50 mark một tháng), ủy ban đảng thậm chí không kêu ca gì khi người chủ nhà tháo gỡ Ốp tường ra làm cho căn phòng giống “một nhà mồ hơn là một văn phòng”. Sử dụng món tiền mà đại úy Mayr và bộ phận thủ quỹ của đảng cung cấp, Hitler mua một bóng điện, lắp một chiếc điện thoại, một cái bàn, một vài cái ghế mượn được, một tủ sách rộng và 2 chiếc tủ ly. Bước tiếp theo, Hitler khẳng định phải có một người điều hành công việc. Ông chọn một người trong doanh trại của mình, một trung sĩ “ngay thẳng và hoàn toàn trung thực,” trung sĩ này cũng mang theo một chiếc máy chữ hiệu Adler nhỏ của mình.

Tháng Mười hai năm đó, Hitler kêu gọi cải tổ toàn diện tổ chức của đảng từ hội những người tập tranh luận chuyên đề thành một đảng chính trị thực sự. Hầu hết các thành viên trong ủy ban đồng ý duy trì phe hữu cực đoan khác. Họ phản đối đề nghị thay đổi của Hitler. Họ không thể nhìn nhận được như Hitler rằng, sự tuyên truyền không chỉ tự nó đã quan trọng mà còn là một phương tiện để lật đổ nền cộng hòa Weimar. Một lần nữa Drexler lại ủng hộ Hitler và hai người dành hàng giờ ở căn hộ của Drexler để thảo luận về các kế hoạch và các cương lĩnh. Sợi dây ràng buộc lớn nhất giữa họ là mối nghi ngờ và sự căm ghét người Do Thái. Đã từng bị mất một số công việc vì người Do Thái và các đoàn viên công đoàn nên Drexler đã trở thành một người “có tư tưởng bài Do Thái và bài chủ nghĩa Marx”. Ông sống ở quận Nymphenburg dễ chịu và Hitler có thể đến nhà ông bằng xe điện. Họ mài mê vào công việc ‘đến nỗi Frau Drexler thường phải gọi vài lần họ mới xuống dùng bữa phụ. “Cô con gái bé bỏng của tôi thường trèo lên đùi Hitler” - Drexler nhớ lại - ”nó biết nó luôn được đón chào”. Cô bé gọi Hitler là bác Adolf.

Một buổi tối cuối năm 1919, Hitler đến nhà Drexler “với một bó bản thảo trong tay” phác thảo cương lĩnh chính thức của đảng. Họ nghiên cứu hàng giờ để “rút ngắn bản thảo lại” cho càng súc tích càng tốt. “Chúng tôi suy nghĩ nát óc về cương lĩnh đó, tôi có thể nói với các bạn như vậy!” - Drexler nhớ lại. Đến khi họ kết thúc công việc, trời đã sáng. Hitler đập mạnh xuống bàn và nói: “Những điểm này của cương lĩnh của chúng ta sẽ ganh đua với tám áp phích của Luther ở cửa nhà Wittenberg!”

Cương lĩnh có 25 điều và Hitler muốn giới thiệu những điều đó tới công chúng tại một cuộc gặp gỡ lớn. Chắc chắn sẽ có sự phản đối từ phía ủy ban, không chỉ đối với một vài điểm trong nội dung mà còn đối với một cuộc gặp gỡ công khai. Drexler cuối cùng cũng phát biểu ý kiến gạt đi sự phản đối của ủy ban đối với các điểm bất đồng và buổi họp sau đó, Drexler ủng hộ Hitler hoàn toàn. Những người phản đối đã phải chịu thua và ngày tổ chức cuộc gặp gỡ được ấn định: ngày 24 tháng Hai năm 1920.

Những tờ rơi và áp phích quảng cáo in màu đỏ tươi được dán trên khắp thành phố Munich nhưng Hitler lại sợ có thể phải diễn thuyết trước “một hội trường ngán ngẩm”. Cuộc gặp gỡ bắt đầu lúc bảy rưỡi tối và khi Hitler bước vào hội trường Festsaal của Hofbräuhaus ở phòng 7/15, ông nhận thấy hội trường đã chật cứng, số người đến dự lên tới gần 200. Trong ông “tràn đầy niềm sung sướng”. Điều làm ông đặc biệt hài lòng là hơn một nửa số người đến dự là những người cộng sản hoặc những người theo chủ nghĩa xã hội độc lập. Ông tin rằng những người duy tâm thực sự ở nhóm bất đồng này sẽ chuyển sang phe của ông và ông sẽ chấp nhận bất kỳ sự quấy rối nào mà họ có thể gây ra để chọc tức ông.

Buổi gặp gỡ bắt đầu với bài nói của một nhà diễn thuyết dân tộc chủ nghĩa (Völkisch) dày dạn kinh nghiệm tên là Dingfelder. Ông này công kích người Do Thái nhưng không công kích thẳng thắn, trích dẫn những đoạn văn của Shakespeare và Schiller nhưng với giọng điệu ôn tồn đến mức những người cộng sản chẳng cảm thấy bị xúc phạm gì qua những điều ông đã nói. Sau đó Hitler bắt đầu đứng dậy. Không có tiếng huýt sáo phản đối. Trông Hitler không có gì nổi bật với vẻ ngoài của một nhà hùng biện dường như mệt mỏi trong bộ comple lỗi mốt. Hitler bắt đầu một cách chậm rãi, không nhấn mạnh, mà điểm lại lịch sử 10 năm qua. Nhưng khi nói về các cuộc cách mạng xảy ra sau chiến tranh lan tràn khắp nước Đức, giọng nói của ông cao dần và giận dữ, ông diễn tả bằng điệu bộ, mắt rực lửa. Những tiếng la hét giận dữ phát ra từ tất cả các phía của hội trường lớn. Ca

đựng bia được ném tới tấp trên không. Những người ủng hộ Hitler trong quân đội “nhanh như chó săn, dai như da thuộc và cứng như thép” hối hả lao vào cuộc chiến với những dùi cui cao su và roi ngựa. Những kẻ quấy rối bị tổng ra ngoài. Cuối cùng họ cũng lấy lại được trật tự và Hitler lại tiếp tục diễn thuyết mà không hề nao núng trước những tiếng la hét nhạo báng đồng thanh. Kinh nghiệm của ông ở Mannerheim đã khiến ông quen với những tiếng nhiễu loạn như vậy và ông dường như được tiếp thêm năng lượng từ chính sự nhiễu loạn ấy. Thính giả có thiện cảm với tinh thần cũng như lời nói của ông và tiếng vỗ tay bắt đầu át hẳn những tiếng la hét.

Hitler nói gay gắt về hàng tấn tiền giấy được in ra và Chính phủ dân chủ xã hội tham nhũng chi tiếp tục là những kẻ tích trữ bản tiền như thế nào. “Một kẻ tích trữ như vậy có thể làm gì nếu tên của anh ta là Hummelberger mà không phải là Isidor Bach?”. Sự chế nhạo bài Do Thái này khiến nhiều người phản đối, nhưng khi ông bắt đầu công kích người Do Thái, tiếng vỗ tay vang to át tiếng những người chát vắn. Nhiều người hô to “đả đảo báo chí Do Thái”.

Không quen hùng biện trước một lượng khán giả lớn đến như vậy, giọng của Hitler lúc trầm lúc bổng. Nhưng ngay cả sự thiếu kinh nghiệm của ông cũng có sức lôi cuốn riêng. Hans Frank, một sinh viên luật 20 tuổi, rất ấn tượng bởi sự chân thật của Hitler. “Điều đầu tiên bạn cảm nhận là người đàn ông đó đang hùng biện rất thật về những gì anh ấy cảm thấy và anh ấy không cố đưa mọi người tới những điều mà chính anh cũng hoàn toàn không tin tưởng”. Sau những lời hoa mỹ của nhà hùng biện đầu tiên, những lời nói của Hitler đã có một ảnh hưởng mạnh. Những lời đó không được gọt giũa trau chuốt nhưng rất có trọng lượng. Thậm chí cả những người đến để phản đối ông cũng buộc phải nghe. Ông hùng biện đơn giản và mạch lạc, những người ngồi ở những bàn xa nhất cũng có thể nghe rõ. Điều đặc biệt gây ấn tượng đối với chàng trai trẻ Frank là Hitler đã làm cho “mọi vấn đề trở nên dễ hiểu, thậm chí đối với những bộ óc tối tăm nhất... và đi đến cốt lõi của vấn đề”.

Cuối cùng, ông trình trọng trình bày cho khán giả 25 luận điểm của cương lĩnh và yêu cầu họ “biểu quyết” cho từng luận điểm. Mọi người đều có quyền thảo luận về những vấn đề đưa ra biểu quyết, trừ người Do Thái. Đối với những người yêu nước, sự liên minh tất cả những người Đức trong một đế chế lớn hơn; dân số ở các nước thuộc địa quá thừa; sự bình đẳng giữa các dân tộc của Đức; hủy bỏ Hiệp ước Versailles; thành lập một quân

đội của nhân dân; và một “trận chiến không thương xót” chống lại bọn tội phạm để bảo đảm trật tự và luật pháp. Đối với công nhân, hủy bỏ tất cả những thu nhập không làm việc mà có; tịch thu chiến lợi phẩm; Sung công đất mà không bồi thường vì những mục đích công cộng; và phân chia lợi nhuận trong các tập đoàn công nghiệp lớn. Đối với tầng lớp trung lưu, sự xã hội hóa ngay lập tức các cửa hiệu lớn và cho thuê với giá thấp cho các chủ cửa hiệu nhỏ; “phát triển rộng rãi” các tiêu chuẩn về sức khỏe quốc gia đối với người cao tuổi. Đối với những người bài Do Thái, yêu cầu những người Do Thái phải bị đối xử như những người thuộc chủng tộc khác, từ chối quyền được nắm giữ bất kỳ một chức vụ nào của họ, trục xuất họ nếu nhà nước thấy không thể đảm bảo đời sống cho toàn bộ dân số của nước mình và trục xuất ngay lập tức nếu những người Do Thái này nhập cư sau ngày 2 tháng Tám năm 1914.

Sau mỗi một luận điểm, Hitler lại dừng và hỏi xem mọi người có hiểu và nhất trí không. Đại đa số đều hô nhất trí, nhưng cũng có những tiếng la hét chế nhạo và một số người phản đối nhảy lên bàn ghế. Đội quân gồm dùi cui và roi da lại phải hành động và cuối cùng bài hùng biện dài 2 tiếng rưỡi của Hitler nhận được sự ủng hộ nhất trí hoàn toàn. Tiếng vỗ tay rền vang và chàng trai trẻ Frank hoàn toàn tin tưởng rằng “nếu ai đó có thể nắm được vận mệnh của nước Đức thì người đó chính là Hitler”.

Đối với Hitler, đêm đó là một đêm chiến thắng cho dù vẫn có những tiếng phản đối náo loạn, và khi đám đông về hết, Hitler cảm thấy cánh cửa bước vào tương lai cuối cùng đã mở. “Khi tôi kết thúc buổi gặp gỡ, tôi không hề đơn độc khi nghĩ rằng, đã có một con chó sói được sinh ra để thành linh xuất hiện trước bề lũ những kẻ dụ dỗ nhân dân”, ông sống theo đúng cái tên của mình, Adolf xuất phát từ thổ ngữ Teutonic có nghĩa là “con chó sói đem lại vận may”. Và từ ngày hôm đó, từ “wolf - chó sói” có một ý nghĩa đặc biệt đối với ông, là tên hiệu mà những người bạn bè thân gọi ông; là biệt hiệu của chính ông và em gái Paula của ông; và là tên của tất cả những người trong sở chỉ huy quân sự của ông.

Trên các báo của Munich đều đưa tin ngắn về sự nổi trội của Hitler, nhưng cuộc gặp gỡ hôm đó là một bước tiến dài đầu tiên đối với Đảng Công nhân Đức. Hàng trăm thành viên mới được kết nạp. Danh sách đảng viên của đảng tăng lên và sổ thẻ đảng tương ứng đã được phát. Để tạo ấn tượng về quy mô của đảng, chiếc thẻ đầu tiên được đánh số 501 với số đảng viên được xếp theo vần a, b, c. Hitler, họa sĩ, có số thẻ là 555.

Hitler bắt đầu cuộc sống mới, hòa nhập với một vòng lớn những người khác nhau nhưng có cùng một điểm chung là sùng bái tất cả những gì thuộc về người Đức và sợ chủ nghĩa Marx. Trong số đó có một bác sĩ người Munich, tin vào thuật bói con lắc thiên văn^[6]. Ông này tuyên bố rằng, việc sử dụng con lắc thiên văn giúp dễ dàng phát hiện ra sự có mặt của một người Do Thái giữa bất kỳ một nhóm người nào. Người quan trọng hơn là cựu đại đội trưởng, đại úy Ernst Rohm, một người đồng tính. Rohm là một sỹ quan mẫu mực, là người đồng chí có thể tin tưởng trong hoàn cảnh nguy hiểm. Rohm thấp và chắc nịch, mái tóc luôn được hót ngắn một cách gọn ghẽ và nụ cười cuốn hút. Ông là tấm bia sống về chiến tranh; phần trên của mũi ông đã bị bắn bay và một viên đạn đã để lại vết sẹo sâu bên má. Là sỹ quan trong lực lượng quốc phòng (Reichswehr) mới, một lần ông thừa nhận “vì tôi là một người xấu xa và còn non nớt, nên chiến tranh và cuộc nổi dậy đã lôi cuốn tôi hơn là cuộc sống ngăn nắp trật tự của một chàng trai thành thị”. Kể từ đó, hai người thường gặp nhau ở cuộc họp bí mật của nhóm những người theo chủ nghĩa dân tộc gọi là “Quả đấm thép”. Rohm tin chắc rằng, người hạ sỹ tận tụy đó (Hitler) mới là người lãnh đạo Đảng Công nhân Đức. Rohm đã thay đổi tính chất tầng lớp lao động của tổ chức Drexler-Harrer bằng việc kết nạp vào tổ chức này rất nhiều binh sỹ. Có cả những người vẫn tham gia giữ gìn trật tự trong những cuộc gặp gỡ bị gây hỗn loạn. Giữa Hitler và Rohm có mối liên hệ khăng khít và cùng chung đau khổ bởi cả hai đều là những chiến binh ngoài tiền tuyến và mặc dù Rohm gần đây đã thay đại úy Mayr chỉ huy trực tiếp Hitler nhưng ông này vẫn một mực yêu cầu cấp dưới sử dụng từ “*du*” (*bạn*) *quen* thuộc, và sự thân mật đó càng khiến những sỹ quan khác tin tưởng Hitler.

Hitler thậm chí còn thân thiết hơn với nhà văn Dietrich Eckart, người đã từng nhận xét rằng tư chất của một lãnh đạo chính trị mới phải chịu được tiếng ồn của súng máy. “Tôi thích một con khỉ tầm thường nhưng có thể cho Hồng quân một bài học chua chát và không bỏ chạy khi mọi người bắt đầu di chuyển những chiếc chân bàn hơn hàng tá những giáo sư được học hành tử tế”. Hơn nữa, người lãnh đạo của họ phải là một người đàn ông chưa lấy vợ. “Sau đó chúng tôi sẽ có những người phụ nữ!”. Họ đã trở

thành những người bạn vượt ra ngoài sự quen biết chính trị, bất chấp sự chênh lệch về tuổi tác (21 tuổi) và hoàn cảnh (Eckart là một người được đào tạo bậc đại học). Cả hai người đều là người Bohemia, đều có thể nói ngôn ngữ của tầng lớp cận bã trong xã hội, đều là những người theo chủ nghĩa dân tộc và căm ghét người- Do Thái. Eckart cho rằng, những người Do Thái cưới phụ nữ Đức nên bị tổng giam 3 năm, và nếu tái phạm sẽ bị hành quyết.

Eckart là một nhà cách mạng lãng mạn bẩm sinh, là bậc thầy của thuật bút chiến theo kiểu nhà hàng cà phê. Là người đa cảm và hay chỉ trích, một thầy lang chân thật, ông chỉ trích mỗi khi có cơ hội dù nhỏ nhất ở chính căn hộ của mình, trên đường phố hoặc trong quán cà phê. Ông là một người nghiện ma túy và rượu, những lời nói thô tục của ông xuất phát từ chính hoàn cảnh xã hội. Hitler thích được ở bên kẻ gian hùng trí thức nói nhiều và sôi nổi này. Eckart trở thành người thầy thông thái của Hitler, ông tặng Hitler áo choàng, giúp sửa những lỗi ngữ pháp, đưa Hitler tới những nhà hàng và quán cà phê sang hơn và giới thiệu với những nhân vật có thể lực (“Đây là người một ngày nào đó sẽ giải phóng cho nước Đức”). Hai người ngồi hàng giờ để nói về âm nhạc, hội họa và văn học cũng như về những vấn đề chính trị. Sự kết giao với nhà văn sôi động này đã đem lại danh tiếng mãi về sau cho Hitler.

Vài tuần sau cuộc gặp gỡ ở Hofbräuhaus, hai người cùng bắt đầu chuyến phiêu lưu tới Berlin. Các binh lính của quân đoàn tự do tinh nhuệ dưới sự chỉ huy của Tướng Walther von Luttwitz đã bị chính phủ Weimar lệnh phải giải tán. Họ hành quân đến thủ đô, nơi họ nắm quyền kiểm soát và bầu Thủ tướng của mình, một công chức nhỏ tên là Kapp. Cả Hitler và Eckart đều nhận thấy tiềm năng phe cánh hữu của Kapp Putsch và tình nguyện đến Berlin để xác định rõ xem liệu có khả năng hành động cách mạng chung ở Bavaria hay không. Đại úy Rohm thông qua kế hoạch và họ tới Berlin trên một chiếc máy bay thể thao. Đây là chuyến bay đầu tiên của Hitler và người phi công trẻ - trung úy Robert Ritter von Greim, sau này được tặng thưởng Huân chương Pour le Mérite và trở thành Tư lệnh cuối cùng của Luftwaffe (lực lượng Không quân Đức) trong chiến tranh Thế giới II. Thời tiết hôm đó thất thường đến nỗi bất chấp khả năng điều khiển thành thục của Greim, Hitler vẫn nôn liên tục. Lúc đó, Hitler tưởng chừng phải bỏ dở nhiệm vụ vì sân bay họ đổ chuyển tiếp bị những công nhân đình công chiếm giữ, nhưng Hitler đã mang một chòm râu giả còn Eckart giả

làm người buôn giấy, nhóm công nhân đó mới cho phép họ tiếp tục tới Berlin. Khi hạ cánh xuống Berlin, Hitler, nhợt nhạt như xác chết, thề sẽ không bao giờ đi máy bay nữa.

Mặc dù Berlin đã đầu hàng quân đoàn tự do vào ngày 13 tháng Ba và không còn tiếng súng, nhưng chiến thắng của quân đoàn này không phải là chiến thắng hoàn toàn. Không ai có thể chấp nhận một vị trí trong nội các của “Thủ tướng” Kapp. Ngay từ đầu, sự vội vàng đưa Putsch lên làm “Thủ tướng” đã là một thất bại đem đến không phải là một cuộc phản công hay những hành động phá hoại mà người Berlin đã liên kết với những người địa phương khác tạo nên làn sóng tư tưởng chống đối người theo chủ nghĩa quân phiệt. Họ đã kết luận rõ ràng rằng thêm một cuộc cách mạng khác là quá nhiều, và khi chính phủ Ebert kêu gọi cuộc tổng đình công, các công nhân hưởng ứng hết lòng, đến nỗi chính phủ của Kapp không thể hoạt động được. Điện bị cắt, hệ thống xe điện và tàu điện ngừng hoạt động. Nước không có, rác thối rữa tràn ngập trên các đường phố; các cửa hàng và văn phòng đều phải đóng cửa.

Chỉ cuộc sống ban đêm của Berlin, trong bóng tối hoặc dưới ánh sáng của các ngọn nến là không bị cản trở. Đó là sự đòi truy còn hơn cả một bộ phim hành động quá trớn với những gái mại dâm tô son má phấn loè loẹt của 11 nữ tướng ganh đua nhau cầm roi da trong những đôi giày cao cổ bóng loáng. Những quán cà phê đủ kiểu và cả cà phê truy lạc - những người đồng tính nam, những người đàn bà thích đồng dục nữ, những người thích khoe của quý của mình trước mặt người khác, những người ác dâm, những người bạo dâm. Tranh khỏa thân trở nên nhạt nhẽo, nghệ thuật tự thể mà khai thác điểm tận cùng của sự khiêu dâm, sự ảo tưởng và sự hoài nghi. Berlin là trung tâm của trào lưu Da Da mà một trong số các nhà thơ của trào lưu này là Walter Mehring đã đem đến cho người dân Berlin cái nhìn khủng khiếp về tương lai trong một bài thơ trào phúng:

Nào các chàng trai

Hãy bắt đầu cuộc tàn sát.

Hãy nuốt vào bụng và nhổ vào người Do Thái.

Những chữ thập vạ và khí độc

Hãy bắt đầu một cuộc tàn sát tập thể.

Cuộc tổng đình công của chính quyền Ebert biến thành một con quái vật khổng lồ của Frankenstein. Việc đè bẹp lực lượng của Kapp quá thành công đã mở đường cho làn sóng nổi dậy khác của phe cánh tả. Những người theo chủ nghĩa cộng sản đã kích động sự nổi dậy trên khắp nước Đức, đến mức Tổng thống Ebert buộc phải khẩn cầu Tướng von Seeckt, người vừa rời khỏi chính phủ vài ngày trước đó, chấp nhận chỉ huy tất cả các lực lượng quân đội và dẹp tan cuộc nổi dậy của Hồng quân. Hành động đầu tiên của Seeckt là huy động lại tất cả các binh sĩ của quân đoàn tự do vừa được giải tán. Sự hài hước của sự kiện này là ở chỗ, những người nổi dậy trước đây nay lại được gọi vào để ổn định trật tự và thực thi luật pháp, và bi kịch ở chỗ nhà soạn kịch Ebert theo trào lưu Da Da lại trả các binh lính của quân đoàn tự do số tiền thưởng mà chế độ Kapp đã hứa trả cho họ nếu lật đổ được chính quyền của Ebert.

Nhiệm vụ tái tổ chức lại quân đoàn tự do thật khủng khiếp. Ở vùng Saxony, một thể chế cộng hòa Xô viết đã nắm quyền và ngày 20 tháng Ba, lực lượng Hồng quân với 50.000 quân đã chiếm đóng hầu hết vùng Ruhr. Cùng ngày, tờ báo chính thức của chủ nghĩa cộng sản *Ruhr Echo* tuyên bố rằng cờ đỏ sẽ tung bay trên khắp cả nước. “Nước Đức sẽ trở thành một nước cộng hòa Xô viết và liên minh với Nga, đây sẽ là sức mạnh cho chiến thắng sắp tới của cuộc cách mạng Thế giới và của chủ nghĩa xã hội Thế giới”.

Ngày 3 tháng Tư, các binh sĩ của quân đoàn tự do kéo qua Ruhr, quét sạch các đồn lũy của Hồng quân và đối xử tàn bạo với bất kỳ người còn sống sót nào. “Tất cả những gì con sẽ kể với bố mẹ sau đây, bố mẹ sẽ cho rằng con đã nói dối bố mẹ. Chúng con không hề tha cho bất kỳ ai... Thậm chí chúng con còn bắt mười y tá của Hội chữ thập đỏ vì họ mang súng ngắn. Chúng con đã bắn những người phụ nữ nhỏ bé này với dã tâm tàn bạo - họ khóc và van xin tha mạng. Nhưng van xin cũng không ích gì! Bất kỳ ai có súng đều là kẻ thù của chúng con” - một lính tình nguyện của một đơn vị thuộc quân đoàn tự do đã viết về cho gia đình mình như vậy.

Lúc Hitler và Eckart đến Berlin sau chuyến bay phát bệnh từ Munich, chế độ Kapp Putsch gần như sắp đến hồi kết. Từ sân bay, họ đến thẳng Phủ Thủ tướng Đức. Tại đây, họ nói chuyện với đại diện báo chí của Kapp, ông Trebitsch-Lincoln, một người Do Thái gốc Hungary, ông này là một tay

gian hùng, có chút gì đó bất lương, đã từng bị bắt ở New York vì làm gián điệp cho Kaiser. Ông ta thông báo cho họ rằng Kapp đã chạy trốn và tốt hơn hết họ hãy trốn nếu không sẽ bị bắt. Eckart chẳng mấy vui vẻ khi thấy một người Do Thái chịu trách nhiệm giải quyết công việc, ông nắm lấy cánh tay Hitler và nói, “Đi thôi, Adolf, chúng ta chẳng còn việc gì ở đây hết”.

Nhưng hai người phải ở lại thủ đô để gặp người anh hùng của họ, Tướng Ludendorff, người chuẩn bị cải trang trốn về phía Nam và đề hội ý với một số người Đức ở miền Nam cùng chung ước mơ: Các thành viên của Hội Stahhelm (mũ sắt), một nhóm các cựu chiến binh theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan; và với một số lãnh đạo của các nhóm Völkisch, các tổ chức có được sự ủng hộ về mặt tài chính từ các nhà tư bản công nghiệp. Eckart cũng giới thiệu Hitler với Helene Bechstein, vợ của nhà sản xuất đàn piano. Bà ngay lập tức bị “vị cứu tinh trẻ của nước Đức” cuốn hút và hứa sẽ giới thiệu Hitler với những người khác trong vòng ảnh hưởng của bà.

Hitler trở lại thành phố Munich ngày 31 tháng Ba. Ngày hôm đó, ông trở thành một công dân sống ẩn dật, tất nhiên là theo ý của chính ông, cũng có thể nhiều khả năng ông được lệnh phải sống như vậy. Ông gói ghém đồ dùng cá nhân, nhận 50 mark tiền thanh toán phục viên cùng với một chiếc áo choàng, một chiếc mũ cứng, một áo jacket, một chiếc quần đùi, một bộ đồ lót, một áo sơ mi, một đôi tất và một đôi giày. Ông thuê lại một phần căn phòng nhỏ ở 41 Thierschstrasse, một quận bậc trung gần sông Isar có những tòa nhà thấp tầng với cửa hàng và văn phòng ở tầng dưới, các căn hộ và phòng nhỏ bên trên. Phòng của Hitler là một phòng nhỏ, không lớn hơn mấy so với phòng của ông hồi ở Mannerheim. Đây là căn phòng lạnh nhất trong tòa nhà và theo bà chủ nhà Herr Erlanger, “nhiều người thuê ở đó đã bị ốm. Bây giờ chúng tôi chỉ sử dụng nó như một phòng kho; không ai muốn ở đó nữa”.

Không phải ngẫu nhiên Hitler lại chọn một căn phòng có nhiều cửa cho *Münchener Beobachter*. Nó được đặt một cái tên mới, *Völkischer Beobachter*, và tiếp tục thể hiện những quan điểm bài Do Thái và bài chủ nghĩa Marx. Quan điểm của Hitler về vấn đề người Do Thái được thể hiện rộng rãi trên các báo. Ví như, gần thời gian đó một câu chuyện trên trang

nhất của một tờ báo có tiêu đề: “Hãy hành động thực sự đối với người Do Thái!”. Tác giả bình luận rằng, nước Đức phải quét sạch người Do Thái, cho dù phải dùng đến những biện pháp thô bạo nhất. Từ những bài báo hầu hết được viết bởi những người tị nạn đến từ Nga như thế, Hitler tiếp thu được những thông tin mới về sự gia tăng của chủ nghĩa cộng sản.

Mục tiêu chính của Hitler là nhắm vào người Do Thái và các hiệp ước hòa bình. Mục tiêu tiếp theo của ông chính là đấu tranh chống chủ nghĩa Marx; cả ông và Eckart đều bắt buộc phải công nhận sự cống hiến của những người theo chủ nghĩa cộng sản của Đức và cố gắng lôi kéo họ. Trong một bài báo với tiêu đề “Người Đức và chủ nghĩa Bolshevik của người Do Thái”, Eckart đã giới thiệu cái mà ông gọi là “Chủ nghĩa Bolshevik của người Đức”. Đồng thời, với Hitler bên cạnh, ông phát biểu tại cuộc họp của nhóm rằng những người theo chủ nghĩa cộng sản của Đức phải là những người duy tâm làm việc một cách vô thức để bảo vệ nước Đức.

Những người Nga sống tha hương để chống lại sự thỏa hiệp đó, những bài báo và những cuộc nói chuyện của họ về sự ảnh hưởng của chủ nghĩa Bolshevik ngày càng tác động sâu sắc đến Hitler. Diễn giả thuyết phục nhất trong số những người lưu vong là Alfred Rosenberg, một kiến trúc sư, một họa sĩ trẻ đến từ Estonia. Tại buổi gặp gỡ đầu tiên của họ, chẳng ai có được nhiều ấn tượng đối với người kia. “Tôi sẽ dối trá nếu nói rằng mình bị ông ấy lấn át” - Rosenberg nhớ lại. Chỉ đến khi nghe Hitler diễn thuyết trước công chúng ông mới bị lôi cuốn. “Lúc đó, tôi thấy một chiến binh tiên tuyến của Đức lao vào trận chiến theo cách hết sức thuyết phục, trông mong ở chính mình với khí phách của một người tự do. Đó là những gì Adolf Hitler cuốn hút tôi sau 15 phút diễn thuyết đầu tiên”.

Vài tháng sau, Hitler và Rosenberg đều tạo dựng sự hấp dẫn và thuyết phục lẫn nhau khi những bài báo của Rosenberg xuất hiện trên tuần báo của Eckart và trên các ấn phẩm khác của những người theo chủ nghĩa dân tộc phân biệt chủng tộc. Điều đặc biệt gây ấn tượng đối với Hitler là sự phát hiện của Rosenberg, rằng chủ nghĩa Bolshevik không phải là bước đầu tiên của người Do Thái. “Bằng chứng” cuối cùng được phát hiện một ngày sau cuộc gặp lịch sử của Hofbrauhau với công chúng ở *Völkischer Beobachter* về “Nghị thức ngoại giao của các Trưởng lão Do Thái”. Đây chính là báo cáo nguyên văn 24 buổi họp kín của các Trưởng lão Do Thái ở Besel, Thụy Sĩ, về âm mưu chinh phục thế giới. Cuốn sách này là một minh chứng thêm cho những thành kiến và sự sợ hãi của Hitler đối với người Do Thái. Nó

cũng là một móc ngoặt trong mối quan hệ của ông với Rosenberg. Hitler bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về những cảnh báo của Rosenberg về chủ nghĩa Bolshevik và chủ nghĩa Cộng sản, mà cho đến lúc đó vẫn là vấn đề phụ nhưng dần đã có tầm quan trọng và quan tâm hơn trong cương lĩnh của đảng này.

Không chỉ mình Hitler hoan nghênh “nghị định thư” đó. Tháng Năm năm đó, một bài báo dài xuất hiện trên tờ *Times* của London khẳng định rằng, “nghị định thư” đó nên được thực hiện một cách nghiêm túc và có thể là một tài liệu tín ngưỡng luật ngay tình do người Do Thái viết cho người Do Thái. “Nghị định thư” này lan truyền trên khắp châu Âu và đến cả châu Mỹ. Nó khuyến khích chủ nghĩa bài Do Thái do những người theo đạo Cơ Đốc khởi xướng. Trong nhiều thế kỷ, những tin đồn Thiên Chúa giáo đã rao truyền rằng, những người Do Thái đã giết chúa Jesus và tin đồn Tin Lành đầu tiên, Martin Luther. Họ đã buộc tội rằng, người Do Thái không chỉ biến Chúa thành ma quỷ mà còn là “một bệnh dịch, một điềm họa” - một con rệp bám vào đạo Cơ Đốc và thế giới, cần phải xử lý một cách kiên quyết.

Sự căm ghét người Do Thái trước hết xuất phát từ những quan sát của Hitler trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến và trong suốt các cuộc cách mạng sau đó. Những điều Hitler học được từ Rosenberg, hiệp hội Thule, từ Gobineau, Luther và những người bài Do Thái nổi tiếng khác chỉ cùng cố thêm những kết luận của chính ông. Ông chỉ mượn những gì ông muốn từ những nguồn đó. Có thể ông bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi những cuốn sách mông và những tờ báo của phe cánh hữu chỉ trích cay độc chủ nghĩa Do Thái. Từ những ngày đầu ở Viên, Hitler đã đọc ngấu ngiến thứ văn học cặn bã đó, và hạt giống đó đã đơm hoa kết trái vào ngày thứ Sáu 13 tháng Tám năm 1920, trong cuộc gặp gỡ lớn tại Hofbräuhaus nổi tiếng ở thành phố Munich.

Trong 2 giờ đồng hồ, Hitler diễn thuyết về đề tài “Tại sao chúng ta lại chống những người Do Thái” và ngay từ đầu đã thể hiện rằng đảng của riêng ông “sẽ giải phóng các bạn khỏi quyền lực của người Do Thái!”. Trong một chi tiết đáng chú ý nhất, ông diễn thuyết về cách người Do Thái làm nhor bản xã hội từ thời Trung Cổ. Không dùng lời nói hoa mỹ hay lối diễn đạt mới mẻ nào, nhưng bài diễn thuyết của Hitler có sức lan tỏa đến kinh ngạc. Mặc dù chủ nghĩa bài Do Thái của Hitler mang tính cá nhân hơn tính lịch sử, nhưng ông kết hợp sự thật và sự kiện của ngày đó để truyền sự

oán hận và căm ghét người Do Thái, ông luôn phải ngừng lại bởi những tiếng hô ủng hộ và những tiếng cười. Khán giả đã vỗ tay to 18 lần và phản ứng náo nhiệt khi ông nói người Do Thái là dân du cư bao gồm cả những kẻ cướp trên đường phố.

Những cuộc công kích người Do Thái trước đó của Hitler có âm điệu thấp so với lần công kích được chuẩn bị kỹ lưỡng này. Lần đầu tiên trước công chúng ông cáo buộc rằng âm mưu của người Do Thái mang tính quốc tế và lời biện hộ của họ về sự bình đẳng về tất cả mọi người và sự đoàn kết quốc tế chỉ là mưu đồ đánh mất tính dân tộc. Trước đó, ông đã gọi người Do Thái là những kẻ hèn hạ, vô đạo đức, ăn bám; Tới đó, ông gọi người Do Thái là kẻ phá hoại, kẻ cướp, kẻ gây họa có sức mạnh để “làm suy yếu tất cả các dân tộc”. Hitler kêu gọi một cuộc chiến đốc toàn lực chống lại người Do Thái. Không phân biệt người Do Thái phương Đông hay phương Tây, người tốt hay người xấu, người giàu hay người nghèo, cuộc chiến này là cuộc chiến chống lại toàn bộ chủng tộc người Do Thái. Khẩu hiệu “Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại” không còn được sử dụng nữa. “Lời kêu gọi cho cuộc chiến phải là ‘những người bài Do Thái toàn thế giới đoàn kết lại’. Hỡi những người dân châu Âu, hãy tự giải phóng mình!”, Hitler hiệu triệu. Tóm lại, một giải pháp “triệt để” mà ông vạch ra là “xóa sổ những người Do Thái khỏi nhân dân Đức”, ông đã tiến một bước dài trên con đường chống người Do Thái. Trước đó, cũng trong năm này, tờ *Bưu điện Münchener* đã đăng trên mục giải trí sự nhân cách hóa hài hước của Hitler về người Do Thái. “Adolf Hitler đã xử sự giống như một nhà soạn hài kịch, và bài diễn thuyết của ông giống như một tiết mục kịch vui”. Bài diễn thuyết đó cũng khiến tờ báo này nhận thức đúng đắn hơn về tài diễn thuyết của ông. “Duy chỉ có một điều, bạn cần phải tin, ông là người kích động quần chúng khéo léo nhất ở Munich thể hiện sự hài hước đó”.

Tuy nhiên, Hitler còn tiến xa hơn một người gây mối bất hòa mà sự kêu gọi của anh ta chỉ đơn thuần là đối với những người phân biệt chủng tộc. Lời kêu gọi bài Do Thái của Hitler gây được sự chú ý của những người có mơ ước cuối cùng là một đế chế Đức hùng mạnh hơn, những người dân thành thị trung tuổi, thuộc tầng lớp trung lưu đáng kính - những người ký tên ủng hộ khẩu hiệu của Heinrich, chủ tịch Hiệp hội Đức mở rộng, năm 1913. “Chủng tộc người Do Thái là nguồn gốc của mọi mối đe dọa. Người Do Thái và người Đức giống như nước với lửa”. Sớm muộn gì, theo giới truyền đạo, cũng sẽ có người đứng lên lãnh đạo họ trong cuộc chiến chống

lại người Do Thái. “Chúng ta hãy chờ một Fiihrer! Hãy kiên nhẫn, kiên nhẫn, người đó sẽ đến. Hãy kiên nhẫn, làm việc và cùng nhau hành động!”.

Những bản phác thảo các bài diễn thuyết của Hitler trong giai đoạn này cho thấy nổi ám ảnh sâu sắc trong ông: “Người Do Thái khát máu. Kẻ mạt sát lãnh đạo tinh thần của nhân dân, mồ chôn của Nga”. “Người Do Thái là kẻ độc tài và liệu nước Đức ngày nay ra sao? Cuộc chiến giữa chế độ dân chủ và chế độ độc tài - không, mà là giữa người Do Thái và người Đức. Ai hiểu được điều này?”. “Tình trạng lạm phát qua thị trường chứng khoán và đầu cơ tích trữ? Nhu cầu xa xỉ, ai được lợi? Những người Do Thái... chuẩn bị diệt chủng đối với tình trạng điên fô này có thể được chứng minh qua nhu cầu lớn. Cái đói, cái đói luôn luôn là vũ khí. Cái đói sẽ chiến đấu với người Do Thái”. “Cuộc cách mạng thế giới có nghĩa là sự khuất phục của cả thế giới dưới chế độ độc tài của sự trao đổi giữa thế giới và ông chủ của thế giới, Judaism (Đạo Do Thái)”.

Như chúng ta có thể thấy ở đoạn trích trên đây, sự căm ghét của Hitler đối với người Do Thái phát triển thành một triết lý chính trị. Đồng thời, khái niệm mơ hồ về chính sách ngoại giao của ông đang dần được định hình rõ rệt. Đến tháng Chín năm đó, Hitler đã đạt tới mức mà ông nói với một thánh giả “chúng ta đang bị trói buộc và bị bịt miệng. Nhưng thậm chí ngay cả khi chúng ta không chống lại được, chúng ta cũng không sợ một cuộc chiến tranh với Pháp”. Hơn nữa, Hitler đang cân nhắc khả năng có một đồng minh nước ngoài và gần đây đã thể hiện điều đó, “Đối với chúng ta, kẻ thù nằm ở phía bên kia của sông Rhine, không phải ở Italia hay một nơi nào khác”. Lần đầu tiên - tất nhiên là do nhiệm tư tưởng của Rosenberg và “ng nghị định thư” - Hitler công khai tấn công người Do Thái vì chủ nghĩa quốc tế của họ. Sự đánh đồng người Do Thái và chủ nghĩa quốc tế và sự chọn lựa Italia làm đồng minh để chống lại Pháp vẫn là những khái niệm thăm dò nhưng cho thấy Hitler đã cố gắng để có được một chính sách ngoại giao thực tế và hợp lý. Ông vừa trở về từ cuộc chiến với những đức tin và thiên kiến bình thường của một người lính tiền tuyến và nổi bật lên từ một loạt các cuộc cách mạng gian khổ của Hồng quân với những đức tin và thiên kiến bình thường của một người dân đường phố. Cuối cùng, ông sắp xếp hệ thống của chính mình theo trật tự. Nhưng mục tiêu đầu tiên, sự căm thù người Do Thái lúc gay gắt lúc thoáng qua từ những ngày chiến đấu ở Viên, lại không phải là thiên kiến bình thường.

Adolf Hitler tiến nhanh hơn trong hoạt động chính trị. Ông gần như chuyên tâm vào mở rộng cơ sở Đảng Công nhân Dân tộc Xã hội Chủ nghĩa Đức. Đây là cái tên mà ông hy vọng sẽ truyền được cảm hứng và kích động, có thể xua đuổi những người rụt rè sợ hãi và lôi cuốn những người dám hy sinh để đạt được mơ ước của họ.

Cũng với tinh thần này, Hitler khẳng định rằng lá cờ của đảng này phải cạnh tranh được với biểu ngữ đỏ rực của cộng sản. “Chúng tôi muốn có một cái gì đó đỏ hơn hẳn Herod” - Drexler nhớ lại - một cái gì đó hơn hẳn Hồng quân nhưng phải “tương đối khác”. Cuối cùng, một nhà sĩ đã gợi ý lá cờ mà đã được sử dụng tại cuộc gặp gỡ ngày thành lập chi nhánh đảng của ông: một dấu thập ngoặc giữa nền đen - trắng - đỏ. Chữ thập ngoặc đó - là một từ trong tiếng Sanskrit có nghĩa là “tất cả là tất cả” - trong một thời gian dài là biểu tượng của các hiệp sĩ Teutonic và đã được Lan von Liebenfels, Hiệp hội Thule và một số đơn vị của quân đoàn tự do sử dụng. Trong nhiều thập kỷ, biểu tượng chữ thập ngoặc đại diện không chỉ cho người châu Âu mà còn đại diện cho vòng quay của mặt trời hoặc một vòng sống của những bộ tộc người da đỏ Bắc Mỹ nhất định. Kể từ bây giờ, và có lẽ là mãi mãi về sau, chữ thập ngoặc sẽ có một ý nghĩa khác ẩn bên trong nó.

3

Kapp Putsch và sự sụp đổ của chế độ cộng sản ở miền Trung nước Đức đã gây xáo trộn trong chủ nghĩa xã hội. Ebert và phần đông những người theo chủ nghĩa xã hội gia tăng mối bất hòa giữa họ với những người theo chủ nghĩa xã hội độc lập của phe cánh tả do việc sử dụng một cách cơ hội các đơn vị của quân đoàn tự do để chống lại các công nhân ở Ruhr. Đầu tháng Tám năm 1920, những người chống đối (bản thân những người này cũng chia gần như thành hai phe ngang bằng nhau là phe ủng hộ cộng sản và phe chống cộng sản) đã họp năm ngày ở Halle để vạch ra hướng đi trong tương lai của Đảng Xã hội độc lập và mối quan hệ của đảng này với Quốc tế Cộng sản III. Nhà diễn thuyết có sức thuyết phục nhất ở hội nghị, ông Grigori Zinoviev, Chủ tịch Quốc tế Cộng sản III, đến từ Moscow. Những nhà lãnh đạo của Liên Xô đã cử ông xoay chuyển gần như 900.000 người

theo chủ nghĩa xã hội của Đức sang phe cánh tả. Ông diễn thuyết hàng giờ “bằng tiếng Đức hơi lơ lớ và điều đó càng làm tăng thêm ảnh hưởng của bài diễn thuyết của ông”. Ông được những người ủng hộ cộng sản đón nhận mạnh mẽ.

Sự tranh cãi quyết liệt giữa phe cánh tả và phe cánh hữu xảy ra sau đó. Một số người quan sát cảm thấy rằng phe cánh tả tranh luận tốt hơn, những quan điểm về cuộc cách mạng thế giới của họ khó có thể phản đối được. 237 người biểu quyết gia nhập Quốc tế Cộng sản III dưới các điều kiện Lenin đặt ra. 157 người không biểu quyết, tất cả họ cùng rời hội trường. Hầu hết những người đó vẫn trở thành người theo chủ nghĩa cộng sản.

Một đại biểu rời phòng họp Halle trong tâm trạng lo lắng và vỡ mộng là Otto Strasser. Ông đã nghe Zinoviev thuyết trình với cảm giác bức mình và lo ngại. Những gì Zinoviev nói “có vẻ giống như một học thuyết cứu tinh mới” với việc Moscow chi phối nước Đức. Strasser và anh trai ông, Gregor, từ lâu đã theo đuổi giấc mơ của người theo chủ nghĩa xã hội. Cả hai người sẵn sàng đối mặt với sự cải cách mạnh mẽ nhưng không phải là sự cải cách do một thế lực ở nước ngoài chỉ đạo. Những gì mà họ tìm kiếm đó là chủ nghĩa xã hội định hướng của Đức và Otto nghĩ rằng ông có thể tìm thấy điều đó trong số những người theo chủ nghĩa xã hội cách mạng độc lập.

Sau khi từ Halle trở về, Otto là người không theo đảng phái nào. Chán ghét, ông đến Landshut để tham khảo ý kiến của anh trai mình, người đã tổ chức quân đội riêng kiểu như quân đoàn tự do có các khẩu đội pháo và súng máy. Gregor đồng ý rằng, không có gì nguy hiểm hơn những người Nga và rằng không có một đảng chính trị nào có thể chống đối thành công với những người Nga. “Nói không giải quyết được điều gì mà chỉ có hành động. Sẽ có hai người khách quan trọng đến để thảo luận về vấn đề này” - ông nói.

Sáng hôm sau, theo miêu tả của Otto Strasser, một chiếc ô tô lớn đỗ trước cửa hàng thuốc của anh trai ông. Hai người đàn ông từ trong xe bước ra. Otto nhận ngay ra người đầu tiên đó là Tướng Ludendorff, vị anh hùng đối với tất cả những người theo chủ nghĩa dân tộc. Phía sau ông là một chàng trai trẻ có bộ ria ngắn và dày, vận bộ quần áo màu xanh, “trông giống như là một lính cần vụ của tiểu đoàn”. Người đó chính là Hitler. “Chúng ta cần phải hợp nhất tất cả các nhóm theo chủ nghĩa dân tộc” - vị tướng tuyên bố. Việc đào tạo chính trị được giao cho Herr Hitler. Ludendorff sẽ lãnh đạo về mặt quân sự các tổ chức này. Ông đề nghị Gregor đưa các tiểu đoàn

tấn công của mình “vào nằm dưới quyền chỉ huy về mặt quân sự của tôi và gia nhập đảng của Herr Hitler”.

Otto nhìn chung là không có ấn tượng đối với Hitler mặc dù ông hứa sẽ bổ nhiệm Gregor làm *Gauleiter* (lãnh đạo vùng của đảng) quốc gia thứ nhất và bổ nhiệm Otto làm *Gau* của vùng Hạ Bavaria. Straser ngắt lời: Cương lĩnh của Đảng Công nhân Dân tộc Xã hội Chủ nghĩa của Đức (NSDAP) là gì? - ông hỏi. “Cương lĩnh không phải là một vấn đề lớn” - Hitler trả lời. Vấn đề duy nhất là sức mạnh. Otto phản đối. Sức mạnh chỉ là phương tiện để thực hiện cương lĩnh. “Đó là quan điểm của những trí thức” - Hitler nói cộc lốc. “Chúng ta cần sức mạnh!”. Tất nhiên, ông không thích Otto và một lát sau ông quy cho Otto là đấu tranh với Hồng quân để chống lại chế độ Kapp.

Otto vặn lại những quy kết của Hitler. Một người như thế nào được gọi là kẻ phản động ủng hộ chủ nghĩa quốc xã giống như Kapp? Hitler giải thích rằng người đó đã từng chiến đấu như một người theo chủ nghĩa xã hội ở Berlin, trước đó ông đã hành quân vào Munich chống lại chế độ Xô viết. Lý lẽ giải thích nào dường như cũng đúng người đó đích thực là một người theo chủ nghĩa quốc xã.

Ludendorff ngắt lời. “Hoạt động chính trị của phe chống đối dân tộc chủ nghĩa không thể gọi là cộng sản chủ nghĩa, nhưng đó cũng không phải là tư bản chủ nghĩa”. Khi còn là Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, ông gặp những vấn đề rắc rối với công nhân ít hơn với các nhà tư bản. Tuyên bố gây ngạc nhiên này xóa đi bầu không khí căng thẳng và cuộc họp kết thúc một cách thân thiện, nhưng anh trai của Otto vẫn chưa đi đến quyết định cuối cùng. Ông muốn suy nghĩ nhiều hơn về lời gợi ý này. Tối đó, Gregor nói với em trai rằng ông đã quyết định sát nhập với lực lượng của Ludendorff và Hitler mặc dù ông không có ấn tượng tốt với Hitler. “Vị tướng đó sẽ sử dụng ta ở vị trí thích hợp” - ông nói - “về điểm này anh tin Ludendorff”.

Hitler từ chối tiết lộ cương lĩnh chính trị của mình cho Otto Strasser không phải vì ông không có hoặc không thể, mà có thể do ông kiên quyết không thảo luận cương lĩnh với một “kẻ phản bội” đã chiến đấu chống lại lực lượng của Kapp. Hơn nữa, Hitler đã chiến thắng Gregor cùng các tiểu đoàn của ông ta và lúc chia tay ông có cảm giác rõ ràng rằng cuối cùng cả hai người sẽ có mặt trong doanh trại của mình. Gregor Strasser là tuýp người ông cần: Là một sỹ quan cấp thấp ngoài tiền tuyến, cũng giống như Hitler, ông này đã được tặng thưởng Huân chương Chữ thập sắt hạng nhất.

Ông chắc chắn là một người có sức thuyết phục: là một người hăng hái theo chủ nghĩa dân tộc, phản đối cả chủ nghĩa Marx và chủ nghĩa tư bản, là người nhận ra rằng người Do Thái là “những người có trí tuệ và có nghị lực”.

Lôi kéo được Gregor Strasser chỉ là một trong những ý định của Hitler từ khi ông gia nhập Đảng Công nhân Đức nhỏ bé. Chưa đầy một năm, Hitler không chỉ biến chuyển tính chất của tổ chức đảng này mà còn nâng số đảng viên lên gần 3.000 người. Ông dành tất cả thời gian của mình cho Đảng NSDAP và ông đi rất nhiều, làm cho ông và đảng này được nhiều người biết đến. Ông là nhà diễn thuyết chính trong khoảng tám cuộc gặp gỡ lớn, ông đến Berlin với Eckart trong suốt cuộc cách mạng chính trị của Kapp và tham dự hội nghị quốc tế của những người theo chủ nghĩa quốc xã ở Salzburg.

Thành công trên bục diễn thuyết cũng không làm Hitler bằng lòng với chính mình. Trên thực tế, ông thường bước tới bước lui trong căn phòng nhỏ của mình và than phiền với người vệ sĩ riêng Ulrich Graf, một người trước đây làm đồ tể, rằng ông không thể “đi tới đó và nói với mọi người những điều ông biết và những điều ông muốn làm. ‘Giá như tôi có thể nói! Giá như tôi có thể nói!’ - ông thường hét lên như vậy”, ông không bằng lòng, không chỉ với cách diễn đạt của mình mà còn với cả cách thức tổ chức các cuộc gặp gỡ lớn, và kiên quyết bắt đầu hoàn thiện cả hai điều này. Ông tham dự các cuộc mit-tinh của đối thủ và bao giờ cũng nhận ra rằng, người diễn thuyết chính thể hiện bài diễn thuyết của mình “theo phong cách của một bài báo dí dỏm hoặc của các luận án khoa học, họ tránh tất cả những từ ngữ mạnh và chỗ nào cũng có thể đưa ra những câu nói đùa không mấy chuyên nghiệp”. Những cuộc mit-tinh buồn tẻ đó đã dạy ông những gì không nên làm. Ông thể hiện bài diễn thuyết của mình một cách sinh động và nồng nhiệt. Bầu không khí rất thực tế và ám áp với bia, xúc xích, bánh quy mời miễn phí và thậm chí khi ngân quỹ của đảng cho phép, có cả nhạc công-xéc-ti-na và hát dân ca. Sau đó vào thời điểm thích hợp nhất để đạt được thành công, Hitler có thể xuất hiện ấn tượng với một dải lấp lánh và các cờ chữ thập ngoặc tung bay. Thông thường, ông bắt đầu một cách nhẹ nhàng. Sau đó, khi cảm thấy mỗi khán giả là một diễn viên, ông điều chỉnh cách thức và giọng nói của mình đến độ cần thiết, cuối cùng kích động đến một mức độ nhiệt tình gần như không thể kiểm soát nổi.

Thành công của các cuộc gặp gỡ lớn không làm Hitler thỏa mãn. Ông muốn có một diễn đàn rộng lớn hơn và để thực hiện được điều đó, ông cần phải có một tờ báo của riêng mình. Tờ *Völkischer Beobachter* đang bên bờ phá sản vì vô số những hành động phi báng của họ. Đây là tờ báo mà Hitler rất cần. Cuộc khủng hoảng tài chính là cơ hội mà ông đã chờ đợi. Hai giờ sáng ngày 17 tháng Mười hai, Hitler chạy xộc tới căn hộ của Eckart vui sướng tuyên bố rằng tờ *Beobachter* sẽ được bán vì nợ nần và “có nguy cơ” rơi vào những bàn tay không thích hợp. Một nhà lãnh đạo ly khai có ý định mua tờ báo đó để làm diễn đàn cho chương trình của mình. Đảng của Hitler phải có được tờ báo đó thay vì nhà lãnh đạo kia. Giá bán cũng rất hợp lý, chỉ 180.000 mark và Hitler nói với Eckart rằng số tiền này có thể quyên góp từ những người bạn giàu có.

8 giờ sáng ngày hôm sau, Drexler có mặt trước cửa nhà Eckart. Đó là giờ phút không thể tả hết được bằng lời đối với một người như Eckart và “đầu tiên, Eckart nổi nóng. Sau đó chúng tôi bắt đầu đi” - Drexler nhớ lại. Đến trưa họ đã quyên góp được 60.000 mark của Tướng von Epp, người có đơn vị thuộc quân đoàn tự do giúp lật đổ chính phủ Xô viết ở Munich năm 1919, và thêm 30.000 mark từ những người ủng hộ khác trong đó có một bác sĩ bài Do Thái. Drexler ký biên bản nợ báo này hơn 100.000 mark và đến 4 giờ chiều hôm đó việc mua tờ *Beobachter* được đăng ký hợp thức. Đến giờ, chủ yếu là nhờ một nhà văn lập dị và một người sản xuất công cụ, Hitler và NSDAP sẵn sàng cho bước tiến vọt tiếp theo.

4

Một tháng sau, ngày 22 tháng Một năm 1921, hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của NSDAP được tổ chức tại thành phố Munich. Trong chưa đầy một năm, đảng này đã trở thành một lực lượng được phe cánh hữu kính nể ở Bavaria, phần lớn nhờ vào tính cách lôi cuốn và sự cố gắng của Hitler. Hơn nữa, khả năng hùng biện của ông đã chuyển tổ chức đầu tiên từ bước thảo luận sang hành động. Hầu hết những người thành lập ra tổ chức này, trong đó có Drexler, đều gia tăng những lo ngại về bước chuyển này. Họ rất cảm kích trước sức mạnh mà Hitler đã mang đến cho nhóm đang ngủ yên của họ, nhưng họ cũng bắt đầu tự hỏi là liệu có đáng phải chuyển đổi như vậy

không. Trong một thời gian tương đối ngắn, Hitler đã trở thành một nhân vật có ảnh hưởng lớn, được những người tùy tùng trung thành của ông nhiệt tình ủng hộ, đó là Rohm, là anh em nhà Strasser, là Rosenberg. Họ mang trong mình những tố chất bạo lực không thể phủ nhận. Nhiều người bạn và cộng sự riêng của Hitler không ưa người bảo vệ cũ, người luôn cảm thấy rằng mình có quá nhiều những đồng đội người Bohemia. Và liệu có phải một người theo chủ nghĩa xã hội thực sự sẽ có mối liên hệ thân thiết với các ông chủ nhà băng, các nhà tư bản công nghiệp, với những người có thế lực trong xã hội như Bechsteins?

Hội nghị đầu tiên tưởng như có một chỗ hợp lý dành cho Hitler sắp xếp một cuộc nổi dậy và công khai nắm quyền. Nhưng ông vẫn kiềm chế bởi vì chỉ có 411 đảng viên hưởng ứng lời kêu gọi tới Munich. Những đảng viên bình thường cũng không biết đã có thêm sự chia rẽ trong chính sách và chiến thuật. Nhìn bề ngoài, có sự thống nhất cao trong hội nghị, tất nhiên đối với người trong cuộc, họ hiểu rõ là sẽ sắp xảy ra một cuộc đối đầu, và tất cả mọi người nỗ lực tham gia để giúp lần xuất hiện đầu tiên của Hitler ở vũ đài Zirkus Krone 12 ngày sau đó thành công.

Mùa đông năm đó là một mùa đông khốc liệt. Tình trạng bất ổn về lương thực lan tràn khắp nước Đức. Tình trạng bất ổn trong dân chúng này càng tăng khi ủy ban chiến tranh tối cao của quân đồng minh ở Paris yêu cầu phải bồi thường chiến tranh cao một cách quá đáng. Nước Đức gần như bị phá sản, lại phải trả 134 triệu mark. Một bộ phận lớn người dân phải sống không có lò sưởi hoặc có rất ít và phải nhịn đói đi ngủ. Tiền lương của công nhân chỉ đủ trang trải cho cuộc sống ở mức tối thiểu, tầng lớp trung lưu cũng phải chịu cảnh kham khổ tương tự.

Sự phẫn nộ lan rộng đến nỗi tất cả các đảng chính trị lớn đã tính đến việc tổ chức một cuộc biểu tình phản đối chung ở Königsplatz. Cuộc biểu tình này bị hủy bỏ vì họ sợ rằng Hồng quân sẽ đàn áp những người biểu tình. Ngày 1 tháng Hai, Hitler yêu cầu phải có một quyết định cuối cùng, Ủy ban hành động hứa đến ngày hôm sau sẽ trả lời ông, và ông được thông báo rằng họ “có ý định” tổ chức một cuộc họp sau một tuần nữa. “Với câu trả lời này, các dây thần kinh chịu đựng của tôi gần như nổ tung và tôi quyết định tiến hành một cuộc biểu tình phản đối của riêng đảng mình”. Trưa hôm đó, Hitler đặt trước vũ đài Zirkus Krone cho buổi tối hôm sau (người quản lý ở đó là thành viên của đảng, anh ta tính tiền Hitler một cách tượng trưng), sau đó chép lại một tấm áp phích quảng cáo sặc sỡ. Nhiều

đảng viên nhiệt thành đứng ngồi không yên. Vũ đài này có thể chứa được 6.000 khán giả, và dường như việc có được một số lượng khán giả kha khá đến tham dự là không thể, khi khoảng thời gian thông báo ngắn như vậy.

Đến tận sáng thứ Năm, những tấm áp phích quảng cáo vẫn chưa được dựng lên. Hơn nữa, những trận mưa lạnh và tuyết liên tục trút xuống. Bản thân Hitler cũng lo lắng đến nỗi ông hối hả chép những tờ rơi quảng cáo và gửi chúng đi in. Buổi chiều hôm đó, hai xe tải đầy hoa đỏ và những lá cờ chữ thập ngoặc tung bay phấp phới chạy chậm chậm khắp thành phố. Mỗi xe chở khoảng hai chục thành viên của đảng, họ quăng những tờ rơi và hô vang các khẩu hiệu. Đây là lần đầu tiên các xe tải được những người không theo chủ nghĩa Marx sử dụng trên các đường phố của Munich, và ở một số khu vực của giai cấp công nhân, mấy xe này được đón chào bằng những năm đắm chìm trong cao và những tiếng hô giận dữ.

Khoảng 7 giờ tối hôm đó, Hitler nhận được một báo cáo qua điện thoại rất thất vọng từ Zirkus Krone: Thính phòng rất thưa thớt. 10 phút sau, ông nhận được một báo cáo triển vọng hơn và đến 7 giờ 45 phút ông nhận được báo cáo rằng 2/3 số chỗ ngồi đã kín và còn nhiều người xếp hàng dài trước cửa bán vé. Khi ông bước vào tòa nhà, niềm vui sướng tràn ngập trong ông như hồi một năm trước đây ở Hofbräuhaus. “Giống như một viên đạn khổng lồ, hội trường này nằm trước mắt tôi, chật kín với hàng nghìn, hàng nghìn người”. Vũ đài đông chật người.

“Tương lai hay thất bại” là chủ đề buổi diễn thuyết của ông. Tim ông hãnh diện với niềm tin rằng ở dưới khán đài, trước mắt ông là tương lai của chính ông. Sau nửa giờ, ông có cảm giác rằng mình đã thiết lập được mối quan hệ với khán giả và rằng khán giả chính là khán giả của ông. Tiếng vỗ tay bắt đầu “tự phát ngày càng to hơn” làm ông gián đoạn. Sau tiếng vỗ tay là sự im lặng khác thường, một sự tĩnh mịch trang nghiêm. “Sau đó bạn khó có thể nghe thấy gì hơn những nhịp thở của đám đông lớn này, và chỉ đến khi Hitler nói từ cuối cùng, tiếng vỗ tay bỗng vang lên như sấm, xóa đi sự tĩnh mịch đó và kết thúc bằng bài hát *Deutschland*, bài hát được hát với khí thế sôi sục nhất”. Thả hồn trong dòng cảm xúc say sưa, Hitler tiếp tục đứng trên bục diễn thuyết thêm 20 phút nữa để nhìn vũ đài không còn một bóng người. Sau đó, trong tâm trạng vui mừng khôn xiết, ông bước ra khỏi vũ đài dưới trời mưa tuyết về căn phòng nhỏ bé bẩn thỉu và không có lò sưởi của mình ở Thierschstrasse.

Sự trình diễn của Hitler ở vũ đài Zirkus Krone vừa bị bêu riếu, vừa được tán dương trên các báo ở Munich, ông cảm thấy hài lòng trước sự chấp nhận của công chúng cũng như chịu đựng sự chỉ trích cay độc của họ. Nó không chỉ giúp ông phát triển nhiều nhờ những lời chỉ trích phê bình mà sự phản đối quá khích cho thấy ông đang làm thức tỉnh cảm xúc bản năng của họ. Bất chấp sự hỗn loạn do mình tạo ra, Hitler vẫn trở thành một nhân vật được nhiều người yêu mến của lực lượng theo chủ nghĩa dân tộc, sau đó biến Munich thành thủ phủ của họ và nhận được sự ủng hộ ngầm đáng kể của cục trưởng Cục cảnh sát thành phố và cấp dưới của ông, người đứng đầu ban chính trị của cục này. Hai quan chức này đã cố gắng hết sức để giữ kín cáo buộc về những hành động gây rối trật tự công cộng của Đảng và để bảo vệ quốc xã khi hành động của cảnh sát có thể không chặn trước được. “Chúng tôi nhận thấy rằng phong trào này, Đảng dân tộc xã hội chủ nghĩa... không đáng bị đàn áp”. Ba năm sau, họ sẽ phải làm chứng tại phiên tòa xét xử Hitler. “Chúng tôi làm như vậy và cố ý làm như vậy bởi vì chúng tôi tin tưởng ngay từ đầu rằng, phong trào này là một phong trào có khả năng triệt tận gốc những công nhân nhiễm tư tưởng của Marx nhất và đưa họ về với cộng đồng của những người theo chủ nghĩa dân tộc. Đó là lý do tại sao chúng tôi lại bảo vệ Đảng Quốc xã và Herr Hitler”.

Chính phủ Bavaria cũng chính thức thừa nhận ông. Hitler và các lãnh đạo đảng được Gustav Ritter von Kahr, Chủ tịch Bộ trưởng phe cánh hữu tiếp đón. Kahr là người luôn hết lòng gìn giữ sự độc lập của Bavaria trước chế độ Weimar. Bavaria vẫn giữ được nhiều quyền tự trị của mình như dịch vụ thư tín, và các công dân của họ vẫn tiếp tục bức tức với sự chỉ đạo của đám người phương Bắc đốt nát. Về vấn đề này, Hitler và Kahr có quan điểm chung và mặc dù vậy vị Chủ tịch Bộ trưởng không nhất trí với “một người Áo cuồng nhiệt” về một số điểm mà ông cảm thấy lãnh đạo của NSDAP có thể có năng lực như là một người tuyên truyền trong cuộc chiến của ông với Weimar.

Sự tiếp đón thân thiện của Kahr khiến cho công chúng nhận thức rõ rằng Hitler giờ đã đại diện cho một lực lượng chính trị. Hitler được công nhận như vậy từ khi những điểm bất đồng của ông với người bảo vệ cũ trong đảng đến hồi gay gắt. Hitler trở thành người nổi tiếng vì sự hấp dẫn và khả năng kêu gọi đám đông cho thấy, ông không chỉ thay đổi mục đích ban đầu của đảng mà còn có ý định nắm giữ hoàn toàn quyền điều khiển đảng này. Bởi vậy, những đối thủ của ông luôn lợi dụng lúc ông không có

mặt ở Berlin để quyết định liên minh với một nhóm những người theo chủ nghĩa xã hội của Augsburg. (Hitler đang củng cố các mối quan hệ ở Berlin với những người có tư tưởng cấp tiến phe cánh hữu, những người theo chủ nghĩa dân tộc và những người theo phe bảo thủ). Điều này tưởng chừng như vô hại nhưng Hitler nhận thấy rằng, đây chính là một nước cờ khôn khéo để làm giảm ảnh hưởng của ông. Ông nhanh chóng trở về và bắt đầu đòn phản công khiến mọi người phải sửng sốt. Ngày 11 tháng Bảy, ông tuyên bố rút tên khỏi đảng. Ba ngày sau, trước toàn bộ đảng viên của đảng này, ông đưa ra lý do thôi không tham gia sinh hoạt đảng trong tuyên bố cuối cùng, ông sẽ không trở lại đảng này nếu không được bầu làm chủ tịch thứ nhất của đảng và không được trao các quyền độc tài. “Tôi đưa ra những yêu cầu này không phải vì tôi là người tham quyền, mà bởi vì những sự kiện gần đây khiến tôi càng chắc chắn rằng nếu không có một nhà lãnh đạo thép, thì chỉ trong một thời gian ngắn đảng của chúng ta sẽ... không còn là một đảng như chúng ta mong đợi: một đảng của công nhân quốc xã Đức, cũng không phải là một hiệp hội của phương Tây”. Đây là lần đầu tiên Hitler thể hiện rõ ràng khái niệm được ông phôi thai từ trong chiến tranh - khái niệm *Führerprinzip*, nguyên tắc lãnh đạo, tuân thủ hoàn toàn người chỉ huy.

Hitler đã cho ủy ban tám ngày để cân nhắc và quyết định, nhưng Drexler tức giận đến nỗi từ chối không thỏa hiệp. Tình hình càng trầm trọng thêm khi một cuốn sách mỏng nặc danh được phân phát cho các đảng viên của đảng. Với tiêu đề “Adolf Hitler - Một kẻ phản bội?”, cuốn sách bôi nhọ sự thật và hoàn toàn bịa đặt, hầu hết những lời buộc tội (ví dụ: Hitler tự gọi mình là “Vua của Munich” và tiêu một số tiền lớn để chơi gái; hay ông ăn lương của những người Do Thái...) đều lộ bịch đến nỗi khó có thể tin được tác giả của cuốn sách đó đưa sự kiện một cách nghiêm túc.

Thời hạn tám ngày trôi qua, Drexler và ủy ban vẫn từ chối hành động. Tưởng chừng thách thức của Hitler là thất bại, nhưng trong phiên họp kín quyết định cuối cùng, Eckart đã thuyết phục Drexler thỏa hiệp. Lần lượt, Hitler nhận các thành viên còn lại của ủy ban với quan điểm cho rằng, họ sẽ là một nhóm nhỏ nhưng ủng hộ ông. Người sau được người trước giới thiệu, một bản thông báo hoa mỹ chấp nhận Hitler có quyền độc tài như ông yêu cầu đã được chấp nhận và đề nghị bổ nhiệm Hitler là chủ tịch do nhận thấy “kiến thức phi thường, sự hy sinh đặc biệt và những thành tích

danh giá cho sự phát triển của phong trào và vì khả năng hùng biện xuất chúng” của ông.

Hội nghị đặc biệt được triệu tập ngày 29 tháng Bảy để chính thức hóa việc lựa chọn Hitler là chủ tịch mới của đảng. Cuộc họp được mời bởi một người theo phe cánh tả tên là Hermann Esser. Esser sau này đã trở thành một trong những cố vấn thân cận nhất của Führer mặc dù ông còn rất trẻ và nổi tiếng hấp dẫn phụ nữ. Hitler miêu tả ông là “một con chó nhỏ mà bạn phải xích trong chiếc xích chó sắt”. Esser giới thiệu Hitler, người đã từng tuyên bố rằng không ngừng cố gắng để tổ chức này không bị chuyển thành một câu lạc bộ uống trà. “Chúng ta không mong muốn hợp nhất với các tổ chức khác, nhưng nhất định họ sẽ sáp nhập với chúng ta để chúng ta có thể nắm quyền lãnh đạo. Ai không chấp nhận điều này có thể ra đi” - Hitler nói. Điều này có thể xảy ra với nhóm của Augsburg và bất kỳ một nhóm không phải là người thành phố nào khác. “Phong trào của chúng ta bắt đầu từ Munich và sẽ dừng lại ở Munich”. Trong phần kết luận, Hitler khẳng định một lần nữa mối quan hệ bạn bè với Drexler và rằng mình sẵn sàng đảm nhiệm cương vị chủ tịch đảng. Một cuộc bỏ phiếu diễn ra. Có 543 phiếu ủng hộ Hitler và 1 phiếu chống.

Hitler và “những người Bohem vũ trang” của ông bây giờ nằm trong sự kiểm soát hoàn toàn của Đảng NSDAP, tất cả các truyền thống của Đảng Công nhân Đức bị gạt bỏ, bởi các nhân vật quan trọng đều tin tưởng rằng, một trật tự mới không thể được xây dựng trên những nền tảng cũ. Không có thêm một cuộc tranh luận nào, cũng không thêm các thủ tục dân chủ. Từ đó trở đi, họ sẽ theo nguyên tắc của Führer.

Cùng thời gian này, Hitler cố gắng xoa dịu người phụ trách cũ của nhóm bằng việc không thể hiện thêm quyền, ông không ra thêm những quy định chung và cố gắng không thực hiện những nguyên tắc nghiêm khắc mà ông có thể có. Thay vào đó, ông dành cả mùa hè để tăng cường sự ủng hộ trong nội bộ đảng ở Munich và bí mật mở rộng nhóm giữ trật tự tại các cuộc họp chính trị thành một đơn vị bán quân sự thống nhất vững chắc. Đơn vị này được thành lập đầu tháng Tám dưới một cái tên vô hại “Su đoàn thể dục thể thao” và theo như tuyên cáo của đảng, đơn vị này “dự định phục vụ như một phương tiện để đưa các thành viên trẻ tuổi vào một tổ chức hùng mạnh, nhằm sử dụng sức mạnh của họ như một lực lượng tấn công sẵn sàng sử dụng cho phong trào”. Hai tháng sau, đơn vị này có một cái tên hợp pháp hơn *Sturmabteilung* (Biệt đội giông tố - SA). Đối với

Hitler, đội quân SA này chỉ đơn thuần là một vũ khí chính trị để giữ gìn trật tự và để điều hành trong các bộ quân phục nhằm khoa trương thanh thế đối với những người dân thành phố ưa thích kỷ luật. Nhưng, lãnh đạo đội quân này, đại úy Röhm, lại coi đội quân là một lực lượng vũ trang thực sự, là đội quân riêng của ông. Những hạt nhân này đều đến từ các đơn vị của quân đoàn tự do và một trong những bài hát chiến đấu đầu tiên của họ đã được sửa lại:

Chữ thập ngoặc trên mũ

Băng tay đen-trắng-đỏ

Biệt đội giông tố của Hitler

Đó là tên gọi của chúng tôi

Với việc thành lập một đội quân riêng và bộ máy của đảng nằm hoàn toàn trong quyền kiểm soát, Hitler giờ đã sẵn sàng lái NSDAP theo một đường hướng mới, mang tính cách mạng hơn. Trong những tháng sau, ông là chủ mưu của hàng loạt các vụ khiêu khích công cộng. Chiến dịch bắt đầu bằng những hành động tưởng như rất ngẫu nhiên: Tấn công một người Do Thái trên đường phố, treo cờ và phân phát các cuốn sách mỏng bất hợp pháp, và một số các vụ cãi lộn ầm ĩ nơi công cộng khác. Những vụ gây mất ổn định nhỏ nhất này đều thành công. Vụ tối ngày 14 tháng Chín năm 1921 là một điển hình. Một lần, tại cuộc họp ở Löwenbräukeller của Liên minh Bavaria, một tổ chức của những người chủ trương lập chế độ liên bang chấp nhận chương trình xã hội của Hiến pháp Weimar và cảm thấy ân hận về chế độ tập quyền trung ương của mình. Lãnh đạo của tổ chức này, kỹ sư Ballerstedt, đang chuẩn bị diễn thuyết trước đám đông khi Hitler vừa bước vào. Hitler luôn coi Ballerstedt là “đối thủ nguy hiểm nhất”. Rất nhiều binh sĩ của đội quân SA mặc thường phục đứng lẫn trong đám đông khán giả gần bục diễn thuyết. Hàng trăm đảng viên khác đứng lẫn trong khán giả cũng tham gia. Sau đó Hermann Esser trèo lên ghế, hô to rằng Bavaria thấp kém như hiện nay là lỗi từ người Do Thái, tạo thành một dàn hợp xướng yêu cầu đòi Ballerstedt “nhường quyền diễn thuyết” cho Hitler. Ai đó đã tắt những chiếc công tắc đèn để ngăn cản cuộc cãi lộn ầm ĩ nhưng chỉ gây thêm sự hỗn loạn. Khi điện sáng trở lại, các binh sĩ SA ủa lên sân khấu, nhấn chìm Ballerstedt. Sau khi đánh Ballerstedt, nhóm binh sĩ SA đẩy ông này khỏi sân khấu xuống chỗ khán giả.

Tại cuộc thăm vấn do nhóm cảnh sát tiến hành điều tra vụ gây lộn thực hiện, Hitler không hề thể hiện sự ân hận. “Chẳng hề hấn gì” là câu trả lời lì lợm của ông. “Chúng tôi làm những gì chúng tôi cần làm. Ballerstedt không thể diễn thuyết”. Sự việc không giải quyết được bằng một cuộc thăm vấn. Cả Hitler và Esser được thông báo họ sẽ bị xét xử vì tội gây rối. Nhưng phiên tòa treo đó lại kích động họ thực hiện vụ bạo lực tiếp theo vào tối ngày 4 tháng Mười một khi Hitler đang diễn thuyết tại Hofbräuhaus (Nhà nấu bia cung đình) của Munich. Khi ông đến tiền sảnh hội trường lúc 7 giờ 45 phút tối, cả hội trường đã chật kín với hơn 800 người. Phụ nữ được gợi ý ngồi gần phía trước hội trường, càng xa cửa ra vào càng tốt. Nhưng Frau Magdalena, chủ cửa hàng rau quả đối diện nhà Hitler ở và là đảng viên trung thành của đảng Hitler, không hề bận tâm đến lời cảnh báo đó. “Tôi bị kích động đến nỗi không còn thấy sợ hãi. Rõ ràng sẽ có một số rắc rối xảy ra: Một nửa số người có mặt ở đó theo Đảng Cộng sản”. Trên thực tế, những công nhân của nhà máy Maffei, của công trường Isaria Meter và các cửa hàng khác đông hơn rất nhiều so với số người theo đảng của Hitler. Hơn nữa, đảng này không còn được hưởng sự bảo vệ mật của chính phủ Bavaria kể từ khi Chủ tịch Bộ trưởng von Kahr bị buộc phải từ chức để ủng hộ một người có quan điểm ôn hòa hơn.

Khi Hitler thấy những đảng viên Đảng Dân chủ xã hội đến sớm và chiếm hầu hết số ghế, ông ra lệnh đóng tất cả các cửa ra vào hội trường lại. Ông nói với đội quân SA (khoảng gần 50 người) rằng đây là cơ hội để họ thể hiện lòng trung thành với phong trào và “không để một người nào của chúng ta phải rời hội trường trừ khi chúng ta chết”. Họ chuẩn bị tấn công bạo lực vì cho rằng tấn công tốt chính là một sự phòng thủ tốt nhất. “Sự hưởng ứng của đội quân được thể hiện qua 3 chữ *Heil* được hô to và vang chới hơn bình thường”. Tư tưởng được lãng mạn hóa của Hitler sau này được mô tả lại trong hồi ký của những người theo đảng của ông, những người đã tin tưởng ông như ông tin tưởng chắc chắn vào bản thân mình: Một con người thép trong sáng sẽ từ các đường hào bước lên lãnh đạo đất nước trở về với danh dự và vinh quang.

Khi Hitler bắt đầu tiến đến bục diễn thuyết, những công nhân đã hô to những lời đe dọa. Hitler không hề để ý đến họ và chen lên phía trước. Hermann Esser lúc bảy giờ đang đứng trên bàn đầu tiên, yêu cầu mọi người trật tự. Ông xuống khỏi bàn và Hitler bước lên đó. Đầu tiên, có những tiếng la hét, nhưng ngay cả những người đến để chế nhạo cuối cùng cũng lắng

nghe và ông có thể nói trong hơn một tiếng đồng hồ mà không bị gián đoạn. Trong khi những người phản đối ông dành phần lớn thời gian để thu thập và cất giữ những lon bia rỗng dưới ngăn bàn để làm vũ khí tấn công.

Ai đó đã ngắt lời Hitler và hỏi vặn lại. Có những tiếng hô giận dữ đơn độc vang lên trong hội trường. Một người nhảy lên ghế và hô to “*Freiheit* (tự do)”. Một cốc bia bay rít trúng đầu Hitler. Sau đó thêm hàng chục cái khác. “Cúi đầu xuống!”, những giám sát viên trẻ hô to với những người phụ nữ. Frau Schweyer cúi xuống theo. “Không nghe thấy gì ngoài những tiếng la hét, tiếng vại bia vỡ, tiếng giậm chân và tiếng vật lộn, tiếng đổ của những bàn gỗ sồi nặng trĩch và cả tiếng vỡ của ghế gỗ. Một trận chiến thực sự đã diễn ra trong căn phòng”. Một cách tò mò, Frau Schweyer ngược lên và nhìn thấy Hitler vẫn đứng trên một chiếc bàn bắt chắp từng loạt ly cốc bay qua đầu ông. Đội quân SA chiến đấu tàn bạo đến nỗi trong vòng nửa giờ những người phản đối đã bị đưa xuống cầu thang. Quang cảnh cứ như có một quả đạn pháo nổ với những ghế, bàn hỏng nằm ngổn ngang và những cốc vại bia vỡ tung toé. Cuối cùng, trong tiếng hỗn độn vang lên giọng nói với Hermann Esser: “Cuộc gặp gỡ lại tiếp tục. Người diễn thuyết sẽ tiếp tục phát biểu ý kiến”.

Hitler tiếp tục bài diễn thuyết của mình ngay cả khi trong đội quân giông tố có người bị thương phải băng bó hoặc được đưa ra khỏi phòng. Ông kết thúc bài nói trong những tràng vỗ tay, vài phút trước khi một sỹ quan cảnh sát bước vào và hô to “Giải tán cuộc gặp mặt”.

5

Vụ gây rối ở Hofbräuhaus là một bằng chứng cho Hitler thấy rằng thành công sẽ đến với những người không sợ sử dụng sức mạnh của lực lượng. Chiến thắng đêm đó đã khiến ông và Đảng NSDAP được nhiều người biết đến. Nhưng sự gia tăng đảng viên trong đảng đòi hỏi những công dân cứng rắn này phải chấm dứt những hành vi thiếu ý thức. Chính phủ Bavaria mới cũng gấp rút thực hiện những biện pháp kiềm chế Hitler nhưng dường như muốn khiêu khích nhiều hơn và để thể hiện rằng mình chơi đẹp, chính phủ đã cấp giấy phép cho Hitler sử dụng súng lục.

Việc biểu dương lực lượng của Hitler là một dấu hiệu gia tăng những người theo chủ nghĩa dân tộc và sự oán giận chủ nghĩa *völkisch* trên toàn nước Đức. Trước đó, cũng trong năm này, sau khi Đức từ chối những yêu cầu của quân đồng minh đòi tăng bồi thường thiệt hại chiến tranh, các binh sĩ Pháp và Bỉ đã chiếm đóng Duisburg và Düsseldorf như biện pháp trừng phạt. Hai tháng sau, quân đồng minh đưa ra tối hậu thư đòi khoản tiền bồi thường 2 tỷ hàng năm cùng với 25% giá trị tổng sản phẩm xuất khẩu của Đức. Tối hậu thư này được gửi tới Đức kèm theo lời đe dọa sẽ chiếm đóng toàn bộ vùng Ruhr.

Nội các bảo thủ ôn hòa trả lời tối hậu thư bằng việc từ chức, nhưng Đảng Trung tâm (Center Party), đảng hiện đang nắm quyền kiểm soát chính phủ, lại chấp nhận những yêu cầu của quân đồng minh. Sự đầu hàng này làm cho những người theo chủ nghĩa dân tộc như Hitler tức muốn phát điên và là nguyên nhân xảy ra một loạt các hành động bạo lực, trong đó có vụ ám sát Matthias Erzberger, người không chỉ là lãnh đạo của Đảng Trung tâm mà còn là “tội phạm” vì đã ký thỏa thuận ngừng bắn. Những kẻ ám sát được một số người Đức kêu gọi luật pháp và trật tự hoàn toàn như những anh hùng.

Trước khi kết thúc năm 1921, những người theo chủ nghĩa dân tộc có lý do mới để căm phẫn khi Liên minh các dân tộc tuyên bố rằng Ba Lan chuẩn bị nhận phần Thượng Silesia, nơi sở hữu 4/5 các mỏ và ngành công nghiệp nặng của Đức. Mùa đông, sự giảm phát của đồng mark kèm theo những khó khăn của đồng tiền càng làm tăng sự bất bình của người dân Đức. Vào ngày Chủ nhật lễ Phục sinh năm 1922, không khí bạo động tăng cao khi Bộ trưởng Ngoại giao Walther Rathenau đột ngột chuyển hướng sang phương Đông khi ký kết hiệp ước với Liên Xô ở Rapallo. Những người chống Bolshevik như Hitler tức phát điên, không thể nhận ra cái lợi của một liên minh như vậy đối với sự nghiệp trỗi dậy đế chế Đức của họ. Họ bỏ qua một sự thật rằng sự trỗi dậy của nước Đức khỏi bị cô lập về chính trị là một tai họa đối với các nước đồng minh phương Tây.

Đức và Nga nhất trí nối lại quan hệ ngoại giao, từ bỏ tất cả những yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại giữa hai bên và nối lại mối quan hệ thương mại. Hai nước không tham gia vào hiệp ước kinh tế liên quan đến nước kia mà không tham khảo ý kiến trước. Nga đang cần công nghệ hiện đại; Đức đang quyết tâm phá vỡ các điều khoản quân sự hạn chế của Hiệp ước Versailles mà không để ủy ban kiểm soát quốc tế đang hoạt động trên lãnh

thỏ của Đức nghi ngờ. Lenin yêu cầu Đức trợ giúp để tái tổ chức lại Hồng quân; Tướng Hans von Seeckt, người đứng đầu Reichswehr, sẵn sàng đồng ý, và quân đội của hai cường quốc có mối liên hệ thân thiết. Các đơn vị quân đội nhỏ của Đức bắt đầu tiến hành huấn luyện binh sĩ đồng thời cũng đạt được trình độ thành thạo khi sử dụng các loại vũ khí đặc biệt.

Quy mô và ảnh hưởng toàn diện của sự hợp tác này càng làm tăng thêm những lời chỉ trích Rathenau, mặc dù sự tái hiện đại hóa quân đội Đức đã được tăng lên một cách đáng kể nhờ hiệp ước của ông, nhiều người Đức muốn có một quân đội hùng mạnh đã gán cho ông cái mác “cộng sản” vì đã kết giao với Liên Xô. Điều này chỉ thêm một vết đen chống lại người đã trở thành một biểu tượng về sự quy lụy phương Tây do ông cảm thấy bị bắt buộc phải quyết tâm triển khai các lời hứa về kinh tế nặng nề của Hiệp ước Versailles. Hơn nữa, ông là một người Do Thái giàu có, bị Quốc xã cáo buộc là đã bí mật bày mưu thống trị thế giới của người Do Thái. Ngày 4 tháng Sáu, nhà yêu nước tài năng này bị hai thành viên cũ của quân đoàn tự do sát hại theo kiểu găngxtơ.

Như một sự trùng hợp ngẫu nhiên của số phận, nhà hoạt động xã hội nguy hiểm nhất ở Bavaria cũng bị bỏ tù cùng ngày hôm đó. Hitler, vì câu nói với những đảng viên của mình: “Hai nghìn năm trước, dân chúng Jerusalem đã kéo lê một người đàn ông để hành hình cũng theo cách như thế này” đã bị giam tại nhà tù Stadelheim vì tội kích động nổi loạn. Giám ngục dẫn ông đến một xà lim có nhà vệ sinh riêng và cho ông biết “một cách rất hòa nhã” rằng, nhiều nhân vật nổi danh đã từng ở xà lim này, trong đó có Ludwig Thomas, nhà soạn kịch người Bavaria, và nhà cách mạng Kurt Eisner. Hitler rất buồn bởi tin Rathenau bị sát hại. Những hành động trả thù riêng như vậy dường như là quá nhỏ nhặt đối với ông và đây là một bài học sơ đẳng trong an ninh. Từ đó trở về sau, ông cho lắp đằng sau chiếc ô tô của mình một chiếc đèn pha rọi để “làm quáng mắt lái xe” của bất kỳ một phương tiện nào bám sau.

Sau cuộc mưu sát, chính phủ Weimar gấp rút thông qua Luật bảo vệ nền cộng hòa, một luật hà khắc được thiết lập để ngăn chặn chủ nghĩa khủng bố phái hữu cực đoan. Những người theo chủ nghĩa dân tộc ở Bavaria với tất cả các sắc thái khác nhau đã phản đối kịch liệt. Khi sự phản đối lên tới đỉnh điểm, Hitler được thả khỏi nhà tù Stadelheim. Thời gian bị cách ly khỏi diễn đàn chính trị hỗn loạn đã khiến ông phải đánh giá lại những quan điểm gây xáo trộn của mình. Gần 5 tuần trong tù, không có việc gì làm ngoài đọc

và suy nghĩ đã giúp ông biến sự căm ghét và sợ hãi người Do Thái luôn ám ảnh trong ông thành một bài bút chiến có chủ ý hơn và mạch lạc hơn. Ông không lãng phí thời gian, tham gia ngay vào cuộc công kích Luật bảo vệ nền cộng hòa, và vào ngày ông được phóng thích ông đã tiến hành một trong những buổi diễn thuyết sắc sảo nhất về sự nghiệp của mình. Với tiêu đề: “Một nước tự do hay nô lệ”, mục tiêu nhắm đến rõ ràng của bài diễn thuyết là luật mới, nhưng trên thực tế đó là một sự tố cáo kịch liệt người Do Thái. Chưa bao giờ ông trích dẫn những tài liệu gây ấn tượng mạnh đến vậy, cũng chưa bao giờ ông giải thích một cách “hợp lý” rằng *tại sao* và *bằng cách nào* người Do Thái lại có được sức mạnh đến như vậy.

Trên khắp châu Âu, cuộc xung đột lớn đang diễn ra giữa lý tưởng của lực lượng theo chủ nghĩa dân tộc völkisch bài Do Thái và lý tưởng quốc tế của người Do Thái. Hitler nói với các khán giả ở hội trường lớn Bürgerbräukeller: Chính người Do Thái đã lập nên chủ nghĩa cộng sản và chế độ dân chủ xã hội; cũng chính người Do Thái kiểm soát thị trường chứng khoán và điều khiển phong trào công nhân. Nói đến đây, Hitler còn làm điệu bộ nhún vai để bắt chước người Do Thái làm khán giả cười vang tán thưởng, ông tiếp tục tố cáo rằng, người Do Thái là những kẻ phá hủy, là quân trộm cướp, kẻ bóc lột. Hơn nữa, đạo Do Thái Bolshevik đang sẵn sàng cho một trận chiến quyết định với hai mục đích lớn: “Làm cho dân tộc không thể phòng thủ được về mặt quân sự, và người dân không thể phòng thủ được về mặt tinh thần”. Để làm được vậy, người Do Thái đã cấm mọi người nói lên tiếng nói phản đối. Sau hơn một giờ vạch ra mối đe dọa của người Do Thái, Hitler đi đến chủ đề chính: “Chúng ta biết rằng, cái gọi là ‘Luật bảo vệ nền cộng hoà’ mà Berlin đặt ra không gì khác ngoài phương tiện triệt tiêu tất cả những lời chỉ trích xuống tới mức im lặng”, nhưng không thể bắt ép những người theo chủ nghĩa quốc xã. Và ông kêu gọi trực tiếp một cuộc nổi loạn dùng vũ lực. “Để kết thúc bài diễn thuyết, tôi muốn đề nghị các bạn trẻ một vài điều. Và đó là một lý do rất đặc biệt. Các đảng cũ huấn luyện các thành niên của họ ăn nói lưu loát và hùng hồn, nhưng chúng tôi thích huấn luyện họ sử dụng sức mạnh cơ bắp hơn. Điều mà tôi sẽ nói với các bạn là: Một chàng trai trẻ không thể tìm con đường của mình đến nơi mà số phận những người dân của họ được miêu tả xứng đáng nhất mà chỉ bằng hành động nghiên cứu triết học, hay vui mình sau những cuốn sách hoặc ngồi ở nhà bên đống lửa, đó không phải là một thanh niên Đức

chân chính! Tôi kêu gọi các bạn hãy tham gia đội quân bảo tổ của chúng tôi!”.

Hitler cảnh báo rằng, số phận của họ sẽ rất gian khổ, không dễ dàng chiến thắng và có thể mất tất cả. “Những ai ngày hôm nay chiến đấu ở phe của chúng tôi sẽ không thể công thành danh toại, lại càng không thể có được sự đảm bảo tốt về mặt vật chất - rất có thể anh ta sẽ phải kết thúc cuộc đời trong tù. Những ai ngày hôm nay là lãnh đạo thì phải là một người duy tâm, bởi vì anh ta sẽ phải lãnh đạo người này chống lại người khác, dường như tất cả mọi thứ đã được sắp đặt từ trước”. Lời kêu gọi công hiến và hào theo chủ nghĩa duy tâm của Hitler khiến khán giả sung sướng quá đời.

Trong hai tuần sau đó, Hitler tiếp tục công kích luật mới. Ngày 16 tháng Tám, ông là một diễn giả xuất sắc trong một cuộc biểu tình lớn ở Königsplatz. Cuộc biểu tình này do Liên minh tổ quốc thống nhất và Hiệp hội tất cả những người yêu nước ở Munich kêu gọi và dự kiến sẽ hợp nhất để chống lại sắc lệnh của Weimar. Trước khi Hitler và nhóm của ông đến, không khí biểu tình vẫn còn chưa sôi động. Sau đó, âm thanh khuấy động biểu tình nổi lên từ hai đội kèn đồng. Đoàn biểu tình chia làm 6 hàng mang 15 chiếc cờ XHCN dân tộc. Trong chốc lát, quảng trường này đã trở nên chật cứng với khoảng 15 nghìn người dân kích động chờ đợi.

Khi Adolf Hitler bước lên bục diễn thuyết, tiếng vỗ tay chỉ thưa thớt. Ông đứng lặng trong giây lát. “Sau đó ông bắt đầu nói, đầu tiên ôn tồn, nhỏ nhẹ” - Kurt Lüdecke, một người theo chủ nghĩa dân tộc cuồng nhiệt lần đầu tiên nhìn thấy Hitler, nhớ lại. “Một lúc sau, giọng ông lên cao gần như hét tạo một ấn tượng đặc biệt về cảm xúc mãnh liệt của ông”. Ông dường như là người cuồng tín hơn là một nhân vật vừa cầu khẩn, vừa hăm dọa với đôi tay mảnh dẻ và ánh mắt màu xanh thép mãnh liệt. Nhưng trước khi hiểu được điều đó, Lüdecke đã rơi vào thứ bùa mê của Hitler. Như bị thôi miên, Lüdecke bỗng thấy nhân vật cuồng tín ấy đã chuyển thành một người nhiệt thành yêu nước, một Luther thứ hai. “Lời kêu gọi của ông ấy tới toàn thể những người đàn ông Đức giống như lời kêu gọi cầm vũ khí, và chân lý mà ông đang thuyết giáo là một sự thật thiêng liêng”.

Tối hôm đó, Lüdecke lại nghe Hitler diễn thuyết ở vũ đài Zirkus Krone. Một lần nữa, Lüdecke lại sững sờ. Sau bài diễn thuyết, ông được giới thiệu với diễn giả đang vuốt mồ hôi và mái tóc rối bời. Chiếc áo choàng vắt một cách cầu thả trên vai ông. Nhưng có hề gì, trong mắt Lüdecke lúc đó Hitler là một người đàn ông có cá tính và dũng khí nhất. Ngày hôm sau, Lüdecke

đã sẵn sàng đi theo và cống hiến cho sự nghiệp của Hitler mà “không hề do dự”. Họ nói chuyện với nhau hơn bốn giờ đồng hồ, sau đó nắm chặt tay nhau theo nghi thức. “Tôi đã trao hết linh hồn của tôi cho ông ấy”.

6

Ngoài cuộc bút chiến chống lại Luật bảo vệ nền cộng hòa và nói rộng sự chia rẽ giữa Weimar và Bavaria, còn có các kế hoạch hành động táo bạo khác. Kẻ chủ mưu cho hành động này là một công chức ngành y rất ít người biết đến ở Munich, bác sĩ Otto Pittinger. Ông đã lên kế hoạch lật đổ chính phủ Bavaria với sự hỗ trợ của Đảng NSDAP và các tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc khác và thay thế chính phủ đó bằng một nền chuyên chính dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Bộ trưởng von Kahr.

Người ủng hộ mới của Hitler, Kurt Lüdecke được giao nhiệm vụ truyền bá kiến thức và cung cấp tài liệu cho tất cả những người có cùng mục đích ở khu vực Berlin. Lüdecke đi khắp Bắc Đức, coi mình như “Paul Revere^[7] của Đức”, đánh thức những người theo chủ nghĩa dân tộc, cho đến khi ông nhận ra rằng, chẳng có điều gì xảy ra ở Bavaria. Ông bắt tàu quay trở về Munich, đó là một ngày cuối tháng Chín năm 1922, và ngay lập tức tới trụ sở của bác sĩ Pittinger. “Đây mà là một hành động táo bạo à?” - Lüdecke cất vắn. Nhưng Pittinger “nhìn với vẻ khinh khi rất ngạo mạn” không buồn để ý đến Lüdecke và nhanh chóng bước lên chiếc Mercedes để đi nghỉ ở Alps. Cuộc khởi nghĩa của ông này đã thất bại sau những rầm rộ ban đầu. Chỉ có những người theo chủ nghĩa quốc xã là sẵn sàng biểu tình và lãnh đạo của họ buộc phải bỏ trốn.

Lüdecke tìm thấy Hitler trong một căn phòng tồi tàn ở tầng thượng, đồng hành với ông là Graf - người bảo vệ, và một con chó lớn. “Tôi đã sẵn sàng, những người của tôi cũng đã sẵn sàng!”, ông tức giận nói với Lüdecke. “Từ nay trở đi tôi sẽ làm theo cách riêng của mình”. Ngay cả khi không có người nào theo, ông cũng sẽ thực hiện một mình. “Không cần thêm một Pittinger nào, không cần thêm một Hiệp hội Tổ quốc nào! Một đảng, chỉ cần một đảng. Những *quý ông* này, những bá tước và tướng lĩnh này - họ sẽ không làm được gì. Tôi sẽ làm. Tôi sẽ làm một mình”.

Trước đó, Hitler đã từng thú nhận với Arthur Möller van den Bruck, người đang viết cuốn sách mang tiêu đề “*Đệ tam Quốc xã*” rằng: “Anh có tất cả những thứ mà tôi thiếu. Anh sáng tạo ra cơ cấu tái kiến thiết nước Đức về mặt tinh thần. Tôi sẽ là người đi chào hàng và ráp nối. Chúng ta hãy làm việc cùng nhau”. Thấy trước được tình trạng hợp nhất của những người theo chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa dân tộc, Möller từ chối đề nghị của Hitler, sau đó ông này nói với một đồng nghiệp của mình rằng “Anh sẽ không hiểu được điều đó đâu. Tôi thà tự tử còn hơn nhìn thấy một người như vậy trong văn phòng”.

Bài học mà Hitler rút ra được từ Pittinger Putsch đã thuyết phục ông rằng cần phải hành động một mình như Führer. Đó cũng là điều kích động Lüdecke và ông đã gợi ý rằng đảng nên làm theo phương pháp của Benito Mussolini, người đã đấu tranh để trở thành lãnh đạo của Italia. Phong trào phát xít của ông ta là phong trào dân tộc chủ nghĩa, XHCN và bài Bolshevik; những đảng viên đảng áo đen của ông ta gần đây đã chiếm đóng Ravenna và các thành phố khác của Italia. Lüdecke tình nguyện đến Italia để xem xét liệu Mussolini có thể chứng tỏ là một đồng minh quan trọng không.

Ở Milan, Il Duce^[8] tiếp đón Lüdecke rất hòa nhã mặc dù chưa bao giờ từng nghe đến Hitler. Ông đồng ý với các quan điểm của Hitler về Hiệp ước Versailles và tài chính quốc tế, nhưng lảng tránh nói về các biện pháp có thể áp dụng để chống lại người Do Thái. Điều làm Lüdecke ấn tượng nhất là sự khẳng định chắc chắn của Mussolini khi được hỏi liệu ông có sử dụng lực lượng trong trường hợp chính phủ Italia không chịu nhượng bộ trước những yêu cầu của ông. “Chúng tôi sẽ là một nhà nước” - ông nói chắc như đinh đóng cột - “bởi vì đó là mong muốn của chúng tôi”.

Báo cáo của Lüdecke gửi Hitler tràn đầy nhiệt huyết. Mussolini, Lüdecke nói, có thể sẽ nắm quyền kiểm soát Italia trong vài tháng tới. Ông cũng khẳng định rằng giữa chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa quốc xã có những điểm tương đồng. Cả hai đều là chủ nghĩa dân tộc, bài chủ nghĩa Mark và chống phái nghị trường, cả hai đều vì một trật tự mới cấp tiến. Hơn nữa, cả hai chủ nghĩa đều có các nhà lãnh đạo giống nhau: từ nhân dân mà ra và đều từng là những cựu binh.

Hitler đặc biệt quan tâm đến việc Mussolini sử dụng vũ lực tàn bạo để giành được quyền lực chính trị. “Mắt Hitler trở nên trầm tư khi nghe kể về

đội quân áo đen đã tiến đến những thành phố do Bolshevik nắm quyền kiểm soát và chiếm đóng, nhưng các đơn vị đồn trú ở đó vẫn giữ thái độ trung lập nhân từ, thậm chí trong một số trường hợp họ còn cung cấp chỗ ở cho những người theo chủ nghĩa Marx” - Lüdecke nhớ lại. Điều đó chỉ càng chứng minh những gì có thể đạt được nhờ vũ lực.

Được truyền cảm hứng từ những thành công của Mussolini và được cổ vũ từ ủng hộ gia tăng trên khắp Bavaria, Hitler quyết định biểu dương lực lượng vào mùa thu đó. Ông chọn Coburg, một thị trấn nhỏ ở Hạ Bavaria cách phía Bắc Munich hơn 160 dặm. Hôm đó là Lễ kỷ niệm “Ngày của nước Đức” do một nhóm các hiệp hội bài Do Thái tổ chức. Các vị khách mời danh dự là Đại công tước và Công tước phu nhân của Coburg. Cả hai đều là những người công khai ủng hộ chủ nghĩa dân tộc và Công tước phu nhân còn là họ hàng của Nga hoàng quá cố.

Hitler được mời tham dự và có thể “mang theo một vài người hộ tống”. Có tình hiểu lời mời này một cách đại khái, ông rời Munich trên một chuyến tàu đặc biệt vào sáng thứ Bảy ngày 14 tháng Mười năm 1922, cùng đi với ông là 600 binh sĩ của đội quân SA, nhiều người trong số họ phải tự trả mọi chi phí cho mình. Một bầu không khí lễ hội diễn ra tung bừng khi những binh sĩ, được hỗ trợ khẩu phần ăn trong 2 ngày, đưa lên chuyến tàu đặc biệt này một ban nhạc với 42 loại nhạc cụ chủ yếu bằng đồng và gõ.

Buổi tiệc vui nhộn đó giống một chuyến tham quan và thậm chí trong phòng tàu của Hitler cũng tràn ngập bầu không khí lễ hội. Cùng ở với ông có bảy người, những người giỏi nhất và khỏe nhất trong vòng nội bộ của ông: một cựu trung sĩ (Max Amann), một đô vật (Graf), một người buôn ngựa, nguyên là bảo kê quán rượu (Christian Weber), một người viết sách, nguyên là đảng viên Đảng Cộng sản (Esser), một kiến trúc sư (Rosenberg), một nhà văn (Eckart) và một người thời lưu tự xưng (Lüdecke). Đối với Lüdecke, hai người thú vị nhất là Eckart sôi nổi, người “sáng láng hơn tất cả những người khác bởi sự dí dỏm và lương tri của ông” và Rosenberg, một “khối băng”, người luôn nhìn bằng đôi mắt mờ đục ngay cả khi ông không ở đó.

Đoàn tàu dừng ở ga Nuremberg sau nửa giờ để đón thêm những người ủng hộ. Ban nhạc lại tiếp tục chơi và các binh lính vừa hô vừa vẫy những lá cờ có hình chữ thập ngoặc qua cửa sổ. Những người ngoài cuộc hiếu kỳ tập trung để xem đoàn tàu huyền ảo đó là gì. Những người Do Thái ở chuyến tàu khác đang tạm dừng cũng cười chế nhạo những lá cờ có hình chữ thập

ngoặc cho đến khi Julius Schreck, người sau này trở thành tài xế cho Hitler, “lao vào giữa họ và bắt đầu kể về anh ta.

Khi đoàn tàu vào ga Coburg, đã có 800 binh sĩ của quân đoàn giông tố. Với khuôn mặt đe dọa, Hitler bước ra bục diễn thuyết, ông chọn Coburg làm chiến trường bởi ưu thế trội hơn của những người theo chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa cộng sản. Ông sẽ ganh đua với Mussolini và hướng họ, dồn đuổi họ từ thành trì của chính họ. Người dân Coburg, Bavaria bị dồn ép trong 2 năm đã tạo thành một nhóm ồn ào đứng sau Hitler trên bục diễn thuyết với một dải băng lớn và những lá cờ màu đỏ. Ban nhạc dùng nhạc khí bằng đồng và bộ gõ chơi hành khúc và sau đó với sự trật tự và chính xác kiểu quân đội, các binh sĩ SA diễu hành vào thị trấn. Đi tiên phong là tám người Bavaria vạm vỡ mặc quần soóc bằng da, tay cầm gậy leo núi. Ngay sau hàng binh sĩ mang những chiếc cờ đen và đỏ lớn là Hitler và đoàn tùy tùng gồm bảy người của ông, tiếp đến là 800 binh sĩ được trang bị dùi cui cao su hoặc dao. Có nhiều người mặc quân phục nâu xám đã vá lại và bạc màu, một số khác vận những bộ quần áo tươm tất hơn. Điểm đặc biệt chung duy nhất của họ là lá cờ hình chữ thập ngoặc bên tay áo trái mỗi người. Hitler là hình ảnh thu nhỏ của những người lính nói chung trong chiếc áo choàng có đai, mũ vành bẻ cong xuống và đôi ủng cao đến bắp chân trông tức cười.

Đám đông công nhân quây chặt ở cả hai phía và hô to “Kẻ giết người, kẻ cướp, tên trộm, tên tội phạm!”. Những người theo chủ nghĩa quốc xã phớt lờ những tên gọi bị gán cho đó, vẫn không ngừng bước. Cảnh sát địa phương hướng dẫn đoàn diễu hành đổ tới Hofbräuhaukeller thủ phủ của thị trấn, sau đó khóa các cổng ra vào, nhưng Hitler cương quyết để những binh sĩ của mình ở lại đường hầm. Để đánh trống, các binh sĩ lại diễu qua đám đông ra vùng ngoại ô thị trấn. Khi những viên sỏi bắt đầu bay về phía đội hình, Hitler ra hiệu bằng cách vẫy roi da, các binh sĩ lập tức chuyển sang tấn công bằng dùi cui. Đám đông rút lui và các binh sĩ của Hitler lại tiếp tục diễu hành, dấn đi vênh vác như những người lính sau trận chiến đầu tiên. Một trong những người kiêu hãnh nhất là bon vivant Lüdecke, “Khi nhìn thấy một người cãi nhau ầm ĩ trong bộ comple Anh cũng như trong những bộ quần áo làm bằng vải kém chất lượng, họ đã thông cảm cho người thợ may của tôi”.

Sáng Chủ nhật, những người phe cánh tả đã kêu gọi một cuộc biểu tình lớn để “lật đổ Nazis (Quốc xã)”. 10.000 người biểu tình dự kiến sẽ tập

trung ở quảng trường nhưng quy mô lớn của phe đối lập càng khiến Hitler coi thường. Với quyết tâm “đẩy lùi khủng bố cộng sản vì lợi ích”, Hitler ra lệnh cho các binh sĩ SA lúc này đã phát triển lên tới gần 1.500 người tiến vào pháo đài của Coburg qua quảng trường. Đến trưa, các binh sĩ của đội quân giông tố dưới sự chỉ huy của Hitler tiến vào trung tâm thành phố nhưng chỉ có vài trăm người biểu tình ở quảng trường. Ngày hôm trước, nhiều người dân đã đứng ở vỉa hè để xem các binh sĩ SA đi qua, im lặng phản đối. Hôm nay, hàng trăm lá cờ đỏ quốc treo ở cửa sổ và những người dân đã dàn hàng trên đường, cổ vũ những người theo chủ nghĩa quốc xã với những biểu tượng rất lạ của họ. Hôm nay, họ là những anh hùng. “Đó là đặc trưng của thế giới tư sản”, Hitler nói với những người điều hành cạnh ông.

Sự kiện Coburg đã chứng tỏ cho Hitler thấy rằng, ông và những binh sĩ SA của ông có thể sánh được với Mussolini. Trong vòng chưa đầy hai tuần, Mussolini lại đưa ra một minh chứng khác. Ngày 28 tháng Mười, đội quân áo đen của Il Duce đã tiến đến thành Rome (cũng bằng tàu hỏa) và nắm quyền kiểm soát Italia.

Bốn ngày sau, Esser với vai trò là người phát ngôn của Führer đã bắt ngờ tuyên bố tại hội trường tổ chức bữa tiệc lớn của Hofbräuhaus rằng: “Mussolini của nước Đức chính là Hitler!”.

Chương 5

“CON NGƯỜI CUỒNG TIN”

1922 - 1923

1

Đến năm 1922, tập hợp quanh Adolf Hitler là một nhóm người thuộc mọi tầng lớp với các thành phần văn hóa và nghề nghiệp khác nhau. Tất cả họ đều cùng theo chủ nghĩa dân tộc và e sợ chủ nghĩa Marx. Trong số đó có hai phi công: Hermann Göring, phi công lái máy bay chiến đấu xuất sắc và là chỉ huy cuối cùng của rạp xiếc bay Richthofen nổi tiếng; và Rudolf Hess, người khi bắt đầu cuộc chiến tranh là một sỹ quan bộ binh trong trung đoàn của Hitler và kết thúc cuộc chiến là một phi công. Mặc dù cả hai người đều tin tưởng rằng Hitler là câu trả lời cho tương lai của nước Đức, và đều xuất thân từ những gia đình giàu có, nhưng họ khác nhau đáng kể ở bề ngoài, tính cách và khí chất.

Göring sôi nổi, màu mè, là người có tinh thần hướng ngoại, ông kết bạn rất dễ và gần như luôn chi phối họ. Cha Göring đã từng là thẩm phán của quận trước khi được Bismarck bổ nhiệm làm Bộ trưởng của đế chế Đức phụ trách Tây Nam Phi. Cha ông đã lấy hai đời vợ và có tám người con. Hermann là con áp út, học thức bình thường và luôn mơ ước tham gia chiến đấu phục vụ đất nước. Thông qua các văn phòng của người cha đỡ đầu, ông được tham gia lớp huấn luyện quân sự cho học sinh trung học của Hoàng gia Phổ. Ông có những thành tích nổi bật trong chiến tranh và sau chiến thắng lần thứ 20 trên không của mình, ông được trao tặng Huân chương Pour le Mérite. Sau thỏa thuận ngừng bắn, ông trở thành phi công của Hãng hàng không Thụy Điển và đính hôn với một phụ nữ đã có chồng, bà Carin von Kantzow. Cha của Carin là thành viên Hoàng tộc Thụy Điển và mẹ xuất thân từ một gia đình ủ rượu bia Ireland. Họ kết hôn ngay sau khi bà này ly dị chồng.

Görling có thể được hưởng một cuộc sống tương đối thoải mái ở Thụy Điển nhưng trong ông luôn thôi thúc cảm giác muốn trở về nước Đức và góp sức “xóa bỏ hoàn toàn tình trạng bị thất thế của Đức trong Hiệp ước Versailles - nỗi nhục bị thất bại”. Vào học trường Đại học Munich để nghiên cứu lịch sử và khoa học chính trị, nhưng ông quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động chính trị thực tế và một lần ông đã cố gắng thành lập một đảng cách mạng riêng của mình trong số các sỹ quan cựu binh. “Tôi nhớ có lần trong cuộc họp, mọi người bàn cách kiếm bữa ăn và giường ngủ cho các sỹ quan cựu binh. ‘Các anh thật ngu xuẩn!’ - tôi nói với họ. ‘Các anh có nghĩ là một sỹ quan thì không được phép tìm một chiếc giường để ngủ, dù cho đó là chiếc giường của một cô gái tóc vàng xinh đẹp. Chúa ơi, có những cái còn quan trọng hơn nhiều!’”. Có một người có ý kiến, tôi đập mạnh vào đầu anh ta. Tất nhiên, buổi họp giải tán trong tiếng om sòm”. Điều này cũng chấm dứt mọi nỗ lực muốn lãnh đạo một cuộc cách mạng của ông. Đến mùa thu năm 1922, tại một cuộc mít-tinh lớn ông mới tìm được một người đáng để đi theo. Đó là buổi mít-tinh tại Königsplatz phản đối những yêu cầu của quân đồng minh chuyên giao tội phạm chiến tranh. Nhiều nhà diễn thuyết của nhiều đảng khác nhau đã bước lên bục diễn thuyết. Sau đó, đám đông bắt đầu hô to “Hitler!”. Tình cờ Hitler đang đứng cạnh Görling và Carin (họ đã cưới đầu năm đó) và họ nghe lỏm được ông nhận xét rằng mình không nghĩ là sẽ phát biểu về “các tàu hải tặc của chủ nghĩa tư sản nhạt nhẽo này”. Có một điều gì đó về người đàn ông trong chiếc áo choàng có dây đai gây ấn tượng mạnh với Görling đến nỗi sau đó ông đã đến buổi gặp gỡ của đảng này ở quán cà phê Neumann. “Tôi ngồi kín đáo trong khung cảnh đó. Tôi nhớ rằng Rosenberg cũng có mặt ở đó. Hitler giải thích tại sao ông lại không diễn thuyết. Không một người Pháp nào lại để mất giấc ngủ vì một bài nói chuyện vô hại, ông nói. Bạn phải có những lưỡi lê để hỗ trợ cho những lời đe dọa của bạn. Đó chính là những điều mà tôi muốn nghe, ông ấy muốn thành lập một đảng có thể làm cho nước Đức mạnh và phá tan Hiệp ước Versailles, “Ồ” - tôi nói với chính mình, “Đó là đảng của tôi! Đả đảo Hiệp ước Versailles, đả đảo! Đó là khát vọng của tôi”.

Tại trụ sở của đảng, ông điền vào đơn xin gia nhập. Sự xuất hiện của một anh hùng trong chiến tranh tại một văn phòng tồi tàn như vậy hẳn gây xôn xao. “Dù sao đi nữa” - ông nhớ lại - “Có người nói với tôi rằng Hitler muốn gặp tôi ngay lập tức”. Được nhìn thấy Görling oai nghiêm một lần là

quá đủ đối với Hitler. Đó là một người Bắc Âu lý tưởng: đôi mắt xanh sáng, nét mặt trung thực và nước da trắng hồng, “ông ấy nói với tôi rằng số phận đã run rủi đưa tôi đến khi ông đang tìm kiếm một người lãnh đạo đội quân SA”. Họ đồng ý hoãn việc thông báo một tháng, nhưng Göring ngay lập tức bắt đầu huấn luyện đội quân SA như là một tổ chức quân sự. “Quân đội! Tôi sẽ nói với cả thế giới rằng đó là quân đội!”.

Göring có thể cũng mong muốn một kiểu nước Đức hoàn hảo, nhưng ông không phải là người phân biệt chủng tộc quyết liệt như Hitler và trên thực tế ông có một số người bạn Do Thái. Göring tham gia Đảng NSDAP “chính xác là bởi vì đảng này có tính cách mạng, chứ không phải là do hệ tư tưởng của đảng. Những đảng khác cũng đã tiến hành cuộc cách mạng, cho nên tôi tính rằng tôi cũng sẽ tham gia một đảng!” Là người hành động, ông bị lôi cuốn vào một tổ chức chuyên hành động và ông chính là người mà Hitler cần vào thời điểm này. Ông có những mối quan hệ vô giá với các sỹ quan quý tộc và các thành viên của hiệp hội, và là một nhân vật nổi bật trong các cuộc diễn binh hay hội họp. Ông cũng không ngại va chạm với một vài thủ trưởng nếu cần thiết.

So với Göring, Rudolf Hess là một người không màu mè. Sinh ra ở Alexandria, Ai Cập, cha là một thương gia giàu có trong ngành xuất khẩu, người luôn thuyết phục ông tham gia vào việc kinh doanh của gia đình, mặc dù ông muốn trở thành một trí thức hơn. Ông vào học trường nội trú ở Bad Godesberg trước khi vào học tại trường thương mại Escole Supérieure ở Thụy Sĩ. Việc học hành của ông bị gián đoạn bởi chiến tranh và khi chiến tranh kết thúc, ông không thể tiếp tục sự nghiệp kinh doanh. Giống như Göring, ông vào học Trường Đại học Munich, học lịch sử, kinh tế và địa chính trị. Ông cũng cảm thấy bị “Những tội đồ tháng Mười một” phản bội nhưng thay vì cố gắng tiến hành một cuộc cách mạng của chính mình, ông gia nhập Hiệp hội Thule. Ông tham gia vào các cuộc biểu tình, diễn thuyết trên các góc phố (bất chấp bản tính rụt rè cố hữu của mình) và với tư cách là thành viên của một đơn vị thuộc quân đoàn tự do, giúp lật đổ chế độ Xô viết ở Bavaria.

Ông cũng đang tìm một người lãnh đạo và đã giành được giải thưởng ở trường đại học do viết một bài luận với chủ đề “Cần phải chỉ định một người như thế nào để lãnh đạo nước Đức trở về những đỉnh cao trước đây mà nước Đức từng có?”. Người đó - ông viết - phải là người độc tài, không phản đối sử dụng các khẩu hiệu, các cuộc diễn binh trên đường phố và

chính sách mị dân. Người đó phải là người đàn ông của nhân dân nhưng không có điểm gì chung với dân chúng. Giống như tất cả những con người vĩ đại, người đó phải có “tất cả các cá tính”, “không chùn bước trước chết chóc. Những vấn đề lớn thường được quyết định bằng máu và súng”. Để đạt được mục tiêu này, người đó phải sẵn sàng “giẫm đạp lên những người bạn thân nhất của mình”, bỏ qua “luật hà khắc” và đối phó với mọi người và mọi dân tộc “bằng các ngón tay nhạy cảm và thận trọng” hoặc nếu cần thiết, phải “giẫm đạp lên họ bằng gót giày của người lính”.

Hess tìm thấy ở Hitler hình mẫu lý tưởng của chính mình, sau hơn một năm phục vụ như là một trung úy tin cậy và một người bạn tâm tình. Trong thời gian này, ông cũng ngưỡng mộ một người, đó là Tướng Karl Haushofer có phu nhân là người Do Thái. Tướng Karl Haushofer trở về Đức năm 1911 sau 3 năm làm tùy viên quân sự ở Tokyo, nói thành thạo tiếng Nhật. Ông mang theo về nước mối quan tâm sâu sắc đến các vấn đề ở châu Á cùng với niềm tin rằng sự tồn tại của một dân tộc phụ thuộc vào không gian mà dân tộc đó kiểm soát. Chiến tranh đã chứng minh cho ông học thuyết này. Một nước Đức bị bao vây và bóp nghẹt phải chịu thất bại thảm hại bởi vì thiếu không gian sống. Sau thỏa thuận ngừng chiến, Karl Haushofer trở thành giáo sư địa chính trị của Đại học Munich, ông dạy các sinh viên của mình rằng bảo vệ dân tộc nằm trong sự độc lập tự chủ và vì thế nước Đức cần phải không những có chủ quyền tuyệt đối (độc lập về kinh tế quốc dân) mà còn phải có không gian sinh tồn. Hess càng như bị mê hoặc bởi những gì giáo sư Haushofer giảng trong khi ở cạnh Hitler, và ông hy vọng đưa hai người đặc biệt này đến gần nhau hơn. Điều trở ngại là bà Frau Haushofer có cha là một thương gia người Do Thái. Dù Hess theo đuổi đường lối chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, nhưng ông lại dành rất nhiều thiện cảm cho bà Frau giống như đối với ngài Giáo sư đáng kính.

Hess là một người kín đáo, khiêm tốn và nhã nhặn. Mặc dù ông đã chiến đấu rất dũng cảm trên chiến trường cũng như trên đường phố, và bài luận được giải của ông mang đậm hơi thở của máu và súng, nhưng ông không phải là một người khát máu. Mặc dù ông thích đọc sách và nghe nhạc hơn cãi cọ, nhưng ông không bao giờ vắng mặt trong các cuộc ẩu đả ở các quán bia. Ông đã giành được cảm tình của Hitler qua những hành động trong một cuộc ẩu đả đẫm máu ở Hofbräuhaus. Với khuôn mặt vuông vô cảm, cặp lông mày đen rậm, đôi môi luôn mím chặt, ông là mẫu hình của một người “sẵn sàng giẫm đạp lên những người bạn thân nhất”. Chỉ khi

mỉm cười, con người thực sự của Hess mới hé lộ - đó đích thực là một người trẻ tuổi, chân thật, duy tâm với hàm răng hô. Ilse Hess, sau đó là Ilse Pröhl nhớ lại rằng “Hess rất ít khi cười, không hút thuốc, thờ ơ với rượu, không chịu đựng nổi những thanh niên trẻ thích nhảy nhót và đời sống xã hội đã bị mất sau chiến tranh”. Là một con người bí ẩn, ngoại trừ đối với những người biết ông tường tận, Hess sẵn sàng theo Hitler đến bất kỳ nơi đâu.

Một người theo Hitler một cách mù quáng nữa là Julius Streicher. Trong khi Hess và Göring còn xa mới theo kịp lãnh đạo của họ trong chủ nghĩa bài Do Thái thì Streicher còn vượt cả Hitler bởi sự hiểm độc trong ngôn ngữ của ông. Là một người to bè, chắc nịch trông cũ kỹ với cái đầu hói và khuôn mặt phì nộn, Streicher trông như một kẻ thô lỗ. Ông ta là người có ham muốn ăn uống và nhu cầu tình dục nhiều như nhau. Ông ta có thể từ một người hiền lành vui tính thoát trở thành một kẻ cục súc thô lỗ, dễ dàng chuyển từ sự đa cảm ủy mị sang nhẫn tâm. Giống như Hitler, ông ta hiếm khi xuất hiện trước công chúng mà không có chiếc roi da trong tay. Trong khi Hitler cuộn chiếc roi da trong cổ tay giống như dây dắt chó thì Streicher lại phô ra ngoài như một thứ vũ khí. Khi còn ít tuổi, ông ta từng “đi lang thang không một mồi từ nơi này đến nơi khác với một chiếc ba lô đầy những cuốn sách mỏng với chủ đề bài Do Thái”. Bài diễn thuyết của ông ta đầy những hình ảnh tàn bạo và ông ta sẵn sàng tấn công kẻ thù bằng những lời lẽ tục tĩu nhất, trên đầu lưỡi ông ta luôn có một danh mục vô tận những lời lẽ lăng mạ người Do Thái.

Streicher được kết nạp vào Đảng NSDAP và sau khi thành lập chi nhánh ở Nuremberg năm 1922, ông ta thành lập một tờ báo chuyên chỉ trích người Do Thái. Tờ *Der Stürmer* tiến một bước dài so với *Ostara*, một tạp chí ở Viên có ảnh hưởng lớn đến Hitler hồi trẻ tuổi về những lời nói thô tục và hiểm độc, và là nguồn gây mất tinh thần đối với nhiều người bạn thân thiết của Hitler. Chính Führer đã thấy khó chịu bởi sự khiêu dâm và phản đối những hành động khiêu dâm của Streicher cũng như lo ngại trước sự cãi cọ thường xuyên xảy ra trong nội bộ đảng mà con người bạ đâu hay đấy này xúi giục. Tuy nhiên, ông cũng ngưỡng mộ lòng trung thành đến cuồng tín của Streicher. “Nhiều lần, Dietrich Eckart nói với tôi rằng Streicher là một bậc thầy và là một người điên cuồng xét theo nhiều khía cạnh, ông luôn nhắc nhở tôi rằng, không thể hy vọng chủ nghĩa quốc xã chiến thắng mà không có sự ủng hộ của những người như Streicher”. Hitler có một sự

đáp trả không thể ngờ đối với những người chỉ trích Streicher trên tờ *Der Stürmer*. “Sự thật đối ngược hẳn với những gì mọi người nói: Ông ấy đang lý tưởng hóa người Do Thái. Người Do Thái hèn hạ hơn, đê tiện hơn, hiểm ác hơn những gì mà Streicher đã miêu tả nhiều”.

Đó là những người thân cận của Hitler. Phong trào của ông đã tác động tới tất cả các tầng lớp xã hội, tất cả mọi thành phần bị ông lôi kéo, từ trí thức, chiến binh đường phố, những kẻ cuồng tín, người duy tâm, những tay lưu manh, người có nguyên tắc, người vô chính phủ, người lao động và cả giới quý tộc. Có những người lịch sự và người thô lỗ, kẻ bắt lương và người thiện chí, có nhà văn, họa sĩ, người lao động, người bán hàng, nha sĩ, sinh viên, binh lính và cả linh mục. Ông kêu gọi rộng rãi và ông là người có tư tưởng rộng rãi đủ để chấp nhận một người nghiện ma túy như Eckart hoặc một người đồng tính như đại úy Röhm. Ông là tất cả đối với nhiều người trong khi chính ông lại sẵn sàng chấp nhận bất kỳ một người nào thể hiện lòng trung thành trong cuộc chiến vì sự phục hồi của nước Đức.

“Những ký ức hạnh phúc nhất của tôi là trong khoảng thời gian này” - ông nhớ lại trong dòng ký ức đa cảm vào một đêm đông 19 năm sau đó. Ông kể một cách triu mến về những người ủng hộ đầu tiên của mình. “Ngày hôm nay, khi tôi tình cờ gặp một trong số họ, trong tôi vẫn gọi lên cảm giác thật lạ thường. Họ thể hiện một sự quyến luyến cảm động thực sự chân thành với tôi. Một số người bán hàng ở các chợ trước đây vẫn thường xuyên đến thăm tôi và ‘mang theo một vài quả trứng để tặng Herr Hitler’... Tôi rất thích những người bạn bình dân này”.

Ông không bao giờ coi thường những người theo đảng của mình cho dù họ có hèn mọn đến đâu, và có lẽ vì ký ức về những ngày sống khổ sở ở Viên chưa phai nhòa, ông đã mở một trụ sở mới, rộng hơn ở Corneliustrasse cho những người theo đảng ở tầng lớp thấp, những người cần một chỗ trú chân trước cái giá lạnh. “Mùa đông, phòng chờ là một nơi để giữ ấm cho những đảng viên thất nghiệp và cho những người ủng hộ lạnh giá và ồn ào chơi cờ. Bạn thường không thể nghe thấy tiếng nói của chính bạn và đôi lúc Christian Weber, người chịu trách nhiệm trông nom ở đây, phải cầm roi ngựa để đuổi mọi người ra khỏi phòng.” Philipp Bouhler nhớ lại.

Mùa thu năm 1922, những động thái của Adolf Hitler bắt đầu gây sự chú ý của quân Đồng minh. Theo gợi ý của Đại sứ Mỹ, đại tá Truman Smith một cựu sinh viên Đại học Yale, tốt nghiệp Học viện West Point, và hiện là trợ lý tùy viên quân sự Mỹ ở Berlin được cử tới Munich để “đánh giá sự lớn mạnh phong trào của Đảng Quốc xã theo như báo cáo”. Smith được gợi ý tới gặp Hitler và “tiến hành đánh giá về tính cách, nhân cách, khả năng và điểm yếu của Hitler”. Ông cũng chuẩn bị tìm hiểu về sức mạnh và khả năng tiềm tàng của Đảng NSDAP. Đặc biệt Smith đi tìm câu trả lời cho các câu hỏi: “Liệu có nguy cơ Bavaria tuyên bố độc lập khỏi nước Đức không? Ở Munich có nguy cơ có một cuộc nổi dậy của Đảng Cộng sản mới không? Liệu những người theo Đảng Quốc xã của Hitler có khả năng đủ mạnh để nắm quyền ở Bavaria? Sư đoàn số 7 của Reichswehr đồn trú ở Bavaria trung thành với đế chế Đức hay sự trung thành của họ phân chia giữa Berlin và Munich? Liệu có thể sử dụng sư đoàn này để đàn áp các vụ bất ổn hoặc các cuộc nổi dậy dù đó là do phe cánh tả hay cánh hữu kích động?”.

Smith đến Munich gần trưa ngày 15 tháng Mười một. Sau khi ổn định chỗ ở tại khách sạn Marienbad, ông mời quyền lãnh sự Mỹ, Robert Murphy đến Tòa lãnh sự ở phố Ledererstrasse. Murphy, lúc đó 28 tuổi (sau này là Đại sứ tại Bỉ), thông báo cho Smith rằng Chủ tịch Bộ trưởng mới của Bavaria “không phải là một nhân vật mạnh, mà chỉ là một công cụ” của cựu Chủ tịch Bộ trưởng Kahr. Những người theo chủ nghĩa quốc xã - ông nói - đang tăng lên nhanh chóng về sức mạnh và lãnh đạo của họ “vừa là một người mạo hiểm nhưng đơn giản và thuần khiết” cũng đồng thời “là một nhân vật thực tế và đang khai thác tất cả sự bất mãn tiềm ẩn”. Hitler hiểu tâm lý của người Bavaria nhưng vấn đề là ở chỗ ông có “đủ mạnh để lãnh đạo phong trào dân tộc của Đức hay không?”.

Vài ngày sau, Smith hội đàm với các tướng lĩnh, các quan chức dân sự và Thái tử Rupprecht (“tất nhiên không phải là bậc anh tài, nhưng vẫn có khả năng là một lực lượng chính trị đáng kể”), một biên tập viên của báo tự do, và Max Erwin von Scheubner-Richter, một người tị nạn gốc Đức đến từ một quốc gia vùng Baltic. Max Erwin là bạn thân của Rosenberg, ông đang bắt đầu khai thác những ảnh hưởng đáng kể của mình đối với Hitler. Scheubner-Richter cam đoan với Smith rằng chủ nghĩa bài Do Thái của đảng này “hoàn toàn là để tuyên truyền” và sau đó mời Smith tới tham dự

một cuộc thao diễn của các binh sĩ đội quân giông tố trước trụ sở mới của Đảng Quốc xã.

“Một cuộc biểu diễn thật sự xuất sắc,” Smith ghi chép khi trở về phòng khách sạn tối hôm đó. “Hai trăm tên lưu manh thô bạo nhất mà tôi đã từng nhìn thấy trong cuộc đời đi nghiêm qua Hitler mang theo cờ để chế Đức cũ và đeo đai vũ khí màu đỏ có hình chữ thập ngược trong cuộc thao diễn. Hitler, sau cuộc thao diễn đã phát biểu... sau đó là tiếng hô ‘Giết những người Do Thái’.... Có những tiếng hét điên cuồng. Trong đời mình, tôi chưa bao giờ chứng kiến một cảnh như vậy”.

Ngày hôm sau, ngày thứ Bảy, Smith hội đàm với Ludendorff tại nhà riêng của ông. Vị tướng này thú nhận rằng, “trước đây ông từng nghĩ rằng chủ nghĩa Bolshevik phải bị nghiền nát ở Nga trước khi nó bị dẹp tan ở Đức. Bây giờ ông đã thay đổi quan điểm và nghĩ rằng chủ nghĩa Bolshevik cần phải bị dẹp tan ở nước Đức trước”, ông khẳng định rằng, quân đồng minh “*cần phải* hỗ trợ một chính phủ Đức mạnh có khả năng chiến đấu với chủ nghĩa Marx” và chính phủ đó sẽ không bao giờ “thoát khỏi được những điều kiện nghị viện hỗn độn đang tồn tại” và “chính phủ đó chỉ do những người yêu nước thành lập”, ông tin tưởng rằng “phong trào phát xít là khởi đầu của một sự phản động được đánh thức ở châu Âu”, ông cũng khẳng định rằng, “Mussolini có một sự đồng cảm thực sự đối với sự nghiệp quốc gia đó ở Đức”.

4 giờ chiều ngày thứ Hai sau đó, Smith gặp Hitler ở nơi ông đã từng phỏng vấn Scheubner-Richter. Căn phòng “tối tăm và ảm đạm ngoài sức tưởng tượng; trông hơi giống một phòng ngủ đã cũ ở căn hộ đồ nát của New York”. Những từ đầu tiên Smith viết vào sổ ghi chép của mình sau cuộc gặp là: “Một kẻ mị dân tuyệt diệu. Tôi hiếm khi được nghe một người cuồng tín và hợp lý như vậy. Sức mạnh của ông ấy trước đám đông thật lớn”. Hitler miêu tả phong trào của mình như “một liên minh của những người công nhân có bàn tay và khối óc chống lại chủ nghĩa Marx” và nói rằng “những hành động lạm dụng vốn có hiện nay sẽ không còn nếu chủ nghĩa Bolshevik bị dẹp tan”. Hệ thống nghị viện cần phải được thay thế. “Chỉ có một chế độ độc tài mới giúp nước Đức đứng vững”, ông nhận định rằng, “đối với Mỹ và Anh, trận chiến quyết định giữa nền văn minh của chúng ta và chủ nghĩa Marx tốt hơn hết là diễn ra trên đất Đức chứ không phải trên lãnh thổ của Mỹ và Anh. Nếu nước Mỹ không giúp đỡ chủ nghĩa dân tộc Đức, chủ nghĩa Bolshevik sẽ chế ngự nước Đức. Sau đó sẽ không

có thêm sự bồi thường thiệt hại sau chiến tranh, Nga và chủ nghĩa Bolshevik ở Đức vì lý do bảo vệ chính mình sẽ phải tấn công các dân tộc phương Tây”.

Hitler diễn thuyết về các chủ đề khác nhưng không hề đề cập đến vấn đề người Do Thái nếu Smith không chất vấn trực tiếp ông về chủ nghĩa bài Do Thái; sau đó Hitler trả lời một cách thành thật rằng ông chỉ đơn thuần là “ủng hộ việc rút tư cách công dân và loại bỏ những người Do Thái khỏi các vấn đề công cộng”. Lúc Smith rời khỏi căn phòng buổi diễn thuyết đó, ông hoàn toàn tin rằng Hitler sẽ là một nhân tố quan trọng trong đời sống chính trị ở Đức. Ông đồng ý nhận một vé tới dự buổi diễn thuyết tiếp theo của Hitler vào ngày 22 tháng Mười một và khi bất ngờ bị gọi về Berlin, ông chuyển vé đó cho Ernst Hanfstaengl, một người lập dị với cái cằm nhô dữ tợn, vừa tốt nghiệp trường Harvard. Liệu Hanfstaengl có đủ tư chất để đánh giá và tiếp tục nghe những kết luận của Hitler? “Tôi có ấn tượng rằng anh ấy sẽ đảm nhiệm một sứ mệnh lớn” - Smith nói, và “cho dù bạn có thích anh ấy hay không, anh ấy luôn chắc chắn biết mình muốn gì”.

Sở dĩ Smith hoàn toàn đặt niềm tin vào những đánh giá của Hanfstaengl vì lai lịch đặc biệt của nhân vật này. Mẹ Hanfstaengl xuất thân từ một gia đình nổi tiếng ở New England, gia đình Sedgwick; hai người trong dòng họ làm tới cấp tướng trong cuộc nội chiến, một trong hai người này từng ghé tay khiêng linh cữu của Lincoln. Hai thế hệ của gia đình Hanfstaengl đã từng là các ủy viên hội đồng cơ mật của Công tước Saxe-Coburg-Gotha và là những người am hiểu và bảo trợ cho nghệ thuật. Gia đình ông là chủ một nhà xuất bản nghệ thuật ở Munich, nổi tiếng vì những bản sao chép xuất sắc. Hanfstaengl được nuôi dưỡng trong một môi trường nghệ thuật và âm nhạc, gia đình ông là nơi gặp gỡ của Lilli Lehmann, Wilhelm Busch, Sarasate, Richard Strauss, Felix Weingartner, Wilhelm Backhaus, Fridtjof Nansen và Mark Twain. Bản thân ông cũng chơi piano rất ngẫu hứng và thân hình cao hơn 1,9m của ông gập cong xuống phím piano giống như một con gấu tinh quái nằm trung bày, hình ảnh thường gặp ở những salon hạng nhất của Bavaria. Tên thân mật của ông là Putzi (người bạn nhỏ).

Ngày 22, Hanfstaengl bắt xe điện tới Kindkeller, một quán bia lớn hình chữ L có rất nhiều khán giả ngồi thành từng khối tròn. Ở đó có một số cựu sỹ quan, một số công chức nhỏ, một vài người bán hàng, nhiều thanh niên và công nhân. Nhiều người mặc trang phục truyền thống của Bavaria. Từ bàn dành cho phóng viên, Hanfstaengl cố tìm một người mà ông biết nhưng

vô ích. Ông muốn biết Hitler đang ngồi ở đâu và một nhà báo đã chỉ về hướng một nhóm ba người trên bục diễn thuyết. Người thấp là Max Amann, người đeo kính là Anton Drexler, người còn lại chính là Hitler. Hitler mang một đôi giày cổ cao đến mắt cá chân trông rất khó coi và mặc một bộ comple đen. Cổ áo cẩu bần gọi cho Hanfstaengl liên tưởng tới một người đang chờ tại quán ăn ở ga. Nhưng sau khi Drexler giới thiệu Hitler với khán giả và Hitler ngay lập tức sải bước một cách tự tin qua bàn phóng viên, thì đích thị đó là “một người lính mặc thường phục không thể nhầm lẫn”.

Tiếng vỗ tay vang lên. Hitler đứng giống như người lính gác, chân căng cứng, hai tay gấp lại sau lưng, ông bắt đầu nói về các sự kiện của vài năm qua bằng giọng nhẹ nhàng, dè dặt. Ông đẩy vấn đề đang nói để công kích chính phủ, không bao giờ hạ thấp trước những trò đạo đức giả hoặc hành vi thô tục. Ông nói thận trọng bằng giọng Đức cao, đôi khi pha chút giọng Viên. Hanfstaengl đứng cách đó vài chục mét đặc biệt ấn tượng với đôi mắt xanh trong trẻo ngây thơ của người diễn thuyết. “Trong đôi mắt đó có sự trung thực, thật thà, có sự đau đớn và có sự chân thật của một lời cầu xin thăm lặng. Lúc này, ông đứng thả lỏng và sử dụng bàn tay và cánh tay như một diễn viên lành nghề. Ông bắt đầu nói bóng gió với ác ý kín đáo về phong cách nhà hàng cà phê ở Viên, và Hanfstaengl nhận thấy rằng những người phụ nữ bên cạnh tỏ ra rất thích thú. Cuối cùng, một phụ nữ hô to “Đúng rồi, hay lắm!” và như một hành động đền đáp, Hitler cao giọng với những động tác biểu cảm, ông bắt đầu lên án những kẻ đầu cơ trục lợi trong chiến tranh. Tiếng vỗ tay vang lên tán thưởng.

Hitler lau những giọt mồ hôi trên trán và cầm vai bia do một người có bộ ria đen đưa cho. Đó là một chi tiết nhỏ gây ấn tượng mạnh về những người Münchener uống bia. Khi ông tiếp tục diễn thuyết, điệu bộ cử chỉ của ông trở nên ấn tượng hơn. Mỗi khi ai đó hét lên một lời lăng mạ, ông bình tĩnh giơ tay phải lên một cách nhẹ nhàng như đang bắt quả bóng hoặc khoanh tay lại và đưa ra lời đáp trả chặn đứng ngay người chát vắn. “Kỹ thuật diễn thuyết của ông tương tự như kỹ thuật tấn công và động tác né của một người đấu kiếm, hoặc khả năng thăng bằng một cách hoàn hảo của một người đi trên dây. Đôi khi ông gọi cho tôi liên tưởng tới một người chơi vĩ cầm điệu nghệ, người không bao giờ kết thúc bằng một sự cúi chào”. Ông vẫn thận trọng khi tấn công những người Do Thái và Hồng quân. “Phương châm của chúng tôi sẽ là - nếu bạn không phải là một người

Đức, tôi sẽ đập mạnh vào đầu bạn. Bởi vì chúng tôi tin tưởng rằng, chúng tôi không thể thành công mà không chiến đấu. Chúng tôi phải chiến đấu với những ý tưởng, nhưng nếu cần thiết chúng tôi sẽ chiến đấu bằng những quả đấm thép”.

Khi Hanfstaengl bừng tỉnh khỏi sự mê hoặc của Hitler, ông nhìn xung quanh và ngạc nhiên nhận thấy rằng hành vi của khán giả đã thay đổi. “Sự ân hận ghen ngào của quần chúng nhân dân, những người vừa mới đây còn xô đẩy sau lưng tôi và thốt ra mọi lời nhận xét tục tĩu giờ đã trở thành một cộng đồng chuyển biến sâu sắc. Mọi người nín thở ngồi nghe. Họ đã quên uống những cốc bia thay vào đó họ như nuốt từng lời của người diễn thuyết”. Ngay bên cạnh, một phụ nữ trẻ nhìn chăm chăm vào Hitler “như thể là đang nhập định, cô không phải là cô nữa mà bị hút vào lời cam kết có phần bạo ngược của Hitler về sự vĩ đại của nước Đức trong tương lai”. Bài diễn thuyết được đẩy lên đến cao trào và thực sự là một “đỉnh cao của ngôn từ”. Hitler đột ngột kết thúc bài diễn thuyết. Khán giả cổ vũ một cách điên cuồng, họ vỗ tay, đập mạnh xuống bàn.

Hitler mệt lử. Hanfstaengl có cảm giác rằng “Hitler giống như một nghệ sĩ vĩ đại ở cuối buổi hòa nhạc mà ông dốc hết sức”. Khuôn mặt và mái tóc ông ướt đầm mồ hôi, cổ áo hồ cứng rũ xuống. (“Bất kỳ khi nào tôi diễn thuyết về một vấn đề quan trọng, khi kết thúc tôi thường ướt đầm mồ hôi, và tôi cảm thấy như thể tôi đã sút đi 2 hoặc 3 kg”).

Do sự thúc ép của tình thế, Hanfstaengl bước đến bàn chủ tọa nơi Hitler đang nhận những lời ca tụng với nụ cười tự tin nhưng không hề ngạo mạn. “Đại tá Truman Smith nhờ tôi gửi tới anh những lời chúc tốt đẹp nhất,” - Hanfstaengl nói. Tên của Smith gợi sự chú ý của Hitler, ông hỏi Hanfstaengl có thích bài diễn thuyết không, “Ồ, tôi đồng ý với anh” - Hanfstaengl nói một cách thận trọng cố không để tổn thương đến tình cảm của Hitler. “Khoảng 95% những gì anh nói tôi có thể đồng ý với anh, chúng ta sẽ cần phải trao đổi về 5% còn lại”. Điều mà Hanfstaengl đặc biệt phản đối đó là chủ nghĩa bài Do Thái của Hitler.

“Tôi tin tưởng rằng chúng ta sẽ không phải cãi nhau về 5% còn lại trong bài diễn thuyết vừa rồi của tôi” - Hitler niềm nở nói. Ông có vẻ là một người nhũn nhặn và thân thiện khi đứng lau mồ hôi trên mặt bằng chiếc khăn tay nhàu nhĩ. Ông nuốt nước bọt, ho, sau đó đưa tay ra. Có cảm giác rằng, “ông là người rắn chắc, thô kệch” như “chiếc báng súng của người lính ngoài tiền tuyến”.

Đêm hôm đó, Hanfstaengl không sao ngủ được. “Tâm trí tôi vẫn tràn đầy ấn tượng về buổi tối đó. Trong khi tất cả các chính trị gia và các nhà diễn thuyết phe bảo thủ của chúng tôi đang lo là một cách thậm tệ việc thiết lập mối quan hệ với những người dân bình thường, thì con người này, Hitler, lại quá thành công trong việc giới thiệu cương lĩnh không theo cộng sản chính xác tới những người dân mà chúng tôi rất cần sự ủng hộ của họ”. Hanfstaengl quyết định giúp đỡ Hitler.

Ở Berlin, đại tá Smith nộp lại một bản báo cáo dài chi tiết về chuyến thăm của ông tới Munich. Ngày 5 tháng Mười hai, Robbins, cố vấn Đại sứ quán Mỹ, gửi một bức thư riêng tới trợ lý Ngoại trưởng: “Tiên đoán của tôi về thái độ chung ở khu vực Baravia là sớm muộn gì một cuộc nổi dậy nghiêm trọng cũng sẽ nổ ra. Hitler, một trung sĩ trẻ người Áo, người đã chiến đấu trong quân đội Đức trong thời gian chiến tranh và nay đang lãnh đạo phong trào phát xít, được biết đến như ‘những chiếc áo xám’ đang hoạt động rất thận trọng và tôi có thể nói rằng anh ta hoạt động rất hiệu quả giống như Mussolini. Tôi được người của chúng tôi ở đó báo lại rằng, Hitler là một nhà hùng biện xuất chúng dù chưa phải là người có vị trí tinh thần cao nhất, và là một lãnh đạo vĩ đại của mọi người. Anh ta đang quyền góp được rất nhiều tiền từ các nhà sản xuất như Mussolini đã làm và đang hành động cẩn trọng. Anh ta nói với Truman Smith, trợ lý tùy viên quân sự của chúng ta, người đã có mặt ở đó rằng anh ta không có ý định bắt đầu một phong trào lớn trong tháng tới và thậm chí không sớm hơn hai tháng nữa, anh ta đang quyền góp ngân quỹ và trang thiết bị, và mọi việc sẽ diễn ra theo dự kiến”.

Báo cáo này đã gây một chút xáo động trong Bộ Ngoại giao (Mỹ). Bộ này lo ngại trước những vấn đề mang tính cấp thiết hơn đang lần lượt nảy sinh. Nhưng ở Đức đang gia tăng mối lo ngại về việc các thành viên tham gia Đảng NSDAP và đội quân riêng của đảng này tăng nhanh. Giữa tháng Mười hai, một quan chức cảnh sát của Bộ Nội vụ nhà nước Bavaria đã đệ trình một báo cáo gây rung động rằng, phong trào của Hitler là một phong trào “chắc chắn gây nguy hại đối với chính phủ Đức, không chỉ đối với thể chế hiện tại mà còn đối với bất kỳ một hệ thống chính trị nào, bởi vì nếu họ thực sự đạt được những ý đồ đen tối của họ đối với người Do Thái, đối với những người theo Đảng dân chủ xã hội, đối với các nhà tư bản ngân hàng thì sẽ có nhiều sự đổ máu và bất ổn”.

Chính phủ Đức cũng nhận được một lời cảnh báo khẩn cấp khác gần như là cùng lúc với cảnh báo trên từ cố vấn mới của Đế chế, Wilhelm Cuno. Báo cáo này đến từ một nguồn kỳ lạ, từ lãnh sự Bungari ở Munich và liên quan đến cuộc trò chuyện thẳng thắn mà lãnh sự Bungari mới có với Hitler. Chính phủ nghị viện ở Đức, lãnh sự Bungari nói, đang chuẩn bị sụp đổ do các nhà lãnh đạo nghị viện không nhận được sự ủng hộ rộng rãi. Chế độ độc tài tất yếu sẽ hình thành từ phe cánh tả hoặc cánh hữu. Các thành phố lớn ở Bắc Đức đang bị phe cánh tả kiểm soát rộng rãi, nhưng ở Bavaria, Đảng NSDAP chắc chắn sẽ chiến thắng. Hàng nghìn người gia nhập đảng này mỗi tuần. Hơn nữa, 75% cảnh sát mật ở Munich là những người theo chủ nghĩa Quốc xã và tỷ lệ những người theo chủ nghĩa này trong cảnh sát thường thậm chí còn cao hơn. Hitler tiên đoán rằng, những người Bolshevik sẽ nắm quyền kiểm soát ở Bắc Đức. Để bảo vệ dân tộc, những người Bavaria sẽ phải tổ chức một cuộc phản cách mạng và để làm được điều đó họ sẽ cần một người độc tài tàn bạo, một người “sẵn sàng, nếu cần thiết, hành quân qua các chiến trường có máu và xác chết”.

Đó là lời cảnh báo khủng khiếp nhất, đặc biệt là đi kèm báo rằng kế hoạch đập tan chủ nghĩa Bolshevik và chống lại sự chiếm đóng của Pháp ở Ruhr của Hitler sẽ giành được sự ủng hộ của hầu hết những người theo chủ nghĩa dân tộc yêu nước ở Bavaria.

3

Những ngày đầu năm 1923, sự tranh chấp giữa Pháp và Anh tại ủy ban bồi thường thiệt hại sau chiến tranh khiến Anh rút đại diện của mình về nước. Điều này tạo cơ hội cho Pháp giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại sau chiến tranh bằng lực lượng. Ngày 11 tháng Một, binh lính Pháp và Bỉ đã tiến vào Ruhr với lý do rằng Đức không thực hiện những bổn phận của mình. Hành động này không chỉ làm bùng lên tinh thần dân tộc trên khắp nước Đức mà còn đẩy nhanh quá trình sụp đổ của đồng mark từ 6.750 mark đổi 1 đô-la xuống còn 50.000 mark đổi 1 đô-la chỉ trong vòng 2 tuần (năm 1918, vào ngày ký thỏa thuận ngừng chiến, tỷ giá là 7,45 mark đổi 1 đô-la). Lần chính phủ Weimar thanh toán những chi phí đường sắt cuối cùng cho ủy ban bảo đảm trong chuyến tới Berlin “chỉ cần 7 đũa nhỏ chạy giấy mang các rổ

đựng đầy những tờ giấy bạc 20 mark từ văn phòng ủy ban tới ga đường sắt. Bây giờ phải cần đến 49 nhóc”.

Sự xâm lấn Ruhr cùng với lạm phát và số người thất nghiệp tăng đã làm nền tảng của chủ nghĩa dân tộc mở rộng thêm và những người gia nhập đảng của Hitler nhiều thêm. Không cần hợp tác với các nhóm khác, trong đó có nhóm những người theo chủ nghĩa xã hội đa số (*Majority Socialists*), Hitler tổ chức cuộc biểu tình phản đối của chính mình và tuyên bố rằng 12 cuộc biểu tình sẽ được tổ chức vào ngày 27 tháng Một, ngày thành lập Đảng NSDAP.

Mặc dù giám đốc cảnh sát Bavaria thông báo cho Hitler họ sẽ cấm các cuộc biểu tình, ông ngang ngược hét lên rằng cảnh sát có thể bắn nếu họ muốn, nhưng chính ông sẽ đứng ở hàng đầu tiên. Ông đã giữ đúng lời nói của mình. Vào ngày diễn ra biểu tình, ông hối hả chạy hết từ cuộc biểu tình này sang cuộc biểu tình khác bằng xe ô tô. “Trong chiến tranh cũng như trong cuộc cách mạng, tôi không từng được trải nghiệm cảm giác kích thích mãnh liệt như bị thôi miên đến vậy” - nhà sử học Karl Alexander von Müller, người tham gia cuộc biểu tình ở Löwenbräukeller nhớ lại. Mọi người đứng lên khi Hitler sai bước qua. “Tôi cảm thấy rất gần gũi khi ông ấy đi qua và tôi thấy rằng con người này khác hẳn với con người mà tôi đã gặp đâu đó trong các gia đình riêng: khuôn mặt trắng nhỏ thể hiện một sự cuồng tín bên trong. Đôi mắt ông liếc sang trái, sang phải như đang tìm những kẻ thù để chế ngự. Có phải đám đông đã cho ông sức mạnh phi thường? Có phải sức mạnh từ ông truyền sang đám đông đó không? Tôi nhận thấy ở đó là ‘chủ nghĩa lãng mạn cuồng nhiệt hòa quyện với một mong muốn tàn bạo’”.

Ngày hôm sau, bất chấp sự ngăn cản của cảnh sát, lễ mang cờ diễu binh của các binh sĩ đội quân SA đã được tổ chức ở Marsfeld với sự tham gia của 6.000 binh sĩ run rẩy trong tuyết. Một số người mặc đồng phục gồm mũ lưỡi trai, áo choàng nâu và xà cạp, những người khác mặc comple công sở. Đây là một nhóm pha tạp, nhưng khi kêu gọi, họ đứng nghiêm như những binh sĩ tinh nhuệ của Kaiser. Mặc dù cảnh sát đã sẵn sàng để đối phó với cuộc biểu tình này nhưng không hề có sự hỗn loạn quá khích nào xảy ra. Trên thực tế, sự vụ trong hai ngày đó lại giảm đáng kể. Không hề có cuộc nổi dậy, cũng không hề có một vụ gây mất trật tự công cộng nào. Nhưng hậu quả của hai ngày đó lại là vấn đề nghiêm trọng. Sự coi thường cảnh sát của Hitler đã khiến một số nhà lãnh đạo ôn hòa theo phe của Hitler hướng

các sinh viên của Trường Đại học Munich theo con đường cấp tiến hơn. Quan trọng hơn, nó hạ thấp uy tín của chính phủ Bavaria. Trong cuộc đối đầu đầu tiên với giới quyền uy, Hitler là người chiến thắng.

“Hitler là một người đặc biệt” - phóng viên Mỹ Ludwell Denny ghi nhận sau khi tham dự cuộc mit-tinh của Hitler vài ngày sau đó. “Bài diễn thuyết của ông ngắn gọn và súc tích; ông liên tục nắm mở hai bàn tay của mình”. Khi tôi tiếp xúc riêng với ông trong vài phút, ông có vẻ không phải là một người bình thường, hai mắt nghi hoặc, hai tay mạnh mẽ, đầu luôn hướng thẳng”. Cuộc sống riêng tư của Hitler chắc chắn là không bình thường. Ông vẫn sống trong tòa nhà bản thủ ở Thierchstrasse nhưng thuê lại căn phòng rộng hơn. Căn phòng rộng 30m², đầu giường hướng ra một cửa sổ hẹp. Sàn nhà được trải bằng lớp vải sơn lót sàn rẻ tiền và sờn rách.

Trên tường đối diện giường ngủ là một giá sách tạm bợ. Những bức minh họa và vài bức tranh được treo trên tường. Trên giá sách đầy chật những cuốn sách về chiến tranh thế giới, về lịch sử nước Đức, bộ sách bách khoa có hình minh họa, bộ *Vom Kriege* của tác giả Clausewitz, một cuốn lịch sử của Frederick đại đế, tiểu sử của Wagner, hồi ký của Sven Hedin, một bộ sưu tập các truyện thần thoại anh hùng, lịch sử thế giới và một cuốn có tiêu đề *Những bức tranh về phong cảnh địa lý*. Ngăn dưới cùng của giá sách, theo Hanfstaengl, là dành cho những cuốn tiểu thuyết, một tuyển tập các tác phẩm có phần khiêu dâm của Eduard Fuchs (một người Do Thái), và cuốn *Lịch sử của nghệ thuật khiêu dâm*.

Frau Reichert, người cho Hitler thuê lại nhà nhận thấy, người thuê nhà bà là một người buồn ủ rũ một cách không bình thường. “Đôi khi hàng tuần liền ông ấy cứ như đang giận dữ và không nói với chúng tôi lời nào. Ông lơ đãng như không có chúng tôi ở đó”. Mặc dù vậy, ông trả tiền thuê nhà rất đúng hạn và còn trả trước, ông là một người “thực sự theo phong cách của người Bohem”. Bà thông cảm cho Hitler về điều này, và rộng lượng cho phép sử dụng hành lang đặt chiếc piano tử nhỏ. Ông sống giản dị thanh đạm, người bạn đồng hành thường xuyên của ông là con chó to tên Wolf. Do sự gắn bó của ông với con chó Fuchsl trong chiến tranh, nên ông cần sự trung thành mà ông tìm thấy ở những con chó và có sự hiểu biết nhất định về loài chó. “Có những con chó ngu ngốc, nhưng cũng có những con thông minh đến nỗi nó có thể chịu được đau đớn”. Trong căn phòng bản thủ này,

ông chắc hẳn là nhớ về mẹ, về cái chết bi thảm của bà, vì thế năm đó ông đã viết một bài thơ với tiêu đề “*Nghĩ về điều đó*” dành cho mẹ ông.

Chính Hitler thừa nhận mình là một người sống ẩn dật trong những năm tuổi trẻ và ít có nhu cầu giao tiếp xã hội, nhưng sau chiến tranh ông không thể “chịu đựng hơn nữa cảnh cô độc”. Mặc dù căn phòng này là nơi trú ẩn và nơi giam hãm hiu quạnh, nhưng ông lại có một cuộc sống thứ hai ở các quán cà phê, các salon, nhà hàng và quán bia ở Munich. Ông trở thành khách hàng quen thuộc của quán cà phê Weichard (gần nhà hát Volkstheater), phòng trà Carlton (một điểm gặp gỡ nổi tiếng ở Briennerstrasse) và quán cà phê Heck (trên phố Galerienstrasse). Ông có thể ngồi hàng giờ ở một góc tách biệt của quán cà phê Heck tại bàn dành riêng, nơi có thể quan sát cuộc sống xung quanh.

Thứ Hai hàng tuần, ông gặp gỡ những người bạn thân ở quán Neumaier, một quán cà phê lỗi thời ở góc phố Peterplatz và Viktualien Markt. Đây là một phòng dài có các bức tường được đóng panô, những chiếc ghế dài gắn liền vào tường. Tại đây, ở chiếc bàn dành riêng cho những vị khách thường xuyên, ông sẽ trình bày những ý tưởng mới nhất của mình với những người theo đảng của ông, một số người là những cặp vợ chồng trung lưu. Cũng tại đây, họ nói những chuyện tầm phào, tán gẫu và ăn bữa phụ đậm bạc mà một vài người mang theo.

Những tối khác trong tuần, Hitler đến căn hộ của Dietrich Eckart ở Franz Josef Strasse. “Không khí ở nhà Eckart rất tuyệt! Hitler chăm sóc Anna bé nhỏ”. Người quản gia của Eckart, Annerl, người đã sống cùng từ khi ông ta ly thân vợ, kể lại. Tất nhiên người bạn đồng hành trung thành nhất của Hitler trong những ngày này là Hanfstaengl, người đã giới thiệu ông với những nhân vật quan trọng như William Bayard Hale, bạn cùng lớp của Tổng thống Wilson ở Princeton và là phóng viên hàng đầu của châu Âu làm việc cho tờ *Hearst*, và Wilhelm Funk, người có salon thu hút những thương gia theo chủ nghĩa dân tộc giàu có. Hitler và Hanfstaengl thường cùng nhau tham dự những buổi dạ hội của Frau Elsa Bruckmann, phu nhân của một chủ báo, một phụ nữ quý tộc Hungary, người có ấn tượng mạnh mẽ đối với nhà lãnh đạo chính trị mới. Hitler lóa mắt bởi cuộc sống sang trọng này. Sau một lần đến thăm căn hộ của Bechstein ở khách sạn Munich, ông nói với Hanfstaengl rằng ông cảm thấy lúng túng trong bộ comple xanh của mình. Herr Bechstein đã mặc một bộ vest buổi tối, mọi người hầu mặt chế

phục, trước bữa ăn không có gì ngoài rượu sâm panh. “Và nếu bạn nhìn thấy nhà tắm nhà họ, bạn có thể phải điều chỉnh lại độ nóng của nước”.

Hanfstaengl trở thành vị khách thường xuyên tại căn phòng nhỏ của Hitler ở Thierchstrasse. Một lần Hitler đề nghị Hanfstaengl chơi một bài gì đó trên chiếc piano ở hành lang để “xoa dịu ông”. Hanfstaengl nhận thấy chiếc piano đã bị lạc điệu nhưng vẫn chơi bài *Fuga* của Bach. Hitler ngồi cúi đầu im lặng nghe. Sau đó Hanfstaengl bắt đầu dạo khúc mở đầu bài *Die Meistersinger*, hy vọng rằng chiếc đàn piano cũ không rơi thành từng mảnh dưới sức nhấn của bàn tay. Ông chơi tiếp “nhiều bài *firoitire* của Lisztian và một bài nhạc jazz hay và lãng mạn”. Hitler bị kích động đến nỗi ông bước tới bước lui ở hành lang hẹp và khoa tay múa chân như đang chỉ huy một dàn nhạc. “Bản nhạc này đã tác động tới ông một cách tự nhiên và đến lúc tôi chơi đến chương cuối, ông rất phấn chấn, mọi phiền muộn của ông đã tiêu tan”.

Hanfstaengl nhận thấy Hitler thuộc bài *Die Meistersinger* “hoàn toàn nhập tâm và có thể huýt sáo theo từng nốt nhạc với sự rung cảm sâu sắc một cách kỳ lạ”. Sau đó gần như là hàng ngày, những buổi chơi nhạc tiếp tục diễn ra ở hành lang. Hitler không thích Bach và Mozart lắm, ông thích Schumann, Chopin và một vài tác phẩm của Richard Strauss hơn. Những nhạc sĩ yêu thích của ông là Beethoven và Wagner. Ông có “một vốn kiến thức thực sự và am hiểu sâu sắc” về Wagner và không bao giờ chán nghe những phiên bản đa sắc màu của các bài *Trisan* và *Lohengrin* mà Hanfstaengl chơi.

Say mê phong cách của Hanfstaengl, Hitler giới thiệu Hanfstaengl với tất cả những nhóm người có quan hệ xã hội với ông. “Tuy vậy, ông luôn giữ các nhóm khác nhau trong vòng kín và không nói với ai ông sẽ đi đâu hoặc đã nói chuyện với ai” - Hanfstaengl nhớ lại trong cuốn hồi ký không được xuất bản. “Ông kéo tôi đi hết nhà này đến nhà khác, để tôi ngồi cạnh chiếc piano biểu diễn”.

Hitler thường đến thăm căn hộ nhỏ của Hanfstaengl ở Schwabing qua một ngôi trường lớn nơi ông đã được đào tạo cơ bản năm 1914. Có lẽ sự hấp dẫn lớn nhất đối với ông là người vợ của Hanfstaengl, Helene, một người Mỹ gốc Đức. Helene cao, nước da ngăm đen và rất cuốn hút. Ông thường đến với bộ comple diện nhất, bằng vải xéc màu xanh bóng. “Ông rất kính cẩn, thậm chí khác thường” - Hanfstaengl nhớ lại, “và tôn trọng triệt để hình thức ăn mặc *mang tính bắt buộc ở Đức* giữa những người tâng

lớp thấp khi diễn thuyết trước những người có trình độ học vấn, có chức danh cao hơn hoặc đạt được trình độ viện sĩ”. Ngay từ đầu, Hitler đã bị Helene cuốn hút một cách rất tự nhiên bởi nét đẹp dịu dàng và nồng hậu cũng như ánh nhìn của bà, và ông gần như tôn sùng Helene. Trong những cuốn hồi ký được viết 10 năm sau đó, bà miêu tả cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ ở phố Munich đầu năm 1923: “Đầu tiên, Hitler là một chàng trai trẻ mảnh khảnh và rụt rè có cái nhìn xa xăm trong đôi mắt xanh sâu thẳm. Ông ăn mặc xoàng xĩnh - một chiếc áo sơ mi trắng rẻ tiền, chiếc cà vạt đen, bộ comple màu xanh tối đã sờn, cùng với bộ comple đó, ông mặc một chiếc áo gi-lê da màu nâu tối trông không hề phù hợp, một chiếc áo choàng đi đường bằng len màu, đi một đôi giày đen rẻ tiền và đội một chiếc mũ mềm xám cũ. Hình thức bề ngoài của ông trong thật thảm hại”.

Helene mời Hitler tới dự bữa tối “và từ ngày hôm đó, ông là người khách thường xuyên tận hưởng bầu không khí gia đình thanh bình và ấm cúng ở nhà tôi, chơi với con trai tôi và tiếp tục những kế hoạch và hy vọng của mình để phục hưng đế chế Đức. Dường như ông thích gia đình chúng tôi hơn tất cả các gia đình mà ông được mời đến, bởi vì khi ở chỗ chúng tôi ông không bị quấy rầy bởi những câu hỏi tọc mạch và không bị giới thiệu như là ‘một vị cứu tinh tương lai’. Nếu muốn, ông có thể ngồi im lặng ở một góc, đọc hoặc ghi chép. Chúng tôi không hề “đón tiếp ông như một danh nhân”. Helene coi Hitler là một người đàn ông nồng hậu và càng cảm kích trước tình cảm của ông dành cho Egon, cậu con trai hai tuổi, của mình. “Rõ ràng ông là một người yêu trẻ hoặc ông là một diễn viên đại tài”. Một lần, Egon bé nhỏ chạy tới gặp Hitler ở cửa nhà, va mạnh đầu vào chiếc ghế nặng và bắt đầu khóc. “Hoàn toàn bất ngờ, Hitler nắm mạnh và mắng chiếc ghế vì đã làm đau ‘Egon bé bỏng đáng yêu’. Điều này làm Egon rất ngạc nhiên và sung sướng. Kể từ ngày hôm đó, mỗi khi Hitler đến, ông lại phải làm lại hành động này. Egon giục ông “Chú Dolf, chú hãy đánh chiếc ghế hư này đi”.

Đến mùa xuân, Hitler cảm thấy thoải mái ở gia đình Hanfstaengl đến nỗi ông có thể làm cho họ cười bằng việc bắt chước những người theo mình khác (như Göring) và chơi với Egon trên sàn. Ông có thể ngồi nói chuyện vắn vơ hàng giờ khi nhâm nhi cốc cà phê được làm ngọt với vài thanh sôcôla hoặc nhấp nháp cốc rượu Johannisberger. Họ thường xuất hiện cùng nhau trước công chúng và một tối họ đi xem phần hai bộ phim *Fredericus Rex*. Hitler thích nhất là cảnh mà Quốc vương dọa sẽ chém đầu Thái tử.

“Cảnh vị vua già định chém đầu chính đứa con trai của mình để thực thi luật thật sự ấn tượng” - trên đường về nhà ông nhận xét. “Đó là cách mà ngành tư pháp của Đức nên thực hiện. Hoặc là tuyên bố trắng án hoặc là chém đầu”.

Hitler thay đổi đột ngột từ sự đa cảm sang sự thô bạo làm cho cả gia đình Hanfstaengl đảo lộn. Họ nói rất chi tiết về cuộc sống riêng của Hitler ví như mọi quan hệ thực sự của ông với các phụ nữ là gì. Một ngày, Hitler nói với họ rằng “Đám đông, mọi người đối với tôi là một phụ nữ” và liên kết những khán giả của mình với một người phụ nữ. “Một người không thể hiểu được tính cách dịu dàng của người phụ nữ trong đám đông sẽ không bao giờ là một nhà diễn thuyết thành công. Hãy tự hỏi chính mình một người phụ nữ mong chờ gì ở một người đàn ông? Sự trong trẻo, sự quyết đoán, quyền lực và hành động... Nếu một người phụ nữ được nhắc đến một cách xứng đáng, cô ấy sẽ tự hào dám hy sinh, bởi vì không một người phụ nữ nào cảm thấy rằng những hy sinh trong cuộc sống của họ được đền đáp”. Một lần khác, Hitler khẳng định rằng ông sẽ không lấy vợ. “Cô dâu duy nhất của tôi là Tổ quốc”. Hanfstaengl đùa rằng, tại sao lại không tìm một bà chủ cơ chứ? “Hoạt động chính trị là một người phụ nữ” - Hitler trả lời. “Nếu yêu cô ấy không hạnh phúc, cô ấy sẽ cắn đứt đầu bạn”.

Một vài đồng nghiệp của Hitler cảm thấy chắc chắn rằng Jenny Haug, em gái của một cố vấn của Hitler là người đàn bà của ông. Bà đã cống hiến cho ông và luôn mang theo một khẩu súng nhỏ trong bao súng đeo ở nách như một vệ sĩ tình nguyện của ông. Helene Hanfstaengl không cho đó là câu chuyện có thật. “Putzi” - bà nói - “tôi nói với bạn rằng, Hitler là một người đồng tính”.

Một trong những người bạn đồng hành thân nhất của Hitler trong những ngày đó không đồng ý với nhận xét của Helene. “Chúng tôi cùng nhau đuổi theo các cô gái và tôi thường theo ông giống như một cái bóng” - Emil Maurice, tài xế của Hitler nhớ lại. Hai người dành thời gian ở các viện mỹ thuật và ở các phòng tranh của các họa sĩ để chiêm ngưỡng những bức vẽ khỏa thân. Tự gọi mình là “ông chó sói”, Hitler thi thoảng dành cả đêm với Maurice đi lang thang tới các hộp đêm và các phố dành cho phụ nữ. Bởi vì Maurice hấp dẫn đối với phụ nữ, ông đóng vai trò là người “mai mối”. Theo Maurice, Hitler rất hay tiếp một trong những người được Maurice chinh phục ở căn phòng nhỏ của mình, “ông thường hay tặng họ hoa, ngay

cả khi ông không còn một xu dính túi. Và chúng tôi thường đi xem những diễn viên múa ba lê.

Đảng NSDAP thực tế đã chiếm hoàn toàn thời gian đối với của Hanfstaengl và ông đưa ra những lời khuyên rất hữu ích đối với Hitler, từ việc phải để bộ ria mép rộng hơn đến phong cách phải lịch sự hơn và cách chế cổ vấn Rosenberg của ông vì “triết lý lừa bịp”. Trong khi Hitler thường xuyên từ chối lời khuyên thì ông lại không do dự khi mượn một nghìn đô-la không phải chịu lãi của Hanfstaengl, người vừa nhận một phần cổ phần của mình khi bán cửa hàng mỹ thuật của gia đình ở thành phố New York. Chuyển số tiền này sang đồng mark thì đây là một số tiền cực lớn, có thể giúp Hitler mua 2 máy in quay và chuyển tuần báo *Völkischer Beobachter* thành nhật báo.

Tính hào phóng của Hanfstaengl hóa ra lại là một đòn đánh vào vận may của ai đó mà ông ghét cay ghét đắng. Hitler bổ nhiệm Rosenberg là biên tập viên của nhật báo *Beobachter* thay Eckart thường hay vắng mặt hàng tuần liền. Vị trí này không chỉ củng cố thêm địa vị của Rosenberg với tư cách là chuyên gia của Đảng NSDAP về phương Đông mà còn tăng cường ảnh hưởng của những người tị nạn đồng hương của ông đến từ Nga như Scheubner-Richter, một con người bí ẩn có mối quan hệ với các nhà tư bản công nghiệp, các tướng lĩnh của Đức và là người thuộc tầng lớp cao sang, người bên cạnh việc làm người hòa giải với Ludendorff còn trở thành một trong những cố vấn hàng đầu của Hitler. Tất cả những người nhập cư đến từ Nga đều cống hiến một cách cuồng nhiệt cho việc phá hoại chủ nghĩa Bolshevik và hầu hết trong số họ đều thấm nhuần giải pháp của Nga hoàng. Đối với những người cuồng tín như vậy, chủ nghĩa bài Do Thái về kinh tế và xã hội là các phương pháp không hiệu quả và bất lực. Chỉ có một cuộc tàn sát người Do Thái mới hiệu quả.

4

Mùa xuân năm 1923 là một mùa bận rộn đối với Hitler. Nhu cầu cấp thiết nhất là tiền và ông bắt đầu một loạt các hành trình đi gây quỹ cho Đảng. Đầu tháng Tư, ông và Hanfstaengl đến Berlin trên chiếc xe Selve ọp ẹp mà Maurice cầm lái. Họ đi qua Saxony ngay cả khi hầu hết khu

vực đó đều nằm trong tầm kiểm soát của những người theo Đảng Cộng sản. Ở ngoại ô thị trấn phía bắc Leipzig, họ bị chặn lại tại một trạm do Hồng quân kiểm soát. Hanfstaengl bệ vệ vẫy chiếc hộ chiếu Thụy Sĩ của mình ra, sau đó tuyên bố bằng một giọng Đức-Mỹ rằng ông là một nhà sản xuất giấy từ nước ngoài đến thăm hội chợ Leipzig. Những người khác trên xe là lái xe và những người hầu đi theo phục vụ ông. Cách làm này hóa ra lại có hiệu quả. Mặc dù Hitler nói “Họ có lẽ đã đoán biết được ra chúng ta”, nhưng rõ ràng trong thâm tâm ông không bằng lòng khi bị cho là một người theo hầu.

Ở Berlin, họ không chỉ đi quyền tiền mà còn dành một ngày Chủ nhật đến thăm viện bảo tàng chiến tranh và phòng tranh quốc gia. Ở phòng tranh quốc gia, Hitler dừng trước bức “*Man in a Golden Helmet* - Người đàn ông đội mũ vàng” của Rembrandt với cách thể hiện nhân vật giống như người lính. Điều đó chứng tỏ rằng đó là một họa sĩ vĩ đại - ông nói - “mặc dù nhiều bức tranh ông vẽ ở miền đất của người Do Thái ở Amsterdam, nhưng tận đáy lòng ông là một người Đức và người Aryan thực sự”. Sau đó, họ đi xem thi đấu quyền anh nữ ở Công viên Luna. Hitler xem mà không biểu lộ gì, nhưng nài nỉ ở lại xem vài trận và nhận xét rằng “ít nhất trận thi đấu này còn hơn những trận đấu kiếm tay đôi vẫn diễn ra ở Đức”.

Ngày hôm sau, họ đi vòng quanh Saxony. Hitler xua đi sự mệt mỏi bởi chặng đường dài bằng cách huýt sáo các đoạn dài trong những vở opera của Wagner và thủ vai các nhân vật. Ông thậm chí còn hài hước ngâm một bài thơ được viết vì danh dự của ông. Bài thơ có một loạt các cặp từ dài kết thúc bằng vần “itler”. “Khi tâm trạng Hitler vui vẻ, ông sẽ đọc đi đọc lại bài này và thêm thắt các từ của chính mình khiến chúng tôi cười ra nước mắt” - Hanfstaengl nhớ lại.

Họ dừng lại ở Bayreuth, quê hương của Richard Wagner và được người bảo vệ nhà hát cho vào thăm quan. Sân khấu đang chuẩn bị cho vở *The Flying Dutchman*, vở kịch đã bị dừng khi Đức tuyên bố chiến tranh vào năm 1914, và đây chính là cơ hội để Hanfstaengl cho mọi người biết rằng cảnh sân khấu gốc do cụ nội của ông, Ferdinand Heine thiết kế. Hitler như thể bị mê hoặc bởi tất cả, đặc biệt là những chỉ dẫn của Wagner với các nghệ sĩ và nhân viên vẫn còn được treo trên tường.

Ngày cuối cùng của hành trình, trong bữa trưa ngoài trời, Hitler đã nhắc đến đài kỷ niệm mà họ đến thăm bên ngoài Leipzig, vinh danh cuộc chiến của các dân tộc chống lại Napoleon và đưa ra một lời bình luận khiến

Hanfstaengl cảm thấy lo âu: “Điều quan trọng nhất của cuộc chiến tranh tiếp theo sẽ chắc chắn là chúng ta kiểm soát ngũ cốc và nguồn cung cấp lương thực của nước Nga phương Tây”. Hanfstaengl vận lại rằng một cuộc chiến với Nga sẽ là vô ích. Nước được tính đến chính là Mỹ, một nước có tiềm năng công nghiệp khổng lồ. “Nếu anh đặt họ ở phía đối lập, anh sẽ thua trong bất kỳ cuộc chiến tranh nào trong tương lai trước khi anh bắt đầu cuộc chiến tranh đó”. Hitler lầu nhàu và không phản ứng lại gì nhưng rõ ràng sự tranh luận đó “không thực sự ăn nhập vào ông”.

Trở về Munich, Hitler bắt tay ngay vào chiến dịch tấn công chiếm đóng Ruhr của Pháp. Nhưng chiến dịch này khi thực hiện cứ bị lái chệch hướng vì ông quan tâm hơn đến việc kích động mọi người chống lại người Do Thái. Ví như, ngày 13 tháng Tư, ông chỉ trích trực tiếp họ vì tiếp quản Ruhr cũng như để thua trong cuộc chiến tranh và lạm phát, ông cho rằng, “cái gọi là chủ nghĩa hòa bình thế giới” chính là sáng kiến của người Do Thái; rằng các nhà lãnh đạo của giai cấp vô sản là những người Do Thái (“Lại người Do Thái!”); rằng những hội viên của Hội Tam điểm là công cụ của người Do Thái (“Một lần nữa lại người Do Thái!”); và rằng trên thực tế, người Do Thái đang có âm mưu chinh phục thế giới, “cho nên” - ông hét lên - “Nga và Đức có thể lần lượt bị lật đổ và lời tiên tri cổ xưa có thể sẽ thành hiện thực! Do vậy cả thế giới bị kích động làm cho phẫn nộ! Cho nên mọi người nói dối và cơ quan tuyên truyền bắt đầu hành động một cách tàn bạo để chống lại nước của những người duy tâm cuối cùng - nước Đức. Và do vậy Judah đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh thế giới. Bạn có muốn xác nhận rằng người Pháp, người Anh hoặc người Mỹ chiến thắng trong cuộc chiến tranh?” ông kết luận trong cảm xúc bùng lên đòi hỏi công bằng cho hai triệu người Đức, những người đã chết trong cuộc chiến tranh thế giới và hàng triệu trẻ mồ côi, những người tàn tật và những phụ nữ góa bụa. “Chúng ta đã nhờ hàng triệu con người này để xây dựng một nước Đức mới!”.

Trong nỗi ám ảnh căm ghét người Do Thái, Hitler đã đi quá xa thực tế. Chủ nghĩa bài Do Thái của ông, dù được thể hiện bằng những thuật ngữ hợp lý, đã vượt qua tất cả các ranh giới của logic học. Ông đã lật ngược lại thế giới: Pháp, Anh và Mỹ thực sự đã thua trong cuộc chiến. Cuối cùng, Đức là nước chiến thắng bởi vì Đức được giải phóng khỏi người Do Thái. Nếu Hitler đang lừa dối chính mình thì ông cũng đã thành công trong việc đánh lừa những người nghe. Hitler có tài khơi dậy những tình cảm nguyên

sơ và khi người nghe rời các cuộc mit-tinh họ vẫn nhớ một vài chi tiết, rằng họ phải gia nhập chiến dịch của Hitler để cứu nước Đức, rằng Pháp phải bị đuổi khỏi Ruhr và điều quan trọng nhất là người Do Thái cần phải được đẩy về đúng vị trí của họ.

Năm trước, trình độ diễn thuyết của Hitler đã nâng cao rõ rệt. Những động tác của ông đã trở nên đa dạng và linh hoạt cũng như những tranh luận sắc bén hơn. Hanfstaengl đặc biệt ấn tượng bởi động tác khoát rộng cánh tay của Hitler. “Nó có điều gì đó thực sự giống như một người chỉ huy dàn nhạc vĩ đại, người vừa nghĩ ra một nhịp đánh thấp xuống, cho thấy vẫn có những nhịp điệu tiềm ẩn và có nghĩa với nhịp vung lên của chiếc gậy chỉ huy”. Tận dụng những kiến thức và những cảm xúc âm nhạc nên, những bài diễn thuyết của Hitler rất giàu tính nhạc. Khả năng bắt chước của ông cũng được sử dụng một cách khéo léo. Ông có thể thủ vai một đối thủ trong tưởng tượng, “thường ngắt lời chính mình bằng một lời tranh luận của đối thủ và rồi trở về tiếp tục dòng tư duy của mình sau khi đã hạ gục hoàn toàn đối thủ giả định”.

Mặc dù có cấu trúc phức tạp, nhưng những bài diễn thuyết của Hitler rất dễ hiểu, được thiết kế cơ bản để khơi gợi tình cảm. Vì vậy, ông có thể đổi từ chủ đề này sang chủ đề khác mà không làm khán giả bỏ đi bởi câu nói giữ các chủ đề là sự khơi gợi một xúc cảm nào đó - sự phẫn nộ, sự sợ hãi, sự yêu mến và lòng căm thù. Dù có những sự xoắn kết và sự chuyển đề tài, nhưng ông vẫn lôi kéo được người nghe như một diễn viên hoàn hảo sẽ giới thiệu cho khán giả của mình thông qua một số diễn biến phức tạp trong một vở kịch.

Hitler cũng có một khả năng hiếm thấy trong việc lôi kéo người nghe vào các sự vụ. “Khi tôi nói với mọi người” - ông nói với Hanfstaengl, “đặc biệt với những người chưa phải là thành viên của đảng, hoặc với những người chuẩn bị rời bỏ đảng vì một lý do nào đó, tôi thường nói dường như vận mệnh của dân tộc phụ thuộc vào quyết định của họ, rằng họ có thể làm gương để nhiều người theo. Chắc chắn, điều tôi nói khơi dậy sự hão huyền và tham vọng nơi họ, và khi tôi khơi dậy được điều đó, công việc còn lại thật đơn giản”.

Khán giả thường sẵn sàng xem sự trình diễn bậc thầy của ông bởi sự hào nhoáng của một dân nhà binh nhưng không theo bất kỳ tôn giáo nào. Ngoài âm nhạc kích động và những ngọn cờ bay phấp phới, Hitler bổ sung thêm những chi tiết mới là những cờ hiệu của quân La Mã mà Hitler tự

thiết kế cho mình và chào hỏi theo kiểu La Mã. Tất nhiên, ông đã mượn cả hai thứ này của Caesar qua Mussolini, nhưng ông tuyên bố rằng, kiểu chào tay cứng đơ ít nhất cũng là của Đức. “Tôi đã đọc một bản mô tả về một buổi họp của nghị viện Worm (*Diet of Worm*), trong quá trình diễn ra buổi họp, Luther được chào đón với kiểu chào của người Đức. Điều đó cho ông thấy rằng ông không phải đối đầu với vũ khí nhưng phải đối đầu với những ý định ôn hòa... Chính ở Rathskeller tại Bremen, khoảng năm 1921, tôi lần đầu tiên nhìn thấy kiểu chào này”. Cho dù kiểu chào này bắt nguồn từ đâu nhưng âm thanh của từ “Heils!” cùng với tiếng nhạc và những ngọn cờ đã khẳng định cho khán giả thấy rằng người đàn ông mà họ chuẩn bị nghe là một người có giọng Đức thực sự.

Cùng hôm Hitler diễn thuyết phản đối Pháp và người Do Thái, ông cũng tiến hành một cuộc tấn công khác đối với chính phủ Bavaria. Hitler mời Chủ tịch bộ trưởng Bavaria và cùng đi với ông này có một cựu sỹ quan quân đội, là tư lệnh đội quân riêng của *Arbeitsgemeinschaft der Kampfverbände* (một nhóm hoạt động của các tổ chức chiến đấu), một khối kết hợp của các nhóm cánh hữu cấp tiến. Hai người đã chuyển một tời hậu thư, yêu cầu chính phủ Bavaria phải hủy bỏ Luật bảo vệ nền cộng hòa. Nếu Weimar không đồng ý, Bavaria phải từ chối luật này.

Đó là hôm thứ Sáu ngày 13, Hitler muốn chính phủ Bavaria phải có câu trả lời vào ngày thứ Bảy. Đến ngày đó vẫn chưa có câu trả lời, nhóm quân sự phe cánh hữu cấp tiến đã tổ chức “một cuộc diễn tập quân sự” vào ngày Chủ nhật. Chủ nhật đó là ngày lễ Phục sinh. Hitler đứng trên một chiếc xe vui trần, tay giơ cao khi các binh sỹ của đội quân giông tố và những người theo đảng diễu binh qua. Từ xe của Göring, Helene Hanfstaengl nhận thấy trong đôi mắt của Hitler “bùng lên một cảm giác chiến thắng và mãn nguyện”. Sau cuộc duyệt binh, Hitler mang “một bó hồng rực rỡ” đến căn hộ của Hanfstaengl để tặng sinh nhật Helene. Tất cả họ “ngồi uống chè vui vẻ cùng nhau hàng giờ”, đánh dấu bằng sự vui vẻ và dí dỏm của Hitler. Một tuần sau, vào ngày sinh nhật của chính mình, Hitler lại hoang tưởng ứ rữ. Ông nhắc nhở Hanfstaengl không được ăn bất kỳ một chiếc bánh được trang trí hình chữ thập ngoặc nào, bánh cùng những món quà khác gần như tràn ngập căn phòng nhỏ bé của ông. “Đừng quên, tòa nhà này là của một

người Do Thái và họ đã chơi trò trẻ con là để thuốc độc nhỏ xuống các bức tường nhằm tiêu diệt kẻ thù”.

Ngày thứ Hai, cuối cùng Chủ tịch bộ trưởng cũng có câu trả lời cho Hitler: Cá nhân ông phản đối sắc lệnh bảo vệ nền cộng hòa nhưng bởi vì đó là luật của địa phương nên ông bắt buộc phải tuân thủ. Để phản đối lại, Hitler đã kêu gọi một cuộc biểu tình lớn vào ngày 1 tháng Năm. Khả năng xảy ra cuộc biểu tình lớn là rất cao bởi vì ngày 1 tháng Năm không chỉ là ngày lễ của tầng lớp lao động và của tầng lớp những người theo chủ nghĩa Marx mà còn là ngày kỷ niệm thành phố Munich được giải phóng khỏi nền cộng hòa Xô viết. Tối 30 tháng Tư, lực lượng của phe cánh hữu cấp tiến đã bắt đầu đổ về Oberwiesefeld, một khu vực huấn luyện quân sự cách nhà ga chính của Munich vài dặm. Đến rạng sáng, ở đó đã có khoảng 1.000 người. Bảo vệ được tăng cường đề phòng các cuộc tấn công của phe cánh tả, nhưng hết giờ này đến giờ khác trôi qua vẫn không có hành động gì. “Đến 6 giờ, những người cộng sản đã tập trung gặp chúng tôi. Tôi cử một số người khiêu khích họ, nhưng họ không phản ứng gì”.

Đến 9 giờ, tất cả các chi đội ngoài thành phố đã có mặt, nâng lực lượng của Hitler lên đến 1.300 người. Họ đứng dưới ánh mặt trời, dựa người vào súng trường, chờ đợi trong cảm giác buồn và lo lắng lẫn lộn, trong khi đó, Hitler tức giận sai bước tay cầm một chiếc mũ sắt. Đến trưa, một nhóm quân đội cùng cảnh sát mặc quân phục xanh xuất hiện và nhanh chóng bao vây những người biểu tình vũ trang. Cùng đi với họ có đại úy Röhm chán nản. Ông nói với Hitler rằng, ông vừa đến chỗ tổng tư lệnh vùng. Tư lệnh yêu cầu phải hạ vũ khí ngay lập tức nếu không Hitler sẽ phải chịu mọi hậu quả.

Hitler tức giận nhưng vẫn không đồng ý lời cầu xin của Gregor Strasser và những người khác là không nhượng bộ chính phủ và tấn công binh lính. Quyết định hạ vũ khí chắc chắn là một quyết định cay đắng. Nhưng nếu Hitler tấn công thì lực lượng của ông chắc chắn sẽ bị dẹp tan và một cuộc tàn sát vô ích có thể có ý nghĩa chấm hết sự nghiệp chính trị, và dĩ nhiên có thể chấm hết cả cuộc sống của ông. Ông đã đạt được thành công khi rút khỏi Oberwiesefeld. Ở Schwabing, đội quân của ông đã tấn công một chi đội lính cộng sản, buộc họ phải tháo chạy và hạ cờ. Đây là thời điểm dành cho Hitler và ông phát biểu một bài diễn thuyết ngắn: Trận đánh này, tượng trưng cho căn bệnh Bolshevik trên thế giới, chỉ là một phần mở đầu khiêm tốn cho một ngày mà những người theo chủ nghĩa quốc xã nắm quyền! Đó

là một bài diễn văn cổ vũ tinh thần của các binh sĩ và biến một sai lầm ngớ ngẩn thành chiến thắng. Nhưng sự phấn chấn của họ không được bao lâu. Đến tối, rõ ràng rằng phong trào cách mạng đầu tiên của Hitler đã thất bại. Thất bại đó đã khiến ông mất nhiều đảng viên tầm cỡ. “Tôi hoàn toàn không chấp nhận Hitler!” - một cựu Tư lệnh quân đoàn tự do kêu lên. “Ông ta đã thất bại thảm hại vào ngày 1 tháng Năm và sẽ luôn luôn thất bại”.

Hitler không phải là người thua duy nhất ở Oberwiesefeld. Chính phủ Bavaria thậm chí còn thất bại và bối rối hơn. Khi Hitler được triệu tập đến để trả lời cho những lời kết tội là đã gây nguy hiểm cho an ninh công cộng, ông trả lời một cách tự tin ngược. Không để bị thị uy, Hitler đã khiến thủ đô chính trị thoát khỏi thảm họa.

Tuy nhiên, một số nhà quan sát nước ngoài dự đoán rằng, đây chính là sự bắt đầu trong mục đích của ông. Robert Murphy ghi nhận rằng, phong trào Nazi (quốc xã) giờ “đang sắp tàn”, ông viết, người dân đang mệt mỏi bởi tâm trạng kích động của Hitler chẳng đem lại một kết quả nào và chẳng đưa ra một điều gì mang tính xây dựng; chiến dịch bài Do Thái của Hitler đã gây nhiều thù oán; Cách cư xử giống như cơn đờ của nhóm những người trẻ tuổi ủng hộ Hitler đã gây sự phản kháng trong những thành viên thích trật tự khác trong cộng đồng”.

5

Murphy chỉ phản ánh ấn tượng của các quan chức địa phương trên khắp Bavaria, những người đã hiểu nhầm sự tạm lắng chính trị sau ngày 1 tháng Năm đó khiến Hitler và phong trào của ông đã chấm hết. Sự tạm lắng đó còn tiếp tục cho đến khi xôn xao tin về sự thi hành án tử hình một người theo chủ nghĩa dân tộc Đức, ông Albert Leon Schlageter. Albert đã đào đường ray tàu hỏa gần Duisburg để phản đối Pháp chiếm đóng Ruhr, ông bị Pháp xét xử vì tội cố ý phá hoại và bị bắn ngày 26 tháng Năm.

Khi Hanfstaengl biết tin một số tổ chức yêu nước đang chuẩn bị kế hoạch biểu tình phản đối ở Königsplatz vào tuần sau, ông cảm thấy Hitler nên kết thúc sớm kỳ nghỉ trên núi và trở về tham gia cuộc biểu tình. Ông bắt tàu đến Berchtesgaden, một thị trấn, điểm nghỉ mát đẹp ở biên giới Đức và Áo gần Salzburg. Ở đây ông tìm thấy Hitler đăng ký dưới cái tên Herr

Wolf tại khách sạn Moritz ở ngọn dốc Obersalzberg. Đầu tiên, Hitler không nhiệt tình lắm với việc tham gia một cuộc biểu tình với quá nhiều nhà diễn thuyết khác nhau đến vậy, nhưng Hanfstaengl nhất định thuyết phục Hitler tham gia và hai người bắt đầu phác thảo ra bài diễn thuyết.

Ngày hôm sau, Hitler cùng Hanfstaengl đến nhà ga và khi xuống Obersalzberg, họ nhận thấy rằng Eckart, người Hitler vừa thay làm Tổng biên tập tờ báo của đảng, đã trở thành “một kẻ yếm thế già nua, một người suy sụp về mặt cơ thể”. Schopenhauer chỉ khiến ông trở thành một kẻ đa nghi. “Tôi sẽ đến đâu nếu tôi nghe tất cả câu chuyện không hề dựa trên thực nghiệm của ông ấy? Một sự sáng suốt cuối cùng! Phải giảm thiểu ước muốn của một người. Khi ước muốn còn là mọi thứ. Cuộc sống này là một cuộc chiến”. Ông huýt sáo đoạn cuối trong bài *Lohengrin* bằng “một giọng về mềm một cách kỳ lạ”.

Anton Drexler và vợ cũng không đồng ý với sự đóng kịch của Hitler ở Obersalzberg. Hơn nữa, họ bị đảo lộn kế hoạch bởi Hitler nhiệt tình tham gia hành động cách mạng. Những người phản đối sự kết thân của Hitler với các nhà tư bản công nghiệp, các hiệp hội giàu có và các ông chủ nhà băng hơn là xây dựng một cơ sở vững chắc của những người theo chủ nghĩa xã hội thực sự từ tầng lớp lao động cũng có chung mối lo ngại như vợ chồng Drexler. Hitler nhận thức rõ rằng, ông phải đối mặt với cuộc nổi loạn khác trong nội bộ đảng, cuộc nổi loạn bắt nguồn từ sự bất mãn và sự mất tinh thần giữa những người đầu tiên đặt hy vọng cao nhất đối với ông như là người chân hưng của nước Đức.

Đầu tháng Chín năm đó, Hitler tăng thêm uy tín của mình bằng một lần xuất hiện trước công chúng. Dịp đó là lễ kỷ niệm Ngày của nước Đức ở Nuremberg diễn ra vào hai ngày đầu tiên của tháng Chín, ngày lễ kỷ niệm trận đánh ở Sedan. Hơn 100.000 người theo chủ nghĩa dân tộc đã đổ về thành phố cổ kính này, họ diễu hành qua các đường phố và theo báo cáo của cảnh sát quốc gia, họ tạo “một sự náo nhiệt chưa từng thấy ở Nuremberg kể từ năm 1914”. Các đường phố là một biển cờ Bavaria và cờ của quốc xã. Đám đông hô vang “Heil!”, vẫy khăn tay và ném những bông hoa và tràng hoa vào Ludendorff và các đơn vị hành quân. “Đó là một sự bộc lộ không thể kiềm chế được của vô số người dân bị thất bại, khốn khổ, bị chiếm đoạt và lấy đi sự bình yên, những người giờ đang nhìn thấy được những tia hy vọng thoát khỏi tình trạng nô lệ và cảnh túng thiếu. Nhiều

người phụ nữ và cả đàn ông đã không thể kiềm chế được tình cảm của mình. Họ đã khóc”.

Số người điều hành đến từ Đảng NSDAP là lớn nhất và sau lễ khai mạc điều hành, Hitler đã diễn thuyết về một trong số các cuộc mít-tinh. Trong ông ăn mặc chải chuốt hơn lần diễn thuyết ở Coburg với một bộ comple được là phẳng, đôi giày thấp cổ và mái tóc mượt. “Vài tuần nữa, con xúc xắc sẽ lăn” - ông tiên đoán. “Những gì được thực hiện ngày hôm nay sẽ vĩ đại hơn cuộc chiến tranh thế giới. Nó sẽ được đấu tranh trên đất của người Đức vì cả thế giới”.

Ngày thứ hai, hiệp hội chiến đấu của Đức được thành lập. Nhìn bề ngoài, đây là hiệp hội của những người theo chủ nghĩa dân tộc, nhưng nó lại là tay sai của Đảng NSDAP: Tổng thư ký của hiệp hội là Scheubner-Richter, lãnh đạo quân sự cũng là người của Hitler, một trong các tổ chức chính của hiệp hội (tổ chức *Reichsflagge*) do Röhm chỉ phối và tuyên bố ban đầu của hiệp hội (do Feder viết) có vẻ như đã phát ra từ miệng Hitler. Tuyên bố phản đối chế độ đại nghị, tư bản quốc tế, đấu tranh giai cấp, chủ nghĩa hòa bình, chủ nghĩa Marx và người Do Thái.

Ngày của nước Đức ở Nuremberg và ngày thành lập Hiệp hội chiến đấu của Đức đã đánh dấu sự trở lại các chiến thuật cách mạng công khai của Hitler. Điều này trở nên rõ ràng hơn sau 1 tháng khi ông chính thức được bổ nhiệm làm lãnh đạo chính trị của tổ chức mới. “Chương trình hành động” của tổ chức này công khai kêu gọi cướp chính quyền ở Bavaria và có tin cho rằng Hitler đang chuẩn bị cho một cuộc cách mạng. Trên thực tế, ông đã loan báo công khai rằng, ông có ý định hành động chứ không cho phép những người cộng sản nắm quyền trở lại. “Nhiệm vụ phong trào của chúng ta lúc nào cũng là sẵn sàng cho một sự sụp đổ sắp tới của đế chế Đức, để khi thân cây già đổ xuống, cây non đã có thể đứng vững”.

Mặc dù Chủ tịch Bộ trưởng Bavaria, Eugen von Knilling, cũng có một số niềm tin giống như Hitler, nhưng ông không thể kiên nhẫn hơn trước những chiến thuật kích động quần chúng của Hitler. Ngày 26 tháng Chín, Knilling phát biểu trước nội các của mình rằng, tình trạng khẩn cấp nghiêm trọng đến mức cần phải bổ nhiệm một Bộ trưởng đứng đầu nhà nước, người sẽ thuộc nội các và được tự do áp dụng quyền hành pháp. Ông đề xuất cựu Chủ tịch Bộ trưởng von Kahr, người đã từng hỗ trợ một số nhóm theo chủ nghĩa dân tộc và được cả những người theo chế độ quân chủ bảo thủ và Nhà thờ Thiên Chúa quý trọng.

Vì an ninh và trật tự, Kahr đã chấp nhận chức vụ nặng nề này và hành động đầu tiên của ông là cấm 14 cuộc mit-tinh lớn mà những đảng viên Đảng Quốc xã tổ chức vào ngày hôm sau. Hành động này đe dọa này lại là cơ hội cho Adolf Hitler khi ông trở về sau chuyến đi Thụy Sĩ để gây quỹ. Nếu ông quy phục thì điều đó có thể có nghĩa là thất bại. Nếu ông chống cự thành công, ông có thể trở thành một chính trị gia tầm cỡ. Ông được báo trước là phải rút lui và chiến đấu vào một ngày khác. Phong trào của ông vẫn chưa đủ mạnh để hành động. Nhưng đội ngũ những đảng viên lại hối thúc. “Nếu đến giờ vẫn chưa có điều gì xảy ra, những người đó sẽ bỏ đi mất” - Trung đoàn trưởng trung đoàn SA ở Munich nói. “Để gắn kết những người đó lại gần nhau hơn chúng ta phải cam kết một điều gì đó, nếu không họ sẽ trở thành những người có quan điểm cấp tiến phái tả” - Scheubner-Richter nói.

Đó là những điều khiến Hitler phải lưu ý. Sự thôi thúc hành động đã khiến ông tiếp tục con đường cách mạng và ông bắt đầu tìm kiếm liên minh các nhà hoạt động chính trị ở Munich và các vùng lân cận. Ông dành hết thời gian cho các cuộc phỏng vấn và viếng thăm nhiều nhân vật có ảnh hưởng: các sỹ quan quân sự, chính trị gia, nhà tư bản công nghiệp và các quan chức khác. Ông nói chuyện với những người trung thành với đảng cũng như những người đang do dự - ông hứa hẹn, dọa nạt và lừa phỉnh. Có một câu mà ông luôn sử dụng đó là “Chúng ta cần phải thỏa hiệp với những người này để họ phải đồng hành cùng chúng ta”.

“Tất nhiên, không ai có thể thuyết phục được ông thay đổi ý kiến” - Helene Hanfstaengl nhớ lại. “Trong nhiều trường hợp, khi những người theo ông cố gắng ép buộc ông thay đổi quyết định, tôi nhận thấy đôi mắt ông lơ đãng, mơ màng xa xăm, cứ như là ông suy nghĩ thiếu nghiêm túc về tất cả mọi ý kiến ngoài ý kiến của chính ông”. Mùa thu năm đó, sự mơ màng lơ đãng xa xăm trong ánh mắt của ông có một ý nghĩa đặc biệt. Ông coi mình đang tranh đua với Mussolini - và chặng đường diễu hành của ông có thể tới Berlin. Đây không chỉ là một điều tưởng tượng, mà trong một cuộc họp với những binh lính của đội quân cánh hữu, ông đã kêu gọi một cuộc tấn công vào Berlin với tất cả các lực lượng của Bavaria. “Bây giờ Hitler có những quan điểm rõ ràng của Messiani và Napoleon” - một trong những người có mặt lúc đó nhớ lại. “Ông tuyên bố rằng ông cảm thấy tiếng gọi phải bảo vệ nước Đức trong ông và vai trò này sẽ đè nặng lên ông, nếu không phải là bây giờ thì sau này tất sẽ là của ông. Sau đó ông vạch ra một

số điều tương tự như Napoleon, đặc biệt giống chuyến trở về của Napoleon từ Elba tới Paris”.

Chương 6

CUỘC NỔI DẬY Ở NHÀ HÀNG BIA

NĂM 1923

1

Ngay cuối cùng của tháng Chín năm 1923, Hitler nhận được một bức thư khiến ông cảm thấy không an tâm từ “một thành viên cũ và là một thành viên cuồng tín của phong trào”. Người này đã trích dẫn những dự báo đáng chú ý trong cuốn niên giám hiện hành của nhà tiên tri nổi tiếng Frau Elsbeth Ebertin. “Con người của hành động sinh ngày 20 tháng Tư năm 1889 có thể tự đặt mình vào tình thế nguy hiểm bởi một hành động quá bất cẩn và rất có thể sẽ gây ra một cuộc khủng hoảng không thể kiểm soát được”. Những ngôi sao chiếu mệnh chỉ ra rằng, con người này đã được chọn thực sự nghiêm túc; anh ta được chọn để đóng vai trò “là một Führer trong các cuộc chiến đấu trong tương lai”. Anh ta được dành riêng để *“hy sinh bản thân mình cho dân tộc Đức”*.

Mặc dù không có cái tên nào được đề cập tới, nhưng rõ ràng Frau Ebertin muốn nhắc tới Hitler, và mặc dù bà không nêu rõ một ngày cụ thể nào, nhưng cảnh báo rằng hành động vội vàng trong tương lai gần sẽ gây nguy hiểm cho cuộc sống của Hitler. Một nhà tiên tri khác tên là Wilhelm Wulff cũng đoán lá số tử vi của Hitler cuối mùa hè đó và xác định chính xác ngày. Dự báo của ông cũng là điềm xấu: chủ nhân của lá số tử vi sẽ gặp “bạo lực cùng với hậu quả thảm khốc” trong khoảng thời gian ngày 8 hoặc 9 tháng Mười một năm 1923.

Những lời tiên đoán đó đã được nhiều nơi quan tâm một cách thực sự. Một vài chuyên gia tâm thần học và tâm lý học người Đức đã xem xét về “thuật tử vi tâm lý”. Tiến sỹ O. A. H. Schmitz - một môn đệ nồng nhiệt của chuyên gia tâm thần học Thụy Sĩ C. G. Jung - đã đưa ra giả thuyết là tử vi có thể chính xác như những gì tâm lý cần.

Không biết Hitler có tin vào tử vi hay không nhưng ông chắc chắn rằng số phận sẽ đưa ông tới thành công, và như Helene Hanfstaengl đã từng nhận xét, ông luôn quả quyết thế. Ông nhận được lời tiên tri của Frau Ebertin khi đang ở Bayreuth tại biệt thự Wahnfried của gia đình Wagnerr, nơi ông rất kính trọng Cosima, một góa phụ 86 tuổi. Winifred Wagner, con dâu của Wagner đã bị Hitler và phong trào của ông mê hoặc. Bà tiếp đón ông một cách nồng ấm, đưa con gái 6 tuổi của bà tên là Friedelind nghĩ rằng trông Hitler rất buồn cười trong chiếc quần soóc Bavaria bằng da, đôi tất dày bằng len, chiếc áo sơ mi kẻ ca rô xanh đỏ và chiếc áo choàng xanh ngắn rộng lưng thùng. “Xương gò má sắc nhọn nhô cao trên đôi má hõm sâu xanh xao, bên trên là một cặp mắt xanh sáng đến không bình thường. Có một cái gì đó gần như cơ cực trong ông nhưng đồng thời có một sự nhiệt tình đến cuồng tín”.

Khi bối rối, Hitler bước đi e thẹn, lúng túng quanh phòng nhạc và thư viện, nhón chân khẽ khàng như đang ở trong nhà thờ. Nhưng, ở trong vườn, khi nói với gia đình Wagner về kế hoạch sắp tới của mình, “giọng nói của ông trở nên giàu âm sắc và sâu lắng. Chúng tôi ngồi thành vòng, tỏ ra say mê chăm chú nghe mặc dù chúng tôi không hề chú ý đến lời nào ông nói hết”. Sau khi Hitler về, Frau Wagner hỏi, “Liệu mọi người có cảm thấy ông ấy chính là vị cứu tinh của nước Đức không?”. Siegfried cười khoan dung. Theo đánh giá của ông thì Hitler rõ ràng vừa là “kẻ lừa gạt” vừa kiêu căng tự phụ.

Hitler đi qua phố, tới nhà của Houston Stewart Chamberlain cao tuổi. Houston phải ngồi trên xe lăn. Người con của vị đô đốc người Anh này đã bị nước Đức mê hoặc. Ông là người có tài nhưng bị rối loạn thần kinh chức năng, được mọi người coi là một trong những người có văn hóa hàng đầu thời bấy giờ. Là một người sùng bái Wagner, ông đã cưới cháu gái Eva của Wagner làm vợ. Nhà tiên tri người Anh về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc này bị Hitler quyến rũ đến nỗi đêm đó ông đã có “một giấc ngủ dài hơn và thoải mái hơn” bất kỳ đêm nào kể từ tháng Tám năm 1914, khi ông bị xem là người ốm yếu. Vài ngày sau, ông viết cho Hitler: “Chỉ với một điều gây xúc động, anh đã chuyển hóa tâm hồn tôi. Nước Đức trong giờ phút cần thiết nhất của mình lại sinh ra một Hitler - đó là bằng chứng về khả năng tồn tại lâu dài của đất nước này”.

Những lời nói của Chamberlain càng làm Hitler khẳng định mình là con người định mệnh. Một tuần sau đó hoặc muộn hơn, khi Hitler cùng

Rosenberg và vợ chồng Hanfstaengl đi qua các ngọn đồi Bavaria trên chiếc xe riêng của mình, sương mù bất ngờ che phủ hết đường đi và chiếc xe Mercedes đỗ mui trần chao đảo lao xuống rãnh. Trên đường quay trở về Munich, không ai nói một lời nào, sau đó Hitler quay sang Helene: “Anh thấy em hoàn toàn không sợ khi chúng ta gặp tai nạn. Anh biết chúng ta sẽ không bị thương. Đây sẽ không phải là tai nạn duy nhất mà anh vẫn bình yên vô sự. Anh sẽ vượt qua được tất cả những tai nạn đó và sẽ thành công trong các kế hoạch của mình”.

2

Như một mặt khác của số phận, lạm phát dường như cũng có lợi cho Hitler và chiến dịch hành quân vào Berlin. Khoảng đầu tháng Mười, một đồng mark trước chiến tranh tương đương với 6.014.300 mark. Giá một quả trứng là 30 triệu mark năm 1913. Nhiều thành phố tự trị và nhà máy công nghiệp tự in “đồng tiền khẩn cấp” của mình để đáp ứng nhu cầu chi tiêu. Ngân hàng quốc gia Reichsbank không thể không chấp nhận đồng tiền khẩn cấp này hoặc coi đồng tiền đó có giá trị tương đương với đồng tiền của chính họ. Việc in tiền của chính phủ trở nên thật nực cười: Một tờ bạc mệnh giá 1.000 mark được phát hành ở Berlin vào tháng Mười hai năm trước giờ được dán thêm hàng chữ *Ein Milliarde Mark (một tỷ mark)*; và tờ giấy bạc mệnh giá 500 triệu mark do Ngân hàng Nhà nước Bavaria in vài tuần trước đó được dán thêm hàng chữ *Zwanzig Milliarden Mark (hai mươi tỷ mark)*. Tờ giấy bạc mệnh giá 20 tỷ mark có thể đổi được khoảng hơn 800 đô-la nhưng đến thời điểm người sở hữu đồng tiền có giá trị khiêm tốn với con số vô cùng lớn đó đến chỗ giao dịch viên ở ngân hàng, giá trị của nó chỉ còn một phần rất nhỏ - khiến cho bất kỳ giao dịch viên nào cũng muốn đổi một đồng tiền xu của nước ngoài cho tờ bạc đó. Con người cũng thật điên rồ. Họ không dám giữ tiền trong một giờ. Bị lỡ một chuyến xe điện tới nhà băng cũng có thể đồng nghĩa với việc lương tháng của người đó bị giảm xuống còn 1/4 hoặc thậm chí còn thấp hơn nữa. Một người đứng chờ xe ở Baden đã cho phóng viên trẻ người Mỹ Ernest Hemingway biết rằng, anh đã tiết kiệm đủ tiền để mua một *Gasthaus* (ngôi nhà nhỏ). Bây giờ tiền lương không thể mua được 4 chai sâm panh. “Nước Đức phá giá đồng tiền

để đánh lừa các đồng minh” - người chò xe nói. “Nhưng làm thế nào mà sống được bằng đồng tiền giá trị rẻ mạt đó chứ”.

Gánh nặng lạm phát đương nhiên là đổ xuống những người không thể chi trả bằng các đồng Đức - những công nhân và những người già. Công nhân phải cắt giảm chế độ ăn của mình xuống mức gần đói, người già trong chốc lát bị đẩy xuống mức bần cùng. Những người được hưởng lương hưu và những người sống dựa vào lợi tức của trái phiếu và bảo hiểm nhân thọ cũng thật cơ cực. Chứng khoán mua bằng đồng mark vàng được thanh toán bằng tờ tiền giấy mà giá trị giảm hoàn toàn. Ở Mỹ, chỉ những người miền Nam, những người mà gia đình của họ vừa phải chịu số phận tương tự sau những ngày nội chiến mới có thể hiểu được những điều đó.

Chỉ có những người vay nợ không có khả năng chi trả, những người giờ đây có thể trả nợ bằng những tờ giấy vô giá trị là vui mừng. Nhưng cái lợi lớn nhất của họ là sự thay đổi vị thế, những kẻ đầu cơ trục lợi và những người nước ngoài có cơ hội mua trang sức và bất động sản với giá thấp một cách lộ bịch. Những khu đất và các tòa nhà rộng lớn đều rơi vào tay những kẻ trục lợi với giá chỉ vài trăm đô-la. Đồ gia bảo của dòng họ đem đổi cũng chỉ đủ nuôi gia đình trong vài tuần. Có những cảnh tượng không thể tin nổi: Một người phụ nữ để một rổ đầy tiền trên đường phố, một lát sau quay trở lại thì thấy tiền đã bị vớt bừa bãi xuống rãnh nước còn chiếc rổ thì biến mất; Một công nhân có mức lương 2 tỷ mark một tuần chỉ có thể mua khoai tây cho gia đình mình ăn. Và khi phân bổ phần lương thực cơ bản nhất không thể thực hiện được, việc cướp bóc trên những cánh đồng khoai tây ở một nước Đức vốn tôn trọng pháp luật trở thành một việc hết sức bình thường.

Đến giữa tháng Mười, sau khi đã thu hút được gần 35.000 thành viên mới gia nhập đảng kể từ tháng Một, Hitler tin tưởng hơn bao giờ hết rằng mọi người đã sẵn sàng cho cuộc cách mạng. “Tôi chỉ có thể hành động” - ông diễn thuyết trước khán giả ở Nuremberg - “Tình yêu và niềm tin một cách cuồng tín của tôi đối với toàn thể người dân Đức sẽ dẫn dắt tôi”. Chưa bao giờ những bài diễn thuyết của ông lại được thể hiện với cảm xúc mạnh mẽ hơn thế. “Bố mẹ có thể hình dung nổi bầu không khí trở nên im lặng như thế nào khi con người này bắt đầu diễn thuyết không?” - một thành viên nhiệt tình của đảng đã viết cho gia đình mình tháng Mười năm đó. “Dường như tất cả khán giả đang nín thở. Đôi khi, con có cảm giác rằng Hitler đã sử dụng một thứ bùa mê nào đó để giành sự tin tưởng vô điều kiện

của cả người già và người trẻ”. Một khán giả hâm mộ khác ngồi gần Hitler đến mức có thể nhìn thấy cả những tia nước bọt chảy dưới hàng ria mép của ông. “Đối với chúng tôi, con người này là một thầy tu đạo Hồi hoạt động đến chóng mặt. Nhưng ông biết cách hâm nóng mọi người, không chỉ bằng những tranh luận, mà cả bằng sự cuồng tín trong cách diễn đạt, tiếng cười phá lên cũng như tiếng la hét của ông, và trên tất cả là sự lặp đi lặp lại đến chói tai và một nhịp điệu có sức lan tỏa nhất định của ông. Điều này ông đã học để làm và nó có một sức ảnh hưởng đáng sợ”.

Ở Bavaria, áp lực của những bài diễn thuyết sôi nổi, có sức thôi miên như vậy đã khiến nhiệm vụ của Bộ trưởng Von Kahr không thể thực hiện được. Ông vừa có nhiệm vụ phải kiềm chế sự quá khích của Hitler vừa phải chịu áp lực từ một bộ phận lớn các nhà lãnh đạo Bavaria là phải giảm bớt cường độ làm việc của Hitler. Người Bavaria thận trọng và có tinh thần dân tộc. Mặc dù nhiều người cảm thấy tiếc về chiến thuật tàn bạo và ngôn ngữ quá khích của Hitler nhưng họ đều có chung một mơ ước với ông về một nước Đức hùng mạnh trở lại. “Có những cảm xúc đúng đắn dẫn dắt những người lầm đường lạc lối trở về với chủ nghĩa phát xít Đức” - một đảng viên của Đảng Dân chủ Bavaria bình luận - “những người mong muốn được phục vụ người dân và đất nước họ”. Vì quan điểm này, các quan chức cảnh sát Bavaria gần như không ngăn sự thô bạo của Hitler. Người đứng đầu quân đội ở Bavaria, tướng Otto Von Lossow cũng chống lại yêu cầu của Berlin là kiềm chế Hitler và cấm tờ báo của ông phát hành. Phản ứng thái độ của Lossow, nước Cộng hòa Weimar đã cách chức ông, một hành động làm chính phủ Bavaria tức giận đến nỗi họ nắm quyền chỉ huy tất cả các đơn vị của Reichswehr ở quốc gia này.

Sự thách thức giống như một cuộc nổi dậy đó lại được các binh sỹ đồn trú trên khắp Bavaria lặp lại ngay ngày hôm sau. Họ không thừa nhận Cộng hòa Weimar bằng việc tuyên thệ với chính phủ Bavaria “cho đến khi đạt được sự hòa giải giữa Bavaria và đế chế Đức, tôi mới tiếp tục nghĩa vụ tuân lệnh các sỹ quan cấp trên của tôi”. Đó là cuộc nổi dậy được thực hiện một cách chính thức và đúng luật mà không hề có bạo lực, nhưng dù sao vẫn là một cuộc nổi dậy. “Sẽ không có cuộc nội chiến” - một thành viên nội các Bavaria tiết lộ với Robert Murphy. “Tình trạng của đất nước nghiêng quá xa sang phía tả và nhiệm vụ của Bavaria là phải chỉnh đốn lại tình trạng đó”.

Bộ trưởng Von Kahr tự mình công kích chính phủ liên bang trên báo chí. Trên tờ *Münchener Zeitung* đã thanh minh cho hành động thách thức của Bavaria và kêu gọi lật đổ chính phủ mới của Thủ tướng Gustav Stresemann, người có những cam kết về tự do và quyền chính trị. Bản thân Stresemann là người theo chủ nghĩa dân tộc; ông đã cáo buộc rằng 33.000 người theo chủ nghĩa Marx nắm giữ các vị trí chính thức ở Phổ, rằng “các hoạt động chính trị trong nước hoàn toàn do những người theo chủ nghĩa Marx tiến hành, rằng họ được hướng dẫn để chống lại trật tự tự nhiên của mọi vật và hướng đến sự cưỡng bách, sự vận động, đến chính sách mị dân và đến các cuộc đấu tranh trên đường phố. Chính sách ngoại giao đang bắt đầu được quốc tế hóa và những người kiểm soát chính sách đó đang thận trọng để bảo đảm rằng nước Đức không bao giờ quay trở lại là một cường quốc”. Đây có thể lại là những ý nghĩ và những lời nói của Hitler.

Vài ngày sau, tướng Von Lossow (vẫn chỉ huy các binh sỹ của mình bất chấp Cộng hòa Weimar đã cách chức ông) tuyên bố rằng, chỉ có 3 khả năng: tiếp tục như bình thường “theo con đường đều đều cũ”, ly khai Bavaria ra khỏi đế chế Đức hoặc hành quân tiến vào Berlin để tuyên bố nền chuyên chính quốc gia. Hitler chọn đề xuất cuối cùng. Việc ly khai Bavaria ra khỏi chính phủ liên bang là một việc ông hoàn toàn không đồng ý bởi vì Bavaria độc lập có thể có nghĩa là một sự quay trở về với chính phủ theo chế độ quân chủ với Thái tử Rupprecht, người luôn đòi hỏi một tước vị, làm vua. Tuy nhiên, liệu ông có thể ép Bộ trưởng Von Kahr và tướng Von Lossow cùng ông tham gia cuộc hành quân tiến vào Berlin mà không tuyên bố nền độc lập của Bavaria? Câu trả lời do Rosenberg và Scheubner-Richter cung cấp. Kế hoạch của họ là bắt cóc Thái tử Rupprecht và Kahr tại lễ kỷ niệm ngày liệt sỹ của Đức, ngày 4 tháng Mười một. Vài trăm binh sỹ của đội quân giông tố sẽ chặn các đường đi gần Feldhernhalle nơi các quan chức tụ họp. Hitler sau đó sẽ lịch sự thông báo cho những người bị bao vây rằng ông đã nắm giữ chính quyền để ngăn chặn sự tiếp quản của những người cộng sản và ngăn chặn sự chia tách Bavaria ra khỏi nước Đức. Theo Rosenberg, cuộc nổi dậy đó có thể “chớp nhoáng và không gây đau thương”, vì Kahr và Rupprecht sẽ bị ép buộc phải hợp tác.

Hanfstaengl cho đó là một “kế hoạch điên rồ” và tranh luận rằng bất kỳ một đòn tấn công nào vào Thái tử sẽ chắc chắn khiến quân đội phải đáp trả. Nhấn mạnh tính thiếu khả thi và sự điên rồ của chiến dịch này, Hanfstaengl chuyển lời cảnh báo của ông thành một đợt tấn công cá nhân lên

Rosenberg. Nếu Hitler nghe theo những người bày mưu vùng Baltic này - ông nói - thì có nghĩa là phong trào sẽ đổ vỡ. Hitler đồng ý từ bỏ kế hoạch bắt cóc nhưng không đưa ra lời hứa nào liên quan đến Rosenberg. “Chúng ta cần phải suy nghĩ về một cuộc hành quân vào Berlin trước” - Hanfstaengl nhớ lại lời Hitler nói. “Khi đối phó được với tình hình trước mắt, chúng ta có thể nhìn lại và tôi có thể thấy Rosenberg làm một công việc khác”.

3

Lúc bấy giờ, chính phủ Bavaria vẫn đang hoạt động dưới sự giám sát của Chủ tịch Bộ trưởng Von Knilling và sự điều hành của ban lãnh đạo gồm 3 người có chữ “Von” trong tên: Kahr, Lossow và đại tá Hans Ritter Von Seisser, Tư lệnh Cảnh sát nhà nước Bavaria, người đã tập hợp một nhóm các sỹ quan tham mưu tài trí nhưng còn quá trẻ để có thể ảnh hưởng đến chức vị của ông. Ban lãnh đạo 3 người đó giống như một chế độ độc tài trong hình thức quản gia dưới thời La Mã cổ đại, mặc dù 3 người này là đại diện cho những giá trị cấp tiến phái hữu và bảo thủ cực đoan, nhưng họ đều đồng ý rằng những chiến thuật cách mạng của Hitler và nên bị kiềm chế thích hợp hoặc cấm. Đỉnh điểm là ngày 30 tháng Mười, Hitler công khai với khán giả cuồng nhiệt ở vũ đài Zirkus Krone rằng ông đã sẵn sàng hành quân tiến vào Berlin. “Đối với tôi, vấn đề của người Đức sẽ được giải quyết chỉ sau khi ngọn cờ đen - trắng - đỏ hình chữ thập ngoặc bay trên cung điện Berlin!” - ông hét lên. “Tất cả chúng tôi đều cảm thấy rằng giờ khắc đó đã đến và giống như một người lính trên chiến trường, với tư cách là những người Đức, chúng ta không thể trốn tránh nhiệm vụ của chúng ta. Chúng ta sẽ tuân thủ một trật tự để đi đúng hướng và hành quân tiến lên phía trước!”.

Với nỗ lực chia rẽ bộ ba lãnh đạo, Hitler đề nghị phỏng vấn đại tá Von Seisser. Họ có buổi gặp gỡ riêng vào ngày 1 tháng Mười một tại nhà của một bác sĩ thú y, người đứng đầu tổ chức Bund Oberland, một tổ chức bán quân sự theo chủ nghĩa dân tộc. Hitler cố gắng thuyết phục Seisser rằng Kahr không đủ năng lực và chỉ là con tốt đen của chính phủ Bavaria, sau đó đề xuất như ông đã từng đề xuất một tuần trước đó rằng, Seisser và Lossow nên đứng về phía ông và Ludendorff. Nhưng Seisser lại tuyên bố rằng ông

ta chẳng có điều gì để làm với thần tượng trong cuộc chiến tranh thế giới, cũng như với các sỹ quan cấp cao trong quân đội. Hitler thừa nhận, các tướng lĩnh có thể chống lại Ludendorff, nhưng các thiếu tá và các sỹ quan cấp thấp hơn sẽ ủng hộ ông bất chấp mệnh lệnh của các chỉ huy của họ. Đây là “thời điểm vàng” để hành động - Hitler cảnh báo. “Nhân dân chúng ta đang phải chịu áp lực về kinh tế, hoặc là chúng ta phải hành động hoặc là họ sẽ quay sang phía những người cộng sản”.

Trong khi Seisser nhất trí riêng với Kahr rằng chủ nghĩa quốc xã là “đồ rác rưởi”, cả hai người đã hành động. Ngày 6 tháng Mười một, bộ ba lãnh đạo này đã bàn bạc với đại diện của các tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc. Nhiệm vụ khẩn cấp nhất của họ là thiết lập một chế độ quốc gia mới - Kahr nói. Tất cả họ đều đồng ý rằng, phải lật đổ chính phủ Weimar, nhưng phải phối hợp hành động chứ không hành động đơn lẻ như một số tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc đã lập kế hoạch. Kahr không hề nhắc đến tên người nào nhưng tất cả mọi người đều biết rằng ông đang nhắc tới Hitler. Vấn đề là ở chỗ - Kahr nói - liệu có thể lật đổ Thủ tướng Stresemann theo cách thông thường hay không. “Cần phải chuẩn bị một phương pháp không điển hình. Chúng tôi đã chuẩn bị rồi. Nhưng nếu phải sử dụng đến phương pháp này, tất cả mọi người cần phải hợp tác. Cần phải thực hiện theo một kế hoạch thống nhất, được chuẩn bị kỹ càng”.

Người phát biểu tiếp theo là Lossow. Ông nhất trí với Kahr và xác định rõ ràng bất kỳ một cuộc nổi dậy nào cũng có thể bị dẹp tan bằng lực lượng. “Tôi sẵn sàng ủng hộ chế độ độc tài phái hữu nếu phong trào của họ có khả năng thành công” - vị tướng này nói. Ông sẽ tham gia nếu có 51% cơ hội thành công. “Nhưng nếu chúng tôi hoàn toàn bị cuốn vào cuộc nổi dậy mà kết thúc đáng tiếc trong 5 hoặc 6 ngày thì tôi sẽ không hợp tác”. Tóm lại cả ông và đại tá Von Seisser đều nhấn mạnh với các thành viên của Liên minh tác chiến là họ sẽ hợp tác.

Tối hôm đó, Hitler gặp các cố vấn của mình ở căn hộ của Scheubner-Richter để phác thảo kế hoạch hành động. Họ nhất trí tiến hành một cuộc nổi dậy chính thức vào Chủ nhật tuần sau, 11 tháng Mười một. Có hai lý do để chọn ngày này, một lý do mang tính lịch sử và một lý do thực tế. Đây sẽ là ngày kỷ niệm năm năm ngày nước Đức đầu hàng. Đây cũng sẽ là ngày nghỉ, tất cả các cơ quan văn phòng đều không có người, cảnh sát và quân đội ở tình trạng sẵn sàng chiến đấu không cao. Đường phố có thể tương đối

ít xe cộ và các binh sỹ của đội quân giông tố có thể hành quân mà không bị cản trở.

Sáng hôm sau, những người bày mưu hành động lại họp một lần nữa, lần này là họp với lãnh đạo cấp cao của Liên minh chiến đấu. Có thể Ludendorff cũng có mặt mặc dù sau này ông phủ nhận điều đó, nhưng chắc chắn Hitler, Göring và Scheubner-Richter có mặt tại cuộc họp đó. Kế hoạch chuẩn bị cuối cùng cho cuộc nổi dậy được thông qua: Kiểm soát các thành phố và thị xã lớn của Bavaria bằng việc chiếm giữ các ga tàu hỏa, các văn phòng điện báo, các bưu điện, đài phát thanh, các ngành dịch vụ công cộng, hội trường thành phố và trụ sở cảnh sát; Bắt lãnh đạo cộng sản và XHCN cùng với lãnh đạo công đoàn và quản đốc các phân xưởng. Về số lượng, lực lượng của Hitler ở Munich sẽ mạnh hơn với 4.000 người nổi dậy có vũ khí so với 2.600 cảnh sát quốc gia và binh sỹ quân đội.

Đầu giờ buổi tối cùng ngày hôm đó, Hitler triệu tập cuộc họp lần thứ hai, lần này là họp với các thành viên bổ sung, cựu cảnh sát trưởng Pöhner và trợ lý cũ của ông, Wilhelm Frick, người vẫn phục vụ trong ngành cảnh sát và vẫn bảo vệ cho Hitler và những người theo Hitler. Họ thảo luận về một diễn biến phát sinh cần phải thay đổi cơ bản kế hoạch. Bộ trưởng Von Kahr bất ngờ tuyên bố sẽ tổ chức một cuộc “biểu tình yêu nước lớn” ở Bürgerbräukeller vào tối hôm sau. Về bề ngoài, mục đích của cuộc biểu tình là vạch ra mục tiêu của chế độ ông, nhưng có thể đây là một nỗ lực chặn trước bất kỳ một hành động thống nhất nào của những người theo chủ nghĩa quốc xã trong số các quan chức lãnh đạo chính phủ, các lãnh đạo quân sự và những người dân có uy tín. Ông mời Hitler tham dự biểu tình, nhưng rõ ràng lời mời đó là một cái bẫy. Có thể, bộ ba lãnh đạo đó chuẩn bị tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Berlin và khôi phục chế độ quân chủ Wittelsbach.

Hitler tranh luận rằng, đây là một cơ hội trời cho. Bộ ba lãnh đạo cũng như Chủ tịch Bộ trưởng Von Knilling và các quan chức chính phủ khác sẽ ở trên cùng một bục. Tại sao lại không dễ dàng hộ tống họ vào một phòng riêng rồi thuyết phục họ ủng hộ cuộc nổi dậy, nếu họ vẫn cương quyết không đồng ý thì bỏ tù họ? Hitler nói một cách chắc chắn về tác động của nó. Ông biết rất rõ rằng, ông không thể tiến hành cuộc nổi dậy thành công mà không có sự hợp tác toàn diện của bộ ba lãnh đạo đó. Ông không có ý định chiếm chính quyền ở Bavaria, mà chỉ cố khuấy động người Bavaria bằng cách đóng kịch như vậy để thách thức thành công Berlin, ông thậm

chí không có kế hoạch lâu dài nào và muốn đặt niềm tin vào may mắn và số phận.

Những người đồng âm mưu như Hitler không nhất trí và cuộc tranh luận kéo dài hàng giờ. Nhưng Hitler vẫn không hề lay chuyển và cuối cùng 3 giờ sáng ngày 8 tháng Mười một, tất cả mọi người phải miễn cưỡng đồng ý với đề xuất của ông: Cuộc nổi dậy sẽ được tiến hành vào đêm hôm đó ở Bürgerbräukeller. Ngay sau khi các vị khách nối đuôi nhau đi trong bầu không khí giá lạnh buổi sáng sớm, Scheubner-Richter chuyển cho người phục vụ một gói bưu phẩm đề địa chỉ gửi tới các nhà xuất bản có uy tín ngay sau khi các nhà xuất bản đó mở cửa.

Rạng sáng, trời gió lộng và rét buốt. Năm đó, cái lạnh đến với Bavaria sớm, tuyết đã rơi trên các ngọn đồi phía nam thành phố. Vào ngày quan trọng nhất trong cuộc đời của Hitler, ông bị đau đầu và đau buốt răng. Đồng nghiệp giục ông tới bác sĩ nha khoa nhưng ông nói rằng “ông không có thời gian và sắp có cuộc cách mạng có thể thay đổi mọi thứ”. Ông cần phải tuân theo sao chiếu mệnh của mình. Khi Hanfstaengl hỏi rằng điều gì sẽ xảy ra với dự án của họ nếu ông ốm nặng, Hitler trả lời “nếu điều đó xảy ra hoặc tôi chết chỉ là một dấu hiệu cho thấy rằng sao chiếu mệnh của tôi đã chuyển dịch theo hướng của nó và nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành”.

Cuối buổi sáng hôm đó, ông lệnh cho các chỉ huy đội quân SA qua điện thoại, qua thư hoặc trực tiếp báo cho các binh sỹ hành động. Không có tiểu tiết, không có giải thích. Một số người thân cận của Hitler không biết rằng có sự thay đổi trong kế hoạch. Ngay trước buổi trưa, trong văn phòng nhỏ quét vôi trắng của mình, Rosenberg bàn về nội dung tờ *Völkischer Beobachter* buổi sáng với Hanfstaengl. Trên trang nhất là bức ảnh một vị tướng, người đã đưa quân Phổ tới phía quân Nga để chống lại Napoleon ở Tauroggen. Lời chú thích dưới bức ảnh ghi: “Liệu chúng ta có tìm được tướng Yorck thứ hai trong lúc khó khăn không?”. Trong khi hai người đang xem xét những ảnh hưởng có thể của bức ảnh, họ nghe thấy tiếng giậm chân bên ngoài và một giọng nói khàn khàn: “Đại úy Göring đâu rồi?”. Cánh cửa bị đẩy tung, Hitler trong chiếc áo choàng thắt chặt dây đai và tay cầm chặt chiếc roi da xuất hiện trong “bộ dạng xanh xao với trạng thái rất kích động”.

“Các anh không được đăng điều này đối với một người đang còn sống” - ông nói với giọng năn nỉ cố gắng kìm nén. “Giờ khắc đã đến. Tối nay chúng ta sẽ hành động!”, ông yêu cầu cả hai người tháp tùng ông. Họ mang

theo súng ngắn và gặp ông ngoài quán bia lúc 7 giờ. Hanfstaengl vội vã trở về nhà để bảo vợ đưa con trai Egon tới biệt thự mà họ vừa xây ở nông thôn, sau đó thông báo cho một số nhà báo quốc tế, trong đó có H. R. Knickerbocker, rằng “dù trong hoàn cảnh nào” họ cũng không được bỏ lỡ cuộc họp tối hôm đó.

Đến chiều, Hitler đã kiểm chế được trạng thái bị kích động của mình. Ông ngồi nói chuyện phiếm với Heinrich Hoffmann, người bạn thân là thợ chụp ảnh của ông, ở quán cà phê Heck, như những ngày bình thường khác. Bỗng nhiên, Hitler gợi ý họ đến thăm Esser đang nằm điều trị căn bệnh vàng da. Khi Hoffmann chờ ở ngoài, Hitler tiết lộ với Esser rằng ông sẽ loan báo một cuộc cách mạng dân tộc vào tối nay. Ông cần sự giúp đỡ. Đúng 9 giờ 30 tối, Esser sẽ mang một lá cờ đến bục diễn thuyết của Lowenbraukeller, nơi diễn ra cuộc họp của những người theo chủ nghĩa dân tộc và loan báo về một cuộc cách mạng chủ nghĩa quốc xã.

Hitler nói với Hoffmann rằng Esser cảm thấy khá hơn rất nhiều và hai người đi dạo vu vơ dọc phố Schellingstrasse. Một lát sau, Göring đến, Hitler kéo ông ra nói chuyện riêng một lát, và khi quay lại ông nói rằng mình bị đau đầu khủng khiếp và phải về. Đến lúc này Hoffmann mới thực sự hoang mang. Hitler định làm điều gì trên trái đất này vào tối nay vậy? - ông hỏi. Hitler trả lời bí ẩn rằng ông sẽ “rất bận vì một việc rất quan trọng”, sau đó đi đến trụ sở của đảng.

Lúc này, các binh sỹ của đội quân SA đang cởi bỏ những bộ quần áo lao động của họ và mặc những bộ đồng phục gồm áo gió màu nâu xám có băng tay hình chữ thập ngược, một mũ lưỡi trai màu nâu xám và thắt lưng có súng lục. Họ đang chuẩn bị đi đến nhiều điểm hẹn khác nhau. Karl Kessler của đại đội 2 được chỉ đạo tới Arzbergerkeller, trong khi Josef Richter được cử tới Hofbräuhaus. Các thành viên của tổ chức Bund Oberland cũng di chuyển. Thay vì sử dụng chữ thập ngược, họ đeo một dải vải thêu cây nhung tuyết và được trang bị mũ bảo hiểm sắt. Một trong số các đơn vị chủ chốt, đơn bị bảo vệ đặc biệt gồm 100 người của Führer, tập trung ở Torbräu. Lãnh đạo của họ, một người buôn thuốc lá, đang hô hào. “Bất kỳ ai trong số các bạn không hết lòng hết sức tốt hơn hết là hãy ra khỏi đội ngũ ngay bây giờ”. Nhiệm vụ của họ là phải chịu đựng bất kỳ điều gì xảy ra đêm nay tại Bürgerbräukeller.

Khi chiếc xe ô tô dừng trước nhà của Scheubner-Richter thì trời đã tối. Tướng Ludendorff bước ra. Ông nói chuyện vài phút với Scheubner-

Richter sau đó ra về. Một lát sau, Scheubner-Richter và người phục vụ lái xe đi với vận tốc tối đa. “Hansl” - Scheubner-Richter nói - “nếu hôm nay mọi điều không diễn ra theo như ý muốn, tất cả chúng ta sẽ bị bỏ tù vào ngày mai”. Tại trụ sở của đảng, họ gặp Hitler và các lãnh đạo khác. Sau một số hội ý, cả nhóm lên đường đến Bürgerbräukeller trên hai chiếc xe ô tô. Lúc đó là khoảng 8 giờ tối. Nhà hàng bia cách trung tâm thành phố Munich khoảng nửa dặm và nằm trên bờ bên kia của sông Isar. Đó là một tòa nhà rộng, bên sườn là các khu vườn và có một số phòng khách và quán bar. Hội trường chính, hội trường rộng nhất thành phố, ngoại trừ Zirkus Krone, có thể chứa được 3.000 người ở những chiếc bàn tròn vững chắc bằng gỗ. Các quan chức biết rằng, ở đó có thể có những rắc rối và lúc nào cũng có 125 cảnh sát thành phố kiểm soát đám đông. Thêm nữa, ở đó có một chi đội có súng và một số sỹ quan cài rải rác trong khán giả. Trong trường hợp khẩn cấp, một đại đội cảnh sát quốc gia mặc quân phục xanh trực sẵn ở một doanh trại cách đó chỉ chưa đầy nửa cây số.

Lúc xe của Hitler đi qua sông Isar, hội trường ở nhà hàng bia đã đóng cửa không cho mọi người vào trừ những nhân vật quan trọng. Tất cả mọi chỗ đã kín và Hanfstaengl không thể đưa một nhóm các nhà báo quốc tế của mình vào. Khoảng hơn 8 giờ, chiếc Mercedes đỏ của Hitler, theo sau là xe của Scheubner-Richter, đã đến nhà hàng bia. Hitler bị đám đông cản đường quấy rầy. Liệu những chiếc xe của ông có thể vượt qua được đám đông này không? Hai chiếc xe chậm chậm tiến đến lối vào mặt trước hội trường, lối vào này được một đội cảnh sát canh gác. Hitler thuyết phục cảnh sát rời hội trường để đội quân của ông canh gác, sau đó tiến đến cửa chính của nhà hàng bia mà Hess đã mở. Đám đông xô đẩy đến nỗi cánh cửa đóng lại ngay trước mặt Hanfstaengl, phía sau là một nữ nhà báo Mỹ. Ông dọa cảnh sát rằng sẽ xảy ra một vụ scandal nếu chặn không cho nhà báo nước ngoài vào, và người đi cùng đã giúp ông. Ông ta hút thuốc lá Mỹ, một điều xa xỉ ở Đức. Và điều này đã giúp ông vào được hội trường chính. Bên hiên phòng chờ, Hitler đứng gần một cây cột lớn chăm chú nhìn lên bức diễn thuyết trong hội trường chật cứng người, nơi Kahr đang diễn thuyết bằng một giọng đều đều. Ông lên án chủ nghĩa Marx và kêu gọi nước Đức trỗi dậy. Lối diễn thuyết của ông có vẻ mô phạm, cứ như ông đang giảng bài, và khán giả nghe ông một cách lịch sự và giảm bớt sự tẻ nhạt bằng bia.

Hanfstaengl nghĩ rằng Hitler có thể thích hợp hơn với hoàn cảnh này nếu ông cũng có một cốc bia và mua ba cốc với giá 3 tỷ mark tại quầy phục

vụ. Hitler thì thoảng lại uống từng ngụm nhỏ khi ông nóng lòng chờ đợi một đơn vị bảo vệ đặc biệt gồm các đảng viên Đảng Quốc xã. Các xe tải chở binh sỹ của đội quân giông tố đã sẵn sàng bên ngoài nhưng họ còn giữ nguyên vị trí cho đến khi đội bảo vệ có đội mũ bảo hộ đến, vài phút sau 8 giờ 30. Đây là tín hiệu hành động. Các xe tải trống rỗng, đảng viên Đảng Quốc xã bao vây tòa nhà, áp đảo và gây hoang mang cho cảnh sát thành phố, những người không hề chuẩn bị cho một trận chiến chính trị, nhưng họ không làm gì cả.

Đại úy Göring và đơn vị bảo vệ được trang bị súng máy tràn vào tòa nhà. Ulrich Graf, vệ sĩ riêng của Hitler đang đợi họ ở phòng giữ đồ, anh ta vội vàng đến chỗ chỉ huy của mình. Hitler lúc này đã cởi bỏ chiếc áo choàng đi đường, để hở ra chiếc áo lễ phục buổi sáng màu đen đuôi dài được cắt theo phong cách Bavaria. Graf nói nhỏ vào tai Hitler, nhắc nhở ông yêu cầu người đầu bếp dành cho một bàn tốt. Hơn 20 cảnh sát đứng chặn những người xô lấn nhưng chỉ huy của đơn vị bảo vệ hô to, “tránh ra đằng kia!”, cảnh sát rậm rạp quay ra đằng sau, giống như quân đoàn Keystone, và bước ra khỏi cửa trước.

Hitler đặt cốc bia vừa lấy sang bên cạnh, rút khẩu súng lục Browning và khi các binh sỹ của đội quân giông tố hô to “Heil Hitler!”, ông lao vào hội trường cùng với cựu đồ đệ Graf và Scheubner-Richter và người phục vụ trung thành của ông, người đã được đào tạo qua Đại học Harvard; Hanfstaengl, một cựu gián điệp cảnh sát; nhà quản lý doanh nghiệp Max Amann và một sinh viên địa chính trị hoạt động duy tâm Rudolf Hess. Giương vũ khí, nhóm người pha tạp này bắt đầu tiến lên bực diễn thuyết. Lúc này, một nhóm các đảng viên Đảng Quốc xã đã chặn lối ra, trong khi một nhóm khác đặt súng máy sẵn sàng nhắm đạn vào khán giả. Bàn ghế bị lật đổ trong tiếng hò hét om sòm. Một thành viên nội các chui xuống gầm bàn trốn. Vài người chạy đến lối ra trong sự kinh hoàng nhưng bị ra lệnh quay trở lại và nếu chống cự sẽ bị tấn công.

Giữa tiếng om sòm, Hitler trèo lên ghế, giơ súng hét: “Tất cả im lặng!”. Khi tiếng ồn vẫn còn tiếp diễn, ông bắn một loạt lên trần nhà thị uy. Tất cả im bật. Trong sự im lặng choáng người đó, Hitler nói: “Cuộc cách mạng dân tộc đã nổ ra! Cả hội trường đã bị bao vây!”. Không ai có ý định rời hội trường. Những giọt mồ hôi chảy dài trên khuôn mặt trắng xanh của Hitler. Đối với một số người, trông ông như người mất trí hoặc say, nhưng những người khác lại ấn tượng bởi hình ảnh lối bạch tức cười của một nhà cách

mạng khua súng lục trong một bộ comple buổi sáng được cắt cầu thả. Trông ông thật hài hước. Hitler nghiêm nghị. Ông ra lệnh cho bộ ba lãnh đạo theo mình vào một phòng bên cạnh để bảo đảm an ninh cho họ. Nhưng ba người này nhất định không chịu đi. Cuối cùng, Kahr bước lùi lại khi Hitler bắt đầu trèo lên một chiếc bàn tiến về phía bức diễn thuyết. Trợ lý của Seisser, một đại tá, tiến lên phía trước, tay rút túi quần như chuẩn bị rút súng ngắn. Hitler dí súng vào trán viên đại tá và nói: “Rút tay ra”.

Hitler cam đoan với bộ ba lãnh đạo và khán giả rằng tất cả mọi thứ sẽ được giải quyết sau 10 phút. Ba nhà lãnh đạo và hai cộng sự của họ theo Hitler sang phòng bên cạnh. “*Komödie spielen* - Hành động đi”, Lossow nói nhỏ với những người đồng sự. Trong phòng riêng, Hitler xúc động hơn lúc nào hết. “Hãy thứ lỗi cho tôi vì đã thực hiện theo cách này” - ông nói - “nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác”. Ông đáp lại những cáo buộc của Seisser với một lời biện hộ: ông tiến hành cuộc nổi dậy vì lợi ích của nước Đức. Ông nói với họ rằng cựu cảnh sát trưởng Pöhner sẽ trở thành Chủ tịch Bộ trưởng mới của Bavaria và Ludendorff sẽ chỉ huy quân đội quốc gia mới trên cơ sở Liên minh chiến đấu cấp tiến phái hữu và lãnh đạo cuộc hành quân tới Berlin. Sau khi những người nổi dậy nắm giữ được quyền lực, Hitler hứa, bộ ba lãnh đạo thậm chí sẽ có được vị trí cao hơn: Kahr sẽ là quan Nhiếp chính của Bavaria; Lossow sẽ là Bộ trưởng Lục quân và Seisser là Bộ trưởng Cảnh sát của đế chế Đức.

Khi ba cựu lãnh đạo này không phản ứng gì, Hitler rút súng ra (tất cả chỉ là đùa giỡn, sau này ông thừa nhận). “Có năm viên đạn trong khẩu súng này” - Hitler nói bằng giọng khàn khàn - “bốn viên dành cho kẻ phản bội, và nếu thất bại thì viên còn lại dành cho tôi”. Ông đưa súng cho Graf, người cũng đã có súng máy. Trong hoàn cảnh như thế này, sống hay chết chẳng còn ý nghĩa gì nữa, Kahr lạnh lùng đáp lại. Điều làm ông quan tâm là vị trí của Tướng Ludendorff trong vấn đề này. Hitler dường như không biết phải làm gì. Ông uống nhanh vài ngụm bia và xin lỗi Kahr, sau đó ra khỏi phòng. Khán giả bên ngoài trở nên lộn xộn. Có ai đó hét lên “Thật là bãi chiến trường!”. Người khác lại cho rằng đây là một cuộc cách mạng Mexico. Âm thanh lộn xộn của tiếng huýt sáo và tiếng cười chế nhạo đến chói tai chỉ kết thúc khi Göring đưa với chỉ huy của mình bắn một phát súng lên trần nhà cảnh cáo. Ông gầm lên rằng những gì diễn ra không phải để chống lại Kahr, Reichswehr hay cảnh sát quốc gia. Khi tranh luận thất

bại, ông cố gắng làm vừa lòng bộ ba lãnh đạo. “Bia của các anh đây” - ông hét lên. “Thế các anh quan tâm đến điều gì?”.

Tiếng la hét huyên náo không làm Hitler lúng túng, ông tiến thẳng đến bục diễn thuyết, bỏ ngoài tai những tiếng huýt sáo inh ỏi và những lời lăng mạ. Ông giơ súng lên. Tiếng ầm ĩ hỗn loạn vẫn tiếp tục và ông giận dữ hét lên: “Nếu không giữ trật tự, tôi sẽ lệnh sử dụng súng máy đang đặt ngoài hành lang”. Bất thành linh ông không còn là một nhân vật hài hước nữa. “Những gì diễn ra sau đó là một kiệt tác diễn thuyết mà bất kỳ diễn viên nào cũng phải ghen tị. Ông bắt đầu trầm lắng mà không hề có cảm xúc bi ai” - Giáo sư Von Müller, một nhà sử học bảo thủ - nhớ lại. Ông diễn thuyết cứ như là bộ ba lãnh đạo đang chuẩn bị quay trở lại khi ông khẳng định với khán phòng rằng ông tin tưởng hoàn toàn Kahr và Kahr sẽ trở thành Nhiếp chính của Bavaria. Ông hứa rằng, Ludendorff sẽ tiếp tục là lãnh đạo của quân đội; Lossow sẽ trở thành Bộ trưởng Lục quân và Seisser là Bộ trưởng Cảnh sát. “Nhiệm vụ của Chính phủ quốc gia Đức lâm thời là tổ chức hành quân vào vùng đất Babel, Berlin đầy tội lỗi và cứu người dân Đức!”.

Ngay từ những lời đầu tiên, con người tầm thường trong chiếc áo đuôi tôm hài hước, trông giống “một chú rể nhà quê” lúng túng đứng trước ống kính đầy bụi của một thợ chụp ảnh quê mùa ở Bavaria này đã trở thành một siêu nhân. “Nó tương tự sự khác biệt giữa một cây đàn violon xtrát đang nằm trong chiếc hộp đựng với vài miếng gỗ và vài sợi dây với một cây violon được một nghệ sỹ lớn chơi”. Giáo sư Von Müller không thể nhớ được trong cuộc đời mình “sự thay đổi thái độ như vậy của đám đông chỉ trong vài phút, gần như là chỉ trong vài giây. Chắc chắn, có nhiều người thay đổi. Nhưng cảm giác của tuyệt đại đa số là hoàn toàn ngược lại. Hitler đã lật ngược họ, như một người lộn một chiếc ghế tay chỉ với vài câu nói, như có một điều gì đó là quỷ thuật hoặc ảo thuật. Mọi người nhiệt liệt tán thành, không hề nghe thấy một tiếng phản đối nào”.

“Bên ngoài là Kahr, Lossow và Seisser” - Hitler nói một cách tha thiết. “Họ đang đấu tranh để đi đến quyết định. Liệu tôi có thể nói với họ rằng các bạn sẽ đứng đằng sau ủng hộ họ?”

“Ja! Ja!” - đám đông hô to.

“Ở nước Đức tự do cũng sẽ có chỗ cho nước Bavaria tự trị! Tôi có thể nói với các bạn điều này: Hoặc là cuộc cách mạng Đức bắt đầu tối nay hoặc là tất cả chúng ta sẽ chết ngay sáng sớm hôm sau!” - ông hét lên. Đám đông

xúm lại quanh ông, ông tiến lên phía trước về phòng riêng để đưa bộ ba lãnh đạo theo.

Người có thể quyết định vấn đề đã đến Bürgerbräukeller trên chiếc Mercedes của Hitler. Tướng Ludendorff ngồi ở ghế sau cùng với con riêng của vợ (một người tham gia cuộc nổi dậy nhiệt tình) và Scheubner-Richter. Bất chấp sương mù, xe của họ chạy qua cây cầu ra khỏi thành phố với tốc độ cao. Lối vào nhà hàng bia là một dàn hợp xướng những tiếng hô Heils! Nhưng Ludendorff đã “hết sức sừng sốt và không hài lòng”. Hitler bước vội ra khỏi phòng chờ để bắt tay Ludendorff. Họ nói chuyện với nhau trong thời gian ngắn và Ludendorff đang tức giận đồng ý sẽ giúp thuyết phục bộ ba lãnh đạo. Họ cùng đi vào phòng bên cạnh.

Tức giận trước hành động đơn phương của Hitler, nhưng Ludendorff vẫn sử dụng cấp bậc và uy tín cá nhân của mình để thuyết phục hai sỹ quan đồng chí của mình. “Thôi được, thưa các bạn” - ông nói với họ - “hãy đi cùng chúng tôi và xiết chặt tay để biểu lộ sự đồng ý”. Vị tướng phản ứng trước. Lossow giơ tay của mình và nói “được thôi”. Sau đó đến vị đại tá đưa tay cho Ludendorff. Kahr là người cuối cùng quy phục. Romrod rất kiên quyết, mặt ông lạnh băng, vị bộ trưởng này tuyên bố ông sẽ phục vụ Bavaria như một quan Nhiếp chính của chế độ quân chủ. Tiếng vỗ tay tán thưởng ngắt lời tuyên bố nghiêm trang này thật “cuồng nhiệt” - một quan chức cảnh sát ghi nhận.

Khi quan sát thấy khán giả ủng hộ, Hitler ở trong trạng thái sung sướng tột đỉnh. “Tôi chuẩn bị thực hiện một lời thề mà tôi tự thề với chính mình 5 năm trước khi là một thương binh mù trong bệnh viện quân y, đó là tôi sẽ không biết đến nghỉ ngơi hoặc sống im lặng cho đến khi đánh bại hoàn toàn những tội đồ tháng Mười một, cho đến khi trong sự đổ nát của nước Đức tồi tàn ngày hôm nay sẽ một lần nữa trỗi dậy một nước Đức hùng mạnh và vĩ đại hơn, một nước Đức của tự do và tráng lệ”.

Sau đó Ludendorff xanh xám và buồn rười rượi phát biểu rất ngắn và nghiêm túc, khiến Müller có ấn tượng rằng đây chính là người nhận thấy “đây là vấn đề của sự sống và cái chết, có thể cái chết nhiều hơn sự sống”. Khi hoàn toàn kiểm soát được tình thế, Hitler bước xuống vẫy tay trước làn sóng cổ vũ. Một lũ bởi sự kích động và bia, khán giả khó có thể kiềm chế được sự sung sướng của họ. Quên đi sự nhạo báng thậm chí là tức giận trước đó, đám đông đứng và hát to bài “*Deutschland über Alles*”. Những giọt nước mắt lăn dài trên má nhiều người, một số người xúc động đến nỗi

không hát nổi. Nhưng có một người đứng cạnh một quan chức cảnh sát quốc gia quay lại và nói: “Một điều duy nhất đã bỏ lỡ đó là một chuyên gia tâm thần học”.

4

Bên kia sông Isar, ở Löwenbräukeller, mọi người cũng rất xúc động. Hội trường chính, vang vang tiếng kèn của hai đội kèn đồng đã chật kín với hơn 2.000 thành viên của Liên minh chiến đấu và đội quân SA. Chỉ một phần nhỏ khán giả gồm những người ủng hộ cuồng nhiệt của đại úy Röhm mặt sẹo, Röhm mới là sự hấp dẫn chính, ông kêu gọi “trả thù để chống lại những kẻ phản bội và những kẻ bóc lột nhân dân chúng ta...”.

Sau đó Esser, người vừa khó nhọc vực lên sau một trận ốm, bước lên bục. Kế hoạch đã thay đổi một chút và ông không phải mang cờ đi giữa các dãy ghế hoặc ngay lập tức tuyên bố cuộc cách mạng. Ông chờ đợi thông báo rằng cuộc nổi dậy của Hitler đã thành công. Đến giữa bài diễn thuyết của Esser, vào 8 giờ 40 phút tối, Löwenbräukeller nhận được một tin báo khó hiểu qua điện thoại từ Bürgerbräukeller: “Thực hiện an toàn!”. Röhm cố ý sai bước tới bục diễn thuyết và ngắt lời Esser. Chính phủ của Kahr đã bị hạ bệ và Adolf Hitler đã tuyên bố cuộc cách mạng dân tộc, Röhm hét to. Các binh sỹ của Reichswehr xé rách phù hiệu của nước cộng hòa khỏi mũ, họ trèo lên bàn ghế và hét to. Các binh sỹ của đội quân giông tố ôm lấy nhau. Đội kèn thổi to bài quốc ca. Khi sự huyền não giảm bớt, Röhm hô to để tất cả mọi người hành quân tiến đến Bürgerbräukeller. Các binh sỹ dựng chum súng lại với nhau và xếp thành hàng. Với những tiếng hô và la hét, đội quân bắt đầu đổ xuống đường phố tiến về phía sông Isar.

Người đưa tin đi xe mô tô chặn đoàn hành quân bằng các lệnh hành quân mới của Hitler: Các binh sỹ của Röhm phải tiến vào trường đại học và chiếm trụ sở của tướng Von Lossow ở Schöfeldstrasse; các binh sỹ của đội quân giông tố chuẩn bị tiến đến tòa thánh Annaplatz, đào nơi cất giữ 3.000 khẩu súng trường ở tầng hầm của tu viện, sau đó dừng lại ở Giessing. Chỉ có tổ chức Bund Oberland là tiếp tục hành quân đến Bürgerbräukeller.

Khi lực lượng của Röhm hành quân xuống Briennerstrasse, theo sau là một trong các đội kèn đồng, đám đông xúm lại chúc mừng họ. Gần đầu

hàng, người hãnh diện giữ ngọn cờ chiến tranh lộng lẫy là một người trẻ tuổi theo chủ nghĩa dân tộc một cách nồng nhiệt vì lòng trung thành với Röhm và Strasser chứ không phải với Hitler. Tên anh ta là Heinrich Himmler. Sự nhiệt tình của những người bàng quan sung sướng đã bốc lên đầu và các binh sỹ này giống như những người chiến thắng tiến đến khu Ludwigstrasse rộng, tới lối vào của tòa nhà thuộc khu quân sự này. Röhm ra lệnh cho các binh sỹ ở ngoài cổng gác và bước vào tòa nhà nơi ông đã từng làm việc trong nhiều năm. Những người bảo vệ dọa bắn, nhưng Röhm thách thức họ. Ông tiến lên tầng 2, tới phòng của phó chỉ huy, người tuyên bố rằng ông chỉ đầu hàng lực lượng, sau đó ra lệnh mở các cổng cho những người nổi dậy. Röhm bố trí lính gác, đặt súng máy ở các cửa sổ và căng dây gai xung quanh tòa nhà. Ông làm tắt cả ngoại trừ việc tiếp quản tổng đài điện thoại.

Tại nhà hàng bia, Hess đang vây bắt “những kẻ thù của nhân dân” làm con tin. Ông đứng trên một chiếc ghế trong hội trường rộng, gọi tên các quan chức và các sỹ quan, trong đó có Chủ tịch Bộ trưởng Knilling, Cảnh sát trưởng Mantel và Cố vấn chính trị của Thái tử Rupprecht. Họ nghiêm túc bước lên phía trước như những cậu học sinh bị phạt - tất cả trừ Bộ trưởng Tư pháp Gürtner đều bị bắt. Đầu tiên họ bị tổng giam vào một phòng nhỏ ở tầng trên nhưng sau đó mọi người quyết định rằng Hess nên chuyển họ đến một ngôi nhỏ gần hồ Tegernsee, phía nam thành phố Munich để bảo đảm an toàn.

Những người khác trong vòng nội bộ của Hitler đều được phân công nhiệm vụ: Max Amann, một chiến binh đường phố mập lùn nhưng trông dữ tợn khủng khiếp, dẫn một nhóm tới nhà băng, nơi ông chiếm giữ để cho các cơ quan trung ương của chính phủ mới, trong khi Scheubner-Richter, Esser và Hanfstaengl đi trình sát các phố để kiểm tra tiến trình của cuộc cách mạng. Họ thấy thành phố thật hỗn loạn. Nhiều công dân nhiệt tình hưởng ứng, trong khi những người khác thì lúng túng, một số thậm chí còn căm phẫn. Một vài người biết điều gì đang diễn ra, trong đó có những người tham gia vào hành động kể từ khi có các lệnh trái ngược nhau liên tiếp phát đến từ Bürgerbräu.

Người chịu trách nhiệm chính cho những thành công đầu tiên là Frick, Cảnh sát trưởng thành phố Munich. Ông thuyết phục các đồng nghiệp đương nhiệm của mình không tiến hành bất kỳ cuộc phản công nào chống lại những người nổi dậy, sau đó lảng vảng quanh chiếc điện thoại để trấn an

những quan chức cảnh sát đang hoang mang. Lời khuyên của ông lúc nào cũng là hãy chờ đợi và không được hành động.

Vì trạng thái không hoạt động này mà Pöhner, cảnh sát trưởng thành phố bị cách chức, mới có thể đi vào trụ sở cảnh sát không mấy khó khăn để tiếp quản. Hành động đầu tiên của ông là sắp xếp tổ chức một cuộc họp báo với những tờ báo không theo chủ nghĩa Marx.

Ở Bürgerbräukeller, Hitler đang trong trạng thái phẫn phơ với cảnh sát dưới quyền kiểm soát của ông và với trụ sở quận do Röhm chiếm được. Sau đó ông nhận được báo cáo từ trại lính kỹ thuật: Những người nổi dậy đang cãi lộn với các kỹ sư. Hitler quyết định nhanh, rời vị trí chỉ huy của mình để giải quyết những vấn đề cá nhân. Đó là một lỗi chiến thuật trầm trọng: để Tướng Ludendorff chỉ huy. Ngay sau khi Hitler rời tòa nhà tướng Von Lossow nói rằng ông phải về văn phòng của mình ban lệnh. Điều này dường như là chấp nhận được đối với Ludendorff, ông cho phép Lossow ra khỏi nhà hàng bia, và ít phút sau cho phép Kahr và Seisser. Hitler không giúp được gì ở trại lính kỹ thuật, ông bị đuổi ra cổng. Nửa giờ sau, ông quay trở lại và lấy làm hoảng sợ khi biết rằng bộ ba lãnh đạo đã được Tướng Ludendorff cho phép trốn thoát, ông chửi rủa Ludendorff không thương tiếc. Tại sao ông lại có một quyết định như vậy chứ? Bây giờ Lossow có thể phá hoại cuộc cách mạng! Tướng Ludendorff đã khinh thường người hạ sĩ trước đây. Một sỹ quan Đức sẽ không bao giờ phá vỡ lời tuyên thệ! - ông nói.

Khí thế của Hitler được nâng cao vào lúc 11 giờ tối khi một đơn vị quân sự gồm 1.000 người tới. Đây gần như là quân số đầy đủ của một trường lục quân, một nhóm học viên tinh nhuệ. Trừ một số ít người chống đối, họ đã được thuyết phục gia nhập cuộc nổi dậy ồ ạt do trung úy Gerhard Rossbach, một cựu chiến binh của quân đoàn tự do, lãnh đạo. Các học viên đã để chỉ huy của họ bị quản thúc tại gia và chấp nhận Rossbach lèo lết (giống như Röhm, ông là một chiến binh dũng cảm và đồng tính) làm chỉ huy mới của họ. Trong tiếng giục giã của đội kèn đồng, các học viên nhanh chóng tiến vào nhà hàng bia. Họ đeo băng tay hình chữ thập ngoặc và mang theo cờ của quốc xã. Cựu chủ nhiệm hậu cần Ludendorff và cựu hạ sĩ Hitler đã duyệt binh họ. Sau đó các học viên chia ra để chiếm các văn phòng của Bộ trưởng Von Kahr trong khi các lãnh đạo của cuộc nổi dậy cũng lên xe ô tô để đến sở chỉ huy của khu quân sự. Tại vị trí chỉ huy của Röhm - văn phòng của tướng Von Lossow - nhóm của Röhm bắt đầu thảo luận về

đường hướng tiếp theo của cuộc cách mạng. Ngồi lọt thỏm trên chiếc ghế thoải mái, Ludendorff yêu cầu mọi người liên lạc điện thoại với Lossow hoặc Seisser. Họ đã gọi một số cuộc nhưng không cuộc nào liên lạc được. Scheubner-Richter lo ngại rằng có điều gì đó đã xảy ra. Lossow nói sẽ về văn phòng của mình. Vậy Lossow đang ở đâu? Cả Kahr và Seiser nữa? Ludendorff một lần nữa phản đối rằng ba quý ông này đã thề trước hàng nghìn người. Họ không thể thay đổi quyết định của họ được.

Thiếu tá Max Schwandner, sỹ quan tham mưu của Tư lệnh các đơn vị lục quân ở Bavaria vừa vào tòa nhà. Ông nghe được những lời đồn đại về cuộc nổi dậy và tìm được một sỹ quan thường trực, người chỉ có thể nói với ông rằng “sự vụ quá đen tối và đáng nghi”. “Trong khi chúng tôi nói, đại úy Röhm lao vào phòng trong bộ quân phục của quân đội cũ, huy chương đầy ngực và hỏi Tướng Von Lossow. Tôi lập tức nói với Röhm rằng cuộc nổi dậy vi phạm trắng trợn thỏa thuận ngày hôm qua với Von Lossow. Röhm đáp lại với giọng run run pha chút thật thà rằng tất cả mọi việc đều bình thường. Von Lossow, Kahr và Von Seisser tất cả đã đưa ra những lý do phù hợp và sẽ sớm đến gặp Hitler ở sở chỉ huy khu quân sự. Tôi chỉ nói rằng có điều gì đã diễn ra không đúng như vậy” - Schwandner nhớ lại.

Sau khi Röhm đi khỏi, sỹ quan thường trực ra hiệu cho Schwandner và nói nhỏ: “Sự việc bị bẻ cong”. Ông nói, Lossow đang ở chỗ Seisser và sỹ quan chỉ huy của quân đội Bavaria ở doanh trại bộ binh số 19 và “dứt khoát là sẽ không đến đây”. Một lát sau, một cuộc điện thoại gọi đến tổng đài vẫn chưa bị kiểm soát. Cuộc gọi đó là của Lossow từ sở chỉ huy mới của ông, an toàn ở trung tâm tổ hợp doanh trại của trung đoàn, ông ra lệnh phản công những người nổi dậy mà ông cam kết hỗ trợ họ; các tiểu đoàn lục quân trung thành ở Augsburg, Ingolstadt, Regensburg, Landshut và các địa phương lân cận được di chuyển tới Munich bằng đường sắt. Schwandner ngay lập tức gọi điện cho sỹ quan vận tải, chuyển tiếp lệnh của Lossow và đồng ý tự mình gọi điện thông báo chỉ thị tới một nửa tiểu đoàn. Cuộc nổi dậy được lên kế hoạch tại một phòng và bị dẹp tan ở ngay phòng bên cạnh. Cuối cùng, ngay trước nửa đêm những người bày mưu nổi dậy đã hạn chế liên lạc của tổng đài đối với những người nổi dậy, nhưng đến lúc đó, tất cả những lệnh phản công của Lossow đã được truyền đi hết.

Các binh sỹ hành quân, kèn cờ náo nhiệt, nhưng hầu hết người dân Münchener đều không biết rằng cuộc cách mạng một lần nữa lại xảy ra ở thành phố của họ. Một trong số những người bạn thân nhất của Führer,

Heinrich Hoffmann, đã ở cả một đêm ở Fledermausbar mà không biết được rằng có một điều gì đó không bình thường xảy ra, và chỉ đến nửa đêm ông mới biết được cuộc cách mạng đang diễn ra. Đến lúc đó, những toán thanh niên tung bừng hớn hở đánh thức những vị khách của mình ở các khách sạn trong các khu buôn bán kinh doanh bằng những bài hát và tiếng hò reo chiến thắng của họ.

Tại tòa lãnh sự Mỹ, Robert Murphy, quyền lãnh sự, đang soạn thảo một bức điện gửi Ngoại trưởng:

... THEO HITLER, NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH PHỦ NÀY LÀ HÀNH QUÂN TIẾN VÀO BERLIN, BẮT ĐẦU MỘT TRẬN ĐÁNH VÀO 12 GIỜ; KHẲNG ĐỊNH RẰNG ĐẾN RẠNG SÁNG HOẶC SẼ THẤY MỘT CHÍNH PHỦ QUỐC GIA MỚI HOẶC LÀ SẼ CHẾT...

Đó là một đêm kinh hoàng đối với những người là đối thủ của cuộc nổi dậy. Họ bị kéo lê khỏi nhà và bị giữ làm con tin. Đó cũng là một đêm kinh hoàng đối với những người bị chọn ra từ danh bạ điện thoại nếu tên của họ nghe có vẻ như tên Do Thái, những người bị đảng viên Đảng Quốc xã bắt. Một đơn vị đến từ “*Bưu điện*” của Đảng Xã hội ở Munich, nhưng trong khi họ đang đập phá máy in, họ nhận được lệnh của Hitler đang giận dữ là ngừng đập phá bởi vì ông muốn sử dụng máy móc thiết bị đó cho những mục đích của chính mình.

Tại sở chỉ huy của khu quân sự, rõ ràng ba nhà lãnh đạo đã không giữ lời hứa của họ (dường như không ai nhớ rằng họ đang bị câu thúc) và các sự kiện đã vượt ngoài tầm kiểm soát. Scheubner-Richter và người phục vụ Aigner của ông đi bắt Seisser trở lại nhưng không thể xác định được vị trí của Seisser. Khi trở về, họ nhận thấy Hitler “có phần thất vọng”.

Aigner được lệnh đưa Rosenberg tới xưởng in để in bản tuyên bố của chính phủ mới do các thành viên quan trọng ký. Sau khi in xong, Rosenberg đến văn phòng của tờ *Völkischer Beobachter* để viết một bài xã luận cho số in buổi sáng. Với tiêu đề “Lời kêu gọi gửi tới người dân Đức”, bài xã luận cổ vũ quần chúng nhân dân lật đổ Tổng thống Ebert và những nhà dân chủ xã hội khác “hết lòng hết sức ủng hộ chính phủ quốc gia mới của nhân dân”.

Aigner quay trở về sở chỉ huy của khu quân sự. Ông được Scheubner-Richter hướng dẫn về nhà để dùng bữa và uống sâm panh. Ông nói với Frau Scheubner-Richter rằng “tất cả mọi thứ đều hợp lệ, bà không nên lo lắng”. Tình hình càng trở nên xấu hơn. Röhm cuối cùng cũng bắt đầu nghi

ngờ những gì đang diễn ra ở phòng bên cạnh và bắt sỹ quan thường trực. Ông cũng ra lệnh bắt giữ tất cả các sỹ quan quân đội khác trong tòa nhà nhưng không kịp bắt thiếu tá dám nghĩ dám làm Schwandner, người vừa thực hiện nhiệm vụ triệu tập binh sỹ về Munich. Được một người làm công dân sự cảnh báo, ông này lên ra khỏi tòa nhà ngay trước khi hàng rào quân đội kéo đến.

Ở trụ sở của Bộ trưởng Von Kahr, mọi việc cũng không diễn ra suôn sẻ đối với những người tham gia cuộc nổi dậy. Kahr đã trở về trụ sở ngay sau khi trốn thoát khỏi nhà hàng bia và nhận thấy rằng một bộ máy đã được thiết lập để dẹp tan cuộc nổi dậy. Không hiểu sao ông đã không làm gì để ngăn chặn các biện pháp này (ông vừa nhận được một tin nhắn khẩn nộ từ Thái tử Rupprecht: “Phải dẹp tan phong trào này bằng mọi giá. Sử dụng quân đội nếu cần thiết”) và giúp hướng dẫn khu nhà của ông phòng thủ trước lời đe dọa của trung úy Rossbach và 1.000 học viên trường Lục quân. Có lẽ đối với những người tham gia cách mạng, việc thực hiện lệnh của Ludendorff bảo vệ tòa nhà “bằng mọi giá” là rất dễ và là một chiến thắng quan trọng nhưng nó lại trở thành một sự đối đầu giữa các học viên trường sỹ quan và cảnh sát, mỗi nhóm đều đợi bên kia bắn trước. Không ai muốn đổ máu. Các học viên trường sỹ quan không muốn bắn vào những người mặc quân phục và nhiều cảnh sát lại có niềm tin tuổi trẻ vào Hitler. Các cuộc thương lượng kéo dài cho đến khi con người của hành động, Rossbach không thể kiên nhẫn và hét to với các học viên của mình: “Điều gì đang diễn ra vậy? Sao lại vẫn còn thương lượng ở đây? Các anh biết lệnh của Tướng Ludendorff, tại sao lại ngập ngừng? Hãy ra lệnh cho các binh sỹ của mình bắn!”.

Cuối cùng, các học viên trường sỹ quan cũng vào vị trí giao chiến, tiến lên tạo thành đội hình bán nguyệt, phía sau là đội súng máy. Cảnh sát phản ứng lại bằng cách mời ba người chống đối vào trong để thảo luận vấn đề. Họ chấp nhận lời mời nhưng với điều kiện là nếu họ không có mặt sau 10 phút, cuộc tấn công sẽ bắt đầu. Nhiều phút trôi qua và khi các học viên sẵn sàng hành động, mệnh lệnh vang lên “các đại đội hạ súng!”

Các học viên lùi lại. Cuộc bao vây kết thúc. Trận đánh có thể thay đổi cục diện đã thất bại do đối phương vắng mặt, cơ bản vì lực lượng của Hitler không muốn bắn vào những người mà họ muốn trở thành đồng minh. Tất cả những gì các học viên trường sỹ quan đã làm là giữ chân Bộ trưởng Von

Kahr trong vài giờ quyết định. Bây giờ, ông đã rời tòa nhà và đang ở cùng Lossow và Seisser ở doanh trại bộ binh số 19.

Tại sở chỉ huy của khu quân sự, hy vọng mong manh rằng ba nhà lãnh đạo không hành động công khai chống lại những người tham gia nổi dậy đã mất dần khi họ biết rằng Tướng Von Lossow đã gửi đi tin nhắn dưới đây tới “tất cả các trạm vô tuyến của Đức” vào 2 giờ 55 sáng:

Bộ trưởng V. Kahr, Đại tá V. Seisser và Tướng Von Lossow phản đối cuộc nổi dậy của Hitler. Những biểu hiện ủng hộ khi bị chĩa súng là hoàn toàn không đúng sự thật. Hãy can trọng chống lại sự lạm dụng những tên ở trên.

V. Lossow

Tại trung đoàn bộ binh số 19, Kahr nằm còng queo và suy ngẫm trên một chiếc ghế sofa nhỏ. Ông được đề nghị viết một bản tuyên cáo để gửi khắp thành phố. Cuối cùng ông soạn thảo một văn bản thỏa mãn tất cả mọi người. Mánh khéo lừa bịp đã biến một cuộc biểu tình để thức tỉnh nước Đức thành một cuộc bạo loạn đến kinh hoàng - ông nói. “Nếu những cố gắng vô nghĩa và không có mục đích trong cuộc nổi dậy thành công, nước Đức sẽ lao sâu xuống vực thẳm và Bavaria cũng sẽ lao xuống theo”, ông giải tán Đảng NSDAP và các tổ chức cánh hữu khác và tuyên bố rằng những ai chịu trách nhiệm trong cuộc nổi dậy sẽ “sẽ phải chịu một hình phạt tàn nhẫn mà họ đáng phải chịu”. Đó là một đêm dài và cay đắng đối với Bộ trưởng Kahr.

Chưa đến 5 giờ sáng, việc xác nhận phản đối cuộc nổi dậy của ba nhà lãnh đạo đã đến sở chỉ huy khu quân sự. Người cung cấp tin đó là sỹ quan chỉ huy đã bị cách chức của trường Lục quân. Ông thông báo một cách đáng tiếc cho Hitler biết rằng ba nhà lãnh đạo đã không cảm thấy lời thề mà họ đã chấp nhận nói khi bị dí súng vào đầu là thiêng liêng. Tướng Von Lossow sẽ dùng lực lượng để đàn áp cuộc nổi dậy. Hitler không hề ngạc nhiên, ông đã diễn thuyết dài trước những người cùng âm mưu và kết thúc bằng tuyên bố rằng, nếu cần thiết ông quyết tâm chiến đấu và hy sinh vì sự nghiệp của chính mình. Với sự đồng tình của Ludendorff, ông lệnh cho Scheubner-Richter và người phục vụ (người vừa trở về mang theo chai sâm panh và đồ ăn thức uống) tìm Chủ tịch Bộ trưởng mới được bổ nhiệm của họ và lệnh cho họ sử dụng đơn vị Oberland chiếm giữ trụ sở cảnh sát. Pöhner vui vẻ lên đường thực hiện nhiệm vụ. Ông tự tin đến nỗi chỉ sử dụng một đại đội tiến vào chỗ ban lãnh đạo của cảnh sát. Ông được dẫn đến

văn phòng của chỉ huy trưởng và rụng rời tay chân khi biết rằng mình bị bắt. Trợ lý cũ của ông, Frick cũng đã bị bắt giam.

Lúc này, Hitler, Ludendorff và ban tham mưu đang trên đường trở về nhà hàng bia, để Röhm và những người theo Röhm chiếm giữ tòa nhà khu quân sự. Mặc dù mất hết can đảm, nhưng Hitler vẫn không bỏ cuộc. “Nếu chúng ta chịu đựng được đến cùng thì rất tốt” - ông khẳng định dứt khoát - “nếu không, chúng ta sẽ phải treo cổ tự tử”. Khi lệnh không giữ các thành trì mà tập hợp tại nhà hàng bia đến những người tham gia cuộc nổi dậy thì trời vẫn tối. Tuyết lạnh và ẩm ướt vẫn rơi khi các đơn vị kéo về Bürgerbräu. Các binh sỹ cảm giác rằng có điều gì đó đã xảy ra nhưng họ không biết cụ thể điều gì. Tuy vậy, họ vẫn tiến qua các phố không người, cờ bay phấp phới, một nhóm binh sỹ SA còn hùng tráng hát bài “*Sturmlied*” của Eckart: “*Nước Đức, hãy thức dậy đi! Hãy cắt đoạn dây xích trói bạn thành hai mảnh!*”.

5

Rạng sáng, trời u ám xám xịt kèm theo cái lạnh tê cóng. Tuyết lạnh ẩm ướt vẫn rơi một cách đột biến. Những người tham gia cuộc nổi dậy tập trung tại hội trường chính ướt át khó chịu và đầy khói thuốc của nhà hàng bia Bürgerbräukeller.

Chẳng cạo râu và tắm rửa gì, họ ngồi ăn bữa sáng gồm cà phê, pho mát và bánh mì. Sự vui sướng và phấn phơ tối hôm trước đã tan biến hết. Sau đó có người tuyên bố rằng ba nhà lãnh đạo đã công khai phản đối cuộc cách mạng và quân đội sẽ không tham gia cách mạng. Có người còn trèo lên bục diễn thuyết và nổi cơn thịnh nộ chửi những người phản bội - những tư sản và các tướng lĩnh. “Hành quân tới Berlin!” - anh ta hét lên. Có những tiếng vỗ tay tán thưởng nhưng ý kiến mà luật sư của Hitler, Hans Frank, đề xuất “thật viển vông và phi chính trị”.

Các nhà lãnh đạo đang ở trong một phòng riêng trên gác nơi Ludendorff ngồi “với vẻ lạnh lùng và sợ hãi ẩn náu dưới khuôn mặt bình thản không lo sợ” và nhấm nháp từng ngụm rượu đỏ trong bữa sáng. Trong chiếc áo choàng bằng vải tuyết của mình, ông vẫn là một nhân vật oai vệ. Nhưng sự tự tin trên khuôn mặt ông đã biến mất khi nhận được tin Lossow đã công

khai tuyên bố phản đối chính phủ mới. “Tôi sẽ không bao giờ tin vào lời một sỹ quan Đức nữa” - ông thốt lên và sau đó im lặng ủ rũ.

Cuộc nổi dậy tưởng chừng như rất thành công vào lúc nửa đêm lại tan rã khi những ánh sáng lạnh lẽo ban ngày bắt đầu và bước tiếp theo của Hitler cho thấy sự liêu lĩnh tuyệt vọng của ông. Ông lệnh cho một đơn vị liên minh chiến đấu chiếm giữ đồn cảnh sát và cứu Pöhner đang bị tổng giam trong đó. Ông tiếp tục hành động như vẫn còn tia hy vọng, sau đó triển khai một chi đội binh sỹ của đội quân giông tố tới xưởng in Parcus của người Do Thái để tịch thu một số lượng lớn tiền chống lạm phát mới được in (thường ở Đức, mỗi một người tham gia cách mạng đều được trả lương). Tổng số tiền tịch thu được là 14.605 tỷ mark và theo thông lệ của người Đức, anh em nhà Parcus yêu cầu ghi một biên lai nhận tiền.

Đến lúc này, thêm nhiều đơn vị những người tham gia cuộc nổi dậy từ các địa phương lân cận đã đến trên những chiếc xe tải. Âm ướt, băng giá và mệt mỏi, họ không hề biết mọi việc đã thay đổi và vẫn rất phấn khích. Đội quân lớn nhất đến là Landshut, giữa đường tới Munich họ bị một xe cảnh sát chặn. Lãnh đạo của họ là dược sỹ Gregor Strasser, ông ngồi trong cabin chiếc xe đi đầu và khi đi trên đường phố bình yên nhưng đông đúc, ai đó quan sát thấy rằng tất cả mọi người vẫn đi làm như bình thường. “Đây không phải là cuộc cách mạng. Có một điều gì đó diễn ra không bình thường”.

“Chúng tôi sẽ xem xét” - Strasser nói. Đến nhà hàng bia, ông được đại úy Göring thông báo “những người bạn này” đã không giữ lời hứa với Führer nhưng nhân dân vẫn đang ở bên cạnh ông. “Chúng tôi sẽ cố gắng bắt đầu lại mọi điều”. Sau đó một người thấp bé chắc nịch đầu hói bóng (đó là Julius Streicher) lao vào hội trường chính để đại diện cho Hitler hô hào mọi người tập trung. Diễn tả điệu bộ với chiếc roi da của mình, ông diễn thuyết bằng chất giọng khàn khàn nhưng tục tũ, cố gắng khơi gợi lòng nhiệt tình của mọi người. Vũ khí được phân phát cho những người chưa có và các binh sỹ lại lên xe tải và được đưa tới vị trí của họ.

Lúc này, đơn vị của liên minh tác chiến mà Hitler ra lệnh chiếm đóng trụ sở cảnh sát đã quay trở lại tòa nhà khu quân sự - nhiệm vụ không được thực hiện. Họ đã tranh cãi với cảnh sát vài phút trước khi rời trụ sở đó để tránh xung đột. Hitler giao nhiệm vụ giải cứu Pöhner cho đơn vị bảo vệ trung thành của ông. Đơn vị này đến trụ sở cảnh sát lúc 9 giờ 30 sáng, đặt súng máy để khống chế tòa nhà và như thể sẵn sàng tấn công. Nhưng lại

một lần nữa những người nổi dậy không có bụng dạ nào để chiến đấu nữa. Họ trở về nhà hàng bia - nhiệm vụ vẫn không được thực hiện. Họ lại được triển khai sau đó vài phút để thực hiện nhiệm vụ dễ dàng hơn: Bắt ủy viên hội đồng thành phố Marx, những người đã từ chối không treo cờ mang hình chữ thập ngoặc trên hội trường thành phố.

Họ tiến về tòa nhà Rathaus cổ kính. Chỉ huy của họ, một người buôn thuốc lá, đá tung cửa phòng hội đồng. Ông lên cò súng và hét lên rằng tất cả các nhà dân chủ xã hội và các nhà cộng sản đều bị bắt. Bên ngoài, ở Marienplatz, theo tính toán của ông, một số lượng lớn người “đang chào mừng sự có mặt của các ủy viên hội đồng bằng những lời chế nhạo và lảng mạ. Trong thực tế, chúng tôi như những người lính bảo vệ họ khỏi sự tấn công dữ dội của nhân dân. Nếu không cái chết bất hạnh có thể xảy ra. Nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ họ an toàn ra xe ô tô”.

Khi những xe ô tô này bắt đầu khởi hành đến nhà hàng bia, các nhà diễn thuyết của lực lượng nổi dậy bắt đầu diễn thuyết trước đám đông lớn đến nỗi 6 xe tải chuẩn bị đến Sendling không thể di chuyển được. Streicher là nhà diễn thuyết chính, ông đã chứng tỏ được mình có khả năng lôi cuốn hơn các nhân vật nổi tiếng của Rathaus. Đến giờ Platz đã được trang trí bằng những ngọn cờ có hình chữ thập ngoặc và cờ của Đảng tung bay trên nóc của hội trường thành phố.

Cuộc nổi dậy cho thấy sự hỗn loạn và lúng túng ở cả hai bên. Ở một số vùng ngoài thành phố, cảnh sát thành phố kéo đổ những tấm áp phích của phong trào nổi dậy và bắt những người nổi dậy, trong khi ở trong thành phố, những người nổi dậy bắt cảnh sát vì họ đã đặt những tấm áp phích của chính phủ công bố phản đối cuộc nổi dậy và giải tán Đảng NSDAP. Các binh sỹ của Hitler chiếm giữ hầu hết các cầu lớn ở khu buôn bán kinh doanh trên sông Isar, trong đó có cây cầu quan trọng nhất, cầu Ludwigsbrücke, nối nhà hàng bia với trung tâm thành phố. Ở cầu Museum, các công dân đang chửi bới những người nổi dậy trẻ tuổi. “Cha mẹ các cháu đã cho phép các cháu chơi trò nguy hiểm như vậy trên đường phố chưa?” - một công nhân hét lên. Một nhóm nhỏ gồm 10 người ngượng ngùng trở về nhà hàng bia.

Tại một cây cầu khác bắc qua sông Isar, những người đến từ Landshut đồn nhau rằng “có một điều gì đó diễn ra không như dự kiến, có lẽ có sự phản bội”. Nhưng sự lo lắng của họ đã được giải tỏa: 10 giờ sáng, các xe tải chở đầy binh sỹ trong quân phục xanh đã đến. Đây là các binh sỹ quốc gia.

Họ đã khẩn trương đặt 2 súng máy hạng nặng. Cảnh sát quốc gia cũng được lệnh giữ vững vị trí và hai bên đơn giản là chỉ nhìn chăm chăm vào nhau.

Tại nhà hàng bia, các lãnh đạo cuộc nổi dậy đang có những điểm bất đồng. Đại tá Hermann Kriebel, người đã phục vụ chiến tranh trong ban tham mưu của Ludendorff, muốn rút quân tới Rosenheim ở biên giới với Áo, nơi họ có thể lôi kéo những người có quan điểm cấp tiến phái hữu ở địa phương. Göring ủng hộ ý kiến này. Đây là quê hương ông và ông quả quyết rằng người dân ở đó ủng hộ Hitler mạnh mẽ. Ở đây họ có thể tăng cường thêm sự ủng hộ và tập hợp lại thành từng nhóm mới. “Phong trào không thể kết thúc trong con đường nhỏ ở nông thôn được ít người biết đến” - Ludendorff đập lại một cách chế nhạo. Đến lượt Hitler, ông do dự một lát, nhưng ông là một người đánh bạc bẩm sinh và viễn cảnh của một chiến dịch chiến tranh du kích kéo dài không hấp dẫn ông. Ông muốn thắng ngay hoặc thua ngay và ông đã phản đối kế hoạch của Kriebel.

Cuộc tranh cãi kéo dài cho đến cuối buổi sáng, trong khi tình hình trên các đường phố ngày càng xấu đi. Ở sở chỉ huy của khu quân sự, đại úy Röhm và các binh sỹ của mình đang bị binh lính của quân đội và cảnh sát quốc gia bao vây. Trong khi các thành viên kỳ cựu của liên minh tác chiến không thiết tha đối phó với một trận đánh áp đảo như vậy thì 150 binh sỹ trong chính nhóm của Röhm lại sẵn sàng cho trận đánh.

Tin tức về trận đánh của chính phủ chống lại Röhm khiến những tranh cãi ở Bürgerbräukeller giữa các nhà lãnh đạo cuộc nổi dậy phải chấm dứt. Rõ ràng, những người tham gia cuộc nổi dậy phải hành động ngay hoặc phải đầu hàng nhục nhã. Theo Ludendorff, ông là người đầu tiên nghĩ về cuộc tiến công vào giữa thành phố Munich để cứu Röhm. “Chúng ta hãy tiến lên!” - ông nói. Nếu đó là ý kiến của Ludendorff thì ý kiến đó được tiến hành theo kiểu của Hitler, tiến hành như một cuộc diễu hành tuyên truyền, một kiểu biểu dương sức mạnh để gọi sự ủng hộ cho cuộc nổi dậy trong những người dân. “Chúng ta sẽ tới thành phố để lôi kéo những người dân về phía chúng ta, để xem người dân phản ứng như thế nào, và sau đó là xem Kahr, Lossow và Seisser sẽ phản ứng như thế nào trước công luận. Rốt cuộc, những quý ông này sẽ không thể đại dốt đến nỗi sử dụng súng máy để chống lại cuộc nổi dậy của toàn dân. Đó là lý do tại sao phải quyết định hành quân tiến vào thành phố,” - Hitler nói.

Ludendorff tin rằng quân đội sẽ không ngăn cản cuộc hành quân này, và thời gian gần đây ông đã khẳng định với một người bạn: “Trời sẽ sụp trước

khi Reichswehr của Bavaria trở nên thù địch với tôi”. Hitler cũng rất tự tin, ông cho rằng quân đội và cảnh sát quốc gia sẽ không bắn vào một anh hùng trong chiến tranh như Ludendorff, người sẽ đứng đầu đội hình hành quân. Hitler quyết định (“một quyết định táo bạo và liều mạng nhất trong cuộc đời tôi”) và lệnh của Hitler được chuyển gấp tới các đơn vị đang chốt giữ ở các cây cầu. Bên ngoài nhà hàng bia, đại tá Kriebel, một người lính chuyên nghiệp, bắt đầu dàn xếp đội hình hành quân. Hitler vừa rời phòng họp lúc 11 giờ 30 sáng thì Eckart bước vào. Trước kia họ đã từng là những người bạn thân thiết nhất của nhau. Bây giờ Hitler “trông có vẻ rất kín đáo và nói ‘chúc một ngày tốt lành’ với giọng nói nghe khó chịu”. Ra ngoài, Eckart cảm thấy bị sỉ nhục, ông lại nhận thêm một lần khước từ nữa khi ông kính cẩn chào Ludendorff. Vị tướng này cũng đứng dưng hờ hững.

Cuộc diễu hành được hình thành nhanh chóng. Không có ban nhạc dẫn đầu bởi vì các nhạc công được thông báo tới nhà hàng bia sáng hôm đó hoặc chưa kịp ăn sáng hoặc nghỉ và bỏ đi sau khi chơi trong dàn hợp xướng của “Badenweiler” - cuộc hành quân của trung đoàn Hitler trong chiến tranh. Đi hàng đầu là những người đã tham gia cuộc giao tranh nhỏ và 8 binh sỹ mang cờ đen-trắng-đỏ và có hình chữ thập ngoặc. Tiếp đến là các nhà lãnh đạo cuộc nổi dậy: Hitler và Scheubner-Richter đi bên phải, Ludendorff đi bên trái. Bên cạnh là đại tá Kriebel, vệ sĩ riêng Graf, chỉ huy đội quân giông tố ở Munich và đại úy Hermann Göring - chiến sỹ lãng mạn với chiếc mũ bảo hiểm sắt vẽ chữ thập ngoặc lớn màu trắng và mặc một chiếc áo da màu đen sang trọng, ông có phần hơi mất lòng bởi vì ý kiến của ông đưa ra là bắt các ủy viên hội đồng làm con tin bị phủ quyết. Führer phản đối sống sượng mưu đồ này, ông không muốn thêm những người chết nữa.

Phía sau các lãnh đạo là ba đơn vị hành quân thành 4 hàng. Bên trái là đơn vị bảo vệ gồm 100 người của Hitler, họ đầu đội mũ bảo hiểm sắt, được trang bị súng các-bin và lựu đạn; bên phải là tổ chức Bund Oberland; và ở giữa là trung đoàn đội quân SA chiến đấu theo mùa ở Munich. Tiếp theo sau là tập hợp những người pha tạp, một số mặc đồng phục hoặc quân phục rách của cuộc chiến tranh thế giới, một số mặc quần áo lao động hoặc comple công sở. Các học viên trường Lục quân nhanh nhẹn và rất quân sự được xếp xen giữa các sinh viên, các chủ hiệu, những thương gia trung tuổi và những kẻ cướp răn mặt. Họ có một điểm chung duy nhất là băng tay hình chữ thập ngoặc đeo ở cánh tay trái. Hầu hết họ đều có súng trường,

một số có lưỡi lê. Những người khác, đặc biệt là binh sỹ của đội quân SA, cầm súng lục trong đôi tay lạnh giá.

Scheubner-Richter đeo một chiếc kính kẹp mũi, ông ôm chặt lấy tay Rosenberg và nói “mọi điều có vẻ rất xấu”, sau đó rầu rĩ đoán trước với Hitler rằng đây có thể lần đi với nhau cuối cùng của họ. Chính Führer cũng xanh xám. Để chống lại cái lạnh thấu xương, ông mặc chiếc áo choàng đường hầm quen thuộc và đội chiếc mũ vành bẻ cong xuống của mình. Ludendorff với chiếc áo măng tô khoác ngoài chiếc áo vest, ông vẫn bình thản, nhưng quay sang và lệnh cho người phục vụ đưa về nhà để ông không bị thương.

Đến gần trưa, hàng ngũ lộn xộn đã đi xa. Sau 15 phút, 2.000 binh sỹ đã đến cầu Ludwig và gặp một lực lượng cảnh sát nhỏ. Cảnh sát trưởng bước lên phía trước khi những người tham gia cuộc nổi dậy tiến đến và hô dừng lại nếu không sẽ bị bắn, sau đó ông quay sang các binh sỹ, yêu cầu họ lên đạn sẵn sàng. Khi ông nói, một tiếng kèn nổi lên, và một số người tham gia cuộc nổi dậy được lựa chọn đột nhiên tiến về phía cảnh sát và chĩa lưỡi lê hét: “Không được bắn vào đồng đội mình!”. Cảnh sát lưỡng lự. Đội hình hành quân hàng dọc tiếp tục qua cầu và tiến thẳng về phía trước. Mọi người xếp hàng ở Zweibrückenstrasse, nhiều người vẫy những lá cờ có hình chữ thập ngoặc và cổ vũ nhiệt tình. Những người ngoài cuộc bắt đầu tham gia cuộc diễu hành. Sự nhiệt tình này đã truyền cảm hứng cho những người diễu hành hát mà không cần phải đệm nhạc, họ hát to bài hát yêu thích: “*Storm song* - bài hát về giông tố”. Khi họ đến Isartor, nơi Eckart - tác giả của bài hát, người đang đứng trước đám đông gần chiếc cổng cổ kính, ông nhìn thấy Hitler với khuôn mặt dữ tợn ở hàng đầu tiên. Mắt họ nhìn nhau và “ông ấy nhìn chăm chăm vào tôi như muốn nói rằng, ‘thế vị trí của anh là ở đâu?’”.

Những binh sỹ rét cóng, hơi thở của họ có thể nhìn thấy trong giá lạnh. Họ tiếp tục không bị ngăn trở và sau 15 phút họ tràn vào Marienplatz, vẫn những lá cờ hình chữ thập ngoặc từ các cuộc biểu tình. Lá cờ quốc xã vẫn tung bay trên nóc hội trường thành phố và đám đông vẫn đang hát những bài hát yêu nước. Lúc này những người diễu hành đã bắt đầu lộn xộn. Một số có ấn tượng rằng họ bị thay đổi hoàn toàn và quay trở về nhà hàng bia, trong khi những người khác sẽ tiếp tục tới thành phố để cứu Röhm. Đại tá Kriebel rất ngạc nhiên khi Ludendorff dẫn đường rẽ sang phải vào Weinstrasse và tiến đến Odeonsplatz nhưng ông tự nhủ “nếu Ludendorff

hành quân theo đường đó, đương nhiên chúng ta sẽ phải đi theo ông ấy”. Bản thân Tướng Ludendorff cũng không có kế hoạch cơ động theo đường này. “Vào những thời điểm nhất định trong cuộc đời, con người sẽ hành động theo bản năng và không biết tại sao... Chúng ta chỉ muốn cứu Röhm và đưa Röhm trở về”.

Trong giây lát, đội hình nổi dậy đã đến một trong những mốc ranh giới quan trọng nhất của Munich, mốc Feldherrnhalle nơi cảnh sát thành phố đang chặn đường. Nhưng những người nổi dậy vẫn tràn lên phía trước và hát “*O Deutschland hock in Ehren* (Ôi nước Đức cao quý)”.

Từ phòng khách sạn nhìn xuống, Frau Winifred Wagner hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy thần tượng của mình, Hitler, bước xuống đường Residenzstrasse hẹp bên cạnh Ludendorff. Ngay phía trước, ở Odeonsplatz, các nhóm binh sỹ nhỏ mặc quân phục xanh đang bò vào vị trí bị chặn. Trên đường phố chỉ có một chỗ duy nhất cho 8 người cùng hàng với nhau. Hitler ghi chặt tay Scheubner-Richter sẵn sàng chuẩn bị đối phó tình thế này nhưng Ludendorff không hề đụng đến ai, ông vẫn tin tưởng chắc chắn rằng không ai bắn ông. Ngay phía trước là một hàng rào cảnh sát quốc gia dưới sự chỉ đạo của trung úy Michael Riehlerr Von Godin. Đối mặt với đám đông hỗn độn sắp đến gần, Godin hô to: “Đại đội 2, tiến lên!”. Cảnh sát quốc gia tiến đều lên phía trước nhưng những người nổi dậy vẫn không hề nao núng, tay lăm lăm lưỡi lê và súng lục. Godin sử dụng súng trường của mình để đỡ hai nhát đâm bằng lưỡi lê, “lật 2 người này bằng súng trường ở tư thế chéo súng”. Đồng thời lúc đó, một tiếng súng nổ vang. Godin nghe thấy tiếng đạn rít qua đầu mình, viên đạn làm một trung sỹ bị chết. “Số người còn lại trong đại đội của tôi đứng như trời trồng. Sau đó, trước khi tôi có thể ra một lệnh khác, người dân đã nổ súng”.

Những người tham gia cuộc nổi dậy bắn trả, những người diễu hành và những người đứng xem chạy toán loạn để tìm chỗ an toàn. Một trong những người đầu tiên ngã xuống là Scheubner-Richter, ông bị bắn vào phổi. Người tiếp theo là Graf. Graf nhảy lên phía trước Hitler để hứng nửa tá đạn đáng ra dành cho Hitler. Khi ông này ngã xuống, vệ sỹ riêng bám chặt lấy Hitler, kéo mạnh ông xuống và bất ngờ đến nỗi cánh tay trái của ông bị trật khớp. Phía bên tay kia Scheubner-Richter cũng giúp kéo Hitler vào vỉa hè. Người phục vụ trung thành của Ludendorff, người vừa nhận lệnh phải về nhà, cũng bị đốn ngã xuống đường. Bạn của anh, Aigner, người phục vụ của Scheubner-Richter cũng bị thương, cố lết tới chỗ anh. Nhưng anh đã

chết. Ai đó đã bước qua Aigner. Tướng Ludendorff thắng người, rút tay trong túi áo choàng, bước vào tuyến lửa.

Hitler ngã sòng soài xuống đất, ông nghĩ mình đã bị thương bên sườn trái, đồng đội cố gắng che chở cho ông. 18 người nằm chết trên đường phố: 14 người theo Hitler và bốn cảnh sát, thật ngẫu nhiên, tất cả những người này đều ít nhiều ủng hộ chủ nghĩa quốc xã. Những người đứng đầu đoàn diễu hành biết điều gì đã xảy ra. Đám đông chật cứng đằng sau chỉ nghe thấy tiếng pháo nổ trên đầu, sau đó họ đồn nhau rằng cả Hitler và Ludendorff đã bị chết. Những người nổi dậy bỏ xuống phía sau.

Ludendorff bước qua hàng rào cảnh sát, bị một viên trung úy bắt và áp giải về Residenz. Một người vài phút trước đã hành động giống như một anh hùng trong tiểu thuyết đã bắt đầu hành động như một đứa trẻ hư hỏng. Ông nóng nảy từ chối đề nghị của một đại tá cảnh sát thông báo cho gia đình về sự an toàn của ông và cấm đại tá cảnh sát này gọi ông là “ngài”. Từ nay trở đi ông là “Herr Ludendorff” và ông sẽ không bao giờ mặc bộ đồng phục chùng nào mà tay sỹ quan cảnh sát xúc phạm ông vẫn mặc nó.

Hitler đau đớn vật lộn với đôi chân của mình, đè tựa lên là cánh tay bị thương của ông. Ông đau đớn cực độ khi lê chậm chạp khỏi bãi chiến trường. Khuôn mặt xanh xao, mái tóc rũ xuống mặt. Đi cùng ông là bác sĩ Walter Schultze, trưởng quân y của đội quân SA ở Munich, một anh chàng trẻ tuổi, rất cao. Họ gặp một cậu bé nhỏ nằm bên lề đường, máu chảy đầm đìa. Hitler muốn đưa cậu bé này đi, nhưng Schultze gọi cho em vợ (một sinh viên thực vật học tên là Schuster) đến đưa cậu bé về. Ở Max Joseph Platz, cuối cùng họ cũng tới được chỗ chiếc xe Selve màu xám cũ chất đầy thuốc men của Hitler. Một hộ lý lớn tuổi tên Frankel ngồi ở ghế trước cùng với lái xe, còn Hitler và người bác sĩ ngồi ghế sau. Schuster đứng trên bậc ô tô để giữ cậu bé bị thương. Hitler yêu cầu người lái xe đến Bürgerbräukeller để ông có thể biết được điều gì sẽ diễn ra tiếp theo. Nhưng ở Marienplatz, họ chạy xe dưới làn đạn súng máy hạng nặng và phải đổi hướng vài lần. Họ thấy cầu Ludwig bị chặn và quay trở lại. Lúc này, cậu bé đã tỉnh lại và Schuster bế chú nhóc xuống để đưa về nhà. Chiếc xe tiếp tục tiến về phía Sendlingertorplatz. Đến đây, họ lại chạm trán với một loạt đạn khác gần nghĩa địa cũ phía nam. Do không thể quay trở về nhà hàng bia, nên họ chẳng thể làm gì khác ngoài tiếp tục đi theo hướng nam đến Salzburg.

Việc Göring giờ ra chiếc Huân chương Pour le Mérite cũng không cứu được ông và ông nằm trên vỉa hè với một viên đạn ở bắp đùi. Frau Ilse Ballin vừa từ nhà lao đến để giúp đỡ những người bị thương đã nhìn thấy ông máu chảy đầm đìa. Với sự giúp đỡ của chị gái, bà kéo gánh nặng đó vào trong nhà. Hai chị em bà lau rửa vết thương cho Göring và chuẩn bị gọi xe cấp cứu thì ông đề nghị với giọng yếu ớt là làm ơn đưa giúp ông tới phòng khám riêng. Ông không thể chịu đựng được sự sỉ nhục của việc bị bắt giữ. Frau Ballin, vợ của một thương gia người Do Thái, đã thể hiện lòng thương xót đối với ông và nhờ vậy ông thoát khỏi nhà tù.

6

Khi trận đánh kết thúc, cuộc tranh giành điên cuồng nơi ẩn trú như một thảm họa thiên nhiên tấn công Marienplatz. Một nhóm những người nổi dậy lánh vào một tòa nhà của những người phụ nữ trẻ và được cho phép ẩn náu dưới gầm giường và trong các buồng ngủ riêng. Những người khác lao vào một cửa hàng bánh và giấu vũ khí của họ dưới lò, trong các bao tải bột mì và trong các máy nghiền cà phê. Cảnh sát quốc gia vây bắt hàng trăm người, tước vũ khí của họ trên đường phố. Những người còn ở lại nhà hàng bia chiếm giữ vị trí chỉ huy đã quá mệt mỏi, họ đầu hàng mà không hề chống cự. Tại sở chỉ huy khu quân sự, đại úy Röhm cũng đầu hàng khi nhận thấy chống cự thêm cũng chẳng ích gì. Cuộc nổi dậy kết thúc, nhưng cảnh sát quốc gia chiến thắng khi rút khỏi nhà hàng bia đã bị những người dân căm phẫn chửi rủa với những tiếng la hét: “Đồ bảo vệ người Do Thái! Đồ phản bội Tổ quốc! Đồ chó săn! Hoan hô Hitler - Đả đảo Kahr!”.

Các binh sỹ của đội quân SA đến từ Landshut vẫn giữ vững vị trí của họ khi nhận được tin thất bại ở Feldherrnhalle. Có tin rằng Ludendorff bị chết và Hitler bị thương nặng. Gregor Strasse tập hợp các binh sỹ. Họ rút lui trong cảm giác cay đắng và thất vọng về sự phản bội của Kahr. Đến một khu rừng, họ thấy một nhóm binh sỹ SA đến từ thành phố Munich đang đập mạnh súng trường của họ vào các thân cây. Strasse lệnh cho họ dừng ngay hành động đại dốt đó lại. Súng trường sẽ là vũ khí có ích trong tương lai. Với đội hình được siết chặt, đơn vị Landshut diễu hành một cách ngỗ

ngược tới Hauptbahnhof và hát lời mới của bài “*Chữ thập ngược và mũ bảo hiểm sắt*”. Họ đã bị phản bội, họ hát nhưng vẫn trung thành với Tổ quốc.

Một nhóm binh sỹ SA khác đi trên đường quốc lộ trong các xe ô tô và xe tải chở đầy những ủy viên hội đồng thành phố Munich bị bắt. Trên đường đi, đến một khu rừng đoàn hộ tống tù binh này dừng lại và chỉ huy của họ đưa những tù nhân xanh xám này vào rừng. Họ nghĩ rằng “giờ phút cuối cùng đã điểm” nhưng họ chỉ bị bắt đổi quần áo cho các binh sỹ SA để các binh sỹ này có thể trở về Munich như những dân thường. Chủ tịch Bộ trưởng Von Knilling và những con tin quan trọng khác cũng được thả tự do. Hess đưa họ ra khỏi thành phố thành công, tới một ngôi biệt thự bên hồ Tegernsee nhưng trong khi ông ra ngoài gọi điện tới Munich để tìm hiểu xem điều gì đang xảy ra thì một thanh niên trẻ mà ông giao chỉ huy tù nhân đã bị tù nhân thuyết phục cho họ về nhà. Hess không chỉ mất đi con tin mà còn mất cả phương tiện đi lại của mình.

Sau khi cất giấu vũ khí, người phục vụ của Scheubner-Richter quay trở về hiện trường tàn sát trong một chiếc áo choàng dân sự mượn được để tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra với ông chủ. Người ta cầm vào Feldherrnhalle. Aigner nói với một sỹ quan cảnh sát ông là ai. “Sau nhiều lần năn nỉ, ông và tôi cùng vào trong khu cạnh lối vào, nơi tất cả những xác chết đang nằm cạnh nhau. Tôi gần như phát điên khi phải tìm ông chủ trong số những thi thể này”. Aigner tìm thấy Scheubner-Richter nằm cạnh người bạn tốt nhất của ông ấy, người hầu của Ludendorff. “Đau lòng và hoàn toàn kiệt sức, tôi trở về nhà mình ở Widenmayerstrasse”. Frau Scheubner-Richter hỏi chồng của bà đâu? Aigner nói dối, nhưng bà năn nỉ chúng tôi nói sự thật. Tôi vẫn nhớ lời nói của bà: “Điều này thật kinh khủng nhưng vợ một sỹ quan phải biết chịu đựng”.

Trên đường phố, Hanfstaengl bắt gặp một người quen trong đội quân SA trong trạng thái chán nản, ông ta nói với ông rằng Hitler, Ludendorff và Göring đã chết và thế là kết thúc một nước Đức. Khi Hanfstaengl quay về nhà để chuẩn bị trốn chạy, một chiếc xe ô tô mui trần phanh kít dừng lại bên cạnh ông. Bên trong xe là Amann, Esser, Eckart và Hoffmann, ông cùng họ đến căn hộ của mình và mọi người nhất trí sẽ từng người một trốn sang Áo.

Hanfstaengl không bao giờ nghĩ sẽ trốn về ngôi nhà vùng quê của mình ở Uffing, nhưng rủi ro đã buộc Hitler phải làm vậy. Khi xe của Hitler ở cách Munich khoảng 10 dặm, Hitler phá tan bầu không khí im lặng kéo dài

để tuyên bố rằng có lẽ mình bị bắn vào cánh tay. “Liệu có nguy hiểm không” - Bác sĩ Schultze hỏi. Không nguy hiểm. Có thể viên đạn vẫn ở đó và có chỗ nào đó bị gãy. Họ dừng lại ở một khu rừng và bác sĩ bắt đầu cởi chiếc áo vest, hai chiếc áo len dài tay, cà vạt và áo sơ mi của Hitler ra. Schultze phát hiện cánh tay trái của ông bị trật khớp nhưng không thể nắn khớp trong xe ô tô mà không có sự hỗ trợ. Ông cố định cánh tay bị thương vào người Hitler bằng một chiếc khăn tay, sau đó gợi ý rằng họ nên trốn về Áo. Hitler phản đối đề xuất này và họ vẫn đi về phía nam. Gần đến Murnau, Hitler nhớ ra biệt thự của Hanfstaengl ở Uffing chỉ cách chỗ họ có vài dặm. Ông lệnh cho người lái xe giấu chiếc xe Selve, sau đó đi bộ cùng với người bác sĩ và người hộ lý tới Uffing.

Khoảng 4 giờ chiều, họ đến biệt thự của Hanfstaengl, một ngôi nhà bằng đá nhỏ gần nhà thờ của làng. Không nói năng gì, Helene dẫn ba người đàn ông đã kiệt sức vào phòng khách nhà bà. Hitler bắt đầu than khóc về cái chết của Ludendorff và Graf trung thành của ông, ông đã tận mắt nhìn thấy cả hai người ngã xuống, ông trở nên mất bình tĩnh. Tính hay tin người của Ludendorff đã phải trả giá bằng cả cuộc đời của ông ấy, và sự trung thành của Graf đã lấy mất của Hitler một sỹ quan tùy tùng hoàn hảo. Ông bắt đầu chỉ trích và lên án ba nhà lãnh đạo vì sự phản bội của họ và thề “sẽ tiếp tục đấu tranh vì lý tưởng của chính mình cho đến khi tim ngừng đập”.

Helene đề nghị Hitler ngủ một chút. Ông có thể sẽ sớm bị phát hiện và sẽ phải dồn tất cả sức lực của mình để đối phó với việc bị bắt giữ. Bác sĩ Schultze và người hộ lý giúp đưa Hitler vào buồng ngủ và cố gắng nắn cánh tay bị trật khớp của ông. Nhưng nỗ lực đầu tiên thất bại vì cánh tay bị sưng nề. Hitler nhăn nhó khi họ cố thử lần hai, lần này đã thành công. Sau đó, người hộ lý buộc cánh tay treo lên vai để cố định. Helene có thể nghe thấy tiếng rên đau của Hitler qua cửa sổ.

Các tờ báo nước ngoài đều đăng tải những câu chuyện bóp méo về cuộc nổi dậy ở thành phố Munich. Ở thành phố New York, báo chí miêu tả rằng cuộc nổi dậy này là một cuộc nổi dậy của những người theo chủ nghĩa quân phiệt và Hitler chỉ đóng vai trò thứ yếu. Ở Rome, nơi Kurt Lüddecke đại diện Hitler thảo luận với Mussolini, các số báo ra buổi trưa tuyên bố rằng Thái tử Rupprecht đã gia nhập những người tham gia cuộc cách mạng.

Đến sáng ngày 10 tháng Mười một, những người tham gia cuộc nổi dậy hoặc bị giam cầm hoặc trốn chạy. Hess bị kẹt ở Tegernsee mà không có xe ô tô. Cuối cùng ông cũng có thể liên lạc với vợ chưa cưới của mình, Ilse

Pröhl bằng điện thoại và kể về sự bất tín của những con tin. Liệu bà có thể tìm được một phương tiện vận chuyển và đưa ông tới căn hộ của giáo sư Haushofer. Ilse đi xe đạp rời Munich. Đó là một chặng đường dài hơn 30 dặm và chuyến đi trở về cùng Hess vô cùng gian khổ. Một người đi xe đạp trước một đoạn, sau đó nghỉ, dựa xe vào cây và đi bộ tiếp, người đi sau sẽ lấy xe đạp và đi, sau đó lại dừng xe đi bộ để người kia đi xe đạp (đó là sáng kiến của Hess). Cuối cùng, họ cũng đến được nhà của giáo sư Haushofer ở thủ đô Bavaria. Giáo sư đồng ý che giấu kẻ chạy trốn mặc dù ông nghĩ cuộc nổi dậy là “một việc làm lỗ bịch”, nhưng ông thích Hess bất chấp những mặt hạn chế của Hess - “ông không được thông minh nhưng có cá tính và lòng nhân hậu”. Hess thất vọng. Cuộc nổi dậy có thể đã thành công nếu ông không đánh mất con tin. Ông nói sẽ tự sát, nhưng Haushofer thuyết phục ông không nên làm vậy và khuyên ông đầu hàng. Hess không bao giờ chấp nhận lời khuyên này, sau vài ngày, ông rời nhà Haushofer để cùng bạn bè trốn ra ngoài thành phố. Chẳng bao lâu nữa, ông có nguy cơ bị bắt khi cứ thường xuyên đi xe đạp về thành phố Munich để chăm sóc Ilse đang bị ốm.

7

Đó là một đêm thao thức, lo âu ở Uffing. Hanfstaengl không thể về nhà và Hitler cuộn chặt trong chiếc mền du lịch của Anh mà chủ nhà cho mượn để cố gắng kiềm chế cơn đau. Hitler cũng không sao ngủ được. Ông nhắn Helene Hanfstaengl đến và nói với bà rằng, hộ lý của ông sẽ đến Munich với hy vọng thuyết phục Bechsteins đem xe ô tô đến đưa ông sang Áo. Bác sĩ Schultze cũng sẽ đến thành phố đó để đảm bảo làm tất cả mọi thứ tốt nhất cho cánh tay bị thương, Hitler được đưa đến chỗ một người bạn đồng nghiệp kín đáo, trợ lý xuất sắc cho bác sĩ Sauerbruch.

Buổi sáng hôm đó dường như dài vô tận, thậm chí cả những người giúp việc cũng không muốn ăn. Chỉ có Egon, cậu bé chưa đầy ba tuổi, là vẫn hồn nhiên và mọi người phải giám sát chặt chẽ nếu không cậu sẽ nói vớ vẩn qua tường thông báo bác Dolf đang ở đây. Trước buổi trưa, bác sĩ Schultze trở về cùng với người trợ lý của bác sĩ Sauerbruch. Họ cùng nhau xem xét tỉ mỉ vai của Hitler, không có vấn đề gì và họ thay băng cho Hitler. Sau đó, Hitler chỉ thị bác sĩ Schultze nói với Drexler rằng Drexler sẽ đại diện cho

Hitler khi ông đi vắng. Tin này cũng sẽ được chuyển đến Hess, một số lãnh đạo khác của đảng và cả Ludendorff nếu ông ấy còn sống.

Sau khi 2 bác sĩ đi khỏi, Hitler cố gắng cam đoan một lần nữa với bà chủ nhà rằng chồng bà vẫn an toàn, sau đó bắn khoả về những điều có thể xảy ra với người bạn của ông. Đêm đó ông ngủ được một chút nhưng sớm hôm sau đã bị tiếng chuông chói tai của nhà thờ bên cạnh đánh thức. Hôm đó là Chủ nhật, ngày 11. Hitler không ra khỏi phòng cho đến giờ ăn trưa. Vì chiếc băng đeo đỡ cánh tay, ông không thể mặc áo vào và phải choàng áo tắm to bằng vải bông màu xanh sẫm quanh người. Điều này khiến ông bật cười, khuôn mặt gầy hốc hác. Hitler cảm giác mình giống như một thượng nghị sĩ thời La Mã cổ đại - ông nói - và kể cho Helene tại sao mình lại bị cha giết là “cậu bé trong chiếc áo rộng của những người đàn ông thời La Mã cổ”.

Càng đến chiều Hitler càng lo lắng và bắt đầu bước tới bước lui trong phòng khách. Ông trở nên sốt ruột về chiếc xe ô tô của Bechstein. Tại sao lại trễ như thế chứ? Thời gian ông bị phát hiện ở Uffing không chỉ tính bằng giờ mà có lẽ bằng phút. Đến chạng vạng tối, ông đề nghị Helene đóng cửa chớp, kéo rèm, sau đó lại buồn rầu đi đi lại lại. Đến 5 giờ chiều, chuông cửa reo. Mẹ và anh của Hanfstaengl ở biệt thự bên cạnh sang và kể lại rằng nhà của bà đã bị cảnh sát lục soát. Bà bị ngắt lời xác xược bởi một số quan chức, họ cấm bà thông báo. Sau đó người anh trai nói thẳng với Helene: Cảnh sát sẽ sớm tìm đến.

Helene bước chậm rãi lên bậc cầu thang. Hitler vẫn trong chiếc áo choàng tắm ngoại cỡ của bà chủ đang đứng đợi ở ô cửa. Helene nói nhỏ với Hitler rằng cảnh sát đang đến nhà bà. Hitler hoàn toàn mất bình tĩnh trong giây lát rồi kêu lên, “Giờ tất cả đã mất - không còn cách nào khác!”, ông chớp nhanh trong túi chiếc súng lục ở quay của mình.

“Anh nghĩ là mình sẽ làm gì vậy?” - Helene hỏi. Bà ôm ghì cánh tay của Hitler và lấy khẩu súng mà không phải giằng co gì. “Tại sao anh lại có thể bỏ cuộc ngay từ những vận rủi đầu tiên của mình vậy?” - Bà trách. “Anh hãy nghĩ đến tất cả những người đã theo anh, họ tin tưởng vào anh, họ sẽ mất hết niềm tin nếu anh rời bỏ họ bây giờ”. Helene nói một cách bình tĩnh. “Làm sao anh có thể rời bỏ tất cả những người mà họ đã quan tâm đến lý tưởng bảo vệ đất nước của anh và sau đó là cuộc sống của chính anh?”. Hitler ngồi xuống ghế, úp mặt vào hai tay. Helene lên lên tầng trên để giấu khẩu súng lục. Thứ đầu tiên bà nhìn thấy là chiếc thùng lớn để bột

mì. Bà vùi sâu khẩu súng dưới đó và vội quay trở lại tìm Hitler đang trong trạng thái chán nản.

Helene nói với Hitler rằng, đảng của ông phải biết làm gì trong khi ông đang ngồi tù và đề nghị viết chỉ thị cho từng người thân cận nhất. Tất cả những gì ông phải làm là ký vào những mục đề trống mà bà sau này có thể điền vào và chuyển cho luật sư của ông. Hitler cảm ơn Helene vì đã giúp ông nhớ lại trách nhiệm của mình và bắt đầu đọc chỉ thị. Đầu tiên, ông đề nghị Amann phụ trách những vấn đề công việc và tài chính, sau đó là Rosenberg phải “trông coi” tờ báo của đảng và hủy bỏ chỉ thị trước đó đối với bác sĩ Schultze, “đưa phong trào tiếp tục phát triển”. Hanfstaengl giúp củng cố tờ *Völkischer Beobachter* qua các mối quan hệ ngoại giao của ông. Esser và những người khác tiếp tục thực hiện những mục đích chính trị của đảng. Sau khi tất cả các chỉ thị được viết và ký xong, Helene giấu các tờ chỉ thị này vào thùng bột mì.

Một lát sau, có tiếng ô tô đến, theo sau là đội quân mau lẹ và đáng chú ý hơn tất cả là tiếng kêu của những con chó nghiệp vụ. Sau khi đợi vài phút, có tiếng gõ cửa. Một trung úy cảnh sát quốc gia trẻ khác và 2 sỹ quan xuất hiện. Trung úy cảnh sát lịch sự tự giới thiệu mình và yêu cầu khám xét ngôi nhà. Helene dẫn các sỹ quan cảnh sát lên tầng trên và mở cửa phòng khách. Hitler vẫn đứng đó trong bộ pyjamas và chiếc áo choàng tắm. Sự xuất hiện bất ngờ của ông làm cho các sỹ quan cảnh sát giật mình, họ dừng lại. Helene vẫy tay ra hiệu cho họ vào phòng, và khi tất cả mọi người vào trong phòng, Hitler không chỉ đã lấy lại bình tĩnh mà còn “hủy những bài diễn văn dài chống chính phủ, chống các quan chức chính phủ, kích động quần chúng”. Hủy bỏ hoàn toàn những tài liệu đó một phút trước, Hitler bây giờ đã làm chủ được mình. Bất ngờ ông chủ động lên tiếng và cộc lốc yêu cầu trung úy cảnh sát không lãng phí thời gian. Ông bắt tay người trung úy trẻ và nói ông đã sẵn sàng đi.

Trời hôm đó lạnh tê tái. Hitler không có áo choàng nhưng ông từ chối mặc chiếc áo ngoại cỡ của Hanfstaengl, thay vào đó ông khoác chiếc áo choàng đi đường lên trên chiếc áo choàng tắm màu xanh, ông được phép cài Huân chương Chữ thập sắt lên chiếc áo choàng đó. Khi cả nhóm bước xuống cầu thang, bé Egon chạy bổ vào phòng khách. “Những người tồi tệ kia, các ông làm gì với bác Dolf của tôi vậy?” - cậu bé gặng hỏi. Vô cùng xúc động, Hitler vuốt nhẹ vào má của cậu bé, lặng lẽ bắt tay Helene và những người giúp việc, sau đó quay nhanh và sải bước ra cửa. Nhìn qua

cửa sổ, Helene bắt gặp cái nhìn của ông khi xe cảnh sát quay đầu về phía Weilheim, khu trung tâm của quận. Khuôn mặt ông nhợt nhạt không còn chút sức sống nào.

Hitler đến Weilheim vào khoảng 9 giờ 45 tối và chính thức bị buộc tội ở văn phòng quận trước khi bị đẩy vào nhà tù ở Landsberg, cách thành phố Munich khoảng 40 dặm về phía tây. Lúc này trời mưa nặng hạt và những cơn gió mạnh thi thoảng lại làm xe ô tô lạng đi. Qua chặng đường mệt nhọc vì gió và qua những quãng đường hoang vắng, Hitler thất vọng và ủ rũ. Ngoài trừ một câu hỏi về số phận của Ludendorff (người trên thực tế đến giờ vẫn được tự do sau khi các quan chức khẳng định ông là một người ngoài cuộc), Hitler giữ im lặng.

Tại nhà tù Landsberg, trưởng giám thị đã chuẩn bị đề phòng những người nổi dậy cố gắng giải cứu cho Hitler. Một chi đội quân sự đang trên đường đến để bảo vệ, nhưng vẫn chưa đến lúc cánh cổng sắt đóng ghim chặt kéo kẹt mở để nhận Hitler. Ông được đưa đến khu biệt giam của nhà tù và được đưa vào phòng giam số 7, phòng giam duy nhất có một phòng chờ đủ rộng dành cho các bảo vệ quân sự. Tù nhân cũ ở phòng này, Count Arco-Valley, kẻ ám sát Eisner, đã được chuyển sang phòng khác.

Hitler ở lại dưới sự giám sát của Franz Hemmrich. Ông giúp Hitler cởi quần áo. “Hitler từ chối không ăn uống gì, nhưng nằm xuống giường cũi. Tôi ra ngoài sau khi chắc chắn là đã khóa chắc nhốt ông ta trong đó”. Từ một chiếc giường cô đơn ở miền Bắc nước Đức nơi ông nằm điều trị bệnh mù đến lúc nhìn thấy được, Hitler đã đi một vòng sang chiếc giường khác ở phía Nam, với những bức tường trơn trợt và trần nhà làm bện.

Khi Arthur Möller van den Bruck, người gần đây xuất bản cuốn “*Đế chế thứ 3*” biết được cuộc nổi dậy sớm thất bại, ông nói: “Nhiều điều có thể được nói để phản đối Hitler, nhưng một điều phải luôn được khẳng định đó là: Hitler là một người cuồng tín vì nước Đức... Hitler đã bị thất bại bởi chính lý thuyết cổ sơ luận của những người vô sản. Ông không biết làm cách nào để chủ nghĩa quốc xã của ông trở thành một nền tảng trí tuệ. Ông là hiện thân của sự say mê, nhưng hoàn toàn không có biện pháp hoặc khả năng tương xứng”.

Người ta nhắc đến Hitler trong quá khứ và nhìn chung mọi người đều nhất trí rằng Hitler không còn được chọn một cách nghiêm túc là một lực lượng chính trị ở Đức. “ông đã liều mạng và mất mọi thứ”. “Lịch sử của chúng ta đã đi chệch hướng” - Möller viết. “Không có điều gì của chúng ta

là thành công trên thế giới. Không có điều gì ngày nay; không có điều gì ngày hôm qua. Không có điều gì - nếu chúng ta nghĩ lại - không có điều gì cho thế hệ gần nhất... Nguyên nhân là ngay từ đầu... một điều gì đó đã diễn ra không phù hợp với mọi thứ. Và khi chúng ta cố gắng đặt điều đó cho phù hợp, nó đã bị vỡ ra từng mảnh... Thảm họa đang treo lơ lửng trên đầu đế chế Đức”.

Nhưng ở Munich, một lệnh bí mật bày tỏ sự đối đầu đã được ban tới các đảng viên Đảng Quốc xã: “Giai đoạn đầu tiên của cuộc cách mạng dân tộc đã kết thúc. Nó đã mang lại bầu không khí trong sạch mong muốn. Führer, Adolf Hitler được chúng ta kính trọng cao một lần nữa lại hy sinh vì nhân dân Đức. Sự phản bội đáng hổ thẹn nhất là thế giới đã bị cho là đã trừng phạt ông và nhân dân Đức. Vì máu của Hitler đã đổ xuống và do những lưỡi gươm trong tay những kẻ phản bội đang chĩa vào đồng đội của chúng ta ở Munich, các liên minh tác chiến sẽ thống nhất với nhau bất chấp hậu quả sẽ ra sao. Giai đoạn hai của cuộc cách mạng bắt đầu”.

Trong thời trai trẻ của mình, Hitler phải chịu hai nỗi thất vọng lớn: một thất vọng là không được vào Học viện Mỹ thuật Viên, và hai cái chết của mẹ ông. Sau này, ông phải chịu thêm hai cuộc khủng hoảng nữa: Sự đầu hàng của nước Đức trong khi ông đang phải nằm điều trị vì bị nhiễm độc và thảm họa ở Feldhernhalle. Điều đó sẽ lấy đi ở con người ông những mong muốn khác thường là vượt lên cú sốc cuối cùng này, và quyết tâm lấy những sai lầm của chính mình làm bàn đạp tiếp tục tiến bước trên con đường mà ông đã định. Vài tháng trước, Hitler, một kẻ đi lang thang đã chịu thua Hitler, một Führer.

Phần Ba

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU

Chương 7

NHÀ TÙ LANDSBERG

1923 - 1924

1

Sáng sớm sau khi Hitler bị bắt, Helene Hanfstaengl nhận được một cuộc gọi từ phóng viên người Mỹ, Hubert Knickerbocker. Ông băn khoăn liệu mình có thể đến Uffing để phỏng vấn và đem theo vợ là Dorothy Thompson không? Helene miễn cưỡng đồng ý, sau đó bà báo cho mẹ chồng, có cha bà từng là một vị tướng trong cuộc nội chiến Mỹ.

Mọi người trở về biệt thự của Hanfstaengl và trong khi Knickerbocker chụp ảnh các phòng, Helene bí mật lấy lại khẩu súng lục ổ quay và những tờ giấy ghi chỉ thị của Hitler. Bà xếp gọn chúng trong một chiếc cặp nhỏ và cùng Knickerbocker trở về Munich, nơi bà sẽ đến gặp luật sư của Hitler.

“Đây là những tài liệu. Hãy chuyển tiếp những tài liệu này và chờ xem điều gì sẽ xảy ra”, - bà nói với luật sư của Hitler.

Thị trấn nhỏ Landsberg không thay đổi về bề ngoài trong 500 năm. Náu mình trong lưu vực châu thổ sông Lech, thị trấn này được bao bọc ở cả hai phía bởi sườn dốc và những khu rừng cao. Một bức tường thành chống sự xâm lược của người Swabia từ thời Trung cổ, được tạo thành bởi các bức tường cổ có những tháp canh. Để đến được nhà tù Landsberg từ phía Munich, phải đi qua một cây cầu bằng gỗ cũ bắc qua sông Lech. Trên ngọn đồi là nhà tù pháo đài Landsberg, một tổ hợp các tòa nhà xám trắng được bao bọc trong các bức tường cao bằng đá. Nhà tù được chia thành hai khu, một khu dành cho các tội phạm bình thường và một khu dành cho các phạm nhân chính trị.

Trong khu pháo đài, tù nhân ở phòng giam số 7 không chịu ăn. Hitler suy nghĩ ủ ê trong phòng mình nhưng không phải vì sự nhỏ bé và bất tiện của nó. Phòng của ông ở Mannerheim diện tích chỉ bằng nửa, phòng ở Thierschstrasse thì còn tối tăm hơn. Chiếc giường hẹp bằng sắt màu trắng

vẫn thoải mái theo tiêu chuẩn của ông. Cửa sổ hai chấn song không chỉ cho ánh sáng mặt trời tràn vào phòng mà ông còn có thể nhìn ra cây cối xung quanh, dễ chịu hơn ở Munich nhiều.

Chỗ đau trên cánh tay hành hạ khiến Hitler ngủ được rất ít. Bác sĩ của nhà tù, ông Brinsteiner, phát hiện ra rằng Hitler bị trật khớp vai trái và bị gãy ở cánh tay trên, gây loạn thần kinh chức năng và khiến ông cực kỳ đau đớn”. Hitler phải tiếp tục điều trị thường xuyên và theo bác sĩ Brinsteiner “rất có thể bị cứng vĩnh viễn một phần và vai trái sẽ thường xuyên bị đau nhức”.

Nhưng, cơn đau thể xác, thậm chí cả việc nhận ra rằng những hy vọng về cuộc hành quân tiến vào Berlin đã tiêu tan cũng không hẳn là lý do khiến Hitler thất vọng hoàn toàn. Điều làm ông đau đớn nhất là ông đã bị phản bội, bị bộ ba lãnh đạo, bị quân đội và bị số phận phản bội. Hơn nữa, sự thất bại ở Feldherrnhalle đã bị báo chí nhạo báng là “cuộc cách mạng con tại nhà hàng bia” và được tiến hành theo cách của những cậu học sinh người da đỏ Bắc Mỹ. Các phóng viên nước ngoài miêu tả Hitler là “trung úy đao to búa lớn của Ludendorff”, một con tốt trong cuộc nổi dậy của những người ủng hộ chế độ quân chủ. Tờ *New York Times* đã in lời cáo phó chính trị của ông trên trang nhất: “Cuộc nổi dậy ở Munich đã loại trừ dứt khoát được Hitler và những người theo chủ nghĩa quốc xã của ông ta”. Những hành động nhạo báng đó đã làm Adolf Hitler tổn thương sâu sắc. Ông có thể chịu đựng được sự tra tấn và cái đói, nhưng không thể chịu được sự chế nhạo.

Mọi người đến thăm bị sốc trước bộ dạng của Hitler, ông gầy và xanh xao, gần như không thể nhận ra được. “Tôi thấy ông ngồi bất động giống như một tảng băng tại cửa sổ chấn song của phòng giam” - Anton Drexler nhớ lại. Hitler tuyệt thực gần hai tuần và bác sĩ cảnh báo Drexler rằng tù nhân Hitler có thể chết nếu vẫn tiếp tục tuyệt thực. Drexler đến phòng giam số 7, với quyết tâm cứu một người ông đã từng cố gắng tước đi chức vụ lãnh đạo đảng. “Tôi nói ông không có quyền buông xuôi. Đảng sẽ trông mong ông gây dựng lại vào một ngày nào đó. Nhưng tôi không thể gây ấn tượng được gì đối với Hitler. Ông đang hoàn toàn thất vọng. Do vậy, tôi gần như cũng thất vọng theo, nhưng cuối cùng, tôi nói thà chúng tôi chết còn hơn tiếp tục đi tiếp mà không có ông”. Drexler nói trong gần hai tiếng đồng hồ, cho đến khi tin rằng mình đã “thu phục được Hitler”.

Có lẽ Hitler đã tiếp tục tuyệt thực, bởi vì sau đó một người khác cũng tuyên bố rằng họ tin tưởng sẽ cứu ông khỏi cái đói. Hans Knirsch, người thành lập nên Đảng Công nhân XHCN dân tộc ở Czechoslovakia được một Hitler thất vọng và hốc hác chào đón. Knirsch cũng kết tội Hitler là đã từ bỏ sự nghiệp mà ông đã thu hút được nhiều người ủng hộ. Không có ông, sự nghiệp đó coi như là thất bại và đảng sẽ bị giải tán. Đầu tiên Hitler không ngừng lắc đầu nhưng cuối cùng ông “rút rè hỏi liệu ai sẽ tiếp tục theo một người đã từng thất bại như ông”. Knirsch trả lời rằng trên thực tế, cuộc nổi dậy đã làm tăng thêm sự nhiệt tình của tất cả mọi người. Hitler không được mất niềm tin vào chính mình; hầu hết các nhà lãnh đạo lớn đều đạt được thành công sau những thất bại. Điều này đã thuyết phục được Hitler và nhờ lời đề nghị của bác sĩ của nhà tù, người ta phát cho ông một bát com - Knirsch nói. Ông ăn bát com đó một cách ngấu ngiến, “sau đó hứa rằng sẽ nhớ những lời khuyên của Knirsch”.

Có thể Knirsch đã cứu sống Hitler, cũng có thể Drexler hoặc Frau Bechstein. Thậm chí cũng có thể người cứu sống Hitler là Helene Hanfstaengl. Bà đã viết cho Hitler rằng bà ngăn ông tự sát ở Uffing không phải để ông tự bỏ đói mình cho đến chết ở nhà tù Landsberg; rằng điều ông định làm chính là những gì mà kẻ thù tồi tệ nhất cầu mong ông sẽ làm. “Lời khuyên của bà ấy đã làm ông thay đổi thái độ” - chồng Helene, người đang lẩn trốn ở Áo, nhận xét. “Hitler rất ngưỡng mộ Helene và diện mạo của Hitler ở Uffing sau cuộc nổi dậy hẳn là sự thôi thúc phải cứu Hitler từ trong tiềm thức của người phụ nữ này, người rất phù hợp với những khao khát tình cảm dồn nén trong Hitler. Trong khi tất cả mọi thứ mà ông tạo dựng đã bị hủy diệt thì ngôi nhà ở Uffing hẳn đã có được những tinh hoa của một nơi ăn náu an toàn ngoài địa hạt”. Không thể phủ nhận rằng những lời nói của Helene cũng như chuyến thăm của Frau Bechstein, người đã làm rất nhiều điều cho Hitler, đã có ảnh hưởng mạnh đối với Hitler. Ông đã vô cùng cảm động sau những lời nói của Drexler và cuối cùng bị thuyết phục bởi những tranh luận của Knirsch. Trong bất kỳ trường hợp nào, trước khi Hitler đồng ý ăn miếng com đầu tiên, ông đã tự cứu sống mình.

Ngay cả sau khi Hitler ăn uống trở lại, ông cũng không đưa ra bằng chứng nào trong phiên tòa xét xử mình. Đầu tiên, ông khẳng khẳng đòi được thẩm vấn, nhưng khi những điều tra viên đến, ông từ chối không nói một lời nào. Trong sự tuyệt vọng, viên trưởng công tố đã cử trợ lý của mình, Hans Ehard, đến nhà tù Landsberg để “xem liệu có lấy được lời khai

nào của Hitler không”. Những cố gắng của Ehard cũng vô ích như những người đi trước, nhưng ông ta vẫn tiếp tục kiên trì nói chuyện qua chiếc bàn bằng “một giọng nói thân thiện cứ như là nói với một con ngựa bị ốm”. Hitler ngồi im lặng ủ rũ, sau đó bất ngờ liếc qua một chồng báo cáo trên bàn và nói một cách mỉa mai rằng tất cả những báo cáo chính thức này chắc chắn không “cản trở sự nghiệp chính trị tương lai của tôi”.

“Được rồi, Herr Hitler” - Ehard cất lời sau một chút suy nghĩ - “anh có thể bị quấy rầy bởi sự có mặt của một máy tốc ký”. Ông lệnh cho một thư ký, một người làm công trong nhà tù, ra ngoài và lấy những tờ giấy. Khi chỉ còn hai người, Ehard cố gắng sử dụng chiến thuật mới, cho thấy rằng ông chỉ đang thực hiện nhiệm vụ của mình. Liệu Hitler có đồng ý thảo luận vấn đề hay không? Gạt bỏ trạng thái cảnh giác do cách tiếp cận không chính thức của Ehard, Hitler đột nhiên tuôn ra một tràng. Ông không chỉ khai chi tiết cuộc nổi dậy đã được lập kế hoạch và thực hiện như thế nào mà còn giải thích tại sao ông phải hành động mạnh mẽ như vậy. Giọng ông cao lên và khuôn mặt chuyển sang hơi xanh, cứ như ông đang diễn thuyết trước đám đông khán giả - Ehard nghĩ. Thi thoảng, trợ lý công tố lại ngắt lời Hitler bằng một câu hỏi. Nếu câu hỏi này khiến Hitler bối rối, ông sẽ ngồi sụp xuống và im lặng ủ rũ. Ehard trở về Munich và gửi báo cáo của mình tới cấp trên và tới Georg Neithardt, người sẽ là thẩm phán trong phiên tòa xét xử Hitler. Cấp trên của Ehard rất ấn tượng bởi những gì ông đọc được, nhưng Georg Neithardt lại nói “Hitler đã không nói với cậu tất cả, có thể ông ấy sẽ muốn nói những điều đó trước tòa”. Nhưng Ehard không tin Hitler đã không nói những lý lẽ tốt nhất của mình, ông nghi ngờ rằng, tù nhân ở phòng giam số 7 có thể tiết lộ nhiều hơn những gì ông có và sau đó cảnh báo vị thẩm phán rằng con người như Hitler không dễ bị “đàn áp”.

Sự hồi phục của Adolf Hitler được chị gái cùng cha khác mẹ, bà Angela, khẳng định đầu tháng sau. Bà đến nhà tù “trong một chiều tháng Mười hai sương mù u ám”. “Không bao giờ trong cuộc đời chị quên được giờ phút đó” - bà viết cho em trai, Alois Hitler, Jr. “Chị nói chuyện với cậu ấy nửa giờ. Tinh thần và tâm trí cậu ấy rất ổn. Về mặt thể xác, cậu ấy khá khỏe. Cánh tay đau vẫn gây phiền toái nhưng họ nghĩ cánh tay này gần như đã được chữa khỏi. Thật cảm động về sự trung thành của mọi người đối với Hitler trong những ngày này. Ví dụ, ngay trước khi chị vào thăm, một bá tước đã đến thăm cậu ấy và mang đến một gói quà Giáng sinh từ biệt thự Wahnfried của B. Mục tiêu và chiến thắng chỉ là vấn đề thời gian. Chúa sẽ

sớm phù hộ cho cậu ấy”. Gói quà đó được gửi từ nhà của Wagner ở Bayreuth và vài ngày sau Winifred Wagner lại gửi một gói quà khác gồm một quyển thơ. Frau Wagner không hề mất niềm tin đối với Hitler. “Hãy tin tôi” - bà nói với một khán giả, “Hitler là người có triển vọng bất chấp mọi điều xảy ra, và ông sẽ rút thanh gươm ra khỏi cây sồi Đức”.

Các cuộc biểu tình phân biệt chủng tộc của Hitler rốt cuộc vẫn được coi là chiến thắng và đang điều chỉnh lại đội ngũ của mình dưới những cái tên vô thưởng vô phạt như “Câu lạc bộ những người hát Völkischer”, “Chi đội gọi cảm Völkischer”, “Liên minh những người phụ nữ Đức thực thụ”, “Súng trường Đức và Liên minh hành quân”. Liên minh tác chiến cũ cũng được định hình rõ nét lại dưới một cái tên mới, Frontring, do đại úy Röhm, người đang bị giam ở nhà tù Stadelheim cùng một nhóm những người nổi dậy khác lãnh đạo; liên minh này được thiết kế là “tổ chức bảo trợ” cho tất cả các nhóm bán quân sự công nhận cả Hitler và Ludendorff là những người lãnh đạo trong phong trào phân biệt chủng tộc. Hitler ghét ý tưởng này nhưng Röhm vẫn coi mình là sỹ quan cấp trên, ông không để ý đến sự phản đối của Hitler.

Mặc dù đã bị pháp luật giải tán, đảng của Hitler vẫn bắt đầu các chiến dịch chính trị bí mật. Trung tâm mật là Munich, nơi Rosenberg thành lập một ủy ban để tiếp tục điều hành Đảng NSDAP. Nhưng tiến trình này bị cản trở bởi những xích mích cá nhân và những mâu thuẫn về ý thức hệ. Trong khi Rosenberg coi mình là người kế thừa về mặt chính trị tạm thời của Hitler, thì nhóm người sống lưu vong ở Salzburg (Esser, Streicher, Amann và Hanfstaengl) coi ông là một kẻ mạo danh. Họ không thích và cũng không kính trọng Rosenberg. Nhưng có lẽ đó chính là lý do mà Rosenberg được chọn lựa. Ông này không phải thuộc tuýp người muốn kiểm soát đảng thường xuyên, cũng không có những người ủng hộ mình. Hơn nữa, không còn ai để có thể chọn lựa nữa. Göring cũng đang trốn ở Áo, dần phục hồi lại sức khỏe sau khi bị thương nặng; Scheubner-Richter đã chết; Eckart được tha khỏi nhà tù Landsberg cũng đang hấp hối ở Berchtesgaden, và Drexler không chấp nhận phương hướng mà Hitler đang dẫn dắt đảng. Và có một điều Hitler có thể tuyệt đối chắc chắn: Rosenberg là người trung thành.

Một đêm, Rosenberg cố gắng trốn sang Áo “qua một khu rừng ngập sâu trong tuyết” để bàn bạc với nhóm Salzburg. “Tôi nói chuyện với từng người một trong số các đồng chí của chúng tôi, cố gắng đưa ra những quan

điểm mới và xua tan mọi lời đồn đại vô nghĩa”. Ông rời Áo vài ngày sau đó, trượt tuyết qua biên giới, với suy nghĩ ông đã khẳng định được với những người chống đối mình. Họ tin chắc rằng ông là một người bất tài và tiếp tục chia rẽ những kế hoạch, từ xây dựng ngân quỹ cho đảng bằng cách lừa đảo hoặc chặn cướp trên đường, cho đến việc vượt biên với súng máy để đột kích nhà tù Landsberg. Không điều gì được thực hiện, kể cả việc cử Lüdecke tới Mỹ để gây quỹ cho Hitler. “Tôi gào thét lên trong những lời nhạo báng mỗi khi tôi nói về ông ấy như một sức mạnh sắp đến” - Rosenberg kể lại.

Ở Munich, Hitler vẫn bị giam giữ một cách cẩn thận. Giáng sinh năm đó, một nhóm các nghệ sỹ Schwabing của phong trào đã kỷ niệm mùa lễ hội ở quán cà phê Blute với một hoạt cảnh sống động “Adolf Hitler ở trong nhà tù”. Trên bức rèm của nhà hát hiện lên một phòng nhỏ. Những bông tuyết đang rơi bên ngoài cửa sổ. Một người đàn ông ngồi bên bàn viết, khuôn mặt úp vào hai bàn tay, và một đàn hợp xướng nam đang hát bài “*Silent night, holy night* - Đêm yên tĩnh, đêm thánh”. Sau đó một thiên thần đặt cây giáng sinh treo đèn kết hoa lên bàn. Người đàn ông dần dần ngẩng lên và để lộ khuôn mặt của mình. “Nhiều người nghĩ đó chính là Hitler” - Heinrich Hoffmann nhớ lại. Khi ánh đèn bật lên, những người thợ chụp ảnh nhận ra rằng những người phụ nữ và cả đàn ông mất nhòa lệ cất vội những chiếc khăn tay của mình.

Ngày đầu năm 1924, vận mệnh tài chính của nước Đức đã được dàn xếp ở London tại cuộc họp giữa Hjalmar Schacht, cố vấn phụ trách tiền tệ quốc gia của đế chế Đức mới và Montagu Norman, Thống đốc ngân hàng nhà nước Anh. Schacht, người đã bãi bỏ đồng tiền khẩn cấp, bắt đầu phơi bày một cách thẳng thắn tình hình tài chính tuyệt vọng của nước Đức. Khi cuộc khủng hoảng ở Ruhr được giải quyết - ông nói - “cần phải để ngành công nghiệp Đức hoạt động trở lại”, và điều này chỉ có thể được thực hiện nhờ sự trợ giúp tín dụng của nước ngoài và thành lập “một ngân hàng tín dụng thứ hai ngoài ngân hàng Reiskbank, một ngân hàng hoàn toàn dựa trên bản vị vàng”.

Norman, người mà Schacht nhắc đến trong cuốn hồi ký với tiêu đề “*The old Wizard - Một thiên tài già*” không ấn tượng cho đến khi Schacht tuyên bố rằng ngân hàng mới sẽ ban hành tờ giấy bạc của riêng nó với mệnh giá 200 triệu mark dựa trên cơ sở vốn bằng vàng. “Tôi dự định phát hành những tờ tiền này theo giá trị của đồng bảng Anh” - Schacht nói. Trong khi Norman im lặng suy nghĩ về ý kiến bổ sung này, Schacht tiếp tục nói: “Thưa ngài Thống đốc, viễn cảnh của sự hợp tác kinh tế giữa Anh và Đức thật tốt đẹp. Nếu chúng ta muốn thiết lập một nền hòa bình châu Âu, chúng ta phải tự giải phóng khỏi những hạn chế do các nghị quyết và tuyên bố của quốc hội áp đặt. Về mặt kinh tế, các nước châu Âu phải liên kết lại với nhau chặt chẽ hơn nữa”.

Chỉ trong vòng 48 giờ, Norman không chỉ chính thức thông qua khoản cho vay với lãi suất thấp, mặt bằng lãi suất là 5%, mà còn thuyết phục một nhóm các ngân hàng ở London chấp nhận dự luật giãn nợ cho Đức. Chỉ với vài hành động táo bạo, thiên tài già tự xưng đã lấy đi của Adolf Hitler một trong những loại vũ khí chính trị có hiệu lực nhất - thảm họa kinh tế.

2

Về mặt sức khỏe, Hitler đã phục hồi, có thể tham dự phiên tòa xét xử - Đó là lời chứng thực của bác sĩ nhà tù, Brinsteiner. Ông cũng tuyên bố dứt khoát trong một báo cáo đặc biệt gửi giám thị nhà tù ngày 8 tháng Một rằng bệnh nhân của ông không có biểu hiện rối loạn tinh thần hoặc thần kinh không ổn định. Bác sĩ kết luận rằng “Hitler luôn luôn kiểm soát được bản thân mình, ý chí và khả năng trí tuệ của ông không bị giảm sút do đau ốm, thậm chí ngay cả khi mục tiêu và mục đích của cuộc nổi dậy bị hiểu sai”.

Hitler đã có kinh nghiệm qua một thời gian ngắn phải ngồi tù ở nhà tù Stadelheim hai năm trước. Tương tự như khi bị giam ở Stadelheim, thời gian bị giam hãm ở nhà tù Landsberg buộc ông phải đánh giá lại quá khứ của mình. Trong cái im lặng của phòng giam nhỏ bé, ông đã nhận ra một số lỗi lầm của chính mình. Ví dụ, ông đã dự định cuộc nổi dậy bắt đầu từ điều hành tiến vào Berlin và theo gương Mussolini bắt ngờ nổi dậy nắm quyền. “Từ thất bại của cuộc nổi dậy, tôi rút ra một bài học rằng mỗi một nước có một phương pháp phục hồi riêng của mình”.

Ông có thể thuyết phục chính mình rằng, số phận đã đến cứu ông bằng sự thất bại liềng xiềng. “Cuộc nổi dậy thất bại đó là vận may lớn nhất dành cho chúng tôi, những người theo chủ nghĩa quốc xã” - sau này ông viết và liệt kê ra ba lý do: Hoàn toàn không thể hợp tác được với Ludendorff; việc tiếp quản chính quyền một cách đột ngột trên khắp nước Đức sẽ gây ra “những khó khăn lớn nhất” bởi vì đảng của ông chưa có những bước chuẩn bị phù hợp; và “sự hy sinh đẫm máu” của 14 đồng đội ở Feldhernhalle rốt cuộc là “một chiến dịch tuyên truyền hiệu quả nhất cho chủ nghĩa quốc xã”.

Trong những tuần qua, ông đã đọc lướt qua gần như tất cả mọi thứ trên những báo mà ông có: Nietzsche, Chamberlain, Ranke, Treitschke và Marx. Ông vội vã đọc qua những cuốn hồi ký của Bismarck và một số hồi ký về cuộc chiến tranh thế giới. “Landsberg là trường cao đẳng của tôi với kinh phí được nhà nước trả” - ông nói với Frank - và không có các giáo sư “được trí thức hóa một cách kiêu căng”. “Dù sao sức mạnh của ý chí còn lớn hơn cả tri thức. Nếu Thượng đế chỉ biết đến thế giới và “không định ý chí” cho thế giới đó thì ngày nay vẫn đầy rẫy sự hỗn loạn”.

Hitler bước vào nhà tù, cảm thấy số phận đã quay lưng lại với chính mình, nhưng bây giờ qua sự giải thích duy lý trí, ông đã thuyết phục chính mình rằng, số phận đã cứu vớt ông.

Trong 10 tuần, Hitler đã đứng dậy sau cơn tuyệt vọng. Với niềm tin rằng mình sẽ là nhà lãnh đạo của nước Đức, ông dành nhiều thời gian lo lắng đến những vấn đề kinh tế của đất nước và thậm chí còn đưa ra kế sách tài tình để đưa những người thất nghiệp quay trở lại làm việc (như ông kể cho Frank): ông sẽ xây dựng một hệ thống các đường quốc lộ nối các dân tộc đến gần nhau hơn và sẽ sản xuất đại trà các xe ô tô nhỏ tiết kiệm xăng để một người nghèo khó cũng có thể mua được. Ngày 22 tháng Hai, khi ông và những người bạn của mình bị đẩy qua cổng nhà tù và được đưa tới các khu giam cầm ở Munich, ông đã sẵn sàng cả về mặt tinh thần và thể chất cho phiên tòa quyết định tương lai của mình. Phiên tòa đó sẽ bắt đầu sau bốn ngày nữa.

Tình cờ, Frau Ebertin, người đã dự đoán về thất bại của cuộc nổi dậy cũng đang ở Munich để viết một tiểu luận về thuật chiêm tinh. Bà có một lời tiên tri dành cho Hitler: ông sẽ không bị gục ngã trước những thất bại nhục nhã của mình mà sẽ đứng lên như một nhân vật kỳ diệu.

Cả nước Đức, nếu không muốn nói là cả thế giới, hướng đến Munich vào sáng 26 tháng Hai vì sự kiện chính trị quan trọng, buộc tội phản quốc

đối với Hitler, Ludendorff và 8 bị đơn khác.

Tướng Ludendorff là bị đơn đầu tiên được gọi trong bản cáo trạng, nhưng rõ ràng ngay từ đầu Hitler là trung tâm của sự chú ý. Ông là người đầu tiên bị yêu cầu đứng dậy và trình bày trước tòa. Ông trình bày không như người đang tự bào chữa mà là nguyên cáo. Với giọng nam trung khỏe, ông miêu tả trước tòa như ông đã miêu tả với Ehard trong tù những điều ép buộc ông tiến hành cuộc nổi dậy. Ông nói về cuộc diễu hành, về trận tấn công đẫm máu, về việc ông trốn đến Uffing và bị bắt vào nhà tù Landsberg, ông chỉ tiếc một điều rằng ông đã không phải chịu chung số phận với những người đồng chí thân yêu đã bị tàn sát.

Ông nhận tất cả mọi trách nhiệm về những gì xảy ra và sau đó phủ nhận rằng mình là một người có tội. Làm sao có thể coi ông là một tội phạm khi nhiệm vụ của ông trong cuộc đời là dẫn dắt nước Đức quay trở lại vinh quang, về đúng vị trí thích hợp của nó trên thế giới? Tác động của những lời nói này có thể được nhìn thấy trên khuôn mặt của thẩm phán và trưởng công tố. Không ai phản đối cách buộc tội của Hitler hay cố gắng kiểm soát thuật hùng biện của ông. Trợ lý công tố Ehard cũng không hy vọng rằng sẽ kiềm chế được Hitler. Thẩm phán Neithardt, một người theo chủ nghĩa dân tộc nồng nhiệt, tin rằng cuộc nổi dậy là một “chiến công của dân tộc”, và phải phán quyết Ludendorff vô tội. Trưởng công tố, bị kích động bởi các cuộc tấn công của sinh viên vì dám nhận nhiệm vụ xử Hitler, cảm thấy bất buộc phải tiến hành phiên tòa một cách cẩn trọng.

Nếu những quan chức tòa án này chịu ảnh hưởng của Hitler thì Oswald Spengler hoàn toàn không. Trong bài diễn thuyết ngày hôm đó, ông nhạo báng tình yêu những lá cờ, những cuộc diễu hành và khẩu hiệu của các đảng viên Đảng Quốc xã. “Những vật này rõ ràng là thỏa mãn tình cảm, nhưng hoạt động chính trị là một điều rất khác” - ông nói và miêu tả phiên tòa là “vụ tố tụng Hitler đáng thương”.

Phần nhiều thời gian trong ngày xét xử thứ hai là dành để thẩm tra những bị đơn khác, nhưng Hitler một lần nữa chi phối tiến trình xét xử. Trong một phiên xử kín, ông đã mô tả bằng những thuật ngữ nông cuồng về bằng cách nào mà cả Munich và Berlin đều bị làm cho thối nát dưới chế độ cộng sản. “Các anh có một ví dụ cổ xưa ở Munich. Chúng ta chưa bao

giờ được tự do khỏi thời đại cộng sản nếu sự đòi lại tự do không được bắt nguồn từ tầng lớp nhân dân hùng mạnh”. Những lời nói của ông tạo một phản ứng sôi nổi và đến lượt mình, ông khẳng khái bảo vệ cho cuộc điều hành của ông đến Berlin.

Khi phiên tòa diễn ra, Hitler tiếp tục có ảnh hưởng lớn đối với các thẩm phán và phòng xử án bằng những chiến thuật thông minh và tài hùng biện của ông. Cùng lúc này, Ludendorff trở thành nhân vật thứ yếu trong vở kịch. Hơn nữa, sự oán hận của ông đối với những người đồng bị đơn quan trọng đã trở nên rõ ràng. “Hitler đã đánh lừa tôi” - ông phàn nàn với Hans Frank sau phiên tòa. “Hitler đã nói dối tôi. Buổi tối hôm đó Hitler nói với tôi về cuộc nổi dậy điên rồ của mình rằng quân đội đứng đằng sau cuộc nổi dậy... Hitler chỉ là một người diễn thuyết và là một người phiêu lưu”. Có lẽ Ludendorff đã phẫn nộ rằng, người diễn thuyết, kẻ phiêu lưu, một hạ sĩ bị xem thường này đang hành động giống như một sỹ quan danh giá hơn là dưới trướng một vị tướng. Trong khi Hitler nhận mọi trách nhiệm thì Ludendorff lại trước sau như một phủ nhận trách nhiệm. Ông cư xử ngạo mạn, ngắt lời các luật sư và các thẩm phán cứ như vụ việc đang được đưa ra xét xử ở tòa án quân sự và ông là chủ tọa vậy.

Báo chí ngày càng phản đối viên thẩm phán và một số quan sát viên nước ngoài thấy thật khó tin họ lại có mặt tại phiên tòa. Ngày 4 tháng Ba, Hội đồng Bộ trưởng nhà nước Bavaria nghe được một dàn hợp xướng công kích Neithardt. Quốc vụ khanh Schweyer buộc tội rằng những lời lăng mạ công khai của các bị đơn đối với quân đội và cảnh sát quốc gia đang gây nguy hiểm cho sự an toàn của chính cảnh sát quốc gia. Một bộ trưởng khác cũng nghi ngờ về khả năng tiến hành phiên tòa của thẩm phán Neithardt. Cũng về vấn đề này, vị bộ trưởng thứ ba tuyên bố rằng cách thức tiến hành phiên tòa được tất cả những người có trách nhiệm quan tâm, đặc biệt là ở Berlin, trong khi vị bộ trưởng thứ tư tiết lộ rằng, ông đã phê bình riêng thẩm phán vì đã cho phép Hitler diễn thuyết một mạch trong bốn giờ liền và thẩm phán Neithardt chỉ đáp lại rằng “không thể không cho Hitler nói”.

Sau mỗi ngày xét xử, Hitler lại được giải về một phòng giam trong cùng tòa nhà với phòng xử án. Rosenberg và Hanfstaengl đã đến thăm ông ở đây. Rosenberg mang đến cho Hitler một tin không mong đợi: Một nhóm mạnh của phong trào hoạt động bí mật của đảng bị cấm tham gia cuộc bầu cử vào mùa xuân như là một phần của chiến dịch ngăn chặn các tổ chức bài Do Thái. Đó là một ý tưởng hấp dẫn đối với những người như Gregor

Strasser, một dược sĩ đến từ Landshut, bởi vì nó đã tạo cơ hội cho đảng mở rộng hoạt động sang bắc Đức. Strasser đã thuyết phục Rosenberg rằng đảng sẽ tham gia vào các hoạt động chính trị của đất nước nhưng Hitler chế nhạo ý tưởng này. Sự thống nhất bị ông coi là đặc biệt nguy hiểm ở thời điểm mà Đảng NSDAP đang hoạt động bất hợp pháp và ở thời điểm bị giải tán. Hơn nữa, Hitler sẽ phải ủy quyền từ nhà tù và ông đủ khôn ngoan để nhận thấy rằng những gì mà ông ủy quyền có thể dễ dàng bị hỏng. Hướng an toàn nhất của ông là giữ cho đảng ở trạng thái treo cho đến khi ông ra tù.

Chuyến thăm của Hanfstaengl mang tính chất xã hội. Ông mang theo đứa con trai 3 tuổi của mình. “Nào con hãy chú ý” - ông la mắng Egon trên đường họ tới tòa nhà của trường Lục quân cũ. Họ đang tới thăm Onkel (bác) Dolf ở trong tù nhưng một ngày nào đó bác sẽ là lãnh đạo của đất nước và xóa đi cảnh khổ cực hiện nay của đất nước này. Cậu bé hình dung Hitler đang ngủ trên sàn nhà bằng đất và chỉ có những con chuột làm bầu bạn. Nhưng thực tế lại làm cậu thất vọng. Nhìn qua sân sau giống như một khu vườn, phòng giam Hitler lại hết sức bình thường. Cậu bé được đặt trên một chiếc ghế trước một cái bàn trong khi cha cậu và Hitler nói chuyện, tất cả những gì cậu có thể nhớ về cuộc trò chuyện hăng say của họ là giọng nói của Onkel Dolf vang đến nỗi chiếc bàn nhỏ phải rung lên. Sau đó Hitler mời khách trà sau khi trèo lên ghế và với xuống một hộp bánh quy từ một chiếc tủ lớn màu nâu.

Bất chấp những phản đối chính thức và không chính thức, phiên tòa tiếp tục là vũ đài ấn tượng dành cho Hitler và ông đã vượt qua chính mình ở những phiên xét xử kín ngày 11 và 13 tháng Ba. Đây là những ngày mà bị đơn được pháp luật cho phép chất vấn tự do người làm chứng. Và do vậy Hitler coi ba nhà lãnh đạo cứ như họ là những người phạm tội. Khi tướng von Lossow bước ra, Hitler giậm chân và hét lên những câu hỏi. Vị tướng cao lớn, đầu cạo trọc hét lại và chỉ ngón tay trở vào cự hạ sĩ như ngón tay đó là khẩu súng lục. Hitler ngả xuống ghế của mình, ông dịu bớt trong giây lát, nhưng chỉ sau một phút ông lại đứng lên tấn công 3 người đã từng hứa tham gia cuộc nổi dậy cùng ông.

Lời tuyên bố khinh khỉnh của tướng von Lossow rằng Hitler chỉ phù hợp với việc đóng vai một kẻ lang thang chính trị đã khiến Hitler chửi rủa om sòm đến nỗi thẩm phán phải yêu cầu bị đơn Hitler hạ thấp giọng. Hitler chỉ hạ thấp giọng khi Lossow miêu tả ông vừa ủy mị đa cảm vừa hung bạo cục súc. Lần này Hitler bật ra khỏi chiếc ghế của mình như hình nộm lò xo

trong hộp bật lên. “Thế lời nói danh dự của anh đâu rồi, đây có phải là một Hitler vừa ủy mị vừa đa cảm hay không?”.

Không, Lossow trả lời một cách lạnh lùng và nhìn chăm chăm vào bị đơn, đó là một Hitler với lương tâm xấu. Đến đây, những lời lăng mạ cũng chấm dứt và Lossow quay về phía người thẩm phán. Khi không còn quở trách Hitler, tướng Lossow cúi đầu chào và rời phòng xử án. Chỉ đến khi đó, thẩm phán Neithardt mới tuyên bố một cách chậm chạp rằng hành động của Hitler là một sự xúc phạm cá nhân khó có thể dung tha. “Tôi chấp nhận lời khiển trách” - đó là câu trả lời một cách mỉa mai của Hitler.

“Tôi không bao giờ có thể nghĩ về phiên tòa hoàn toàn vô lý này mà không cảm thấy sầu muộn và chua xót” - một nhà báo Đức nhớ lại. “Những gì diễn ra ở phiên tòa đó gợi cho tôi nhớ đến một ngày hội chính trị ở Munich. Một phiên tòa mà hết lần này đến lần khác đều cho bị đơn cơ hội diễn thuyết tuyên truyền kéo dài; một thẩm phán không có chuyên môn, người mà sau lần diễn thuyết đầu tiên của Hitler đã tuyên bố rằng “nhưng ông ấy là một người bạn lớn, người này là bạn của Hitler” (chính tôi đã nghe thấy lời tuyên bố đó), thẩm phán ngồi ghế chủ tọa thì để cho một người đàn ông (Hitler) nhạo báng những quan chức cao nhất của đế chế Đức, như điện hạ Herr Fritz Ebertp: ... một quan chức hét to với một phóng viên Mỹ, người đang nói chuyện với đồng nghiệp bằng tiếng Anh rằng “Khi có mặt tôi hãy nói tiếng Đức!”; một thẩm phán ngồi ghế chủ tọa đuổi người vẽ tranh đả kích cho một tờ báo ra khỏi phòng xét xử bởi vì cảm thấy rằng ông là đối tượng của bức tranh đả kích. Liệu tất cả những điều này có nằm trong cuốn truyện tranh về ngày hội chính trị vĩ đại của Munich hay không?”.

Tinh thần *Fasching* (lễ hội hoặc carnival) tiếp tục đạt đến đỉnh điểm trong lời hùng biện cuối cùng của Hitler. Một phần là bài giảng, phần khác là lời hô hào, phần thứ ba là lời công kích dữ dội. Lời nói cuối cùng thường là bị ép nói và đặc biệt gây ấn tượng. Hitler kiên quyết phủ nhận ông chỉ phù hợp là một kẻ lang thang trong phong trào của những người theo chủ nghĩa dân tộc và rằng ông có động cơ từ tham vọng của chính mình. Lời buộc tội ông muốn trở thành bộ trưởng thật lồ bịch. “Mục đích của tôi từ đầu còn cao hơn 1.000 lần một bộ trưởng. Tôi muốn trở thành một người phá bỏ chủ nghĩa Marx. Tôi sẽ hoàn thành được nhiệm vụ này, và nếu hoàn thành, chức danh Bộ trưởng sẽ là một điều vô lý”. Một lát sau, Hitler tiết lộ mục đích tận đáy lòng mình. “Một người sinh ra để trở thành một kẻ độc tài

không bị ép buộc; ông muốn; ông không bị hướng lái về phía trước; chính ông sẽ hướng lái mình tiến lên phía trước; không có gì là khiếm nhã cả... Một người cảm thấy được kêu gọi lãnh đạo người dân không được quyền nói: Nếu bạn cần tôi hoặc triệu tập tôi, tôi sẽ hợp tác. Không, nhiệm vụ của bạn là phải tiến bước lên phía trước”.

Hitler nói với các thành viên của tòa án rằng, bất chấp những thất bại của cuộc nổi dậy tháng Mười một, họ cần phải vinh danh ông như là một sức mạnh tương lai của nước Đức. Bởi vì cuộc nổi dậy là để dành riêng cho quân đội và những người ủng hộ lý tưởng của những người nổi dậy có thể hòa giải với nhau. “Tôi tin rằng sẽ đến lúc đám đông, những người ngày hôm nay đứng trên đường phố với những lá cờ hình chữ thập ngoặc, sẽ hợp nhất với những người định bắn họ. Tôi tin rằng cuộc tàn sát này sẽ không chia rẽ chúng ta. Khi tôi biết được rằng cảnh sát thành phố đã bắn, tôi có cảm giác hạnh phúc vì ít nhất đó cũng không phải là Reichswehr, quân đội không hề có vết nhơ như trước đó. Một ngày nào đó quân đội, các sỹ quan và binh sỹ sẽ đứng về phía chúng ta”.

“Herr Hitler” - thẩm phán Neithardt phản đối - “anh nói rằng cảnh sát thành phố đã bị làm hoen ố thanh danh, tôi không thể cho phép nói vậy”.

Hitler phớt lờ lời khiển trách lịch sự này và không hề ngắt đứt nhịp điệu của mình, ông nói oang oang những lời cuối cùng: “Đội quân mà chúng tôi thành lập không ngừng lớn mạnh theo từng ngày, từng giờ. Thậm chí đến bây giờ tôi có một hy vọng đáng tự hào rằng một ngày nào đó những tân binh chưa có kinh nghiệm này sẽ trở thành những tiểu đoàn, tiểu đoàn sẽ trở thành những trung đoàn và trung đoàn sẽ trở thành những sư đoàn, và phù hiệu cũ chúng tôi đeo trên mũ sẽ không còn bị xem thường nữa, những lá cờ cũ sẽ một lần nữa tung bay trước chúng tôi; và sau đó sẽ có sự hòa giải trong tòa án cuối cùng của thượng đế, trước khi thượng đế phán quyết chúng tôi đã sẵn sàng nắm giữ vị trí của mình. Khi đó từ những bộ hài cốt, từ những nấm mồ của chúng tôi sẽ vang lên tiếng nói của tòa án, tòa án mà tự cho mình quyền phân xử chúng tôi. Vì vậy, thưa các quý vị, không phải các quý vị tuyên bố phán xét chúng tôi, mà là tòa án bất diệt của lịch sử sẽ tuyên bố chính thức lời buộc tội đối với chúng tôi”.

Hitler đã chiến thắng trong cuộc chiến bằng ngôn từ và khi tòa án nghi để cân nhắc đưa ra phán quyết, một số nhà quan sát tin rằng ông sẽ không bị coi là phạm tội. Thẩm phán Neithardt nhất quyết tuyên bố trắng án cho

Ludendorff mà không hề để ý đến những chứng cứ và 3 thẩm phán không có chuyên môn, trong đó có một thẩm phán luôn nhìn chăm chú Hitler trong suốt phiên tòa, cũng nhất trí thả Ludendorff. “Căn cứ vào lời bào chữa của tôi, họ tin rằng Kahr, Lossow và Seiser cũng đã phạm tội tương tự. Họ được thông báo về sự phản đối rằng, việc tuyên bố trắng án có thể dẫn đến nguy cơ xảy ra vấn đề đối với tòa án ở Leipzig. Điều này khiến hội đồng xét xử phải suy ngẫm. Họ quyết định một cách khôn ngoan hơn là quy tội cho tôi, họ quyết định như vậy bởi họ được hứa sẽ giảm thời hạn tù cho tôi sau 6 tháng” - Hitler bình luận sau phiên tòa rất lâu.

Ngày 1 tháng Tư, khi trợ lý công tố Ehard đến để tuyên bố bản án, ông nhìn thấy phòng giam đông kín những phụ nữ mang hoa đến tặng thần tượng của họ. Ông ra lệnh mọi người đem hoa đi. Những phụ nữ ủng hộ Hitler khác xin phép được tắm trong nhà tắm của Hitler, ông từ chối đề nghị này. Sau 10 giờ sáng, những bị cáo đứng chụp ảnh ở trước tòa nhà. Ludendorff trong bộ quân phục với chiếc mũ nhọn đầu, nhìn với vẻ cau có, bên trái Ludendorff là Hitler trong chiếc áo choàng đi đường không có thất lung đã được giặt sạch sẽ và được là trông như mới, ông giữ chặt chiếc áo nhung đen bên tay phải, bộ ria được tỉa gọn gàng, mái tóc bóng mượt. Trông ông bình tĩnh, tự tin và béo tốt như một doanh nhân thành đạt. Lần đầu tiên trong đời, ông có được cái bụng phệ vì đã nặng 76 kg.

Lúc bị cáo được giải tới phòng xử án, một đám đông lớn tụ tập bên ngoài tòa nhà. Bản án được đọc trong gần 1 giờ và không ai nổi giận khi Hitler (cùng với Pöhner, Kriebel và Weber) bị tù 5 năm ở nhà tù Landsberg, được giảm 6 tháng thời gian giam giữ trước khi tòa phán quyết. Đúng như dự đoán, Ludendorff được tuyên bố trắng án.

Mặc dù bị kết tội, nhưng Hitler vẫn được tòa kính trọng. Tòa từ chối trục xuất ông về Áo như một ngoại kiều không được ưa thích. “Hitler là một người Đức gốc Áo. Theo quan điểm của tòa, một người suy nghĩ và cảm nhận giống một người Đức như Hitler, một người đã tình nguyện phục vụ 4 năm rưỡi trong quân đội Đức trong chiến tranh, một người đã được thưởng nhiều huân chương trong chiến tranh vì sự dũng cảm khi đối mặt với kẻ thù, một người đã bị thương và sức khỏe sút kém... không phải tuân thủ theo Luật bảo vệ nền cộng hòa”. Tòa cũng coi thường ba kẻ thù của

Hitler, tuyên bố rằng, đã có thể tránh được bi kịch này nếu Kahr, Lossow và Seisser “nói ‘không’ rõ ràng với đề nghị tham gia vào cuộc nổi dậy của Hitler hoặc nếu những nỗ lực liên tiếp của các bị cáo nhằm giải thích tình hình vào đêm 8 tháng Mười một có được sự hợp tác”.

Bản án của Hitler được tuyên bố đầu tiên. Trong khi những người khác được đọc to hết từ đầu đến cuối, thì ông phải vội vã ra ngoài tới một chiếc xe ô tô đang đợi sẵn để tránh bất kỳ một cuộc biểu tình nào. Đến chiều muộn, Hitler trở lại phòng giam số 7. Phòng đã được kê thêm một số đồ đạc trong lúc ông không có ở đó, trông khá hơn nhiều. Nhưng sự tự tin trước đó của ông đã không còn và cai tù Franz Hemmrich nhận thấy rằng “trông ông thảm hại hơn bao giờ hết. Sự thất vọng này qua mau. Một lát sau, ông mở chiếc cặp da của mình và lấy một quyển nhật ký chưa viết chữ nào. Trên trang đầu, ở góc phải phía trên, ông viết: “Motto: Khi một thế giới chấm dứt, toàn bộ các phần trên quả đất có thể bị chấn động, nhưng niềm tin vào chính nghĩa không hề lay chuyển”. Phía dưới những dòng chữ này ông viết:

Phiên tòa của mỗi hận thù cá nhân và tính thiện cận chung đã kết thúc - và một ngày mới bắt đầu.

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA TÔI (*Mein Kampf*)

Landsberg, ngày 1 tháng Tư năm 1924

Phiên tòa mà chỉ những người tham gia cuộc nổi dậy mong muốn đã kết thúc và mặc dù Hitler đã chiến thắng trong cuộc chiến tuyên truyền, nhưng ông vẫn phải quay lại nhà tù. Theo tất cả những gì ông biết, ông sẽ phải ngồi tù 4 năm rưỡi. Đối với một bộ phận lớn người dân Đức và đối với thế giới phương Tây nói chung, bản án này nhẹ một cách lộ bịch đối với một âm mưu phản quốc và nổi dậy có vũ trang. “Phiên tòa này dù sao đi nữa cũng chứng tỏ rằng âm mưu chống lại Hiến pháp của đế chế Đức không được xem là một tội phạm nghiêm trọng ở Bavaria”.

3

Hitler có hai người bạn ở tầng trên của nhà giam Festung. Đại tá Kriebel ở phòng giam số 8 và lãnh đạo của tổ chức Bund Oberland, bác sĩ thú y Weber, ở phòng giam số 9. Mặc dù Hitler hàng ngày kêu ca về những chiếc cửa sổ chấn song, nhưng cuộc sống ở pháo đài này cũng khá tốt. 6 giờ sáng, hai

cai ngục gác đêm hết phiên gác và cánh cửa phòng giam sẽ được mở. Lúc nào cũng vậy, Hitler mặc quần áo, rửa mặt và đợi (ông tốn rất nhiều công sức để chăm sóc răng miệng. Đó là thói quen ông bị nhiễm từ hồi chiến tranh). Một giờ sau, người được ủy thác trông nom tù nhân phục vụ các tù nhân chính trị bữa sáng gồm cà phê và bánh mì hoặc cháo đặc trong phòng ăn chung của tù nhân. Đến 8 giờ, cánh cửa ra sân và vườn được mở và tù nhân được phép chơi cầu vạt, chơi quyền Anh hoặc tập xà kép và ngựa gỗ. Do bị thương ở cánh tay, Hitler “phải tự bằng lòng với công việc của một trọng tài”.

Sau nửa giờ, các tù nhân đi dạo trong khu vườn hẹp nhưng dài, một bên được ngăn cách bởi tòa nhà của nhà tù và bên kia là bức tường cao 7 mét. Con đường đầy sỏi là nơi dạo chơi yêu thích của Hitler. Ở đây, ông đi đi lại lại, thường là cùng với Emil Maurice, lái xe của ông, và nói về những định lý chính trị mà ông đã ghi chép trong cuốn nhật ký của mình. “Đôi khi, những người đã từng nằm trong đội quân giông tố sẽ bắt đầu hát những bài hát về đảng khi họ bước đi. Lúc đầu chúng tôi không chú ý, hoặc ít nhất cũng không phản đối, nhưng khi các tù nhân cùng cánh với họ la hét thành một dàn hợp xướng và làm ảnh hưởng đến những người xung quanh, chúng tôi mới cảm điều đó” - Hemmrich nhớ lại.

Khoảng 10 giờ sáng, các tù nhân được đưa vào phòng và phân phát đồ tiếp tế. Vô số những gói thức ăn được gửi đến từ các tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc và những người hâm mộ riêng. Hitler đặc biệt mong chờ món bánh ngọt làm bằng hạt cây anh túc, một đặc sản của Áo, món mà một nhóm các phụ nữ theo chủ nghĩa quốc xã mang đến vào thứ Sáu hàng tuần. Nhưng, Weber nhớ lại, vị lãnh đạo của ông thường cho những người bạn của mình thịt lợn xông khói, xúc xích và jambon, nhất là cho những người ở tầng trệt. “Ở tầng trên cùng với ông là những người thuộc tầng lớp tinh túy trong xã hội. Đúng, ngay cả sau bức tường của nhà tù vẫn tồn tại một hệ thống giai cấp. Họ không bình đẳng với nhau trước pháp luật, họ cũng không bình đẳng với nhau khi là những tù nhân”.

Ngay trước buổi trưa, các tù nhân chính trị được phục vụ bữa ăn chính trong ngày - thường là bữa ăn được đựng trong một cái nồi lớn - ở phòng ăn chung. Những người khác đợi sau ghế của họ cho đến khi Hitler bước vào. Sau đó một người hô to “Chú ý!”. Hitler đứng ở đầu bàn “cho đến khi tất cả mọi người lần lượt bước lên trình diện”. Các vấn đề chính trị hiếm khi được bàn luận tới. Hitler thường nói chuyện về nhà hát, về nghệ thuật

hoặc về xe ô tô. Sau bữa ăn, họ sẽ hút thuốc và nói chuyện tầm phào khoảng 15 phút trong khi người ta lau dọn bàn và sau đó vị lãnh đạo (Hitler) sẽ rút về phòng của mình ở tầng trên cùng và đọc sách, viết nhật ký hoặc cố gắng trả lời hết thư. Khoảng thời gian này thường bị ngắt quãng vào lúc 4 giờ để ông uống trà hoặc cà phê đã được pha sẵn ở phòng ăn chung. Đến 4 giờ 45, cổng ra khu vườn lại được mở một lần nữa, Hitler sẽ đi dạo một mình hoặc với Maurice trong hơn 1 giờ. Đến 6 giờ, mỗi người đều được nhận một bữa ăn tối ở phòng giam của mình - thường là món cá trích hoặc xúc xích và rau sống. Nếu ai muốn, có thể mua một lửa lít bia hoặc rượu. Sau giờ tập thể thao hoặc thể dục nữa, tù nhân sẽ tụ tập trong phòng chung trước khi trở về phòng giam của họ. Đến 10 giờ điện sẽ tắt.

Thi thoảng Hitler thay đổi lịch của mình, ông trở về phòng giam ngay khi ăn sáng xong để nghiên cứu hoặc tiếp đón những người đến thăm. Theo Hemmrich, người mau chóng trở thành người hâm mộ nhiệt tình Hitler, Hitler có ảnh hưởng lớn đến những người bạn của mình. Do “ý thức kỷ luật của người lính trong Hitler” nên không bao giờ có sự nổi nóng trong số những tù nhân bị giam cùng phòng, “ông luôn là chỉ huy của họ để giúp đỡ hoặc phục vụ họ”.

Bình thường, Hitler “vui vẻ một cách khác thường”, nhưng khi nhận được những tin xấu, ông “hơi trầm tư và lo lắng”, ông thường lo lắng trước những mối thù oán với đảng. Ngày càng cho thấy rõ ràng rằng Đảng NSDAP đang bị chia rẽ làm hai và sự ly giáo này phần lớn là do chính những chỉ thị không rõ ràng của ông đối với người được ủy nhiệm. Rosenberg đã gia nhập cùng với Strasser và những người khác ủng hộ khối Völkisch trong cuộc bầu cử quốc gia Bavaria. Rõ ràng hai người này, cùng với sự giúp đỡ của Ludendorff, không chỉ không thành lập phong trào tự do chủ nghĩa quốc xã mà còn tham gia vào danh sách 34 ứng cử viên trong cuộc bầu cử quốc gia.

Cuộc bầu cử ở Bavaria diễn ra đầu tiên vào tháng Tư, khối Völkisch giành được kết quả không như mong muốn, với 191.862 phiếu bầu, đứng thứ 2 sau Đảng Nhân dân Bavaria. Görings vui mừng với chiến thắng này.

Cuộc bầu cử quốc gia một tháng sau đó đã thành công như dự đoán, với phong trào tự do quốc xã mới được thành lập thu được khoảng 2 triệu phiếu bầu. 32 trong số 34 ứng cử viên, trong đó có Strasser, Röhm, Feder, Frick và Ludendorff, được lựa chọn. Thật mỉa mai, Hitler, người đã phản đối ý định cơ bản này, lại có phần lớn đóng góp trong chiến thắng của họ. Tài

hùng biện của ông tại phiên tòa xét xử đã giới thiệu được chủ nghĩa quốc xã tới nhiều cử tri, những người ấn tượng bởi lối diễn đạt đầy thuyết phục và những ý tưởng được phát ra một cách có hiệu quả của ông. Hơn nữa, ngay cả khi cuộc lạm phát đã kết thúc nhờ chính sách cải tổ tiền tệ quốc gia mạnh mẽ thì những người thuộc tầng lớp trung lưu bị mất nhà cửa và nghèo đói và những người thuộc tầng lớp lao động bị thất nghiệp cũng thể hiện sự bất mãn ở những khu vực bầu cử.

Thật dễ hiểu, Hitler không vui sau cuộc bầu cử. Ludendorff tuyên bố công nhận chiến thắng và đang được tự do, tận dụng lợi thế để đưa ra những yêu cầu của mình. Hitler buộc phải công nhận trong khi lại sợ rằng nhóm mới có thể nuốt chửng đảng hoạt động ngoài vòng pháp luật của ông. Sự lo sợ của ông không phải là không có căn cứ. Mỗi đe dọa đối với quyền lực chính trị của ông được minh họa bởi sự lưu hành một cuốn sách mỏng tới các nhóm *Völkisch*, trong đó thừa nhận rằng những người theo chủ nghĩa quốc xã là “những người đi tiên phong và người báo trước” của phong trào *Völkisch*, sau đó tuyên bố một cách mỉa mai rằng “họ không phải là vị cứu tinh của phong trào”. Toàn bộ sự việc diễn ra là một bài học đau xót nhưng có giá trị đối với Hitler. Ông sẽ không bao giờ tuyên bố quan điểm của mình nếu chưa chắc chắn mình có quyền để thực hiện quan điểm đó.

Hitler còn bị tấn công từ đòn lủy của chính mình. Tại các văn phòng của tờ *Völkischer Beobachter*, tờ báo đã bị đóng cửa sau cuộc nổi dậy, Drexler và Feder đang tiến hành một chiến dịch chống lại Hitler. “Họ gọi Hitler là một kẻ độc tài, một người khó tính và tuyên bố rằng, ông cần phải được kiềm chế mạnh mẽ hơn nếu đảng của ông được gây dựng lại” - Hanfstaerigl nhớ lại. Một hôm, Drexler đồn Hans Frank vào thế bí trong một công viên nhỏ ở thành phố Munich và tuôn ra một tràng phàn nàn về người lãnh đạo đang phải ngồi tù của họ. “Hitler mưu đồ chống lại tôi và phá vỡ tất cả những lời hứa, ông ấy đẩy tôi ra ngoài và bây giờ phá hoại đảng bằng một cuộc nổi dậy điên cuồng!”. Một khi Hitler được ra tù, những đảng viên Đảng Quốc xã hỗn độn sẽ lại chiếm giữ các đường phố. “Sẽ có những thời điểm kinh khủng đối với nước Đức. Hitler đã phản bội tôi và đó là lý do tại sao tôi phản đối ông ấy mỗi khi có thể”.

Tháng Năm năm đó, Kurt Lüdecke sau chuyến đi quyên góp tiền ở nước ngoài thấy sự hỗn loạn trong các vị trí của Đảng NSDAP đang hoạt động bí mật. Nhiều nhóm có những mâu thuẫn nội bộ và các nhóm mâu

thuần với nhau. Những vụ bê bối riêng và cãi cọ lẫn nhau của họ cũng không công khai mặc dù họ đang khiến những người xem phải sốc và đang phá hủy những gì họ đang làm cho chính mình”. Qua Hanfstaengl, Amann và Esser, Kurt Lüdecke biết được rằng Rosenberg là nguyên nhân làm cho đảng trở nên xấu đi. Nhưng Rosenberg lại nói khác với ông. “Họ tấn công tôi” - Rosenberg nói - “bởi vì tôi đại diện cho Hitler, người mà họ không dám tấn công. Nếu họ loại được tôi, họ sẽ tiến được một bước gần hơn tới vị trí số một”.

Lüdecke quyết định tới nhà tù Landsberg để tìm hiểu từ Hitler xem làm cách nào có thể xóa đi mọi nguy hiểm một cách tốt nhất. Theo ghi chép của Lüdecke, Hitler đã tuyên bố rằng đảng phải theo một đường lối hành động mới. Tương lai của đảng không phải nằm ở các nhóm vũ trang mà là ở hòm phiếu. “Tôi tin đây là đường lối hành động tốt nhất của chúng ta, bây giờ khi các điều kiện trong nước đã thay đổi một cách triệt để”. Hitler có vẻ không hề thất vọng về những chuyện cãi cọ trong đảng. “Thực sự, ông tự tin vào chiến thắng cuối cùng đến nỗi mọi mối lo âu của tôi tan biến, vì lấy từ tâm trạng của ông”. Nhưng sự rạn nứt trong đảng tiếp tục rộng thêm. Vài tuần sau, Strasser cùng Ludendorff đề xuất thành lập Đảng Quốc xã tự do, vì thế thành lập một đảng Völkisch mà Đảng NSDAP chỉ là một phần của đảng này. Điều này làm gia tăng mối thù oán nội bộ trong đảng, buộc Hitler phải đưa ra một quyết định quyết liệt. Ngày 7 tháng Bảy, tờ *Der Völkische Kurier* tuyên bố rằng Hitler đã “từ bỏ vị trí lãnh đạo của phong trào quốc xã và ông sẽ cố gắng không tham gia tất cả các hoạt động chính trị trong thời gian bị cầm tù. Ông yêu cầu những người ủng hộ không đến thăm ông ở nhà tù bởi vì ông có rất nhiều việc phải làm và đang viết sách”.

Một số người suy luận rằng Hitler đang giả vờ viết sách như một lý do để tránh cuộc chiến chính trị giết hại lẫn nhau. Nhưng ngay cả trước khi bị bắt giữ, ông cũng đã suy nghĩ rất nghiêm túc về việc sẽ viết một cuốn lịch sử về người Do Thái. Bây giờ ông đã có một ý tưởng tốt hơn, ý tưởng ám ảnh đến nỗi ông rời bỏ các hoạt động chính trị để có thể viết những ý tưởng đó lên trang giấy. Ngoài việc viết những ý tưởng này vào nhật ký của mình, ông còn đọc cho Maurice viết. Sau đó, trong sự cách biệt của phòng giam, ông cần mẫn gõ mỗ cò bản thảo của mình trên chiếc máy chữ người cai ngục cho mượn.

Cai ngục Hemmrich nhớ lại: “Mỗi khi ông hoàn thành một phần của cuốn sách, ông sẽ đọc to phần đó lên cho những người khác nghe trong các

cuộc tụ họp buổi tối của họ”. Cuốn sách không phải lúc nào cũng được viết trong điều kiện ưa thích. Ví dụ, cửa sổ bị hắt nước khi trời mưa to. Một lần, trong khi đang lau chùi sàn nhà, Hitler cười phá lên. Có một con chuột “đứng trên một chiếc ghế đầu giữa bề bộn bồn thiu và vũng nước mưa và liếm vũng nước mưa đó theo cách cầu kỳ của chính nó”. Người trợ lý có ích nhất của ông là một người mới đến ở tầng trên cùng. Sau bản án của Hitler, Rudolf Hess đã nghe theo lời khuyên của giáo sư Haushofer đầu hân. Hess giúp Hitler hình thành ý tưởng, chép bản thảo cho ông và giúp ông đánh máy. Frau Wagner cũng giúp ông bằng cách cung cấp cho ông một số lượng giấy, giấy than, bút chì, mực và tẩy.

Đầu tiên, cuốn sách là một cuốn lịch sử chung, nhưng tập đầu tiên với tiêu đề vụng về *“Bốn năm rưỡi chiến đấu với những lời nói dối, với sự ngu dại và với tính nhút nhát”* giờ bao gồm cả một phần tự truyện về tuổi thơ, về những năm sống ở Viên của ông, về chiến tranh và cuộc cách mạng của những người cộng sản và khởi đầu của đảng ở Munich. Tập sách lại là một câu chuyện về giáo dục chính trị của một cậu bé nghèo và tạo cho ông một cơ hội để không chỉ thuyết trình về ba mục tiêu yêu thích của ông (người Do Thái, chủ nghĩa Marx và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc) mà còn diễn thuyết về tính không hiệu quả của chính phủ nghị viện, về bệnh giang mai, về sự suy tàn của nhà hát, của chế độ quân chủ và trách nhiệm của những người đã để thua trong cuộc chiến tranh.

Viết ra những thuyết chính trị của mình chính là một quá trình tự giáo dục mình. “Trong thời gian tôi ngồi tù, tôi đã có thời gian để đảm bảo cho triết lý của mình có một cơ sở tự nhiên và lịch sử”. Các nhà chức trách đã sai lầm khi bỏ tù ông. “Họ không sáng suốt khi để tôi diễn thuyết mọi lúc, mà không để tôi nghỉ ngơi!”.

Điều đáng nói, Hitler đã giành được uy thế trước những người cai ngục của mình. Ông đã biến đổi hầu hết các thành viên của chủ nghĩa quốc xã và ngay cả người cai ngục cũng bắt đầu ấn tượng đến nỗi ông này đã cho phép Hitler để điện sáng đến tận nửa đêm. Cai tù giám sát lỏng lẻo đến nỗi các tù nhân đã thiết lập được tờ báo mật của chính họ, tờ báo được đánh máy và sau đó được in thành nhiều bản. Có mục vui cười, mục bàn những vấn đề nghiêm túc. Hitler thường viết bài xã luận và thường đóng góp tranh biếm họa. Sự tồn tại của tờ báo chỉ bị phát hiện khi một người đã bắt cần viết thư kể cho gia đình nhưng khi Hemmrich tiến hành khám xét phòng biên tập ở phòng giam số 1, ông không thể tìm được gì.

Hemmrich cũng có nhiệm vụ theo dõi các cuộc gặp gỡ vào buổi tối ở phòng chung để đảm bảo rằng không có một cuộc cách mạng nào được lập mưu. Nhưng người nghe trộm này bắt đầu bị những lời nói của Hitler truyền và sớm bị ảnh hưởng hoàn toàn bởi thứ bùa mê của Hitler. Hemmrich và những trợ lý của mình tụ tập bên ngoài cửa “tắt cả các đôi tai cảnh giác đối với những điều Hitler đang nói đến. Chúng tôi thật sự ấn tượng bởi cách nói của ông”.

Hitler thường kết thúc các buổi gặp gỡ này với từ “Seig Hiel” và cả nhóm hát to phiên bản của bài hát do nhóm của Gregor Straser sáng tác vào ngày tiến hành cuộc nổi dậy:

*Ngay cả khi họ phản bội chúng ta
Hoặc dòn chúng ta giống như những con vật bị ngược đãi,
Chúng ta vẫn biết chúng ta đang làm gì,
Và vẫn trung thành với Tổ quốc.
Tinh thần của Hitler trong trái tim của chúng ta
Không thể lắng xuống,
Không thể lắng xuống,
Đội quân giông tố của Hitler
Một ngày nào đó sẽ đứng lên một lần nữa.*

Khi Hitler mải mê vào việc viết sách, ông để mặc các tù nhân ung hộ mình tự xoay sở lo liệu lấy. Vì buồn chán, hàng chục người trong số họ đã bắt ông phải chịu một kiểu ăn hiếp nhà quê vui nhộn. Họ bôi nhọ mặt mình bằng bụi lò và sơn đen, trùm chần và tiến đến phòng giam số 7. Họ mang theo vũ khí là que cời lửa và chổi. Vừa khua vũ khí, họ vừa yêu cầu ông phải chịu “tòa án” của họ. Những gì diễn ra tiếp theo là một trò bắt chước lại một cách châm biếm phiên xét xử ở Munich, theo phong cách hài kịch của Bavaria. Hitler tham gia vào trò vui này và chính thức chấp nhận bản án của mình, một cuộc đi kinh lý kiểm tra nước Đức, sau đó “cười nhưng vẫn lắc đầu, và quay trở lại công việc” - Hemmrich viết.

Hanfstaengl, một trong những người đến thăm ít cung kính nhất, nhận thấy rằng Hitler đang lên cân và khuyên ông tham gia vào các môn thể thao trong nhà tù và giảm ăn kẹo. Hitler đáp lại sau mỗi lời khuyên rằng: “Một

người lãnh đạo không thể có đủ sức để bị nện tại các trò thể thao” và “tôi có thể giảm đi vài cân thừa bằng diễn thuyết”. Hanfstaengl mang đến cho ông vài cuốn sách về nghệ thuật, nhưng bản sao chép gần nhất của tuần báo trào phúng *Simplicissimus* làm ông phân chấn hơn cả. Trên trang nhất là bức tranh biếm họa vẽ Hitler mặc áo giáp sắt tiến vào thành Berlin trên con ngựa trắng, cứ như thể ông là ngài Galahad. “Anh cũng đang ở đây, họ có thể cười nhưng tôi sẽ đến đây” - ông nói.

Hitler tiếp nhiều người phụ nữ, trong đó có bà cụ Frau Carola Hoffmann 83 tuổi, người đến thăm ông hàng tháng và được ông gọi là “Mütterchen tận tâm và yêu quý của tôi”.

Ilse Pröhl, vợ chưa cưới của Hess là người đến thăm tù thường xuyên. Thứ Bảy hàng tuần, bà đạp xe từ Munich đến Landsberg và một lần bà cố gắng mang lên vào một chiếc máy ảnh. Hitler và Hess đứng đợi bà trên bậc trên cùng của cầu thang tòa nhà pháo đài và lúc nào cũng vậy Hess hôn tay bà theo cách hào hiệp của chàng trai Viên trước khi dẫn bà vào phòng chung để ăn trưa. Một lần, Ilse Pröhl đến cùng với mẹ bằng tàu hỏa. Mẹ bà vốn không thích Hess, đặc biệt bây giờ ông lại đang là một tù nhân. Nhưng một cái hôn tay từ Hitler đã làm thay đổi tất cả. “Mẹ tôi nhìn chung là người phi chính trị, nhưng ngay sau khi trở về Munich, bà đã gia nhập đảng, tất cả là nhờ cái hôn tay đó của Hitler”.

Giáo sư Haushofer cũng đến thăm Hess và mang cho ông những quyển sách và các bài báo viết về khoa học chính trị và địa chính trị, trong đó có những tác phẩm của Halford Mackinder. Ông cũng vài lần nhìn thấy Hitler nhưng không bao giờ đi một mình. “Tôi tránh điều đó” - sau này ông thừa nhận. “Tôi thường có cảm giác rằng ông ấy thấy không tự tin kiểu của một người đào tạo nửa vời trước một người được đào tạo mang tính học thuật”. Có lẽ, nó xuất phát từ hy vọng được thể hiện ra mặt của Haushofer rằng Hess có thể tiếp tục sự nghiệp học tập của ông và không tham gia vào đời sống chính trị, hoặc xuất phát từ một thực tế vị giáo sư đã miêu tả thẳng thắn cuộc nổi dậy là một sai lầm bi thảm. Giáo sư biết Hitler đang viết cuốn tự truyện chính trị và ông đã tranh luận về không gian sinh tồn (thuyết của phát xít Đức) và về địa chính trị với Hess nhưng “tôi có ấn tượng và hoàn toàn tin rằng Hitler không bao giờ hiểu được những điều này và không có

quan điểm đúng đắn để hiểu”. Nhận thấy rằng cả Hess và Hitler đều không hiểu địa lý học chính trị, Haushofer cố gắng giải thích cơ sở của số in lần thứ 2 tác phẩm của Ratzel, nhưng vẫn vô ích. Hitler giảm bớt địa chính trị xuống chỉ còn những gì ông cần.

Mặc dù Hess vẫn kính trọng giáo sư Haushofer, nhưng ông đã quyết định trở thành thư ký riêng của Hitler và hiến dâng cuộc sống của mình cho chủ nghĩa quốc xã. Bây giờ, ông là người bạn tâm giao gần gũi nhất của Hitler, từ sự tin tưởng này, ông khẳng định Hitler không chỉ ghê tởm thực sự các cuộc tranh chấp gây hỗn loạn đảng mà còn bị cuốn hút vào cuốn sách của mình. Ngày 16 tháng Bảy, Hess viết cho một người bạn cùng học đại học rằng Herr Hitler không muốn biết gì về hoạt động chính trị trong những ngày này. “Trong thời gian này, ông đã chính thức rút khỏi bộ máy lãnh đạo của đảng. Nguyên nhân là ông không muốn chịu trách nhiệm về những gì xảy ra bên ngoài mà ông không biết, dù có thể làm như vậy là ngu ngốc. Ông cũng không thể dàn xếp ổn thỏa các cuộc tranh chấp liên miên, ông cho rằng không cần thiết phải buồn phiền vì những cuộc tranh chấp nhỏ nhặt đó. Mặt khác, ông tin tưởng khi ông được trả tự do, ông có thể lái được tất cả về đúng hướng”.

4

Suốt mùa hè đó, Hitler vui thích tận hưởng ba tháng dễ chịu của mình, chuẩn bị cho trận chiến sắp tới. Ông dành hầu hết nỗ lực của mình cho cuốn sách, bó buộc mình với hy vọng sẽ được phóng thích sớm. Hy vọng này tưởng chừng sẽ trở thành hiện thực ngày 18 tháng Chín khi cai ngục Leybold gửi một báo cáo quá thuận lợi cho ông đến Bộ Tư pháp Bavaria. Báo cáo viết rằng, trong suốt những tháng ngồi tù, Hitler “đã chứng tỏ mình là một người có kỷ luật và trật tự nghiêm khắc”, và luôn luôn “hợp tác, khiêm tốn và nhũn nhặn với tất cả mọi người, đặc biệt là với các nhân viên ở nhà tù”. Leybold kết luận bằng một dự báo rằng Hitler khi được thả sẽ không sử dụng bạo lực hoặc mắc những hành động phạm pháp. “Chắc chắn Hitler trầm lặng hơn, chín chắn hơn và biết suy nghĩ hơn rất nhiều trong thời gian ngồi tù so với trước kia và sẽ không dự tính hành động chống lại các nhà chức trách hiện thời”.

Đầu tiên, tưởng như những lời tiến cử mạnh mẽ của Leybold sẽ giúp Hitler được thả vào đầu mùa thu, nhưng ngày 22 tháng Chín, cảnh sát quốc gia Bavaria đã gửi một báo cáo mật tới Bộ Nội vụ đề nghị rằng không nên thả Hitler vào ngày 1 tháng Mười; và nếu thả Hitler “bất ngờ”, nên trục xuất Hitler như một biện pháp an ninh. Giây phút được tự do, Hitler sẽ tạo sự náo động “vì năng lượng của mình”. Viện Hình sự I không để ý đến đề xuất này và tuyên bố Hitler đủ điều kiện để được phóng thích, nhưng Bộ Tư pháp cho rằng, Hitler đã vi phạm trắng trợn những đặc quyền thăm nuôi tù nhân. Hitler không được phóng thích.

Hitler thất vọng hoàn toàn, nhưng cũng giống như lần trước, ông đã sớm vượt qua sự tuyệt vọng này và quay trở lại với công việc viết sách. “Suốt ngày và đến tận đêm khuya, người ta đều nghe thấy tiếng đánh máy trong phòng ông, và tiếng ông đọc cho Hess chép”. Ông cũng không hề để ý đến nhiệm vụ của mình là một Führer. Vào ngày kỷ niệm 1 năm cuộc nổi dậy ở Munich, ông phát biểu “với sự xúc động sâu sắc” trước các tù nhân chính trị tụ tập ở phòng sinh hoạt chung. Trong khi nhận “toàn bộ trách nhiệm về tất cả sự việc diễn ra”, ông cho rằng cuộc nổi dậy đã thất bại vì những nguyên nhân mang tính lịch sử. “Những người nghe ông nói hết sức ấn tượng bởi sự thật thà và đạo nghĩa sâu sắc của ông”.

Tháng Mười một trôi qua và trong suốt tháng đó vẫn chưa có dấu hiệu gì cho thấy Hitler sẽ được phóng thích, ông vẫn tiếp tục chịu đựng.

Trong thời gian đó, một trong những người theo ông có uy tín nhất, Göring, đang ở một khách sạn ở Venice để cố gắng đàm phán một khoản cho vay cần thiết với Benito Mussolini. Mặc dù vẫn chưa hồi phục được sức khỏe sau khi bị thương nặng khiến ông phải điều trị kháng sinh liều cao, cựu phi công xuất sắc trong chiến tranh này vẫn nỗ lực hết sức để phục vụ Führer của mình, ông dành hết công sức vào việc trao đổi thư từ với Leo Negrelli, một nhân viên đặc vụ của Mussolini, với hy vọng sẽ có được 2 triệu lira từ những người ủng hộ phát xít cũng như lời hứa của Il Duce là sẽ đón Hitler khi ông được ra tù. Đổi lại, những người theo chủ nghĩa quốc xã sẽ công khai ủng hộ lời tuyên bố của Italia đối với vùng Nam Tyrol - một hành động có thể làm mất đi một số lượng lớn những người ủng hộ, đặc biệt là ở Bavaria.

Nhưng rõ ràng, những người ủng hộ chủ nghĩa phát xít không tin họ có thể lấy được tiền từ một đảng mà những nỗ lực cạnh tranh với cuộc hành quân tiến vào thành Rome của họ lại kết thúc một cách thảm hại đến vậy,

và những lời biện hộ của Göring bắt đầu lớn tiếng hơn. “Những người ủng hộ chủ nghĩa phát xít trước đây cũng đã từng là những người thấp cổ bé họng và hay bị xem thường” - ông tranh luận - “Mọi người không nên tin rằng những người theo chủ nghĩa quốc xã không có tương lai”. Vài năm nữa, họ sẽ lên nắm quyền, ông bàn luận sâu về tình trạng lúng túng mà Đảng NSDAP sẽ gặp phải do họ ủng hộ tuyên bố của Italia đối với Nam Tyrol và chỉ ra những gì mà Mussolini sẽ có được chỉ trong 2 triệu lía. “Với số tiền này, các anh sẽ có một cái loa quan trọng trong báo chí của chúng tôi. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ trả lại các anh 2 triệu lía đó chậm nhất là sau 5 năm nữa”.

Vài ngày sau, Göring trở nên dứt khoát hơn. “Sẽ thực sự tốt nếu các phong trào dân tộc vĩ đại nhất hiểu được nhau hơn... Chủ nghĩa bài Do Thái theo một ý nghĩa nhất định phải là một phong trào mang tính quốc tế. Người Do Thái phải bị đánh đuổi trên tất cả các nước”.

Nhưng tháng Mười một đã trôi qua mà Mussolini vẫn từ chối đưa ra quyết định của mình còn Hitler vẫn phải ngồi tù. Một vài người bạn của Hitler đã được thả vào giữa tháng Mười hai. “Hitler chịu đựng những thất vọng liên tiếp trên con đường trở về với tự do của mình một cách bình thản và thư thái” - Hemmrich nhớ lại. “Những người ở lại chuẩn bị kỷ niệm lễ Giáng sinh ở Landsberg một cách tốt nhất có thể”. Họ trang trí và đặt cây thông giáng sinh ở phòng chung. Nhưng trước khi họ có thể trang trí cây thông giáng sinh, nỗ lực ngăn cản phóng thích Hitler của nội các quốc gia cuối cùng cũng kết thúc. Ngày 19 tháng Mười hai, Tòa án tối cao Bavaria đã ra lệnh phóng thích Hitler.

Đích thân cai ngục Leybold đã thông báo tin này cho Hitler, và đầu giờ chiều ngày hôm sau, sau khi đã phải ngồi hơn một năm trong tù, Hitler nói lời chào từ biệt với những người bạn tù của mình, cho họ tất cả số tiền còn lại (282 mark), sau đó bắt tay Hemmrich và cảm ơn vì tất cả những gì ông đã làm cho mình, tiếp đến là cuộc chia tay đầy nước mắt với Leybold. “Khi tôi rời Landsberg, tất cả mọi người (cả cai ngục và các nhân viên khác trong nhà tù) đều khóc, nhưng tôi thì không. Chúng tôi đã chinh phục họ ủng hộ theo sự nghiệp của chúng tôi” - Hitler nhớ lại.

Đó là một ngày trời u ám và rét căm căm. Hitler chào cộc lốc hai người đã đến để đưa ông về nhà, chủ nhà Adolf Müller và thợ chụp ảnh Hoffmann rồi bước dứt khoát lên chiếc xe du lịch có vài bạt căng ở phía trên để tránh rét. Hitler quay sang Hoffmann, người vẫn chưa được phép chụp ảnh ông

trong nhà tù, và đề nghị ông này chụp cho mình một bức ảnh. Sau khi chụp một kiểu ở chiếc cổng cổ kính giống như một pháo đài của thành phố, Hoffmann muốn biết Hitler định làm gì. “Tôi sẽ bắt đầu lại từ đầu” - ông nói. Khi họ chạy nhanh tới Munich, Hitler say sưa trong cảm giác ngồi xe (thật thú vị khi tôi lại được ngồi trên xe ô tô), ông yêu cầu Müller chạy nhanh hơn. “Không được” - Müller trả lời. “Dự định chắc chắn của tôi là sống thêm 25 năm nữa”.

Đến Pasing, họ được một nhóm những người lái xe mô tô là đảng viên của Đảng Quốc xã đón và đưa họ vào thành phố. Những người trung thành với đảng đang đứng chờ bên ngoài tòa nhà có căn hộ của ông. Ở bậc cầu thang trên cùng, Hitler suýt ngã vì con chó đang mừng quýnh của mình. Ông thấy căn phòng mình tràn ngập hoa và vòng nguyệt quế. Những người hàng xóm bày đây thức ăn và đồ uống trên bàn, trong đó có cả một chai rượu. Ông không than vãn gì về nhà tù. Không hề cảm thấy tiếc vì những tháng phải ngồi tù ở nhà tù Landsberg, ông tuyên bố rằng những tháng đó cần thiết cho sự phát triển của ông. “Giai đoạn này đã cho tôi cơ hội suy nghĩ sâu sắc thêm nhiều khái niệm mà trước đó tôi chỉ thường cảm nhận theo bản năng. Cũng trong những năm tháng bị giam này, tôi đã có được niềm tin, sự lạc quan, sự tự tin không gì lay chuyển được vào số phận của chúng ta”.

Hitler rời nhà tù Landsberg và trở nên dày dạn hơn bởi nghịch cảnh, và trở nên chắc chắn hơn với những phán quyết của chính mình. Không hề lúng túng trước những mối thù hận và sự ngăn cản một cách rõ ràng những tham vọng chính trị của ông trong đảng, ông đã trở về Munich với quyết tâm xây dựng một con đường chính trị mới. Ông sẽ không bao giờ lặp lại những lỗi lầm cũ. Ông mới chỉ là một Führer trên danh nghĩa, phục vụ một đảng do những người khác thành lập. Từ bây giờ, ông sẽ trở thành một Führer thực sự, hình thành cương lĩnh của chính mình trên con đường tiến tới những mục tiêu dài hạn của mình.

Nhiệm vụ đầu tiên của Hitler là đánh giá tình hình chính trị. Khối chủ nghĩa quốc xã đã mất đi hơn một nửa số ghế trong cuộc bầu cử tháng Mười hai với số phiếu bầu của nhân dân giảm từ 1.918.300 xuống còn 907.300. Hơn nữa, Đảng NSDAP vẫn là một đảng không hợp pháp và ông phải hoạt động bí mật. Xét theo mặt tích cực, ông không chỉ được tự do mà những nghi thức trục xuất ông cũng được chính người đã phản đối phóng thích ông hủy bỏ; Bộ trưởng Tư pháp, Gürtner chắc chắn đã bị ảnh hưởng bởi sự

từ chối nhận Hitler của nước Áo. Ông đã ra tù như một vị thánh tử vì đạo đối với tất cả các nhóm Völkisch, và phong trào phân biệt chủng tộc này đang đâm chồi nảy lộc bất chấp kết quả của cuộc bầu cử tháng Mười hai. Trớ trêu thay, sự lớn mạnh này lại bị chính cuộc nổi dậy tấn công; nhiều người đang dao động giữa phe cấp tiến và phe ôn hòa trong phong trào yêu nước đã quay ngoắt sang chủ nghĩa cực đoan bởi cuộc nổi dậy đã sớm thất bại.

Về một ý nghĩa nào đó, Đảng NSDAP đã có một cơ sở vững chắc hơn và trong khi hai nhóm đang mâu thuẫn nhau trong đảng càng xa cách nhau hơn thì Hitler lại tự tin rằng ông có thể thuyết phục cả hai bè cánh này trung thành với ông vượt lên trên tất cả những bất đồng của họ. Ông chuẩn bị soạn thảo cương lĩnh của đảng và những người theo ông phải coi những mục tiêu Völkisch như một thành công chính trị của ông. Hình ảnh của Adolf Hitler, một người hy sinh vì đất nước, sẽ trở thành hình tượng cá nhân hóa của lá cờ, của tự do và của sự trong sạch chủng tộc.

Những gì được suy nghĩ một cách kỹ lưỡng trong sự yên tĩnh và hiu quạnh của phòng giam là những điều tương đối khác trong sự tự do không bình thường của thành phố Munich. Khi được tự do ở thành phố Munich, đêm đầu tiên, ông đã không biết phải làm gì với chính mình. “Tôi cảm giác có một bàn tay đặt lên vai tôi, và vẫn bị ám ảnh bởi một suy nghĩ rằng tôi bị yêu cầu từ bỏ một điều gì đó mà mình muốn làm”. Khi đau đớn nhận ra rằng chỉ có thời gian mới giúp ông “trở về với hiện thực”, ông quyết định tiếp tục im lặng trong vài tuần trước khi bắt đầu nhiệm vụ hòa giải “những người anh em đối đầu nhau”.

Một trong những bước đầu tiên trong kế hoạch lấy lại sự bình tĩnh của quần chúng nhân dân là chuyến thăm gia đình Hanfstaengl vào đêm Noel đầy tuyết rơi. Họ chuyển từ căn hộ chật hẹp tới một ngôi nhà rộng rãi bên kia sông Isar, một vùng dễ chịu gần công viên Herzog, gần những người hàng xóm có uy tín như Thomas Mann. Khi Hitler bước vào phòng, ông lo lắng nhìn xung quanh, sau đó nói gần như là với giọng cầu xin “Hanfstaengl, hãy chơi cho tôi nghe bài *“Liebestod”*”. Sau khi nghe Hanfstaengl chơi xong, Hitler bắt đầu bốt căng thẳng. Helene bồng con gái mới sinh Herta vào. Hitler hát ngâm nga ru đứa trẻ và xin lỗi vì những gì đã xảy ra ở Uffing. “Các bạn là những người bạn thân thiết nhất của tôi” - ông nói và nhìn quanh. Bỗng dưng, đến giữa câu nói ông liếc nhìn qua vai của mình. “Tôi xin lỗi” - ông lúng túng giải thích - “đó là những gì nhà giam đã

dạy cho bạn. Thường có những tù nhân tồi tệ đứng đằng sau nhìn bạn”, ông giải thích, ở nhà tù Landsberg, con người luôn quan sát ông qua một lỗ quan sát ở cửa. “Một cảm giác thật khủng khiếp! Tôi chắc chắn họ đang tìm một cái cớ để chuyển tôi đến bệnh viện tâm thần. Các bạn biết không, tôi tuyệt thực trong 2 tuần và họ cố gắng tìm những lý do để cho rằng tôi bị điên (có lẽ đó chính là lý do tại sao ông không tuyệt thực nữa)”.

Sau bữa tối và bày những món quà nằm dưới cây thông Noel, Helene, Hitler và Egon 4 tuổi ngồi xung quanh chiếc piano trong khi Hanfstaengl chơi hết bài này đến bài khác trên chiếc Steiway. Một cuộc hành quân đã truyền cảm hứng cho Hitler, ông bước đi bước lại trong phòng giống như một người lính, hai tay vắt chặt sau lưng, gợi nhớ quang cảnh của cuộc chiến tranh vĩ đại. Vì Egon, ông bắt đầu mô phỏng một trận đánh, tái hiện lại những tiếng ồn của súng bắn đạn trái phá, súng 75 ly và súng máy, từng loại riêng biệt và tất cả các loại súng này một lúc.

Sau đó là một bài nói chuyện về các hoạt động chính trị chống lại người Do Thái. Hanfstaengl nghĩ, chủ nghĩa bài Do Thái của Hitler dường như có được một sắc thái chủng tộc cụ thể hơn; ông đã bắt đầu tin rằng, thị trường tiền tệ phố Wall trên thực tế chính là khi tất cả những người Mỹ đều bị người Do Thái kiểm soát. Sau đó, những ý nghĩ của ông và cả những lời nói của ông đột ngột chuyển sang người bạn yêu quý nhất của ông ở nhà tù Landsberg.

Trước khi ra về, Hitler cố gắng nán lại vài phút nói chuyện riêng với Helene. Helene được mời ngồi trên một chiếc sôpha rộng và bất ngờ ông quỳ gối xuống và cúi đầu vào lòng Helene. “Anh ước có được một người chăm lo cho mình” - ông nói.

“Kìa, anh đừng làm vậy” - Helene nói và hỏi tại sao ông vẫn chưa lấy vợ. “Anh không bao giờ kết hôn bởi vì cuộc sống của anh đã dành hết cho đất nước”. Helene nghĩ Hitler đang hành động giống như một đứa trẻ. Mười bảy năm trước, cũng gần như vào đúng ngày này, mẹ của Hitler đã chết. “Thật khủng khiếp nếu có ai đó bước vào” - sau này Helene nhớ lại. “Thật nhục nhã cho ông. Ông đang có một cơ hội, ông thực sự có. Nhưng cơ hội đó đã kết thúc và tôi đã làm cho mình không chú ý đến nó như thể nó đơn giản không bao giờ xảy ra”.

Chương 8

CUỐN SÁCH BÍ MẬT CỦA HITLER

1925 - 1928

1

Hitler được mời đến dự tiệc cuối năm ở nhà Hoffmann, ông từ chối nhưng khi bữa tiệc đang diễn ra thì một cô gái đã giục thợ chụp ảnh Hoffmann gọi điện cho Führer cố thử mời một lần nữa. Hoffmann rất ngạc nhiên khi Hitler nói ông sẽ tới nhưng “chỉ trong nửa giờ thôi”. Mọi người háo hức chờ đợi Hitler đến, đặc biệt là những phụ nữ, chưa ai trong số họ được gặp Hitler, và họ đã không phải thất vọng. “Trong chiếc áo choàng đuôi tôm, trông ông thật bảnh bao - Hoffmann viết. “Ông vẫn để mái tóc rũ xuống trán, thái độ e dè nhũn nhặn càng tăng thêm vẻ lịch sự của ông”. Những người phụ nữ bị cuốn hút đặc biệt bởi bộ ria con kiến của ông.

Một cô gái xinh xắn bước đến và ôm hôn ông. “Tôi sẽ không bao giờ quên cái nhìn ngạc nhiên và sợ hãi trên khuôn mặt Hitler lúc đó! Người phụ nữ có sức quyến rũ nguy hiểm đó cũng cảm thấy rằng cô vừa bị hớ và một bầu không khí im lặng đến khó chịu bao trùm. Ngơ ngác và bị động như một đứa trẻ, Hitler đứng đó cắn môi để cố không nổi giận. Không khí sau khi Hitler đến bắt đầu trang nghiêm hơn, và đến lúc đó thì trở nên gần như đông cứng”. Hoffmann cười, cố gắng khỏa lấp không khí gượng gạo. “Tôi vui vì điều đó không xảy ra đối với một trong những vị khách lớn tuổi hơn của tôi. Nhưng rồi, anh sẽ luôn luôn gặp may mắn với phụ nữ, Herr Hitler!”. Không tỏ ra thích thú, Hitler đã nói lời từ biệt lịch sự và lạnh lùng với tất cả mọi người.

Kể từ khi được ra khỏi nhà tù Landsberg, Hitler sống trong trạng thái gần như cô độc. Ông cảm thấy khó thích hợp cả về chính trị và xã hội. Quyết định hạn chế những hành động của mình trong phạm vi thảo luận sau hậu trường với Esser và Pöhner, ông từ chối tiết lộ những kế hoạch mới của mình và không gặp những vị khách yêu mến ông, những người rất cần lời

khuyến và tìm kiếm phúc lành nơi ông. Cũng trong thời gian này, Hitler không mắc lỗi làm nản lòng những người theo ông bình thường khác. Sự im lặng của ông càng làm cho họ háo hức được nghe bài diễn thuyết đầu tiên của ông hơn bao giờ hết.

Hitler cần một trạng thái tĩnh mịch tập trung để quen dần với những phát triển mạnh mẽ về mặt kinh tế và chính trị trong thời gian gần đây. Chế độ ở Pháp yêu cầu chiếm đóng Ruhr đã được thay thế bởi một nhóm có tư tưởng hòa giải hơn, và việc Đức chi trả hợp tình hợp lý những khoản bồi thường chiến tranh gần đây bắt đầu trả sang quân đồng minh. Trên mặt trận kinh tế, việc xây dựng đồng mark ổn định đã ngăn cản kinh tế trượt dốc sang tình trạng hỗn độn. Viễn cảnh hai bên của việc thiết lập hòa bình với Pháp và phục hồi kinh tế có nghĩa là Hitler đã bị tước đi những tài sản chính trị.

Mặt khác, những thay đổi xã hội diễn ra đã tạo cho Hitler một cơ hội tham gia trở lại các hoạt động chính trị trên quy mô toàn quốc. Sự phát triển nhanh chóng về mặt kỹ thuật, quá trình đô thị hóa, phân tán dân cư và công nghiệp hóa trong thập kỷ vừa qua đã làm thay đổi hoàn toàn tầng lớp trung lưu. Những tiểu thương nhỏ, thương gia độc lập và nông dân ở vào trạng thái bấp bênh và lo sợ. Tầng lớp trung lưu phải chịu khổ sở nhất trong suốt cuộc lạm phát. Ranh giới của sự giàu có đặt những người này lên trên tầng lớp lao động đã bị xóa bỏ cùng với tiền tiết kiệm và vốn của họ. Nhiều người đổ lỗi những bất hạnh của họ cho những người cộng sản và Do Thái, và sự đau khổ của họ đã được chuyển thành lòng căm thù, khiến họ tiếp nhận thông điệp bài Do Thái của Hitler.

Năm mới tạo ra nhiều cơ hội cũng như khó khăn. Tương lai chính trị của Hitler phụ thuộc vào khả năng ông đối phó với cả khó khăn và cơ hội đó. Ông tiến hành hoạt động đầu tiên của mình vào ngày thứ tư của năm 1925 dưới hình thức một hành động đình chiến với Chủ tịch Bộ trưởng mới của Bavaria, Heinrich Held, ông dành nửa giờ nói chuyện với Held, thề sẽ trung thành với Held và đề nghị hợp tác trong cuộc chiến chống lại những người cộng sản. Ông hứa sẽ tự giới hạn mình trong vòng luật pháp trong các cuộc chiến chính trị tương lai và có ấn tượng một cách thiện chí đến nỗi Held tối đó nhận xét “con người hung bạo hoang dã này đã được kiểm soát. Chúng ta có thể cố gắng nói lòng dây xích”.

Alfred Rosenberg không phải là một trong vài người được chấp nhận là bạn của Hitler trong những ngày ông sống ẩn dật và chuẩn bị này.

Rosenberg biết rằng Hitler đang đi khắp miền nông thôn cùng với Esser, Amann, Hoffmann và Hanfstaengl, và ông cảm thấy khó chịu khi bị loại ra khỏi nhóm cơ mật này. “ông ấy đánh giá tôi rất cao, nhưng ông ấy không thích tôi” - Rosenberg sau này phàn nàn. Cảm thấy tự ái cũng như lo lắng về sự chia rẽ trong đảng, Rosenberg thuyết phục Lüdecke bạn mình viết một bài báo cảnh báo rằng đảng sẽ phải chịu kết cục bi đát nếu các thành viên của đảng không dừng công kích lẫn nhau.

Sau khi gửi bản sao bài báo này tới cho Hitler, Lüdecke đề nghị được phỏng vấn Hitler. Cuộc phỏng vấn diễn ra tại căn phòng nhỏ của Hitler ở Thierschstrasse, sau khi công kích Ludendorff và cung cấp một bài thuyết trình về người Do Thái, Hitler cuối cùng cũng trở về nói xoay quanh về bài báo. Ông nói, Lüdecke có thể không biết những sự kiện thật của cuộc nổi dậy hoặc của phiên tòa bởi vì lúc đó ông không ở trong nước. Ông nhạo báng những nỗ lực của Rosenberg nhằm chia rẽ ông với Esser, sau đó khuyên Lüdecke một cách mỉa mai hãy hiểu rõ rằng Rosenberg “sẽ ý thức được và dừng trò giả đồ vô tội khiến người khác phải bức mình”.

Mặc dù Hitler có vẻ như không để ý đến lời khuyên của Lüdecke là chấm dứt những chuyện cãi cọ trong đảng, nhưng ông vẫn tiếp nhận và dự định sẽ thực hiện điều đó theo cách riêng của mình. Quyết định hàn gắn những vết thương trong đảng, kết hợp với những lời hứa của ông với Chủ tịch Bộ trưởng Held sớm có kết quả. Ngày 16 tháng Hai, chính phủ Bavaria hủy bỏ tình trạng khẩn cấp và dỡ bỏ lệnh cấm đối với Đảng NSDAP. Mười ngày sau, tờ báo *Völkischer Beobachter* được hoạt động công khai trở lại với một bài xã luận dài của Hitler với tiêu đề “Một khởi đầu mới”. Ông hứa từ nay trở về sau sẽ tự hạn chế mình trong phạm vi có tổ chức và chính sách, không có những bất đồng cá nhân và xung đột tôn giáo, và kêu gọi hòa bình giữa các thành phần *Völkischer* trong đảng. Họ cần phải hợp nhất lại, ông nói, để đánh bại kẻ thù chung, đó là chủ nghĩa Marx của người Do Thái. Một Adolf Hitler mới trong hành động, cam kết hoạt động theo pháp luật và mong muốn thỏa hiệp vì mục đích thống nhất trong đảng. Đồng thời, ông sẽ điều hành đảng theo cách của mình, và mặc dù cam kết hoạt động trong khuôn khổ của chính quyền, ông vẫn không hề giảm công kích kẻ thù chính của mình, đó là người Do Thái.

Ngày hôm sau, 27 tháng Hai, Hitler đã thực hiện chuyến trở về với công chúng mà mọi người háo hức chờ đợi tại một hội nghị của đảng ở Bürgerbräukeller, nơi ông đã bắt đầu cuộc nổi dậy. Bài diễn thuyết của ông,

theo kế hoạch, bắt đầu vào 8 giờ tối nhưng đến giữa buổi chiều, nhiều hàng người đã đứng trước nhà hàng bia. Lúc cảnh sát đóng cửa vào 6 giờ tối, hội trường rộng đã chật cứng với 4.000 người. Hàng nghìn người khác bị đuổi ra về. Những người theo chủ nghĩa quốc xã trên khắp cả nước đều bắt tay Hitler, ngoại trừ ba nhân vật quan trọng: Röhm, Strasser và Rosenberg. “Tôi sẽ không tham gia vào vở hài kịch đó” - Rosenberg nói với Lüdecke chiều hôm đó. “Tôi biết kiểu ôm hôn bạn bè mà Hitler dự định làm”. Rosenberg kiêu căng và từ chối bắt tay với một người mà ông cảm thấy đã từ bỏ ông.

Trong hội trường, sự náo nhiệt gần giống như đêm diễn ra cuộc nổi dậy, và khi Hitler bước xuống lối đi giữa hai hàng ghế, những thành viên trung thành nhiệt tình của đảng đã nâng những vại bia, chúc mừng và ôm chặt lấy nhau. Nhìn lên các lãnh đạo của đảng, ông kêu gọi họ. Trong khi những lời của ông tha thiết sôi sục, thì những lời đó không được thiết kế để gây mối thù địch bè cánh trong đảng. Hitler không mắc lỗi đi vào chi tiết của cuộc cãi nhau âm ỉ năm 1924, ông không hề đề ý đến nó. Ông gọi Ludendorff là “người bạn trung thành và vị tha nhất” của phong trào và hối thúc tất cả những người mà “trong trái tim họ vẫn còn những người theo chủ nghĩa quốc xã cũ” kết hợp với nhau dưới lá cờ mang hình chữ thập ngoặc và đập tan hai kẻ thù lớn nhất của họ đó là chủ nghĩa Marx và người Do Thái.

Sau lời kêu gọi gây cảm hứng đối với việc phục hồi dân tộc đó, ông hướng sự chú ý của mình sang các quan chức của đảng ở những bàn đầu tiên. Ông không kêu gọi sự trung thành và giúp đỡ của họ, cũng không yêu cầu một sự thỏa hiệp nào. Ông ra lệnh cho họ tham gia cuộc vận động hoặc ra ngoài. “Nếu bất kỳ ai đến và đặt điều kiện đối với tôi, tôi sẽ nói với người đó rằng: ‘Bạn của tôi, hãy đợi và xem điều kiện nào tôi sẽ áp đặt với bạn’. Tôi sẽ không văng mặt để thu hút quần chúng nhân dân. Sau một năm các bạn có thể phán xét, nếu tôi hành động đúng thì đó là điều tốt, nếu tôi hành động không đúng, tôi sẽ trả lại chức vụ của tôi vào tay các bạn. Tuy nhiên, cho đến lúc đó, tôi sẽ một mình lãnh đạo phong trào và không ai đặt được điều kiện với tôi khi tôi một mình gánh vác tất cả trách nhiệm. Và tôi sẽ gánh vác trách nhiệm đối với mọi điều xảy ra trong phong trào”.

Sự điên cuồng trong cách thức diễn thuyết của ông đã lan truyền xuống khán giả. Những tiếng hô “heil!” vang lên. Phụ nữ thì khóc khi đám đông xô đẩy từ phía sau rồi trèo lên bàn ghế. Đàn ông, những người đã từng là những địch thủ gay gắt, tràn lên bục diễn thuyết và bắt tay Hitler, một số

người không thể cầm được nước mắt. Sau đó Max Amann hô to: “Mọi sự cãi cọ cần phải chấm dứt! Tất cả mọi người ủng hộ Hitler!”. Rudolf Buttman của Đảng Dân tộc Đức tiến lên và tuyên bố xúc động rằng tất cả mọi nghi ngờ của ông “bỗng dung tan biến trong tôi khi Führer nói”. Từ nay về sau, ông ấy sẽ là Führer công khai. Ông không chỉ thống nhất được Đảng NSDAP mà còn thiết lập được nguyên tắc lãnh đạo, một nguyên tắc không thể tranh cãi của một con người.

Cảm thấy như kiệt sức cả về tinh cảm và thể chất, Hitler rời thành phố Munich tối hôm đó cùng với Winifred Wagner. Ông và một vài phụ tá của mình nghỉ qua đêm tại nhà Winifred Wagner ở Bayreuth, nhưng sự có mặt của họ được giấu kín đến nỗi những đứa trẻ trong gia đình nhiều năm sau vẫn không hề biết.

Sự phục hồi của Hitler lại thể hiện tiếp ngay ngày hôm sau bởi một sự phát triển tình hình chính trị đáng kể. Trong cuộc bầu cử quốc gia diễn ra vào thời điểm Ebert mất, Đại nguyên soái von Hindenburg trở thành Tổng thống thứ 2 của nước cộng hòa. Rõ ràng, sự ủng hộ vị anh hùng của phe cánh hữu này không là quyền của phe cộng hòa. Và trong khi ông cố gắng giữ thái độ trung lập, ông cũng làm rất ít để củng cố các lực lượng của nước cộng hòa. Trong nội các thường xuyên xảy ra những cuộc khủng hoảng, thường là về những vấn đề ít quan trọng như đề nghị của phe bảo thủ tặng thưởng một khoản tiền bồi thường lớn cho những người trong hoàng tộc Hohenzollern. Khi điều này được đưa ra thực hiện thì vấp phải sự phản đối quyết liệt của những người theo chủ nghĩa xã hội. Một dự luật mới được đưa ra để trả lại tiền cho tất cả các thái tử bị tước quyền sở hữu. Dự luật này được thông qua bất chấp cuộc trưng cầu dân ý của những người theo chủ nghĩa xã hội phản đối dự luật. Ngay cả vấn đề màu da của cờ Đức cũng khiến nội các phải tranh cãi và Thủ tướng Hans Luther buộc phải từ chức vì việc này.

Chắc chắn sự thay đổi này của tình hình chính trị trong nước đã hỗ trợ thúc đẩy cơ hội nắm quyền của Hitler. Nhưng sự trở về với các hoạt động chính trị ở nhà hàng bia của ông là quá đột ngột và quá thắng lợi, không phù hợp với chính phủ Bavaria. Điều đó chỉ chứng tỏ rằng khả năng diễn thuyết của ông nguy hiểm với đất nước như thế nào. Ông đã thâm nhập cuộc sống mới vào đảng quá nhanh, quá mức và cảnh sát đã ngăn cấm ông tiến hành 5 cuộc gặp gỡ lớn dự định vào đầu tháng Ba vì cho rằng ông đã kích động khán giả Bürgerbräus với những từ ngữ kích động bạo lực.

Đích thân Hitler phản đối lệnh cấm này. “Những người muốn chiến đấu với chúng tôi mới có thể có lệnh cấm đó” - ông nói với các quan chức cảnh sát. “Bất kỳ ai tấn công chúng tôi sẽ bị công kích từ mọi phía. Tôi sẽ lãnh đạo thành công nhân dân Đức trong cuộc chiến giành tự do, nếu không đấu tranh ôn hòa được thì sẽ sử dụng lực lượng. Câu này tôi nhắc lại một cách dứt khoát vì lợi ích của các điệp viên cảnh sát để họ sẽ không gửi đi một báo cáo sai lầm nào”. Những lời nói mạnh mẽ này đối với một người vừa được tạm tha và kết quả cuối cùng là ông bị cấm diễn thuyết công khai trên khắp Bavaria. Đảng NSDAP có thể tổ chức các cuộc họp nhưng sẽ không được phép tổ chức nếu Führer của họ diễn thuyết. Chẳng bao lâu nữa, lệnh cấm này sẽ được áp dụng trên tất cả các bang của Đức; Hitler bị tước đi một vũ khí chính trị chính của mình. Ông buộc phải chuyển bục diễn thuyết của mình tới từng nhà của những người ủng hộ giàu có. Ông ấy diễn thuyết cứ như là đang ở vũ đài Zirkus Krone, ngoại trừ một điều là ông ấy vẫn ngồi - Heinz Haushofer, người mời Hitler tới phòng khách của gia đình ở Munich, nhớ lại.

Lệnh cấm buộc Hitler phải hạn chế bản thân mình chỉ ở mức xây dựng lại đảng và ông tiến hành không mệt mỏi hết cuộc họp bí mật này đến cuộc họp bí mật khác ở Munich và hô hào khán giả như ông đã từng làm ở Bürgerbräukeller. Bằng kỹ thuật dân dã - bắt tay những người đàn ông, hôn tay những người phụ nữ và tiến hành vô số các cuộc nói chuyện thân mật - ông liên lạc với toàn bộ người dân thành phố. Ông thành công không chỉ củng cố thêm nghệ thuật quyến rũ dân chúng của mình mà còn kiểm soát được hoàn toàn về mặt tổ chức của đảng trong thành phố. Trong lúc này, Esser và Streicher đi khắp Bavaria và lặp lại chiến thuật của Hitler khi họ tập hợp các tổ chức địa phương sau Führer của họ.

Đến cuối tháng Ba, Hitler kiểm soát được gần như tất cả các địa phương ở Bavaria nhưng ông buộc phải chuyển giao số phận của đảng ở khu vực miền Bắc nước Đức cho Gregor và Otto Strasser. Gregor là một người tổ chức tốt và là nhà diễn thuyết có năng khiếu. Với tư cách là người đại diện cho Quốc hội Đức, ông có thể đi lại miễn phí bằng đường sắt. Sau bài diễn thuyết truyền cảm ở Bürgerbräus, ông hứa trung thành với Hitler nhưng Otto, một nhà báo thông minh mặc dù còn đang trẻ tuổi, lại tỏ ra dè dặt. Ông tự hỏi, không biết sự thân mật của mình với Hitler sẽ kéo dài được bao lâu?

Hitler chấp nhận bị ép nghỉ hoạt động trước công chúng như ông chấp nhận bị bắt vào tù và ông đã tận dụng những cơ hội của nó. Ông dành thời gian rỗi để thiết lập một bộ máy vững chắc của đảng với sự giúp đỡ của hai viên chức không theo đảng phái nào nhưng có năng lực: Philipp Bouhler và Franz Xaver Schwarz. Philipp Bouhler trở thành thư ký điều hành của đảng, ông là một người trông nghiêm nghị nhưng lúc nào cũng cúi chào Hitler trước khi trình bày với ông điều gì, và luôn luôn ám ảnh với những chi tiết. Schwarz, trước đây là một nhân viên kế toán ở tòa thị chính thành phố, là người giữ ngân quỹ của đảng. Ông mang khả năng của một cái máy và tính tình của một người bủn xỉn vào công việc của mình. Họ phục tùng tuyệt đối Führer. Cả hai người là những người không thể thiếu trong bộ máy của đảng.

Những việc làm của Bouhler và Schwarz trong cơ quan nội bộ đảng giúp Hitler tập trung vào chiến lược chính trị dài hạn, viết báo và đi khắp miền Bắc để có mặt tại những cuộc họp bí mật của đảng. Ông cũng có thời gian rỗi để hàn gắn lại những mối quan hệ tình bạn đã bị tan vỡ, trừng trị những người ngoan cố, đưa những đối thủ xích lại gần nhau hơn và tham gia vào các vấn đề cá nhân, ông phục hồi chức cho Rosenberg làm Tổng biên tập tờ *Völkischer Beobachter*, sau đó viết cho Rosenberg một lá thư ca ngợi sự liêm chính của ông và gọi ông là “người cộng tác có giá trị nhất”.

Vài ngày sau, Hitler viết một lá thư khác và giải thích một vấn đề cá nhân - bị trục xuất về Áo - bằng cách đối mặt trực tiếp với nó. Ông đề nghị các quan chức thành phố Linz xóa bỏ tư cách công dân Áo của ông bởi vì ông có ý định trở thành công dân Đức. 3 ngày sau, chính quyền tỉnh Hạ Áo cấp một giấy phép di cư, miễn cho ông “bỏ phận đối với đất nước Áo”. Với lệ phí 7,5 siling (tiền Áo), Hitler được giải phóng khỏi mối đe dọa bị trục xuất. Mặc dù ông chưa phải là công dân Đức để có thể bầu cử hoặc nắm giữ một vị trí trong cuộc bầu cử, ông vẫn tự tin rằng vấn đề này sẽ được giải quyết khi cần thiết.

Một trong số những mối quan tâm trước mắt là những hành động nổi loạn của đại úy Röhm ngang ngạnh và chỉ coi trọng bản thân mình. Ngay từ đầu, Röhm đã cố gắng biến đội quân SA thành đội quân riêng của mình chứ không phải là công cụ chính trị của Hitler. Trong khi Hitler đang ở tù, Röhm đã thành lập một tổ chức mới từ các tàn dư của đội quân giông tố với tên gọi là Frontbann. Nghĩ rằng tất cả mọi thứ ông đã làm kể từ cuộc nổi dậy có thể bị mất nếu ông để đội quân Frontbann dưới quyền lãnh đạo của

đảng, ngày 16 tháng Tư Röhm đã gửi Hitler một thư báo rằng 30.000 binh sỹ của đội quân Frontbann có thể là nền tảng của một tổ chức chính trị quốc gia nhưng phải nằm hoàn toàn dưới sự chỉ huy của Röhm. Yêu cầu của Röhm được gửi kèm với lời kêu gọi tới những người bạn cũ của họ và một lời thề là sẽ trung thành.

Hitler hiểu rõ sự tai hại nếu phụ thuộc vào một tổ chức mà ông không thể kiểm soát được. Quyết tâm biến đội quân SA mới thành công cụ của mình, ông yêu cầu tổ chức Frontbann chấp nhận sự chỉ huy của riêng ông ngay lập tức. Để gây sức ép, Röhm đệ đơn từ chức khỏi đội quân Frontbann và yêu cầu Führer công nhận hành động này bằng văn bản. Sau khi chờ đợi nhưng vẫn chưa có câu trả lời, ông lại viết cho Hitler vào ngày cuối cùng của tháng Tư: “Tôi đã lợi dụng cơ hội này để tưởng nhớ những ngày khó khăn cũng như sung sướng mà chúng tôi đã sống cùng nhau, để cảm ơn anh vì tình bạn của anh và để cầu xin anh đừng loại tôi ra khỏi những người bạn thân của anh Röhm vẫn không hề nhận được câu trả lời. Ngày hôm sau ông tuyên bố chính thức từ chức và rút khỏi các hoạt động chính trị. Bằng cách im lặng, Hitler buộc Röhm phải trở thành một người ngoài đảng, và Hitler được tự do để thành lập một đội quân SA mang sức sống mới đáp ứng những mục đích của chính ông.

Röhm bị sốc và bị tổn thương. Theo Lüdecke, ông than phiền một cách cay đắng: “Mặc dù anh ta luôn làm theo những gì chúng ta khuyên, anh ta cười trước mặt chúng ta bây giờ nhưng sau đó lại làm cái điều dường như là chính ý kiến và tác phẩm của anh ta. Tôi chưa bao giờ gặp một người nào mà lại không biết một cách phi lý rằng anh ta đang trang điểm chính mình bằng bộ lông đi mượn. Anh ta thường giải quyết một cách bất ngờ, ở những phút muộn nhất, một tình huống nguy hiểm và không thể chịu đựng nổi chỉ bởi vì anh ta do dự và chần chừ. Và đó chính là bởi vì anh ta không thể hành động một cách rõ ràng và hợp lý như anh ta có thể nói và suy nghĩ... Hitler muốn mọi điều theo ý của anh ta và tức điên lên khi anh ta tấn công đối thủ không chùn bước dựa trên lý lẽ cứng nhắc. Anh ta không hề nhận ra làm thế nào mình có thể dựa trên dũng khí của người khác, không hề biết rằng anh ta đã lừa chính mình và những người bò xung quanh bằng cảm hứng và ngôn ngữ khoa trương cường điệu của chính anh ta. Nhưng không ai hoàn thiện cả, và anh ta có những năng khiếu vĩ đại. Rõ ràng, không ai có thể làm tốt hơn anh ta”. Röhm, người đã tặng một cách hào phóng người

hạ sĩ hèn mọn món quà của “Du” (bạn) của mình, đã bị bắt giữa sự khâm phục và khinh rẻ.

2

Mùa xuân năm đó ít nhất hai giấc mơ riêng của Hitler đã trở thành hiện thực. Giấc mơ đầu tiên, không hiểu bằng cách nào ông đã mua được một chiếc Mercedes màu đỏ mới. Ông đã dành nhiều giờ thoải mái đi du lịch tới miền nông thôn của Bavaria trên chiếc xe này với những người bạn cùng tâm trạng với mình, ông cũng thành lập được một trụ sở sang trọng ở một làng miền núi Berchtesgaden. Ở khu vực cảnh vật hấp dẫn này, ông cảm thấy khoẻ khoắn và tinh thần phấn chấn. Ông say mê cuộc sống giản dị này, đi bộ lên những ngọn đồi trong trang phục truyền thống quần soóc da có dây đeo. “Phải mặc quần dài là một điều khổ sở đối với tôi. Ngay cả khi nhiệt độ dưới 10 độ, tôi vẫn đi đây đó trong chiếc quần soóc da. Cảm giác thoải mái mà nó đem lại thật tuyệt vời”.

Đầu tiên, ông sống tại khách sạn tư nhân Moritz ở Obersalzberg trong một ngôi nhà tranh nhỏ trên tòa nhà chính. Ở đây, trong sự tách biệt với thế giới bên ngoài, ông đã hoàn thành tập đầu tiên cuốn sách của mình. Người nghe chính của ông là Hess. Hess trở thành thư ký riêng của ông với mức lương 100 mark một tháng, nhưng ông cũng tìm một lời khuyên biên tập từ cha Bernhard Stempfle, cựu biên tập của một tờ báo bài Do Thái, và Hanfstaengl, người bắt tay vào việc nghiên cứu để lược bỏ đi những chỗ phóng đại. Nhưng Hitler khôi phục gần như là toàn bộ những gì mà Hanfstaengl xóa đi. Hanfstaengl gợi ý Hitler nên đi ra nước ngoài trong thời gian ông bị cấm diễn thuyết. Trong ba hoặc bốn tháng, ông có thể thăm Mỹ, Nhật và Ấn Độ cũng như Pháp và Anh.

“Điều gì sẽ xảy ra đối với phong trào nếu tôi đi ra nước ngoài?”. Cơ cấu của đảng đã bị vỡ rời từng phần khi ông ở trong tù và phải xây dựng lại. Hanfstaengl nhận thấy rằng ông nên trả lại “toàn bộ các kế hoạch mới trong tương lai” cho Hitler đang tức giận. “Những ý tưởng anh có sao mà kỳ lạ - ông nói. Anh nghĩ là tôi có thể học được gì từ những ý tưởng đó? Tại sao tôi lại cố gắng học thêm ngôn ngữ của một nước khác? Tôi đã quá già và không thích, cũng không có thời gian”.

Hanfstaengl đề nghị dạy Hitler tiếng Anh để ông có thể đọc những tờ báo của Anh và của Mỹ và hiểu được nhiều điều của thế giới rộng lớn hơn bên ngoài nước Đức. Mặc dù không bao giờ từ chối đề nghị này, Hitler cũng không bao giờ có ý nghĩ chấp nhận đề nghị. Ngay cả những ảnh hưởng của Helene Hanfstaengl cũng đang mất dần. Với hy vọng thăm nhuần dân trong ông một vài điều tô điểm thêm trong giao tiếp xã hội, bà gợi ý ông nên học nhảy valse. Ông từ chối với lý do rằng đó là một việc mà một chính khách không đáng bận tâm và sau khi chồng bà chỉ ra rằng Washington, Napoleon và Đại đế Frederick tất cả đều thích nhảy, ông bẻ lại rằng “thật lãng phí thời gian một cách ngu ngốc và những điệu valse quá uyển chuyển đối với một người đàn ông. Một ngày dù sao đi nữa vẫn là một yếu tố nhỏ khiến chế độ của họ suy tàn. Đó là lý do tại sao tôi ghét Viên”.

Có lẽ sự từ chối của ông đối với Helene là để trả thù lại sự từ chối của bà đối với ông vào đêm Noel năm trước, ông quay sang những người phụ nữ khác để giải khuây. Ngay bên kia phố, đối diện với nhà trọ của ông ở thị trấn Berchtesgaden là một cửa hàng nhỏ bán quần áo của hai nữ kỹ binh Đức, Anni và Mitzi. Mitzi bắt gặp ánh mắt của Hitler trong khi ông đang đi dạo cùng con chó berger Đức ở công viên Kur. Tình bạn giữa con chó Prinz và con chó cảnh sát của Mitzi đã giúp những chủ nhân của chúng tán tỉnh được nhau. Hitler mời Mitzi đi xem hòa nhạc nhưng chị gái của Mitzi phản đối vì lý do Hitler hơn em gái 16 tuổi của bà đến 20 tuổi. Hitler xấu hổ ra về nhưng lại sớm trở lại để mời cả hai chị em họ tới dự một cuộc họp của đảng. Nhiều năm sau Mitzi tuyên bố rằng, Hitler đã vượt quá xa lời tán tỉnh: ông gọi bà là Mitzi, so sánh mắt bà với mắt của mẹ mình và đòi được hôn bà. Khi bà từ chối, Hitler tuyên bố rằng họ không nên gặp nhau nữa. Nhưng chẳng bao lâu sau, ông lại dẫn bà đi quanh hồ. Đến nơi vắng người, ông quàng tay lên vai bà và bắt ngờ hôn. “Ông nói, ‘anh muốn uống cạn nơi em’. Ông ấy tràn đầy niềm đam mê hoang dại”. Họ yêu nhau, và trong khi bà mơ tưởng đến một đám cưới thì ông chỉ nói đến việc thuê một căn hộ ở Munich để họ có thể sống cùng nhau.

Hitler nhận thấy sự yếu điệu thực nữ của Winifred Wagner, người đã chấp nhận ông mà không hề phản nản gì. Ông trở thành một anh hùng trong gia đình này và sung sướng khi đóng vai một nhân vật huyền bí chạy trốn kẻ thù đang nhất quyết truy sát ông. Giữa đêm khuya, ông lên vào biệt thự của Wahnfried. “Lúc đó đã rất muộn rồi” - Friedelind Wagner nhớ lại - “ông lọt được vào phòng dành cho trẻ nhỏ và kể cho chúng tôi những câu

chuyện khủng khiếp về những mối nguy hiểm của ông. Chúng tôi nghe, ông làm cho chúng tôi sợ hãi hùng, chỉ cho chúng tôi xem khẩu súng lục mà chắc chắn là ông mang theo một cách bất hợp pháp - một khẩu súng nhỏ, ông có thể giấu dưới lòng bàn tay, nhưng có thể chứa được đến 20 viên đạn”. Sau đó, ông kể cho bọn trẻ nghe rằng chỗ húp dưới mắt ông là do khí độc trong chiến tranh.

Ở nhà Wahnfried, ông được gọi là Wolf. Tất cả mọi người đều yêu mến ông, ngay cả con chó Schnauzer luôn gầm gừ với người lạ trừ trẻ con cũng bị ông lôi cuốn một cách kỳ lạ.

Ngày 18 tháng Bảy, tập đầu tiên của cuốn sách của ông đã được Eher xuất bản ở Munich. Theo gợi ý của Amann, tiêu đề của cuốn sách đã được đổi thành *Mein Kampf* cái tên mà ông đã đặt cho cuốn nhật ký của mình. Cuốn sách bán rất chạy, khoảng gần 10.000 bản tính đến cuối năm 1925, nhưng cuốn sách bị chỉ trích sau đó là được viết một cách đáng ghê tởm, sáo rỗng và quá khoa trương. Đọc cuốn sách đó giống như đọc tiểu thuyết của Horatio Alger^[9] được ghép với sự kiện chính trị. Ngay cả đề phụ của nó, *A Reckoning - sự đền tội*, cũng mang tính tiểu thuyết. Tuy vậy, sự miêu tả chi tiết của chủ thể về sự phát triển niềm tin chính trị và cá nhân của một người trẻ tuổi đã khiến làn sóng bài Do Thái của những người theo chủ nghĩa dân tộc lan tràn khắp nước Đức.

Kể từ khi được ra khỏi tù, những bài công kích kịch liệt người Do Thái của Hitler đã ít đi bởi mối bận tâm của ông với tình hình chính trị của đảng. Cuốn sách là một kênh truyền những cảm xúc này và chính trong cuốn sách này ông đã phát triển đề tài lên một tầm cao mới. Ông cho thấy rõ ràng rằng, lòng căm thù và sự sợ hãi người Do Thái của ông là trọng tâm trong cuộc sống và sự nghiệp chính trị của ông. Đến cuối chương miêu tả ông bị mù ở Pasewalk, ông thách thức: “Chúng ta không thể thương lượng với người Do Thái, mà chỉ để họ lựa chọn ‘hoặc thế này hoặc thế kia’. Bây giờ tôi kiên quyết trở thành một chính trị gia”. Và trong vai trò là một chính trị gia, nhiệm vụ của ông sẽ là giải quyết vấn đề người Do Thái bằng những cách thức tàn nhẫn triệt để và nhân danh Chúa. “Bởi vậy, bây giờ tôi tin rằng tôi đang hành động như một tác nhân của tạo hóa, chiến đấu tiêu diệt người Do Thái, tôi đang làm công việc của Chúa”. Đối với đám đông những người phân biệt chủng tộc đang lớn dần lên ở Đức, những trang của cuốn *Mein Kampf* là nguồn cảm hứng và tác giả của những trang sách hiện

thân cho những đấu tranh của họ chống lại tất cả các kẻ thù ở trong nước và nước ngoài.

3

Hitler cần phải biết rằng trao cho Gregor Strasser hoàn toàn quyền tổ chức lại Đảng NSDAP ở miền Bắc nước Đức là mạo hiểm và Gregor Strasser càng thành công thì càng là một đối thủ chính trị nguy hiểm. Trong khi chủ nghĩa bài Do Thái, Strasser không phải là kẻ phản động. Triết lý chính trị của ông có thể theo Spengler và theo những chính sách của chủ nghĩa xã hội tuyến đầu của cuộc chiến, dựa trên những nguyên tắc tinh túy nhất là lãnh đạo của những người vô sản phải từng phục vụ trong quân đội. Ông là một người theo chủ nghĩa quốc xã cánh hữu tiêu biểu và điều này khiến ông thích hợp đặc biệt với việc đưa các nhà cách mạng của đảng quay trở lại sở trường của mình. Là một người vạm vỡ và có tính cách thoải mái, ông có thể kích động đám đông cũng như những cá nhân riêng lẻ và cuối mùa hè năm đó, ông đã giúp đưa sự nghiệp của đảng phát triển thịnh vượng hơn những gì Hitler mong đợi. Số lượng các chi bộ đảng ở một số nơi tăng lên gấp đôi thậm chí gấp ba. Số lượng chi bộ tăng nhiều nhờ lời kêu gọi của Strasser đối với tầng lớp lao động và nhờ ông không bị kiểm soát một cách độc đoán của lãnh đạo thành phố Munich.

Đầu tháng Chín, cuộc chiến chống lại miền Nam đã trở thành một vấn đề công khai trong một hội nghị của đảng ở Hagen. Gregor Strasser đã kêu gọi hội nghị thành lập một liên minh chống bộ máy quan liêu ở Munich. Những người tham dự hội nghị hy vọng một cách ngây thơ rằng Führer của họ có thể dò hỏi qua những cố vấn người Bavaria phản bội của ông, cho nên ông có thể lãnh đạo nước Đức tới một thiên niên kỷ bài Do Thái mới. Chương trình của Strasser đã được chấp thuận. Các đại biểu bỏ phiếu thống nhất tăng hiệu quả trong các tổ chức và công tác tuyên truyền và đồng ý xuất bản một loạt các bài báo thể hiện chính sách đã được lập trình từ trước, trong đó có cả những cải tổ kinh tế gần như là chủ nghĩa Bolshevik dân tộc. Biên tập viên của các bài báo đó là một người 29 tuổi có tài, người thay Himmler cẩn thận làm thư ký cho Strasser. Joseff Goebbels chỉ cao hơn 1,5m và nặng chưa đầy 45 kg. Hơn nữa, thân hình nhỏ bé của ông còn

bị méo mó bởi bệnh liệt từ khi còn bé, khiến ông có một bàn chân bị biến dạng. Bên lại, Goebbels có rất nhiều tài: ông là một người có lối viết lưu loát và bất chấp vẻ ngoài yếu đuối, ông là một người oai vệ trên bục diễn thuyết với giọng nam trung có sức lôi cuốn mạnh, hai bàn tay có khả năng diễn xuất và đôi mắt đen quuyền rũ.

Là con trai của một gia đình công giáo tiểu tư sản ở miền sông Rhine, nhân cách ông được hình thành tại nhà trường nhiều hơn là gia đình hoặc nhà thờ. Tính cách của ông phần lớn được hình thành nhờ Trường Đại học Munich, nơi hàng trăm người lính tan vỡ ảo tưởng đã kéo đến theo học sau thỏa thuận ngừng bắn. Ông được miễn trừ nghĩa vụ quân sự bởi cái chân bị dị tật bẩm sinh của mình, người hùng mà ông tôn thờ là một cựu chiến binh đẹp trai và cao lớn, tên là Richard Flisges, một người theo chủ nghĩa hòa bình và chủ trương vô chính phủ, người giúp ông thấm nhuần những lý tưởng tô điểm thêm quãng còn lại trong cuộc sống của ông. Flisges cũng giới thiệu ông với Dostoevski. Chủ nghĩa thần bí xúc động của Dostoevski đã thấm nhuần trong chàng trai trẻ Goebbels.

Goebbels chuyển đến học tại trường Heidelberg và tốt nghiệp năm 1921 với tấm bằng tiến sỹ văn học. Vài năm sau ông viết tiểu thuyết mang tính tự truyện lãng mạn *Michael*, một vài vở kịch và nhiều bài thơ trữ tình. Để hỗ trợ tài chính cho chính mình, ông đã làm việc ở nhà băng, làm người lau sàn của sàn giao dịch chứng khoán Cologne, làm gia sư và nhân viên kế toán bán thời gian. Chính trong giai đoạn nản lòng này, ông đã chia rẽ bè phái với Flisges, bởi vì ông bắt đầu ghét cay ghét đắng chủ nghĩa quốc tế của Marx. Ông chuyển sang chủ nghĩa xã hội Völkisch và ở Hitler, ông tìm thấy một Flisges thứ hai để tôn thờ. Cũng trong thời gian này, ông đã gắn kết với Gregor Strasser. Chính lòng trung thành bị chia tách này và kết cục tất yếu của nó đã giúp ông xác định được đường lối của Đảng NSDAP.

Cuộc đấu tranh này thật phức tạp bởi tình trạng khó xử thuộc về ý thức hệ. Xét theo nhiều khía cạnh, Goebbels vẫn là một người theo chủ nghĩa Marx và ông cố gắng không mệt mỏi để chuyển những người theo chủ nghĩa cộng sản sang chủ nghĩa quốc xã. Ông kiên quyết phát triển lý thuyết mà có thể lấp “một cây cầu từ bên trái sang bên phải mà trên cây cầu đó những người muốn hy sinh có thể đi cùng nhau”. Cùng với Gregor Strasser, ông tin rằng đảng sẽ đấu tranh cho sự nghiệp của công nhân nói chung và cho chủ nghĩa công đoàn nói riêng. Đây là một trong những điểm bất đồng cơ bản giữa Hitler và Goebbels, ông hy vọng sẽ gây ảnh hưởng đối với

Hitler trong chuyến đi tiếp theo của ông ra miền Bắc; sau đó ông có thể chứng tỏ rằng, điều duy nhất chia tách những người cộng sản và đảng viên Đảng Quốc xã là sự hiến dâng của những người cộng sản cho chủ nghĩa quốc tế.

Cuối cùng, ngày 4 tháng Mười một, Hitler và Goebbels cũng gặp nhau ở Braunschweig, và khi bắt tay Hitler, Goebbels cảm thấy cực kỳ sung sướng. “Giống như một người bạn cũ” - ông viết trong cuốn nhật ký của mình. “Đôi mắt to màu xanh đỏ lấp lánh như ngôi sao. Ông rất vui khi gặp tôi. Còn tôi thì thấy mình như đang ở thiên đường”. Cuộc gặp riêng đầu tiên của họ đã nhen nhóm cảm giác yêu thích của Goebbels với Hitler, cảm giác yêu thích đến mê hoặc của ông càng tăng thêm ở cuộc gặp thứ hai sau đó vài tuần ở Plauen. “Thật sung sướng! Hitler chào tôi như chào một người bạn cũ. Ông mong chờ tôi đến. Tôi yêu thích ông làm sao!”.

Như vậy, chỉ trong vòng 24 giờ đồng hồ, Goebbels đã tham gia vào một cuộc nổi dậy công khai chống lại tổ chức Đảng Trung tâm tại một cuộc họp các Gauleiter ở miền Bắc. Ông là đại biểu giúp Strasser soạn thảo một cương lĩnh mới của đảng nhằm mục đích giải phóng Führer của họ khỏi nhóm “phản động” ở Munich và đưa ông trở về với phe cánh tả. Cương lĩnh này cho rằng cần phải có quyền sở hữu nhà nước đối với tất cả ruộng đất, phân chia phần đất nông nghiệp rộng lớn cho những nông dân không có đất và quốc hữu hóa các tập đoàn. Cương lĩnh này được gửi đến các Gauleiter tới hội nghị kéo dài 2 ngày tại Hannover vào ngày 24-25 tháng Một năm 1926. Các phiên họp diễn ra sôi nổi, phần lớn là do sự có mặt bất ngờ của Gottfried Feder, người được Hitler ủy quyền tới dự. Đối với Goebbels, Gottfried Feder là “bè tôi trung thành của vốn và lãi suất, là một kẻ đê tiện xét lại và là người soạn thảo cương lĩnh chủ yếu của phong trào”. Theo em trai của Strasser, ngoại trừ sự phản đối đơn độc của Robert Ley, tất cả các Gauleiter đã biểu quyết nhất trí từng điểm của cương lĩnh mới. Cuối cùng, Feder, người phản đối gần như tất cả các điểm trong cương lĩnh, nói: “Cả Hitler và tôi đều không chấp nhận cương lĩnh này”. Mọi người nhắc nhở ông rằng, ông chỉ là một vị khách, nhưng ông vẫn khẳng khái phản đối. Khi ông tuyên bố rằng Hitler phản đối yêu cầu của những người theo chủ nghĩa Marx là sung công tài sản của nhà vua như “một trò lừa đảo người Do Thái”, mọi người la ó đòi ông xuống. Goebbels nhảy lên, diên tiết công kích vị lãnh đạo đến từ Munich. Ông yêu cầu khai trừ Hitler khỏi đảng nếu ông không giải phóng mình khỏi những ảnh hưởng của họ. Yêu

cầu đó dường như là quá xa lạ đối với một người vừa mới viết “Tôi yêu thích Hitler làm sao!” nhưng yêu cầu đó có thể là một kết quả của sự quý mến, bởi vì ông tin rằng, những quan chức ở Munich đang đưa Hitler đến thất bại.

Dù thế nào đi nữa, báo cáo của Feder về cuộc họp cũng kích động Hitler hành động. Ngày Chủ nhật 14 tháng Hai, ông triệu tập tất cả các lãnh đạo của đảng đến Bamberg. Những người miền Bắc không khỏi lo lắng khi họ đến dự cuộc họp mật. Họ đông hơn rất nhiều so với những người miền Nam và ngay khi bước lên bục phát biểu, Hitler đã ảnh hưởng đến không khí của cuộc họp. Ông đến Bamberg và nhận thức được vấn đề mà đảng phải đối mặt và mối đe dọa đối với vị trí lãnh đạo của ông, nhưng những lời nói dứt khoát đầu tiên của ông cho thấy rõ ràng ông là một Führer và là hạt nhân của phong trào. Sẽ không có thêm những cuộc thảo luận cấp nghị viện, cũng không có các thủ tục dân chủ trong Đảng NSDAP. Ông sẽ không cho phép thành lập các nhóm riêng lẻ. Mỗi Gauleiter, mỗi đảng viên đều phải cam kết trung thành với Führer, và chỉ với một mình Führer.

Ông không mắc sai lầm là tấn công Strasser hoặc Goebbels. Có lẽ trực giác đã cho ông thấy một sự thật là cả hai người này đều trung thành với ông và chỉ đơn thuần muốn lái ông tách khỏi những người như Streicher và Esser, ông đến Bamberg không phải để làm nhục những người miền Bắc mà để đưa họ quay trở về với nhóm của mình, ông bắt đầu cuộc công kích gián tiếp của mình lên những người phe cánh tả, chỉ hoàn toàn là phe cánh tả, sau đó đưa ra một khái niệm mới thay thế cho 2 quan điểm đối lập. Ông đưa đảng ra khỏi các hoạt động chính trị và vào thế giới thần thoại của mình. Cương lĩnh bắt đầu của đảng, ông nói, “là cơ sở tín ngưỡng của chúng ta, là hệ tư tưởng của chúng ta. Sửa đổi cương lĩnh đó là tội phản quốc đối với những người tin vào ý tưởng của chúng ta”. Nói cách khác, chủ nghĩa quốc xã là một tôn giáo và Hitler là người đứng đầu của tôn giáo đó. Bị đối xử khắc nghiệt ở Feldherrnhalle và đứng dậy sau khi ở nhà tù Landsberg, ông đã quay trở lại lãnh đạo phong trào.

Sự tấn công bất ngờ trong bài diễn thuyết của ông khiến những người miền Bắc sửng sốt. Goebbels đến Bamberg và tin chắc rằng Hitler có thể bị phe cánh hữu thuyết phục nhưng ông không tán thành quan điểm của họ, cũng không thảo luận những vấn đề họ đưa ra. Đúng hơn là ông đối mặt với vị trí lãnh đạo đảng với một lựa chọn: từ chức hoặc chấp nhận ông là Führer. Từ chối ông có nghĩa là đảng tan rã. Strasser đáp lại một cách ngắn

gọn và lo lắng, ông là người đã nản chí. Còn Goebbels, ngoài hô vài câu khẩu hiệu, còn lại giữ im lặng. Trong nhật ký của mình, ông viết: “Trái tim tôi đau nhói!”

Tin rằng những vết thương ở Bamberg sẽ được chữa khỏi và việc đảng sẽ lớn mạnh hơn và thống nhất hơn bao giờ hết chỉ là vấn đề thời gian, Hitler lên đường đi quyên góp tài chính. Ngày cuối cùng của tháng Hai, ông được phép diễn thuyết trước Câu lạc bộ quốc gia 1919 tại khách sạn Atlantic nổi tiếng của Hamburg bởi vì đây không phải là một cuộc mít-tinh công khai. Những lời ông nói cho thấy ông đã học được rất nhiều ở nhà tù Landsberg. Những lời đó không chỉ hướng tới những thành phần cực đoan quá khích mà hướng tới mọi công dân Đức. Ông không sử dụng phong cách diễn thuyết ở vũ đài Zirkus Krone, mà mở đầu bài diễn thuyết với giọng điềm tĩnh hết sức thuyết phục. Ông nói rằng nước Đức đã bị thua trong chiến tranh vì chủ nghĩa Marx, rằng những người cộng sản đã muốn tiếp quản đất nước và họ tiếp tục chiếm ưu thế trong các hoạt động chính trị của nước Đức. Trong vòng một giờ đồng hồ, ông đã thu hút được khán giả, không chỉ bởi cách nói sắc sảo hay tình cảm mà bởi sự logic của vấn đề, không chỉ bởi những lời kêu gọi đến với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc mà là lời kêu gọi đến với chủ nghĩa yêu nước, đến với của cải và sự phồn vinh.

Tuy nhiên, khi ông bắt đầu nói đến chủ nghĩa Marx, phong cách của ông trở nên mạnh mẽ hơn. “Trong cuộc đấu tranh, một bên cần phải chết, hoặc là chủ nghĩa Marx bị tiêu diệt hoặc là chúng ta sẽ bị tiêu diệt”. Ông kêu gọi một phong trào lớn tấn công không thương xót vào những người cộng sản. “Một phong trào như vậy chỉ có thể dựa vào những quả đấm của những người đàn ông bởi vì chỉ có thể trừ diệt chất độc bằng thuốc giải độc. Phong trào này cần phải hành động một cách chính xác và kiên quyết. Chiến thắng sẽ thuộc về những người có cái đầu cứng hơn, có quyết tâm mạnh mẽ hơn và có lý tưởng cao cả hơn”. Đây là biện pháp thích hợp cho người hùng đối với những khán giả thuộc tầng lớp thượng lưu nhưng nó cũng mang lại “những tiếng vỗ tay sôi nổi”.

Để chiến thắng phong trào này, không thể dung tha cho chủ nghĩa Marx - ông nói. “Chắc chắn một điều: Chúng ta nhận thấy rõ ràng rằng nếu chủ nghĩa Marx thắng, chúng ta sẽ bị tiêu diệt; chúng ta không thể chờ đợi một kết cục khác. Nhưng nếu chúng ta thắng, chúng ta sẽ tiêu diệt chủ nghĩa Marx, tiêu diệt đến tận gốc rễ, không hề dung tha. Chúng ta sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi tờ báo cuối cùng bị hủy, tổ chức cuối cùng bị tan rã, trung

tâm huấn luyện cuối cùng bị đóng cửa và người theo chủ nghĩa Marx cuối cùng thay đổi chính kiến hoặc bị diệt trừ. Một đường lối trung hòa không tồn tại đối với chúng ta!”.

Đây là một bài diễn thuyết đáng chú ý, cho thấy cuối cùng ông cũng đang mong chờ một cơ sở ủng hộ rộng rãi nhất trong chiến dịch quyết liệt nhưng hợp pháp để giành được quyền kiểm soát đất nước, ông không quên rằng ông vẫn chưa giành được quyền kiểm soát hoàn toàn đảng của chính mình bất chấp sự kiện Bamberg, ông bắt đầu hướng sức quyền rũ của mình sang hai nhà lãnh đạo của phe đối lập - Gregor Strasser và Goebbels. Đến đầu tháng Ba, Strasser đầu hàng và gửi một bức thư tới những người trung thành với mình để thu hồi tất cả các bản sao cương lĩnh của ông.

Goebbels có một chuyến đi đặc biệt tới Munich, và đến cuối ngày thứ hai trong chuyến đi, ông là vị khách riêng của Führer. Ông vui sướng đến nỗi không thể ngủ được. Ngày hôm sau, Hitler dẫn ông này đi thăm một vòng quanh trụ sở của đảng, và lôi kéo ông này vào một màn độc thoại kéo dài tới ba giờ (“Chói sáng”), hâm lại những tranh cãi ở Bamberg, của mình. Bị quyền rũ và thuyết phục, Goebbels đã chuyển sang theo Hitler, và cuối cùng đầu hàng bằng một sự bộc lộ cường điệu:

Chúng tôi hỏi. Ông ấy trả lời một cách xuất sắc. Tôi yêu quý ông. Vấn đề xã hội. Những viễn cảnh tương đối mới. Ông đã suy nghĩ tất cả những điều đó... Ông đọc được ý nghĩ của tôi ở tất cả các điểm. Ông là một người đa khía cạnh, đa phương kế. Người xúi giục bạo động đó có thể là lãnh đạo của tôi. Tôi chịu cúi đầu khuất phục trước một người vĩ đại hơn, một thiên tài chính trị!

Goebbels rời Munich trong cảm giác sung sướng tột độ. (“Tạm biệt Munich, tôi yêu bạn nhiều lắm!”). Ông không chỉ được tha thứ bởi những lỗi lầm đã qua mà còn được khẳng định như một Gauleiter của vùng đất Ruhr.

Goebbels và Strasser rõ ràng đã thay đổi, Hitler một lần nữa lên đường ra miền Bắc để gây quỹ và để củng cố vị trí của mình với các thành phần phái hữu của đảng. Ngày 1 tháng Năm, ông phát biểu tại một cuộc họp kín ở tòa thị chính thành phố ở Schwerin, cách Hamburg 60 dặm về phía đông. Đến hai giờ chiều, hội trường rộng đã chật cứng những người theo chủ nghĩa quốc xã đến từ Altona, Hamburg, Bremen, Lubeck và Luneburg. Hàng trăm người khác phải ra về.

Ông đã phát triển ngôn ngữ cử chỉ mà theo Müllern Schonhausen, đó là kết quả của những bài học từ một trong số các nhà tiên tri và chiêm tinh nổi tiếng nhất châu Âu, Erik Jan Hanussen. Hai người đã gặp nhau nhiều lần trong năm đó ở Berlin tại nhà của một người giao thiệp rộng giàu có và những lời đầu tiên của Hanussen là: “Herr Hitler, nếu anh lo lắng về việc tham gia các hoạt động chính trị, tại sao anh không học cách diễn thuyết. Là bậc thầy của ngôn ngữ cử chỉ, Hanussen đã giải thích rằng Hitler đã không tận dụng các động tác để nhấn mạnh lời nói của mình. Trong vài năm sau, họ vẫn gặp nhau trong thời gian ngắn và Hanussen không chỉ dạy Hitler bí quyết diễn thuyết trước công chúng mà còn khuyên ông lựa chọn cộng sự của mình. Tuy nhiên, mãi đến cuối năm 1932, ông mới giải đoán được lá số tử vi của Hitler và quyết định số phận của chính mình.

4

Đến giữa mùa xuân năm 1926, Hitler đã giành được quyền kiểm soát hoàn toàn Đảng NSDAP bằng việc thiết lập một nguyên tắc rằng Munich là trung tâm của toàn bộ phong trào và sẽ đảm bảo khả năng lãnh đạo của đảng dân tộc. Điều này được khẳng định tại cuộc họp thành viên chung ở Bürgerbräu ngày 22 tháng Năm. Tại đây, với tư cách là Führer tối cao, Hitler được trao quyền lựa chọn và sa thải bất kỳ một Gauleiter hoặc một lãnh đạo cấp dưới nào. Điều này có nghĩa là chấm dứt tất cả các thủ tục dân chủ và phục tùng hoàn toàn theo nguyên tắc của Führer. Như một sự phòng ngừa cuối cùng, Hitler khẳng định rằng cương lĩnh ban đầu của đảng với 25 điểm là không thể thay đổi. Ông đã lựa chọn con đường của chính mình và bây giờ chịu trách nhiệm duy nhất với ý thức hệ của đảng.

Thăm sâu trong trái tim mình, Goebbels đã chuyển sang hoàn toàn ủng hộ Hitler nhưng bề ngoài ông vẫn giữ vẻ trung thành với Strasser, người vẫn còn nghi ngờ về Führer của mình. Ngày 10 tháng Sáu, Goebbels khẳng định trong nhật ký của mình rằng ông sẽ chỉ tới Berlin với tư cách là đại diện của Hitler nếu ông có thể “giữ được độc lập hoàn toàn”, nhưng hai ngày sau, ông lại hồi hả chấp nhận bất kỳ lời mời nào. “Sau đó tôi sẽ tránh xa mọi rác rưởi. Bây giờ tất cả phụ thuộc vào quyết định của ông. Liệu ông

có cần tôi không?” Đến lúc họ gặp lại nhau, Goebbels đã để mình ở trong tình trạng sùng bái quá mức.

Hitler là một người bạn đáng quý. Bạn không thể chỉ yêu quý ông như một con người. Trên tất cả, đó là một trí tuệ quan trọng. Bạn luôn luôn khám phá một điều gì đó mới mẻ trong cái đầu bùng nổ của ông. Là một nhà diễn thuyết, ông đã phát triển được sự hòa hợp giữa cử chỉ, thuật diễn kịch và lời nói. Ông là một người có khả năng chinh phục bẩm sinh. Đi cùng với ông, bạn có thể chinh phục được cả thế giới. Hãy để cho ông ấy tự do hành động, ông sẽ lay chuyển cả một nền cộng hòa thối nát. Lời nói dí dỏm nhất của ông ngày hôm qua: “Vì cuộc đấu tranh của chúng ta, Chúa đã ban cho chúng ta nhiều phước lành của ngài. Món quà đẹp nhất của ngài là sự căm thù kẻ thù của chúng ta, những người mà chúng ta thù ghét đến tận tâm can”.

Đầu tháng sau, Hitler đã hòa giải được các bè cánh đang mâu thuẫn nhau tại đại hội đảng ở Weimar. Địa điểm này được chọn bởi vì Thuringia là một trong vài bang mà Hitler được phép diễn thuyết trước công chúng. Bài diễn thuyết chính của ông vào ngày cuối cùng của đại hội, 4 tháng Bảy, mang đậm sắc thái tình cảm hơn là tính chính trị. “Sâu sắc và huyền bí” - Goebbels viết. “Gần như là những cuốn sách phúc âm. Chúng tôi rừng mình cùng ông đi qua bờ vực thẳm của sự sống. Tất cả mọi thứ đã được nói ra. Tôi cảm ơn Thượng đế vì đã ban cho chúng tôi người đàn ông này!”. Khi Hitler dõng dạc, tiếng vỗ tay và những lời chúc mừng của khán giả vang dội trong vài phút. Một lát sau, Hitler mặc một chiếc áo choàng da chiến và đeo xà cạp nhà binh đứng ở ghế sau của chiếc xe mui trần để duyệt binh, 3.500 binh sỹ của đội quân giông tố đi qua, tay phải ông giơ lên vẫy chào.

Đó là một kết thúc ấn tượng đối với một đại hội đáng ghi nhớ, bất chấp những lời phàn nàn rằng Đảng NSDAP vẫn chưa đủ 40.000 đảng viên. Số lượng đảng viên không phải là vấn đề Hitler quan tâm lúc này. Đảng là một trong những đảng nhỏ nhất ở Đức, nhưng đảng là một quả đấm thép, quả đấm thép của ông. Ông trở lại Berchtesgaden để hoàn thành tập 2 cuốn *Mein Kampf* và để chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ cuối cùng là xây dựng lại đảng: Chuyển sự ảnh hưởng mà ông có được ở Weimar sang thành kiểm soát tất cả các chi nhánh của đảng.

Người mà ông dự định sử dụng trong nỗ lực xây dựng lại đảng là Josef Goebbels. Josef Goebbels đã đến thăm nơi ẩn dật của Hitler trên núi và cảm thấy như càng chìm sâu hơn trong thứ bùa mê của Hitler. “Ông ấy như một đứa trẻ: tử tế, tốt bụng và nhân từ. Ông giống như một con mèo: láu cá, thông minh và nhanh nhẹn. Ông giống như một con sư tử: ồn ào và to lớn.

Ông là một người đàn ông, một người đồng chí”. Và ngày 25 tháng Bảy, ngày cuối cùng của Goebbels ở Berchtesgaden, sự chuyển đổi cuối cùng của ông đã diễn ra. “Tạm biệt, Obersalzberg của tôi!” - Goebbels viết đêm đó. “Những ngày này đã cấm biển chỉ đường trên con đường của tôi! Một ngôi sao đã soi sáng dẫn đường cho tôi thoát khỏi cảnh khổ cực. Cuối cùng tôi đã thuộc về phe ông ấy. Những ngày cuối cùng của tôi đã tan biến. Nước Đức sẽ sống. Heil Hitler!”.

Hitler để Goebbels trong tình trạng chờ đợi trong vài tháng và khi Goebbels nhận được sự phê chuẩn rằng ông sẽ tới Berlin, ông xúc động viết vội vàng: “Berlin ký tên và đóng dấu. Hurray!”. Đây lại là một chiến thắng đối với Adolf Hitler. Về bề ngoài, ông đã làm lành với Gregor Strasser bằng cách chấp nhận Strasser vào một chức vụ trong đảng nhưng tài năng và sức lực của Strasser vẫn là mối đe dọa đối với nguyên tắc của Hitler. Bằng việc gửi Goebbels tới Berlin, Strasser cũng có trụ sở ở đó, Hitler sẽ biến cựu thư ký riêng của Strasser thành đối thủ của ông.

Ngày 7 tháng Mười một, Goebbels lên đường tới Berlin và bước vào đường hành lang của quyền lực. Ông có một cuộc sống mới, xét theo khía cạnh riêng tư cũng như khía cạnh chính trị, bởi vì ông đã phá bỏ hôn ước với Else, người mà ông đã có một mối tình mãnh liệt. Làm sao một ngôi sao đang nổi trong chòm sao của chủ nghĩa quốc xã lại có thể cưới hoặc thậm chí ngủ với một người mang nửa dòng máu Do Thái.

Đến cuối năm đó, số đảng viên của đảng là gần 50.000, ban lãnh đạo cũng đủ năng lực với Hess là thư ký, Schwarz là thủ quỹ và Bouhler là tổng thư ký. Ban lãnh đạo đã có 3 chiếc xe ô tô và một đội ngũ nhân viên gồm 25 người và đang phát triển nhanh chóng. Trong đảng cũng có một cơ cấu gần như trong một quốc gia với các ban như ban đối ngoại, ban lao động, ban công nghiệp, ban nông nghiệp, ban kinh tế, ban nội bộ, ban luật pháp, ban khoa học và ban báo chí. Những tổ chức liên minh với đảng cũng đã được thành lập hoặc đã được mừng tượng đến như: Phong trào tuổi trẻ Hitler và các liên minh phụ nữ, giáo viên, nhân viên luật pháp và liên minh bác sĩ.

Cánh tay quan trọng nhất của đảng là đội quân SA. 8 đơn vị mới đã được thành lập tại đại hội đảng ở Weimar như một bằng chứng chứng minh rằng đội quân này là một phần không thể thiếu của Đảng NSDAP. Đồng thời, các đơn vị của đội quân giông tố ở khu vực và địa phương hợp tác với Führer để kiểm soát trực tiếp. Để phù hợp với chính sách luật pháp mới của

mình, Hitler đã chọn Franz Pfeffer von Salomon, “một nhà tổ chức bẩm sinh” và là người luôn chấp hành kỷ luật, để chỉ huy một tổ chức phi quân sự và hợp pháp. “Để ngăn chặn đội quân SA khỏi bất kỳ một hành động bí mật nào, không nên giấu giếm mà nên tiến hành công khai để phá bỏ tất cả những chuyện hoang đường cho rằng đó là ‘một tổ chức bí mật’...” - Hitler viết cho Pfeffer. “Do đó, cuộc chiến chống lại tình trạng ngày hôm nay sẽ không phải được tiến hành để báo thù, mà là một phong trào vĩ đại trên toàn thế giới và là cuộc chiến chống chủ nghĩa Marx, chống lại công trình của họ và chống lại những kẻ giết giây sau họ. Chúng ta không cần 100 hay 200 người bày mưu mà cần hàng trăm nghìn chiến binh cuồng tín... Chúng ta phải cho những người theo chủ nghĩa Marx thấy rằng chủ nhân tương lai của các con phố là chủ nghĩa quốc xã, một ngày nào đó chủ nghĩa quốc xã sẽ làm chủ đất nước”. Đồng phục chính thức của đội quân SA là áo nâu và cà vạt nâu. Chọn màu này là hoàn toàn ngẫu nhiên; Một số lượng lớn các áo nâu ký gửi lúc đầu được dự định để sử dụng cho binh lính Đức ở Trung Phi được đem ra bán sỉ.

Cuối năm 1926 cũng là thời điểm đáng chú ý bởi sự xuất bản tập hai cuốn sách *Mein Kampf*. Với tiêu đề phụ “*Phong trào của chủ nghĩa quốc xã*”, tập sách này đã dựa trên lịch sử của đảng từ ngày 25 điểm của cương lĩnh đảng được giới thiệu trước cuộc nổi dậy ở Munich. Lịch sử của đảng đã thay thế cho tự truyện. Kể từ thời Machiavelli, ít khi xuất hiện một tài liệu thực tế về các hoạt động chính trị như vậy, và những quy tắc của Hitler về tuyên truyền và tổ chức là những kiến thức rất thực tế dành cho những người đấu tranh trên đường phố. Sự phân tích của ông về tâm lý đám đông cho thấy ông đã đọc cuốn “*Tâm lý nhóm và phân tích cái tôi*” của Freud xuất bản vài năm trước đó ở Đức.

Cuốn sách cũng cho thấy rằng Hitler đã thay đổi mạnh mẽ chính sách đối ngoại của mình. Ông đã trở về từ cuộc chiến và tin chắc chắn rằng Pháp là kẻ thù chính của Đức. Trong một bài diễn thuyết vào tháng Bảy năm 1920, ông thậm chí còn tính đến khả năng liên minh với Liên Xô khi đã trục xuất được hết người Do Thái. Bây giờ, sau sáu năm, trong chương gần cuối của tập hai cuốn *Mein Kampf* ông thừa nhận sai lầm của mình khi coi Pháp là kẻ thù chính và hoàn toàn không chấp nhận một cuộc chiến xét lại. Ông nói, chính sách đối ngoại của chủ nghĩa quốc xã cần phải được sửa đổi, cụ thể là: “*Để bảo đảm cho người dân Đức có đất ở và đất trồng trọt mà họ có quyền sử dụng trên trái đất này*”. Vài trang sau, ông lại viết rõ

ràng hơn, “*chúng ta sẽ tiếp tục quan hệ với những nơi chúng ta đã cắt đứt quan hệ 600 năm trước. Chúng ta sẽ dùng phong trào của Đức sang phía Nam và phía Tây và hướng sự chú ý của chúng ta sang phía Đông*”. Phía Đông ở đây ông muốn nói là Nga, nước mà ông cho rằng “đã bị lật đổ dưới ách áp bức của người Do Thái”.

Chủ nghĩa bành trướng từ lâu đã là giấc mơ của Đức. Năm 1906, Klaus Wagner viết rằng “tất cả những con người vĩ đại đều cần một vùng đất mới. Vùng đất đó phải được mở rộng ra nước ngoài. Cần phải trục xuất những người nước ngoài bằng sức mạnh của thanh kiếm”. Kết hợp chủ nghĩa bành trướng với chủ nghĩa bài Do Thái là ý tưởng của Hitler. Biên giới của các quốc gia không còn được quyết định bởi hoàng tộc nữa - ông nói. Ngày nay “người Do Thái đấu tranh để giành thể thống trị của mình đối với các quốc gia. Không một dân tộc nào có thể đánh tan được ách thống trị của họ mà không dùng kiếm”. Và như vậy, bằng thanh kiếm, ông sẽ loại bỏ được sự đe dọa của người Do Thái, loại bỏ được Pháp, Nga và chủ nghĩa Marx, trong khi vẫn đẩy được nước Đức và tư tưởng Đức lên vị trí nổi bật. Kết luận này, kết quả của 7 năm tìm kiếm, ông có được do thị lực của ông ở bệnh viện Pasewalk và nhờ phương pháp riêng, không mang tính hệ thống và gần như là theo cảm hứng.

Hess đã đem bản sao của cuốn sách tới chỗ giáo sư Haushofer. Haushofer “thực sự không vui” với những gì ông đã đọc được, đặc biệt là những lời chỉ trích về chủng tộc của Hitler (bởi vì vợ giáo sư là người Do Thái). Haushofer cũng thấy không có mối quan hệ giữa thuyết không gian sinh tồn của ông và ý tưởng xâm chiếm phía Đông của Hitler. Haushofer từ chối viết bài phê bình cho cuốn sách.

Chính Hitler cũng có những ý kiến khác về toàn bộ cuốn sách và sau này ông thú nhận với Frank rằng mình không phải là tác giả. Khi tôi viết, những ý tưởng chạy đầu hết - ông thú nhận. *Mein Kampf* chỉ đơn thuần là một tuyển tập những bài báo hay gửi cho tờ *Völkischer Beobachter*. “Một điều tôi chắc chắn là, nếu năm 1924 tôi biết trước rằng sẽ trở thành Thủ tướng, tôi sẽ không viết cuốn sách này”.

Vài ngày sau khi xuất bản tập 2 cuốn sách, Hitler trở về tham dự lễ Noel của Đảng Quốc xã tại Hofbräuhaus và lại có một bài công kích thâm độc người Do Thái, ông nói “Chúa là người chiến binh đầu tiên vĩ đại nhất trong cuộc chiến chống kẻ thù của thế giới, đó là người Do Thái”. Hitler không phải là tông đồ của chúa Jesus. Mục đích cuộc sống và lời giáo huấn

cuộc sống của ông là cuộc chiến chống lại sức mạnh của chủ nghĩa tư bản, và vì điều đó, ông luôn bị hành hạ khổ sở bởi kẻ thù không đội trời chung của ông, đó là người Do Thái. “Công việc mà Chúa bắt đầu nhưng chưa hoàn tất thì tôi - Adolf Hitler - sẽ hoàn thành nốt”.

Vài tháng sau, vũ khí chính trị lớn nhất của Hitler, một người tự xưng là Đảng Cứu thế, đã được trả lại. Ngày 5 tháng Ba năm 1927, lệnh cấm Hitler diễn thuyết trước công chúng được dỡ bỏ. Bốn đêm sau, ông diễn thuyết trước đám đông lớn, kích động ở Zirkus Krone. 8 giờ 30 tối, một tiếng hô từ bên ngoài vũ đài “Heil Hitler!” và ban nhạc đánh bài hành khúc sôi nổi. Hitler vai khoác áo choàng bước vào, theo sau là những người tùy tùng, ông bước nhanh xuống lối đi giữa các dãy ghế, khán giả chúc mừng, và giậm chân. Khi Hitler đến bục diễn thuyết, mọi người đột nhiên im lặng. Sau đó 200 đảng viên Đảng Quốc xã, đi trước là hai người đánh trống và cầm cờ đi vào. Khán giả vô vang *Heils* và giơ tay chào kiểu phát xít. Trên sân khấu, Hitler đứng nghiêm nghị, cánh tay phải của ông bị trật khớp. Nhạc cất lên, cờ được truyền từ tay người này qua tay người khác lên đến gần sân khấu, lấp lánh hình ảnh của chữ thập ngoặc trong hình vòng nguyệt quế có con chim đại bàng, mẫu cờ của quân đoàn La Mã thời cổ đại. Những binh sỹ của đội quân SA đứng dưới sân khấu, cờ và người cầm cờ tập trung sự chú ý sau người diễn thuyết.

Đầu tiên, Hitler nói thông thả, chậm rãi, sau ông bắt đầu tuôn ra từng tràng. Theo một phóng viên, ông khoa chân múa tay, ông bước tới bước lui trước “hàng nghìn khán giả đang bị mê hoặc. Khi ông dừng lại vì tiếng vỗ tay của khán giả, ông giơ tay ra làm điệu bộ. Từ “không” luôn luôn xuất hiện trong phần sau cùng của bài diễn thuyết được nhấn mạnh một cách chậm rãi và điệu bộ. Đây là bài diễn thuyết mang phong cách Hanussen - lời cuốn và mê hoặc. Trong vòng 2 tiếng rưỡi, Adolf Hitler đã nói về cuộc khủng hoảng của Đức và kết luận rằng trong những hỗn độn đó, chỉ người Do Thái là những người chiến thắng. Đây là một bài diễn thuyết truyền cảm, gây sự chú ý không chỉ bởi những gì Hitler nói mà bởi cách thức ông nói. Duy nhất một điều ông chắc chắn đó là ông có kế hoạch đạt được mục tiêu của mình lần này một cách hợp pháp và bằng việc sử dụng tối đa khả năng lôi cuốn của chính bản thân mình.

Trong suốt bài diễn thuyết như thế, Hitler sẽ uống khoảng 20 chai nước khoáng nhỏ và chiếc áo sơ mi của ông ướt sũng. Đôi khi, đặc biệt là khi thời tiết ẩm, ông cũng yêu cầu lấy cho ông một mẫu đá để lên bục diễn

thuyết để ông có thể giữ cho đôi tay mình mát mẻ. Sau bài diễn thuyết, ông sang ngay phòng bên cạnh, được các nhà tài trợ cho buổi mít-tinh bảo đảm an ninh, để tắm.

5

Trong bài diễn thuyết này và các bài diễn thuyết sau đó, Hitler dường như theo đường lối XHCN của Gregor Strasser; ông thậm chí còn sử dụng thuật ngữ của những người cánh hữu trong các đợt công kích chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản. Nhưng gánh nặng lôi kéo các công nhân thành phố đến với chủ nghĩa quốc xã ông để cho một ai đó có trình độ học vấn hơn. Josef Goebbels đã lên đường tới Berlin trong một toa xe lửa hạng ba với một chiếc cặp đã sờn chứa hai bộ comple, vài chiếc áo sơ mi, một vài quyển sách và một chồng bản thảo viết tay. Ông đến Berlin và nhận thấy rằng Berlin hoàn toàn lộn xộn. Sau này ông viết: “Những gì diễn ra trong đảng ở Berlin không đáng để miêu tả. Đó là một tập hợp hỗn độn vài trăm người có tư tưởng theo chủ nghĩa quốc xã”. Mặc dù hầu hết những miêu tả của ông có phần hư cấu hơn nhật ký của ông, nhưng những điều đó hoàn toàn không phóng đại. Các buổi mít-tinh ở thủ đô thường bị biến thành các cuộc hò hét và lăng mạ. Cuộc cãi cọ giữa Gregor Strasser và một người tên là Hagemann trở nên gay gắt đến nỗi kết thúc bằng một cuộc đấu súng.

Goebbels phải đối mặt với một nhiệm vụ rõ ràng là không thể thực hiện được. Bên cạnh việc bất hòa với hết người này đến người khác, hàng nghìn đảng viên dưới quyền ông bị những người theo chủ nghĩa cộng sản và dân chủ xã hội áp đảo trên đường phố. Trụ sở của Gau được đặt ở một “tầng hầm bẩn thỉu” của một tòa nhà ở Potsdamerstrasse. “Hoàn toàn lộn xộn. Tài chính lộn xộn. Berlin Gau chẳng có gì ngoài sự nợ nần”. Thực trạng này là khiến Goebbels hứng khởi hơn là thất vọng, ông chuyển trụ sở của mình đến một nơi khá hơn, định giờ làm việc thường xuyên ở văn phòng và thiết lập một hệ thống thanh toán vững chãi dưới sự kiểm soát của cá nhân ông. Đến tháng Hai năm 1927, Gau chẳng có gì nhưng đã sở hữu các trang thiết bị văn phòng trị giá gần 10.000 mark cũng như một chiếc xe ô tô cũ.

Goebbels quyết định, giờ đã đến lúc mở rộng cơ sở hội viên và làm thu hút sự chú ý của công chúng đã chán ngấy. “Berlin cần làm quần chúng xúc

động mạnh như cá cần nước” - ông viết - “thành phố này sống dựa vào cảm giác đó, và bất kỳ một chiến dịch tuyên truyền chính trị nào không nhận ra điều này sẽ không đạt được mục đích”. Những bài diễn thuyết và bài báo của ông được thực hiện theo phong cách nhanh gọn, chính xác và sinh động, hợp với người dân Berlin; đội quân SA của ông dần dần đã có những trận đấu kịch liệt với những người cộng sản, thường là lợi thế nghiêng về phía đội quân của ông, trên cơ sở thuyết của ông rằng “ai có thể chinh phục được các đường phố thì có thể chinh phục được đám đông; và ai chinh phục được đám đông có thể chinh phục được cả nước”.

Theo bà chủ nhà của ông, ông thường nhắm lại những bài diễn thuyết của mình trước một chiếc gương đứng soi được cả người và sẽ thực hành những cử động của cơ thể. Trên bục diễn thuyết, ông là một người ứng biến xuất sắc và chẳng bao lâu ông thực hiện hoàn hảo nhiều phong cách diễn thuyết. Trước một buổi mit-tinh, ông sẽ hỏi khán giả những gì ông sẽ phải đối mặt.

Ông kêu gọi trực tiếp đám đông bằng ngôn ngữ tấn công sinh động. Là một diễn viên có tài, ông có thể chuyển từ hài hước sang ủy mị đa cảm và sau đó sang chửi rủa thậm tệ. Thông thường, ông dần dần khiêu khích những người cộng sản vào những đợt phản đối bằng lời mà ông có thể vặn lại theo hướng có lợi cho mình. “Gây ồn là một trong những biện pháp hữu hiệu nhất của phe đối lập” - một lần ông nói. Đối với ông, tuyên truyền là một nghệ thuật và theo tất cả các bản miêu tả, trong đó có bản của chính ông thì ông là một thiên tài trong lĩnh vực tuyên truyền, và ông bán chủ nghĩa quốc xã theo cách rao bán của người Mỹ cứ như đó là một bánh xà phòng tốt nhất trên thế giới.

Ông tham gia vào một loạt các cuộc đấu tranh ở quận Wedding của tầng lớp lao động bằng một tuyên bố trên những tấm áp phích màu đỏ loè loẹt rằng “Nhà nước tư sản đang bên bờ phá sản” và mời các công nhân tới dự cuộc mit-tinh lớn vào ngày 11 tháng Hai năm 1927 ở hội trường Pharus, một trung tâm thường được sử dụng cho các buổi hội họp của Đảng Cộng sản. Đó là một lời tuyên chiến công khai. Ngay sau khi chủ tọa khai mạc cuộc mit-tinh, một công nhân theo chủ nghĩa Marx hô to rằng anh ta muốn hiểu rõ hơn một điểm trong chương trình mít-tinh. Chủ tọa phớt lờ đề nghị của anh ta, sau đó người công nhân đó lại lặp lại yêu cầu của mình, anh ta bị những binh sỹ của đội quân giông tố đẩy ra ngoài. Điều này gây ra một sự cãi lộn ầm ĩ, trong đó 83 người cộng sản đã bị đánh như tử. Hàng chục

đảng viên của Đảng Quốc xã cũng bị thương và Goebbels thể hiện tài năng của mình như là một tuyên truyền viên bằng cách đưa tất cả những người này lên sân khấu, nơi những lời than vãn rên rỉ là hiệu quả nhất. Trận chiến ở hội trường Pharus đã đưa đảng lên trang nhất của các tờ báo, và người dân Berlin, những người biết rất ít hoặc không biết gì về Hitler và phong trào của Hitler cũng đã biết về một lực lượng chính trị mới trong thành phố. Sự quảng cáo về đảng này là vi phạm pháp luật, nhưng sau vài ngày, 2.600 người nộp đơn xin gia nhập đảng và 500 người trong số đó muốn gia nhập đội quân SA.

Mỗi buổi mit-tinh, số lượng khán giả lại tăng lên và đến lúc Hitler xuất hiện tại trung tâm nhà hàng Clou, có 5.000 người đến dự. Hôm đó là lễ kỷ niệm không công khai của những người theo chủ nghĩa Marx, ngày 1 tháng Năm, và Hitler bắt đầu: “Chúng ta là những người theo chủ nghĩa xã hội, chúng ta là kẻ thù của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa ngày hôm nay vì hệ thống đó đã khai thác những người nghèo về mặt kinh tế, trả lương không công bằng, đánh giá không thích đáng về con người theo sự giàu có và của cải thay vì trách nhiệm và hiệu suất, và chúng ta kiên quyết phá bỏ hệ thống này bằng mọi giá”. 62 triệu người dân Đức chen chúc trong một khu vực chỉ rộng 450.000 km²- ông nói. “Đây là một con số tức cười khi ai đó quan tâm đến diện tích của các quốc gia khác trên thế giới ngày hôm nay”. Có hai giải pháp: Hoặc là giảm dân số bằng cách “đuổi hầu hết những vật hình người của chúng ta ra khỏi nước Đức” hoặc “đưa thêm đất vào cho phù hợp với dân số, ngay cả khi phải thực hiện điều đó bằng một cuộc chiến tranh. Đây là cách tự nhiên mà Thượng đế đã ra lệnh.”

Goebbels hy vọng có một cuộc náo động khác của phe cộng sản, nhưng tất cả vẫn yên bình và bài diễn thuyết thậm chí không được đưa lên các tờ báo lớn. Quyết tâm giữ đảng trong mắt công chúng, 3 ngày sau, Goebbels tổ chức một cuộc mit-tinh khác ở hội trường của Hội cựu chiến binh, ông làm một tấm áp phích bài Do Thái một cách khiêu khích (“Hỡi mọi người sống trong đau khổ! Ai sẽ cứu chúng ta? Liệu đó có phải là Jakob Goldschmidt?”) và làm hàng nghìn bản sao dán khắp Berlin. Goldschmidt, ông chủ nhà băng hàng đầu của Đức, được mời tới dự buổi mit-tinh nhưng đến phút cuối cùng ban giám đốc thuyết phục ông cử thư ký riêng đi thay.

Goebbels cư xử đúng nghi thức, ông chào khán giả bằng một câu mỉa mai “Xin chào các công nhân của Berlin!” - ông bắt đầu. “Xin chào các quý

bà trẻ duyên dáng, chào thư ký của Jakob Goldschmidt và xin đừng bận tâm ghi chép từng lời tôi nói. Ông chủ của các bạn sẽ đọc được những lời ấy trên các trang báo ngày mai”, ông tiếp tục nói một cách khinh bỉ về “những tập san của người Do Thái” và về “những hội đạo Do Thái” cho đến khi một người chắt vắn hét lên “Anh đừng kiêu căng quá”. Người đàn ông đó là một mục sư lớn tuổi, ông ta không ngừng ngắt lời Goebbels cho đến khi Goebbels ra hiệu cho những đảng viên Đảng Quốc xã đuổi ông ta ra khỏi hội trường. Lúc đó, vị mục sư này bị đánh đau đến nỗi người ta phải đưa ông đến bệnh viện. Các tờ báo miêu tả nạn nhân là một mục sư “tóc trắng và đáng kính” của nhà thờ Tin lành (trên thực tế, ông ta là một người nghiện rượu và vừa bị đuổi khỏi giới tăng lữ và dự định trở thành một thành viên tích cực của Đảng NSDAP), điều này đã khuấy động làn sóng phản nộ của công chúng đến nỗi ủy viên hội đồng cảnh sát tuyên bố rằng đảng ở Berlin hoạt động bất hợp pháp.

Lệnh cấm này khiến Goebbels ngạc nhiên đến khó chịu và ông cố gắng hết sức để làm dịu tình hình với các khẩu hiệu như “bị cấm chứ không phải là bị chết”. Đảng buộc phải đi vào hoạt động bí mật, ông cần phải dựa vào các tổ chức bình phong với những cái tên vô thưởng vô phạt như “Hội yên tĩnh”, “Quả đầu đẹp” và “Những người đi bộ đường dài của năm 1927”. Cục cảnh sát chống lại bằng một lệnh cấm khác, lần này là lệnh cấm Đảng Quốc xã diễn thuyết trên khắp nước Phổ.

Goebbels vẫn giữ bình tĩnh, ông được tiếp thêm cảm hứng để xuất bản một tuần báo. Ông đặt cho tuần báo này một cái tên thích hợp “*Der Angriff*” (Cuộc tấn công), và cho ra mắt tuần báo này vào ngày độc lập của Mỹ. Nhưng hiện thực lại khác xa giấc mơ của ông, ông đã bị sốc. Việc làm mạo hiểm của ông dường như thất bại. Chỉ vài trăm đảng viên đăng ký và vài bản sao được bán trên giá. Nhưng Goebbels tin chắc rằng ý tưởng cơ bản là tốt và dần dần sẽ được quan tâm hơn nhờ bất chước hình thức và nội dung của tờ báo của Đảng Cộng sản.

Vấn đề Berlin càng trầm trọng thêm bởi mối thù gay gắt giữa Goebbels và Strasser, tạo một không khí căng thẳng tại cuộc họp thường niên của đảng ở thành phố Munich cuối tháng Bảy năm đó. Tỷ lệ tăng trưởng ở những khu vực thành thị thật đáng thất vọng. Thay vì phát biểu trước cuộc họp về tình hình khủng hoảng này, Hitler chỉ nói đến những vấn đề chung

chung, sự giận dữ của ông dồn vào một mục tiêu mà không ai ở Bürgerbräus bênh vực, đó là người Do Thái.

Gần như Hitler không hề quan tâm đến tình trạng chán nản trong đảng và giành thời gian suy tính những điều quan trọng hơn của mình. Những bài diễn thuyết của ông trong vài tháng qua cho thấy ông bị ám ảnh bởi hệ tư tưởng của bản thân, ông luôn luôn cho rằng, tương lai của nước Đức sẽ nằm ở việc chiếm các vùng lãnh thổ phía Đông, ông luôn luôn thuyết giáo rằng phải chinh phục kẻ yếu bằng kẻ mạnh.

Hitler vẫn sống trong căn phòng nhỏ của mình ở Thierschstrasse, và ông dù ông được tiếp đón như một anh hùng trong một số gia đình giàu có nhất ở Đức, nhưng mức sống của ông vẫn đạm bạc. Những người hàng xóm thường nói rằng ông thậm chí còn chia sẻ cả phần áo quần và tất ít ỏi của mình cho những người nghèo. Trong căn phòng khiêm tốn của mình, ông đón tiếp những người hâm mộ, cả người giàu và người nghèo đến từ khắp nơi trên nước Đức. Họ thể hiện mong muốn và tài năng của họ để được ông chấp nhận. Những cái hôn tay đã bảo đảm một sự cống hiến suốt đời của những phụ nữ; những người đàn ông được bảo đảm bởi những cái bắt tay chặt của ông, bởi cách tiếp cận thẳng thắn, thực tế của ông.

Mùa thu năm đó, Hitler dừng lại ở Berlin để đích thân hòa giải mối hận thù giữa Goebbels và Strasser. Theo miêu tả của Otto Strasser, Hitler xuất hiện tại văn phòng của Strasser với yêu cầu chấm dứt thù oán, cãi cọ. “Sao anh không nói điều đó với Goebbels đi” - Strasser trả lời nóng nảy. “Anh ta là kẻ gây sự trước”. Cách thể hiện sự độc lập của Otto Strasser dù sao đi nữa cũng cho thấy thái độ của một người đàn anh đối với Hitler. Hitler bỏ cuộc để thể hiện sự tin tưởng của ông đối với Gregor. Ngoài việc đưa Gregor vào một chức vụ trong đảng, Hitler còn định đưa Gregor lên chức vụ cao hơn. Chính Gregor đã xuất hiện trên cùng một bục diễn thuyết với Hitler trong lần xuất hiện công khai đầu tiên của ông ở Bavaria; chính Gregor là chủ tịch cuộc họp thường niên gần đây nhất của đảng. Strasser không nghe theo lời cảnh báo của anh trai mình rằng Hitler sẽ trở thành một người có quyền lực nguy hiểm. “Hãy trông chừng!” - ông tranh luận - “anh cũng như em đều biết rằng Hitler không phải là lãnh đạo mà chỉ là một kẻ mị dân. Anh ta có thể sai khiến được”. Hitler giống như một con ngựa bất kham. “Chúng ta không nên để anh ta đẩy chúng ta ra ngoài mà cần phải cố gắng thuần phục anh ta và đưa anh ta đi đúng hướng”.

Hitler không phải là con ngựa mà là một con hổ - Otto nói, “và khi anh ta đẩy anh ra, anh ta giải thoát cho anh”. Gregor phản đối. Ông có thể kiểm chế Führer, người mà sau tất cả là “một người yếu đuối, có bản chất tốt và trung thực nhất. Em có biết là Hitler đã thường xuyên nói với anh những lời này không “Gregor, một lần nữa anh đúng. Không biết tôi sẽ ra sao nếu không có anh?” Em có nghĩ là ông ấy sẽ nói những điều đó với Streicher không?”

6

Đến cuối năm 1927, Hitler chứng tỏ rằng ông có thể quản lý được mọi người theo từng cá nhân cũng như trong các nhóm. Đó cũng là một bằng chứng cho thấy mỗi quan tâm xây dựng lại đảng của ông là dài hạn. Hơn nữa, ông đã nhận thấy những điều mà các cố vấn của ông không nhìn ra được: trước khi bắt đầu một chiến dịch đốc toàn lực để mở rộng cơ sở của phong trào, ông cần phải có một vấn đề nóng hổi, nhờ vấn đề đó ông có thể động viên được sự ủng hộ của công nhân cũng như người dân thành thị.

Sang mùa xuân của năm mới, lệnh cấm đảng hoạt động ở Berlin được bãi bỏ sau cố gắng của Goebbels nhằm giành được vị trí quan trọng ở Quốc hội Đức trong cuộc bầu cử sắp tới. Trong khi những lời kêu gọi của Goebbels phần lớn hướng đến tầng lớp công nhân, ông cũng kêu gọi những người theo chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa xã hội hãy xóa đi những bất đồng của họ. “Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa dân tộc phải bổ sung cho nhau chứ không phải phủ nhận nhau. Chống lại nhau là không mang tính xây dựng, bổ sung cho nhau thì cả hai hệ tư tưởng này mới mang tính cách mạng và tiến bộ”.

Cuộc bầu cử ngày 20 tháng Năm là một chiến thắng cá nhân đối với Goebbels, ông được bầu vào Quốc hội Đức. Nhưng cuộc bầu cử đó lại là một thất bại đối với Führer, bởi vì đảng chỉ được thêm 11 đại diện trong Quốc hội. Đảng Quốc xã đã mất 100.000 phiếu bầu và 2 ghế quốc hội trong hai năm qua. Thất bại đó không thể quy cho Hitler hay cho tổ chức đảng nghèo nàn mà là do kinh tế của đất nước phát triển và không có một vấn đề nào có yếu tố quyết định. Các chính trị gia thường là những người cuối cùng cảm nhận được xu hướng mới và những đảng viên của Đảng Quốc xã

- những người tập trung ở trụ sở đảng ở Munich buổi tối đó để kỷ niệm một bước ngoặt chính trị quan trọng - đã buồn sâu sắc khi những người đưa tin đi xe đạp đến thông báo kết quả bầu cử.

Khoảng nửa đêm, Hitler đến. Ông không hề để ý đến không khí chán ngán, ông làm cho những người theo đảng phải ngạc nhiên bởi một bài diễn thuyết bình tĩnh, gần như là khách quan. Những chính trị gia lớn tuổi hy vọng có những nhận xét như thường lệ về người lãnh đạo bị thất bại. Nhưng Hitler gần như cứ nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại những kết quả thắng lợi mà 2 đảng của giai cấp công nhân giành được - Đảng Dân chủ Xã hội và Đảng Cộng sản. Ông không đánh giá thấp chiến thắng của họ, cũng không coi đó là thất bại của chủ nghĩa quốc xã và trên thực tế, dường như ông lại hài lòng một cách kỳ lạ khi 2 đảng “thù địch” đã đánh bại các đảng cánh hữu và đảng theo đường lối dung hòa của Đức. Không giống như những người đồng chí của mình, Hitler cảm thấy rằng tương lai chính trị tươi sáng vẫn đang còn ở phía trước.

Sau cuộc bầu cử, Hitler trở về Berchtesgaden, trở về với nguồn cảm hứng của ông. Cuối cùng, ông cũng có một chỗ riêng của mình, khu Haus Wachenfeld ở Obersalzberg. Đây là ngôi nhà thôn quê giản dị dựng theo phong cách miền núi của vùng Thượng Áo, được bao bọc xung quanh bởi những hàng rào bằng gỗ, với những hòn đá nặng trên mái nhà để tránh cho mái nhà khỏi bị nứt khi gặp bão. Đầu tiên, ông nhìn khắp ngôi nhà mà ông đã từng bị “quyến rũ hoàn toàn”. Thật may mắn cho ông, chủ nhân của ngôi nhà, một người vợ góa của một nhà tư bản công nghiệp, lại là đảng viên của đảng và bà đã cho ông thuê với giá 100 mark một tháng. “Tôi ngay lập tức tôi gọi điện cho chị gái mình ở Viên để thông báo tin này và năn nỉ bà thuê cùng một phần ngôi nhà của người góa phụ này”. Angela mang theo hai đứa con gái, Friedl và Angela Maria. Angela Maria, thường được gọi là Geli, một cô gái 20 tuổi sôi nổi hoạt bát có mái tóc màu hạt dẻ. “Không phải cô ấy là một cô gái quá đẹp mà là cô có nét quyến rũ nổi tiếng của Viên” - Ilse Pröhl, người vừa cưới Hess, nhớ lại. Có một vài người không

ura cô, trong đó có Hanfstaengl. Hanfstaengl mô tả cô như “Một cô gái hư hỏng với cái đầu trống rỗng, có vẻ tươi trẻ thô lỗ của một người hầu gái nhưng không hề có trí tuệ hoặc cá tính”, nhưng hầu hết mọi người đều thích Geli, trong đó có Helene Hanfstaengl, người luôn coi cô là “một cô gái đẹp chứ không phải là cô gái đứng đắn”, dù sao đi nữa cô vẫn là người thích được ve vãn. Còn thợ chụp ảnh Hoffmann miêu tả cô là “một người phụ nữ trẻ đáng yêu, người mà với cách cư xử vô tư và chất phác của mình đã làm nhiều người mê đắm”. Ngược lại, cháu gái của ông Henriette coi cô là “thô lỗ, khêu gợi và có phần hơi sinh sự”. Đồng thời Henriette tin rằng Geli “hấp dẫn đến nỗi không cưỡng lại được”, là tình yêu thực sự duy nhất của Hitler. “Nếu Geli muốn đi bơi...thì đối với Hitler điều đó còn quan trọng hơn một hội nghị quan trọng nhất. Những giỏ picnic được xếp chặt và chúng tôi lái xe đến hồ”. Nhưng ngay cả Geli cũng không thể đưa ông xuống nước, ông cho rằng, không một chính trị gia nào lại cho phép mình bị chụp ảnh trong bộ đồ bơi.

Sự chênh lệch của họ về tuổi tác, 19 tuổi, cũng gần giống với sự chênh lệch tuổi tác giữa ông và Mitzi Reiter, người ông yêu thích trước đây. Theo miêu tả của Mitzi, bà đã nổi cơn ghen và cố tự vẫn vào mùa hè trước. Trong một lần tự vẫn kỳ lạ, bà đã buộc một đầu của dây phơi quần áo vào cửa, đầu kia quấn quanh cổ mình, nhưng người anh rể phát hiện và kịp cởi sợi dây sau khi bà này bất tỉnh.

Trong tình yêu kín đáo với Geli, chính Hitler là người hay nổi cơn ghen. Một lần, Frau Hess nhớ lại, Geli phác thảo một bộ trang phục mà cô muốn mặc trong buổi dạ hội Fasching^[10] lần tới và đưa cho ông xem. “Em có thể ở trần còn hơn mặc bộ trang phục như thế này” - ông nói một cách sỗ sàng và vẽ phác một bộ trang phục phù hợp theo ý của ông. “Lúc đó Geli trở nên tức giận, còn giận dữ hơn cả ông. Cô nhặt bản vẽ của mình lên và chạy ra ngoài, đóng sầm cánh cửa. Còn Hitler tỏ ra hối hận đến nỗi ông đi tìm cô đến nửa tiếng”.

Tình yêu không thành của ông đã bị lu mờ đi bởi một cuốn sách mới viết về một triết lý cuộc sống, một sự hợp nhất những niềm tin cá nhân và niềm tin chính trị của ông.

Ngay những từ đầu tiên mà ông đọc cho Max Amann chép (“Hoạt động chính trị là lịch sử đang phát triển”), đã cho thấy rõ ràng rằng ông đang bắt tay vào một công việc quan trọng. Một trong những kết luận quan trọng của Hitler trong cuốn sách này được rút ra từ kết luận của Darwin. Kết luận đó dẫn tới một mối liên hệ cần thiết giữa bản năng tự bảo toàn và không gian sinh tồn. “Sự bắt buộc phải tham gia vào cuộc chiến sinh tồn nằm ở những giới hạn của không gian sống; nhưng trong cuộc chiến sinh tồn, không gian sống là cơ sở của sự tiến hoá”. Đó là kết quả của một cuộc chiến không ngừng giữa các dân tộc, kết quả đó chỉ có thể giành được bởi những người biết hiến dâng cho những giá trị chặt chẽ của giống nòi, dân tộc và chủng tộc. Khi những giá trị đó bị hạ thấp và dòng máu tinh khiết bị pha trộn với dòng máu kém hơn, là có thể nhìn thấy cái chết. “Lúc đó người Do Thái có thể đi vào bất kỳ tầng lớp nào, và sẽ không ngại nghỉ cho đến khi họ nhỏ triệt để tận gốc và làm đồi bại một dân tộc”. Đây là lần đầu tiên Hitler không những chỉ xác định rõ thuật ngữ của mình mà còn pha trộn những giá trị của giống nòi, dân tộc và chủng tộc với sự căm thù người Do Thái của ông.

Trong cuốn *Mein Kampf*, ông chỉ đơn thuần phác ra những lời công kích dữ dội đối với người Do Thái như là những kẻ thù của thế giới và tuyên bố ủng hộ tiến ra phía Đông để giành không gian sống. Nhưng bây giờ, cuối cùng ông sẵn sàng đưa ra tất cả những niềm tin cá nhân và chính trị của mình vào một tư tưởng (*Weltanschauung*) phù hợp, và ông đợi đến những trang cuối cùng mới thực hiện điều đó. “Ở đây nhiệm vụ của tôi không phải là tham gia bàn luận về vấn đề người Do Thái như vậy” - ông bắt đầu một cách thăm dò. Dân Do Thái “có những đặc điểm bản chất phân biệt họ với tất cả những người khác sống trên trái đất”; đó không phải là một cộng đồng tôn giáo với “một quốc gia được giới hạn về mặt lãnh thổ”; và đó là những người ăn bám chứ không phải là những người sản xuất ra của cải.

Việc sử dụng liên tục ngôn ngữ phi bút chiến của Hitler thật đáng ngạc nhiên. Người Do Thái, ông viết, chỉ đơn thuần bị thúc ép bởi những động cơ giống như tất cả những người khác trong cuộc chiến sinh tồn, điểm khác nhau duy nhất là mục đích. Nhưng sau đó Hitler bất ngờ công kích đến đỉnh

điểm: “Mục tiêu cuối cùng của họ là làm mất tính dân tộc, làm pha trộn một cách bừa bãi những người khác và hạ thấp mức độ chủng tộc của những dân tộc cao nhất cũng như là thống trị một mớ hỗn độn về chủng tộc của họ qua việc nhổ tận gốc rễ giới trí thức của dân tộc và thay thế bằng những thành viên của chính họ”.

Đến cuối mùa hè năm 1928, Hitler cuối cùng cũng nhận thức rõ ràng, hai điều ông chắc chắn khẩn cấp nhất - mối đe dọa của người Do Thái và sự cần thiết của nước Đức phải có đủ không gian sinh tồn - đã quện lại với nhau. Nếu Đức không có được không gian sinh tồn cần thiết, đế chế này sẽ bị diệt vong. Nếu mối đe dọa của người Do Thái không bị ngăn chặn thì sẽ không có cuộc chiến giành không gian sinh tồn, không có văn hóa và nước Đức sẽ bị suy tàn.

Rất có thể điều này đánh dấu một quan điểm không thay đổi của Hitler và là điều cốt lõi trong tư tưởng của ông. Bây giờ một nhiệm vụ kép đang đặt ra trước mắt ông: xâm chiếm không gian sinh tồn sang phía Đông và tiêu diệt người Do Thái. Đó dường như là hai nhiệm vụ tách biệt, nhưng hai con đường song song chính là một con đường. Điều này đã được ông kết luận sau nhiều tháng quan sát hai đỉnh núi từ biệt thự của ông ở Obersalzberg, cả hai ngọn núi ông đều muốn trèo lên, nhưng chỉ đến giờ ông *mới* nhận ra rằng đường mòn dẫn đến cả hai đỉnh núi đó là giống nhau. Ông đã tìm ra chân lý. Martin Luther và tất cả những người bài Do Thái trước ông chỉ đơn thuần là nói đến việc loại trừ người Do Thái, nhưng với kế hoạch chi tiết mới của ông cho tương lai, ông hy vọng những giấc mơ của họ sẽ thành hiện thực.

Hitler đã không cho xuất bản cuốn sách được biết đến như một cuốn sách bí mật của Hitler và cuốn sách đó lần đầu tiên xuất hiện sau 32 năm. Có lẽ, ông sợ cuốn sách đó quá nặng về triết học đối với những người trung thành với ông, quá nông cạn đối với những người tinh vi hơn; có lẽ ông không muốn tiết lộ kế hoạch giết người hàng loạt cuối cùng giấu sau những thuật ngữ của mình. Trong những trang của cuốn sách cũng có những manh mối cho thấy động cơ mắc tội diệt chủng của ông.

Nỗi ám ảnh đối với sự đầu độc và sự làm mục nát của người Do Thái đã hai lần được nhắc tự nhiên trong cuốn sách. Ông nhắc đến Erzberger đáng

ghét, người ký thỏa thuận ngừng bắn năm 1918, là “con trai ngoài giá thú của người hầu gái và một ông chủ người Do Thái”. Ông có lẽ cũng nói về người cha của mình. Và sau đó có lẽ ông cũng nghĩ về người mẹ của mình khi viết: “Nếu một người bị mắc bệnh ung thư và dứt khoát phải chết, thì thật điên rồ khi từ chối một cuộc phẫu thuật cho dù tỷ lệ thành công rất mỏng manh”.

Sợ rằng cha mình có thể mang một phần dòng máu người Do Thái; nỗi đau đớn, sự giận dữ và những tội lỗi trong cái chết đau thương của mẹ vì căn bệnh ung thư cùng với những cảm xúc lẫn lộn về ông bác sĩ người Do Thái, người mà với sự cho phép của Hitler, đã điều trị cho bà với liều iodoform mạnh: tất cả những điều này dường như tràn ngập trong *cuốn sách bí mật của Hitler*. Và có lẽ không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi không lâu sau khi hoàn thành tác phẩm này ông chủ động đến gặp một chuyên gia về tâm thần học. Ông tìm kiếm sự giúp đỡ của một đảng viên của đảng, bác sĩ Alfred Schwenninger, đề giảm bớt “nỗi sợ bệnh ung thư”. Vẫn chưa có báo cáo điều trị căn bệnh này nhưng rõ ràng người bác sĩ này đã bỏ lỡ một cơ hội vàng hướng Hitler lìa khỏi mục đích khủng khiếp. Bác sĩ Schwenninger cũng không xóa bỏ được nỗi sợ bệnh ung thư của bệnh nhân của mình mà cùng với nỗi ám ảnh diệt trừ người Do Thái, nó tồn tại đến những ngày cuối đời Hitler.

Chương 9

MỘT CÁI CHẾT TRONG GIA ĐÌNH

1928 - 1931

1

Những nỗ lực thực thi tư tưởng đầu tiên của Hitler đã được người được ông ủy quyền thực hiện. Ở Berlin, Josef Goebbels đang cố gắng hết sức để làm cho đảng mạnh trở lại sau thất bại trong cuộc bầu cử. Suốt mùa hè năm 1928, ông viết 3 bài báo cho tờ *Der Angriff* nhằm tranh thủ sự ủng hộ của những công nhân đã bỏ phiếu cho phái tả. Với ngôn ngữ có lẽ xuất phát từ một người cộng sản, ông cho rằng, người công nhân ở nước tư bản chủ nghĩa “không được sống một cuộc sống của một con người, không phải là một người sáng tạo, không phải là khởi thủy, mà bị biến thành một cỗ máy. Người công nhân là một con số, một người máy mà không hề có cảm xúc hoặc mục tiêu”. Chỉ có chủ nghĩa quốc xã mới mang lại cho họ phẩm cách và làm cho cuộc sống của họ có ý nghĩa hơn. Trong một thời gian ngắn đến ngạc nhiên, Goebbels đã đưa Strasser lên làm lãnh đạo của những công nhân ở phía Bắc. Làm như vậy, rõ ràng Goebbels đã loại bỏ được một đối thủ chính trị cho Hitler. Hitler rất hài lòng với Goebbels và việc chấp nhận đường lối XHCN của ông trở nên rõ ràng hơn khi ông đề tờ *Der Angriff* là một tạp chí ra hai tuần một lần và bổ nhiệm biên tập của tạp chí này làm trưởng ban tuyên truyền của đảng.

Trong hoạt động chính trị, Hitler có thể khoan dung. Nếu một đối thủ trước đây của ông tỏ ra ăn năn hối lỗi, ông có thể tha thứ cho người đó. Đây cũng chính là cách ông đưa nghĩa vụ pháp lý áp cho mỗi người. Sau khi dẹp được những nỗ lực của Gregor Strasser nhằm thay đổi phương hướng của chủ nghĩa quốc xã, ông đã giao cho Strasser nhiệm vụ tổ chức lại đảng; và Strasser quản lý tập trung đến nỗi ông trở thành một trong những người có quyền lực nhất của Đảng NSDAP. Nhờ những nỗ lực của ông và của

Goebbels, tính đến cuối năm đó, số đảng viên của đảng đã tăng lên 100.000 người.

Để củng cố những kết quả đạt được ở miền Bắc, ngày 16 tháng Mười một năm 1928, Hitler đến Berlin để diễn thuyết tại hội trường lớn Sportpalast về sự đổi mới đất nước và về chủng tộc. Do có khả năng những người theo Đảng Cộng sản sẽ cố gắng giải tán cuộc mít-tinh, nên các vệ sĩ riêng của Hitler cũng có mặt để tăng cường. Đây là một nhóm nhỏ thanh niên được lựa chọn, tuổi từ 18 đến 20, cam kết bảo vệ Führer bằng cả sự sống của họ. Họ tự gọi mình là *Schutzstaffel* (chi đội bảo vệ) hoặc SS (tên viết tắt). Hầu hết mọi người trong số hơn 10.000 khán giả chưa bao giờ nghe Hitler diễn thuyết và những lời đầu tiên của ông có tác động rất ít đối với khán giả. Vấn đề chính là ở hệ thống loa phóng thanh mới. Đứng cuối hội trường, nhà báo Anh Sefton Delmer cảm thấy rất khó hiểu được những gì Hitler đang nói. Delmer nghe thấy ông kêu gọi người dân Đức không ăn cam và coi Hitler “là một người có suy nghĩ lập dị” rồi rời hội trường. Âm thanh từ hệ thống loa nghe chói tai đến nỗi, Hitler tự mình tắt micrô và nói thật to. Sau vài phút, ông khiến cho những người chất vấn thuộc Đảng Cộng sản phải cúi xuống và hoàn toàn chỉ phối được khán giả. “Bất kỳ ai giờ nắm đầm ra trước nhân dân Đức, chúng ta sẽ buộc họ phải trở thành anh em của chúng ta” - ông nói và sau đó lại tiếp tục nói về tình trạng thoái hóa chủng tộc. “Tình trạng lai căng của các quốc gia lớn đã bắt đầu. Bóng đen của văn hóa, phong tục, không chỉ riêng dòng máu, đang tiến lên phía trước. Thế giới sẽ trở nên dân chủ. Giá trị của con người sẽ giảm sút. Nhân dân rõ ràng là đang giành được chiến thắng trước tư tưởng của nhà lãnh đạo vĩ đại. Sẽ có một số người được lựa chọn là người dẫn dắt mới”.

Hitler cảm thấy cổ họng căng cứng. Trong hơn một giờ, ông đã ép giọng và nhận ra rằng mình “đang sắp khuy xuống vì kiệt sức”, ông bắt đầu kết thúc bài diễn thuyết. “Chúng ta đang đấu tranh chống lại tư tưởng của một số người và sự cuồng nhiệt của quần chúng nhân dân. Chúng ta muốn thấy những người giỏi hơn nắm chính quyền. Có 100.000 lá phiếu của chúng ta không phải là vấn đề quan trọng, mà quan trọng là uy quyền của lãnh đạo của họ. 100.000 người này biết rằng, dân chủ tự nó chỉ là một trò dối trá”. Đây là sự chiến thắng của sức quyến rũ đối với vấn đề. “Khi Hitler diễn thuyết, tất cả mọi sự chống cự đều xếp xuống trước sức cuốn hút đến ma thuật trong lời nói của ông. Một người chỉ có thể là bạn hoặc thù kẻ thù của ông ấy... đây là bí quyết của sức mạnh: niềm tin đến cuồng tín của ông

đối với phong trào, và niềm tin đối với nước Đức” - Goebbels bình luận về bài diễn thuyết này.

Nhà báo Mỹ Louis Lochner đã chứng kiến sự kiện phi thường tương tự tại một cuộc nói chuyện trước sinh viên trường Đại học Berlin một tháng sau đó. “Ấn tượng đầu tiên của tôi là ông có kỹ năng quảng cáo tuyệt vời. Khi các máy quay phim hướng lên phía ông, ông vờ như không biết, vẫn diễn thuyết một cách tha thiết trước cái bóng của mình, Rudolf Hess, và khi các máy quay tiếp tục bấm máy, ông bắt đầu viết cứ như là ông đang phác thảo những bình luận của mình. Đó là một sự diễn xuất tốt”. Lochner nhận thấy rằng, những đảng viên trẻ tuổi của Hitler như bị thôi miên. “Tôi trở về từ cuộc mit-tinh đó và luôn tự hỏi không biết bằng cách nào một người có cách chọn từ không hề mắc lỗi, người nói tăng tốc, phóng đại lại có thể gây ấn tượng đối với những người trí thức đến thế. Tôi nghĩ, có lẽ họ đã phát hiện ra những thiếu sót rõ ràng trong chuỗi lý luận của ông”.

Một trong những trí thức trẻ cuồng nhiệt này là Albert Speer, một trợ giáo của Học viện Công nghệ. Anh miễn cưỡng đến nghe buổi nói chuyện do những sinh viên của mình thúc giục và hy vọng nhìn thấy Hitler trong chiếc áo quân phục có băng tay mang hình chữ thập ngoặc. “Nhưng đến đó, Hitler mặc một bộ comple màu xanh được cắt rất khéo và trông rất đứng đắn. Tất cả mọi điều về ông cho thấy ông là một người bình thường”. Điều làm Speer ấn tượng nhất là Hitler diễn thuyết một cách ngập ngừng và có phần nhút nhát cứ như thể ông đang giảng một bài lịch sử.

2

Sự tiếp xúc riêng của Hitler có lẽ sẽ không có kết quả nếu không có một tổ chức đảng đủ mạnh, và trong khi đại hội đảng năm 1929 ở Nuremberg về bề ngoài là một đại hội lớn, một bằng chứng xúc động về sự cống hiến cho Führer và lý tưởng của ông, một tổ chức đảng được củng cố ở các buổi làm việc. Đến cuối mùa hè năm đó, Hitler đã thành lập thành công một nhóm công chức để lôi kéo tầng lớp trung lưu Đức bằng cách nhận các sinh viên tốt nghiệp đại học và các đại diện khác của giai cấp tư sản vào làm các công chức của đảng. Trong khi cho phép Goebbels và Strasser lôi kéo các công nhân, ông chỉ đạo chiến dịch đầu tiên của mình để lôi kéo các cựu chiến binh và các

thương gia thuộc giai cấp tư bản chủ nghĩa, bởi vì ông nhận ra rằng ông sẽ không bao giờ tiến tới được quyền lực nếu thiếu họ. Ông kích hóa những công kích mới của mình bằng cách công khai cùng nhóm Stahlhelm, nhóm các cựu chiến binh theo chủ nghĩa dân tộc và Alfred Hugenberg, ông vua của ngành phim ảnh và báo chí hàng đầu của Đức và là chủ tịch Đảng Nhân dân quốc gia Đức phe cánh hữu trong cuộc chiến chống lại sự chấp nhận kế hoạch mở rộng tự do của Mỹ (kế hoạch tuổi trẻ) để đòi bồi thường. Về bề ngoài, phong trào này dường như là một biện pháp tự sát mà có thể mất tất cả những đảng viên mới từ cánh tả. Nhưng Hitler tin rằng mình có thể giữ được cả hai phe và ông đã nghĩ tới thành công trong cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc sắp tới đối với Kế hoạch tuổi trẻ, nhằm khẳng định lại đánh giá của mình.

Trong khi đó, ông và đảng của mình đang hưởng những nguồn lợi tài chính từ *cuộc hôn phối hợp pháp* (mariage de convenance) với ngành công nghiệp. Hitler đã mua dinh thự Barlow, một tòa nhà 3 tầng ở phố Briennerstrasse làm trụ sở của đảng, sau đó đầu tháng Chín ông chuyển văn phòng đơn sơ của mình tới một trong những khu vực sang trọng nhất của Munich bên kia sông Isar, nơi ông có một căn hộ 9 phòng chiếm toàn bộ tầng 2 của nhà số 16 Prinzregentenplatz. Ông mang theo Frau Reichert, bà chủ nhà trọ của ông ở Thierschstrasse và mẹ của bà, Frau Dachs.

Chị gái Angela của ông vẫn trông coi biệt thự Berchtesgaden (bây giờ là tài sản của ông), nhưng bà cho phép con gái Geli, giờ đã 21 tuổi, đến ở một phòng trong căn hộ mới của cậu Adolf khi Geli đang theo học ngành y ở Munich. Tình cảm của ông đối với Geli không hề thay đổi, nhưng mối quan hệ của họ đã đổi thay. Trong khi vẫn duy trì vai trò của một người cậu, Hitler bắt đầu công khai hành động giống như một người đang theo đuổi Geli hơn. Đôi lần mọi người nhìn thấy họ xuất hiện cùng nhau trước công chúng ở nhà hát hoặc ở chiếc bàn yêu thích của ông trong vườn của quán cà phê Heck, nơi ông thường tổ chức những buổi nghe mọi người báo cáo vào buổi chiều muộn.

Theo Hanfstaengl, Hitler chết mê chết mệt Geli, đến nỗi “ông áp vào khuỷu tay của cô với cái nhìn của một chàng trai khờ dại đang yêu mê đắm”. Geli dụ dỗ ông đi mua sắm mặc dù ông thú nhận với Hofmann “ông rất ghét khi Geli thử những chiếc mũ hoặc đôi giày, hoặc xem hết hàng này đến hàng khác, nói chuyện với người bán hàng trong nửa giờ hoặc hơn, rồi chẳng tìm được gì hợp với mình và bước ra khỏi cửa hàng”. Hitler biết chắc

điều này xảy ra ở phần lớn các lần đi dạo để mua sắm, tuy nhiên “ông vẫn đi theo cô như một con cừu non trung thành”.

Tuy nhiên, Hitler vẫn là một người cậu nghiêm khắc, ông hạn chế đời sống xã hội của cô gái mạnh bạo này trong khuôn khổ các nhà hàng, quán cà phê và một lần đến nhà hát. Ngay cả khi cô làm tội ông để đòi đến buổi khiêu vũ Shrovetide, thì điều đó cũng phải đi kèm theo những điều kiện khắt khe: Max Amann và Hoffmann sẽ đưa cô đi và họ được lệnh phải đưa cô trở về lúc 11 giờ tối. Hoffmann cảnh báo ông rằng, những hạn chế của Hitler đối với Geli đang khiến Geli không vui nhưng ông trả lời rằng: cảm thấy phải bảo vệ đứa cháu gái của mình. “Tôi yêu Geli, và tôi có thể cưới cô ấy làm vợ”. Tuy vậy, ông vẫn quyết định làm một người đàn ông độc thân. Những gì Geli coi là sự bó buộc thì đó là một sự suy xét đúng. “Tôi muốn chắc chắn rằng cô ấy sẽ không rơi vào tay của một tên đại bọm hoặc lừa đảo dễ tiện nào đó”.

3

Cuộc trưng cầu dân ý đối với Kế hoạch tuổi trẻ cuối năm 1929 hóa ra lại là một chiến thắng cho Thủ tướng Stresemann và chương trình tự do của ông, mặc dù ông chết trước khi cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức. Liên minh giữa đảng của Hitler và Đảng Nhân dân Quốc gia của Hugenberg cần 21.000.000 phiếu để chiến thắng nhưng chỉ đạt được chưa đầy 6.000.000 phiếu. Trong khi đây là một thất bại liểng xiểng của Hugenberg thì Hitler lại khéo léo biến nó thành một chiến thắng. Không để sự nghiệp thất bại, ông quay sang chống lại Hugenberg để báo thù, phá vỡ liên minh của họ mà không hề dự báo trước như ông đã từng thiết lập liên minh. Ông tự tin chuẩn bị lực lượng của mình cho cuộc bầu cử sắp tới ngay cả khi ít nhà quan sát nào đánh giá cao Đảng Quốc xã. Trong cuốn hồi ký của mình, Đại sứ Anh ở Berlin, ngài D'Abernon, chỉ đề cập đến Hitler một lần ở phần chú thích cuối trang, ông viết: Hitler đã “mờ dần vào quên lãng” kể từ năm 1924. Cả tiến sỹ Arnold Wolfers, giám đốc nghiên cứu của Đại học Chính trị ở Berlin và chuyên gia lịch sử Arnold Toynbee cũng bày tỏ sự đồng tình với nhận định trên của Đại sứ Anh.

Hitler đang nghĩ đến chiến thắng và cảm thấy chiến thắng là có thể nếu ông lôi kéo được thêm những công nhân đến với sự nghiệp của mình. Cơ hội đó đến sớm vào năm 1930 với cái chết của một sinh viên luật ở Berlin. Horst Wessel, đứa con trai 21 tuổi của một hội viên hội Tam điểm, đã nổi dậy chống lại nền giáo dục kiểu tư sản dành cho mình để trở thành một đảng viên Đảng Quốc xã. Anh viết bài thơ với tiêu đề “Giương cao ngọn cờ” để nâng cao tinh thần bất tử của các đồng đội đã hy sinh. Bài thơ được đăng trên tờ *Der Angriff* và sau này được chuyển thể thành nhạc. Wessel đem lòng yêu một người đã một thời làm gái điểm tên là Erna và dọn đến ở cùng với Erna. Để đuổi cặp tình nhân này ra khỏi nhà, bà chủ nhà đã tìm đến sự giúp đỡ của những người khác. Những người này đã lao vào phòng của đôi tình nhân. Lãnh đạo của họ, một người bạn thân của Erna, liên tục hét lên, sau đó bắn Wessel. Nhằm lợi dụng vụ việc đáng tiếc này, những người cộng sản đã gọi Wessel là khách mua dâm, mặc dù không phải vậy. Về phía mình, Goebbels công khai ca ngợi Wessel trong tầng lớp những người theo Đức chúa Jesus thuộc giai cấp công nhân, mặc dù anh không phải thuộc giai cấp công nhân. “Rời gia đình và người mẹ, anh đến sống giữa những người khinh rẻ và phỉ nhổ anh. Ở đó, trong tầng lớp của những người vô sản, trong gác mái của căn hộ, anh đã tiến hành xây dựng cuộc sống giản dị và trẻ trung của mình. Một chúa Jesus theo chủ nghĩa xã hội, người đã kêu gọi những người khác bằng chính những hành động của mình”.

Trong khi Wessel đang hấp hối trong bệnh viện, Goebbels đã biến mối hận thù riêng thành một cuộc mưu sát chính trị bằng cách để bài hát của Wessel được hát trong phần kết thúc của cuộc mít-tinh ở Sportpalast: “*Cờ tung bay, trống rền vang, sáo ngân vang, và từ hàng triệu người vang lên bài ca của cách mạng Đức, giương cao ngọn cờ!*” Cuối cùng, ngày 23 tháng Hai, Wessel chết. “Tinh thần của Wessel giương cao và sống mãi trong mỗi chúng ta” - Goebbels viết. Anh đang “bước đi giữa hàng ngũ của chúng ta”. Để thực hiện tốt hơn chiến dịch tuyên truyền, Goebbels quyết định lên kế hoạch cho lễ chôn cất quá phung phí, trong đó có cả một bài diễu văn trịnh trọng do Hitler thực hiện. Nhưng Hitler còn e ngại về cách quảng cáo như vậy. Göring vừa trở về từ Thụy Sĩ sau thời gian cai nghiện ma túy để chiến thắng trong cuộc bầu cử vào Quốc hội Đức, cũng có quan điểm như Hitler. Ông tranh luận, tình hình ở Berlin vốn đã quá căng thẳng và có khả năng không thể bảo đảm được sự an toàn cho Führer. “Nếu có gì

đó diễn ra không theo kế hoạch, thì sẽ là thảm họa. Xét cho cùng, chúng ta chỉ có 20 ghế trong quốc hội, chúng ta không đủ mạnh để lợi dụng điều này. Nếu Hitler tới Berlin, thì đó sẽ là một mảnh vải đỏ cho những con bò tót của cộng sản và chúng ta không thể lường trước được hậu quả” - Hanfstaengl nhớ lại.

Hitler lấy cớ bị ốm và lễ chôn cất Wessel phải tiến hành mà không có ông đến dự. Göring đã đúng. Đám đưa tang đã biến thành một trận chiến, những người cộng sản tấn công những người đi đưa tang, và ngay khi Goebbels đứng bên cạnh mộ và bất ngờ gọi tên “Horst Wessel?”, các binh sỹ của đội quân giông tố đáp lại từ phía sau “có!”, những hòn đá bay qua tường nghĩa địa vào mộ. Không gì có thể hài lòng hơn với người tuyên truyền Goebbels. “Khi chiếc quan tài xuống đến nơi yên nghỉ trong nền đất lạnh” - ông viết - “văng bên ngoài các hẻm núi là tiếng khóc không phải của con người... Người quá cố, vẫn ở bên chúng ta, giờ cánh tay mệt mỏi của mình vẫy vào hư vô: Tiến qua những nấm mộ này, cuối con đường là nước Đức!”.

Qua những lời như thế, không ai có thể đoán được mối quan hệ thực sự giữa những người cộng sản bình thường và những đảng viên Đảng Quốc xã. Trong khi họ luôn luôn đấu tranh chống lại nhau, họ vẫn cảm thấy có một tình bạn duy nhất, và nhiều lần họ cũng đã thống nhất với nhau nếu một trong những vụ cãi lộn của họ ở quán bar hoặc nhà hàng bia bị cảnh sát ngăn chặn. Cả hai nhóm đều được điều hành bởi sự nhiệt tình đối với sự nghiệp, cả hai nhóm đều tin tưởng rằng kết quả sẽ chứng minh tiềm lực. Họ có cùng những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và có sự khinh miệt giống nhau đối với các thủ tục của nghị viện. Ngày 1 tháng Năm năm trước, họ đã tay trong tay diễu hành qua các đường phố của Berlin, trong một lần phản đối sự đàn áp những người diễu hành và hô vang khẩu hiệu chung của họ “Tự do, Công việc và Bánh mì”. Hơn nữa, cả hai nhóm đều căm thù người được ủy quyền của cảnh sát Bernhard Weiss (Goebbels đổi tên ông ta thành “Isidor”) và cùng coi cảnh sát là đội quân của “Isidor”, kẻ thù tàn bạo của tất cả các nhà cách mạng.

Hai tháng sau, Goebbels đã kiệt sức bởi chiến dịch tuyên truyền qua vụ việc Horst Wessel, mối hận thù truyền kiếp giữa Hitler và Otto Strasser bắt đầu thể hiện công khai. Do anh trai mình đã chuyển tới Munich và có vị trí cao trong đảng, Otto đã trở thành người viết xã luận hàn đầu của 3 tờ báo do Gregor sáng lập. Trong khi những tờ báo này vẫn mang biểu trưng của

chủ nghĩa quốc xã trên những tiêu đề nổi bật trong báo của họ, nhưng chúng đã trở thành một diễn đàn thể hiện những quan điểm đả phá những tín ngưỡng lâu đời của Otto, thường là đối lập với quan điểm của Hitler. Những bất đồng của họ trở nên căng thẳng vào tháng Tư khi Otto Strasser ủng hộ hoàn toàn cuộc đình công của công nhân nhà máy thép Saxony. Các nhà tư bản công nghiệp như Fritz Thyssen của liên minh các xưởng luyện thép khẳng định rằng, Hitler phải cắt đứt mối quan hệ với Strasser nếu ông muốn được trợ cấp nhiều hơn nữa.

Đầu tiên Hitler cố gắng đe dọa nhưng ngay cả những đe dọa đó cũng thất bại. Ông tới Berlin. Hai người đã gặp nhau 2 lần tại khách sạn Sanssouci. Trong gần 7 giờ, Hitler nín thở, vừa phỉnh phờ, vừa hứa vừa đe dọa nhưng 2 cuộc gặp đó chỉ cho thấy thêm những bất đồng giữa họ. Không hề nhượng bộ, Otto Strasser từ chối cả lời đề nghị hấp dẫn trở thành trưởng ban tuyên truyền của đảng. Mặc dù họ không thỏa thuận được với nhau, nhưng Strasser và nhóm người có quan hệ với ông không cắt đứt mối quan hệ với đảng ngay bởi vì “vẫn có hy vọng rằng Hitler có ấn tượng với các cuộc thảo luận” và có thể từ bỏ “đường lối của Rosenberg”. Họ cũng không muốn để công chúng biết đến sự cắt đứt này, bởi vì nó có thể ảnh hưởng đến những cơ hội của đảng trong cuộc bầu cử cấp tỉnh sắp tới ở Saxony. Tuy nhiên, Otto Strasser nhận thấy rằng ông và những người theo chủ nghĩa xã hội của ông không thể tiếp tục theo Đảng NSDAP, sau khi Hitler đã tuyên bố rõ ý định của mình là theo những nguyên tắc phát xít của Mussolini và quan hệ với các nhà tư bản công nghiệp. Cuộc nói chuyện giữa hai người cũng cho thấy Hitler quyết tâm giữ vững tư tưởng của mình một cách mập mờ đến nỗi ông có thể tiến hành kiểm soát hoàn toàn bằng các phương tiện quyền lực độc đoán.

Theo bản năng ông biết rằng, thời điểm này chủ nghĩa quốc xã đang theo một cương lĩnh cụ thể mà nguyên tắc của Führer có thể được thỏa hiệp.

Hitler cảm thấy bề mặt khi Strasser trẻ tuổi đã cãi lại ông một cách trắng trợn và công khai như vậy, nhưng ông trở về Munich mà không hề bình luận gì nhiều và khi trở về ông cũng không hề đưa ra một cuộc công kích công khai nào. Ông không làm gì cả ngoại trừ một tuyên bố trên báo chí rằng không hề có tranh chấp gì ở Berlin, ông và Otto đã thỏa thuận được với nhau (Gregor Strasser cũng tuyên bố như vậy). Thay vì trừng phạt công khai con người chống đối này, Hitler bắt đầu khai trừ ra khỏi đảng

những người đã đóng góp cho những tờ báo của Otto; và đến cuối tháng Sáu ông ra chỉ thị mật cho Goebbels phải khai trừ Otto Strasser và những người theo Otto. Ông viết “Chừng nào tôi vẫn là lãnh đạo, Đảng Quốc xã sẽ không phải là một câu lạc bộ tranh luận cho những văn sĩ vất vưởng và không phải là một phòng khách hỗn độn của những người Bolshevik, mà vẫn phải duy trì là một đảng như ngày hôm nay, một tổ chức kỷ luật được thành lập không phải cho những nhà lý luận cố chấp hay cho Wandervögel chính trị mà cống hiến hết mình đấu tranh vì tương lai của nước Đức, trong đó sự khác biệt về giai cấp sẽ bị phá vỡ và những người dân của nước Đức mới sẽ quyết định số phận của chính mình!”. Do đó, Goebbels được chỉ thị “*thanh lọc không thương xót* tất cả các cơ sở đảng ở Berlin”. Goebbels thực hiện trong vài tuần, và lời kêu gọi tất cả những người theo chủ nghĩa xã hội bỏ đảng sau đó của Strasser chỉ được 24 người ủng hộ. Chính anh trai của Otto cũng cự tuyệt với ông và ký một tuyên bố với hai đảng viên phe cánh tả khác của đảng rằng “họ thống nhất đoàn kết ủng hộ lãnh đạo Adolf Hitler và phục tùng kỷ luật chặt chẽ của tổ chức đảng”. Theo một người bạn chung của cả hai anh em Strasser, Gregor coi em trai mình là một người chống đối trong nội bộ đảng. “Sự chệch hướng và những đấu tranh của em trai tôi chống lại đảng hoàn toàn là một hành động điên rồ”.

Trong khi sự chia rẽ của Otto Strasser với Hitler là một tin giật gân trên các tờ báo thì nó lại ít gây ảnh hưởng trong đảng. Trong suốt cuộc đấu tranh quyết liệt chia rẽ bè phái trong đảng giữa miền Bắc và miền Nam, Hitler đã cố gắng hành động như một trọng tài. Ông chỉ chăm chú hòa giải và thỏa hiệp, và trong chiến thắng, ông là một người cao thượng. Ông đã bổ nhiệm Gregor Strasser một chức vụ cao trong đảng, và ngay cả khi Otto làm ông bối rối trước sự chứng kiến của nhiều người, ông cố gắng giảm thiểu những bất đồng giữa họ. Ông khiến mọi người phải nghĩ rằng chính Otto đã tự loại mình ra khỏi đảng. Đến giờ, trận chiến tàn sát lẫn nhau đã kết thúc và Hitler có thể tập trung tất cả sức lực của mình vào cuộc bầu cử toàn quốc diễn ra vào tháng Chín.

4

Hitler đã đưa ra lời hứa hẹn nào đó cho tất cả các cử tri Đức vào năm 1930 - cho nông dân, cho công nhân, cho sinh viên, cho những người yêu

H nước, cho những người phân biệt chủng tộc và cho những người dân thành thị tầng lớp trung lưu. Mẫu số chung của lời kêu gọi rộng rãi của ông là tình trạng trì trệ của thế giới sau khi thị trường phố Wall sụp đổ năm 1929 đã bất ngờ chấm dứt sự hồi phục đáng kể của nước Đức. Đến cuối mùa hè, có gần 3 triệu người thất nghiệp ở Đức và chính sách kinh tế của Thủ tướng Brüning càng làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn. Cuối cùng, cũng có vấn đề nóng bỏng có thể giúp ông kiểm soát chính trị ở Đức - Hitler nghĩ. Lời kêu gọi của ông đến các công nhân được diễn tả bằng thuật ngữ của Đảng Cộng sản. “Hỡi các công nhân lao động Đức, hãy thức tỉnh! Hãy chặt tung xiềng xích!” - từ *Der Angriff* của Goebbels viết. Đối với các nông dân, những người mà lợi nhuận của họ gần như không còn bởi sự sụt giảm giá các sản phẩm nông nghiệp trên toàn thế giới, Hitler đề nghị điều chỉnh thuế và thuế nhập khẩu. Những người ở tầng lớp thấp hơn, những người không hề có công đoàn đấu tranh cho họ, cũng được Hitler mở ra những tia hy vọng; đối với những người ở tầng lớp xã hội cao hơn, những người mà sự nghèo đói đối với họ là điều sỉ nhục, ông cởi mở lòng tự trọng nơi họ; và đối với những người duy tâm trẻ trong và ngoài các trường đại học, ông đưa ra một thế giới duy tâm mới.

Nhóm cuối cùng này không phải là nhóm lớn, nhưng nó đảm bảo cho Hitler một lực lượng nòng cốt chiến đấu hết mình cho tương lai. Họ nghe như bị mê hoặc khi ông diễn thuyết chống chủ nghĩa duy vật và tính ích kỷ, hứa thiết lập một sự hài hòa trong xã hội và một vị trí tiên tiêu trong chiến dịch đấu tranh vì công bằng xã hội và vì một nước Đức hồi sinh của mình. Tin tưởng Hitler sẽ thiết lập được một chế độ chủ nghĩa xã hội thực sự, những người trẻ tuổi này đi khắp các đường phố của các thành phố lớn và hô vang khẩu hiệu mà họ có chung với các đối thủ theo chủ nghĩa cộng sản: “Tự do, Công việc và Bánh mì!”. Những người này “cảm thấy có điều gì đó đang dịch chuyển và tình trạng trì trệ khủng khiếp đã qua” - một người ủng hộ Hitler nhớ lại. “Bạn phải sống qua giai đoạn đó bạn mới thực sự hiểu được”. Đây là cơ hội để thu hút hầu hết những người theo chủ nghĩa duy tâm trẻ tuổi và Hitler là một chính trị gia duy nhất thời đó hiểu được sức mạnh của lời kêu gọi này.

Một số trí thức, những người tinh túy của xã hội và những người tro hoàng tộc cũng bị ông lôi kéo. Mùa xuân năm đó, con trai của Kaiser August Wilhelm (“Awi”) đã viết cho Hitler, người bạn chiến đấu yêu quý,

rằng “mong muốn tận đáy lòng” thông báo riêng cho Hitler biết mình vừa được kết nạp vào đảng. “Đối với tôi, đó là giây phút vô cùng xúc động và những suy nghĩ của tôi chuyển sang trung thành với anh”, sợ sự lan tràn của chủ nghĩa cộng sản. Sự thay đổi đảng phái của thái tử đã ảnh hưởng đến hoàng thân Philip von Hessen, cháu nội của Kaiser và là cháu trai của Nữ hoàng Victoria, Hessen cũng gia nhập để ủng hộ Hitler.

Năm 1930, Hitler đã đưa ra một vài điều hứa hẹn đối với người dân Đức - một cảm giác về sự thống nhất, ông hoan nghênh tất cả mọi người tham gia chiến dịch, không phân biệt giai cấp. Một yêu cầu duy nhất là mong muốn theo Hitler mà không hề do dự trong cuộc chiến đến cùng chống lại người Do Thái và những người cộng sản, trong cuộc chiến giành không gian sinh tồn, vì vinh quang và lợi ích của nước Đức. “Những điều chúng ta cảm thấy, những gì mà trái tim chúng ta buộc chúng ta phải suy nghĩ là đây - Hitler, anh là người chúng tôi cần. Anh nói giống như chiến binh, người đã trải qua những khổ sở như chúng tôi, người không được ngủ trên giường ngủ êm ái mà giống như chúng tôi, anh là một người lính vô danh” - một đảng viên của đảng viết. Chính những lời kêu gọi trừu tượng này đã thức tỉnh tình cảm của những cử tri khác nhau. Hitler không đẩy nhanh chủ nghĩa bài Do Thái của mình, đặc biệt là “thanh trừng” người Do Thái, ngoại trừ có một vài nhóm và một vài công nhân bài Do Thái. Đối với những người học vấn cao hơn và với những người theo chủ nghĩa duy tâm, vấn đề này được thảo luận hoặc bí mật hoặc công khai.

Mùa hè năm đó, Hitler lãnh đạo một chiến dịch không biết mệt mỏi với một chương trình gồm nhiều mục của mình, thực hiện 20 bài diễn thuyết chính trong 6 tuần cuối cùng. Là một chính trị gia bẩm sinh, ông không chỉ diễn thuyết một cách rất tự nhiên mà còn hòa vào đám đông, bắt tay, hôn những đứa trẻ và cúi chào các phụ nữ. Ông ăn với các đảng viên thuộc tầng lớp trung lưu và tầng lớp lao động nhiều hơn ăn với những người thuộc tầng lớp tinh túy và cách tiếp cận một cách thẳng thắn của ông thu hút được những công chức và những doanh nhân nhỏ cũng như là người lao động.

Mặc dù Hitler tiếp xúc với mỗi nhóm với một thông điệp riêng, ông không bao giờ quên bài học đã học được ở nhà tù Landsberg rằng, ông cần phải thu hút được quần chúng nhân dân. Do vậy, ông không bao giờ cho phép mình tuyên bố một quan điểm gây hấn đối với những vấn đề không quan trọng. Hết lần này đến lần khác, ông chỉ trích kịch liệt những ông trùm tiền tệ, những người cộng sản, những người theo chủ nghĩa Marx và

“hệ thống” đã gây ra sự thất nghiệp, làm giảm giá thành của những sản phẩm nông nghiệp và xóa sạch số tiền tiết kiệm được của tầng lớp trung lưu. Ông không để tầng lớp này đọ sức với tầng lớp kia. Ông có thể lôi kéo tất cả họ.

Chưa bao giờ ở Đức, mọi người lại tin tưởng đến như vậy. Goebbels tổ chức 6.000 cuộc mit-tinh, ở hội trường lớn, ở các rạp có thể chứa được chục nghìn người hoặc ngoài trời. Có những cuộc diễu hành bằng đuốc; các thị trấn, thành phố và làng mạc đều dán những tấm áp phích đỏ lòe loẹt. Tất cả báo chí của Đảng Quốc xã phủ khắp cả nước những số đặc biệt viết về chiến dịch với hàng triệu tờ; những tờ báo không thể bán thì được phát miễn phí.

Trong một lời khuyên cuối cùng đối với các thành viên của đảng vào sáng ngày bầu cử, Goebbels đã đưa ra cho họ một lời khuyên bất cần đạo lý nhưng rất thực tế về cách vận động bầu cử. “Hãy vận động như đùa mà lại như thật! Hãy đối xử với những người thân yêu của mình như họ vẫn được đối xử! Hãy khơi dậy niềm say mê, cảm xúc và hướng họ tới một con đường thích hợp”. Ngày hôm đó, từng hàng dài đứng xếp hàng tại các điểm bầu cử trên khắp cả nước. Tổng số có 35 triệu phiếu bầu, nhiều hơn 4 triệu so với năm 1928. Hitler đến trung tâm bầu cử ở Munich sau buổi trưa và được Adolf Müller, một người thợ in của đảng, đón tiếp. “Tôi nghĩ là chúng ta sẽ chiến thắng. Chúng ta có thể giành được 66 ghế!”. Đây là một con số tăng đáng ngạc nhiên so với năm 1928, nhưng Hitler trả lời rằng nếu người dân Đức suy nghĩ đúng, con số đó có thể cao hơn. “Tôi nghĩ: ‘Con số đó có thể là 100’”. Thực tế Đảng đã giành được 107 ghế. “Không thể diễn tả nổi cảm giác của tôi lúc đó. Chúng ta đã đi từ con số 20 ghế lên tới 107 ghế”.

Những gì gây ngạc nhiên cho các đảng viên Đảng Quốc xã lại là một cú sốc kinh hoàng đối với đối thủ của họ. Các quan chức kiểm soát đi kiểm soát lại trước khi tuyên bố rằng Đảng Quốc xã đã giành được 6.371.000 phiếu bầu, chiếm hơn 80% tổng số phiếu. Trong vòng hai năm, phong trào của Hitler đã trở thành một đảng lớn thứ hai ở đế chế Đức. Sau khi tuyên bố rằng Hitler đã không hoạt động chính trị, các đảng viên Đảng Dân chủ xã hội đã sai lầm khi chỉ tập trung tấn công những người theo Đảng Cộng sản.

Đảng Cộng sản cũng giành được số phiếu bầu đáng kể, 1.326.000 phiếu và Đảng Dân chủ xã hội chưa được 60.000 phiếu, một dấu hiệu cho thấy Hitler giành được hầu hết số phiếu mà các đảng thuộc tầng lớp trung lưu đã

mất. Phần lớn số phiếu bầu tăng của Đảng Quốc xã là của các nông dân và các tầng lớp thấp hơn tầng lớp trung lưu ở khu vực nông thôn và những khu vực theo đạo Tin Lành ở miền Bắc nước Đức, nhưng ông cũng đạt được nhiều phiếu bầu từ những người theo đạo Thiên Chúa. Trong những ngày trước cuộc nổi dậy ở nhà hàng bia, Hitler đã tìm kiếm được hầu hết những phiếu của những người đang thất vọng, những người tan vỡ ảo tưởng và những người chống đối. Bây giờ ông đã nhận được sự ủng hộ của những người hy vọng ông mang đến cho họ một cuộc sống tốt hơn. Chính lời kêu gọi bốc đồng của Hitler và nghệ thuật diễn thuyết đầy sức thuyết phục của ông đã lôi kéo được những cử tri mới, nhưng thái độ làm việc không mệt mỏi của hàng nghìn lãnh đạo các chi bộ và cấp ủy ở các chi bộ trong các tổ chức có khả năng của đảng đã đưa họ đến với cuộc bầu cử.

Trong một năm qua, những nhận xét chua cay của Hanfstaengl đã làm ông xa lánh Hitler, nhưng chiến thắng đáng ngạc nhiên trong cuộc bầu cử đã đưa ông quay trở lại ủng hộ Hitler. Hess gọi điện cho ông rằng, Führer đang nóng lòng muốn gặp ông. Nửa giờ sau, Hitler đã có mặt ở nhà Hanfstaengl với đề nghị: Liệu ông có thể đảm nhiệm chức trưởng ban đối ngoại của đảng? “Có nhiều vấn đề lớn đang đặt ra trước mắt chúng ta. Trong vài tháng tới, hoặc nhiều nhất là một một vài năm, chúng ta phải tiến lên nắm quyền. Anh có tất cả các mối quan hệ có thể giúp ích cho chúng tôi rất nhiều”.

Hanfstaengl chấp nhận và vài ngày sau, ông đi cùng Hitler tới Leipzig dự phiên tòa xét xử 3 sỹ quan trẻ bị buộc tội truyền bá tư tưởng của Đảng Quốc xã trong quân đội. Ngày 25 tháng Chín, chính Hitler ra làm chứng tại phiên tòa, ông đã phát biểu thông minh nhằm lôi kéo tất cả mọi người. Sau khi tin chắc rằng ông sẽ lên nắm quyền một cách hòa bình qua tất cả các hòm phiếu, ông cam kết trung thành với quân đội và hứa sẽ đấu tranh chống lại Hiệp ước Versailles ngay cả khi ông phải đấu tranh bằng “các phương tiện bất hợp pháp”, ông kết thúc bằng một lời thề trước tất cả những người tham gia cách mạng trong đảng của ông rằng khi ông lên nắm quyền, sẽ có một tòa án của Đảng Quốc xã. “Sau đó cuộc cách mạng tháng Mười một năm 1918 sẽ được báo thù và sẽ có lúc kẻ thù sẽ bị trừng phạt!”. Một lần nữa, Hitler đã thể hiện sự nhạy bén chính trị của mình qua việc làm thỏa mãn gần như cùng một lúc cả những người dân thị trấn và những người tham gia cách mạng, tái khẳng định lại ý định đầu tiên trong những ý định hòa bình của ông và hứa sẽ báo thù đẫm máu lần thứ 2. Hiệu quả của

những lời nói này đã vượt xa khỏi ranh giới của nước Đức, bởi vì ông là người phát ngôn của một đảng lớn thứ 2 ở Đức và những lời bình luận có tính chất kích động của ông về các hiệp ước không còn là bài bút chiến vô nghĩa của một chính trị gia tầm thường.

Các phóng viên nước ngoài vây quanh Hanfstaengl. Họ muốn phỏng vấn về hiện tượng phi thường của nước Đức. Hitler vội vàng viết một bài báo gửi tờ *Sunday Express* của London. “Cuộc bầu cử, có thể nói, là một lần thử nhiệt đối với người dân Đức. Thế giới bị sốc khi phát hiện ra nước Đức đang lên cơn sốt - một cơn sốt cao. Cơn sốt đó chắc chắn sẽ còn tiếp tục để nổi dậy chống lại các điều kiện hiện hành và những gánh nặng không thể chịu đựng nổi”. Ông không chỉ yêu cầu xem xét lại Hiệp ước Versailles và Kế hoạch tuổi trẻ mà còn đòi “trả lại hành lang cho Ba Lan, con đường giống như một vết cắt từ cơ thể của chúng ta”. Tuy nhiên, ông phủ nhận những cáo buộc rằng nước Đức có lỗi gây ra chiến tranh, và lên án Tổng thống Wilson đã phản bội lời hứa với đế chế Đức.

Vài ngày sau, Hitler thay đổi nước cờ của mình. Ông khẳng định với một phóng viên tờ *London Times* rằng ông sẽ hoạt động theo cách tuân thủ nghiêm khắc pháp luật. “Vì vậy, đừng lên án chúng tôi, nếu chúng tôi có thể hành động như các bạn hành động trên đất nước chúng tôi. Tôi hy vọng rằng nước Anh sẽ không bao giờ thấy mình ở vị trí như vị trí của nước Đức”.

Hai tuần sau, ngày 13 tháng Mười, 107 đại diện của Đảng Quốc xã trong đồng phục áo nâu đã đến Quốc hội Đức để dự phiên khai mạc quốc hội. Mỗi người đều đáp lại sự gọi tên điếm danh với từ “Có, Heil Hitler!”. Tony Sender, người theo Đảng XHCN hoảng hốt: “Đây là những người tinh tú của chủng tộc ‘Aryan’! - một nhóm người mặc đồng phục, la hét,Ồn ào. Tôi nhìn khuôn mặt của họ một cách cẩn thận. Càng biết nhiều về họ, tôi càng kinh sợ bởi những gì tôi được nhìn thấy: quá nhiều người có khuôn mặt của tội phạm và những kẻ biến chất. Thật mất thể diện khi ngồi cùng với một nhóm người như vậy!”.

Những từ của đại biểu Gregor Strasser phát biểu trước Quốc hội Đức làm mọi người khá vừa lòng, nhưng hành động trên các đường phố của họ lại báo một điềm xấu sắp tới. Hàng trăm binh sỹ của đội quân SA trong trang phục dân sự đã đập vỡ cửa sổ của những cửa hàng, quán cà phê và hàng tạp hóa của người Do Thái.

hế giới biết đến Đảng Quốc xã sau cuộc bầu cử tháng Chín là một niềm hạnh phúc pha trộn đối với Hitler. Cùng với uy tín được nâng lên là một cuộc viếng thăm bất ngờ của người cháu, William Patrick Hitler, người đang sống ở Anh cùng với mẹ mình. Năm 1910, Alois Hitler, Jr., lúc đó làm người hầu bàn ở Dublin, đã cưới một cô gái Alien tên là Brigid Elizabeth Dowling. Cuộc sống của họ hồi hải phận rộn vì Alois luôn thay đổi cách kiếm sống của mình, ông mở một nhà hàng nhỏ ở Liverpool, sau bán đi để mua một nhà nghỉ, trở thành ông chủ khách sạn, rồi vỡ nợ, và cuối cùng trở thành người bán dao cạo. Đối với Brigid, đây là một cuộc sống khốn khổ và bà đã vài lần bỏ nhà ra đi. Những đợt cãi cọ của họ càng tăng lên khi sinh William Patrick, bởi vì Alois có cùng quan điểm với cha mình rằng dạy con phải dạy từ tuổi còn thơ, nhiều lần, khi Brigid không có nhà, Alois đã đánh cậu bé, và khi William Patrick lên 3 tuổi, gia đình ông tan vỡ. Theo Brigid, Alois đã rời bỏ họ và trở về Đức, nhưng Alois nói với họ hàng của mình rằng vợ ông đã bỏ nhà theo một kỹ sư và mang theo đứa con trai của họ.

Khi Brigid và con trai đọc được tin về thành công trong đợt bầu cử của Hitler, họ coi đó là “một cơ hội để kiếm tiền bằng cách trả lời phỏng vấn tờ *Hearst*. Xét cho cùng, Alois chưa bao giờ gửi cho họ một đồng trợ cấp nào. Họ bắt đầu thương lượng với đại diện của tờ *Hearst* ở London và đầu tháng Mười năm đó, các bức ảnh của William Patrick bắt đầu xuất hiện trên báo Mỹ dưới tiêu đề “Nhân viên văn phòng trẻ của London này, William Patrick Hitler là cháu trai của Adolf Hitler, một lãnh đạo chính trị mới của Đức. Anh sinh ra ở Liverpool và biết rất ít về mục đích của chú mình”. Trên thực tế, William Patrick biết ít đến nỗi anh viết cho cha mình yêu cầu ông cung cấp những chi tiết về cuộc sống của thân đồng chính trị mới. Trong lần trở về Munich, hai mẹ con thấy Hitler “hoàn toàn giận dữ”. Tại cuộc hội ngộ gia đình, Angela Raubal và Alois cũng tham dự, Hitler nói ông “đã đạt được một số điều quan trọng và gia đình không được nghĩ rằng họ có thể trèo lên lưng ông để được nổi tiếng miễn phí”. Cung cấp những thông tin gia đình cho *Hearst* sẽ phá đi những cơ hội thành công trong chính trị của ông, vì anh trai cùng cha khác mẹ với ông tái hôn mà chưa ly dị Brigid. “Làm sao mà tôi giữ mãi được những việc riêng trước sự dòm ngó của báo

chí!” - ông nói, theo một bài báo mà William Patrick viết 9 năm sau đó trên tờ *Paris Soir*. “Mọi người có lẽ không biết tôi là ai, họ không biết tôi đến từ đâu và xuất thân từ gia đình như thế nào... ngay cả trong cuốn sách của tôi, tôi cũng không nói một từ nào về những điều này, không một từ nào, và bây giờ, thật tình cờ tôi lại tìm được cháu trai mình. Người ta đang điều tra và gửi gián điệp tới để moi móc quá khứ của chúng ta”. Đến đây, theo tờ *Paris Soir*, Hitler giận dữ tuyên bố rằng William Patrick thậm chí không phải là người thân, bởi vì cha cậu, Alois, Jr. (người đang ngồi nghe tất cả những lời này mà không hề bình luận gì), được Alois, Sr. nhận nuôi. Cậu và mẹ cậu nên quay trở về London và đánh chính với *Hearst* rằng họ đã phát hiện ra lãnh đạo của Đảng Quốc xã là một Adolf Hitler khác và không phải người thân của họ. Giải pháp này “đã làm hài lòng” Hitler và sau khi giục hai mẹ con William trở về Anh “càng sớm càng tốt và phủ nhận mối quan hệ họ hàng hiện nay và trong tương lai”, ông đưa cho Alois 2.000 đô-la để trang trải cho hai mẹ con trong thời gian họ ở Munich cũng như đưa họ về nhà. Alois trả mọi chi phí, mua vé và hứa sẽ gửi phần còn lại qua bưu điện vì như thế “sẽ an toàn hơn rất nhiều”. William Patrick thề sẽ không bao giờ đến đây nữa.

Ngay sau khi William Patrick và mẹ trở về Anh, Hitler gọi luật sư của mình đến căn hộ ở Prinzregentenplatz. Hitler chỉ một bức thư trước mặt và nói “nó liên quan đến một mưu đồ ‘tổng tiền khủng khiếp’ của một trong những người họ hàng đáng khinh nhất của ông đối với cha chú mình”. Theo Hans Frank, Hitler đang nhắc đến William Patrick Hitler, người “nói bóng gió” với báo chí rằng mình đang rất quan tâm đến một ngành nhất định trong tổ tiên của Hitler, cụ thể là ông mang một phần dòng máu Do Thái. Bởi vậy, Führer đã ra lệnh cho Frank điều tra riêng vấn đề này.

Báo cáo của Frank, được thu thập từ “tất cả các nguồn có thể”, làm Hitler bối rối: Có vẻ như cha Hitler là “một đứa con hoang của một nữ đầu bếp tên là Schicklgruber đến từ Leonding, gần thành phố Linz, làm công trong một gia đình ở Graz”. Người đầu bếp này “đang làm việc cho một gia đình Do Thái tên là Frankenberger thì sinh một đứa con trai. Và Frankenberger đã trả khoản tiền trợ cấp trách nhiệm của người cha đến 19 tuổi cho con trai của người phụ nữ tên là Schicklgruber cho đến khi đứa trẻ này lên 14 tuổi”. Gia đình Frankenberger và người đầu bếp (bà của Hitler) cũng có mối quan hệ thư từ trong một thời gian dài, “mọi người được hỏi đều trả lời rằng, đứa con của bà Schicklgruber đã được thụ thai trong những

hoàn cảnh bắt buộc khiến Frankenger phải nhận trách nhiệm trợ cấp tiền cho con”. Báo cáo của Frank kết luận một cách đáng tiếc rằng, có một khả năng không thể loại trừ, cha của Hitler mang một nửa dòng máu Do Thái.

Hitler giận dữ nghi ngờ sự suy diễn của Frank. Ông bối rối giải thích rằng, bà của ông bị bản cùng hóa nên đã tống tiền thành công Frankenger để bắt ông này phải chịu nhận trách nhiệm nuôi con. Hitler thề rằng thông tin ông vừa nói ra là do chính ông bà của ông nói.

Có lẽ Ông thực sự bàng hoàng trước những bằng chứng mà Frank cung cấp nên đã nói dối tài tình như vậy: Bà của ông đã chết 40 năm trước khi ông được sinh ra. Điều quan trọng hơn là việc thừa nhận rằng, bà của ông đã nhận một khoản tiền từ một người Do Thái, rất có khả năng dòng máu của chính ông cũng có thể bị như bản. Khả năng Adolf Hitler mang một phần dòng máu Do Thái là rất ít. Quan trọng là ông sợ điều đó và ít nhất ông cũng tiến hành hai cuộc điều tra khác để khẳng định lại với chính mình. Bác sĩ Schuh, người đã biết Hitler từ năm 1917 nhớ lại, “cả đời mình, Hitler luôn có những nghi ngờ đau đớn: ông mang hay không mang dòng máu Do Thái? Và ông luôn nói điều này với chúng tôi”. Hitler không thể đưa ra tài liệu làm chứng cho lai lịch Aryan của mình, một số điều mà ông hỏi từ những người khác có thể giải thích tại sao ông nói với William Patrick Hitler: “Những người này có lẽ không thể biết được tôi đến từ đâu và xuất thân từ một gia đình như thế nào”.

Bất chấp vấn đề cá nhân làm ông đau đớn, năm 1931 được cho là một năm tốt đối với Adolf Hitler. Ông bỗng nhiên trở thành tác giả của một cuốn sách bán rất chạy. Cuốn *Mein Kampf* đã bán trung bình mỗi năm gần 6.000 bản, nhưng đến năm 1930 số lượng sách bán được lên tới 54.086 cuốn. Điều này khiến ông có một khoản thu nhập cá nhân đáng kể, khoản thu nhập này hứa hẹn còn tiếp tục tăng. Hơn nữa, tòa nhà Brown House, trụ sở mới của đảng được khánh thành vào ngày đầu tiên của năm. Được mua và sửa sang lại nhờ những khoản đóng góp đặc biệt, những lợi nhuận của các buổi đại hội, các món quà và thuế của Hitler, tòa nhà này đại diện cho sự vững chắc và tin cậy của Đảng NSDAP. Trên tầng hai là các văn phòng của Hitler, Hess, Goebbels, Strasser và đội quân SA. Văn phòng của Hitler là một phòng rộng, được sơn màu đỏ khá hấp dẫn. Cửa sổ cao lên đến trần nhà nhìn ra Königsplatz. Trong phòng có một bức tượng bán thân lớn của Mussolini, trong số các bức ảnh treo trên tường có một bức chân dung của Frederick Đại đế và một bức vẽ cuộc tấn công đầu tiên của trung đội cũ của

Hitler ở Flanders. “Hitler thường ở đó” - Frank nhớ lại. Phương pháp làm việc của ông hoàn toàn không hệ thống, ông có thể “hít thở” nhưng trước khi ông có thể bị bó buộc ngồi xuống, “ông lại thở ra”. Khi bị dồn vào thế bí, ông có thể vội vã kết thúc công việc, sau đó bắt đầu “độc thoại hàng giờ”.

Hitler thích nghỉ ngơi ở một phòng tầng dưới. Ông ngồi trong một góc bàn của “Führer”, phía trên chiếc bàn đó treo bức ảnh của Dietrich Eckart. Nhưng ngay cả nơi này cũng nhanh chóng khiến ông chán. Sự tĩnh tại ở Brown House không phải dành cho ông. Ông luôn bị thôi thúc phải dịch chuyển, phải thu hút được sự ủng hộ lớn trong nhân dân đối với mình và với đảng, hoặc nói chuyện cấp cao với những người có thể giúp đỡ ông về mặt tài chính hoặc chính trị. Những vấn đề ông phải đối mặt đầu năm 1931 thực sự ghê gớm, số lượng đảng viên tăng lên nhanh chóng, bộ máy cán bộ phải mở rộng trong mỗi ban của đảng mà không thể tránh khỏi những xích mích và lòng ghen tị.

Rắc rối nhất là đội quân SA, nhiều thành viên của đội quân này không thừa nhận tình trạng hợp pháp của Hitler một cách nghiêm túc. Các binh sỹ của đội quân giông tố thường kiêu hãnh với truyền thống bạo lực của họ và không biết lý do tại sao họ phải chịu khuất phục trước các nhà lãnh đạo dân sự ở Munich. Những binh sỹ này là những người theo chủ nghĩa duy tâm, nhiều binh sỹ theo chủ nghĩa xã hội, có cùng sự nhiệt tình cách mạng như những đối thủ cộng sản của họ, điều này gây phiền toái cho Führer của họ. Ngay từ đầu, ông đã có những vấn đề với các lãnh đạo của đội quân này, những người muốn đội quân SA là công cụ quân sự của đảng, trong khi đó Hitler lại khẳng định rằng chức năng chính của họ là bảo vệ các cuộc đại hội lớn và vận động lòng trung thành chính trị. Đầu tiên là đại úy Röhm, sự bất đồng gay gắt giữa Röhm và Hitler đã khiến Röhm phải tình nguyện sống lưu vong ở Nam Mỹ, sau đó là Pfefer von Salomon, những yêu cầu tương tự của ông đối với một đội quân SA mạnh hơn đã khiến ông phải từ chức.

Những binh sỹ của đội quân SA cũng có cùng sự bất mãn như lãnh đạo của họ. Gần đây, các đảng viên Đảng Quốc xã ở Berlin đã nổi dậy vì cho rằng họ bị đối, phải làm việc quá sức và liên tục bị xúc phạm cũng như bị bắt vào các cuộc chiến với cảnh sát và với phe cộng sản. Họ từ chối hành động chỉ đơn thuần như những người bảo vệ cho các cuộc đại hội của đảng và sau khi đưa ra bảy yêu cầu, trong đó có một yêu cầu đòi thêm ngân quỹ,

bị Goebbels bác bỏ, một binh sỹ đã nổi cáu và bất ngờ tấn công trụ sở đảng ở Munich do đội quân SS bảo vệ. Hitler phải can thiệp riêng để dẹp cuộc nổi loạn, ông đến thăm các binh sỹ SA, kêu gọi hòa giải. Giống như một người cha kiên nhẫn, ông cam kết, hứa và trách mắng, ông ít nói về những yêu cầu của các đảng viên Đảng Quốc xã, nhưng luôn quan tâm riêng đến vấn đề này. Ông kêu gọi mọi người trung thành với mình, sau đó tuyên bố ông sẽ trở thành chỉ huy mới của đội quân SA.

Lời hứa sẽ lãnh đạo đội quân SA là một lời hứa sáo rỗng, ông không có thời gian cũng không có sở thích đảm nhận công việc đó. Đến đầu năm 1931, những đảng viên Đảng Quốc xã vẫn chưa có một nhà lãnh đạo hiệu quả. Sau đó, ngày 4 tháng Một, Đảng Quốc xã tuyên bố rằng đại úy Röhm sẽ trở thành tham mưu trưởng mới của đội quân SA (lúc đó, Röhm đã được gọi từ Bolivia về. Ông đã giúp nước cộng hòa này chiến đấu trong một cuộc chiến với Paraguay). Việc Hitler cho Röhm một quyền tương đối tự do trong cơ cấu nội bộ của tổ chức gồm 60.000 người đã lôi kéo Röhm quay trở về nước Đức. Không chấp nhận giữ các binh sỹ giống tổ như một đơn vị điều hành có kỷ luật, nhà tổ chức tài ba và nhà lãnh đạo thú vị này bắt đầu xây dựng đội quân SA theo ý tưởng của chính mình.

Nhưng hiệu quả của ý tưởng này không phải là phương thuốc xóa đi những lý do bất mãn, và rõ ràng rằng, có một cuộc nổi loạn nghiêm trọng nữa đang được chuẩn bị ở thủ đô. Những bất bình cơ bản của những đảng viên Đảng Quốc xã ở Berlin vẫn còn. Lãnh đạo của họ, đại úy Walter Stennes tức giận bởi những bất công trong tổ chức và một lần nữa yêu cầu có một hệ thống dựa trên “những gì bạn biết” chứ không phải dựa trên “người bạn biết”. Ông công khai phàn nàn rằng “cứ vài tháng, Hitler lại thay đổi ý định của họ với những lệnh mới” và không thể hoạt động dưới các điều kiện như vậy. Các binh sỹ của Stennes phức tạp và xáo trộn. Họ đồng ý với nhận xét của Stennes, nhưng họ cảm thấy bị cuốn hút theo Führer.

Vấn đề này lại tiếp diễn vào ngày 20 tháng Hai năm 1931, sau khi Hitler ban bố lệnh cả đội quân SA và SS đều phải ngừng chiến đấu với những người cộng sản và những người Do Thái trên các đường phố. “Tôi hiểu nỗi đau đớn và sự giận dữ của các bạn” - ông nói với các đảng viên Đảng Quốc xã, “nhưng các bạn không cần phải phục vụ trong quân ngũ”. Họ càu nhàu nhưng không hành động gì cho đến cuối tháng sau khi Führer chịu đầu hàng trước sắc lệnh của chính phủ Weimar yêu cầu tất cả các buổi

biểu tình phải được cảnh sát cho phép. Stennes phản nộ phản đối điều kiện này, sau đó triệu tập một cuộc họp kín giữa các lãnh đạo của đội quân SA vào nửa đêm 31 tháng Ba. Tất cả những người có mặt đều tuyên bố ủng hộ Stennes và chống lại Hitler.

Nhằm giải quyết vấn đề tránh đổ máu và bí mật, Hitler ra lệnh cho Stennes về Munich để làm một công việc bàn giấy ở Brown House. Stennes từ chối và Hitler thả lỏng để đội quân SS phản đối. Cuộc chống đối công khai này kết thúc trong vòng 24 giờ. Đây là một cuộc chống đối yếu ớt. Tất cả những gì Stennes muốn là một chủ nghĩa quốc xã trong sạch, phục vụ cho một đảng chứ không phải phục vụ cho một cá nhân. “Bất kỳ ai đi theo tôi sẽ có một con đường gian nan” - ông nói với các binh sỹ của mình trong một bài phát biểu từ biệt. “Tuy nhiên, tôi khuyên rằng các bạn ở lại với Hitler vì lợi ích của tư tưởng quốc xã mà chúng ta không muốn phá vỡ”.

Ngày 4 tháng Tư, cả tờ *Der Angriff* và tờ *Völkischer Beobachter* đều đăng các bài báo của Hitler lên án Stennes “nổi dậy”. Hitler một lần nữa khẳng định rằng chủ nghĩa xã hội luôn là một bộ phận cơ bản của Đảng NSDAP nhưng chỉ trích “những anh hề của chủ nghĩa Bolshevik “phòng khách” (salon-bolshevism) và chủ nghĩa xã hội “phòng khách” (salon-socialist) cũng bị lôi kéo vào đảng”, ông tuyên bố rằng Stennes là một trong những người này và Stennes đã cố gắng “giới thiệu cho đội quân SA một loạt những khái niệm, mà chính xác ra là những điều xúi giục nổi loạn của những người cộng sản”.

Những bài báo này chỉ gây thêm sự giận dữ trong những đảng viên Đảng Quốc xã chống đối ở Berlin và Hitler một lần nữa lại phải đến thủ đô với vai trò là một người hòa giải. Lần này, đi cùng ông còn có Hanfstaengl. Hanfstaengl viết: “Hitler đã đi từ ngoại ô này đến ngoại ô khác, cầu xin đến phát khóc họ hãy tin vào ông để thấy rằng những lợi ích của họ sẽ được bảo vệ”, ông cố gắng khôi phục lại trật tự và ở hết ngày hôm sau tại khách sạn dành cho người đi vận động cùng với Stennes. Đối với Hanfstaengl, Stennes trông giống như một nạn nhân hơn một lãnh đạo của cuộc nổi dậy.

Bình thường, sự xuất hiện của Hitler (được bảo vệ bởi lực lượng SS trung thành với ông) đều mang sự thống nhất đến với đội quân SA và lần này, sự thống nhất đó là bền vững. Goebbels cố gắng nổi lên an toàn trong mớ lộn xộn, mặc dù nhiều người gần với Stennes cảm thấy ông đã đóng một phần quỹ quyết trong cuộc nổi loạn. Chính Hitler cũng nghi ngờ và tại cuộc họp chính thức của những người dân Gauleiter, ông đã ám chỉ điều đó

với họ. “Khi một người mẹ có nhiều đứa con và một trong những đứa con đó làm đường lạc lối, thì người mẹ sáng suốt là người giữ đứa con đó lại và nắm chặt lấy nó”.

Hitler cũng nhận thấy rằng, chính lực lượng SS sẽ mang những đứa con làm đường lạc lối của ông về với gia đình, ông đã đưa thêm một người của đội quân SS vào bộ phận lãnh đạo đội quân SA. Đội quân SS rất vui mừng với vai trò được mở rộng của mình, bảo vệ nguyên tắc của Führer. “Chúng ta bị ghét ở khắp mọi nơi”, lãnh đạo của họ, Heinrich Himmler, phát biểu trước cuộc họp các lãnh đạo đội quân SS vài tuần sau đó. “Khi chúng ta thực hiện nhiệm vụ, chúng ta có thể được đứng ở trong góc; chúng ta không chờ đợi sự cảm ơn. Nhưng Führer của chúng ta biết giá trị của đội quân SS. Chúng ta là tổ chức mà ông yêu thích và có giá trị nhất bởi vì chúng ta không bao giờ bỏ rơi ông”.

Nhà hòa giải Hitler cũng sẵn sàng đón nhận tất cả những binh sỹ của đội quân giông tố làm đường lạc lối trở về hoặc những người còn đang do dự, ngoại trừ những người không theo đảng phái đã bị thanh lọc. Mọi người gần như đều nhất trí với hành động này của Hitler. Trong khi nhiều đảng viên Đảng Quốc xã thất vọng với Hitler và với tính chất cứng nhắc tuân thủ pháp luật của ông, nhưng sự thất vọng đó đã không còn khi ông tuyên bố: “Tôi là một chiến binh của đội quân SA và đội quân SS, và các bạn là các thành viên của đội quân SA và đội quân SS, như vậy tôi luôn ở bên các bạn trong đội quân SA và SS”.

Ngay sau khi đội quân SA ổn định được trật tự, chỉ huy của họ, đại úy Röhm, phải chịu cuộc công kích nặng nề về cuộc sống đồng tính của mình. Trước đó, Hitler đã phải gạt đi những lời cáo buộc tương tự: “Đội quân SA là một tập hợp những người vì một mục đích chính trị cụ thể. Đây không phải là một thể chế đạo đức để nuôi dạy các cô gái trẻ mà là một hiệp hội của các chiến binh mạnh mẽ”, ông nói thêm, cuộc sống riêng của mỗi người là cuộc sống của chính người đó do vậy không ảnh hưởng đến nhiệm vụ của quốc xã.

Nhưng vụ lùm xùm này đã trở thành một vấn đề của đảng. Mọi người xì xào rằng nhiều sỹ quan bị thanh lọc trong vụ nổi dậy của Stennes đã được thay thế bằng những người bạn đồng tính luyến ái của Röhm. Röhm rõ ràng đã hành động như không hề quan tâm đến những lời cáo buộc đó... “Tôi biết, trong quá khứ, những binh sỹ của đội quân SA đã hành động thô thiển, anh Herr Delmer thân mến ạ,” - ông nói với phóng viên của tờ

London Daily Express cuối tháng Tư tại nhà hàng Reichs ở Berlin. “Nhưng kể từ bây giờ, như anh thấy đây, các binh sỹ của tôi sẽ không biểu hiện ảm ỉ và sẽ có kỷ luật và trật tự. Công việc của tôi là ngăn chặn hàng triệu người Đức thất nghiệp khỏi bị ảnh hưởng bởi Đảng Cộng sản. Tôi muốn hướng họ trở thành những người công dân biết tuân thủ kỷ luật để bảo vệ nước Đức trước kẻ thù bên trong và bên ngoài”. Delmer phản đối rằng những tiếng la hét của đám đông “nước Đức, thức dậy đi!” và “Judah diệt vong” nghe không có vẻ là một trật tự và kỷ luật nghiêm túc.

“Ồ, đừng nhìn nhận những khẩu hiệu này theo giá trị bề ngoài của nó. Tất cả những khẩu hiệu đó chỉ còn một nửa nghiêm trọng”. Sau đó, ông nói một điều gì đó để khơi gợi sự quan tâm của nhà báo này. “Tôi sẽ đuổi những người vô kỷ luật khỏi đội quân SA. Thanh lọc một chút đều tốt cho tất cả các đội quân như vậy”. Đó là lý do tại sao ông hiện đang có mặt ở Berlin. Ông giải thích rằng, đã có cuộc nổi dậy nổ ra ở thủ đô dưới sự chỉ huy của đại úy Stennes, một “người điên” đã thách thức quyền lực của Hitler và của chính mình. Nhưng Röhm khẳng định với Delmer rằng những người nổi dậy chống đối đã bị dẹp yên và tất cả đã trở lại trật tự.

Một tuần sau, theo gợi ý của Röhm, Delmer đến Brown House để phỏng vấn Führer. Hitler thừa nhận có 2 yêu cầu: Hủy bỏ món nợ bồi thường chiến tranh và “toàn quyền hành động ở phía Đông”. Trong khi ông không quan tâm đến việc khôi phục biên giới cũ hoặc thậm chí trả lại những thuộc địa đã bị mất, ông yêu cầu rằng hàng triệu người Đức dư thừa phải được phép mở rộng vào Liên Xô. Làm thế nào mà Hitler có thể vào Nga mà không xâm phạm lãnh thổ Ba Lan? - Delmer hỏi. Câu trả lời duy nhất của Hitler thật khó hiểu “bằng cách có thể tìm thấy vì tất cả”.

Ngay sau đó, Thái tử August Wilhelm lao vào phòng với một thông báo xúc động: 2.400 đảng viên Đảng Quốc xã đã bị thương vong vì giao tranh với những người theo chủ nghĩa Marx, trong bốn tháng đầu năm 1931. “*Mein Führer*”, ông kêu lên, “đây là một cuộc nội chiến!”. “Đúng” - Hitler nói một cách tự nhiên. “Chắc chắn đây là một cuộc nội chiến”. Tin rằng, Hitler là một người nhẫn tâm, Delmer đã bắt đầu bài báo của mình, bài được đăng ngày 3 tháng Năm, với một dự báo: “Nước Đức đang tiến những bước tiến khổng lồ để gia nhập các quốc gia phát xít của châu Âu”.

Hitler dành cả mùa hè năm 1931 để củng cố đảng và tổ chức lại đội quân SA sau vụ nổi dậy của Stennes. Cũng trong thời gian này ông lại bị một cuộc khủng hoảng cá nhân khác, ông biết được, Maurice - lái xe và là người bạn đồng hành, đã bí mật cầu hôn cháu gái Geli của ông. Geli đã sống một cuộc sống bị hạn chế trong một căn hộ ở Prinzregentenplatz. Trớ trêu thay, chính Hitler, một người suốt đời là người mai mối, đã gợi ý Maurice: “Tôi sẽ đến và dùng bữa với cậu mỗi tối khi cậu có gia đình” - ông giục chàng trai trẻ. “Sau lời khuyên của Hitler, tôi quyết định cầu hôn Geli, người mà tôi yêu điên cuồng. Giống như tất cả những người khác, cô ấy vui vẻ chấp nhận lời cầu hôn của tôi” - Maurice kể với một phóng viên. Nhiều lần, những người trong vòng thân cận của Hitler đã biết Maurice và Geli yêu nhau; Maurice công khai than vãn về “tình yêu không hạnh phúc của mình” với Goebbels. Hitler nổi cơn thịnh nộ, cho rằng Maurice phản bội và sa thải ông này.

Một số người thân cận với Hitler tin rằng, ông chỉ là một người họ hàng quan tâm đến Geli. “Tình cảm của ông là tình cảm của một người cha”, Frau Anny Winter, người quản gia của ông, khẳng định nhiều năm sau đó. “Ông lúc nào cũng lo lắng đến hạnh phúc của Geli. Cô là một thiếu nữ đồng bóng luôn cố quyến rũ người khác, trong đó có cả Hitler, và ông chỉ đơn thuần là muốn bảo vệ cô”. Xét theo một ý nghĩa nào đó thì Geli là một người bị giam cầm. Hitler cho cô tất cả những gì cô thích ngoài tự do và khẳng định rằng cô phải có một vệ sĩ ngay cả khi cô đi học hát. Cô than phiền với một người thân rằng “cuộc sống của cô rất khổ sở, rằng Hitler luôn bắt cô phải đi cùng bất kỳ khi nào ông đi đâu và điều này làm cô rất bối rối, đặc biệt là khi cô biết Gregor Strasser không thích nhìn thấy Hitler đi cùng cô, và hơn nữa nó cũng ngăn cản cô gặp bất kỳ một chàng trai trẻ nào khác”.

Một buổi tối, vợ chồng Hanfstaengl gặp đôi trai gái này tại nhà hát Residenz và tất cả họ đi ăn tối tại quán cà phê Schwarzwaldler.

Hanfstaengl nhận thấy Geli “có vẻ buồn, ngoái lại nhìn sang các bàn khác và không thể phủ nhận rằng tình cảm của cô trong mối quan hệ này là bị “cưỡng ép”. Frau Hanfstaengl cũng có cảm giác cô gái này bị kìm kẹp cứ như “cô không thể sống một cuộc sống mà cô mong muốn”. Nhưng Frau Winter vẫn tin rằng chính Geli là người quyến rũ Hitler. “Tất nhiên, cô ấy muốn trở thành Gnädige Frau Hitler (phu nhân). Hitler hội đủ các yếu tố...

nhưng cô ấy tán tỉnh tất cả mọi người, cô ấy không phải là một cô gái đứng đắn”.

Rõ ràng Geli rất ấn tượng với sự nổi tiếng của người cậu. Mỗi khi họ uống trà ở quán cà phê Heck, bàn của họ sẽ bị những người hâm mộ vây kín, nhiều phụ nữ còn hôn tay ông và xin ông đồ lưu niệm. Có một bằng chứng tương tự cũng cho thấy rằng sự yêu mến của Hitler đối với cô vượt xa ngưỡng tình cảm của một người cậu. “Hitler yêu cô ấy,” - Maurice khẳng định - “nhưng đó là thứ tình cảm kỳ lạ mà ông không dám thể hiện, bởi vì ông ấy quá kiêu ngạo nên không dám thừa nhận sự yếu đuối trong tình cảm của mình”.

Nhiều người khác cũng khẳng định rằng hai người đã có một câu chuyện tình. Otto Strasser đã cho đăng công khai một câu chuyện đồn đại về quan hệ tình dục của họ mà chỉ những người tin vào những điều tồi tệ nhất mới tin. Ông yêu sâu sắc đứa cháu gái của mình nhưng khả năng họ có quan hệ tình dục là không thể. Ông quá dè dặt, không thể công khai tán tỉnh bất kỳ một người phụ nữ nào và quá thận trọng không để sự nghiệp chính trị bị phá hủy vì việc đưa tình nhân vào căn hộ của mình, đặc biệt người đó lại là con gái của người chị cùng cha khác mẹ.

Đến tháng Chín, Geli lại dính líu với một chàng trai trẻ khác, một họa sĩ đến từ Áo. Theo Christa Schröder (thư ký của Hitler), họa sĩ này phải lòng cô ngay từ cái nhìn đầu tiên và đã cầu hôn cô. Một lần, cô nói chuyện với Frau Hoffmann về chuyện tình lãng mạn không hạnh phúc này, nhưng sau khi thú nhận cô đã yêu một họa sĩ đến từ Viên và thú nhận rằng cô đang rất khổ sở, cô đột ngột ngắt câu chuyện “Thế đấy, chị và em cũng chẳng thể làm được gì. Thôi nói chuyện khác đi”. Ngay khi Hitler biết được về “mối quan hệ bất chính” này, ông buộc cô phải cắt đứt với người họa sĩ nọ, hình như có cả sự tiếp tay đồng tình của người chị cùng cha khác mẹ với ông, bà Angela.

Giữa tháng Chín, Geli gọi điện cho cô giáo luyện thanh của mình báo rằng không đến học nữa và sẽ rời đến Viên, sau đó đến Berchtesgaden thăm mẹ. Cô vừa đến thì nhận được điện thoại của cậu yêu cầu cô trở về Munich ngay lập tức. Cô cảm thấy bắt buộc phải quay trở về nhưng khi biết rằng Hitler chuẩn bị đến Munich để tham dự cuộc họp của các Gauleiter và các lãnh đạo chính của đội quân SA, cô “trách ông là đã bắt cô quay trở về chẳng để làm gì cả”. Sự tức giận của cô đã biến thành cơn thịnh nộ khi ông cấm cô về Viên trong suốt thời gian ông đi vắng. Từ bếp, Frau Winter nghe

thấy họ cãi nhau rất to và khi Geli lao ra khỏi phòng khách, người đầu bếp thấy khuôn mặt Geli rất tức giận.

Geli ở trong phòng cho đến khi cô nghe thấy cậu mình bước xuống cầu thang cùng với Hoffmann, người sẽ cùng đi với ông trong chuyến đi sắp tới, sau đó cô theo Hitler tới hành lang. Cô cầm một cái gì đó bên tay trái nhưng Frau Reichert không thể nhìn thấy đó là cái gì. “Tạm biệt cậu Alf!” - cô gọi xuống. “Tạm biệt chú Herr Hoffmann!”

Ở bên ngoài cửa, Hitler dừng, nhìn lại và trèo lên cầu thang, ông âu yếm vuốt má Geli và thì thầm điều gì đó. Nhưng Geli vẫn bực bội. “Thực sự tôi chẳng có điểm nào chung với cậu mình” - cô nói với người quản gia vài phút sau đó.

Khi lái xe mới của Hitler, Julius Schreck, lái chiếc xe Mercedes dọc Prinzregententrasse, Hitler vẫn im lặng. Bỗng nhiên, ông quay sang Hoffmann: “Tôi không biết tại sao, nhưng tôi có một cảm giác khó chịu nhất,” - ông nói. Hoffmann, người có nhiệm vụ không chính thức là làm cho Führer vui, đã nói với ông rằng có thể đó chỉ là do cơn gió nghịch mùa từ phía Nam tới núi Alps gây cảm giác khó chịu kỳ lạ. Hitler không trả lời và họ đi tiếp đến Nuremberg.

Từ trong bếp, Frau Reichert nghe thấy có tiếng va đập mạnh và nói với mẹ mình “có lẽ Geli đã ném vỡ lọ nước hoa từ bàn trang điểm”. Điều này có thể đã xảy ra khi cô lục túi áo của Hitler và tìm thấy một bức thư viết trên một tờ giấy màu xanh. Đó là thư của Eva Braun. Hitler đã nói lại mối quan hệ của mình với Eva vài tháng trước nhưng bí mật đến nỗi Geli không hề biết. Tối muộn hôm đó, Anny Winter nhìn thấy Geli giận dữ xé bức thư làm 4 mảnh. Người quản gia tò mò đã ghép những mảnh đó lại với nhau và đọc được bức thư như sau:

Anh Hitler yêu quý!

Một lần nữa cảm ơn anh vì lời mời tuyệt vời tới nhà hát. Đó là một buổi tối đáng nhớ. Em thực sự biết ơn vì lòng tốt của anh. Em đếm từng giờ để có thể gặp anh lần khác.

Em của anh

Eva

Geli khóa trái cửa trong phòng. Nhưng sự tức giận của cô không gây phiền hà gì cho Frau Winter, nên người quản gia cảm thấy mọi chuyện vẫn bình thường và về nhà như mọi ngày sau khi xong việc. Frau Reichert và con gái ngủ trong căn hộ và cả hai người nghe thấy tiếng động gì đó không

rõ rệt trong đêm nhưng không lo lắng gì mấy. Họ qua quen với hành động của cô gái “đồng bóng” này.

Nhưng sáng hôm sau, Frau Reichert bắt đầu giật mình khi thấy cửa phòng Geli vẫn khóa. Bà gọi điện cho Max Amann và Franz Schwarz. Hai người liền đi gọi một người thợ khóa. Họ mở cửa căn phòng và thấy Geli nằm trên sàn nhà cạnh giường, một khẩu súng lục cỡ 6.34 ly lẫn lóc bên cạnh. Cô đã tự bắn vào ngực mình.

Sáng hôm đó, Hitler và Hoffmann rời khách sạn Deutscher Hof ở Nuremberg và tiếp tục hành trình đến Hamburg. Khi chiếc Mercedes rời thành phố này, Hitler thấy có một chiếc xe đuổi theo. Sợ rằng, đây có thể là một cuộc tấn công, ông đang định bảo Schreck tăng tốc độ. Sau đó, ông nhận ra đó là một chiếc taxi và cậu nhân viên khách sạn Deutscher Hof ngồi cạnh người lái xe đang ra hiệu dừng lại. Khi được cậu bé cho biết Herr Hess đã gọi điện từ Munich và vẫn đang chờ máy, Hitler hỏi hã quay trở lại khách sạn. Ông ném mũ và chiếc roi da xuống ghế, đi vào phòng điện thoại. Ông bước qua cánh cửa đang mở và Hoffmann có thể nghe thấy ông nói: “Tôi Hitler đây, có điều gì xảy ra vậy?”. Sau một phút ngập ngừng, ông hét lên: “Trời, Chúa ơi, sao lại khủng khiếp vậy!”. Sau đó ông gần như gào lên: “Hess, hãy trả lời tôi đi, có phải cô ấy vẫn đang còn sống không?”. Hình như đường dây điện thoại bị ngắt hoặc Hess đã cúp máy.

“Sự đau khổ đến điên cuồng của Hitler đã lan truyền sang những người khác” - Hoffmann nhớ lại. “Chiếc xe tăng tốc quay trở về Munich. Qua chiếc gương xe, tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt Hitler, ông ngồi, môi mím chặt, mắt nhìn chăm chăm vào hư vô qua kính chắn gió của xe”. Khi họ về tới căn hộ, thi thể Geli đã được đưa đi. Do hôm đó là thứ Bảy, nên phải đến thứ Hai tuần sau, các báo mới đưa tin này. Có những lời nói ám chỉ chính Hitler đã giết cháu gái mình và cáo buộc Bộ trưởng Tư pháp Gürtner đã hủy bỏ bằng chứng. Tờ *Munich Post*, tờ nhật báo của những người theo xã hội chủ nghĩa, đã đăng một bài dài với những chi tiết tường tận về các cuộc cãi nhau thường xuyên giữa Geli và Hitler. Tờ báo này cũng cáo buộc rằng cầu kính của Geli bị vỡ và đây là những dấu hiệu khác cho thấy có một sự hành hạ Geli trước khi chết.

Quá đau buồn và cảm thấy nhục nhã, Hitler nói với Frank rằng “ông không thể đọc một tờ báo nào được nữa, bởi vì chiến dịch bôi nhọ khủng khiếp này có thể giết chết ông. Ông muốn rời khỏi các hoạt động chính trị và không muốn xuất hiện trước công chúng thêm nữa”. Trong nỗi tuyệt

vọng, ông cùng Hoffmann trốn tới một ngôi nhà bỏ không ở nông thôn của một người thợ in, Adolf Müller ở Tegernsee. Khi họ đến, lái xe của họ đã nói nhỏ với Hoffmann rằng anh đã giấu khẩu súng của Hitler vì sợ ông có thể sử dụng nó để tự kết liễu đời mình. Lúc Hitler trở về phòng riêng, ông chấp hai tay sau lưng và bắt đầu bước qua bước lại. Hoffmann hỏi ông có muốn ăn gì không. Hitler lắc đầu. Hết giờ này qua giờ khác, ông bước tới bước lui mà không hề dừng lại. Ông bước hết đêm. Đến rạng sáng, Hoffmann gõ nhẹ cửa. Không có tiếng trả lời. Ông bước vào nhưng Hitler vẫn tiếp tục bước, hai tay chấp sau lưng, mắt nhìn xuống lưng.

Hoffmann gọi điện về nhà và hỏi được cách làm món spaghetti, một món ăn ưa thích của Hitler. Nhưng Hitler vẫn nhất định không ăn. Ông bước không ngừng thêm hai ngày nữa mà không ăn uống gì. Một lần, ông đến bên điện thoại và nghe được rằng Frank đã thực hiện những bước hợp pháp cần thiết để dẹp chiến dịch bôi nhọ trên báo chí, với giọng mệt mỏi và yếu ớt, ông trả lời: “Cám ơn anh. Tôi sẽ lấy lại bình tĩnh, tôi sẽ không bao giờ quên ơn anh vì điều này”.

Thông tin cuối cùng gia đình Muller nhận được là Geli đã được chôn cất ở Viên, có mặt tại lễ chôn cất ở nghĩa địa trung tâm là Röhm, Muller, Himmler và Alfred Frauenfeld trẻ tuổi, người tự xưng là một Gauleiter theo quốc xã của Viên. Mặc dù Hitler bị cấm trở về quê hương mình vì các hoạt động chính trị, ông quyết định mạo hiểm. Tối đó, ông ngồi ở ghế trước chiếc xe Mercedes bên cạnh lái xe Schreck. Hoffmann ngồi một mình ở ghế sau, họ lặng lẽ lái xe về biên giới của Áo, theo sau là các vệ sĩ ngồi trên một chiếc xe thùng khác. Khi họ đến nơi, trời đã rạng sáng.

Ở ngoại ô thành phố Viên, Frauenfeld đang đợi Hitler trong một chiếc xe nhỏ bởi vì chiếc xe Mercedes rất dễ bị chú ý. Họ đi tới nghĩa địa và không nói với nhau điều gì. Hitler đặt những bông hoa lên mộ. Trên tấm bia cẩm thạch là câu đề tặng:

Đây là nơi an nghỉ của đứa con yêu quý của chúng ta, Geli

Con là tia nắng mặt trời của chúng ta

04/06/1908 - 18/09/1931

Gia đình Raubal

Trên đường trở về căn hộ của Frauenfeld, Hitler đột nhiên phá vỡ sự im lặng kéo dài của mình. Ông hỏi xem họ có tiện đi qua nhà hát opera được

không. Frauenfeld nói thế thì phải đi đường vòng một chút. “Đi như thế đi,” - Hitler nói. Ở nhà Frauenfeld, Hitler ăn một bữa sáng ngon miệng, sau đó bắt đầu nói nhỏ, không phải về bi kịch vừa rồi mà về tương lai chính trị của nước Đức và về chính mình. Giọng ông mạnh mẽ và tự tin khi ông khẳng định với Frauenfeld rằng ông sẽ lên nắm quyền ở Đức muộn nhất là vào năm 1933, trước khi Ba Lan chiếm Danzig. Khi trở lại ô tô, Hitler nhìn chằm chằm về phía trước. Cuối cùng, ông nói: “Vây, giờ hãy để cuộc chiến bắt đầu - cuộc chiến mà chắc chắn sẽ thành công”.

Hai ngày sau, ông về miền Bắc để tham dự hội nghị Gauleiter. Nhóm ông đã dừng ở một quán trọ để nghỉ qua đêm và đến bữa sáng hôm sau, ông từ chối không ăn một miếng thịt jambon nào. “Giống như ăn một xác chết vậy!” - ông nói với Göring. Không gì trên thế giới có thể bắt ông ăn thịt được nữa.

Ở Hamburg, Hitler diễn thuyết trước rất nhiều khán giả đồng cảm. Ông diễn thuyết sinh động và xuất sắc chưa từng có. Hai lần trước (ở bệnh viện ở Pasewalk và ở nhà tù Landsberg), ông đã vực dậy từ nỗi chán nản muốn tự sát. Tất nhiên, mỗi lần là một lần trỗi dậy mới của ông, mỗi phần lại bật lên với một sức sống mới và một cảm giác mới. Và đây là sự bật dậy lần thứ ba.

Phần Bốn

CUỘC CÁCH MẠNG NÂU

Chương 10

NHU' MỘT GIÁC MƠ

1931 - 30.1.1933

1

Hitler bình tĩnh trở lại sau cái chết của Geli để tham dự cuộc họp các nhà lãnh đạo ở miền Bắc. Cuộc họp này rất quan trọng, chỉ có những Gauleiter và các lãnh đạo chính của đội quân SA mới được tham dự. Cuộc họp đánh dấu kết thúc quá trình tổ chức lại đảng. “Phong trào hôm nay thống nhất, các Gauleiter và các lãnh đạo chính trị đưa ra những quyết định đúng đắn theo bản năng” - Hitler nói lại vài ngày sau đó. Tiếp sau cuộc họp là sự thanh lọc tất cả các thành viên “vô dụng, sa đọa và lười biếng” và tinh giản đội ngũ lãnh đạo để củng cố cơ cấu đảng, tăng cường việc kiểm soát cá nhân của Hitler.

Với trụ sở hợp lệ của mình, Hitler cảm thấy tự do tham gia trở lại vào các hoạt động chính trị trong nước. Ngày 14 tháng Mười năm 1931, một cuộc phỏng vấn đã được dàn xếp với Tổng thống von Hindenburg qua tướng Kurt von Schleicher. Schleicher người đã từng là một trong những cố vấn thân cận nhất của Hindenburg. Rõ ràng, Hitler không thoải mái với sự có mặt của Hindenburg, một nhân vật quá mạnh với chiều cao tới 1,9m và một giọng nói trầm vang. Những lời bình luận dài dòng của Hitler đã làm đại nguyên soái phát cáu. Sau này, ông phàn nàn với Schleicher rằng Hitler là một người kỳ quặc, sẽ không bao giờ trở thành Thủ tướng; vị trí tốt nhất mà ông có thể hy vọng là Cục trưởng Cục Bưu điện. Dù thất vọng sau buổi gặp gỡ nhưng Schleicher vẫn có hy vọng đối với Hitler. Ông không chỉ ấn tượng với thành công của Hitler trong cuộc bầu cử gần đây mà còn bởi cương lĩnh của chủ nghĩa dân tộc của ông. “Hitler là một người thú vị với những khả năng diễn thuyết hiếm có” - ông nhận xét. “Trong những kế hoạch của mình, ông như bay trên mây. Bạn khi đó phải giữ vạt áo đuôi tôm của ông lại để đưa ông xuống mặt đất”. Schleicher, người có cái tên

trong tiếng Đức có nghĩa là “mưu đồ”, một người có khả năng ứng biến tuyệt vời nhưng tính tình mạnh mẽ có hướng muốn dẫn ông đến những vùng nguy hiểm, ông cảm thấy có thể điều khiển được bất kỳ một cựu hạ sĩ nào.

Hitler thường bị đánh giá dưới khả năng. Trong vài tháng tiếp theo, ông tạm bằng lòng với chính mình trong việc xây dựng được cơ sở ủng hộ của đám đông những người dân Đức. Họ bắt đầu tan vỡ ảo tưởng trước những thất bại của chính phủ khi đối phó với tình trạng thất nghiệp đang gia tăng, ông cũng cố gắng chưa từng thấy để giành được sự chấp thuận của nước ngoài bằng cách đàm phán trực tiếp với người Mỹ. Ông có kế hoạch thực hiện một chương trình phát thanh vào tối thứ Sáu ngày 11 tháng Mười hai trên đài CBS để giải thích về “đường lối, ý nghĩa và mục đích” của đảng. Chính phủ Đức đến phút cuối đã hủy bỏ chương trình của ông nhưng bản dịch sau đó được đăng trên tờ *Hearst*, tờ báo đáng chú ý về chính sách chống cộng sản cực đoan của họ. Trong bài báo này, Hitler đã bày tỏ hy vọng rằng những người Mỹ sẽ vượt qua sự thôi thúc bên trong về bản năng tự bảo toàn để tham gia với ông trong “cuộc chiến chống lại những loài sâu bọ của thế giới”.

Ngày đầu tiên của năm 1932, Hitler đã nói trước khán giả ở Munich rằng Chúa đang bảo vệ ông trong cuộc chiến vì một thế giới tốt hơn. Kinh thánh cũng nói rằng người lãnh đạo thờ ơ đáng bị lên án. Một chiến thắng gần như đến ngay khi ông được những cố vấn của Hindenburg mời tới Berlin. Họ hối thúc ông giúp đỡ kéo dài nhiệm kỳ tổng thống của đại nguyên soái nhưng làm vậy là chống lại ông - ông nói, bởi vì nó ít nhiều buộc ông phải ủng hộ các chính sách của Thủ tướng Brüning. Sự từ chối của Hitler cho thấy, ông có thể đã sẵn sàng mạo hiểm toàn bộ tương lai chính trị của mình trong cuộc bầu cử tổng thống dù cuộc chạy đua công khai với Hindenburg là một điều mạo hiểm. Đại nguyên soái Hindenburg, là một câu chuyện truyền thuyết. Chủ nghĩa bảo thủ của ông sẽ lôi kéo được nhiều cử tri của phái hữu và vũ khí phòng thủ của ông trước nền cộng hòa Weimar chống lại một người có quan điểm cực đoan như Hitler (chắc chắn sẽ lôi kéo được những người có quan điểm ôn hòa và những người theo chế độ dân chủ).

Goebbels viết trong nhật ký của mình: “... ván cờ quyền lực bắt đầu”. Ông hối thúc Hitler tận dụng cơ hội. Mọi quan tâm chủ yếu của ông là có

đủ tiền để vận hành chiến dịch. Hitler giúp giải quyết vấn đề đặc biệt này với một bài diễn thuyết tại khách sạn Park ở Dusseldorf, trung tâm công nghiệp thép của Đức. Cùng với quyết định gần đây là “tiếp tục tác động một cách có hệ thống tới các nhân vật có ảnh hưởng trong giới kinh doanh”, và dưới thuật bói chim của Fritz Thyssen, Hitler diễn thuyết trước một nhóm có ảnh hưởng lớn tại Câu lạc bộ công nghiệp vào ngày 17 tháng Một.

Trong các cuộc nói chuyện riêng trước khi diễn thuyết ở Dusseldorf, Hitler đã sửa đổi một cách mạnh mẽ chương trình kinh tế của mình. Lúc này ông ủng hộ việc loại bỏ các hiệp hội và ủng hộ tự do về người quản lý những công trình công cộng và việc hiện đại hóa vũ khí được các lãnh đạo của các doanh nghiệp lớn chỉ đạo trực tiếp để phục hồi kinh tế. Trong vòng 1 giờ, ông đã tập trung tư tưởng của khán giả, bởi vì ông diễn thuyết về các vấn đề liên quan trực tiếp tới những doanh nhân này. Ví dụ, ông khẳng định tài sản cá nhân bị chia đều rồi sau đó vẽ một bức tranh đáng sợ về sự lớn mạnh của chủ nghĩa cộng sản. “Chủ nghĩa Bolshevik, nếu không bị kiềm chế, sẽ thay đổi thế giới một cách hoàn toàn như đạo Cơ Đốc đã từng làm... Nếu phong trào này tiếp tục phát triển, sau 300 năm nữa, Lenin sẽ không chỉ được coi là một trong những nhà cách mạng của năm 1917 mà còn là nhà sáng lập ra học thuyết thế giới mới và ông sẽ được tôn thờ như Đức phật”. Hàng triệu người Đức thất nghiệp và túng quẫn đã trông chờ chủ nghĩa cộng sản cứu họ thoát khỏi cảnh túng quẫn. Đó là vấn đề cấp bách nhất hiện nay của nước Đức và vấn đề đó có thể được giải quyết không chỉ bằng những sắc lệnh kinh tế mà còn bằng quyền lực chính trị. Riêng Đảng NSDAP đã sẵn sàng và mong muốn ngăn chặn trào lưu cộng sản. Không có chủ nghĩa quốc xã, sẽ không còn tầng lớp trung lưu ở Đức, và chỉ nhờ chủ nghĩa Quốc xã dân tộc Đức mới được thống nhất và mới có một sức sống mới.

Hiếm khi Hitler diễn thuyết một cách hiệu quả đến vậy, ông xen kẽ giữa tình cảm và logic. Lúc này, ông khiến những người nghe có những cái nhìn khảng khiếp về chủ nghĩa Bolshevik và mục đích của hệ thống đã bảo đảm an ninh cho họ, nhưng lúc sau ông kêu gọi tính ích kỷ của họ: Nếu muốn khu liên hiệp công nghiệp của họ tồn tại và mở rộng, họ cần phải có một người độc tài lãnh đạo chính phủ, người đưa nước Đức quay trở lại vị trí là một cường quốc của thế giới.

Giữa tháng Hai, Hindenburg tuyên bố ông sẽ tái ứng cử chức Tổng thống. Điều này buộc Hitler phải đưa ra quyết định của chính mình. Rõ ràng, Đảng NSDAP phải đề cử ứng cử viên Tổng thống và không ai khác ngoài Hitler có cơ hội thực tế.

Tuy vậy, Hitler vẫn do dự. “Tôi biết rằng tôi sẽ lên nắm quyền và tất cả những người khác sẽ thua, tôi thấy mình là Thủ tướng và tôi sẽ là Thủ tướng. Tôi không thấy mình là Tổng thống và tôi biết tôi sẽ ‘không bao giờ là Tổng thống’”. Việc ông không sẵn lòng trở thành Tổng thống là sự thật và ông lưỡng lự gần 2 tuần trước khi Goebbels thuyết phục ông tham gia tranh cử. Sau đó ông hành động khẩn trương để làm cho mình đủ tư cách tham gia. Ông vội vàng trở thành một công dân của Đức qua mưu đồ của Bộ trưởng Nội vụ quốc xã ở Braunschweig. Ngày hôm sau, ngày 27 tháng Hai, Hitler chính thức tuyên bố ứng cử trong cuộc bầu cử sẽ được tổ chức sau 15 ngày nữa.

Sự sụt giảm kinh tế và những thù oán chính trị đã biến nước Đức gần như trở thành một chiến trường. “Berlin đang ở trong một đất nước nội chiến” - Christopher Isherwood viết. “Lòng căm thù đột nhiên bùng lên mà không hề báo trước, không nơi nào là không có: ở các góc phố, tại các nhà hàng, rạp chiếu phim, sàn nhảy, bể bơi; lúc nửa đêm, sau bữa sáng, giữa chiều. Dao được tuốt ra, các cú đánh được đối phó bằng những vòng tròn có đinh vấu, bằng các vại bia, chân ghế hoặc dùi cui chì; đạn cất những mục quảng cáo trên các cột áp phích quảng cáo, bật ra từ các nóc sắt của các nhà xí.”

Lòng căm thù đã làm đảo lộn vùng đất này, bởi những nạn nhân của tình trạng đình trệ đã trở thành thù địch với những người may mắn hơn họ. Những chủ cửa hiệu bị mất việc đã chửi rủa những cửa hàng lớn; hàng triệu người thất nghiệp ghen tị với những người có việc làm và căm thù “ông chủ”; Hàng nghìn sinh viên tốt nghiệp đại học thấy tương lai đã đóng sập trước họ và thất vọng đối với giới lãnh đạo. Tình trạng đình trệ đã tấn công gần như ở tất cả các mặt. Nông dân thì phải chịu gánh nặng thuế má và phải đối mặt với giá lương thực thấp, họ khinh miệt người dân thành phố, trong khi đó những người làm văn phòng thất nghiệp lại ghen tị với nông dân vì sản phẩm thu hoạch của họ. Những người ăn xin có mặt ở tất cả các góc

phổ đến chiến dịch bầu cử, có 6 triệu người đăng ký thất nghiệp ở vùng này, với hàng triệu người khác chỉ làm việc bán thời gian hoặc quá sĩ diện nên không đăng ký mình thất nghiệp.

Đối với vô số những tổn thất của sự sụp đổ kinh tế này, Adolf Hitler là một lời giải đáp. Họ ít chú ý đến những lời đồn đại về những thỏa thuận của ông với những nhà tư bản công nghiệp bởi vì ông chưa bao giờ thỏa hiệp với chính phủ Weimar và vẫn nói thẳng rằng ông phản đối Hiệp ước Versailles và sự đe dọa của những người cộng sản. Lời kêu gọi của ông thật đơn giản “Vì Tự do và Bánh mì”. Giữa sự hỗn loạn của đất nước, Hitler đứng vững như đá, khẳng khái đòi những gì tốt nhất cho nước Đức. Hindenburg chống lại bằng những tấm áp phích hỏi thúc những cử tri nhớ đến sự phục vụ trong quá khứ của ông: “Ông ấy đã tin tưởng các bạn; hãy trung thành với ông”. Goebbels đáp trả rằng: “Ngài Hindenburg: một lá phiếu bầu dành cho Hitler”.

Lời kêu gọi của Hitler hướng đến cả những người trẻ tuổi theo chủ nghĩa duy tâm và những người trung tuổi đang tiêu tan hy vọng. Khi ông đi khắp đất nước để diễn thuyết một cách không mệt mỏi, ông kêu gọi họ tham gia cùng ông trong cuộc chiến chống lại giới quyền uy. Chiến dịch mà người lập kế hoạch và điều khiển là Goebbels này là một kỳ công của óc sáng tạo. Hiếm có bức tường nào trong nước không bị dán những tấm áp phích đồ loè loẹt của Đảng Quốc xã, những tờ truyền đơn được rải tới công chúng từ máy bay. 5.000 đĩa tuyên truyền nhỏ được gửi tới những người có máy quay đĩa. “Những bộ phim nói” về những buổi diễn thuyết của Hitler và Goebbels được dàn dựng vào ban đêm ở các sân công cộng. Tuy nhiên, trung tâm của chương trình là một lịch trình diễn thuyết dày đặc. Trong 11 ngày đầu tiên của tháng Ba, Hitler và Goebbels mỗi người diễn thuyết ít nhất một bài mỗi ngày và thường là hai hoặc ba bài mỗi ngày.

Trong khi đó, phe của Hindenburg lại rối loạn. Bị chia rẽ ngay từ đầu, phe này lao đảo bởi một chiến dịch đồn đại cáo buộc rằng con trai Oskar của Tổng thống đã bí mật trở thành tín đồ Thiên Chúa giáo và đảng viên của Đảng Dân chủ xã hội. Lố bịch hơn nữa là lời cáo buộc rằng hai con gái của Hindenburg là lãnh đạo trong Hiệp hội sinh viên xã hội chủ nghĩa. Hindenburg dành nhiều thời gian cho việc phủ nhận những lời đồn đại hơn cho việc công kích những chính sách của Hitler, và mỗi lời phủ nhận của ông lại khiến có thêm nhiều sự bịa đặt. Những người ủng hộ Hindenburg bắt đầu phản đối và ông đã không gắng giành phiếu ủng hộ. Ông xuất hiện

chỉ một lần trước công chúng, ba ngày trước cuộc bầu cử và khẳng định rằng ông đồng ý tham gia tranh cử chỉ vì quá nhiều người Đức của tất cả các thiên hướng chính trị đã hối thúc ông tiếp tục giữ chức vụ để ngăn chặn phe cánh tả hoặc cánh hữu nắm quyền.

Đầu buổi chiều ngày bầu cử, 13 tháng Ba, kết quả cho thấy Hindenburg vượt xa Hitler. Các binh sỹ của đảng như Goebbels đã từng tin tưởng rằng Hitler sẽ tiến đến chiếc ghế Tổng thống và khi kết quả quá chênh lệch, họ bắt đầu thất vọng. Một giờ sáng hôm sau, không còn nghi ngờ gì nữa, Hindenburg sắp chiến thắng với hơn 7.000.000 phiếu bầu và chỉ thiếu khoảng 350.000 phiếu để giành được đại đa số phiếu cần thiết. Vì vậy, phải có cuộc đua thêm giữa hai nhà lãnh đạo, Goebbels chắc chắn rằng “giấc mơ quyền lực tạm thời trôi qua”.

Hitler không nghĩ vậy. Ông chờ đợi trong nghịch cảnh tại quán cà phê Heck với những người bạn thân, ông vội vàng quay trở lại trụ sở Brown House và đọc một bản tuyên bố hô hào đảng bắt đầu cuộc đua thêm không được chậm trễ. “Cuộc bầu cử đầu tiên đã kết thúc, cuộc thứ hai bắt đầu ngày hôm nay. Đích thân tôi sẽ lãnh đạo cuộc đua lần này! Trong khoảng một tuần, ông và Goebbels thức tỉnh dậy sau nỗi thất vọng đã diễn thuyết trước buổi mit-tinh của các Gauleiter, những người đại diện cho Quốc hội Đức và các phóng viên, gây cảm hứng đến nỗi những người có mặt tin rằng Hitler sẽ chiến thắng lần bầu cử tới.

Thành công trong cuộc bầu cử bổ sung bỗng dưng bị đe dọa vì tờ *Burgenländer Zeitung* của Đảng Dân chủ Xã hội cho công bố những bức thư Röhm gửi một bác sĩ chuyên khoa tâm lý. Dường như họ có chung hai mối quan tâm đó là tình trạng đồng tính và thuật tử vi. Sau khi xem xét các bằng chứng, Hans Frank từ chối viết bài phỉ báng chống lại tờ báo đó. Röhm thú nhận mình là “một người đồng tính”. Luật sư của Hitler hết sức kinh ngạc vì ông quan niệm rằng những người đồng tính thường gây cảm giác ẻo lả giống như đàn bà. “Thế mà đây lại là một chiến sĩ dũng cảm, tháo vát, người có bề ngoài ấn tượng với khuôn mặt nhiều sẹo, dáng điệu ngay thẳng của người lính, cảm giác rằng ông là một người đàn ông rất trọn vẹn” - Frank nhớ lại.

Hitler từ lâu đã không phản đối tình trạng đồng tính của Röhm - một thái độ đáng chú ý thời bấy giờ - nhưng phản ứng đầu tiên của ông khi đọc những bằng chứng này là mất bình tĩnh. Cuối cùng ông cũng điềm tĩnh trở lại. “Đây là một cú đánh khủng khiếp” - ông nói với Frank. “Thật đê tiện! Đó không phải là con người, đó là điều xấu xa tồi tệ thậm chí con vật cũng không làm những việc như thế”. Ông hỏi liệu Röhm có “lạm dụng” những chàng trai trẻ và những cậu bé không. Trong các báo cáo không hề nói đến điều này - luật sư nói. Hitler trở nên bình tĩnh hơn. “Đó là điều không thể tha thứ được. Röhm đã làm điều đó với những người đàn ông trưởng thành. Những đứa trẻ không phải là nạn nhân của anh ta chứ?” Frank khẳng định với Hitler là không có trường hợp nào. “Thế thì tốt, sau này ít nhất chúng ta cũng phải cân nhắc xem liệu có giữ anh ta hay không, nhưng chỉ có Chúa mới giúp được nếu anh ta có hành động lạm dụng những cậu bé. Khi đó anh ta chắc chắn phải ra đi!”

Nếu vụ scandal của Röhm làm cho Hitler rối trí, thì ông chắc chắn đã quên nó lúc chiến dịch tranh cử bắt đầu. Ông đang tràn đầy sinh lực và sự lạc quan. Lần chạy đua này, chỉ có một tuần tranh cử, Hitler quyết định sử dụng máy bay để ông có thể tiến hành được ba đến bốn buổi diễn thuyết trong một ngày.

Ông mời Sefton Delmer đi cùng ông trong chuyến đi và phóng viên người Anh này có ấn tượng rằng lịch trình diễn thuyết dày đặc vẫn được thực hiện bất chấp thời tiết xấu. Ở hầu hết các thành phố, những người phụ nữ tha thiết vây kín Hitler. Ở Coblenz, hai cô gái đã dồn ông vào thế bí ở hành lang xe lửa. Từ ngấn cửa toa xe lửa, Delmer có thể nghe thấy những tiếng nức nở và những tiếng hét kích động của hai cô gái này, nhưng không hề nghe thấy lời nói nào của Hitler. Hitler như người mất hồn khi phóng viên Delmer bước vào. Không hề để ý đến Delmer, ông hất rèm cửa sổ sang một bên và nhìn mọi người trên sân ga “với cái nhìn sắc lạnh thoi miên giống như đèn pha rọi từ trái sang phải, khiến cho tất cả mọi người nhìn thấy đều có ý nghĩ rằng hai cô gái này đã truyền cho ông thứ tình cảm mà ông hiện đang đưa tình cảm đó lại với đám đông trên sân ga”.

Rất hiếm khi trong chiến dịch khắc nghiệt này, tinh thần của Hitler giảm sút. Albert Krebs, Gauleiter của Hamburg được chứng kiến một trong những giây phút giảm sút tinh thần ấy của Hitler. Khi đến phòng của Hitler

ở khách sạn Atlantic với bản sao một bài diễn thuyết của Hitler đêm hôm trước, Krebs được chào đón bằng một hồi kèn hiệu nhịp nhàng của bài “*Mei Supp! Mei Sipp!*”, đầu tiên là của Hitler và sau đó là của đoàn tùy tùng của ông. Khi Krebs được phép vào gặp Führer, món súp buổi sáng đã được mang đến. Hitler gặp người trên bát súp, trông mệt mỏi và sầu muộn, ông ngược lên nhìn Krebs và “với âm sắc giọng nói thể hiện rõ sự lo lắng” ông hỏi những gì ông nghĩ về chế độ ăn ăn chay, sau đó không cần đợi câu trả lời, ông bắt đầu một bài giảng dài, say sưa, thể hiện rõ “sự lo lắng cho sức khỏe của ông”.

Đó là lần đầu tiên Hitler thể hiện rõ con người mình với Krebs, tên của ông trong tiếng Đức có nghĩa là bệnh ung thư, và Krebs thực sự bàng hoàng khi nghe Hitler giải thích chi tiết những nguyên nhân dẫn đến thói quen sống mới đây của mình; về những lần đổ mồ hôi, trạng thái quá khích, tay run và bụng đau. Hitler khẳng định rằng, đau bụng là dấu hiệu báo trước căn bệnh ung thư và ông chỉ còn vài năm để hoàn thành nốt công việc của mình. “Tôi không còn thời gian để chờ đợi”. “Nếu tôi còn thời gian, tôi sẽ không trở thành ứng cử viên Tổng thống. Hindenburg không thể tại chức được lâu hơn nữa. Nhưng tôi không thể để mất dù chỉ là một năm. Tôi phải lên nắm quyền thật nhanh để giải quyết những vấn đề cực lớn trong một khoảng thời gian ít ỏi còn lại của mình. Tôi phải lên nắm quyền, phải lên”. Đột nhiên ông dừng lại. Krebs bình luận “có thể nói, ông đang lấy lại bình tĩnh và điều đó thể hiện rõ ràng ngay trong sự chịu đựng về thân thể của ông, thể hiện trên khuôn mặt và giọng nói của ông. Sự thất vọng đã qua; Hitler một lần nữa trở thành Führer”.

Trong khi Hitler cho công chúng thấy năng lượng của sức trẻ, thì lực lượng của Hindenburg tiến hành một cuộc chạy đua rời rạc khác. Lần này Hindenburg không tiến hành một buổi diễn thuyết nào, khiến nhiều người đồn rằng ông đang hấp hối. Cũng có những lời xì xào rằng lương và trợ cấp sẽ bị giảm, trợ cấp thất nghiệp sẽ bị cắt nếu Hindenburg tái đắc cử. Ngay trước ngày bầu cử mọi người đều nghĩ rằng Hitler sẽ chiến thắng. Ngay cả Spengler, người đã nhạo báng Hitler, cũng quyết định bỏ phiếu cho quốc xã với quan điểm cho rằng: “Hitler là một người khờ dại nhưng ông phải ủng hộ phong trào của Hitler”. Chủ nhật ngày 10 tháng Tư, Hitler có thêm 2.000.000 phiếu bầu, tăng tổng số phiếu bầu lên 13.418.051 phiếu. Hindenburg tăng tổng số phiếu bầu lên chưa được 700.000, tuy nhiên số tăng này cũng đã đảm bảo cho ông chắc chắn giành được đa số phiếu, 53%.

Phiếu bầu Đảng Cộng sản sụt giảm một cách thảm hại. Hơn 1/4 số cử tri của họ hoặc là nghe theo lời kêu gọi của Goebbels hoặc ủng hộ Hindenburg đưa Hitler ra khỏi dinh Tổng thống.

Ở London, tờ *Daily Telegraph* dự báo Adolf Hitler thua, trong khi ở Munich, Spengler và chị gái của ông này đã treo cờ hình chữ thập ngoặc bên ngoài cửa sổ. “Khi một người có cơ hội chọc tức mọi người, người đó sẽ chọc tức”. - ông nói.

3

Vài ngày sau cuộc bầu cử, Brüning bị thuyết phục ban hành sắc lệnh cấm đội quân SA và SS. Hậu quả của hành động này ảnh hưởng đến Thủ tướng về mặt chính trị, bởi vì sắc lệnh không chỉ không có hiệu quả mà còn gây ra một cơn bão phản đối từ phe cánh hữu. Đây là cơ hội mà tướng von Schleicher tham vọng chờ đợi. Ông mơ ước thiết lập một chính phủ của phe cánh hữu trong đó có cả đảng viên Đảng Quốc xã nhưng không cho họ quyền kiểm soát. Theo lời của Schleicher, xét cho cùng, hạ sĩ Hitler và những người ủng hộ ông “chỉ là những đứa trẻ phải cầm tay dẫn dắt”.

Ông bí mật gặp Führer tháng Năm năm đó và hứa sẽ dỡ bỏ lệnh cấm đội quân SA và SS nếu Hitler đồng ý không tấn công chính phủ mới của phe cánh hữu. Hitler đồng ý và cuối tháng Năm, Schleicher chọn Franz von Papen, một người giàu có, lịch lãm làm Thủ tướng bù nhìn. Là một cựu sỹ quan tham mưu, Franz von Papen cũng là một thành viên Hội đồng đại diện Landtag của Phổ. Phản ứng đầu tiên của Papen là: “Tôi không biết liệu tôi có thích hợp với cương vị này không”, nhưng Schleicher chỉ mất vài phút để thuyết phục rằng ông có thể. Trước khi Papen biết điều đó, ông là một người luôn bế tắc và có một điều gì đó lóa mắt trước Hindenburg.

“Papen yêu quý ơi,” - đại nguyên soái nói với sự trìu mến của người cha - “tôi hy vọng rằng cậu sẽ giúp tôi vượt qua tình huống khó khăn này”. Ông biết rằng, Papen là một cựu sỹ quan kỵ binh, độc lập về mặt tài chính, nổi tiếng trên các trường đua và có một số kinh nghiệm giải quyết các vấn đề ngoại giao. Nhưng ông cũng hài lòng với tác phong quân sự và phong cách hào hoa phong nhã của cựu sỹ quan này. Một lần nữa Papen phản đối rằng mình không phải là người phù hợp với cương vị Thủ tướng, nhưng lần

này thời gian thuyết phục Papen thậm chí còn mất ít hơn khi Schleicher nhắc lại những lời của Hindenburg: “Anh đã là một người lính và thực hiện nhiệm vụ trong chiến tranh. Khi tổ quốc kêu gọi, nước Phổ chỉ biết đến một thái độ đó là tuân phục mệnh lệnh”.

Hitler đang nghỉ cuối tuần ở Mecklenburg, Goebbels gọi điện báo rằng Hindenburg muốn gặp mặt vào chiều hôm đó. Hitler vội quay trở về thủ đô. Ông được Tổng thống thông báo rằng sẽ bỏ nhiệm Papen và hỏi xem Hitler có ủng hộ hay không. “Có” là câu trả lời và cuộc nói chuyện nhanh chóng kết thúc.

Rõ ràng, Schleicher nghĩ ông đang hành động vì lợi ích tốt nhất của người dân. Tin rằng Brüning quá yếu để có thể điều khiển được Hitler, giống nhiều binh sỹ quân đội khác, ông tin rằng quân đội có thể đối phó thích hợp với một người có quan điểm cấp tiến như vậy và sử dụng ông để giúp thiết lập một nước Đức theo chủ nghĩa dân tộc hùng mạnh. Schleicher cuối cùng cũng đạt được mục đích đầu tiên của mình, nhưng cũng giống như những chính khách dùng mọi thủ đoạn để đạt được mục đích, ông quá thông minh để giành được lợi ích của mình, ông sớm biết rằng cam kết ủng hộ chính phủ mới của Hitler chỉ là tạm thời, ông không thể xem xét vấn đề này cho đến khi Papen cho thấy thiện ý của mình bằng việc giải tán quốc hội và hủy bỏ các biện pháp thô bạo chống lại phong trào của Đảng Quốc xã. Papen làm vậy, nhưng Hitler vẫn từ chối không ủng hộ. Hitler cho phép tiếp tục các cuộc chiến trên đường phố với những người theo Đảng Cộng sản. Làn sóng bạo lực mới lan tràn khắp nước Đức. Chỉ tính riêng trong tháng Bảy, 86 người đã chết trong các cuộc giao tranh, trong đó có 30 người theo Đảng Cộng sản và 38 người theo Đảng Quốc xã. Cả hai bên tham chiến ngang nhau. Những cuộc đụng độ nhỏ trở thành các cuộc giao tranh lớn trong cái nóng oi ả của mùa hè. Chủ nhật ngày 10 tháng Bảy, 18 cảnh sát đã bị giết và ngày Chủ nhật tiếp theo, một cuộc diễu hành của Đảng Quốc xã và của tầng lớp lao động dưới sự giám sát của cảnh sát quận Altona đã bị gián đoạn vì các loạt đạn bắn ra từ mái nhà và cửa sổ. Những người tham gia diễu hành bắn trả lại: 19 người bị chết và 285 người bị thương.

Ba ngày sau, Papen phải dùng đến những quyền khẩn cấp của Tổng thống - dẫn Điều 48 của Hiến pháp Weimar. Điều khoản này từng được viện dẫn một số lần: được Ebert dùng đến trong cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1923 để hủy bỏ ngày làm việc 8 giờ; vài lần Brüning dùng đến để đình

chỉ báo chí. Với lý lẽ rằng chính phủ Phổ không thể đối phó với những người theo Đảng Cộng sản được nữa, Papen tự bổ nhiệm mình là đại diện Quốc hội Đức ở Phổ. Điều này chấm dứt một chính phủ nghị viện ở Phổ và báo trước những gì mà một người có đủ kiên quyết để sử dụng đến quyền lực khẩn cấp do Hiến pháp phê chuẩn có thể làm trong mỗi quốc gia.

4

Cuộc bầu cử quốc hội được ấn định vào ngày cuối cùng của tháng Bảy. Đây là một chiến dịch gió lốc khác và là chiến dịch “bay khắp nước Đức” thứ hai của Hitler. Một lần nữa, Hitler thuê một chiếc máy bay và phi công lái máy bay đó. Hans Baur chứng tỏ là một phi công kỳ cựu trong mọi điều kiện thời tiết đến mức Hitler từ chối bay với bất kỳ phi công nào khác. Nhiều lần họ buộc phải hạ cánh trong bão và sương mù. Hitler cũng có một lái xe riêng thứ hai, Erich Kempka, 21 tuổi. Kempka sẽ đón máy bay của Hitler ở miền Tây nước Đức, trong khi Schreck sẵn sàng đón ông ở miền Đông. Trong cuộc bầu cử này, hai lái xe của Hitler đã đi hơn 5.000 km, hầu hết là đường đất. Hitler coi Kempka như một thành viên trong gia đình, ông cũng thân với Baur như vậy. Trong khi nghỉ ngơi ở Weimar sau một tuần tham gia chiến dịch vận động tranh cử vất vả, Hitler đưa Baur đi thăm công viên gần khách sạn họ ở, khách sạn Belvedere. Hitler hỏi về những kinh nghiệm làm phi công chiến đấu trong chiến tranh thế giới của Baur một giờ, trong khi những người còn lại trong đoàn tùy tùng tụt lại đằng sau.

Hitler có mặt ở khoảng 50 thành phố trong hai tuần cuối cùng của chiến dịch tranh cử, thể hiện một sự nhiệt tình cuồng nhiệt ở bất kỳ nơi nào ông đến. Một lần, 10.000 người đã đứng ngoài trời mưa suốt sáu tiếng ở Stralsund đợi ông khi Baur cố gắng tìm một chỗ để hạ cánh khẩn cấp trong đêm nhưng vô ích. Sự tê liệt về kinh tế lan rộng khắp nước Đức và đây là một lý do khiến khán giả nghe những bài diễn thuyết dài của Hitler như bị thôi miên. Cậu bé Egon Hanfstaengl, 11 tuổi, được nghe ông diễn thuyết trước đám đông trong một cái lều rất lớn ở ngoại ô thành phố Munich. “Bác ấy khuấy động tình cảm và làn sóng nhiệt tình cuồng nhiệt của đám đông”. Khán giả người giàu có, người nghèo có, công nhân có và có cả giới trí thức. Đầu tiên, họ cảm thấy khó chịu với sự có mặt của người bên cạnh,

nhưng chẳng bao lâu tất cả họ đều hét to và vỗ tay tán thưởng như một nhóm đồng lòng. Egon nhận thấy hai người trông không cân xứng - một giáo sư và một người đàn bà giúp việc trong gia đình - rời lều “giữa tiếng hoan hô nhiệt liệt ầm ĩ, họ nói chuyện với nhau vui vẻ, thực tế là rất thân thiết. Đó là sức mạnh của Adolf Hitler”. Sau đó, Egon được cha đưa đến Brown House. “Thôi được, bé con, hãy ngồi xuống đâu đó, giữ trật tự và học một cái gì đó” - Hanfstaengl nói. Một người đưa tin chuyển cho Goebbels một tập giấy đánh máy. “Đó là bản sao bài diễn thuyết vừa rồi của Hitler. Hitler đã rời nhóm và ngồi sau chiếc bàn của mình, Goebbels đứng sau ông và nhìn ngoảnh lại. Họ dường như đã đọc lướt qua bài diễn thuyết và chuẩn bị cho xuất bản. Hitler như đang nói với chính mình khi ông đánh dấu một số điểm bằng bút chì. “Chỗ này tốt... chỗ này hiệu quả... chỗ này phải cắt đi...” Chưa đầy một giờ trước, ông đã hoàn thành một trong những bài diễn thuyết xúc động nhất trong sự nghiệp của mình. Ông đã giảng giải, nài xin, nạt nộ và la hét. Tuy nhiên, ông là một người điềm tĩnh và có chừng mực như bất kỳ một người nào mà tôi đã từng gặp khác”.

Trong suốt chiến dịch, chủ nghĩa bài Do Thái chưa bao giờ được xem là một vấn đề. Mọi người đều biết rằng, Hitler ghét cay ghét đắng người Do Thái, nhưng nhiều cử tri sẵn sàng bỏ qua điều này miễn là ông giữ thành kiến của mình ở mức hợp lý. Đại đa số người dân Đức đều nhất trí rằng có quá nhiều luật sư người Do Thái và phản đối sự độc quyền của người Do Thái trong các cửa hiệu và trong ngành công nghiệp giải trí. Chính những người Do Thái cũng lấy làm tiếc vì làn sóng người Do Thái sau chiến tranh từ phương Đông tràn ngập sang, họ mang theo mình trang phục và phong tục của khu người Do Thái. Trên thực tế, hai ông chủ nhà băng nổi tiếng người Do Thái đã yêu cầu Bộ trưởng Lao động mới, ông Friedrich Syrup, ngăn cản dòng người Do Thái nhập cư từ phương Đông này, bởi vì sự có mặt của họ càng làm tăng thêm chủ nghĩa bài Do Thái tiềm tàng. Những người Do Thái coi họ trước tiên là người Đức, sau đó là người Do Thái. Họ hòa nhập vào nền kinh tế của Đức, họ muốn xóa bỏ thành kiến xã hội tồn tại bấy lâu. Xét cho cùng, ngay cả ở Anh và ở Mỹ đã được khai sáng, những người Do Thái cũng bị đuổi khỏi những câu lạc bộ và những khách sạn tốt nhất. Sự dung thứ của quốc xã cũng không hạn chế người Do Thái. Một nhóm người có quan điểm cực đoan quá khích đã tuyên bố rằng trừ

chủ nghĩa bài Do Thái của Hitler, phong trào của Đảng NSDAP đáng hoan nghênh và sẽ bảo vệ được nước Đức.

Ngày 31 tháng Bảy, Đảng Quốc xã giành được 13.732.779 phiếu bầu, nhiều hơn hơn nửa triệu so với những đối thủ gần nhất của họ đó là Đảng Cộng sản và Đảng Dân chủ xã hội. Được khích lệ bởi chiến thắng giành được 37,3% tổng số cử tri, Hitler đề xuất rằng ông sẽ tham gia tranh cử chức Thủ tướng.

Göring phản đối. Strasser cũng phản đối, bởi vì điều đó sẽ phá hỏng toàn bộ chính sách lên nắm quyền của ông khi liên minh với các đảng cánh hữu khác. Nhưng Hitler nóng lòng muốn lên nắm quyền nên không thể khuyên ngăn. Ngay lập tức, người đưa tin được cử đến Berlin để thông báo với Schleicher về yêu cầu của Hitler. Tướng Schleicher không coi đó là vấn đề nghiêm trọng, ông mời Hitler tới dự cuộc họp ở Mecklenburg với ảo tưởng rằng ông có thể “can ngăn kế hoạch của Hitler”. Hai người gặp nhau ngày 5 tháng Tám tại doanh trại Fiirstenberg gần thủ đô, và Hitler không chỉ đòi hỏi chức Thủ tướng mà còn đòi thông qua dự luật cho phép ông quyền lãnh đạo đất nước bằng sắc lệnh, thực ra chính là thiết lập một chế độ độc tài. Cuộc họp diễn ra tốt đẹp đến nỗi Hitler tin Hindenburg cũng sẽ được dẫn đến và trong sự phấn chấn, ông đề xuất rằng tám thẻ cuộc họp sẽ được đóng lên tường để ghi nhớ cuộc họp lịch sử này.

Mặc dù Hitler mang trạng thái phấn chấn này trở về Obersalzberg, nhưng Goebbels không có chung niềm vui này. Goebbels luôn nghi ngờ về việc họ giành được quyền lực một cách dễ dàng như vậy. Ông sẵn sàng chuẩn bị cho hành động, chứ không phải cho những thỏa hiệp mơ hồ và nhiệt huyết của ông đã lan tỏa khắp đội ngũ lãnh đạo của Đảng Quốc xã. “Toàn đảng sẵn sàng tiếp quản quyền lực” - ông viết trong cuốn nhật ký đề ngày 8 tháng Tám của mình. “Các binh sỹ SA đang rời những nơi làm việc của họ để sẵn sàng vào vị trí”. Nhắc đến ngày 10 tháng Tám, khi Hindenburg rời quê hương của mình để tới Berlin, thủ đô Berlin ở trong tình trạng bị bao vây một nửa. Để chấm dứt cuộc khủng hoảng này, Papen xin từ chức, nhưng Hindenburg giận sôi lên với ý nghĩ bỏ nhiệm Hitler làm Thủ tướng. Con người Áo mới phát lên này đã phá vỡ những lời hứa của mình đối với Schleicher; bên cạnh đó, Hitler không có kinh nghiệm quản lý chính quyền và thậm chí không thể kiểm soát được những người nóng tính trong đảng của chính mình. Tổng thống từ chối mời Hitler tới dự cuộc họp.

Sáng hôm sau, 13 tháng Tám, Hitler ghi tên lấy phòng ở khách sạn Kaiserhof, khách sạn này đã trở thành trụ sở của ông ở Berlin. Đây giống như một trạm chỉ huy quân sự hơn vì chiếc điện thoại ở phòng chờ chuông reo gần như liên tục. Chiếc cửa quay của khách sạn Kaiserhof dường như không bao giờ ngừng và ở tiền sảnh các hoạt động diễn ra sôi động. Ở tầng chính, trong văn phòng khẩn cấp được xếp đặt cho các sỹ quan phụ tá và sỹ quan tham mưu của Führer, những chiếc máy chữ xách tay kêu lách cách không ngừng khi đại diện của các tờ báo trong nước và nước ngoài vây quanh Otto Dietrich, tổng biên tập tờ báo của Hitler và Hanfstaengl để chờ đợi tuyên bố của nhân vật nổi bật.

Đến trưa Hitler gặp Schleicher. Schleicher thông báo cho ông rằng Hindenburg chỉ có thể đề nghị ông là Phó Thủ tướng. Thật dễ hiểu, Hitler nổi giận và chỉ trích vị tướng vì đã không giữ lời hứa và lao ra ngoài. Một lát sau, Hitler đã đến văn phòng của Thủ tướng Papen để chửi rủa chính phủ vì đã nhân từ với một hệ thống cũ. Papen sửng sốt vì thái độ hung hăng của Hitler. “Tổng thống chưa sẵn sàng bổ nhiệm anh làm Thủ tướng” - Papen nói - “bởi vì Tổng thống cảm thấy rằng ngài chưa hiểu đủ anh”. Hitler trong tâm trạng buồn chán, ông đã cố gắng hiến bản thân mình để xóa sạch các đảng theo chủ nghĩa Marx, nhưng ông không thể làm được điều này nếu ông không lên nắm quyền lãnh đạo chính phủ và điều hành mọi việc theo cách của mình - ông nói. Cũng có thể không tránh khỏi đổ máu, ông nhấn mạnh báo hiệu một điềm gở. Đó là bài học của lịch sử. Không biết liệu Hoàng đế Italia có đề nghị chức Phó Thủ tướng cho Mussolini sau cuộc diễu hành tới thành Rome của Mussolini?

Ông rời Phủ Thủ tướng trong tâm trạng buồn rầu và lái xe thẳng đến nhà của Goebbels. Tại đây, ông chờ đợi trong giận dữ và vô vọng một lệnh triệu tập từ Hindenburg. Cuối cùng, 3 giờ chiều, Bộ trưởng Ngoại giao của Papen gọi điện đến. Hitler chỉ quan tâm đến một điều: Liệu Hindenburg có bổ nhiệm ông là Thủ tướng hay không? Bộ trưởng ngoại giao chỉ trả lời rằng Tổng thống muốn nói chuyện với Führer. Cuộc gặp ở phòng làm việc của dinh Tổng thống diễn ra ngắn và trang trọng. Hindenburg quyết định không bổ nhiệm một người như Hitler vào một vị trí đầy trọng trách nhưng “một lần nữa muốn khơi dậy lòng yêu nước của Hitler” để cộng tác với Papen. Tổng thống Hindenburg bắt đầu một cách thận trọng bằng cách tuyên bố ông hoan nghênh sự tham gia của Đảng Quốc xã vào chính phủ. Hitler lịch sự trả lời rằng điều này không nằm trong vấn đề bàn cãi; là lãnh

đạo của một đảng lớn nhất nước Đức, ông sẽ phải yêu cầu có một nội các mới với chính ông là Thủ tướng.

“Nein!” - Hindenburg kêu lên. Không bao giờ “ông có thể chịu trách nhiệm trước Chúa và trước lương tâm của mình để giao phó quyền lực của cả chính phủ chỉ cho một đảng”. Hitler cảm thấy tiếc rằng ông không thể chấp nhận một người nào khác vào cương vị Thủ tướng. “Ngài sẽ phản đối phải không?” “Tôi không còn sự lựa chọn nào khác”. - Hitler nói.

Hindenburg phàn nàn về những cuộc xung đột gần đây giữa Đảng Quốc xã và cảnh sát. Những sự vụ như thế càng khiến ông tin rằng trong Đảng NSDAP có những phần tử hoang dại không thể kiểm soát nổi - ông nói. Tuy nhiên, ông sẵn sàng chấp nhận Hitler trong chính phủ liên minh. Lời mời này đến sau lời khiển trách cao thượng của một đại nguyên soái đối với một hạ sĩ. “Lúc này tôi cần phải khuyên cậu nên thể hiện sự phản đối của cậu bằng cách cao thượng và nên tiếp tục nhận rõ được trách nhiệm và bổn phận của cậu đối với tổ quốc. Tôi không hề nghi ngờ gì về tình yêu đất nước của cậu. Nhưng tôi sẽ rất nghiêm khắc chống lại bất kỳ một hành động khủng bố nào hoặc một lực lượng nào phạm tội một cách đáng tiếc như những thành viên của đội quân SA”.

Những lời mỉa mai đó có phần dịu bớt khi Hindenburg nói những lời cuối cùng: “Cả hai chúng ta đều là những người đồng chí và đều muốn giữ nguyên quan điểm của mình do đó con đường của chúng ta có thể lại một lần nữa gặp nhau. Vì vậy, tôi mở rộng vòng tay đón nhận cậu như một người bạn chiến đấu”. Hitler thoát khỏi mớ suy nghĩ về những lời chỉ trích của nguyên soái nhưng khi cánh cửa khép lại, ông quay sang Papen để kéo Papen vào cảnh nhục nhã này. Thoát khỏi tất cả những điều này có thể Tổng thống sẽ bị suy sụp, ông cảnh báo. Ông sẽ không chịu trách nhiệm cho những gì sẽ xảy ra sắp tới.

Khi Hitler bước vào căn hộ của Goebbels, Hanfstaengl nhận thấy ông “nhọt nhạt. Ông không nói gì và buồn ủ rũ trong giây lát”. Sau đó, ông đột nhiên tươi tỉnh và bắt đầu tự biện về việc chấp nhận chức Phó Thủ tướng. “Tôi có thể hình dung rằng làm việc với Papen sẽ khá thú vị. Không hiểu tại sao, bạn lại cảm thấy rằng ông ấy là một người lính trong cuộc chiến và là một người bạn liều lĩnh”. Thủ tướng có vẻ như sẽ hành động giống như một người đồng chí chân chính - ông trầm ngâm.

Những em bé bán báo trên đường phố rao to những tiêu đề của các số báo phát hành đặc biệt: Một sự đòi hỏi gây sốc - Sự tan vỡ niềm tin của

Hitler - Hitler bị Tổng thống Đức khiển trách”. Những bài báo đưa tin Hitler đã đòi hỏi một quyền lực tuyệt đối này dựa trên thông báo của chính phủ phát hành ngay sau cuộc nói chuyện giữa Hitler và đại nguyên soái hãn đã được chuẩn bị từ trước. Điều này khiến Hitler tức phát điên và khiến ông có cảm giác rằng Hindenburg đã loại ông. Ông cảm thấy mình bị quân đội và các chính trị gia “lừa gạt”.

Schleicher cũng mất tinh thần như Hitler vì thông cáo của Papen, bởi vì ông vẫn tin rằng giải pháp tốt nhất là để Đảng Quốc xã có chân trong chính phủ. Ông vội gửi lời nhắn tới Führer rằng vẫn còn một cơ hội để thực hiện một thỏa thuận và đề nghị sắp xếp một cuộc gặp khác. Sự từ chối sống sượng của Hitler đã khiến vị tướng bình thường luôn bình tĩnh này bị sốc. Tối hôm đó, một người bạn đã tìm thấy Scheicher nhợt nhạt và sợ hãi, miệng liên tục lẩm bẩm. Cuối cùng, mọi người cũng có thể hiểu được lời nói của ông: “Quyết định đó là đúng đắn, không thể trao quyền lực cho Adolf Hitler”.

Khắp thành phố, những đảng viên Đảng Quốc xã tức giận bị lãnh đạo đảng ngăn cản đang la ó đòi phải hành động. Lúc này, Hitler đã lấy lại được bình tĩnh. Ông gọi các chỉ huy của đội quân SA tới nhà Goebbels và chính ông đã thuyết phục để họ đồng ý rằng đây vẫn chưa phải là thời điểm nắm quyền, và rằng một cuộc nổi dậy vào thời điểm này có thể sẽ thất bại thảm khốc. Tất cả các đơn vị được nghỉ phép 2 tuần.

Đêm khuya hôm đó, Hitler bắt đầu lên đường vào miền Nam để sống ẩn dật ở Obersalzberg. Khi Schreck lượn dọc theo các đường phố, không khí trong xe vẫn im lặng. Cuối cùng, Hanfstaengl nghe thấy Führer nói khẽ với chính mình “Chúng ta sẽ thấy. Có lẽ như thế lại tốt hơn”. Führer bình tĩnh hơn những người theo ông và ông bắt đầu cổ vũ họ với những từ như “Chỉ có chúng ta mới có thể kết thúc được những gì mà chúng ta đã bắt đầu”, “tôi thà bao vây một pháo đài hơn là trở thành tù nhân của pháo đài đó” và “sau này chúng ta sẽ nói rằng tất cả mọi thứ phải xảy ra như vậy”. Có lẽ bởi vì những người khác chỉ có thể nhìn thấy hiện tại và chỉ có ông mới có con mắt nhìn về tương lai. Âm mưu vượt mặt Hindenburg đã thất bại, nhưng ông tin rằng số phận sẽ giúp ông vượt qua khó khăn này.

Sau vài ngày, Hitler lại vượt qua một nghịch cảnh khác, nhưng mỗi người gặp ông ở Berchtesgaden trong những giờ phút quan trọng đó lại có một ấn tượng khác nhau. Joachim von Ribbentrop, bạn của Papen, đã đến để dàn xếp những vấn đề giữa Thủ tướng và Führer, chỉ sau một giờ ông đã trở thành môn đệ của Führer. “Không có chỗ cho thảo luận hoặc mâu thuẫn” - ông nhớ lại. “ông ấy chỉ tuyên bố sự thật mà những người nghe ông nói hy vọng sẽ đồng ý. Ông ấy rõ ràng là một người độc tướng; một người khó có thể chi phối và khó có thể thỏa hiệp”. Ribbentrop đến để thuyết phục Hitler nhưng đã ra về với niềm tin rằng chỉ có Hitler mới có thể cứu được nước Đức, và ông gia nhập Đảng NSDAP.

Vài ngày sau, ngày 17 tháng Tám, ba phóng viên người Mỹ là Louis Lochner, H.v. Kalltenborn và Karl von Wiegand có lịch cùng phỏng vấn Hitler, nhưng Karl von Wiegand, phóng viên tờ *Hearst*, một mực đòi gặp Hitler một mình. 15 phút sau, Wiegand trở về khách sạn trong tâm trạng bức tức. “Con người đó không bao giờ thay đổi. Ông ta thể hiện rất tẻ trong suốt thời gian tôi gặp ông. Tôi chẳng kiếm được thông tin gì từ ông ta cả. Hỏi ông ta một câu, ông ta diễn thuyết cả một tràng. Chuyến đi này thật phí thời gian” - Wiegand cắn nhai với hai đồng nghiệp.

Khi Kaltenborn và Lochner bước lên thêm ngôi biệt thự của Hitler thì Hitler bước ra cửa trước. Kaltenborn bắt đầu bằng một câu hỏi lúng túng: “Trong việc phản đối người Do Thái của ông, ông có phân biệt giữa những người Do Thái Đức và những người Do Thái đến Đức từ các nước khác không, thưa ông?”

Đôi mắt sáng màu xanh của Hitler nhìn chằm chằm Kaltenborn. “Chúng tôi tin vào học thuyết Monroe^[11] về nước Đức” - ông giải thích. “Nước Anh loại trừ bất kỳ một người nhập cư nào mà chính phủ không muốn chấp nhận. Anh điều chỉnh lại dân số của họ. Anh yêu cầu họ phải đạt đến mức thể chất nhất định”. Hitler không quan tâm đến người Do Thái ở nước khác, mà chỉ quan tâm đến những phân tử chống người Đức ở đất nước của ông. “Và chúng tôi phải có quyền xử lý họ khi chúng tôi cảm thấy thích hợp”.

Lochner quay trở lại với tình hình chính trị trước mắt. Có đúng là Herr Hitler đã yêu cầu Hindenburg trao quyền cho Chính phủ Quốc xã tương tự như của Mussolini? Hitler giận dữ phủ nhận, sau đó khẳng định rằng ông

“có quyền kiểm soát hoàn toàn”, ông bắt đầu nói cứ như ông đã ở cương vị Thủ tướng và đưa ra cách nhìn nhận rất thẳng thắn về kiểu cai trị mà ông sẽ áp dụng đối với nước Đức. Đó sẽ là một chính phủ độc tài. Chính phủ Nghị viện không phải là của châu Âu, cũng không phải là truyền thống của người châu Âu. “Tuy vậy, chúng tôi không phải là lực lượng tàn bạo”. Một chính phủ cần phải nhận được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân. “Bạn không thể thiết lập một chế độ độc tài mà cách xa mọi người. Chính phủ nào không thu hút được sức mạnh của quần chúng nhân dân, chính phủ đó sẽ bị thất bại trong cuộc khủng hoảng ngoại giao.”

Trong phiên họp khai mạc Quốc hội mới, đoàn đại biểu của Quốc xã đã hành động rất đúng mực. Họ ngồi im lặng trong suốt các bài phát biểu của phe đối lập và hợp tác trong cuộc bầu cử lãnh đạo Quốc hội. Cách hành xử đó đã được đền bù xứng đáng bằng việc Đảng Trung tâm ủng hộ bầu Göring làm Chủ tịch Quốc hội. Mấy ngày họp đầu trôi qua trong không khí hoà bình và xây dựng. Cuối cùng, sự ổn định chính trị đã trở lại đối với nước Đức nhờ Adolf Hitler. Nhưng chỉ sau một tuần, Hitler bất ngờ chuyển hướng. Ông ra lệnh cho đoàn đại biểu của mình không được phản đối bản kiến nghị của Đảng Cộng sản thể hiện sự không tin tưởng vào chính phủ của Papen.

Phiên họp trở thành một cuộc phản đối với những tiếng la hét. Khi Papen, người vội vàng xin chữ ký của Hindenburg cho quyết định giải tán Nghị viện, cố gắng lao ra cửa, Chủ tịch Göring vờ như không nhìn thấy ông. Phớt lờ quyết định mà Papen tức giận ném lên bàn Chủ tịch, Göring kêu gọi bỏ phiếu. Papen thất bại thảm hại với số phiếu 42/512.

Phản chấn bởi thành công của cuộc nổi dậy bất ngờ, Hitler tự tin chuẩn bị cho cuộc bầu cử quốc gia. Trên bục diễn thuyết, ông thể hiện sức lôi cuốn vốn có của mình. Otto von Habsburg, kẻ thù của Hitler - con trai của Hoàng đế cuối cùng của Áo - Hung đã được chứng kiến sức lôi cuốn này của Hitler. Tại một cuộc mít-tinh lớn ngoài trời ở Berlin, Otto von Habsburg đứng ngoài cùng đám đông một nhóm những người cộng sản đã từng phản đối Hitler. Hitler xuất hiện. Trước khi ông bắt đầu bài nói của mình, những người đã từng công kích ông ngay lập tức như bị mê hoặc. “Ông ta đã lôi kéo được họ ngay cả khi ông chưa diễn thuyết. Ông ta có tài quyến rũ”. Cuối buổi diễn thuyết, trước sự sững sốt của Habsburg trẻ tuổi, những người cộng sản cùng đám đông phấn khích đã vây quanh chúc mừng Hitler.

Bất chấp lời kêu gọi đám đông của Hitler, chiến dịch tranh cử của ông vẫn diễn ra chậm chạp vì nguồn tài chính và nhân lực của đảng có phần eo hẹp tại thời điểm quyết định. Hơn nữa, nước Đức đã quá mệt mỏi bởi những cuộc bầu cử dường như không có hồi kết. Goebbels không thể khuấy động sự nhiệt tình ủng hộ của nhân dân như chiến dịch bầu cử trước. Số lượng người tham dự các cuộc diễu hành và các cuộc mit-tinh giảm dần. Ví như, Spengler mệt mỏi trước các cuộc bầu cử liên tiếp diễn ra đến nỗi từ chỗ miễn cưỡng ủng hộ Hitler, ông chuyển sang mĩa mai châm biếm. Không có Hoàng đế thực sự ở nước Đức - ông viết vào mùa thu năm đó - và một Lãnh tụ thực sự phải là “một người hùng, chứ không phải là một bản sao của người hùng”.

Giữa lúc Hitler cố gắng trụ vững trong chiến dịch tranh cử thì một lần nữa ông lại bị ảnh hưởng bởi những bất hạnh riêng tư. Ngày 11 tháng Mười một, Eva Braun, người tình vài tháng của ông, đã tự vẫn bằng một khẩu súng ngắn như Geli đã từng làm. Cô đã yêu một cách tuyệt vọng. Ông đã quá bận tâm đến các cuộc bầu cử đến nỗi dành rất ít thời gian cho cô. Ông chỉ gửi cho cô những đoạn thư ngắn và thậm chí những đoạn thư đó cũng thưa dần khi tình hình chính trị diễn ra căng thẳng. Khổ sở hơn, một đối thủ của Hitler cố tình cho cô xem những bức ảnh Hitler vận động tranh cử bên cạnh những người phụ nữ đẹp khác.

Đêm trước ngày mất, cô viết bức thư vĩnh biệt Hitler, sau đó bắn vào cổ mình, trúng đúng động mạch chủ. Cô bò đến chiếc điện thoại và thều thào gọi bác sĩ Plate rằng cô đã tự bắn trúng tim mình.

Hitler dời chiến dịch tranh cử, mang theo một bó hoa vôi và trở về phòng khám tư nhân nơi Eva đang điều trị. “Anh có nghĩ rằng Fraulein Braun tự bắn mình đơn giản chỉ với mục đích là trở thành một bệnh nhân được chú ý và lôi kéo sự quan tâm của tôi với cô ấy không?” - ông hỏi bác sĩ Plate. Bác sĩ khẳng định với Hitler rằng có vẻ cô ấy cố tự vẫn thật. Cô ấy đã rơi vào tình trạng cô đơn thê thảm đến mức muốn kết liễu đời mình. Khi bác sĩ Plate đi khỏi, Hitler quay sang người đi cùng với ông là Hoffmann. “Cậu nghe thấy rồi đấy” - ông nói - “cô ấy làm vậy là vì tình yêu đối với tôi. Nhưng tôi chẳng làm gì để cô ấy phải hành động như thế cả”. Ông bước đi trong tâm trạng lo âu và lẩm bẩm: “Rõ ràng, giờ tôi phải quan tâm chăm sóc Eva”. Hoffmann phản đối. Mọi người có thể trách ông vì những gì đã xảy ra, và lại cũng không thể chắc chắn rằng cô ấy không hành động như thế này một lần nữa - Hitler nói.

Việc Eva tự vẫn không thành đã làm Hitler xao nhãng khỏi chiến dịch tranh cử đang có dấu hiệu bất lợi cho ông. Hai ngày sau, ông lại gặp phải một vấn đề rắc rối khác. Goebbels tự mình quyết định tham gia cùng Đảng Cộng sản trong vụ bất ngờ đình công của công nhân vận tải ở Berlin để đòi tăng lương. Đây không phải lần đầu tiên hai đảng có một số mục tiêu chung đấu tranh cùng nhau. Những ngày mưa gió, rét buốt sau đó, đảng viên Đảng Cộng sản và Đảng Quốc xã đã cùng ngồi ăn trong hàng rào ngăn cản đình công. Họ cùng ném đá vào những người ngăn cản đình công, ném vỡ kính các xe công cộng chạy trên đường phố và tạo hàng rào chương ngại vật để phòng thủ.

Hitler không thể công khai phản đối những hành động của Goebbels nhưng cá nhân ông rất giận vì những hành động đó đã để mất sự ủng hộ của quá nhiều cử tri tầng lớp trung lưu. Ông ra lệnh chấm dứt đình công. “Tất cả các tờ báo đang giận sôi lên vì chúng ta và gọi đó là Chủ nghĩa Bolshevik, nhưng trên thực tế, chúng tôi không có sự lựa chọn nào khác” - Goebbels giải thích trong nhật ký của mình. “Nếu chúng tôi đứng ngoài cuộc đình công này, vị trí của chúng tôi trong các tầng lớp lao động sẽ bị lung lay.”

Hành động quá khích của Goebbels cũng đã ngăn cản dòng tiền ủng hộ của giai cấp tư sản cho chiến dịch tranh cử. Ngày Chủ nhật, 6 tháng Mười một, Hitler mất thêm hơn 2 triệu cử tri cùng với 34 ghế trong Quốc hội Đức. Sự liên kết với Đảng Trung tâm không giúp ông giành đa số phiếu ủng hộ được nữa. Đáng chú ý hơn, điều đó cho thấy rằng chiến dịch tranh cử của Hitler đang ở giai đoạn xuống dốc và “điều đó giống như một giấc mơ”. Chiến lược giành quyền lực thông qua hòm phiếu của ông đã lâm vào tình thế không có lối thoát.

Có tin đồn rằng, Hitler một lần nữa lại dọa tự tử và rất có thể trong nỗi tuyệt vọng ông đã nói ra điều này. Nhưng một lần nữa, ông lại lấy được nguồn sinh khí mới sau thất bại. Vài ngày sau, ông bắt đầu vực dậy. Thời điểm ông đồng ý để Sefton Delmer phỏng vấn, dường như ông đã hoàn toàn lấy lại được sự tự tin. Trong suốt buổi nói chuyện của họ trong căn phòng kín của khách sạn Zum Elefanten ở Weimar, ông đã khiến phóng viên người Anh này sững sốt khi chuyển đề tài từ hoạt động chính trị sang tin đồn rằng chính phủ Anh muốn tái lập một chế độ quân chủ ở Đức. Delmer nói rằng, đây là lần đầu tiên anh nghe thấy vậy. “Chính phủ Anh chỉ quan tâm đến các biện pháp phù hợp với trật tự và ổn định ở nước Đức”.

“Đúng. Quá đúng” - Hitler nói to. “Nước Đức sẽ bị thiêu trụi nếu ai đó cố đưa triều đại Hohenzollerns quay trở lại, hoặc tôi có ý định mong manh trở thành một con ngựa đưa cho những người vương giả nhảy lên lưng ngay khi tôi chuẩn bị vượt qua đích”. Lời bình luận cay đắng này có thể có nguyên do từ một lời lăng mạ gần đây của phu nhân Hoàng thái tử Cecilie tại cuộc gặp ở của họ ở Potsdam. Khi ông ra về, một thành viên trong đoàn tùy tùng của ông đã nghe thấy lời nói của phu nhân Hoàng thái tử “Mở cửa sổ nhanh lên, mùi nồng nặc quá!” Tính tự cao tự đại không thể kiểm soát được của Hitler sẽ còn tiếp tục gây cản trở đối với ông.

6

Tất bại của Hitler là sự an ủi phần nào đối với Papen, người vẫn bị áp đảo trong Quốc hội. Gạt những hiềm khích cá nhân sang một bên, ông viết cho Hitler rằng cuộc bầu cử gần đây đã mang lại một cơ hội mới cho sự thống nhất đất nước. “Chúng ta cần phải cố gắng gạt đi nỗi cay đắng của chiến dịch vận động tranh cử và mang lại điều tốt lành cho đất nước, điều mà cả hai chúng ta đều mong muốn nhất”. Ký ức về những cuộc gặp hồi tháng Tám của họ quá đắng cay và Hitler hồi âm bằng một bức thư buộc tội. Hitler từ chối lời mời của Thủ tướng tới dự hội nghị vì lý do rằng, các cuộc tranh luận sẽ dẫn tới những quan niệm sai lầm. Sau hội nghị cuối cùng của họ, liệu Papen có tuyên bố công khai rằng Hitler đòi toàn quyền trong khi ông chỉ yêu cầu làm Thủ tướng? Hơn nữa, ông không sẵn sàng “lặp lại những gì diễn ra ngày 13 tháng Tám dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào khi Papen nhấn mạnh muốn chia sẻ trách nhiệm với Hindenburg. “Thật đáng tiếc, người ta không thể thuyết phục được anh gánh vác phần trách nhiệm của anh. Tôi đã gánh vác phần trách nhiệm của tôi. Thay vì chức Thủ tướng của anh, qua những thủ đoạn chống lại những mong muốn của tôi và những lời giải thích của tôi, anh đã thuyết phục thành công tôi vào cuộc đàm phán với chức Chủ tịch Quốc hội. Tôi không muốn trò chơi này lặp lại lần nữa.”

Bị từ chối, chiều ngày 17 tháng Mười một, Papen báo cáo với Hindenburg rằng ông không thể đàm phán được với các đảng khác và không thể có một liên minh với bất kỳ đảng nào dưới sự lãnh đạo của ông. Tổng thống chấp nhận đơn từ chức của Papen và ngày hôm sau, Tổng

thống hỏi Hugenberg rằng ông nghĩ sao nếu Hitler làm Thủ tướng. Hugenberg lâu nay không còn tin tưởng vào Hitler. “Theo quan điểm của tôi, cách thức xử lý các sự vụ chính trị của Hitler khiến khó có thể giao cho ông ta cương vị Thủ tướng. Dù sao đi nữa, tôi vẫn không tin tưởng anh ta”. Sau đó vị Thống soái quay sang cố vấn của mình, Meissner, và hỏi có phải Hitler đã từng là một họa sĩ trang trí ở Munich? Không chờ câu trả lời, ông quay lại Hugenberg có mái tóc muối tiêu: “Anh bạn trẻ yêu quý của tôi, anh đã nói ra những điều của chính trái tim tôi!” - ông nói và tiếp tục làm cho câu chuyện hoang đường tồn tại mãi tới ngày nay. “Không thể đưa một họa sĩ trang trí lên ghế của Bismarck.”

Sáng hôm sau, theo sự năn nỉ của Hitler, hai người đã có cuộc nói chuyện riêng. Cuộc nói chuyện bắt đầu tế nhị với việc Hindenburg chỉ trích vị khách của mình vì sự cư xử thô lỗ của những người theo Đảng Quốc xã ở Đông Phổ. “Cách đây không lâu, ở Tannenberg, họ đã la hét to đến nỗi tôi cũng có thể nghe thấy: “Dậy đi, dậy đi!” và cho đến bây giờ tôi vẫn không thể ngủ. Hitler giải thích rằng, những người theo đảng của ông không có ý gây gổ. Họ chỉ đơn thuần hát câu khẩu hiệu của Quốc xã “nước Đức, hãy thức dậy đi!”

Sau khoảng một giờ, Meissner bước vào và cuộc nói chuyện trở nên gay gắt hơn. Hitler từ chối tham gia nội các không đảng phái nếu ông không được làm Thủ tướng. “Vì lợi ích của đất nước, phong trào của tôi phải được bảo vệ và điều này có nghĩa là tôi phải làm Thủ tướng” - ông nói. “Tại sao những người theo Đảng Quốc xã lại tham gia cùng những người theo Đảng Cộng sản trong cuộc đình công của công nhân vận tải vừa qua? “Nếu tôi cố gắng ngăn cản những người theo đảng của tôi, cuộc đình công có thể vẫn sẽ diễn ra, nhưng tôi sẽ mất đi những người ủng hộ trong tầng lớp công nhân. Điều này không có lợi cho nước Đức” - Hitler giải thích.

Tuy không tin vào “họa sĩ trang trí” nhưng Hindenburg cố gắng hết sức để có được sự cộng tác của Hitler. “Tôi chỉ có thể nhắc lại đề nghị của tôi: Hãy giúp đỡ tôi”. Đó là một lời kêu gọi công khai lòng trung thành của cá nhân. “Tôi đánh giá cao ý tưởng vĩ đại mà anh và phong trào của anh được truyền cảm hứng từ ý tưởng đó. Tôi cũng muốn nhìn thấy anh và phong trào của anh gia nhập chính phủ”. Tuy nhiên, ông cũng không thể trao cho Hitler chức Thủ tướng. Tất nhiên, Hitler được tự do thành lập chính phủ Quốc xã nếu ông giành được đa số phiếu ủng hộ.

“Khác gì bị quả đấm thép đập vào đầu gối, thưa Đại nguyên soái!” - Hitler kêu lên.

“Để đàm phán với các đảng khác thì điều hợp lý duy nhất là tôi phải được ngài ủy thác!” - Hitler không thể giấu nổi sự tức giận của mình.

Hindenburg mỉm cười mỉa mai.

Một chút tạm ngừng lúng túng. Cuối cùng Hitler lên tiếng “Thưa Đại nguyên soái, tôi không có ý định lãnh đạo đất nước một cách độc tài như ngài nghĩ. Ngài một mực quyết định rằng tôi phải giành được đa số phiếu ủng hộ trong quốc hội, nhưng tôi không thể đưa ra trước quốc hội thông qua các vấn đề đặc biệt và khẩn cấp”. Hitler có thể tự quyết định thông qua một luật như vậy và điều đó sẽ giải quyết được vấn đề.

Điều này Hindenburg không thể chấp nhận được và một lần nữa ông muốn tranh thủ tình cảm cá nhân, kêu gọi tình cảm trách nhiệm của một người lính trong con người Hitler. Đó chính là “tình đồng chí sát cánh kề vai cữ” đã đưa hai người đến với nhau trong chiến tranh. “Thoả hiệp được với tôi trong vấn đề này để chúng ta có thể làm việc cùng nhau”. Hitler cáo từ, vẫn không khoan nhượng như trước, nhưng Hindenburg chắc hẳn nghĩ rằng ông đã tạo ấn tượng đối với hạ sĩ Hitler khi ông nói với Meissner “Tốt rồi, tốt rồi, có vẻ như Hitler đã dần hiểu ra được.”

Nhiều thỉnh nguyện thư yêu cầu bổ nhiệm Hitler làm Thủ tướng tới tấp bay đến chỗ Hindenburg. Hai ngày sau, Hindenburg thấy bắt buộc phải gặp lại Hitler một lần nữa. Lần này, Hitler mang theo một bản tuyên bố được soạn thảo rất kỹ. Theo tuyên bố, Chính phủ Nghị viện không có khả năng và không thể hiện được mong muốn của nhân dân. Đảng Quốc xã một mình có thể ngăn cản được chủ nghĩa cộng sản và ông đề nghị Hindenburg bổ nhiệm ông làm Thủ tướng.

Hindenburg chỉ nhắc lại gợi ý của ông là Hitler nên tìm đa số phiếu trong quốc hội ủng hộ ông làm Thủ tướng. Hitler lạnh lùng một cách lì lợm nhưng Tổng thống kết thúc cuộc nói chuyện 10 phút bằng một đề nghị thân thiện khác.

Vài ngày sau, Hitler và Meissner đã viết cho nhau những bức thư dài, nhưng những cố gắng để đạt được một thoả hiệp vẫn không có kết quả, bởi vì Meissner khẳng định rằng chức Thủ tướng chỉ được bổ nhiệm khi đại đa số những người trong quốc hội đồng ý như họ đã từng đồng ý Papen. Bé tặc này đã khiến một nhóm các nhà lãnh đạo doanh nghiệp có ảnh hưởng quan tâm. Họ quyết định gây áp lực trực tiếp tới Đại nguyên soái. Họ đã

ủng hộ Đảng NSDAP với hy vọng rằng khi đảng này lên nắm quyền, họ sẽ có thể tác động tới chính sách kinh tế. Như Hitler đã khẳng định với G. Farben rằng chính phủ của ông sẽ ủng hộ việc sản xuất xăng nhân tạo và trong một bài phát biểu nội bộ trước nhóm “Vòng tay những người bạn” ở Kaiserhof trước đó, ông hứa sẽ giải tán công đoàn cùng với tất cả các đảng chính trị khác.

Cuối tháng Mười một năm đó, 34 doanh nhân nổi tiếng (trong đó có Hjalmar Schacht, cựu Thủ tướng Cuno và các ông trùm như Krupp, Siemens, Thyssen, Bosch, Wormann và Vogler) đã ký tên vào thỉnh nguyện thư yêu cầu Tổng thống Hindenburg bổ nhiệm Hitler làm Thủ tướng nước Đức. Những người theo chủ nghĩa thực dụng này đã đặt niềm tin vào Đảng NSDAP. Họ tin tưởng Hitler và cho rằng khi lên nắm quyền, Hitler sẽ là công cụ của chủ nghĩa tư bản.

Bộ máy của Chính phủ Nghị viện đã đem đến cho nước Đức một sự bế tắc chính trị. Hindenburg thấy không thể thành lập một nội các mới có thể vận hành cùng với một quốc hội trì trệ. Nản chí vì bị ép từ mọi phía, ngày 1 tháng Mười hai, Hindenburg triệu tập Papen và Schleicher, Bộ trưởng Quốc phòng mới, tới văn phòng của ông. Sáu giờ chiều, họ có mặt cùng với Meissner và Oskar von Hindenburg. Tất cả họ ngồi lần lượt xung quanh chiếc bàn hình bán nguyệt của Tổng thống. Papen cho biết, Hitler chỉ nhận trách nhiệm khi là người đứng đầu của một nội các mới và gợi ý rằng chính phủ của ông vẫn tiếp tục hoạt động trong thời điểm hiện tại. Ông nhận thấy rằng, ông sẽ không nhận được sự ủng hộ của quốc hội và rằng quốc hội sẽ phải ngừng hoạt động trong thời gian ngắn. Điều này sẽ vi phạm Hiến pháp nhưng tình hình hiện nay đủ để quyết định như vậy. Sau này nếu cảnh sát không giữ được trật tự thì quân đội có thể vào can thiệp.

“Anh có thể làm rất nhiều việc bằng những lưỡi lê, nhưng có một điều anh không thể làm được là ngồi lâu trên lưỡi lê đó”. - Schleicher ngắt lời Papen một cách mỉa mai. Kế hoạch của Papen không thể thực hiện được - Bộ trưởng Quốc phòng nói và đưa ra một gợi ý rằng bổ nhiệm ông làm Thủ tướng thay Papen. Điều này sẽ gây chia rẽ Đảng Quốc xã thành hai bè phái và ông sẽ chiếm được đại đa số phiếu ủng hộ trong quốc hội. Ông chỉ cần đề nghị Gregor Strasser và một hoặc hai người ủng hộ thân cận của ông vào các vị trí trong chính phủ mới, nhờ đó ông sẽ chiếm được số phiếu ủng hộ của 60 đại biểu Quốc xã. Những phiếu ủng hộ khác sẽ là của Đảng Dân chủ xã hội và các đảng của giai cấp tư sản.

Nhiều tuần qua, Papen nhận thấy rằng Schleicher “không còn thẳng thắn và cởi mở” như trước và “mối quan hệ giữa họ rõ ràng là trở nên lạnh nhạt”. Tuy vậy, Thủ tướng Papen vẫn rất ngạc nhiên vì vị tướng Schleicher đã từng giúp ông vào vị trí Thủ tướng nay lại đề xuất thải hồi ông. Schleicher vẫn thường ủng hộ các chính sách của Papen và thậm chí còn khởi xướng một số chính sách. Cảm thấy phần uất bức bội, Papen phản đối, cho rằng kế hoạch của Bộ trưởng Quốc phòng Schleicher đã đi ngược với chính sách đấu tranh để đạt được mối quan hệ hoà hợp hơn giữa chính quyền và Nghị viện của Tổng thống.

Một mối bởi những cuộc bàn cãi gần như là liên tục từ sáng sớm, Hindenburg ngồi im lặng cho đến khi cuộc tranh cãi kết thúc. Sau đó ông đứng lên và quay lại phía Papen. “Herr Reichskanzler” - ông nói - “tôi muốn anh đảm nhận ngay các cuộc thảo luận cần thiết để thành lập một chính phủ mà tôi tin tưởng sẽ thực hiện được kế hoạch của anh”.

Schleicher chết điếng người. Khi ông cùng Papen rời văn phòng, Papen gợi ý ông tiếp tục giữ chức vụ trong vài tháng cho đến khi sửa đổi hiến pháp và hòa bình trong nghị viện được khôi phục lại. “Khi đó tôi có thể từ chức và anh sẽ có thể tiếp quản chính phủ với tất cả hy vọng về một khởi đầu tốt đẹp”.

Schleicher lạnh lẽo đáp lại bằng câu nói của Luther khi ông chuẩn bị rời Nghị viện Worms (*Diet of Worms*): “*Thầy tu nhỏ, thầy tu nhỏ, thầy phải chọn một con đường khó khăn*”.

Điều này thể hiện rõ ràng trong sáng hôm sau tại cuộc họp nội các. Sau khi Papen đọc biên bản cuộc họp đêm hôm trước với Tổng thống, ông mời Schleicher, người bắt đầu đứng lên và tuyên bố rằng bất kỳ một nỗ lực thành lập một chính phủ mới nào dưới sự lãnh đạo của Papen sẽ giảm những bất ổn của đất nước xuống. Cảnh sát và các lực lượng vũ trang cũng không đảm bảo được luật pháp và trật tự trong trường hợp xảy ra cuộc nội chiến. Sau khi nghiên cứu vấn đề này, ông nói, bộ tham mưu đã kết luận rằng các đơn vị ở địa phương như cảnh sát và cục kỹ thuật khẩn cấp đã bị Đảng Quốc xã cài người vào đến nỗi quân đội không thể kiểm soát được cuộc nổi dậy của Hitler.

Khi không bộ trưởng nào nghi ngờ nghiên cứu này của quân đội, Papen vội vã đến văn phòng Tổng thống. Tổng thống Hindenburg kiệt sức vì những sự kiện trong những ngày qua, ông im lặng ngồi nghe những lời phàn nàn của Papen. “Papen yêu quý của tôi” - Tổng thống nói bằng một

giọng mất hết vẻ tự tin - “anh sẽ cho tôi là một kẻ vô lại nếu tôi thay đổi quyết định của mình bây giờ. Nhưng giờ tôi đã quá già, đang sống những ngày cuối đời mình, không thể chịu trách nhiệm cho cuộc nội chiến. Chúng ta phải để Herr von Schleicher thử vận may của mình nhân danh Chúa”.

Tổng thống chống ba toong đứng dậy, ông chậm chậm bước đến nắm tay Papen. Papen cảm động khi nhìn thấy “hai hàng nước mắt” lăn dài trên má vị Tổng thống già. Vài giờ sau, ông đưa một bức ảnh của mình cho Papen như một món quà chia tay. Trên bức ảnh đề hàng chữ: “Tôi đã có một người bạn như thế!” đó là tên của một bài hát yêu thích của người lính.

Khi Schleicher xuất hiện trước Tổng thống và được Tổng thống yêu cầu thành lập một chính phủ, ông đã phản đối: “Tôi là con ngựa cuối cùng trong chuồng ngựa của Tổng thống và phải được giữ để dự phòng”. Chỉ đến khi Hindenburg dọa từ chức, Schleicher mới chấp nhận sự bổ nhiệm của Tổng thống. Do vậy, ông có lẽ đã thực sự miễn cưỡng nhận chức.

Như vậy, ngày 2 tháng Mười hai năm 1932, Kurt von Schleicher trở thành vị tướng đầu tiên được bổ nhiệm làm Thủ tướng kể từ người thay thế Bismarck năm 1890. Hành động đầu tiên của Schleicher là mời Gregor Strasser tới nhà mình (trước đó họ đã gặp nhau ở nhà của một bác sĩ nha khoa) và đề nghị bổ nhiệm ông này làm Phó Thủ tướng và Chủ tịch Bộ trưởng của Phổ. Đây là một đề nghị hấp dẫn đối với Strasser, nhưng ông trung thành với Hitler và nói rằng phải tham khảo chỉ huy của mình trước. Điều ông không muốn nói thêm là xung quanh Hitler toàn những kẻ nịnh nọt, bợ đỡ và dường như họ đang cố kiểm soát ông. Strasser gần đây đã phàn nàn với Frank: “Một bên là Hindenburg, một người quyền cao chức trọng, đã lịch sự và thành thật đề nghị ông đảm nhiệm một trọng trách trong chính phủ, một bên là Lolengrin - Hitler với những người thân cận nham hiểm của ông ấy. Frank, tôi thấy vô vọng: Göring là một người cục súc tự cao tự đại, người sẽ không bao giờ quan tâm đến nước Đức khi ông ta trở thành một nhân vật nào đó. Goebbels là một người tập tễnh, mưu mô và về cơ bản là hai mặt, Röhm là một người tham lam vô độ. Đây là người bảo vệ cũ của Führer. Thật khủng khiếp!”.

Có người ở văn phòng Papen biết được cuộc gặp gỡ bí mật giữa Schleicher và Strasser và đã để rò rỉ tin tức này với một phóng viên. Tay phóng viên này thông báo cho Hanfstaengl, và ông này đã kể lại cho Hitler. Vì vậy, Papen hoặc một cộng sự của Papen đã ăn miếng trả miếng đối với Schleicher. Tuy nhiên, nạn nhân trực tiếp lại là Strasser. Strasser đã thay

mặt Führer đàm phán với Schleicher, với một niềm tin rằng cách tốt nhất để giữ đảng khỏi bị tan rã là lên nắm quyền ngay lập tức, ngay cả khi phải liên minh.

Những nghi ngờ của Hitler đối với Strasser bị Goebbels đổ thêm dầu vào lửa. Trong khi ông coi hành động của Strasser là một sự phản bội thì nhiều cố vấn có quan điểm ôn hòa hơn sẵn sàng xem xét đề nghị cuối cùng của Schleicher, đề nghị chức Phó Thủ tướng cho Führer. Trong cuộc họp lãnh đạo đảng diễn ra gay gắt tại Kaiserhof ngày 5 tháng Mười hai, Strasser khấn khoản đề nghị Hitler chấp nhận. Nhưng Goebbels và Göring phản đối kịch liệt và Hitler cũng phản đối giống họ. Strasser cảnh báo rằng Schleicher sẽ giải tán quốc hội nếu Đảng NSDAP không sẵn lòng ủng hộ. Nhưng Hitler vẫn cảm thấy đau đớn bởi “sự phản bội” của Strasser, ông từ chối bàn cãi thêm về vấn đề này.

Hai ngày sau, Strasser lại gặp Führer ở Kaiserhof. Lần này, Hitler thẳng thừng buộc tội Strasser mưu phản. Strasser trả lời “Herr Hitler, tôi không phải là kẻ phản bội như những kẻ bịa chuyện đã đưa tin. Kế hoạch của tôi là nhằm ngăn chặn tình trạng đảng xấu hơn nữa, chứ không phải gây ra những điều xấu trong đảng”. Quá giận dữ, không thể tìm được cụm từ thích hợp nào để trút nỗi bức dọc, Strasser đóng sầm cửa quay đi và gọi taxi tới khách sạn Excelsior. Một mình trong phòng, ông phần nộ đốt thuốc, chờ đến tận sáng hôm sau, 8 tháng Mười hai để viết một bức thư từ bỏ các chức vụ trong đảng vì cho rằng Führer không còn tin ông nữa. Không kêu gọi một cuộc nổi dậy công khai, lá thư đó hối thúc tất cả các quan chức trong đảng tiếp tục giữ các vị trí của mình. Strasser không nói điều này trực tiếp cho Hitler mà gửi qua thư, sau đó chờ cuộc gọi của Hitler bên điện thoại.

Theo lời của Goebbels, bức thư như “một quả bom ném xuống Kaiserhof”. Hitler bị sốc đến mức trong giây lát ông không thể đưa ra một quyết định nào. Ông cũng không thể nhấc điện thoại và cầu xin Strasser, người chắc chắn đã để ngổ khả năng thương lượng, hoặc không từ bỏ vị trí của mình ở quốc hội, hoặc không rời bỏ đảng. Khi không nhận được tin tức gì từ Kaiserhof, Strasser gói ghém đồ đạc và ra ga. Sau khi uống bia cùng một người bạn, ông bắt chuyến tàu đêm tới Munich.

Hitler ở cả buổi tối tại nhà Goebbels. “Thật khó mà vui được,” - Goebbels ghi trong nhật ký của mình. “Tất cả chúng tôi đều thất vọng, vì đảng có nguy cơ tan rã, và mọi công việc của chúng tôi làm đều vô ích”. Đến hai giờ chiều, Robert Ley gọi điện báo cáo rằng có sự dao động và bối

rồi rõ ràng trong các nhóm của đảng. Robert Ley giục Führer trở về Kaiserhof ngay lập tức. Hitler trở về Kaiserhof nhưng tờ tin tức buổi sáng với những hàng tiêu đề về việc từ chức của Strasser đã gây một quang cảnh náo động. Hitler tin chắc rằng Strasser đã tiết lộ điều này cho “các tờ báo của người Do Thái”, ông buồn bã nói rằng Gregor đã “đâm sau lưng ông chỉ 5 phút trước chiến thắng cuối cùng”, sau đó ông im lặng với hai hàng nước mắt lăn dài.

“Hành động đáng khinh đó đã vượt quá sự tưởng tượng của tất cả chúng tôi” - Goebbels viết. “Đồ phản bội! Đồ phản bội! Đồ phản bội!... Nhiều giờ liền Hitler lo lắng bước đi bước lại trong phòng khách sạn... Sau đó ông dừng lại và nói: ‘Nếu đảng tan rã, tôi sẽ kết thúc mọi thứ trong 3 phút bằng một khẩu súng lục’”.

Cuối cùng, ai đó gợi ý rằng cách giải quyết thực tế nhất là gọi Strasser đến và dàn xếp vụ bất hòa này. Hitler lệnh cho lái xe của mình, Schreck, tìm Strasser “bằng bất kỳ giá nào”. Nhưng Strasser đã ở căn hộ của mình ở Munich và đang vội gói ghém hành lý để đi nghỉ ở Italia. Theo một người bạn tình cờ ghé vào nhà Strasser kể lại, ông nói với giọng nhấn nhé: “Tôi là một người bị cái chết tìm đến”. Ông nhắc bạn mình đừng đến gần căn hộ của ông. “Bất kỳ điều gì xảy ra, hãy ghi nhớ những điều tôi nói: Từ bây giờ nước Đức nằm trong tay một người Áo, đó là một kẻ nói dối, một cựu sỹ quan, một người đòi truy và là một kẻ có dị tật bẩm sinh ở chân. Và tôi nói với anh rằng, người có dị tật bẩm sinh ở chân là người tồi nhất trong số họ. Đây là một con quỷ sa tăng đội lốt người”. Mặc dù ít nhất đây là lần thứ hai Strasser sử dụng những từ như vậy để chửi rủa những người trong nội bộ của Hitler, nhưng ông vẫn kính trọng Hitler. Chỉ gần đây ông mới nói với Rosenberg rằng “Tôi chiến đấu như một trong những người đầy tớ của Hitler, tôi muốn một ngày nào đó chết cũng là người đầy tớ của Hitler”.

Cùng ngày hôm đó, lãnh đạo của đảng và các Gauleiter có mặt trong dinh của Chủ tịch quốc hội để nghe bản tuyên bố chống lại Strasser. Vẫn đang ở trạng thái xúc động, Hitler nói trong tiếng nức nở rằng ông đã bị sốc vì sự phản bội của Strasser. Theo Goebbels, cuộc họp “vỡ oà trong tiếng vỗ tay tự phát ủng hộ lãnh đạo. Tất cả mọi người bắt tay ông, hứa sẽ tiếp tục theo ông đến cuối cùng và không từ bỏ ý tưởng lớn. Strasser giờ đã hoàn toàn bị cô lập, coi như đã chết”.

Hành động quyết liệt của Strasser không phải là một hành động nổi loạn mà chỉ là một nỗ lực cá nhân nhằm cứu Hitler thoát khỏi tay những

người như Goebbels, ông đại diện cho một thành viên trong đảng không quan trọng và không theo đảng phái bị rơi vào quên lãng. Hitler chỉ tuyên bố rằng Strasser đã bắt đầu một kỳ nghỉ ốm ba tuần, và khi mọi người biết rằng Hitler đã không còn tin vào kẻ phản bội, các thành viên khác cũng sẽ không tin.

Tuy vậy, Hitler vẫn còn sốc bởi sự rời bỏ đảng của một trong những người ủng hộ ông và ông đã cố gắng hết sức để xóa đi những ký ức về Strasser. Đến giữa tháng Mười hai, ông đã công bố hai bản ghi nhớ dài để phi tập trung hóa sự kiểm soát hành chính của Strasser. Không bao giờ ông cho phép một người nắm quyền như vậy trong đảng. Tất cả những hoạt động chính trị của Strasser được giao cho Hess bởi vì Hess là người “biết rõ nhất những ý tưởng căn bản... và những ý định của Hitler”.

Khi Hitler lấy lại được quyền kiểm soát đảng, toàn thể đảng viên vẫn đang lo lắng và mất tinh thần. Tương lai chính trị của họ ảm đạm. “Thật khó giữ các binh sỹ SA và các quan chức của đảng theo một đường lối rõ ràng”. - Goebbels thừa nhận trong nhật ký của mình ngày 15 tháng Mười hai. Và ngày 24, ông viết, “Tôi ngồi đây đơn độc và lo lắng về một số điều. Quá khứ thật khó khăn và tương lai thật ảm đạm và đen tối. Cảm giác cô đơn khủng khiếp tràn ngập trong tôi, kèm theo đó là sự vô vọng. Tất cả mọi trách nhiệm và hy vọng đã tan biến hết”.

Sự thất vọng của Hitler càng tăng lên bởi sự buồn chán vốn có trong ông mỗi mùa Giáng sinh. (Sau này ông thú nhận với người phục vụ của mình rằng ông không thể chịu đựng được những trang trí của ngày lễ Noel. Ông giải thích, mẹ ông đã chết ngay cạnh một cây thông Giáng sinh sáng đèn). “Tôi đã từ bỏ mọi hy vọng,” - ông viết cho Frau Wagner sau khi cảm ơn bà vì món quà bà tặng, “sẽ không có gì trong những giấc mơ của tôi thành hiện thực”, ông không còn hy vọng, những đối thủ của ông quá mạnh. “Khi tôi chắc chắn rằng tất cả mọi thứ sẽ mất, bạn sẽ biết tôi làm gì. Tôi luôn xác định sẽ thực hiện điều đó. Tôi không chấp nhận thất bại. Tôi trung thành với những lời nói của mình và kết thúc cuộc đời mình bằng một viên đạn”.

Những đối thủ đã kỷ niệm sự chấm hết con đường chính trị của Hitler vì cho rằng ông cuối cùng sẽ thất bại vì đã chạy đua quá sức của mình. “Hitler đã được đặt dấu chấm hết - không phải như một người đã kích động quần chúng, cũng không phải là một người lãnh đạo số ít người quá khích, mà là một kẻ độc tài”. Do đó, William Bullitt, viết trong một bản báo cáo

dài 11 trang gửi Tổng thống mới đắc cử Franklin Roosevelt rằng: “Chính phủ không còn sợ sự lớn mạnh của phong trào quốc xã nữa”.

Đồng thời, theo Müllern - Schonhausen, Hitler một lần nữa tìm kiếm sự giúp đỡ của Hanussen. Nhà tiên tri nổi tiếng này đã đoán lá số tử vi ngắn gọn rằng, mặc dù sao chiếu mệnh của Hitler sẽ ủng hộ ông trong tương lai gần, nhưng ông vẫn còn một số trở ngại trên con đường tiến tới quyền lực. Duy nhất một điều, Hanussen nói đi nói lại với Hitler, có thể tháo gỡ được những trở ngại đó là một loài cây độc có quả vàng (rễ có hình người) có ở sân của một người đồ tể trong thành phố quê hương của Hitler dưới ánh trăng tròn. Hanussen tình nguyện làm nhiệm vụ kỳ quái này và Hitler đề nghị ông phải báo cáo lại với Haus Wachenfeld ở Obersalzberg vào ngày đầu năm mới 1933.

Nếu Hitler tin vào sự dự đoán này, ông sẽ không là người châu Âu đầu tiên nổi tiếng thực hiện những vấn đề nghiêm trọng như vậy. Nhà chiêm tinh Louis Gauric đã nói cho Đức cha Leo X biết rằng ông sẽ trở thành giáo chủ; Nostradamus đã đoán đúng về cái chết của Henri I và Pierre Le Clerc luôn thuyết phục Napoleon rằng ông sẽ trở thành hoàng đế.

7

Cuộc gặp của Hitler và Papen tại nhà của Baron von Schröder ở Cologne đã diễn ra theo kế hoạch, vào ngày 4 tháng Một. Đây được coi là một cuộc họp bí mật, nhưng mặc dù tất cả các đảng phái đã đề phòng cẩn thận, nhưng một phóng viên của một tờ báo ở Berlin vẫn chụp được ảnh của Hitler và Papen đi vào lâu đài của Schröder (anh ta đã dứt lốt một bảo vệ của Hitler). Khi hội nghị kéo dài hai giờ bắt đầu, Papen gợi ý rằng chế độ của Schleicher cần phải được thay thế bằng một chính phủ liên minh giữa Hitler và Papen, trong đó cả hai đều có quyền ngang nhau. Hitler đáp lại đề nghị gây chú ý này rất chi tiết. Nếu ông được bầu làm Thủ tướng, ông sẽ phải là người đứng đầu chính phủ; ông sẽ chấp nhận một vài người của Papen là Bộ trưởng nhưng chỉ với điều kiện họ đồng ý với chính sách của ông là loại bỏ những người theo dân chủ xã hội, theo Đảng Cộng sản và những người Do Thái khỏi các vị trí lãnh đạo đất nước. Theo Schröder, hai người “đã đạt

được thỏa thuận chung” và khi rời biệt thự của Schröder, họ đã bắt tay thân mật.

Khi Schleicher được đưa cho xem tấm ảnh về cái bắt tay của Hitler và Papen, ông xông vào dinh Tổng thống để buộc tội Papen phản bội. Ông đề nghị Hindenburg không được tiếp cựu Thủ tướng một lần nữa trừ khi có mặt ông. Nhưng Tổng thống lại quá thích vẻ táo bạo của một cựu kỵ binh, không tin rằng viên cựu kỵ binh đó có thể lừa dối. Thay vào đó, ông ủy quyền cho Papen tiếp tục gặp Hitler một cách thân mật và chỉ đạo cho thư ký của mình giữ bí mật về các cuộc thương lượng này, không cho Thủ tướng von Schleicher biết.

Vài ngày sau, Hindenburg lại hạ thấp quyền của Schleicher. Thay vì ủng hộ kế hoạch sung công các điền trang bị vỡ nợ ở Đông Đức như Schleicher đề nghị, Tổng thống ủng hộ những địa chủ quý tộc của chính mình. Trong khi sự thật Schleicher bị đối xử giống như một thuộc cấp, ông lại mắc một lỗi chính trị trầm trọng đó là phản ứng quá mạnh mẽ. Ông từ chối không giao thiệp với các địa chủ quý tộc chống đối và tuyên chiến với họ. Phòng chờ của Tổng thống Hindenburg dây kín những người đại diện cho những gia đình địa chủ quý tộc. Họ giận dữ yêu cầu Tổng thống giải tán chính phủ của Schleicher và khiến giới quân sự cũng phải nổi giận với ông. Vị tướng này cần phải nhớ rằng, các nhà địa chủ quý tộc và các quân đoàn đã có mối quan hệ ràng buộc lâu dài với nhau vì sự nghiệp chung trong 200 năm.

Người được hưởng lợi từ hành động vô lý này của Schleicher là Adolf Hitler và ông đã tận dụng xu hướng phản đối Schleicher đang tăng lên này để kêu gọi các cử tri ở Lippe. Hitler đã dồn hết sức mạnh của đảng vào chiến dịch nhỏ bé này cứ như đây là một cuộc bầu cử quốc gia khác. Mục đích của ông là giành chiến thắng ở những khu vực như thế để có thể đàm phán với Hindenburg và Papen. Hitler mạo hiểm nghĩ rằng ông có thể đứng dậy sau thất bại hồi tháng Mười một và giành lại được đa số phiếu ủng hộ, Hitler diễn thuyết hầu như ở tất cả các làng và thị trấn của Lippe. Đi đến đâu ông cũng được chào đón nhiệt tình và ngày 15 tháng Một, sức mạnh trong lời kêu gọi cá nhân của ông đã được chứng minh khi ông giành được 39,6% số phiếu phổ thông, tăng 17%. Hitler có mặt ở Weimar vào ngày bầu cử, “khuôn mặt tươi cười rạng rỡ như khuôn mặt của một cậu bé”, ông coi chiến thắng này là “một thành công mà tầm quan trọng của nó không thể không đánh giá cao”. Ông cảm thấy tự tin đến nỗi ngày hôm sau ông công

khai sự xung đột giữa ông với Strasser. Trong bài diễn thuyết kéo dài ba giờ trước những Gauleiter của mình, ông đã buộc tội Strasser là mưu phản và muốn mọi người đều biết rằng ông không chỉ chấm dứt tình bạn với Strasser mà giờ còn sẵn sàng “khắc phục những phần khó khăn nhất của tất cả những người ủng hộ học thuyết chủ bại trong đảng”. Khán giả “vỗ tay nhiệt liệt”. Mặc dù có một nhóm người bất đồng chính kiến trong đảng sẵn sàng theo Strasser, nhưng trong cuộc tranh luận cuối cùng với Hitler, nhóm người này không còn hứng thú đấu tranh nữa. Quá tuyệt vọng, Strasser từ bỏ vị trí của mình trong quốc hội và quay trở về Munich.

Với việc Strasser cuối cùng chấp nhận từ bỏ chính trường, Hitler cảm thấy an toàn đến nỗi ông vui vẻ thỏa hiệp khi gặp lại Papen tối 18 tháng Một. Lần này, họ gặp nhau ở nhà của Joachim von Ribbentrop ở vùng ngoại ô Dahlem của Berlin. Để đảm bảo bí mật, Papen được lái xe của Ribbentrop chở tới cuộc gặp và xe ô tô của Hitler được đưa vào gara để ông, Röhm và Himmler có thể bí mật bước vào nhà qua khu vườn.

“Hitler vẫn một mực đòi làm Thủ tướng”. - Frau von Ribbentrop viết trong tờ ghi chép của bà về cuộc gặp này. “Papen một lần nữa cho rằng điều này là không thể. Ảnh hưởng của Papen đối với Hindenburg không đủ mạnh để tác động được điều này. Hitler không sắp xếp các cuộc đàm phán khác. Joachim ngập ngừng gợi ý một cuộc gặp gỡ giữa Hitler và con trai của Hindenburg”. Cuộc tranh luận kết thúc lửng lơ và nếu Papen bị mất bình tĩnh bởi tính cách kiên quyết của Hitler, thì bà chủ nhà của họ không hề mất bình tĩnh. Đến giờ bà ấn tượng với Hitler và nghĩ rằng ông là “một người phi thường, một quý ông thực thụ”.

8

Mỗi ngày trôi qua là một ngày mà vị trí của Schleicher trở nên lung lay hơn và ngày 20 tháng Một, ông đã thành công trong việc gây bất hòa hầu như trong tất cả các đảng từ phe cánh tả đến phe cánh hữu. Hành vi cực kỳ hiểm độc này của ông lại là cơ hội cho Papen. Kể từ khi từ chức, vị cựu Thủ tướng này thường xuyên đến thăm những người hàng xóm của mình là Tổng thống Hindenburg và con trai, và mang câu chuyện vui hoặc câu chuyện phù phiếm đến gia đình họ. Nhưng hôm nay, ông đi bộ qua những

khu vườn đầy tuyết của dinh thự Thủ tướng vì mục đích khác. Thay vì làm Tổng thống vui, ông thông báo với Tổng thống chi tiết về các cuộc gặp với Hitler và sự hợp nhất có thể của các Đảng Bảo thủ. Ông thuyết phục, tại sao lại không bổ nhiệm Hitler làm Thủ tướng chỉ cần với điều kiện là các chính sách là do chính ông tuyên bố?

Rào cản lớn nhất để bổ nhiệm Hitler làm Thủ tướng không phải là Tổng thống mà là con trai của Tổng thống. Oskar luôn công khai thể hiện mình không ưa Hitler. Nhưng những ý kiến của Oskar rõ ràng là dựa trên hành vi hơn là dựa trên ý thức hệ và ông chấp nhận lời mời thảo luận những bất đồng của họ tại ngôi biệt thự sang trọng của Ribbentrop tối Chủ nhật, 22 tháng Một.

Oskar mang theo Bộ trưởng Ngoại giao của cha mình, ông Meissner, và để giữ bí mật về cuộc hòa đàm không cho Thủ tướng von Schleicher biết, hai người bắt đầu buổi tối ở một lô trong nhà hát opera quốc gia Phổ, nơi tác phẩm đầu tiên của Wagner, vở *Das Liebesverbot*, đang được biểu diễn. Một cơn gió lạnh lẽo thổi xuống đại lộ Unter den Linden khi nhóm người này đến nhà hát. Một trong những chủ đề đàm luận chính trước khi bức màn sân khấu được kéo lên là cuộc biểu tình của Đảng Quốc xã được tổ chức sớm hơn vài giờ trước trụ sở của Đảng Cộng sản. Schleicher đã cho phép cuộc diễu hành của 20.000 đảng viên Đảng Quốc xã và cấm đảng viên Đảng Cộng sản chống lại cuộc biểu tình, và khi đó Schleicher buộc phải cử cảnh sát đến để bảo vệ những người diễu hành bằng những chiếc xe bọc thép và súng máy.

Trong thời gian buổi biểu diễn tạm nghỉ, Oskar và phu nhân đã để cho một số người quen nhận thấy và chào. Nhưng khi ánh đèn sân khấu dịu xuống cho tiết mục cuối cùng, Hindenburg và Meissner rời nhà hát qua một lối vào bên cạnh, để lại các bà vợ của mình đằng sau. Họ gọi taxi và chỉ cho lái taxi biết điểm đến khi họ đã ngồi trong xe. Họ không nhìn thấy xe nào bám theo sau và cho rằng họ đã đánh lừa được gián điệp của Schleicher, nhưng để an toàn, họ ra khỏi xe cách nhà Ribbentrop một đoạn và lê bước khó khăn trong tuyết. Sau một hồi khó nhọc, họ cũng đến được cổng nhà Ribbentrop.

Trong phòng khách, họ nhìn thấy Papen, Hitler, Göring và Frick. Bầu không khí không tự nhiên và sau một vài lời nói ngắn gọn gương gao, Hitler đột nhiên gợi ý với Oskar rằng họ nên lui sang phòng bên cạnh. Trước khi Meissner có thể nói một điều gì đó, hai người đã đi ra khỏi

phòng và Ribbentrop đã đóng cánh cửa sau họ. Theo Hindenburg trẻ tuổi, Hitler đã chi phối cuộc đàm luận: Một mình ông có thể cứu nước Đức khỏi những người cộng sản; một mình ông có thể trở thành một Thủ tướng mạnh bởi vì không có một chính phủ nào khác có thể hoạt động mà không có sự ủng hộ của quốc xã.

Sau một giờ, hai người trở lại với vẻ mặt nghiêm nghị. Toàn bộ khách khứa đã sang phòng khách, nơi một bữa ăn đơn giản gồm đậu Hà Lan hầm và thịt xông khói đã được người phục vụ mang đến trong một chiếc bát bằng bạc. Hitler uống nước khoáng, những người khác uống sâm panh. Hindenburg và Meissner, người cuối cùng đến, là những người đầu tiên ra về. Khi chiếc taxi của họ chìm ngập trong tuyết xoáy, Meissner mới nhận thấy rằng, người bạn đồng hành của ông “quá im lặng và chỉ đưa ra một nhận xét duy nhất là không thể làm khác được - Đảng Quốc xã phải được đưa vào chính phủ. Tôi có ấn tượng rằng Hitler đã thành công trong việc đưa Hindenburg vào thế giới bùa mê của mình”. Cũng có thể có gì đó diễn ra đơn giản hơn thế. Hitler có thể đã dọa sẽ tạo một vụ scandal công khai một bí mật ở tầng lớp thượng lưu: Quỹ hỗ trợ phương Đông đã có hiệu lực sớm hơn sáu năm để giúp những địa chủ quý tộc giữ lại được tài sản của họ. Tổng thống von Hindenburg không chỉ kiểm lời hậu hĩnh nhờ hành động này (có báo cáo cho rằng, con số này lên tới 620.000 mark) mà còn chuyển giao tài sản của mình cho Oskar để tránh bị đánh thuế sau khi chết. Phí chuyển nhượng cũng không phải trả. Đây là những lý do để bôi nhọ, và ngay cả khi không có phán quyết nào sau đó thì tên tuổi của Hindenburg cũng có thể bị bôi nhọ.

Papen nhận thấy được ấn tượng mà Hitler đã để lại trong Oskar và sau khi Oskar đi khỏi, ông cam kết sẽ trung thành với Hitler, ông hứa sẽ ủng hộ Hitler lên làm Thủ tướng, thề sẽ chấp nhận bất kỳ sự bổ nhiệm nào của Hitler trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cuộc họp bí mật kết thúc, nhóm của Hitler bí mật đi ra gara. Nhưng những gián điệp của Schleicher đã không bị lừa. Sáng hôm sau, Thủ tướng Schleicher gọi điện cho Meissner với một câu hỏi mỉa mai: Anh thích bữa tối một món hôm qua chứ? Là bậc thầy của những mưu đồ vận động ngầm, Schleicher biết ông phải hành động thật nhanh, ông nói với Hindenburg rằng ông cần “một chế độ độc tài về quân sự” để kiểm soát Đảng Quốc xã và cố gắng thuyết phục Hindenburg giải tán quốc hội và hoãn cuộc bầu cử. Nhưng Hindenburg đã quá mệt với

những mưu đồ vô tận của Schleicher, ông từ chối phê chuẩn bất kỳ một biện pháp khẩn cấp nào.

Khi tin về một chế độ độc tài quân sự như đề nghị bị rò rỉ, cả Đảng Dân chủ xã hội và Đảng Trung tâm đều coi Schleicher như một kẻ thù của nhân dân. Kế hoạch của ông không chỉ trái với Hiến pháp mà còn “công khai mưu phản”. Nỗ lực xoa dịu những người phản đối không mang lại kết quả, Schleicher lại mắc phải một sai lầm ngớ ngẩn khác là tuyên bố công khai rằng, ông không có ý định vi phạm Hiến pháp. Ông chỉ thành công trong việc chọc tức Hugenberg và Đảng Dân tộc của Hugenberg, người ngay lập tức từ chối Schleicher.

Diễn biến bất ngờ của các sự kiện theo hướng có lợi cho Hitler đã khiến ông phải trở về Berlin vào ngày 27 tháng Một. Nhưng ngay lập tức vỡ mộng bởi những mưu đồ vận động ngầm ở thủ đô, ông nói với Ribbentrop rằng mình sẽ ra đi. “Joachim đề xuất hãy liên kết với Hugenberg vì mặt trận dân tộc”, Frau von Ribbentrop ghi lại. “Hitler tuyên bố ông đã nói tất cả những gì cần nói với đại nguyên soái, và không biết phải nói thêm gì. Joachim thuyết phục Hitler rằng nỗ lực cuối cùng có thể thành công và tình hình dù sao cũng không phải là vô vọng”.

Hitler miễn cưỡng đồng ý đàm phán với Papen tối đó, nhưng ngay khi cuộc gặp gỡ được dàn xếp, ông lại thay đổi quyết định vì cho rằng ông ở vào thế không thể đàm phán một cách tự do. Ông tuyên bố một cách gắt gỏng rằng lần này ông sẽ rời thủ đô thực sự, nhưng đồng ý để Ribbentrop đại diện gặp cựu Thủ tướng. Tối hôm đó, không biết bằng cách nào, Ribbentrop đã thuyết phục được Papen rằng chức Thủ tướng của Hitler chỉ là một giải pháp tạm thời; và sáng hôm sau Papen chuyển tiếp sự thuyết phục của Ribbentrop đến Hindenburg. Đại nguyên soái lưỡng lự. Trong nhiều tháng ông đã phải tiếp nhận nhiều đề nghị bỏ nhiệm Hitler, và gần đây nhất con trai của ông cũng đã đến với đề nghị như vậy. Mặc dù ông chán ghét “hạ sỹ người Áo” này, nhưng rõ ràng cuối cùng, đại nguyên soái cũng chấp nhận Hitler.

Lúc này, Schleicher đang triệu tập các thành viên trong nội các của mình: Ông nói với họ rằng một lần nữa đề nghị Tổng thống Hindenburg giải tán quốc hội và nếu không giải tán ông sẽ buộc phải từ chức, ông tạm thời hoãn buổi họp để đi gặp Tổng thống. Đó là một buổi nói chuyện ngắn. Liệu Hindenburg có phê chuẩn sắc lệnh giải tán quốc hội? “Không bao giờ!”. Trong trường hợp đó, Schleicher nói, chỉ có một thay thế duy nhất đó

là chính phủ của Hitler. Hindenburg lưỡng lự, chính phủ của Schleicher đã không có khả năng giành được đa số phiếu ủng hộ nhưng chính ông rồi cũng tìm được một người có thể ổn định được nước Đức. Ông chấp nhận đơn từ chức của nội các và nói rằng ông không muốn tranh luận thêm nữa về vấn đề này.

Tâm trí của Hindenburg dường như bị lơ đãng. “Bất kỳ điều gì tôi chuẩn bị làm bây giờ đều đúng đắn, Schleicher yêu quý ạ”. - ông nói - ”Tôi không biết, nhưng tôi sẽ biết sớm khi tôi tới đó”. Ông chỉ lên trời. “Tôi đã đặt một chân xuống mồ và không chắc có tiếc nuối hành động này ở dưới địa ngục hay không.”

Trước ngày đi, Papen quay trở lại văn phòng Tổng thống cùng với Oskar và Meissner. Một lần nữa, Tổng thống Hindenburg lại đề nghị Papen đảm nhiệm cương vị Thủ tướng nhưng tất cả ba cố vấn phản đối, vì nhận thấy Hitler là sự lựa chọn duy nhất. “Đây là một nhiệm vụ khó khăn của tôi khi bổ nhiệm Hitler làm Thủ tướng.” - Tổng thống cầu nhàu. Nhưng ông cương quyết chính phủ mới phải có tướng Werner von Blomberg là Bộ trưởng Quốc phòng và Papen làm Phó Thủ tướng. Vấn đề chỉ còn là buộc Hitler phải đồng ý những bổ nhiệm này.

Sáng hôm sau, Chủ nhật, Papen gặp Hitler. Hitler đồng ý, nhưng có những yêu cầu: Phải tổ chức cuộc tổng tuyển cử mới và áp dụng luật cho phép ông có quyền của Thủ tướng nhiều hơn quyền của cựu Thủ tướng Kaiser. Đầu giờ chiều, Papen báo cáo với Hindenburg rằng tất cả các đảng đã nhất trí về việc thành lập chính phủ mới. Sau đó ông mới đề cập đến yêu cầu của Hitler về tổ chức cuộc bầu cử mới và cho rằng điều đó cũng hợp lý. Ông xác nhận mình đã hứa với Hitler rằng cuộc bầu cử lần này sẽ thực sự là cuộc bầu cử cuối cùng. Cảm thấy nhẹ người vì cuộc khủng hoảng hiến pháp cuối cùng cũng kết thúc, cả Tổng thống và những người được bảo trợ của ngài đều không để ý đến hàm ý của lời hứa này.

Khi Göring nhận được tin tốt này, ông vội vã đi gấp để là người đầu tiên mang tin đến cho Führer. Hitler đang uống cà phê ở nhà Goebbels. Theo nhật ký của Goebbels ghi lại, cả ba người quá sung sướng đến mức khá lâu họ không nói được điều gì. Sau đó họ đứng dậy và xúc động bắt tay nhau. Không khí như ở gia đình càng tăng thêm khi Magda Goebbels bước vào mang theo một khay bánh quả hạch vừa nướng lúc ba người đang ôm nhau tạo thành một vòng tròn. Sự sung sướng đột ngột chấm hết khi người đưa tin của phía Schleicher xuất hiện và đưa tin rằng Schleicher dọa sẽ gây

hành động quân sự nếu Tổng thống Hindenburg bỏ nhiệm Hitler. Hitler và Göring phản ứng lại lời dọa đó. Họ không nghĩ đến việc kiểm tra những đảng viên trung thành ở các doanh trại tại Potsdam và Berlin để tìm hiểu xem có phải trên thực tế các binh lính đang ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu không. Thay vào đó, Hitler gọi điện cho tư lệnh của đội quân SA ở Berlin, ra lệnh cho ông báo động cho tất cả các đảng viên Đảng Quốc xã ở địa phương. Còn ai cần phải cảnh báo nữa? Hitler hỏi và tự đưa ra câu trả lời: Papen, Oskar von Hindenburg và Meissner. Trong khi Goebbels và Göring vội chạy về nhà để thực hiện các nhiệm vụ này, Hitler gọi điện cho một thiếu tá cảnh sát của quốc xã, chỉ đạo ông “chuẩn bị sẵn sàng chiếm khẩn cấp Wilhelmstrasse bằng 6 tiểu đoàn cảnh sát”. Cuối cùng, ông chuyển lời nhắn tới Bộ trưởng Quốc phòng mới được bổ nhiệm, tướng von Blomberg, người đang bắt chuyến tàu đêm đến từ Geneva, là phải xuất phát ngay lập tức từ ga tàu ở Berlin tới dinh Tổng thống để tuyên thệ và vì vậy phải sẵn sàng đàn áp bất kỳ cuộc nổi dậy nào.

Tin đồn về một cuộc nổi dậy quân sự lan đi nhanh chóng trong khắp các giới của chính phủ, gây một sự hoảng loạn đáng kể ở thủ đô suốt đêm đó. Sáng hôm sau, thứ Hai ngày 30 tháng Một, sự hoảng loạn đó vẫn còn tiếp tục bởi tranh cãi liên quan đến thời gian cư trú của Papen. Hugenberg, lãnh đạo Đảng Dân tộc, phản đối kịch liệt yêu cầu tổ chức một cuộc bầu cử mới của Hitler và dường như ông phản đối thành lập chính phủ mới. Hugenberg cãi lâu đến nỗi Papen cuối cùng phải hét lên trong tuyệt vọng: “Nếu đến 11 giờ chính phủ mới không được thành lập, quân đội sẽ hành động. Schleicher có thể thiết lập một chế độ độc tài quân sự”. Và để trả lời câu hỏi ông nhận được tin tức tình báo này ở đâu, Papen sốt ruột hét lên: “Từ Hindenburg trẻ tuổi!”

Ngay sau đó, có tiếng hò hét to “Heil” từ đám đông đứng ngoài biệt thự của Papen và Hitler bước vào cùng với Göring. Lúc đó là 10 giờ 35 phút sáng, Papen đề nghị tất cả họ theo ông vào Phủ Thủ tướng. Họ diễu hành qua khu vườn đầy tuyết của Phủ Thủ tướng, tới văn phòng của Meissner. Tại đây, họ gặp các ứng cử viên cho chức bộ trưởng và trong khi tất cả họ đứng đợi để được dẫn đến văn phòng của Tổng thống, Papen đưa ra vấn đề về cuộc bầu cử.

“Bầu cử ư?” - Hugenberg gắt gỏng tuyên bố rằng ông nghĩ vấn đề này đã được giải quyết. Hitler kéo Hugenberg sang một bên nhưng sức mạnh thuyết phục của Hitler chỉ càng khiêu khích Hugenberg phản đối âm ỉ.

Hitler cố gắng làm Hugenberg nguôi cơn giận bằng cách giữ chặt tay ông và hứa sẽ không thay đổi trong nội các cho dù diễn ra cuộc bầu cử. Câu trả lời vẫn là không.

Đúng lúc này, Meissner xuất hiện. “Thưa quý vị, đã quá thời gian hẹn 5 phút, Tổng thống thích đúng hẹn” - ông nói. Papen thấy liên minh của mình sắp tan vỡ ngay trước ngưỡng cửa thành công. Ông năn nỉ: “Herr Geheimrat, anh muốn gây khó khăn cho khối đoàn kết dân tộc mà sau rất nhiều cuộc đàm phán khó khăn cuối cùng sắp đạt được phải không? Anh không thể nghi ngờ lời nói nghiêm túc của một người đàn ông Đức!”.

Hugenberg tiếp tục tranh cãi một cách gay gắt cho đến khi Meissner vội vã đi ra một lần nữa với chiếc đồng hồ trong tay. “Tổng thống yêu cầu quý vị không để ngài phải đợi lâu hơn nữa” - ông tuyên bố. “Bây giờ đã là 11 giờ 50. Tổng thống có thể nghỉ bất kỳ lúc nào!”.

Một lần nữa Hitler nắm lấy tay Hugenberg và lần này ông hứa sẽ hỏi ý kiến Đảng Nhân dân Bavaria và Đảng Trung ương để bảo đảm một cơ sở rộng rãi nhất có thể nhằm giành được đa số phiếu ủng hộ. Lời dọa về thời gian của Meissner có thể đã giúp thuyết phục Hugenberg nói rằng ông sẽ đề Tổng thống Hindenburg quyết định. Hitler đồng ý ngay điều này và Göring nói oang oang “Giờ, tất cả trật tự!”, tất cả họ tràn vào văn phòng Tổng thống.

Hindenburg bức tức đến nỗi cá nhân ông không đề nghị vị trí Thủ tướng cho Hitler. Ông cũng không chào nội các mới với bài diễn văn chào mừng hoặc thậm chí là vạch ra những nhiệm vụ đặt ra trước mắt họ. Lễ tuyên thệ kết thúc nhanh chóng theo kiểu một đám cưới bắt buộc vì cô dâu đã mang thai. Nhưng Hitler không thể để giờ phút lịch sử đó trôi đi trong im lặng. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, ông bắt đầu diễn thuyết. Sau khi long trọng tuyên bố ông sẽ tôn trọng Hiến pháp Weimar, ông hứa sẽ giành được đa số phiếu ủng hộ trong quốc hội để Tổng thống không cần phải ký những sắc lệnh khẩn cấp. Hơn nữa, ông sẽ giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế và thống nhất sự chia cắt nước Đức bằng sự cương quyết và thảo luận, ông dừng lại một lát, chờ đợi phản ứng của Hindenburg, nhưng vị đại nguyên soái này chỉ nói như đang giải tán một đội quân: “Thưa quý vị, giờ thì nhờ ơn Chúa thôi!”.

Lời tiên tri của Hanussen giờ đã trở thành hiện thực. Một người đã từng trượt tốt nghiệp trường trung học, không được nhận vào Học viện Mỹ thuật và đã từng sống như một kẻ lang thang trên các đường phố của thành phố

Viên đã trở thành Thủ tướng của nước Đức vào ngày 13 tháng Một năm 1933. Khi vừa rời văn phòng Tổng thống trong sự sững sờ, Hitler gặp Hoffmann, người đi theo để chụp ảnh buổi lễ. Ông vỗ đầu kêu lên: “Trời, tôi đã quên tất cả về anh, Hoffmann! Và bây giờ, tôi sợ là đã quá muộn!”. Khi vội vàng trở lại Kaiserhof, Hitler để lại những đồng nghiệp trong chính phủ mới vền vện có một từ. Ông đứng trên chiếc xe của mình khi xe chạy chậm qua đám đông những người ủng hộ trung thành cuồng nhiệt, những người đang hò hét đến khản cả tiếng.

“Chúng ta đã chiến thắng”. - ông vui mừng tuyên bố với những người trung thành đang đứng đợi ông ở khách sạn. Đám đông vây quanh ông. Ông bắt tay tất cả mọi người từ đầy tớ đến những người có địa vị và giàu có.

Tin này được cả nước Đức đón nhận với những cảm xúc khác nhau. Những đảng viên của Đảng Tự do khiếp sợ, nhưng đối với những người Đức ở tầng lớp bình thường thì cho đó là một tín hiệu tốt hơn nhiều so với sự lóng ngóng của chế độ nghị viên trong năm qua. Đối với nhiều người trẻ tuổi theo chủ nghĩa duy tâm, những người có tình yêu đất nước sâu sắc và những người bị tước hết quyền sở hữu, những người theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, thì đây là niềm vui sướng vô bờ bến. Giấc mơ của họ giờ đã trở thành sự thật. Ở Munich, Egon Hanstaengl lao vào lớp của mình và thông báo to tin này. “Kurt!” - cậu gọi to tên một người bạn. “Chúng ta đã chiến thắng rồi! Chúng ta đã lên nắm quyền rồi!”. Sau đó, cậu nhớ rằng Kurt là một người Do Thái. Kurt mỉm cười trước khi đáp lại bạn: “Mình vui cho cậu. Mình mong muốn trở thành một trong số các cậu”.

Không nhóm nào ngạc nhiên về sự bất ngờ lên nắm quyền của Adolf Hitler hơn những đảng viên Đảng Quốc xã ở Berlin. Họ đã sống trong nghèo đói trong nhiều năm qua, liều mạng cuộc sống của họ trên các đường phố của thủ đô mong muốn cho Führer của họ thành công. Bây giờ, chỉ trong chốc lát, giấc mơ của họ đã trở thành hiện thực, qua những tờ báo, nhiều người trong họ biết sẽ có một buổi rước đuốc vào đêm hôm đó.

Tất cả những binh sỹ của đội quân SA và SS đều đổ ra đường trong bộ đồng phục. Những người nghĩ rằng họ sẽ gặp phải vấn đề với cảnh sát đã hết sức ngạc nhiên khi nhận được những nụ cười từ chính những kẻ thù cũ của họ, một số trong họ còn đeo chữ thập ngoặc. Những binh sỹ của đội quân giông tố mang theo đuốc, bắt đầu đi từ Tiergarten lúc chập tối, tham gia cùng họ là hàng nghìn binh sỹ của Stahlhelm. Họ đi qua Cổng

Brandenburg thành từng hàng có kỷ luật trong tiếng nhạc hùng dũng. Hết giờ này đến giờ khác, họ diễu hành qua Wilhelmstrasse và hát vang bài “*Horst Wessel Lied*” (Quốc ca của Đức thời quốc xã) và các bài hát chiến tranh khác. Đầu tiên họ đi qua dinh Tổng thống Hindenburg, ông đang đứng bên cửa sổ nhìn xuống, và sau đó, qua chỗ Hitler, đang nhìn xuống một cách triu mến từ cửa sổ của văn phòng Thủ tướng.

Những thanh niên trèo lên các cây dọc Wilhemstrasse; các cậu bé bám vào tường rào sắt giống như “những chùm nho”. Sự nhộn nhịp, náo động càng tăng thêm trong bóng tối mùa đông khi những ánh lửa bùng sáng và tiếng trống rền vang như sấm. Cuộc diễu hành đã được dàn dựng bởi một đạo diễn bậc thầy, Goebbels, và chính Hitler cũng ấn tượng đến nỗi ông quay sang và hỏi: “Làm thế nào Goebbels có thể làm cho hàng nghìn cây đuốc hiện ra trong không trung chỉ trong vài giờ như vậy?”. Một bác sĩ đã cố gắng tiếp quản các đài phát thanh và cả nước được nghe tường thuật buổi diễu hành này.

Papen đứng ngó qua vai Hitler xem những người diễu hành, ông nhận thấy rằng, khi họ đến gần Hindenburg, họ hô những lời chào kính trọng, nhưng khi nhìn thấy Hitler họ hô những tiếng hô điên dại.

Luật sư Hans Frank cũng đứng sau Hitler vào cái đêm say sưa đó. “Chúa mới bên trái tim của chúng ta thanh khiết đến nhường nào vào cái đêm hôm đó” và “nếu có ai đó nói với chúng tôi về những sự kiện sẽ xảy ra, không ai tin đều đó, ít nhất là tôi không tin. Đó là một ngày vinh quang và hạnh phúc”. Những giọt nước mắt sung sướng lăn dài trên đôi má của những linh mục chủ trì lễ ban thánh thể ở phía dưới. “Tất cả mọi người đều có cảm giác giống nhau, rằng mọi điều rồi sẽ tốt hơn” - một đảng viên Đảng Quốc xã đã từng tham gia cuộc nổi loạn cùng với Stennes nhớ lại. “Mặc dù trên thực tế chẳng có lý do gì để họ tin mọi việc có thể tiến triển, nhưng họ vẫn tin điều đó. Họ lại hé lên những tia hy vọng. Đó là điều đáng chú ý. Tôi không nghĩ rằng nước Đức có thể tìm được một người nào khác có sức lan truyền những hy vọng, niềm tin và tình yêu như Hitler vào thời điểm đó”.

“Một số cảm giác kỳ lạ của đêm hôm đó vẫn còn đọng lại trong tôi đến tận ngày nay” - Melita Maschmann, người đã được bố mẹ đưa đi diễu hành đêm đó, viết lại. “Tiếng bước chân dồn dập, vẻ rực rỡ pha chút thâm màu của những lá cờ đen đỏ, ánh sáng lung linh của những ngọn đuốc và những bài hát với những giai điệu vừa gây hấn vừa đa cảm ủy mị”. Đối với hầu

hết những người nước ngoài, đây là một cảnh tượng báo điềm xấu. “Một dòng sông lửa trôi chảy qua trước Đại sứ quán Pháp,” - Đại sứ François-Poncet viết, “trái tim tôi nặng trĩu khi nghĩ về một điềm xấu, tôi cảm nhận thấy rõ ràng điều đó”.

Hitler ăn tối muộn cùng với Hess, Göring, Goebbels, Röhm và Frank trong một căn phòng nhỏ. Ông nói liên miên. “Một số báo nước ngoài hôm nay cho tôi là ‘bài Chúa Jesus’, nhưng tôi bài duy nhất một điều đó là ‘bài Lê-nin’”. Theo Frank, Hitler luôn nói rằng ông hy vọng sẽ lôi kéo được Hindenburg về phía mình. “Hindenburg rất hài lòng khi hôm nay tôi nói với ngài rằng tôi sẽ phục vụ ngài như một Thủ tướng trung thành, giống như những ngày xưa khi còn là một người lính tôi đã coi ngài là anh hùng của tôi”. Hitler nói không nghĩ, câu chuyện xoay nhanh sang chủ nghĩa cộng sản. “Buổi tối hôm nay đánh dấu chấm hết về cái gọi là ‘chủ nghĩa cộng sản ở Berlin’. Mọi người chỉ là những người cộng sản khi họ không còn con đường nào khác. Những người hy vọng vào khả năng của những người cộng sản thường là số ít trong đám đông. Tình cảm của một dân tộc không ít thì nhiều cũng giống như tình cảm của một người phụ nữ, tôi có thể nói như vậy”. Hitler vẫn tiếp tục nói khi họ đi qua khu vườn. “Phủ Thủ tướng này giống như một hộp xi gà. Là một chỗ tiếp đón không gây ấn tượng. Chúng ta sẽ thay đổi tất cả”.

Đêm hôm đó, Goebbels sung sướng viết trong nhật ký của mình: “Thật giống như một giấc mơ... như một câu chuyện cổ tích hư cấu... đế chế Đức mới đã được sinh ra. 14 năm đấu tranh đã được ban thưởng bằng một chiến thắng. Cuộc cách mạng Đức đã bắt đầu!”. Một vài người Đức tối hôm đó đã nhận thấy điều này, và tất nhiên không ai nhớ được những lời tiên đoán của Heinrich Heine, một người Do Thái, gần một thế kỷ trước đó: “Mối đe dọa của nước Đức là một người Đức thực thụ; vấn đề chỉ là thời gian. Nhưng điều đó sẽ xảy ra, và khi điều đó xảy ra nó sẽ phá hủy như chưa từng có trong lịch sử. Giờ khắc đó sẽ đến... Một vở kịch sẽ được biểu diễn, trong đó cuộc cách mạng Pháp sẽ giống như một câu chuyện tình đẹp... Không bao giờ được nghi ngờ điều đó, giờ khắc đó sẽ đến”.

Chương 11

MỘT GIỜ KHÔNG ĐƯỢC BẢO VỆ

1933 - 6.1934

1

Sáng hôm sau, Frau Goebbels ôm hoa đến chúc mừng Hitler. Ông đang đứng nhìn qua cửa sổ căn phòng của mình ở Kaiserhof. Ông từ từ quay lại và nhận bó hoa “với động tác rất nghiêm nghị”. “Đây là bó hoa đầu tiên và em là người phụ nữ đầu tiên đến chúc mừng tôi” - ông thì thầm. Sau giây lát im lặng, ông nói như tiếp tục bộc bạch: “bây giờ thế giới cần phải nhận thức được tại sao tôi không thể là Phó Thủ tướng. Tại sao những đảng viên của tôi lại không hiểu được tôi cơ chứ!” Sau một lúc lâu im lặng, ông bước tới cửa. “Đúng, giờ tôi phải tự mình quyết định trong một thời gian”. - Frau Goebbels nghe thấy ông nói to nhưng với giọng dịu dàng.

Hitler coi những gì đã xảy ra là số phận, là bước tiếp theo trên con đường dài mà ông đã vạch ra. Nhưng những người đưa ông lên nắm quyền tin rằng ông chỉ đơn thuần là một người bị họ lừa bịp. Papen đã có lần huênh hoang với những người theo mình rằng “chúng ta đã thuê Hitler phục vụ cho chính chúng ta”, sau đó tái khẳng định với một người bạn “cậu muốn điều gì? Chúng ta đã có sự tin tưởng của Hindenburg. Trong vòng hai tháng, chúng ta sẽ đẩy Hitler vào một góc xa mà anh ta phải kinh sợ”.

Các địa chủ quý tộc Đức, tiêu biểu là Papen, nghĩ rằng họ đã mua sự bồi thường quyền độc tài, nhưng Hitler không có ý định là con rối trong tay họ và ngay lập tức ông bắt đầu xây dựng cơ sở cho một nền độc tài chuyên chính. Đầu tiên, ông gạt đi một danh sách các câu hỏi và các yêu cầu do Đảng Trung tâm đệ trình với một lời giải thích rằng do các cuộc đàm phán với đảng này thất bại nên cuộc bầu cử mới là cần thiết. Sau đó, qua Papen, ông thuyết phục Hindenburg giải tán nghị viện.

Một vài người nhận ra ý nghĩa của những bước đầu tiên Hitler thực hiện này. Các bài xã luận đăng trên các báo của giai cấp tư sản đã dự đoán trước

sẽ không có những thay đổi mang tính cách mạng. Cuối cùng, chỉ có thêm hai đảng viên Đảng Quốc xã khác trong nội các của Hitler đó là Göring và Frick. “Thành phần nội các cho thấy Herr Hitler phải chấp nhận một sự hạn chế đáng kể” - tờ Frankfurter Zeitung nhận xét. 48 giờ sau, tờ báo này bình luận rằng: “Rõ ràng chính phủ đã tập trung vào Hugenberg, chứ không phải tập trung vào Thủ tướng”. Ngay cả các đảng viên Đảng Dân chủ xã hội cũng không hề lo sợ, bởi họ tin tưởng rằng Hitler không thể giành được 2/3 số phiếu ủng hộ để thay đổi hiến pháp Weimar.

Tờ *New York Times* cũng có quan điểm tương tự: “Thành phần của nội các khiến cho Herr Hitler không có cơ hội để thực hiện tham vọng độc quyền của mình”.

Trong khi tất cả các nhà quan sát khẳng định với thế giới về sự bất lực của Hitler, ông lại che giấu những ý định cải cách của mình sau những cụm từ đầy cảm hứng nhưng bảo thủ trong một bài phát biểu trên truyền thanh trước các cử tri ngày 1 tháng Hai. Ông thể hiện rõ ràng rằng mình chỉ muốn trở về những thói quen cũ. Ông không hề nói về những kế hoạch của mình đối với người Do Thái. Trên thực tế, ông không hề nói bất cứ điều gì khiến những công dân bình thường phải khó chịu hoặc lo lắng.

Trong khi Hitler diễn thuyết, đại diện ngoại giao Mỹ ở Berlin đang ăn tối cùng với một trong những người có ảnh hưởng quan trọng, người đã giúp Hitler lên nắm quyền, Chủ tịch Ngân hàng Đức Hjalmar Schacht. Ông này tiết lộ rằng mình là cố vấn kinh tế và tài chính của Hitler, sau đó khẳng định với đại diện ngoại giao Mỹ rằng các đảng viên Đảng Quốc xã sẽ “không cố thực hiện những chính sách mị dân nổi tiếng của họ” và do vậy “tất cả việc lớn phải suy nghĩ đó là một chế độ mới với sự đồng thuận cao”.

Mặc dù nhận xét cuối cùng là một sự cường điệu, nhưng Hitler sẽ không thể trở thành Thủ tướng nếu không có sự giúp đỡ của các nhà tư bản công nghiệp và của quân đội. Đại đa số mọi người trong các quân đoàn đồng ý với Karl Dönitz, một người đang nổi ở trong lực lượng hải quân, người luôn cảm thấy lựa chọn giữa Hitler và những người theo Đảng Cộng sản thật dễ dàng.

Sự ủng hộ của quân đội cũng cần thiết như sự ủng hộ của các nhà tư bản công nghiệp. Hitler biết điều đó. Ông đánh giá các vị tướng không cao. “Trước khi tôi trở thành Thủ tướng, tôi nghĩ bộ tham mưu giống như một con chó lớn tai cụp cần phải được giữ chặt bằng dây xích cổ bởi vì nó đe dọa tất cả mọi người”. Những gì ông đã trải qua liên quan đến các vị tướng

đều là những điều không hay: Lossow đã “phản bội” ông ở Munich; Schleicher thì cố gắng kiềm chế ông tiến tới chức Thủ tướng. Nhưng bây giờ, ông đang nắm quyền, ông xác định rõ rằng mình phải thủ hòa với quân đội và tranh thủ sự ủng hộ của họ trong công cuộc đổi mới nước Đức.

Ông thực hiện bước đầu tiên của mình, vào buổi tối của ngày thứ tư sau khi trở thành Thủ tướng, bằng việc chấp nhận lời mời ăn tối tại gia đình tướng von Hammerstein, người đã từng thẳng thắn bày tỏ sự khinh miệt của mình đối với Đảng Quốc xã. Buổi tiệc được Bộ trưởng Quốc phòng mới, tướng von Blomberg tổ chức. Mục đích của buổi tiệc là giới thiệu Hitler với các lãnh đạo quân đội. Sau bữa tối, Hitler đứng dậy diễn thuyết. Đầu tiên, ông diễn thuyết không tự nhiên về những vấn đề kinh tế mang tính thảm họa mà đất nước phải đối mặt trước những vị khách. Câu trả lời không phải là tiếp tục xuất khẩu bởi vì cung đã lớn hơn cầu trên toàn thế giới và các khách hàng cũ của Đức đã phát triển được thị trường riêng của họ. Tình trạng thất nghiệp và tình trạng trì trệ sẽ vẫn tiếp diễn cho đến khi nước Đức lấy lại được vị thế cũ của mình trên thế giới.

Hitler đã thu hút được sự chú ý của mọi người trong phòng. Những gì Hitler nói chính là điều mà hầu hết họ đều hy vọng. Hitler tiếp tục nói rằng chủ nghĩa hòa bình, chủ nghĩa Marx và “sự gia tăng căn bệnh ung thư, chế độ dân chủ” cần phải được triệt tận rễ. Hiện đại hóa vũ khí là yêu cầu đầu tiên đối với một nước Đức trỗi dậy và khi đã lấy lại được sức mạnh của mình, Đức “sẽ xâm chiếm vùng đất ở phương Đông và Đức hóa vùng đất này một cách triệt để”. Vì sợ rằng việc tiết lộ kế hoạch chi tiết trong tương lai của mình sẽ làm cho nhiều người e ngại, Hitler hứa rằng những người nghe của mình không cần quan tâm đến những chính sách trong nước và chính sách ngoại giao. Quân đội sẽ không được sử dụng để đối phó với tình trạng bất ổn trong nước mà nên sử dụng “cho chiến dịch vì mục tiêu chính, huấn luyện để bảo vệ đất nước trong trường hợp bị xâm lược” trong vài năm tới. Khi đề cập đến những vấn đề liên quan đến đội quân SA, ông nhấn mạnh, quân đội sẽ là “đội quân mang vũ khí duy nhất và cơ cấu của nó sẽ vẫn giữ nguyên như cũ”.

Đô đốc Erich Raeber bề ngoài có vẻ cảm kích và làm ra vẻ tất cả những người khác có mặt ở đó đều có chung cảm giác như ông. Nhưng tướng Werner von Fritsch và Friedrich Fromm cảm thấy e ngại khi nói đến sự xâm lược và tướng Ritter von Leeb có ấn tượng rằng Hitler đang cố mua chuộc họ.

Mọi người có phản ứng khác nhau, nhưng Hitler đã có thêm được một số người ủng hộ mới. Những người hy vọng biến chính phủ mới thành một chế độ độc tài quân sự như là bước đầu tiên thực hiện khôi phục lại chế độ quân chủ thì sẵn sàng đồng ý với những cải cách của quốc xã và nhiều người trong số họ còn do dự cũng tiếp tục mất dần sự kính trọng đối với Đại nguyên soái von Hindenburg.

Sử dụng các quyền khẩn cấp mà hiến pháp quy định, Hitler đẩy nhanh sắc lệnh “Bảo vệ nhân dân Đức”, kiểm soát các cuộc họp chính trị và hạn chế báo chí. Cả Papen và những người cộng sự khác của ông trong nội các đều phản đối những điều lệ giúp Hitler làm tê liệt các đảng đối thủ khác và kiểm soát dư luận chung. Trước sự nhất trí hoàn toàn đó, Hindenburg cũng không chống nổi và phải ký sắc lệnh. Sau sắc lệnh này là sắc lệnh khẩn cấp thay thế chế độ chính trị ở Phổ bằng một chế độ do chính ông lựa chọn. Những phản đối đầu tiên đã được Hitler giải thích một cách hợp lý - Papen với tư cách là Chủ tịch Bộ trưởng mới được bổ nhiệm ở Phổ có thể kiểm soát chắc chắn Bộ trưởng Nội vụ mới, Göring - nhưng thực tế, Hitler đã đạt được bước thứ hai để tiến tới một chế độ độc tài.

Nước Đức đã có một con người xuất chúng mới. Chủ tịch mới của thành phố Hamburg là một người xuất thân từ một chủ cửa hàng bán vật liệu ngành may, một trong hàng trăm người thuộc tầng lớp hạ lưu đột ngột qua một đêm lột xác. Các giáo viên, luật sư và doanh nhân cũng nằm trong số các nhà lãnh đạo đó. Chưa bao giờ nhiều người bình thường được đưa vào những vị trí lãnh đạo chính trị như thế. Những người này là những chiến binh cũ của Quốc xã. Những cống hiến của họ cho phong trào và cho Hitler giờ đang đơm hoa kết trái.

Tất nhiên, không từng có Thủ tướng Đức nào lại có sự chuẩn bị đảm đương cương vị lãnh đạo tốt như Hitler. Có thời gian, ông luôn coi mình là lãnh tụ. Nhưng đảng lại không có sự chuẩn bị tốt như vậy. Đảng gắn lại với nhau nhờ sự quyến rũ của Hitler cộng với giấc mơ quyền lực và công việc. Con người xuất chúng này đã cố gắng thực hiện một cuộc cách mạng Quốc xã ở cấp địa phương bởi vì tính tự mãn của những người có quan điểm bảo thủ và sự hỗn loạn trong những đối thủ thuộc phe cánh tả và đảng tự do.

Trong khi những người bình thường đang tổ chức một cách vụng về các làng mạc, thị trấn và các tỉnh, lãnh đạo của họ lại thiết lập uy quyền trước những đối thủ đang lộn xộn của mình. Đầu tiên, nhiều người hiểu sai cách cư xử thiếu tự tin, có phần bối rối của ông với những người lạ, cho đây là

một dấu hiệu của sự yếu kém. Nhưng ông đã chiếm ưu thế một cách nhanh gọn trước những người đã từng xem thường ông. “Trong các cuộc họp nội các, mọi người không thể làm gì ngoài thừa nhận và thán phục khả năng giúp ông làm chủ tất cả các cuộc tranh luận: Khả năng nhớ không bao giờ nhầm lẫn đã giúp ông trả lời chính xác nhất các câu hỏi về những vấn đề nhỏ nhất đang được xem xét; sự nhanh trí của ông trong các cuộc tranh cãi; sự rõ ràng mà nhờ đó ông có thể biến những câu hỏi phức tạp nhất thành đơn giản, đôi khi còn quá đơn giản, thành một công thức; kỹ năng tổng kết ngắn gọn những kết quả của cuộc tranh luận dài và sự thông minh của ông trong việc tiếp cận một vấn đề chưa rõ và được tranh luận dài từ một góc độ mới,” - Bộ trưởng Tài chính Count Lutz Schwerin von Krosigk nhớ lại.

Schwerin von Krosigk và các quan chức chính phủ khác trước đó chưa bao giờ khuất phục trước con người năng động đó và tất nhiên họ không chịu nổi ông. Uy lực của ông trước những người giàu có này được miêu tả sinh động trong bức tranh trên báo *Illustrierte Beobachter* trong tháng đó. Ông không còn mặc những bộ comple xấu xí, không còn ngồi rũ xuống trong chiếc áo choàng đi đường nhăn nhoe với roi da trong tay nữa. Giờ, ông đã mỉm cười tự tin trong chiếc áo choàng mềm mượt được cắt may thật khéo.

2

Mặc dù có những thành công riêng, nhưng mọi người vẫn hoài nghi về số phận của cuộc Cách mạng nâu tại thời điểm cuối cùng trong sáu tuần đầu tiên Hitler lên nắm quyền. Việc giải tán khẩn cấp chính quyền nước Phổ gây mối lo ngại sâu sắc ở những quốc gia khác. Đến giữa tháng Hai, Göring tiến hành thanh lọc mạnh mẽ trong lực lượng cảnh sát Phổ, loại bỏ những người mà ông không thể tin cậy, đồng thời ban hành chỉ thị hướng dẫn lực lượng cảnh sát “bằng mọi giá phải tránh hành động thù địch với đội quân SA, SS và Stahlhelm, bởi vì những tổ chức này có các thành phần ương ngạnh nhất... Nhiệm vụ của cảnh sát là xúi giục mọi hình thức tuyên truyền trong nước”. Dưới lệnh này là một chú thích báo điềm xấu với hàm ý rằng cảnh sát sẽ phải hành động kiên quyết nhằm chống lại “những tổ chức thù địch với đất nước” và không ngần ngại sử dụng vũ khí. Ngược lại, họ sẽ bị phạt

nếu “không hoàn thành nhiệm vụ”. Ông tuyên bố bắt đầu một mùa săn lùng những người theo chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Marx và những người có cảm tình với các chủ nghĩa trên.

Bảy bang nhỏ hơn đã bị chặt vây cánh chính trị như ở Phổ, nhưng những bang lớn hơn, trong đó có Bavaria, cái nôi của chủ nghĩa Quốc xã, đã từ chối tuân theo chính quyền Hitler. Hành động chống đối này xảy ra cùng với chiến dịch kêu gọi chống lại quốc xã của Đảng Cộng sản. Ngày 21 tháng Hai, Liên minh các chiến sĩ cộng sản đã hô hào những thanh niên vô sản đứng lên tước vũ khí của đội quân SS và SA. “Tất cả các bạn sẽ là những người chỉ huy trong Hồng quân sắp tới! Đây là lời thề của chúng tôi đối với các chiến sĩ cộng sản Xô viết. Súng máy, súng lục hay nhà tù không thể làm nhụt ý chí quyết tâm của chúng ta. Chúng ta sẽ là những người làm chủ tương lai!” Vài ngày sau, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản đã công khai kêu gọi bạo lực: “Những công nhân, hãy vượt qua mọi rào cản! Hãy tiến đến thắng lợi! Những viên đạn mới đang nằm trong súng của các bạn! Hãy kéo chốt lựu đạn!”

Những lời kêu gọi cách mạng này có thể chỉ đơn thuần là những lời kêu gọi, nhưng Göring đã thừa nhận chúng theo giá trị bề ngoài của chúng và tiến hành khám xét bất ngờ nhà của Karl Liebknecht ở Berlin ngày 24 tháng Hai. Theo một tuyên bố chính thức, cảnh sát đã tìm thấy những bản kế hoạch cho cuộc nổi dậy của Đảng Cộng sản. Tối 26 tháng Hai, Hanussen dự đoán rằng cuộc cách mạng này sẽ sớm bùng cháy theo đúng nghĩa đen của cụm từ này. Tại một cuộc gặp mặt với sự hiện diện của nhiều nhân vật có ảnh hưởng ở thủ đô, ông tuyên bố mình đã nhìn thấy khói... thấy một con đại bàng bay lên từ biển lửa... và sau đó một tòa nhà lớn ở Berlin bị nhấn chìm trong lửa. Những người biết hôm trước có ba âm mưu phóng hỏa các tòa nhà chính phủ thực sự ấn tượng với những dự đoán này.

Kẻ chủ mưu gây rối, một thanh niên Hà Lan 24 tuổi tên là Marius van der Lubbe trên thực tế đã quyết định đốt cháy tòa nhà Quốc hội Đức. Một thanh niên trẻ khỏe nhưng đàn độn, sự phản đối chủ nghĩa tư bản của anh ta đã khiến anh ta phóng hỏa thiêu đốt các tòa nhà. Bốn năm trước anh ta đã rời bỏ Đảng Cộng sản để gia nhập Quốc tế Cộng sản, một nhóm nhỏ phản đối những chính sách của Moscow. Anh ta đã đến Berlin một tuần trước với ấn tượng rằng có những điều vĩ đại chuẩn bị diễn ra ở đây. Nhưng khi tham dự các cuộc biểu tình của Đảng Cộng sản và Đảng Dân chủ xã hội, anh ta cho rằng, những công nhân Đức chỉ bắt đầu một cuộc cách mạng sau một

số sự kiện khiến mọi người phải sửng sốt. Lubbe hy vọng việc mọi người nhìn thấy các tòa nhà của chính phủ biến thành biển lửa sẽ truyền cảm hứng để dân chúng Đức đang thờ ơ bùng lên.

Không thất vọng trước ba lần phóng hỏa không thành, trưa thứ Hai, ngày 27 tháng Hai, Lubbe đã mua bốn gói diêm ở một cửa hàng trên phố Mullerstrasse và đi bộ đến tòa nhà Quốc hội Đức. Ăn mặc nhếch nhác trong chiếc quần soóc tồi tàn, đầu đội mũ lưỡi trai, anh ta đi vòng quanh tòa nhà nguy nga lộng lẫy cho đến khi nhận thấy rằng, cách tốt nhất để vào tòa nhà là từ hướng tây, cửa ít người ra vào nhất. Đó là một ngày giá rét, gió thổi mạnh. Để giữ ấm, anh ta phải trú ở bưu điện nửa giờ, sau đó đi bộ lòng vòng và khoảng 9 giờ tối, quay trở về tòa nhà quốc hội. Hướng tiếp cận từ phía tây vắng vẻ và sau vài phút, anh ta trèo qua tường và có mặt tại ban công tầng một.

9 giờ 30 tối, trên đường trở về nhà, một sinh viên khoa thần học nghe thấy tiếng thủy tinh vỡ bên trong tòa nhà quốc hội. Anh nhìn thấy một người cầm vật gì đang cháy trong tay. Anh chạy báo trung úy cảnh sát ở góc phía tây bắc tòa nhà quốc hội. Viên trung úy thấy cửa sổ bị vỡ, một ngọn lửa bùng cháy phía sau, anh ta sửng sờ mất vài phút rồi mới gọi được đội cứu hỏa. Gần 10 giờ, các đội chữa cháy đầu tiên đến được nơi xảy ra hỏa hoạn, lúc đó phòng họp quốc hội đang cháy rừng rực.

Tại nhà mình ở Berlin đối diện với Quốc hội Đức, Hanfstaengl thức giấc bởi những tiếng la hét của bà quản gia. Ông nhìn qua cửa sổ thấy cháy và gọi điện tới nhà Goebbels. Khi Goebbels nghe thấy tin này, ông nghĩ Hanfstaengl nói đùa. “Nếu anh nghĩ tôi đùa, hãy đến đó và tự mình kiểm tra,” - Hanfstaengl nói và cúp máy. Một lát sau, chuông điện thoại của Hanfstaengl vang lên. Goebbels gọi. “Tôi vừa báo cáo Führer và ông ấy muốn biết điều gì thực sự đang xảy ra. Giờ anh đừng đùa thêm nữa.” Sự khó chịu và nghi ngờ trong giọng nói của Goebbels có vẻ là thật. Hanfstaengl mất hết bình tĩnh. Ông nói, phòng họp quốc hội đang cháy và một đội cứu hỏa đang có mặt ở đó. Còn ông phải quay trở lại giường ngủ vì đang lên cơn sốt.

Khi Hitler nhìn thấy bầu trời rực lửa trên Tiergarten, ông hét lên: “Đó là hành động phá hoại của cộng sản!” và cùng Goebbels đến hiện trường vụ cháy. Họ thấy Göring ở trong tòa nhà đang cháy, chiếc mũ nâu bị hất lộn ra phía trước cổ trông giống như cái cổ dề của con lạc đà. Göring là người đầu tiên có mặt tại hiện trường xảy ra vụ cháy lớn đó, và mệnh lệnh đầu tiên

của ông cũng rất đặc biệt: “Hãy bảo vệ những tấm thảm!” Ông báo cáo với Hitler rằng đây là hành động của những người cộng sản. “Một vài đảng viên của Đảng Cộng sản đã có mặt ở trong tòa nhà Quốc hội Đức 20 phút trước khi xảy ra vụ cháy. Chúng tôi đã bắt giữ thành công một trong những thủ phạm gây ra vụ cháy”. Trước câu hỏi mát bình tĩnh của Goebbels “Đó là ai?”, Göring trả lời vẻ mãn nguyện, “Chúng tôi vẫn chưa biết, nhưng chúng tôi sẽ điều tra anh ta để biết, xin bác sĩ đừng lo.”

“Các tòa nhà khác vẫn an toàn chứ?” - Hitler hỏi.

“Tôi đã thực hiện mọi biện pháp đề phòng. Tôi đã huy động cảnh sát. Tất cả các tòa nhà trong nghị viện đều được bảo vệ đặc biệt. Chúng tôi đã sẵn sàng cho mọi tình huống.”

Hitler và những người cùng đi bắt đầu đi kiểm tra khu vực bị phá hủy, qua các bể nước và những đồng mảnh vỡ. Khi họ bước ra hành lang nghị viện đầy khói, một cảnh sát giơ tay ra hiệu với Hitler rằng cột đèn trước nghị viện có thể bị đổ bất cứ lúc nào. Thủ tướng (sau khi khinh khỉnh bình luận “để cái cột cũ đó đổ đi cho thoát nợ”) đã quay lại phía sau và cùng đi với Sefton Delmer, người đến để theo dõi vụ cháy. “Lạy Chúa, đây có thể là trò của cộng sản,” ông ta nói, - một dấu hiệu cho phóng viên thấy rằng ông vẫn chưa chắc chắn đây chính là âm mưu của cộng sản, nhưng ông hy vọng vậy. “Herr Delmer, hiện giờ anh đang chứng kiến sự khởi đầu của một kỷ nguyên vĩ đại trong lịch sử nước Đức. Vụ hỏa hoạn này là sự bắt đầu”, ông bước qua trên một cái ống đang cháy nhưng không bị mất thăng bằng, cũng không ngừng diễn thuyết. “Nếu những người cộng sản chiếm giữ châu Âu và nắm quyền kiểm soát trong sáu tháng, - Tôi đang nói gì vậy! - không chỉ hai tháng thôi, - thì toàn bộ châu lục này sẽ chìm trong bể lửa giống như tòa nhà này.”

Sau khi họ trèo bậc cầu thang lên tầng tiếp theo, Papen đến gần họ. Papen đã lao ra khỏi bàn ăn tối ở Herrenklub nhưng vẫn trông hoàn hảo trong chiếc áo choàng vải tuyết xám và chiếc mũ mềm đen. “Phó Thủ tướng Herr, đây là tín hiệu Chúa ban cho chúng ta!” - Hitler reo lên. “Nếu vụ hỏa hoạn này là hành động của cộng sản như tôi tin thì chúng ta cần phải tiêu diệt nhanh những kẻ gây tai họa chết người này bằng một quả bom thép!” Papen cảm thấy an tâm vì những tấm thảm Goblanh^[12] vẫn chưa bị cháy và thư viện vẫn nguyên vẹn. Khi Hitler mời ông tham dự cuộc họp ở văn

phòng của Göring để quyết định nên làm gì, ông từ chối lịch sự nhưng mỉa mai. Ông nghĩ trước tiên ông nên báo cáo với Hindenburg.

Ngon lửa dường như làm Hitler mê hoặc. Sau khi đến văn phòng của Tổng thống ở tòa nhà quốc hội, ông ngả người ra lan can đá để quan sát thảm họa vừa rồi cứ như ông bị ngọn lửa thôi miên. Lúc này, trong phòng họp các bộ trưởng nội các và những người quyền cao chức trọng khác như Hoàng thân Awi, thị trưởng thành phố Berlin, cảnh sát trưởng thành phố và Đại sứ Anh đã có mặt đầy đủ. Sau đó, người đảm trách nhiệm vụ điều tra bắt đầu bước vào. Rudolf Diels, Giám đốc cảnh sát chính trị của Bộ Nội vụ Phổ, đã đến và báo cáo với Hitler và Göring rằng đã bắt được kẻ gây ra vụ hỏa hoạn, kẻ đó là một người quốc tịch Hà Lan tên là van der Lubbe, anh ta cởi trần, đang ở trong tòa nhà quốc hội. Khi người thẩm vấn giận dữ hét lên “Tại sao anh lại làm vậy”, chàng trai có quan điểm cấp tiến này đáp: “Để phản đối”.

Göring bắt đầu hét lên những câu khẩu hiệu và mệnh lệnh: “Đây là sự bắt đầu của phong trào nổi dậy của chủ nghĩa cộng sản. Không được để mất một giây phút nào...” Hitler ngắt lời Göring: “Giờ chúng ta sẽ cho họ thấy! Bất kỳ ai đấu tranh chống lại chúng ta sẽ bị tàn sát!” Khuôn mặt ông đỏ bừng vì bị kích động và vì nóng bức. “Người dân Đức đã nhân nhượng lâu rồi. Tất cả các lãnh đạo cộng sản sẽ bị bắn. Tất cả những người đại diện cho cộng sản phải bị treo cổ. Tất cả những người bạn của cộng sản phải bị giam giữ và đối với những người theo chủ nghĩa dân chủ xã hội và theo ngọn cờ đế chế, điều đó sẽ đến!”

Cuối cùng, Diels cũng cố gắng nói cho Hitler biết rằng kẻ gây ra vụ hỏa hoạn phủ nhận có liên quan đến Đảng Cộng sản và thề rằng chỉ một mình anh ta gây ra vụ cháy trong quốc hội. Diels nhấn mạnh lời khai vừa rồi là sự thật và vụ cháy cho thấy rõ ràng rằng đây là tác phẩm của một người điên.

“Đây là một âm mưu xảo quyệt và đã được chuẩn bị kỹ lưỡng,” - Hitler nhạo báng và lại bắt đầu những tràng chỉ trích phi lý. “Điều duy nhất là họ đã không tính đến chúng ta, không tính đến những người dân Đức. Trong hang ổ của họ, mà từ đó họ đang cố trườn ra, họ không thể nghe thấy sự tung bừng hớn hở của dân chúng”.

Diels cố gắng nói rằng, thật tức cười khi nghĩ rằng những người cộng sản đang chuẩn bị tiến hành một cuộc nổi dậy. Rất nhiều người ra khỏi Đảng Cộng sản đã giải thích với Hitler rằng đó chỉ là những lời gièm pha,

nhưng Hitler không nghe, ông lại tuôn ra từng tràng chỉ trích “những loại không giống người” và hét lên rằng ông cần thêm bằng chứng thuyết phục chứng minh những người theo chủ nghĩa cộng sản liên quan đến vụ hỏa hoạn.

Cuộc họp gay gắt kết thúc vào khoảng 11 giờ tối và sau một cuộc họp khác ở Bộ Nội vụ Phổ bàn về các biện pháp an ninh, Hitler bắt đầu đến tòa soạn của tờ *Völkischer Beobachter* ở địa phương để kiểm tra xem các tờ báo đưa tin về vụ cháy như thế nào. “Phải mất nửa giờ tôi mới có thể tìm được người cho tôi vào. Bên trong tòa soạn có một vài nhân viên sắp chữ đang ngồi và cuối cùng phó tổng biên tập của tờ báo cũng xuất hiện, trông rất mệt mỏi vì buồn ngủ”. Hitler yêu cầu Goebbels và hai người khác làm việc cho đến rạng sáng để chuẩn bị cho số báo ngày hôm sau, số báo cáo buộc những người theo Đảng Cộng sản có âm mưu nắm quyền giữa “sự hoang mang của dân chúng”.

Trong lúc đó, Göring đang giận dữ với người được giao nhiệm vụ soạn thảo một bản báo cáo gửi cơ quan báo chí chính thức của Phổ. Sau khi liếc bản phác thảo 20 dòng đề cập đến một kẻ cố ý gây hỏa hoạn, Göring hét lên: “Thật là thứ bỏ đi! Đó có thể là một báo cáo hay gửi cảnh sát chứ không phải là một bản thông cáo chung mà tôi nghĩ đến!” ông chộp lấy chiếc bút chì màu xanh, thay đổi khối chất gây nổ 100 kg thành 1.000 kg và khi tác giả bản thông cáo phản đối rằng chỉ một người làm sao mang được khối thuốc nổ đó, ông trả lời: “Không điều gì là không thể làm được. Tại sao ta chỉ nói đến một tên cố ý gây hỏa hoạn. Có 10 hoặc thậm chí 20 tên! Anh có hiểu điều gì đang xảy ra không? Tất cả là một dấu hiệu cho thấy sự nổi dậy của Cộng sản!” Sau khi Göring viết một bản thông cáo báo chí hoàn toàn mới, cho rằng những kẻ tòng phạm cùng van der Lubbe là hai thành viên theo Đảng Cộng sản của Quốc hội Đức. Tác giả đầu tiên của bản thông cáo yêu cầu ông ký tên vào bản mới này, bởi vì đây không còn là một báo cáo chính thức mà là một văn bản chính trị. “Cơ quan báo chí sẽ chỉ chấp nhận bản thông cáo này khi anh chính thức ký vào đó” - ông giải thích. Göring miễn cưỡng viết nguệch ngoạc một chữ “G” to. Lúc này, tất cả các đài phát thanh của cảnh sát đều kêu gọi bắt những thành viên của Đảng Cộng sản trong quốc hội, trong ủy ban các tỉnh và thành phố. Các công chức theo Đảng Cộng sản cũng bị bắt và tất cả các báo của cộng sản bị đình chỉ hoạt động.

Đêm đó đã kích thích Hitler đưa ra hết những tham vọng cuối cùng của mình, bởi vì cuối buổi sáng ngày hôm sau, ông bắt đầu lao vào cuộc chiến công khai giành quyền lực. Cuộc chiến đó được bắt đầu một cách phi lý tại cuộc họp nội các, khi Thủ tướng lịch sự đón chào từng bộ trưởng theo chức vụ. Sau màn chào hỏi truyền thống này, ông bắt đầu phong cách độc đoán của mình. Vụ cháy vừa qua là một vụ để bảo đảm việc trả thù không thương xót với cộng sản mà “không cần phải dựa vào luật pháp” - ông nói. Sau đó, ông đề nghị một luật khẩn cấp để bảo vệ dân tộc trước cộng sản, nhưng cố làm ra vẻ sắc lệnh đó chỉ hoàn toàn mang tính chất bảo vệ và hoàn toàn vô hại. Luật đó đưa ra “biện pháp đặc biệt để bảo vệ tất cả các tư liệu văn hóa của nhân dân Đức”. Nhưng khi Frick đọc bản dự thảo luật, rõ ràng, luật đã xóa bỏ hầu hết các quyền mà một xã hội dân chủ mong đợi. Trước tiên, luật đình chỉ các quyền tự do cá nhân mà hiến pháp Weimar quy định như tự do ngôn luận, tự do báo chí, bất khả xâm phạm nhà ở, bảo mật thư tín và các cuộc đàm thoại, tự do hội họp và thành lập các tổ chức và không xâm phạm đến các tài sản cá nhân. Sau đó, luật ủy quyền cho Bộ trưởng Nội vụ Đức nắm quyền kiểm soát tạm thời bất kỳ chính quyền của một bang nào không thể duy trì được trật tự. Không có Bộ trưởng nào phản đối việc tước bỏ một số quyền công dân, nhưng Papen đã phản đối rằng, việc can thiệp vào các bang có thể sẽ gây phần nộ sâu sắc ở các bang đó, đặc biệt là ở Bavaria. Papen giữ quan điểm này chỉ trong một thời gian ngắn. Ông đã có một thay đổi nhỏ rằng luật đó chỉ là một sự thay đổi về tên gọi. Tối hôm đó, Hitler và ông đã báo cáo lên Tổng thống Hindenburg. Hitler tranh luận rằng luật này là cần thiết để đàn áp cuộc cách mạng của phe cộng sản và khi cả Papen và Meissner đều không phản đối, Tổng thống đã ký luật mà không bình luận gì.

Tình trạng khẩn cấp dân sự đã được thay thế cho biện pháp quân sự mà phe bảo thủ tìm kiếm. Nội các nắm các quyền của Tổng tư lệnh trong chế độ độc tài quân sự. Về bề ngoài, điều này cũng không đáng ngại lắm bởi vì trong nội các số người theo Đảng Quốc xã vẫn áp đảo. Tình trạng khẩn cấp được thông qua quá vội vàng trong các hoàn cảnh nhạy cảm, không ai biết chính xác ai đã nghĩ ra ý tưởng bãi bỏ các quyền công dân chứ không phải là giảm bớt các quyền này như các thủ tướng trước đó đã làm. Có thể đó không phải là âm mưu của Hitler trong bước đường tiến tới chế độ độc tài của ông mà là một tai biến của lịch sử. Vụ hỏa hoạn rõ ràng đã khiến Hitler bị kích động và ông thực sự sợ một cuộc cách mạng của Cộng sản. Rõ ràng,

những hành động không bình thường của Hitler cũng như của Göring và những người thân cận khác của Hitler không phải là những hành động của những người có một kế hoạch bình tĩnh. Hitler không quá hoảng sợ bởi ông tin tưởng tuyệt đối vào sứ mệnh của mình. Điều ông quan tâm là vụ hỏa hoạn là minh chứng cho tất cả những gì ông đã nói về những người cộng sản và những người Do Thái trong nhiều năm qua.

Các biện pháp khẩn cấp ban đầu được thiết kế để dẹp cuộc khởi nghĩa không tồn tại trên thực tế đã chuyển thành một bước đột phá trong con đường tiến tới nắm toàn quyền của Hitler. Những xe tải chở đầy các binh sỹ SA và SS tham gia như một đội quân phụ giúp cảnh sát thực thi sắc lệnh. Họ bắt ngờ tấn công các căn hộ và các quán trọ của những người cộng sản, chở những người này bằng xe ngựa tới nhà tù hoặc tới những hầm thẩm vấn. Hơn ba nghìn đảng viên Đảng Cộng sản và Đảng Dân chủ xã hội bị cảnh sát bắt giam. Các sân bay và các cảng bị giám sát chặt chẽ, trong khi các tàu hỏa bị lục soát ở biên giới.

Göring đang trong thời kỳ vinh hiển. Ngày hôm sau với tư cách Bộ trưởng Nội vụ Phổ, ông phát biểu trước cả nước qua radio về các kế hoạch xảo quyệt của cộng sản. Ông nói rằng các nhóm cộng sản có kế hoạch mặc quần áo nâu và đội mũ bảo hiểm sắt để thực hiện các hoạt động khủng bố nhằm phá hoại sự thống nhất đất nước. Vụ hỏa hoạn tòa nhà quốc hội chỉ là vụ đầu tiên trong nhiều vụ hỏa hoạn khác khiến cảnh sát rối trí phó thác cho người dân định đoạt các nhà cách mạng - ông dự đoán. Nhưng cả nước không phải sợ hãi - ông nói thêm. “Tôi có thể nói với những người theo Đảng Cộng sản rằng tinh thần của tôi vẫn chưa gục ngã, tôi cảm thấy đủ mạnh để ra một cú đòn nóc ao đối với các kế hoạch phạm tội của họ!”

Trong khi những lời giải thích của ông được chấp nhận rộng rãi ở Đức, thì thế giới bên ngoài lại không quá cả tin như vậy. “Thật ngớ ngẩn khi tin rằng những người theo Đảng Cộng sản ở Đức liên quan đến vụ hỏa hoạn” - tờ *News Chronicle* của London tuyên bố. Các tờ báo nước ngoài khác nhìn chung cũng có cùng quan điểm này. Nhiều người có cảm giác rằng chính những đảng viên Đảng Quốc xã đã đốt tòa nhà Quốc hội để tạo cơ hội tấn công những người theo Đảng Cộng sản.

Ngày hôm sau, 2 tháng Ba, Sefton Delmer tới chỗ Hitler để phỏng vấn. Hitler chửi bới báo chí nước ngoài vì đã cáo buộc ông như vậy, mà đáng ra họ phải biết ơn ông vì những hành động dũng cảm chống lại kẻ thù chung. Delmer ngắt lời Hitler và nói rằng những vụ bắt bớ nhiều người như vậy

khiến mọi người sợ rằng Hitler có kế hoạch trả đũa đẫm máu kẻ thù của mình. “Tôi không muốn có một đêm Thánh Bartholomew^[13] - Hitler trả lời. Chúng tôi sẽ tổ chức các phiên tòa để xét xử kẻ thù và đập tan những âm mưu của họ. Delmer hiểu điều này có nghĩa là ông chuẩn bị tàn sát kẻ thù của mình một cách hợp pháp và hỏi liệu việc đình chỉ các quyền công dân có kéo dài không.

“Không,” - Hitler trả lời. “Khi chúng tôi đập tắt được mối đe dọa của cộng sản, trật tự bình thường sẽ được thiết lập lại. Luật pháp của chúng ta quá tự do, tôi không thể đối phó với những âm mưu của Bolshevik một cách nhanh chóng và hiệu quả. Tôi cũng rất mong trật tự bình thường được khôi phục lại càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, trước hết chúng tôi cần quét sạch chủ nghĩa cộng sản.”

Trên khắp châu Âu mọi người ngày càng tin rằng chính các đảng viên quốc xã chịu trách nhiệm cho vụ hỏa hoạn ở tòa nhà quốc hội. Mọi người càng tin hơn khi họ phát hiện được một điều đáng chú ý. Có một đường hầm chạy từ dinh thự của Göring tới tòa nhà quốc hội, và sự phản đối kịch liệt từ nước ngoài đã khiến Hitler phải tổ chức phiên tòa xử van der Lubbe và những tòng phạm là đảng viên của Đảng Cộng sản mà Hitler cố gán cho, bắt chấp một báo cáo khách quan của cảnh sát rằng “chắc chắn” chỉ một mình van der Lubbe phạm tội. Đây là một quyết định sai lầm của Hitler, bởi vì rõ ràng phiên tòa mà Hitler hy vọng sẽ xóa đi bầu không khí phản đối này sẽ kéo dài trong nhiều tháng và càng kích động kẻ thù của ông cả trong nước và ngoài nước.

3

Những lợi ích trước mắt của vụ hỏa hoạn đã giúp Hitler. Cuộc bầu cử đang đến rất gần. Hitler lợi dụng nỗi sợ một cuộc cách mạng của hầu hết người Đức. Rất ít người phản đối khi các đội quần áo nâu tháo những tấm áp phích quảng cáo bầu cử của Đảng Cộng sản xuống và thay thế bằng những tấm áp phích của Đảng Quốc xã. Hitler không mắc phải sai lầm chính trị. Ông không cấm Đảng Cộng sản mà quyết định chờ cho đến sau cuộc bầu cử vì sợ rằng các cử tri thuộc tầng lớp lao động sẽ quay sang Đảng Dân chủ xã hội. Thay vào đó, các đảng viên Đảng Quốc xã lan truyền khắp cả nước các

câu chuyện kinh hoàng về một cuộc thảm sát và rằng Đảng Cộng sản đã lên kế hoạch thực hiện những biện pháp tàn nhẫn khi họ lên nắm quyền và kêu gọi các cử tri bỏ phiếu cho Đảng Quốc xã. Göring tuyên bố thẳng thừng: “Các bạn Đức yêu quý, các biện pháp của chúng tôi sẽ không bị bất kỳ một quyết định nào của tòa án phá hỏng” - ông phát biểu trước các khán giả ở Frankfurt ngày 3 tháng Ba chỉ trước cuộc bầu cử hai ngày. “Các biện pháp của chúng tôi sẽ không bị bất kỳ một bộ máy quan liêu nào phá hỏng. Tôi không phải lo lắng đến luật pháp, nhiệm vụ của tôi chỉ là phá hủy và tiêu diệt. Cuộc đấu tranh này sẽ là một cuộc đấu tranh chống lại sự hỗn loạn. Tôi sẽ không chỉ tiến hành cuộc đấu tranh này bằng sức mạnh của riêng cảnh sát. Một đất nước tư sản có thể làm như vậy. Chắc chắn tôi sẽ sử dụng sức mạnh của cả đất nước và của cảnh sát tới mức tối đa. Vì vậy, các bạn theo Đảng Cộng sản yêu quý của tôi, đừng đưa ra một kết luận sai lầm nào. Tôi sẽ lãnh đạo các đảng viên Đảng Quốc xã chiến đấu đến cùng trong cuộc chiến này và các nanh vuốt của tôi sẽ tóm chặt cổ của các bạn!”

Đó chính là một lời thú nhận rằng một lực lượng tàn bạo sẽ được sử dụng bên ngoài pháp luật. Thật may mắn cho các đảng viên Đảng Quốc xã, Papen, Hindenburgs và các nhà tư bản công nghiệp không quan tâm đến những lời cảnh báo này. Họ ủng hộ chiến dịch của Hitler. Bộ trưởng tài chính Phổ quả quyết với vị khách người Áo rằng, sẽ không có những người “giáo điều, tử tế” như Schwerin von Krosigk trong nội các. Những lời nói bạo lực trò hề như của Göring và Goebbels sẽ không có gì nghiêm trọng, bởi vì “thành phần bảo thủ trên thực tế sẽ điều hành mọi việc và Hitler sẽ đứng về phía đó.”

Các nhà tư bản công nghiệp quá tin tưởng vào khả năng họ có thể điều khiển được Hitler nên có tới hai mươi người trong số họ đã cam kết hỗ trợ tài chính cho cuộc bầu cử. Sau khi Krupp von Bohlen báo cáo về việc các nhà tư bản công nghiệp nhất trí ủng hộ Hitler. Hitler kêu gọi tài trợ: “Sự hy sinh mà chúng tôi yêu cầu sẽ dễ dàng chịu đựng nếu bạn nhận ra rằng cuộc bầu cử này chắc chắn sẽ là cuộc bầu cử cuối cùng trong 10 năm tới, thậm chí có thể trong 100 năm tiếp theo”. Các nhà tư bản công nghiệp hội ý riêng. Krupp cam kết ủng hộ 1 triệu mark (khoảng 250 nghìn đô-la), đại diện của I. G. Farben hứa ủng hộ 400 nghìn mark. Những người khác đóng góp được tổng số lên tới 3 triệu mark.

Với tất cả số tiền được sử dụng theo ý muốn này, Đảng Quốc xã và hai đảng liên minh khác có thể quảng bá hình ảnh về đảng của mình trên phạm

vi cả nước. Tất cả các bài phát biểu chính đều được phát qua truyền thanh. Đối với những người không có radio, những chiếc loa phóng thanh trên các đường phố và các quảng trường luôn phát những lời hứa và cả lời đe dọa ngầm của chính quyền mới. Hitler luôn sử dụng tên của Hindenburg như một bằng chứng về tính hợp pháp của ông. Những tháng trước, những chiếc loa phóng thanh đó đã mô tả Hindenburg như một người mất trí do tuổi già, bây giờ họ lại đưa tin ông là một anh hùng, là sức mạnh trong những lúc khó khăn.

Với hy vọng củng cố quyền lực sau khi giành chiến thắng áp đảo, các thành viên của đảng đã nhiệt tình lao vào chiến dịch được chính phủ tài trợ. Các binh sỹ SA và SS không còn bị cảnh sát đàn áp nữa. Cảnh sát coi họ như những người giúp đỡ cảnh sát.

Trong các bài diễn thuyết của mình, Hitler chỉ trích các đảng đối lập là không có đường lối. Tất cả những gì ông muốn trong bốn năm nắm quyền là chứng tỏ mình. Ngày bầu cử phần nào giống như một ngày hội. Goebbels đặt tên cho ngày đó là “Ngày thức tỉnh đất nước”. Dường như tất cả mọi người đều vì Hitler, ông là niềm hy vọng của những người duy tâm trẻ tuổi và cùng mang cờ như những người yêu nước. Những người sợ một cuộc cách mạng của Nga chỉ thấy có hai sự lựa chọn, hoặc là Đảng Cộng sản hoặc là Đảng Quốc xã và Đảng Quốc xã có vẻ được chấp nhận nhiều hơn. Nhiều người chỉ trích Hitler trước đây như Theodor Heuss, người sau này trở thành Tổng thống đầu tiên của Cộng hòa liên bang Đức, tuyên bố ông nhìn thấy những dấu hiệu điều chỉnh trong con người Hitler. “Ông ít nói huênh hoang hơn. Ông không còn tấn công người Do Thái và bây giờ có thể diễn thuyết bốn giờ liền mà không có một lời nào đề cập đến người Do Thái. Thậm chí, Hitler còn có một số điều ủng hộ người Do Thái. Liên minh quốc gia Do Thái không chỉ ủng hộ lệnh cấm tiếp nhận người “Do Thái phương Đông” của Hitler mà còn ủng hộ chính quyền mới của ông.

Mặc dù có sự thể hiện bề ngoài nổi trội và dồn một số lượng tiền và công sức lớn cho chiến dịch vận động tranh cử, nhưng Đảng Quốc xã chỉ nhận được 43,9% số phiếu, khiến các liên minh theo chủ nghĩa dân tộc của Hitler dành cho ông số phiếu vừa đủ để chiến thắng trong quốc hội. Được Berlin cam kết ủng hộ, Đảng Quốc xã ở Bavaria quyết định đẩy nhanh tiến tới nắm quyền. Các binh sỹ SA ở Munich được động viên và đến trưa ngày 9 tháng Ba, Khu bộ trưởng Quốc xã Adolf Wagner cùng đại úy Röhm trong đồng phục SA xuất hiện tại văn phòng của Chủ tịch Bộ trưởng Held. Họ

yêu cầu Held phải bổ nhiệm ngay lập tức một dân ủy nhà nước chung, tướng Ritter von Epp, người đã giúp dẹp tan nên cộng hòa Xô viết năm 1919.

Held đánh điện gửi yêu cầu này tới Berlin nhưng nhận được câu trả lời rằng Epp đã được bổ nhiệm làm dân ủy nhà nước, ông gửi một yêu cầu khác tới Hindenburg và nhận được câu trả lời cho thấy Hindenburg đã trở nên bất lực: Ông yêu cầu Held gửi trực tiếp tất cả những yêu cầu đến Adolf Hitler. Về mặt pháp luật, Bavaria cuối cùng cũng thuộc quyền quản lý trực tiếp của Đảng Quốc xã.

Vào ngày tiếp quản Bavaria, Hitler bay tới Munich. Tại đây, ông được đón tiếp nồng nhiệt. Ông rất vui. “Munich là thành phố thân thiết nhất của tôi ở nước Đức,” - ông nói. “Tại đây, tôi bắt đầu cuộc đời của mình như một chàng trai trẻ, một người lính và một chính trị gia. Thành phố này cũng được đặt tên bằng máu của những người đã chết năm 1923.” Ông chỉ đạo cho các lãnh đạo đảng tại đây thành lập một chính quyền Bavaria ổn định, thậm chí nhận cả những người không phải là thành viên của Đảng Quốc xã.

Sau này, có người đã hỏi ông sẽ làm gì với Ehard, ủy viên công tố trong phiên tòa xét xử Hitler năm 1924 còn sống duy nhất, “ông ấy là người khắt khe nhưng ông ấy cũng là người khách quan và lịch sự” - Hitler nói. “Hãy để ông ấy ở lại Bộ Tư pháp.”

Nhiều người nước ngoài hiểu lầm rằng Hitler đã củng cố được quyền kiểm soát trên khắp nước Đức. Là một chính trị gia kiệt xuất, ông dần dần sẽ nắm chính quyền và giành được sự ủng hộ của nhân dân. “Quyền lực chỉ là nguồn sức bật, là bước đệm cho bước tiếp theo,” ông lưu ý với Frank. Do vậy, sự hòa giải với tất cả các tầng lớp của xã hội Đức là một trò cười hiện nay của ông. Không còn tôn trọng Hohenzollerns và Hindenburg, ông chọn nhà thờ ở Potsdam để khai mạc phiên họp Quốc hội mới vào ngày 21 tháng Ba. Thành phố cổ kính do Frederick Wilhelm I thành lập và có cả phần mộ của Frederick đại đế này gắn liền với truyền thống quân sự ở Phổ. Thành phố được trang hoàng xán lạn với những ngọn cờ chữ thập ngoặc và những lá cờ đen - đỏ - trắng của đế chế cũ. Tiếng súng nổ vang. Quân đội, tổ chức bán quân sự Stahlhelm và các binh sỹ SA xếp thành hàng. Tiếng chuông nhà thờ ngân vang khi đoàn xe chính thức xuống đường chạy tới nhà thờ nhỏ bé này dưới ánh mặt trời rực rỡ trong mùa xuân.

Khi Hindenburg xuất hiện trong bộ quân phục nâu xám của một vị đại nguyên soái nước Phổ, khán giả nhất loạt đứng dậy. Hindenburg một tay

chống chiếc gậy ba toong, tay kia cầm chiếc gậy chỉ huy của đại nguyên soái, ông oai vệ bước chậm lên phía trước. Đến chỗ dành cho hoàng đế, ông quay lại, giơ chiếc ba toong lên chào chiếc ghế không có người ngồi của Kaiser, hoàng thân đứng sau chiếc ghế đó. Đại nguyên soái át hoàn toàn người đàn ông nhỏ bé hơn rất nhiều đứng bên cạnh ông. Lúng túng trước sự tinh khôn của ông, Hitler nhìn Đại sứ François-Poncet “như một người mới đến rụt rè được một người bảo hộ quan trọng giới thiệu với một nhóm người không thuộc tầng lớp của mình”.

Hai người ngồi đối diện nhau. Sau đó Hindenburg đeo chiếc kính đồi mồi và bắt đầu đọc bài phát biểu. Những nhiệm vụ mà chính quyền mới phải đối mặt rất đa dạng và khó khăn - ông nói. Ông kêu gọi gây dựng lại tinh thần yêu nước và tinh thần kỷ luật của nước Phổ trước đây.

Bài phát biểu của Hitler hướng tới đám đông ở nhà thờ hơn là tới những người ngồi ở nhà nghe radio. Hoàng đế và nước Đức buộc phải có chiến tranh - ông nói và tóm tắt lại tình trạng sụt giảm về kinh tế và tình trạng thất nghiệp mà ông đã nhận lại từ người tiền nhiệm. Sau khi vạch ra một đường lối cho tương lai, ông quay sang Hindenburg cứ như Hindenburg vẫn là chỉ huy của ông và tỏ lòng kính trọng đối với ông như một nhà lãnh đạo quân sự và dân sự. “Chúng tôi rất vui mừng khi ngài đồng ý hậu thuẫn cho công cuộc vì nước Đức của chúng tôi”.

4

Cuộc cách mạng đang diễn ra nhưng gần như không đổ máu nên nhiều người Đức không nhận thấy được. Giai đoạn mở đầu của cuộc cách mạng này mang một cái tên vô thưởng vô phạt *Gleichschaltung* (sự kết hợp). Đây là giai đoạn thống nhất đất nước hiệu quả và ít bị đe dọa. Những gì mà giai đoạn cách mạng đầu tiên này làm được là đặt đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của đất nước dưới sự kiểm soát của Đảng Quốc xã và gieo mầm cho chế độ độc tài vô danh. Lúc đó, rất ít người phản đối, cơ bản bởi vì Hitler hành động trong khuôn khổ pháp luật. Do vậy, những đối thủ của ông tin rằng ông muốn có một chính quyền tương tự như chính quyền của nền cộng hòa Weimar.

Bên ngoài thủ đô, đặc biệt là ở các thành phố và thị trấn nhỏ hơn, một loạt các cuộc mít-tinh lớn, các cuộc duyệt binh và những cảnh phô trương hào nhoáng bên ngoài đã khiến mọi người sao nhãng không để ý đến cuộc cách mạng. Các tổ chức tình nguyện bị lôi kéo vào trong cơ cấu của Đảng Quốc xã. Dần dần, mỗi người dân đều thấy mình có liên quan đến chế độ Quốc xã. Tên của các đường phố thân quen cũ đã bị đổi. Ví dụ, ở Herne, phố Rathausplatz giờ được đổi tên thành phố Adolf Hitler Platz và phố Bebelstrasse đổi tên thành Hermann Göring Strasse, gần như mỗi tuần đều có thêm một tổ chức mới.

Một tháng sau thời điểm Hitler không thuyết phục được đa số cử tri bầu cho mình, ông đã giành được sự tin tưởng nhất thời của hầu hết người dân Đức nhờ quá trình phối hợp từng bước một. Isherwood nhìn thấy những nụ cười đồng tình của những người dân với những binh sỹ SA trẻ “trong đôi ủng to kênh cang, những người chuẩn bị phá bỏ Hiệp ước Versailles. Họ hài lòng vì sắp tới là mùa hè, vì Hitler hứa sẽ bảo vệ các chủ cửa hàng, vì các tờ báo của họ nói với họ rằng cơ hội tốt sắp đến... Và họ sướng run lên như những đứa trẻ vì những người Do Thái, đối thủ thương mại của họ và những người khác đã bị gán tội là thủ phạm làm thất bại và gây lạm phát.”

Các đảng viên Đảng Quốc xã được bố trí trước cửa của hầu hết các cửa hiệu và các văn phòng của người Do Thái. Bạo lực rất ít xảy ra. Các binh sỹ SA lịch sự khi nhắc nhở các chủ cửa hàng rằng họ chuẩn bị hạ cố cho phép những người Do Thái kinh doanh.

Hindenburg phản đối sử dụng thêm các biện pháp bài Do Thái, ông viết thư cho Thủ tướng lên án mạnh mẽ việc phân biệt đối xử đối với các cựu chiến binh người Do Thái. “Nếu họ đã xứng đáng để đấu tranh và đổ máu vì nước Đức, họ phải được coi là xứng đáng để tiếp tục phục vụ cho Tổ quốc bằng đúng nghề của họ”. Nhưng Hindenburg không đấu khẩu được với con người mà mục tiêu cuối cùng của ông ta là tiêu diệt người Do Thái. Hitler trả lời lại rằng, người Do Thái chiếm giữ tới 80% các vị trí trong các ngành tư pháp và y học, nay họ đang chen chân vào các vị trí trong chính phủ. “Một trong những lý do chính khiến chính quyền Phổ trước đây không có bóng người Do Thái là người Do Thái chỉ được chấp nhận tham gia rất hạn chế vào các ngành dân chính. Các quân đoàn của họ cũng không có bóng người Do Thái”. Lời tranh luận này gây ấn tượng đối với đại nguyên soái. Cùng với lời hứa mập mờ sẽ quan tâm đến vấn đề các cựu chiến binh người Do Thái, ngày 7 tháng Tư Hitler được Hindenburg

cho phép ban hành đạo luật đuổi tất cả những người Do Thái khỏi các vị trí trong chính quyền dân sự và hạn chế họ tham gia vào ngành tư pháp.

Vài tuần sau khi luật chống người Do Thái có hiệu lực, số lượng người Do Thái làm việc tại các trường đại học của Đức giảm đáng kể. Hitler giữ nguyên lập trường về vấn đề người Do Thái trong cuộc hội đàm với giám mục Berning và Monsignor Steinmann. Sau khi nhắc nhở các vị này rằng Nhà thờ đã trục xuất người Do Thái về khu người Do Thái và cấm người theo đạo Cơ đốc làm việc với người Do Thái, Hitler giải thích rằng ông coi người Do Thái “không là gì ngoài là những kẻ thù nguy hại của Nhà nước và Nhà thờ, vì vậy càng ngày ông càng muốn đuổi người Do Thái ra khỏi các trường học và các ngành dân sự”, ông sẽ thực hiện điều này hiệu quả hơn những gì mà Nhà thờ Rome đã nỗ lực trong nhiều thế kỷ.

Nhiều người Do Thái đã phải rời đất nước, nhưng một số người khác cảm thấy chương trình bài Do Thái không nhằm vào cá nhân họ. Trong nhiều thế kỷ, người Do Thái vẫn vượt qua được những sắc lệnh tương tự bằng cách bơi xuôi dòng. Điều gì có thể xảy ra với họ ở một đất nước đã từng sinh ra những con người như Goethe và Beethoven? Hơn nữa, mục tiêu thực sự của chương trình bài Do Thái này là người Do Thái phương Đông.

5

Trong mỗi ngôi làng, thị trấn, cờ hình chữ thập ngoặc đỏ đen tung bay cùng những lá cờ đen trắng đỏ của đế chế Đức cũ. Quan điểm làm cách mạng thâm thấu của Hitler đang được tiến hành tại một đất nước cần những cuộc khởi nghĩa diễn ra trật tự và hợp pháp. Đội quân SA của Hitler nay đã được chấp nhận rộng rãi như là lực lượng của chính phủ. Hầu hết mọi vị trí đều do những người của Đảng Quốc xã nắm giữ hoặc bởi những nhân vật thuộc quyền chi phối của Đảng. Cuộc cách mạng nân nhận được sự khen ngợi và chúc phúc từ các trường học cho tới các nhà thờ.

Hitler tiếp tục cho rằng sự thay đổi chỉ là tạm thời. “Cuộc cách mạng này không phải là trạng thái cố định các vấn đề”, Hitler nói với các vị thống đốc bang ngay trước khi nước Đức tuyên bố theo chế độ một đảng. “Dòng thác cách mạng được giải phóng phải dẫn đến con đường phát triển an toàn.

Năng lực phải là tiêu chí quyết định duy nhất, chứ không phải là vị trí thành viên của Đảng”.

Hitler không muốn có một cuộc đụng độ đẫm máu, cũng không muốn có những cuộc cải cách sâu rộng dẫn đến sự thanh trừng những công dân bình thường hay các nhà tư bản công nghiệp và ông đưa ra chỉ đạo cho các Khu bộ trưởng Quốc xã của mình. “Để giành được quyền lực về chính trị, chúng ta phải giành chiến thắng một cách chớp nhoáng với chỉ một đòn duy nhất; trong lĩnh vực kinh tế, những nguyên tắc phát triển khác sẽ quyết định hành động của chúng ta. Tiến bộ này phải giành được thông qua từng bước, nhưng không được gây ra bất cứ sự đổ vỡ lớn nào tới những điều kiện hiện có mà gây phương hại đến cuộc sống của chúng ta”. Những lời đó vấp phải sự phản đối tự nhiên của những người ủng hộ Hitler mạnh mẽ nhất - những người áo nâu, - những người đã phải đợi chờ trong nhiều năm để được hưởng lợi từ hệ thống họ giành được. Nhưng Hitler đã hành động một cách khác thường khi làm nhụt chí phe cách mạng ngay từ bắt đầu bằng cá tính mạnh mẽ của mình.

Hitler tuyên bố kết thúc cuộc cách mạng về kinh tế và thay thế những chuyên gia kinh tế của Đảng bằng đại diện đến từ những doanh nghiệp lớn. Chủ nghĩa xã hội của Hitler là của riêng Hitler và phụ thuộc vào những mục tiêu bí mật của ông ta. Quan điểm về nền kinh tế có tổ chức của Hitler gần giống với quan điểm trong chủ nghĩa xã hội nguyên bản, song Hitler là một nhà xã hội chỉ để đạt được mục tiêu lớn hơn. Đối với kinh tế tư nhân, Hitler có quan điểm khinh miệt của một kẻ phóng túng, thay vì của một nhà cách mạng, ông mong muốn có đủ tiềm lực tài chính để tái xây dựng quân đội và phục hồi nền kinh tế, có thể đưa nước Đức tới vị thế mà nó phải có. Ông là một Caesar vì ông sử dụng chủ nghĩa xã hội chỉ để giành được sự biến chuyển lớn lao. Nếu như Hitler tin rằng chủ nghĩa tư bản có thể sẽ là động lực thúc đẩy nước Đức phát triển, thì có thể ông đã giương cao khẩu hiệu đó. Đối với Hitler, cứu rỗi nước Đức biện minh cho tất cả hành động của mình.

Có vẻ như Hitler đang cố tạo ra một xã hội của giai cấp công nhân. Đối với tầng lớp này, Hitler là một người công nhân mang quân phục và chính họ đã giúp Hitler quảng bá hình ảnh này. Hàng triệu người Đức vốn chịu nhiều tủ nhục do thất trận trong chiến tranh, bị đẩy tới bờ vực phá sản kinh tế, nay trong thời bình lại được xem là những anh hùng lao động. Đối với lực lượng cộng sản đang tăng nhanh về số lượng, những người mà lãnh đạo

của họ đang ở trong các trại tập trung, thì họ tìm thấy được ngôi nhà chung dưới chế độ quốc gia xã hội chủ nghĩa. Không khó khăn chút nào để họ chấp nhận định nghĩa của Hitler về sự khác biệt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa Marx: “Chủ nghĩa xã hội của Đức là do người Đức lãnh đạo, chủ nghĩa xã hội quốc tế là công cụ của những người Do Thái”.

Vào giữa những năm 1933, phần lớn người dân Đức ủng hộ Hitler. Từ giai cấp tư sản tới công nhân, từ quân nhân tới thường dân, từ những người theo chủ nghĩa-cực đoan tới những người thông thái nhất của đất nước, tất cả đều đeo huy hiệu của Đảng Quốc xã. Đã từ lâu huy hiệu Đảng Quốc xã là một tiêu chí chính trị bị quyền lực lợi dụng. Nó cũng có thể được sử dụng để biện hộ cho những việc khác. Quyền lực từ văn phòng Hitler đã giúp ông ta, từ một tên lưu manh hề phố một năm trước đó, rất được tôn trọng. Nhiều người Đức bị cám dỗ không chỉ bởi sự đúng đắn mà còn vì làn sóng của chủ nghĩa lý tưởng. Công cuộc cải cách dường như quét sạch những người theo đế chế. Bên cạnh đó, nền kinh tế đất nước cũng biến đổi theo chiều hướng đi lên. Tại những con phố của các thành phố lớn không còn bóng dáng của những kẻ ăn mày.

Ngày càng nhiều các nhà thông thái và giới nghệ sỹ theo bước nhà viết kịch Gerhart Hauptmann tỏ lòng sùng kính đối với Hitler. Vào một ngày của tháng Bảy, Spengler đã ngồi cùng Hitler khoảng một giờ rưỡi. Cả hai đều ủng hộ chính sách của Đức đối với Pháp cũng như có quan điểm chung là coi thường sự lãnh đạo tầm thường tại các nhà thờ phúc âm. Lúc chia tay, Hitler tái khẳng định với tác giả rằng ông “rất coi trọng việc chính sách của Đức sẽ lôi kéo được những người ngoài đảng”. Spengler đồng ý và từ biệt Hitler, cảm thấy rằng Hitler là một “người tử tế”. Richard Strauss, cộng sự thân cận mới của Hitler thậm chí còn cảm thấy hoan hỉ hơn và tuyên bố rằng ông ta hoàn toàn cảm thấy hài lòng với sự đổi thay của nước Đức và khi Hitler đến xem buổi biểu diễn tác phẩm opera mới có tên *Der Rosenkavalier* tại Berlin, ông này đã rất hạnh phúc khi được tiếp kiến Hitler trong giờ nghỉ.

Những vị đứng đầu nhà thờ thậm chí còn háo hức ca ngợi thiện ý của Hitler. Trong cuộc hội kiến với Giáo hoàng, lãnh đạo của một đảng Thiên Chúa giáo mới thành lập là Monsignor Ludwig Kaas đã khẳng định “Hitler biết cách chèo lái con thuyền. Thậm chí ngay cả khi chưa trở thành Thủ tướng, tôi đã thường xuyên gặp ông ấy và thực sự ấn tượng bởi lối suy nghĩ sáng suốt cũng như cách ông đối mặt với thực tế khi bảo vệ quan điểm của

mình, tất cả đều rất thông thái... vấn đề không phải là ai lãnh đạo, chỉ cần trật tự được giữ vững. Giáo hoàng Pius XI ủng hộ nguyên tắc đó, thể hiện qua việc Vatican và Hitler ký kết một thỏa thuận vào ngày 20 tháng Bảy. Theo thỏa thuận, giáo hội đồng ý tách con chiên và tôn giáo ra khỏi chính trị, đổi lại một trong những điều mà Hitler chấp nhận là cho phép tự do tôn giáo tại tất cả các trường chuyên nghiệp trên khắp cả nước - một chiến thắng đáng nhớ của Thiên Chúa giáo Đức. Đức Giáo hoàng cũng đã dành những ngôn từ tốt đẹp để nói về sự kiện này khi chào đón người đại diện của Hitler là Franz von Papen, “hết sức vui mừng và hài lòng khi chính phủ Đức hiện đã có một người đứng đầu kiên quyết chống lại chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa hư vô của Nga dưới mọi hình thức”.

Vatican thực sự vui mừng khi được thừa nhận như là một thể chế đầy đủ, vì vậy họ cầu mong Chúa phù hộ cho đế chế Đức. Thực tế hơn, họ đã yêu cầu tất cả các giám mục thể nguyện trung thành với chế độ Quốc xã. Lời thề của họ chứa những từ “trong sự biểu đạt không gian tinh thần của tôi và mong ước của tôi cho sự thịnh vượng và lợi ích của đế chế Đức, tôi sẽ nguyện tránh tất cả những hành động bất lợi có thể làm nguy hại đến Đế chế”. Trong xã hội Đức lúc đó, tất cả đều cố tìm lý do để ủng hộ chính phủ mới. Tính quần chúng phi thường của Hitler hiển hiện đến mức nhiều người đã tìm tới tận Spital để thể hiện tình yêu đối với nơi chôn rau cắt rốn của mẹ Hitler. Họ tụ tập tại ngôi nhà mà cậu bé Hitler đã trải qua những mùa hè của mình. Họ leo lên cả mái nhà để chụp ảnh, luồn vào sân trong để nhúng tay vào máng nước, tôn sùng như là dùng để đựng nước thánh. Họ lượm nhặt những mảnh đã sứt mẻ của căn nhà, cũng như mang về tất cả những gì có thể mang được để làm kỷ niệm. Khi những người chủ hiện tại của nông trại từ ngoài đồng trở về, họ bị những du khách vây kín. Johann Stutz nhớ lại: “tưởng như ngày hội của đất nước đang diễn ra. Họ sơn hình ảnh chữ thập ngoặc lên cả những con bò và sắp diễu binh vòng quanh, cùng hát vang những bài hát ca ngợi Hitler. Trong khi đã từ rất lâu rồi nơi này gần như bỏ hoang”.

Cuối tháng Bảy năm 1933, Hitler dành thời gian trở về tới Bayreuth, ông đặt hoa tại mộ của Richard, Cosima và con trai Siegfried của họ. Hitler cũng đã tham gia vào Lễ hội hàng năm tại đó. Đây là lần đầu tiên Hitler gặp gỡ gia đình Wagner kể từ khi trở thành Führer. Ông rảo bước quanh thư viện ở Wahnfried với sự hài lòng hiện rõ. “Mười năm trước, chính tại nơi đây ông đã tiếp tôi”, Hitler nói với Winifred Wagner và sau đó trở nên

chán nản. “Nếu như cuộc nổi dậy không thất bại thì có lẽ mọi thứ đã khác. Đó là lứa tuổi phù hợp với tôi. Giờ thì tôi già quá rồi. Tôi đã lãng phí quá nhiều thời gian và nay tôi phải làm việc với tốc độ gấp đôi”. Phút giây thất vọng trôi qua nhanh như nó đến và Hitler dự đoán ông có thể cầm quyền trong vòng hai mươi năm. “Rồi sau đó tôi sẽ nghỉ hưu, nhưng trước hết tôi phải thu tóm thêm quyền lực, để không còn phải bận tâm với quốc hội nữa. Chỉ có lúc này họ mới dám cho rằng họ có cái quyền nhúng mũi vào những chuyện không phải của họ”. Trong bữa ăn chay sau đó, Hitler tiết lộ rằng một khi có trong tay đầy đủ quyền lực, ông sẽ giải tán các tu viện và tịch biên tài sản của họ.

Phần lớn thời gian của mùa hè năm đó, Hitler sống tại căn biệt thự trên núi ở Obersalzberg. Ông mời Hanfstaengl tới nghỉ ở Haus Wachenfeld. Do bận rộn, Hanfstaengl không thể tới nghỉ. Thay vào đó ông gửi Helene và Egon tới. Egon mới mười hai tuổi. Hitler đón hai mẹ con Helene từ Munich. Hitler ngồi ghế trước cùng tài xế của mình. Đến một đoạn đường vắng gần Rosenheim, chiếc xe kêu lên xèo xèo rồi chết máy. Ngay lập tức bầy vệ sĩ với súng tự động lăm lăm trong tay vây kín chiếc xe. Kempka kiểm tra chiếc xe, trong khi Hitler cầm đèn pin. “Lại là lỗi cũ, thưa Führer”, viên tài xế giải thích với Hitler. “Chắc là có kẻ đã nhét đường miếng vào trong thùng nhiên liệu”. Hitler nhắc vệ sĩ canh phòng xung quanh cẩn thận rồi hứng thú quan sát Kempka tháo máy, hút và thổi cái ống, sau đó phun nhiên liệu và đường ra mặt đường.

Như tất cả những vị chủ nhà hiếu khách khác, Hitler đưa Helene và Egon đi tham quan khắp Haus Wachenfeld. Căn phòng của Hitler ở tầng một, hướng thẳng ra Salzburg trông rất khiêm tốn nếu so sánh với phần còn lại của căn biệt thự. Egon nhớ lại: “Trong phòng có một cái bàn viết nhỏ và một số giá sách trông rất đơn giản. Tôi thực sự chú ý đến loại sách mà Hitler lựa chọn để thư giãn. Thật đáng ngạc nhiên, phần lớn trong số sách đó là những cuốn tiểu thuyết Miền Tây hoang dã của Karl May, những cuốn sách đáng lẽ phù hợp với cậu bé Egon hơn là với một vị Thủ tướng.”

Người nhà Hanfstaengl là những vị khách duy nhất tại đây, những thành viên khác của đảng hiện đang sống tại những nhà trọ, quán trọ quanh đó cũng có thể ghé thăm căn nhà. “Göring thì luôn luôn ở quanh đây. Ông và Hitler thường tản bộ trên một con đường nhỏ trong vườn, lặng lẽ trò chuyện cùng nhau. Họ cứ đi lòng vòng quanh bãi cỏ. Nếu có ai đó ngồi trên hiên phía trước ngôi nhà, thì người đó có thể nghe lỏm được một vài ý

trong câu chuyện của họ. Hầu như chủ yếu là Göring nói ‘Tôi vừa ký 20 giấy khai tử...’ đó là nội dung duy nhất mà tôi từng nghe được từ họ. Mẹ tôi cũng nghe được điều này. Cả hai chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên vì những điều kinh khủng mình nghe thấy được che đậy bằng hình ảnh của một hệ thống chính trị tốt đẹp”.

Tất cả họ dùng cơm cùng nhau tại một căn phòng ăn khiêm tốn nhưng ấm cúng ở tầng dưới. Egon không thể ăn nổi mấy món ăn kiểu Áo do bà Angela Raubal chuẩn bị, đặc biệt là món súp trong đó đậu xơ được trộn lẫn với sữa, bột mì và rất nhiều đường, song Egon lại rất thích thú với lối chuyện trò thoải mái tại bàn ăn. “Họ nói chuyện về âm nhạc, chính trị và nghệ thuật Trung Hoa, hầu như là bất kỳ chủ đề gì. Hitler tỏ ra là một người rất nhân từ. Ông không bao giờ làm bạn phải nghĩ rằng ông là Führer. Như một nguyên tắc, Hitler không bao giờ trình bày quan điểm ngược lại với người khác, ông chỉ nghe hoặc đưa ra ý kiến khuyên bảo, khiến cho những lời nói của Hitler là của một tôn giáo mới ra đời, dùng để ban tặng cho người nghe. Nhưng ở đây, tại “ngôi nhà” của chính Hitler, ông lại thường xuyên thể hiện rõ ràng vai trò của một chủ nhà bình thường. Ông bàn rất nhiều về xe máy, về động cơ cũng như kích cỡ và hoạt động của các loại tàu khác nhau và cả về các vấn đề kỹ thuật liên quan”.

Vào lúc bấy giờ, thông tin về việc Hitler ở tại Haus Wachenfeld đã không còn là bí mật. Du khách từ mọi miền nước Đức bắt đầu đổ đến Obersalzberg. Hitler giữ mình trong nhà để tránh bị nhìn thấy. Một hôm đám đông gọi Egon tới và hỏi cậu bé liệu Hitler có xuất hiện không. Cậu bé 12 tuổi Egon tới gặp Hitler và thưa chuyện bằng một thứ tiếng Đức giả tạo: “Thưa ngài, rất nhiều kẻ trung thành đang mong chờ sự xuất hiện của ngài tại cổng ra vào”.

Hitler bật cười và đi theo Egon ra ngoài để chào những người hâm mộ. “Họ gần như phát điên lên. Sau khi Hitler quay trở vào, đám đông rồi rít cảm ơn tôi, trong số đó có một bà, vì quá xúc động khi trông thấy Hitler, đã nhặt một vài viên sỏi từ con đường mà Hitler bước qua, sau đó cho chúng vào một lọ nhỏ rồi ép cái lọ vào ngực mình với vẻ sùng kính. Sau khi một nhóm khác đến, Egon thu gom tất cả cả đồng bưu thiếp, ảnh và cả các mảnh giấy từ đám đông, đặt chúng trước mặt Hitler cùng với cây bút mà không nói một lời nào. Hitler cười và thốt lên “Ôi chúa ơi! Cậu bé này, cháu sẽ không dừng chuyện này lại đâu, đúng không?”.

Khi Hitler rời khỏi ngôi biệt thự trên núi và trở về Berlin, ông quyết định cho thế giới thấy sự nhả nhặn của mình. Tháng Tám năm đó, ông đồng ý cho bố của Egon xuất bản một cuốn sách biếm họa Hitler tại Đức và một vài tạp chí và tờ báo nước ngoài. Với tiêu đề *Fact vs. Ink*, trang bìa cuốn sách đã thể hiện được bản chất tốt đẹp của Hitler khi ông mỉm cười một cách nhân từ đối với những người phê bình ông. Hansfstaengl đã cẩn trọng lựa chọn được những bức hình tuyệt vời, một số mang nội dung châm biếm, một số có nội dung chỉ trích, tất cả phản ánh những gì đã diễn ra trong vòng mười năm qua. Trong lời tựa của cuốn sách, mở đầu với lời trích dẫn câu nói của Frederick Đại đế - người anh hùng được Hitler tôn sùng, Hansfstaengl giải thích rằng cuốn sách là nỗ lực nhằm chỉ rõ sự khác biệt giữa một Hitler hư cấu và một Hitler đời thường.

Cuốn sách thực sự đã làm Bộ trưởng Bộ Thông tin đại chúng và tuyên truyền Goebbels lo lắng, song Hitler lại thấy yên tâm trước lý lẽ của Hansfstaengl rằng người Anh và người Mỹ sẽ rất ấn tượng. Cảm giác Hitler là một nhân vật hài hước hơn là đáng sợ đã nảy sinh trong lòng một số nhà quan sát nước ngoài. Tờ *Literary Digest* đánh giá: “Dù cho những truyền thuyết về nhà lãnh đạo đang hình thành rất nhanh tại Đức, song nhiều nhật báo hay tuần báo độc lập của châu Âu lại chú ý đến những khía cạnh hài hước của nhà độc tài người Đức. Họ tô vẽ Hitler như là một diễn viên kịch, tất cả đều trở nên thật buồn cười vì sự nghiêm trọng của ông”. Lòng thương cảm truyền thống của người Anh đối với số phận thua thiệt của Hitler cũng được bộc lộ thông qua đánh giá của họ về mặt tích cực của cách giải quyết vấn đề đền bù và vấn đề biên giới với Pháp của Hitler. Ngài Lothian bào chữa rằng sự dã man của những người theo chủ nghĩa quốc xã tại Đức “đã phản ánh một cách sâu rộng sự hành hạ của ngoại quốc đối với người Đức trong chiến tranh”. Đối với những người Đức, các cuộc tấn công của quân Anh vào Hiệp ước Versailles vẫn còn rất hiện hữu.

Với quyết tâm đó, Hitler bắt đầu khôi phục chính sách đối ngoại của đất nước. Chính sách đó chịu sự chi phối bởi học thuyết kếp về chủng tộc và không gian sinh tồn. Dù rất ít khi Hitler đi chệch hướng, ông thường xuyên trở về vùng Lebensraum ở phía đông nước Đức. Hitler mong rằng sẽ thuyết phục được người Anh trở thành đối tác “lặng lẽ” của ông trong việc chống lại chủ nghĩa cộng sản. Để thực hiện điều đó, Hitler phải làm cho người Anh tin rằng đế chế Đức đã từ bỏ thương mại quốc tế và tham vọng hải quân toàn cầu. Nói cách ngắn gọn, Đức có thể thôn tằm toàn bộ châu Âu và

trở thành bức thành trì chống lại chủ nghĩa cộng sản, trong khi đó nước Anh sẽ cai quản các vùng biển. Để tăng cường sức mạnh cho bản thân trước khi tiến về phía Đông, Hitler tìm kiếm sự ủng hộ của nước Italia, nước vốn rất bằng lòng với nguyên tắc của Quốc xã và của Mussolini khi chia sẻ kẻ thù chung là nước Pháp nhằm thực hiện tham vọng đối với khu vực Địa Trung Hải.

Các nhà ngoại giao thuộc Cộng hòa Weimar hiện đang làm việc trong chính phủ vốn xuất thân từ giai tầng khác. Họ ghét cay ghét đắng phương pháp của Hitler, song phần lớn đều đồng tình, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, với hầu hết những mục tiêu cơ bản mà Hitler đã đề ra, từ đó tự cho rằng họ có thể sử dụng Hitler và phe cánh chủ nghĩa xã hội của ông vào mục đích của riêng họ. Nhà ngoại giao tên tuổi Herbert von Dirksen nhớ lại: “Mọi người đều có niềm tin, niềm hy vọng rằng các nhà cách mạng cổ hủ sẽ bị loại trừ, những người hậu duệ của họ, sau khi tận hưởng những hương vị của quyền lực và sự sung túc mà nó mang lại, sẽ thực hiện công việc hiệu quả và có quan điểm bảo thủ hơn”. Do đó, Dirksen và những đồng nghiệp đồng quan điểm “cảm thấy rằng họ có trách nhiệm thúc đẩy tiến trình bình thường hóa này”.

Trong vấn đề lôi kéo các nhà ngoại giao, Hitler cũng nhạy bén không kém gì khi ông làm việc với các nhà công nghiệp và những người ủng hộ chủ nghĩa quân phiệt. Hitler cho phép tất cả quan chức hàng đầu tiếp tục công tác tại văn phòng của họ, bao gồm cả một người Do Thái và một người thành thân với người Do Thái, ông cũng tuyên bố rằng đế chế Đức mong muốn thiết lập mối quan hệ thân thiện với nước Nga Xô Viết với điều kiện họ không can thiệp vào công việc nội bộ của người Đức. Chiến dịch chống lại lực lượng cộng sản trong nước của Hitler cũng không thể hiện sự thù địch đối với nước Nga. để thực hiện lời hứa của mình, ông ta bí mật cho phép Liên bang Xô Viết hoãn thanh toán khoản tín dụng dài hạn theo hiệp định đã ký kết trước khi Hitler lên nắm quyền.

Mùa thu năm 1933, Hitler nhận thấy trò chơi quốc tế cân trọng đã đến hồi kết. Ông ta quyết định rút khỏi Hội Quốc Liên, một trong số những tổ chức có chính sách không rõ ràng về việc tái vũ trang. “Chúng ta cần phải tạo ra bước chuyển biến”, Hitler nói với Papen một cách rất hài lòng, “tất cả những ý kiến xem xét khác đều hoàn toàn không phù hợp”. Khi Hindenburg chất vấn về lợi ích thu được khi rời bỏ Hội, Hitler lý luận rằng hành động đó để nhằm khẳng định giá trị đầy đủ của nước Đức. Đi ngược

lại với phương án hay hơn của mình, Tổng thống cao tuổi đã đồng ý một cách miễn cưỡng. Món quà có giá trị lớn và lời hứa mồm của Hitler và Göring đóng góp 400 nghìn mark Đức từ nguồn quỹ của đế chế Đức và của Phổ để phát triển đất nước có lẽ đã tác động đến Tổng thống.

Ngày 14 tháng Mười, Hitler chính thức tuyên bố với thế giới thông qua radio rằng Đức sẽ rút khỏi Hội Quốc Liên. “Là thành viên của một thể chế mà không tồn tại sự bình đẳng về quyền lợi, đối với một quốc gia yêu quý sự tôn trọng, với dân số 65 triệu và với một chính phủ coi trọng danh dự, là một sự xúc phạm không thể tha thứ”.

Có thể bào chữa cho phán xét này của Hitler và trong một chừng mực nhất định, sự rút lui của Hitler khỏi thể chế phân biệt đối xử đối với nước bại trận là sự biểu hiện tinh thần chối bỏ Hiệp ước Versailles, thay vì thể hiện sự thách thức đối với phương Tây. Nhằm đảm bảo với nước Pháp về mục đích hòa bình của mình, Hitler đã bày tỏ niềm hy vọng hòa giải giữa Đức và Pháp.

Chiến thuật bất ngờ của Hitler thực sự là một canh bạc, tuy nhiên, trừ sự chối bỏ đối với nền hòa bình, thì nó vẫn khá an toàn. Có thể đoán trước được người Anh hài lòng hơn phản đối. Phát biểu trước Thượng viện, Lord Allen của vùng Hurtwood cho rằng “chúng ta buộc phải thừa nhận rằng trong vòng 15 năm qua, chúng ta và những quốc gia khác đã không cho nước Đức vị thế công bằng và sáng suốt, thứ mà nước Đức xứng đáng được hưởng khi họ đã loại trừ khỏi đất nước họ thể chế gây ra chiến tranh”.

Hitler xử lý vấn đề tìm kiếm sự ủng hộ rộng rãi tại quê nhà bằng cách thông báo ông đang xem xét việc thực hiện một cuộc trưng cầu dân ý vào cuối tháng đó. Trong nhiều giờ sau đó, văn phòng của Hitler nhận được vô số thông điệp chúc mừng, trong đó có cả một bức điện đến từ Tổ chức Công giáo hành động, thể hiện sự đồng tâm ủng hộ Führer của họ. “Trong bài nói chuyện với sinh viên, một trong những nhà triết học hàng đầu của Đức là Martin Heidegger đã phát biểu: “Việc rời bỏ Hội Quốc Liên không phải là tham vọng của Hitler, không phải là đam mê, không là tính ương ngạnh mù quáng, càng không phải là khát vọng bạo lực; không gì khác ngoài ước vọng rõ ràng của Hitler là chịu trách nhiệm vô điều kiện giữ gìn sự vượt trội về số phận của dân tộc chúng ta”. (Heidegger sau đó trở thành một đảng viên Đảng Quốc xã và rời bỏ Đảng một vài tháng sau đó).

Tuyệt nhiên Hitler không từ bỏ chính sách ngoại giao hai mặt. Ngày 18 tháng Mười, Hitler đã nói chuyện một cách rất ôn hòa và hợp lý với Ward

Price, phóng viên của tờ *Nhật báo*. Mặc dù người Đức sẽ “không chịu đựng thêm hơn nữa sự phân biệt đối xử dai dẳng” đối với đất nước của họ, nhưng tất nhiên chúng tôi không muốn Thế chiến thứ hai nổ ra.

Nhắc lại những từ đó với phóng viên không tạo ra nhiều ý nghĩa đối với giới ngoại giao. Đại sứ Đức tại Italia đánh điện về văn phòng đối ngoại rằng Mussolini đã “rất thất vọng đối với hành động của chúng ta và thực sự rất lấy làm tiếc vì điều đó”. Il Duce không chỉ xem việc rút khỏi Hội là một đòn hiểm ảnh hưởng đến uy tín của ông ta nhưng “nhận thấy không có con đường nào để thoát khỏi tình cảnh đó và không biết liệu người Đức có ý định tiến thêm nữa hay không?”

Lo ngại rằng mình là nguyên cơ khiến Mussolini tức giận, Hitler tập trung công sức để giành được chiến thắng thuyết phục trong cuộc trưng cầu dân ý sắp tới. Hoạt động vận động của ông ta tưởng như dành cho một cuộc bầu cử, sử dụng rất nhiều nguồn lực của đảng nhằm thuyết phục nhân dân ủng hộ quyết định rút khỏi Hội Quốc Liên của mình. Thêm một lần nữa, phía Nhà thờ ủng hộ Hitler nhiệt tình. Tất cả các giám mục ở Bavaria đều đồng ý thông qua tuyên bố của Cardinal Faulhaber về việc yêu cầu thực hiện cuộc trưng cầu dân ý. “Đối với vấn đề này, Thiên Chúa giáo tuyên bố giữ sự trung thành đối với nhân dân và dân tộc, và sự đồng thuận của họ đối với những nỗ lực mạnh mẽ và đi trước thời đại của Hitler nhằm giải thoát người Đức khỏi thảm họa chiến tranh và nỗi lo sợ đối với chủ nghĩa Bolshevik, để giữ gìn trật tự xã hội và tạo ra công ăn việc làm cho những người thất nghiệp”. Điều này phản ánh sự oán giận của người dân đối với sự thất trận trong chiến tranh và đối với bản Hiệp ước Versailles hà khắc. Đó là lý do khiến Hitler quyết định tiến hành trưng cầu dân ý vào ngày 12 tháng Mười một - một ngày sau Lễ kỷ niệm ngày đình chiến.

Hitler yêu cầu tất cả mọi tầng lớp đoàn kết thành một khối thống nhất. Trong buổi nói chuyện với những công nhân tại nhà máy Siemen, Hitler nói “Các bạn không thể để xảy ra mâu thuẫn nội bộ trong cuộc chiến đấu giành lại vị thế của các bạn đối với các quốc gia khác. Nếu người Đức không muốn là những kẻ bị ruồng bỏ, người Đức phải giữ vững quyền bình đẳng của mình. Điều đó chỉ trở thành hiện thực khi tất cả chúng ta cùng đoàn kết lại thành một. Hãy chấp nhận tôi là Führer của các bạn. Tôi đã chứng tỏ rằng tôi có thể lãnh đạo và tôi không thuộc về bất cứ một giai tầng nào, tôi thuộc về các bạn”.

Vào kỳ bầu cử, Hindenburg tự coi mình như Hitler, yếu tố giúp ông ta được cấp những khoản tiền thưởng khác nhau. Trên truyền hình, Hindenburg khuyên người dân “ngày mai sẽ là lúc niềm kiêu hãnh quốc gia được thể hiện và là lúc gắn kết bạn với chính phủ của đế chế Đức. Hãy nói với tôi và ngài Thủ tướng về hòa bình và nguyên lý của sự bình đẳng với sự kiêu hãnh và cho thế giới thấy rằng chúng ta đã khôi phục khối thống nhất Đức, với sự giúp đỡ của Chúa chúng ta sẽ bảo vệ nó”.

Những lý lẽ đó khiến hiếm có người Đức yêu nước nào có thể chối từ. Khi số phiếu được kiểm vào ngày hôm sau, 95,1% số phiếu ủng hộ chính sách đối ngoại của Hitler; còn trong cuộc bầu cử quốc hội, 92,2% số phiếu là bầu cho Đảng Quốc xã - đảng duy nhất trên phiếu bầu. Mặc dù những kết quả đó (ví dụ như 2.154 người trong số 2.242 người tại trại tập trung Dachau bầu cho Hitler) bị các nhà quan sát nước ngoài chế giễu, song kết quả này vẫn là một thước đo chân thực về tình cảm của người Đức. Adolf Hitler đã chiến thắng trong tranh cử chính sách ngoại giao của mình, đồng thời củng cố vị trí của ông tại quê nhà. Quyền lực của ông mạnh đến mức ông có thể thông qua bộ luật hợp nhất các đảng và các bang trong vòng vài tuần. Điều đó cho thấy rằng Đảng NSDAP là “đại diện cho ý nguyện của người Đức và gắn bó chặt chẽ với nhà nước”.

Với sự tham gia của tất cả người Đức vào một chế độ mới, chính sách kết hợp của Hitler đã chính thức được hoàn thành. Mặc dù Hitler đã dành được quyền lực đáng kể thông qua sự đồng thuận (và cả sự lo sợ), nhưng Hitler vẫn chưa thể là một nhà độc tài đúng nghĩa vì vẫn còn đó nguy cơ chống đối từ lực lượng quân sự và thậm chí là từ người thất bại như Hindenburg. Hitler đã lãnh đạo nước Đức đi theo con đường xây dựng chế độ độc tài.

Hiển nhiên điều này không thể thành công nếu thiếu sự áp bức. Trại tập trung (một khái niệm mượn từ cuộc chiến tranh Boer ở Anh) đã trở thành một phần bình thường của nước Đức, được coi như một hình phạt đối với người trong trại và được dùng để đe dọa những người đang ở ngoài trại. Đã không có bất kỳ hoạt động phản đối gay gắt nào diễn ra trên báo chí sau khi báo chí dân chủ xã hội chủ nghĩa, và báo chí Mác-xít cũng như các nhà xuất bản bị thu giữ. Các biên tập viên và các nhà xuất bản bị kiểm soát. Những dấu vết cuối cùng của sự độc lập đã bị xóa sổ với sự ra đời của Viện Báo chí đế chế Đức. Song song cùng sự tự do báo chí là sự tự do về văn học, phát thanh, văn nghệ, âm nhạc, phim ảnh và mỹ thuật.

Tháng Mười hai năm 1933, nước Đức đứng trước ngưỡng cửa của chế độ chuyên chế. Tinh thần truyền thống không còn là một vấn đề của các tầng lớp nhân dân. Nó chỉ là chuyện của giai cấp công nhân và các nhà khoa học. Chủ tịch Hiệp hội Toán học Đức đã nói với các đồng nghiệp: “Chúng ta mong muốn thích nghi với tinh thần chung của nhà nước và muốn hợp tác một cách trung thành và chân thật. Một cách sung sướng và vô điều kiện, chúng ta tự đặt cương vị của chúng ta - như một điều tất yếu của mọi người Đức, là một bộ phận của phong trào quốc xã và đứng đằng sau những nhà lãnh đạo của chúng ta, đứng sau Führer Adolf Hitler của chúng ta”.

Chủ nghĩa chuyên chế và sự thích nghi của mọi ngành, mọi nghề trong xã hội Đức cũng đến một cách hiển nhiên tương tự. Mặc dù các quốc gia và các dân tộc khác tự cảm thấy sung sướng rằng sự phục tùng đó mang màu sắc Đức một cách khác biệt, và rằng sự áp bức của chế độ này là đặc trưng của người German, song cả hai đều là kết quả của những nhu cầu cấp thiết về kinh tế, địa lý và thời cuộc. Những người Đức đang diễu binh theo làn điệu của chủ nghĩa quốc xã không chỉ đơn thuần vì tình yêu của họ đối với trật tự và chế độ quân sự, hay là vì sự tàn bạo và ương ngạnh của họ.

6

Một vết mờ trong những thành công của Hitler là việc trì hoãn phiên tòa xử vụ hỏa hoạn ở tòa nhà quốc hội. Phải đến ngày đầu tiên của mùa thu, phiên tòa mới được tiến hành. Lúc này, những người cộng sản Đức đã có đủ thời gian để thuyết phục thế giới tin rằng vụ cháy chính là do những kẻ nghi án gây ra. Trước hết họ xuất bản một cuốn sách tại Paris có nội dung ngụ ý kể lại nỗi lo sợ của Hitler và vụ hỏa hoạn ở Tòa nhà Quốc hội, vụ việc giả tạo. Sau này, Auther Koestler thú nhận: “Chúng tôi không có bằng chứng trực tiếp nào, không ai tận mắt nhìn thấy, tất cả chỉ bắt đầu từ những thông tin ngấm của người Đức. Thực chất chúng tôi đã không có bất cứ hiểu biết nào, dù là đơn sơ nhất về tình hình cụ thể”.

Thành công của phiên tòa được những người Đức kiêu bắt chước thông qua mở những phiên tòa của riêng họ. Phiên đầu tiên được bắt đầu tại London vào ngày 14 tháng Chín năm 1933 với sự điều hành của một ủy

ban các nhà luật gia, trong đó có D. N Pitt đến từ nước Anh và Auther Garfield Hays đến từ Mỹ. Trong số khán giả hùng hậu có mặt cả George Bernard Shaw, người có tác phẩm *St. Joan* nổi tiếng được Hitler ngưỡng mộ. Shaw đã từ chối vị trí trong bồi thẩm đoàn để thực hiện vai trò truyền thống của mình là một người có quan điểm bất đồng, ông cho rằng “Bất cứ khi nào một tù nhân được sử dụng như là phương tiện để chống chính phủ, thì trước hết anh ta phải bị bịt kín mắt”. Sau sáu ngày, phiên tòa lưu động cho công bố phán quyết của mình, “đã có những bằng chứng quan trọng để nghi ngờ rằng tòa nhà quốc hội bị thiêu cháy là do những người thay mặt cho lãnh đạo của Đảng Quốc xã thực hiện”.

Ngày tiếp theo, phiên tòa tại Đức được mở tại Leipzig. Göring trực tiếp tham gia xét xử và bị biến thành một tên ngốc vì sự phản ứng của 4 bị cáo. Cuối cùng, Göring mất hết bình tĩnh và chửi thề vào mặt của Gergi Dimitrov (người sau này là Thủ tướng Bungari); “Cứ đợi cho đến khi chúng ta đưa người ra khỏi phiên tòa này, đồ vô lại”. Göring là người nói những lời cuối cùng, song chiến thắng lại thuộc về những người cộng sản. Tất cả họ đều được tha bổng chỉ có Van der Lubbe, người một mực khẳng định rằng chỉ mình anh ta có tội, bị tuyên án tử hình và bị hành quyết.

Dư luận ngoài nước Đức có xu hướng tin rằng Van der Lubbe chỉ là phương tiện của quốc xã. Chính các đảng viên Đảng Quốc xã đã khai hỏa đốt cháy tòa nhà quốc hội nhằm lấy cớ tấn công lực lượng cộng sản. Các nhà sử học, trong đó có Bullock và Shirer cũng có ý kiến tương tự, nhưng quan điểm của họ hình thành trước khi cuốn sách chi tiết của Fritz Tobias được xuất bản, trong đó nội dung chỉ ra rằng cả những đảng viên Đảng Quốc xã cũng không dính líu gì đến vụ cháy, và rằng Van der Lubbe là kẻ duy nhất gây ra vụ hỏa hoạn. Mặc dù cuốn sách bị một số nhà sử học, trong đó có Bracher nghi ngờ, nhưng những tài liệu mà cuốn sách này đưa ra đã được Hans Mommsen xác thực thông qua một bài viết được công bố bởi Viện Fur Zeitgeschichte, một cơ quan hoàn toàn không ủng hộ bất cứ lời giải thích nào của phe quốc xã. Thêm nữa, quá trình xem xét tiểu sử của Van der Lubbe và lời khai tại tòa cho thấy anh ta thông minh hơn mức bình thường và hành động đó là đòn tấn công của một con sói đơn độc vào giới cầm quyền.

Mặc dù những phán quyết của giới quan tòa tại Leipzig hiển nhiên không nhận được sự chấp nhận từ nước ngoài, song nó là dấu hiệu cho thấy hệ thống toà án vẫn giữ vai trò là thước đo sự độc lập. Câu trả lời của Hitler

trước những phàn nàn của Göring rằng các quan tòa đã hành xử một cách đáng hổ thẹn (“Ngài có thể cho là chính chúng ta đang bị xét xử chứ không phải bọn cộng sản”) đã được tiết lộ: “Göring thân mến của tôi à, đó chỉ là vấn đề thời gian mà thôi. Chúng ta sẽ sớm bắt mấy lão già kia nói theo chúng ta. Dù sao thì tất cả bọn họ cũng sắp đến tuổi về vườn rồi, chúng ta sẽ thế người của chúng ta vào vị trí của chúng. Nhưng trong khi ngài Thống chế cao tuổi vẫn đang sống, thì chúng ta cũng chẳng làm được gì nhiều đâu.”

Hanfstaengl khẳng định ông đã nghe lỏm được tuyên bố này tại một bữa cơm trưa của Thủ tướng. Vào mùa thu năm đó, ông thực hiện nỗ lực nhằm thay đổi Hitler theo hướng “có thể được chấp nhận” đối với phương Tây. Ông ta gọi điện cho Martha Dodd, một cô gái hấp dẫn, con gái của Đại sứ Mỹ, và thông báo: “Hitler nên có một người phụ nữ gốc Mỹ, một quý cô xinh đẹp có thể thay đổi được toàn bộ số phận của châu Âu. Martha này, cô chính là người phụ nữ đó”. (Cũng như tất cả những người thân thiết khác của Hitler, Hanfstaengl không biết được rằng Hitler đã có một cô nhân tình là Eva Braun).

Martha Dodd thấy “khá thích thú với cơ hội từ trên trời rơi xuống này” và đồng ý gặp Hitler nhằm nỗ lực thay đổi lịch sử của cả châu Âu. Tại phòng trà Kaiserhof, Hitler đã hôn tay cô và lúng túng nói vài lời xã giao. Martha Dodd cảm thấy thật khó tưởng tượng rằng cô đang giáp mặt với con người quyền lực nhất châu Âu. “ông ấy có vẻ rất khiêm nhường, giống như xuất thân từ tầng lớp bình thường, lại hơi ngờ nghệch và ngượng ngập - tuy nhiên cùng với đó là sự ân cần đáng ngạc nhiên và sự bắt lực một cách cuốn hút”. Trong bữa ăn tối với cha, khi kể lại cảm nhận của mình, cha cô đã thực sự “thích thú với khả năng cảm nhận của tôi” và bảo cô khoan rửa bàn tay đã được hôn bởi người đàn ông vĩ đại đó.

Nếu như ngài Dodd không mấy ấn tượng về Hitler, thì đồng cấp người Anh của ông ta lại rất thấy lo lắng. Họ sẵn sàng thực hiện sự nhượng bộ đáng kể đối với đòi hỏi tái vũ trang của Hitler. Họ mong sớm có được sự thỏa thuận giữa hai bên được ký kết thông qua chuyến thăm Berlin vào đầu năm 1934 của Anthony Eden, Bộ trưởng nội các cao cấp của Anh (Lord Privy Seal). Hitler đã thu hút Eden còn hơn cả sự lôi cuốn của một kẻ mị dân. “ông ấy luôn ý thức được đang nói về vấn đề gì, cuộc hội ngộ càng tiếp diễn càng thể hiện rằng Hitler là bậc thầy về chủ đề đang được bàn tới”. Tất cả những gì người Đức đòi hỏi như là điều kiện tiên quyết đối với

bất kỳ sự đảm bảo mang tầm quốc tế nào là khả năng tự phòng vệ. Nếu điều kiện đó được đáp ứng, thì Hitler cam kết rằng lực lượng SS và SA sẽ bị giải giáp toàn bộ vũ khí. Dường như nhằm nhấn mạnh mong muốn hòa giải của mình, Hitler đã có một cử chỉ khác thường vào ngày hôm sau, ngày 21 tháng Hai, bằng việc đến dùng bữa trưa tại Đại sứ quán Anh. Đây là lần đầu tiên Hitler bước vào một đại sứ quán nước ngoài. Hitler không mấy hứng thú với thức ăn và đồ uống, nhưng thay đổi nhanh chóng khi cùng nói chuyện về trải nghiệm của mọi người trong chiến tranh. Khi Eden chỉ ra rằng, những cựu binh nên là những người cuối cùng mong chờ chiến tranh, Hitler đã tỏ ra “rất tâm đắc”.

Sau bữa trưa Hitler chuẩn bị đưa ra một số đề xuất cụ thể. Ông yêu cầu có được 30% tổng số máy bay quân sự mà nước láng giềng đang có và chuẩn bị đồng ý rằng tổng số máy bay của Đức sẽ không bao giờ vượt quá 60% số lượng của nước Pháp. Hitler đã làm cho Eden ngạc nhiên một cách thích thú khi đề xuất thu gọn lực lượng SS và SA và nói rằng “quan điểm chung và bản năng chính trị của ông sẽ không bao giờ cho phép ông cấm việc hình thành một quân đội thứ hai tại nước Đức, không bao giờ, không bao giờ!”

Ngày 14 tháng Ba. Ngoại trưởng von Neurath đã gửi điện tới Tổng lãnh sự quán Đức tại New York để truyền đạt bằng lời nội dung sau tới Đại sứ Dodd, người sắp tới lãnh sự bằng tàu mầu hạm S.S. *Manhattan*:

THỦ TƯỚNG ĐỨC XIN NHỜ NGÀI DODD CHUYỂN TỚI TỔNG THỐNG ROSEVELT LỜI CHÀO. ÔNG ẤY CHÚC MỪNG NỖ LỰC MANG TÍNH LỊCH SỬ CỦA TỔNG THỐNG VÌ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI DÂN MỸ. THÀNH CÔNG CỦA NGÀI TỔNG THỐNG TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG LẠI KHÓ KHĂN VỀ KINH TẾ ĐANG ĐƯỢC TOÀN THỂ NGƯỜI DÂN ĐỨC NOI THEO VỚI SỰ HÂN HOAN VÀ NGUỒNG MỘ. THỦ TƯỚNG ĐỨC ĐỒNG Ý VỚI NGÀI TỔNG THỐNG RẰNG NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA TINH THẦN TỰ DO, SẴN SÀNG HY SINH VÀ NGUYÊN TẮC PHẢI LÀ NHỮNG QUY ĐỊNH TỐI CAO CỦA TOÀN THỂ ĐẤT NƯỚC. YÊU CẦU ĐẠO ĐỨC NÀY, VẤN ĐỀ MÀ NGÀI TỔNG THỐNG ĐƯA RA CHO MỌI CÔNG DÂN CỦA NGÀI, LÀ TINH HOA CỦA NỀN TRIẾT HỌC VỀ NHÀ NƯỚC CỦA ĐỨC, THỂ HIỆN THÔNG QUA KHẨU HIỆU “HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI DÂN CAO HƠN SỰ SỐNG CÁ NHÂN”.

Thông điệp này đi chệch xa khỏi mục đích của nó, không chỉ mang tính công kích trong lời văn mà còn không đúng thời điểm. Một tuần trước đó, Đại hội người Do Thái Hoa Kỳ đã tổ chức một phiên tòa giả định rất hiệu quả tại Quảng trường Madison với tiêu đề “Khai sáng để chống lại chủ

nghĩa Hitler, phơi bày sự thật đằng sau những bộ luật, đạo luật của Hitler.” Samuel Seabury, một luật sư nổi tiếng, đóng vai trò là người bào chữa cho Khai sáng, với sự chứng kiến của thị trưởng New York Fiorello LaGuardia, Al Smith và Raymond Moley. Người chiến thắng chính là những người đi khai sáng.

7

Lời hứa kiểm soát SS và SA của Hitler phần nào làm nước Pháp yên tâm, song các nhà lãnh đạo của Pháp không thể bị thuyết phục rằng chương trình tái vũ trang của Hitler được đưa ra chỉ vì mục đích phòng thủ. “Người Anh lại rất mong thông qua việc này,” Đại sứ François-Poncet nhớ lại. “Họ liên tục gửi thư cho chúng tôi, hỏi thúc chúng tôi tuyên bố Pháp cần sự bảo đảm gì để tăng cường an ninh hiệu quả nếu như muốn nhận được sự đồng ý của Pháp đối với hoạt động tái vũ trang có chừng mực của đế chế Đức.” Chính người Anh cũng có những lo lắng riêng của họ, đặc biệt đối với tốc độ phát triển nhanh chóng của không quân Đức, song trong xã hội Anh vẫn tồn tại sự thông cảm khá lớn dành cho sự cơ cực của người Đức, một số người thể hiện sự giằng co trước ý kiến cho rằng Hitler đang hướng đến một cuộc chiến tranh.

Đại sứ François-Poncet chia sẻ quan điểm nên có sự nhượng bộ đối với người Đức. “Hoạt động vũ trang có chừng mực và được kiểm soát vẫn tốt hơn là vũ trang không giới hạn, không kiểm soát và không thể bị đánh bại.” Ông cảm nhận được rằng bất kỳ một hiệp định nào, kể cả là những hiệp định tầm thường cũng tốt hơn không có gì, và ông đã nỗ lực hết mức để lãnh đạo của ông chấp nhận quan điểm đó. Đầu tháng Tư, ngài Đại sứ đến Paris để trực tiếp trình bày quan điểm của mình với ngài Thủ tướng Doumergue, tuy nhiên ông “không được cho phép nói một lời nào” và bất cứ khi nào ông cố gắng đề cập đến chủ đề đó thì lại bị cắt ngang. Pháp quyết định cân đo tham vọng của Đức bằng cách thành lập một khối chống quốc xã ở phía Tây, và Ba Lan, Liên Xô và Nam Tư sẽ là cầu nối trong chuỗi an ninh này dưới sự bảo hộ của nước Pháp.

Mùa xuân năm đó, khi Pháp và Liên bang Xô Viết đạt được thỏa thuận, rất dễ hiểu Hitler lo sợ rằng đó là khởi đầu của công cuộc bao vây đế chế

Đức. Để chống lại khối các nước đang hình thành đó, Hitler cần có đồng minh mạnh. Lựa chọn khả thi nhất là nước Italia, đất nước mà ngay từ năm 1924 lãnh đạo của họ đã từng tỏ ra không mấy mặn mà về việc hình thành liên minh khi từ chối cung cấp cho Quốc xã vài triệu lia. Biến mình thành một kẻ van xin không phải là điều Hitler muốn, nhưng lòng tự trọng đã mở đường cho sự cần thiết và Hitler thực hiện thêm một nỗ lực khác. Kiểm chế sự tức giận, Hitler viết thư tới Mussolini, "...lòng ngưỡng mộ đối với nỗ lực lịch sử của ngài dẫn đến mong muốn hợp tác trên tinh thần bằng hữu chân thực cho hai quốc gia có quan hệ về mặt tư tưởng, yếu tố này sẽ có hiệu quả vô cùng to lớn nhằm ổn định châu Âu thông qua sự chú ý đúng mực đối với những lợi ích rõ ràng." Hitler lý giải rằng kể từ khi nước Đức giải trừ quân bị, thì nước Đức có quyền yêu cầu hoạt động giải trừ quân bị từ các nước khác. Sau đó ông nêu ra chi tiết tất cả những lý lẽ. Để nêu bật tầm quan trọng của lá thư, Hitler chỉ định Hermann Göring làm người đưa thư.

Nhiều tuần sau đó, thư ký báo chí đối ngoại của Hitler, Hanfstaengl, đến thăm Mussolini và đề xuất cuộc gặp mặt giữa ông và Hitler. Hanfstaengl nhớ lại mình từng nói: "Cả hai ngài đều hâm mộ Wagner và đó chính là cơ sở để cho một điểm khởi đầu chung, xin ngài nghĩ đến ý nghĩa của việc ngài mời Hitler đến thăm Pallazzo Vendramin tại Venice, nơi Richard Wagner đã sống những giây phút cuối cùng. Kinh nghiệm phong phú của ngài sẽ mang lại nhiều điều có lợi cho Hitler và ngài Hitler sẽ có được sự hiểu biết rất cần thiết về những vấn đề mà châu Âu đang gặp phải khi nhìn nhận từ bên ngoài nước Đức". Mussolini không phản đối ý kiến đó, và vào lúc đang vui, ông ta đã gửi lời mời tới Hitler. Khi nhận được lời mời đó, sau một thoáng lưỡng lự, Hitler đồng ý.

Cuộc gặp lịch sử đã không thành công ngay từ khi bắt đầu. Theo đại diện báo chí Italia tại Berlin, Filippo Bojano, động lực chính của Mussolini khi quyết định gặp Hitler chính là sự tò mò được thấy con người mà cả châu Âu đang bàn tán. Trò chuyện với Bojano, Mussolini đánh giá: "Hitler là một gã đàn độn. Đầu hấn là một hũ rỗng bởi những câu cú rời rạc về triết học và chính trị. Tôi không hiểu tại sao Hitler lại phải chờ đợi lâu như vậy để nắm quyền lực và cũng không hiểu vì sao hấn ta lại phải làm trò hề với trò tranh cử nhố nhăng để có được quyền lực một cách hợp pháp. Hấn ta hoặc là một nhà cách mạng, hoặc là không. Nhưng nước Italia phát xít sẽ

không bao giờ hình thành nếu thiếu đi cuộc diễu hành tại Rome. Chúng ta có sức mạnh, và Hitler chỉ là một tên xoàng”.

Thái độ khinh bỉ đó trở nên công khai khi báo giới Italia đồng loạt tập trung “xem xét con quái vật kỳ lạ Hitler”. Khi Hitler bước ra từ chiếc Junker tại sân bay Lido vào ngày 14 tháng Sáu, trông ông giống như một gã bán hàng nghèo khổ, với chiếc áo choàng đã sờn bên ngoài chiếc quần vải xéc màu xanh. Người đón ông ta là Duce, trong trang phục áo sơ mi đen, giày ống và dải viền bằng vàng lấp lánh, theo sau là hàng quân Italia trong quân phục nghiêm trang. Mussolini vẫy tay chào người dân tại Rome nhiệt tình đến mức phóng viên H. R. Knickerbocker lo ngại “bàn tay của ngài ấy có thể đứt rời ra được”.

Hitler tiến về phía trước một cách ngập ngừng, bàn tay của ông gần như thể hiện sự hồi lỗi khi đáp lại sự chào đón lạnh lẽo của một đảng viên Đảng Quốc xã. Hitler tất nhiên bị bối rối trước màn đón tiếp mà Mussolini đã sắp đặt. Sau khi nheo mắt vì trời nắng, Hitler ngập ngừng tiến tới bắt tay với “khuôn vàng thước ngọc” Mussolini. Knickerbocker viết: “Họ đứng không xa hơn tôi quá 3m. Tôi rất hứng thú khi quan sát biểu hiện nét mặt của họ. Ẩn dưới vẻ lịch sự giả tạo, tôi có thể cảm nhận được sự thích thú trong mắt của Mussolini cũng như sự oán giận trong đôi mắt của Hitler. Khi chủ nhà cùng Hitler duyệt đội danh dự, sự bối rối của Hitler cũng không hề giảm. Cử chỉ của ông giống như của một học sinh ngày đầu tới trường, ông không biết nên làm gì với chiếc mũ phớt của mình. Lúc đầu ông bỏ mũ để chào cờ, sau đó ông định đội lại nhưng tự nhiên dừng lại và chuyển mũ sang cầm ở tay phải. Lúc cùng bước đi với Mussolini, trong khi Mussolini trò chuyện bằng thứ tiếng Đức trôi chảy nhưng khó hiểu, thì Hitler liên tục chuyển chiếc mũ từ tay này sang tay khác như thể ông đang nắm một củ khoai tây nóng rẫy”.

Có một chi tiết hài hước nữa diễn ra khi Hitler bối rối cố đề nghị Mussolini bước xuống con tàu đưa họ đến Venice trước. Song Mussolini, với phong thái chủ nhà hoàn hảo, đã di chuyển ra phía sau Hitler và đẩy Hitler bước xuống ván cầu như thể đang lừa một con gà vào chuồng. Khi tàu cập bến khách sạn, Hitler bước xuống và đi về phía trước, đầu hơi cúi. “Mussolini tiến bước một cách oai vệ. Ông ý thức được rằng mình là tâm điểm chú ý của mọi đôi mắt. Ánh nhìn của ông sáng quắc, cử chỉ của ông rất dứt khoát, ông có những cử chỉ ‘rất kịch’ của một lãnh tụ”.

Khi đã ở trong phòng của mình, Hitler bắt đầu to tiếng chửi rửa mấy vị cố vấn vì đã để cho mình xuất hiện trong bộ đồ dân sự trong khi Mussolini ăn mặc phù hợp. Hitler hết sức thất vọng về cuộc hội đàm đầu tiên với nước chủ nhà, thay vì cho ra đời một báo cáo chính thức đáng chú ý, thì lại là một thảm họa. Il Duce đã làm chủ các cuộc trò chuyện với nội dung tập trung chủ yếu vào nước Áo, với một thứ tiếng Đức xuất sắc, thậm chí có lúc Hitler cũng không hiểu được, trong khi đó Mussolini gần như hiểu được tất cả thứ tiếng Đức - Áo của Hitler.

Sáng hôm sau, hai nhà lãnh đạo cùng tham gia lễ duyệt binh của quân phát xít tại Piazza San Marco. Vào thời điểm bắt đầu, hai hàng quân tranh cãi về hướng đi trực tiếp qua lễ đài. Không bên nào nhượng bộ bên nào. Khi cả hai bên cùng tiến thẳng về phía trước thì các nhạc công cùng thối âm lên. Sau đó Hitler hỏi viên sỹ quan quản trị mới của mình, thiếu tướng Fritz Wiedemann, rằng ông ta nghĩ gì về sức mạnh quân sự của đội quân như vậy. Wiedemann, sỹ quan quản trị dưới chế độ của Hitler trong suốt cuộc chiến, trả lời rằng khả năng chiến đấu không thể được đánh giá thông qua hoạt động duyệt binh. “Tuy nhiên điều này không gây ấn tượng chút nào cho Hitler, đặc biệt là từ sau khi Hitler trông thấy một tàu chiến của Italia từ cửa sổ phòng mình và ngay từ cái nhìn đầu tiên, Hitler đã rất ngạc nhiên khi trông thấy một hàng áo và quần lót của thủy thủ tung bay trên cột buồm thay vì những lá cờ của hạm đội như thường thấy”.

Chỉ có tên ngọc hoặc là một danh hài mới tổ chức buổi gặp quyết định và quan trọng nhất tại sân gôn Lido. Bojano nhớ lại: “Tôi biết được rằng Hitler đã luôn mồm nói một cách rất hào hứng, trong khi Mussolini lắng nghe, im lặng với sự cau có thể hiện trên khuôn mặt”. Trong suốt cuộc nói chuyện hai giờ đó, Bojano hiếm khi thấy Il Duce nói. “ông chán nản với những lời Hitler nói đến mức mà tối hôm đó, ngay trong bữa tiệc chính thức, Mussolini rời khỏi bữa tiệc với cái bụng đói, rời khỏi vịnh của Venice và nói ông không muốn gặp bất kỳ ai.”

Hitler rời Venice với nỗi bức tức khi nhận ra rằng mình không chỉ bị Mussolini làm bẽ mặt mà đó còn bị vượt mặt trên khía cạnh ngoại giao. Hitler đã đồng ý thừa nhận sự độc lập hoàn toàn của nước Áo, vốn bị Hitler xem là một phần thuộc đế chế Đức, trong khi lại không nhận được cam kết hỗ trợ cụ thể nào đối với vấn đề tái vũ trang.

Ngoại trưởng Ernst von Weizsacker của Bộ Ngoại giao nói với một quan chức của Thụy Sĩ rằng, ông “không thể thấy được bất kỳ một sự hợp

tác thân thiện hơn nào giữa Hitler và Mussolini.”

Chương 12

CUỘC CÁCH MẠNG THỨ HAI “MỌI CUỘC CÁCH MẠNG ĐỀU ĂN CHÍNH NHỮNG ĐỨA CON CỦA NÓ” THÁNG 2 - 8.1934

1

Hitler giữ lời hứa giảm số lượng các binh sỹ của đội quân giông tố. Trong nhiều năm, đội quân SA vẫn độc lập, điều đó gây khó khăn cho Hitler. Trong nhiều tháng, chỉ huy của đội quân này, đại úy Röhm, đã đề nghị để các binh sỹ của ông có vai trò như quân đội. Đương nhiên, quân đội đã bác bỏ đề nghị này.

Hitler biết rằng cơ hội tốt nhất để tồn tại của ông là ủng hộ các nhà lãnh đạo quân đội, vì ông chưa bao giờ đạt được mục đích cuối cùng mà không có sự hỗ trợ đầy đủ của họ, do vậy ông đã tuyên bố: “Reichswehr là đội quân vũ trang duy nhất của nước Đức; đội quân SA chỉ chịu trách nhiệm giáo dục chính trị cho những người dân.” Những lời nói này đã khơi dậy những oán hận cũ của bốn triệu đảng viên Đảng Quốc xã. Họ nhớ tới cuộc đấu tranh lâu dài của phe miền Bắc và phe miền Nam trong đảng. Trong khi vẫn trung thành với Hitler và coi ông là lãnh đạo tinh thần của mình, nhiều người cảm thấy Hitler đã phản bội lại cuộc cách mạng của những người áo nâu. Họ tự cho mình là biểu tượng của chủ nghĩa cấp tiến của đảng và không thỏa mãn với những cải cách trong năm đầu tiên nắm quyền. Trong nhiều tháng, Röhm kêu gọi một cuộc cách mạng thứ hai để có thể đem đến cho họ những lợi ích về vật chất và xã hội mà họ đã chiến đấu để giành được. “Bất kỳ ai nghĩ rằng nhiệm vụ của các binh sỹ đội quân SA đã hoàn thành sẽ phải quen với ý nghĩ rằng chúng ta đang ở đây và có ý định ở đây, sẽ tiếp tục đi khi có thể.” - ông phát biểu trước 8.000 đảng viên Đảng Quốc xã ở sân bay Tempelhof. Trong khi hầu hết các đảng viên của Đảng Quốc

xã đều có tư tưởng chống chủ nghĩa tư bản và chống đảng bảo thủ, thì đội quân SA là những người có quan điểm chống đối mãnh liệt và cấp tiến nhất. Hết lần này đến lần khác, Röhm công khai với mọi người rằng, ông và những binh sỹ của ông là những người bảo vệ thực sự tư tưởng của quốc xã.

Hitler thông cảm với những người có quan điểm cấp tiến này, nhưng trí óc của ông mách bảo ông rằng cuộc cách mạng trong tương lai không thể thực hiện được khi nước Đức chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế và xây dựng lại lực lượng vũ trang; điều này có thể không thực hiện được nếu không có sự giúp đỡ toàn diện của quân đội và của các ngành công nghiệp. Đồng thời, trong vai trò là người hòa giải, ông bổ nhiệm Röhm làm Bộ trưởng Không bộ trong nội các của mình, hứa sẽ bổ nhiệm Röhm làm Bộ trưởng Quốc phòng và gửi lời khen đặc biệt tới ông vào ngày đầu tiên của năm 1934. Hitler có ý định tuyên dương Röhm trong khi khéo léo cảnh báo ông để việc bảo vệ đất nước cho quân đội, nhưng Röhm không chấp nhận. Röhm đánh liều gửi một bản ghi nhớ tới Bộ Quốc phòng tuyên bố rằng an ninh quốc gia là đặc quyền của đội quân SA.

Điều này đã đẩy cuộc xung đột lên tới đỉnh điểm. Tướng von Blomberg yêu cầu Hitler phải quyết định dứt khoát. Vì vậy, Hitler phải mời các lãnh đạo của đội quân SA và của Reichswehr đến họp tại hội trường có cột bằng đá cẩm thạch của Bộ Quốc phòng vào ngày cuối cùng của tháng Hai năm 1934. Trong một bài diễn thuyết “cảm động và hấp dẫn”, Hitler hỏi thúc cả hai bên thỏa hiệp, ông nói, đảng đã giải quyết được vấn đề thất nghiệp, nhưng trong khoảng thời gian 8 năm, tình trạng suy thoái kinh tế lại nảy sinh và phương thuốc cứu chữa duy nhất là tạo một không gian sinh tồn cho dân số thặng dư. Điều này có thể đòi hỏi một cơ cấu quân đội tinh gọn và kiên quyết ở phía Tây và sau đó ở phía Đông. Nhưng một đội quân du kích như Röhm đề nghị sẽ không “thích hợp cho việc phòng thủ quốc gia”. Ta cần một quân đội của nhân dân, được huấn luyện chuẩn mực và được trang bị những vũ khí hiện đại nhất. Đội quân SA chỉ nên giới hạn mình trong những vấn đề chính trị nội bộ.

Đến đây, Hitler buộc Blomberg và Röhm phải ký kết thỏa thuận dưới sự chứng kiến của ông. Đội quân SA được giao 2 chức năng bán quân sự đó là: Một số đơn vị nhất định hoạt động như là lực lượng cảnh sát dọc biên giới quốc gia; việc huấn luyện thanh niên tuổi từ 18 đến 21 do đội quân SA đảm nhiệm, những người tuổi từ 21 đến 26 không phục vụ trong lực lượng

vũ trang được huấn luyện ở “Trung tâm huấn luyện thể thao của đội quân SA” - mật danh của việc huấn luyện quân sự có tổ chức.

Đây là một cú giáng choáng người đối với Röhm, nhưng ngay sau đó, Röhm mời tất cả mọi người tới nhà mình, trước đây là biệt thự của một nhà triệu phú, dự buổi tiệc trưa để hòa giải. “Hitler không tham dự buổi tiệc” - tướng von Weichs nhớ lại. “Đồ ăn rất ngon, nhưng bầu không khí nhạt nhẽo. Dù sao đi nữa thì có vẻ như hòa bình được khôi phục lại. Chắc chắn có người tin rằng quyền lực của Hitler trong đảng lớn đến nỗi quyết định của ông bắt buộc những người trong đội quân SA phải tuân theo.”

Khi những người trong quân đội ra về, những cảm xúc thực sự của Röhm mới được bộc lộ và tất nhiên là cũng nhờ rượu. “Những gì mà tên hạ sĩ lỗi lạc đó (Hitler) nói không có ý nghĩa gì đối với chúng ta.” - ông nói với những người ủng hộ mình. “Tôi không hề có ý định dù là nhỏ nhất tuân thủ thỏa thuận này. Hitler là một tên phản bội và anh ta phải ra đi... Nếu chúng ta không thể tới đích cùng anh ta, chúng ta sẽ tới đích không có anh ta”. Ít nhất một người nghe đã bị sốc. Đối với binh sỹ ObergruppenFührer Viktor Lutze, đây có vẻ như một hành động mưu phản. Anh đã báo cáo với Hess. Khi người đại diện của Hitler do dự, Lutze đích thân đến Obersalzberg và thông báo cho Hitler về sự bất mãn nguy hiểm này trong số những chỉ huy cao cấp nhất của đội quân SA. Tại đây, một lần nữa, anh lại gặp phải sự thờ ơ của Hitler. “Chúng ta cần phải đề vấn đề phát triển thêm,” - Führer nói và không bàn luận gì thêm cứ như là ông không muốn thừa nhận rằng những đảng viên Đảng Quốc xã yêu quý của ông đang ở trong trạng thái bất ổn gần như nổi loạn. Tuy nhiên, vài tuần sau, ông thẳng thừng đập lại lời nhận xét của Röhm “hòn đá xám (quân đội) cần phải được nổi lên trong trận lụt nâu” bằng một tuyên bố rằng “quân đội mới sẽ là một đội quân xám chứ không phải là một đội quân nâu.”

Röhm phản công bằng cách tổ chức một cuộc họp báo ở Berlin vào tháng Tư cho các đoàn ngoại giao và cho các nhà báo nước ngoài. Ông là nhân vật gây ấn tượng mạnh mẽ: béo lùn, chắc khỏe, ông nói trong phòng với âm vực giọng nói buộc người khác phải lắng nghe. “Đội quân SA là hiện thân của ý chí và tư tưởng của cuộc cách mạng Đức.” Mặc dù nói trước các thánh giả nước ngoài, nhưng những lời nói đó rõ ràng là nhằm vào Hitler, ông nói, những người trong đảng chống lại các đảng viên Đảng Quốc xã là những kẻ phản bội và những kẻ theo chủ nghĩa tư bản. “Đội quân SA là lực lượng Cách mạng Quốc xã!”

Những người ngấm ngầm chống lại Röhm trong đội quân SS luôn có mưu đồ phá hoại ông. Người đầu tiên là Reinhard Heydrich, lãnh đạo của SD (*Sicherheitsdienst* - Cục An ninh) chứ không phải là lãnh đạo của SS. Trong một thời gian, Himmler phải miễn cưỡng ủng hộ mưu đồ này của Heydrich mà không sợ rằng một cuộc xung đột công khai với SA có thể gây chia rẽ trong đảng. Nhưng ông nhanh chóng quên đi điều này khi biết rằng Göring cũng có cùng mưu đồ đó. Göring không chỉ là một trong những cộng sự thân cận nhất của Hitler mà còn có thể cho Himmler một vị trí mà ông thèm muốn, đó là Giám đốc Gestapo^[14]! - Cơ quan Cảnh sát mật Quốc gia tại Phổ. Ngay sau khi Himmler liên minh với bè đảng đó, ông được bổ nhiệm làm chỉ huy của Gestapo và ông đáp lại bằng việc gợi ý cho tất cả các đơn vị của đội quân SS rằng một cuộc chiến đấu công khai với đảng viên Đảng Quốc xã sắp xảy ra. Cuộc chiến này dường như là chắc chắn xảy ra khi Heydrich báo cáo rằng ông đã thu thập được bằng chứng cho thấy Röhm đang mưu phản. Trên thực tế Röhm không hề có ý định dù là nhỏ nhất bắt đầu một cuộc nổi dậy. Ông chỉ muốn ép Hitler phải dành cho đội quân SA một vị trí thích hợp trong đế chế Đức bằng cách đặt Führer vào “cái lồng vàng” nhằm cách ly ông khỏi những cố vấn xấu xa. Ông đang tiến hành một cuộc chiến tranh tâm lý chứ không phải là mưu phản, nhưng những lời đe dọa của ông làm cho mọi người sợ hãi. Ngày 4 tháng Sáu, Hitler gọi Röhm đến Phủ Thủ tướng và theo ghi nhận của Röhm, cuộc đàm luận của họ kéo dài gần 5 giờ đồng hồ.

Mặc dù một người chứng kiến ở phòng chờ bên ngoài, trợ lý của Papen, thề rằng anh ta nghe thấy họ “hét vào mặt nhau”, nhưng miêu tả của Hitler thì không có điều gì cho thấy cuộc đàm luận này là một cuộc đàm luận gay gắt. Có thể Röhm ra về vào lúc nửa đêm với ấn tượng rằng Führer đồng cảm với mình nhưng ông phải chịu áp lực từ phía quân đội đối với việc rút bớt các hoạt động của đội quân SA. Cũng có thể, chính Hitler cũng cho rằng ông đã ký một thỏa thuận ngừng bắn thực sự với Röhm, bởi vì SD ngay lập tức thông báo Führer đã đạt được một thỏa thuận với chỉ huy lực lượng SA ở một số điểm.

Toàn bộ đội quân SA đã ngừng hoạt động trong vòng 1 tháng sẽ được khởi động lại theo kế hoạch. Tờ *Deutsches Nachrichtenbüro* ngày 7 tháng Sáu đã đưa tin này. Ngày hôm sau tờ báo này đăng một bài gây sự chú ý của mọi người “Lệnh của Tham mưu trưởng Röhm”, trong đó tuyên bố:

“Tôi đã quyết định thực hiện theo lời khuyên của các bác sĩ và sẽ nằm điều trị để hồi phục hoàn toàn sức khỏe sau vài tuần chịu đựng chứng bệnh thần kinh”.

Hai thông báo trên khiến các nhà lãnh đạo tin rằng Röhm có dấu hiệu suy sụp, nhưng nó làm Heydrich hoảng sợ. Heydrich chỉ có 3 tuần hoàn thành hồ sơ chống SA để Hitler phải hành động dứt khoát. Cũng như nhiều người khác, chị vợ của Röhm lưu ý ông những lời đồn đại về mưu đồ của bộ ba Göring-Goebbels-Himmler chống lại ông. “ông ấy cảm giác rằng có điều gì đó diễn ra không ổn nhưng vẫn không cho là nghiêm trọng, ông ấy không bao giờ nghi ngờ bất kỳ điều gì về Hitler”. - bà nhớ lại.

2

Sự bất mãn của toàn bộ khu phố đã đổ xuống đầu Hitler vài giờ sau khi ông trở về từ chuyến thăm nhục nhĩ Mussolini ở Venice. Ngày 17 tháng Sáu, một ngày Chủ nhật đẹp trời, Franz von Papen chuẩn bị diễn thuyết tại Đại học Marburg. Nhiều người quan tâm đến những gì Phó Thủ tướng sẽ nói bởi vì ông đã có một bài diễn thuyết gây tranh cãi 6 tháng trước ở Câu lạc bộ Bremen cảnh báo về sự bất ổn đang gia tăng ở nước Đức khi chế độ mới công kích những luật lệ và áp đặt những giới hạn đối với Nhà thờ. Khi Papen bước vào, thính phòng lớn chật ních sinh viên, giáo sư và những đảng viên của đảng mặc thường phục được cài cắm rải rác trong thính phòng. Một bầu không khí hy vọng ngập tràn. Papen bắt đầu bằng một lời công kích trực tiếp vào báo chí bị kiểm soát nói chung và Goebbels nói riêng.

Khán giả sững sờ bởi những lời nói đó lại được phát ra từ một quan chức, người đứng vị trí thứ hai trong chính phủ, nhưng đây mới chỉ là bắt đầu. Sau khi chỉ trích những người tin mù quáng và những nhà lý luận cố chấp của quốc xã cùng với một hệ thống một đảng, ông hỏi thúc Hitler cắt đứt quan hệ với những người đòi hỏi phải có một cuộc cách mạng thứ hai của Röhm. “Chúng ta đã trải qua một cuộc cách mạng chống chủ nghĩa Marx chỉ để thực hiện cương lĩnh của Marx hay sao?... Không ai có thể tự cho phép mình nổi dậy thường xuyên nếu cuộc nổi dậy đó đã kéo dài trong lịch sử. Đồng thời, phong trào này cần phải kết thúc, và một cơ cấu xã hội vững chắc sẽ bắt đầu”.

Một vài tiếng hô phản đối từ các đảng viên đã bị át bởi tiếng vỗ tay vang dội. Chỉ có tờ *Frankfurter Zeitung* cố gắng in một vài đoạn trích của bài diễn thuyết trong số báo ra chiều hôm đó. Goebbels ra lệnh tịch thu toàn bộ ấn bản của số báo này và cấm phát lại bài diễn thuyết này trên radio. Nhưng nguyên bản của bài diễn thuyết được truyền lên và được công bố khắp đất nước, gây những tin giạt gân không chỉ trong nước Đức mà còn ở nước ngoài. Khi Phó Thủ tướng xuất hiện ở đường đua Hamburg, ông được chào đón bởi những tiếng hô “Heil Marburg!”.

Trong những ngày đầu tiên, Hitler không đưa ra một lời bình luận công khai nào. Nhưng chính Papen đã đẩy vấn đề đi xa hơn khi dọa sẽ từ chức nếu việc Goebbels cấm công bố bài diễn thuyết của ông không được bãi bỏ. Hitler cố gắng xoa dịu Phó Thủ tướng của mình, ông thừa nhận Goebbels hành động thiếu suy nghĩ, sau đó khiển trách đội quân SA không tuân lệnh cứ như là ông đã chấp nhận bài diễn thuyết của Papen. Ông hứa sẽ bãi bỏ lệnh cấm và đề nghị Papen rút lại đơn xin từ chức của mình cho đến khi hai người tới Neudeck để gặp Tổng thống Hindenburg.

Papen đồng ý chờ đợi, nhưng Hitler đã không giữ đúng lời hứa của mình. Ngày hôm sau, ngày 21 tháng Sáu, ông vội đến Neudeck một mình và không dỡ bỏ lệnh cấm bài diễn thuyết, ông tuyên bố mục đích của ông là báo cáo cho Tổng thống về cuộc gặp gần đây với Mussolini, nhưng rất có thể ông muốn gặp Tổng thống mà không muốn có sự có mặt một cách khó chịu của Papen. Hitler cũng muốn biết tình hình sức khỏe của Hindenburg và muốn biết Tổng thống còn bao nhiêu thời gian để thu xếp người kế vị mình. Để thực hiện được điều này, ông sẽ cần đến sự hỗ trợ của quân đội và rõ ràng người đầu tiên ông gặp khi đến chỗ Tổng thống Hindenburg là Bộ trưởng Quốc phòng von Blomberg trong bộ quân phục đầy đủ mặc dù trời nóng đến ngột ngạt.

Tổng thống có những lý do riêng để gặp Hitler, ông muốn biết về sự náo động sinh ra sau bài diễn thuyết của Papen, nhưng ông dành hầu hết cuộc nói chuyện cho Blomberg, một người Phổ cứng nhắc, luôn cương quyết rằng vấn đề ổn định trong nước là ưu tiên số một. Nếu Hitler không thể dàn xếp được những căng thẳng không thể chịu đựng nổi hiện nay, Tổng thống sẽ tuyên bố thiết quân luật và chuyển giao nhiệm vụ đó cho quân đội. Tổng thống không hề đề cập đến Röhm và cuộc cách mạng thứ hai. Tổng thống, người đã rời Berlin trên một chiếc xe lăn vì đã phải trả giá quá đắt cho sự phản đối của mình, cố trấn tĩnh lại, và bằng giọng nói run

run ông khẳng định lại những lời nói của Blomberg. Cuộc đàm luận kết thúc trong 4 phút và ngay sau đó Hitler trở về Berlin trên chiếc máy bay của mình. Trong suốt chặng bay im lặng đó, có thể những suy nghĩ của ông hoàn toàn tập trung vào Röhm. “Nếu trong những tháng này tôi do dự hết lần này đến lần khác không đưa ra quyết định cuối cùng vì hai lý do: Thứ nhất tôi không thể dễ dàng thuyết phục được mình là mối quan hệ mà tôi nghĩ được xây dựng trên nền tảng của lòng trung thành lại có thể là một sự lừa dối; thứ hai, tôi vẫn nuôi một hy vọng thầm kín rằng tôi có thể tha thứ hành động đó và cho đội quân SA của tôi cơ hội để họ cảm thấy hổ thẹn về mối bất hòa này và vì thế có thể sẽ hòa giải mà không có một cuộc xung đột nghiêm trọng nào,” - Hitler đã giải thích trước quốc hội như vậy sau đó vài tuần.

Đêm đó, nhiều lần Hitler đã quyết định hành động. Đến sáng, ông gọi điện cho Viktor Lutze và chỉ đạo cho Lutze báo cáo ngay cho văn phòng Thủ tướng. Vài tháng trước đó, Lutze luôn dặn Hitler phải đề phòng Röhm, “ông đưa tôi vào mớ suy nghĩ mông lung của ông,” - Lutze viết trong nhật ký của mình - “và chỉ đạo tôi, bắt tôi giữ bí mật cho đến khi toàn bộ vấn đề được giải quyết”. Führer xúc động tiết lộ rằng Röhm phải bị cách chức bởi vì ông này quyết tâm trang bị vũ khí cho đội quân SA và đặt đội quân này đối lập với quân đội. “Hitler nói ông vẫn biết rằng tôi sẽ không bao giờ ủng hộ cho những vấn đề như vậy. Từ nay trở về sau tôi sẽ không được nhận một lệnh nào từ Munich và chỉ thực hiện theo sự chỉ đạo của ông”.

Trong khi đó, Heydrich và Himmler đang cố gắng hết sức để đánh bẫy Röhm. Cùng ngày hôm đó, Himmler đã triệu tập một trong số các tư lệnh của đội quân SS, ông Freiherr von Eberstein và nói rằng Röhm đang âm mưu nổi dậy. Eberstein chuyển tin này tới các tư lệnh quân khu và đặt quân của mình ở “trạng thái sẵn sàng chiến đấu, nhưng án binh bất động”, giữ họ trong doanh trại để chờ hành động khẩn cấp. Trong vòng vài giờ, lời cảnh báo sau đã được truyền trên tất cả các kênh của quân đội: Tư lệnh quân đội thông báo cho các sỹ quan của mình rằng đội quân SA sắp nổi dậy, quân SS hỗ trợ quân đội sẽ được giao tất cả các loại vũ khí cần thiết.

Lúc này, Hitler bắt đầu tin Röhm đang âm mưu nổi dậy, ông nói với Bộ trưởng Quốc phòng von Blomberg sẽ triệu tập tất cả các chỉ huy của đội quân SA tới Bad Wiessee, một suối nước khoáng trên bờ sông Tegernsee nơi Röhm đang nghỉ ngơi điều trị. Khi họ có mặt, Hitler tiếp tục, ông sẽ bắt họ và “thanh toán”. Quân đội đã sẵn sàng hành động. Đầu tiên, đại tướng

Freiherr Werner von Fritsch, Tư lệnh của Reichswehr, đã phát lệnh đặt quân đội vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu cao. Không ai được nghỉ phép và các binh sỹ phải cắm trại.

Gần như cùng lúc, Hess cho phát trên radio toàn quốc một bài phát biểu quan trọng, đồng thời phát cả lời cảnh báo và lời cầu xin tới Röhm. Toàn bộ bài phát biểu có lẽ là do chính Hitler đọc. Bài phát biểu đó hối thúc Röhm từ bỏ cuộc cách mạng thứ hai của mình và trở về với gia đình. Ngày hôm sau, Hermann Göring đưa ra một lời cảnh báo thẳng thừng hơn: Bất kỳ ai mất dần sự tin tưởng vào Hitler sẽ phải “trả giá bằng chính cái đầu của mình”. Khi sống ẩn dật ở Bad Wiessee, Ernst Röhm có lẽ đã biết được những điềm gở sẽ xảy ra trong tương lai. Một điềm xấu khác đến vào ngày 28 tháng Sáu, khi Hiệp hội các sỹ quan Đức chính thức loại ông ra khỏi tổ chức.

Những lời đồn đại về một cuộc thi đấu cuối cùng để giải quyết tranh chấp đã lan truyền khắp Berlin và cùng ngày hôm đó, Sefton Delmer nhận được thông tin trực tiếp về thế tiến thoái lưỡng nan mà Hitler phải đối mặt từ một trợ lý cố vấn báo chí của Papen. “Bây giờ, chúng ta đang ở giữa - cuộc chiến giành quyền kế vị Hindenburg,” - ông giải thích. Cuộc thi đấu cuối cùng sẽ diễn ra trong cuộc họp nội các sắp tới khi Papen ép Hitler phải “đàn áp cuộc nổi dậy mang tính khủng bố” của Röhm và của những người nổi dậy tiến hành một cuộc cách mạng thứ hai của ông ta - Delmer dự đoán. Nếu Hitler từ chối, nhóm của Papen sẽ từ chức và Hindenburg sẽ sa thải Hitler, trao quyền lực vào tay quân đội. “Cho dù bất kỳ điều gì xảy ra, ông chủ của tôi cũng cho rằng ông đã nắm được gáy của Hitler. Nếu Hitler chấp nhận, ông ta sẽ bị tước quyền. Nếu ông ta từ chối, quân đội sẽ tiếp quản. Tôi chỉ hy vọng Hitler từ chối, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với một cuộc chiến tranh khốc liệt!”.

Lúc này, Hitler đang ở Essen tận hưởng kỳ nghỉ khi làm khách mời tại một đám cưới của một Gauleiter ở đây. Một vị khách khác, Lutze, đang lo lắng. “Tôi có cảm tưởng rằng những nhóm người nhất định đang đẩy nhanh và làm xấu thêm ‘vấn đề’ vào lúc này, khi Führer không có mặt ở Berlin, và vì vậy không thể trực tiếp chứng kiến hoặc nghe thấy được vấn đề mà chỉ phụ thuộc vào điện thoại”.

Ngay sau khi Hitler cùng Göring đến dự tiệc cưới buổi sáng, ông nhận cuộc điện thoại của Himmler từ Berlin. Himmler đọc một mạch các báo cáo gây hoang mang. Göring gật đầu xác nhận sự việc khi ông biết được mưu

đồ được cho là của đội quân SA. Hitler nổi giận, ông lập tức trở về chỗ ở của mình. “Tại đây, ở phòng khách sạn, điện thoại hoạt động gần như liên tục. Hitler lo lắng sâu sắc nhưng rõ ràng, ông sẽ phải hành động ngay bây giờ,” - Lutze ghi lại.

Cuộc họp sôi nổi hơn bởi sự có mặt của thư ký của Göring với những thông tin thêm về cuộc nổi dậy của những đảng viên Đảng Quốc xã sắp xảy ra do Himmler cung cấp. Báo cáo này, cùng với báo cáo từ nhân viên mật vụ của Heydrich rằng các đảng viên Đảng Quốc xã của Röhm vừa xúc phạm đến một nhà ngoại giao nước ngoài, là quá sức chịu đựng đối với Hitler. “Đủ rồi, tôi sẽ phạt họ để làm gương”. Hitler ra lệnh cho Göring trở về thủ đô và chuẩn bị hành động khi nhận được mật hiệu (mật hiệu *Kolibri*, nghĩa là chim ruồi), sau đó gọi điện, ông gọi điện cho Röhm ở Bad Wiessee và than phiền về việc đảng viên Đảng Quốc xã quấy nhiễu những người nước ngoài như đã cáo buộc. Không thể tha thứ được điều này, ông nói có chút nóng giận, ông nói với Röhm ông muốn các chỉ huy của đội quân SA tập trung ở Tegensee sau 2 ngày, vào lúc 11 giờ sáng.

Cuộc nói chuyện điện thoại đó không làm Röhm lo sợ hoặc ông giả bộ không lo sợ, bởi vì khi trở lại bàn ăn tối, ông có vẻ “rất hài lòng”. Röhm thông báo với các vị khách của mình, trong đó có tướng von Epp, rằng Hitler sẽ tham dự cuộc họp các chỉ huy của đội quân SA vào ngày 30 tháng Sáu, đồng thời nói thêm với vẻ thích thú rằng đây là cơ hội để ông “xé bức mạng che khỏi Goebbels”, ông biết rằng ông có thể hy vọng vào đội quân SA của mình và quân đội. Lời bình luận phi hiện thực đó có nghĩa là Röhm hoặc là mơ mộng viễn vông hoặc không biết về mưu đồ mở rộng đang xoay vòng xung quanh ông.

Những mưu đồ này càng có đà phát triển khi Göring trở về Berlin. Sáng hôm sau, thứ Sáu ngày 29 tháng Sáu, Göring báo động một đơn vị cảnh sát Phổ cùng với một đơn vị cảnh vệ SS trung thành với Führer, đơn vị này vừa được đặt tên là *Leibstandarte-SS Adolf Hitler*. Đáng chú ý hơn, Göring tự cho mình các quyền tuyệt đối ở Phổ dựa trên lời công bố của Hitler và tình trạng khẩn cấp, sau đó giao quyền ở Silesia cho Tư lệnh khu vực Đông Nam SS với lệnh bắt một số nhà lãnh đạo quốc xã, tước vũ khí của tất cả các bảo vệ trụ sở của SA và chiếm trụ sở cảnh sát Breslau.

Lúc này, lệnh báo động trong quân đội mới có hiệu lực mặc dù nhiều quan chức cao cấp trong quân đội vẫn không tin rằng Röhm có ý định tiến hành một cuộc nổi dậy. Sáng hôm đó một trong số họ đã bay tới Berlin để

bày tỏ những nghi ngờ đó với Tổng tư lệnh quân đội von Fritsch. Người hoài nghi đó là tướng Ewald von Kleist, Tư lệnh quân đội ở Silesia. Ông báo cáo với Fritsch trước sự có mặt của tướng Ludwig Beck, rằng ông lãnh đạo đội quân SA ở Silesia (bạn thân của Röhm) đã khiến ông tin rằng những chuẩn bị hành động của quốc xã chỉ là một phản ứng trước những báo động của quân đội chống lại họ. Kleist tin rằng một đảng thứ ba - ông muốn ám chỉ đến Himmler - đang cố đẩy đội quân SA và quân đội chống lại nhau. Cảm thấy lo lắng, Fritsch gọi tướng von Reichenau, Tư lệnh quân đội và là một người trung thành với quốc xã ngay cả trước năm 1933. Vị tướng tinh tế này đã lắng nghe Kleist nhắc lại câu chuyện của mình trước khi bình luận: “Điều đó có thể đúng, nhưng giờ thì đã quá muộn rồi”.

Một dòng chứng cứ mới - bao gồm những lời đồn đại, những báo cáo giả mạo và những tài liệu được làm giả - được gửi trực tiếp vào các kênh quân sự nhằm thuyết phục anh em nhà Thomas đang hoài nghi rằng sau khi nổi dậy, Röhm sẽ hành quyết hoặc sa thải tất cả các sỹ quan quân đội cao cấp, bắt đầu từ Fritsch. Danh sách những cái chết tưởng tượng ra được chuyển tới từ nhiều nguồn khiến họ bắt đầu tin là thật. Một bài báo đăng trên tờ *Völkisch er Beobachter* ngày đó do Bộ trưởng Quốc phòng von Blomberg viết càng củng cố thêm cho ảo giác này. Ông tuyên bố rằng quân đội trung thành đứng sau Thủ tướng.

Nếu Röhm đọc bài báo này, ông sẽ không coi đó là một lời cảnh báo riêng. Tận hưởng vẻ đẹp của Bad Wiessee, ông bình thản tiếp đón các lãnh đạo của đội quân SA tại khách sạn của mình và thể hiện sự hài lòng tại cuộc gặp vào buổi sáng đó với Führer. Ông cũng không hề lo sợ khi một vị tướng, một người bạn của ông trong chiến tranh, cảnh báo ông đang “mắc một sai lầm chết người” nếu tin rằng quân đội sẽ không bắn vào quân SA nổi dậy. Hành động của Röhm tối hôm đó là hành động hiếm thấy của một người đang lập kế hoạch nổi dậy. Sau ván bài Tarok, bài chơi tay ba của Bavaria, ông được bác sĩ tiêm cho một mũi thuốc chữa đau dây thần kinh, sau đó ngủ ngon lành.

Hitler lại không như vậy. Căn phòng của ông tại khách sạn Dreesen ở Bad Godesberg giống như một tổng hành dinh vào đêm trước trận đánh và Hitler hành động giống như một vị tướng thiếu quyết tâm lần đầu chỉ huy trận đánh. Ngay trước nửa đêm, ông ra lệnh cho Gruppenführer Josef (Sepp) Dietrich, Tư lệnh lực lượng bảo vệ SS, tấn công Bad Wiessee bằng hai đại đội, nhưng vài phút sau, hai cuộc điện thoại, một từ Berlin, một từ

Munich buộc ông phải thay đổi kế hoạch. Cuộc gọi đầu tiên là của Himmler thông báo rằng đội quân SA ở Berlin đang lập kế hoạch nổi dậy, bắt đầu từ 5 giờ chiều với việc chiếm giữ các tòa nhà của chính phủ. Trong suốt cuộc điện đàm, Hitler trả lời chỉ vắn vắn có một từ, nhưng khi đặt ống nghe xuống, ông hét lên “Đó chính là một cuộc nổi dậy!”. Có vẻ Karl Ernst, chỉ huy đội quân giông tố ở Berlin, thay vì đến Bad Wiessee như kế hoạch, đã tiếp tục ở lại Berlin để chỉ đạo các hoạt động mưu phản! (Thực tế ông này đang ở Bremen chuẩn bị cho kỳ nghỉ trăng mật).

Chuỗi những lời lăng mạ của Hitler bị ngắt lại bởi cuộc điện thoại thứ hai. Cuộc gọi này là của Adolf Wagner, Gauleiter của Bavaria. Wagner báo cáo rằng, những đảng viên Đảng Quốc xã hỗn loạn đã sẵn sàng trên các đường phố của Munich và hô to “Reichswehr đang chống lại chúng ta!” (Một số đơn vị đã được cảnh báo bởi một cuốn tài liệu mông bắt đầu bằng dòng chữ khó hiểu: “SA, hãy ra đường phố, Führer giờ không còn ủng hộ chúng ta!”).

Sự giận dữ của Hitler chuyển thành sự sợ hãi. Bằng chứng rõ ràng là Röhm đang nổi dậy chống đối. “Cuối cùng, tôi cũng thấy rõ chỉ một người có thể chống đối là Tham mưu trưởng Röhm. Đối với tôi, Röhm đã thề trung thành và phá vỡ lời thề đó, và vì điều đó chỉ mình tôi cần anh ta giải thích”.

Hitler đột ngột đưa ra quyết định khiến những người bạn của ông phải ngạc nhiên. Ông lên đường tới Bad Wiessee và một mình đối mặt với “sào huyệt của những kẻ phản bội”, ông lệnh cho máy bay riêng sẵn sàng cất cánh, sau đó đi bách bộ giữa sân hiên và hội trường để giải tỏa những cảm xúc của mình. Vì sao Röhm có thể làm một việc như thế? Vì sao anh ta có thể phản bội lại Führer của mình?

3

Hitler giận dữ leo lên chiếc máy bay ba động cơ Junkers-52, thay thế cho chiếc máy bay D-2600 thường ngày ông vẫn sử dụng do động cơ có vấn đề. Lúc đó khoảng hai giờ chiều, ông ngồi sụp xuống chỗ của mình, nhìn chằm chằm vào bóng đêm. Otto Dietrich, trưởng ban báo chí của ông, “không biết chuyện

gì đang xảy ra” cho đến khi một sỹ quan phụ tá của Hitler hướng dẫn tất cả mọi người tháo chốt an toàn trên súng.

Đó là một đêm đầy mây, trời lát phất mưa. Trong ánh sáng lơ mờ trước bình minh, Baur hạ cánh máy bay trên đường băng sũng nước ở sân Oberwiesenfeld, một sân bay quân sự nơi Hitler đã từng có cuộc đối đầu đầu tiên của mình với quân đội và cảnh sát 12 năm trước. Giám đốc sân bay hoảng hốt. Ông nhận được lệnh của Tham mưu trưởng Röhm là báo động toàn bộ ban lãnh đạo của đội quân SA ngay khi máy bay của Hitler, chiếc D-2600, hạ cánh. Nhưng do Hitler thay đổi máy bay trong phút cuối nên chỉ có một nhóm nhỏ (những nhân vật quan trọng trong đảng và một vài sỹ quan quân đội) có mặt để chào đón Hitler. “Đây là ngày đen tối nhất trong đời tôi,” - ông nói với họ - “nhưng tôi sẽ tới Bad Wiessee và sẽ xem xét nghiêm khắc mọi việc.”

Hitler được chở tới Bộ Nội vụ Bavaria. Đến nơi, ông lao ra khỏi xe, sau đó là Gauleiter Wagner, người cũng đã từng là Bộ trưởng Nội vụ. Hitler xộc vào tòa nhà, vạt áo sơ mi bung khỏi thắt lưng da, ông lao lên cầu thang vào thẳng phòng của Wagner. Khi đến phòng chờ, chỉ huy đội quân SA ở Hạ Bavaria giơ tay chào, nhưng Hitler lao vào ông ta và hét lên: “Giám anh ta lại!”, ông bắt đầu chửi rửa tất cả những kẻ phản bội nói chung và lãnh đạo đội quân SA có các binh sỹ bị cuốn sách tuyên truyền mỏng cảm dỗ đổ ra các đường phố của Munich, nói riêng, ông hét lên: “Anh đã bị bắt và sẽ bị xử bắn!”.

Lúc đó là 6 giờ sáng, Hitler bước ra khỏi tòa nhà trong “trạng thái kích động khủng khiếp”. Chiếc máy bay thứ hai được tăng cường vũ trang vẫn chưa hạ cánh, nhưng ông không thể kiên nhẫn chờ đợi. Ông lên xe của Kempka, ngồi chỗ bình thường vẫn ngồi bên cạnh lái xe và yêu cầu lái đến Bad Wiessee. Họ khởi hành, theo sau là một chiếc xe khác do Schreck lái. Toàn bộ nhóm chỉ có 8 hoặc 9 người và thư ký của Führer, Fräulein Schröder. Từ ghế sau, Goebbels nói không ngừng về âm mưu nổi dậy của đảng viên Đảng Quốc xã nhưng Hitler chỉ nhìn chăm chăm về phía trước. Mặt trời đã ló lên sau những đám mây ở phía chân trời. Sắp đến “thời tiết của Hitler”.

Trong khoảng gần 1 giờ, họ đến sông Tegernsee, cửa ngõ của dãy núi Alps, dòng nước trong vắt của sông bốc hơi lên hòa vào sương mù buổi sáng. “Giờ chúng ta sẽ đến khách sạn Hanselbauer.” - Hitler nói với Kempka. Đi bộ là một công việc nặng nhọc khổ ải, nhưng họ phải khiến

cho những người đang ở khách sạn Hanselbauer bắt ngờ trở tay không kịp. Lúc đó là gần 7 giờ, tiếng chuông nhà thờ vang lên khi Kempka chậm chậm, cẩn trọng đột kích vào khách sạn. Kempka nhận thấy một số cửa sổ vẫn đóng, một số đã mở; không có bảo vệ nào đứng ngoài cửa. Hitler là người đầu tiên bước vào. Tầng một vắng vẻ; không có ai trong phòng khách, nơi dường như đã sẵn sàng chuẩn bị tiệc lớn cho bữa trưa. Sau đó, chủ khách sạn xuất hiện, thật dễ hiểu, bà này bị sốc khi thấy mình mặt đối mặt với Führer. Bà bắt đầu bày tỏ niềm vinh dự mà bà cảm thấy nhưng Hitler thô lỗ yêu cầu bà dẫn lên phòng Röhm.

Trong khi những người khác trong nhóm đứng ở trước các phòng khác, một vệ sĩ mặc thường phục gõ cửa phòng Röhm. Sau đó, Hitler sủng lục trong tay, bước vào. Kempka đứng sau Hitler, ông ngó thấy Röhm đang ngái ngủ ngơ ngác với vẻ ngạc nhiên choáng váng. Röhm chỉ có một mình trên giường.

“Ernst,” - Hitler nói, sau đó sử dụng từ “*Du*” quen thuộc, “anh đã bị bắt”. Không hề có vẻ giận dữ mà Hitler đã thể hiện ở Bộ Nội vụ. Ông “có phần căng thẳng nhưng không bị kích động rõ rệt”, ông cáo buộc Röhm phản bội một cách ngắn gọn và cộc lốc, sau đó đề nghị Röhm mặc quần áo. Sau khi phản đối kịch liệt, chỉ huy đội quân SA bắt đầu khoác bộ quần áo dân sự, nhưng Hitler đã bỏ đi và chỉ còn các vệ sĩ của Hitler ở lại nghe những lời nói của Röhm.

Führer đập mạnh vào cửa sổ phòng đối diện. Cánh cửa bật mở, một sỹ quan cao cấp của SA tên là Heines choáng váng nhìn ra. Phía sau ông ta, trong phòng ngủ, là một người đàn ông hấp dẫn - lái xe riêng của ông ta. “Một cảnh tượng kinh tởm, khiến tôi cảm thấy buồn nôn”. - Goebbels viết.

Hitler ngay lập tức đập cửa phòng tiếp theo, để Lutze đằng sau tìm kiếm vũ khí. “Lutze, tôi không làm gì cả!” - Heines kêu lên. “Cứu tôi với”.

“Tôi không thể giúp được”. - Lutze nói, bối rối hơn bình thường, và nhắc lại câu nói đó. Do phần nộ hoặc sốc, Heines nhất định không chịu mặc quần áo cho đến khi Hitler trở về và yêu cầu anh ta phải tuân lệnh nếu không sẽ bị bắn. Heines tuân lệnh và bị giam vào phòng giặt là của khách sạn cùng với Röhm và những cộng sự. Cùng giam với họ là khoảng 10 lính bảo vệ của đội quân SA, những người vẫn ngủ ngon suốt trong cuộc đột kích chớp nhoáng vào khách sạn, cũng như lái xe của Heines và một vài thanh niên đẹp trai khác bị bắt vì tội quan hệ bất chính.

Trong khi Hitler đang bàn thảo nên làm gì tiếp theo, Kempka được cử sang khách sạn bên cạnh để bắt Max Vogel, em họ và là lái xe của Röhm. Vogel đang ngủ với một cô gái - trường hợp duy nhất trong buổi sáng đó. Kempka, bạn tốt của người lái xe đó, xin lỗi rồi tuyên bố anh ta đã bị bắt. Khi họ đi tới gara để tìm xe của Röhm, Vogel đưa ra một yêu cầu kỳ lạ cuối cùng: Liệu anh ta có thể lái chiếc xe này thêm một lần nữa không. Kempka dường như thông cảm và chấp nhận để anh ta lượn vài vòng trên đường lái xe vào trong nhà.

Ngay khi Kempka và Vogel quay trở lại khách sạn Hanselbauer, một chiếc xe tải chở khoảng 40 đảng viên Đảng Quốc xã có vũ khí trong “đội bảo vệ trụ sở” của Röhm từ Munich tới. Chỉ huy của họ đang bị giam trong phòng giặt là và họ không vui vì điều đó. Sĩ quan phụ tá của Hitler, Wilhelm Bruckner, lệnh cho họ trở về Munich ngay lập tức. Họ đứng nhìn chằm chằm không nhúc nhích, dường như một trận đối đầu sắp sửa xảy ra.

Lúc này Hitler đang sai bước lên phía trước. “Anh có nghe thấy Bruckner nói gì không?”. Với giọng chỉ huy, ông ra lệnh cho các bảo vệ quay trở về Munich. “Trên đường trở về, các bạn sẽ gặp các binh sỹ SS và họ sẽ tước vũ khí của các bạn.” Cách cư xử cũng như lời nói của ông khiến mọi người không còn cảm giác sợ hãi và chiếc xe tải bắt đầu chuyển bánh.

Những tù nhân này được dồn lên hai chiếc xe buýt được trưng dụng cho quân đội và đoàn xe bắt đầu chuyển bánh. Chiếc Mercedes của Hitler đi đầu và các binh sỹ SA chuẩn bị đi dự bữa tiệc lớn vào buổi trưa tại khách sạn Hanselbauer sẽ bị Hitler chặn lại và thẩm vấn. Những người có tên trong danh sách do Goebbels lập vội bị tước vũ khí và những chiếc xe chở họ bị đưa vào giữa đoàn xe để giám sát.

Lúc này khoảng 9 giờ 30 sáng, đoàn diễu hành ngày càng đông đã đến Brown House. Quân đội bao vây làm hàng rào cách ly đoàn diễu hành. Hitler dành thì giờ để cảm ơn họ vì đã đến hỗ trợ và bảo đảm rằng ông không bao giờ có ý định sử dụng họ để chống lại đội quân SA. Khi ở trong trụ sở của đảng, Hitler yêu cầu Goebbels gọi điện cho Göring. Sự thanh trừng trong đảng đang diễn ra. “Tôi ra lệnh bắn hết những tên cầm đầu trong vụ mưu phản này và *đốt hết những ung nhọt gây độc hại đến đời sống* trong nước của chúng ta cũng như phá hoại ra bên ngoài.” Việc sử dụng những từ ngữ gọi những ký ức về căn bệnh ung thư của người mẹ và bác sĩ Bloch cho thấy có sự chuyển biến sâu sắc trong sâu thẳm tâm hồn Hitler.

Các xà lim của nhà giam Stadelheim đã đầy chật các lãnh đạo đội quân SA do đội quân SS giải đến. Những người vẫn ở Brown House như Röhm yêu cầu được gặp Führer và khi bị Hitler từ chối, họ đòi được gặp Goebbels. Hitler đang bận nói chuyện điện thoại với Göring, trước khi ông cúp máy, những tù nhân cuối cùng đã trên đường đến nhà giam Stadelheim trong một chiếc xe bọc thép. Lãnh đạo của họ bị đẩy vào xà lim cách ly, không xa xà lim mà Hitler đã từng bị giam sau vụ nổi dậy ở nhà hàng bia.

Tại Brown House, tướng von Epp yêu cầu đưa Röhm ra tòa án quân sự xét xử. Điều này khiến Hitler mất thăng bằng, ông trở lại với cơn giận dữ như buổi sáng. Röhm là một tên phản bội với đầy đủ chứng cứ, anh ta đáng phải chết. Vị tướng này sững sốt trước cơn thịnh nộ của Hitler đến mức không thể nói được lời nào, khi ra về, ông lăm băm người cộng sự của mình, “thật điên khùng!”

Một lúc sau, vào 11 giờ 30 sáng, cuộc họp của lãnh đạo đội quân SA bắt đầu trong phòng họp rộng của hội đồng. Hitler vẫn không lấy lại được bình tĩnh và bài diễn thuyết trước khán giả đang sợ hãi của ông là một loạt những lời than phiền rời rạc về đội quân SA. Trong suốt bài diễn thuyết đã kéo dài 1 giờ, những người nghe ông diễn thuyết cảm thấy bức dọc. “Với giọng nói luôn bị kìm nén bởi tình cảm”, ông cáo buộc Röhm lập kế hoạch giết ông để giao nước Đức cho những kẻ thù. Röhm và những người cùng âm mưu với anh ta sẽ bị xử bắn - ông hứa.

Việc bắn những người này vẫn chưa bắt đầu bởi Hitler đang chờ Sepp Dietrich, chỉ huy quân tinh nhuệ ở Leibstandarte, thực hiện việc này. Dietrich có mặt ngay sau đó và giải thích với Hitler đang giận dữ về lý do đến muộn: xe của ông không thể chạy nhanh trên những con đường ẩm ướt do lớp xe bị trơn trượt. Bực mình vì sự chậm trễ của Dietrich, Hitler không đưa ra một lệnh nào. Ông yêu cầu Dietrich chờ đợi, còn ông và những cố vấn của mình bàn thảo về số phận của những bị cáo. 3 giờ trôi qua, không có quyết định nào được đưa ra.

Trong khi Führer đang do dự, những cộng sự của ông ở Berlin đã sẵn sàng thi hành án tử hình. Bộ ba Himmler - Heydrich - Göring chỉ cần một mật danh *Kolibri* để đưa âm mưu đã bày từ lâu của họ vào hành động. Khi Papen đến văn phòng của Göring, ông cảm thấy bức mình khi thấy khu vực này “đầy những bảo vệ của quân SS được trang bị súng ngắn”. Ông tiếp tục ngạc nhiên khi biết rằng Hitler đã giao cho Göring toàn quyền đối phó với những người nổi dậy ở thủ đô. Papen phản đối vì cho rằng ông là Phó Thủ

tướng và khi có mặt ông, những quyền đó chỉ được giao cho ông. Ông kiên quyết rằng, Hindenburg đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp và đưa đội quân Reichswehr vào nhằm khôi phục luật pháp và trật tự. Göring từ chối chấp hành mệnh lệnh. Göring và đội quân SS của Himmler đã kiểm soát được hoàn toàn tình hình, vì thế ông phớt lờ sự phản đối của Papen và ra lệnh cho Phó Thủ tướng Papen trở về nhà ngay lập tức vì sự an toàn của chính ông này. Trước khi Papen đến đó, những chiếc xe cảnh sát lao trên các phố của Berlin để vây bắt những kẻ thù của chế độ. Một đơn vị bao vây văn phòng của Papen, bắn chết người phát ngôn báo chí và bắt các thành viên khác trong cơ quan tham mưu. Phó Thủ tướng cũng có thể bị bắt giam và ngay sau khi ông này trở về nhà của mình, ngôi nhà đó đã trở thành một nhà tù giam lỏng. Papen thấy dây điện thoại của mình bị cắt. Một đại úy cảnh sát ở phòng tiếp đón thông báo rằng ông không được phép liên lạc với bên ngoài.

Vài người dân Berlin nhận thấy có một điều gì đó không bình thường đang xảy ra vào buổi sáng thứ Bảy oi bức đó. Đối với nhiều người đi tản bộ ở Tiergarten và ở Unter den Linden, mối quan tâm lớn nhất của họ là cái nóng tăng dần khi mặt trời lên cao. Tuy nhiên, phóng viên Delmer cảm thấy khó chịu đến nỗi ông bỏ dở buổi chèo thuyền của mình và lái xe quay trở lại văn phòng. “Tôi lo sợ rằng ‘chế độ độc tài của Hitler đang nguy hiểm’”, ông luôn nói với chính mình. Điều gì sẽ xảy ra? Nhưng khi taxi của ông bị hàng rào cảnh sát chặn lại, nỗi lo sợ của ông mới giảm bớt. “Có điều gì đó đã xảy ra”. Cảnh sát đội mũ bảo hiểm và được trang bị súng trường, súng tiểu liên vây quanh ngôi nhà sang trọng của Röhm ở Berlin trong góc phố Tiergartenstrasse.

Ở ngoại ô, hai nhân viên Gestapo được người đầu bếp của tướng von Schleicher dẫn vào phòng làm việc của ông và khi một trong hai người khách hỏi có phải Schleicher vẫn ngồi ở bàn làm việc đó không, cựu Thủ tướng ngược lên và nói, “Ja” (Đúng). Hai người này nổ súng. Frau von Schleicher đang ngồi trong góc nghe đài chạy vội đến với người chồng đang đau đớn. Bà cũng bị trúng đạn. Ông chết ngay lập tức và không lâu sau bà cũng chết trong bệnh viện.

Ở Munich, Hitler vẫn do dự về việc đưa ra phán quyết cuối cùng đối với Röhm và cộng sự của ông. Cuộc tranh luận trong phòng họp trở nên lớn tiếng đến nỗi Sepp Dietrich đang ở phòng chờ cũng có thể nghe thấy các

giọng nói vang qua hai lớp cửa phòng họp. Cuối cùng, khoảng 5 giờ chiều, cánh cửa cũng mở ra và Martin Bormann, trợ lý của Hess, bước ra. Ông đưa Dietrich đến chỗ Hitler. “Hãy quay trở về doanh trại”. Führer chỉ đạo, và ra lệnh cho Dietrich: “Hãy chọn một sỹ quan và 6 binh sỹ để thi hành án tử hình các chỉ huy của đội quân SA vì tội mưu phản”.

Dietrich kiểm tra lại danh sách do Bormann chuyển đến. Danh sách này gồm tên của tất cả những người đã được đưa đến Stadelheim, nhưng Hitler chỉ chọn chục người, trong đó có Heines và chỉ huy quân SA ở Hạ Bavaria, nhưng không có Ernst Röhm. Hitler có thể vẫn không muốn mình quyết định điều đó.

Khi Hans Frank, Bộ trưởng Tư pháp Bavaria, biết rằng nhiều lãnh đạo đội quân SA bị bỏ tù tại Stadelheim, ông quyết định một mình tới đó và chịu trách nhiệm trông coi Stadelheim. Khi đến, ông ra lệnh các tù binh thuộc đội quân SA phải được đặt dưới sự canh giữ của một chi đội cảnh sát quốc gia, sau đó đến thăm phòng giam Röhm.

“Tất cả những điều này là thế nào?” - Röhm hỏi. “Đang xảy ra điều gì vậy?”

Frank không giải thích được nhiều, cũng không đưa ra được sự bảo đảm nào cho Röhm, ông hy vọng tất cả mọi thứ sẽ diễn ra đúng pháp luật. Röhm trả lời rằng ông đã sẵn sàng cho tình huống xấu nhất. “Tôi không lo lắng về sự sống của mình, nhưng làm ơn hãy quan tâm đến những người thân của tôi, họ là những người phụ nữ phụ thuộc hoàn toàn vào tôi”. Khi Frank mở cánh cửa phòng giam, Röhm nắm chặt tay ông. “Tất cả các cuộc cách mạng sẽ tàn phá chính những thế hệ con cháu của chúng ta”.

Frank vừa trở về văn phòng của mình thì Sepp Dietrich bước vào cùng với một đồng nghiệp và tuyên bố ông vừa ra lệnh bắn một số chỉ huy của đội quân SA. Ông đưa ra danh sách mà Hitler đã phê duyệt. Quá sửng sò, Frank nói rằng những vụ xử bắn đó không thể tiến hành trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Dietrich khẳng định rằng chính Führer đã ra lệnh nhưng ông đã thuyết phục Führer gọi điện về Brown House. Đầu tiên, Hitler bàn bạc với Hess. Dừng một lát, Dietrich đưa ống nghe cho Frank. “Hitler muốn nói chuyện với anh”.

Hitler bắt đầu hét lên: “Tại sao anh lại phản đối thực hiện lệnh của tôi? Anh bày tỏ sự ủng hộ với những tên tội phạm đáng khinh đó à? Tôi sẽ giết

hết những người đó, con cháu họ, diệt tận gốc!”

Frank phản đối rằng chưa có một sự cho phép bằng văn bản nào, chỉ là một danh sách gồm 6 người. “Chính tôi đã lập danh sách đó,” - Hitler nói với thứ ngôn ngữ đã được kiểm soát hơn. “Những quý ông đó là những tội phạm chống lại đế chế Đức. Tôi là Thủ tướng của đế chế Đức. Đó là vấn đề của đế chế, không bao giờ thuộc quyền hạn xét xử của anh”.

Ở nhà tù Stadelheim, 6 nạn nhân đầu tiên bị dẫn ra sân trong, mỗi người được 2 cảnh sát bảo vệ. “Führer và Thủ tướng tuyên các anh tội chết,” - một sỹ quan của quân SS nói với giọng đều đều. “Bản án sẽ được thực hiện ngay lập tức”. Khi người đứng đầu Đảng Quốc xã ở Hạ Bavaria, August Schneiderhuber, nhận thấy chỉ huy đội hành quyết là Dietrich, ông hét lên: “Sepp, bạn của tôi ơi, điều gì đang xảy ra trên thế giới này vậy? Chúng tôi hoàn toàn vô tội!” Với khuôn mặt nghiêm trang, Dietrich đập hai gót chân mình vào nhau để chào. “Các anh đã bị Führer xử tội chết”. - ông nói. “Heil Hitler!”.

Người đầu tiên được đưa ra trước đội hành quyết. Anh ta từ chối bịt mắt. Những tiếng súng vang lên sau bức tường của sân trong. Nạn nhân tiếp theo và tiếp theo nữa cũng không thêm bịt mắt. Dietrich chứng kiến vài phát bắn đầu tiên, nhưng trước khi những phát bắn đó nhằm vào Schneiderhuber, ông rời khỏi sân bắn. “Tôi chứng kiến thế là đủ rồi.”

Khi xe ô tô của Hitler khởi hành tới sân bay thì trời đã tối. “Tôi sẽ tha tội cho Röhm,” - ông hứa với tướng von Epp, người ra tiễn ông, “bởi vì những cống hiến của anh ta”. Hitler ngồi trên máy bay và im lặng khi Baur điều khiển chiếc Junkers 52 tới Berlin.

Đối với những người dân Berlin bình thường, có rất ít dấu hiệu bề ngoài cho thấy đất nước đang có những biến động. Những tin đồn thật sự, cũng như tin đồn thất thiệt bắt đầu được lan truyền và tình trạng tắc nghẽn giao thông thường xảy ra ở Charlottenburger Chaussee vì những hàng rào cảnh sát và vì dòng xe quân sự. Mọi người cũng biết rằng, những vụ bắt bớ tại nhà đang diễn ra, nhưng hành động bạo lực đó đang được che giấu. Vài người dân biết tướng von Schleicher và phu nhân đã bị giết hại, họ cũng biết Gregor Strasser đã bị bắt khi đang ăn trưa và bị giam ở phòng giam số 16 của nhà tù Gestapo. Ở đó, ông đã bị những kẻ giấu mặt bắn tới tấp vào cửa sổ của phòng giam, ông tránh đạn như một con chuột bị nhốt trong cũi cho đến khi bị thương. Sau đó, một trong những tay súng bước vào để kết

thúc công việc. Những kẻ thù của Goebbels và Göring đều phải chết, trong khi họ vẫn trung thành với Führer theo cách riêng của họ.

Người chỉ đạo vụ thanh trừng ở Berlin này là Göring. Göring đã thông báo tường tận cho các phóng viên nước ngoài về vụ việc vào buổi chiều muộn hôm đó ở Bộ Tuyên truyền. “Göring xuất hiện trong bộ quân phục long trọng nhất,” - một quan chức của cơ quan mật vụ Đức viết. “Một lần nữa, ông không đi bộ; ông khệnh khạng bước lên bục diễn thuyết với những bước đi chậm chạp, ồm ồm”. Khi ông đề cập đến việc Schleicher có liên quan đến âm mưu nổi dậy của Röhm-Strasser, một người hỏi điều gì đã xảy ra với cựu Thủ tướng. “Ông ta quá đại dốt khi chống cự lại,” - Göring nói với nụ cười mà một phóng viên đã miêu tả là nụ cười hung ác như chó sói. “ông ta đã chết.”

Cuối ngày hôm đó, tờ *DNB* đã công bố một lý do khác cho vụ thanh trừng dưới hình thức một bức điện mà Führer đã gửi cho Viktor Lutze bổ nhiệm ông làm người thay thế Röhm. Trong bức điện đó, Hitler đã liệt kê một tá “các nhiệm vụ” cho tư lệnh mới của lực lượng SA và các lãnh đạo của ông, và câu đầu tiên trong bức điện là: “Tôi yêu cầu Tư lệnh lực lượng SA như Tư lệnh yêu cầu mỗi binh sỹ của đội quân mình phục tùng một cách mù quáng và có kỷ luật nghiêm khắc.” Ông cũng lên án “những chuyến đi của quan chức trong những xe ô tô và những xe mui trần đắt tiền,” những bữa yến tiệc xa xỉ, tình trạng say sưa và cãi lộn trước công chúng. “Mong muốn đặc biệt của tôi là tất cả các bà mẹ có thể đưa những đứa con trai của mình tới đội quân SA, tới đảng, hoặc tới với Phong trào tuổi trẻ Hitler mà không phải lo sợ rằng con mình bị tha hóa về mặt đạo đức ở đó.” Do vậy, trong tương lai, tất cả các lãnh đạo của quốc xã không đứng đắn sẽ bị đuổi ngay lập tức khỏi đội quân SA và khai trừ khỏi đảng. “Tôi muốn các lãnh đạo của đội quân SA là những con người chứ không phải là những con khi hình người lồ bịch”. Những lời nói được đưa ra vào thời điểm đó bị hầu hết các nhà quan sát nước ngoài nhạo báng, nhưng người dân Đức lại đồng ý, họ cảm thấy yên lòng khi biết rằng Führer cũng sợ những gã du côn trong quốc xã giống như họ.

Ông kêu gọi tất cả các chỉ huy của đội quân SA tỏ rõ “sự chân thật và trung thành tuyệt đối với Reichswehr” và “chứng tỏ mình là một người lãnh đạo thực sự, một người bạn và người đồng chí”. Cuối cùng, sau khi ca ngợi các chiến binh của đội quân SA cũ, lần đầu tiên ông nói đến đội quân bảo vệ riêng của mình: “Tôi mong muốn rằng binh sỹ của đội quân SS sẽ được giáo dục về mặt tinh thần và thể chất để trở thành những đảng viên Đảng Quốc xã được đào tạo cao nhất”.

Đến tối, số người chết là một con số kinh hoàng. Tướng von Bredow, bạn của Schleicher, bị bắn gục ngay trước cửa nhà mình. Quyền giám đốc cảnh sát Breslau bị bắn thủng bụng và một lãnh đạo kỵ binh SS bị giết ở phòng hút thuốc nhà mình. Người viết bài phát biểu gây tranh cãi gần đây cho Papen nằm chết ở phòng giam ngầm của nhà tù của cơ quan mật vụ Đức ở Prinz Albrechstrasse. Những vụ hành hình khác cũng xảy ra dưới sự giám sát của quân SS tại khu vực Lichterfeld. Tại đây, một quan chức của Bộ Giao thông Vận tải, chủ tịch Hiệp hội Công giáo cũng như Karl Ernst, người vừa trở về từ kỳ nghỉ tuần trăng mật, cũng bị chết. Những lời nói cuối cùng của Karl Ernst là: “Heil Hitler!”

Những đảng viên của Đảng Quốc xã ở trong tình trạng hỗn loạn. Một số đơn vị được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, được phát súng lục và nhận lệnh bắt những kẻ phản bội, họ bị bắt ráp bởi quân SS và bị chở đi bằng xe ngựa để giam giữ. Những người khác bị các binh sỹ lưu động của Himmler đánh đập trên đường phố và một số người bị bắn ngay lập tức. Vẫn còn những người bị chú ý để bắt giữ hoặc giết trừ khi họ được những người bạn trong đội quân SS tha cho. Đối với hàng nghìn người cảm thấy họ đã hy sinh mọi thứ vì đảng, thì đây là một đêm kinh hoàng và tan vỡ ảo tưởng.

Đến 10 giờ đêm, máy bay của Hitler mới hạ cánh xuống sân bay Tempelhof. Đứng chờ đón ông là một vài người - Göring, Himmler, Frick, một vài nhân viên trong cơ quan mật vụ Đức và một đội hộ tống của cảnh sát. Người đầu tiên bước ra khỏi máy bay là Führer. Ông mặc chiếc áo nâu, đeo nơ con bướm màu đen, áo veston bằng da và đeo đôi ủng quân sự màu đen. “ông không đội mũ, khuôn mặt xanh xám, râu không cạo, thiếu ngủ, trông ông mệt mỏi và kiệt sức” - một nhân viên cơ quan mật vụ Đức nhớ lại. Sau khi bắt tay, Hitler kéo Göring và Himmler sang một bên và chăm chú nghe họ báo cáo. Khi Hitler xem xét kỹ danh sách Himmler trình, ngón tay ông lướt chậm từ trên xuống, còn hai người đồng hành của ông thì nói

chuyện thì thăm với nhau. Khi ba người chậm chậm đi ra xe, đoàn hộ tống giữ ý đi cách họ một đoạn, Hitler tiết lộ rằng chính Röhm không muốn bị hành quyết. Röhm đã chuyển lời nhắn đến tướng von Epp. Göring và Himmler bức tức. Nếu tha cho lãnh đạo của cuộc nổi dậy thì mọi người sẽ nhạo báng cuộc tàn sát hôm đó. Cuộc tranh luận tiếp tục khi họ lên xe.

4

Tổng thống von Hindenburg tiếp nhận án tử hình Röhm một cách bình thản. Phản ứng đầu tiên của ông là câu nói yếu ớt với Meissner: “tôi đã nói rồi mà. Trong nhiều tháng nay, tôi đã nói với Thủ tướng là hãy ngăn chặn Röhm nguy hiểm và xấu xa; nhưng thật đáng tiếc, Thủ tướng đã không nghe lời tôi; bây giờ phải chứng kiến cảnh máu đổ!”

Sáng hôm sau, 1 tháng Bảy, trời ảm áp dễ chịu, người dân Berlin dắt theo những đứa con của họ đổ ra đường như những ngày Chủ nhật bình thường. Nhiều người hiểu được ý nghĩa của thông cáo ngắn gọn về vụ hành quyết 6 người vì tội mưu phản hoặc việc binh sỹ của đội quân SS liên tục chạy đi chạy lại. Những người đã được gặp Führer thì biết rằng ông đang phải chịu đựng một trong những cuộc khủng hoảng đau buồn nhất trong sự nghiệp không yên ổn của ông. Chiều hôm đó, cuộc khủng hoảng lên tới đỉnh điểm khi ông cuối cùng buộc phải quyết định hành quyết Röhm. Ngay cả bản án tử hình mà Hitler quyết định đối với Röhm cũng thể hiện một tình cảm yêu mến của ông trong đó. Ông chỉ đạo BrigadeFührer Theodor Eicke cho Röhm cơ hội tự vẫn.

Eicke và hai thuộc cấp đến nhà tù Stadelheim cùng với khẩu lệnh của Hitler thì trời vẫn sáng. Đầu tiên, trưởng giám thị nhà tù không giao nộp tù nhân khi không có văn bản chỉ thị, nhưng ông chùng xuống khi Eicke hét lên và ra lệnh cho người cai ngục dẫn 3 binh sỹ của đội quân SS tới phòng giam số 474 ở lô nhà giam mới. Ở đó, Röhm đang ngồi sụp xuống trong một chiếc giường cũ bằng sắt, người ở trần, mồ hôi chảy ròng ròng trong cái nóng hầm hập.

“Anh phải trả giá bằng mạng sống của mình” - Eicke nói. “Führer cho anh một cơ hội tự kết liễu đời mình”. Eicke đặt khẩu súng lục đã được lên đạn trên bàn, sau đó rời khỏi phòng giam. Eicke đợi trong khoảng 15 phút,

sau đó ông và những phụ tá của ông rút súng lục và quay trở lại phòng giam. “Tham mưu trưởng, hãy sẵn sàng!” - Eicke hét lên. Và khi ông nhìn thấy súng của phụ tá mình run lẩy bẩy, ông nói: “Hãy ngấm chậm và bình tĩnh”. Hai tiếng súng dội vang chói tai trong phòng giam nhỏ. Röhm đổ xuống. “Führer của tôi! Führer của tôi!”, Röhm hỗn hển.

“Anh đáng ra phải nghĩ đến điều này sớm hơn; giờ thì đã quá muộn” - Eicke nói. Lúc này là 6 giờ tối. Người đáng ra là người đầu tiên phải chết lại là một trong số những người cuối cùng phải chết. Với cái chết của Röhm, những người có trong danh sách phải chết ở khu vực Berlin - ở doanh trại Lichterfeld và Columbia House, nhà tù cũ được sử dụng làm phòng tra tấn của đội quân SS - luôn trong tâm thế sẵn sàng bị hành quyết.

Papen vẫn sống bởi vì những người bạn và những người nước ngoài có tầm ảnh hưởng lớn của ông luôn lái xe chậm qua nhà ông quá thường xuyên. Chủ nhật đó, Đại sứ Dodd để một tấm thiệp ở cửa nhà Papen với dòng tin nhắn viết tay: “Tôi hy vọng chúng tôi có thể ghé thăm anh sớm”. Dodd coi Papen là một người nhút nhát nhưng mưu mô, cá nhân ông không thể giúp được Papen và tấm thiệp ông để lại là “một sự phản đối trước hành động tàn bạo của quốc xã”.

Những người biết rất ít về những gì đang xảy ra hoặc không biết đâu là sự thật được cung cấp chi tiết thông tin qua bản thuật lại dài của Göring được công bố vào cuối ngày hôm đó. “Sự thanh trừng giờ sẽ được thực hiện một cách không thương xót” - Göring nói sau khi cam đoan với tất cả mọi người rằng đất nước giờ đã hòa bình và Führer đã kiểm soát được hoàn toàn. Những thành phần ngỗ ngược trong đội quân SA sẽ bị khử hết. “Người dân cần phải biết rằng chúng tôi đang cố gắng làm tất cả vì họ”. Lời tuyên bố của Göring giống như một mớ hỗn hợp của sự thật và hư cấu, tạo cho công chúng cơ hội để tin vào những điều phải tin, rằng không có gì phải lo lắng và công việc hiểm ác nhưng cần thiết đã hoàn thành theo cách xứng đáng nhất vì lợi ích của đất nước.

Ngay sau lời tuyên bố này là sự ban bố lệnh gửi tới Reichswehr của tướng von Blomberg thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với Führer. Bất chấp sự tuyên bố về tiếp tục “đứng ngoài các cuộc tranh chấp chính trị nội bộ”, lệnh này là một minh chứng sinh động cho thấy quân đội có sự gắn bó máu thịt với Adolf Hitler.

Ngay cả khi Blomberg khẳng định với dân chúng rằng cuộc khủng hoảng đã kết thúc thì các vụ tàn sát vẫn tiếp diễn cho đến sáng sớm ngày 2

tháng Bảy. Tại Columbia House, Gruppenführer Karl Schreyer được một hạ sỹ quan gọi ra khỏi phòng giam, người này nói. “Anh sẽ bị bắn theo lệnh của Führer”. Schreyer đã nhìn thấy 3 người bạn bị giải đi hành quyết cách nhau khoảng nửa giờ. “Hãy đưa đầu của anh xuống dưới vòi nước giống như những người khác, như vậy trông anh sẽ sạch sẽ và tạo được ấn tượng tốt”. Schreyer sau đó được dẫn xuống cầu thang tới một chiếc xe thể thao nhỏ. Xe đưa ông tới Lichterfeld để hành quyết. Một chiếc Mercedes rú ga và một sỹ quan của Leibstandarte nhảy ra, ra hiệu khẩn cấp. “Dừng lại! Dừng lại!” - anh ta hét lên. “Không có điều gì xảy ra nữa; Führer đã chuyển lời nhắn của ông tới Hindenburg rằng các vụ bắn giết đã kết thúc”.

Lúc đó là 4 giờ chiều. 100 binh sỹ, có lẽ là 200 (mọi người sẽ không bao giờ biết được con số chính xác) đã bị giết mà không cần xét xử.

Trên khắp nước Đức trong ngày thứ Hai dữ dội đó, người dân vui mừng với cảm giác rằng những đảng viên Đảng Quốc xã lưu manh cuối cùng cũng bị kiểm soát. “Không ai từ những người đã từng là hầu bàn, người khuân vác trong khách sạn và thợ hàn yêu mến Röhm và những sỹ quan mới phát của anh ta. Họ quản lý những người dân bình thường một cách ngạo mạn hơn bất kỳ một sỹ quan bảo vệ nào của Phổ dưới thời Kaiser. Họ và những chiếc xe mô tô lịch sự mới toanh liên tục rú ga trên các đường phố khiến mọi người căm ghét và sợ hãi” - phóng viên Delmer nhớ lại. “Loại trừ được những tên côn đồ này, Hitler đã trở thành anh hùng.”

Hindenburg lại có một ý nghĩ khác. Vụ giết tàn bạo tướng von Schleicher và vợ ông đã làm Tổng thống lo lắng sâu sắc. Ông yêu cầu điều tra. Ông đơn giản là không thể chấp nhận lối giải thích chính thức rằng cặp vợ chồng này đã bị bắn vì chống lại lệnh bắt giữ. Tuy nhiên, ông cũng không thể hiện sự tức giận và đã nghiêm túc ký vào bức điện chúc mừng gửi Hitler do Đảng Quốc xã soạn thảo. Bức điện viết:

TỪ NHỮNG BẢN BÁO CÁO ĐẶT TRƯỚC MẶT TÔI, TÔI BIẾT ĐƯỢC RẰNG BẰNG HÀNH ĐỘNG KIÊN QUYẾT VÀ SỰ CAN THIỆP CÁ NHÂN MỘT CÁCH DỪNG CẢM, ANH ĐÃ CẮT ĐỨT ĐƯỢC HÀNH ĐỘNG MUỖ PHẢN NGAY TỪ KHI NÓ MỚI MANH NHA. ANH ĐÃ BẢO VỆ ĐƯỢC NƯỚC ĐỨC TRƯỚC MỖI NGUY HIỂM NGHIÊM TRỌNG, VÌ ĐIỀU NÀY, TÔI GỬI TỚI ANH LỜI CẢM ƠN CHÂN THÀNH VÀ SỰ CẢM KÍCH SÂU SẮC NHẤT CỦA TÔI.

Với lời khẳng định ủng hộ này, Hitler giờ đã có một sự chấp thuận không mấy thoải mái của gần như cả nước.

Việc cho phép thanh trừng không mở rộng ra ngoài biên giới của nước Đức nhưng các bài báo và bài xã luận chỉ trích gay gắt đã bùng ra ở nước ngoài. Tuy rằng, Hitler do dự trước các cuộc tấn công ở nước ngoài, nhưng mối lo ngại cơ bản của ông là người dân đang gia tăng mỗi nghi ngờ rằng họ có thể bị lừa dối. Những mối nghi ngờ này càng tăng lên khi mọi người phát hiện ra rằng, một trong những nạn nhân là sự báo oán cũ của Hitler, là Bộ trưởng Nhà nước Bavaria von Kahr thuộc bộ ba nhà lãnh đạo đã “không giữ lời hứa” trong vụ nổi dậy ở nhà hàng bia; và rằng, tiến sỹ Willi Schmid, một nhà phê bình âm nhạc, đã bị bắt trong nhà riêng của mình khi đang chơi đàn violoncel, sau đó bị hành quyết vì họ cho rằng ông chính là Wilhelm Schmid, lãnh đạo đảng viên Đảng Quốc xã ở địa phương.

Mặc dù những gợn nghi ngờ rất nhỏ, nhưng nó làm trạng thái tinh thần của Hitler đau khổ trầm trọng. Sự thật ông cũng bàng hoàng khi thanh toán những người bạn và đồng đội cũ, nhưng ông che giấu công luận. Ông giao cho Hess, giờ là người bạn và người cộng sự thân thiết nhất, bắt tay vào làm một số việc từ thiện đối với các quả phụ và những người thân của nạn nhân. Hess cố gắng an ủi vợ của nhà phê bình âm nhạc bằng cách khuyên bà coi cái chết của chồng là một hành động vì sự nghiệp lớn. Ông cũng bảo đảm cho bà một khoản trợ cấp từ đế chế Đức. Frau Strasser và mẹ của Röhm cũng được đề nghị nhận tiền trợ cấp. Mẹ của Röhm giờ vẫn không tin con trai mình là một người đồng tính (anh trai và chị dâu của ông vẫn phủ nhận kịch liệt điều này), bà cộc lốc bác bỏ đề nghị của Hess. Bà không thể nhận một xu nào từ kẻ đã giết hại con mình.

Hitler cũng cố gắng cải thiện quan hệ với Papen, mời ông này tham dự các phiên họp khẩn cấp của nội các vào ngày 3 tháng Bảy cứ như là Papen chưa bao giờ bị giam cầm. Bằng tất cả sự lịch sự nhã nhặn của mình, Hitler mời Phó Thủ tướng ngồi vào chỗ bình thường vẫn ngồi. Bị chọc tức, Papen nói rằng điều đó không thành vấn đề và đề nghị được gặp riêng Hitler. Hai người sang phòng bên cạnh. Ở đó, Papen nói về việc ông bị giam chính trong ngôi nhà của mình và về vụ giết hại người phát ngôn báo chí của ông. Ông yêu cầu điều tra pháp luật ngay vụ việc này, sau đó khẳng định rằng sẽ tuyên bố từ chức ngay lập tức. Hitler từ chối lịch sự, Papen đi thẳng đến

Benlerstrasse để gặp người bạn cũ, tướng von Fritsch. Vị tổng tư lệnh nhìn chằm chằm cứ như là đang đứng trước một bóng ma. “Anh thấy đấy, tôi vẫn còn sống,” - Papen nói. Ông hỏi, tại sao Fritsch không ngăn cản vụ thanh trừng ngay từ đầu? Vị tư lệnh ngượng ngùng giải thích rằng mình không thể hành động “khi không có mệnh lệnh rõ ràng từ Blomberg hoặc Hindenburg”.

Trong cuộc họp nội các, tướng von Blomberg thay mặt lực lượng vũ trang chúc mừng Führer vì hành động mau lẹ chống lại những kẻ phản bội. Điều này tạo cho Hitler một cơ hội thích hợp để bào chữa cho những hành động tàn bạo đó. “Khi cuộc nổi dậy xảy ra, thuyền trưởng của một con tàu không thể chờ cho đến khi con tàu cập bến mới hành động. Anh ta cần phải cẳng đáng hết mọi việc tại thời điểm và tại nơi cuộc nổi dậy xảy ra”.

Không chỉ một thành viên trong nội các phản đối (trong đó có Bộ trưởng Tư pháp, một thành viên mà những người bạn phe cánh hữu của ông đã bị giết hại), nhưng cả nhóm nội các sau đó bắt đầu làm công việc mà tất cả mọi người họp lại với nhau để làm: ban hành một đạo luật hợp pháp hóa “các biện pháp sử dụng trong ngày 30 tháng Sáu, ngày 1 và 2 tháng Bảy” như là một luật “bảo vệ khẩn cấp đất nước”.

Papen không phải là quan chức duy nhất muốn từ bỏ vị trí của mình. Bộ trưởng Tư pháp Bavaria Frank cũng xin nghỉ việc. “Có ai lại rời bỏ con tàu ở giữa đại dương hay không?” - Hitler nói một cách cay độc. “Tôi có bất đồng quan điểm với nhiều người, nhưng tôi cần phải đưa mọi thứ xích lại gần nhau hơn. Chúng ta là những người lính trong trận đấu”. Ông tranh luận, công bằng và cách mạng không đi liền với nhau. “Đừng quên rằng, tất cả mọi cuộc cách mạng đều có nạn nhân của nó!”. Hitler có thể hiểu được cảm giác khiếp sợ của Frank trong cuộc thanh trừng nhưng không thể làm gì được bây giờ. “Tôi có quá nhiều kẻ thù không đội trời chung. Tất cả mọi thứ bây giờ xoay quanh quyền lực của tôi”. Khi Frank phản đối rằng cảnh sát nắm quá nhiều quyền và rằng quá nhiều thành viên của đảng xem thường pháp luật. Hitler đáp lại: “Luật pháp và các nhà làm luật phục vụ được cộng đồng tốt nhất khi họ để tất cả những thứ cần thiết liên quan đến chính trị cho các tổ chức khác”.

Hitler trả lời câu hỏi về số lượng gia tăng các trại tập trung: “Nếu tôi có một Serbia rộng rãi để sử dụng theo ý muốn của tôi như nước Nga có, tôi sẽ không cần bất kỳ một trại tập trung nào... Ai trên thế giới này nói về hàng triệu nạn nhân của chủ nghĩa Bolshevik? Báo chí của người Do Thái trên

thế giới truy kích tôi bởi vì tôi là một người bài Do Thái. Herr Stalin là người được họ yêu quý”. Frank xé rách đơn xin từ chức của mình.

Papen không dễ dàng thay đổi quyết định, ông ôm khư khư hộp đựng tro hài cốt của người phát ngôn báo chí của ông và sắp xếp một chỗ thích hợp để chôn tại nghĩa địa Schönberg bất chấp lời cảnh báo của Himmler rằng điều đó sẽ khiêu khích một cuộc biểu tình của công chúng. Papen không chỉ đọc một bài diễn văn cảm động ở nghĩa địa mà còn không ngừng tấn công Führer với những lời lẽ phản đối việc bỏ tù 4 cấp dưới của ông và yêu cầu điều tra công khai về cái chết của người phát ngôn báo chí. Hitler yêu cầu Papen hãy kiên nhẫn. Một cuộc họp đặc biệt của quốc hội nhằm giải thích cuộc thanh trừng một cách đầy đủ được tổ chức sau 48 giờ. Lúc này, Hitler, với tư cách là Führer, sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về tất cả mọi điều đã xảy ra, trong đó có cả những sự việc đáng tiếc “vượt quá sự nhiệt tình”.

Ngày 13 tháng Bảy là thứ Sáu. Các biện pháp an ninh ở nhà hát opera Kroll được tăng cường chặt chẽ đến mức cựu nhân viên ngoại giao phải bình luận: “Tôi thường nhìn thấy chính phủ của các nước khác lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nhưng ngay cả trong giai đoạn nguy hiểm nhất dưới thời Czars, tôi cũng chưa nhìn thấy những điều như thế này”. Con đường từ Phủ Thủ tướng của Hitler tới bục diễn thuyết được củng cố an ninh ở cả hai bên bởi cảnh sát được trang bị vũ khí hạng nặng và bởi các binh lính của đội quân SS. Phòng chờ của nhà hát liên tục bị khám xét. Thám tử trình thám được cài cắm khắp thính phòng, trong khi các binh sỹ đầu đội mũ bảo hiểm sắt và được trang bị lưỡi lê đứng gác ở lối ra vào. “Không ai có mặt ở đó mà không nhận ra rằng giai đoạn sợ hãi thù địch đã bắt đầu trong số những người nắm quyền”.

8 giờ tối, với nét mặt dữ tợn đầy sát khí, Führer bước lên bục diễn thuyết, tay nắm chặt bục cứ như để giữ thăng bằng. Ông giơ cao một cánh tay để chào với vẻ không tự nhiên và bắt đầu diễn thuyết với giọng gay gắt hơn bình thường như để bảo đảm rằng ông đã kiểm soát được các sự kiện hơn. Ông miêu tả dài dòng và xúc động về cuộc thanh trừng mà ông giải thích là bắt buộc phải có vì những hành động mưu phản của nhiều nhóm, ông coi các nhóm này là “những thành phần phá hoại” và “những kẻ thù bệnh hoạn của đất nước”, ông miêu tả về bản thân mình trong những ngày đầu tiên cũng như vai trò hiện nay của ông trong hoạt động chính trị của thế giới. Với khả năng kể chuyện tài tình, ông kể lại những sự kiện dẫn đến

quyết định kịch tính là đích thân dẹp bọn nổi loạn. Trừ những người quan sát nước ngoài, hầu hết tất cả mọi người trong nhà hát opera đều bị mê hoặc bởi cách thể hiện của ông, và trên khắp nước Đức, những đám đông ngưỡng mộ ông xúm quanh những chiếc radio. Tại Đại sứ quán Mỹ, Đại sứ Dodd, người đã từng thề rằng không bao giờ tham dự buổi diễn thuyết của Thủ tướng Hitler hoặc phỏng vấn Hitler nếu không có lý do chính thức (“Tôi có cảm giác ghê rợn khi tôi nhìn thấy con người đó”) cũng đang ngồi nghe với sự hoài nghi những tuyên bố của Hitler rằng chỉ có 74 người có âm mưu nổi dậy - trong đó có một số thường dân và thành viên của đảng - bị chết; và ông đã hành quyết 3 binh sỹ SS vì đã có “hành động ngược đãi” những người bị bắt giam. Tuyên bố đó rõ ràng là nhằm thuyết phục Papen rằng những kẻ có hành động giết nhằm những nạn nhân vô tội, như người phát ngôn báo chí của Papen, sẽ bị trừng trị. Tinh thần hòa giải tiếp tục với một đề nghị xúc động ân xá cho những người chưa bị phạt vì tội mưu phản. “Có thể tất cả chúng ta đều cảm thấy có trách nhiệm với kho báu quý giá nhất dành cho nhân dân Đức: ổn định trong nước, hòa bình trong và ngoài nước, tôi sẵn sàng nhận trách nhiệm trước tòa án của lịch sử đối với 24 giờ trong đó tôi phải đưa ra những quyết định chưa xót nhất trong đời. Trong 24 giờ đó, số phận một lần nữa dạy tôi rằng trong những phút lo âu nhất phải giữ lấy thứ quý giá nhất mà số phận đã trao cho chúng ta trên thế giới này, đó là nhân dân Đức và đế chế Đức!”.

Mọi người đứng lên vỗ tay nhiệt liệt. Gần như kể nhún một bước để tiến lên, mục đích chính của cuộc họp này đã đạt được: Quốc hội nhất trí thông qua dự luật hợp pháp hóa các cuộc hành quyết như là “các biện pháp khẩn cấp của quốc gia”. Với việc hồi tưởng lại quá khứ, Hitler đã được cấp giấy phép giết người. Không có một lời phản đối nào. Các nhà làm luật coi Führer là một nguồn luật lệ duy nhất.

Bộ trưởng Quốc phòng von Blomberg không phải là người duy nhất trong số các lãnh đạo quân sự xác nhận hành động tẩy trừ tàn bạo và thủ tiêu tướng von Schleicher và von Bredow. Ông đón nhận cái chết của hai người bạn một cách bình thản đến ngạc nhiên, nhắm mắt làm ngơ trước những phương pháp hành động của Hitler vì cho rằng việc đàn áp cuộc nổi dậy là để bảo đảm hòa bình trong nước. “Phán quyết của chúng tôi đối với

vấn đề này bị ảnh hưởng bởi quyết định của nội các, quyết định mà bằng cách viện có tình trạng khẩn cấp quốc gia, đã thừa nhận một cách hợp pháp tất cả các biện pháp đã được sử dụng” - Karl Dönitz nhớ lại.

Tình cảm của các sỹ quan đã truyền xuống các hạ sỹ quan. Họ chào đón Hitler bằng những tiếng vỗ tay khi chiếc xe mui trần của ông chạy qua một đội hình bộ binh xếp hàng dọc trong cuộc thao diễn vài ngày sau đó. “Loại biểu lộ tình cảm tự phát này vốn không phổ biến trong quân đội Đức,” - tùy viên quân sự Pháp ghi nhận.

Chỉ có một số ít sỹ quan có đủ dũng cảm để thể hiện sự phản đối của mình và lãnh đạo nhóm của họ cũng già gần bằng Hindenburg. Đại nguyên soái August von Mackensen, một sỹ quan ưu tú, đã cố gắng liên lạc điện thoại với Tổng thống với hy vọng rằng Tổng thống sẽ ngăn chặn cuộc thanh trừng, nhưng ông thường nhận được câu trả lời rằng Tổng thống quá yếu không thể nói chuyện được. Bị ngăn trở, Mackensen cuối cùng đến gặp trực tiếp Führer và cầu xin ông lập lại lễ nghi phép tắc trong đời sống công cộng. Những lời nói của ông gây xúc động đến nỗi phải một lát sau Hitler mới có thể nói: “Có thể đúng như ngài nói, Herr Feldmarschall, nhưng tôi không thể giúp gì được mình. Tôi không thể quay lại.”

Quyết định sẽ thông báo cho Hindenburg sự thật, Mackensen giúp soạn thảo một thư báo tường thuật chi tiết các vụ mưu sát Schleicher-Bredow và yêu cầu trừng phạt những người có trách nhiệm. Thư cũng hỏi thúc Tổng thống cách chức Blomberg, Goebbels, Ley, Neurath và hai đảng viên Đảng Quốc xã khác khỏi nội các và giao quyền kiểm soát đất nước cho một ban nhỏ. Hitler không có tên trong ban đó; có lẽ ông vẫn tiếp tục là Thủ tướng dưới một chế độ độc tài quân sự.

Bức thông báo kết thúc bằng một lời ghi chú xúc động: “Ngài đã ba lần cứu nước Đức khỏi tan vỡ: ở Tannenberg, cuối cuộc chiến tranh và tại thời điểm ngài đắc cử Tổng thống Đức. Ngài sẽ cứu nước Đức lần thứ tư! Các vị tướng và các sỹ quan ký tên dưới đây thề sẽ trung thành với ngài và với Tổ quốc đến hơi thở cuối cùng”. Mackensen đã thuyết phục 28 sỹ quan cao cấp khác của Bộ tham mưu ký tên vào bức thư, nhiều người trong số họ là thành viên các trung đoàn thuộc quyền chỉ huy của cả Hindenburg và Schleicher. Bức thư đề ngày 18 tháng Bảy và đến Neudeck vào ngày 20. Nhưng những nỗ lực dũng cảm này không đem lại kết quả. Nếu đại nguyên

soái ồm yếu đã được đọc bức thư này (những người tùy tùng của ông có lẽ đã không để ông đọc) thì ông cũng không thể hành động được gì.

Dường như tất cả các bộ phận có ảnh hưởng của xã hội Đức hoặc là bị dọa dẫm, hoặc là bị lôi kéo, và điều suýt nữa là một thảm họa cá nhân đối với Hitler thì lại chuyển thành một chiến thắng; cuộc thanh trừng ít nhất cũng đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa bè phái từ lâu gây chia rẽ trong đảng. Với cú đòn đó, đội quân SA đã được cắt giảm bớt.

Những mất mát của đội quân SA lại là thắng lợi của Himmler. Cùng ngày bức thư của Mackensen tới Neudeck, Hitler nâng đội quân SS lên thành một tổ chức độc lập và cho phép tổ chức này thành lập các đơn vị vũ trang. Đây là một đòn choáng váng đối với quân đội, tổ chức đã làm tổn hại đến thanh danh của mình để đồng ý một cuộc thanh trừng đẫm máu các đảng viên Đảng Quốc xã. Tổ chức này còn phải đối mặt với một kẻ thù thậm chí còn kinh khủng hơn.

Cái giá phải trả đối với Đảng Quốc xã là rất lớn. Nhiều đảng viên trung thành nhất của họ, những người theo chủ nghĩa duy tâm của đội quân SA đã không còn. “Các bạn phải nhận ra rằng chúng ta đã hy sinh mọi thứ”. - Hein Ruck, người sau này trở thành trung úy đáng tin cậy của sỹ quan đặc công yêu thích của Hitler, Otto Shorzeny, nói. “Chúng tôi ngủ trên chiếc đệm ở bếp và đến sáng, ba người chúng tôi sẽ mua một bát nước canh thịt với giá 10 xu; đó là bữa sáng của chúng tôi”. Bản thân Ruck đã bị bắt 20 lần trong cuộc chiến giành quyền lực và kinh nghiệm của ông không phải là ít. “Để rồi sau đó, nói trắng ra, chúng tôi đã bị phản bội. Chúng tôi muốn có một xã hội mới và chúng tôi bỗng dưng phải đối mặt với sự thật rằng có một cuộc tấn công đang nhắm vào chúng tôi. Hoan hô chủ nghĩa yêu nước! Không cần thêm một cuộc cách mạng nào nữa. Ngày 30 tháng Sáu là kết quả tất yếu của một phong trào mà hiện nay Hitler đang phá hủy”. Những người như Ruck tin rằng, Röhm chỉ đơn thuần muốn cố đưa Hitler quay trở về với con đường cách mạng cũ - và chủ nghĩa xã hội. “Và ở đây, rõ ràng Hitler đã hiểu những kẻ thù thực sự đầu tiên của ông, những kẻ thù trong chính phe phái của ông. Đối với tôi và bạn bè tôi, Hitler với tư cách là một con người đã kết thúc”.

Một lãnh đạo trẻ khác của đội quân SA, Werner Naumann, cũng tan vỡ ảo tưởng và tức giận. Mặc dù ông đã trở thành thư ký riêng của Goebbels, ông cũng không thể nào quên được.

Trong khi Hitler dường như đang được nhiều người mến mộ nhất thì vẫn còn một mưu đồ sâu xa và hiểm độc bên trong phong trào của chính ông. Hàng nghìn đảng viên Đảng Quốc xã có động cơ nhất sẽ không bao giờ quên được ngày cuối tuần nhục nhã đó. Các lãnh đạo đội quân SA, những người cảm thấy bị Hitler phản bội, tuyên bố tình trạng chiến tranh bí mật. Sự oán hận của họ đối với đội quân SS tinh nhuệ của Hitler đã bùng phát công khai vài tuần sau đó tại một nhà hàng trong khách sạn Preussenhof của Stettin, nơi Viktor Lutze đang uống bia với khoảng 20 người bạn trong quốc xã và ba chỉ huy của SS. “Một ngày nào đó, hành động bất công và độc đoán của ngày 30 tháng Sáu sẽ được báo thù.” - một chỉ huy mới của đội quân SA tuyên bố hùng hồn, miệng ba hoa vì men bia. Lutze nói thẳng cho họ biết rằng, chính Himmler và đội quân SS của ông ta đã đánh trúng vào Röhm. “Ai bị liên lụy đến những việc mà Röhm đã làm? Đội quân SA ư? Những hành động thú tính này không phải là việc của đội quân SA, hoặc ít nhất cũng không phải của riêng đội quân SA; Phe bên kia còn tồi tệ hơn nhiều. Tôi có thể kể tên họ ra đây không? Tôi có thể đưa ra ngay lập tức”. Một trong những binh sỹ SS cố gắng không để Lutze ngà ngà say nói nhưng ông đã nói lời cuối cùng: “tôi sẽ tiếp tục nói điều này, kể cả ngay ngày mai tôi bị tổng cổ vào trại tập trung!”.

6

Một tháng trước đó, trong chuyến du ngoạn gây nhiều điều bức dọc tới Italia, Hitler đã hứa với Mussolini là tôn trọng nền độc lập của Áo. Đây là một sự nhượng bộ đáng kể, bởi vì *Anschluss* - sự sát nhập đất nước quê hương vào một nước Đức vĩ đại hơn, là một trong những mục tiêu đầu tiên của Hitler. Bất chấp hứa hẹn này, đội quân SS của Hitler không ngừng ủng hộ lớn về vật chất và tinh thần cho những người theo Đảng Quốc xã ở Áo, những người đang tiếp tục chiến dịch của chủ nghĩa khủng bố, phá đường sắt và các nhà ga lớn bằng thuốc nổ của Đức, giết những người ủng hộ Thủ tướng Engelbert Dollfuss bằng vũ khí của Đức. Thật trớ trêu, Dollfuss lại là một người theo chủ nghĩa dân tộc, một kẻ phản động của chế độ độc tài, người đang đối phó với các mối đe dọa của cả chủ nghĩa quốc xã và chủ nghĩa xã hội với những nghi ngờ về chính phủ nghị viện. Trước đó,

Dollfuss đã đập tan cuộc nổi dậy của phe cánh tả bằng cách ném bom những người theo chủ nghĩa xã hội đang cố thủ trong một ngôi nhà lớn cho đến khi họ đầu hàng. Từ đó, ông tập trung vào việc quét sạch đảng viên Đảng Quốc xã ở địa phương, hành động này càng được tăng cường khi Mussolini cam đoan rằng sẽ ngăn cản không cho Hitler trả thù.

Có lẽ những đảng viên Đảng Quốc xã ở Áo được truyền động lực từ sự náo loạn sau vụ việc của Röhm để hành động trực tiếp. Rất có thể, mặc dù chưa có bằng chứng nào chứng minh, Hitler đã phê chuẩn hành động đó. Dù sao đi nữa, ngày 25 tháng Bảy, họ bất ngờ tiến hành cuộc nổi dậy, dưới mật danh “Chiến dịch lễ hội mùa hè”. Giữa trưa, lực lượng tấn công mật gồm 150 đảng viên Đảng Quốc xã Áo trong quân phục quân đội Áo đã tấn công Phủ Thủ tướng ở Ballhausplatz nhằm bắt giữ Dollfuss và các cố vấn của ông. Âm mưu này đã bị phát hiện nên tất cả trừ hai thành viên trong nội các đã bỏ trốn, nhưng Dollfuss can trường ở lại. Ông bị bắn vào cổ ở cự ly 1,5m. Khi ông đổ xuống sàn nhà, máu chảy đầm đìa, những người nổi dậy khác đã cho phát trên hệ thống phát thanh thông tin lừa dối rằng Thủ tướng đã từ chức.

Ở Berlin, tin tức về cuộc nổi dậy ở Áo được giới chức quan tâm và tờ *DNB* chuẩn bị một tuyên bố với hàm ý rằng, nhân dân nổi dậy là chính đáng. “Điều tất yếu đó đã xảy ra. Người dân Đức ở Áo đã nổi dậy chống những người áp bức, cai tù và những người tra tấn họ”. Hitler - đang ở Bayreuth tham dự lễ hội Wagner - lúc đầu vờ như không quan tâm, nhưng đến chiều, ông trở lên lo lắng về những ảnh hưởng có thể của cuộc nổi loạn. Liệu Mussolini có thừa nhận rằng ông đã không giữ lời và mang lực lượng quân đội tinh nhuệ của mình vào cuộc? Hitler xuất hiện ở lô nhà hát của mình cùng với gia đình Wagner tối hôm đó để xem vở *Das Rheingold*, nhưng không chắc là ông thích vở kịch đó bởi vì ông thường bị gián đoạn để nghe Schaub hoặc Brückner thì thầm báo cáo tin tức. Hai người này đang nhận báo cáo qua điện thoại ở phòng chờ, trong đó có một báo cáo làm cho mọi người lo lắng rằng Mussolini đã ra lệnh tập trung quân và máy bay ở biên giới của Áo với lời hứa sẽ trợ giúp Áo. Đến khi bức màn ở rạp hát kéo xuống, rõ ràng cuộc nổi dậy ở Viên đã thất bại, và khi Hitler đến nhà Wagner, Friedelind trẻ tuổi nhận thấy rằng Hitler “quá” căng thẳng và nói năng có phần lảm nhảm như người say. Ý định chính của ông là lao đến ngay nhà hàng của các diễn viên gần đó để ông có thể trà trộn với những

người nổi tiếng và tạo một ấn tượng rằng ông không có gì để làm với sự thất bại của Đảng Quốc xã ở Áo.

Cuối buổi tối hôm đó, tin nhận được từ Berlin cho biết Thủ tướng Dollfuss đã chết lúc 6 giờ tối, nhưng cuộc nổi dậy đã được dẹp yên. Hitler gọi điện cho Wilhelmstrasse và yêu cầu Ngoại trưởng von Bülow cung cấp chi tiết thông tin. Khi Bülow trả lời rằng Bộ trưởng Rieth, đại diện của Đức ở Áo, đang tính một cách an toàn để đưa những kẻ ám sát bị bắt đến biên giới của Đức, Hitler hét lên rằng Rieth không có quyền gì để đóng vai trò là một người hòa giải. 11 giờ đêm, Führer gọi điện lại cho Bülow để tìm hiểu thêm thông tin về những người nổi dậy bị bắt. “Thủ tướng Áo trả lời rằng ông sẽ đưa những người âm mưu nổi loạn về giam giữ và chuyển đến một trại tập trung”.

Phần uất đến cực độ, Hitler quay sang Papen, và đề nghị ông này thay thế Rieth. Papen không đồng ý, nhưng Hitler cố nài và lấy danh nghĩa chủ nghĩa yêu nước. Điều nhỏ nhất Papen có thể làm là đích thân đàm phán về vấn đề này. Tại sao ông lại không bay trên chuyến máy bay riêng của Hitler tới Bayreuth? Papen không thể cưỡng lại trước lời năn nỉ của Hitler và sáng sớm hôm sau, ông rời Tempelhof cùng với con trai của mình. Trong hành trình đi miền Nam, tâm trạng ông rối bời. Tại sao Hitler lại chọn ông? Liệu đó có phải ông đã từng phản đối các phương thức khủng bố của tổ chức hoạt động bí mật của quốc xã ở Áo và là bạn riêng của Dollfuss? Papen thấy Führer “đang trong tâm trạng lo lắng điên cuồng, ông chửi bới Đảng Quốc xã Áo đã ngu ngốc và vội vàng khi kéo ông vào một tình huống kinh hoàng như vậy”. Đầu tiên, Hitler không đồng ý với những điều kiện chấp nhận của Papen: sa thải người được bổ nhiệm làm thanh tra viên của Đảng Quốc xã Áo. Nhưng khi Papen nói đó chính là sự lựa chọn “hoặc là anh ta hoặc là tôi,” Hitler đã đồng ý và Papen chấp nhận chức vụ mà Hitler đề nghị.

Ở phòng đợi, Papen gặp một người bạn cũ, Hjalmar Schacht, Thống đốc Ngân hàng Đức, ông đang đợi gặp Führer. Ông cũng được đề nghị một chức vụ quan trọng, Bộ trưởng Bộ các vấn đề kinh tế. Schacht không vui với đường lối của Đức quốc xã, đặc biệt là những hành động quá đáng trong cuộc thanh trừng gần đây, nhưng cũng giống như Papen, ông đã thuyết phục chính mình, như sau này ông viết lại, rằng ông cần phải chấp nhận để giúp đất nước. Giống như Papen, ông cũng đưa ra những điều kiện để chấp nhận chức vụ tạm thời. Điều kiện của ông được đưa ra dưới dạng

một câu hỏi: “Trước khi tôi nhận chức tôi muốn biết anh muốn tôi giải quyết vấn đề người Do Thái như thế nào?”

“Trong các vấn đề kinh tế, người Do Thái vẫn đang lũng đoạn một cách chính xác như họ đã từng làm từ trước đến nay,” - Hitler nói.

Chắc chắn có được sự giúp đỡ của Papen trên mặt trận ngoại giao và của Schacht, một người có khả năng xuất sắc về nhanh chóng tái vũ trang, Hitler cảm thấy sẵn sàng vượt qua được những lời chỉ trích gia tăng từ bên ngoài do vụ giết Dullfuss. Những đợt tấn công gay gắt nhất đến từ Mussolini, ông không chỉ đánh điện cho Phó Thủ tướng Áo, Thái tử Ernst Rüdiger von Starhemberg rằng Italia sẽ đấu tranh vì độc lập của Áo, mà còn tới Viên để trực tiếp thể hiện những cảm xúc của mình. “Điều đó có nghĩa là chấm hết nền văn minh châu Âu nếu đất nước của những kẻ giết người và đồng tính này tàn phá châu Âu,” - ông nói với Starhemberg, sau đó buộc tội Hitler là kẻ chủ mưu cho cuộc nổi dậy ở Viên. Theo Starhemberg, ông xúc động đến nỗi nước mắt lăn dài. “Hitler là người giết Dullfuss, Hitler là người có lỗi, anh ta phải chịu trách nhiệm về vụ việc này”, ông gọi Hitler là “một kẻ biến thái giới tính khủng khiếp, một con người nguy hiểm,” và miêu tả chủ nghĩa quốc xã như “một cuộc cách mạng của những bộ tộc Đức cổ xưa trong khu rừng nguyên sinh chống lại nền văn minh La Mã cổ đại”, ông cũng so sánh chủ nghĩa quốc xã với chủ nghĩa phát xít. “Tất nhiên, về bên ngoài chủ nghĩa quốc xã và chủ nghĩa phát xít có những điểm giống nhau. Cả hai đều là những hệ thống quyền lực, cả hai đều theo chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội. Cả hai hệ thống này đều chống lại chủ nghĩa tự do. Nhưng chủ nghĩa phát xít là một chế độ bắt nguồn từ truyền thống văn hóa vĩ đại của dân tộc Italia; chủ nghĩa phát xít thừa nhận quyền của mỗi con người, thừa nhận tôn giáo và gia đình. Mặt khác, chủ nghĩa quốc xã có những hành động man rợ, giống như lũ người dã man, không tôn trọng các quyền của mỗi cá nhân; thủ lĩnh quốc xã là chúa tể đối với sự sống và cái chết của những người dân thuộc quyền kiểm soát của ông ta. Tàn sát và giết hại, cướp phá, trấn lột và tống tiền là tất cả những gì mà hệ thống này có thể đem lại”. Ông bắt đầu lớn tiếng: “Những cảnh tượng kinh tởm và hãi hùng mà Hitler đã cho thế giới thấy trong ngày 13 tháng Sáu sẽ không bao giờ được bất kỳ một nước nào khác trên thế giới dung tha. Chỉ có những người Đức nguyên thủy này mới có những hành động như vậy”, ông nói thêm: “Hy vọng rằng, vụ mưu sát Dollfuss có thể làm được một số việc thiện. Có lẽ, các cường quốc lớn sẽ

nhận ra mối nguy hại của nước Đức và tổ chức thành một liên minh lớn chống Hitler. Mặt trận chung là đáp án trả lời duy nhất. Hitler sẽ trang bị vũ khí cho người dân Đức và sẽ phát động chiến tranh, có lẽ chỉ trong hai hoặc ba năm nữa. Tôi không thể dừng cảm đương đầu một mình với hắn. Chúng ta cần phải làm một điều gì đó, chúng ta cần phải làm một điều gì đó ngay lập tức”.

Mussolini căm phẫn Hitler và nước Đức đến mức ông bắt đầu bộc lộ những cảm xúc tương tự trước công chúng. Những biệt hiệu riêng của Hitler như ai đó đã miêu tả là kẻ đồng tính và giết người cũng được đăng lại trên báo chí của Italia.

7

Cú sốc về vụ thanh trừng, ngay sau đó là vụ ám sát Dollfuss, đã ảnh hưởng khá rõ rệt đối với Tổng thống Hindenburg. Ông nhanh chóng suy sụp và ốm liệt giường. Nằm trên một chiếc giường sắt thanh đạm, nhưng ông từ chối không nhận chiếc giường thoải mái hơn vì đã quen ngủ trên chiếc võng chiến trường, ông cũng không mua áo choàng mới mặc dù rất lạnh. Những người lính vẫn không có đủ áo choàng, - ông lâu nhàu, ông không có tiền để mua những thứ đó và hơn nữa ông cũng sắp chết rồi.

Hitler vẫn ở Bayreuth khi nhận được tin sức khoẻ Hindenburg đang suy sụp rất nhanh, ông vội đến Neudeck vào ngày 1 tháng Tám cùng với một nhóm nhỏ, trong đó có hai chuyên gia tiếp xúc quần chúng. Nhóm của ông được tiếp đón một cách lạnh nhạt. Oskar von Hindenburg dẫn Führer đến giường của Tổng thống. “Cha,” - Oskar von Hindenburg gọi - “Thủ tướng đến thăm cha.” Hindenburg hai mắt nhắm nghiền, ông không phản ứng gì. Oskar lặp lại câu nói. Hai mắt vẫn không hề mở, nguyên soái nói: “Tại sao anh không đến sớm hơn?”.

“Tôi chưa hiểu Tổng thống định nói gì?” - Hitler thì thầm với Oskar von Hindenburg. “Cha, Thủ tướng Hitler có một vài vấn đề muốn bàn với cha”.

Lần này Hindenburg mở mắt rất nhanh và nhìn thẳng vào Hitler, sau đó lại nhắm lại và không hề nói gì. Có lẽ Tổng thống chờ đợi được gặp Thủ tướng của ông, Framzchen - Papen của ông.

Hitler cố kiềm chế và không bàn luận gì. Đêm hôm đó, nhóm của ông dừng lại ở điền trang của Finckenstein, nơi Napoleon có một mối tình lãng mạn với nữ bá tước Walewska. Chủ điền trang gợi ý Hitler ngủ trên chiếc giường Napoleon từng ngủ, nhưng Hitler phũ phàng từ chối vinh hạnh này.

Sáng hôm sau, ngay trong lúc Hindenburg đang hấp hối, nội các của Hitler đã thông qua luật hợp nhất các văn phòng của Tổng thống và Thủ tướng. Tất cả đều nhất trí, chỉ vắng chữ ký của Papen, chữ ký này được thay bằng chữ ký của người được ủy nhiệm. Luật này có hiệu lực sau cái chết của Hindenburg. Tổng thống chết với những lời nói cuối cùng: “Kaiser của tôi... Tổ quốc tôi.” ông được đặt trên một chiếc giường nhỏ bằng sắt với một quyển Kinh thánh trong tay.

Nhờ có việc làm táo bạo mà hợp lệ, Hitler giờ đã mang chức danh Führer và Thủ tướng. Điều này có nghĩa là ông cũng là Tư lệnh tối cao của lực lượng vũ trang và hành động đầu liên của ông là triệu tập tướng von Blomberg và Tổng tư lệnh của ba lực lượng vũ trang đến. “Chúng tôi đến phòng làm việc của Hitler. Ông yêu cầu chúng tôi đến bàn làm việc của ông mà không được khách sáo. Tại đó chúng tôi đã tuyên thệ mà ông, với tư cách là người đứng đầu nhà nước và Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang, đã đọc cho chúng tôi”. - Đô đốc Erich Raeder sau này xác nhận.

Bốn người nhắc lại lời tuyên thệ này: “Con xin thề trước Chúa sẽ tuân thủ vô điều kiện Adolf Hitler, Führer của đế chế Đức và của người dân Đức, Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang, và tôi xin thề sẽ là một người lính dũng cảm để tuân theo lời thề này ngay cả khi phải đánh đổi bằng cả mạng sống của mình”.

Điều này tiền lệ chưa bao giờ xảy ra. Lời tuyên thệ trước đòi hỏi phải trung thành và tuân thủ với hiến pháp và với Tổng thống. Lời tuyên thệ trước một con người cụ thể đã tạo một mối liên hệ cá nhân giữa Führer và tất cả các binh lính, thủy thủ và phi công. Không có một sỹ quan nào lên tiếng phản đối dù là nhỏ nhất hoặc thậm chí nghi ngờ về những lời lẽ diễn đạt duy nhất, và ngày hôm đó tất cả các quân nhân đều có lời tuyên thệ trung thành tương tự.

Công việc chuẩn bị đầu tiên cho lễ chôn cất Hindenburg được tiến hành ở nhà hát opera Kroll ngày 6 tháng Tám, nơi quan tài của ông được đưa qua các hàng của đội quân áo xám, áo nâu và áo đen thuộc lực lượng SA và SS. Các nhóm này cuối cùng cũng thống nhất với nhau bằng những lời tuyên thệ giống nhau là trung thành với Führer.

Lễ an táng diễn ra vào trưa hôm sau không phải tại nơi Hindenburg mong muốn ở Neudeck mà theo yêu cầu của Hitler, tại hiện trường nơi diễn ra chiến thắng vĩ đại nhất của Hindenburg, tại Tannenberg. Thi hài ông được đặt trong linh cữu ở giữa công trình kỷ niệm trận đánh, một kiến trúc ấn tượng với tám tháp hình vuông cao 18m, với những ngọn lửa cháy trên đỉnh mỗi tháp. Nó gọi cho Đại sứ François-Poncet nhớ về tòa lâu đài do các hiệp sĩ German xây dựng.

Hitler bước lên phía trước, hướng về phía quan tài. Tại bục phát biểu, ông phát hiện ra rằng trợ lý của ông đã để nhầm bài phát biểu. Một phút tạm dừng lúng túng hẫng đã làm bối rối tất cả những người nghe đài trên khắp châu Âu. Nhưng ông nhanh chóng trấn tĩnh và bắt đầu bài phát biểu ứng khẩu ngắn nhất mà phóng viên Lochner đã từng nghe.

Cuối tang lễ, Hitler hôn tay các con gái của Hindenburg. Cảm động trước giờ phút trang nghiêm đó, nếu không phải là chủ nghĩa cơ hội, tướng von Blomberg bốc đồng đề nghị rằng lực lượng vũ trang từ nay trở về sau không nên gọi Hitler là “Herr Hitler” mà là “Mein Führer”. Hitler chấp nhận lời đề nghị này và quay trở về Berlin. Tại đây, ông cố gắng củng cố quyền lực của mình hơn nữa bằng cách gọi điện cho Papen và hỏi xem Tổng thống Hindenburg có để lại di chúc chính trị hay không. Papen trả lời rằng ông sẽ hỏi Hindenburg trẻ. “Tôi sẽ biết ơn anh nếu anh đảm bảo tài liệu này thuộc quyền sở hữu của tôi càng sớm càng tốt”. Papen ngay lập tức cử thư ký riêng của mình tới Neudeck. Người thư ký này trở về với 2 phong bì có đóng dấu niêm phong. Papen chuyển hai phong bì này tới cho Führer. Papen thấy rõ rằng Hitler bức mình với nội dung của bức thư khi ông lạnh nhạt nói: “Những bức thư giới thiệu của cố Tổng thống được gửi đích thân cho tôi. Sau này tôi sẽ quyết định xem liệu tôi có công khai bức thư hay không và khi nào thì công khai”.

Cuối cùng, ngày 15 tháng Tám, bản di chúc cũng được công bố. Bản di chúc đã ca ngợi những thành tựu của Hitler và chính phủ của ông và nhấn mạnh tầm quan trọng của quân đội như là “biểu tượng và là một sự ủng hộ trung thành nhà nước mới”. Ở thủ đô, người ta xì xào bàn tán rằng di chúc đã được người biên tập hồi ký của Hindenburg làm giả và rằng Oskar von Hindenburg và cố vấn của cha ông, Meissner, là những người chủ mưu làm giả di chúc. Nhiều người tin lời đồn này khi Oskar thề trong một bài phát biểu qua radio trên cả nước rằng cha ông luôn ủng hộ Hitler. Tuy vậy, nhiều người cũng tin rằng Hindenburg trẻ không nói dối. Mặc dù Hindenburg

không thích một số mặt trong chế độ của Hitler nhưng ông đã từng coi Hitler là người kế cận trực tiếp của mình.

Những lời nói của Oskar là không cần thiết bởi vì Hitler đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi của xã hội Đức trên tất cả các mặt. Ngay cả Hiệp hội những người Do Thái ở Đức cũng ra lời kêu gọi ủng hộ ông. Vì vậy, ngày 19 tháng Tám, khoảng 90% người dân Đức bỏ phiếu ủng hộ Hitler trở thành người kế nhiệm Hindenburg. Bằng việc bỏ phiếu đó, họ cũng ủng hộ cương lĩnh và sự lãnh đạo của ông, đẩy ông tiến thêm một bước nữa tới gần chế độ độc tài hơn.

Chương 13

CHIẾN THẮNG CỦA Ý CHÍ

1934 - 1935

1

Sau chiến thắng trong cuộc trưng cầu dân ý, Hitler quay trở về Berchtesgaden để bắt đầu kỳ nghỉ cuối mùa hè. Ông dành hàng giờ tản bộ xung quanh khu Obersalzberg yêu thích của mình, tham gia vào một trong những trò tiêu khiển ưa thích là đàm luận. Nhưng ông cũng chuẩn bị cho Đại hội đảng sắp tới, kỳ đại hội có thể bị làm hỏng vì những ký ức cay đắng của vụ thanh trừng Röhm. Ông kiên quyết ngăn chặn điều này qua những lời nói kết hợp cả sự đe dọa, hứa hẹn và hòa giải. Đất nước vẫn còn trong trạng thái bất ổn và một số trí thức như Spengler, người miễn cưỡng chấp nhận chủ nghĩa quốc xã, giờ lại là những kẻ thù mới.

Ông cũng lo lắng trước việc các nhà báo nước ngoài đang hối hả thu thập tư liệu để chỉ trích hoặc nhạo báng chế độ của ông. Dorothy Thompson đã tìm được tư liệu như thế để viết một bài báo cho tờ *Harper's Bazaar*. "Đây không phải là một cuộc cách mạng." Một khách tham quan người Mỹ, người luôn đổ lỗi cho những người Do Thái đối với cái chết của chúa Jesus, đang xem đoạn Kinh thánh thuật lại nổi thống khổ của Chúa Jesus, nói với bà. "Đây là một sự hồi sinh. Họ nghĩ rằng Hitler là Chúa. Không biết có tin điều đó hay không, nhưng một người phụ nữ Đức ngồi cạnh tôi khi đang xem đến đoạn họ kéo chúa Jesus lên cây thánh giá đã nói, 'Ông ấy ở đó đó. Führer của chúng tôi, Hitler của chúng tôi!'. Và khi họ đưa 30 đồng bạc cho Judas (kẻ đã phản bội chúa Jesus), cô ấy nói: 'Đó là Röhm, người đã phản bội lãnh tụ'. Câu chuyện của Thompson giống hết câu chuyện mà Đại sứ Dodd ghi trong nhật ký đề ngày 23 tháng Tám: "Khi chúa Jesus bị phiên tòa của người Do Thái đưa ra xét xử, một người Đức ăn mặc lịch sự, trông rất nghiêm nghị nói với tôi: '*Es ist unser Hitler*' [ông ấy là Hitler của chúng tôi]. Ida Horne, một người bà con xa của tôi, ngồi ở một

nơi khác trong phòng chiếu, nói với tôi khi chúng tôi cùng ra về: “Một người phụ nữ ngồi cạnh tôi nói khi chúa Jesus nhận 30 đồng bạc của mình, “Đó là Röhm”. Tôi cho rằng, một nửa khán giả, bộ phận người Đức, đều coi Hitler là Chúa cứu thế của nước Đức”.

Nhiều đảng viên Đảng Quốc xã vẫn đang miễn cưỡng ở lại đảng lại có quan điểm trái ngược cho rằng, Hitler là Judas, người phản bội Chúa, chứ không phải là Chúa. Một trong số những người đó là Max Jütner, cấp dưới cũ của Röhm, không thể không ca ngợi người chỉ huy đã chết của mình khi bàn về đại hội sắp tới của Đảng với Führer. Hitler mặt bình tĩnh. “Tại sao anh lại đưa ra chủ đề đó?” - ông hét lên. “Vấn đề này đã được khép lại. Röhm đã bị xét xử”. Mặc dù hoảng sợ, nhưng Jütner vẫn phản đối rằng, Führer sẽ không bỏ nhiệm Röhm làm Tham mưu trưởng nếu Röhm không có những phẩm chất tốt. Hitler lập tức thay đổi thái độ, ông vỗ nhẹ vào vai Jütner: “Anh nói đúng, nhưng anh không thể biết hết toàn bộ câu chuyện. Röhm và Schleicher có ý định tiến hành một cuộc nổi dậy chống lại tôi và cuộc nổi dậy đó đã được ngăn chặn. Tôi muốn đưa các vấn đề này ra xét xử trước tòa án, nhưng các sự kiện dồn dập đến với tôi và nhiều lãnh đạo của đội quân SA bị bắn mà không có sự đồng ý của tôi. Vì cả thế giới tôi đã công khai chịu mọi trách nhiệm”.

Hitler chọn Alfred Speer làm nhà đạo diễn sân khấu tái hiện lại hoàn cảnh lịch sử ở Nuremberg để củng cố những gì mình đạt được và nhằm thống nhất lại đảng. Speer khoét sâu những chỗ ngồi trống tạm thời ở sân Zeppelin và lấy cảm hứng như những bệ thờ Pergamum, ông dựng một kiến trúc bằng đá dài 390m và cao 24m. Đặt trên đỉnh sân là một con chim đại bàng khổng lồ có sải cánh 30m, và ở tất cả các phía của sân vận động treo hàng nghìn lá cờ có hình chữ thập ngoặc. Xung quanh sân, có 130 đèn chống máy bay tầm quan sát 750m, mỗi đèn đặt cách nhau 12m. Göring phản đối chi ngân sách cho công việc này, bởi vì đó là một khoản lớn trong dự trữ chiến lược của ông, nhưng Hitler đã ủng hộ Speer. “Nếu chúng ta sử dụng một khoản lớn trong dự trữ chiến lược vào một việc như vậy, các nước khác sẽ nghĩ rằng chúng ta đang có vô số những đèn pha rọi chống máy bay,” - ông nói.

Ý tưởng sáng tạo của ông đã vượt ra ngoài sự tuyên truyền vào thời điểm đó. Khi dự tính những đĩa thu âm sự kiện có thể xuất khẩu, ông đề nghị Leni Riefenstahl, diễn viên kiêm đạo diễn nổi tiếng, dàn dựng bộ phim tưởng niệm này. Ông ngưỡng mộ tác phẩm của bà, đặc biệt là “*The blue*

light- Ánh sáng xanh” và cam kết sẽ hợp tác toàn diện với bà trong việc dàn dựng bộ phim truyền dài tập về ngày lịch sử của đảng năm 1934. Bà không nhận lời vì e ngại mình không được đào tạo chuyên ngành phim tư liệu. Bà chuyển lời đề nghị đó cho một đồng nghiệp và rời đến Tây Ban Nha để tiếp tục đóng một bộ phim của mình. Khi bà trở về, cuộc biểu tình ở Nuremberg vừa mới diễn ra được hai tuần. Chờ đợi bà là bức thư của Hess: Führer bị sốc khi biết bà đã chuyển giao bổn phận phải làm của mình cho người khác và muốn gặp bà ngay lập tức.

Hitler không giận dữ, mà chỉ thuyết phục. “Cô chỉ cần bỏ ra sáu ngày trong cuộc sống của mình,” - ông tranh luận. Và khi bà cắt lời vặn lại rằng, “sáu ngày đó sẽ dài như sáu tháng.” ông nói: “Nhưng cô còn quá trẻ!” Fiefenstahl khẳng định rằng mình sẽ là người cuối cùng trên thế giới làm một bộ phim như vậy. “Tôi không phải là đảng viên của đảng, và tôi thậm chí còn không biết sự khác nhau giữa đội quân SA và đội quân SS.”

“Đó chính là lý do tại sao tôi muốn cô đóng bộ phim này,” - Hitler nói. Fiefenstahl đành nhận nhiệm vụ khó khăn này và đưa ra thêm những yêu cầu mới cho chương trình làm việc trong 6 ngày của mình: Những phát bắn từ máy bay, cần trục, patanh và một chiếc máy nâng nhỏ có thể tới được cột cờ cao nhất. Khi đến Nuremberg cùng với đoàn làm phim gồm 120 người, một tuần trước khi bấm máy quay bộ phim, bà đã nhận được mọi sự hỗ trợ mà Hitler đã hứa giúp. Những thiết bị chữa cháy trong thành phố cũng như những vật dụng khác đã được chuyển tới.

Những người tham gia đóng phim đã đổ tràn về thành phố Nuremberg. Họ được tuyển chọn từ hàng tháng trước đó, mỗi người đều có số riêng, một xe ô tô được chỉ rõ, một chỗ ngồi được chỉ rõ trên xe ô tô đó, và một chiếc giường được chỉ rõ trong thành phố lều bạt lớn dựng lên gần Nuremberg. Đến khi các buổi lễ kỷ niệm bắt đầu vào ngày 4 tháng Chín, hàng nghìn đảng viên của đảng đã phải tập luyện một cách thuần thục. Buổi tối hôm đó, Hitler có bài phát biểu chào mừng ngắn tại sân Rathaus cũ, sau đó là bài phát biểu dài của Hanfstaengl kêu gọi báo chí nước ngoài “đưa tin về các sự vụ xảy ra ở Đức mà không được bóp méo các sự kiện đó”. Sau đó, ít nhất 10 nghìn người đã vây quanh khách sạn Hitler ở, khách sạn Deutcher Hof, và hát đi hát lại bài “*Chúng tôi cần Führer của chúng tôi*” cho đến khi ông bước ra ban công.

Sáng hôm sau, Hitler xuất hiện tại vũ đài Luitpold với tư cách của một người được sùng bái hơn là một nhà diễn thuyết. Ông đột ngột bước vào,

theo sau là Göring, Goebbels, Hess, Himmler và một vài cộng sự. Sau một sự diễn xuất gây kích động về đàm phán Egmont, Hess bước lên phía trước và chậm rãi đọc tên của những người đã chết trong cuộc nổi dậy năm 1923. Trước 30.000 khán giả, nếu không muốn nói là đối với cả các phóng viên nước ngoài, đây là một sự đau lòng. Những lời quan trọng nhất được Gauleiter Wagner, người đọc tuyên bố của Hitler bằng một âm giọng giống Hitler đến nỗi nhiều nhà báo nghe đọc qua radio nghĩ đó là Hitler, nói ra. “Hình thái cuộc sống của người Đức sẽ được xác định rõ ràng trong 1.000 năm sau,” - Wagner đọc. “Đối với chúng ta, thế kỉ XIX đầy biến động đã kết thúc. Sẽ không còn một cuộc cách mạng nào nữa ở Đức trong 1.000 năm tới”.

Say sưa với sự tung hô không ngớt của những người hâm mộ, nhưng Hitler vẫn bị dần vật lo lắng. Nhiều đảng viên Đảng Quốc xã đã mang những oán hận và sự tan vỡ ảo tưởng của họ đến buổi lễ, và khả năng xảy ra những tình tiết cản trở, thậm chí nguy hiểm đã khiến Hitler căng thẳng đến nỗi thi thoảng ông lại nổi cáu. Trong bữa ăn ở nhà hàng mà các quan chức của đảng thường đến, ông đột nhiên quay sang Hans Frank: “Anh chắc chắn là đã làm trái ý tôi bằng việc trì hoãn các sự kiện của ngày 13 tháng Sáu,” - ông la lên và khi Frank xin từ chức một lần nữa, ông mất hết bình tĩnh. “Trong vài tuần nữa, tất cả những lời nói đùa về sự công bằng của nhà nước phải chấm dứt. Đế chế Đức sẽ ra lệnh, còn Bavaria và các nước khác phải tuân lệnh,” ông nói, rồi bước đi sau một lát im lặng đầy khó chịu.

Trong không khí kích động ngày càng tăng của cuộc biểu tình, Hitler lấy lại được tâm trạng vui mừng. Điều này thể hiện rõ nhất vào tối 17 khi 200.000 người trung thành với đảng cùng với hơn 20.000 lá cờ được phát lên ở sân Zeppelin. Họ đứng thành hàng thành lối. Ấn tượng của 130 ngọn đèn pha rọi máy bay của Speer hấp dẫn ngoài sức tưởng tượng.

“Sân vận động tràn ngập ánh sáng, tạo ấn tượng như một hội trường khổng lồ, xung quanh là những cột trụ trắng bóng lớn, thi thoảng có những đám mây siêu thực bay qua bức tường ánh sáng hùng vĩ giống như cỏ chân ngỗng mờ trôi qua biển,” - Speer nhớ lại. Trong cái im lặng khủng khiếp đó, giọng nói của Hitler vang lên qua chiếc loa phóng thanh có ấn tượng một cách kỳ lạ. “Chúng ta đang rất mạnh và còn sẽ mạnh hơn nữa!” - ông nói vừa như một lời thách thức vừa như một lời hứa.

Leni Riefenstahl và những nhà quay phim đang quay cảnh này từ nhiều góc độ khác nhau bắt chước sự phản đối không chính thức của những đảng viên Đảng Quốc xã. Dưới sự xúi giục của Goebbels, những đám người này liên tục quấy rầy các kỹ thuật viên quay phim của bà, đẩy họ khỏi những điểm quay thuận tiện nhất, thậm chí còn đập phá máy quay.

Bản thân Hitler cũng bị đe dọa bởi những phản ứng có thể của đội quân SA và sẵn sàng đương đầu với hiểm nguy đó khi ông đứng trước toàn thể 50.000 binh sỹ của đội quân giông tố hai ngày sau đó. “Bầu không khí trên sân vận động thật căng thẳng,” - Shirer nhớ lại - “và tôi nhận thấy rằng chính đội quân SS bảo vệ Hitler cũng phải dàn hàng cùng lực lượng bảo vệ ông, ngăn cách ông với đám đông các đảng viên Đảng Quốc xã”. Ông tự hỏi không biết có ai trong đám đông kia muốn rút súng lục trong suốt buổi diễn thuyết “cây gậy và củ cà rốt” của Führer không, trong bài diễn thuyết này, cuối cùng ông cũng tuyên bố tha cho tất cả các tông phạm cùng âm mưu với Röhm.

Buổi diễn thuyết kết thúc mà không có sự vụ gì xảy ra, bảo đảm cho sự thành công của sự kiện quyết định trong ngày hôm sau, ngày 10 tháng Chín, là ngày của quân đội và của các đơn vị cơ động với các trang bị hiện đại nhất diễn tập một cách hoàn hảo trên bãi cỏ rộng lớn. Đây là lần biểu dương sức mạnh quân sự đầu tiên của Đức sau chiến tranh và 300.000 khán giả được đẩy tới trạng thái phấn khích gần như không thể kiểm soát được khi chứng kiến một trận đánh giả như thật. “Chủ nghĩa quân phiệt không phải là sản phẩm của chế độ hoàng gia Hohenzollerns,” - Shirer viết trong nhật ký của mình, “mà nó là một điều gì đó ăn sâu vào tâm khảm của tất cả những người Đức. Ngày nay họ hành động giống như những đứa trẻ đang chơi với những chú lính chì”.

Hitler cũng say sưa như đám đông và sau khi ông kết thúc bài diễn thuyết của mình, những tiếng hoan hô không thể dập tắt trong một thời gian. Cuối cùng, Hess cũng có thể giải bày được ý kiến của mình và đại diện Đảng NSDAP nói lời từ biệt với Führer. “Đảng là Hitler,” - ông nói. “Tuy nhiên, Hitler là chỉ là nước Đức khi nước Đức là Hitler. Heil Hitler! Sieg Heil! Sieg Heil Hitler!”. Đám đông cuồng nhiệt tham gia hô khẩu hiệu “Chào chiến thắng”. Quang cảnh vui vẻ, thú vị và cảm động, nhưng đối với những người không bị Hitler bỏ bùa, thì quang cảnh đó ớn lạnh đến tận xương, nó giống như tiếng hú của thú vật, tiếng rít vọng ra từ hang động tăm tối.

Không gì có thể được tượng trưng hóa tốt hơn sự kết hợp giữa Führer và quân đội, và ông quyết định làm một cử chỉ hòa giải với các tướng lĩnh cao cấp. Sau cuộc diễu hành do các nhóm lớn tổ chức trước khách sạn nơi ông ở tối đó, ông mời họ ăn tối. “Tôi biết rằng, các bạn đang buộc tội tôi về một số vấn đề xấu xảy ra trong đảng. Tôi thừa nhận các bạn đúng 100%, nhưng các bạn cần phải hiểu rằng trong thời gian chiến đấu, giới trí thức đã rời bỏ tôi, nên tôi vẫn phải làm việc cơ bản là với những người có trình độ thấp. Tôi đang không ngừng nỗ lực để sửa chữa những nhược điểm này. Nhưng việc xây dựng các quân đoàn cho lực lượng vũ trang mới sẽ phải mất nhiều năm mới thực hiện được, nên việc tạo dựng được một đội ngũ lãnh đạo tốt cho đảng đòi hỏi thậm chí còn nhiều thời gian hơn”. Những lời nói của ông có ảnh hưởng sâu sắc tới mọi người, bởi vì theo ghi nhận của Weichs, “ông biết cách làm cho bài phát biểu của mình phù hợp với khán giả nhờ kỹ năng riêng”.

Sau đó, Hitler đến thăm trại đóng quân dã chiến ngoài trời của các binh sỹ, nơi ông, một hạ sỹ cựu chiến binh, thân thiện hòa vào cùng các binh sỹ, tán chuyện và hỏi tường lại về những khoảng thời gian đã qua của mình. Ông trở về khách sạn trong tâm trạng thoải mái, và trong suốt bữa ăn muộn vội vàng cùng những người bạn thân, ông miêu tả cuộc họp mặt thân mật một cách chi tiết. Đó cũng là một kết thúc phù hợp cho một tuần có nhiều sự kiện quan trọng.

Tinh thần phấn chấn của Hitler được nhận thấy rõ ràng nhất hai ngày sau đó tại buổi chiêu đãi để tỏ lòng trân trọng của ông với mọi người tại dinh Tổng thống. Tất cả các nhà ngoại giao đã từng tránh ông buộc phải có mặt để tỏ lòng kính trọng theo nghi thức tới vị Tổng thống mới. Chưa bao giờ Đại sứ Dodd thấy Hitler “hạnh phúc đến thế khi ông bước xuống để chào đón các đại diện ngoại giao của tất cả các nước”. Mặc dù có một số điều khó chịu và một vài phút lo lắng, nhưng ông đã thành công trong việc thực hiện những gì ông dự định làm ở Nuremberg. Đảng của ông đã hợp nhất, người dân và lực lượng vũ trang luôn ở bên ông.

Sản phẩm lưu lại kỷ niệm của đảng cũng không bị sự can thiệp của Goebbels làm hỏng. Leni Riefenstahl và những nhà quay phim của bà đã ghi được hàng nghìn thước phim tư liệu đặc biệt. Trong khi biên tập bộ phim, bà vấp phải sự phản đối dồn dập từ các lãnh đạo đảng, những người không có trong bộ phim và còn những người khác lại phê phán rằng bộ phim chưa đủ sức tuyên truyền. Khi bà từ chối không thay đổi bất kỳ nội

dung nào, Hitler gợi ý thỏa hiệp: đưa vào trong bộ phim hình ảnh của những nhà lãnh đạo bất mãn. Đây là một điều tối kỵ đối với các nguyên tắc nghệ thuật của Riefenstahl và bà lại từ chối. Hitler lúc đó nổi cáu. Theo bà kể lại, bà giậm chân và hét “tôi không thể làm được điều đó”, “cô quên là cô đang nói chuyện với ai à?” - ông hỏi lại. Nhưng rồi sự thuyết phục của bà và việc Hitler đánh giá cao tài năng của bà đã giúp hoàn thành bộ phim mà không hề có sự thay đổi nào. Bà đặt tên bộ phim là “chiến thắng của ý chí” bởi vì không tìm được một tiêu đề nào hay hơn. Tại buổi chiếu ra mắt bộ phim, những quan chức của đảng đón tiếp bà một cách lạnh nhạt, nhưng chính Goebbels, người chỉ trích bà nhiều nhất cũng nhận thấy rằng bộ phim này là một thành tựu nổi bật và là một bộ phim tuyên truyền hiệu quả cho Führer và quốc xã hơn bất kỳ một bộ phim nào khác. Phim được nhận giải thưởng “thành tựu văn hóa” cho bộ phim hay nhất trong năm và sau này được công chúng công nhận là một trong những phim tài liệu quan trọng nhất, được tặng huy chương vàng cho nghệ thuật phim tại Liên hoan phim Thế giới ở Paris, năm 1937.

2

Mọi người xì xào rằng Leni Riefenstahl là người tình của Hitler. Nhưng lời đồn này cũng thiếu căn cứ như những lời đồn đại khác, rằng Hitler ngủ với những nghệ sỹ nổi tiếng như Olga Tschechowa, Lil Dagover và Pola Negri. Điều ông tìm kiếm ở những người phụ nữ đẹp đó không phải là tình dục mà là cảm xúc do bản chất con người Bohem kìm nén trong ông khao khát.

Unity Mitford, cháu gái của ngài Redesdale vừa đến từ nước Anh. Cô ở Munich để tham dự khóa học nghệ thuật và bị cuốn vào niềm say mê náo nhiệt của nước Đức mới. Từ giây phút được Hitler hôn tay, cô trở thành một người ủng hộ trung thành của Quốc xã. Hitler chưa bao giờ gặp một người nào giống cô gái tóc vàng vui tươi và có những nhận xét thẳng thừng đáng ngạc nhiên nhất này. Thoải mái bộc lộ tình cảm, có quan điểm độc đáo về cuộc sống và sự hài hước sôi nổi là những điều tươi mát và mới mẻ đối với Hitler. Ông thích đi cùng cô và điều này đã sớm gây ra những lời

đồn đại như bao nhiêu lời đồn đại không có cơ sở khác rằng cô là người tình của ông.

Việc Hitler lên nắm quyền đã làm gia tăng số lượng những người phụ nữ muốn được làm bạn với ông. Có lẽ chính phạm vi quan tâm rộng của ông đã khiến mối quan hệ lâu dài của ông với Frau Bechstein trở nên xấu hơn. Bà bắt đầu công khai chỉ trích và trách mắng vì những thay đổi của ông. Theo Friedelind Wagner, Frau Bechstein thường bắt đầu bằng câu hỏi liệu ông có bị điên không và sau đó không ngớt trút những lời xỉ vả đến mức ông không thể giải thích được gì. “Trong những trận đại hồng thủy mà Frau trút xuống đó, Hitler chỉ đành đứng im chịu trận, giống như một cậu học sinh lúng túng vì mắc lỗi”.

Eva Braun thậm chí còn đau khổ hơn vì phạm vi hiểu biết được mở rộng của Hitler. Vài ngày sau khi lên nắm quyền, ông đã tặng một chiếc nhẫn đính hôn, một đôi khuyên tai và một vòng đá hộ mệnh nhân dịp sinh nhật lần thứ 21 của cô. Cô được gặp ông ít hơn trước. Thi thoảng ông gọi điện cho cô từ Berlin - thường là từ một phòng điện thoại công cộng. Giấu không cho cha mẹ biết về mối quan hệ thân thiết của mình với Führer, cô thuyết phục họ cho để một điện thoại riêng ở phòng ngủ của mình. Mỗi khi ông đến Munich, ông đều mời Eva tới căn hộ của mình nhưng ở Berchtesgaden cô thường ở một khách sạn nào đó chờ ông.

Đến mùa thu năm 1934, Eva bị trầm cảm kéo dài. Cô không còn hy vọng Hitler sẽ cưới mình. Là người đứng đầu Đế chế thứ 3, ông phải hy sinh bản thân cho đất nước và không được phép để mình sao lãng vào những vấn đề của gia đình riêng - ông nói với cô. Thực tế, ông cũng giống như Giáo hoàng. Nhưng lý do ông nói với đại úy Wiedeman còn thẳng thắn hơn. Một buổi tối, ông thú nhận rằng, ông thêm muốn một cuộc sống gia đình, nhưng nếu ông kết hôn, ông sẽ mất đi nhiều phiếu ủng hộ của những người phụ nữ. “Vì vậy, ở Munich tôi luôn có một cô gái sẵn sàng phục vụ mình”. Hitler còn bộc lộ nhiều hơn với thư ký của mình, Christa Schröder: “Eva là một phụ nữ đẹp, nhưng trong cuộc đời tôi, chỉ có Geli mới làm cho tôi say mê thực sự. Tôi không thể nghĩ mình sẽ cưới Eva. Người phụ nữ duy nhất tôi muốn gắn bó suốt đời có lẽ là Geli”.

Mối quan hệ của Hitler với chị dâu đến từ nước Anh của mình cũng là một mối quan hệ khá rắc rối. Brigid Hitler, vợ cũ của anh trai cùng cha khác mẹ với Hitler đang rơi vào tình trạng tuyệt vọng về tài chính và một lần nữa cố thử tìm một sự trợ giúp từ người em nổi tiếng. Bà cùng con trai

William Patrick trở lại Đức và đến gặp Hitler với hy vọng ông “có thể chi một ít tiền để bà im lặng”. Hitler mời mẹ con bà tới Berchtesgaden. Hai mẹ con sững sờ khi bị chị gái Angela của Hitler “chửi mắng thậm tệ”. Angela nhắc lại câu chuyện bịa đặt rằng Hitler “không phải là chú của William Patrick”^[15].

Trong khi đó, Hitler dành nhiều thời gian của mình cho những chính sách đối ngoại. Do thành công trong lĩnh vực ngoại giao thường phụ thuộc vào quyền lực nên Hitler cố gắng nhanh chóng hiện đại hóa vũ khí của Đức. Đằng sau tấm bình phong của các hiệp ước giải trừ quân bị tại Geneva, ông vội vàng xây dựng lực lượng vũ trang Đức ở mọi cấp độ. Được khích lệ bởi những phản ứng tốt của dân chúng trước cuộc diễn tập quân sự ấn tượng tại Nuremberg, ba tuần sau Hitler ra một lệnh bí mật tăng gấp ba lần đội quân 100.000 binh sỹ. Cùng ngày hôm đó, 70.000 tân binh đã được tuyển mộ. Ngân sách quốc phòng tăng lên 654 triệu mark.

Việc 9 trụ sở quân đoàn, 14 sư bộ binh, 7 tiểu đoàn cơ giới tái hoạt động trở lại đã gây những lời đồn đại khiến nhiều người hoang mang về sự vi phạm Hiệp ước Versailles. Những lời đồn đại này cùng với mối quan hệ Anh - Đức xấu đi là một mối lo ngại thực sự đối với Hitler. Hơn nữa, Anh và Pháp đang tiến gần hơn tới việc hợp nhất quân sự vì sự bành trướng của Đức. Mặt khác, có những dấu hiệu cho thấy Anh không sẵn sàng mạo hiểm. “Không nước nào, và đặc biệt là không phải nước Anh tham gia cuộc chiến vì lợi ích của các dân tộc khác bên ngoài lãnh thổ của mình” - thư ký riêng của Ngoại trưởng Anh nói điều này với Otto, Thái tử von Bismarck mùa thu năm đó. Và bởi vì Hitler không có những mưu đồ gây hại đối với đế quốc Anh và toàn bộ chính sách ngoại giao của ông dựa trên sự độ lượng nếu không muốn nói là tình bạn của Anh, nên chiến dịch tranh thủ sự đồng tình của người Anh là một chiến dịch cởi mở, minh bạch.

Bước đầu tiên trong chiến dịch này là một buổi tiệc trọng thể được tổ chức vào ngày 19 tháng Mười hai. Trong số 25 vị khách tới dự có bốn người đến từ Anh, một nhân vật nổi tiếng trong mối quan hệ bằng hữu Anh - Đức, ngài Rothermere và con trai, Ward Price, biên tập viên của tờ *Daily Mail*, tờ báo của Rothermere có ảnh hưởng nhất. Trong buổi tiệc này, Hitler mặc một bộ lễ phục chứ không mặc đồng phục của đảng. Khi các vị khách ngồi xuống dùng bữa ăn đơn giản gồm thịt gà quay, ông nói, “đã 10 năm kể từ khi tôi được thả khỏi nhà tù Landsberg”, ông nhắc lại hầu như toàn bộ

các nhân viên của nhà tù, trong đó có cả trưởng trại giam đã chuyển sang chủ nghĩa Quốc xã như thế nào. “Chính phủ Bavaria tức giận, họ đã đưa tất cả các cai ngục vào Trường cảnh sát như một hình thức trừng phạt. Trước khi họ ở đó sáu tháng, nơi này đã trở thành một trung tâm tuyển mộ của đảng Quốc xã và đã bị đóng cửa.”

Sau bữa tối, Hitler mời những vị khách không hút thuốc đi cùng ông tới một phòng đặc biệt. Ngài Rothermere cùng với Ribbentrop và một số quý bà đi cùng. Hitler được công chúa Stephanie von Hohenlohe, người mang nửa dòng máu Do Thái, giới thiệu với ông vua báo chí. Điều mà Rothermere hấp dẫn Hitler là ông có cùng lòng căm ghét chủ nghĩa Bolshevik và vài tuần sau, tờ *Daily Mail* công khai ủng hộ khi hơn 90% cử tri của Saar (Liên đoàn các quốc gia ủy quyền) ủng hộ liên minh với Đức. Cuối tháng Một năm 1935, Hitler tiếp đón thêm hai vị khách thân thiện đến từ nước Anh: Nghị sĩ Allen của Hurtwood, người mang đến một thông điệp thiện chí của Thủ tướng Anh, Ramsay MacDonald và hầu tước Lothian, đảng viên Đảng Tự do phe cánh tả. Lothian quá ấn tượng bởi những bảo đảm của Hitler về những ý định hoà bình đến nỗi ông đã giúp thuyết phục Ngoại trưởng John Simon về sự thật thà của Hitler.

Ngay cả Pháp cũng bớt căng thẳng vì sự trở về Đức một cách hoà bình của Saar và chính thức đưa ra đề nghị cùng giải quyết, trong đó có bình đẳng về vũ khí và Hiệp ước Locarno^[16] phía Đông. Ngày 14 tháng Hai, Hitler cẩn trọng trả lời rằng, ông hoan nghênh những thoả thuận về vũ khí, nhưng tình hình sẽ không khá hơn nếu Đức và Anh có những thoả thuận sơ bộ trước cuộc đàm phán chung.

Ngài John Simon đồng ý tới Berlin đầu tháng Ba. Triển vọng của chuyến thăm này lúc đầu đã tạo sự lạc quan trong cộng đồng người nước ngoài ở Berlin. Nhưng ngày 5 tháng Ba, Shirer ghi trong nhật ký của mình: “Có điều gì đó diễn ra không như ý trong nỗ lực cùng dàn xếp. Mọi người cho rằng Simon sẽ đến Đức ngày hôm nay để đàm phán với những người Đức, nhưng buổi sáng, von Neurath lại báo với những người Anh rằng, Hitler bị cảm lạnh và yêu cầu Simon hoãn chuyến thăm. Cuộc điều tra nhỏ ở Wilhelmstrasse chiều hôm đó cho thấy sự cảm lạnh của Hitler là “cuộc ngoại giao lạnh nhạt”. Hitler tức giận vì “sách trắng” của Anh đã công khai chỉ trích sự tăng cường chương trình vũ khí của Đức. Điều đặc biệt làm Anh lo ngại là lòng nhiệt tình không thể kiềm chế được của những người

dân ở Saar đối với Hitler khi ông đến Saar nhằm củng cố việc chiếm đóng chính thức vùng đất tranh chấp này.

Hitler thực hiện nước đi tiếp theo trong ván cờ ngoại giao này vào ngày 10 tháng Ba khi tiết lộ riêng với tờ *Daily Mail* rằng lực lượng không quân Luftwaffe gần đây đã trở thành một bộ phận chính thức của lực lượng vũ trang. Đúng như Hitler hy vọng, không có sự phản đối chính thức nào từ Pháp. Thay vào đó, ngài John Simon, người có thể đã biết thông tin này, lại thông báo trước Hạ viện rằng ông vẫn có kế hoạch tới Berlin khi Hitler khỏi bệnh; phản ứng của Pháp chỉ là một đề nghị từ Bộ Chiến tranh: kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Hitler quyết định trước sự phản ứng yếu ớt này mà không cần hỏi ý kiến các tướng lĩnh của mình. Sáng 15 tháng Ba, ông lệnh cho sỹ quan cận vệ của mình đón ông ở Munich tại khách sạn Bốn mùa, nơi có thời đã từng là địa điểm diễn ra các hoạt động bài Do Thái của Sebottendorf. Ông chỉ đạo cho sỹ quan này tuyên bố giới thiệu lại chế độ bắt buộc tòng quân và mở rộng lực lượng vũ trang. Tối hôm đó, Ủy ban Quốc phòng của Đức họp để thảo luận kế hoạch bắt buộc tòng quân làm đảo lộn mọi thứ của Hitler. Tướng von Blomberg bày tỏ sự lo ngại trước những phản ứng có thể của các quốc gia lớn, nhưng Ribbentrop đã trấn an: Chẳng có gì phải lo lắng cả. “Tất cả những gì anh nói chỉ là vớ vẩn!” - Blomberg cúi kính vắn lại và tiếp tục phản đối biện pháp này trong suốt đêm đó. Đến lúc ông và Fritsch báo cáo tới Hitler sáng hôm sau, những phản đối của ông đã dịu xuống.

Chiều thứ Bảy đó, hàng trăm phóng viên nước ngoài tập trung ở phòng họp báo của Bộ Tuyên truyền. Không ai biết được tại sao họ lại được triệu tập khẩn cấp đến vậy. Phòng họp báo sôi động. Cuối cùng, Goebbels bước vào “trông rất quan trọng và nghiêm trang”, ông đọc to sắc lệnh mới tuyên bố thời gian thực hiện nghĩa vụ chung và tăng quân đội trong thời bình lên tới 300 nghìn binh sỹ. Mặc dù tất cả mọi người đã lờ mờ đoán biết, nhưng đây vẫn là một tin gây sốc. Lochner và một vài phóng viên khác tranh nhau đến những chiếc máy điện thoại trong phòng ngay cả khi Goebbels vẫn đang trả lời các câu hỏi của phóng viên.

Lúc này, Đại sứ Pháp trực tiếp nhận được tin này từ Hitler trong phòng làm việc của ông ở Phủ Thủ tướng. François-Poncet phản đối rằng, tuyên bố này đã vi phạm trắng trợn Hiệp ước Versailles và thể hiện sự hối tiếc vì Đức đã đưa Pháp vào sự đã rồi mà không hề liên hệ hoặc trao đổi trước.

Hitler trả lời tự tin và ấn tượng rằng, những ý định của ông hoàn toàn chỉ mang tính chất phòng thủ. Pháp không có gì phải lo sợ. Kẻ thù chính của ông là chủ nghĩa cộng sản, ông nói và bắt đầu chỉ trích kịch liệt những người Nga đến nỗi François-Poncet tin tưởng rằng Hitler không hề muốn bắt đầu một cuộc chiến chống lại Pháp hoặc Anh mà chỉ muốn tiêu diệt chế độ Xô Viết.

Phản ứng của Pháp trước sự phô diễn sức mạnh mới của Đức là một lời kêu gọi vô nghĩa tới Hội Quốc Liên và sáng 25 tháng Ba, một đoàn đại biểu chính thức của Anh đã tới gặp Hitler trong bầu không khí hoà nhã. Paul Schmidt, lần đầu tiên làm phiên dịch cho Hitler, nhận thấy Hitler mỉm cười “đặc biệt thân thiện” khi ông chào đón ngài John Simon, Anthony Eden và Đại sứ Eric Phipps. Họ ngồi quanh chiếc bàn thấp ở Phủ Thủ tướng Đức cùng với Neurath và Ribbentrop.

Simon tuyên bố cả chính phủ và người dân Anh muốn hoà bình hơn tất cả và tha thiết mong muốn Đức hợp tác với các quốc gia châu Âu khác vì mục tiêu này. Công chúng Anh, nhân tố quyết định ở nước Anh, “cảm thấy rất lo lắng” khi Đức “rút khỏi Hội Quốc Liên, Áo và tuyên bố đơn phương”. Nước Anh “không muốn là nước chống Đức nhưng Anh phản đối mạnh mẽ bất kỳ điều gì có thể xâm phạm đến nền hoà bình chung”.

“Phản ứng của Hitler là một câu nài xin đặc biệt khéo léo mà không hề có một sự đe dọa nào ẩn ý trong đó,” - Eden, người hiểu người Đức đủ để nhận thấy rằng Schmidt là một phiên dịch thành thạo, nhớ lại. Trong cuộc độ sức lần hai, Eden “có ấn tượng không mấy tốt đẹp” đối với tính cách của Hitler, ông ấy dường như “đối lập với tôi và chắc chắn là không thuyết phục đối với tôi”. Hơn nữa “ông ấy là một người tương đối quỷ quyệt”. Cùng lúc đó, Eden quan sát cách thức Hitler điều hành cuộc họp “không hề áp úng và không cần ghi chép, cứ như một người biết rõ nơi nào anh ta cần tới.”

Ông giải thích mỗi hành động của mình khiến mọi người tin tưởng mà không hề mắc lỗi. Ông bác bỏ những lời cáo buộc Đức vi phạm Hiệp ước Versailles bằng việc tranh luận rằng ông chưa bao giờ ký hiệp ước đó. Ông nhìn chăm chăm ngài John bằng đôi mắt xanh và nhấn mạnh rằng ông thà chết chứ không bao giờ ký. Đức không vi phạm các hiệp ước nếu lúc đó

quân đội Phổ không đến giúp nước Anh trong trận Waterloo. Trong lần đó Wellington cũng không phản đối. “Điều này được Hitler nói ra một cách khá hài hước,” Eden nhận xét, “tôi nghĩ rằng đó là một kỹ năng ngoại giao tốt, ông ấy nói và hơi nhếch môi cười.”

Trong suốt phiên họp buổi sáng, Hitler không chỉ khiến những người Anh mà cả chính phiên dịch của mình phải ngạc nhiên vì cách tranh luận bình tĩnh và lịch sự của ông. Nhưng sau bữa trưa, ông mất bình tĩnh khi vấn đề Hiệp ước phương Đông, trong đó bao gồm cả Latvia, được đưa ra thảo luận. “Chúng ta không có gì để làm với Latvia!” - Hitler hét lên. Âm mưu của số ít người đã sớm thể hiện tại phiên họp đó. Mặt Hitler giận dữ, giọng ông trở lên cộc cằn, khàn khàn và nhấn âm ở những chữ *r*. “Trong mọi trường hợp, chúng tôi sẽ không tham gia vào một hiệp ước khi mà nước Đức chỉ là một thiểu số trong Memel”. Sau giây lát, cơn giận dữ giảm xuống và một lần nữa ông lại là một nhà đàm phán khéo léo. Lần này, ông phản đối hiệp ước vì những quan điểm thuộc về ý thức hệ. “Chủ nghĩa Quốc xã và chủ nghĩa Bolshevik không thể kết giao với nhau”. - ông nói nhỏ nhưng với giọng rất có uy.

Tại bữa tiệc lớn tối hôm đó, Hitler trong tâm trạng thoải mái đã cùng Eden sôi nổi nói về những gì mà họ đã trải qua trong cuộc chiến. Họ đã đánh nhau trên sông Oise và họ cùng nhau vẽ bản đồ thế trận chiến đấu ở mặt sau của tấm thiệp mời tiệc tối. François-Poncet đã nghe lỏm được một vài câu trong buổi chuyện trò của họ. Sau bữa tối, ông hỏi Eden rằng có phải ông đã chiến đấu với Hitler không. Khi Eden trả lời rằng có thể là đúng vậy, Đại sứ Pháp hỏi hài hước, “Và anh đã bắn trượt anh ta? Anh có thể bị bắn”. Đêm đó, Eden viết trong nhật ký của mình: “Kết quả thật tồi tệ; cả giọng nói và tính cách đều rất khác so với một năm trước, đều được trang bị và đổi mới một cách rõ ràng bằng tinh thần cổ xưa của Phổ. Nước Nga bây giờ là yêu quái.”

Mười giờ sáng hôm sau, ngài John đề nghị rằng họ tiếp tục vấn đề then chốt về trang bị vũ khí. Ông nói, nước Anh gần đây đã tham gia vào các cuộc đàm phán riêng với các cường quốc khác để chuẩn bị cho một hội nghị lớn về trang bị vũ khí cho hải quân. Hội nghị có thể sẽ xem xét lại các hiệp ước hải quân hiện tại. Ông mời Đức tham gia vào các cuộc đàm phán không chính thức tương tự ở London. Hitler nhận lời ngay lập tức và nhắc lại đề nghị trước đó với Đại sứ Phipps là giới hạn số lượng tàu xuống còn 35% số lượng tàu hải quân của Anh. Đồng thời, ông cho rằng “không một

thứ quyền lực nào trên trái đất hoặc dưới địa ngục” có thể bắt ông “phải nhận ra sự ưu việt của các hạm đội của Pháp hoặc của Italia.”

Đến đây, Hitler đột nhiên giơ ra một bức điện và bắt đầu đọc với giọng phần nộ cực độ. Một lần nữa, sự thay đổi đột ngột của ông từ một chính khách ôn hoà sang cuồng tín làm mọi người hoảng hốt. Hitler giận dữ hỏi: Nước Anh sẽ làm gì nếu Hiệp ước Versailles xé một phần lãnh thổ của Anh và giao cho một nước giống như Latvia; Họ sẽ làm gì nếu những người Anh bị tra tấn và bị bỏ tù chỉ vì họ hành động giống như những người Anh?

Sự giận dữ của Hitler sớm qua mau và ông lại trở về vai trò của mình như một người có quan điểm ôn hoà. Ông chỉ đòi hỏi về sự bình đẳng quân sự với Anh và Pháp. Đồ ăn thức uống đã được bày sẵn tại Đại sứ quán Anh vào buổi trưa. Đây là lần thứ hai Hitler vào một đại sứ quán nước ngoài. Sau đó những người tham dự hội nghị trở về văn phòng Thủ tướng. Hitler lên án những nỗ lực mở rộng ra phía tây của Liên Xô. Ông cũng gay gắt chỉ trích Tiệp Khắc là “cánh tay đắc lực của Nga”, ông một lần nữa nhắc lại yêu cầu bình đẳng về các quyền trong lực lượng vũ trang và Schmidt có ấn tượng rằng Simon và Eden nghe một cách kiên nhẫn và điềm tĩnh. “Mới hai năm trước, trời sẽ đổ sập nếu đại diện của Đức đưa ra những yêu cầu như Hitler đưa ra bây giờ mặc dù những yêu cầu đó là những gì tự nhiên nhất trên thế giới. Tôi cũng không thể không nghĩ rằng Hitler còn tiến xa hơn với phương pháp đàm phán ngang với phương pháp đàm phán của cơ quan ngoại giao của ông.”

Tối hôm đó, Hitler chiêu đãi bữa tối ở Phủ Thủ tướng, ông chuyển từ bộ đồng phục màu nâu giản dị và băng tay đỏ có hình chữ thập ngoặc sang chiếc áo đuôi tôm. Đối với phiên dịch của ông, ông là “một vị chủ nhà quyền rũ, giao tiếp với các vị khách dễ dàng cứ như ông đã lớn lên trong môi trường của một gia đình phong nhã lâu đời”. Sau đó, Hitler đặc chí khoe thành công về mặt ngoại giao của mình trước một nhóm bạn, trong đó có Winifred Wagner, ông vỗ gối và vỗ tay giống như một cậu học sinh phổ thông - bà nhớ lại. “Những người bạn vĩ đại, những người Anh, ngay cả khi họ nói dối họ cũng nói thật tuyệt diệu, không giống như những người Pháp keo kiệt”.

Một ngày sau cuộc đàm phán, Hitler nói với Tư lệnh hải quân Raeder về tỷ lệ 35% so với Anh và chỉ đạo Raeder xây dựng lực lượng hải quân theo kế hoạch, nhưng “không được công bố rộng rãi để tránh làm phức tạp tình hình đang khó khăn của Anh trong quan hệ với các cường quốc khác”.

Hitler cam kết sẽ thực hiện phù hợp với người Anh và tiếp tục lấy lòng người dân của đất nước có ảnh hưởng này, những người cảm thông với những khó khăn của Đức. Tháng Tư, ông tổ chức một bữa tiệc trưa tại căn hộ của mình ở Munich và mời ngài Oswald Mosley, người vừa từ chức khỏi Đảng Lao động để trở thành lãnh đạo của Hiệp hội Những người ủng hộ phát xít ở Anh. Mosley quan sát thấy rằng “cách nói như thôi miên của Hitler hoàn toàn biến mất; cũng có thể tôi không phải là người hợp với ông ấy; dù sao đi nữa, ông cũng chẳng cố thể hiện ấn tượng như vậy. Ông mặc mạt và cư xử từ đầu đến cuối với tôi lịch sự và quyến rũ gần như phụ nữ”.

Ở London, một nhân vật ủng hộ sự nghiệp của Đức quan trọng hơn rất nhiều cũng một lần nữa khẳng định sự ủng hộ trước đó. Trong suốt cuộc đàm thoại kéo dài giữa ngài Hoesch, Đại sứ Đức tại London, và Thái tử xứ Wales, người thừa kế ngai vàng này “một lần nữa thể hiện sự nhất trí hoàn toàn đối với quan điểm và khát vọng của nước Đức.”

3

Ở Berlin, thông tin về đám cưới của Hermann Göring và diễn viên Emmy Sonnemann đã làm giảm bớt mối quan tâm của công chúng đến tình hình thế giới. (Vợ trước của Göring, Carin, đã bị chết năm 1931 sau một thời gian dài đau ốm). Họ nhận được rất nhiều quà từ các cá nhân và tổ chức ủng hộ. Ngày 10 tháng Tư, đám cưới được tổ chức ở Hollywood, được đài phát thanh tường thuật trực tiếp tới cả nước. Lễ cưới được giám mục cử hành và đích thân Hitler đến chứng kiến. Sự phô trương long trọng của lễ cưới chỉ giảm bớt khi đôi uyên ương cử hành hôn lễ ở Nhà thờ Phúc âm. Một phi công lái máy bay đã bỏ nhào thả họ xuống thánh đường nguy nga đó. Khi cô dâu và chú rể rời nhà thờ, quân nhạc chơi đoạn hành khúc trong bài *Lohengrin*. Bước dưới vòm tò vò do nhiều thanh gươm dài tạo ra, đôi uyên ương được bên ngoài chào đón bằng những tiếng hoan hô không ngớt và kiểu chào đón như thời La Mã cổ đại.

Ngày hôm sau, Göring mời Lochner và năm phóng viên khác tới dinh Tổng thống xem những món quà tặng ngày cưới. “Kính thưa quý vị, tôi mời quý vị tới đây để tôi có thể giới thiệu cho quý vị những món quà mà người ủng hộ đã tặng tôi,” - ông nói với họ. “Dù sao đi nữa, Göring cũng

không bao giờ phải nghèo đói. Nếu ông phải chịu cảnh túng thiếu, đem những món quà đó đi cầm cố cũng được hàng triệu, thậm chí còn hơn” - Lochner viết cho con gái mình.

Tin tức về đám cưới của Göring đã chìm đi bởi cùng ngày hôm đó Anh, Pháp và Italia đã tổ chức hội nghị ở Stresa. Trái ngược hẳn với những mong đợi của Hitler rằng những gợi ý của Pháp sẽ không được hai cường quốc kia ủng hộ, cuộc họp đã đưa ra tuyên bố chung lên án sự hiện đại hoá vũ khí của Đức và xác nhận một lần nữa các nguyên tắc của Hiệp ước Locarno. Sự có mặt của Laval, MacDonald và Mussolini càng làm cho tuyên bố có ý nghĩa hơn. Hitler đang hy vọng cô lập được Pháp, giờ lại thấy chính mình có nguy cơ bị cô lập. Điều này càng thể hiện rõ ràng vài tuần sau đó khi Pháp và Liên Xô ký hiệp ước tương trợ lẫn nhau, ảnh hưởng đến chiến lược chính của Hitler và ông phải thực hiện những nỗ lực mới nhằm khẳng định với bạn của mình, ngài Rothermere, rằng nước Anh không có lý do gì phải sợ nước Đức cả. Ngày 3 tháng Năm Hitler viết: Ngay từ những ngày đầu tiên thành lập đảng, ông đã thấy trước được mối quan hệ hợp tác với nước Anh. “Một hiệp ước hợp tác giữa Anh và Đức sẽ có sức ảnh hưởng lớn đến hoà bình và lương tri của 120 triệu người dân quan trọng nhất trên thế giới. Kỹ năng của một nước thực dân duy nhất trong lịch sử và sức mạnh hải quân của Anh sẽ được kết hợp với kỹ năng của một trong những nước quân sự hàng đầu thế giới.”

Trong khi Rothermere không cần phải thuyết phục và tiếp tục đưa ra hình ảnh một nước Đức nhân hậu trong các bài thuyết trình của mình thì phản ứng chung của nước Anh là lo sợ. Khi các nhà lãnh đạo của chính quyền MacDonald biết rằng Hitler sẽ ra thông cáo chính trị quan trọng nửa sau tháng Năm, họ trở nên lo ngại và lên kế hoạch thảo luận ở Hạ viện về vấn đề hiện đại hoá vũ khí.

Ngày 21 tháng Năm, Hitler diễn thuyết và một lần nữa ông làm cả thế giới phải sửng sốt. Sáng sớm hôm đó, ông đã ban hành luật phòng thủ bí mật, giao cho Schacht chịu trách nhiệm kiểm soát việc quản lý ngân sách trong chiến tranh và tái tổ chức lực lượng vũ trang: Quân đội Reichswehr chính thức trở thành lực lượng vũ trang Wehrmacht^[17]. Hitler được bổ nhiệm là Tư lệnh tối cao lực lượng vũ trang; chức danh của Blomberg được đổi từ Bộ trưởng Quốc phòng sang Bộ trưởng Chiến tranh và ông này được bổ nhiệm thêm chức danh Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang; chức danh

không được tiết lộ của Beck được đổi thành Tổng Tham mưu trưởng. Ít nhất những điều bí mật cũng được nói ra, nhưng khi Hitler đứng trước chiếc micro tối hôm đó, ông cảm thấy thoải mái và tự tin. Ông không phải là mẫu người thái quá. Mục đích chính của ông là hòa bình chứ không phải bất kỳ giấc mơ chinh phục nào. Tất cả những gì chiến tranh đã làm là phá hủy những gì tinh túy của đất nước - ông tuyên bố.

Sau khi nhắc lại rằng “nước Đức cần hòa bình và mong muốn hòa bình”, ông đề nghị thực hiện các hiệp ước song phương không xâm lược lẫn nhau với tất cả các nước láng giềng (tất nhiên là trừ nước Latvia mà ông cho là không trung thành) và hứa sẽ tôn trọng Hiệp ước Locarno. Tất cả những gì ông muốn là một hạm đội bằng 35% quy mô hạm đội của hải quân Anh. Đó sẽ là yêu cầu cuối cùng - ông hứa. Ông cam kết “đối với nước Đức, yêu cầu này là cuối cùng và không bao giờ thay đổi.”

Ở nước ngoài, tại một số nơi có ảnh hưởng, những lời nói của ông được thừa nhận theo giá trị bề ngoài của nó. Từ *London Times* đánh giá bài diễn thuyết của ông là “hợp lý, thẳng thắn và toàn diện”. Trong chốc lát, Hitler đã đảo ngược tình thế bị cô lập và chuẩn bị cách để tiếp nhận những yêu cầu của Đức tại hội nghị hải quân sắp diễn ra. Hội nghị này khai mạc đúng hai tuần sau đó tại văn phòng ngoại giao của Anh, Joachim von Ribbentrop là trưởng đoàn đại biểu Đức. Ông ngồi xuống bàn hội nghị và ghi nhớ lời khuyên tốt của tùy viên hải quân Nhật Bản ở London. Đại tá hải quân Arata Oka thông báo với đối tác Đức của mình rằng, Nhật Bản đã tới dự hội nghị tại Washington năm 1921 dưới một ấn tượng sai lầm rằng có thể đi đến “một thỏa thuận” với Anh. “Hậu quả là chúng tôi bất ngờ khi người Anh đã chia rẽ các nhà ngoại giao và các chuyên gia hải quân của chúng tôi, đẩy họ sang thành các nhóm gần như là thù địch”. Ông khuyên Đức nên tập trung vào một yêu cầu rõ ràng như tỷ lệ hải quân là 35% so với Anh và kiên trì bám chắc yêu cầu này ngay cả khi yêu cầu đó đe dọa làm tan vỡ hội nghị. Khi người Anh nhận thấy người Đức cứng rắn, họ sẽ dần dần nhượng bộ và tôn trọng những đối thủ của họ hơn.

Simon khai mạc hội nghị vào lúc 10 giờ với tính hòa nhã vốn có, đồng thời chỉ ra rằng nhiệm vụ của những người tham dự hội nghị là chuẩn bị ý kiến cho hội nghị sắp tới về tất cả các sức mạnh hải quân; tuy nhiên cuộc chạy đua vũ trang có thể vẫn tiếp tục ở nhịp độ lớn hơn. Hạn chế số lượng tàu là chưa đủ; ví dụ, các loại tàu nguy hiểm nhất định phải bị cấm sử dụng.

Nghe theo lời khuyên của Oka, Ribbentrop từ chối thảo luận bất kỳ điều gì ngoài yêu cầu đòi có tỷ lệ vũ trang 35% của nước Đức. “Nếu chính phủ Anh không chấp nhận ngay điều kiện này, thì sẽ không còn điểm gì để tiếp tục cuộc đàm phán này. Chúng tôi yêu cầu Anh đưa ra quyết định ngay,” - ông nói. Khi Anh chấp nhận tỷ lệ này, ông hứa, những chi tiết kỹ thuật liên quan đến chương trình xây dựng hải quân có thể được giải quyết ngay lập tức.

Schmidt phiên dịch, mặc dù Ribbentrop nói tiếng Anh tốt. Ông giật mình khi thấy trưởng đoàn đàm phán của mình đã đưa vấn đề ra ngay lập tức và không theo đúng thủ tục ngoại giao - vấn đề khó khăn nhất trong chương trình nghị sự. Schmidt tự hỏi không biết Ribbentrop thiếu kinh nghiệm hay không tuân thủ theo những hướng dẫn. Những gì mà Ribbentrop đang làm, bên cạnh nghe theo lời khuyên của Oka, là việc sử dụng chiến thuật gây bối rối mà Hitler đã áp dụng thành công trong nhiều năm. Bài diễn thuyết hai tháng trước là “củ cà rốt” và răn đàm phán này là “cây gậy”.

Khi Schmidt dịch những lời của Ribbentrop, ông có thể nhìn thấy mặt Simon đỏ bừng lên. Việc đưa ra những điều kiện như vậy ngay khi bắt đầu cuộc đàm phán là không bình thường và tất nhiên ông có thể không có ý kiến gì về vấn đề này - Simon đáp trả kiên quyết. Nói xong, ông lạnh nhạt cúi chào và bước ra khỏi phòng. Sau phút bối rối, ngài Robert Craigie thay thế vị trí của Simon và cương quyết thể hiện sự phản đối của Anh. Nhưng Ribbentrop vẫn không hề thay đổi. Họ gặp lại nhau vào buổi chiều mà không hề có bước tiến triển gì. Schmidt chắc chắn rằng cuộc đàm phán đã bị tê liệt. Ông bắt đầu quan tâm xem thời tiết sẽ như thế nào trong chuyến bay tới Berlin, nhưng ông ngạc nhiên khi thấy phía Anh gợi ý họ gặp lại nhau vào sáng hôm sau, lần này là ở gặp ở phòng họp lịch sử của Bộ Hải quân Anh.

Đây là một phòng họp lớn được đóng panô cửa, tường. Trong phòng nổi bật lên một chiếc bàn dài xung quanh là những chiếc ghế da đỏ. Schmidt đi từ ngạc nhiên trước bầu không khí thân thiện ở đây đến sửng sốt khi Craigie đáng gờm bắt đầu phiên họp bằng một tuyên bố rằng Anh sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu của Herr von Ribbentrop (“Tôi không tin vào tai mình nữa”). Họ đạt được chiến thắng hoàn toàn vào ngày hôm sau, ngày 6 tháng Bảy, khi ngài John trở về tươi cười như không có chuyện gì xảy ra. Hiệp ước đầy đủ đạt được thân thiện đến mức Ribbentrop đã bỏ “cách cư

xử tương đối khó chịu” của mình, trở thành một người hoàn toàn cởi mở. Chính phủ Anh không chỉ cho phép Đức cố định quy mô hạm đội tàu bằng 35% hạm đội của Anh mà còn chấp nhận tỷ lệ tàu ngầm là 45%. Ribbentrop trở về Đức như một người anh hùng. Sự đạt được tất cả các mục đích của hải quân bí mật của Đức thông qua đàm phán đã biến Hitler từ con người quyền lực thành một lãnh tụ sáng suốt. Pháp sững sờ trước hành động đơn phương của một nước được gọi là đồng minh của mình và gửi một công hàm tới London, nhưng dư luận Anh đều ủng hộ, ngay cả các chính trị gia nhìn chung là ghét Hitler cũng ủng hộ hiệp ước này (trừ Winston Churchill lên án hiệp ước này là phá hoại an ninh của Anh).

Đúng như dự đoán, Thái tử Wales rất hài lòng với hiệp ước này. Vào ngày ký hiệp ước, ông tuyên bố với Đại sứ Hoesch rằng sự tán thành nhiệt tình mối quan hệ của Đức và các cựu chiến binh Anh của ông thể hiện trong một bài phát biểu gây tranh cãi gần đây đã được quyết định “hoàn toàn là do sáng kiến của chính ông”, (ông không quan tâm đến việc cha sẽ quở trách mình vì điều này). Thái tử nói thêm rằng: “Sự rụt rè và nói vòng nói tránh được biết đến như là nét đặc trưng của các chính trị gia hóa ra lại ít hiệu quả hơn nhiều so với một lời nói thẳng được nói ra đúng thời điểm, ngay cả khi lời nói đó có thể vượt quá ranh giới của sự dè dặt theo phép xã giao thông thường được duy trì”.

Cũng như Pháp, Liên Xô phản đối kịch liệt hiệp ước của London. Họ nghi ngờ rằng các nhân vật trong giới cầm quyền của Anh, trong đó có cả người kế thừa ngai vàng, đang giúp Đức tăng cường hải quân ở biển Bantich để tấn công Liên Xô, trong khi lại hỗ trợ tham vọng của Nhật Bản ở khu vực Viễn Đông. Dù lo ngại như vậy, nhưng Liên Xô vẫn ký một hiệp ước thương mại mới với Hitler. Hitler đẩy nhanh tín dụng của Liên Xô lên 200 triệu mark và sẵn sàng tăng lên 500 triệu trong khoảng thời gian 10 năm. Không phải Hitler từ bỏ giấc mơ về không gian sinh tồn, mà ông đang thực hiện một nước cờ ranh ma khác trong trò chơi ngoại giao quốc tế. Bởi vì, khi ông đàm phán hoà bình với phương Tây và trao đổi thương mại với phương Đông, việc hiện đại hoá vũ khí ở Đức sẽ tiếp tục được thực hiện bí mật trong chừng mực có thể và vượt quá tỷ lệ theo ước tính của hầu hết các nhà quan sát nước ngoài.

Đời sống chính trị của Adolf Hitler mở rộng, đời sống riêng tư của ông cũng vậy. Hai vòng nội bộ đã hình thành xung quanh ông - một gồm những cộng sự cấp cao như Goebbels, Göring, Hess (và phu nhân của họ) và vòng nội bộ khác ở mức riêng tư hơn: các lái xe, thư ký, người phục vụ và những người bạn thân khác. Vòng nội bộ trong cùng này gồm các thành viên đủ thành phần như kiến trúc sư Speer, phi công Baur cũng được nhận vào làm trợ lý quân sự, trẻ như đại úy hải quân von Puttkamer và đại diện của Luftwaffe, Nikolaus von Below. Một vài người ở cả hai vòng nội bộ. Đáng chú ý nhất là Martin Bormann, người đã từng làm việc cho Hess từ những ngày đầu tiên đến bây giờ, đại diện của Hess ở Berlin, được tạo cơ hội để cống hiến hết mình cho những nhu cầu hàng ngày của Hitler. Mặc dù không được người dân Đức biết đến, nhưng nhân vật không thể thiếu Bormann đã trở thành cái bóng của Hitler, luôn ở bên cạnh Hitler để sẵn sàng ghi lên cổ tay áo hoặc sổ tay ý tưởng dù là nhỏ nhất của ông.

Hitler xê dịch dễ dàng giữa hai vòng nội bộ cũng như giữa các vòng dân sự và quân sự cấp cao. Điều ông không thể thực hiện là giải quyết các vấn đề của cơ quan cấp cao theo cách thiết thực. Là người quen làm việc ban đêm, ông thường gần trưa mới đến phòng làm việc của mình, ông đọc lướt các tờ báo mà Otto Dietrich đã lựa chọn, sau đó vội vã đi ăn trưa. Khi trở về, ông sẽ trì hoãn các vấn đề làm ông chán ngấy để lui về những vấn đề riêng tư và coi đó là điều không làm ông buồn chán. Nhiều giờ liền, ông bàn về việc tái xây dựng Berlin, Munich và Linz với các kiến trúc sư Speer và Giesler, trong khi ngoại trưởng Hans Lammers và Otto Meissner, người Hitler trọng dụng từ thời Hindenburg, kiên nhẫn chờ đợi những quyết định mà chỉ có lãnh đạo nhà nước mới có thể đưa ra.

Phương pháp làm việc của ông là mối quan tâm thường trực đối với đại tá hải quân Wiedemann. Hiếm khi cố vấn riêng của ông có thể khiến ông đọc một tập hồ sơ trước khi đưa ra một vấn đề quan trọng. “Ông là người luôn có quan điểm rằng nhiều vấn đề vẫn lặng yên nếu ai đó không khuấy động chúng lên. Ông thường không sai khi nhận định điều này. Vấn đề chỉ là ở chỗ làm thế nào để chúng lặng yên,” - Wiedemann viết. Ông mang tính cách đặc trưng của một người Bohem trong việc lựa chọn khách. Có những quan chức sẽ phải chờ nhiều ngày trong phòng chờ nhưng nếu người quen cũ xuất hiện, người đó có thể không được tiếp ngay mà sẽ tới dùng bữa trưa cùng ông, nơi những vấn đề thường được giải quyết ngay lập tức.

Mối bận tâm với vũ đài thế giới đã phá vỡ kế hoạch được chăng hay chớ của Hitler và bởi vậy ông gần như không có thời gian dành cho người tình của mình. Tình yêu của Adolf Hitler đã trở thành tất cả cuộc sống của Eva Braun, mặc dù ông đã bày tỏ rõ ràng rằng họ không bao giờ có thể cưới được nhau khi ông là lãnh tụ của đế chế Đức. “Đối với tôi, hôn nhân có thể sẽ là một thảm họa,” - ông giải thích với vòng nội bộ của mình bảy năm sau đó. “Sẽ có thời điểm mà sự bất hoà giữa người đàn ông và người vợ nảy sinh; đó là khi người chồng không thể dành hết cho vợ thời gian mà người vợ có quyền yêu cầu.” Người phụ nữ sống chỉ vì chồng và luôn hy vọng chồng mình cũng vì mình. Trong khi đó, người đàn ông là nô lệ của những ý tưởng của anh ta lại luôn bị ảnh hưởng bởi trách nhiệm. “Tôi sẽ chẳng có gì khi kết hôn ngoài khuôn mặt ủ rũ của người vợ lồi thối lếch thếch, hoặc tôi sẽ hạn chế trách nhiệm của mình... Mặt trái của hôn nhân là nó tạo ra các quyền. Trong trường hợp đó thì có một người tình còn tốt hơn rất nhiều. Gánh nặng sẽ nhẹ bớt và tất cả mọi thứ được đặt ở mức quà tặng”. Nhận thấy nét chán nản thể hiện trên khuôn mặt của hai nữ thư ký trung tuổi chưa chồng của mình, Johanna Wolf và Christa Schroder, Hitler vội vàng nói thêm “những gì tôi vừa nói chỉ áp dụng đối với những người đàn ông có kiểu ý tưởng cao hơn!”

Eva chìm trong thất vọng sâu sắc, nhưng thất vọng đó cũng qua mau sau mỗi lần hiếm hoi người yêu đến thăm. “Hôm qua anh ấy đến khá bất ngờ và buổi tối hôm qua thật thú vị... Tôi hạnh phúc vô bờ bởi anh ấy yêu tôi rất nhiều và cầu nguyện cho tình yêu đó sẽ luôn được như vậy,” - Eva viết trong nhật ký đề ngày 18 tháng Hai. Chỉ sau hai tuần bà lại viết: “Tôi lại buồn khủng khiếp. Tôi không thể viết cho anh, cuốn nhật ký này chứa tất cả những câu chuyện buồn của tôi”. Thứ Bảy, Hitler đến nhưng sau khi ở “vài giờ tuyệt vời với Eva”, ông ra về và không để lại lời hẹn khi nào ông sẽ quay trở lại. “Tôi như ngồi trên đồng than nóng khi nghĩ về tất cả những thời khắc anh có thể đến.”

Một tuần sau, bà viết rời rạc như đang rất vội hay đang phải chịu một sự căng thẳng về tình cảm:

Tôi ước tôi ốm thật nặng bởi vì đã tám ngày nay tôi không nhận được tin tức gì của anh. Tại sao lại không có điều gì xảy ra với tôi cơ chứ, tại sao tôi phải trải qua tất cả những điều như thế này. Tôi ước tôi không bao giờ nhìn thấy anh. Tôi đang tuyệt vọng. Giờ tôi sẽ đi mua thuốc ngủ, ít nhất tôi sẽ bị u mê và không nghĩ đến điều đó hơn nữa... Tại sao anh lại làm khổ tôi như thế này và không chấm dứt tất cả mọi thứ.

Vài ngày sau, bà lại tha thứ cho ông: Về mặt chính trị, anh có “quá nhiều việc để làm”, nhưng quyết định “kiên trì chờ đợi” của bà bị hủy bỏ dù ông mời bà đến khách sạn Bốn Mùa.

Tôi đã ngồi cạnh anh trong ba giờ đồng hồ mà không thể nói một lời nào. Khi chia tay, anh chìa cho tôi như chìa một phong bì tiền. Sẽ tốt bao nhiêu nếu anh viết một lời chúc mừng hoặc một lời hay ý đẹp lên đó, nó sẽ làm tôi hạnh phúc biết nhường nào. Nhưng anh không nghĩ đến những điều như vậy.

Đến cuối tháng, nỗi cô đơn chuyển sang ghen tuông khốc liệt khi bà nghe thấy tin đồn rằng Hitler đã tìm thấy một người phụ nữ khác tên là Walküre.

... Tôi nghĩ anh thật táng tận lương tâm khi không nói với tôi. Anh đủ hiểu tôi dễ nhận ra rằng tôi sẽ không bao giờ len vào con đường của anh nếu anh bỗng nhiên phát hiện ra rằng trái tim mình đã thuộc về người khác.

Trong nỗi tuyệt vọng, bà gửi cho ông một lá thư cầu xin vào cuối tháng Năm đó. Sau đó bà viết trong nhật ký của mình:

... Nếu đến 10 giờ tối nay, tôi không nhận được thư trả lời tôi sẽ uống 25 viên thuốc và ra đi nhẹ nhàng sang thế giới bên kia.

Đây có phải là tình yêu lớn mà anh vẫn thường hứa với tôi khi ba tháng nay anh không không gửi cho tôi một lời an ủi nào?

Đồng ý rằng, trong những ngày này anh phải bù đầu với những vấn đề chính trị, nhưng cũng phải có thời gian nghỉ ngơi chứ. Thế năm ngoái thì sao? Chẳng phải vụ của Röhm và Italia đã khiến anh phải giải quyết rất nhiều việc mà anh vẫn có thời gian dành cho tôi...

Tôi sợ có điều gì đó đằng sau chuyện anh không đến.

Tôi không trách. Chắc chắn là không.

Có thể đằng sau việc anh không đến thăm tôi là một người phụ nữ khác - nhưng đó không phải là cô gái Walküre. Cô gái đó không đáng tin cậy, nhưng cũng có thể có nhiều lý do khác nữa.

Lý do gì anh không đến? Tôi không thể biết.

Vài giờ sau, bà lại ghi thêm những dòng gọi lòng trắc ẩn cuối cùng:

Lạy Chúa, tôi sợ anh không trả lời tôi hôm nay. Chẳng ai giúp được tôi, tất cả mọi thứ đều vô vọng khủng khiếp. Tất nhiên, anh sẽ nhận được thư của tôi vào một thời điểm không thích hợp. Có lẽ tôi không nên viết gì hết.

Dù sao, đây chưa chắc là khó chịu hơn một cái chết bất ngờ. Lạy Chúa, hãy giúp con để con có thể nói chuyện với anh hôm nay. Ngày mai sẽ là quá muộn.

Điều mà Eva Braun không biết là vào thời điểm Hitler nhận được bức thư tuyệt vọng của bà, ông đang phải chịu một cuộc giải phẫu. Nhiều tháng qua, ông đã có vấn đề với cổ họng. Giọng nói của ông do quá lạm dụng trong vô số những bài diễn thuyết dài vô tận được thực hiện trong mọi điều

kiện thời tiết đã trở lên khản đặc và ông càng ngày càng thể hiện nỗi lo sợ cũ về căn bệnh thanh quản của mình. Theo Speer, nhiều tháng liền, ông không ngừng nói về Hoàng đế Frederick III, người đã chết vì bệnh ung thư thanh quản. Cổ họng đau rất cùng với những cơn đau dạ dày (tất nhiên là giống với những gì đã từng trải qua thời kỳ thanh niên ở Viên) khiến ông phải dùng thuốc Balestol mới. Rõ ràng, ông đã uống một số lượng thuốc Balestol, loại thuốc chứa dầu rượu tạp, quá mức. Ít nhất một lần ông đã bị phản ứng mạnh của thuốc đến nỗi phải gọi bác sĩ Grawitz đến để than phiền về triệu chứng đau đầu, hoa mắt chóng mặt và ù tai. Ngày 23 tháng Năm, hai ngày sau khi Hitler thực hiện bài diễn thuyết quan trọng về chính sách ngoại giao, giáo sư Karl van Eicken, trưởng khoa tai, mũi, họng của trường Đại học Berlin, đã cắt bỏ khối u đường kính 1 cm từ dây thanh đới của ông. Đây là một cuộc phẫu thuật đơn giản, được tiến hành ngay ở căn phòng trong Phủ Thủ tướng của Hitler và chỉ cần sử dụng một số lượng moócphin nhỏ để giảm đau. Tuy vậy, Hitler ngủ chìm đi trong 14 giờ. “Tôi khá lo lắng”. - Eicken sau này tiết lộ. Sau cuộc phẫu thuật, Eicken nhắc nhở Hitler nên nói nhỏ trong vài ngày và sau này không được để tình cảm của mình chi phối khiến phải hét hoặc kêu to... Ông thừa nhận trước đây mình đã từng nói to, nhưng ông thường quên mình là ai trong khi diễn thuyết.

Eicken khẳng định chắc chắn với bệnh nhân của mình rằng khối u vừa được cắt đi là “một khối polip đơn giản”, một khối u nhỏ lành tính. Nhưng Hitler vẫn lo lắng việc có thể mắc căn bệnh ung thư như mẹ mình. Có lẽ, những nghi ngờ về bệnh tật (và các vấn đề của đất nước) của ông có thể giải thích vì sao ông lại không buồn trả lời bức thư tuyệt vọng của Eva hoặc chỉ đạo cho một trợ lý gọi điện an ủi bà vài lời.

Cảm thấy vô vọng và bị ruồng bỏ, sáng sớm ngày 29 tháng Năm, Eva nuốt liền 20 viên thuốc ngủ Vonoform. Chị gái Ilse của bà phát hiện được bà trong tình trạng hôn mê. Sau khi tiến hành sơ cứu ban đầu, là nhân viên tiếp tân cho một bác sĩ giải phẫu, bà gọi điện cho ông chủ của mình, bác sĩ Martin Marx. Bà rất tin tưởng vào sự thận trọng của bác sĩ này. Trong khi bác sĩ Marx đang điều trị cho Eva, Ilse nhìn thấy cuốn sổ nhật ký. Kiên quyết giữ bí mật lần tự vẫn thứ hai của Eva, Ilse xé bỏ những trang đổ trách nhiệm cho lần tự vẫn này để không cho bác sĩ Marx, một người Do Thái, biết. Ilse cũng sợ cha mình có thể phản ứng dữ dội và Hitler có thể đặt nghi ngờ sự ổn định về tinh thần của người tình, nên bà đề nghị giữ kín thông tin về cuộc tự vẫn này trong vòng bí mật. Xét cho cùng, Eva chỉ uống 20 viên

thuốc ngủ loại nhẹ hơn thuốc Veronal và có ý thức rằng một trong các chị gái của mình sẽ nói đến để chúc mình ngủ ngon khi trở về nhà.

Bác sĩ Marx bắt buộc phải ghi lưu hồ sơ trường hợp này là mệt mỏi quá sức do sử dụng quá liều thuốc ngủ. Hitler chấp nhận lời giải thích này (Mặc dù Ilse Braun luôn tin rằng Hitler có thể đoán ra sự thật). Bất luận thế nào, “tai nạn” đã trôi qua mà không có lời cầu xin nào. Mùa hè đó, Hitler tìm cho Eva một chỗ của riêng mình. Ngày 9 tháng Tám năm 1935, Eva và em gái, Gretl chuyển tới căn hộ ba phòng ở khu vực dân cư yên tĩnh Bogenhausen - cách căn hộ của Hitler ở Munich một quãng ngắn. Ông trả tiền thuê nhà gián tiếp qua Hoffmann và trang bị cho nơi này những vật dụng mua sẵn.

Chủ nhân của căn hộ này ít khi ở đó và ông thường đến sau khi những người hàng xóm đã ngủ. Mặc dù vậy, những cuộc hẹn hò của ông với Eva chắc chắn là không giữ kín được bởi vì cảnh sát mật luôn canh gác cầu thang và bên ngoài toà nhà. Hơn nữa, thanh quản sau phẫu thuật vẫn gây khó chịu và ông liên tục phải đằng hắng to. Ông đến gặp bác sĩ tại Berchtesgaden một ngày trước khi Eva chuyển đến căn hộ mới và than phiền rằng có dị vật nào đó nằm trong thanh quản của mình. Trong khi nhận một bó hoa chúc mừng từ một người hâm mộ, một chiếc gai đã đâm vào ngón tay và ông sợ rằng ông đã vô ý nuốt chiếc gai sau khi ông dùng răng để rút chiếc gai đó ra khỏi ngón tay. Bác sĩ không nhìn thấy gì cả và bôi nhẹ dung dịch nitrat bạc 2,5% vào thanh quản của Hitler nhưng bệnh nhân này vẫn bày tỏ sự lo lắng mới về căn bệnh ung thư với giáo sư van Eicken, người đã trình bày một loạt các nghiên cứu của mình cho một đồng nghiệp ở trường đại học (ông gọi bệnh nhân của mình là Adolf Muller”. Cuối cùng, ngày 21 tháng Tám ông đi đến kết luận rằng “Adolf Muller” không có gì phải lo lắng; khối polip kia chỉ là một khối u lành tính.

Hitler bớt lo lắng, ít nhất là trong thời điểm đó, nhưng ông vẫn có ít thời gian đến thăm Eva, bởi vì ông đang chuẩn bị cho đại hội đảng năm 1935 ở Nuremberg sắp tới. Hơn nữa, những chuyến thăm ban đêm tới căn hộ của Eva đang là nguyên nhân gây ra những lời đồn đại có thể phá hủy sự nghiệp chính trị của ông. Sự tự do mới tìm được của Eva lại gây một phiền phức khác. Cha bà cảm thấy hổ thẹn bởi mối quan hệ bất chính của con gái, ngay cả khi đó là mối quan hệ với lãnh tụ của cả nước Đức. Ngày 7 tháng Chín, Fritz Braun lấy hết can đảm viết một bức thư yêu cầu Hitler trả Eva của ông “về với sự che chở đùm bọc của gia đình”. Braun đủ khôn ngoan

để nhờ Hoffmann chuyển bức thư này tới Hitler và người thợ chụp ảnh này thậm chí còn khôn ngoan hơn, ông đã chuyển bức thư tới Eva. Bà đã xé bức thư, nhưng điều này khiến cha bà có cảm giác rằng Hitler đã đọc bức thư mà không thèm hạ cố trả lời. Frau Braun viết một bức thư tương tự, Fritz Braun không biết điều này, và gửi trực tiếp tới Hitler. Bức thư này cũng không bao giờ có hồi âm.

Bài diễn thuyết chính đầu tiên của Hitler ở Nuremberg được tiến hành ngày 11 tháng Chín. Bài diễn thuyết chuyển từ một lời kêu gọi phát triển văn hoá sang một cuộc tấn công người Do Thái khác, ông cáo buộc rằng, những người Do Thái chưa bao giờ sáng tạo ra nghệ thuật theo nét đặc trưng của chính họ và sẽ không bao giờ sáng tạo được. Đó là một lời quở trách nhẹ nhàng đến nỗi những người quan sát nước ngoài tự hỏi không biết có phải chương trình bài Do Thái của Hitler đang im hơi lặng tiếng như ông đã khẳng định với các cường quốc hay không. Ngược lại, chiến dịch công khai vận động tẩy chay hàng hoá của Đức ở phương Tây đã thuyết phục ông rằng, đã đến thời điểm thực hiện một số hành động hợp pháp chống người Do Thái mà ông đã gợi ý trong tuyên bố bài Do Thái đầu tiên của mình gần sáu năm trước. Ngày 13 tháng Chín, ông ra lệnh, một sắc lệnh mang tên “Luật bảo vệ dòng máu và danh dự của Đức” phải được soạn thảo trong vòng 48 tiếng.

Ngay sau khi những người được giao nhiệm vụ hoàn thành bản dự thảo luận cấm kết hôn hoặc quan hệ ngoài hôn nhân giữa những người Do Thái và những công dân của “nước Đức hoặc dòng máu Đức”, người đưa tin đã đến mang theo những mệnh lệnh mới của Hitler. Họ cũng phải soạn thảo luật tư cách công dân Đức. 2 giờ 30 sáng, ngày 15 tháng 9, luật quy định chỉ những người “Đức hoặc mang dòng máu Đức mới là công dân của Đức” được thông qua.

Những điều khoản khác được chấp nhận và 9 giờ tối, Hitler phát biểu trước phiên họp bất thường của Quốc hội Đức ở Nuremberg. Việc thông

qua luật này là mang lại lợi ích cho người Do Thái, ông nói. Nó có thể “tạo một mức độ mà căn cứ vào đó người dân Đức có thể thấy được mối quan hệ được phép với những người Do Thái”. Những lời nói nhũn nhặn này ngay lập tức được tiếp nối bằng những lời mang tính đe dọa: “Nếu hy vọng này không được thực hiện và tình trạng chống người Do Thái ở cả nước Đức và nước ngoài vẫn còn tiếp tục thì quan điểm này cần phải được xem xét lại một lần nữa.”

5

T hật may mắn cho Hitler, sự chú ý của thế giới bỗng nhiên chuyển từ đợt tấn công mới đối với quyền của người Do Thái cũng như sự mở rộng quân đội Wehrmacht bất hợp pháp của ông sang hành động ngu xuẩn của Benito Mussolini, tấm gương trước đây của Hitler. Ngày 3 tháng Mười, Italia xâm lược Ethiopia. Khắp nơi thể hiện sự phẫn nộ. Làm sao một dân tộc văn minh tại tấn công một kẻ thù yếu ớt, buộc những xe tăng và máy bay chiến đấu tấn công những thành viên bộ lạc cưỡi ngựa? Anh và Pháp ngay lập tức kêu gọi Hội Quốc Liên có biện pháp trừng phạt Italia. Bất chấp số đông người Đức đồng tâm chống Italia và ủng hộ Ethiopia, Hitler công khai từ chối giúp đỡ Hoàng đế Haile Selassie, nhưng lại bí mật gửi quân đến trợ giúp quân sự. Đồng thời, Hitler cũng hỗ trợ cho Mussolini nguyên liệu thô để lấy lòng Italia (và hy vọng lấy lòng cả nước Anh) trong chiến dịch đang yếu dần đi mà có thể nước Đức tự do hành động hơn. Sự ủng hộ Il Duce công khai của ông cũng là vụ thử nghiệm phản ứng của Anh trước việc Đức thách thức Hội Quốc Liên. Rõ ràng Anh sẽ không làm gì để trả đũa và điều này càng củng cố niềm tin của ông rằng họ đang chuẩn bị tiến tới một hiệp ước với ông.

Hitler sống ẩn dật nhằm kiểm soát lại tình hình và kiểm soát lại chính mình. Ông không xuất hiện trước công chúng trong suốt bốn tuần cuối cùng của mùa thu; Rosenberg cho rằng Hitler bị ốm nhưng rất có thể ông đang trong tâm trạng buồn chán trước Giáng sinh. Hơn nữa, ông đang phải đối mặt với một quyết định quan trọng, không mấy dễ chịu, liên quan đến

tương lai của Đảng NSDAP và đường lối của chủ nghĩa Quốc xã. Trong khi ông và đảng của mình giành được quyền kiểm soát tất cả các mặt của đời sống công chúng ở Đức, thì cuộc cách mạng nâu vẫn tiếp tục trong tình trạng bế tắc. Ông đã để mọi việc trong nước trượt đi với cái giá phải trả là chính sách ngoại giao và đang phản ứng hơn những gì ban đầu. Do vậy, sự quan tâm của công chúng đối với đảng đang ở mức rất thấp. Những người xin gia nhập đảng ít hơn và chính các đảng viên cũng biểu hiện thái độ ít quan tâm đến các hoạt động của đảng.

Ngày 3 tháng Một năm 1936, Hitler triệu tập các khu bộ trưởng Quốc xã và các lãnh đạo cấp cao của đảng Quốc xã tới họp với hy vọng nhóm này có thể làm dịu tình hình đang nảy sinh. Ông bắt đầu bài phát biểu bằng sự tiết lộ rõ ràng kế hoạch tái vũ trang đất nước, vẽ nên một tương lai huy hoàng mà ông mừng tượng ra đối với nước Đức. Và sau đó, với một không khí tuyệt vọng của những ngày đen tối cuối năm 1932, khi đảng dường như chuẩn bị chia rẽ, ông cầu xin người nghe hãy nhận thức rõ ràng, tất cả những điều này sẽ không thể thực hiện được nếu đội ngũ lãnh đạo đảng không “tạo thành một cộng đồng trung thành với ông”. Tiếp theo lời cầu xin này là yêu cầu mọi người cống hiến hết mình. Khán giả sửng sốt và chủ tịch Hess bất ngờ cam kết với Hitler rằng tất cả mọi người trong khán phòng sẽ theo ông đến bất cứ đâu với một lòng trung thành tuyệt đối.

Tinh thần của Hitler nhanh chóng được tiếp thêm sức mạnh mới và đến giữa tháng Một, ông sẵn sàng thực hiện bước tiến tiếp theo - chiếm giữ vùng châu thổ sông Rhine phi quân sự bao quanh vùng phía tây lãnh thổ của Đức gần sông Rhine, cũng như 30 dặm dải phía đông của sông gồm Cologne, Düsseldorf và Bonn. Cái chết của quốc vương nước Anh làm ông phấn chấn hơn trong tham vọng của mình. Tối 20 tháng Một, Vua George V của Anh chết. Người lên kế vị là Edward VIII, một người có cá tính và độc lập, không che giấu sự đồng cảm của mình với nhiều tham vọng của nước Đức. Trong bài phát biểu trên truyền hình đầu tiên với tư cách là Nhà vua, Edward VIII đã tuyên bố rõ ràng rằng ông sẽ không thay đổi. Ngày hôm sau, ông tái khẳng định tuyên bố trên, khi từ Washington, Đại sứ Hans Luther đánh điện cho Wilhelmstrasse rằng người phụ trách các vấn đề Tây Âu của Bộ Ngoại giao Mỹ mới được Nhà vua mới thông báo trong một

cuộc đàm luận “quá thẳng thắn” rằng ngài “phản đối những nỗ lực của Pháp nhằm phục hồi “Hiệp ước Hữu nghị”^[18] và ràng buộc Anh vào Pháp... Ông cũng phản đối mong muốn của Pháp nhằm buộc Đức phải khuất phục và tuyên bố rằng ông rất thông cảm với vị trí khó khăn của Đức”. Trong ba cuộc đàm phán với Nhà vua trong suốt tháng đầu tiên ngài lên nắm quyền, công tước Coburg nhận được sự tái khẳng định từ Vua Edward. “Theo nghi ngờ của tôi, sự thảo luận giữa Thủ tướng Baldwin và Adolf Hitler không biết có được như mong muốn cho tương lai của mối quan hệ Đức - Anh không,” - công tước ghi lại. “Vua Edward trả lời bằng những từ sau: “Ai là Vua ở đó? Baldwin hay tôi? Bản thân tôi muốn đàm phán với Hitler, và tôi sẽ đàm phán ở trong nước hoặc ở Đức. Hãy nói với ông ta mong muốn này””.

Nhận được những lời khích lệ đó từ Anh, cùng với sự yếu kém của các biện pháp của Hội Quốc Liên chống lại sự xâm lược của Italia, càng tăng cường thêm quyết tâm tái chiếm vùng châu thổ sông Rhine của Hitler. Nếu Anh không thể dốc toàn lực để ngăn chặn Mussolini, thì chắc chắn Anh sẽ không làm gì khác ngoài việc chính thức phản đối nếu ông theo bước chân của Il Duce. Ngày 12 tháng Hai, ông mời các đại diện ngoại giao của mình ở Paris tới họp để xem xét những phản ứng có thể của Pháp đối với việc tái vũ trang cho vùng châu thổ sông Rhine. Cùng chiều hôm đó, ông nói với tướng von Fritsch về hành động quân sự. Nhìn chung Tham mưu trưởng quân đội không nhiệt tình lắm. Tại sao lại không đàm phán? Hitler hỏi thúc rằng cuộc đàm phán sẽ phải mất hàng tuần và giải thích rằng ông chỉ đang nghĩ về một chiến dịch tượng trưng. Phải mất bao lâu mới đưa được chín tiểu đoàn bộ binh và một vài tiểu đoàn pháo binh vào vùng Rhine? Hai ngày, Fritsch nói, nhưng cảnh báo rằng ông sẽ không đảm nhiệm việc này nếu có nguy cơ chiến tranh dù là nhỏ nhất.

Về cơ bản Hitler đồng ý nhưng ông triệu đại sứ của mình ở Italia, Ulrich von Hassell về nước và nói “đang xem xét một vấn đề có ảnh hưởng quá sâu rộng”. Liệu Đức có nên đồng ý phê chuẩn cho Paris về hiệp ước Pháp - Liên Xô với quan điểm phản đối hiệp ước Locarno và đóng quân ở Rhineland? Về điểm này, theo bản ghi nhớ chính thức của Hassell, Hitler tiết lộ rằng cho đến khi đó ông vẫn luôn dự tính rằng mùa xuân năm 1937 là thời điểm thích hợp nhất để chiếm Rhineland nhưng những diễn biến chính trị đã khiến ông tự hỏi không biết thời điểm tâm lý đã đến chưa.

Dù sao đi nữa, Hitler đã quyết định hành động trong tương lai gần ngay cả khi cam kết với Pháp về những ý định hòa bình của mình. “Có phải chúng tôi không thắng thắn khi lợi dụng cả hai nước để giữ thời hạn tốt nhất?” - ông nói với phóng viên Bertrand de Jouvenel, ngày 21 tháng Hai. “Tôi mong muốn thành công trong việc giảm bớt căng thẳng trong mối quan hệ với Pháp... Việc anh vẫn coi Đức có thể gây hấn là điều khác thường”. Những người Pháp, được những lời như thế trấn an, nên chú ý tới câu trả lời sau đó của Hitler đối với chỉ trích của Jouvenel, được ghi lại bằng các đoạn trích tiếng Pháp trong cuốn *Mein Kampf*: “Các bạn muốn tôi sửa lại cuốn sách của tôi cứ như tôi là một tác giả chuẩn bị một lần xuất bản mới. Nhưng tôi không phải là một nhà văn. Tôi là một chính trị gia... Tôi bắt đầu sửa đổi cuốn sách vĩ đại nhất trong lịch sử!”

Cho đến hôm sau, Đại sứ von Hassell thông báo với Mussolini về mối lo ngại trầm trọng của Hitler về việc có thể phê chuẩn hiệp ước Pháp - Liên Xô. Mussolini trả lời rằng, trong khi ông không thông qua hiệp ước này, thì nó không liên quan trực tiếp đến Italia. Ít nhất, đó cũng là một dấu hiệu cho thấy Mussolini sẽ đứng ngoài nếu Đức lên án hiệp ước Locarno và vì vậy Hitler ra lệnh chuẩn bị Chiến dịch mùa đông. Ngày 2 tháng Ba, Blomberg gửi các mệnh lệnh đầu tiên tới các tư lệnh của ba quân chủng để vào ngày Z (ngày D) chuyển các đơn vị sang vùng Rhineland phi quân sự. Ba ngày sau, Blomberg ấn định ngày D là ngày thứ Bảy, 7 tháng Ba. Các giai đoạn đã được chuẩn bị, nhưng không hiểu vì lý do gì, Hitler lại mất tinh thần, ông hỏi trợ lý quân sự của mình, đại tá Friedrich Hossbach, rằng liệu có thể dừng chiến dịch được không. Câu trả lời là có. Những lời nói sau đó của Hitler thậm chí còn để lộ sự mất tinh thần nhiều hơn: Hãy tìm một thời điểm gần nhất để hoãn diễn tập mùa đông.

Đến chiều hôm đó, Ngoại trưởng Eden trở về London. Buổi tối, ông báo cáo với nội các rằng Pháp muốn cầu xin giới chức trách của họ về vấn đề Rhineland. “Đối với người Anh, đây là một động cơ đáng nghi ngờ”, ông viết trong cuốn hồi ký của mình. “Không có người nào trong hàng nghìn người ở nước này vào thời điểm đó chuẩn bị hành động bạo lực cùng với Pháp chống lại sự chiếm đóng vùng Rhineland của Đức”.

Thực sự là Pháp, chứ không phải là Anh làm Hitler lo lắng. Đêm đó ông không thể “chợp mắt”. “Hết lần này đến lần khác tôi tự hỏi mình chỉ một câu hỏi: Pháp sẽ làm gì? Liệu Pháp có phản đối sự tiến quân của một số tiểu đoàn của ta không? Tôi biết tôi sẽ làm được gì nếu tôi là người Pháp:

Tôi sẽ tấn công và không cho phép một binh sỹ Đức nào vượt qua sông Rhine,” - sau này Hitler thú nhận với Hoffmann.

Ngày thứ Sáu, ngày D trừ một, Đức tuyên bố rằng, Quốc hội Đức sẽ họp vào trưa hôm sau và các nhóm ngoại giao ở Berlin đoán có điều gì đó rất quan trọng đang diễn ra. Tối hôm đó, các phóng viên và các nhiếp ảnh gia của các báo hàng đầu nước Đức đã được mời tới cuộc họp của Bộ tuyên truyền. Các phóng viên đang bối rối được Goebbels thông báo rằng, họ đang thực hiện một hành trình cho tới sáng hôm sau và phải giữ bí mật đến nỗi tất cả họ đều bị giữ cho tới khi đó. Trong đêm thứ hai, Hitler trần trọc trên chiếc giường đơn bằng sắt màu trắng, không sao ngủ được, ông luôn băn khoăn về phản ứng có thể của Pháp. Nước Anh không làm ông lo lắng, ông đã chọn ngày thứ Bảy để di chuyển bởi vì không có quan chức Anh nào ở văn phòng của họ lúc đó. “Họ sẽ chỉ quay trở lại văn phòng vào ngày thứ Hai,” - ông viết cho Wiedemann, - “và đến lúc đó sự náo động đã chấm dứt!”

Sáng sớm ngày thứ Bảy, một nhóm nhà báo đặc biệt được chở tới Tempelhol nơi chiếc Junkers đang chờ sẵn. Khi máy bay cất cánh, các phóng viên vẫn không hề biết mình đang được chở tới đâu. Ngay cả phi công cũng không biết điểm hạ cánh. Đến một thời điểm nhất định, anh ta mới được mở chiếc phong bì dán kín, trong đó chỉ đạo anh ta lái máy bay đến Rhineland.

10 giờ sáng, Đại sứ Đức ghé thăm Eden. Sau một lát thảo luận liên quan đến hiệp ước hải quân Anh - Đức, Hoesch bất ngờ nói: “Tôi có một điều rất quan trọng phải thông báo. Tôi sợ rằng phần đầu của thông báo đó anh sẽ không thích, nhưng phần sau chứa một đề nghị quan trọng hơn đề nghị được nêu ra trong bất kỳ thời điểm lịch sử nào”, ông bắt đầu đọc một bản ghi nhớ cáo buộc rằng hiệp ước Pháp - Liên Xô đã vi phạm hiệp ước Locarno. Do vậy, Đức sẽ lấy lại vùng phi quân sự Rhineland. Hoesch vội vàng đọc phần mà Hitler yêu cầu ký các hiệp ước không xâm lược riêng với các nước phương đông, ông cũng muốn Đức tái gia nhập Hội Quốc Liên.

Eden thể hiện sự nuối tiếc sâu sắc đối với nước cờ Rhineland, nhưng ông nói rằng sẽ cân nhắc cẩn thận những đề nghị của Đức. Thái độ của Đức đối với liên minh là quan trọng nhất, ông nói thêm. Đến đây, Hoesch nói ông cần phải nói rõ rằng sẽ không có điều kiện nào kèm theo trong việc Đức quay trở lại Hội Quốc Liên, sau đó tình cờ nói thêm rằng, đối với vùng

Rhineland chỉ có một vài chi đội nhỏ của Đức mới có thể tiến vào vùng đất này. Khi Hoesch đi khỏi, Eden mời Đại sứ của Pháp tới và thể hiện sự nuối tiếc sâu sắc đối với hành động của Đức. Việc phản đối hiệp ước Locarno là đáng bị lên án, Eden nói, nhưng vấn đề này sẽ được xem xét trong phiên họp nội các Anh. Điều này đến thứ Hai mới thực hiện được bởi vì hầu hết các thành viên của nội các đang nghỉ cùng gia đình ở nông thôn.

Sau các cuộc trả lời phỏng vấn ngắn với các đại diện ở Italia và Bỉ, Eden gọi điện cho Thủ tướng Baldwin và sau đó ngay lập tức đến Chequers để báo cáo ngắn gọn cho Thủ tướng. “Mặc dù cá nhân thân thiện với Pháp, nhưng rõ ràng trong tâm trí Thủ tướng, ở Anh sẽ không ai ủng hộ cho bất kỳ một hành động quân sự nào của Pháp. Tôi chỉ có thể đồng ý. Tôi đã nói với ông về sự nghiêm chỉnh mà Hitler đã nói với tôi về Locarno. Tôi không thể tin anh ta được nữa”. Baldwin không làm gì khác ngoài đồng ý, tất cả những gì họ có thể làm là chờ đợi phản ứng của Pháp.

Khoảng 11 giờ 30 sáng, chiếc Junkers chở các nhà báo của Đức hạ cánh tại Cologne và nửa giờ sau các phóng viên đã đứng cùng với hàng nghìn người Đức yêu nước khác ở cầu Hohenzollen, cây cầu bắc qua sông Rhine. Tại đây, 18 năm trước, những binh sỹ Đức thất vọng đã rút từ Pháp về, để lại súng của họ phía sau. Bỗng nhiên, mọi người nghe thấy tiếng bước chân, tiếng rầm rầm của những xe bọc thép và tiếng lộp cộp của móng guốc ngựa. Tiếng hoan hô nhiệt liệt vang lên khi những người lính đầu tiên tiến lên cầu. Những đơn vị khác đang qua ít nhất năm cây cầu khác khi một số ít máy bay chiến đấu bay trên đầu. Chỉ có ba trong số 19 tiểu đoàn bộ binh ở cuộc diễn tập chiến dịch mùa đông đi qua sông Rhine, nhưng sự hăng hái (đối với người Đức) và sự sợ hãi (đối với người Pháp) mà số ít binh sỹ này truyền cho mới là điều quan trọng.

Ở Nhà hát opera Kroll, Hitler đang diễn thuyết trước Quốc hội Đức. Ông đã được chào mừng bằng những tràng vỗ tay vang dội, trừ bộ phận ngoại giao. Những lời nói của ông được mọi người đón nhận chăm chú. Phóng viên tờ *UP*, Richard Helms, người vừa tốt nghiệp trường Williams, đang đứng xem Hitler “như một con điều hâu”. Sau lời mở đầu dài dòng về sự không công bằng của hiệp ước Versailles và sự mong muốn sâu sắc về một không gian sinh tồn, bài diễn thuyết của Hitler dường như trầm xuống, ông bắt đầu lo lắng chuyển chiếc khăn mùi soa từ tay này sang tay khác bên dưới bục diễn thuyết. Ông xanh xao một cách không bình thường và dường

như rất căng thẳng. Sau đó, bằng một giọng nói trầm và được kiểm soát, ông tuyên bố “tại thời điểm này, các binh sỹ Đức đang hành quân”.

Nhà hát opera bùng lên giận dữ.

Thực tế, ba tiểu đoàn chuẩn bị qua sông Rhine với các mệnh lệnh lập kế hoạch cho đợt rút quân chiến đấu nếu bị quân Pháp đối phó lại.

Phần Năm

CUỘC CHIẾN GIẢ TRANG

*“Giao ước tinh tế như vậy sẽ được thực hiện.
Bởi hòa bình, tự thân nó là một cuộc chiến giả trang”*

DRYDEN

Chương 14

“NIỀM TIN CỦA MỘT KẺ MỘNG DU”

THÁNG 3.1936 - 1.1937

1

London chưa bao giờ xem xét hành động nghiêm túc khi các binh sỹ của Đức tiến quân vào vùng Rhineland sáng thứ Bảy ngày 7 tháng Ba năm 1936 đó. Từ Berlin, François-Poncet hồi thúc “phản công quyết liệt”. Tất nhiên, điều này đã làm dấy lên tinh thần phản kháng ở chính phủ Pháp. Chính phủ Pháp kêu gọi Tổng tham mưu trưởng phải hành động. Giống như hầu hết các nhóm, sẽ là bảo thủ nếu thể hiện sự rụt rè. Tướng Gamelin cảnh báo rằng: “một chiến dịch vũ trang, tất nhiên là còn hạn chế, đã gây ra những nguy cơ không thể lường trước và không thể chống chọi được nếu không ra sắc lệnh tổng động viên”, ông đồng ý đưa ồ ạt 13 sư đoàn vào phòng tuyến Maginot.

Bằng một động thái nhu nhược, quyết định đó đã làm cho một số người đối lập của Gamelin ở Berlin phải sợ hãi. Sáng thứ Bảy, tướng von Blomberg đã khẩn khoản xin Hitler ít nhất là rút quân khỏi Adchen, Trier và Saarbrücken. Nếu Pháp tấn công, những người Đức sẽ phải rút quân mà không có trận chiến nào, nhưng phải chịu một thất bại về quân sự và sự chùn bước về tinh thần từ mệnh lệnh đầu tiên. Nếu cần thiết, họ có thể rút lui vào ngày mai. Hitler không hề nao núng khi Thủ tướng Pháp phát đi thông điệp thách thức cứng rắn: Pháp sẽ không bao giờ đàm phán khi Strasbourg vẫn bị đe dọa bởi những khẩu súng của Đức.

Đến thứ Hai, hơn 25 nghìn binh sỹ Đức được đón chào bởi những thầy tu ban phước lành cho họ. Họ ổn định lực lượng ở khu vực sông Rhine. Trong khi vẫn chỉ nhận được những lời duy nhất trên từ phía Pháp, Hitler rất lo lắng. Sau này ông thú nhận, hơn 10 năm ông chưa từng phải chịu đựng một sự căng thẳng nào hơn thế. “48 giờ sau cuộc hành quân vào Rhineland”, ông nói với người phiên dịch của mình, “là thời gian căng thẳng nhất trong cuộc đời tôi”. Nếu Pháp trả đũa “chúng ta sẽ phải rút lui

nhục nhã bởi vì nguồn lực quân sự mà chúng ta được sử dụng sẽ không đủ để chống cự dù là ở mức trung bình”.

Ở Paris, các cường quốc ký hiệp ước Locarno đã nhóm họp nhưng không đem lại kết quả. Ngoại trưởng Pháp Flandin phải bay tới London để giúp đỡ. Thái độ chung như nhận xét của Lothian: “Xét cho cùng, những người Đức chỉ đang đi vào khu vườn đen tối của họ.” Neville Chamberlain, người đang chuẩn bị kế nhiệm Baldwin làm Thủ tướng, nhấn mạnh với Flandin rằng dư luận chung là phản đối áp đặt bất kỳ một lệnh cấm vận nào và sau đó viết trong nhật ký của mình: “Quan điểm của ông ấy là, nếu một mặt trận vững chắc được Pháp và Anh duy trì, Đức sẽ chịu đầu hàng mà không cần tiến hành một cuộc chiến tranh. Chúng ta không thể chấp nhận điều kiện này như một ước tính đáng tin cậy trong phản ứng của một kẻ độc tài điên cuồng.”

Thật ngạc nhiên, cảm giác bơ vơ này lại được gạt sang một bên ngay ngày hôm sau, 12 tháng Ba, khi ủy ban của Hội Quốc Liên họp tại London và nhất trí thông qua nghị quyết lên án Đức là nước vi phạm hiệp ước. Đây là nguyên nhân khiến tùy viên quân sự Đức gửi điện cảnh báo tới Berlin. Blomberg cảm bức điện lao đến gặp Führer. Nhưng Hitler nhét chặt bức điện vào đáy túi, không buồn đọc. Ông không hề để ý đến lời cầu xin hãy nhượng bộ và yêu cầu Blomberg là trong tương lai hãy cố gắng không nên để mình bị ảnh hưởng bởi các vấn đề chính trị. Ông nói, chính sách được ban hành ở Phủ Thủ tướng Đức chứ không phải ở Bộ Chiến tranh. Ngoại trưởng của ông hiểu chiến hơn nhiều so với các vị tướng. Neurath đã phản đối bất kỳ sự nhượng bộ nào, và ông khuyên Führer chờ đợi những phản ứng chính thức trước khi rút quân ra khỏi Rhineland.

Đây là lời khuyên mà Hitler nghe theo. Sau này Hitler nói với các thánh giả ở Munich, “Tôi đi theo con đường mà Thượng đế đã chọn với niềm tin chắc chắn của một kẻ mộng du”. Chỉ sau vài giờ, ông nhận được tin nhân từ Ribbentrop ở London rằng cuộc khủng hoảng đã kết thúc và Eden dường như chỉ quan tâm đến các cuộc đàm phán.

Hitler sung sướng tột đỉnh. Liệu điều gì sẽ xảy ra nếu một người khác lãnh đạo nước Đức lúc bấy giờ? - sau này ông thường tự đắc nói vậy với những người thân tín của mình. “Bất kỳ ai mà các anh nhắc tới cũng sẽ mất bình tĩnh lúc đó. Tôi buộc phải nói dối, và điều cứu chúng ta chính là niềm tin không hề lay chuyển của tôi. Tôi dọa nếu tình hình không bớt căng

thắng sau 24 giờ, tôi sẽ gửi thêm các sư đoàn vào Rhineland. Trên thực tế, tôi chỉ có 4 lữ đoàn.”

Nắm giữ lực lượng yếu nhất trong cuộc chơi này, Hitler đã lừa Anh và Pháp, bằng chứng là những lời chỉ trích từ các tổ chức quốc tế đều không có hiệu quả. Đồng thời, Hitler cũng nhận ra rằng bản năng chính trị của mình sung sức hơn bản năng của các tướng lĩnh thân cận. Đây là chiến thắng có tầm ảnh hưởng sâu rộng, củng cố niềm tin vào vận mệnh của chính ông. Hitler đã khám phá ra rằng một người kiên quyết, không sợ sử dụng lực lượng hoàn toàn có thể lấn át những đối thủ mạnh hơn, nhưng đang khiếp sợ khi nghĩ về nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh thế giới.

Ông cũng đủ khôn ngoan khi khai thác sự kiện Rhineland để củng cố hơn nữa quyền lực của mình trong nước, ông giải tán Quốc hội Đức và đưa cách giải quyết này ra trước cuộc trưng cầu dân ý. Hơn cả một chiến dịch vận động bầu cử, đó là một cuộc biểu dương chiến thắng, ông đã chấp nhận sử dụng một quả khinh khí cầu hoành tráng, trên đó vẽ những hình chữ thập ngoặc, điều khiển bay từ thành phố này đến thành phố khác để phô trương thành tích. “Tôi không chiếm đoạt chức vụ này,” - ông nói với người dân Karlsruhe. “Những gì tôi làm thuận theo lương tâm của tôi và theo những gì tốt nhất trong hiểu biết của tôi, chứa đầy những mối quan tâm đối với người dân đất nước tôi. Tôi nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ danh dự của đất nước, để đưa đất nước tới vị trí danh giá trên thế giới. Nếu khiến người dân đất nước tôi đau khổ vì những hành động của mình, tôi sẽ khẩn cầu Thượng đế trừng phạt tôi.”

Ngày 29 tháng Ba, không cần dùng đến các biện pháp vũ lực, 98,8% cử tri đã bầu chọn Hitler.

Không có một nhà lãnh đạo nào trên thế giới lại có được sự ủng hộ tuyệt đối đến vậy. Hơn nữa, Hitler đã đưa đất nước Đức trong hơn ba năm từ vị thế một nước phải đi cầu xin trở thành một nước có quyền thách thức. Không quốc gia nào nhìn nhận rõ ràng địa vị đang tăng của Đức như nước Anh và Thomas Jones, một đảng viên Đảng Tự do ở xứ Wales có những mối quan hệ quan trọng đã đến Đức với tư cách đại sứ không chính thức. Bước dừng chân đầu tiên của ông là Dahlem nơi Ribbentrop, người biết được mối quan hệ thân mật giữa ông với Baldwin, hỏi thúc ông đóng vai

trò là người trung gian để liên lạc với Thủ tướng.

Ribbentrop nói: “Tôi muốn ngài Baldwin gặp Hitler,” Trong nhật ký của mình; Jones viết, “ông ấy không phải là người độc tài trong đàm luận. Ông ấy cũng giống ngài Baldwin. Các vấn đề chúng ta phải đàm phán sẽ quyết định số phận của các thế hệ... Baldwin nên nghe những quan điểm của Hitler từ chính ngài Thủ tướng chứ không phải qua người trung gian. Hitler sẽ nói với ngài Baldwin hoàn toàn thẳng thắn”. Ribbentrop cố gắng hết sức để miêu tả những nét quyến rũ của Führer: Rằng ông là một người bảo thủ tận đáy lòng, phong cách sống nghệ sĩ, cống hiến hết mình cho âm nhạc và hội họa. “Trong chính sách ngoại giao, Hitler chỉ quan tâm đến lời khuyên của Ribbentrop.”

“Thế còn Tổng tham mưu trưởng?” - Jones hỏi.

“Đã qua thời mà những địa chủ quý tộc thao túng chính quyền của đế chế Đức,” - Ngoại trưởng trả lời. “Việc áp dụng lại chế độ cưỡng bách tòng quân không phải là quyết định của quân đội mà là quyết định của chính Hitler. Những tư tưởng cơ bản của Quốc xã không phải là chinh phục và thống trị những đảng khác mà là của chính chúng tôi.”

Sáng hôm sau, 17 tháng Năm, họ bay tới Munich để gặp Führer, cùng đi có phiên dịch Schmidt. Đầu giờ chiều chủ nhật hôm đó, bốn người gặp nhau tại phòng khách thoáng rộng theo phong cách thời Victoria trong căn hộ của Hitler, căn hộ khiến Jones có cảm giác khá gần gũi.” Chúng tôi như được ở công viên Terrace, Glasgow, trong một phòng vẽ của người chủ tàu năm 1880”. Jones nói rằng Baldwin hy vọng sẽ hợp tác với Đức nhưng “chặng đường còn dài”. Mặc dù chiến thắng của Italia ở Ethiopia đã khiến cho những người ủng hộ Hội Quốc Liên bị sốc, nhưng người Anh vẫn đặt niềm tin sâu sắc vào tổ chức này.

Rõ ràng Anh đang bị chia rẽ giữa một bên là củng cố tổ chức này và một bên là chuyển liên minh này thành một cơ quan tư vấn - Hitler trả lời. Ông ủng hộ quyết định chuyển Hội thành một cơ quan tư vấn và phản đối thực hiện những cam kết không thể thực hiện được. Vấn đề Ethiopia cho thấy vẫn có một phương án giải quyết tốt hơn mà không cần một tổ chức quốc tế. “Ảnh hưởng của Hội Quốc Liên đã khiến những người Ethiopia có thêm hy vọng, đã đánh lừa các quốc gia khác rằng một điều gì đó có hiệu lực đang được thực hiện ở Geneva và khiến Italia “tránh được vấn đề đó”, - Hitler nói. Hitler có thể đã nói điều gì đó về sự mạo hiểm của mình ở

Rhineland, nhưng nếu Jones nghe được điều này chắc ông đã ghi lại trong nhật ký của mình. Cuộc phỏng vấn kéo dài một tiếng rưỡi đã kết thúc với mỗi tin tưởng lẫn nhau được thiết lập. “Tôi ghi nhận rằng ngài Baldwin là một chính khách bất thiệp và rụt rè. Ông chưa bao giờ hết ngạc nhiên khi mình trở thành Thủ tướng và khi người phiên dịch nói điều này, Führer mỉm cười và nói xen vào: ‘Tôi cũng vậy’.”

Đây thực sự là giai đoạn khó khăn đối với Hitler. Schreck, lái xe của Hitler, đã bị chết trong một vụ tai nạn và ông cũng gặp phải những vấn đề về giấc ngủ. Vài ngày sau cuộc phỏng vấn của Jones, Hitler than phiền với bác sĩ Brandt về những tiếng kêu vo vo của kim loại ở tai trái. Brandt khuyên ông nên đi dạo trước khi ngủ, ngâm chân bằng nước nóng và uống vài viên thuốc ngủ loại nhẹ. Hitler uống thuốc và lại lao vào một kế hoạch làm việc dày đặc hơn ở văn phòng Thủ tướng, kế hoạch được xây dựng lại theo thiết kế của chính ông. Ngày nào cũng vậy, cứ đến tối ông giam mình trong phòng ngủ thanh đạm. Vật trang trí duy nhất trong căn phòng là bức tranh sơn dầu chân dung mẹ ông được chép lại từ một tấm ảnh cũ. Bên phải giường là chiếc bàn đêm; Karl Krause, một trong những người phục vụ của Hitler, được hướng dẫn căn kẽ để kê một chiếc bàn tương tự ở cùng vị trí đó bất kỳ khi nào ông ngủ. Sáng ra, Hitler khăng khăng tự cạo râu và mặc quần áo không cần ai giúp. Chỉ khi mặc áo choàng, ông mới ra khỏi phòng, ông chào Krause và bước đến phòng đọc để dùng bữa sáng với hai cốc sữa, tới 10 mẫu bánh zwieback và vài thanh sôcôla ngọt vừa. Ông vừa đứng ăn vừa kiểm tra các báo cáo được gửi tới từ *DNB*. Sau 5 phút ăn sáng, ông tới ngay văn phòng.

Giải trí duy nhất của Hitler trong những ngày bận rộn này là giờ xem phim lúc khuya trong phòng vẽ rộng lớn. Krause sẽ đưa cho Hitler một danh sách phim, ông sẽ lựa chọn một vài phim. Nếu ông chán phim nào, ông sẽ kêu lên “đồ rác rưởi” và gọi đổi bộ phim khác. Theo ngài Ivone Kirkpatrick, “diễn viên Hitler yêu thích là Greta Garbo và một trong những bộ phim yêu thích nhất của ông là *Lives of Bengal Lancer* - *Cuộc sống của*

một kỳ binh vùng Bengal. Bộ phim này Hitler xem đến ba lần. Ông thích phim này vì nội dung kể lại câu chuyện về một nhóm người Britons đã chiếm giữ một lục địa trong cảnh nô lệ. Đó là cách mà một chủng tộc tốt hơn phải cư xử và bộ phim này là bộ phim bắt buộc phải chiếu cho các binh sỹ SS xem”. Hitler thích những bộ phim của Pháp hơn, vì theo ông, những tác phẩm này đã ghi lại một cách trung thực cuộc sống của giai cấp tư sản tinh túy. “Tôi rất tiếc là những bộ phim này không được chiếu rộng rãi tới công chúng,” - ông nói với Friedelind Wagner, mặc dù chính ông chịu trách nhiệm kiểm duyệt những bộ phim mà văn phòng của Goebbels chưa quyết định rõ ràng được.

Khi sức khỏe của Hitler không có dấu hiệu khá hơn, bác sĩ Brandt khuyên ông đi nghỉ, tốt hơn là tới Berchtesgaden, nơi ông thường có giấc ngủ tốt hơn. Ông nghe theo lời khuyên của bác sĩ và dành nhiều thời gian có thể nhất vài tháng tiếp đó để nghỉ ở Haus Wachenfeld. Mùa hè năm đó, Hitler tham dự Festival Wagner. Do Unity Mitford và em gái Diana cũng ở đó, nên Frau Wagner gợi ý mời họ tới bữa tiệc trưa. Hitler rất vui. “Mọi người biết không, Unity sống nhờ vào chưa đầy một mark mỗi tháng. Cha mẹ của cô ấy đã cắt tất cả trợ cấp để bắt cô ấy phải quay trở về London. Cô ấy trở về Anh một hoặc hai lần gì đó nhưng rồi đã quay trở lại.”

Cảnh đồng quê ở Bayreuth không còn yên tĩnh vào tối 22 tháng Bảy khi hai người Đức sống ở Morocco thuộc tổ chức Đảng NSDAP hải ngoại đến thăm Hitler. Họ mang theo một bức thư của một vị tướng Tây Ban Nha tên là Franco, người đứng đầu cuộc đảo chính quân sự chống lại chính phủ cộng hòa. Ông này bày tỏ rất cần máy bay để chở binh sỹ từ châu Phi đến để hành động chống lại “những người cộng sản.” Hitler ngay lập tức gọi Göring, người cũng đang tham dự Festival, đến. Göring hỏi thúc Hitler hỗ trợ Franco vì hai lý do: để ngăn chặn sự mở rộng của chủ nghĩa cộng sản và để “kiểm tra lực lượng không quân Luftwaffe non trẻ của tôi”. Hitler đồng ý gửi một phần trong phi đội vận tải cùng với một số máy bay chiến đấu thử nghiệm, máy bay ném bom và súng chống máy bay đến. Kéo dài cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha và ngăn cản Mussolini, người sẵn sàng trợ giúp cho Franco, khỏi việc thiết lập mối quan hệ tốt hơn với Pháp và Anh chỉ có lợi cho Đức. Mussolini bị cô lập sẽ phải quay trở lại quan hệ với Đức.

Ribbentrop khuyên Hitler không nên can thiệp vào các vấn đề của Tây Ban Nha, sẽ không đạt được gì ở đó và ông sợ rằng sẽ gặp thêm “những rắc rối mới với Anh, nước chắc chắn không thích sự can thiệp của Đức vào Tây

Ban Nha”. Nhưng Hitler phản bác rằng, với tư cách là một đảng viên Đảng Quốc xã, nhiệm vụ của ông là phải hỗ trợ Franco. Nếu Tây Ban Nha theo chủ nghĩa cộng sản, Pháp cũng bị Bolshevik hóa. “Bị lèn chặt giữa khối Xô viết hùng mạnh ở phương Đông và khối Pháp - Tây Ban Nha vững chắc ở phương Tây, chúng ta khó có thể làm được gì nếu Moscow tấn công chúng ta.”

2

Mùa hè năm đó, Đại hội thể thao Olympic được tổ chức ở Berlin, bất chấp những nỗ lực của những đảng viên Đảng Tự do ở Anh, Mỹ và Pháp tẩy chay Thế vận hội, phần lớn là vì những chính sách bài Do Thái của Đức. Hitler háo hức biến Đại hội thể thao Olympic thành một buổi giới thiệu những thành tựu của Đảng Quốc xã nên ông đã nhân nhượng một số điều. Những vận động viên gốc Do Thái điển hình, đáng chú ý nhất là Helene Mayer, vận động viên đấu kiếm, và Rudi Ball, ngôi sao khúc côn cầu, được phép đại diện cho đế chế Đức và đại úy Wolfgang Fürstner, một người gốc Do Thái khác, được giao nhiệm vụ xây dựng và tổ chức làng Olympic. Quan trọng hơn, những tấm áp phích bài Do Thái dọc các đường quốc lộ cũng như những thông báo cấm người Do Thái đến các khu nghỉ mát được lệnh dỡ bỏ. Ở Berlin, tờ *Der Stürmer* của Streicher đã không còn được bán ở các quầy sách báo. Trên thực tế, toàn bộ chiến dịch bài Do Thái lặng im. Những điểm hòa giải này được quảng bá rầm rộ trên thế giới đến nỗi đông đảo người nước ngoài đã kéo đến Berlin, nơi họ được chào đón một cách nhiệt tình.

Lễ khai mạc Olympic vào ngày 1 tháng Tám diễn ra suôn sẻ dưới bầu trời trong xanh. Buổi chiều hôm đó, Hitler dẫn đầu đoàn diễu binh tiến vào sân vận động trong thái độ hân hoan chiến thắng. Chiếc xe của ông, theo sau là một đoàn xe dài, chậm chậm đi dọc đại lộ dài chừng 10 dặm, được khoảng 40 nghìn đảng viên Đảng Quốc xã và những người khác bảo vệ. Khi đoàn diễu hành tiến đến sân vận động, Hitler trong trang phục đơn giản nhất và hai người trong ban tổ chức Olympic bước lên phía trước, tiếp đến là Nhà vua Bungari, các thái tử của Thụy Điển, Hy Lạp, Italia và cả các con trai của Mussolini. Họ đi qua đường hầm vào sân vận động lớn nhất thế

giới và được một dàn kèn đồng gồm 30 kèn trumpet thổi nhạc chào đón. Ban nhạc được Richard Strauss chỉ huy và được trợ giúp bởi một dàn hợp xướng ba nghìn người hát vang bài quốc ca “*Deutschland über Ailed*”, tiếp sau là bài “*Horst Wessel Lied*” và cuối cùng là bài hát chính thức của Thế vận hội, “*Olympic Hymn*” do Strauss sáng tác dành riêng cho dịp này. 110 nghìn người hoan hô khi Hitler ngồi vào vị trí chính thức của mình. Một số đoàn đại biểu sử dụng kiểu chào mừng truyền thống của Olympic, cánh tay phải giơ cao về phía khán giả. Nhưng đoàn đại biểu Australia đã thay đổi thành kiểu chào của Đảng Quốc xã. Đoàn đại biểu Bungari nổi trội bằng việc đi kiệu duyệt binh qua lễ đài. Những tiếng vỗ tay vang dội dành cho đoàn đại biểu 250 người của Pháp, kiểu chào theo kiểu La Mã của họ còn lâu đời hơn cả kiểu chào của Olympic. Tiếp theo là đoàn đại biểu của Anh trong những chiếc mũ rơm, kiểu chào của đoàn đại biểu Anh chỉ khiến những người xem khó chịu. Những người Mỹ ít nhận được sự chào đón của khán giả nhất. Một vài đoàn im lặng bước và khi đi qua bục danh dự, mắt họ nhìn sang bên phải và không hề hạ cờ xuống.

Ngày hôm sau, Hitler đến chúc mừng vận động viên cử tạ Đức Hans Wolke đã phá kỷ lục Olympic, ông cũng chúc mừng ba vận động viên Phần Lan đạt thành tích trong môn chạy bền 10 km cũng như những nữ vận động viên Đức giành giải nhất và giải nhì trong môn ném lao. Đến khi những vận động viên tham gia môn nhảy cao của Đức bị loại thì trời đã tối, ông không ở lại đó để bắt tay ba vận động viên Mỹ giành chiến thắng, hai trong số ba người đó là người da đen.

Điều này đã khiến Chủ tịch ủy ban Olympic quốc tế phải lưu ý với Führer rằng, với tư cách là khách danh dự, ông nên chúc mừng cả những người chiến thắng và không chiến thắng. Hitler chọn chúc mừng những người không chiến thắng, như vậy ông sẽ không phải gặp Jesse Owens, người giành được 4 huy chương vàng. Những lời chỉ trích rằng Hitler công khai quay lưng lại với những vận động viên da đen nổi tiếng đã được chính Owens phủ nhận. Owens sau này tuyên bố rằng Hitler ngưỡng mộ anh. “Khi tôi đi qua Thủ tướng, ông đứng dậy, vẫy tay chúc mừng tôi và tôi vẫy tay chào lại ông. Tôi nghĩ những người viết đã cố tình làm sai lệch sự thật khi chỉ trích con người nổi bật ấy của nước Đức.”

Trước sự ngạc nhiên của những người xung quanh, Hitler đến xem hầu hết các cuộc đua và thi đấu điền kinh. Mang nét mặt nhăn nhó, ông xem những vận động viên Đức thi đấu với thái độ ăn thua của một cậu bé.

(Trong cuộc thi đấu môn khúc côn cầu ở Thế vận hội mùa đông tại Garmisch-Partenkirchen, ông đã quá lo lắng đến mức không thể ngồi đến cuối trận đấu và phải yêu cầu mọi người thông báo ngắn gọn kết quả của trận đấu sau đó). Ngày 16 tháng Tám, đại hội thể thao kết thúc. Hitler có mặt tại lễ bế mạc. Khi dàn nhạc chơi bài *“The Games Are Ended - Đại hội kết thúc”*, đám đông cảm động chia tay các vận động viên. Có những tiếng hô riêng *“Sieg Heil!”* dành cho Hitler, người không có vai trò gì trong các trận đấu chung kết. Những người khác khóc và chẳng mấy chốc, sân vận động vang vang những lời hát *“Sieg Heil! Unser Führer, Adolf Hitler, Sieg Heil!”*.

Đại hội thể thao gần như là một chiến thắng mỹ mãn đối với Quốc xã. Các vận động viên Đức đã giành được hầu hết số huy chương vàng (33), cũng như số huy chương bạc và huy chương đồng; một điều đáng ngạc nhiên là họ đã hơn đoàn vận động viên Mỹ tới 57 điểm. Quan trọng hơn, nhiều khách tham quan rời nước Đức đã rất hài lòng với sự đón tiếp của nước chủ nhà và ấn tượng sâu sắc với những gì họ được thấy ở Đế chế Hitler. Thành công của đại hội càng được nâng cao khi bộ phim tài liệu 2 tập của Leni Riefenstahl được cả thế giới chào đón, bất chấp những nỗ lực phá hoại ngầm của Goebbels. Goebbels thậm chí còn không cho Leni Riefenstahl bước chân tới sân vận động.

Trong niềm say sưa chiến thắng đã xảy ra một bi kịch. Đại úy Fürstner, người bị thay thế ở phút cuối không được làm chỉ huy làng Olympic vì là người Do Thái, đã tham dự bữa tiệc vinh danh người thể chân mình, sau đó tự sát.

3

Sau hành động phi thường đối với Rhineland, Führer bắt đầu mải mê hơn vào các vấn đề và các cơ hội của chính sách ngoại giao mà ít quan tâm đến những vấn đề trong nước. Bằng lòng đề các vấn đề như hiện trạng, Hitler buộc đảng cầm quyền và nhà nước phải chấp nhận một sự cùng tồn tại gượng ép. Hitler cũng bắt đầu tách mình ra khỏi những người bạn cũ trong đảng. “Ông ấy bắt đầu miễn cưỡng tiếp các vị khách chính trị nếu ông không mời họ đến”, Otto Dietrich nhớ lại. “Đồng thời ông thiết kế những rào cản giữa ông và những

người bạn của mình... Hitler không còn kiềm chế trước những ý kiến phản đối hoặc nghi ngờ khả năng không thể sai lầm của ông ấy”.

Khi Ignatius Phayre, tác giả của *Lịch sử đương đại*, đến Haus Wachenfeld để phỏng vấn Hitler vào mùa hè đó, ông thấy Führer già đi rõ rệt trong năm vừa rồi. Hitler nói nhiều về âm nhạc và hội họa, về những ngày sống ở Viên và thậm chí về vụ thanh trừng Röhm, nhưng từ chối trả lời những câu hỏi liên quan đến tương lai của ông trong hoạt động chính trị. Thay vào đó, ông hào hứng nói về vẻ đẹp của Obersalzberg. Nơi đây ông có thể “hít thở và suy nghĩ - và sống!... Tôi nhớ lại mình đã làm gì và chưa làm được gì, - nếu tôi vẫn còn sức lực, Chúa và vận mệnh sẽ tiếp tục đồng hành cùng tôi đến cuối cùng!”

Hitler trầm tư ngồi ở hành lang cùng chị gái Angela, ngắm nhìn Salzburg. Ông đang rất tâm trạng khi nhớ lại mình đã lừa một người nông dân hàng xóm một nghìn mark khi bán một phần tài sản. “Kìa, Adolf, đấy không phải là một hành động xấu,” - Angela nói. “Một nghìn mark sẽ không quan trọng mấy khi em trở thành ‘ông chủ của Obersalzberg’ sau vài thập kỷ!” Hitler im lặng, sau đó quàng cánh tay qua vai chị gái. “Thứ nhất, một nghìn mark dù gì cũng có giá trị và thứ hai, em sẽ không bao giờ trở thành ông chủ của Obersalzberg, chị yêu quý của em ạ. Em có quá ít thời gian.”

Mối quan hệ thân mật của họ đã thay đổi cuối mùa hè năm đó, mà nguyên nhân chính là vì Angela ngày càng phản đối mối quan hệ bất chính của ông với Eva Braun, người mà bà luôn miệt thị, coi là một con bò ngu ngốc. Nhưng mọi nỗ lực của bà để Hitler phụ bạc người tình đều thất bại. Từ khi Eva tự tử hụt lần thứ hai, Hitler đã ân cần hơn với Eva và còn mua tặng bà một ngôi nhà hai tầng xinh xắn gần căn hộ mà bà ở cùng chị gái. Hofmann đã trả 30 nghìn mark để mua biệt thự đó và chuyển giao cho Eva và Gretl với danh nghĩa tiền trả cho những bức ảnh mà ông đã chụp hai chị em. Hitler cũng hay đưa Eva tới Obersalzberg đến nỗi Angela giờ từ chối bắt tay với Eva và lạnh nhạt gọi Eva là “Fräulein” (cô) chứ không gọi lịch sự là “Gnädiges Fräulein” (quý cô) như trước đây. Angela sẫm soi đến mức không có phòng riêng nào ở Haus Wachenfeld dành riêng, buộc Eva phải tìm kiếm một chỗ ở tạm thời ở Platerhof.

Đến mùa thu, mối quan hệ giữa Angela và người em trai cùng cha khác mẹ của bà càng trở nên căng thẳng, bà quyết định từ bỏ vị trí quản gia. Nhiều người đồn rằng bà đã bị Hitler sa thải chỉ vì Eva, nhưng theo gia

đình bà cho biết, nguyên nhân chính liên quan đến kế hoạch tái hôn của bà. Hitler muốn Angela ở lại làm chủ biệt thự Haus Wachenfeld, nhưng bà cũng kiên quyết không chịu nhượng bộ giống như ông, nên đã rời khỏi ngôi nhà để cưới giáo sư Martin Hammitzsch, hiệu trưởng Trường Xây dựng Quốc gia ở Dresden. Theo các thông cáo báo chí chính thức, Hitler “quá bận” nên không thể tới dự đám cưới.

Từ đó Eva trở thành bà chủ không tranh cãi của biệt thự Haus Wachenfeld. Ngôi nhà này đã được xây dựng lại toàn bộ, rộng rãi như một dinh thự mới để có thể tổ chức được các cuộc đàm phán ngoại giao cấp cao và đảm bảo cho Eva một phòng ngủ, một phòng khách riêng và nhà tắm liền sát ngay phòng và studio của Hitler. Việc xây dựng lại ngôi nhà này, giờ được đổi tên thành Berghof, cũng như một tổ hợp mở rộng ở chân núi được giao cho Martin Bormann. Một lần, vào bữa ăn trưa, Hitler cho nước chấm thêm vào đồ ăn của mình, sau đó hỏi có cái gì trong đồ ăn đó. Bormann rời bàn ăn và vài giờ sau, sau hàng loạt cuộc gọi đường dài tới Berlin, ông này trả lời với Hitler đang sùng sốt rằng: “Thưa Führer, thành phần của Maggi là...”. Cách cư xử của thuộc hạ khiến Hitler phải cười. Một lần, trong khi đang đọc cho Hildegard Fath, thư ký riêng của Hess, viết, ông ra lệnh cho bà bỏ kính ra. Khi bà phản đối, ông bẻ gãy chiếc kính làm đôi và nói “cô trông đẹp hơn rất nhiều khi không đeo nó.”

Khi Bormann thành đạt, những người khác lại bị giảm đặc ân. Esser bị chuyển sang một chức vụ nhỏ làm người quản lý du lịch, Rosenberg bị nhét vào một vị trí kín đáo và Hanfstaengl bị đối xử lạnh nhạt rõ rệt. Những lời bình luận tự do của Hanfstaengl khiến vòng nội bộ của đảng nghi ngờ ông và có tin đồn rằng ông bị đưa vào danh sách đen. Hơn nữa, một trong những mối liên hệ cuối cùng của ông với Hitler đã chấm dứt vào năm 1936 khi Helene chấp nhận ly hôn. Khi được thông báo điều này, Hitler buột miệng: “Tôi sẽ phải gửi điện cho cô ấy ngay lập tức và chúc cô ấy may mắn”. Nhưng ông nhanh chóng nói thêm, “Không, không nên làm vậy, Frau Hanfstaengl là một trong số ít những quý bà thực thụ của nước Đức”, ông vẫn gửi tặng bà hoa mỗi dịp sinh nhật.

Hanfstaengl chuyển mối quan tâm của mình sang Egon, giờ đã 15 tuổi, cuối mùa hè đó khi chiếc thuyền buồm thể thao của họ không thể di chuyển được vì hồ Starnberg lặng gió. “Con, hãy nghe những gì cha nói và đừng quên lời nào nhé. Mọi việc giờ không được tốt. Chúng ta tin tưởng vào phong trào này đúng không? Cha vẫn cố gắng để tin”. Ông nói ông đã thấy

rất nhiều điều tham nhũng và rằng Hitler đang nghe theo một số kẻ tội phạm và đòi truy đáng khinh. “Dù thế nào chúng ta vẫn đi, chúng ta sẽ có một cuộc chiến - cuộc chiến mà ở đó người Anh và Mỹ sẽ chống lại chúng ta. Thật nguy hiểm cho nước Đức và cho cả thế giới”. Nước Đức đang trong tình trạng đáng lo ngại trong nội bộ vì những kẻ đề tiện chễm trệ sau những chiếc bàn sang trọng. “Chúa mới hiểu nổi, cha đã cố gắng vừa mua chuộc vừa cảnh báo Hitler, nhưng ông ấy không nghe. Không thể nói rằng ông ấy không biết điều gì đang diễn ra. Ông ấy phải biết. Nếu ông ấy biết, ông ấy phải chịu trách nhiệm.” Hanfstaengl tiết lộ rằng những kẻ thù chính của ông đã cố gắng mưu hại khép cho ông tội tham ô. “Nhưng họ đã thất bại và cha đã được minh oan hoàn toàn. Nhưng họ vẫn chưa để cha yên. Cha nghĩ mình sẽ phải chiến đấu giành sự sống ngay bây giờ. Họ chắc chắn sớm muộn gì cũng trừ khử cha.”

Cậu trai Egon không ngạc nhiên, bởi vì cậu đã cảm nhận được sự thay đổi trong con người Hitler và tự hỏi tại sao cha lại không trốn đi ngay. Hanfstaengl trả lời rằng điều đó không đơn giản, ông đã giúp đưa đảng lên vị trí nắm quyền và cứu sống Führer vài lần trước những mối nguy hiểm về chính trị và về tính mạng. “Tất cả chúng ta đều phải có trách nhiệm,” - ông nói. “Cơ bản, 95% mục đích ban đầu là tốt. Vấn đề chỉ là chờ cơ hội.”

Trong lúc này, họ cũng lập kế hoạch trốn thoát để đối phó với những sự việc bất ngờ, nhất trí lấy mật mã là tên của chiếc thuyền buồm nhỏ bé của mình. Một tin nhắn bắt đầu bằng chữ “có lẽ” sẽ là tín hiệu để Egon lên tàu đến Thụy Sĩ. Cậu nên rời Đức mà không được tiết lộ với bất kỳ ai, kể cả mẹ của cậu. Cậu không cần phải lo lắng sự trả thù nhằm vào mẹ cậu vì bà đã ly dị. Hitler chắc chắn sẽ quan tâm đến mẹ cậu hơn bao giờ hết.

Chỉ sau 6 tháng, cuộc khủng hoảng này đã xảy ra. Hanfstaengl được lệnh bay tới Tây Ban Nha ngay lập tức, để bảo vệ những quyền lợi của các phóng viên Đức ở Tây Ban Nha, nhưng khi đã ở trên máy bay, phi công mới thông báo cho ông biết rằng, ông sẽ được đưa tới chiến tuyến của cộng sản giữa Barcelona và Madrid. Hanfstaengl hét lên rằng đó là một án tử hình. Người phi công thông cảm giải thích rằng anh chỉ thừa lệnh của Göring và chỉ biết ngay trước khi cất cánh, nhưng sau đó một trong các động cơ máy bay có tiếng kêu bất thường, phi công quay lại báo rằng có điều gì đó không ổn lắm đang diễn ra. Ông nói thêm và nhìn Hanfstaengl đầy hàm ý, rằng anh ta sẽ phải hạ cánh ở một sân bay nhỏ. Khi hạ cánh, Hanfstaengl giả vờ gọi điện về Berlin nhờ xin chỉ đạo, sau đó bước ra khỏi

buồng điện thoại và thông báo cho phi công biết Führer ra lệnh cho cậu quay trở lại Uffing. Ông bắt chuyến tàu đêm tới Munich và sáng hôm sau bắt chuyến tàu khác tới Zurich, từ đó ông gửi cho con trai của mình bức điện có mật mã. Egon gói một vài bộ quần áo và một tấm ảnh Führer có kèm theo bút tích của ông, nhét một khẩu súng lục tự động vào túi áo choàng sau đó lên tàu tới Zurich và trốn trong một toa lét trong vài giờ. Đến nửa đêm cậu mới gặp được cha.

4

Rồi bởi vì những vấn đề cá nhân, nhưng Hitler vẫn không ngừng nỗ lực vun đắp cho uy thế của nước Đức. Mùa hè năm 1936, ông soạn thảo một bản ghi nhớ dài về các vấn đề kinh tế trong chiến tranh được viết bằng một ngôn ngữ dự báo và được đánh máy thành 3 bản, gửi cho Göring và Blomberg mỗi người một bản và bản thứ ba là của ông. Trong văn bản đó, ông tuyên bố rằng sức mạnh quân đội Đức phải được tăng cường đến hết khả năng. Nhiệm vụ khẩn cấp không cho phép chúng ta “do dự”. Nước Đức không chỉ thiếu nguyên liệu thô mà dân số còn quá đông và không thể tự nuôi sống dựa vào nguồn lợi từ đất đai của chính mình. “Chỉ nói về những điều này thôi thì hoàn toàn vô nghĩa. Bây giờ, chúng ta cần phải áp dụng các biện pháp có hiệu quả có thể mang đến một giải pháp cuối cùng cho tương lai; Giải pháp cuối cùng này là mở rộng không gian sinh tồn hoặc nguyên liệu thô hoặc nguồn thực phẩm cho người dân của chúng ta”. Vấn đề của chính phủ, ông viết tiếp, là giải quyết được tình trạng thiếu nhiên liệu thô. “Tốt hơn hết nên xem xét và giải quyết hòa bình các vấn đề này hơn là chờ cho đến khi xảy ra cuộc chiến tranh tiếp theo trước những nỗ lực thực hiện các nghiên cứu và thí nghiệm kinh tế giữa những yêu cầu khác này”. Chủ quyền tuyệt đối (kinh tế tự cung tự cấp) phải được thiết lập càng nhanh càng tốt với các mục tiêu sau: “Thứ nhất, quân đội Đức phải sẵn sàng chuẩn bị cho cuộc chiến tranh sau 4 năm nữa. Thứ hai, nền kinh tế Đức phải sẵn sàng cho cuộc chiến sau 4 năm nữa”.

Đồng thời, Hitler nỗ lực củng cố mối quan hệ với Anh. Ngược lại, người Anh liên tục thể hiện sự vô lý trong việc đối phó với một lãnh đạo quyết tâm và xảo trá như vậy. Họ tin rằng có thể bắt Hitler phải nghe theo,

phải nhượng bộ và ông đã hiểu sai điều này trong năm vừa qua bằng một cuộc đàm phán hòa giải và những đề nghị mập mờ của hiệp ước. Cuộc điều hành của các chức sắc nhà thờ từ Anh mang những thông điệp của niềm hy vọng và ý chí sẽ vẫn tiếp tục. Sử gia Arnold Toynbee từ Đức trở về mang theo niềm tin về những ý định hòa bình của Hitler. Sau ông là một trong những tác giả của Hiệp ước Versailles, David Lloyd George, Thủ tướng thời chiến tranh, người đã có cuộc vận động tranh cử với khẩu hiệu “Hãy treo cổ Kaiser!” Chiều ngày 4 tháng Chín, Hitler đón tiếp ông nồng nhiệt ở bậc thềm của tòa nhà Berghof. “Tôi luôn quan tâm đến việc tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước chúng ta”, Lloyd George nói, “và tôi tiếp tục nỗ lực vì mối quan hệ của hai nước sau cuộc chiến tranh vĩ đại”. Chúng ta cần phải hành động để đạt được thỏa thuận trong vài tháng tới, nếu không cả hai nước sẽ phải tách xa nhau.

“Tôi đồng ý với cả trái tim mình,” - Hitler đáp lại. Ông cũng đã từng mơ ước về một liên minh như vậy khi còn trai trẻ. Cả hai dân tộc đều có nguồn gốc tổ tiên giống nhau và sự hiểu biết lẫn nhau là cần thiết. Mối đe dọa đối với tương lai của nền văn minh là chủ nghĩa Boshevsk. Đây không phải là nỗi ám ảnh cuồng tín, ông vội vàng nói thêm, nhưng là mối đe dọa thực sự và phương Tây phải cùng đứng lên tạo thành một khối để chống lại chủ nghĩa này. Ông cũng lo ngại về cuộc nội chiến của Tây Ban Nha và sự nắm quyền kéo dài đến kỳ lạ của chủ nghĩa Bolshevik ở đất nước này. “Tại sao tôi phải lo lắng đến vậy? Không phải tôi sợ bị Nga tấn công. Nhưng nếu tất cả các nước xung quanh tôi đều đi theo chủ nghĩa Bolshevik thì nước tôi sẽ trở thành một nước như thế nào xét theo quan điểm kinh tế chính trị? Ở đây tất cả đang lâm vào tình thế nguy cấp.”

Sau khi khách ra về, Hitler thú nhận với Heinz Linge, một người phục vụ khác của ông, cựu Thủ tướng đã nói với ông rằng có một giai đoạn trong cuộc chiến tranh vĩ đại, nước Anh có ý nghĩ sẽ đầu hàng. “Tôi nói với Lloyd George tôi tin điều này và thảm họa đối với nước Đức là ở chỗ chúng ta đầu hàng ở “12 giờ kém 5 phút”. Vị khách của ông đồng ý rằng Đức đã đầu hàng quá sớm. “Nhưng tôi đã nói với ông ấy rằng nếu có một cuộc chiến tranh khác xảy ra giữa Đức và Anh, Đức sẽ chiến đấu cho đến 12 giờ 5 phút, nếu tôi vẫn còn là Führer.”

Schmidt đi cùng Thủ tướng về khách sạn. Tại lối vào khách sạn, họ được con gái của Lloyd George chào đón. Cô hét to, chào với kiểu chào chế giễu “Heil Hitler!” Schmidt không cười. “Chắc chắn rồi, Heil Hitler!” - ông

ng nghiêm nghị nói. “Cha cũng sẽ nói điều đó, bởi vì ông ấy thực sự là một người đàn ông vĩ đại.”

Lloyd George rất ấn tượng bởi Đại hội đảng năm 1936 của Đức Quốc xã ở Nuremberg. Đại hội đã thu hút sự chú ý của công chúng hơn bao giờ hết và được đánh dấu bởi việc bắt đầu hai chiến dịch mới: Kế hoạch 4 năm cho nền kinh tế tự cung tự cấp và một chiến dịch chống chủ nghĩa Bolshevik. Vào một sáng Chủ nhật đẹp trời, Hitler diễn thuyết mỗi đe dọa của chủ nghĩa Bolshevik trước 160 nghìn đảng viên Đảng Quốc xã và các binh sỹ SS ở sân vận động Nuremberg rộng lớn. Khi ông quay trở lại thành phố trên chiếc xe Mercedes mui trần, ông đáp lại tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt của quần chúng nhân dân đang đứng chen chúc trên các đường phố hẹp hoặc trên những cửa sổ áp mái của nhà họ. Trong chiếc xe lướt nhanh đằng sau là Richard Helm cùng nhiều phóng viên nước ngoài khác được mời đến dự bữa trưa với Führer ở lâu đài Nuremberg. “Khi chúng tôi đến, tôi như bị mắc chứng hoang tưởng tự đại. Tôi quyết định tôi phải ở cao 3 mét, cho dù là những tiếng hoan hô nhiệt liệt đó không phải dành cho tôi,” - Helms nhớ lại.

Các vị khách được đưa ra lan can của tòa lâu đài, nơi họ gặp Hitler ít ấn tượng hơn rất nhiều so với sự tưởng tượng của họ. Điều đập vào mắt Helms là cách thức cư xử tầm thường của Hitler. Cách cư xử không thoải mái, không hề thể hiện sự sắc sảo như buổi sáng, hai đầu gối ông đưa lên đưa xuống. Khó có thể tin rằng đây là một người mà cách đây không lâu đã ném vũ khí của mình xuống và tuyên bố trước đội quân giông tố ồn ào và như đang bị thôi miên rằng “điều kỳ diệu của thời kỳ này là các bạn đã nhận ra tôi, một con người vô danh trong số hàng triệu người”. Tuy nhiên, khi ai đó đề cập đến chủ nghĩa Bolshevik, thì ông lại tuôn ra nhiều lời và một lần nữa lại tỏa sáng như một nhà diễn thuyết. Moscou đang muốn thống trị châu Âu và Đức sẽ không cho phép điều đó. “Mọi người muốn biết tại sao chúng ta lại chống chủ nghĩa Bolshevik điên cuồng đến vậy. Đó là bởi vì chúng ta, và cả những người Italia, đã phải trải qua những điều như đã xảy ra ở Tây Ban Nha”. Từ dưới đường phố vang lên những tiếng hô không ngớt: “chúng tôi muốn gặp Führer của chúng tôi”, và ông bước ra lan can để chào những người ngưỡng mộ mình.

Helms ra về, ấn tượng về những gì ông đã chứng kiến ở lâu đài Nuremberg hơn là những gì được nhìn thấy ở sân vận động. Ở đây, ông nghĩ, Hitler là một người “rất lý trí với một chương trình cũng rất lý trí”.

Ngày cuối cùng của đại hội đảng, đám đông được thưởng thức một cuộc trình diễn quân sự rất ấn tượng. Sau cuộc tập trận giả trên không và một màn trình diễn khả năng của các loại súng chống máy bay đời mới nhất, một trận đánh được cơ giới hóa diễn ra ngay trên sân vận động khiến mọi người có cảm giác sợ hãi như thật. Đại hội đảng kết thúc với lời cam kết hòa bình, tuyên bố những mục tiêu mới và thể hiện sức mạnh quân sự mang tính rắn đẽ. Không chỉ những người trung thành với đảng ra về với niềm tin tưởng về sự đúng đắn của Führer của họ, mà Lloyd Georg cũng tràn ngập ấn tượng về tất cả những gì ông được nhìn thấy và nghe thấy ở Đức. Trong một bài báo gửi tờ *Daily Express*, ông viết rằng, Hitler đã một mình kéo nước Đức lên từ vực sâu. Ông ấy là một nhà lãnh đạo bẩm sinh, một con người năng động với ý chí kiên quyết và trái tim bất khuất, là người được những người lớn tuổi tin tưởng và được giới trẻ thần tượng hóa.

Trước khi Hitler có thể tiếp tục cư xử để đánh lừa Lloyd George, ông tìm kiếm sự thông cảm ở Italia, ông cử Hans Frank tới Rome mời Mussolini tới thăm Đức, không chỉ với tư cách một nhà độc tài của nước Italia mà với tư cách một nhà lãnh đạo cuộc cách mạng phát xít đầu tiên. Bây giờ, Il Duce đã quan tâm thực sự đến mối quan hệ với Đức. Ngày 21 tháng Mười, Ngoại trưởng và là con rể ông, Count Galeazzo Ciano, đã đến Berlin để tiến hành gặp gỡ sơ bộ. Đầu tiên, Ciano đàm phán với nhóm đối lập, Neurath, người nhạo báng những ảo tưởng của Ribbentrop về mối quan hệ bạn bè đầy ý nghĩa giữa Anh và Đức. Ciano cũng hoài nghi về hiệp ước Locarno mới và gợi ý Italia tiếp tục nằm trong Hội Quốc Liên để thực hiện “phá hoại ngầm cần thiết cho mục đích chung của chúng ta”. Ba ngày sau, Ciano gặp Hitler tại Berghof. bằng phong cách giao thiệp quyền rũ, Hitler bắt đầu: “Mussolini là chính khách hàng đầu của thế giới, không ai có thể so sánh được với ông ấy, dù là rất mơ hồ”. Người Đức và người Latinh là phần bù đắp của nhau, ông tiếp tục, có thể cùng nhau hợp nhất thành một liên minh không thể đánh bại để chống lại chủ nghĩa Bolshevik và nền dân chủ ở phương Tây.

Giao cho con rể nhiệm vụ chia rẽ Anh và Đức, Il Duce đã đưa cho anh này tài liệu quan trọng mà Italia có được: một bức điện của Đại sứ Anh ở Berlin gửi về London cho rằng chính phủ Hitler là một trong những chính phủ gian hùng nguy hiểm. Khi đọc bức điện này, Hitler giận dữ hét lớn “Cứ theo những người Anh, thì trên thế giới hiện nay có hai nước đang bị những kẻ đại bọm lãnh đạo đó là Đức và Italia. Nhưng chính người Anh cũng đang được những kẻ đại bọm lãnh đạo khi nước Anh xây dựng đế chế của mình. Ngày nay nước Anh đang bị những kẻ bắt tài lãnh đạo”. Hitler khẳng định với Ciano rằng Anh không phải là nước đáng lo ngại bởi vì việc tái vũ trang đang được thực hiện rất nhanh chóng ở cả Đức và Italia. Đến năm 1939, Đức có thể sẵn sàng cho chiến tranh, sau 4 hoặc 5 năm phải sẵn sàng hành động ngay tức khắc.

Mối quan hệ hợp tác trong phạm vi rộng được khẳng định trong một hiệp ước mật do Ciano và Neurath ký ở Berlin. Vài ngày sau, Mussolini nhắc đến hiệp ước này trong một bài phát biểu ở Piazza del Duomo ở Milan. Ông đã sử dụng một thuật ngữ mà có thể sẽ gây một điềm báo trong tai mắt của phương Tây: “... phòng tuyến Berlin-Rome này không phải là bức tường chân mà là một trục, xung quanh trục đó có thể là tất cả các nước phương Tây muốn hợp tác và hòa bình”.

Trong những ngày còn lại của mùa thu năm 1936, một trong những mối lo ngại của Hitler là nước Tây Ban Nha. Những đợt tài trợ về hàng hóa và con người không lớn nhưng quan trọng của Đức đã được chuyển đến Franco, và Führer đang cân nhắc trợ giúp hơn nữa. Một đơn vị không quân đặc biệt có khả năng bảo đảm hỗ trợ không quân chiến thuật cần thiết cho lực lượng nổi dậy đã sẵn sàng hoạt động vào tháng Mười một, và đến ngày 18, Hitler trong sự đồng tình của Mussolini, cuối cùng đã thừa nhận chế độ Franco là chính phủ hợp pháp ở Tây Ban Nha.

Trong khi Bộ Ngoại giao hối thúc Hitler hành động thận trọng, thì Göring, giờ là người chịu trách nhiệm về kế hoạch 4 năm, lại coi cuộc xung đột ở Tây Ban Nha là sự kiện mở đầu cho một cuộc xung đột thực sự. “Chúng tôi sẵn sàng cho chiến tranh”, ông phát biểu trước hội nghị các quan chức không quân ngày 2 tháng Mười hai, mặc dù chưa có một viên đạn nào chính thức được bắn. Dù vậy, đầu năm mới, “tất cả các nhà máy sản xuất máy bay sẽ hoạt động cứ như là lệnh tổng động viên đã được ban bố”. Vài ngày sau, ông đã nói thẳng với một nhóm các nhà tư bản công nghiệp và các quan chức cao cấp ở Berlin. Ông tiết lộ rằng chiến tranh chắc

chấn sẽ xảy ra và Đức đang chuẩn bị bắt đầu động viên lực lượng. “Cuộc chiến mà chúng ta hiện nay phải đối mặt đòi hỏi phải có năng lực sản xuất khổng lồ. Việc hiện đại hóa vũ khí là không hạn chế. Chúng ta chỉ có một trong hai khả năng hoặc là chiến thắng hoặc là bị tiêu diệt.”

Sau tuyên bố của Göring là báo cáo làm mọi người bối rối của tướng Wilhelm Faupel, đại diện mới của Franco: Nếu Đức không gửi ít nhất một sư đoàn cùng với một lực lượng nòng cốt các sỹ quan huấn luyện, cuộc chiến có thể thất bại. Khi Wilhelmstrasse lơ đi gợi ý này, ông ta quay trở về nhà và đề nghị trực tiếp tới Führer. Ngày 21 tháng Mười hai, ông gặp Führer ở Phủ Thủ tướng cùng với Göring, Blomberg, Hossbach, Fritsch và trung tá Walter Warlimont, người vừa về nước sau khi kết thúc nhiệm kỳ làm đại diện quân sự ở tổng hành dinh của Franco. Sau khi Faupel đề nghị gửi 3 sư đoàn để ngăn chặn cuộc chiến kéo dài thêm, Hitler quay sang Warlimont. Đây là một cuộc nội chiến, Warlimont khẳng định, và chỉ riêng các binh sỹ của Franco phải chiến đấu để giành chiến thắng. Sự hợp tác hiệu quả giữa các binh sỹ của Tây Ban Nha và Đức là không thể. Đức trợ giúp như vừa rồi là đủ để cứu những người nổi dậy trước nguy cơ bị thất bại. Hơn nữa, Franco là một người giỏi được đặt ở vị trí thích hợp, ông ấy sẽ không nản lòng trước tình huống khó khăn này. Những quan chức quân sự khác cũng đồng ý với ý kiến của Warlimont.

Hitler rất vừa lòng với những gì ông vừa được nghe. Đức sẽ không gửi quân trên quy mô lớn đến Tây Ban Nha nữa - ông kết luận; lý do của ông không phải là vấn đề quân sự mà là vấn đề chính trị. Ông thẳng thắn tiết lộ rằng điều cuối cùng ông muốn là Franco chiến thắng nhanh. Một cuộc chiến tranh ác liệt, kéo dài lôi kéo sự chú ý của thế giới mà không tập trung vào chương trình tái trang bị vũ khí tham vọng của Đức.

Về mặt ngoại giao, năm 1936 là năm thành công của Hitler với chi phí thấp nhất. Anh đã bị thuyết phục và Italia tiến tới ngưỡng của sự hợp tác không bình đẳng. Hitler cũng đã thuyết phục Nhật ký hiệp ước chống Quốc tế Cộng sản III với Đức trong đó chứa những thỏa thuận bí mật. Thỏa thuận này rất quan trọng, nó giống như một công việc truyền bá để thanh minh cho việc tái trang bị vũ khí của Đức.

Thất bại duy nhất của năm đó là cuộc khủng hoảng hiến pháp ở Anh do Vua Edward VIII quyết định cưới bà Wallis Warfield Simpson. Edward VIII nói với Thủ tướng Baldwin, “nếu trẫm có thể cưới Simpson với tư cách là Vua thì tốt”, nhưng nếu chính phủ phản đối cuộc hôn nhân này như

Baldwin kiên quyết khẳng định thì: *“tôi sẵn sàng thoái vị”*. Một bộ phận lớn công chúng thông cảm với Vua Edward VIII nhưng Nhà thờ và Thủ tướng vẫn cương quyết phản đối.

Ribbentrop điên đầu vì cuộc khủng hoảng vì Führer đang toan tính đến sự hỗ trợ của đức Vua trong những cuộc đàm phán sắp tới. “Nhà vua là hy vọng lớn nhất của chúng ta!” - Ribbentrop nói với Fritz Hesse, đại diện của tờ DNB và là người đưa tin ở Đại sứ quán Đức. Được coi là một chuyên gia trong các vấn đề của Anh, ông này cũng được giao nhiệm vụ là đại diện của văn phòng ngoại giao để thỏa thuận không chính thức với các quan chức của Anh, đặc biệt là với ngài Horace Wilson, cố vấn về các vấn đề công nghiệp cho Thủ tướng. Không lâu sau, Ribbentrop được cử đến gặp Hess. Ông đã nói chuyện với Führer qua điện thoại. Führer từ chối đưa ra bình luận về sự thoái vị của Vua. Đây là một kiểu tử tế giả bộ, và ông lệnh cho báo chí Đức không được đề cập đến vấn đề này. Sự kiên quyết của Hitler khiến Ribbentrop tự tin hơn. “Anh sẽ thấy Führer đúng, tất cả vấn đề sẽ tan thành mây khói và đức Vua sẽ biết ơn chúng ta vì đã giải quyết cuộc khủng hoảng bằng sự im lặng khéo léo đó,” - ông dự đoán.

Tối 9 tháng Mười hai, Edward ký văn kiện thoái vị và trở thành vị Vua đầu tiên trong lịch sử nước Anh tình nguyện rời bỏ ngai vàng. Tối hôm đó, ông phát biểu trước những thần dân của mình và với thế giới qua một chương trình phát thanh cảm động rằng, ông không thể: “đảm đương được gánh nặng trách nhiệm và hoàn thành được trách nhiệm của một vị Vua như trăm mong muốn mà không có sự giúp đỡ và ủng hộ của người phụ nữ mà trăm yêu quý.”

Hitler không thể hiểu nổi tại sao một người lại có thể từ bỏ quyền lực chỉ vì một chuyện tình lãng mạn. Ông gọi điện cho Ribbentrop và thất vọng thông báo cho đại sứ của mình rằng có thể bỏ cuộc chơi vì thất bại. “Bây giờ, đức Vua đã thoái vị, chắc chắn không còn một người nào khác ở Anh sẵn sàng chơi với chúng ta. Hãy báo cho tôi tất cả những gì anh có thể làm. Tôi không khiển trách anh nếu báo cáo đó không đề cập đến điều gì.”

5

uy xảy ra sự kiện đáng thất vọng này, nhưng năm 1936 đã mang đến cho Hitler những thành công đến nỗi kỳ Noel năm đó là Giáng sinh hạnh

phúc đầu tiên “sau nhiều năm” như ông thú nhận với Frau Göring.

T“Tôi tin, đây là lễ Giáng sinh đẹp nhất trong đời tôi” bắt cháp cả những cơn đau bụng dữ dội, chứng mất ngủ và bệnh chàm da. Ngày 25 tháng Mười hai, Hitler chọn một bác sĩ riêng do Hoffmann giới thiệu. Bác sĩ Theo Morell là một chuyên gia da liễu đã từng hành nghề ở khu vực Kurfürstendamm sầm uất của Berlin. Bệnh nhân thường xuyên của ông này là những nhân vật nổi tiếng trong giới sân khấu và điện ảnh. Morell béo, ngăm đen, khuôn mặt tròn đầy đặn đeo cặp kính cận dày. Bàn tay rất to, rậm lông, những ngón tay lúc nào cũng bẩn. Thực tế ông này là người khá cầu thả. Mọi người hay kể giai thoại rằng ông này từng quần cánh tay cho bệnh nhân bằng một dải băng mà ông vừa sử dụng để cuốn một chiếc bàn; và tiêm cho hai bệnh nhân cùng một kim tiêm mà không tiệt trùng.

Vì một lý do nào đó, có lẽ là vì tình bạn xuất hiện giữa Frau Morell và Eva Braun, Hitler đã chọn Morell trong số tất cả các bác sĩ ở Đức. Lần đầu tiên kể từ những ngày trong quân ngũ, Hitler chấp nhận cởi hết quần áo để kiểm tra sức khỏe tổng thể. Morell chuẩn đoán những cơn đau thắt ở vùng thượng vị của Hitler là viêm dạ dày, ông kê thuốc Mutaflor và Gallestol. Hitler cũng bị đầy hơi, trung tiện không thể kiểm soát, căn bệnh này càng rắc rối thêm vì ông ăn chay. Morell kê thuốc Antigas của bác sĩ Köster cho ông. Thuốc này có thành phần là hạt nhục đậu khấu chứa chất Strychine, nhưng Morell không biết điều này, nên ông đã hướng dẫn bệnh nhân uống 2 đến 4 viên trong mỗi bữa ăn. Hơn nữa, Morell bổ sung vào chế độ ăn kiêng của Hitler một lượng lớn vitamin, thường truyền qua tĩnh mạch cùng với đường.

Các chuyên gia có uy tín nhất của Đức, trong đó có bác sĩ Grawitz, Giám đốc tổ chức Chữ thập đỏ của Đức và giáo sư bác sĩ Bergmann của bệnh viện từ thiện Berlin, đã không thành công trong việc điều trị những cơn đau thắt bụng hoặc những vết chàm khiến Hitler không thể đi giày được. Nhưng chuyên gia da liễu đến từ Kurfürstendamm này đã hứa chữa trị cả hai bệnh trong thời gian một năm. Chỉ hơn một tháng sau Hitler đã vui vẻ tuyên bố rằng người bác sĩ nhiệm màu này đã cứu sống cuộc đời ông. “Cả Grawitz và Bergmann đều để tôi phải đói. Tôi chỉ được phép uống trà và ăn bánh bít cốt... Tôi quá yếu, khó có thể ngồi làm việc ở bàn của mình. Sau đó Morell đến và chữa khỏi cho tôi”. Hitler luôn khẳng định

rằng sức khỏe của ông bây giờ có được là nhờ Morell và tuyên bố rằng rằng lợi của ông giờ được cải thiện là do tiêm thuốc Mutaflor chứ không phải là nhờ xoa bóp tận tình và từ chối đơn thuốc mà bác sĩ nha khoa Hugo Blaschke kê cho ông.

Ngày 30 tháng Một năm 1937, Hitler phát biểu trước quốc hội để kỷ niệm 4 năm đầu tiên lên nắm quyền, ông rất phấn chấn và trông trẻ hơn so với tuổi. Ông khẳng định lại nhiệm vụ thiêng liêng của mình. “Hôm nay tôi cần phải cảm ơn Thượng đế vì đã giúp tôi từ một người lính vô danh trong chiến tranh tiến hành thành công cuộc chiến vì danh dự và quyền của một dân tộc”. Đây là bài diễn thuyết hứa hẹn hơn là đe dọa và gây ảnh hưởng vì những lời kiêu hãnh của Hitler dựa trên cơ sở thực tế. Những thành tựu Hitler đạt được trong 4 năm đầu tiên thực sự là to lớn và ấn tượng. Giống như Roosevelt, ông đã mở đường cho một sự bảo đảm xã hội và trợ cấp cho những người già. Cũng giống như Roosevelt, ông đã tiên đoán bằng trực giác rằng các nhà kinh tế học chuyên nghiệp hiểu rất ít về tình trạng trì trệ của nền kinh tế. Cả hai nhà lãnh đạo đã không đi theo cách truyền thống là mở rộng sản xuất và hạn chế sự thất nghiệp. Hitler cũng thay đổi bộ mặt của đất nước bằng một mạng lưới xa lộ giúp thống nhất dân tộc trong thời bình và cơ động nhân dân trong chiến tranh, ông triển khai “xe ô tô của nhân dân” nhiều và rẻ đến nỗi một người dân bình thường cũng có thể mua được, ông yêu cầu Ferdinand Porsche thiết kế một phương tiện 1 gallon nhiên liệu đi được 40 dặm, chở được 4 người và có một động cơ làm mát bằng khí để không bị đóng băng vào mùa đông, ông dự tính nhiều đổi mới khác cho tương lai. Ở các thành phố lớn, sẽ có những chỗ đỗ xe ngầm tự động hóa, các khu trung tâm không có xe cộ đi lại, các công viên đông đúc và các khu vực cây xanh, kiểm soát nghiêm ngặt sự ô nhiễm. Với những ám ảnh cá nhân (có lẽ là do sợ mắc căn bệnh ung thư), vấn đề ô nhiễm khiến Hitler quan tâm đến nỗi ông khuyến khích ngành công nghiệp nghiên cứu để loại trừ hết các khí độc hại. Những thiết bị chống ô nhiễm đã được lắp đặt trong một số nhà máy ở lưu vực Ruhr, ông yêu cầu các nhà máy mới xây dựng phải trang bị các thiết bị tránh ô nhiễm nước.

Mối quan tâm của Hitler đối với việc quy hoạch thành phố được mở rộng ra đến các thị trấn và làng mạc. Không gian (nỗi ám ảnh khác của Hitler) là cần thiết - ông nói với các bạn của mình - “tôi rất vui khi thấy các kiến trúc sư của chúng ta thiết kế những thị trấn rộng rãi và khoáng đạt. Chỉ có như vậy, chúng ta mới tránh được việc xuất hiện các thị trấn mà các tòa

nhà nằm bừa bãi lộn xộn chồng chất lên nhau như ở Zwickau, Gelsenkirchen... Nếu chúng ta bị đưa tới một thị trấn kiểu này, chúng ta chắc chắn sẽ không có cơ hội cảm thụ cái đẹp, đánh mất tâm hồn và hạnh phúc giống như bị trục xuất khỏi đất nước. Do vậy, tôi chắc chắn rằng một nét văn hóa và đạo đức sẽ thấm nhuần vào những điều nhỏ nhất của các thị trấn, sự thú vị của tất cả các thành phố của chúng ta sẽ đạt tới một mức cao hơn!”

Phúc lợi xã hội và huấn luyện thể hệ trẻ của đất nước cũng là những ưu tiên của Hitler. Ông đã tiến hành thay đổi mạnh mẽ trong hệ thống giáo dục, các trường phổ thông trung học chuyên về khoa học tự nhiên và chương trình giảng dạy phi cổ điển đã thay thế cho các trường trung học cũ. Chương trình giảng dạy trong trường gồm 5 giờ rèn luyện thể chất mỗi ngày, các khóa học bắt buộc về sinh vật học chủng tộc và nhấn mạnh vào văn hóa và lịch sử Đức, học sinh cũng phải học các môn học như ngôn ngữ cổ đại và khoa học.

Quá trình giáo dục tính cách được thực hiện cùng với việc giáo dục niềm sùng bái Hitler. Đại sứ Anh Phipps báo cáo về London: “Các học sinh của Đức được giáo dục một cách cẩn thận về thể chất và trí tuệ để bảo vệ đất nước... nhưng tôi sợ rằng, nếu chính phủ Đức hiện nay và sau này vẫn yêu cầu điều này ở học sinh, những học sinh đó sẽ thích hợp và sẵn sàng tiến công hoặc chết trên lãnh thổ nước ngoài”. Những phát triển đáng ngại này bắt đầu trong việc huấn luyện của *Jungvolk*, một tổ chức đào tạo học sinh tuổi từ 10 đến 14 để trở thành một thành viên của Phong trào tuổi trẻ Hitler. “Những thanh niên là những phần tử có niềm tin bất di bất dịch vào một sự thật không gì lay chuyển được,” - tác giả của cuốn sách nhỏ viết về đề tài này viết. “Đối với chúng tôi, một mệnh lệnh hay một mệnh lệnh tối mật là những nhiệm vụ thiêng liêng nhất đến từ một nhân vật vô cùng quan trọng, và chúng tôi tin tưởng hoàn toàn vào người đó - Führer... Chúng tôi đứng trước người, là cha, là mẹ của nước Đức chúng tôi, những lãnh đạo trẻ tuổi của phong trào Tuổi trẻ Đức, chúng tôi huấn luyện và giáo dục con cái của người, và rèn luyện cậu ta thành con người của hành động, con người của chiến thắng. Cậu ta sẽ được đưa vào một trường học nghiêm khắc để những quả đầu tiên của cậu ta có thể cứng như thép, dũng khí của cậu ta được nâng lên, và cậu ta có thể được trao niềm tin, niềm tin vào nước Đức.”

Khi được giáo dục trong Phong trào tuổi trẻ Hitler, mỗi cậu bé được giao một chữ thập, trên đó khắc “máu và danh dự” và được thông báo rằng giờ cậu không chỉ mặc chiếc áo nâu mà còn bảo vệ nó bằng toàn bộ sức lực của cánh tay mình.

Trước năm 1933, mục tiêu của Phong trào tuổi trẻ Hitler là đưa những người trẻ tuổi trong mọi tầng lớp xã hội đến gần nhau hơn, cắt đứt mối quan hệ của họ với các tổ chức cộng sản bằng cách thuyết phục và tuyên truyền, thấm nhuần trong họ tư tưởng đấu tranh giành quyền lực, sau đó, rèn luyện họ về thể chất, giáo dục họ về chính trị và đào tạo họ làm việc vì Führer và vì đất nước.

Trong khi chuẩn bị cho cả nước về mặt trí lực và thể lực đón chờ tương lai, trong vòng 4 năm, Hitler đã yêu cầu nâng cao các tiêu chuẩn về y tế khiến cho nhiều quan sát viên nước ngoài phải ấn tượng. “Tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm và thấp hơn đáng kể so với ở Anh,” - nghị sĩ Arnold Wilson, người đã bảy lần đến thăm Đức kể từ khi Hitler lên nắm quyền, viết. “Bệnh lao và các bệnh khác cũng giảm. Tòa án xử tội phạm chưa bao giờ có ít việc để làm đến thế và các nhà tù chưa bao giờ lại trống chỗ đến vậy. Thật thú vị khi quan sát kỹ năng tự nhiên của giới trẻ Đức. Ngay cả những người nghèo nhất cũng ăn vận tốt hơn trước đây, khuôn mặt hơn hớn của họ chứng tỏ có một sự phát triển về tâm lý diễn ra trong họ.”

Các điều kiện làm việc cũng được cải thiện với việc lắp thêm nhiều cửa sổ hơn, các phòng rửa mặt ít đông đúc hơn và tốt hơn. Dưới khẩu hiệu “làm đẹp ở mọi chỗ”, tất cả các văn phòng và các phòng làm việc đều được giữ sạch sẽ và ngăn nắp; hoa tươi được trưng ở khắp nơi, giúp cho những người lao động nặng nhọc nhất cũng có cơ hội tận hưởng môi trường sống tốt hơn. Những kết quả đạt được đó không phải là hảo huyền. Tầng lớp công nhân chưa bao giờ được hưởng những đặc ân như vậy. Chương trình *Kraft durch Freude* (Sức mạnh qua niềm vui) do mặt trận lao động của Robert Ley khởi xướng đã bảo đảm các buổi hòa nhạc, sân khấu, biểu diễn, buổi vũ hội, phim và các khóa giáo dục miễn phí cho công nhân. Dự án mang tính cách mạng nhất là tổ chức đi du lịch được trợ cấp. Người lao động khiêm tốn nhất và gia đình của họ cũng có thể đi du lịch trên những tàu thủy sang trọng với kỳ nghỉ như trong mơ.”

“Công nhân nhận thấy rằng chúng tôi đang thực sự nâng cao vị trí xã hội của họ”, Ley nói. “Họ cũng nhận thấy rằng không phải các “tầng lớp được giáo dục” - những người mà chúng tôi gửi đi, đại diện của nước Đức

mới, mà là chính họ, chính những công nhân của nước Đức, mới là những người mà chúng tôi giới thiệu với thế giới”. Giới chủ công nghiệp và tầng lớp trí thức được đặt ngang bằng với tầng lớp công nhân. Tinh thần dân chủ xã hội này là những gì mà Hitler đề cập đến khi ông phát biểu trước quốc hội ngày 30 tháng Một. “Sự biến đổi hoàn toàn đang diễn ra và đã mang lại những kết quả mang tính dân chủ với ý nghĩa cao nhất thế giới, nếu nền dân chủ có bất kỳ chút ý nghĩa nào.”

Hitler đang cố gắng để đoàn kết mọi người trong tất cả các tầng lớp xã hội, tất nhiên là trừ người Do Thái, và kiểu chủ nghĩa xã hội của ông không loại trừ cả tầng lớp trung lưu và tầng lớp giàu có. “Các nhà tư sản không còn cảm thấy mình là một trong số những người được hưởng trợ cấp truyền thống hoặc trợ cấp vốn nữa, họ khác với công nhân bởi tư tưởng quyền sở hữu của chủ nghĩa Marx”, ông nói với một phóng viên, “nhưng phải tập trung vào cung cấp cho họ như là những công nhân để tiến tới sự thịnh vượng của cộng đồng.” Trên thực tế, khái niệm này đã ca ngợi những công nhân trong khi lại nhấn mạnh thuyết bình đẳng xã hội của Hitler. Hitler cũng được mọi người biết đến như một công nhân xây dựng, một họa sĩ và một sinh viên, là một người của nhân dân, người luôn ngồi cạnh lái xe của mình và ăn những bữa ăn đạm bạc. Ông không chấp nhận một học vị tiến sĩ danh dự nào và phát biểu trước công nhân của các nhà máy theo cách thân mật, tuyên bố rằng mình cũng là người không có tí vốn hoặc tài sản riêng nào. Nhưng ông đã lơ đãng quên rằng cuốn *Mein Kampf* đã giúp ông trở thành một triệu phú.

Sự bình đẳng còn được nhận thấy cả trong lực lượng vũ trang. Giữa các sỹ quan và các hạ sỹ quan ở các quân chủng chính quy có sự bình đẳng hơn nhiều so với trước đây và các đơn vị SS tinh nhuệ là các mô hình dân chủ. Không có sự phân biệt nào giữa các cấp bậc ngoài tình cảm anh em, tất cả vì một người, một người vì tất cả, điều mà hầu hết các sỹ quan của Mỹ và của Anh phản đối. Không ở đâu có chủ nghĩa quân bình rõ ràng hơn ở Cục Lao động Thanh niên, nơi các nam nữ thanh niên của tất cả các tầng lớp tuổi từ 17 đến 25 phải lao động bắt buộc trong một thời gian như những công nhân nông trường và những người lao động phổ thông. Điều đó giúp giảm tình trạng thất nghiệp và nó hơn rất nhiều những gì mà các nhóm bảo vệ quyền dân sự của Roosevelt có cùng mục đích là bắt đầu thể hiện chủ nghĩa xã hội đạt được. Các bức tường của các khu trại lao động được treo cờ, ảnh của Führer và các nhà lãnh đạo khác cùng với các khẩu hiệu như:

“Nước Đức cần các bạn như các bạn cần nước Đức”, “Nhân dân của bạn là tất cả” và “Lao động là vinh quang đối với thanh niên Đức.” G. s. Cox, khách thăm quan người Mỹ, đã tìm thấy hai câu khẩu hiệu trong một lều trại, một được trích dẫn từ câu nói của Hitler: “Người Do Thái không phải là người Đức mà chỉ là dân buôn; không phải là công dân Đức mà là một người hủy diệt”, sát cạnh đó là khẩu hiệu “Hãy dừng cảm sử dụng lý trí của bạn”. Cox thấy những người được huấn luyện rất vui. “Họ đang rất sung sức, có rất nhiều đồ ăn, trong đó có nhiều món ăn xa xỉ mà đã nhiều năm họ chưa từng được thưởng thức.”

Trong số tất cả những thành tựu mà Hitler đạt được trong 4 năm đầu tiên lên nắm quyền, thành tựu đáng tự hào nhất của ông có lẽ là sự thống nhất đất nước Đức. Hitler không đi ngược lại bánh xe lịch sử, nhà ngoại giao George Kennan cảnh báo cấp trên. “Nước Đức đơn giản là được thống nhất và hoàn toàn thống nhất. Những di sản mà Bonaparte và Napoleon III chưa làm được để lại, Hiệp ước Versailles đã hoàn thành và Hitler giờ đang xóa đi những dấu vết cuối cùng của chủ nghĩa phân lập và sự phân biệt tầng lớp. Ông đang thực hiện điều này bằng cách giảm tất mọi thứ xuống mức thấp nhất và mẫu số chung đáng sợ nhất là không có. Nước Đức thống nhất là một sự thật. Hitler có thể ra đi nhưng sự thống nhất vẫn còn, nếu không có sự can thiệp từ bên ngoài, sẽ còn - phải còn - lòng ghen tị, sự không ổn định và cảm giác thấp kém, hậu quả của sự khao khát chinh phục châu Âu, là tất cả những gì mà hầu hết người dân Đức đều có.”

Không một nhà quan sát khách quan nào về tình hình của Đức lại có thể phủ nhận những công lao to lớn của Hitler, và khi tầng lớp lao động để mất hiệp hội của mình thì giới chủ cũng mất quyền tổ chức về mặt chính trị. Trên thực tế, mỗi cá nhân đã đánh mất quyền, đánh mất tự do của mình, trong khi đất nước đang đạt được sự bình đẳng và phát triển thịnh vượng. Nhưng việc mất quyền tự do cá nhân không phải là cái giá duy nhất phải trả cho chương trình của Hitler: Mặc dù ông đã đưa đất nước ra khỏi tình trạng trì trệ và xóa bỏ tình trạng thất nghiệp, nhưng sự kiên quyết tăng cường tái vũ trang bằng tất cả mọi giá của ông có nguy cơ đẩy đất nước vào một cuộc khủng hoảng kinh tế thảm khốc. Schacht đã cố gắng hết sức để phản đối những nỗ lực của Hitler và quân đội muốn làm cho nước Đức độc lập về kinh tế. Ông bác bỏ những kế hoạch của Bộ Chiến tranh và của I. G. Farben sản xuất cao su nhân tạo, sau đó từ chối đề nghị mở rộng sản xuất dầu của Blomberg vì lo ngại rằng điều đó sẽ làm mất cân bằng cán cân kinh tế trong

thời bình. Đến đầu năm 1936, ảnh hưởng của Schacht mất dần và nền kinh tế đã mất thăng bằng vì Hitler chỉ thị tăng quân đội lên 36 sư đoàn. Có 2 nguyên nhân chủ yếu: giá nhập khẩu đã tăng 9%; và với hai vụ mùa thất thu liên tiếp, nền nông nghiệp Đức không thể đáp ứng được nhu cầu trong nước. Nguồn dự trữ nguyên liệu thô hiện có đang dần co hẹp lại. Đã xảy ra tình trạng thiếu lương thực và nhiên liệu. Cuộc khủng hoảng nhiên liệu diễn ra sớm hơn do sự cấm vận của Nga đối với hàng hóa xuất khẩu của Đức, và Rumani yêu cầu giá cao hơn. Nguồn cung cấp dầu diesel, mỡ, ánh sáng và điện đang ở mức thấp trầm trọng và không thể thay thế được bằng sản phẩm nội địa.

Chính tình trạng khẩn cấp này là lý do để giữa mùa hè năm 1936 Hitler viết văn bản ghi nhớ về tiết kiệm cho chiến tranh như đã đề cập ở trên. Câu trả lời của ông là cuộc khủng hoảng dầu mỏ này đã lặp lại cuộc khủng hoảng những năm gần đây của Mỹ - liên quan đến chính sách tự cung tự cấp. Tất nhiên, ông biết rằng Đức không thể sản xuất đủ nguyên liệu thô trong phạm vi biên giới quốc gia hiện nay của mình mà có thể tự cung tự cấp hoàn toàn, nhưng ông kiên quyết rằng cả nước phải cố gắng. Ông bảo đảm rằng, Đức có thể tự cung tự cấp hoàn toàn nếu Đức mở rộng ra phía Đông. Không nghe theo lời khuyên của Schacht, ông yêu cầu tăng sản xuất cao su nhân tạo, quặng sắt, mỡ, nguyên liệu dệt, kim loại nhẹ, tiếp đó là yêu cầu một giải pháp giải quyết cuộc khủng hoảng nhiên liệu trong vòng 18 tháng.

Ông không hề để ý đến những cảnh báo của các chuyên gia rằng giá thành sản xuất những thứ đó là quá cao, cũng không chú ý đến những tiếng la hét giận dữ của các nhà tư bản công nghiệp khi ông tiếp tục sản xuất vũ khí chứ không dự trữ nguyên liệu thô. Thay vào đó, ông phản công lại bằng cách đe dọa các tập đoàn lớn là sẽ áp đặt lệnh can thiệp của nhà nước nếu họ từ chối tham gia vào cuộc chiến để đạt được sự tự cung tự cấp. Ông tuyên bố rằng, “kinh tế, tài chính và tất cả các học thuyết đều phục vụ cho cuộc đấu tranh của một dân tộc để đòi quyền lợi của chính mình”. Đối với Hitler, nếu có được sức mạnh của ý chí thì mọi vấn đề thật đơn giản. Ông yêu cầu động viên kinh tế “để có thể tương xứng với động viên chính trị và quân sự”, ông không quan tâm sẽ động viên được như thế nào, chỉ cần biết Wehrmacht hoạt động trong 4 năm.

Đây là kế hoạch 4 năm mà ông đã tuyên bố tại đại hội năm 1936 ở Nuremberg. Tháng sau, ông chọn Göring để thực hiện kế hoạch này, và

điều này rất đáng chú ý vì ông đã lựa chọn những người cùng cộng tác với ông, trừ một thành viên cũ trong đảng, gồm những người đại diện cho các vị trí cao nhất của dân sự, đại diện của ngành công nghiệp và các sỹ quan của bộ tham mưu. Điều này nghĩa là Đảng NSDAP, trừ Göring, hầu như bị loại khỏi quá trình ra quyết định liên quan đến đời sống chính trị của đất nước.

Trong một bài diễn thuyết kêu gọi động viên toàn quốc, Göring tuyên bố rằng, các công nhân và nông dân cần phải thể hiện hết sức mạnh của họ, các nhà sáng chế phải để chính họ cho nhà nước toàn quyền sử dụng, và doanh nghiệp phải “không nghĩ đến lợi nhuận, mà phải nghĩ đến một nền kinh tế quốc gia Đức độc lập, giàu mạnh”.

Hai tháng sau, Hitler cấp thiết yêu cầu một nhóm các nhà tư bản công nghiệp quan trọng hãy tin tưởng Göring như là một người thi hành nhiệm vụ khẩn cấp: “ông ấy là một người thích hợp nhất cho nhiệm vụ này, một con người có quyết tâm và ý chí sắt đá. Vì vậy sẽ có sự tiến triển trong hàng ngũ những người đồng tâm đứng đằng sau ông ấy”. Cũng tại cuộc mít-tinh đó, Göring nói với các nhà tư bản công nghiệp rằng bây giờ không còn là vấn đề sản xuất tiết kiệm mà là sản xuất, ông không quan tâm số ngoại hối thu về được bao nhiêu. Những người vi phạm luật mà không thành công sẽ bị khởi tố.

“Nhiệm vụ của tôi là lên án hành động ngu dại trong kinh tế này,” - Schacht viết, - “và công khai phản đối sự coi thường luật pháp một cách bừa bãi và thiếu trách nhiệm ấy”, ông phát biểu tại Phòng Thương mại vào ngày sinh nhật lần thứ 60 của mình. Khán giả đang nghe ông đều là những người có quan điểm như Göring. Ông cũng công khai chỉ trích tuyên bố của Göring rằng điều quan trọng duy nhất là sản xuất. “Nếu tôi gieo một tạ hạt ngũ cốc ở một vùng đất nhất định và lúc thu hoạch chỉ thu được ba phần tư tạ, thì đó là một hành động bậy bạ khó tưởng tượng nhất đối với nền kinh tế”. Đó chính là lời tuyên chiến của một quan chức không ủng hộ và chỉ vài tháng sau, Schacht đã bị buộc thôi không giữ chức Bộ trưởng Kinh tế. Điều này giúp Göring tự do triển khai kế hoạch của Hitler nhằm biến nền kinh tế Đức thành một công cụ cho việc tái vũ trang và cho chiến tranh.

Nếu Hitler chết vào năm 1937, trong lễ kỷ niệm 4 năm ngày ông lên nắm quyền, thì chắc chắn ông sẽ được lịch sử tôn vinh là một trong những nhân vật vĩ đại nhất trong lịch sử nước Đức. Ông có hàng triệu người ngưỡng mộ trên khắp châu Âu. Nhà văn nữ Gertrude Stein cho rằng Hitler

đáng được nhận giải Nobel hòa bình. Trong các bài báo và tạp chí, George Bernard Shaw bảo vệ Hitler và những kẻ độc tài khác; các bài diễn thuyết của Shaw về chủ nghĩa phát xít đã làm cho những người theo chủ nghĩa xã hội cải lương tức giận và ông nhận được nhiều bức thư tức giận từ những người lưu vong chống chủ nghĩa phát xít.

Ngoài việc truyền cảm hứng cho những người nước ngoài riêng lẻ, Hitler đã thúc đẩy sự lớn mạnh của các phong trào tương tự trên khắp châu Âu. Quan trọng nhất là Hiệp hội những người ủng hộ chủ nghĩa phát xít ở Anh, những đảng viên Đảng Quốc xã và Hitler gần đây đã thể hiện sự kính trọng đối với nhà lãnh đạo của Hiệp hội này, ông Oswald Mosley, bằng việc tham dự bữa tiệc trưa sau lễ cưới của ông với Diana Mitford. Ở Pháp, nơi chủ nghĩa bài Do Thái là một khía cạnh của chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa bảo hoàng và đôi khi là của công giáo - tổ chức Action Française (Nước Pháp hành động) dưới sự lãnh đạo của Charles Maurras đã phát triển mạnh mẽ và ảnh hưởng đến những tác giả tài năng như André Malraux. Ở Pháp cũng có tổ chức Croix de Feu (Thập tự lửa), một tổ chức cựu chiến binh phái hữu cực đoan dưới sự lãnh đạo của đại tá François de la Rocque, và nửa tá các nhóm tương tự vậy. Trên thực tế, chủ nghĩa phát xít chống lại những người không theo giáo phái nào như vậy, nhưng hành động và lời nói của cả Hitler và Mussolini đã vận động họ chống lại tự do, dân chủ và chế độ đại nghị.

Ở Bỉ, Léon Degrelle trẻ tuổi, người coi mình là đứa con thần thánh của Hitler, đã sáng lập ra phong trào Rex (Đối kháng) như một bức tường thành chống lại chủ nghĩa cộng sản. “Phong trào của chúng tôi theo đường lối chủ nghĩa Pha-lăng (một đảng phát xít ở Tây Ban Nha) hơn là theo chủ nghĩa phát xít, mang tính tâm linh hơn chính trị,” - những năm sau này ông bình luận. Chủ nghĩa Rex đối với ông là sự phản ứng trước tình trạng tham nhũng thời đó, là một phong trào cải tổ chính trị và công bằng chính trị, một trận chiến chống lại sự mất trật tự, sự bất tài, thiếu trách nhiệm, bất ổn định và trên tất cả là chủ nghĩa Bolshevik.

Những thành tựu của Hitler trong 4 năm đầu tiên lên nắm quyền đã cổ vũ những người khác có cùng chí hướng. Lời kêu gọi của chủ nghĩa phát xít không chỉ hướng tới những người bất bình, bị tước quyền bầu cử mà còn tới những người có trách nhiệm và ý định tốt. Chủ nghĩa phát xít lôi kéo những thanh niên cũng như giới trí thức. Họ nhận thấy chủ nghĩa phát xít có thể thay thế cho chủ nghĩa tự do của giai cấp tư sản. Trong khi mỗi

nước đều có chủ nghĩa phát xít riêng của nước mình, nhưng tất cả những người theo chủ nghĩa phát xít (trong đó có cả Hitler và Mussolini) tin rằng, đến lúc đạt được sự thống nhất về mặt tâm linh trong đất nước của họ thì sẽ giải quyết được mọi vấn đề.

Chương 15

“KÝ SINH TRÙNG TRÊN CON NGƯỜI”

1937 - 2.1938

1

Hitler diễn thuyết bài tiếp theo vào ngày 30 tháng Giêng năm 1937 và bài diễn thuyết 3 tháng sau đó bộc lộ hơn nhiều. Bài phát biểu trước 800 quan chức quận, huyện với lời đề tựa một trường giáo dục chính trị ở Vogelsang là một bài bộc bạch thẳng thắn những điều riêng tư và thường lặp đi lặp lại. Ông có hai mục đích: quán triệt cho những quan chức này, những thành viên tinh túy của phong trào, nhiệm vụ của họ và kỷ niệm bắt đầu đào tạo chính trị cho 3.000 thanh niên đã được tuyển lựa kỹ, một số trong họ hy vọng sẽ là người tiếp nối con đường của ông.

Ông cũng như Metternich hay Machiavelli hướng dẫn những đứa con của mình về bí quyết ngoại giao và chính trị, và đưa ra lời khuyên thực tế bất chấp đạo lý để làm thế nào thao túng được đám đông. “Một tổ chức chỉ có tương lai nếu theo cách thức tự nhiên tổ chức đó làm giảm tự do của một người để tất cả mọi người đều có lợi.” Đó là lý do tại sao họ không bao giờ có thể để cho bất kỳ một thế lực nào dẫn dắt dân tộc. “Bất kể thế lực đó là ai, thậm chí cả Nhà thờ.” ông so sánh chế độ độc tài của họ với chế độ dân chủ, mô tả chế độ dân chủ như là một cỗ người có thể điều khiển theo các hướng khác nhau. Những đảng viên của đảng dân chủ này được tự do làm những gì họ muốn và do vậy là những người không ra gì. “Họ là những người ôn hòa, họ không đáng giá gì, họ không có khả năng phản kháng.” Thật lố bịch khi họ quan tâm đến một người bình thường với những vấn đề làm đau đầu những người tốt hơn. Hãy tưởng tượng gánh nặng đó như “một con côn trùng nhỏ bé” với một quyết định cuối cùng, ví dụ về cuộc khủng hoảng ở Rhineland. Điều gì sẽ xảy ra nếu kế hoạch 4 năm là kế hoạch đầu tiên được giới thiệu trước một nghị viện dân chủ? “Chỉ có người Do thái mới có thể nghĩ ra và đưa ra một hành động ngu xuẩn như vậy.”

Sau đó ông quay sang vấn đề tìm kiếm các nhà lãnh đạo cho tương lai, và tuyên bố rằng địa vị và sự giàu có không quan trọng, ông có lẽ nói về thời niên thiếu của chính mình. “Điều cần thiết duy nhất là có khả năng. Vấn đề không phải cha họ là ai, mẹ họ là ai. Chỉ cần họ có tố chất lãnh đạo. Suy nghĩ hoàn toàn không thực tế không phải là vấn đề. Một Führer phải có khả năng lãnh đạo. Anh ta phải có khả năng nói ‘điều này phải được làm. Tôi nhận ra điều đó’. Anh ta phải bàn bạc với những người có trách nhiệm triển khai kế hoạch của anh ta nhưng trong phân tích cuối cùng, chính anh ta phải là người đưa ra ý kiến và quyết định của mình. Anh ta phải là người đưa ra quyết định”.

Sau khi đưa ra một lời khuyên thực tế về một loạt các vấn đề, ông đột ngột chuyển sang vấn đề người Do Thái, sử dụng những từ ngữ riêng và mơ hồ nhưng tất cả mọi người trong hội trường đều hiểu. “Tôi không bao giờ đi một nước cờ mà có thể bị coi là bước giật lùi và gây hại cho chúng ta. Các bạn biết đấy, tôi luôn bước đến bờ vực thẳm nhưng không bao giờ bị ngã. Mọi người phải thấy rằng ‘tôi có thể đạt được gì và cái gì không thể đạt được?’”. Tiếng cười và tiếng vỗ tay vang lên và ông lập tức chuyển sang giọng xúc động. “Tôi sẽ không thách thức ngay lập tức đối thủ của tôi một trận quyết đấu. Tôi không nói ‘lao vào đi’ để đề nghị thách đấu. Thay vào đó, tôi nói ‘ta sẽ giết mi’. Và bây giờ sự tài giỏi sẽ giúp tôi dẫn bạn vào một góc mà bạn sẽ phải nhận một cú đánh trúng tim! Vậy đấy!” Những lời nói cuối cùng của Hitler đã khẳng định rằng ông sẽ giải quyết vấn đề người Do Thái, buột ra những tiếng hét khát máu. Những tiếng hét hoang dại đó được ghi trong băng để các thế hệ sau nhớ đến hành động man rợ nguyên thủy của loài người và những tiếng gầm rú của đám đông hoang dã trong đại hý trường thời La Mã khi đấu sĩ ngã xuống.

Khi những tiếng gầm rú chìm xuống, Hitler trở lại với hàng loạt lời khuyên thực tế nhưng hợp lý và trầm lặng của mình cứ như là những gì ông vừa nói phải được giữ kín. Ông kết thúc bằng lời kêu gọi dốc toàn lực tái vũ trang cho đất nước: “Tôi muốn nhân dân Đức nổi lên như những người mạnh mẽ nhất châu Âu, chứ không phải là người mạnh thứ hai, thứ ba!” Những tràng vỗ tay vang lên khắp hội trường. “Và ngay cả khi thất bại thì trong con mắt tôi, điều đó chưa phải là chương cuối cùng của lịch sử nước Đức, mà là chương gần cuối. Tôi sẽ viết tiếp chương cuối cùng!”.

Hitler chưa bao giờ nói thẳng thắn như thế, ngoại trừ nói với những người trung thành thân cận nhất của ông. Sự thân mật trong lời nói, gần

như là không có những lời kêu gọi xúc động, trừ một tiết lộ ngắn, khủng khiếp về kế hoạch của ông đối với người Do Thái, đều có gì đó rụt rè. Hoàn toàn không giả dối, đây là một lời độc thoại lạnh lùng và có tính toán của một người có được quyền lực gần như tuyệt đối.

2

Bên cạnh việc thiết lập và củng cố một chế độ độc tài tuyệt đối, Hitler vẫn là một họa sĩ. Hội họa và chính trị đối với ông là hai thứ không thể tách rời. Một trong những bước đi đầu tiên của ông để bắt đầu nên hội họa và kiến trúc của Quốc xã là việc giải tán Bauhaus. Đó là một cơ quan được kiến trúc sư Walter Gropius thành lập ngay sau Chiến tranh thế giới để hình thành một trường kiến trúc hoạt động thử nghiệm bằng cách sử dụng các nguồn hội họa, thiết kế điêu khắc và kỹ nghệ cũng như kiến trúc. Trường này đã từng thu hút một số kiến trúc sư và họa sĩ tài năng nhất châu Âu như Klee, Kandinsky, Fernand Léger và Mondrian. Do vậy, trường là cái gai trong mắt Hitler vốn có khuynh hướng lãng mạn và cổ điển.

Vị kiến trúc sư mà Hitler ngưỡng mộ nhất là giáo sư Paul Ludwig Troost. “Tôi không thể chịu đựng được những tác phẩm mà tôi đã tiếp cận trước khi gặp những tác phẩm của Troost.” - Hitler sau này thú nhận với Speer. “Thật may mắn khi tôi gặp được con người này!” Trên thực tế, ông ấn tượng đến nỗi từng thổ lộ với vợ của Troost rằng “khi lên nắm quyền và trở thành Führer của nhân dân Đức,” ông sẽ mời chồng của bà, người có tác phẩm “rõ ràng, mạnh mẽ và tao nhã” đến làm việc.

Có lẽ, công trình đáng ghi nhớ nhất của vị kiến trúc sư này đối với Hitler là Bảo tàng mỹ thuật hiện đại ở Munich, công trình Haus der Deutschen Kunst, được xây dựng nhờ sự đóng góp tình nguyện của nhân dân. Chính Hitler đã đặt viên đá móng cho công trình này vào mùa thu năm 1933. Trước lễ khởi công, hàng nghìn đảng viên Đảng Quốc xã, các binh sĩ SS và những thanh niên trong Phong trào tuổi trẻ Hitler đã diễu hành dọc theo khu Prinzregentenstrasse tới công trường xây dựng. Hitler được các quân đội và các công nhân khác trên công trường chào đón trong những trang phục thời Trung cổ. Sau khi dàn nhạc chơi khúc dạo đầu, Hitler một lần nữa tuyên bố ý kiến của mình về sứ mệnh văn hóa của Đức, sau đó đề

tặng cho Munich dòng chữ “Thành phố tuyệt diệu của mỹ thuật Đức”. Tuy nhiên, vài phút sau, một sự ớn lạnh bao trùm khắp buổi lễ khi Hitler cầm cây búa bằng bạc gõ vào tảng đá móng, và cây búa bị gãy. Bầu không khí trở nên im lặng, lúng túng, bởi vì những người mê tín cho rằng, kiến trúc sư sẽ chết nếu búa bị gãy. Goebbels cố gắng xoa dịu vấn đề: “Khi Führer đập, ông đập mạnh quá”. Nhưng Hitler không coi đây là câu chuyện đùa, ông tin rằng đó là một điềm gở. Troost quá sợ hãi và chỉ sau vài ngày, ông đã phải nhập viện vì viêm họng, ông chết vài tháng sau đó vì bệnh viêm phổi.

Frau Troost tiếp tục công việc dang dở của chồng và mỗi lần đến Munich, Hitler đều đến thăm xưởng của bà. Mọi quan hệ của họ vượt ra ngoài ranh giới của kiến trúc. Là một người phụ nữ trí tuệ, bà thể hiện tác phẩm của chồng một cách thẳng thắn. Một lần, có người hỏi bà nghĩ đánh giá thế nào về Speer, bà quay sang Führer và nói rằng, nếu Herr Hitler yêu cầu chồng bà thiết kế một tòa nhà cao 100 m, chồng bà, giáo sư Troost, sẽ suy ngẫm và ngày hôm sau báo cáo Führer rằng tòa nhà đó chỉ có thể cao 96m vì những lý do về kết cấu và thẩm mỹ. “Nhưng nếu ngài nói với Speer ‘Tôi cần một tòa nhà cao 100 m’, ông ấy sẽ lập tức trả lời, ‘Thưa Führer, 200m chứ!’ và ngài sẽ nói ‘Anh đúng là người hiểu tôi’”. Hitler rất thích thú với câu chuyện đùa này và cười lớn. “ông ấy rất hay cười,” - bà nhớ lại. “ông ấy thực sự có khiếu hài hước - từ trái tim chứ không phải như Speer nói là từ sự chế nhạo, mỉa mai.”

Trước sự ngạc nhiên của các cộng sự, Hitler không phật ý trước sự thẳng thắn của Frau Troost. Tranh luận với bà càng làm cho ông hào hứng thêm, trừ một lần và một dịp đáng nhớ. Để chuẩn bị cho buổi lễ trang trọng khánh thành bảo tàng Haus der Deutschen Kunst mùa hè năm 1937, một cuộc triển lãm nhiều tham vọng về nghệ thuật của Đức được lập kế hoạch. Những người am hiểu nghệ thuật, trong đó có Frau Troost, được quyền lựa chọn tác phẩm, bởi vậy, nhiều bức tranh phong cách hiện đại được chọn. Vì Hitler coi đó là sự suy đồi trong phong cách nghệ thuật, nên ông và Frau Troost đã lớn tiếng tranh luận tại bảo tàng ngay trước ngày khánh thành. Bà cho rằng sự lựa chọn này là thỏa đáng vì bao gồm đại diện cho các phong cách khác nhau. Chỉ một chồng các bức tranh bị từ chối, bà nói “Những bức tranh này màu xám. Chúng bị chính những thế hệ trước của chúng ta không chấp nhận.” Màu sắc đã dần chuyển sang màu nâu tối. Hitler chỉ một bức tranh lớn vẽ một người đàn ông đang đứng trên ngọn đồi chơi vĩ cầm. Tại sao những bức tranh đó lại không được chọn? “Sao có thể chọn những

bức tranh ấy,” - bà vặn lại. “Chúng quá mờ nhạt, không thể chọn cho triển lãm của chúng ta.” Bà hỏi Hitler tại sao ông lại có thể chấp nhận một họa sĩ chỉ sau nét bút thứ hai của anh ta. Khi cuộc tranh cãi trở nên gay gắt hơn, nhóm người đi theo họ chùn lại. Hitler không bao giờ cao giọng nhưng cử chỉ của ông trở nên hình thức một cách lạnh lùng. Không hề để ý đến những dấu hiệu của giông bão, Frau Troost nói bà không thể tiết lộ những niềm tin nghệ thuật của mình. “Vì cô không thể biện minh thỏa đáng cho sự lựa chọn của mình và có quan điểm hoàn toàn khác, nên tôi rút khỏi vị trí thành viên ban giám khảo ngay từ giờ phút này.” Führer chào tạm biệt Frau Troost với sự trang trọng lạnh nhạt, ông ủy quyền cho thợ chụp ảnh Hoffman lựa chọn những tác phẩm tốt nhất. Nhưng vài tuần sau, Hitler lại xuất hiện ở studio của Troost như không có chuyện gì xảy ra.

Cuộc triển lãm khai mạc ngày 18 tháng Bảy với các đợt diễu hành qua các đường phố của Munich miêu tả bề dày hai nghìn năm văn hóa của Đức. Những hiệp sĩ German đeo những chữ thập ngoặc lớn trên ngực kéo một vàng thái dương lớn trong khi những người khác kéo mô hình Cây Thế giới Yggdrasill bọc thiếc, theo truyền thuyết cây này ràng buộc trái đất, thiên đường và địa ngục lại với nhau. Cuộc triển lãm không gọi cho người ta cảm giác quá khứ là lạc hậu. Những bức tranh hiện đại nhất là những bức của các họa sĩ như Adolf Ziegler. Mặc dù có nhiều tác phẩm tốt, đặc biệt là trong lĩnh vực điêu khắc, nhưng hầu hết các bức họa đều biểu lộ cảm xúc một cách sâu sắc hoặc thể hiện chủ nghĩa anh hùng, những bức họa đồng quê giản dị hoặc những bức họa mô tả cuộc sống gia đình bình dị. Sự căng thẳng và eo hẹp của đời sống ở nước Đức sau chiến tranh rất ít được mô tả.

Trong bài diễn văn đọc ngày hôm đó, Hitler tuyên bố rằng, bảo tàng nghệ thuật này được thiết kế vì nền mỹ thuật của nhân dân Đức chứ không phải vì nền mỹ thuật quốc tế. Chức năng của các họa sĩ không phải là trở về quá khứ hay bóp méo, xuyên tạc quá khứ. “Kỷ nguyên mới ngày nay thể hiện ở tác phẩm về kiểu người mới. Những người đàn ông và phụ nữ đều mạnh khỏe hơn, lành mạnh hơn: một cảm xúc mới về cuộc sống, một niềm vui mới trong cuộc sống”. Những nghệ sỹ cận đại suy đồi đã tạo những gì? “Những kẻ què quặt, ngu si, những phụ nữ chỉ gọi cảm giác ghê tởm, những người đàn ông giống thú hoang, những đứa trẻ bị coi là lời nguyền của Chúa.” Nếu “những họa sĩ” này nhìn sự vật theo cách này, “họ phải hỏi những khuyết điểm xuất hiện như thế nào và nếu điều đó là di truyền thì Bộ trưởng Nội vụ sẽ phải xem xét điều đó để khuyết điểm trong cách nhìn

nhận đó sẽ không được phép tồn tại mãi, hoặc nêu họ không tin vào tính xác thực của những ấn tượng như vậy mà chỉ tìm kiếm những quan điểm khác để áp đặt trò bịp bợm này với đất nước thì đó là một vấn đề đối với một tòa án xử tội phạm”. Không gì có thể phác thảo rõ ràng sự kết án của ông về việc nhập khẩu nghệ thuật hơn lời đe dọa trừ khử những họa sĩ hiện đại có cái nhìn thiếu sót và đối xử với những người khác như những tội phạm nguy hiểm, ông đưa những họa sĩ có uy tín nhất của Đức vào phạm trù này, thậm chí cả Emil Nolde, một thiên tài hay gât gông của trường nghệ thuật theo chủ nghĩa biểu hiện, người ủng hộ Quốc xã, và bắt đầu chiến dịch đàn áp những họa sĩ như thế. Hàng nghìn tác phẩm của Nolde, Barlach, Feininger, Corinth và Grosz đã bị tịch thu cùng với một số lượng tranh của các họa sĩ nước ngoài trong đó có tranh của Picasso, Matisse, Van Gogh, Braque và Cézanne. Khoảng 730 bức tranh đồng thời được trưng bày tại Munich như “nghệ thuật suy đồi”. Chúng bị treo bừa bãi mà không có khung với những lời bình luận thô bỉ. Có một gian triển lãm minh họa ảnh hưởng của nghệ thuật Negro, gian khác minh họa những tư tưởng của Marx, và gian rộng nhất dành cho những họa sĩ người Do Thái.

Cuộc triển lãm cũng trưng bày cả những bức tranh của những họa sĩ diên để chứng tỏ rằng những tác phẩm của những người theo chủ nghĩa hiện đại thậm chí còn tệ hại hơn. Hai bức phác họa chân dung của Kokoschka được đặt cạnh một bức vẽ theo trường phái ấn tượng của một người diên. “Những tay họa sĩ này phải bị buộc dính vào những bức tranh đó để mỗi người Đức đều có thể phỉ nhổ vào mặt họ,” - một khách tham quan giận dữ thốt lên. Trong khi cái hại chết người không phải là hiếm thì cuộc triển lãm này thu hút 2 triệu khách đến thăm, gấp năm lần so với số khách đến thăm bảo tàng Haus der Deutschen Kunst để tìm hiểu quan niệm riêng của Hitler về những gì tốt nhất trong hội họa của Đức. Phải thừa nhận, nhiều người trong số 2 triệu khách tham quan đã bị lôi kéo bởi những lời lẽ quảng cáo thô tục, nhưng nhiều người trong số họ chắc chắn đã đến để chiêm ngưỡng lần cuối cùng những trái cấm của nghệ thuật vĩ đại.

3

ại hội Đảng năm đó khai mạc vào ngày 6 tháng Chín. Hitler đến Nuremberg chiều thứ Hai đó, sau khi vệ sĩ riêng của Hitler kiểm tra các vấn

Đề an ninh, ông lái xe dọc thành phố rực rỡ trong tiếng chuông rung ngân của các nhà thờ và tiếng cổ vũ của đám đông. Ngày hôm sau, ông xuất hiện ấn tượng như mọi lần tại hội trường diễn ra đại hội trước một dàn hợp xướng ca vang bài “*Hành khúc Badenweiler*”. Một lần nữa, người phát ngôn của Hitler, Wagner lại thay ông đọc to lời tuyên bố chính thức. Sau khi so sánh chủ nghĩa Bolshevik với cuộc đổ máu trong cuộc cách mạng của Quốc xã, tuyên bố cáo buộc rằng, năm trước đã có một âm mưu được dàn dựng nhằm truyền bá chủ nghĩa cộng sản sang phương Đông và phương Tây. Một điều chắc chắn có thể an ủi là: “Cả thế giới có thể bắt đầu bị thiêu cháy, nhưng nhà nước Quốc xã sẽ nổi lên trong đám cháy của Bolshevik đó như lửa thử vàng”.

Bài diễn thuyết đó được thiết kế để làm hài lòng quần chúng chứ không phải để kích động tinh thần hiếu chiến trong họ, trong khi chính Hitler đang cố tranh thủ sự ủng hộ của một đồng minh trong cuộc xung đột mà ông biết chắc chắn sẽ xảy ra. Benito Mussolini đã nhận lời đến Đức với hai điều kiện: sẽ không mang trang phục buổi tối dân sự và có cơ hội gặp gỡ đông đảo quần chúng nhân dân. Mussolini rời Rome ngày 23 tháng Chín trong một bộ quân phục của phiến quân phát xít mới lịch sự và hợp thời trang được thiết kế đặc biệt cho dịp này, theo sau là đoàn tùy tùng gồm 100 người. Hai ngày sau, Mussolini được chủ nhà, trong trang phục dự tiệc đơn giản đón tại nhà ga chính của Munich. Hitler giơ cao cánh tay để chào trong tiếng trống vang rền và tiếng đám đông hét to “Heil!” và “Duce!”

Đoàn đón tiếp rời khỏi ga theo con đường trải thảm đỏ kéo dài suốt nhà ga, và tiến về văn phòng của Hitler ở Prinzregentenplatz. Tại đây họ đã có buổi luận đàm đầu tiên. Vì Mussolini nói tốt tiếng Đức nên phiên dịch Schmidt đã có cơ hội để so sánh Hitler và Il Duce. Với mái tóc để tự nhiên rủ xuống trán, Hitler có một vẻ bề ngoài lôi thôi lếch thếch của người Bohem. “Giọng nói của ông ấy mạnh mẽ thường cộc cằn, hơi khàn khi ông nói nặng trọng âm ‘r’ với tôi hoặc với Mussolini. Đôi khi mắt ông đột nhiên rực lên rồi sau đó lại tối đục cứ như đang đờ đẫn”. Il Duce thì hoàn toàn khác. “Tóc ông cứng dựng, đầu ông lắc lư mỗi khi nói chuyện, phong cách độc tài quân sự kiểu Ceasar đó có lẽ ông đã bắt chước từ những người La Mã cổ đại, cái trán quyền lực và cái cằm vuông, rộng nhô ra phía trước dưới cái miệng rộng kiên nghị, ông có cách diễn đạt sôi nổi hơn Hitler khi chỉ trích những người Bolshevik hoặc những động thái của Hội Quốc Liên.

Sự căm phẫn, sự khinh rẻ, sự quyết tâm và sự xảo quyết lần lượt thể hiện trên khuôn mặt dễ biến đổi của ông và ông có khả năng diễn kịch tự nhiên của những người gốc gác Latinh”. Tuy nhiên, có vẻ Il Duce không bao giờ khen ngợi quá nhiều. Schmidt cũng ấn tượng bởi sự khác biệt trong nụ cười của họ. Nụ cười của Hitler biểu lộ một sự nhạo báng và châm chọc trong khi nụ cười của Mussolini thoải mái và toàn tâm.

Trong cuộc đàm đạo kéo dài một giờ, họ đã nhất trí xúc tiến mối quan hệ thân thiết với Nhật Bản, ủng hộ chế độ độc tài Franco và ngăn cản những tham vọng của Pháp và Anh. Đây là bằng chứng cho thấy Hitler bắt đầu nhận ra có rất ít hy vọng trong việc dụ dỗ người Anh thiết lập một liên minh trên biển, thậm chí là lén lút cho chương trình mở rộng của ông. Sau đó Mussolini xuất hiện ở một loạt các buổi lễ kỷ niệm, trong đó có một cuộc duyệt binh rất ấn tượng của các binh sỹ SS, các cuộc diễn tập quân sự ở Mecklenburg và kiểm tra nhiều công trình của Krupp ở Essen. Đáng chú ý nhất là chuyến đi vào chiều ngày 28 tháng Chín. Khi hai đoàn tàu chở hai nhà độc tài tới điểm đến của họ, ga đường sắt gần sân vận động Olympic, đoàn tàu chở Hitler chạy chậm chậm song song với đoàn tàu chở Il Duce trên đường ray liền sát bên cạnh trong 15 phút. Hai đoàn tàu được vận hành êm đến mức những người Italia và người Đức có thể nói chuyện với nhau qua cửa sổ toa đang mở. Sau đó, đoàn tàu trở Hitler bắt đầu tăng tốc, nhưng gần như không thể cảm thấy, và đến sân ga trước đoàn tàu kia vài phút, giúp ông có thời gian đứng sẵn ở sân ga giơ tay chào đón Mussolini khi tàu dừng lại. Sự phối hợp nhịp nhàng này cùng với các binh sỹ đi nghiêm và cuộc diễu hành đã tạo một ấn tượng sâu sắc mà Hitler hy vọng.

Còn nhiều điều diễn ra nữa. Gần một triệu khán giả, nhiều người đến từ các tỉnh trên các chuyến tàu đặc biệt đó, đã đứng xếp hàng trên đại lộ chiến thắng ngập cờ Quốc xã và cờ phát xít từ nhà ga đến trung tâm thành phố Berlin. Những lá cờ dài được treo từ các nóc nhà xuống đường phố và tại mỗi khu nhà đều có những cột tháp lớn treo những biểu tượng tượng trưng cho quyền lực và biểu tượng của Đức. Ngày làm việc kết thúc vào lúc 4 giờ chiều để những người dân địa phương có thể biểu lộ niềm tự hào về những người lãnh đạo của họ. Đám đông nhiệt tình bị 60 nghìn binh sỹ SS được tuyển chọn từ khắp nơi trên nước Đức kiểm chế. Chưa bao giờ ở Đức áp dụng những biện pháp an ninh nghiêm ngặt đến vậy, nhiều công an mật trà trộn trong đám đông, trong khi các tàu vũ trang tuần tiễu trên sông Spree.

Những tiếng hoan hô tự phát chào mừng hai nhà độc tài đứng cạnh nhau trên chiếc xe mui trần đã làm Il Duce vui sướng. Ngày hôm sau, sự đón tiếp thậm chí còn nồng ấm hơn khi hai người lái xe trở lại sân vận động Olympic nơi Mussolini có một buổi gặp gỡ hứa hẹn ấn tượng với công chúng. Lần này Hitler để Mussolini bước vào lễ đài trước trong không khí chào đón nồng nhiệt của khán giả. Sau đó ông có một bài diễn văn ngắn phát trên truyền thanh hướng tới “115 triệu công dân của hai nước chúng ta, những người có cùng tình cảm sâu sắc đối với các sự kiện lịch sử”. Tình cảm của họ, ông khẳng định, là “một cộng đồng, không chỉ về quan điểm mà còn trong hành động. Nước Đức một lần nữa lại là một cường quốc trên thế giới. Sức mạnh của hai dân tộc chúng ta tạo thành... những bảo đảm mạnh mẽ nhất cho việc giữ gìn một châu Âu văn minh, cho sứ mệnh văn hóa của châu Âu và đấu tranh chống lại các lực lượng phá hoại.”

Il Duce bước đến micrô. Ông một mực đòi nói bằng tiếng Đức. Cảnh tượng diễn ra khiến ông hào hứng và ông bắt đầu nói rất nhanh, những người nghe chỉ có thể nghe lồm bồm được vài từ. “Trục Berlin - Rome đã được hình thành từ mùa thu năm 1935 và trong suốt hai năm gần đây, trục này đã hoạt động vì sự liên kết gần nhau hơn giữa hai dân tộc của chúng ta và vì hòa bình của châu Âu” - ông nói lớn. Chuyến thăm của ông không phải là sự kiện ngoại giao hay chính trị bình thường mà là một minh chứng của sự hợp nhất giữa hai cuộc cách mạng vì một mục đích chung - ông nói.

Bất ngờ, trời đổ mưa như trút xuống sân vận động và bản đánh máy bài phát biểu của Mussolini bị ướt. “Chế độ dân chủ đích thực nhất và vĩ đại nhất mà thế giới biết đến ngày hôm nay là Đức và Italia,” - giọng Mussolini bị méo đi do micrô và loa bị thấm nước mưa. Ông tiếp tục nói và khán giả kiên nhẫn ngồi nghe đến tận phút cuối. “Tôi có một người bạn đích thực và tôi sẽ mạo hiểm đi cùng anh ấy cho đến tận cuối con đường”. Những gì diễn ra tiếp theo thậm chí còn hỗn loạn hơn. Mussolini buộc phải quay trở về thủ đô một mình trên chiếc xe mui trần để mọi người có thể nhìn thấy ông lần nữa. Ông không có áo mưa và trở về phòng của mình trong tình trạng ướt sũng và bản thủ, mà không có nước nóng để tắm.

May mắn không bị cảm lạnh, nhưng Mussolini đã có một giấc ngủ mệt mỏi và sáng hôm sau thức dậy trong tình trạng kiệt sức và thất vọng. Nhưng đến khi đoàn tàu chở ông khởi hành về Italia, ông đã lấy lại được tinh thần, ông tới nước Đức, mang theo trong lòng cảm giác khinh thường đối với Hitler. Làm sao bạn có thể tin được một người không gia đình,

không con cái và thậm chí không có cả người tình? Và ông rời Đức với một ấn tượng sâu sắc trước những điều đã được chứng kiến. Nếu Mussolini tìm hiểu về Eva Braun, ông đã có thể nhìn thấy một thứ quyền lực vượt xa rất nhiều những gì ông đã từng mơ ước; từ giây phút đó vị thế của hai nhà độc tài đã được đảo ngược, chính Mussolini giờ đây trở thành người chịu ảnh hưởng từ một nhân vật dưới cơ mình. Bác sĩ Carl Gustav Jung, chuyên gia về tâm thần học Thụy Sĩ đã đích thân quan sát hai nhân vật độc tài và nhận thấy những điểm khác nhau đáng chú ý giữa họ. Trái ngược hẳn với Il Duce, Hitler giống như một người máy vậy. “Ông ấy dường như là sự lồng ghép của hai con người hiện thực, con người thực sự của Hitler được giấu kín bên trong giống như một khúc ruột thừa, và ông càng cố ý che giấu để không làm xáo trộn ảnh hưởng tới bộ máy.”

Không có một thỏa thuận cụ thể nào được ký kết ở Berlin, cũng không có một thông cáo nào được ban bố, nhưng Bộ Ngoại giao Đức thông báo cho tất cả các phái đoàn rằng hai nhà lãnh đạo đã nhất trí không bên nào được thân thiện hơn với nước Anh mà không có sự nhất trí của bên kia và rằng Italia từ nay về sau sẽ được tự do hoạt động ở khu vực Địa Trung Hải trong khi Đức được hưởng đặc quyền tương tự ở Áo.

Hitler cũng hài lòng với thỏa thuận này như Mussolini, bởi vì ông vẫn rất tôn trọng Il Duce. Hành động nâng cốc chúc mừng tại bữa tiệc ở Phủ Thủ tướng có ý nghĩa hơn bất kỳ một thông cáo nào. Khi Hitler tái khẳng định hai nước đã đến gần với nhau hơn trong tình bạn chân thành vì mục đích chính trị chung, vị khách của ông đáp lại rằng sự đoàn kết giữa Đức và Italia là một tình đoàn kết thiết thực và sống động và hai dân tộc sẽ “chống lại bất kỳ nỗ lực nào muốn chia cắt họ”. Với việc Trục Berlin-Rome trở thành hiện thực, Hitler đang ở một vị thế tốt để tiến bước tiếp theo.

4

Cuối tháng Mười, Hitler kể cho một nhóm gồm các lãnh đạo cơ quan tuyên truyền Gau rằng những người trong gia đình ông không sống được tới thời kỳ vĩ đại. Vì thế, những vấn đề lớn nhất, cụ thể là vấn đề không gian sinh tồn, cần phải được giải quyết càng sớm càng tốt. Những người kế nhiệm ông sẽ không thể thực hiện điều này được nữa bởi vì một mình ông đã có khả năng làm

điều đó. “Bây giờ, tôi cảm thấy thoải mái như con ngựa sung sức trên đồng cỏ.”

Một tuần sau, ngày 5 tháng Mười một năm 1937, ông triệu tập các nhà lãnh đạo quân đội của mình, trợ lý của ông ở Wehrmacht, Hossbach và Bộ trưởng ngoại giao Neurath. Lý do triệu tập bề ngoài là để giải quyết sự cạnh tranh đang gia tăng giữa Blomberg và Göring vì vấn đề nguyên liệu thô. Bộ trưởng Chiến tranh (Hossbach) hết sức phẫn nộ vì việc Neurath đã lợi dụng vị trí lãnh đạo triển khai Kế hoạch 4 năm của mình để hậu thuẫn lực lượng không quân Luftwaffe, vì thế ông này ép Führer phải ngăn cản điều đó.

Ngay trước cuộc họp, Hitler đã nói riêng với Göring rằng lý do chính ông triệu tập cuộc họp là “tạo áp lực đối với tướng von Frithsch, vì ông này không tán thành chủ trương tái vũ trang cho quân đội. Hitler nói sẽ không có hại gì nếu Herr von Blomberg tạo một áp lực nhất định đối với von Fritsch”. Khi Göring hỏi về sự có mặt của Neurath, Führer trả lời rằng ông “không muốn để vấn đề bị coi là quá quân sự” mà chỉ hy vọng “Tổng tư lệnh Fritsch hiểu rõ rằng tình hình chính trị đòi hỏi cần phải đẩy nhanh việc tái vũ trang quân đội.”

Có thể Hitler đã nói điều gì đó giống như vậy, vì quan điểm của ông là tránh để các bên bức tức trong một cuộc tranh chấp. Và khi tất cả mọi người đã có mặt đầy đủ vào 4 giờ chiều, ông bắt đầu nói về chính sách ngoại giao chứ không nói về cuộc xung đột. Về mặt nghiêm nghị của ông cho thấy rõ ràng đây không phải là một cuộc họp bình thường, những người đang nghe ông nói sẵn sàng chuẩn bị cho một cú sốc. Chỉ một lát sau, điều đó đã xảy ra. Ông đề nghị “vì lợi ích của chính sách lâu dài của nước Đức, liên quan đến những gì ông đã giải thích, trong trường hợp ông chết, sẽ là mong muốn và di chúc cuối cùng của ông.” ông đọc những lời giải thích chi tiết do đại tá Hossbach soạn thảo. Hitler tiếp tục nói rằng mục tiêu trong chính sách của Đức là bảo vệ, giữ gìn và mở rộng cộng đồng chủng tộc. Trên thực tế, tương lai của Đức phụ thuộc vào việc giành được đủ không gian sinh tồn và khoảng không gian sống này chỉ có thể được hình thành ở châu Âu. “Chưa từng bao giờ tồn tại một không gian mà không có một người làm chủ, ngày nay chưa có: kẻ tấn công thường đến để chống lại người sở hữu. Vấn đề đối với nước Đức là nơi nào Đức có thể đạt được lợi ích nhiều nhất với chi phí thấp nhất.” Vấn đề của Đức, ông thông báo với những thính giả đang hoảng hốt của mình, “chỉ có thể được giải quyết bằng

biện pháp sử dụng lực lượng và điều này sẽ không bao giờ không có bất kỳ nguy cơ nào đi kèm”. Vấn đề là việc đó xảy ra *khi nào và bằng cách nào*.

Sức mạnh của nước Đức sẽ đạt đỉnh sau 6 năm nữa hoặc hơn. Sau này, những trang bị quân sự của Đức sẽ trở lên lỗi thời và các cường quốc khác sẽ tái trang bị vũ khí. Nước Đức phải tấn công trong khi phần còn lại của thế giới vẫn đang chuẩn bị phòng thủ. “Nếu Führer vẫn còn sống, quyết tâm không gì lay chuyển được của ông là giải quyết vấn đề không gian của nước Đức muộn nhất là khoảng những năm 1943-1945.”

Khi Hitler kết thúc bài phát biểu thì trời đã tối. Ông yêu cầu mọi người phát biểu ý kiến. Cả Blomberg và Fritsch đều phản đối kế hoạch đi xâm lược chi tiết của Führer, họ hỏi thúc ông không được coi Pháp và Anh là những kẻ thù. Quân đội Pháp chắc chắn sẽ không quá quẫn trí bởi cuộc chiến với Italia để không thể là một địch thủ đáng gờm ở mặt trận phía tây. Blomberg cũng phản đối rằng việc chọc thủng tuyến phòng thủ của Czech mạnh như phòng tuyến Maginot là quá khó khăn, sau đó cùng Fritsch giải thích tất cả các điểm một lần nữa. Fritsch lo lắng đến nỗi ông đề nghị hủy chuyến đi của ông (ông đang chuẩn bị tới Ai Cập để hồi phục sức khỏe sau khi bị bệnh viêm phổi) nhưng Führer nói rằng ông không cần thiết phải làm vậy; khả năng xung đột không thể xảy ra sớm.

Hitler đẩy hầu hết những lời bác bỏ sang Göring, người ngồi phía sau chăm chú nghe. Cuộc thảo luận trở nên sôi nổi và Hossbach thấy gần như không thể ghi nhớ lại được bọn họ đang nói điều gì. “Tuy nhiên,” ông sau này hồi tưởng lại, “tôi nhớ chính xác rằng, cả hai phe, về cả nội dung và hình thức, đều luôn cố gây ấn tượng đối với Hitler, tôi có thể nhận thấy rõ trong cách thể hiện của bọn họ. Mọi chi tiết trong cách cư xử của Blomberg và Fritsch đều rõ ràng dễ hiểu đối với Hitler, những chính sách của ông chỉ gặp phải sự phản đối băng quơ, thay vì tiếng vỗ tay tán thưởng và đồng ý.” Cũng không nhiệt tình tương tự, Neurath cảnh báo rằng cuộc xung đột giữa Italia và Pháp không giống như những gì Führer đã nghĩ. Đô đốc Raeder không tham gia vào cuộc tranh cãi. Rõ ràng ông này đã quá đa nghi.

Cuộc họp cuối cùng cũng kết thúc vào lúc 8 giờ 15 tối. Sau khi Hitler đi khỏi, Göring kéo Raeder sang một bên cố gắng làm ông dịu bớt những lo lắng. Thật ngạc nhiên, Blomberg, người gần đây luôn phản đối chính sách này, cũng năn nỉ vị đô đốc đừng coi những gì Führer nói là quá nghiêm trọng, bài diễn văn của Hitler chỉ nhằm mục đích khuyến khích Fritsch đẩy nhanh chương trình tái vũ trang, ở đó không có một nguy cơ, dù là nhỏ nhất

nào, về một cuộc xung đột hải quân với Anh. Raeder rời Phủ Thủ tướng với niềm tin rằng Hitler không có hàm ý khơi mào một cuộc chiến tranh. Xét cho cùng, hải quân không có một cuộc chiến riêng của quân chủng mà cả lục quân và không quân cũng không sẵn sàng. “Chúng tôi chẳng bằng cách nào trang bị được vũ khí cho cuộc chiến, và một cuộc chiến chống lại Anh sẽ chỉ là một hành động điên rồ.”

Ngược lại, Neurath ghi được từng lời Führer nói, nhưng phải đến khi về văn phòng của mình, vị Bộ trưởng Ngoại giao này mới thực sự tìm hiểu những gì ông đã nghe được, ông choáng váng phát ốm và phải gọi bác sĩ. Trong vòng 40 giờ sau đó, Neurath (người phải chịu đựng vài cơn đau tim vì vấn đề này) đã bị dồn vào thế phải nói thẳng sự thật và ông buộc phải vi phạm lời thề giữ bí mật của mình. Ông gặp các tướng Beck và Fritsch tại Bendlerstrasse để thảo luận về các cách để thuyết phục Hitler từ bỏ kế hoạch chiến tranh của mình. Hai người này hứa sẽ làm tất cả những gì có thể; họ không muốn đấu tranh mà không có cơ hội chiến thắng. Mọi người thống nhất rằng Fritsch sẽ phải lưu ý Hitler rằng: bắt đầu cuộc chiến là một hành động quân sự đại dột, sau đó Neurath sẽ tranh luận về khía cạnh chính trị.

Ngày 9 tháng Mười một, Fritsch diện kiến Führer ở Berghof. Ông không để lại một ghi chép nào về kết quả cuộc gặp này, nhưng ông viết cho bạn mình, Baroness von Schutzbar, cùng ngày hôm đó rằng: “Hết vấn đề khó khăn này đến vấn đề khó khăn khác đặt ra trước tôi mà tôi phải chú tâm đến trước khi tôi đến đó. Tôi thực sự mệt mỏi và kiệt sức.” Vài giờ sau, ông lên đường đi nghỉ ở Ai Cập, nhưng những tranh luận của ông hẳn đã không để lại ấn tượng nào. Hitler, sau đó, thậm chí còn không gặp Neurath.

Liệu Hitler có ý định thực hiện những điều đã nói tại cuộc họp quan trọng đó? Liệu đó có phải là chiến trường, như Göring đề nghị và cả Blomberg và Raeder đã tin? Liệu đó có phải là ý nghĩ thoáng hiện trong tâm trí của ông? Cuốn sách không được xuất bản của Führer và nhiều bài diễn thuyết và lời bình của Hitler về không gian sinh tồn và về người Do Thái cho thấy rõ ràng rằng ông đang rất nghiêm túc. Vì vậy, bài diễn thuyết ông thực hiện 2 tuần sau đó cảnh báo các học viên trường Sĩ quan chính trị ở Sonthofen rằng Đức không thể tồn tại được nếu không đủ không gian sống và chiến tranh có thể xảy ra để đạt được mục tiêu này.

Trong khi những lời phát biểu của Hitler ở cuộc họp quyết định không đưa ra kế hoạch chi tiết nào cho cuộc chiến tranh, mọi người cũng hiểu

rằng Hitler có thể tiến hành chiến tranh nếu những răn đe ngoại giao thất bại. Ông quyết tâm tiến hành một cuộc chiến ngoại giao ngay cả khi có nguy cơ xung đột chung. Thời gian đang chống lại ông. Đến năm 1943, ông phải loại bỏ từng rào cản nhỏ nhất hoặc bằng đe dọa ngoại giao hoặc bằng một loạt các cuộc tấn công chớp nhoáng: đầu tiên là tấn công Czech, sau đó là Ba Lan và Pháp. Hy vọng rằng, nước Anh sẽ lựa chọn tình trạng trung lập, nếu không quốc gia này sẽ bị dạy cho một bài học quân sự và sẽ không được phép can thiệp vào các vấn đề trong châu lục nữa.

5

Ở nước Anh vừa có Thủ tướng mới, và ông này đặt ra một tình thế hòa giải đối với nước Đức. “Mục tiêu của chúng ta là đưa ra những cam kết chính trị mà chúng ta muốn đạt được như một thỏa thuận chung; nêu những thảo luận của chúng ta bị phá vỡ thì chúng ta muốn sự phá vỡ đó cũng là do phía Đức từ chối những yêu cầu hợp lý của chúng ta trong lĩnh vực chính trị,” - Neville Chamberlain tuyên bố trước khi ngồi vào ghế Thủ tướng. Mạnh mẽ, kiên quyết và tự tin, Chamberlain ngay lập tức bắt tay vào việc làm dịu bớt chính sách ngoại giao của người tiền nhiệm mình, Thủ tướng Baldwin. “Tôi tin chính sách tái vũ trang gấp hai lần và những mối quan hệ tốt hơn với Đức và Italia sẽ đưa chúng ta vượt qua giai đoạn nguy hiểm một cách an toàn,” - ông viết trong một bức thư riêng, “giả như chỉ riêng cơ quan ngoại giao đóng vai trò quyết định trong việc này”. Từ khi ông vận hành nội các của mình, không ai còn nghi ngờ rằng ông sẽ cho mình quyền đứng cao hơn Ngoại trưởng Eden, người luôn nghi ngờ về khả năng thỏa hiệp với Hitler về các điều khoản đã được chấp nhận.

Thiện ý hợp tác với Hitler mà Chamberlain tuyên bố đã được kiểm nghiệm mùa thu năm đó khi Viện trưởng Viện cơ mật Halifax nhận được một tấm thiệp mạ vàng sang trọng, mời ông đến dự cuộc trình diễn sân bắn ở Berlin do người phụ trách công việc sân bắn của Đức, Hermann Göring, tài trợ. Là người quản lý các đội chó săn ở Middleton, Halifax rất muốn chấp nhận lời mời. Chamberlain tán thành hoàn toàn bởi vì nước chủ nhà đã ngầm đưa ra lời hứa rằng Halifax sẽ được gặp Hitler.

Halifax rời Anh với dự định thăm dò Hitler về một thỏa thuận có thể, nhưng với tư cách là một đại diện ngoại giao, ông là một sự lựa chọn không phù hợp. Là một người ngay thẳng, sùng đạo và bình dân, Halifax biết rất ít về lịch sử và những nét đặc sắc của nước Đức, thậm chí ông còn chưa từng đọc cuốn *Mein Kampf* của Hitler, ông thấy Göring “thật hấp dẫn: giống như một cậu học sinh phổ thông xuất sắc, tràn đầy sự sống và kiêu hãnh về những thành quả của mình... Một Robin Hood thời hiện đại, ông ấy gây cho tôi một ấn tượng về sự kết hợp giữa một ngôi sao điện ảnh, một tay găngxơ, một ông chủ đất lớn tự hào với tài sản của mình, một Thủ tướng, một người quản lý đảng, một người canh rừng không cho săn trộm thú tài năng ở Chatsworth”, ông đã lo ngại rằng mình bị Goebbels không ưa, nhưng không phải thế. “Tôi nghĩ rằng mình vẫn có một số khuyết điểm về đạo đức, nhưng sự thật vẫn là sự thật.”

Những ấn tượng này, cùng với sự đón tiếp thân thiện của những người dân Berlin là một bước chuẩn bị thuận lợi cho ông tới cuộc gặp Führer tại Berghof sáng 19 tháng Mười một. Khi nhìn qua cửa sổ xe ô tô, Halifax chỉ thấy một đôi chân mang quần màu đen và nghĩ đó là một người hầu xuống giúp ông bước lên các bậc thềm đã được dọn sạch tuyết, cho đến khi ông nghe thấy ai đó nói thì thào bằng giọng khàn khàn vào tai mình, “Der Führer, der Führer.”

Vị khách người Anh cao gầy, hốc hác vội cúi người chui ra khỏi xe và bắt gặp nụ cười thân thiện của Hitler. Hitler chỉ cho Halifax và ngài Ivone Kirkpatrick ở Đại sứ quán Anh tại Berlin tham quan ngôi nhà trước khi họ đến ngồi sau chiếc bàn bất tiện ở phòng ông. “Tôi không mang theo một đề nghị nào mới từ London.” - Halifax nói, - “Tôi đến chủ yếu để tìm hiểu chắc chắn quan điểm của chính phủ Đức về tình hình chính trị hiện tại và xem những khả năng giải pháp có thể đạt được.”

Những lời này làm cho Hitler cau mày giận dữ đến nỗi phiên dịch Schmidt lo ngại rằng Hitler sẽ chìm trong im lặng. Nhưng thay vào đó, Hitler bắt đầu một loạt “những yêu cầu vô điều kiện”, ông chửi bới báo chí Anh đã cố phá hoại chuyến đi của Halifax bằng cách đăng tải những điều được cho là yêu cầu của Đức và không hề giấu diếm sự bức mình khi Halifax kiên quyết bảo vệ tự do báo chí ở Anh.

Với cử chỉ nhả nhặn, lịch sự và nghiêm túc, Halifax cố xoa dịu Hitler đang tức giận, ông ca ngợi chủ nhà đã đẩy chủ nghĩa cộng sản ra ngoài biên giới nước Đức và thể hiện hy vọng hai dân tộc của họ, cùng với Pháp và

Italia, sẽ có thể đặt một nền tảng vững chắc cho nền hòa bình. Sau đó, ông đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng trong ngoại giao. Eden đã từng cảnh báo ông không nên đề cập đến tình hình ở Trung và Đông Âu, nhưng với nỗ lực hòa giải, ông đã đề cập đến những vấn đề này. Khi ông ngây thơ tiết lộ những dự định của Anh, Hitler bắt đầu liệt kê ra một danh sách những điều mà Đức khao khát: liên minh chặt chẽ với Áo, chấm dứt sự đàn áp những người Đức Sudeten ở Tiệp Khắc và tự do mở rộng quan hệ kinh tế với các nước Đông nam Âu và Đông Âu, bởi vì Đức là nước nhập khẩu chính những sản phẩm từ các nước này. Tranh luận của ông kiên định trước sau như một mà không được tin tưởng mấy, nên ông bất ngờ quay sang chỉ trích. “Các cường quốc phương Tây không ngừng đặt những rào cản trên con đường của tôi tiến tới Đông nam Âu,” và, “những tham vọng chính trị mà tôi chưa bao giờ áp ủ lại bị quy cho tôi!” - ông hét lên.

Halifax lịch sự đáp lại rằng Anh luôn sẵn sàng tiếp nhận bất kỳ một giải pháp nào không dựa trên vũ lực, nhưng sau đó lại nói thêm không được té nhị lăm “điều đó cũng được áp dụng đối với Áo”. Dường như Halifax đã ẩn nhằm vào nút báo động. Hitler kích động đáp lại rằng vũ lực không bao giờ được cân nhắc đến trong trường hợp của nước Áo, bởi vì chính người dân của nước Áo mong muốn liên minh chính trị với Đức.

Đến khi họ dừng lại để dùng bữa trưa, Schmidt cảm thấy rằng, cuộc chiến vì hòa bình đã thất bại. “Hitler vẫn bực tức cáu kỉnh,” - Kirkpatrick nhớ lại. “Neurath bối rối và Halifax chỉ có thể nói chuyện qua phiên dịch. Mọi cố gắng của tôi để họ nói chuyện với nhau đều vô ích, nhưng tất cả họ đều thất vọng khi Hitler kiên quyết không đóng kịch”. Khi ông ấy nói, những lời bình luận mỉa mai của ông trở lên bất nhả.

Họ đi xuống tầng dưới. Tại đây Führer được phục vụ một cốc sôcôla to, ở trên được trang trí một đảo kem lớn, trong khi những người khác dùng cà phê. Không khí trở nên vui vẻ hơn, đặc biệt khi vài binh sỹ SS giải thích cách làm thế nào một khung tranh lớn được nhẹ nhàng hạ thấp không gây tiếng động xuống sàn nhà, chuyển căn phòng thành một sân hiên có mái che.

Trên chuyến tàu đêm trở về Berlin, Neurath ngồi uống chè cùng với hai vị khách người Anh. Thật tiếc, ông nói, Führer đã bị mệt và thấy khó chịu nhưng vẫn là một điều tuyệt vời đối với ông ấy khi đón tiếp các vị khách nước ngoài. Khi chỉ còn lại hai người, Halifax thú nhận với Kirkpatrick rằng Hitler đã làm ông hoang mang và “không biết liệu cuộc hội đàm giữa

hai người thuộc hai dân tộc khác nhau có đem lại kết quả khi không ai trong họ hiểu được rõ ngôn ngữ của người kia”. Đối với một người đại diện ngoại giao, người đã quá cả tin, những gì được ghi vào nhật ký ngày hôm đó của Halifax thật đáng ngạc nhiên, “ông ấy (Hitler) đã để lại ấn tượng trong tôi rằng khi ông đã đạt được quyền lực sau cuộc chiến đấu gian khổ với những thực tế hiện tại, chính phủ Anh vẫn sống thoải mái trong một thế giới do chính họ tạo ra, một nơi thiên cảnh của những ảo tưởng lạ lẫm. Nó gắn với những khẩu hiệu như: ‘an ninh tập thể’, ‘ổn định chung’, ‘giải trừ vũ khí’, ‘các hiệp ước không xâm lược’, những khẩu hiệu không đưa ra một triển vọng thực tế nào về một lối thoát cho những khó khăn của châu Âu.”

Nhưng đến khi trở về London, Halifax tin rằng ông đã hiểu nước Đức và tự xếp mình vào phe có những hành động xoa dịu. Ông khẳng định với các đồng nghiệp của mình rằng Hitler “rất chân thành”, sau đó báo cáo với nội các rằng “những người Đức không có chính sách mạo hiểm trước mắt. Họ đang quá bận rộn xây dựng đất nước vẫn đang trong giai đoạn cách mạng của họ.”

Nhưng thư ký riêng của Halifax mất hết tinh thần. “Tôi quá sững sốt rằng ngài Halifax, với tất cả những nguyên tắc sống của nhà thờ lại không hề bị sốc trước những nghi thức của Hitler, ngược lại ông còn luôn cố gắng hiểu những người Đức. Ông không để ý đến thực tế không mấy dễ chịu và quá khéo léo, thậm chí giả dối khi giấu kín những khó khăn trong góc tâm trí mình.”

Lập luận của Hitler, đã làm Halifax thay đổi chính kiến rất nhiều, đó là: “Tôi thường nói rằng người Anh có những điểm giống tôi, trong các hoạt động chính trị của họ, họ đi theo những đường lối chỉ đạo giống như tôi đang đi theo, cụ thể, sự cấp thiết nhất là phải tiêu diệt chủ nghĩa Bolshevik.”

Kỳ lễ Noel, giống như lễ Noel năm trước, không còn là thời gian thất vọng đối với Hitler. Theo người hầu cận Krause, ông đã rất vui vẻ vào đêm Giáng sinh. Trong khi họ cùng quỳ trên sàn căn hộ ở Munich để gói quà, Krause tình cờ buộc một cái nơ lên đầu ngón tay ông chủ của mình. Hitler cười, vỗ nhẹ sau gáy Krause, sau đó yêu cầu đem cho ông chiếc áo veston dạ hội màu đen. Ông thích tổ chức đón Giáng sinh sớm và coi người hầu của mình là người bầu bạn. Để tránh sự bảo vệ của các binh sỹ SS, hai người lên xuống cầu thang như những kẻ đang âm mưu bí mật, và bước vào một chiếc xe taxi đang đợi sẵn. “Không ai nhìn thấy chúng tôi và Hitler khá

thoải mái. Tôi muốn ngồi cạnh lái xe, nhưng ông ấy túm lấy tay tôi và lôi xuống, ngồi cùng ghế sau”. Trong 2 giờ sau đó, chiếc taxi chạy lòng vòng quanh thành phố Munich, liên tục đổi hướng. Cuối cùng, Hitler cũng nói tên một điểm đến: quán cà phê Luipold.

Người lái xe không biết những hành khách vừa rồi là ai, và anh ta như được giải thoát khỏi họ. Sau khi lấy được cước taxi, anh ta lái xe đi thật nhanh. “Có lẽ anh ta nghĩ chúng tôi là một đôi gàn dở,” - Krause nhớ lại - “thật khó để bào chữa, tất cả những chuyện đó đối với tôi cũng quá lập dị”. Thay vì đi vào quán cà phê, Hitler lại muốn đến Königsplatz. Khi nhận thấy Krause luôn lo lắng nhìn xung quanh, Hitler nói, “Đừng sợ. Không ai tin rằng Adolf Hitler được đi dạo một mình tại đây, ở Munich”. Tuy vậy, ông vẫn cúi đầu khi có ai đó tới gần. Trời bắt đầu mưa như trút, Hitler nắm lấy cánh tay của người hầu vì đôi giày da của ông rất trơn. Họ đi bộ cho đến khi về tới căn hộ. Führer vui như một đứa trẻ, vì việc ông không chỉ lảng tránh được những bảo vệ của mình mà còn cố đi bộ xung quanh thành phố mà không bị để ý. Nhưng ngày hôm sau, Himmler đã khiển trách Krause vì tham gia vào hành động phiêu lưu như vậy. Từ nay về sau, Himmler ra lệnh, những kế hoạch như vậy phải được báo cáo, ngay cả khi Führer cấm.

6

Đến cuối năm đó, Thủ tướng Chamberlain thừa nhận rằng chỉ có chính sách xoa dịu mới có thể mang lại hòa bình lâu dài cho châu Âu. Thậm chí ngoại trưởng Eden, dù e sợ, cũng bày tỏ hy vọng đối với những kế hoạch gợi ý của chính mình với “những bước đi tiếp theo đối với sự ổn định chung với nước Đức” mà ông đã đệ trình vào ngày đầu năm 1938. “Các cuộc đàm luận giữa Halifax và Herr Hitler cho thấy, nếu chúng ta muốn có sự ổn định chung với nước Đức, thì chúng ta, chứ không phải chính phủ Đức, phải thực hiện bước tiếp theo bằng cách đưa ra một số đề nghị cụ thể... Vì vậy, bước tiếp theo đó đang đặt ra trước chúng ta. Nếu chúng ta thực sự nóng lòng ngăn chặn không để những hy vọng chúng ta có được trong các cuộc đàm luận gần đây tan biến, điều quan trọng là chúng ta phải không ngừng đề nghị, chúng ta không được chậm trễ. Chúng ta cần phải liên tục đề nghị.”

“Những đề nghị cụ thể” mà Eden nhắc tới là những món quà như Hitler đề nghị, cả những thứ thậm chí không thuộc về nước Anh - một phần lớn châu Phi do Bỉ và Bồ Đào Nha sở hữu - và cả những nhượng bộ đối với những người Đức Sudeten ở Tiệp Khắc. Hitler không thể bị mua chuộc một cách rẻ mạt như vậy. Cuộc đàm phán của ông với Halifax đã cho thấy rằng người Anh sẽ đồng ý với bất kỳ sự mở rộng nào ra hướng Đông và Đông nam của Đức, nếu sự mở rộng đó hợp pháp. Đồng thời rõ ràng Fritsch, Blomberg và các nhà lãnh đạo quân sự cấp cao khác sợ rằng chính sách phiêu lưu của ông sẽ dẫn tới thảm họa. Họ sợ hãi khi nghĩ đến việc sử dụng lời đe dọa chiến tranh như một vũ khí ngoại giao và một sự đối đầu với Führer của họ dường như là không thể.

Cuộc khủng hoảng đã diễn ra sớm hơn mà nguyên nhân là do người một thời từng là gái điếm, Fräulein Erna Gruen, hiện đang làm việc trong văn phòng của Blomberg như là một thư ký đánh máy. Sau cuộc làm quen ngắn ngủi, đại nguyên soái, một người góa vợ đã 6 năm, quyết định cưới Gruen làm vợ ngay bất chấp cuộc hôn nhân với một phụ nữ có mẹ làm việc ở một hiệu giặt là vi phạm luật sỹ quan.

Ngày 12 tháng Một, đại nguyên soái và thư ký đánh máy của mình cử hành hôn lễ tại một căn phòng của Bộ Chiến tranh với sự chứng kiến của Göring và Hitler. Nhưng chẳng bao lâu sau khi đôi uyên ương đi nghỉ tuần trăng mật, những lời đồn đại về quá khứ của bà Blomberg trẻ tuổi đã lan truyền khắp nơi. Từ những hồ sơ của họ, cảnh sát Berlin đã nhận thấy rằng bà ta không chỉ đã từng là một gái điếm mà còn là người mẫu ảnh khiêu dâm. Những phát giác này khiến Hitler bối rối, sốc và sau đó là phẫn nộ. Tin rằng, Blomberg đã lôi kéo mình vào làm người chứng kiến lễ cưới để rồi buộc phải dẹp tan mọi lời đồn đại, Hitler ra lệnh cho Göring cho đại nguyên soái biết về quá khứ của Erna. Nếu đại nguyên soái đồng ý chấm dứt cuộc hôn nhân này, chính ông sẽ tìm cách dàn xếp để tránh scandal trước công chúng. Nếu không chấp nhận, Blomberg sẽ bị sa thải.

Người kế nhiệm Blomberg hợp lý nhất là Fritsch, một người hay phản đối chính sách của Hitler. Göring đến Phủ Thủ tướng chuẩn bị sẵn sàng cho khả năng này với một hồ sơ khác do đưa cho. Hồ sơ này có nội dung chứng tỏ rằng Fritsch đã vi phạm luật tội phạm đồng tính với hai người trong Phong trào tuổi trẻ Hitler và một trai bao tên là Joe người Bavaria. Đây là một lý do kịp thời để loại Fritsch khỏi chức vụ Tổng tư lệnh và Hitler sẵn sàng sử dụng Göring vào vị trí đó.

Khi Göring rời phòng của Hitler, ông hẳn đã rất hoan hỉ. Chỉ bằng một cú đòn, vị Bộ trưởng Chiến tranh Blomberg và ứng viên sáng giá nhất thay thế ông này đã bị loại, để lại mình Göring là người kế nhiệm có khả năng nhất. Sáng hôm sau, ông thông báo cho Blomberg tối hậu thư của Führer, nhưng đại nguyên soái lạnh lùng từ chối chấm dứt cuộc hôn nhân của mình.

Tại Bendlerstrasse, các tướng lĩnh cấp cao cùng nhận được những cú điện thoại khiêu khích của những gái điếm đang vui mừng vì thành công của một trong số họ. Các sỹ quan, những người đã không để ý đến những vụ giết các tướng lĩnh von Schleicher và von Bredow, không thể tha thứ cho sự sỉ nhục này. Họ nhất trí rằng Blomberg phải từ chức ngay lập tức, nếu không muốn bị loại khỏi danh sách các sỹ quan quân đội, ông phải ly dị vợ. Fritsch được giao phó nhiệm vụ chuyển yêu cầu này tới Hitler. Hitler cũng quyết định như vậy. Vụ việc này làm ông vô cùng thất vọng. “Ông đi đi lại lại trong phòng, miệng lẩm bẩm ‘nếu một đại nguyên soái của Đức cưới một gái điếm, thì còn điều gì trên thế giới này là không thể xảy ra!’” - trợ lý riêng của ông, Wiedemann nhớ lại.

Ông gọi Hossbach đến và họ bàn về người thay thế Blomberg. Trợ lý trưởng của Hitler nghe ngóng thấy họ không phản đối Fritsch. Chứng cứ về những mối quan hệ đồng tính của Fritsch có thể là bịa đặt. Hai người tranh luận cho đến tối muộn hôm đó và khi Hossbach ra về, ông yêu cầu cho phép Fritsch biết về những lời cáo buộc chống lại ông. Hoàn toàn không được, - Hitler nói, - và ra lệnh trực tiếp cho trợ lý của mình không được làm vậy. Hossbach đi thẳng tới nhà tướng von Fritsch. Tướng Fritsch cảm phần phản đối những lời cáo buộc. “Nếu Hitler muốn tống khứ tôi thì ông chỉ cần nói một lời và tôi sẽ từ chức!” - ông này hét lên.

“Một phụ nữ có thể gây ảnh hưởng đến lịch sử của một đất nước, do đó ảnh hưởng đến cả thế giới, vậy mà thậm chí họ không hề biết.” - đại tá Jodl viết trong nhật ký của mình ngày hôm sau, 26 tháng Một. Sáng hôm đó, Hossbach đã liêu thú nhận với Hitler rằng ông đã không tuân lệnh của Hitler và đã đến gặp Fritsch. Thật ngạc nhiên, Hitler không nổi giận. Ông dường như chấp nhận lời tuyên bố vô tội của Fritsch và nhận xét rằng chẳng có lý do gì mà không bổ nhiệm Fritsch làm Bộ trưởng Chiến tranh, ông bỏ qua cá tính thường ngày của mình để ca ngợi tướng Fritsch và thề rằng ông không hề muốn sa thải Fritsch. Tuy nhiên, vài giờ sau, Hitler gọi Hossbach đến và bắt đầu giận dữ tấn công Fritsch. Người trợ lý cầu xin ông

đừng hành động gì khi chưa đối chất trực tiếp Fritsch. Hitler miễn cưỡng đồng ý tới cuộc phỏng vấn vào buổi tối.

Cả ngày hôm đó, Wiedemann cũng tiếp cận Hitler với một đề xuất không đúng lúc khác. Göring đã thuyết phục Wiedemann tiến cử Göring làm Bộ trưởng Chiến tranh, nhưng Hitler nói: “Không thể được! Göring thậm chí còn không biết phải tiến hành một cuộc điều tra như thế nào cho ra trò nữa. Tôi còn biết điều đó hơn anh ta!”

Hitler được nghe lời đề nghị tương tự cuối ngày hôm đó khi ông thông báo một cách đáng tiếc về quyết định sa thải Blomberg của mình và lịch sự đề nghị Blomberg tiến cử người kế vị. Blomberg đề xuất chính người đã phá hoại ông. Lần này Hitler thậm chí còn nói thẳng hơn: Göring là một người quá bất lực và lười biếng. Trong trường hợp đó tại sao Führer không tiếp quản luôn vị trí Bộ trưởng Chiến tranh? - Blomberg nói. Rõ ràng, Blomberg không hề có ác ý muốn phá hoại các giới sỹ quan đã phản bội ông khi đặt Hitler trách nhiệm quản lý lực lượng vũ trang.

Hitler không chấp nhận cũng không phản đối đề nghị này. Ông chỉ hỏi ai có thể đảm nhiệm chức vụ tham mưu trưởng OKW^[19]. Khi Blomberg không đưa ra một ứng viên nào, Hitler hỏi ai là người đứng đầu cơ quan tham mưu của Blomberg. Tướng Wilhelm Keitel, Blomberg đáp, và vội nói thêm rằng bố chồng tương lai của con gái mình sẽ không thích hợp cho một vị trí quan trọng như vậy. “ông ấy không làm được gì khác ngoài điều hành văn phòng của tôi.”

“Đó chính là người mà tôi đang cần tìm!”

Blomberg trở về văn phòng của mình trưa hôm đó, tâm trạng “tan vỡ hoàn toàn, gần như sụp đổ” và nói với Keitel những gì đã xảy ra. Ông thú nhận đã biết tất cả về quá khứ tai tiếng của vợ mình, “nhưng đó không phải là lý do để từ bỏ một người phụ nữ mãi mãi”, ông chấp nhận dời xa Hitler một cách chân tình với niềm tin rằng nếu chiến tranh xảy ra, ông sẽ lại một lần nữa đứng bên cạnh Führer của mình - ông nói. Khi Keitel gợi ý ông nên ly dị “vì lợi ích của những đứa con của họ”, Blomberg phản đối rằng đây là cuộc hôn nhân vì tình yêu của cả hai phía, và ông “thả bắn một viên đạn vào đầu còn hơn làm vậy”, ông lao ra khỏi văn phòng, nước mắt giàn giụa.

5 giờ chiều, Keitel được đưa vào phòng của Hitler. Führer kêu mình đơn độc, rằng Keitel sẽ phải đứng cạnh ông. Trong tâm trạng bối rối, Hitler nói về sự ngưỡng mộ của mình đối với Blomberg và ông chịu ơn Blomberg

như thế nào, sau đó than phiền việc mình bị lừa để đóng vai một người làm chứng cho đám cưới của họ. Liệu các quân đoàn có chấp nhận một cuộc hôn nhân như vậy không? Keitel buộc phải đồng ý rằng họ không thể chấp nhận. Câu hỏi tiếp theo là về người kế vị Blomberg. Keitel tiến cử ai? Giống như Blomberg, ông đề xuất Göring và Hitler lại từ chối. Lựa chọn tiếp theo của Keitel là Fritsch. Führer bước đến bàn viết của mình và trở lại với một bản cáo trạng do Bộ trưởng Tư pháp ký cáo buộc Fritsch phạm tội đồng tính. Hitler thú nhận ông đã im đi bản cáo trạng tương tự trước đó vì ông không thể tin lời cáo buộc này, nhưng vẫn đề kế nhiệm vào một chức vụ quan trọng nhất trong quân đội của đất nước đòi hỏi cần phải làm rõ dứt khoát vấn đề này. Ông đang chuẩn bị có một cuộc nói chuyện riêng với Fritsch và yêu cầu ông này thề thốt nếu có phạm tội, và sẽ xem phản ứng ra sao.

Cuộc nói chuyện diễn ra tối muộn hôm đó ở thư viện của Führer. Fritsch nói không biết một chi tiết nào liên quan đến những hành vi đồng tính như đã cáo buộc ông với hai người trong Phong trào tuổi trẻ Hitler và Joe - cậu trai bao người Bavaria, ông nghĩ mình đang bị tra hỏi về một vấn đề ngớ ngẩn liên quan đến hai cậu thanh niên khác và rất phẫn nộ khi thấy sự vụ vô hại đó lại bị đẩy thành nghiêm trọng, ông giải thích rằng, thi thoảng ông có mời hai cậu bé tới dùng bữa tối và sau đó dạy họ cách đọc bản đồ, nếu ai không chú ý, ông sẽ phạt họ bằng một cái vệt nhẹ bằng thước vào mông.

Hitler chưa bao giờ nghe về hai thanh niên này và vì thế đã ra một quyết định độc đoán sa thải Fritsch. Khi Fritsch sững sờ bước ra khỏi Phủ Thủ tướng, Hitler kể lại cho trợ lý riêng của mình nghe cảnh này. “Hãy hình dung xem, Wiedemann, thật choáng váng, ông ta không chỉ có hành vi đồi bại với hai cậu bé mà là bốn. Chuyện này không thể giấu kín hơn được nữa.”

Hitler vẫn bị kích động khi Keitel đến báo cáo với ông buổi chiều hôm đó và cho biết rằng Fritsch vẫn giam mình trong phòng. Câu chuyện lại chuyển sang tìm người kế nhiệm Blomberg. Lần này, Hitler nói rằng ông đã quyết định tự mình tiếp quản chức tổng tư lệnh. Keitel vẫn giữ chức tham mưu trưởng của ông. Đồng thời ông cũng thực hiện một công việc không dễ chịu khác, ông chuẩn bị sa thải Hossbach vì tội giấu ông đến cảnh báo Fritsch. Führer không bao giờ muốn gặp lại Hossbach nữa.

Wiedemann vừa bối rối vừa tức giận về việc Hossbach bị sa thải, ông đến gặp Hitler. Hitler đang bần chồn bước tới bước lui trong khu vườn mùa đông. “Mein Führer”, Wiedemann hấp tấp kêu lên, “hôm nay anh đã khiến trách sai trăm trọng một người”. Wiedemann định nói gì? “Đại tá Hossbach!” “Đúng, Wiedemann,” - cuối cùng Hitler nói, “anh nói đúng, nhưng chỉ hôm nay tôi mới nhìn thấy rõ “con người” Hossbach đằng sau ‘cỗ máy’ của bộ tham mưu. Hãy nói với anh ấy rằng tôi rất tiếc nhưng tôi không thể rút lại lệnh bãi miễn bây giờ. Anh ấy nên đến Địa Trung Hải và sau đó có thể cùng tôi dùng bữa tối trong tương lai. Tôi cũng sẽ gửi một bức thư giới thiệu nói rõ những phẩm chất tuyệt vời của anh ấy”. Tuy nhiên tâm trạng tha thứ này sớm qua mau và không bao giờ bức thư giới thiệu được gửi. “Người cộng sự đó chẳng làm được gì ngoài nói dối tôi và tôi chắc chắn rằng ông ta không bao giờ được nhận vào bộ tham mưu một lần nữa!”

Tuần sau đó, Führer chú tâm vào những vấn đề còn lại sau vụ scandal Blomberg-Fritsch. Đầu tiên, ông ra lệnh cho toàn bộ cơ quan mật vụ Đức Quốc xã điều tra về Fritsch, sau đó chuyển sự tập trung vào lựa chọn tổng tư lệnh quân đội mới. Ông chọn tướng Walther von Brauchitsch, một người ông khâm phục, dù không phải là thành viên của đảng, nhưng lại giả bộ rằng sự lựa chọn số một của ông là Reichenau. Tướng Gerd von Rundstedt, với tư cách là đại diện của quân đội, phần nộ phản đối. Đối với các giới sỹ quan, Reichenau không chỉ là một đảng viên Đảng Quốc xã cuồng bạo mà còn là một người có quan điểm quân sự cực đoan không phù hợp với việc nắm giữ bất kỳ một vị trí chỉ huy quan trọng nào. Rundstedt chính thức đề nghị bổ nhiệm Beck. Hitler không chấp nhận Beck. Tất nhiên, sự lựa chọn tiếp theo của Hitler là Brauchitsch. Sự lựa chọn này trở nên đúng đắn hơn và lần này Rundstedt nói rằng ứng cử viên của Führer có thể được quân đội chấp nhận.

Đây chưa phải là chấm hết sự vụ này. Brauchitsch tiết lộ rằng, ông không thể chấp nhận vị trí này nếu vấn đề cá nhân cấp bách không được giải quyết. Ông đang làm thủ tục ly dị, nhưng người vợ, đòi hỏi một khoản

bồi thường quá lớn và ông đang mang công mắc nợ. Hitler không những đã quyết định hỗ trợ vị tướng này 80 nghìn mark mà còn thuyết phục Frau von Brauchitsch chấp nhận mức này. Đây là một thỏa thuận có lợi đối với Führer. Giờ ông đã có trong tay một tổng tư lệnh quân đội luôn mắc nợ ông. Hơn nữa, người phụ nữ mà Brauchitsch dự định cưới, Frau Charlotte Schmidt, theo Ulrich von Hassell, là một “đảng viên Đảng Quốc xã cuồng tín đến 200%”. Nhờ sự lôi kéo và quả quyết của Hitler cộng với sự do dự của hầu hết các tướng lĩnh cao cấp, cuộc khủng hoảng cuối cùng đã được giải quyết.

Thật ngạc nhiên, cuộc nổi dậy sớm thất bại của đội ngũ các tướng lĩnh quân đội không lan tỏa ra chiến trường. Trừ những người bạn thân của Fritsch, một vài sỹ quan biết về các vụ scandal hoặc biết rằng cả Fritsch và Blomberg đều bị sa thải. Nhiều người không được biết, và nhiều tướng lĩnh chỉ huy của quân đội Đức chỉ khi đến Berlin để tham dự cuộc họp vào ngày 4 tháng Hai năm 1938 mới biết điều gì đã xảy ra nhờ các tờ báo buổi sáng. Họ được triệu tập đến một hội trường lớn ở Phủ Thủ tướng. Tại đây, Hitler thông báo với họ về những lời cáo buộc hình sự chống lại Fritsch và sự cần thiết phải sa thải Blomberg vì cuộc hôn nhân đáng tiếc của ông này. “Chúng tôi điếng người,” - Heinz Guderian nhớ lại. “Tất cả những luận điệu đáng sợ này chống lại hầu hết các sỹ quan cao cấp của chúng tôi. Chúng tôi biết các sỹ quan đó là những người có thanh danh. Điều này đã chạm vào chỗ nhạy cảm nhất của chúng tôi. Không thể tin được họ lại như vậy. Vì vậy phản ứng tức thì của chúng tôi là kết luận rằng, người đứng đầu ngành tư pháp của Đức đã không chỉ vô tình hư cấu ra những câu chuyện này từ những điều xì xào không đáng tin.”

Các sỹ quan đang sững sờ ngoan ngoãn chấp nhận tuyên bố của Hitler về tái tổ chức lại Wehrmacht và tối hôm đó Hitler đã hợp pháp hóa việc ông tiếp quản lực lượng vũ trang thông qua cuộc họp nội các. Sau khi giới thiệu Keitel và Brauchitsch, ông tuyên bố rằng bây giờ đích thân ông sẽ chỉ huy lực lượng vũ trang. Đây là lần cuối cùng nội các họp và các thành viên của nội các chỉ đơn thuần là ngồi đó và thông qua.

Ngay trước nửa đêm, người dân Đức được thông báo qua radio về sắc lệnh quan trọng của Führer. Họ cũng biết rằng Blomberg và Fritsch đã từ chức, 16 tướng lĩnh cao cấp đã bị bãi miễn và 44 người bị chuyển sang vị trí công tác khác. Cuối cùng, Hermann Göring cũng được ban chiếc gậy chỉ huy của một đại nguyên soái lực lượng Luftwaffe như một sự đền bù vì

không được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Chiến tranh. Sự tái tổ chức còn được mở rộng đến cả các cơ quan ngoại giao. Ngoại trưởng Neurath bị thay thế bởi Ribbentrop, người luôn coi mỗi giờ không chuẩn bị cho cuộc chiến chống lại Anh là một giờ mất mát đối với nước Đức. Không còn một khả năng nào thỏa hiệp được với Anh, ông gần đây nói với Hitler, bởi vì họ không dung thứ cho một nước Đức quyền lực. “Vì thế họ sẽ gây chiến.”

Đó là một ngày đáng nhớ trong lịch sử nước Đức. Những người hay có quan điểm bất đồng nhất ở Wehrmacht đã bị loại hoặc bị kiềm chế và hai nhà lãnh đạo quân sự hàng đầu của đất nước này, Keitel và Brauchitsch, đều mắc nợ Hitler và cả hai đều ít là những đại diện không mấy dễ dàng của Hitler.

Khi đã nắm toàn quyền điều hành nội các, Hitler lên đường tới Berchtesgaden cùng với Major Rudolf Schmundt, người thay Hossbach làm trợ lý quân sự chính và cố vấn quân đội mới, Gerhard Engel. Sáng hôm sau, ông chắc hẳn đã đọc được hàng tít trên tờ *Völkisch er Beobachter* với sự mãn nguyện nhất:

TRONG TAY FÜHRER TẬP TRUNG TẤT CẢ QUYỀN LỰC MẠNH NHẤT!

Cuối cùng, ông cũng là một nhà độc tài tối cao của đế chế Đức, sẵn sàng dấn thân vì mục đích của mình.

Chương 16

TRỞ VỀ CỔ HƯƠNG

THÁNG 2 - 4.1938

1

Hậu quả của sự thanh lọc nhân tâm (không đổ máu) của Hitler được cảm nhận gần như ngay tức thì ở Viên. Tại Lãnh sự quán của Đức, Franz von Papen - người từng là Thủ tướng và giờ đây chỉ đơn thuần là công sứ của một đất nước nhỏ - nhận được một cú điện thoại. Đó là cuộc gọi của Lammers, thư ký của văn phòng lãnh sự. Ông ta nói: “Hitler muốn thông báo rằng nhiệm vụ của ông ở Viên đã hết. Tôi muốn báo cho ông biết trước khi ông đọc được việc này trên báo.” Papen gần như không nói gì. Ông đã được Hitler thuyết phục đến đảm nhận một chức vụ nhỏ nhằm khắc phục tình hình nguy hiểm xuất hiện từ sau vụ Dollfuss. “Tôi đã có chủ định của mình, có lẽ vậy, và bây giờ tôi có thể đi”, ông cay đắng nhớ lại. Để “biết rõ những gì đang diễn ra”, ông quyết định tới Berchtesgaden ngay lập tức. Ở đó ông thấy Hitler rất mệt mỏi và lúng túng. “Đôi mắt ông ấy dường như không thể tập trung vào bất cứ cái gì, còn đầu óc dường như để ở đâu đó. Ông ấy tìm cách giải thích việc cách chức tôi với những lý do vớ vẩn”. Hitler quần trí hầu như không chú ý gì đến cuộc đàm thoại cho đến khi Papen nhận xét rằng chỉ có cuộc gặp mặt trực tiếp giữa Hitler với Thủ tướng Áo Kurt von Schuschnigg mới có thể giải quyết được hàng loạt vấn đề đang gây chia rẽ hai nước.

“Đó là một ý kiến rất hay”, Hitler nói và yêu cầu Papen trở lại Viên và thu xếp cuộc gặp trong tương lai gần. “Tôi rất vinh hạnh được mời Herr Schuschnigg tới đây và bàn mọi việc với ông ấy.”

Schuschnigg không dễ dàng chấp nhận lời mời của Papen. Lúc đó ông thừa nhận với Ngoại trưởng Guido Schmidt rằng ông chấp nhận là để “chặn trước một hành động táo bạo và để kéo dài thời gian cho đến khi tình hình quốc tế trở nên có lợi cho Áo”, ông mỉa mai nói thêm rằng ông chỉ muốn

người ngồi ở vị trí của ông đối diện, với Hitler qua bàn hội đàm là một chuyên gia tâm lý. Schuschnigg thực sự rất khó chịu khi phải đối diện với một đối thủ tàn bạo như vậy. Là một tín đồ Công giáo, một trí thức, một con người lịch sự, sống nghiêm túc, không phù phiếm, cũng chẳng có tham vọng gì lôi kéo, ông sẽ bước vào cuộc đấu trí ở thế bất lợi.

Chiều ngày 11 tháng Hai, cùng với Guido Schmidt, ông đáp chuyến tàu tốc hành đêm tới Salzburg. Khi tàu đến quê hương của Mozart, toa xe có giường ngủ được tháo rời ra. Sáng hôm sau, hai người lái xe xuyên qua thành phố cổ kính, qua sân bay và vượt sông Salzach tới biên giới nước Đức. Papen đang đợi với kiểu chào của Hitler. Các sỹ quan nghi lễ của Đức cũng lịch sự nâng cánh tay lên, giống như các đối tác người Áo vẫn làm khi vi phạm luật. Đó là một điềm báo đáng ngại và mấy phút sau lại một điềm báo khác. Papen tin rằng những người khách sẽ không để ý rằng ba vị tướng đã đến Berghof “rất ngẫu nhiên”. Nếu ông ta là một Dollfuss, Schuschnigg có thể đã phản đối, nhưng ông ta không thích những cảnh tượng đó và không muốn kích động Hitler. Ông nói: “Không, tôi không để ý, nhưng điều này thật lạ lùng.”

Ở ngoại ô Berchtesgaden, họ đột ngột rẽ trái, ở dưới chân Obersalzberg nơi những chiếc xe háp-trắc (xe có bánh đằng trước-và xích đằng sau dùng để đi trong tuyết) đang đợi để đưa họ chạy trên con đường dốc đứng đầy băng tuyết đến Berghof. Họ đi qua những ngôi nhà giản dị trong trang trại bị tuyết bao phủ và một nhà thờ cũ, sau đó đến khu vực doanh trại SS, một số vẫn đang được xây dựng. Đột ngột ở đó có một lối rẽ ngoặt và chiếc xe có bánh xích dừng lại dưới một mái hiên lớn của Beghof.

Hitler dang rộng sẵn hai tay chờ đón, hành động của một chủ nhà ân cần, cởi mở. Sau khi giới thiệu ba vị tướng ở phía sau, ông ta dẫn Thủ tướng Áo vào phòng làm việc trên tầng hai. Tại đây Führer đột ngột mất hết vẻ lịch sự, thẳng thừng cáo buộc Áo đã theo đuổi chính sách không hề có sự hữu hảo láng giềng. Liệu có hữu nghị không khi Áo vẫn mãi nguyện ở lại trong Hội Quốc Liên sau khi Đức đã rút? Thực tế, Áo chưa bao giờ làm gì để giúp nước Đức. Toàn bộ lịch sử nước Áo là một hành động liên tục bội tín ở mức độ cao. “Và tôi có thể nói với các ông ngay bây giờ, Herr Schuschnigg, tôi đã quyết định dứt khoát sẽ chấm dứt toàn bộ sự việc này. Đế chế Đức là một trong những cường quốc lớn và không ai có thể lên tiếng khi Đức giải quyết các vấn đề biên giới của mình.”

Quyết tâm không để mất bình tĩnh, Schuschnigg vặn lại rằng toàn bộ lịch sử nước Áo từng là một phần quan trọng và không thể tách rời của lịch sử nước Đức. “Sự đóng góp của Áo về phương diện này rất đáng kể.”

“Gần như bằng không, tôi nói cho các ông biết là gần như bằng không!”, Hitler gào lên, nghe không giống như một người được sinh ra và lớn lên ở Áo, và khi Schuschnigg đề cập đến Beethoven, nhắc nhở ông ta rằng nhà soạn nhạc này xuất thân từ vùng Hạ sông Rhine. “Tôi nói với các ông một lần nữa rằng mọi việc không thể diễn ra theo cách này. Tôi có một sứ mệnh lịch sử; và tôi sẽ thực hiện sứ mệnh này bởi Thượng đế đã giao cho tôi. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sứ mệnh này; đó là sinh mạng của tôi... Hãy nhìn lại nước Đức hôm nay, Herr Schuschnigg, các ông sẽ thấy ở đây chỉ có một ý chí duy nhất.” ông đã lựa chọn con đường khó khăn nhất mà bất cứ người Đức nào từng đi và làm nên thành tựu vĩ đại nhất trong lịch sử nước Đức, lớn hơn bất kỳ một người Đức nào khác. Tôi có thể đi lại tự do và không cần bảo vệ vào bất cứ thời điểm nào ở nước Đức. Đó là vì tôi được sinh ra từ tình yêu và từ lòng tin tưởng của nhân dân đất nước tôi.”

Hitler tiếp tục cáo buộc nước Áo đã củng cố biên giới Đức và có những nỗ lực nực cười để phá hoại chiếc cầu nối và những con đường hình thành nên đế chế Đức. “Các ông không thực sự tin rằng các ông có thể ngăn tôi lại hoặc thậm chí trì hoãn tôi trong nửa giờ, có phải không? Có lẽ các ông sẽ thức tỉnh vào một buổi sáng ở Viên và thấy chúng tôi ở đó - chỉ giống như một cơn bão mùa xuân. Và khi đó các ông sẽ thấy được điều gì đó! Tôi có thể sẽ rất giống như đang cứu vớt nước Áo khỏi một số phận như vậy, bởi vì một hành động như vậy sẽ có nghĩa là đổ máu.”

Khi Schuschnigg đáp lại rằng Áo không đơn độc trên trường quốc tế và sự xâm lược đất nước ông có nghĩa là chiến tranh, thì Hitler chế giễu. Sẽ không có ai động đây một ngón tay nào vì nước Áo - nước Italia không, nước Anh không, và cả nước Pháp cũng không. “Hãy suy nghĩ kỹ đi, Herr Schuschnigg,” ông ta hạ thấp giọng nói. “Hãy suy nghĩ thật thấu đáo. Tôi chỉ có thể chờ đợi đến chiều nay thôi. Nếu tôi nói với các ông rằng, tôi sẽ làm tốt để thực hiện đúng từng từ tôi đã nói. Tôi không quen nói suông. Toàn bộ quá khứ của tôi đã chứng minh điều đó.”

Các thủ thuật của Hitler nhằm đánh vào tâm lý Schuschnigg. Ông này mong đợi một liều thuốc lá nhưng đã được cảnh báo trước là không được hút thuốc trước mặt Führer. Ông hỏi Hitler thực sự muốn gì. “Điều đó chúng ta có thể bàn đến vào chiều nay”, Hitler đáp, kết thúc cuộc gặp một

cách hết sức đột ngột. Hitler rung chuông và cửa mở nhẹ nhàng từ bên ngoài. Họ ăn trong phòng ăn, phục vụ là các chàng trai trẻ SS mang đồng phục trắng tinh. Trước mặt những người khác, Hitler tiếp đãi vị khách của mình rất lịch sự; cuộc nói chuyện diễn ra thật thoải mái và không có gì nghiêm trọng.

Cà phê được phục vụ trong khu vườn mùa đông kế bên có tường bao quanh. Bỗng nhiên, chủ nhà xin lỗi và trở lại phòng làm việc cùng với Ribbentrop. Việc Hitler bỏ đi khiến Schuschnigg cảm thấy nhẹ người và ông bắt đầu hút thuốc liên tục. Đó cũng là cơ hội để ông chuyện phiếm với ba vị tướng, không ai trong số họ biết lý do vì sao họ được triệu tập đến Berghof. Khoảng 4 giờ chiều vị khách người Áo được dẫn vào một căn phòng nhỏ để họp với Ribbentrop, người đã trao bản thỏa ước dự thảo đánh máy hai trang mà thực chất là một tối hậu thư: nước Đức sẽ lại hoàn toàn ủng hộ chủ quyền của nước Áo, nếu như tất cả các đảng viên Đảng Xã hội quốc gia Áo đang bị bỏ tù, kể cả những kẻ ám sát Dollfuss, được trả tự do trong vòng ba ngày và tất cả các quan chức và sỹ quan của Đảng Xã hội quốc gia bị sa thải được phục hồi chức vụ cũ. Ngoài ra, Artur Seyss-Inquart, lãnh đạo phái ôn hòa Liên Đức, được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Nội vụ có toàn quyền chỉ huy lực lượng cảnh sát quốc gia; một đảng viên Đảng Quốc xã “ôn hòa” người Áo sẽ là Bộ trưởng Quốc phòng, và lãnh đạo các cơ quan tuyên truyền đương nhiệm phải thay đổi như một phần của “thỏa ước nhẹ nhàng về ngừng công kích bằng báo chí”.

Đối với Schuschnigg, những sự nhượng bộ này chẳng khác gì việc đặt dấu chấm hết cho nền độc lập Áo, và với một sự căm phẫn cố kìm nén, ông bắt đầu tranh cãi hàng loạt luận điểm giống như một luật sư vô tư. Ông vừa mới ép được Ribbentrop có một số nhượng bộ nhỏ thì có người thông báo Führer đang đợi gặp ông ở tầng trên.

Hitler đang nóng lòng đi tới đi lui trong phòng làm việc. “Herr Schuschnigg này”, ông nói, vẫn bỏ qua từ von, “Tôi quyết định cố gắng thêm một lần cuối cùng nữa”. Ông đẩy một bản sao khác các thỏa ước dự thảo về phía vị khách người Áo. “Chẳng còn gì phải bàn về việc này. Tôi sẽ không thay đổi một mảy may nào nữa đâu. Hoặc ông sẽ ký để chúng có giá trị hoặc cuộc gặp của chúng ta là vô nghĩa. Trong trường hợp đó tôi sẽ quyết định trong đêm nay xem sẽ làm gì tiếp theo”.

Schuschnigg từ chối ký kết. Ông nói, dù ông ký, thì việc đó cũng chẳng có giá trị vì theo hiến pháp chỉ có Tổng thống - Miklas mới có quyền bỏ

nhiệm các thành viên nội các và ra lệnh ân xá. Ông cũng không bảo đảm thời hạn quy định trong văn kiện có thể chấp hành.

“Ông phải bảo đảm điều đó!”

“Tôi không thể, thưa ngài Thủ tướng.”

Schuschnigg quan sát thấy những lời đối đáp của ông đã làm Hitler tức điên lên. Hitler lao về phía cửa và gào lên: “Tướng Keitel!” ông ta quay lại phía Schuschnigg. “Tôi sẽ cho gọi ông sau”. Tiếng đáp to trong khu vườn mùa đông và Keitel cun cút chạy lên cầu thang như một chú chó ngoan ngoãn. Keitel bước vào phòng làm việc đúng lúc Schuschnigg định rời bước. Một đút hơi, Keitel hỏi Führer ra lệnh gì. “Chẳng có gì cả! Ngồi xuống đi”. Người đứng đầu Tư lệnh tối cao (OKW) bối rối ngồi xuống đợi trong góc phòng, sẵn sàng chấp hành nhiệm vụ. Từ đó trở đi các sỹ quan đồng nghiệp gọi ông ta với cái tên lóng là Lakeitel (tay sai).

Không biết là Hitler đang ra đòn tâm lý với mình, Schuschnigg run bắn khi trở lại khu vườn mùa đông, ông liên hệ sự việc xảy ra với những gì Bộ trưởng Ngoại giao Schmidt đã nói, rằng ông ta sẽ không ngạc nhiên nếu họ bị bắt “trong vòng 5 phút tới”.

Ở tầng trên, một người Áo khác, một đảng viên Đảng Quốc xã ôn hòa, một nhà phê bình nghệ thuật, đang khẳng định với Führer rằng Schuschnigg là một người rất thận trọng, người sẽ thực hiện đúng những lời hứa của mình. Ấn tượng với điều này, Hitler đã thay đổi chiến thuật một chút và lần tới khi Schuschnigg bước vào phòng làm việc, ông đã được gặp một Führer cao thượng. Hitler nói: “Tôi đã quyết thay đổi ý định - lần đầu tiên trong cả cuộc đời tôi. Nhưng tôi báo trước với ông - đây là cơ hội cuối cùng của ông, Tôi cho ông thêm ba ngày trước khi thỏa ước có hiệu lực.”

Sau cú sốc của hai cuộc hội đàm đầu tiên, sự nhượng bộ nhỏ từ phía Hitler có vẻ như quan trọng hơn thực chất của nó và Schuschnigg đồng ý ký thỏa thuận. Khi văn bản đã được duyệt được chuyển đi đánh máy lại, Hitler lại trở thành một chủ nhà vui vẻ - một người vừa mới bán cho khách một đồ mỹ nghệ với một giá cắt cổ và đang khẳng định với ông ta rằng đó là một món hời. “Tin tôi đi, Herr Bundeskanzler, như vậy là tốt nhất. Giờ đây chúng ta sẽ thực hiện đúng theo thỏa ước này trong năm năm tới.”

Chiều hôm đó hai bản sao thỏa ước đã được ký kết. Hitler mời Schuschnigg và Schmidt ở lại ăn tối nhưng họ nóng lòng trở về Salzburg. Cùng với Papen, họ lặng lẽ khởi hành trong đêm tối đi về phía Salzburg. Cuối cùng Papen nói: “Herr Bundeskanzler, giờ ông đã phần nào biết được

đối phó với một người thất thường như vậy khó khăn như thế nào”, ông nhanh chóng nói thêm rằng chắc chắn lần tới sẽ khác, “ông biết Führer có thể vô cùng quyến rũ”. Schuschnigg bắn khoản liệu có còn lần sau.

Ở Berghof, Hitler đã lại can dự vào một vụ bịp bợm khác, ông chỉ thị cho các tướng lĩnh tiến hành các cuộc tập trận đánh chiếm gần biên giới nước Áo trong vài ngày tới. Hy vọng, sự đe dọa tấn công có thể khiến Tổng thống Áo, Miklas thông qua thỏa ước. Nếu Schuschnigg có những suy nghĩ khác, thì Hitler cũng vậy. “Gã Schuschnigg này là một khúc xương cứng hơn tôi nghĩ lúc đầu”, ông ghi nhanh vào sổ tay. “Về bề ngoài của Keitel dường như có ấn tượng với ông ta nhưng tôi không tin rằng chữ ký của ông ta có nghĩa là một sự đầu hàng có điều kiện. Phải hết sức thận trọng để không xảy ra sự thay đổi nào. Những người anh em giáo quyết của ông ta không thể nào tin tưởng được.”

2

Schuschnigg mất ba ngày để bản thỏa ước của họ được các đồng nghiệp và Tổng thống Miklas thông qua. Đó là ngày Chủ nhật, khi Thủ tướng về đến Viên và thời gian kết thúc vào thứ Ba ngày 15. Ông hội kiến ngay với Miklas, người đang có ý định ân xá cho những người đảng viên Đảng Quốc xã Áo vẫn đang ở tù, trong khi vẫn kịch liệt phản đối việc bổ nhiệm Seyss-Inquart. Ông nói: “Tôi sẽ cho ông ta bất kỳ chức vụ nào khác, nhưng tôi phản đối việc để ông ta giữ chức vụ trong lực lượng cảnh sát và quân đội.”

Thông tin về cuộc họp kín ở Berchtesgaden sớm lan ra các hàng cà phê, một kiểu nghị viện không chính thức của Áo, và tâm trạng lo lắng tràn ngập khắp đất nước. Những ý kiến tranh luận cay đắng xuất hiện trong các thành viên nội các, nhóm thì than phiền rằng Schuschnigg cần phải công khai công bố các chiến thuật tàn ác của Hitler ở Berghof, nhóm khác lại ca ngợi chính sách thận trọng của Thủ tướng. Còn 24 giờ nữa là đến thời hạn thực hiện tối hậu thư của Hitler, nhưng vẫn còn nhiều ý kiến bất đồng, chính vì vậy một cuộc họp khẩn cấp được triệu tập trong văn phòng Tổng thống. Ngoài hai nhân vật chính, còn có Thị trưởng Viên, Chủ tịch Ngân hàng Quốc gia và cựu Thủ tướng. Sau khi nêu qua tình hình, Schuschnigg trình bày ba tiến trình có thể xảy ra: lựa chọn một Thủ tướng mới, người không

có nghĩa vụ thực hiện những lời cam kết ở Berghof; thực hiện các thỏa ước theo lệnh của một Thủ tướng mới; hoặc thực hiện thỏa ước theo lệnh Schuschnigg.

Một không khí tuyệt vọng tràn ngập căn phòng do có thêm những báo cáo về các cuộc diễn tập đánh chiếm của Đức ở biên giới, và cuộc tranh luận diễn ra sau đó không chỉ nóng lên mà còn đi lạc đề. Những ý kiến đề xuất không có khả năng thực hiện nhất được đưa ra, có cả ý kiến cho rằng Braunau, nơi sinh của Hitler, có thể nhượng lại cho Đức. Schuschnigg cảm thấy chắc chắn rằng Hitler sẽ đánh chiếm Áo nếu như chỉ một trong số các yêu cầu của ông ta không được đáp ứng và cuối cùng Tổng thống Miklas đã phải nhượng bộ trước áp lực, miễn cưỡng chấp thuận đề xuất thứ ba của Thủ tướng: vẫn để Schuschnigg giữ chức và chấp nhận hiệp ước Berchtesgaden.

Trò chơi của Führer ở Berghof, cùng với cuộc tập trận giả, đã đe dọa được Áo, buộc Áo phải đầu hàng có điều kiện. Chiều hôm đó một nội các mới được lựa chọn và ngày hôm sau, ngày 15 tháng Hai, một số phần thông tin chân thực đã được bí mật chuyển đến những đại diện của Áo ở nước ngoài. Họ nhận được điện mật cho biết có những “bất đồng gay gắt” ở Berchtesgaden, do những yêu cầu ngày càng tăng của Đức và áp lực của cá nhân Hitler; phải sau nhiều giờ đàm phán cuối cùng mới tìm được cơ sở thỏa thuận. Sợ rằng cách nói này quá mạnh, chính phủ vội vàng chuyển ngay một bức điện khác lệnh cho người nhận điện “hãy coi những phần tham khảo trong bức điện trước như những khó khăn liên quan đến các cuộc hội đàm ở Berchtesgaden làm thông tin riêng cho mình mà thôi”.

Tại Viên, ngày càng nhiều ý kiến yêu cầu Schuschnigg tiết lộ chính xác những gì đã xảy ra ở Berchtesgaden, nhưng do đã hứa giữ im lặng cho đến khi Hitler trình bản hiệp ước lên Quốc hội Đức (Reichstag) vào Chủ nhật, nên ông đã giữ lời như một người trọng danh dự.

Tòa công sứ Đức tại Áo điện cho Berlin thông báo “có sự kích động lớn ở Viên bởi những hậu quả về chính trị và kinh tế” do thỏa ước gây ra, rằng thành phố này đã “giống như một đàn kiến vỡ tổ”, và rằng “rất ít người Do Thái chuẩn bị di cư”. Các báo cáo SD mật khẳng định điều này, một điệp viên thông báo cho Heydrich vào ngày 18 tháng Hai rằng Thủ tướng bị tấn công mạnh từ cả phía người Do Thái và người Công giáo. “Người Do Thái tấn công chủ yếu thông qua thị trường chứng khoán, nhằm gây áp lực lên tiền tệ. Từ ngày 17 tháng Hai năm 1938 diễn ra một đợt tháo vốn đặc biệt

lớn, dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng các trái phiếu Áo ở Thụy Sĩ và London, cũng như ở các nước khác. Đồng silinh của Áo được mang qua biên giới một cách bất hợp pháp với số lượng lớn chưa từng thấy”.

Ngày 20 tháng Hai, Hitler đọc bài diễn văn được nhiều người đang háo hức mong đợi trước Quốc hội Đức, bài diễn văn này cũng được truyền đi khắp nước Áo. Sau khi tuyên bố rằng mình và Schuschnigg đã “đóng góp cho tiến trình hòa bình ở châu Âu”, Hitler đã cáo buộc nước Áo đã ngược đãi “nhóm người Đức thiểu số” ở Áo. Điều đó là không thể dung thứ đối với một cường quốc tự chủ trên thế giới khi biết rằng bên cạnh họ còn có những người cùng chủng tộc, những người đang liên tục phải chịu đau khổ do có sự đồng tình, nhất trí với cả dân tộc Đức và hệ tư tưởng Đức.”

Cứ như vậy Hitler tiếp tục khua môi múa mép, đầu cuối cùng cũng nêu ra các sự kiện và con số, ông đã mê hoặc được hầu hết các khán giả trong Nhà hát Opera Kroll. “Ở những đoạn khoa trương, ông ấy cao giọng tới mức cuồng nhiệt: ông ấy là một người hoàn toàn thay đổi và hết sức nhiệt huyết. Chúng tôi như đứng trước một phép màu”. Những lời đó không phải là từ miệng một người Đức mà từ một nhà quan sát người Anh, Thị trưởng Francis Yeats-Brown.

Tại Viên, phóng viên G. E. R. Gedye đi lang thang trên các phố trong “những giờ diễn thuyết tràn giang đại hải đó” để xem công chúng phản ứng như thế nào. Cả thành phố hoang vắng như một thành phố chết. Ông chỉ thấy chừng mười người ở một trong những góc phố nhộn nhịp nhất, tất cả đang căng thẳng lắng nghe loa phát thanh. Các đảng viên Đảng Quốc xã địa phương thì rất vui mừng vì Hitler cuối cùng đã xuất hiện công khai và, không lâu sau khi ông ta kết thúc bài diễn văn, họ bắt đầu tập hợp lại và hô vang mãi: “Sieg Heil! Sieg Heil! Heil Hitle! Heil Hitle!”

Gedye bắt taxi tới Tòa công sứ Đức, một điểm hoạt động trung tâm. Khi ông tới gần có thể nghe thấy lời hô khác “Sieg Heil!”. “Khi... nó chỉ là một tiếng đập nhịp nhàng, giống như tiếng đập của một nhịp đập khi người ta xúc động, khi đến gần nó dường như chuyển thành tiếng kêu không rõ ràng nhưng có kỷ luật của bày quạ được quân sự hóa - a-a-a-ah - Aaaah - Aah-A-a-a-ah - Aah! và cuối cùng thành những từ có thể nghe thấy rõ. Con đập ngăn sự kìm nén suốt bốn năm đã vỡ òa trước bài diễn thuyết của Hitler và dòng nước lũ bắt đầu tuôn chảy khắp các đường phố Viên”.

Trong khi bài diễn văn trình trọng đó được chào đón ở Rome với sự đồng tình và chia sẻ, người ta vẫn ngần ngại vì nó không khẳng định

nền độc lập của Áo. Đại diện của Đức ở Rome gửi báo cáo rằng người Italia không hài lòng do Hitler đã vi phạm Hiệp ước năm 1936 vì không tham vấn trước ý kiến họ và nếu Berlin “muốn tiếp tục sử dụng biện pháp này” thì điều đó đồng nghĩa với việc chấm dứt trục Berlin - Rome - Tokyo.

Bốn ngày sau Schuschnigg đáp lại Hitler trong phiên họp khai mạc của Nghị viện Liên bang trong một bài diễn văn truyền thanh trên khắp cả hai nước. Sân khấu của Nghị viện được trang trí rất nhiều hoa tuy líp theo màu đỏ-trắng-đỏ của nước Áo. Gắn diễn đàn là tượng bán thân của liệt sĩ Dollfuss. Mặc dù Thủ tướng bước thẳng lên bục, nhưng vẫn lộ vẻ kiềm chế của một học giả dòng Tên (kiểu người mập mờ nước đôi), ông được chào đón nồng nhiệt trước những tiếng reo hò “Schuschnigg! Schuschnigg!” như cổ vũ ông đọc một bài diễn văn chiến đấu. “Một điểm và là điểm duy nhất... là nước Áo,” ông nói với giọng mệt mỏi. Điều này lại làm rõ lên những tiếng reo hò mới. Được tiếp thêm cảm hứng, ông bắt đầu xúc động nói về những người đã chiến đấu vì nền độc lập của nước Áo từ Nữ hoàng Maria Theresa đến Dollfuss. Chưa bao giờ ông diễn thuyết hùng hồn và nhiệt thành đến vậy. Những ức chế được kìm nén của một trí thức khiêm tốn, người đã để mình bị ép buộc ở Berghof, đã bùng hết ra. Giọng nói của ông đánh thép khi cuối cùng đề cập đến những thỏa ước ở Berchtesgaden. “Chúng ta đã đi đến giới hạn cuối cùng của sự nhượng bộ, chúng ta phải dừng lại và tuyên bố: “Chỉ đến đây thôi và không xa hơn”, ông tiếp tục tuyên bố rằng: “Cả chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa xã hội đều không phải là khẩu hiệu của nước Áo, mà là chủ nghĩa yêu nước!” Đất nước này phải được tự do, và muốn giữ vững tự do người Áo phải chiến đấu đến cùng, ông kết thúc bằng một khẩu hiệu kêu gọi chiến đấu: “Rot-Weiss-Rot! Bis in den Tod! [ĐỎ-TRẮNG-ĐỎ! Chiến đấu đến hơi thở cuối cùng!] Nước Áo muôn năm!”

Các thành viên Nghị viện đồng loạt vỗ tay tán thưởng cuồng nhiệt. Tiếng reo hò cổ vũ của họ được hưởng ứng bởi đám đông bên ngoài tòa nhà. Ai đó cao giọng hát bài “*Gott Erhalte* [Chúa che chở cho chúng ta]” và nó nhanh chóng trở thành một dàn đồng ca vang dội. Họ hát bài “*Andreas Hofer*” một bài hát ca ngợi cuộc nổi dậy xuất phát từ vùng Tyrol, nơi sinh của Schuschnigg. Sự hăng hái trên các đường phố nhanh chóng biến thành niềm hy vọng chung trên khắp vùng đất này và lan tới tận Pari. Trong cuộc tranh luận về các vấn đề ngoại giao ngày hôm sau ở Hạ nghị viện, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp tuyên bố rằng nền độc lập của Áo là một

“thành phần không thể thiếu được trong thế cân bằng ở châu Âu.” Thậm chí một nghị sĩ còn dự báo: “Số phận của nước Pháp có thể được quyết định trên bờ sông Danube”.

Trên khắp nước Áo, các đảng viên Đảng Quốc xã địa phương bắt đầu biểu tình. Trung tâm biểu tình là Graz, nơi một hình chữ thập ngoặc được dựng trên mái Tòa thị chính trong buổi diễn thuyết của Schuschnigg. Bất chấp lệnh cấm mít tinh chính trị của chính phủ, lực lượng quốc xã địa phương vẫn tuyên bố tổ chức mít tinh với 65.000 đảng viên từ khắp nước Áo vào cuối tuần. Schuschnigg lập tức phản ứng bằng cách phái quân đội, máy bay ném bom và một đoàn xe thiết giáp tới Graz. Lực lượng quốc xã thoái lui và hủy bỏ kế hoạch mít tinh nhưng dù sao đó cũng là điều an ủi đối với Thủ tướng. Cuộc nổi loạn đã bị Seyss-Inquart và lực lượng cảnh sát của ông ta dập tắt, chứ không phải quân đội.

3

Sự phản nộ của người Pháp trước mối đe dọa của Hitler đối với nước Áo được thể hiện dưới hình thức đề xuất với London rằng hai cường quốc lớn đã gửi công hàm chung để phản đối đến Berlin. Công hàm đã đến vào một thời điểm xấu. Anthony Eden vừa mới từ chức và Bộ Ngoại giao tạm thời chưa có người lãnh đạo. Công chúng Anh còn chưa bị khuấy động trước những sự kiện ở Áo và Thủ tướng Anh vẫn chủ trương chính sách nhân nhượng Đức. Hơn nữa, Chamberlain lại được *London Times* ủng hộ, tờ báo này lúc nào cũng đánh giá thấp tầm quan trọng của các sự kiện ở Áo. “Về cơ bản,” tờ báo viết, “sự hiểu biết thân thiết giữa hai nhà nước Đức là điều tự nhiên nhất có thể có”. Goebbels không thể viết thuyết phục hơn. “Không bao giờ Áo có thể chống lại Đức.”

Ngay cả việc Franklin D. Roosevelt lên án tất cả những kẻ gây chiến mùa thu trước cũng không tác động đến chính sách của Chamberlain. Chính sách đó cũng không hề bị thay đổi trước ý kiến đề xuất thực tế của vị Tổng thống này, ý kiến đó được đưa ra sau khi ông kêu gọi “cô lập” người Nhật, Quốc xã và bọn phát xít khỏi cộng đồng các quốc gia. Roosevelt đã phái Đại tá hải quân Royal Ingersoll, Sư đoàn trưởng Sư đoàn Tác chiến của Hải quân, tới London với những chỉ thị khảo sát tỉ mỉ việc thực hiện kế

hoạch phong tỏa tầm xa đối với Hải quân Nhật. Nhiệm vụ này được Bộ Hải quân Anh nhất trí và các thành viên trong Bộ Hải quân đều nói với Ingersoll rằng họ “sẵn sàng ngăn chặn mọi sự di chuyển của Nhật theo đường biển từ Singapore qua Ấn Độ và những vùng lân cận phía Đông Hà Lan, New Guinea, New Hebrides và đến tận phía Đông Australia và New Zealand”. Nhưng Thủ tướng Chamberlain đã sớm kết thúc kế hoạch phong tỏa lẫn nhau này vào năm 1938 bằng cách bác bỏ một đề xuất khác của Roosevelt kêu gọi nước Anh tham gia một hội nghị quốc tế để bàn về những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, luật này có thể vô tình cảnh tỉnh Mỹ trước bản chất thực sự của “các quốc gia ăn cướp”, như cá nhân Roosevelt vẫn gọi họ như vậy. Ban đầu, Tổng thống chưa hiểu hết ý nghĩa việc Chamberlain bất ngờ bác bỏ kế hoạch, nhưng ông đã sớm nhận thấy việc ông này từ chối tham gia hội nghị quốc tế đồng nghĩa là Chính phủ Anh sẽ không tham gia bất kỳ kế hoạch cô lập nào, dù ở phương Đông hay châu Âu. Việc Chamberlain dứt khoát chối từ là một đòn giáng thẳng vào Roosevelt, dẫn đến việc ông đã cấm thực hiện đường lối ngoại giao cứng rắn mà lẽ ra đường lối đó đã có thể ngăn chặn việc bành trướng rộng hơn trên thế giới - và do đó làm thay đổi tiến trình lịch sử. Thay vào đó, ông để nước Mỹ quay lại chính sách cô lập.

Chính vì vậy, đến đầu tháng Ba, Anh buộc phải nhượng bộ. Ngày 3 tháng Ba, Đại sứ Anh tại Đức, ngài Neville Henderson, đã tới thăm Phủ Thủ tướng Đức và thông báo cho Hitler rằng Chính phủ Vương Quốc Anh của ông, về nguyên tắc, đã sẵn sàng thảo luận về tất cả các vấn đề đang vướng mắc. Mặc dù nỗ lực của Henderson rõ ràng rất thân thiện và hoàn toàn đúng đắn, nhưng cung cách giao tiếp của ông, cung cách của một quý ông lịch lãm người Anh, lúc nào cũng có phần khiến cho Ribbentrop và Hitler bức mình, họ không thể chịu đựng được “những loại người kiểu cách như thế” “phiên dịch Schmidt nhớ lại.

Henderson mất mười phút để nêu mục đích chính của chuyến viếng thăm: mong muốn thực sự muốn cải thiện các mối quan hệ giữa hai nước. Ông nói: Nước Anh sẵn sàng có những nhượng bộ nhất định để giải quyết các vấn đề nghiêm trọng về hạn chế vũ trang và cấm ném bom, cũng như giải pháp hòa bình cho Czech và các vấn đề nước Áo. Về phía Hitler, ông đã sẵn sàng đóng góp gì cho tiến trình hòa bình và an ninh chung ở châu Âu?

Trong khi Henderson trình bày dài dòng, thì Führer ngồi thu mình trong ghế bành, vẻ cau có. Khi Henderson nói xong, Hitler giận dữ đáp rằng chỉ một phần rất ít người Australia ủng hộ Schuschnigg. Tại sao nước Anh cứ khăng khăng chống đối việc hòa giải công bằng và can thiệp vào “các vấn đề nội bộ của người Đức”? ông đột ngột chuyển sang công kích, cáo buộc rằng các hiệp ước giữa Liên Xô - Pháp và Liên Xô - Czech là những mối đe dọa rõ ràng đối với nước Đức. Đó là lí do tại sao Đức đã phải vũ trang nhiều như vậy. Kết quả là mọi sự hạn chế vũ trang đều phụ thuộc vào Nga. Và đây là một vấn đề phức tạp “trước thực tế là người ta có thể rất tin tưởng vào sự cam kết trong các hiệp ước của một kẻ hung bạo như Liên Xô giống như tin việc một kẻ man rợ lĩnh hội công thức toán học. Mọi thỏa thuận với Liên Xô đều không có giá trị và Nga sẽ không bao giờ được phép gia nhập vào châu Âu.”

Họ nói chuyện đông dài tới hai giờ đồng hồ, quên mất trường hợp nước Áo, chỉ đề cập đến vấn đề này “bằng một câu trả lời mập mờ”. Ngày hôm sau, Hitler cử cố vấn kinh tế chính của mình là Wilhelm Keppler sang Áo. Tới gặp Schuschnigg với tư cách là đại diện riêng của Führer, ông này mang theo yêu cầu về đúng những việc đã bị hủy bỏ ở Berchtesgaden. Nhưng mối quan tâm chính của Keppler là về kinh tế và vì ông coi Anschluss (Liên minh chính trị) là một yêu cầu bắt buộc về tài chính của cả hai nước, nên ông xử sự giống như một người đến để giúp đỡ hơn là một kẻ đến để cầu cạnh. “Mong muốn của Führer lúc này”, Schuschnigg nhớ lại, “là dẹp vấn đề nước Áo lại, và nếu có thể, không cần có sự dính líu rõ ràng của Đức”. Đã đến lúc đẩy nhanh tiến trình này, Keppler nhả nhận kết luận.

Schuschnigg phản ứng mạnh trước những yêu cầu mới của Keppler, giống như việc bổ nhiệm ngay một đảng viên Đảng Quốc xã làm Bộ trưởng Kinh tế, việc hủy bỏ lệnh cấm đối với tờ *Völkischer Beobachter* và việc chính thức hợp pháp hóa Chủ nghĩa xã hội quốc gia. Schuschnigg hồ nghi hỏi: Ba tuần nữa liệu Hitler có thể chịu đựng như thế nào trước những đòi hỏi quá đáng này? Chính phủ của ông ta chỉ có thể hợp tác với các đảng viên Đảng Quốc xã Áo trên cơ sở thừa nhận lâu dài nền độc lập của Áo. Schuschnigg nhớ lại rằng cuộc nói chuyện “kết thúc một cách lập lờng.” Nhưng Keppler lại nói rằng cuộc nói chuyện “bắt đầu một cách hung hăng, nhưng kết thúc hoàn toàn theo tinh thần hòa giải”, và rằng ông ta “có cảm tưởng rằng Schuschnigg sẽ không chịu phục tùng bạo lực, mà nếu đối xử biết điều, thì ông ta sẽ tham gia ở mức cao nhất có thể mà không bị mất uy

tín. Chúng ta có thể tin tưởng vào sự trung thành của ông ta liên quan tới những hòa ước ở Berchtesgaden”, ông còn nói thêm rằng phía Áo đang có những bước tiến lớn, đặc biệt ở Graz, nơi có 80% người dân theo Chủ nghĩa xã hội quốc gia. “Hiện tại chúng ta đang có xu hướng hăm bót phong trào này để buộc phía Schuschnigg phải nhượng bộ hơn nữa.”

Những nhượng bộ của Schuschnigg trước Đảng Quốc xã chỉ gây thêm kích động. Ở Viên, quân xung kích và những người ủng hộ Đảng Quốc xã vượt qua kênh Danube tới doanh trại của người Do Thái ở Leopoldstadt mà la ó, khi thì là “Sieg Heil! Sieg Heil!”, lại có khi là “Heil Schuschnigg!”. Họ có thể gặp lực lượng đối thủ cũng gào lên “Heil Schuschnigg!” và “ĐỎ-TRẮNG-ĐỎ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng!”, ở Áo thường xuyên có những sự đụng độ như vậy và phải có cảnh sát ra tay mới dẹp được. Thông thường những người yêu nước bắt đầu trước vì sự trung thành của cảnh sát đối với Bộ trưởng Nội vụ Seyss-Inquart hơn là với Thủ tướng.

Tuyệt vọng, Schuschnigg đã cầu cứu Mussolini vào ngày 7 tháng Ba và báo trước rằng ông có thể phải tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý để thu xếp tình hình này. Il Duce đã đáp lại để Schuschnigg yên tâm. Ông tin vào lời cam kết của Göring là Đức sẽ không dùng bạo lực, nên đề xuất Schuschnigg không tổ chức trưng cầu dân ý. Thông điệp này là lời an ủi nhạt nhẽo đối với một Thủ tướng đang bị đe dọa bởi nạn ngoại xâm, trong khi ở trong nước bị đội ngũ công nhân tấn công bởi ông quá hiền từ và bị lực lượng Đảng Quốc xã công kích vì quá hạn chế. Ông quyết định bỏ qua lời khuyên của Mussolini.

Ngày 9 tháng Ba ông tuyên bố tổ chức trưng cầu dân ý ở thành phố Tyrolean, Innsbruck. Ông bước lên bục ở quảng trường thành phố trong bộ áo vest màu xám truyền thống của Áo kết hợp với áo gi-lê xanh lá cây bên trong và tuyên bố hùng hồn rằng nước Áo sẽ tổ chức bỏ phiếu trong bốn ngày để tìm lời giải cho câu hỏi: “Bạn có ủng hộ tự do và người Đức, độc lập và xã hội, một nước Áo văn minh và thống nhất hay không?” Lần thứ hai ông nói như một nhà hùng biện hơn là một học giả. “Người ở vùng Tyrol và người Áo, hãy nói ‘Có’ với Tyrol. Hãy nói ‘Có’ với nước Áo!” ông tuyên bố và sau đó kết thúc bài diễn thuyết bằng tiếng địa phương Tyrol với câu nói nổi tiếng của Andreas Hofer, kêu gọi quân tình nguyện chiến đấu với Napoleon: “*Marde, 's ischt Zut* [Hỡi mọi người, thời cơ đã đến]!” Hai mươi nghìn khán giả đã hò la phản đối. Phần lớn những người nghe qua đài phát thanh đều có cảm tưởng như nhau. Dẫu sao, Hoàng tử

Starrhemberg cũng đã bị mất tinh thần. “Điều này có nghĩa là thời của Schuschnigg đã hết,” cựu Phó Thủ tướng Áo nói với vợ ông. “Hãy để chúng ta hy vọng đó không phải là sự kết thúc của nước Áo. Hitler có thể không bao giờ cho phép điều này”.

Đúng như Schuschnigg đã lo ngại, tuyên bố trên đã buộc Führer phải ra tay. Bầu chọn cho một nước Áo tự do và thống nhất - và đây là kết quả có thể xảy ra - có nghĩa là sự trì hoãn, nếu không nói là kết thúc, của Liên minh chính trị Đức-Áo. Và bởi vì sự liên minh với Áo là bước khởi đầu cần thiết để mở rộng về phía Đông, cuộc trưng cầu dân ý đã đe dọa phá vỡ toàn bộ chương trình Liên minh chính trị của Hitler. Hitler không thể dung thứ một thách thức như vậy và vào sáng ngày 10 tháng Ba đã lệnh cho Tướng Keitel rằng vấn đề nước Áo thực sự “cấp thiết” tới mức cần phải có những bước chuẩn bị thích hợp. Keitel nhớ lại một kế hoạch của Bộ Tổng Tham mưu, Chiến dịch Otto, sẵn sàng đề phòng trường hợp Otto von Habsburg muốn giành lại ngai vàng ở Áo. “Hãy chuẩn bị sẵn sàng”, Führer ra lệnh.

Keitel lao vội đến Tổng hành dinh OKW ở Bendlerstrasse. Ông hoang mang lo sợ Chiến dịch Otto có thể chỉ đơn giản là một công trình nghiên cứu lý thuyết. Tiếc cho sự hấp tấp muốn làm hài lòng Führer, ông giao nhiệm vụ cho tướng Beck phải trình lên bản báo cáo về khả năng đánh chiếm nước Áo. “Chúng ta chưa chuẩn bị được gì cả,” tướng Beck phản nản, “chưa có gì hết, hoàn toàn chưa có gì”. Khi Beck báo cáo lại với Hitler và đề nghị sử dụng hai tập đoàn quân và sư đoàn thiết giáp số 2 để đánh chiếm Áo, ông chợt thấy hoảng sợ khi phải chuẩn bị cho các tập đoàn quân này hành quân qua biên giới trước thứ Bảy ngày 12. Chỉ cần nghĩ đến việc phải chuẩn bị một cuộc hành quân như vậy trong vòng có 48 tiếng đồng hồ đã thấy thật không thể tưởng tượng nổi, dù là với một chuyên gia. Beck phản đối rằng nếu quyết định như vậy có nghĩa là mệnh lệnh phải được chuyển tới tất cả các đơn vị vào lúc 6 giờ chiều cùng ngày. Vậy thì làm đi, Hitler nói với nhà chiến lược nghiệp dư.

Lo lắng hơn về phản ứng của Italia trước cuộc đánh chiếm hơn là lo lắng về hậu cần, Hitler vội vàng cho gửi một lá thư tới Mussolini, ông viết: Nước Áo đang tiến dần đến một quốc gia vô chính phủ và ông ta không thể khoanh tay đứng nhìn. “Với trách nhiệm là Führer và Thủ tướng của nước Đức Quốc xã, cũng như trách nhiệm một người con của mảnh đất này... Bây giờ tôi quyết tâm xây dựng lại luật pháp và trật tự ở quê hương tôi và tạo điều kiện để người dân được quyết định vận mệnh của chính mình theo

sự xét đoán của chính họ một cách hiển nhiên, công khai và rõ ràng.” ông nhắc Il Duce nhớ lại sự trợ giúp của nước Đức trong thời khắc quan trọng của Italia, chiến tranh Abyssinian, và hứa báo đáp sự hỗ trợ của Italia bằng việc công nhận ranh giới giữa Italia và Đức Quốc xã là vị trí của ngõ Brenner. “Quyết định này sẽ không bao giờ phải bản khoản hay thay đổi.” Lúc đó là buổi trưa, trước khi ông trao bức thư đã niêm phong cho Hoàng tử Philip von Hessen với lời chỉ thị phải đích thân chuyển nó tới tay Il Duce. Khi lên chiếc máy bay đặc biệt chở theo những giỏ cây trồng cho khu vườn của mình ở Rome, vị Hoàng tử đã không hề biết nhiệm vụ của mình quan trọng tới mức nào.

Khắp nước Áo, áp phích dán đầy trên các bảng yết thị thông báo về cuộc trưng cầu dân ý. Những chiếc xe cổ động chạy quanh các thành phố và thị trấn thúc giục tất cả những người dân Áo bỏ phiếu “Ja” vào Chủ nhật. Tại Viên, những người yêu nước rớt cuộc lại náo động hơn cả những người theo Quốc xã khi từng tốp từng tốp tràn trên khắp các đường phố hò reo: “Heil Schuschnigg!” “Tự do muôn năm!” và “Chủ nhật là ngày bầu cử; chúng ta hãy bỏ phiếu Ja!”

Được cổ vũ bởi lòng nhiệt tình của công chúng, Schuschnigg càng quyết tâm hành động. “Tôi không thể và cũng không sẵn sàng làm một con rối”, ông viết cho Seyss-Inquart để đáp lại lời cáo buộc của Bộ trưởng Nội vụ rằng trưng cầu dân ý là đi ngược lại với các hòa ước Berchtesgaden. “Tôi không thể chỉ khoanh tay đứng nhìn trong khi đất nước mình bị tàn phá cả về kinh tế và chính trị”, ông kết thúc với lời yêu cầu khẩn thiết gửi tới Seyss-Inquart, với tư cách là bộ trưởng chịu trách nhiệm về an ninh, rằng hãy áp dụng những biện pháp nhằm đưa chủ nghĩa khủng bố đến chỗ diệt vong. Nếu không, ông sẽ không thể ngăn chặn được các lực lượng chống đối.

Mặc dù Seyss-Inquart nói chung bị coi là tay sai của Hitler, nhưng ông này cũng rất lo lắng cho nền độc lập của đất nước mình, và khi ông đồng cảm với một số chính sách của phe Quốc xã Áo, thì họ không coi ông là một trong số họ. Ông có tư tưởng hệ và bản tính rất gần với Schuschnigg. Cả hai đều coi mình là người yêu nước; cả hai đều sùng Thiên Chúa giáo; cả hai đều là trí thức, rất nhạy cảm về văn hóa và say mê âm nhạc. Seyss-Inquart tỏ ra yêu nước hơn thành viên Quốc xã qua việc hứa hẹn sẽ sử dụng đài phát thanh lôi cuốn những người theo gót ông bỏ phiếu thuận vào Chủ nhật.

Tối hôm đó Schuschnigg đi ngủ trong tâm trạng “hoàn toàn thỏa mãn” vì mối đe dọa của Quốc xã đối với cuộc trưng cầu dân ý như vậy là đã ngăn chặn được, ông không hề biết rằng Seyss-Inquart giờ hầu như không còn ảnh hưởng gì trong chính đảng của ông ta. Lực lượng Quốc xã nòng cốt người Áo đã biểu tình thành hàng lối trên khắp các đường phố, kéo về phía trung tâm đang rối loạn, về Cục Du lịch Đức nơi vẫn lấy làm kiêu hãnh với tấm chân dung huân chương của Hitler bằng sơn dầu. Những tiếng la ó của họ “Ein Volk, ein Reich, ein Hitle!” lúc đầu nhận được sự hưởng ứng của lực lượng yêu nước với số lượng đông gấp ba lần. Sau đó các cửa sổ bị đập vỡ và cảnh sát đứng sẵn ở đó đã tạo thành những hàng rào để ngăn chặn những đồ vỡ lớn hơn. Không tiến tới đe dọa lực lượng đảng viên Quốc xã đang la hét, họ tập trung vào lực lượng yêu nước ở mức mà cuối cùng những người đeo hình chữ thập ngoặc với SỞ lượng áp đảo đã không ché khắp các đường phố.

4

2 giờ sáng ngày 11 tháng Ba, kế hoạch xâm chiếm đột xuất mang mật danh Chiến dịch Otto được ban bố. Trong đó, đích thân Hitler nắm quyền chỉ đạo. Kế hoạch nêu rõ: “Nếu những biện pháp khác tỏ ra không thành công, thì ý định của tôi là sẽ tiến đánh nước Áo bằng lực lượng vũ trang để thiết lập những điều kiện hợp hiến và để ngăn chặn những sự sỉ nhục tiếp theo đối với những người dân ủng hộ Đức”. Các đơn vị tham gia phải chuẩn bị sẵn sàng trước trưa ngày 12 tháng Ba. “Tôi giành quyền quyết định thời điểm đánh chiếm thực tế. Hành động của các đội quân phải gây được ấn tượng là chúng ta không muốn phát động chiến tranh chống những người anh em Áo của chúng ta.”

5 giờ 30 sáng, điện thoại bên giường Schuschnigg đổ chuông. Điện thoại của người đứng đầu lực lượng cảnh sát báo rằng biên giới Đức ở Salzburg vừa bị đóng, mọi giao thông đường sắt đều bị ngưng lại. Ông vội lao đến Phủ Thủ tướng trên phố Ballhausplatz, tại đây ông được biết các sư đoàn Đức ở vùng Munich đều đã được huy động, điểm đến dự kiến là nước Áo. Tương tự, văn bản điện tín trên báo chí Đức công bố, chẳng hạn, những

lá cờ Cộng sản đã bay phấp phới ở Viên trong tiếng hò reo của công chúng “Heil Moscow! Heil Schuschnigg!”

Khoảng 10 giờ sáng, Glaise-Horstenau, Bộ trưởng không bộ của Schuschnigg, một đảng viên Đảng Quốc xã, mang các chỉ thị bằng văn bản của Hitler và Göring đến Ballhausplatz. Đi cùng ông ta là Seyss-Inquart, người đã đến đón ông ta tại sân bay Aspern. Seyss-Inquart run rẩy truyền lại các mệnh lệnh từ Berlin: Schuschnigg phải từ chức và cuộc trưng cầu dân ý nhất định phải đình lại trong hai tuần nữa để một cuộc “bỏ phiếu hợp pháp”, tương tự như cuộc trưng cầu dân ý ở Saar, có thể tổ chức. Nếu Göring không nhận được điện thoại trả lời trước giữa trưa thì ông ta sẽ coi như Seyss-Inquart bị ngăn cản không gọi điện trả lời và sẽ “hành động một cách phù hợp”. Lúc đó đã là 11.30 và Seyss-Inquart, một người biết điều, đã kéo dài thời hạn đến tận 2 giờ chiều nhân danh Hitler.

Schuschnigg sử dụng thời gian này để tính đến những khả năng kháng cự. Ông điện thoại cho người đứng đầu lực lượng cảnh sát, người đã báo cho ông biết rằng Viên vẫn bình yên. Người này đã cho bố trí lực lượng cảnh sát “phủ rộng hết mức có thể” quanh khu phố cổ, nhưng số cảnh sát Đức Quốc xã được phục chức nhiều tới mức chính phủ không thể trông mong gì vào lực lượng cảnh sát của họ nữa. Trong bước đường cùng, Schuschnigg đã triệu tập “nội các thân cận”, những cố vấn tin cẩn nhất của ông, để bàn về tình hình cấp thiết. Ông nêu ra ba lựa chọn: Không chấp thuận tối hậu thư và sau đó kêu gọi dư luận thế giới ủng hộ; Chấp nhận và sau đó ông từ chức; Thỏa hiệp, chấp nhận các yêu cầu của Hitler về những thay đổi kỹ thuật trong cuộc trưng cầu dân ý, nhưng phản đối tất cả những yêu cầu khác. Họ quyết định chọn cách thỏa hiệp.

Lúc đó là gần 2 giờ chiều, hai người đưa tin miễn cưỡng cuối cùng, Seyss-Inquart và Glaise-Horstenau, đã trở về; Họ không thể chấp nhận lời đề nghị thỏa hiệp và Schuschnigg phải đối diện với sự lựa chọn không dễ chịu giữa khuất phục hoàn toàn hay kháng cự. Họ vội vã xin ý kiến Tổng thống Miklas và đi đến quyết định triệu tập cuộc trưng cầu dân ý. Trở về văn phòng làm việc, ông thông báo cho các thành viên nội các thân cận về quyết định này. Lập tức họ lặng đi, nghe rõ lời tuyên bố về cuộc trưng cầu

dân ý và sau đó đồng thanh cất lên: “*Oh, Du Main Osterreich* [Ôi, Nước Áo của tôi]!”

Mấy phút sau, Thủ tướng nói cho Seyss-Inquart và Glaise-Horstenau biết rằng những yêu cầu của Berlin đòi trì hoãn trưng cầu dân ý đã được chấp thuận. Đồng thời các biện pháp an ninh tăng cường, như lệnh giới nghiêm lúc 8 giờ tối, có thể sẽ được thực hiện. Hai người này xin phép gọi điện thoại cho Göring để thông báo tin này.

“Những biện pháp này của Thủ tướng Schuschnigg không hề thỏa đáng chút nào,” Göring đáp, rồi gác máy để suy nghĩ. Ông cần phải xin ý kiến Hitler, người mà theo Papen, hiện đang trong tâm trạng quá kích động”, chứ không tự ý hành động. Hơn 3 giờ chiều, ông gọi điện thoại lại cho Seyss-Inquart. “Berlin không thể đồng ý với quyết định của Thủ tướng Schuschnigg”, ông nói, sự nhẫn tâm được che đậy dưới thái độ vui vẻ. Ông ta yêu cầu Schuschnigg và nội các của ông phải từ chức. Ông ta cũng nhắc lại yêu cầu phải gửi đến Berlin bức điện đề nghị Đức trợ giúp.

Hai bộ trưởng nghiêm nghị bước vào phòng lớn, trong đó các thành viên trong nội các của họ đã tập hợp đông đủ. Seyss-Inquart “mặt trắng bệch và rất kích động” đọc tối hậu thư của Göring ghi trong cuốn sổ tay của mình, và sau đó mất tinh thần thật sự trước những câu hỏi dồn dập. “Đừng hỏi tôi nữa”, ông cay đắng đáp, “Tôi chẳng hơn gì một cô gái ở tổng đài giải đáp điện thoại trong lịch sử”. Nếu chính ông không được bổ nhiệm Thủ tướng trong hai giờ nữa, ông nói thêm, thì quân Đức sẽ tràn sang Áo.

Cuộc sống ở Viên vẫn tiếp diễn như chẳng có chuyện gì xảy ra. Từng tốp máy bay lượn vòng trên bầu trời thả truyền đơn dày đặc, cổ thuyết phục người dân bỏ phiếu “Ja” vào ngày Chủ nhật. Trên khắp các đường phố, hàng đoàn xe tải của “Mặt trận Tổ quốc” được chào đón trước những tiếng hò reo yêu nước và vô vàn những chiếc khăn tay đang vẫy chào; những người xa lạ có thể chào nhau bằng câu: “Osterreich”! Chỉ có lần này nước Áo tỏ ra đoàn kết thống nhất. Lập tức tất cả các điệu vanxơ vui tươi và những hành khúc yêu nước đang vang lên trên các đài phát thanh được thay thế bằng lời hiệu triệu tất cả binh lính dự bị chưa lập gia đình năm 1915 phải trình diện ngay để nhận nhiệm vụ. Hàng đoàn xe quân sự chở đầy binh lính đội mũ sắt nối tiếp nhau chạy về phía biên giới nước Đức.

Tuyệt vọng, Schuschnigg tìm sự trợ giúp từ phía London. Ông nói thà ông nhượng bộ trước những yêu cầu của Hitler hơn là mạo hiểm với cuộc đổ máu và đề nghị “Chính phủ Hoàng gia cho ngay một lời khuyên là ông

cần phải làm gì”. Thật trớ trêu, bức điện đến tay Thủ tướng Chamberlain đúng vào bữa trưa khi ông đang tiếp Ribbentrop ở số 10 phố Downing. Chamberlain lạnh nhạt mời Ribbentrop vào phòng làm việc “để nói chuyện riêng” với ông và Lord Halifax, tân Bộ trưởng Ngoại giao. “Cuộc nói chuyện”, như Ribbentrop báo lại với Hitler, “diễn ra trong bầu không khí căng thẳng và Lord Halifax thường ngày vốn trầm tĩnh còn kích động hơn cả Chamberlain, người bề ngoài ít nhất cũng tỏ ra bình tĩnh và có máu lạnh”. Sau khi Thủ tướng đọc xong bức điện đến từ Viên, Ribbentrop “nói là không đề ý đến toàn bộ tình hình”, nhưng thực ra đã thể hiện sự nghi ngờ về độ tin cậy của thông tin nhận được. Nếu đó là thật, ông nói thêm, thì đó có thể là cách tốt nhất để đạt được “giải pháp hòa bình”.

Những lời này đủ để xoa dịu người đã quyết tâm giữ lời với Hitler; Chamberlain đồng ý với Ribbentrop rằng không có bằng chứng về hành động bạo lực của Đức, thậm chí cả khi Bộ trưởng Ngoại giao của chính nước ông giận dữ cáo buộc Schuschnigg “bị đe dọa xâm lược”. Sau đó Chamberlain đề nghị Lord Halifax phúc đáp cho Chính phủ Áo rằng: “Chính phủ Hoàng gia không thể chịu trách nhiệm tư vấn cho Thủ tướng thực hiện bất kỳ tiến trình hành động nào có thể khiến đất nước gặp nguy hiểm tới mức Chính phủ Hoàng gia không thể bảo đảm bảo vệ được”.

Schuschnigg không ảo tưởng về việc được trợ giúp từ phía Anh hay Ý và khoảng 4 giờ chiều đã đệ đơn xin từ chức. Tổng thống Miklas miễn cưỡng chấp nhận, nhưng dứt khoát không thực hiện theo lệnh của Göring là bổ nhiệm Seyss-Inquart. Thay vào đó, ông chọn người đứng đầu lực lượng cảnh sát, nhưng ông này đã từ chối. Tương tự, Tổng thanh tra các lực lượng vũ trang và cả người đứng đầu của cựu Chính phủ Thiên Chúa giáo Xã hội (*Christian Social Government*) cũng không nhận. Không ai muốn đảm nhận vị trí này và Miklas phải khẩn khoản yêu cầu Schuschnigg xem xét lại. Schuschnigg từ chối tham gia “trực tiếp hay gián tiếp - vào việc chuẩn bị để Cain một lần nữa tàn nhẫn giết chết người anh em Abel của mình^[20].” Nhưng khi thấy Miklas thực sự mất tinh thần nói: “Tôi thấy tất cả mọi người đều bỏ rơi tôi”, ông miễn cưỡng đồng ý tiếp tục đảm nhận chức vụ với tư cách là cựu Thủ tướng cho đến khi người đứng đầu mới của chính phủ được bổ nhiệm. Nói như vậy và Schuschnigg quay trở lại văn phòng, bắt tay thực hiện công việc.

Buổi chiều càng trôi qua, sự căng thẳng trong Phủ Thủ tướng càng trở nên gần như không thể chịu đựng nổi. Áp lực từ phía Berlin, đặc biệt từ phía Göring, cứ lớn dần. Đến 5 giờ chiều, Thống chế quát lên trên điện thoại với một chỉ huy lực lượng hoạt động mật của Đức Quốc xã tên là Odilo Globocnik rằng nội các mới phải được thành lập trước 7h30 tối. Lúc đó Seyss-Inquart đã định gọi điện thoại cho Führer nói rằng mọi việc đã thu xếp xong, Göring nói và đọc lên danh sách các bộ trưởng, trong đó có người anh em đồng hao của mình. Vài phút sau, Seyss-Inquart đích thân gọi điện báo cho Göring biết rằng Miklas đã chấp nhận đơn từ chức của Schuschnigg, nhưng lại nhất định đòi thay thế ông ta bằng một cựu Thủ tướng. Göring gầm lên đòi nói với Miklas phải chấp nhận các yêu cầu của Đức. Nếu không, “khi đó những đạo quân đã bố trí sẵn dọc các tuyến biên giới sẽ tấn công và Áo sẽ hết đường tồn tại... Nói với ông ta rằng chúng ta không đùa đâu! Nếu chúng ta nhận được thông tin là ông đã được bổ nhiệm làm Thủ tướng trước 7h30 tối, thì các mệnh lệnh tấn công sẽ được dừng lại, và các đạo quân vẫn ở lại biên giới phía chúng ta”. Trong khi đó Seyss-Inquart định phái cử hết những người theo Chủ nghĩa xã hội Quốc gia ra khắp các đường phố của đất nước. “Nếu Miklas không hiểu ra tình hình này trong 4 giờ nữa,” ông kết luận một cách đáng ngại, “thì ông ta sẽ hiểu rõ trong bốn phút tiếp theo”.

“Thôi được,” Seyss-Inquart nói một cách hồ nghi.

Göring không phải đợi đến tận 7h30 phút mới biết tin. Trong chưa đầy một giờ, ông đã được tin là Miklas vẫn cự tuyệt biệt bổ nhiệm. “Giờ hãy nghe đây”, Göring hét lên với Seyss-Inquart, “tôi đang muốn đợi thêm ít phút nữa, tôi mong khi đó ông sẽ gọi cho tôi bằng đường dây ưu tiên ở Reichskanzlei. Nhưng ông phải nhanh lên. Tôi không thể chịu trách nhiệm, thực ra, tôi không được phép đợi thêm một phút nào nữa”. Những lời của Göring gây cảm giác rằng ông đang phải thực hiện theo mệnh lệnh, nhưng nhiều khả năng hơn là ông phải hành động theo thẩm quyền của chính mình từ khi Hitler không còn thúc ép vấn đề này nữa. “Nếu mọi việc không xảy ra trong thời gian đó ông sẽ phải giành lấy bằng bạo lực, được chứ?”

Người theo Quốc xã đã tràn khắp các đường phố Viên hưởng ứng các mệnh lệnh từ Berlin. Một người quét rác trong thành phố hét to: “Heil Hitle! Sieg Heil! Hãy treo cổ Schuschnigg lên!” Ở Phủ Thủ tướng Schuschnigg nghe rõ những tiếng la hét và tiếng bước chân rầm rập. Tin rằng đây là hành động mở đầu cho cuộc đánh chiếm, ông tới văn phòng

Tổng thống đề thuyết phục lần cuối, nhưng Miklas vẫn lùn như đá, kiên quyết phản đối bổ nhiệm người của Quốc xã làm Thủ tướng, khi Schuschnigg cứ khẳng khẳng đề nghị, ông nói: “ông sẽ bỏ rơi tôi bây giờ, tất cả các ông”. Schuschnigg vẫn không thấy khả năng nào khác ngoài Seyss-Inquart, một tín đồ công giáo tích cực, nổi tiếng là một người trung thực, nên đề nghị chính mình sẽ lập thức công bố qua đài phát thanh tới nhân dân Áo.

Ngay sau đó Schuschnigg bước vào Phòng Góc (Corner Room) ở tầng trệt của Phủ Thủ tướng ngay cạnh cầu thang chính. Ở đây có một chiếc micrô đứng giữa phòng, cách đứng năm bước chân từ chỗ Dollfuss bị quân Quốc xã tàn sát. Nơi đây hoàn toàn tĩnh lặng. Đúng 7.50 tối, Schuschnigg bước tới chỗ micrô và tuyên bố về tối hậu thư của Đức. Trên khắp nước Áo, người dân đều chú ý lắng nghe buổi phát thanh mà William Shirer mô tả là cảm động nhất ông từng được nghe. “Tổng thống Miklas đề nghị tôi công bố với nhân dân Áo rằng chúng ta phải đầu hàng trước bạo lực. Bởi vì dù trong hoàn cảnh nào, ngay cả trong giờ phút cuối cùng này, chúng ta cũng không bao giờ có ý định để máu của Đức phải đổ, chúng tôi đã chỉ thị cho quân đội rút lui mà không hề có bất cứ sự kháng cự nào trong trường hợp bị đánh chiếm và chờ đợi những quyết định tiếp theo”. Shirer nghĩ giọng của Schuschnigg xúc động rất mạnh, nhưng ông đã kiềm chế được. “Do đó,” ông kết luận, “tôi sẽ cáo từ nước Áo với lời từ biệt của Đức nhưng thể hiện mong muốn chân thành của tôi: Chúa cứu vớt nước Áo!”

Không hề có một tiếng động nào trong Phòng Góc cho đến khi người phụ trách công tác tuyên truyền văn hóa mang cái tên một dòng họ quý tộc lâu đời Đức Hammerstein-Equord lão đảo chống nạng bước vào và hét to trong micrô: “Nước Áo muôn năm! Hôm nay đây tôi thấy thật xấu hổ là một người Đức”. Một số kỹ thuật viên vội đến bật lên bài Quốc ca của nhạc sĩ Haydn, gần như giống hệt bài “*Deutschland uber Ailles*”.

Seyss-Inquart nhất định đã chạy khỏi Phòng Góc đến chỗ điện thoại bởi lúc đó mới chỉ là 5h57 phút tối, và ông gọi cho Göring. “Chính phủ vừa mới từ bỏ quyền lực”, ông báo cáo. Quân Áo đang được rút khỏi biên giới Đức. “Các quý ông ở đây đã quyết định ngồi lại và chờ đợi cuộc đánh chiếm”.

Khi Göring biết rằng Seyss-Inquart còn chưa được bổ nhiệm làm Thủ tướng, ông đã không giữ được bình tĩnh. “Thôi được rồi. Giờ tôi sẽ lệnh cho các đạo quân xuất phát. Và ông sẽ thấy, ông sẽ phải chịu trách nhiệm.

Hãy thông báo cho chỉ huy tất cả các cấp những điều tôi sẽ nói với ông đây: tất cả những ai chống lại quân đội hay tổ chức phản kháng sẽ lập tức bị đưa ra tòa”. Những lời phản đối yếu ớt của Seyss-Inquart đã bị chặn lại. “Tốt rồi. Ông đã nhận mệnh lệnh chính thức.”

Đám đông bên ngoài Phủ Thủ tướng Áo, ước tính có tới 100.000 người, đang trở nên hỗn loạn khi những người ủng hộ Quốc xã gồm cả nam và nữ đều hô vang tên của Führer và nhảy lên vui sướng trong ánh sáng rực rỡ của những ngọn đuốc. Thậm chí trong phố cổ, rất nhiều người tụ tập cùng hát vang các bài hát của Quốc xã và hô vang: “Đả đảo người Do Thái! Hei Hitler! Sieg Heil! Tiêu diệt người Do Thái! Treo cổ Schuschnigg! Heil Seyss-Inquart!”

Trong lúc chuyển các tối hậu thư tới Viên để gây thêm áp lực, Göring đã hối thúc Hitler đánh chiếm Áo bằng mọi giá. Führer do dự cho đến khoảng 8h15 tối. Sau đó khi ông đi tản bộ để suy nghĩ cùng với Göring, một sỹ quan cảnh sát nhìn thấy ông bất ngờ vỗ đùi. “Hành động thôi!”, ông kêu lên. Nửa giờ sau, Hitler ký Chỉ thị Mệnh lệnh Số 2 cho Chiến dịch Otto, tuyên bố quân Đức sẽ tiến đánh Áo vào rạng sáng ngày hôm sau “để ngăn chặn đổ máu ở các thành phố Áo”.

Ba phút sau khi Hitler ký lệnh, Göring gọi điện trong khu vườn mùa đông để truyền lệnh tới Deppler, chuyên gia kinh tế. Seyss-Inquart chuẩn bị gửi đi bức điện trên danh nghĩa chính phủ Áo lâm thời, cấp thiết yêu cầu Đức giúp họ khôi phục luật pháp và ra lệnh đưa quân sang Áo. Seyss-Inquart lập tức quan tâm đến vấn đề này. “ông ấy thật ra không cần phải gửi bức điện đó đi, mà chỉ cần nói là đã gửi mà thôi, ông hiểu tôi chứ?”

Neurath tình cờ nghe được và đem chuyện đến kể ở phòng chờ vào chiều hôm đó. “Lạy Chúa,” Papen kêu lên, “xem kìa, hóa ra đó không phải là bức điện khẩn thứ hai. Yêu cầu này phải là thực và bằng giấy trắng mực đen”. Papen lo lắng quay sang Đại tá Hải quân Wiedemann. Ông nói: “Việc tiến quân sang Áo sẽ chứng tỏ điều gì đây? Nó chỉ khiến cả thế giới chống lại chúng ta. Chỉ cần cảnh sát hành động là đủ”. Wiedemann đồng ý, nhưng Neurath đã khiển trách cả hai vì đã coi vấn đề quá mức bi thảm, ông nói, Hitler suốt nhiều năm mơ ước đưa được những sư đoàn tinh nhuệ nhất của mình sang Áo. “Tại sao các ông không để ông ấy có được niềm vui đó!”

Niềm vui của Hitler tại thời điểm đó là khi bức điện đến từ Chính phủ lâm thời Áo yêu cầu được sự hỗ trợ tức thì của quân đội Đức. Bức điện viết theo đúng những từ mà Göring đọc cho viết, một lý do hợp pháp cho hành

động thực tế. Nó tạo cơ để Hitler bịp bợm đưa quân vào núp danh những chiến sĩ giải phóng, và với tinh thần rất cao thượng, ông lệnh cho các đạo quân trống dong cờ mở cùng xuất phát. Chỉ thiếu có một việc: ý kiến khẳng định của Mussolini. Và sự việc đã xảy ra lúc 10 giờ 25 phút tối, khi có một cuộc gọi đường dài từ Hoàng tử Philip von Hessen. “Tôi vừa mới trở về từ Palazzo Venezia”, ông nói với Hitler, người đang nhận điện mà ngực trống đánh liên hồi kỳ trận. “Thực ra Il Duce nhận tin với thái độ hết sức bình thường, ông gửi lời hỏi thăm tới ngài”. Vấn đề nước Áo không còn khiến Mussolini quan tâm.

Phấn chấn, Hitler kêu lên: “Vậy thì hãy nói với Mussolini rằng tôi sẽ không bao giờ quên điều này”. Những lời biết ơn bật ra. “Không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ! Dù chuyện gì xảy ra! Ông không thể kiềm chế được mình. “Và nghe đây - hãy ký bất cứ hiệp ước nào ông ấy muốn. Tôi không còn thấy chúng ta ở tình thế tệ hại như vài phút trước đây, ý tôi là, tôi không còn sợ chúng ta rơi vào một cuộc xung đột quân sự. Ông có thể nói lại với ông ấy: Tôi cảm ơn ông ấy từ sâu thẳm trái tim mình. Tôi sẽ không bao giờ quên ông ấy!” Hitler không thể ngừng nói. “Bất cứ khi nào ông ấy cần hay gặp nguy hiểm, chắc chắn sẽ có tôi ở bên, dù mưa hay nắng, dù chuyện gì xảy ra, dù cả thế giới chống lại ông ấy - tôi sẽ, tôi sẽ.”

Tại Viên, hành động quan trọng đầu tiên của Thủ tướng mới là yêu cầu Keppler hỏi thúc Hitler hủy lệnh đánh chiếm. Sau đó Seyss-Inquart quay sang Schuschnigg. Ông cảm ơn người tiền nhiệm của mình đã đóng góp nhiều công sức cho nước Áo và, do khắp các đường phố vẫn đầy quân Quốc xã, ông đề nghị được lái xe đưa Schuschnigg về nhà. “Hay ông có muốn đến một trong số các đại sứ quán không? Có thể là Đại sứ quán Hungary, nó nằm ngay bên kia đường?”

Schuschnigg thích về nghỉ trong căn hộ của mình. Khi tiến về phía cầu thang chính, Schuschnigg thấy hai hàng người đeo băng tay có hình chữ thập ngược. Lần đầu tiên ông nhận thức rằng Phủ Thủ tướng đã bị chiếm. Ông cố tình phớt lờ những lời chào kéo dài của những thành viên Quốc xã và tiếp tục bước xuống cầu thang. Chỉ có một cảnh vệ chào ông đúng thể thức. Sau vài lời cảm ơn và chào tạm biệt, ông lên xe của Seyss-Inquart. Khi chiếc xe chậm rãi lăn bánh, những người Quốc xã trẻ tuổi nhảy ra bảo vệ cựu Thủ tướng trước đám đông đang la ó.

Ở Berlin, lời kêu gọi kiềm chế quân Đức của Seyss-Inquart cũng đang được chuyển tiếp bằng điện thoại tới Văn phòng Bộ Ngoại giao Đức. Khi

đó, Keppler bổ sung thêm lời kêu gọi tương tự. Lời thỉnh cầu của ông được chuyển đến Tổng hành dinh quân đội và Văn phòng Thủ tướng. Cuộc tranh luận giữa ba bên diễn ra sau đó. Liệu đây có phải là lời thỉnh cầu bất ngờ từ phía Viên muốn ngừng cuộc đánh chiếm dựa trên thực tế? Có cần phải chuyển lời thỉnh cầu đó đến Hitler hay không, vì ông đã từ chức hai giờ trước trong trạng thái hoang tưởng sau cú điện thoại từ Rome?

2h30 sáng. Hitler bị đánh thức dậy. Sau một lát suy nghĩ, ông từ chối lời đề nghị và quay trở lại giường. Nhưng các tướng lĩnh quân sự của ông, do rất lo ngại và ám ảnh sâu sắc bởi ý định đánh chiếm, nên vẫn cứ suy đi tính lại vấn đề này. Khoảng 4 giờ sáng, Tham mưu trưởng Tác chiến OKW, Tướng von Viebahn gọi điện cầu khẩn Tướng Keitel đến “thuyết phục Hitler từ bỏ việc cơ động sang Áo”. Keitel đã hứa và gọi lại ngay, tuy ông không làm như vậy, nhưng vẫn nói Hitler lại từ chối. “Lãnh tụ không bao giờ biết được gì về tất cả những chuyện này”, sau này Keitel thừa nhận. “Nếu ông ấy biết, ông ấy sẽ bị choáng trước quan điểm của các Tư lệnh, còn tôi muốn cứu cả hai bên để tránh rơi vào tình cảnh đó.”

Những lời kêu gọi khẩn khoản bằng điện thoại liên tục từ Tổng Tham mưu trưởng Lục quân, Brauchitsch và cuối cùng là Viebahn đã biến đêm hôm đó thành “địa ngục” thực sự đối với Keitel. Chính Brauchitsch là người thất vọng nhất, và Viebahn trở nên quẫn trí tới mức trước đó thì ông ta cầu nguyện rất to và dự đoán về một thảm họa kinh khủng, nhưng sau đó lại chìm đắm vào im lặng ủ rũ. Khi Jodl yêu cầu ông bình tĩnh, vị tướng này lại giam mình trong phòng, ném lọ mực vào cửa và dọa bắn bất cứ ai tìm cách xông vào.

5

Sáng sớm thứ Bảy đó, Hitler bay đến Munich cùng với Keitel để tham dự lễ đón mừng chiến thắng ở quê hương ông. Trước khi ra đi, ông ký một tuyên cáo mô tả lại những sự kiện đã dẫn đến khủng hoảng. “Từ sáng sớm hôm nay những người lính trong Lực lượng vũ trang Đức đã hành quân qua biên giới Áo - Đức. Các đạo quân cơ giới và bộ binh, các máy bay Đức trên bầu trời xanh được tân Chính phủ XHCN Quốc gia triệu tập tại Viên chính là những người bảo lãnh để đất nước Áo vào một ngày sớm nhất có cơ hội quyết

định tương lai của mình bằng một cuộc trưng cầu dân ý thực sự”. Tiếp theo là một ghi chú cá nhân, “Chính tôi, với tư cách là Führer và Thủ tướng sẽ rất hạnh phúc khi bước trên vùng đất của quê hương mình như một công dân Đức tự do.”

8 giờ sáng, các đạo quân của ông bắt đầu tràn vào Áo và ở một số điểm các rào chắn vùng biên đã được chính những người dân dỡ bỏ. Nó giống như một cuộc cơ động gấp hơn là một cuộc đánh chiếm. Chẳng hạn, Sư đoàn thiết giáp số 2, tiến về phía trước với sự trợ giúp của người dẫn đường vùng Baedeker và tiếp xãng ở các trạm xãng địa phương. Khi các đạo quân tiến vào nội địa, họ được phụ nữ và trẻ em phấn khích tung đầy hoa chào đón. Các xe tăng Quốc xã treo cờ của cả hai quốc gia và trang hoàng lộng lẫy. “Chúng ta xem chúng ta tiến vào như những người bạn”, Tướng Heinz Guderian nhớ lại, “và chúng tôi được đón chào nồng nhiệt khắp nơi”. Hầu như khắp các làng quê và thành phố, mỗi ngôi nhà đều treo cờ có chữ thập ngoặc, tung bừng chào đón người Đức. “Họ bắt tay, họ ôm hôn, và có cả những giọt nước mắt vui sướng”. Tất cả những điều đó đã cản trở cuộc hành quân thần tốc tới Viên bởi khắp các con đường chật cứng những xe tăng và xe tải.

Đến gần trưa, Hitler tới Munich và dẫn đoàn xe của ông vào Muhlendorf, gần một giờ lái xe từ Braunau, nơi mà Tư lệnh chỉ huy cuộc đánh chiếm, Tướng von Bock, báo cáo các đoàn quân của ông không hề gặp bất kỳ sự kháng cự nào. Con đường dẫn tới sông Inn tắc nghẽn xe cộ và những người đứng xem, mãi đến giữa buổi chiều đoàn xe của Hitler mới đi qua được. Chiếc xe của ông nhích từng mét trên đường vào Braunau qua đám đông đang vui mừng hớn hở, chen vai thích cánh, cố sờ được vào xe ông như sờ một thánh tích. Xe chậm rãi đi qua cổng thành cổ vào Pommer Inn, nơi ông sinh ra khoảng 49 năm trước. Đoàn xe tiếp tục tiến vào vùng lãnh thổ quen thuộc trong tiếng tung hô náo nhiệt của đám đông. Tại Lambach, Hitler lệnh cho tài xế dừng xe trước cửa tu viện cũ (huy hiệu của tu viện là hình chữ thập ngoặc). Đây là nơi ông từng học các bài thánh ca.

Tại London, nội các đang họp phiên khẩn cấp. Ý kiến đánh giá buồn bã của Chamberlain coi Liên minh chính trị Đức - Áo là đương nhiên, “... trừ phi các cường quốc có thể lên tiếng: ‘Nếu ông gây chiến ở Áo, ông sẽ phải thỏa thuận với chúng tôi.’” Và điều đó không bao giờ có thể xảy ra. “Dẫu

sao,” ông kết luận, “vấn đề đó giờ không còn quan trọng nữa”, ông gạt bỏ chuyện đã rồi như một chuyện chẳng còn ý nghĩa gì.

Khi chặng đường đầu tiên trong chuyến đi dây cảm xúc của Hitler dừng lại ở Linz, thì trời đã tối. Rất nhiều buổi chiều ông từng một mình lang thang trên những đường phố của Linz. Đám đông khoảng 100.000 người đang chờ đợi ở chỗ họp chợ đã vây kín đoàn xe và thể hiện sự vui mừng phấn khích đến mức các cộng sự và phụ tá của Hitler phải kinh ngạc. Khi Hitler xuất hiện ở ban công Tòa thị chính cùng tân Thủ tướng Áo, mọi người càng trở nên điên cuồng. “Không khí của cả cuộc tuần hành sôi động và náo nhiệt ngoài sức tưởng tượng”, Keitel nhớ lại. Những giọt nước mắt lăn dài xuống má Hitler, và Guderian đứng bên cạnh tin rằng “cảm xúc này chắc chắn không phải là giả tạo.”

Sau lời phát biểu ngắn gọn biểu thị tình cảm với quê hương, Hitler quay trở lại khách sạn Weinzierl. Chủ khách sạn bỏ hết các đồ gỗ trong căn phòng của ông và để toàn những con thú nhồi. Hitler vốn ghét cay ghét đắng việc săn bắn, vậy mà mấy lần lại vấp phải cái đầu của con gấu Bắc cực. Ông cũng chẳng thích chiếc giường đôi rộng bên trên treo khung ảnh phôi tượng của Josephine Baker. Trong khung cảnh chẳng có gì phù hợp này, ông và Seyss-Inquart đã họp bàn với nhau mà không hề đề cập đến Liên minh chính trị.

Hitler trở về quê hương, nhưng trong thâm tâm ông không coi Liên minh chính trị Đức - Áo với nghĩa đầy đủ nhất của thuật ngữ này, mà chỉ xem đó là một liên minh lỏng lẻo như Áo đã từng có với Hungary. Nhưng lòng nhiệt tình trong ngày hôm đó đã làm thay đổi quan điểm và ông đã thổ lộ với người phục vụ của mình: “Đó là số phận, Linge ạ. Tôi có bốn phận phải làm Führer để lãnh đạo nước Đức trở thành một nước Đức Quốc xã vĩ đại hơn.”

Tối hôm đó, Seyss-Inquart quay lại thủ đô để tìm gặp những người Quốc xã ở Viên đang tập trung để chào đón Hitler. Một đám rước đuốc đã đợi sẵn sàng, những người tham gia mỗi lúc một thêm sôi động. Đoàn xe tăng của Tướng Guderian đã rời khỏi Linz trước lúc trời tối, nhưng do tuyết rơi, đường xá lại đang sửa chữa, nên di chuyển rất chậm và bị chia tách. Ít nhất 50 chiếc xe tăng bị hỏng và chiếc bảo vệ phía trước mãi đến quá nửa đêm mới tới được Viên. Thậm chí vào giờ đó Guderian vẫn thấy đường phố đông đặc những người dân đang háo hức được nhìn thấy những người lính

Đức đầu tiên. Được dẫn đường bởi một đoàn quân nhạc Áo, những kẻ đánh chiếm hành quân qua Nhà hát Opera. Họ được chào đón bằng hoa và những lời chào thân thiện. Những người quá nhiệt tình giật đứt cúc áo khoác của Guderian làm kỷ niệm trước khi nhắc bổng ông lên vai và cồng kèn về nơi đóng quân. Điều khiến những người dân khó hiểu là vào lúc bình minh, các sỹ quan Đức tụ tập ở các gian hàng thực phẩm mua rất nhiều bơ, xúc xích và những đồ ăn khác.

Sáng Chủ nhật, Göring gọi điện thoại cho Ribbentrop ở London để nói về cuộc tiếp đón nhiệt tình mà Hitler nhận được. Đó là lời nói dối, ông nói, vì Đức đã ra tới hậu thư cho Áo hay cho Tổng thống Miklas. Ribbentrop cố nhin và đáp lại rằng một người dân Anh bình thường thực ra không quan tâm xem điều gì đang diễn ra ở Áo. Mối lo ngại khiến Ribbentrop kém vui. Ông hỏi: Nếu có bất kỳ mối đe dọa hay vấn đề gì, thì liệu Hitler có đứng vững được không?

Göring đã phái một người đưa tin bằng máy bay tới để hỏi thúc Hitler nhấn mạnh vào kế hoạch ban đầu của họ. “Nếu lòng nhiệt tình lớn như vậy, tại sao chúng ta không làm đến nơi đến chốn? ông đề nghị. Có lẽ Hitler không biết hết tất cả mọi việc Göring làm trong những ngày qua, nhưng rất có khả năng ông đã để cho vị tư lệnh chiến trường này tự tiến hành mọi việc, như vậy ông có thể quở mắng nếu có chuyện gì sai. Trong trường hợp nào thì suy nghĩ của họ cũng như nhau và chính Hitler đã lệnh cho một quan chức trong Bộ Nội vụ soạn thảo luật tái thống nhất Áo và Đức. Đến trưa, bản dự thảo luật đó đã sẵn sàng, được thông qua và chuyển bản hoàn chỉnh cuối cùng đến Seyss-Inquart ở Viên kèm theo mệnh lệnh phải thông qua luật ngay trong ngày.

Đầu tiên cảm thấy sốc, nhưng càng suy nghĩ về luật mới được đưa ra, tân Thủ tướng càng thấy thích thú. Hơn nữa, Hitler hứa trong vòng một tháng sẽ tổ chức bỏ phiếu tự do và bí mật để phê chuẩn luật này. Sau khi tự nhận thức thấy văn bản luật này không những không thể tránh được, mà còn “rất có giá trị và hữu ích”, Seyss-Inquart hỏi thúc nội các thông qua luật với lý do là Liên minh chính trị Đức - Áo là “ý chí của nhân dân”. Nội các cùng nhất trí giao đất nước cho Hitler, nhưng một lần nữa Tổng thống Miklas thể hiện sự không khoan nhượng bằng cách từ chối ký văn kiện này và tuyên bố ông bị cản trở trong việc thực hành quyền lực của mình”, do vậy theo quyền hợp hiến, ông chuyển giao lại các chức năng của mình cho Thủ tướng.

Tuy Hitler tin tưởng Liên minh chính trị sẽ có hiệu lực, nhưng vẫn còn một mối lo. Từ khi nhận được cú điện thoại từ Hoàng tử von Hessen, ông cúi kính chờ đợi ý kiến chấp thuận chính thức của Mussolini. Gần hai ngày đã trôi qua mà vẫn không thấy tin tức gì từ Rome. Thực ra, Mussolini thấy rối trí khi biết tin về Liên minh chính trị, ông kêu lên: “Nước Đức khôn kiếp!” Cuối cùng ông cũng lấy lại bình tĩnh và Chủ nhật đó đã gửi đi bức điện ngắn gọn như sau:

TÔI CHÚC MỪNG ÔNG VỀ CÁCH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NƯỚC ÁO.

TÔI ĐÃ TỪNG CẢNH BÁO CHO SCHUSCHNIGG.

Niềm vui của Hitler vậy là trọn vẹn. Để thể hiện lòng biết ơn, ông gửi lại một bức điện thậm chí còn ngắn gọn hơn:

MUSSOLINI, TÔI SẼ KHÔNG BAO GIỜ QUÊN ĐIỀU NÀY.

Cảm thấy cần phải chia sẻ niềm vui chiến thắng với Eva Braun, ông gọi điện để bà gặp ông ở Viên.

Sớm hơn trong ngày, ông đã tự thưởng cho mình chuyến thăm vùng Leonding gần đó. Ông cùng với Linge đi bộ qua-khu trang trại cũ tới viếng mộ cha mẹ ông trong khu nghĩa trang của nhà thờ. Hitler lấy vòng hoa từ người phục vụ, bảo anh ta cùng với những người khác rời đi chỗ khác để ông được một mình trầm tư mặc niệm. Sau khi đặt vòng hoa xuống bia mộ, ông đứng mặc niệm vài phút, ông tự hào vì đã được sinh ra ở Áo - ông nói. “Tôi tin rằng, Chúa đã gửi một cậu bé từ đất nước này sang để chế Đức, để cậu bé đó trưởng thành, để nuôi dưỡng cậu trở thành một lãnh đạo của dân tộc cũng như giúp cậu lãnh đạo đất nước mình sát nhập với đế chế Đức.”

Cuộc bầu cử ngày hôm sau vượt ngoài sự mong đợi của Hitler, ở Áo, 99,73% cử tri đồng ý liên minh chính trị giữa Áo và Đức. Ở Đức, 99,02% cử tri ủng hộ liên minh, trong khi 99,8% đồng ý với danh sách đại biểu Quốc hội mới của Đức. Hành động táo bạo của Hitler đã được cả người dân Áo và Đức ủng hộ. “Đối với tôi, đây là giờ phút tự hào nhất trong đời” - ông nói. Điều này cũng khẳng định rằng, niềm tin của ông là đúng và ông sẽ tiếp tục bước tới điểm đến tiếp theo đó là Tiệp Khắc.

Chương 17

“TÌNH THẺ NGUY NGẬP”

THÁNG 5 - 10.1938

1

Ngay trước khi tiến vào Áo, Hitler nảy ra ý nghĩ trong đầu rằng ông sẽ không bị “khủng bố dữ dội” như một số ít người Đức ở Tiệp Khắc. Ý nghĩa này đến cùng với lời thề sẽ giành lại con người và vùng đất bị mất cho đế chế Đức. Mối lo ngại chính của ông là vị trí chính trị và địa lý mang tính đe dọa của Tiệp Khắc, ông lập luận, đây là một nước nhân tạo được các nước đồng minh lập nên sau chiến tranh, một bán đảo len vào giữa những gì còn lại của đế chế Đức như là một mối đe dọa thường xuyên đối với nước Đức từ phương Đông.

Không chỉ mình Hitler đánh giá Tiệp Khắc như một con dao găm đâm vào tim của nước Đức. Nỗi sợ hãi ám ảnh về sự săn đuổi từ phương Đông và phương Tây vào phần eo của nước Đức đã thể hiện đầy đủ trong kế hoạch quân sự phản công Case Green của Đức: một cuộc tấn công bất ngờ vào Tiệp Khắc. Tuy nhiên, trong khoảng 2 năm, kế hoạch Case Green vẫn chỉ dừng lại ở giai đoạn nghiên cứu của ban tham mưu; việc chiếm Áo dễ dàng đã làm thay đổi tất cả. Chỉ trong một đêm, Hitler có cơ hội thay đổi lại thế cân bằng quyền lực ở châu Âu; tấn công sâu vào Tiệp Khắc, vô hiệu hóa hệ thống phòng thủ vững chắc của nước này, tạo cho quân đội của ông một thế để tấn công chống lại Ba Lan và Liên Xô. Tất cả những gì ông cần là một lý do để xâm lược và ông đã chuẩn bị sẵn một lý do: 3,5 triệu người Đức Sudeten hiện đang cần một liên minh chính trị tương tự, với những quan điểm gây tranh cãi rằng, họ là một bộ phận thiểu số bị đàn áp thô bạo. Sự bất bình của họ, cùng sự thù địch truyền thống với mọi thứ ở Tiệp Khắc đã đòi hỏi một nền cộng hòa rất nhỏ từ khi thành lập. Trong 3 năm qua, Hitler đã ngầm trợ cấp cho Đảng Quốc xã Sudeten do Konrad Henlein lãnh đạo và bây giờ đảng này đã kiểm soát được toàn bộ phong trào thiểu số của

Đức. Cuối tháng Ba năm 1938, sự hỗ trợ của Đức mang một điềm xấu hơn khi Hitler bổ nhiệm Henlein làm đại diện cá nhân của ông để đưa ra những yêu cầu mà chính phủ Czech không thể chấp nhận. Hitler hy vọng, chiến lược này sẽ tạo một tình trạng bất ổn liên tục và “bắt buộc” Đức phải can thiệp vũ trang để ngăn chặn cuộc nội chiến bảo vệ sự sống cho những công dân của họ ở Sudeten.

Có một lý do xâm lược trong tay, Hitler vẫn phải kiềm chế vì sợ rằng Pháp, Anh và tất nhiên là Nga sẽ chống lại mọi nỗ lực muốn chiếm Tiệp Khắc. Trước khi đối phó với cuộc xung đột đó, ông cần sự đồng cảm của đồng minh duy nhất. Vì vậy, ngày 2 tháng Năm năm 1938, ông lên đường tới Rome để tìm kiếm sự ủng hộ. Cùng đi với ông là một đoàn tùy tùng gồm 500 người, gồm các nhà ngoại giao, tướng lĩnh, nhân viên mật vụ, các lãnh đạo đảng và phóng viên các báo. Tất cả họ đều mặc đồng phục.

Cảm xúc của Hitler khi rời Berlin thật pha trộn: phấn chấn trước cuộc chinh phục không đổ máu vùng Rhineland và Áo cộng với căn bệnh dạ dày được cứu chữa “một cách kỳ diệu” bởi thuốc Mutaflor của bác sĩ Morell. Lo lắng cho sức khỏe, ông dành nhiều giờ để đi tàu hỏa tới Rome nhằm ghi lại toàn bộ di chúc của mình.

5 toa tàu chở những người tùy tùng của Hitler được đón chào tại sân ga Brenner Pass bằng hoa, cờ và đội hình của các binh sỹ Italia và các binh lính phát xít. Một ban nhạc chơi quốc ca của hai nước khi công tước Pistoia đại diện Nhà vua ra đón tiếp những người Đức. Dọc đường sắt của Đức, đoàn tàu tiến vào Italia đi qua những hàng lính danh dự đứng ở cả hai bên đường ray. Những ngôi nhà được trang hoàng bởi các tấm áp phích, cờ, ca ngợi Führer và mối quan hệ bạn hữu giữa Italia và Đức. Khi đoàn đại biểu gần đến Rome, Hitler gọi một trợ lý của mình đến và ra lệnh cho ông đi dọc đoàn tàu để thông báo cho tất cả mọi người rằng một người rất nhỏ bé sẽ chào đón họ ở Rome nhưng họ phải cư xử cho phải phép và không được cười. “Đó là mệnh lệnh. Con người nhỏ bé đó là Vua của nước Italia.”

Khi họ tới ga San Paolo rợp cờ, được xây dựng đặc biệt cho dịp này, thì trời đã tối. Hitler cảm thấy bức mình vì Vua Victor Emmanuel, chứ không phải là Mussolini ra đón. Hitler đã làm cho Nhà Vua tức giận vì ngồi vào xe ngựa trước. Cỗ xe tứ mã chạy qua các vòi phun nước được treo đèn kết hoa dọc con đường chiến thắng thời La Mã cổ đại. Rất nhiều đèn pha và đuốc thấp sáng rực đã biến bầu trời đêm đó thành ban ngày; chiếu rọi Đại hý trường cổ La Mã như muốn đốt cháy. Những đám đông chào đón đứng xếp

hàng trên tuyến đường. Tuy vậy, Hitler vẫn cảm thấy mình bị hạ phẩm giá khi ngồi trên một phương tiện cổ lỗ như vậy.

Ngay từ đầu, ông và Victor Emmanuel đã nói những từ ngữ không hay. Hitler bức bối vì sự lạnh nhạt ra mặt của quốc chủ và không ngừng phàn nàn rằng Mussolini nên tiếp đón như một chủ nhà. Bữa tiệc đón tiếp ở chính phủ cũng không làm tình hình bớt căng thẳng. Hitler, mất thể hiện sự bồn chồn lo lắng, nhìn Hoàng hậu chăm chăm, một nhân vật lộng lẫy cao hơn chính ông. Đằng sau Hoàng hậu là Nhà Vua bé xiu. Nhóm bốn người trông thật khôi hài, Hitler biết điều đó. Khi Hoàng hậu bước vào phòng tiếp đón rộng, những người Italia hoặc cúi thấp người xuống hoặc quỳ xuống chào. Vài người hôn gấu váy dài của bà. Sau sự thử thách này, Hitler kể cho phi công riêng của mình nghe rằng, “đó là một giờ kinh hoàng. Nghi lễ đó thật khủng khiếp đối với tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được những điều như vậy.”

Trong suốt bữa tiệc, ông và Hoàng hậu không nói với nhau lời nào. Hitler đặc biệt khó chịu với cây thánh giá lớn có hình chúa Jesus mà Nữ hoàng đeo ở cổ. Bà đã đeo như vậy để cố ý chọc tức ông - ông nghĩ. Hoàng gia đã quá khiếm nhã. Vua thì đang tuyên truyền những câu chuyện độc ác về vị khách của mình, trong đó có chuyện Führer đòi hỏi một người đàn bà trong đêm đầu tiên của mình ở Quirinal^[21]. “Thật kinh ngạc,” - Ciano viết trong nhật ký của mình. “Lời giải thích: Dường như ông không thể ngủ nếu không có một người phụ nữ lật úp chiếc giường trước mắt ông. Thật khó tìm một người như vậy, nhưng vấn đề được giải quyết bằng cách tuyển một nữ phục vụ phòng ở khách sạn. Nếu điều này là sự thật, thì thật là kỳ lạ và thú vị. Liệu đó có phải là sự ác ý của Nhà vua, người cũng tuyên bố rằng chính Hitler cũng dùng các chất kích thích và ma túy?” Một phần của lời cáo buộc cuối cùng này là sự thật và có lý do để tin thủ tục lật giường cũng là chính xác. Nhưng đó vẫn là ác ý của Nhà vua và những ác ý đó vẫn còn tiếp tục vài ngày sau đó tại buổi biểu diễn vở opera *Aida* ở Naples. Sau hồi kịch đầu tiên, khán giả lịch sự vỗ tay, nhìn về phía vị khách đặc biệt ngồi ở ghế của hoàng gia để vở kịch được bắt đầu. Hitler bối rối quay sang Nhà vua để ra hiệu. “Nhà vua, với điệu cười nhếch mép khinh bỉ tuyên bố, không nhận thấy sự lo lắng của vị khách của mình.” - Louis Lochner viết.

Sau vở opera, Hitler có kế hoạch duyệt đội hình của Đảng Quốc xã từ thuộc địa của Đức. Vì ông mặc áo đuôi tôm, ông chỉ đạo cho Linge mang

theo một chiếc mũ quân sự và chiếc áo choàng để mặc cho dịp này nhưng cố vấn của Nhà vua cảnh báo ông rằng chuyến tàu trở về Rome sẽ khởi hành sau vài phút. Không để các đảng viên của đảng phải thất vọng, Hitler vội vàng đi khi ông đi qua những người thường dân như một tư lệnh quân đội và giơ tay phải để chào. Bình thường, ông móc ngón tay cái trái vào thắt lưng nhưng chiếc quần này không có thắt lưng và ông chống tay vào hông. Trông ông thật khôi hài khi đi nhanh qua phố, đầu để trần, giống như Groucho Marx của German, đuôi tôm dài của chiếc áo choàng bay lật phật. “Führer của người dân Đức và Thủ tướng của đế chế Đức trông giống như một người hầu bàn tài năng đang ở thời điểm bận rộn nhất ở một nhà hàng và chính ông hẳn đã nhận thấy mình là một nhân vật lỗi bịch như thế nào” - Wiedemann thích thú viết. Khi đã ở trên tàu, ông trút cơn thịnh nộ lên Ribbentrop, người kịch liệt lên án người đứng đầu nghi thức ngoại giao đã không trung thành với chính phủ và với Führer.

Khi trở về Rome, Hitler đã lấy lại được bình tĩnh và ngày 5 tháng Bảy, tại bữa tiệc lớn ở Palazzo Venezia, ông đã thực hiện một bài diễn thuyết hiệu quả đến nỗi theo Count Ciano “nó quá thành công, làm tan chảy cả những tảng đá xung quanh ông”. Thực ra, ông tặng miền Nam Tyrol làm quà cho quốc chủ, một món quà hào phóng nhất bởi vì nó sẽ làm những người đồng hương của ông, đặc biệt là những người đến từ Baravia, tức giận. Ông cũng đưa ra lời đề nghị tương tự qua Göring như năm 1924 khi ông đang ở nhà tù Landsberg. Khi đó ông đã nhất trí ủng hộ tuyên bố của Italia đối với vùng đất tranh chấp kịch liệt này để đổi lấy 2 triệu lira và trong nỗi thất vọng, ông không lấy một lira nào để chữa trị vết đau của mình. Tất nhiên, đề nghị tối nay phần nào là tín hiệu gửi tới Il Duce rằng lần này một viên thuộc quan trọng ủng hộ sẽ được dùng đến.

Bài diễn thuyết này là sự kiện chính trị nổi bật đầu tiên kể từ khi Hitler đến thăm Italia. Hải lòng khi tránh mặt và để Nhà vua đóng vai trò chủ nhà, Il Duce đã lảng tránh một cách thông minh bất kỳ một cuộc thảo luận nghiêm trọng nào bằng cách đưa ra cho các vị khách của mình một chương trình khiến họ bận rộn suốt ngày đêm. Ribbentrop cuối cùng phải trình cho Ciano một hiệp ước phác thảo về một liên minh mà ông xem tỉ mỉ mà không bình luận gì. Trên thực tế, con rể của Mussolini viết trong nhật ký của mình: “Duce dự định chuẩn bị hiệp ước. Chúng tôi sẽ chuẩn bị hiệp ước, bởi vì ông có một nghìn một trăm linh một lý do để không tin các nước dân chủ phương Tây.”

Quan trọng hơn, Hitler cuối cùng cũng đề cập thành công vấn đề mà ông quan tâm nhất - Tiệp Khắc. Gần như không hề khách sáo, Mussolini tạo cho mọi người một ấn tượng rằng, đất nước nhỏ bé ấy không quan trọng đối với ông và sẽ tìm hướng khác. Sự tự tin này thật đáng giá và nó ngấm như lời sỉ nhục mà Hitler phải chịu và bây giờ ông cảm thấy tự do thực hiện bước tiếp theo trong chương trình của mình.

Tổng thống Benes và các nhà lãnh đạo khác của Czech có ảo tưởng rằng Hitler sẽ không bao giờ mạo hiểm tấn công nước họ vì sợ sẽ khơi mào một cuộc chiến tranh chung. Nếu Đức tấn công, tại sao Pháp, Anh và Nga lại không làm cách nào đó để kiềm chế ông? Nhưng chính những nước này cũng không có cách nào để hành động như các nhà bảo vệ. Chamberlain gần đây đã viết cho em gái mình: “Em chỉ cần nhìn lên bản đồ để thấy rằng Pháp và chúng tôi chẳng thể làm gì, không thể bảo vệ Tiệp Khắc trước sự tàn phá của những người Đức... Vì vậy, chúng tôi sẽ không giúp Tiệp Khắc. Tiệp Khắc sẽ chỉ là một cái cớ để cuộc chiến với Đức xảy ra. Chúng tôi không thể làm được gì nếu chúng tôi không có hy vọng có thể đánh bại Đức trong một thời gian hợp lý và tôi không thấy một dấu hiệu chiến thắng nào. Vì vậy, tôi không hề có ý nghĩ bảo đảm cho Tiệp Khắc hoặc không nghĩ Pháp đề cập đến những nghĩa vụ của họ đối với nước này”. Sự thiếu quyết tâm của Thủ tướng Anh đã làm các nhà lãnh đạo Pháp lo lắng. Mặc dù họ tiếp tục đưa ra những tuyên bố táo bạo, nhưng những nhà quan sát am hiểu tin rằng, Pháp, nước có chính sách ngoại giao chịu sự kiểm soát của Anh từ khi chiếm giữ Rhineland, sẽ không bảo vệ Czech. Nước bảo vệ tiềm năng thứ ba công khai tận dụng mọi cơ hội hối thúc Anh và Pháp đứng lên chống lại Đức, trong khi lại không làm gì cả là nước Nga. Stalin muốn Hitler bị phương Tây kiểm soát và ngày 6 tháng Năm, đại diện ngoại giao của Liên Xô ở Prague thổ lộ với Đại sứ Mỹ rằng nước ông dứt khoát sẽ không hỗ trợ quân sự cho Czech nếu Pháp không hỗ trợ. Bên cạnh đó, bằng cách nào họ có thể đưa quân tới đó được? Ba Lan và Rumani nằm giữa họ và cả hai nước này đã từ chối cho Hồng quân đi qua. Tuy nhiên, Stalin đã khẳng định với Benes rằng Liên Xô sẵn sàng trợ giúp ông về mặt quân sự “ngay cả khi Pháp không trợ giúp và Ba Lan và Rumani từ chối cho phép Hồng quân Liên Xô đi qua để tới Tiệp Khắc.”

Chiều thứ sáu, ngày 20, Benes triệu tập một cuộc họp nội các và hội đồng quốc phòng tối cao khẩn cấp. Ngay sau 9 giờ tối, không hề tham khảo ý kiến của các đồng minh của Pháp, “một cuộc động viên từng phần” được

tuyên bố. Đến rạng sáng ngày thứ Bảy, các binh sỹ Czech đã chiếm lĩnh các công sự dọc biên giới và lãnh thổ Sudeten, châu Âu bị cơn khủng hoảng chưa từng xảy ra kể từ năm 1914 quét qua. Một đất nước nhỏ đã ở thế chủ động chống lại một cường quốc lớn, khẳng định rằng đất nước này không là một con tốt trong ván cờ chính trị của các cường quốc châu Âu. Làm như vậy, Tiệp Khắc cũng buộc các nhà bảo trợ miền cường của mình, Pháp và Anh phải ủng hộ họ.

Ngay sau đó, Thủ tướng Pháp triệu tập Đại sứ của Đức đến và chỉ cho Đại sứ Đức một lệnh động viên đang nằm trên bàn ông. “Thưa ngài, điều đó phụ thuộc vào các ngài dù tôi có ký tài liệu này hay không”. Ở Berlin, Đại sứ Anh Henderson cảnh báo Ngoại trưởng von Ribbentrop rằng, “Pháp đã có bốn phận rõ ràng đối với Tiệp Khắc và nếu Pháp thực hiện những bốn phận này, Chính phủ nước ông không thể bảo đảm rằng, họ không bị buộc phải dính dáng đến các sự kiện này”. Tin rằng Anh là địch thủ chủ yếu, Ribbentrop giảm từ cơn thịnh nộ xuống sự phẫn nộ chính đáng, quả quyết phủ nhận rằng binh sỹ Đức đang đe dọa biên giới Czech. Nếu Pháp và Anh “đủ điên dại” để sử dụng lực lượng vũ trang chống lại Đức, “thì một lần nữa chúng tôi lại phải chiến đấu đến cùng.”

Ribbentrop rời Berlin trên một chiếc máy bay đặc biệt tối hôm đó để gặp Hitler ở Berchtesgaden. Hitler cũng tức giận như Ngoại trưởng của mình, không phải vì một hành động quân sự hoặc tập trung quân sự nhằm vào Tiệp Khắc diễn ra. Ai đã tung tin đồn đó? Liệu đó là những người cộng sản, người Czech hay nhóm chống Hitler gồm những phân tử ly khai như Schacht, một thiên tài tài chính tự xưng, và đô đốc Canaris, giám đốc cơ quan tình báo Đức. Rất có thể sự sợ hãi tự nó là những nghi phạm tung tin.

Báo chí phương Tây đăng tải câu chuyện rằng Führer bị áp lực từ bên ngoài buộc phải hoãn cuộc xâm lược và như vậy đã phạm sai lầm làm ông bề mặt. “Hitler đã lao vào sự nghiệp quân sự và không thể rút lui. Nhưng sự khiêu khích không thích hợp của báo chí nước ngoài giờ thực sự ép Hitler. Ông ủng hộ mạnh mẽ giải quyết vấn đề người Czech bằng vũ lực.” - Weizsacker viết.

Trong tuần đó, Hitler hành động nhanh chóng đến ấn tượng. Ngày 28 tháng Năm, ông triệu tập các lãnh đạo quân sự cao cấp, các quan chức của Bộ Ngoại giao và các công chức quan trọng khác tới dự cuộc họp đặc biệt. Khi nhóm lớn đến không bình thường này tập trung ngoài vườn mùa đông của Phủ Thủ tướng, nhiều người cho rằng Hitler chuẩn bị kêu gọi các biện

pháp quân sự mới. Göring xúc động kéo đại tá Wiedemann đứng bên cạnh. “Không biết Führer có biết mình đang làm gì không? Điều này có nghĩa là chiến tranh với Pháp!” Quân đội chưa sẵn sàng chiến đấu - ông nói - và hứa sẽ báo cáo điều này lên tham mưu trưởng.

Hitler bắt đầu nói một cách điềm tĩnh, nhưng những lời nói của ông có sức bật: “Mong muốn không gì lay chuyển được của tôi là xóa bỏ tên Tiệp Khắc ra khỏi bản đồ... Chúng ta sẽ phải sử dụng những phương pháp mà có lẽ sẽ không được các sỹ quan kỳ cựu thông qua ngay lập tức.” Cuộc tấn công này là một phần của chiến lược lớn hơn là đạt được không gian sinh tồn - ông giải thích. Khi Đức tiến hành tấn công quyết liệt về phía Đông để giành không gian sinh tồn, Tiệp Khắc là một mối đe dọa ở tuyến đầu. Vì vậy, cần phải loại Tiệp Khắc và đây là thời điểm thích hợp bởi vì cả Anh và Pháp đều không muốn chiến tranh, Nga sẽ không can thiệp và Italia không quan tâm.

Khi Hitler kết thúc bài phát biểu, Göring lao về phía trước, mắt sáng lên và hai tay nắm chặt. “Mein Führer, hãy để tôi chúc mừng anh tận đáy lòng về khái niệm có một không hai của anh!”

Không ai phản đối, thậm chí không ai thảo luận gì thêm. Hitler bước lại gần Keitel, Brauchitsch và Beck đang đứng cùng nhau ở một góc. “Vì vậy, chúng ta sẽ chỉ giải quyết tình hình ở phía Đông (Tiệp Khắc). Tôi sẽ cho các anh thời gian 3 hoặc 4 năm, sau đó chúng ta sẽ giải quyết tình hình ở phía Tây” - Hitler nói.

Ba vị tướng không nói gì nhưng ngày hôm sau Beck viết một thư báo quan trọng khác, ông tuyên bố, nước Đức không mạnh hơn năm 1914 và có thể dễ bị tổn thương hơn khi bị tấn công bằng không quân. Hơn nữa, Đức phải đương đầu với một liên minh gồm Tiệp Khắc, Pháp, Anh và Mỹ. Ông kết luận, “những kẻ thù của Đức có thời gian và không gian mà họ muốn và nguồn lực con người và nguyên vật liệu của họ hơn những gì mà Đức và đồng minh của Đức có.”

Ngày 30 tháng Năm, Beck chuyển đánh giá thẳng thắn này tới Brauchitsch. Brauchitsch hỏi Keitel cách nào tốt nhất có thể làm Führer chú ý đến đánh giá này. Ông nhận được lời khuyên xóa mục chính trị vì sợ rằng Hitler vút sang một bên mà không đọc phần thảo luận về tương quan sức mạnh quân sự trong trường hợp Pháp can thiệp. Brauchitsch nghe theo lời khuyên này và cùng ngày hôm đó bản đánh giá bị cắt bớt một phần được trình trước một hội nghị của Trường pháo binh ở Jüterbog. Führer căng

thắng phản đối: báo cáo này không khách quan và đánh giá quá cao sức mạnh quân sự của Pháp. “Đây là một thảm họa khác đối với quân đội” - Keitel viết - “và xuất phát từ sự thiếu sự tin tưởng vào Brauchitsch, điều mà tôi rất tiếc, mặc dù Führer không giao trách nhiệm cho Brauchitsch nhiều như Beck và Tổng tham mưu trưởng.”

Gạt tất cả những lời phản đối sang một bên, Hitler kết luận rằng Tiệp Khắc phải được giải quyết bằng vũ lực và cho quân đội thời hạn đến ngày 1 tháng Mười để thực hiện điều đó. Do đó, phiên bản thứ tư của kế hoạch Case Green được đưa vào triển khai thực hiện. Việc nghiên cứu Westwall (bức tường phía tây), hệ thống phòng thủ ở biên giới nước Pháp, được tăng cường dưới sự chỉ đạo của Fritz Todt, người đã xây dựng hệ thống xa lộ của Đức. Chỉ sau vài tuần, hơn nửa triệu người đã tham gia xây dựng hệ thống công sự đã được thiết kế kiềm chân Pháp trong khi các lực lượng ở phía Đông chiếm Tiệp Khắc bằng một cuộc tấn công chớp nhoáng. Đồng thời, Đức bắt đầu một chương trình tuyên truyền mạnh mẽ về chiến tranh. Mục đích của chương trình này theo lời của Hitler là “đe dọa những người Tiệp bằng cách làm giảm sức kháng cự của họ, mặt khác chỉ cho các nhóm cấp tiến quốc gia cách thức ủng hộ các chiến dịch quân sự của chúng ta và tác động tới những người trung lập để họ ủng hộ chúng ta.”

Sự quyết tâm tấn công của Hitler được củng cố bởi bản báo cáo của Đại sứ của ông ở Moscow, được gửi vào ngày diễn ra hội nghị ở Juterbog. Thư ký của Schulenburg báo cáo rằng để tránh xung đột, Tiệp Khắc sẵn sàng nhượng bộ trong khuôn khổ giới hạn chấp nhận được. “Ở đây, nhiều quan điểm cho rằng Liên Xô tại thời điểm đó sẽ tránh bị kéo vào một cuộc chiến tranh bằng mọi giá. Nguyên nhân của thái độ này là do những điều kiện trong nước căng thẳng và Nga sợ phải đối mặt với cuộc chiến ở cả hai mặt trận.”

Giai đoạn chuẩn bị cho cuộc khủng hoảng ở châu Âu với các sự kiện tháng Năm có vẻ như không hợp lý.

2

Mặc dù Hitler đã đưa kế hoạch Case Green vào triển khai thực hiện, nhưng mục đích chủ yếu của ông là sử dụng kế hoạch này để thương lượng. Cũng chính đầu mùa hè năm đó, chính ông cũng không biết mình sẽ tiến

M đến bờ vực chiến tranh gần đến đâu. Dựa vào trực giác mà ông đã có trong cuộc khủng hoảng ở Rhineland và Áo, ông cho phép trợ lý riêng của mình, Wiedemann, tới London vào tháng Bảy để đàm phán chính thức với ngài Halifax. Đây là nhiệm vụ thăm dò đặc biệt được người bạn thân của Wiedemann, Thái tử Hohenlohe, người mang nửa dòng máu Do Thái, sắp xếp. Nhiệm vụ chính thức của Wiedemann là khai thác những khả năng Göring chính thức đến thăm Anh, nhưng Hitler cũng đã chỉ đạo riêng cho ông là thông báo cho Halifax biết vấn đề quan trọng đặc biệt cần được lưu tâm tại thời điểm này là việc ngược đãi người Đức ở Sudeten. “Nếu không có một giải pháp thỏa đáng trong tương lai gần, tôi sẽ phải giải quyết vấn đề đó bằng vũ lực. Hãy thông báo điều này cho ngài Halifax!”

Giữa tháng Bảy, Wiedemann nhắc lại lời cảnh báo này với Halifax. Halifax trả lời chân thành rằng sẽ có rất nhiều điều được giải quyết trước thời hạn đó. Ông cũng đồng ý về nguyên tắc đối với chuyến thăm của Göring và mở rộng lời mời lập lò tới Führer như là thượng khách của Nhà vua. Wiedemann bay về Đức trong tâm trạng phấn chấn, ông đứng đợi ở Berghof hàng giờ trong khi Führer đi tản bộ bên ngoài cùng với Unity Mitford. Khi trở về, Hitler nóng lòng ngắt lời báo cáo của Wiedemann về việc Anh đồng ý để Göring đến thăm London. “Không thể chờ đợi thêm nữa!” - ông kêu lên và từ chối nghe lời nào khác về Halifax. “Tôi không biết liệu sự thay đổi này của Hitler là do những gì Unity Mitford đã nói với ông hay do ông sợ Göring có thể đạt được quá nhiều sức mạnh chính trị bằng bước đi như vậy. Dù sao đi nữa, tôi cũng không có cơ hội thông báo với ông về những gì mà ông không muốn nghe.” - Wiedemann nhớ lại.

Vài tuần sau, Fritz Hesse, đại diện không chính thức của Wilhelmstrasse, được gọi từ London về và bị Ribbentrop trừng trị vì đã gửi báo cáo rằng Chamberlain sẵn sàng xem xét nhượng khu vực Sudeten cho Đức. “Ông gửi cho tôi thứ đó thì có lợi gì cơ chứ!” - Ngoại trưởng nói theo ghi chép của Hesse. Führer dường như tin rằng Anh có kế hoạch đập tan Đức ra từng mảnh khi họ hoàn thành kế hoạch tái trang bị vũ khí của mình, ông nói với Ribbentrop: “Không còn đạo nghĩa thế giới, tất cả mọi người đều tranh thủ chớp lấy bất kỳ chiến lợi phẩm nào có thể. Tôi sẽ coi điều này như một bài học”. Thay vì để người Anh bao vây mình, ông sẽ tấn công trước. -Hesse giải thích rằng, cố vấn riêng của Chamberlain đã yêu cầu ông thông báo không chính thức cho Hitler rằng bài xã luận trên tờ *London*

Times gợi ý rằng Anh sẵn sàng chấp nhận giải pháp có lợi cho Đức mà đích thân Thủ tướng đề xuất. Nếu có giải pháp này, liệu Hitler có thể đạt được quyền tự trị của những người Đức ở Sudeten mà không cần phải đe dọa bằng hành động quân sự? “Tự trị!” - Ribbentrop kêu lên. “Không thể có vấn đề tự trị nữa”, ông nói, trước khi có những báo cáo sai sự thật về sự cơ động của quân Đức, Hitler có thể đã hài lòng với quyền tự trị. Nhưng bây giờ điều đó là chưa đủ. Hesse “cảm thấy lạnh khắp người” khi ông nghe thấy điều này. Lần đầu tiên ông nhận thấy nguy cơ chiến tranh sắp trở thành sự thật, ông cầu xin Ngoại trưởng bảo đảm với Hitler rằng ông có thể có được phần đất ở Sudeten một cách hòa bình. Thật ấn tượng, Ribbentrop hứa sẽ nói với Hitler nhưng ngày hôm sau ông gọi Hesse đến thông báo rằng Führer đã nhạo báng ý tưởng của người Czech đầu hàng các thành trì quân sự của họ. “Tôi đơn giản là không tin điều đó,” - ông nói. “Họ không thể ngu ngốc đến vậy!”

Trong khi lập trường của Hitler kiên quyết, thì các tướng lĩnh vẫn tiếp tục chống lại chính sách mở rộng của ông. Beck bắt đầu công khai tuyên truyền những dự báo tối tăm: Tội lỗi trong cuộc chiến tranh mới sẽ là yếu tố lớn hơn rất nhiều so với cuộc chiến tranh thế giới và hậu quả của thất bại sẽ thảm khốc hơn nhiều so với năm 1918. Tháng 7 năm đó, ông viết một thư báo thứ ba dài cho Brauchitsch tuyên bố rằng ông chắc chắn cuộc tấn công vào Tiệp Khắc sẽ gây ra một cuộc xung đột lớn. “Hậu quả của cuộc chiến tranh như vậy sẽ là một thảm họa chung đối với nước Đức, chứ không chỉ là một thất bại quân sự”, ông này viết tiếp, người dân không muốn có cuộc chiến này, và quân đội cũng không sẵn sàng cho cuộc chiến đó.

Ngày 16 tháng 7, khi trình tài liệu này Beck thậm chí còn dừng cảm hơn, ông hỏi thúc Brauchitsch tổ chức một cuộc phản đối trong số các lãnh đạo quân sự. “Lịch sử sẽ đề nặng lên vai các nhà lãnh đạo quân sự này bởi tội lỗi đẫm máu, nếu họ không hành động theo hiểu biết chính trị đặc biệt và lương tâm của họ... Nếu tất cả họ quyết tâm hành động, thì việc thực hiện chính sách chiến tranh là không thể... Những thời điểm đặc biệt cần phải có những biện pháp đặc biệt.”

Đầu tháng tám, Brauchitsch tin chắc sẽ triệu tập được các chỉ huy quân đội cấp cao. Trên thực tế, chính ông đọc thư báo tiên đoán rằng cuộc xâm lược Czech sẽ dẫn đến một cuộc chiến tranh mà nước Đức sẽ phải chịu thất bại. Liệu vùng đất Sudeten có đáng để mạo hiểm cả sự tồn vong của một

dân tộc? Tất cả đều nhất trí rằng công dân cũng như binh sĩ đều phản đối cuộc chiến này. Các tướng lĩnh đều nhất trí rằng các binh sĩ của họ được huấn luyện và trang bị có thể đánh bại được những người Czech, nhưng chắc chắn không thể đánh bại được các cường quốc châu Âu hợp lại. Chỉ có hai người phản đối, họ là những người có quan điểm ôn hòa. Tướng Busch lặp đi lặp lại một câu nói rập khuôn rằng các binh sĩ không nên can thiệp vào công việc của các chính trị gia và Reichenau, vị tướng đầu tiên gia nhập đảng Quốc xã, đồng thời cảnh báo các đồng nghiệp của mình chỉ nên từng người phản đối Hitler chứ không nên đối đầu tập thể như thế. Brauchitsch quyết định nghe theo lời khuyên này và một mình đối mặt với Führer. Không rõ ông có tuyên bố vụ việc này mạnh mẽ như khi nói trước những người đồng cấp mình hay không, nhưng ngay cả tuyên bố một cách hòa nhã nhất cũng sẽ khiến Führer nổi giận và đẩy Brauchitsch trở lại hàng ngũ của ông ngay lập tức.

Nản lòng trước thái độ bất hợp tác của các chỉ huy quân đội, ngày 10 tháng 8, Hitler mời các tham mưu trưởng của họ đến dự bữa tối tại Berghof. Ông thuyết đãi họ trong 3 giờ bằng những học thuyết chính trị của mình, nhưng họ không ấn tượng lắm. Sự phản đối chung chỉ khiến cho Führer quyết tâm hơn và 5 ngày sau, sau khi chứng kiến cuộc diễn tập pháo binh gần Jüterbog, Hitler đã họp các sĩ quan cấp cao của mình trong một phòng ăn chung để tuyên bố rằng đã quyết định giải quyết vấn đề Tiệp Khắc bằng vũ trang vào mùa thu này. Ông khẳng định chừng nào Chamberlain và Daladier vẫn đang nắm quyền thì không thể có một cuộc chiến tranh lan rộng, và kết luận bằng một lời gọi nhắc mọi người chú ý đến những khả năng tiên đoán của ông.

Hai ngày sau, đại sứ Liên Xô Maisky nói với Halifax rằng chính sách của Đức “ít nhất 50% đúng” và lập trường thiếu quyết tâm của Pháp và Anh “tiếp tục là mối đe dọa thực sự cho hòa bình”, bởi vì họ đã ấn tượng quá mức về sức mạnh của Đức ở cả trong và ngoài nước. Chiều hôm sau, một người xuất thân nông dân vùng Pomerania đã mang thêm áp lực đến cho người Anh. Ewald von Kleist-Schmenzin, hậu duệ của nhà thơ và là người theo chủ nghĩa quân chủ, từ lâu đã là kẻ thù của Hitler. Sử dụng hộ chiếu cho đô đốc Canaris cung cấp, ông này đến Anh với tư cách là đại diện cho những người có quan điểm ôn hòa ở Bộ tổng tham mưu Đức hi vọng sẽ ngăn chặn được sự gây hấn của Hitler. Chiều muộn hôm đó, ông đang nói chuyện riêng với ngài Robert Vansittart, cố vấn trưởng ngoại giao của

Halifax. Kleist bắt đầu bằng một tuyên bố đúng mức rằng chiến tranh chắc chắn sẽ xảy ra nếu Anh không ngăn chặn. “Ở Đức chỉ có duy nhất một người có quan điểm cực đoan quá khích thực sự.” - ông nói. “Hitler đã quyết định. Tất cả các tướng lĩnh trong quân đội Đức, những người bạn của tôi, đều biết điều đó, họ biết chắc chắn và biết cả ngày mình sẽ được nổ.”

“Ngài muốn nói rằng những người như Goebbels và Himmler không khuyên can được Hitler?” - Vansittart hỏi.

“Tôi nhắc lại rằng, tôi không kể đến họ. Hitler đã quyết định một mình”. Tất cả các tướng lĩnh đều “phản đối cuộc chiến tranh nhưng họ không có quyền để dừng cuộc chiến nếu họ không nhận được sự đồng ý và giúp đỡ từ bên ngoài. Như tôi đã nói với ngài, họ biết ngày diễn ra cuộc chiến và bắt buộc phải hành động vào ngày đó.”

Khi được hỏi về ngày cụ thể, Kleist cười. “Chắc chắn là ngài đã biết” và phải mất ít thời gian ông mới tin rằng các nhà lãnh đạo Anh không hề có thông tin này. “Nếu sau ngày 27 tháng 9 thì sẽ quá muộn,” - ông nói - “và thời gian muộn nhất để dừng chiến dịch này là giữa tháng chín. Hitler phải hiểu rằng Anh và Pháp không lừa gạt. Một chính khách hàng đầu của Anh nên phát biểu để nhấn mạnh cho công chúng Đức về nỗi kinh hoàng của chiến tranh.”

Vansittart lập tức viết bản tường thuật chi tiết về cuộc gặp gỡ này gửi Chamberlain. Nhưng ông đã quá tận tâm với hành động xoa dịu để ghi chép nghiêm túc những gì Kleist nói. Ngày hôm sau, quan điểm của ông càng được củng cố nhờ bức điện của Henderson được gửi từ Berlin. Theo quan điểm của ngài đại sứ, nguy cơ chính của cuộc chiến không phải là ở Hitler, mà “là ở các lực lượng hoạt động cho chiến tranh, cụ thể là những kẻ cực đoan quá khích ở Đức và ở Czech, những người cộng sản và các thế lực khác”. Ông khuyên London “không nên dồn Herr Hitler vào tình huống mà uy tín của ông ấy bị đánh cược, ông ấy sẽ cảm thấy mình bị buộc phải nhượng bộ những kẻ cực đoan quá khích.”

Kleist đã tiến gần hơn tới lẽ phải. Ở trong nước, Hitler đang vấp phải sự phản đối. Các tướng lĩnh vẫn hoài nghi về những luận điểm của ông. Người đưa ra kiến nghị quan trọng nhất, Beck, một lần nữa xin từ chức. Khi Brauchitsch tiếp tục không chấp nhận đơn xin từ chức, ông này từ chối phục vụ thêm nữa. Hitler giải quyết vấn đề bằng cách chấp nhận đơn từ chức của Beck và ra lệnh cho Beck phải giữ bí mật trước công chúng “vì những lý do thuộc chính sách ngoại giao”. Là một người Đức trung thành,

Beck đồng ý nhưng tiếp tục ủng hộ nhóm chống đối Hitler đang có âm mưu bí mật bắt Führer nếu ông đưa quyết định cuối cùng thực hiện kế hoạch Case Green. Trong lịch sử rất hiếm trường hợp có quá nhiều các nhà lãnh đạo quân sự và dân sự đồng tâm âm mưu lật đổ chính phủ bằng vũ trang như vậy. Trong số những người âm mưu lật đổ có tướng Erwin von Witzleben, tư lệnh quân khu Berlin, đô đốc Canaris, người đã cung cấp hộ chiếu cho Kleist, cựu Tổng tư lệnh quân đội Kurt von Hammerstein-Equord và người thay thế Beck làm tham mưu trưởng, Franz Halder. Chính Halder đã cử một nhà đàm phán mật thứ hai tới London để nhắc lại những lời cảnh báo của Kleist và một lần nữa lại không có hiệu quả. Tham gia vào âm mưu này còn có Hjalmar Schacht và nhiều người khác, trong đó có con trai cả của giáo sư Haushofer và một số quan chức cốt cán của Bộ Ngoại giao như Theodor Kordt, người tuyên truyền những câu chuyện sai sự thật về Ribbentrop cho các quan chức ngoại giao.

Trong lúc này, việc gây áp lực công khai đối với Hitler cũng gia tăng. Cuối tháng tám, Weizsäcker kéo Hess sang một bên sau một bữa tối và cảnh báo rằng nếu Führer cố giải quyết vấn đề Sudeten bằng bạo lực, cuộc chiến giữa Đức và các nước phương Tây chắc chắn sẽ xảy ra tiếp theo. Hess chuyển lời cảnh báo này tới Hitler. Vài ngày sau, Hitler cũng nhận được lời cảnh báo khác từ bộ trưởng Tài chính Schwerin von Krosigk. “Sau nhiều năm hiểu biết về nước Anh và người Anh, tôi nghĩ rằng quan điểm đã được người Anh thận trọng tuyên bố nhiều lần rõ ràng cho thấy giải pháp sẽ can thiệp của họ không phải là một sự lừa gạt. Ngay cả khi Halifax và Chamberlain không muốn có chiến tranh thì đằng sau họ còn có những người kế nhiệm, những người hiếu chiến như Churchill và Eden.”

Ông hối thúc Hitler kiên nhẫn. Thời gian đang ủng hộ nước Đức - ông nói. Quá trình tái trang bị vũ khí và sự phát triển kinh tế của nước Đức đang vượt xa các nước Đồng minh. Hơn nữa, Pháp đang thể hiện muốn cắt đứt quan hệ ngoại giao với Tiệp Khắc và ở Mỹ cũng có những tín hiệu chống lại sự tuyên truyền của những người Do Thái chống nước Đức. “Điều đó có nghĩa là chúng ta chỉ có thể chiến thắng bằng cách chờ đợi. Và đó là lý do tại sao Cộng sản, bọn Do Thái và người Tiệp đang nỗ lực đến điên cuồng để đẩy chúng ta vào cuộc chiến tại thời điểm này.”

Tất cả những lời cảnh báo này có tác động rất ít lên Führer. Ông dường như đã ấn định cho cuộc chiến. Sau khi xem cuộc diễn tập bộ binh cuối mùa hè đó, ông lấy giấy tay vỗ đùi và nhận xét với hai trợ lý rằng chiến

tranh là nguồn cội của tất cả mọi thứ. “Mỗi thế hệ cần phải trải nghiệm chiến tranh một lần.” - ông nói.

Ngày 3 tháng 9, ông gọi Brauchitsch và Keitel tới Berghof để thảo luận về kế hoạch Case Green lần cuối cùng và cho biết rằng cú tấn công bất ngờ là do Quân đoàn số 2 đánh thẳng vào trung tâm hệ thống phòng thủ của Czech. Một đợt tấn công vào khu vực được củng cố vững chắc như vậy có nghĩa là đổ máu mà không vô ích - ông nói. Một cuộc tấn công có ý nghĩa khác - cuộc tấn công như vậy mới phù hợp với những mong đợi của người Czech. Cuộc tấn công này sẽ do Quân đoàn số 10 thực hiện thay vì tiến vào Bohem. Brauchitsch phản đối có phần nhẹ nhàng, cho rằng nước đó chỉ có các sư đoàn cơ giới hóa, một số lượng ít ỏi quân chi viện và sự huấn luyện không đầy đủ của các nhà lãnh đạo, nhưng Hitler gạt những phản đối này sang một bên cho rằng đó là giọng điệu của những người theo học thuyết chủ bại và ra lệnh cho các sư đoàn bọc thép và cơ giới hóa tới tăng cường cho Quân đoàn số 10.

Chính là Hitler, một cựu hạ sĩ, một quân nhân, chứ không phải các tướng lĩnh của ông và các nhà quan sát là người sẽ bày tỏ ý định của mình công khai tại đại hội đảng ở Nuremberg sắp tới.

Đại hội đảng tại Nuremberg năm đó là sự kiện mở đầu ấn tượng đối với diễn tiến của cuộc khủng hoảng chính trị bởi sự phô diễn sức mạnh và kỷ luật của Quốc xã. Hitler đã tái hiện lại ở Viên, sau 140 năm, vật tượng trưng cho cấp bậc và quyền lực của đế chế đầu tiên - ngôi hoàng đế, quả cầu cẩm thạch giá của đế chế, vương trượng và thanh gươm của đế chế. Khi giới thiệu những biểu tượng này của chủ nghĩa đế quốc, ông long trọng tuyên bố rằng những vật đó sẽ được lưu giữ ở Nuremberg mãi mãi. Nhưng ông không hề đề cập đến chiến tranh trong suốt bài phát biểu khai mạc hoặc chiều hôm sau khi ông đón tiếp các đoàn ngoại giao.

Việc Hitler từ chối thảo luận hoạt động chính trị quốc tế tại Nuremberg đã gây ra nhiều lời đồn đoán, trong đó có một lời đồn tới tai Henderson rằng Hitler trở nên “khá điên” và có xu hướng tiến hành chiến tranh bằng mọi giá. Sau 24 giờ, Henderson phát biểu trước một số cố vấn thân cận của Hitler, hỏi thúc quan hệ hợp tác Anh - Đức trong việc giải quyết vấn đề Sudeten. Göring nói ông có kế hoạch đi sẵn vào cuối tháng này và “hi vọng rằng những người Czech sẽ không làm vỡ kế hoạch sẵn sẵn của ông”, Goebbels bày tỏ niềm tin rằng Führer sẽ đề cập đến vấn đề hợp tác với Anh trong bài phát biểu bế mạc đại hội.

Giữa các buổi phỏng vấn này, Henderson nhận được chỉ thị chuyển lời cảnh báo riêng tới Hitler rằng nước Anh “có thể không đứng ngoài cuộc” trong sự kiện xung đột chung. Henderson phản đối: Führer đang sắp mất kiểm soát và cuộc khủng hoảng thứ hai sẽ đẩy ông qua ngưỡng giữa người thường và kẻ điên khùng. Vì vậy, vấn đề này được bỏ qua không bàn đến.

Do Hitler tin tưởng rằng Anh không có ý định mạo hiểm trong cuộc chiến của Đức với Tiệp Khắc, nên ông thẳng tiến với những kế hoạch xâm lược của mình. Đó là một quyết định có những tính toán thông minh, có sự hiểu biết trực giác và cả những thôi thúc không thể cưỡng lại được. “Anh biết không, tôi giống như một người lang thang cần phải đi qua một vực sâu trong tình thế nguy hiểm,” - Hitler nói với Frank. “Nhưng tôi phải qua, đơn giản là phải qua”. Vài giờ sau khi Anh quyết định không gửi lời cảnh báo, ông gọi Keitel, Brauchitsch và Halder tới Nuremberg. Họ gặp nhau ở Deutscher Hof trước nửa đêm ngày 9 tháng 9 và chính tham mưu trưởng mới trình ra kế hoạch Case Green đã được xét duyệt. Thật ngạc nhiên, kế hoạch vẫn giao trách nhiệm tấn công chủ yếu cho Quân đoàn số 2 nhưng thêm cả sự di chuyển theo thế gọng kìm không được đề cập đến trong lần thảo luận trước. Hitler thừa nhận rằng đó là một ý tưởng thông minh. “Nhưng thành công của kế hoạch vẫn không chắc chắn vì kế hoạch phụ thuộc vào chính điều này. Đặc biệt, xét theo quan điểm chính trị, sự thành công chớp nhoáng là cần thiết. Tuần đầu tiên mang tính quyết định về chính trị, trong tuần đó, phải giành được phần lãnh thổ có ảnh hưởng sâu rộng”. Các súng phóng lựu của Đức không thể xuyên thủng được các công sự kiên cố của Czech - ông lưu ý. Quan trọng hơn, kế hoạch này đã loại trừ yếu tố bất ngờ.

Hitler không ngừng lên lớp Halder và Brauchitsch về sự mất hết can đảm của Keitel, người đã đồng ý với tất cả mọi điều Führer đề xuất. Đến 3 giờ, Hitler đã mất bình tĩnh, ông thẳng thắn ra lệnh cho các tướng lĩnh của mình thực hiện như ông đã định, sau đó lạnh lùng và buồn bã giải tán họ. Khi ba người dừng lại ở hành lang để uống nước, Halder phần nộ hỏi: “Không biết Hitler thực sự quan tâm đến điều gì?”

“Nếu anh không tìm ra câu trả lời thì anh mới thông cảm được với tôi.”
- Keitel bực tức đáp.

Brauchitsch xen vào trước khi cuộc tranh cãi nữa mở ra và nhóm ba người bắt đầu triển khai những yêu cầu của Hitler. Trong khi Halder bận rộn với việc soạn thảo các mệnh lệnh mới, Keitel kéo Brauchitsch ra một

bên. “Tại sao anh không đấu tranh với Hitler khi anh biết rằng cuộc chiến này đã thất bại trước khi nó bắt đầu? Không ai nghĩ sẽ có một cuộc chiến tranh, do vậy tất cả mọi thứ không đáng là một cuộc giao tranh giữa đạo quân hậu tập với địch”. Đây là một kiểu khuyên thực dụng khiến mọi người đặt thêm cho ông biệt danh “Lakeitel”. Sau này, Keitel thể hiện sự thất vọng cay đắng về Brauchitsch với Tư lệnh các chiến dịch của mình. Jodi ủng hộ đề nghị này của Brauchitsch và viết trong nhật ký: “Chỉ có duy nhất một thành phần vô kỷ luật trong quân đội - các tướng lĩnh và trong bản phân tích thì cuối cùng nhận xét này xuất phát từ thực tế là họ ngạo mạn. Họ không có niềm tin cũng không có kỷ luật bởi vì họ không nhận thức được khả năng thiên tài của Führer”. Họ vẫn coi ông là một hạ sĩ của cuộc chiến vĩ đại “thay vì là một chính khách vĩ đại nhất từ thời Bismarck.”

Ngày hôm sau, không phải Hitler mà là Göring tuyên bố lần đầu tiên với công chúng về vấn đề Tiệp Khắc. “Những việc bình thường của châu Âu đang làm cho cuộc sống trở nên quá sức chịu đựng đối với con người. Những người Czech, một dòng dõi thấp kém đê hèn vô văn hóa, không ai biết họ xuất thân từ đâu, đang đàn áp dòng dõi văn minh. Đằng sau họ, cùng với Moscow, có thể nhìn thấy khuôn mặt của quỷ dữ Do Thái.”

Nếu những lời nói đó được phát ra từ Hitler, châu Âu đã lo sợ, nhưng ngay cả Tổng thống Benes cũng không hề để ý đến lời chỉ trích của Göring. “Tôi tin chắc rằng chúng ta không cần gì ngoài lực lượng có đạo đức, có thiện chí và tin tưởng lẫn nhau,” - ông phát biểu trên truyền thanh bằng cả tiếng Tiệp và tiếng Đức. Sau đó, William Shirer bất ngờ gặp Tổng thống ở hội trường của cơ quan phát thanh. Phóng viên người Mỹ này muốn cảnh báo Benes rằng ông đang phải đối phó với những tay găngxtơ nhưng không đủ can đảm. Anh quan sát thấy khuôn mặt của Benes “nghiêm nghị, không được lạc quan như những lời ông nói và tôi không chắc ông lường được vị trí khủng khiếp mà ông đang đứng.”

Trước công chúng, Chamberlain không làm vậy. Ngày 11 tháng 9, thủ tướng Anh phát biểu trước một nhóm phóng viên: “Herr Hitler đã liên tục thể hiện những mong muốn hòa bình và sẽ là sai lầm khi cho rằng những lời tuyên bố đó là giả dối”. Đồng thời ông thể hiện sự e sợ của mình trong một bức thư riêng: “Tôi hoàn toàn nhận thấy rằng nếu cuối cùng mọi việc diễn ra không như ý và cuộc xâm lược vẫn được tiến hành thì sẽ có nhiều người, trong đó có Winston, muốn nói rằng chính phủ Anh phải chịu trách nhiệm và chỉ họ mới có đủ can đảm để bây giờ nói với Hitler rằng nếu anh

ta sử dụng vũ lực, chúng tôi sẽ ngay lập tức tuyên bố chiến tranh, chỉ làm vậy mới có thể ngăn chặn được anh ta”. Nhưng ông cảm thấy sai lầm khi đã quyết định quan trọng về chiến tranh và hòa bình “tuột khỏi tay mình vào tay những người chuyên quyền của một nước khác”.

Lễ bế mạc đại hội tại Nuremberg diễn ra ngày 12 tháng 9. Đây là cơ hội cuối cùng để Hitler phát biểu trước thế giới về những gì ông có thể thực hiện, ông đến sân vận động lớn ngoài trời lúc 7 giờ tối trước những tiếng la hét đồng thanh “Sieg Heil!” và chậm rãi bước tới diễn đàn trong ánh sáng của chiếc đèn pha chiếu rọi, ông không nhìn về phía nào, tay phải giơ cao chào. Đầu tiên, ông chỉ nói về cuộc đấu tranh của đảng và nói dài đến nỗi các nhà quan sát nước ngoài bắt đầu nghĩ ông không nêu vấn đề của ngày hôm đó. Đột nhiên, ông bắt đầu chỉ trích những người Czech. “Tôi không muốn trong trái tim của nước Đức, một Palestine thứ hai được phép xuất hiện. Những người Ả Rập nghèo khó không có khả năng phòng thủ và bị bỏ rơi. Những người Đức ở Tiệp Khắc không có khả năng phòng thủ nhưng không bị bỏ rơi, mọi người nên để ý đến sự thật đó.”

Khán giả la lớn “Sieg Heil! Sieg Heil!” Đây là giây phút mà cả thế giới mong đợi cả tuần qua, nhưng thay vì tuyên bố lạnh lùng như một tối hậu thư, ông chỉ đòi hỏi sự công bằng cho những người Đức ở Sudeten, sau đó kết luận bằng một lời hăm dọa hơn là lời đe dọa: “Chúng ta cảm thấy tiếc nếu điều này làm xáo trộn hoặc phá hủy mối quan hệ của chúng ta với các nước châu Âu khác, những trách nhiệm này không là việc của chúng ta!”

Những người Pháp, Anh và Tiệp đều sợ những lời nói đó được khẳng định lại một lần nữa, mọi người đều tin rằng âm thanh và cơn thịnh nộ đó là vì lợi ích của những kẻ cực đoan quá khích ở Đức và rằng Hitler sẵn sàng vì một giải pháp hòa bình. Mussolini cũng có cùng niềm tin này, vì ông đã nghe ngóng và khi rời khỏi chiếc radio của mình, ông nói, “Tôi chờ đợi nghe một bài phát biểu có tính đe dọa hơn.... nhưng...”

3

ảm giác vui vẻ này chẳng được bao lâu. Sự lên án hùng hồn của Hitler về sự bất công đã gây ra tình trạng phản đối trong số những người Đức ở Sudeten. Đến sáng, Eger đã được giăng kín cờ có hình chữ thập ngoặc. 10 nghìn người biểu tình phản đối đã đứng kín các đường phố và la hét

“Chúng tôi muốn có quyền tự quyết!” Cảnh sát quốc gia đã khai hỏa, giết một người biểu tình và làm bị thương hơn 20 người khác. Chỉ sau 24 giờ, các cuộc nổi loạn đẫm máu bùng phát khắp Sudeten và số người chết đã tăng lên đến 21 người.

Được khuấy động bởi lời kêu gọi tự do của Henlein, những người Đức ở Sudeten đã đình công và từ chối nộp thuế. Prague tuyên bố tình trạng bị vây hãm. Luật chiến tranh được tuyên bố ở các huyện gần biên giới và nhiều người Đức ở Sudeten bị bắn chết. Trên khắp châu Âu lan truyền những tin đồn mới về một tối hậu thư của Hitler hoặc về một cuộc xâm lược toàn bộ. Paris và London hoảng sợ. Tối hôm đó, Daladier gửi một tin nhắn khẩn cấp cho Chamberlain. Sự xâm lược Tiệp Khắc cần phải được ngăn chặn bằng mọi giá, nếu không Pháp buộc phải thực hiện trách nhiệm của mình đối với nước này - ông nói. Ông đề nghị lập tức mời Hitler tới gặp họ và tìm ra một giải pháp hợp lý.

Câu trả lời khó hiểu nhận được từ Chamberlain đã khiến Daladier lúng túng trong nhiều giờ: “Thời gian trước tôi đã đi đến một giải pháp. Tôi tin giải pháp đó có thể áp dụng được... Tôi không thể nói bất kỳ điều gì với ngài bây giờ, nhưng ít ngày sau tôi sẽ để ngài biết về giải pháp đó”. Tối hôm đó Chamberlain đánh điện cho Hitler đề xuất tổ chức một cuộc họp công khai. Hitler rất ngạc nhiên, ông mô tả cảm giác của mình với một lối diễn đạt hoa mỹ: “Tôi như rơi từ Thiên đường xuống!”. Chiều hôm đó, ông gửi điện trả lời đề nghị của Chamberlain và gợi ý rằng họ nên gặp nhau vào trưa hôm sau ở Berchtesgaden.

Ở Anh, sau phản ứng đầu tiên về sự giải thoát là sự nhiệt tình vì thủ tướng của họ đã thực hiện một bước cơ bản để giữ gìn hòa bình. Ở Prague, những em bé bán báo rao to: “Báo mới đây! Hãy đọc xem nhà lãnh đạo vĩ đại của Đế chế Anh đang cầu xin Hitler!” Những người Czech đồng loạt đổ xuống các đường phố để chứng tỏ rằng họ luôn đứng sau những nỗ lực chống cự của tổng thống nước họ. Ở Rome, Mussolini nói với con rể, Count Ciano: “Sẽ không có chiến tranh xảy ra, nhưng đây là lần làm mất uy tín nghiêm trọng của nước Anh.”

Sáng sớm hôm đó, 15 tháng 9, Chamberlain rời số 10 đường Downing trong tiếng hoan hô của đám đông. Trước khi bước lên máy bay ở Croydon, với sự chứng kiến của Halifax và những quan chức khác, ông dừng lại, nói vào micro của đài BBC. “Chính sách của tôi luôn bảo đảm cho nền hòa

bình. Việc nhanh chóng chấp nhận lời đề nghị của tôi đã khiến tôi hi vọng rằng, chuyến thăm ngày hôm nay sẽ không thể vô ích.”

Khoảng 8 giờ sáng, chiếc máy bay Lockheed Electra cất cánh. Đây là chuyến bay đường dài đầu tiên đối với một thủ tướng đã 69 tuổi và ông vui như một đứa trẻ. Nhưng sẽ là sai lầm khi cho rằng ông như một cậu bé ngây thơ có tuổi đứng trước một tay đồ tể. Chamberlain là một nhà thương lượng cứng rắn. “Phương pháp của tôi là cố gắng và quyết định trước đối với những vấn đề thích hợp và sau đó cố gắng thực hiện thắng lợi các vấn đề khác”. Giống như cha mình, từ một thương gia thành công trở thành một chính khách nổi tiếng, ông là một người theo thuyết nhất thể nhiệt tình, là hiện thân của những phẩm chất thời đại Victoria. Dáng người gầy gò khô khan, cách cư xử làm mọi người ớn lạnh của ông và cách cười mỉa mai khiến nhiều người nghĩ đến hình ảnh một thầy hiệu trưởng mô phạm. Chỉ có những người bạn thân của ông mới biết rằng vẻ bề ngoài khắc khổ này bắt nguồn từ bản tính nhút nhát bối rối và bên trong lớp vỏ bọc đó là một sự ấm áp và đa cảm.

Theo một người bạn đi cùng, trong suốt chặng đường bay tới Munich, ông ngồi “như thường ngày, vẫn cách biệt, kín đáo, điềm tĩnh, độc lập không gì lay chuyển được”. Henderson đón chào khi ông đi từ máy bay xuống lúc 12 giờ 30 đêm và rất ngạc nhiên trông ông trẻ hơn so với người cùng tuổi. “Tôi dẻo dai và rắn chắc,” - Chamberlain giải thích.

Bất chấp trời mưa phùn, đám đông nhiệt tình vẫn đứng chờ dọc trên tuyến đường tới ga đường sắt Munich, họ hô to “Heil!” và giơ tay chào. Phải sau 4 giờ, đoàn của Chamberlain mới bắt đầu đi trên con đường vòng vèo, nhiều dốc tới Berghof. Trời vẫn tối, mây che khuất những ngọn núi khi mưa bắt đầu trút xuống. Hitler, một chủ nhà lịch thiệp, đã đứng đợi ở bậc trên cùng của dãy cầu thang dài. Sau khi nói vài câu xã giao cứng nhắc về chè, Hitler đột ngột hỏi thủ tục mà vị khách của mình đề nghị cho cuộc gặp. Chamberlain nói ông thích gặp gỡ riêng giữa hai người hơn. Hitler dẫn Thủ tướng Anh và phiên dịch Schmidt lên tầng trên tới phòng riêng, để lại đảng sau Ribbentrop đang bực ra mặt.

Trong căn phòng đơn giản có những ô cửa bằng gỗ và gần như không trang trí gì, Hitler bắt đầu nhỏ nhẹ đưa ra những lời chỉ trích các nước láng giềng khi ông nêu lịch sử các sự kiện dẫn đến cuộc khủng hoảng hiện nay. Chamberlain ngồi nghe chăm chú, trả lời các câu hỏi với nụ cười thân thiện, sau đó nhìn thẳng vào khuôn mặt Führer và nói rằng ông sẵn sàng

thỏa thuận về khả năng giải quyết bất kỳ mối bất bình nào của Đức với điều kiện là Đức không được sử dụng vũ lực.

“Vũ lực!” - lần đầu tiên trong cuộc đàm phán Hitler mất bình tĩnh. “Ai nói là chúng tôi sẽ sử dụng vũ lực?” Liệu đó có phải là Benes, người luôn sử dụng vũ lực để chống lại những người Đức ở vùng Sudeten? Gió núi gầm rít, mưa táp mạnh vào cửa sổ, Hitler tuôn ra một tràng và Chamberlain yêu cầu ông ngừng nói để có thể hiểu những gì Hitler đang nói. “Tôi sẽ không chịu đựng được điều này hơn nữa,” - Hitler hét lên. “Tôi sẽ giải quyết vấn đề này dù bằng cách này hay cách khác”. Lần đầu tiên, Schmidt đang lo lắng nghe thấy ông sử dụng một cụm từ như vậy với một chính khách nước ngoài. “Tôi sẽ giải quyết vấn đề này.”

Chamberlain giật mình nhưng vẫn trả lời kiên quyết, “Nếu tôi hiểu đúng, thì ngài đang quyết tâm tiến hành cuộc chiến chống Tiệp Khắc. Nếu đúng là như vậy, tại sao ngài lại để tôi đến Berchtesgaden? Chuyến đi này thật lãng phí thời gian và trong hoàn cảnh như thế này, tốt nhất là nên trở về Anh ngay lập tức,” - Chamberlain nói. “Mọi điều khác dường như đều vô nghĩa.”

Hitler do dự trước sự phản công bất ngờ này. Giờ là thời điểm cần thiết nếu Hitler thực sự muốn tiến hành cuộc chiến - Schmidt nghĩ. Người phiên dịch hồi hộp nhìn chăm chăm vào Führer: Vấn đề hòa bình đang ở vào tình thế cực kỳ nguy hiểm. Trước sự ngạc nhiên của Schmidt, Hitler chùn bước. “Trong vấn đề Sudeten nếu ngài sẵn sàng công nhận nguyên tắc về quyền tự quyết của người dân, chúng tôi sẽ tiếp tục thảo luận để xem nguyên tắc nào có thể được áp dụng trên thực tế,” - Hitler bình tĩnh nói.

Schmidt lại ngạc nhiên lần nữa. Chamberlain không đồng ý ngay lập tức. Ông phản đối rằng một cuộc trưng cầu dân ý ở vùng Sudeten là những khó khăn rất lớn trên thực tế. Thật kinh ngạc, Hitler không nổi nóng về sự từ chối dứt khoát này, Führer lại sợ khi Chamberlain đe dọa sẽ về nước. Thủ tướng Chamberlain nói rằng ông không thể trả lời Hitler về vấn đề quyền tự quyết mà không tham khảo trước ý kiến của những cộng sự. “Vì vậy, tôi đề nghị rằng chúng ta dừng cuộc đàm luận của chúng ta tại đây và tôi sẽ trở về Anh ngay để tham khảo ý kiến, sau đó tôi sẽ gặp lại ngài.”

Hitler có vẻ bức bối khi Schmidt dịch những từ đầu tiên nhưng khi ông biết rằng Chamberlain sẽ gặp lại ông lần nữa, ông không thể dẫu được cảm giác thoải mái của mình. Ông đồng ý ngay lập tức và khi Chamberlain hỏi “Trong lúc chờ đợi, tình hình sẽ được duy trì như thế nào”, ông không do

dự, hứa ngay rằng ông sẽ không ra lệnh hành quân nếu “thực tế không có sự vụ tàn bạo nào xảy ra.”

Cuộc đàm luận kéo dài 3 giờ đồng hồ. Họ nói chuyện thân mật khi đi xuống cầu thang. Hitler hi vọng rằng, vị khách của mình sẽ xem một số vở kịch hay trước khi trở về nước, nhưng Chamberlain không thể dành thời gian để đi xem “bởi vì thời gian đang gấp rút”. Ông rời Berghof trong tâm trạng hài lòng vì cuộc đàm phán. “Anh đã thiết lập được một niềm tin nhất định, đó là mục đích của anh,” - ông viết cho em gái mình - “và về phía anh, bất chấp sự cứng rắn và sự tàn nhẫn mà anh nghĩ đã nhìn thấy trên khuôn mặt ông ta, anh vẫn có ấn tượng rằng đây là con người có thể tin cậy”. Trở về nước, ông được chào đón bằng những lời ca ngợi, trong đó có một bài thơ mà nhà thơ được giải thưởng của Anh, John Masefield, sáng tác để vinh danh ông.

Ở Washington, Roosevelt đang lo lắng. Sợ rằng, cuộc đàm phán đó chỉ trì hoãn tạm thời cuộc xung đột chắc chắn sẽ xảy ra, ông rên rỉ trước cuộc họp Hạ viện rằng thủ tướng Anh “vì hòa bình bằng mọi giá” và nhận xét chua chát với Harold Ickes rằng rõ ràng Anh và Pháp đang bỏ rơi Czech trong lúc hoạn nạn, sau đó “rửa máu khỏi bàn tay Judas Iscariot của họ”. Trước khi tuần đàm phán kết thúc, trong chính phủ của Roosevelt nhiều người phản đối Chamberlain, nhưng ông vẫn kiên quyết. đại sứ Mỹ Joseph Kennedy đã gửi cho thủ tướng báo cáo đáng ngại của một phi công nổi tiếng, Charles Lindbergh, về sức mạnh không quân vượt trội của Đức dựa vào sự kiểm tra gần đây của Luftwaffe. Chamberlain cũng có ấn tượng như Kennedy, vì vậy nước Anh dù chuẩn bị nghèo nàn cho chiến tranh vẫn cam kết một chính sách xoa dịu.

Ngày 18 tháng 9, Chamberlain phát biểu trước đoàn đại biểu Pháp do Daladier dẫn đầu đến Anh để thảo luận vấn đề này: “Cân phải nhượng một phần lãnh thổ cho để chế Đức. Nhưng thật khó cho chúng ta khi chia cắt Tiệp Khắc, nếu chính phủ Tiệp Khắc không sẵn sàng thừa nhận sự cần thiết phải chỉnh sửa đường biên giới.”

Daladier nhất trí cần thực hiện “chút áp lực” để thuyết phục Czech nhượng lại “một số khu vực trên lãnh thổ Sudeten”. Đồng thời, Czech phải nhận được “bảo lãnh quốc tế” cho những phần lãnh thổ còn lại. Đức phải tham gia vào quá trình bảo đảm này. Chamberlain do dự nhưng một lát sau ông đồng ý. Nếu đoàn đại biểu Pháp trở về nước mà vẫn lo ngại, thì Chamberlain lại khá hài lòng với chính mình. “Anh vẫn còn nhiều ngày

phải lo lắng,” - ông tiếp tục viết cho em gái mình - “nhưng điều lo lắng dày vò anh nhất đã qua, bởi vì anh cảm thấy rằng anh không còn gì phải trách cứ bản thân mình mà ngược lại cho đến giờ, mọi việc đang đi theo chiều hướng như anh muốn.”

Công việc không dễ chịu lúc này là nói với những người Tiệp rằng họ phải mất vùng Sudeten. Ngày hôm sau khi Benes được tổng thống Anh thông báo điều này, sau bữa ăn trưa, ông kích động đến mức phản ứng đầu tiên là từ chối thảo luận vấn đề này. Ngài Basil Newton bối rối nhấn mạnh rằng chính phủ Czech phải thông qua vấn đề này nhanh chóng, vì Chamberlain hi vọng sẽ nối lại cuộc đàm phán với Hitler sau 48 giờ. Benes cay đắng cáo buộc rằng, đất nước của ông đã bị bỏ rơi. Những bảo đảm mà Czech nhận được đã được chứng minh là vô giá trị, - ông nói. Ông sợ rằng giải pháp như đã đề xuất chưa phải là giải pháp cuối cùng, mà chỉ là một phần trong quá trình Hitler muốn thống trị hoàn toàn Czech. Dù Benes nói ra những lời này, nhưng Newton vẫn báo cáo rằng “Benes có thể chấp nhận hơn là từ chối và sẽ tiếp thu bất kỳ lý do nào giúp ông thanh minh sự chấp nhận này với người dân nước ông.”

Trong khi Chamberlain lo lắng chờ đợi câu trả lời vào thứ hai, Benes lại liều lĩnh tìm kiếm sự giúp đỡ từ nơi khác. Ngày thứ ba, ông mời công sứ Liên Xô đến và hỏi hai câu hỏi: Liệu Liên Xô có thực hiện bốn phận như trong hiệp ước của mình nếu Pháp cũng thực hiện bốn phận đó? Trong trường hợp Hitler tấn công Tiệp Khắc, liệu Liên Xô có hỗ trợ Tiệp Khắc kêu gọi sự hỗ trợ từ Hội Quốc Liên nếu Pháp không làm vậy? Tiệp Khắc cuối cùng cũng nhận được câu trả lời khẳng định vào 7 giờ tối và 45 phút sau, ngoại trưởng Czech Krofta trả lời Newton rằng chính phủ ông từ chối đề nghị của Anh - Pháp.

Tuy nhiên, một lát sau, người đồng nhiệm của Newton ở Pháp, Victor de Lacroix, được mời gấp đến gặp Thủ tướng Czech Hodza. Hodza cho phép Lacroix đọc bức điện gửi từ Paris tuyên bố rằng Pháp sẽ rút khỏi hiệp ước nếu xảy ra cuộc chiến. “Đó là cách duy nhất để bảo vệ nền hòa bình,” - ông nói và khẳng định với Lacroix rằng ông đang hành động với sự đồng ý của Tổng thống Benes. Đó là một lời nói dối.

Lacroix chuyển thông tin này về Paris trong khi Newton chuyển về London. Trong bức điện của mình, Newton kết luận bằng một gợi ý rằng Halifax đã gửi cho Benes một tối hậu thư chấp nhận lời đề nghị này “mà

không hề do dự và trì hoãn thêm, nếu không chấp nhận, chính phủ không quan tâm đến số phận của đất nước.”

Mặc dù đã muộn, Halifax lao đến đường số 10 Downing. Ông trở về Bộ Ngoại giao sau nửa đêm và chỉ thị cho Newton cố thuyết phục phía Czech xem xét lại, nếu không Chamberlain sẽ buộc phải hoãn hoặc hủy cuộc gặp thứ hai của ông với Hitler.

Lúc Newton cùng với cộng sự Pháp của mình đến lâu đài Hradschin để gặp Tổng thống thì đã 2 giờ sáng. Thức dậy sau giấc ngủ chập chờn, Benes đổ sụp trước những lời nói đầu tiên của Lacroix “cứ như là ông vừa bị đánh bằng dùi cui” và khóc òa lên. Bàng hoàng, Benes bị phản bội hứa sẽ đưa ra câu trả lời cuối cùng vào buổi trưa.

Lời chấp nhận đầu tiên đến từ Hodza. Ông nói cho Newton biết rằng câu trả lời của Czech là đồng ý và một câu trả lời chính thức đối với vấn đề này sẽ được chuyển đến sớm nhất có thể. Nhưng cuộc tranh luận tiếp tục cho đến cuối buổi chiều khi Newton và Lacroix được mời đến Bộ Ngoại giao. Mỗi bộ trưởng có trong tay một công hàm tuyên bố rằng chính phủ Tiệp Khắc “chấp nhận một cách đáng tiếc” đề nghị của Pháp-Anh.

Tối hôm đó, chính phủ Benes công khai tuyên bố sự đầu hàng của mình trong một thông cáo khiến nhiều người phương Tây cảm thấy nhục nhã.

Chúng ta tin tưởng những người bạn của chúng ta có thể giúp đỡ chúng ta, nhưng khi xuất hiện vấn đề, chúng ta phải cắt bớt lãnh thổ nếu không sẽ phải chịu tấn công, rõ ràng cuộc khủng hoảng ở châu Âu đang trầm trọng. Những người bạn của chúng ta vì thế khuyên chúng ta mua tự do và hòa bình bằng chính sự hi sinh của chúng ta, và điều này đồng nghĩa với việc họ không thể giúp đỡ chúng ta... Tổng thống nước Cộng hòa Tiệp Khắc và chính phủ không còn cách lựa chọn nào khác, bởi vì chúng ta nhận thấy mình đơn độc.

Hitler đã giành được chiến thắng bằng một sự ủy nhiệm.

4

áng hôm sau, 21 tháng 9, trước khi bước lên máy bay cho chuyến bay thứ hai của mình, Chamberlain phát biểu trước các phóng viên: “Một giải pháp hoàn hảo cho vấn đề Tiệp Khắc là bước mở đầu cho sự hiểu biết nhau hơn giữa những người dân Anh và người dân Đức. Đó cũng là một cơ sở

S không thể tranh cãi cho nền hòa bình của châu Âu. Hòa bình ở châu Âu là điều mà tôi hướng tới và tôi hi vọng chuyến đi này có thể mở ra con đường dẫn tới nền hòa bình ở châu Âu.”

Lần này, hai nhà lãnh đạo sẽ gặp nhau ở Bad Godesberg bên bờ sông Rhine. Khi máy bay hạ cánh xuống sân bay Cologne, Thủ tướng Chamberlain được các quan chức và một đội danh dự chào đón, trong khi một ban nhạc của đội quân SS chơi bài “Thượng đế cứu giúp Nhà vua”.

Đoàn khách của Anh được đưa từ Godesberg qua sông Rhine tới các phòng ở khách sạn Petersberg nằm trên đỉnh cao nhất. Hitler chiêm ngưỡng cảnh đẹp từ khách sạn (ông thường đến đây để uống cà phê) và muốn tạo ấn tượng cho khách tham quan về khung cảnh hùng vĩ của Drachenfels; cách sông Rhine gần 50 dặm là khối đá truyền thuyết của Lorelei.

Từ ban công của mình, Chamberlain có thể nhìn qua sông tới khách sạn Dreesen, nơi cuộc gặp đầu tiên của họ sẽ diễn ra vào 5 giờ chiều.

Chiều muộn hôm đó ông được chở xuống một con đò tới sông và lên một con phà. Hàng nghìn người đứng ở cả hai bên bờ sông, mãi mê xem cuộc tuần du của con thuyền nhỏ bé khi thuyền rẽ sóng qua sông trong một khung cảnh gợi cho Henderson nhớ về ngày đua thuyền hồi đại học.

Khi thuyền cập bến vào Dreesen ở bờ phía tây, mọi người có một cuộc du ngoạn ngắn. Cư xử như một chủ nhà niềm nở, Hitler hỏi thăm về điều kiện ăn ở tại khách sạn Petersberg. Họ rời sang phòng họp và ngồi cuối chiếc bàn được trải vải ren tuyệt dài. Chamberlain bắt đầu kể lại những nhượng bộ mà ông và người Pháp đã moi được từ người Czech. Sau khi phác thảo kế hoạch phức tạp và toàn diện để triển khai thực hiện thu hồi phần lãnh thổ, ông đề cập đến sự bảo đảm mà Anh và Pháp đã cam kết với Czech, sau đó cúi người xuống thể hiện một sự mãn nguyện như muốn nói “tôi đã làm việc một cách tuyệt diệu trong suốt 5 ngày qua,” - Schmidt nghĩ.

Trước sự ngạc nhiên của phiên dịch Schmidt, Hitler nhỏ nhẹ, đáp lại bằng giọng gần như nuối tiếc: “Tôi rất tiếc, thưa ngài Chamberlain, nhưng tôi có thể không thảo luận vấn đề này nữa. Sau những phát triển của tình hình 5 ngày qua, giải pháp này không còn khả thi.”

Ngài thủ tướng đứng phắt dậy. Schmidt nhận thấy đôi mắt chân thành của ông phát lóe lên ánh giận dữ dưới hàng lông mày rậm rạp. Chamberlain phần nộ hét lên rằng ông không thể hiểu được. Giải pháp này đáp ứng tất cả

những yêu cầu mà Führer đã đưa ra tại Berchtesgaden. Sau khi tránh không trả lời về lý do tại sao không thể ký hiệp ước không xâm lược với Tiệp trước khi đáp ứng những yêu sách của Ba Lan và Hungary, Hitler trả đũa bằng cách chỉ trích từng điểm trong đề xuất của Anh Pháp, sau đó kiên quyết đòi hỏi rằng vùng Sudeten phải được những người Đức chiếm đóng “ngay lập tức”.

Chamberlain trả lời rằng ông vừa thất vọng vừa khó xử trước thái độ như vậy. Đây là một yêu cầu mới, vượt xa những gì Hitler đã đưa ra ở Berchtesgaden, ông đã quay trở lại Đức với một kế hoạch dâng cho Führer tất cả những gì Hitler muốn. Làm như vậy ông đã mạo hiểm với chính sự nghiệp chính trị của mình. Lúc này, ngài Ivone Kirkpatrick trao cho thủ tướng một bức thư ngắn thông báo rằng, các binh sĩ Đức đã tràn qua biên giới Czech ở Eger. Chamberlain chộp lấy yếu tố này. Sắp xảy ra các sự vụ rắc rối ở cả hai bên, ông nói và thuyết phục Führer tham gia cùng ông nỗ lực “làm tất cả những gì mà con người có thể làm để giải quyết các vấn đề bằng cách hòa bình và trật tự, và không cho phép nỗ lực vì hòa bình bị những hành động bắn phá và xô xát gây ảnh hưởng”. Liệu Hitler có đề xuất gì để họ có thể đạt được thỏa thuận nguyên tắc không? - ông hỏi.

Câu trả lời làm Chamberlain ớn lạnh: Binh sĩ Đức chiếm đóng ngay lập tức vùng Sudeten, còn biên giới sẽ được xác định sau bằng một cuộc trưng cầu dân ý. Do điều này liên quan đến sự đầu hàng hoàn toàn vô điều kiện của Czech, một cuộc thảo luận gay gắt, mệt mỏi sau những gì biết được khi mọi người nhận được một tin nhắn khác từ Eger. Tin này báo cho Hitler rằng 12 con tin của Mỹ đã bị bắn. Tất nhiên, kết quả của buổi thảo luận là một bài luận dài của Führer về những điều sai trái của người Czech, sau đó là lời tuyên bố công khai rằng “nếu Prague bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa Bolshevik, hoặc nếu các con tin tiếp tục bị bắn, Đức sẽ can thiệp quân sự ngay lập tức”.

Sau 3 giờ, cuộc đàm luận đầu tiên kết thúc trong bất hòa nhưng với một thỏa thuận không chính thức rằng họ sẽ gặp lại nhau vào ngày hôm sau.

Mặc dù nét mặt đã bình tĩnh trở lại, nhưng Thủ tướng Chamberlain vẫn tức giận và phẫn nộ khi ông quay trở lại sông Rhine và được đưa về khách sạn của mình. Chỉ khi đó, ông mới tự hỏi không biết mình có sai lầm khi ông không dừng cuộc đàm phán và trở về nước. Rốt cuộc có phải Hitler sắp điên hay là cùng một duộc với loại người như bác sĩ Jekyll và ông Hyde?

Nếu như vậy, trách nhiệm của Chamberlain là tháo gỡ bế tắc. Vấn đề là ở chỗ làm thế nào để tháo gỡ.

Chamberlain không phải là người duy nhất tại cuộc họp nghi ngờ về sự sáng suốt bình thường của Hitler. Ở Dreesen, vài nhà báo lưu truyền câu chuyện rằng Führer quá điên cuồng về cuộc khủng hoảng ở Czech đến nỗi ông lao mình xuống sàn nhà và nhai thảm. Câu chuyện này được thêu dệt từ lời nói bông quơ của một trong những cộng sự của Hitler rằng ông điên tiết đến mức “ăn thảm”. Cách sử dụng từ lóng này lại được một số nhà báo Mỹ hiểu theo nghĩa đen. Họ đã dịch từ lóng này thành “trèo lên tường”. Sự khờ khạo này đã khiến những trợ lý của Hitler phải bật cười. Họ hiếm khi thấy Führer mất bình tĩnh. Khi tức giận, Hitler thì thoảng lao vào chửi rủa hàng nửa giờ, nhưng cơn giận của ông thường ngắn và chóng qua.

Vài người bạn thân tin rằng Führer tức giận vì có tác động nào đó. Nếu vậy, cơn giận của ông chiều hôm đó chắc chắn là do đối thủ của ông giữ thế phòng ngự. Chamberlain đã viết cho ông một bức thư hòa giải. Trong bức thư đó Chamberlain đề xuất rằng đích thân Hitler nên hỏi những người Tiệp liệu họ có nghĩ đến một sự hòa giải mà nhờ đó những người Đức ở Sudeten có thể duy trì luật pháp và trật tự không.

Sau bữa sáng ngày 23, bức thư này được gửi qua sông. Không có tâm trạng hòa giải, Hitler coi bức thư đó là một lời từ chối dứt khoát những ý tưởng của ông. Sau các cuộc thảo luận dài và “gay cấn” với Ribbentrop và những cố vấn khác, ông viết một bức thư trả lời không thân thiện trong đó nhắc lại những gì ông đã nói trên bàn đàm phán. Đó là bức thư quá dài không thể dịch viết, Hitler chỉ đạo cho Schmidt trực tiếp mang bức thư đó và dịch nói. Khoảng 3 giờ chiều, phiên dịch Schmidt rời Dreesen, cắp một chiếc phong bì lớn màu nâu dưới cánh tay. Khi đến khách sạn Petersberg, Schmidt thấy nhiều phóng viên đứng chật kín lối vào. Một người gọi to: “Anh mang hòa bình hay chiến tranh đến?” Schmidt thận trọng không nói bóng gió điều gì, thậm chí không nhún vai. Ông được dẫn đến gặp Chamberlain ngay. Chamberlain đang đợi ngoài ban công. Vài phút trước, ông và Henderson đã lo lắng bồn chồn đi đi lại lại nhưng với cách thể hiện sự bình tĩnh xuất sắc, thủ tướng chào Schmidt cứ như đây là chỉ một dịp gặp tình cờ.

Khi phiên dịch Schmidt trở về, những lời đầu tiên mà Hitler nói thể hiện sự lo lắng: “Ông ta nói gì? Ông ta nghe bức thư của tôi như thế nào?” Nhưng ông rõ ràng không cảm thấy căng thẳng khi biết rằng Chamberlain

không hề thể hiện tình trạng kích động hay giận dữ. Trong thời gian đó, chuyến phà chở hai phái viên của Chamberlain chính thức chuyển thư trả lời của thủ tướng tới. Chamberlain là mẫu hình một nhà ngoại giao xuất sắc, đồng thời là một mẫu người hòa giải và đáng ngại. Đầu tiên Chamberlain hứa sẽ đưa những đề xuất của Hitler ra trước những người Czech, sau đó yêu cầu có một thư báo chi tiết hóa những yêu cầu của Hitler. Khi nhận được tài liệu này, ông dự định sẽ trở về Anh.

Sự đe dọa sẽ trở về Anh có lẽ là lý do để có được cuộc gặp gỡ thứ hai giữa Chamberlain và Hitler. Mọi người thống nhất rằng, Chamberlain sẽ trở về Dreesen tối hôm đó không chỉ để lấy thư báo mà để nghe Hitler giải thích về bức thư. Cuộc đàm luận của họ bắt đầu vào khoảng 10 giờ tối và do có nhiều người tham gia đàm phán cũng có mặt nên cuộc đàm luận diễn ra ở một phòng ăn nhỏ. Henderson, Kirkpatrick, Ribbentrop và Weizsäcker ngồi thân mật theo hình bán nguyệt xung quanh Hitler và Chamberlain, trong khi Schmidt dịch thư báo. Hitler yêu cầu tất cả các lực lượng vũ trang Czech rút khỏi khu vực được chỉ định trên bản đồ gửi kèm. Việc di tản khỏi khu vực này sẽ bắt đầu vào ngày 26 tháng 9 và phân lãnh thổ sẽ chính thức được nhượng lại cho Đức vào ngày 28.

“Nhưng đó là một tối hậu thư!” - Chamberlain kêu lên đồng thời giơ tay phản đối.

Chamberlain từ chối chuyển văn bản này đến chính phủ Tiệp. Giọng điệu, chưa nói đến nội dung của nó sẽ khiến những người trung lập phần nộ - ông nói và bắt đầu quở trách Hitler cứ như Hitler là một thành viên cứng đầu cứng cổ trong nội các của chính ông. Đây là một trong số ít trường hợp Hitler bị đặt vào thế phải phòng thủ và sau đó bị tấn công phối hợp của cả ba chính khách người Anh về lịch trình đề nghị - một lịch trình cho những người Czech một khoảng thời gian quá ngắn không thể di tản và chuyển giao Sudeten, một lịch trình phi thực tế và nguy hiểm, nó có thể dẫn đến cuộc chiến tranh châu Âu.

Trong thời gian tạm nghỉ tiếp theo, một trợ lý bước vào trao cho Führer một tin báo. Sau khi liếc bản tin, ông chuyển cho Schmidt. Schmidt dịch to bằng tiếng Anh: “Benes đã tuyên bố trên radio lệnh tổng động viên lực lượng vũ trang Czech.”

Cuối cùng, Hitler cũng phá tan bầu không khí im lặng. “Mặc dù điều này nghe có vẻ như không phải là sự khiêu khích nhưng tôi sẽ giữ lời hứa không tiến hành cuộc chiến chống Tiệp Khắc trong suốt tiến trình đàm

phán, với bất kỳ giá nào, thưa ngài Chamberlain, chừng nào ngài vẫn ở trên đất Đức”. Chamberlain vội giải thích rằng sự động viên lực lượng vũ trang của Czech chỉ là một sự đề phòng, không nhất thiết là một biện pháp tấn công, nhưng Führer trả lời rằng trong phạm vi ông quan tâm thì sự động viên lực lượng vũ trang là một bằng chứng rõ ràng cho thấy những người Czech không có ý định nhượng bất kỳ phần lãnh thổ nào. Một lần nữa Chamberlain lại bất đồng quan điểm, ông tranh luận, những người Czech đã đồng ý với nguyên tắc tự quyết ở Sudeten và sẽ giữ lời hứa.

Thế tại sao họ lại phải động viên lực lượng vũ trang? - Hitler cố chấp.

Nước Đức đã động viên lực lượng vũ trang trước - Thủ tướng Chamberlain nói.

Ngài gọi đó là động viên ư? - Hitler vặn lại một cách mỉa mai và đưa ra một lời đe dọa khác: Cuộc khủng hoảng không thể kéo dài hơn nữa. Ông nói, bức thư báo sẽ thay cho tuyên bố cuối cùng.

Nếu vậy, sẽ chẳng còn gì để đàm phán nữa, - Chamberlain nói. “ông sẽ về nước mà trong tim nặng trĩu, bởi vì ông thấy tất cả những hi vọng của mình về nền hòa bình cho châu Âu đã tiêu tan. Nhưng lương tâm của ông trong sạch, ông đã làm tất cả những gì có thể vì nền hòa bình ấy. Thật không may, ông đã không tìm được sự ủng hộ ở Herr Hitler.”

Một cuộc bãi công bất ngờ của công nhân là điều cuối cùng mà Hitler muốn. Ông vội khẳng định lại với phía Anh rằng mình không thể xâm lược Czech trong quá trình đàm phán. Nó như một cơn bão làm sạch bầu không khí. “Để ngài hài lòng, thưa ngài Chamberlain, tôi sẽ nhượng bộ ngài về vấn đề lịch di tản và chuyển nhượng Sudeten. Ngài là một trong số ít người thuyết phục được tôi làm như vậy. Tôi sẽ đồng ý để tới ngày 1 tháng mười là ngày di tản.”

Sau khi đàm phán một số thay đổi nhỏ khác, Chamberlain đồng ý chuyển thông báo tới Czech. Führer cảm ơn thủ tướng vì những nỗ lực vì hòa bình của ông, đồng thời khẳng định với ông rằng “vấn đề Czech là yêu cầu về lãnh thổ cuối cùng mà mình đưa ra ở châu Âu.”

Chamberlain ra về với lời chào “tạm biệt” vui vẻ và những ai nhìn thấy ông bước ra khỏi khách sạn cam đoan không hề thấy một sự căng thẳng dù là nhỏ nhất nào trên khuôn mặt ông.

Sau giấc ngủ cần thiết trong vài giờ, Chamberlain bay trở về Anh và ngày hôm sau ông triệu tập phiên họp nội các. Cần phải đánh giá đúng động cơ của một người và xem tâm trí họ như thế nào nếu ai đó muốn hiểu hành động của họ - ông giải thích. Herr Hitler “sẽ không cố ý lừa dối một người mà ông ta kính trọng, một người mà ông ta đã từng ngồi cùng bàn đàm phán”. Do vậy, sẽ là một bi kịch lớn nếu họ “mất cơ hội đạt được thỏa thuận sơ bộ với Đức về tất cả các điểm khác nhau giữa hai nước.”

Ông nói về nỗi sợ hãi của mình khi ông bay từ nhà tới sông Thames, tưởng tượng một máy bay ném bom của Đức cũng cất cánh theo hướng đó: “Tôi tự hỏi mình tôi có thể cố gắng một mức độ bảo vệ như thế nào cho hàng nghìn ngôi nhà mà tôi nhìn thấy phía dưới tôi. Tôi cảm thấy rằng, chúng ta không thể bào chữa cho việc bắt đầu một cuộc chiến tranh ngày hôm nay để ngăn chặn một cuộc chiến tranh diễn ra sau đó.”

Chưa bao giờ trong nội các lại nhiều người phản đối đến thế. Bộ trưởng Bộ Hải quân Duff Cooper không tin tưởng vào những lời hứa của Hitler. Ông đề nghị ra lệnh tổng động viên ngay lập tức. Chamberlain đề nghị những cộng sự của mình chưa quyết định tổng động viên và nội các nhất trí tham khảo ý kiến của Pháp, nước này cũng đã ra lệnh động viên từng phần.

Khi nội các họp một lần nữa vào sáng Chủ nhật, lại có sự phản đối từ một nguồn mới. “Tôi không thể không để tâm đến một thực tế là Herr Hitler không đưa ra cho chúng ta một điều gì và ông ta đang tuyên bố các thời hạn cứ như ông ta đã giành thế thượng phong trong cuộc chiến, mà không cần phải chiến đấu,” - Ngoại trưởng Halifax thú nhận. Chừng nào chủ nghĩa Quốc xã vẫn còn, chừng đó hòa bình vẫn không bền vững.

Ngài Hailsham, một người ủng hộ trước đây của Chamberlain, nhất trí với Halifax. Lại xảy ra một cuộc tranh cãi. Ngài Stanhope và Maugham muốn gây áp lực đối với những người Czech để họ chấp nhận tối hậu thư của Hitler trong khi ngài Winterton phản đối những đề xuất trên vì lý do đạo đức. Với nỗ lực khôi phục lại trật tự trong nội các đang chia rẽ sâu sắc của mình, Chamberlain tranh luận rằng, nói chấp nhận hay từ chối các thời hạn của Hitler đều không đúng, thậm chí còn cảm thấy giống như bị hạ nhục. Chấp nhận hay từ chối là việc của những người Czech.

Ngay sau khi cuộc họp nội các kết thúc trong bất hòa, Chamberlain lại gặp một chuyện khó xử khác. Jan Masaryk, đại sứ Tiệp Khắc, đến và phản đối gay gắt. Ông nói, chính phủ ông thấy “nực cười” với nội dung trong

công hàm của Hitler. Đó thực ra là một tối hậu thư lấy đi của Tiệp Khắc tất cả quyền bảo đảm cho sự tồn tại của một dân tộc.

Tối hôm đó, đoàn đại biểu Pháp quay trở lại London để thảo luận về tình hình này. Trưởng đoàn, ngài Daladier, tuyên bố rằng Pháp không thể công nhận quyền chiếm Sudeten của Hitler nhưng chỉ đưa ra câu trả lời mập mờ đối với câu hỏi của Chamberlain: Liệu Pháp có tuyên bố chiến tranh nếu Hitler áp đặt một biên giới đối với Tiệp Khắc mà chỉ dựa trên những cân nhắc chiến lược? Khi Chamberlain thúc giục để có được câu trả lời cụ thể hơn, Daladier trả lời rằng Pháp có thể “cố gắng tấn công trên bộ, sau giai đoạn tập trung”.

Cuộc họp ngừng lại trong nửa giờ để Chamberlain có thể tham khảo ý kiến trong nội các của mình. “Tôi không muốn mất bất kỳ cơ hội có thể nào để tránh chiến tranh” - ông nói với các cộng sự của mình. “Bởi vậy, tôi đề nghị rằng, căn cứ vào các cuộc đàm luận riêng mà tôi có với Herr Hitler, tôi sẽ viết một bức thư riêng”. Bức thư sẽ được cố vấn thân cận nhất của Chamberlain, ngài Horace Wilson, chuyển tới Führer và sẽ chứa đựng một yêu cầu cuối cùng, đề xuất một nhiệm vụ chung là xác định làm cách nào thực hiện những yêu cầu đã được Tiệp Khắc chấp thuận. “Nếu Herr Hitler không trả lời bức thư này, ngài Horace Wilson sẽ được ủy quyền chuyển thông điệp riêng của tôi tới cho ông ấy rằng, nếu yêu cầu này bị từ chối, Pháp sẽ tiến hành cuộc chiến và nếu điều đó xảy ra, chắc chắn chúng tôi cũng sẽ bị kéo vào cuộc chiến đó.”

Sáng hôm sau, 26 tháng 9, Wilson, người cũng thành kiến với người Do Thái như Hitler, lên đường tới Berlin mang theo bức thư của Chamberlain. Führer im lặng ngồi nghe nhưng ông bồn chồn không yên khi nghe được rằng những thời hạn của tối hậu thư ông thảo tại Godesberg đã gây sốc công chúng Anh như thế nào, ông hét lên “Không nói nữa!”

Horace không dừng lại. Mặc dù Hitler có những “cử chỉ và lời nói thể hiện sự phẫn nộ và nôn nóng”, nhưng Horace vẫn yêu cầu Schmidt đọc tiếp bức thư của Chamberlain. Khi phiên dịch Schmidt đọc đến những từ “chính phủ Tiệp Khắc... coi đó là đề nghị không thể chấp nhận được”, Hitler đứng phắt dậy và lao ra cửa, và cầu nhàu rằng thật vô ích khi ngồi nghe tiếp.

“Đó là một cảnh hiếm khi xảy ra” - người phiên dịch nhớ lại - “đặc biệt là khi Hitler có vẻ như nhận thấy rằng ông lao ra cửa là một hành động không thể chấp nhận nên lại quay trở lại và ngồi xuống giống như một cậu bé ngang ngạnh”. Ông kiềm chế được bản thân mình nên Schmidt có thể

dịch xong được bức thư nhưng sau đó ông lại giận dữ hơn tất cả những gì người phiên dịch đã từng chứng kiến trong một cuộc gặp ngoại giao, ông hét lên rằng người Đức đang bị đối xử giống như người da đen, thậm chí những người Thổ Nhĩ Kỳ cũng không bị đối xử như vậy. “Ngày 1 tháng mười tôi sẽ có nơi nào tôi muốn ở Tiệp Khắc!” - ông hét lên - và nếu Pháp và Anh quyết định tấn công, hãy để họ tấn công. Ông không quan tâm đến một đồng xu của Đức. Cuối cùng, Hitler cũng bình tĩnh trở lại, và ông đồng ý đàm phán với Tiệp Khắc. Tuy nhiên, ông cương quyết rằng Tiệp Khắc phải chấp nhận tối hậu thư ông viết ở Godesberg trong vòng 48 tiếng. Nếu không các binh sĩ Đức sẽ chiếm đóng Sudeten vào ngày 1 tháng mười.

Cơn giận buổi chiều được chuyển sang buổi tối ở sân vận động Sportpalast. Hiếm khi Hitler nói tự do và cay độc như vậy. Mục tiêu chính của ông là Tổng thống Benes. “Đó không phải là vấn đề của Tiệp Khắc, đó là vấn đề của Herr Benes!” Chính ông ta đã phá hoại những người thiểu số Đức, chính ông ta đã để dân tộc mình làm đây tớ của chủ nghĩa Bolshevik. “Giờ ông ta nắm quyền quyết định trong tay. Hòa bình hay chiến tranh! Hoặc bây giờ ông ta chấp nhận đề nghị này và cuối cùng để người Đức tự do, hoặc chúng ta sẽ giành tự do cho chính chúng ta!” Cả nước Đức - “một dân tộc khác rất nhiều so với năm 1918” - đứng lên đoàn kết cùng ông. “Chúng ta quyết tâm! Hãy để Herr Benes lựa chọn!”

Hitler ngồi xuống. Goebbels nhảy lên hét: “Chắc chắn một điều, năm 1918 sẽ không bao giờ lặp lại!”

Bài diễn thuyết của Hitler đã khiến những người hi vọng vào hòa bình thất vọng. Ở London, các công nhân đào đường hào gần cung điện Buckingham; những tấm áp phích về cuộc oanh tạc bằng máy bay được dựng lên. Từ Paris, đại sứ Bullitt gọi điện cho Washington: “Tôi tin 95% cuộc chiến sẽ bắt đầu vào trưa thứ sáu”. Tổng thống, người cũng nhận được những lời xoa dịu từ đại sứ của mình ở London, Joseph Kennedy, đã gửi điện cho Hitler yêu cầu tiếp tục đàm phán (cuộc đàm phán thứ hai trong 2 ngày).

Chamberlain cũng gửi một yêu cầu khác tới Hitler dưới dạng thông cáo báo chí. Ông nói, người Anh sẽ bảo đảm rằng những người Czech giữ lời hứa của họ di tản ở vùng Sudeten nếu người Đức không sử dụng vũ lực lượng. Đại sứ của Chamberlain, Wilson, đã trở lại Phủ thủ tướng Đức cuối buổi sáng hôm sau với đề nghị mới này, nhưng Hitler từ chối thảo luận. Chỉ có hai khả năng mở đối với người Czech: chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu

của Đức. “Nếu họ từ chối, tôi sẽ phá tan Tiệp Khắc!” ông dọa sẽ hành quân tiến vào Sudeten nếu Benes không đầu hàng trước 2 giờ chiều ngày hôm sau.

Ngài Horace đột nhiên đứng lên và đọc to tin nhắn ngắn mà Schmidt đã dịch, ông đọc chậm và dứt khoát đến nỗi Hitler có thể đánh dấu nội dung của tin nhắn đó: “Nếu để thực hiện bốn phận của mình đối với hiệp ước mà tham gia tích cực vào những hành động thù địch chống lại Đức, Vương quốc Anh sẽ buộc phải ủng hộ Pháp.”

Hitler giận dữ. “Nếu Pháp và Anh tấn công, hãy để họ tấn công. Tôi hoàn toàn không quan tâm điều đó. Tôi sẵn sàng cho mọi tình huống có thể xảy ra. Hôm nay là thứ ba, đến thứ hai tuần sau chúng tôi sẽ tuyên chiến.”

Wilson muốn tiếp tục đàm phán nhưng Henderson ra hiệu cho ông dừng đàm phán tiếp. Horace có những khoảnh khắc một mình với Führer trước khi ra về và một lần nữa thuyết phục rằng bằng mọi giá phải tránh thảm họa. “Tôi sẽ cố gắng thuyết phục để những người Tiệp hiểu” - ông hứa.

“Tôi sẽ hoan nghênh điều đó.” - Hitler nói và nhắc lại dứt khoát rằng Anh có thể không muốn có người bạn tốt hơn ông.

Bất chấp sự nhiệt tình của đám đông tối hôm trước ở Sportpalast, William Shirer đã ghi trong nhật ký của mình rằng không có cơn sốt chiến tranh. “Đám đông hiền hậu dường như không hiểu rõ những gì ông ấy nói”. Điều này được minh họa một lần nữa vào chiều muộn ngày thứ tư khi một sư đoàn cơ giới hóa chạy qua Berlin. Thay vì cổ vũ, hầu hết mọi người rời văn phòng của họ và xuống xe điện ngầm ngay, một số khác nán lại nhưng xem trong im lặng.

Đại tá Wiedemann cũng nhận thấy công chúng ít nhiệt tình hưởng ứng chiến tranh và khi ông bước vào Phủ thủ tướng, ông nhận xét to: “Trông giống như có một đám tang ngoài kia!” “Suýt” - một trợ lý thì thầm, “ông ấy đang ngồi ở đây, cạnh cửa sổ”. Hitler trầm ngâm nhìn sư đoàn cơ giới diễu hành. Cuối cùng, ai đó cũng nghe được tiếng ông căn dặn: “Tôi không thể bắt đầu một hành động chiến tranh với đất nước này”. Có lẽ thái độ thiếu nhiệt tình của công chúng đã in trong tâm trí ông nên ông đã gửi thư cho Chamberlain, bức thư mà theo ông đó là một sự hòa giải.

Ở Anh, nước sẵn sàng cho chiến tranh tinh thần còn kém xa Đức, thủ tướng đang chuẩn bị phát biểu trên truyền hình tới công chúng. Những lời chỉ trích về hành động xoa dịu của Anh đang tăng lên và ông bị tấn công dồn dập bởi những nghi ngờ. “Vị trí của tôi đang chao đảo,” - ông nhận xét

trước khi bước tới micro vào lúc 8 giờ tối, cùng thời điểm lệnh động viên của hải quân Anh được ban bố, và thổ lộ nỗi e sợ của mình trước công chúng. “Thật khủng khiếp, thật không tưởng, thật không thể tin được rằng chúng ta lại phải thử những mặt nạ phòng hơi độc ở đây vì một cuộc tranh chấp ở một đất nước xa xôi giữa những người mà chúng ta không biết gì về họ! Mọi thứ dường như không thể chịu đựng được hơn khi một cuộc tranh chấp đã được giải quyết theo nguyên tắc lại là chủ đề của cuộc chiến”. Tôi bắt đầu chuẩn bị tinh thần cho người dân sẵn sàng nhượng bộ nhiều hơn. “Bản thân tôi là con người của hòa bình tận sâu thẳm tâm hồn mình. Cuộc xung đột vũ trang giữa các dân tộc là một cơn ác mộng đối với tôi, nhưng nếu biết bất kỳ một quốc gia nào quyết định thống trị thế giới bằng vũ lực, tôi sẽ cảm thấy rằng cần phải chống lại. Dưới sự thống trị đó, cuộc sống của những người tin tưởng vào tự do sẽ không còn giá trị: nhưng chiến tranh là điều đáng sợ, trước khi chúng ta lao vào cuộc chiến, chúng ta cần phải hiểu rõ rằng vấn đề lớn nhất là chúng ta có thể bị thua.”

Hai giờ sau, hi vọng của thủ tướng tăng lên khi nhận được bức thư cuối cùng của Hitler. Mở đầu bức thư là những lời chỉ trích kịch liệt như bình thường về những người Tiệp, bức thư kết thúc bằng một đề xuất quanh co rằng Chamberlain nên tiếp tục những nỗ lực để “làm cho chính phủ ở Prague hiểu ra lẽ phải ở phút cuối cùng”. Đối với Chamberlain tuyệt vọng, sự cách biệt đang được thu hẹp lại và ông viết vội vàng một bản thảo đáp lại lời mời ông tới cuộc gặp khác. “Tôi linh cảm rằng chúng ta có thể đạt được thỏa thuận sau một tuần... Tôi không thể tin rằng ngài sẽ nhận trách nhiệm về việc châm ngòi cho một cuộc chiến tranh thế giới, cuộc chiến có thể đánh dấu chấm hết cho nền văn minh, vì vài ngày trì hoãn để giải quyết vấn đề đã tồn tại từ lâu này.”

Sau đó ông viết một bức thư riêng gửi Mussolini kể về đề nghị cuối cùng này của Hitler. “Tôi tin tưởng ngài sẽ thông báo cho thủ tướng Đức biết rằng ngài sẵn sàng đại diện cho mọi người và hối thúc ông ấy đồng ý với đề nghị của tôi, đề nghị này sẽ giúp tất cả những người dân của chúng ta tránh được cuộc chiến”. Và với niềm hi vọng mới, ông làm việc đến đêm khuya để chuẩn bị cho bài phát biểu mà ông chuẩn bị trình bày trước nghị viện vào buổi sáng trong ngày mà tối hậu thư của Herr Hitler hết hiệu lực.

Ngày khủng khiếp đó, thứ tư, 28 tháng 9, bắt đầu trong sự điên cuồng ở cao điểm của cuộc khủng hoảng Berlin. 8 giờ sáng, đại sứ Pháp François-Poncet gọi điện cho Weizsäcker xin yết kiến Führer để trình bày những đề

xuất mới. Weizsäcker vội đến khách sạn Kaiserhof, nơi Führer đang ở. Nhưng Ribbentrop bức mình với “khả năng thành công trong trò chơi của ông bị phá vỡ, lần này là từ Paris” đến nỗi gây ra một cảnh bạo lực.

“Thật vô lý, anh muốn bắt đầu một cuộc chiến tranh khi những bất đồng thực sự giữa hai bên quá nhỏ và anh chỉ quan tâm đến phương thức mà Sudeten được thu nạp”. - Cấp dưới Weizsäcker nói.

“Anh nên để điều đó cho Führer!” - Ribbentrop kêu lên và trong tâm trạng như vậy hai người đến Phủ thủ tướng.

10 giờ, 4 tiếng đồng hồ trước khi tối hậu thư của Hitler kết thúc, François-Poncet gọi điện cho Henderson và nói rằng ông đang lo sợ điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra. Đề nghị được gặp Führer của ông vẫn chưa được trả lời. Rõ ràng, Führer không tiếp các đại sứ hôm nay. Henderson hứa sẽ làm tất cả những gì có thể. Đầu tiên, ông gọi điện cho Göring để thông báo về việc Hitler từ chối gặp François-Poncet, người đang có những đề xuất mới mà chiến tranh hay hòa bình đều phụ thuộc vào nó. Göring ngắt lời ông. Mới đây, ông là kẻ gây hấn ở Vienne, giờ lại đóng vai trò là người gìn giữ hòa bình. “Anh đừng nói thêm điều gì nữa,” - ông nói, - ”tôi đi gặp Führer ngay đây.”

Schmidt chưa bao giờ nhìn thấy một cảnh náo nhiệt như vậy ở Phủ thủ tướng. “Các bộ trưởng và tướng lĩnh, cùng đoàn thành viên của đảng, sĩ quan phụ tá, sĩ quan trưởng các cơ quan đến xin ý kiến Hitler đang ngồi hoặc đứng khắp nơi”. Hitler đi đến hết nhóm này đến nhóm khác trình bày đầy đủ và chi tiết quan điểm của mình nhưng không nghe bất kỳ lời khuyên nào. Ông đã lánh xa mọi người để về khu vườn mùa đông khi Göring đến kêu gọi ông vì lẽ phải. Nhận ra Neurath ngoài phòng chờ, Göring thuyết phục cựu ngoại trưởng đi cùng ông, nhưng khi ở phòng họp, chính Neurath lại phải mang gánh nặng tranh luận. “Mein Führer” - ông bắt đầu, “có phải ngài muốn bắt đầu một cuộc chiến tranh bằng bất kỳ giá nào?” “Tất nhiên là không.”

Ribbentrop đi lảng vảng bên ngoài khu vườn mùa đông, hi vọng sẽ được mời vào. Göring bước ra, xăm xăm bước đến gần ông và hét lên “Herr von Ribbentrop, nếu chiến tranh nổ ra, tôi sẽ là người đầu tiên nói với những người dân Đức rằng anh đã đẩy mọi điều đến kết cục này!” Trước sự chứng kiến của các trợ lý và cộng sự, hai quan chức cao cấp này bắt đầu đe dọa và sỉ nhục nhau. Ribbentrop chửi đối thủ của mình là sợ chiến đấu và Göring hét lại. Cho đến khi Führer nói “Khởi hành!”, ông mới

cho máy bay cất cánh, với điều kiện Ribbentrop ngồi bên cạnh. “Nếu tình hình không quá nghiêm trọng như vậy, thật hài hước khi thấy hai “diễn viên” lằng mọ cầu xé nhau như thường xảy ra trên sân khấu trước buổi tập cuối cùng.”

Ngay sau 11 giờ sáng, Ribbentrop cuối cùng cũng được mời vào khu vườn mùa đông để ông có thể có mặt trong cuộc nói chuyện bị chậm trễ với François-Poncet. đại sứ Pháp vừa chỉ bản đồ vừa tiên đoán rằng cuộc tấn công vào Tiệp Khắc có thể lan rộng khắp châu Âu. “Đương nhiên, ngài có thể tin vào chiến thắng trong cuộc chiến này như chúng tôi tin chúng tôi có thể đánh bại được các ngài. Nhưng tại sao các ngài lại mạo hiểm trong khi những yêu cầu cần thiết của các ngài có thể được đáp ứng mà không cần phải có cuộc chiến?”

Rõ ràng những tranh luận của François-Poncet dần dần làm nghiêng cán cân ủng hộ hòa bình. Hitler không còn nổi nóng, cũng không thể đối lại được những lập luận logic của đại sứ Pháp. Đột nhiên, một phụ tá làm gián đoạn những tranh luận này. Đại sứ Attolico đang ở bên ngoài mang theo một thư khẩn từ Rome.

Khi Attolico nhìn thấy Führer đi ra từ khu vườn mùa đông, ông không câu nệ nghi thức, nói to từ xa rằng ông mang một thư khẩn của Mussolini. “Il Duce nói rằng, dù ngài quyết định như thế nào, nước Italia theo chủ nghĩa phát xít vẫn luôn ủng hộ ngài”, ông thở lấy hơi rồi nói tiếp, “Tuy nhiên, ngài Il Duce nghĩ rằng sẽ là sáng suốt nếu ngài chấp nhận đề nghị của Anh và xin ngài đừng động viên lực lượng vũ trang.”

“Hãy nói với ngài Il Duce rằng tôi chấp nhận đề nghị của ông ấy” - Hitler nói sau đó quay vào khu vườn mùa đông để thông báo cho François-Poncet rằng Mussolini vừa hỏi ông có chấp nhận lời khuyên của Mussolini không, tuy nhiên, ông nói thêm rằng ông đã đồng ý. Hai người tiếp tục thảo luận, nhưng Hitler luôn xao lãng. Rõ ràng, ông đang suy nghĩ về bức thư của Il Duce và ngay sau đó đứng lên ra hiệu rằng cuộc đàm luận đã kết thúc. François-Poncet hỏi, liệu ông có nên thông báo với chính phủ của mình rằng Hitler không thay đổi quyết định không. Hitler đáp lại rằng sẽ trả lời sớm vào buổi chiều.

Cuộc diễu hành vào khu vườn mùa đông vẫn tiếp tục. Sau buổi trưa, Henderson đi qua đám đông vào phòng tiếp khách. “Mọi việc diễn ra khá hơn rồi,” - một người bạn Đức thì thầm vào tai ông. “Chỉ cần bám theo đoàn diễu hành thôi”. Trong phòng họp, Hitler kiên trì ngồi nghe Schmidt

dịch đề nghị của Chamberlain, đề nghị ông tới Berlin ngay lập tức để dự cuộc họp, sau đó ông trả lời rằng ông cần phải gặp Mussolini trước.

Il Duce đồng ý với ý kiến này. Ông đề nghị họ gặp nhau ở Munich. Hitler đồng ý và giấy mời được chuyển gấp tới Daladier và Chamberlain. Chamberlain nhận được giấy mời khi đang phát biểu trước Hạ viện và Nữ hoàng Mary, người đang ở Hạ viện cùng với Halifax, Baldwin và những quan chức cấp cao khác trong nghị viện. Chamberlain tuyên bố Hitler chấp nhận đề nghị của Mussolini hoãn cuộc động viên quân đội và trong lúc ấy, bộ trưởng Tài chính đi qua ông nhét nhanh cho ông một tờ giấy. Khuôn mặt của thủ tướng biến sắc. Với giọng đứt quãng, ông tiếp tục: “Đó chưa phải là tất cả. Tôi vẫn có điều phải thông báo thêm trước Hạ viện. Tôi vừa được Herr Hitler mời tới gặp ông ở Munich vào sáng sớm mai. Ông cũng mời Signor Mussolini và M. Daladier”. Ai đó kêu lên: “Chúa phù hộ cho Thủ tướng!”, sau đó là những tiếng la ó chưa từng thấy trong tiền lệ. Nữ hoàng Mary, một người luôn bình tĩnh, cũng khóc không thể kiềm chế được, vợ công tước Kent và phu nhân Chamberlain cũng vậy. Một thành viên Hạ viện không thể kiềm chế được trong giây phút này là Winston Churchill. “Thế còn Tiệp Khắc?” - ông được nghe những lời thì thầm cay đắng. “Chẳng ai nghĩ đến việc hỏi quan điểm của họ?”

Những người theo chế độ dân chủ cũng có chung cảm giác nhẹ nhõm như trút được gánh nặng này. Trên các đường phố ở Paris, London và New York, những đám đông vui mừng đọc những số báo đặc biệt tuyên bố cuộc khủng hoảng chấm dứt. Từ Paris, đại sứ Bullitt viết cho Roosevelt, bạn mình: “Tôi nay tôi thấy thanh thản đến nỗi muốn ôm tất cả mọi người và ước mình ở Nhà Trắng để trao một nụ hôn hào phóng lên cái đầu hói của anh”. Từ Washington, tổng thống gửi một bức điện xuyên đại dương tới Chamberlain: “Good man - Người tốt”.

Thủ tướng cũng nhận được bức thư dài từ Tổng thống Benes, đây là bức thư kêu gọi sự giúp đỡ: “Tôi tha thiết đề nghị ngài Chamberlain giúp đỡ bởi vì góp phần vì hòa bình là mong muốn thực sự của chúng tôi. Vì vậy tôi cầu xin rằng không có điều gì có thể được làm ở Munich mà Tiệp Khắc không được biết.”

Trong khi hầu hết những người Đức cảm thấy thanh thản thì nhóm chống Hitler lại mất hết tinh thần. Tin này đã phá vỡ mưu đồ cuối cùng của họ là dùng lực lượng bắt Hitler và thành lập một chế độ quân sự. Khi Halder biết tin về cuộc gặp ở Munich, ông có thể đã “không còn thấy tia hi

vọng nào cho con đường thành lập một bộ máy nổi dậy ở một chiến dịch dưới các hoàn cảnh như thế.”

6 giờ tối, chuyến tàu sang trọng chở Il Duce rời Rome trong sự cổ vũ nhiệt tình của mọi người, ông đang trong tâm trạng cởi mở, bởi vì ông không chỉ được thế giới chú ý tới như một người cứu vãn hòa bình còn cố giành được sự biết ơn của Hitler bởi ông đã ủng hộ Hitler trong suốt cuộc khủng hoảng. Mussolini cũng cảm thấy ông đã giành được chiến thắng trên mặt trận ngoại giao đối với người Anh và đã nói những chuyện bông đùa dí dỏm với họ tại bữa tối với Ciano. “Trong một đất nước, nơi động vật được yêu mến đến độ mọi người xây nghĩa địa, bệnh viện và nhà cho chúng và để lại gia tài cho con vẹt, thì bạn có thể chắc chắn rằng sự suy đồi đã bắt đầu. Bên cạnh đó, có những lý do riêng, đó những là kết quả tổng hợp của người Anh. Bốn triệu phụ nữ dư thừa. Bốn triệu phụ nữ không thỏa mãn nhục dục, tạo hàng loạt những vấn đề để kích động và nguôi ngoai cảm xúc của họ. Họ không chỉ gây áp lực đối với một người, mà với cả nhân loại.”

6

Sáng sớm hôm sau, 29 tháng 9, Führer đón Mussolini ở giữa Munich và biên giới. Ngoài sự thể hiện giúp đỡ một đồng minh, cuộc gặp còn tạo cho Hitler một cơ hội cung cấp cho Il Duce những tiến triển mới nhất của tình hình. Khi hai nhà độc tài lên đường đến thủ đô của Bavaria trên chuyến tàu của Führer, Hitler tiết lộ rằng, với việc hoàn thành Westwall (Bức tường phía Tây), ông sợ rằng không một cuộc tấn công nào có thể thực hiện từ hướng đó. Nếu Anh và Pháp tiến hành cuộc tấn công, cuộc chiến sẽ kết thúc trước khi kẻ thù có thể tổng động viên quân xong. “Tôi không cần phải động viên quân. Quân đội Đức luôn sẵn sàng và luôn hiểu rõ mục đích của tôi.”

Hai thành viên tham dự hội nghị khác đến Munich bằng máy bay. Chamberlain rời Heston dưới trời mưa nhẹ sau khi phát biểu trước các nhà báo “Khi tôi còn là một cậu bé, tôi thường nói rằng “nếu đầu tiên bạn không thành công, hãy cố, cố gắng lần nữa!” Đó là điều mà bây giờ tôi đang thực hiện. Khi tôi quay trở về, tôi hi vọng tôi có thể nói như Hotspur nói trong cuốn *Henry IV* “không có khó khăn, nguy hiểm ấy, chúng ta không có được bông hoa này, sự an toàn này”.

Trong tiếng hô “Daladier muôn năm!” và “Hòa bình muôn năm!”, Thủ tướng Pháp bước lên chuyên cơ riêng ở sân bay Le Bourget. Chiếc máy bay cất cánh trong làn sương mỏng. 11 giờ 45 sáng, chiếc máy bay hai động cơ hạ cánh xuống sân bay Munich. François-Poncet đi xuống, trán hần nấp nhả. Ông đã rời thành phố trong tâm trạng căng thẳng, đáng sợ và ngạc nhiên khi nhận thấy những người Đức thật chan chứa tình cảm. Họ đón chào ông như một vị anh hùng với những tiếng hô nồng nhiệt.

Chamberlain hạ cánh trước buổi trưa 5 phút và ông cũng nhận được sự đón tiếp vui mừng trên đường ông đến khách sạn Regina Palace, ông chỉ ở đó vài phút sau đó lên một chiếc xe mui trần đến tổ hợp Führerbau mới được xây dựng, nơi cuộc họp sẽ diễn ra. Tổ hợp các tòa nhà mới của Quốc xã này nằm xung quanh Königsplatz, đó là một cấu trúc bằng đá rắn chắc nhưng hoành tráng có một hội trường trung tâm rất rộng, cao 65 foot, rộng 100 foot, từ hội trường này có hai dãy cầu thang bằng đá rất ấn tượng dẫn vào phòng hội nghị.

Chamberlain và hai cộng sự của mình, tất cả đều mặc com lê đen, đến trước. Tiếp đó là Mussolini. Ông bước đi hoạt bát, ngực ưỡn ra phía trước, hoàn toàn thoải mái và cư xử cứ như mình là chủ nhà. Người cuối cùng đến là Führer. Cái nhìn nghiêm khắc và lạ lẫm từ đôi mắt Hitler rất ấn tượng đối với Daladier. Những người tham dự hội nghị và cộng sự của họ tụ họp xung quanh bữa tiệc đứng được đặt ở một salon, họ lịch sự bắt tay nhau nhưng lạnh nhạt ngăm quan sát đối phương. Hitler cố gắng niềm nở nhưng cặp lông mày ông nhả lại lo lắng vì hầu hết các vị khách của ông đều không nói tiếng Đức và ông không thể giao tiếp với họ thoải mái. Cuối cùng, bữa tiệc đứng gượng ép cũng kết thúc. Hitler đi đến một phòng lớn hình chữ nhật nhìn ra Königsplatz. Đó là một phòng ấn tượng với các bức tường được ốp bằng da, vô khối các cây xanh và các bức họa và một lò sưởi lớn bằng đá cẩm thạch, trên đó treo bức chân dung oai nghiêm của Bismarck do Lenbach vẽ.

Được chuẩn bị vội vàng và tổ chức nghèo nàn, hội nghị bắt đầu trong bối rối và nhanh chóng trở lên lộn xộn. Hội nghị không có chủ tịch, không có chương trình nghị sự hoặc các thủ tục được thông qua, mà là một loạt các vấn đề thảo luận riêng lẻ có liên quan. Hitler trở lên ngang ngạnh trước mối quan tâm của Chamberlain về vấn đề bồi thường cho những tài sản của người Tiệp ở Sudetenland, ông hét lên: “Thời giờ của chúng ta quá quý giá không thể lãng phí vì những chuyện không quan trọng như vậy!”

Mussolini đã đem lại một mức độ trật tự nhất định vào tiến trình của hội nghị khi ông đệ trình một đề nghị bằng văn bản về giải pháp cho vấn đề ở Sudeten mà ông giới thiệu đó là sáng kiến của chính ông mặc dù những người Đức đã soạn thảo đề nghị đó. Sau đó, 3 giờ chiều là giờ nghỉ ăn trưa. Nghi thức hội nghị thậm chí còn hỗn loạn hơn sau bữa ăn, thường là ba hoặc bốn người nói một lúc khiến Schmidt không thể thực hiện được nhiệm vụ phiên dịch của mình, ông đã đề nghị rằng ông phải được nghe bản cần dịch trước và trước những người bạn thích thú quan sát ông qua cửa kính, ông trông giống như một thầy hiệu trưởng đang cố gắng giữ gìn trật tự cho một lớp học ngỗ ngược. Trước những vấn đề phức tạp, người ngoài cuộc bắt đầu tràn vào phòng. Lần lượt từng người, Göring, François-Poncet, Henderson, Attolico và Weizsäcker nói huyên thuyên với trợ lý pháp luật, thư ký và phụ tá của họ. Tất cả họ đứng xung quanh các nhóm trưởng, họ tập hợp mọi người thành từng nhóm xếp theo hình bán nguyệt trước một lò sưởi lớn, cho đến khi nó trông giống như một trò chơi dựa vào ngẫu nhiên kiểu như trò ném xúc xắc.

Il Duce điều hành hội nghị. Ba nhân vật chính khác chỉ có thể nói ngôn ngữ của chính họ, trong khi ông phải nói bằng cả bốn thứ tiếng. Mặc dù tiếng Anh của ông không thanh thoát, tiếng Pháp của ông mang phong cách Italia và tiếng Đức của ông có vấn đề, nhưng ông đảm nhiệm cương vị là người phiên dịch chung, một người điều khiển độc tài nhưng tốt bụng cho một giàn hợp xướng vô kỷ luật, ông hỏi Hitler một câu hỏi bằng tiếng Đức, nhận câu trả lời và sau đó tổng hợp lại ý nghĩa hơn là dịch chính xác từng lời cho các đoàn đại biểu của Pháp và Anh hiểu. “Đó là một ngày tuyệt vời của tôi,” - sau này ông nói với Đại tá Eugen Dollmann của đội quân SS, người theo ông để làm phiên dịch. “Tất cả các cặp mắt đều nhìn vào tôi, chứ không nhìn vào ngài Daladier hay Chamberlain. Đây là một dịp đáng nhớ - anh có hiểu không?”

Đến tối, bầu không khí trong phòng hội nghị trở lên căng thẳng hơn. Cuối cùng, đoàn của Anh cũng đưa ra ý kiến của chính họ, nhìn chung là đồng ý ngoại trừ cuộc trưng cầu dân ý của Sudeten và một sự bảo đảm quốc tế cho biên giới mới của Tiệp Khắc. Ở cực điểm của buổi thảo luận kéo dài nhưng không gay gắt này, Dollmann được gọi đến từ phòng bên cạnh: Một người phụ nữ khó hiểu, úp úp mở mở yêu cầu ông phải có mặt. Tại phòng kiểm soát, ông nhận ra phu nhân của đại sứ Attolico, bà yêu cầu rằng ông “ngay lập tức, không được chậm trễ” phải hỏi Herr Hitler xem hội nghị sẽ

diễn ra như thế nào. Bà giải thích rằng bà đã hứa trước Đức Mẹ ở Nhà thờ Pilgrim (Thanh giáo) ở Loreto sẽ mang về một cây nến to bằng vàng nếu hội nghị diễn ra tốt đẹp và hòa bình thế giới vẫn được duy trì. Đoàn tàu của bà sẽ rời ga sau nửa tiếng nữa. Dollmann nói ông này có thể không thể đến gần để hỏi Führer nhưng sẽ hỏi Il Duce hoặc Ciano. Họ cũng không trả lời được. Bà chỉ đạo cho tìm hiểu thông tin từ Himmler, ông ấy biết tất cả. Không còn cách nào khác, Dollmann phải rời khu vực hội nghị đến Reichs Führer. “Sự ngạc nhiên ban đầu của Führer khiến tôi buồn cười, ông ủy nhiệm cho tôi tuyên bố rằng hòa bình vẫn được bảo đảm.”

Thỏa thuận dường như được bảo đảm, nhưng vẫn còn một số điểm cần làm sáng tỏ. Lúc đó đã là 8 giờ tối và Hitler bắt đầu nôn nóng, ông đã chuẩn bị một bữa tiệc lớn công phu để bế mạc hội nghị và thức ăn đã nguội lạnh cả. Ông đề nghị mọi người ngừng họp để ăn tối bởi vì cuộc thảo luận có thể tiếp tục thêm vài giờ nữa. Đoàn của Anh và Pháp bác bỏ đề nghị với lý do rằng họ phải gọi điện về cho chính phủ của họ, nhưng Schmidt cảm thấy rằng họ không muốn ngừng thảo luận bởi vì họ không có tâm trạng nào mà tham dự bữa tiệc. “Họ đã bảo đảm được hòa bình, nhưng phải trả giá bằng cả uy tín của họ”. Đoàn đại biểu nước Anh vội vàng trở về khách sạn Regina, trong khi đoàn Pháp trở về khách sạn “Bốn Mùa”, nơi người ta đã mang thức ăn đến tận phòng cho họ. Trong khi đó, đoàn của Đức và Italia đang ăn mừng chiến thắng tại Führerbau với sâm banh và các loại cao lương mỹ vị.

Khoảng hơn 10 giờ, 4 trưởng đoàn và các cố vấn của họ lại ngồi bên lò sưởi. Sau những thảo luận kéo dài và những lần trì hoãn mệt mỏi tiếp diễn quá nửa đêm, thỏa thuận cuối cùng cũng đạt được. “Cuối cùng tất cả mọi thứ đều không có gì mới mẻ,” - Göring sau này nói với một nhà tâm lý học người Mỹ. “Cả Chamberlain và Daladier đều ít quan tâm đến việc phải hi sinh hoặc mạo hiểm để cứu Tiệp Khắc. Điều đó tôi cảm nhận rõ ràng như ban ngày. Số phận của Tiệp Khắc được ấn định trong 3 giờ. Sau đó họ tranh luận hàng giờ về từ “bảo đảm”. Chamberlain luôn tránh không trả lời thẳng. Daladier hiếm khi chú ý đến bất kỳ điều gì. Ông chỉ ngồi giống như thế này”. (Göring ngồi sụp xuống và làm ra vẻ buồn rầu, ủ dột.) “Tất cả những gì ông làm là gật đầu thông qua hết lần này đến lần khác. Ông không phản đối bất kỳ điều gì dù là nhỏ nhất. Tôi chỉ ngạc nhiên làm thế nào mà Hitler xoay sở mọi thứ dễ dàng đến thế. Cuối cùng, họ biết rằng Skoda có nhà máy sản xuất vũ khí ở Sudeten và Tiệp Khắc phó mặc cho chúng tôi định

đoạt số phận... Khi Hitler đề xuất rằng các vũ khí nhất định được đưa qua biên giới Sudeten sẽ được đưa vào lãnh thổ Sudeten ngay khi ông tiếp quản nơi này.

1 giờ 30 sáng, một văn bản đã được thông qua được đặt một cách khách sáo lên chiếc bàn màu gỗ cạnh một lọ mực lớn. Hiệp ước bảo đảm việc di tản dân khỏi vùng Sudeten chia thành 4 giai đoạn, bắt đầu vào ngày 1 tháng mười. Một nhiệm vụ quốc tế được liệt kê, trong đó có việc xác định khu vực nào sẽ được tổ chức cuộc trưng cầu dân ý và định mốc cuối cùng đường biên giới.

Hitler có vẻ thỏa mãn. Là người đầu tiên ký, ông nhận thấy lọ mực trống rỗng và mực mới được vội đổ vào. Mục đích cuối cùng đạt được, Führer là người đầu tiên ra về và đập vào mắt William Shirer là “ánh mắt đắc thắng của Hitler khi ông khệnh khạng bước xuống các bậc cầu thang lớn” của khu Führerbrau.

Một lát sau Chamberlain và Daladier cũng ra về. Nhiệm vụ khó nhọc của họ là thông báo cho đại diện của Czech số phận của đất nước họ. Họ được đưa đến phòng của Chamberlain ở Regina khoảng 2 giờ 15 phút sáng. Bầu không khí nặng trĩu khi những người Czech chờ đợi bản án đối với đất nước mình. Chamberlain đọc bài phát biểu giới thiệu dài, sau đó, khi Daladier chuyển bản phôi hiệp ước, ông bắt đầu mở ra. Một người Czech đã khóc. “Hãy tin tôi”, François-Poncet an ủi ông, “đây chưa phải là kết thúc. Đây chỉ là một thời điểm trong câu chuyện vừa mới bắt đầu và sẽ được đưa ra tranh cãi một lần nữa.”

Daladier thức giấc trước tiếng hoan hô của đám đông cuồng nhiệt bên ngoài khách sạn. Họ hát các bài hát và gọi “Daladier nhỏ bé đáng yêu” cho đến khi ông bước ra ban công.

Cuối buổi sáng, Chamberlain được các công dân Munich tung hô khi ông lái chiếc xe mui trần tới căn hộ của Hitler để đàm phán lần cuối cùng. Thủ tướng tiếp tục một nhiệm vụ riêng quan trọng. Ông đã viết một tuyên bố ngắn mà ông hi vọng ông và Hitler sẽ ký vào tuyên bố đó. Tuyên bố này vượt ra ngoài phạm vi những tài liệu đã được công bố chính thức ở Führerhau và thể hiện quyết tâm không bao giờ tiến hành chiến tranh với nước khác một lần nữa. “Nếu ông ấy ký thì đó là điều tốt, còn nếu ông ấy không ký thì điều đó cũng cho người Mỹ thấy ông ta là người như thế nào.” - Chamberlain nói với thư ký nghị viện của mình tại bữa ăn sáng.

Khi Hitler nghe dịch bản tuyên bố, ông kêu lên “Ya! Ya!” và không khó khăn gì hai người cùng ký vào tuyên bố. Chamberlain chuyển một bản copy cho Hitler, và giữ lại một bản. Ông tin rằng Hitler cũng nhiệt tình như ông. Nhưng Schmidt có cảm giác rằng Hitler miễn cưỡng đồng ý với những lời lẽ diễn đạt trong tuyên bố và ông ký chỉ để làm Chamberlain hài lòng.

5 giờ 38 sáng, máy bay của Chamberlain hạ cánh xuống sân bay Heston. Ông đứng trong ô cửa mở, mỉm cười và giờ vẫn bản mà ông và Hitler đã ký. “Tôi đã có nó!” - ông nói to với Halifax. “Tôi đã có nó rồi!” Trong tiếng hò hét của đám đông, Chamberlain đọc bức thư của Nữ hoàng yêu cầu ông “đến thẳng cung điện Buckingham để tôi có thể gửi tới riêng anh lời chúc mừng chân thành nhất của tôi nhân thành công trong chuyến thăm của anh tới Munich.”

Những tuần khủng hoảng cuối cùng cũng đã qua và trừ một số người, những người Anh không thể kiềm chế nổi vui mừng của họ nhưng không có một lễ kỷ niệm nào ở Prague khi thủ tướng mới, tướng Jan Syrový, tuyên bố qua đài phát thanh rằng chính phủ của ông buộc phải chấp nhận mệnh lệnh của Munich bởi vì họ đã bị bỏ rơi và đơn thương độc mã. Đó là sự lựa chọn “giữa mất một phần lãnh thổ và sự tan vỡ của một đất nước,” - ông nói.

7

Mussolini cũng nhận được sự tung hô mà theo ông có lẽ là lớn nhất trong 20 năm hiện diện của chủ nghĩa phát xít. Tại mỗi nhà ga và mỗi đường cắt ngang, quần chúng nhân dân đứng đợi tàu của ông, nhiều người còn quỳ xuống để hoan hô chào đón ông. Ông được đón chào như các hoàng đế thời La Mã ở Rome khi chiếc xe mui trần của ông đi xuống Via Nazionale. Đến khi ông đến Palazzo Venezia, đám đông ở quảng trường bắt đầu hát “De-ce! Du-ce!”. Khi ông xuất hiện ở ban công, những tiếng hô đồng thanh cho thấy ông chưa bao giờ nhận được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân lớn đến như vậy.

Chamberlain là người được ca ngợi nhất trên thế giới trong số những người có mặt tại cuộc đàm phán Munich. Dáng vóc gầy còm và chiếc mũi điều hâu đã trở thành biểu tượng quen thuộc của hòa bình. Cựu hoàng thái

tử Wilhelm đã gửi cho ông một bức thư mật, cảm ơn ông vì “đã cứu vãn hòa bình”. Cự vương Kaiser đã viết cho Nữ hoàng Mary một bức thư bằng bút chì không tẩy được rằng ngài chắc chắn rằng thủ tướng “được Thượng đế tiếp sức và Chúa chỉ lối” để ngăn chặn “một thảm họa khủng khiếp nhất”. Hầu hết những người Đức cũng có chung tình cảm này và họ đã thức giấc vào ngày 1 tháng mười để cầu nguyện rằng không có một sự vụ gì cản trở cuộc hành quân của các binh sĩ nước họ tiến vào Sudetenland. Chuyến tàu của Führer đã đến biên giới của Czech trước bình minh và Reichenau, người đầu tiên trong số các tướng lĩnh, đã thề trung thành với Hitler, tuyên bố với những tù làm Wiedeman sững sốt: “Thưa Führer, quân đội hôm nay đang phải chịu sự hi sinh lớn nhất mà các binh sĩ có thể làm vì tư lệnh tối cao của họ, cụ thể là hành quân tiến vào lãnh thổ của kẻ thù mà không nổ súng.”

Wiedemann không thể tin rằng một vị tướng của Đức lại có thể có lời phát biểu lộ bạch đến như vậy. Sau đó, một vị tướng khác phụ họa theo: “Đúng, thưa Führer, tôi vừa ở trung đoàn cũ của tôi sáng nay. Các binh sĩ đã khóc vì họ bị cấm tấn công vào các boongke của Tiệp Khắc!”

“Và lúc nào những người theo học thuyết chủ bại đó cũng cố gắng nói với tôi rằng hoạt động chính trị của tôi sẽ dẫn tới chiến tranh!” Lời nói phát ra bằng giọng chói tai này đã làm Wiedemann, người đứng ngay sau ông, sợ hãi. Hitler muốn nói ai là người theo học thuyết chủ bại?

Tại Chequers, Chamberlain đang căng thẳng và kiệt quệ vì những giờ qua. “Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ căng thẳng thần kinh đến thế.” - ông thú nhận trong một bức thư. “Tôi đã lấy lại can đảm, bởi vì lại có một thử thách mới trong Hạ viện”. Thử thách đó đến ngày thứ hai, 3 tháng mười. Lúc đó, sự xúc động cao đối với nhiều người đã không còn và cảm giác thoải mái vì tránh được cuộc chiến được thay thế bởi sự nhục nhã. Duff Cooper mở một cuộc thảo luận về Munich ở Hạ viện bằng cách chính thức đệ đơn từ chức của mình khỏi nội các. Cuộc chiến tranh châu Âu sẽ xảy ra sau cuộc xâm lược Tiệp Khắc, ông nói. “Thủ tướng đã tin vào bài phát biểu của Herr Hitler qua thứ ngôn ngữ hợp lý đến ngọt ngào. Tôi đã tin rằng, ông ta còn cởi mở hơn đối với thứ ngôn ngữ đe dọa bạo lực.”

Quá mệt mỏi và dễ cáu kỉnh, Chamberlain đứng dậy trả lời rằng, hiệp ước mà ông ký với Hitler trong căn hộ của Hitler là có ý nghĩa rất quan trọng. Đó là sự chân thật và thiện chí của cả hai phía và đối với Hitler việc rút lại những lời tuyên bố mạnh mẽ là một điều quá khó. Cuộc thảo luận

tiếp tục kéo dài trong 3 ngày với những lời chỉ trích gay gắt của Churchill. “Tất cả đã qua,” - ông nói. “Một nước Tiệp Khắc im lặng, tang thương, bị bỏ rơi và tan vỡ sẽ lùi vào bóng tối.”

Chamberlain và những người cùng nhượng bộ đã tìm một cách giải quyết mới theo chủ nghĩa xét lại ở Trung Đông Âu mà Hitler sẽ ký. Nhưng giờ rõ ràng rằng, cương lĩnh của Führer đang đi ngược lại cách giải quyết này và không thể có sự thỏa hiệp nào. Chamberlain và các thế lực che chở cho ông đang trở thành biểu tượng của sự nhu nhược, nhát gan, và cũng vì mối lo lắng đó mà ông đã tìm kiếm sự giúp đỡ của Adolf Hitler. Ông gửi một bức thư mật để hỏi xem liệu Hitler, người chuẩn bị diễn thuyết tại Sportpalast tối hôm đó, “có thể ủng hộ Thủ tướng Chamberlain trong việc trấn an dư luận ở Anh”. Hitler cảm thấy bị bắt buộc phải tấn công vào những người dèm pha Chamberlain ở Hạ viện. Nhưng sự ủng hộ và nguồn an ủi từ một nguồn mơ hồ đó là không cần thiết. Ngày hôm sau, 6 tháng mười, Hạ viện vội vã thông qua chính sách của Chamberlain, “nhờ chính sách đó, cuộc chiến đã được ngăn chặn trong tình hình khủng hoảng hiện nay” với số phiếu 366/144, với 35 phiếu trắng, trong đó có phiếu của Cooper, Eden và Churchill.

Cuộc công kích của ba người đó đã có ảnh hưởng rất lớn ở Berlin, nơi mỗi lời công kích Chamberlain được coi là một sự sỉ nhục cá nhân đối với Hitler. Ông đã bước ra khỏi khu Führerbau sau khi ký hiệp ước với vẻ rất hài lòng và tin rằng vấn đề Tiệp Khắc đã được giải quyết, ông dự định sẽ giữ phần thương lượng của mình.

Giàn hợp xướng những lời chỉ trích ở Anh đã làm thay đổi tất cả. Ở Wilhelmstrasse, người ta xì xào rằng, Ribbentrop và Himmler đang lợi dụng sự khó chịu của Hitler để thuyết phục ông rằng, nước Đức đã không khai thác triệt để nỗi sợ hãi chiến tranh của các nước dân chủ phương Tây ở Munich và rằng Anh chỉ đàm phán để giành được thời gian, cho nên nước này có thể tấn công sau khi vũ khí được trang bị tốt hơn.

Nhận thấy sự bất bình này, François-Poncet cố gắng “trấn an Hitler”. Ông đề nghị Hitler ký thỏa thuận với Pháp giống như thỏa thuận đã ký kết với Chamberlain. “Tôi hi vọng gọi lên trước mắt Hitler khả năng thỏa thuận xa hơn về kinh tế và tài chính mà có thể dẫn đến thành lập một tổ chức trong tương lai ở châu Âu. Tôi hi vọng hướng tâm trí ông tới các viễn cảnh và các chiều hướng không phải là bạo lực.”

Nhưng Hitler vẫn tin hoặc cho phép mình tin rằng ông đã bị nước Anh phản bội lừa gạt. Ngày 9 tháng mười, ông công khai thể hiện những ý kiến này trong một bài diễn thuyết gay gắt ở Saabrücken, so sánh thái độ của Anh với thái độ của một nữ gia sư. Ông tiếp tục công kích rằng bộ ba có ảnh hưởng xấu gồm Churchill, Cooper và Eden cay độc hơn nhiều so với bài diễn thuyết ở Sportpalast.

Ba ngày sau, bài công kích kịch liệt của ông thực sự có ảnh hưởng khi ủy ban quốc tế được lựa chọn để thực hiện hiệp ước Munich đã nhất trí biểu quyết không cần tổ chức cuộc trưng cầu dân ý. Các thành viên của ủy ban này đã chịu nhượng bộ trước những yêu cầu của Đức rằng lấy số liệu điều tra dân số năm 1910 để xác định những khu vực nào phải nhượng lại cho đế chế Đức và hiển nhiên rằng hiệp ước ban đầu đã bị bóp méo để tước đi của Tiệp Khắc tuyên công sự phòng thủ cuối cùng.

François-Poncet đưa ra yêu cầu cuối cùng đối với Hitler giữa tháng mười. Đó là dịp ông đến từ biệt Führer, ông được chuyển sang làm đại sứ tại Rome. Hitler luôn thích ông và thể hiện sự đánh giá cao 7 năm ông phục vụ ở Berlin bằng cách mời đại sứ Pháp này tới quán cà phê trên núi cao một dặm ở đỉnh Kehlstein. Được xây dựng dưới sự chỉ đạo của Bormann với giá báo cáo là 3 triệu mark, quán cà phê là một kỳ công kỹ thuật đáng chú ý. Cũng kỳ công như vậy là con đường rải nhựa uốn lượn dài 5 dặm kéo từ Berghof, con đường được xây dựng bằng việc nổ mìn phá một bên sườn núi với giá trả bằng kha khá mạng người. François-Poncet được xe đưa lên con đường này tới một lối ngầm đào xuyên qua đỉnh núi. Cuối hành lang, ông được đưa đến một chiếc thang bằng đồng, đầu thang chêm sâu vào đá cứng. Sau khi đi khoảng hơn trăm mét, François-Poncet thấy mình trong một phòng trưng bày các cột thời La Mã. Phía xa có một phòng tròn rộng. Những khúc gỗ mới được đốn đang cháy trong một lò sưởi lớn. Tất cả các phía trải rộng một khung cảnh bao la của núi tạo cho đại sứ Pháp một cảm giác như đang ở lưng chừng không gian. Cảnh đẹp trong ánh nắng chiều thu này thật hùng vĩ, gần như gợi ảo giác.

Ở vị trí vô cùng đẹp này, đại sứ Pháp và Hitler đã có cuộc nói chuyện cuối cùng của họ. Xanh xao và buồn rầu, Hitler khẳng định sự thất vọng của ông về kết quả của hiệp ước Munich. Cuộc khủng hoảng vẫn chưa lùi xa. Trên thực tế, nó đang đe dọa xấu đi nếu tình hình không được cải thiện. Nước Anh vĩ đại “thật ấn tượng với những lời đe dọa và lời kêu gọi hỗ trợ”.

Đại sứ Pháp chỉ ra rằng, không thể phản ứng sau khi mọi người đang quá vui mừng đã gìn giữ được hòa bình. Hơn nữa, bài diễn thuyết chỉ trích gay gắt của Hitler ở Saarbrücken đã tạo ấn tượng rằng sự hi sinh của Tiệp Khắc chỉ càng làm tăng sự khao khát mở rộng của Đức và do đó củng cố được vị trí của các đối thủ trong hiệp ước Munich.

Hitler phản đối. Chính Anh đã gây ra vấn đề hiện nay. Ông không buột ra một lời nào phản đối Pháp. Khi ông tiếp tục biện minh cho cách đối xử của mình đối với những người Czech, François-Poncet ngắt lời ông, khuyên ông không nên can cá với quá khứ đã qua. Tương lai còn quan trọng hơn. Các nước dân chủ và các nước chuyên chế bây giờ cần phải thể hiện rằng, họ có thể sống hòa bình bên nhau và “dẫn đưa châu Âu tới các điều kiện bền vững và tiêu chuẩn hơn”. Hitler không phản đối sự ngắt lời, cũng không phản đối khái niệm này. Ông đang lặng lẽ chuẩn bị thực hiện điều ấy - ông nói vậy.

Khi họ xuống núi, François-Poncet suy nghĩ lại cuộc nói chuyện với Hitler. “Tôi biết rằng, ông ấy là người dễ thay đổi, đạo đức giả, hoàn toàn mâu thuẫn và không chắc chắn,” - ông báo cáo về Paris, “ông ấy cũng là người có vẻ tự tin yêu đời, có niềm yêu thích thực sự với những vẻ đẹp của thiên nhiên, ông ấy tranh luận những ý kiến hợp lý về tình hình chính trị ở châu Âu xung quanh bàn trà. Ông cũng có thể có những cơn điên cuồng xấu xa nhất, những lời tán dương hoang đại nhất và cả những tham vọng cuồng nhiệt nhất. Có những ngày, khi đứng trước toàn thể thế giới, ông ấy sẽ đập đổ các dân tộc, các lục địa, địa lý và lịch sử giống như kẻ sáng tạo bị điên. Những lúc khác, ông ấy lại mơ được là một nhân vật vì hòa bình bền vững, ông sẽ cống hiến hết mình để xây dựng những tượng đài kỷ niệm vĩ đại nhất.”

Những thái cực rõ ràng này trong con người Führer khiến nhiều người nước ngoài kết luận rằng ông đơn giản chỉ là một người điên. Một trong những người đó là Sigmund Freud hiện đang trú ẩn an toàn ở London. “Bạn không thể nói một người điên sẽ làm gì,” - ông nói với một người hâm mộ Mỹ. “ông ta là một người Áo và sống nhiều năm trong cảnh khổ cực”. Khi Hitler lên nắm quyền lực trong tay, ông ta dường như bị lâm vào cơn khủng hoảng.

Một môn đồ của ông đã đưa ra một quan điểm khác và tháng mười năm đó ở Zurich, ông này đã giải thích chi tiết quan điểm đó với H.R. Knickerbocker, người vừa đến từ Prague. “Hitler thuộc tuýp thầy phù thủy

thực sự huyền bí,” - bác sĩ Carl Gustav Jung, người đã dành hàng giờ để nói chuyện về Führer với Ernst Hanfstaengl ngay sau khi ông này trốn thoát khỏi Đức nói. “Cơ thể ông ta không được khỏe khoắn. Đặc điểm nổi bật trên gương mặt ông là cái nhìn mơ màng vô định. Cái nhìn đó đặc biệt ấn tượng đối với tôi khi tôi nhìn thấy những tấm ảnh chụp ông trong cuộc khủng hoảng về vấn đề Tiệp Khắc. Trong đôi mắt ông có bóng dáng cái nhìn của một nhà tiên tri”. Knickerbocker lập tức hỏi tại sao Hitler lại khiến hầu hết những người Đức quỳ xuống và sùng bái ông, nhưng lại rất ít gợi được ấn tượng đối với người nước ngoài, “ông ấy là người đầu tiên nói với tất cả người Đức những gì ông đang nghĩ và cảm nhận từ lâu trong tiềm thức của mình về số phận của nước Đức, đặc biệt từ sau thất bại trong chiến tranh thế giới và một đặc điểm tác động đến mỗi người Đức là phức cảm tự ti của người Đức, một mặc cảm yếm thế của người đàn em, của người luôn đến ngày hội muộn hơn một chút. Sức mạnh của Hitler không phải là chính trị mà là *ảo thuật*. Bí mật của Hitler là ông cho phép mình cảm động bởi chính tiềm thức của mình. Ông giống như một người ngồi chăm chú nghe những lời mách bảo thì thầm từ một giọng nói huyền bí và “sau đó *hành động theo những lời mách bảo đó*”. Trong trường hợp của chúng ta, ngay cả khi thi thoảng tiềm thức đến với chúng ta qua giấc mơ, chúng ta cũng có quá nhiều lý lẽ để phản bác, cũng phải suy nghĩ để làm theo những lời mách bảo trong tiềm thức đó, nhưng Hitler đơn giản là nghe và tuân theo. Một người lãnh đạo thực sự luôn được *dẫn đường*”.

Jung dự đoán rằng Anh và Pháp sẽ không thực hiện đúng như hiệp ước những bảo đảm mới của họ đối với Czech. “Không nước nào giữ đúng lời hứa của mình. Một đất nước là một con ký sinh lớn, mù, sau đó sẽ là gì? Có lẽ sẽ là số phận. Một đất nước không có danh dự, không giữ lời hứa. Vì vậy, tại sao mọi người hi vọng Hitler giữ lời hứa? “Bởi vì Hitler là cả dân tộc đó.”

Phần Sáu

“BÊN BỜ VỰC CỦA SỰ TÁO BẠO.”

Chương 18

ĐÊM THỦY TINH

11.1938 - 3.1939

1

Con đường của chủ nghĩa bài Do Thái trong nước Đức của Hitler thật quanh co. Sự hạn chế người Do Thái đầu tiên năm 1933 không đem lại kết quả cuối cùng đến mức có cảm giác như Führer đang có ý thỏa hiệp với những nguyên tắc của mình. Liệu có phải đây là một nỗ lực giải quyết vấn đề Do Thái bằng một biện pháp có lý mà những người Đức muốn người Do Thái bị kiểm soát nhưng không bị ngược đãi chấp nhận? Sau đó là một giai đoạn đấu tranh giữa những người có quan điểm cực đoan về chủng tộc trong đảng với những người có quan điểm ôn hòa trong chính phủ và các cơ quan dân sự. Cuộc tranh đấu lên tới cực điểm trong suốt mùa hè năm 1935. Trong thời gian này, người có quan điểm ôn hòa phản đối công khai việc ngược đãi những người Do Thái vì cho rằng điều đó ảnh hưởng xấu đến môi trường kinh doanh. Phát biểu trước một nhóm nhỏ nhưng có ảnh hưởng gồm bộ trưởng Nội vụ Frick, bộ trưởng Tài chính Schwerin von Krosigk, bộ trưởng Tư pháp Giirtner và bộ trưởng Giáo dục Rust, chủ tịch Ngân hàng đế chế Đức nói: Hành động “trái pháp luật” chống lại người Do Thái cần phải được chấm dứt, nếu không ông không thể hoàn thành nhiệm vụ khôi phục lại nền kinh tế của mình. Ví dụ, một đại lý bảo hiểm Do Thái của Liên minh tại Ai Cập đã bị quấy rầy đến nỗi phải rời thị trường này tới Anh. Nhiều nhà nhập khẩu Do Thái đã hủy bỏ những hợp đồng lớn và thật lỗi bịch khi hình dung rằng một đất nước có thể thành công trong lĩnh vực kinh tế mà không có sự tham gia kinh doanh của người Do Thái. Schacht không phản đối việc trưng bày công khai những khẩu hiệu như “Chúng tôi không muốn có người Do Thái”, bởi vì những khẩu hiệu này cũng có thể gặp ở Mỹ, nhưng ông kiên quyết phản đối những khẩu hiệu như “Ai mua hàng của người Do Thái là người phản bội lại nhân dân”. Cả nhóm đồng

loạt nhất trí rằng “những hàng động đơn lẻ man rợ” cần phải được chấm dứt vì vấn đề Do Thái có thể được giải quyết theo luật pháp.

Bước đầu theo hướng hợp pháp hóa được chính Hitler thực hiện vài tuần sau đó ở Nuremberg khi ông tuyên bố Luật bảo vệ dòng máu và danh dự của người Đức, hợp pháp hóa một số biện pháp đàn áp mà nhà thờ Chính thống Klervsbatt biện minh là “biện pháp bảo vệ không thể tranh cãi cho phẩm chất của người Đức”. Thậm chí Streicher giờ lại có vẻ hài lòng rằng vấn đề này sẽ được giải quyết “dần dần” theo truyền thống luật pháp tốt nhất của Đức. “Chúng ta không phải phá vỡ các cửa sổ, không phải đánh đập người Do Thái,” - ông tuyên bố. “Bất kỳ ai tham gia vào một hành động riêng lẻ đó sẽ là kẻ thù của đất nước, là một người khiêu khích hoặc thậm chí bị đánh đồng với người Do Thái.”

Liệu luật được ra ở Nuremberg có phải là một nỗ lực của Hitler nhằm giải quyết vấn đề người Do Thái bằng các biện pháp kém thô bạo hơn? Hay ông chỉ đơn thuần là chờ một cơ hội tốt để thực hiện giấc mơ hủy diệt của mình? Trong bất kỳ tình huống nào thì giải pháp cho vấn đề này lúc đó ít nhất cũng được quyết định từ đảng và sau đó chuyển thành luật. Điều này đã gây ra sự oán hận trong nhóm những người theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc có quan điểm cực đoan hơn trong Quốc xã. Họ phải kiềm chế trong suốt chiến dịch mở rộng tiếp theo của Hitler, cuối cùng ba năm sau, năm 1938, họ cũng bùng lên phá hủy giáo đường Do Thái ở Munich, Nuremberg và Dortmund. Làn sóng ngược đãi người Do Thái lan tràn khắp cả nước. “Dọc đại lộ Kurfürstendamm đầy những nét chữ nguệch ngoạc và những bức tranh biếm họa. Những cửa hàng của người Do Thái bị bôi nhọ trên khắp các cửa ra vào, cửa sổ và trên tường bằng những thuốc màu không rửa trôi được. Tình trạng còn tồi tệ hơn khi chúng tôi đến những vùng thị trấn nơi có ít cửa hàng bán lẻ nhỏ nghèo nàn của người Do Thái. Đội quân SA đã tàn phá nơi đây. Đâu đâu cũng có những cảnh tượng kinh sợ và khát máu, người Do Thái bị chặt đầu, treo cổ, tra tấn, bị đánh đập thành tật, cùng với những câu viết tục tĩu. Cửa sổ các ngôi nhà bị đập vỡ, của cải của những cửa hiệu nhỏ nghèo nàn bị vứt tung tóe trên vỉa hè và bị thả trôi trong các rãnh nước” - Bella Fromm, phóng viên ngoại giao đến từ Berlin viết.

Xu hướng bài Do Thái càng được kích động thêm khi ngày 7 tháng 11 năm 1938 một thanh niên Do Thái tên là Herschel Grynszpan đã bắn chết một quan chức ngoại giao cấp thấp của Đức ở Paris. Grynszpan có cha mẹ

bị trục xuất từ Đức tới Ba Lan. Anh ta đột nhập vào đại sứ quán để ám sát đại sứ nhưng đã bắn nhầm cổ vấn Ernst von Rath. Bản thân Rath là người phản đối chủ nghĩa bài Do Thái, ông đang bị cơ quan mật vụ Đức Quốc xã điều tra, nhưng chính ông lại phải nhận thay những viên đạn đáng ra là dành cho cấp trên của mình.

“Tôi là một người Do Thái chứ không phải là một tội phạm.” - Grynspan nức nở với cảnh sát. “Tôi không phải là một con chó. Tôi có quyền sống và những người Do Thái có quyền tồn tại trên trái đất này. Bất kỳ nơi nào tôi cũng bị xua đuổi như một con vật.”

Chiều ngày 9 tháng 11, Rath chết. Hitler nhận được tin này tại hội trường thành phố Munich nơi ông đang tham dự một cuộc họp của các nhà lãnh đạo đảng, ông cùng vệ sĩ rời phòng họp, hội ý ngắn với Goebbels trước khi lên con tàu đặc biệt của mình. Goebbels trở lại cuộc họp để thông báo rằng vụ giết Rath đã gây ra những làn sóng nổi loạn bài Do Thái ở tất cả các quận của Kurhessen và Magdeburg-Anhalt. Führer đã quyết định rằng nếu các cuộc nổi loạn lan rộng đồng thời khắp nước Đức nó sẽ không được ngăn cấm.

Các nhà lãnh đạo đảng hiểu điều này có nghĩa là họ chuẩn bị tổ chức các cuộc biểu tình trong khi rõ ràng rằng họ không có gì để làm với các cuộc biểu tình đó. Nhưng chỉ huy lực lượng SA Lutze hoặc là hiểu sai ý Goebbels nói hoặc là không tin Hitler đã ra lệnh như vậy. Sau khi triệu tập tất cả các trưởng nhóm GruppenFührer đến, Lutze ra lệnh cho họ không tham gia vào bất kỳ hành động nào chống lại những người Do Thái. Trong khi các lãnh đạo SA này đang truyền những chỉ đạo của Lutze thì các lãnh đạo đảng lại gọi điện chỉ thị ngược lại tới các tỉnh.

Đầu tiên, đội quân SS không tham gia vào cướp phá những cửa hiệu và đốt cháy những giáo đường Do Thái. Khi biết rằng Goebbels đã ra lệnh tàn sát người Do Thái, Himmler chỉ đạo các binh sĩ của mình tránh cướp bóc quá mức, sau đó ra một tuyên bố: “Lệnh đó được ban giám đốc cơ quan tuyên truyền đưa ra và tôi nghi ngờ rằng Goebbels, với sự khao khát quyền lực của ông ấy mà tôi đã nhận ra từ lâu, cũng đang trù tính để bắt đầu hành động ngay ở thời điểm mà tình hình chính trị nước ngoài đang rất trầm trọng”. Những lời đó của ông có lẽ chỉ được để trong hồ sơ. Vài giờ trước, chính Himmler đã công kích kịch liệt những người Do Thái trong một bài phát biểu kín trước các tướng lĩnh của đội quân SS. Ông nói, người Do Thái đang phá hủy nước Đức, do vậy phải được trục xuất ra khỏi đế chế

Đức mà “không phải thương xót”. Nếu nước Đức không chiến thắng trong cuộc chiến đốc toàn lực với người Do Thái này, “thì sẽ không còn một nơi trú ẩn nào cho một người Đức thực sự, tất cả mọi người sẽ bị tàn sát và chết vì đói.”

Nếu Himmler phản đối hành động khủng bố lan tràn khắp cả nước Đức, thì trợ lý trưởng của ông đã làm tất cả những gì có thể để đẩy nhanh những hành động khủng bố này. Ngay sau nửa đêm, Heydrich đã gửi điện báo khẩn tới tất cả các trụ sở và các trạm SD và cảnh sát, ra lệnh cho họ phải hợp tác với các lãnh đạo đảng và các lãnh đạo của đội quân SS trong việc “tổ chức các cuộc biểu tình”. Cuối cùng, ngày càng nhiều người Do Thái, đặc biệt là những người giàu, bị bắt và bị bỏ tù. Lúc đó, chỉ những người khỏe, không quá già mới bị bắt. Trong khi bắt họ, các trại tập trung phù hợp sẽ được liên hệ ngay để nhận họ vào càng nhanh càng tốt.”

Đó là một đêm tuyệt vọng đối với những người Do Thái ở Đức. Cảnh sát đứng cạnh như những người chứng kiến các cuộc cướp phá và đánh đập. Một cảnh sát bị phó cảnh sát trưởng thành phố Berlin tìm thấy khi đang khóc trước một hiệu giày bị cướp phá. Nhiệm vụ của anh là thực hiện mệnh lệnh, nhưng anh không làm được gì. Theo thống kê chính thức, có 814 cửa hàng, 171 ngôi nhà bị phá hủy, 191 giáo đường bị thiêu rụi, 36 người Do Thái bị giết và 36 người khác bị thương nặng. Nhưng “có lẽ thực tế còn vượt xa con số đó,” - Heydrich thừa nhận.

Otto Tolischus đánh điện xuyên đại dương cho tờ *New York Times* rằng ông đã chứng kiến một cảnh tàn phá chưa từng có ở nước Đức kể từ cuộc chiến 30 năm trước. “Bắt đầu một cách có hệ thống từ sáng sớm ở gần như tất cả các thị trấn và thành phố của Đức, sự đập đổ, cướp phá và đốt cháy diễn ra cả ngày. Những đám đông lớn nhưng gần như là câm lặng chỉ biết đứng nhìn và cảnh sát chỉ bó gọn nhiệm vụ của mình trong việc điều chỉnh giao thông và đưa những người Do Thái bị bắt đến nơi bảo vệ cho chính họ”.

Nước ngoài phản ứng ngay lập tức và những hành động tàn bạo đó được đặt một cái tên không thể quên được - tên này được bắt nguồn từ vô số những cửa sổ bị vỡ - “Đêm thủy tinh”. Đức bị tấn công trên tất cả các mặt như một đất nước tàn bạo. Nhiều người Đức và các quan chức khác của đảng bên cạnh Himmler đã lên án Goebbels. Rrau Funk, phu nhân của bộ trưởng Kinh tế tình cờ nghe được chồng mình đang chửi rủa Goebbels qua điện thoại: “Anh điên à Goebbels? Tại sao anh lại làm một việc cẩu thả

như vậy. Người ta phải xấu hổ khi là một người Đức. Chúng ta đang đánh mất uy tín của chúng ta ở nước ngoài. Tôi đang ngày đêm cố gắng để giữ gìn thanh thế của đất nước và anh dù cố tình hay vô ý, đã ném tất cả qua cửa sổ. Nếu những hành động tàn bạo đó không được dừng ngay lập tức, anh có thể phải chịu tất cả những điều bất thú.”

Göring trực tiếp kêu ca với Führer rằng sức ép từ các phía như vậy khiến ông không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình. “Tôi đã cố gắng hết sức, kết hợp cả với kế hoạch 4 năm để tập trung kinh tế đến mức tối đa. Khi phát biểu trước cả nước, tôi đã yêu cầu mọi người tiết kiệm từng ống kem đánh răng cũ, từng chiếc áo giáp bị han rỉ, từng mảnh vật liệu nhỏ đều được thu thập và sử dụng. Sẽ không thể chấp nhận rằng một người không chịu trách nhiệm cho những điều này lại làm đảo lộn các nhiệm vụ kinh tế khó khăn của tôi bằng cách một mặt phá hủy quá nhiều những giá trị kinh tế, mặt khác làm xáo trộn đời sống kinh tế.” - sau này ông nhớ lại. Sau đó, theo ghi chép của Göring, Hitler “xin lỗi thay cho Goebbels, nhưng nhìn chung ông nhất trí rằng những sự kiện như vậy không nên xảy ra và không được phép xảy ra.”

Hitler tạo cho mọi người ấn tượng rằng ông không hề biết gì về “Đêm thủy tinh” và bình luận thêm mấy câu. “Thật khủng khiếp” - ông nói với Frau Troost. “Họ đã phá hủy tất cả mọi thứ, đối với tôi nó giống như những con voi dẫm đạp lên một cửa hàng đồ sứ... và còn tồi tệ hơn thế. Tôi đã hi vọng rằng tôi sẽ đi đến một thỏa thuận sơ bộ với Pháp. Nhưng giờ thì thế đấy!” Nhưng Fritz Hesse, người được mời từ London đến Munich để tham dự cuộc họp báo đặc biệt, lại tuyên bố rằng ông đã tình cờ nghe được từ chính miệng Hitler nói ra rằng “Đêm thủy tinh” đã có kế hoạch trước. Lúc ăn tối, Führer đang khoe ông đã lừa những người Anh và Pháp tại Munich như thế nào thì một trợ lý thì thầm điều gì đó với Goebbels. Goebbels quay sang nói nhỏ với Hitler. Đầu tiên, Hesse không thể nghe thấy họ đang nói gì, nhưng khi những người khác ngồi quanh bàn im lặng, ông nghe rõ bộ trưởng Tuyên truyền đang giải thích về cuộc tấn công hàng loạt mà ông và đội quân SA đang chuẩn bị tiến hành vào các cửa hiệu và các giáo đường Do Thái sau vài giờ nữa. Rõ ràng, Führer đã nhất trí - Hesse nhớ lại. “Hitler la lớn và vỗ đùi hưởng ứng nhiệt tình.”

Ngày hôm sau, Hesse qua nhà Ribbentrop. Ribbentrop vẫn đang bức tức vì không được mời tới buổi họp báo ngày hôm trước. Đầu tiên, ông cho cuộc họp báo ở Munich là một sự ngớ ngẩn bậc nhất. Tất cả điều đó có

nghĩa là họ đã hoãn sự thù địch thêm một năm, trong khi người Anh sẽ mạnh hơn rất nhiều. “Hãy tin tôi, nếu chiến tranh xảy ra bây giờ thì điều đó sẽ tốt hơn. Chúng ta đang có trong tay những con át chủ bài quân sự. Ai biết điều gì sẽ xảy ra sau một năm nữa?” Nhưng điều tồi tệ nhất là Führer tưởng tượng rằng ông đã bắt thâu cáy của Anh. “Tôi đã cố gắng nhiều năm để thuyết phục ông ấy hiểu rằng cần phải cẩn thận với những người Anh vì họ rất nguy hiểm. Nhưng Führer không tin điều đó... Thay vào đó, ông ấy đùa cợt và phát biểu khoa trương. Chính anh đã được nghe ông ấy nói ngày hôm qua rồi đấy! Goebbels như một con thú, anh có nghe thấy những điều mà bè lũ của Goebbels làm ở khắp nơi không? Những tên ngu dốt này đã phá hoại những cửa hiệu của người Do Thái, những nơi dù sao cũng đã là tài sản của người Aryan. Họ đã phá hoại nước cờ của tôi.”

Bất chấp những cam đoan của Hitler đối với những người có quan điểm trung hòa, các cuộc thăm sát người Do Thái vẫn tiếp diễn và đến ngày 12 tháng 11, ước tính có 20 nghìn người Do Thái đã bị đẩy vào các trại tập trung. Ngày hôm đó Göring, người đã phản đối phá hủy các tài sản của người Do Thái vì những lý do kinh tế, đã triệu tập cuộc họp Hội đồng bộ trưởng để xác định ai sẽ là người chi trả cho cuộc phá hủy đó. Ông bắt đầu bằng một tuyên bố rằng cuộc họp này mang tính quan trọng quyết định và những lời phát biểu tiếp theo của ông khiến những người nghe ông nói lúc đó không thể hiểu được. “Tôi vừa nhận được một bức thư của Bormann gửi đến tôi theo lệnh của Führer, yêu cầu rằng vấn đề người Do Thái bây giờ và mãi mãi vẫn được quan tâm và được giải quyết bằng một cách nào đó. Ngày hôm qua Führer điện thoại cho tôi và một lần nữa đề nghị rằng cần phải thực hiện những biện pháp quyết định theo cách phù hợp”. Theo chỉ thị này, những người tham dự cuộc họp nhất trí rằng tự những người Do Thái phải chi trả tiền bồi thường thiệt hại dưới dạng khoản tiền phạt trị giá 1 tỉ mark.

“Tôi chắc chắn không muốn là một người Do Thái ở Đức!” - Göring nhận xét và kết thúc cuộc họp kéo dài 4 giờ đồng hồ với một lời dự đoán ác nghiệt: “Nếu trong tương lai gần, để chế Đức xung đột với các cường quốc khác, không thể nói rằng chúng ta, những người ở nước Đức, sẽ đi đến những thử thách cuối cùng với những người Do Thái”. Hơn nữa, Führer đang chuẩn bị tuyên bố với các cường quốc này về hoàn cảnh đáng lo ngại của những người Do Thái ở Đức, rằng họ sẽ bị trục xuất tới đảo Madagascar. “Ông ấy giải thích điều đó với tôi vào ngày 9 tháng 11,” -

Göring kết luận, “ông ấy muốn nói với các nước khác rằng: ‘Tại sao các bạn lại chỉ luôn nói về những người Do Thái? Hãy đưa họ đi!’”

Trong khi kế hoạch loại bỏ hoàn toàn người Do Thái ra khỏi nền kinh tế để chế Đức đang được triển khai, thì những người Đức khác trong đó có nhiều lãnh đạo đảng, lại thể hiện sự quan tâm sâu sắc riêng tới những hành động thái quá trong “Đêm thủy tinh”. Những viên chức và lãnh đạo đảng, những người nhận thức được rằng những hành động bạo lực như vậy thường không được kiểm soát nữa, lại phản đối rằng cuộc tàn sát người Do Thái phải trả giá quá đắt và không đạt được mục đích trong cuộc chiến chống lại người Do Thái. Những người khác cảm thấy khó chịu trước sự tàn bạo của những hành động như vậy nhưng không làm gì khác ngoài kêu ca một cách thận trọng.

Những người sống sót từ cuộc tàn sát người Do Thái đó đang nguyên rủa Hitler thậm tệ. Gần như tất cả các nhà bình luận trên báo đài ở Mỹ đều bất bình trước những gì xảy ra trong “Đêm thủy tinh”. Từ Washington, đại sứ Dieckhoff viết về Bộ Ngoại giao rằng ông hi vọng “con bão hiện tại đang tràn qua nước Mỹ sẽ lại lắng xuống trong tương lai có thể thấy trước được và chúng ta sẽ có thể làm việc trở lại”. Trước “Đêm thủy tinh”, hầu hết những người Mỹ đều không để ý đến chương trình tuyên truyền chống Đức nhưng đến giờ, ngay cả những người Đức quốc tịch Mỹ cũng phải nổi giận. “Trước mắt tôi là một sự thật rằng khá nhiều người yêu nước và hoàn toàn chống cộng sản, một bộ phận lớn hơn chống Do Thái cũng bắt đầu chống lại chúng ta. Không có gì đáng ngạc nhiên khi những tờ báo của Do Thái viết còn gây xúc động hơn trước kia, nhưng những người như Dewey, Hoover, Hearst và nhiều người khác vẫn giữ quan điểm hợp tác và ở một khía cạnh nào đó vẫn thể hiện sự cảm thông đối với nước Đức và hiện đang công khai thừa nhận thái độ bạo lực và cay đắng chống lại nước Đức đó mới là vấn đề nghiêm trọng... Trong không khí căm thù chung đó, quan điểm tẩy chay hàng hóa của Đức như được tiếp thêm sức mạnh mới và những cuộc đàm phán thương mại không thể được đưa ra xem xét trong thời điểm này.”

Tại cuộc họp báo ngày 15 tháng Mười một, Tổng thống Roosevelt đọc một bản tuyên bố đã chuẩn bị sẵn trước các phóng viên. Tin từ nước Đức đã khiến dư luận Mỹ căm phẫn - Tổng thống nói. “Chính tôi cũng không thể tin được những hành động như vậy lại có thể xảy ra ở nền văn minh của thế kỷ XX. Để có được hình ảnh trực tiếp về tình hình ở nước Đức hiện

nay, tôi đã đề nghị Ngoại trưởng lệnh cho Đại sứ của chúng ta ở Berlin trở về ngay lập tức để báo cáo và hội đàm”. Nhưng sự chỉ trích chính thức cũng chỉ dừng lại bằng lời, Mỹ vẫn tiếp tục mối quan hệ thương mại với Đế chế thứ ba.

Có lẽ, những lời phản đối từ nước ngoài đã có ảnh hưởng nhất định đối với Hitler. Một tuần sau “Đêm thủy tinh”, ông ủng hộ ngành dân chính, ngành đang cố gắng bảo vệ rằng “một bộ phận người Đức là người mang một phần dòng máu Do Thái” chứ không thể coi họ là những người “mang ảnh hưởng của Do Thái”. Sự ủng hộ của ông thể hiện khi ông hình thành quy tắc đầu tiên đối với luật công dân đế chế Đức, luật tách những người được cho là không phải là người Arian thành những nhóm nhất định. Một người Do Thái được xác định là một người có ít nhất ba đời là người Do Thái, hoặc một người có hai đời là người Do Thái cũng thuộc cộng đồng tôn giáo Do Thái hoặc kết hôn với một người Do Thái.

Nhưng có một nhóm kỳ lạ: nhóm *Mischlinge* (lai nửa dòng máu Do Thái). Những người thuộc nhóm này là những người chỉ có một đời là người Do Thái hoặc những người có hai đời là Do Thái, nhưng không theo tôn giáo Do Thái hoặc không cưới một Do Thái. Trên thực tế, sự phân tách những người không phải là Arian này thành các nhóm riêng biệt cộng với nhóm *Mischlinge* không còn phải chịu những biện pháp đàn áp thô bạo. Với một hành động quan liêu, Hitler đã khiến một bộ phận lớn những kẻ thù mà ông căm ghét thoát được cơn phần nộ của chính ông. Liệu có phải ý định tiêu diệt người Do Thái của ông thực sự nhạt đi hay một lần nữa, ông chỉ đơn thuần là chờ thời gian để hành động dứt khoát? Hay đây là một nỗ lực có chủ ý hoặc thậm chí vô tình để cứu chính ông, bởi vì có nghi vấn rằng một đời trong tổ tiên của ông cũng là người Do Thái? Quy tắc *Mischlinge* cũng đã loại trừ chính Đức Chúa Jesus, người mà theo tranh luận của Hitler là con của Chúa, nhưng tổ tiên đã có hai đời là người Do Thái; ngài không theo đạo Do Thái, và cũng không kết hôn với một người Do Thái.

2

gay từ khi còn trẻ, Hitler đã hay nhạo báng chế độ dân chủ và khả năng của các nhà lãnh đạo chế độ này, cho họ là người nói một đằng làm một

Nèo. Do vậy, ông không quá quan tâm đến những lời chỉ trích của phương Tây cuối năm 1938 như nhiều người trung thành nhất với ông. Rudolf Hess quá thất vọng. Ngày 23 tháng Mười hai, ông đã ở nhà Bruckmann, những người ủng hộ ban đầu của Führer, và kể rằng ông đã cầu xin Hitler ngừng cuộc đàn áp nhưng vô ích.

Mặc dù có lẽ Hitler biết về sự ra đi của những người ủng hộ trung thành này nhưng ông vẫn đang rất thoải mái, mức chấp nhận mặc áo đuôi tôm đến dự đêm giao thừa tại Berghof. “Em gái tôi đã bỏ rất nhiều công sức để thuyết phục Hitler mặc như vậy. ‘Anh hãy nhìn Mussolini,’ - cô ấy nói - ông ấy mặc một bộ đồ mới. Thế mà anh lại đội chiếc mũ lưỡi trai của những người đưa thư như thế này,” - Ilse Braun viết trong nhật ký của mình, ông hôn tay Ilse và khen rằng hai chị em Braun rất đẹp. “Khi ông ấy nhìn tôi, những giọt mồ hôi toát ra giữa hai bầu ngực của tôi và tôi không đủ dũng cảm để nói *Danke schön* (Cảm ơn Ngài), mặc dù tôi đã hứa với chính mình sẽ nói lời cao quý đó.”

Sau khi nhận những lời chúc mừng chính thức từ khách mời và nhân viên của mình, Führer tham dự lễ kỷ niệm tổ chức theo phong cách thời German cổ xưa. Khối chì đun chảy được đổ vào một chiếc bồn nước nhỏ, hình thù đông kết của chì sẽ quyết định tương lai. “Hitler dường như không hài lòng với kết quả tiên đoán đó, vì sau đó ông ngồi xuống ghế, chán nản nhìn vào đồng lửa và hầu như không nói trong suốt thời gian còn lại của buổi tối đó. Eva rất lo lắng cho ông.”

Mấy ngày sau, tâm trạng u tối của ông càng nặng nề thêm bởi cuộc nổi dậy của những ông chủ ngân hàng chống lại chương trình tái trang bị vũ khí khổng lồ của ông. “Một khoản tiền tiêu phí quá mạo hiểm của đế chế Đức”, bản thông báo do Hjalmar Schacht, giám đốc Ngân hàng đế chế Đức, soạn thảo và được tất cả các thống đốc ngân hàng ký, viết. “Đó là mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với tiền tệ. Việc tăng một khoản tiền khổng lồ như vậy sẽ chặn đứng mọi nỗ lực thu hút ngân sách thường xuyên; nó sẽ đẩy nền tài chính của đất nước đến bờ vực của sự phá sản bất chấp việc xiết chặt thuế, vì vậy nó sẽ ngấm ngấm làm suy yếu Ngân hàng đế chế Đức và nền tài chính.” Sự ổn định tiền tệ không thể có được khi phải đối mặt với một chính sách tiền tệ lạm phát như vậy và “giờ là lúc phải ra lệnh dừng lại” - Schacht cảnh báo.

Schacht biết rằng Hitler sẽ tức phát điên bởi vì tuyên bố đó trên thực tế đã kêu gọi chấm dứt mạo hiểm quân sự. Ông nói với Schwerin von Krosigk những gì ông đã làm đồng thời nói thêm rằng ông nghĩ mình sẽ bị sa thải. (Ông đã để mất vị trí Bộ trưởng Kinh tế của mình vào tay Walther Funk, người có quyền lực nhanh chóng được Göring với cương vị là lãnh đạo kế hoạch 4 năm, phụ thêm). Bộ trưởng Tài chính nói rằng, nếu Schacht ra đi, ông sẽ đề nghị sa thải chính mình, sau đó viết một thư báo tương tự gửi đến Führer.

Nhiều ngày trôi qua mà không có điều gì xảy ra. Cuối cùng, đến nửa đêm ngày 19 tháng Một năm 1939, chuông điện thoại của Schacht reo lên. Ông nhận được lệnh phải báo cáo Führer vào 9 giờ sáng ngày hôm sau. Đó là một thời điểm không bình thường để gặp gỡ nghe báo cáo, bởi vì Hitler ít khi đi ngủ trước 3 giờ sáng. Theo Schacht, Führer nói mà không hề có lời dạo đầu: “Tôi gọi anh tới để trao quyết định cách chức giám đốc ngân hàng đế chế Đức của anh”. Schacht cảm quyết định. “Anh không phù hợp với bức tranh của Quốc xã,” - ông nói tiếp, sau đó chờ đợi Schacht lên tiếng. Schacht vẫn giữ im lặng cho đến khi Hitler khiển trách ông vì đã lên án “Đêm thủy tinh” tại bữa tiệc Giáng sinh của các giám đốc ngân hàng. “Nếu tôi biết rằng chính ngài đã thông qua cho tất cả những điều đã xảy ra đó, tôi có thể sẽ giữ im lặng” - Schacht cuối cùng cũng nói.

Câu trả lời này dường như làm Hitler kinh ngạc. “Dù thế nào tôi cũng quá khó chịu, không thể nói với anh thêm được nữa” - Hitler phẫn nộ nói. Cả hai người đồng ý rằng Schacht nên đi ra nước ngoài một thời gian dài. Và Schacht đến Ấn Độ không lâu sau đó.

Ngay sau khi Schacht bị sa thải, đại tá Wiedemann được gọi đến khu vườn mùa đông. Trong những tháng qua, Hitler đã đối xử với ông ngày càng lãnh đạm và Wiedemann đoán rằng ông cũng sẽ bị sa thải. Kể từ “Đêm thủy tinh” Führer dường như sống trong một thế giới ảo không có điểm gì chung tới thực tại và khi nào Wiedemann muốn thảo luận bất kỳ nhược điểm nào trong hệ thống, Hitler đều không hề để ý đến.

“Tôi không còn giá trị đối với những người có địa vị cao và nằm trong vòng thân cận nhất của tôi, họ không đồng ý với những chính sách chính trị của tôi” - Hitler nói cộc lốc với Wiedemann. “Do vậy, tôi không để anh làm trợ lý riêng của tôi và bổ nhiệm anh làm tổng lãnh sự ở San Francisco. Anh có thể chấp nhận hoặc từ chối vị trí mới này”. Không hề do dự, Wiedemann chấp nhận ngay và nói thêm rằng ông hy vọng sẽ không bị cắt bớt lương.

Lúc này, giọng Hitler bắt đầu nhẹ nhàng hơn. “Tôi sẽ luôn quan tâm đến khoản trợ cấp tài chính cho anh”. Vì vậy, sau 4 năm hợp tác chặt chẽ, hai người đồng chí trong chiến tranh đã chia tay nhau mà không hề có sự cay đắng nào.

Sự ra đi của Schacht và Wiedemann báo hiệu một sự trở về của Josef Goebbels, người đã mất đi sự ủng hộ do những cuộc phiêu lưu tình ái của mình. “Những người phụ nữ khiến máu trong người tôi nóng rần rật,” - ông viết khi ở độ tuổi đôi mươi. “Tôi đi tới đi lui giống như một con chó sói”. Cuộc hôn nhân với Magda cũng không kiềm chế được ông. Tuy nhiên, ông luôn giữ vô số những sự vụ của mình trong tầm kiểm soát, không bao giờ bị tổn thương hình ảnh trước công chúng. Ông yêu một nghệ sỹ Czech tên là Lida Baarova vào mùa hè Olympic. Magda tưởng cuộc tình đó cũng như những cuộc yêu đương lãng nhãng phớt qua khác của ông nhưng đến năm 1938 bà không thể kiên nhẫn nữa và đòi ly dị. Hitler đã dung thứ nhiều cho những vụ việc liên quan đến tình trạng đồng tính luyến ái, nhưng cũng thất vọng với những lãnh đạo đảng đã ruồng bỏ bạn đời của mình, những người đã giúp họ tiến tới quyền lực. Ông yêu cầu Goebbels phải bỏ người nghệ sỹ Tiệp. Đầu tiên, Goebbels từ chối và xin rời khỏi chức vụ trong bộ của mình để trở thành Đại sứ tại Nhật Bản hoặc một nước xa xôi nào đó. Cuối cùng, ông không chịu được áp lực và từ bỏ tình yêu vĩ đại của mình. Ngay sau khi Baarova trở về Tiệp Khắc theo “lời khuyên” của một cảnh sát, Hitler mời toàn bộ gia đình Goebbels tới Berghof. Sau đó, những bức ảnh chụp vợ chồng Goebbels cùng ba đứa con của họ được treo trang trọng ngay ở lối vào phòng trà Kehlstein, như một minh chứng để công chúng thấy rằng mối quan hệ trong gia đình họ vẫn tốt đẹp.

Sự hòa giải này được ông thực hiện chỉ vài tuần trước sự kiện Đêm thủy tinh và nỗi đau đớn khi mất Lida Baarova có thể đã khiến Goebbels hành động thiếu thận trọng vào đêm tháng Mười một đó.

Việc Goebbels phục hồi chức vụ được quyết cùng với việc Hitler quyết định phương hướng mới giải quyết vấn đề Do Thái. Trong lần Hitler đến thăm mới nhất xưởng điêu khắc của Frau Troost ở Munich, bà đã yêu cầu ông phục hồi lại chức vụ cho một nhạc sỹ người Do Thái tên là Arthur ở trường âm nhạc tại Augsburg. Tại sao những người Do Thái không được có ý kiến riêng? - bà tranh luận. Bà biết nhiều người không chỉ là những chuyên gia trong lĩnh vực của họ mà còn là những người rất có ích.

“Đó là những trải nghiệm cá nhân của riêng em,” - Hitler suy nghĩ một lát rồi nói. “Nếu anh cũng có những trải nghiệm giống em, anh sẽ không bao giờ quyết định như vậy. Nhưng anh đã có quá nhiều những trải nghiệm khác, giống như những gì ở Viên”. Ông nói phải đặt số phận của những người dân Đức lên trên tất cả. “Người Do Thái sống và thực hiện luật pháp của chính họ, nhưng họ không phải là công dân của một dân tộc hay đất nước nào. Người Do Thái không là người dân của Đức và vì vậy có thể chỉ là những người khách. Nhưng họ không phải là khách của những năm từ 1918 đến 1933 khi mà họ nắm tất cả những vị trí cao nhất trong nghệ thuật, văn hóa, báo chí cũng như thương mại và ngân hàng. Trách nhiệm của anh là phải lo liệu để tương lai của đất nước chúng ta một lần nữa có một nền tảng mạnh mẽ và thịnh vượng dựa trên những nét đặc trưng của dân tộc. Anh đã cống hiến cả đời mình để xây dựng tương lai và sự tồn tại an toàn cho dân tộc Đức đặc biệt là cho công nhân Đức”. Đó là một khúc dạo đầu để từ chối yêu cầu của bà về “nguyên tắc”. Thật kỳ lạ, trong lần đến thăm Munich sau đó, ông thay đổi hẳn quyết định và đồng ý phục hồi lại chức vụ cho giáo sư Piechler.

Đúng lúc những lời cáo buộc sai lầm về sự di chuyển quân Đức dọc biên giới Tiệp Khắc đầu năm 1938 kích động Hitler đẩy nhanh quyết định hành động thì cơn bão phản đối từ nước ngoài về sự kiện Đêm thủy tinh có thể đã khiến ông nén cơn oán hận đối với người Do Thái lại và tìm kiếm những phương thức mới để đối phó với họ. Một dấu hiệu cho thấy sự hoàn toàn không khách quan của ông thể hiện vào ngày 21 tháng Một năm 1939 khi ông nói với ngoại trưởng Czech rằng nước Đức sẽ không bảo đảm cho quốc gia nào không loại trừ hết người Do Thái của nước đó. “Lòng tốt của chúng tôi không là gì ngoài sự yếu kém và chúng tôi tiếc vì điều đó” - ông nói. “Loài sâu bọ đó cần phải bị tiêu diệt. Những người Do Thái là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta và đến cuối năm nay nước Đức sẽ không còn một người Do Thái nào”. Họ không phải là ra đi với những gì họ đã làm được ở tháng Mười một năm 1918. “Ngày thanh toán đó đã đến.”

Vài ngày sau, một văn kiện của Bộ Ngoại giao về vấn đề người Do Thái như một nhân tố trong chính sách ngoại giao đã được gửi đến tất cả các phái đoàn ngoại giao và các tòa lãnh sự. “Mục đích cuối cùng trong chính sách người Do Thái của Đức là di dời tất cả những người Do Thái đang sống trên lãnh thổ của nước Đức ra khỏi nước Đức” - ông nói. Sự xuất hiện của người Do Thái chỉ khiến một phần rất nhỏ, khoảng hơn 100 nghìn

người, rời nước Đức để tìm kiếm nơi nương tựa ở một nước mới. Nhưng ngay cả một số lượng nhỏ những người Do Thái đến từ nước Đức cũng làm cho những người dân bản địa Mỹ, Pháp, Hà Lan và Na Uy phản đối. Bất chấp sự lên án kịch liệt nước Đức về đạo đức, các nước phương Tây vẫn đóng kín biên giới của họ trước những người Do Thái của Hitler. Làn sóng bài Do Thái này được khẳng định bởi giá trị pháp lý của việc đuổi người Do Thái ồ ạt và mục tiêu trong chính sách mới của Đức “sẽ là một giải pháp quốc tế cho vấn đề người Do Thái trong tương lai, không phải là thương cảm giả dối đối với “một phần nhỏ những người theo tôn giáo Do Thái bị trục xuất” và là sự nhận thức đầy đủ của tất cả mọi người về mối đe dọa mà những người Do Thái sẽ gây ra cho sự bảo tồn nòi giống của dân tộc họ.

Ngày 29 tháng Một, Hitler tuyên bố thậm chí còn dứt khoát hơn bước thay đổi đột ngột trong chiến thuật của mình. Trong bài phát biểu trước quốc hội vào lễ kỷ niệm lần thứ 6 ngày Quốc xã lên nắm quyền, ông tuyên bố cuộc chiến với dân Do Thái trên toàn thế giới. Đặc biệt, trước đó vài giờ, ông đã ra lệnh cho lực lượng hải quân bắt đầu xây dựng một hạm đội tàu ngầm hùng mạnh trong vòng 5 năm. Anh, Mỹ và Pháp đang “tiếp tục bị những người kích động thuộc tôn giáo Do Thái và cả những người không theo tôn giáo Do Thái xúi giục căm thù nước Đức và người dân Đức.” - ông nói, trong khi tất cả những gì ông muốn là bình yên và hòa bình. Những nỗ lực gây chiến này không thể ảnh hưởng dù là nhỏ nhất đến cách giải quyết vấn đề người Do Thái của Đức - ông nói. Lần đầu tiên kể từ khi lên nắm quyền, ông công khai tiết lộ kế hoạch cuối cùng của mình: “Trong cuộc sống của tôi, tôi thường có khả năng tiên đoán trước và tôi hay bị nhạo báng vì điều đó... Tôi một lần nữa sẽ là một nhà tiên tri: Nếu các nhà tư bản tài chính người Do Thái trên thế giới trong hoặc ngoài châu Âu thành công trong việc đẩy các dân tộc vào cuộc chiến tranh thế giới một lần nữa, thì kết quả sẽ không phải là sự Bolshevik hóa thế giới hay chiến thắng của dân Do Thái mà là tiêu diệt hoàn toàn chủng tộc người Do Thái ở châu Âu!” Ông hét lên lời cảnh báo hoang tưởng đối với người Do Thái: “Hãy ngừng lại trước khi các ngươi buộc tôi phải giết các ngươi!”

Trong năm qua, Hitler đã phá hủy một đất nước có chủ quyền, làm suy yếu và làm tê liệt một đất nước khác trong khi hạ nhục phương Tây. Năm 1939 hứa hẹn đạt được những thành tựu chính trị còn lớn hơn. Ngày 1 tháng Một, Mussolini cuối cùng cũng quyết định chấp nhận đề nghị của Đức trong mùa thu trước và thay đổi Hiệp ước chống Quốc tế Cộng sản III từ tuyên truyền sang liên minh quân sự đầy đủ. “Trong tháng này, ông ấy có khả năng chuẩn bị chấp nhận kế hoạch mà ông khi ông bao giờ nghĩ tới”. Lý do là vì Mussolini sợ không thể tránh được một cuộc chiến với phương Tây.

Trong bức thông điệp đầu năm của mình, Hitler tuyên bố rằng chính phủ Đức chỉ có một mong muốn: “... rằng trong năm tới, chúng tôi cũng thành công trong việc đóng góp phần của nước Đức trong việc bình ổn thế giới”. Bước tiếp theo trong chương trình “bình ổn” hòa bình của ông là kiểm soát hoàn toàn Tiệp Khắc. Có lúc ông đã mong ước có Hiệp ước Munich bởi vì rõ ràng ông có thể thôn tính hoàn toàn đất nước này mà không bị trả đũa. Bây giờ ông sẽ phải tìm một lý do hợp lý nào đó để hành quân tiến vào nước này và thanh toán những gì còn lại.

Tháng Hai, ông ra lệnh cho Goebbels bắt đầu một chiến dịch tuyên truyền lớn chống lại chính phủ Czech rằng họ vẫn đang khùng bố những công dân Đức thiểu số sống trên đất nước đó, tập trung binh lính dọc biên giới Sudeten, âm mưu cùng các nước Xô Viết và ngược đãi thô bạo người dân Slovak. Lời buộc tội cuối cùng là chính đáng nhất, bởi vì những người theo chủ nghĩa dân tộc cấp tiến Slovak đang hồi hả nghe theo Hitler vì không kiềm chế được mình và bắt đầu gia tăng những yêu cầu đòi độc lập hoàn toàn. Đây là một tình huống cần thiết nhưng chỉ cần một hành động sai lầm từ một số những người Czech có cương vị nhưng thiếu kinh nghiệm là có thể châm ngòi cho một cuộc khủng hoảng khác - và như vậy sẽ cho Hitler một lý do tấn công mà ông đang cần.

Ở London, tinh thần chống đối sự nhượng bộ càng tăng lên khi Erich Kordt của Bộ Ngoại giao Đức đưa ra một báo cáo sai lầm. Ông bí mật thông báo với một quan chức Anh rằng, Hitler có kế hoạch ném bom London trong tương lai gần (thực ra đây là một nỗ lực có chủ ý của một nhóm chống Hitler ở Đức nhằm đẩy nước Anh vào cuộc chiến với để chế Đức và đó là lời cảnh báo sai lầm đầu tiên trong những cảnh báo của Kordt và các nhân viên ngoại giao khác có cùng mưu đồ với Kordt.) Thủ tướng Chamberlain thực sự tin lời cảnh báo của Kordt. Ông triệu tập cuộc họp nội

các đặc biệt, mặc dù không có máy bay nào của Quốc xã xuất hiện nhưng không khí nghi ngờ đang gia tăng. Đại sứ Henderson được gọi từ Berlin về để báo cáo về một hành động quân sự có thể của Hitler. Henderson cố gắng hết sức để thuyết phục Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao Cadogan rằng người Đức thậm chí còn chưa nghĩ đến một hành động mạo hiểm trước mắt nào và rằng họ đang hướng đến hòa bình”. Cadogan sắc sảo không lạc quan như vậy. Ông thừa nhận rằng những ý định của Hitler “thật đê hèn” nhưng ông cũng do dự không tin vào những báo cáo rằng Hitler đang chuẩn bị nhấn chìm Tiệp Khắc.

Henderson trở lại nhiệm sở ở Berlin, nơi ông tiếp tục gửi về nước những đánh giá lạc quan. Những lời đồn đại về hành động bất ngờ của Quốc xã ở Ucraina hoặc ở Hà Lan đang chìm dần xuống - ông báo cáo. “Mặc dù ở một số nơi mọi người cho rằng sự chìm xuống này có thể chỉ là khúc dạo đầu để một cơn bão khác nổi lên, nhưng hiện tại tôi vẫn không nghiêng về phía quan điểm bi quan đó.”

Tuy nhiên, ngay đêm hôm sau chính Henderson đã phải lo lắng về những hành động của Hitler tại bữa tiệc thường niên tổ chức dành cho các đoàn ngoại giao. “Sự thân thiện mà ông ấy đã thể hiện tại cuộc triển lãm xe máy không còn tại buổi tiệc này” - Henderson viết trong hồi ký của mình. “Ông luôn nhìn qua vai phải của tôi và hạn chế nhận xét về những vấn đề chung trong khi lại nhấn mạnh quan điểm rằng Anh không được cản trở Đức đối với các vấn đề ở Trung Âu”. Mặc dù thái độ của Führer để lại cho Henderson “cảm giác bất ổn khó hiểu”, nhưng ông không đề cập đến cảm giác này trong báo cáo tiếp theo gửi về London.

Bằng chứng về mưu đồ của Đức cũng sớm có. Ngày 6 tháng Ba, Đại sứ Anh Newton gửi báo cáo từ Prague nói rằng mối quan hệ giữa người Czech và người Slovak “có vẻ sắp dẫn tới một cuộc khủng hoảng”. Những sự vụ này đã lên tới đỉnh điểm khi phía những người Slovak yêu cầu trợ giúp tài chính. Nếu có thể, “việc Đức sẽ đóng vai trò gì trong cuộc tranh chấp này là một vấn đề đúng để dự đoán nhưng tôi lưu ý rằng Bộ trưởng Thương mại Slovak và Bộ trưởng Giao thông vận tải cùng với các chuyên gia của họ đã đến thăm Berlin tuần trước.”

Vì một lý do nào đó, bức điện này đã bị chậm 48 tiếng và đến lúc đó Henderson đã hết “cảm giác bất ổn”. Ngày 9 tháng Ba, ông viết cho Halifax một bức thư dài, thể hiện niềm tin rằng cả Hitler và những người dân Đức đều mong mỗi hòa bình. “Bản thân Hitler đã chiến đấu trong cuộc chiến

tranh thế giới. Ông vô cùng căm ghét cuộc đổ máu và nhìn thấy những người Đức phải chết. Cái cúi chào của Hitler là để làm hài lòng đa số hơn thiểu số cuồng tín. Đó là lý do duy nhất tại sao tôi không thể tìm thấy một lời lý giải nào cho giả thuyết cho rằng Hitler bị điên hoặc thậm chí sắp điên. Tôi cho rằng hiện giờ ông ấy không nghĩ đến chiến tranh.”

4

Tôi hôm đó, Tổng thống Tiệp Khắc Emil Hacha, người từng thú nhận rằng mình hiểu rất ít về hoạt động chính trị, đã phạm một sai lầm ngớ ngẩn mà Hitler đang mong đợi: Emil Hacha đã giải tán chính quyền Slovak và ra lệnh cho các binh sỹ chuẩn bị tiến vào khu vực Slovak. Ngày hôm sau, thứ sáu, Hacha tuyên bố tình trạng thiết quân luật.

Hitler phản ứng ngay lập tức. Ông hoãn chuyến thăm Viên tham dự lễ kỷ niệm của Liên minh chính trị Đức - Áo để có thể chuẩn bị cho đợt xâm lược tiếp theo của mình. Nỗi sợ hãi mong manh nhưng luôn đeo đuổi Hitler là Liên Xô có thể giúp Prague đã nhanh chóng mất đi. Ngay cả khi Hacha phải sử dụng đến tình trạng thiết quân luật, Stalin vẫn phát biểu trước Đại hội đảng lần thứ 18 rằng họ phải thận trọng và không cho phép phương Tây lôi kéo Liên Xô vào cuộc chiến.

Ngày thứ Bảy, ngày Hitler ưa thích, ông bắt đầu hành động, ứng biến với sự nhanh nhẹn quyết đoán vốn có. Đầu tiên, ông chỉ đạo cho tướng Keitel soạn thảo một tối hậu thư yêu cầu những người Czech phải chịu sự chiếm đóng quân sự của Moravia và Bohem mà không được chống cự, sau đó ông phát lệnh tới các nhân viên mật vụ ở lãnh thổ của Czech và Slovak gây chia rẽ họ. Henderson gọi điện cho Halifax thận trọng thực hiện lệnh này. Ông nghi ngờ “không biết Herr Hitler đã quyết định chưa và tôi nghĩ rằng nhiều người mong muốn không điều gì được nói hoặc xuất bản ở nước ngoài trong suốt kỳ nghỉ cuối tuần, những điều sẽ khiến ông đẩy nhanh hành động.”

Tối hôm đó, hai nhà lãnh đạo bù nhìn của Hitler ở Áo cùng với 5 tướng lĩnh của Đức đã vượt qua sông Danube để tham dự cuộc họp của nội các Slovak mới tại trụ sở chính quyền của họ, Bratislava. Các thành viên nội các được yêu cầu tuyên bố nền độc lập của Slovakia nhưng Thủ tướng mới

lúc đó lại lảng tránh khi tuyên bố rằng ông phải thảo luận tình hình với chính quyền Prague trước. Người tiền nhiệm của ông, Josef Tiso - một linh mục Thiên Chúa giáo La Mã - đã bị đưa vào một tu viện như một nơi giam lỏng, nhưng nay ông đột ngột quay trở lại chính trường. Monsignor Tiso béo tốt (“Khi tôi bị chọc tức, tôi thường ăn 2 lạng thịt giảm bông và điều đó đã làm tôi đỡ bức tức”) đã trốn thoát khỏi nhà tù của mình và yêu cầu rằng cuộc họp của nội các Slovak mới phải được tổ chức sáng sớm ngày chủ nhật, 12 tháng Ba.

Trong cuộc họp bí mật này, Tiso tiết lộ rằng ông đã nhận được “lời mời” tới gặp Hitler ở Berlin, ông đã chấp nhận khi bị đe dọa sẽ bị binh lính Đức và Hungary giữ - ông nói. Đúng 7 giờ tối ngày 13 tháng Ba, Tiso được Ribbentrop đưa vào văn phòng của Hitler. Führer lạnh lùng và cương quyết, bên cạnh ông là hai sỹ quan quân đội cấp cao, Brauchitsch và Keitel. Các mệnh lệnh sẵn sàng tấn công Tiệp Khắc vào 6 giờ sáng ngày 15 đã được gửi tới lực lượng lục quân và không quân.

“Tiệp Khắc,” - Hitler nói với vẻ cáo buộc, - “chỉ nợ Đức cái mà Tiệp Khắc không muốn bị cắt bỏ hơn nữa”. Người Czech cũng không đánh giá đúng sự tự chủ vĩ đại mà người Đức đưa ra. Ông lên giọng vì tức giận hoặc vì muốn chỉ rõ điều đó và hỏi họ đang chơi trò gì. Ông thừa nhận những người Slovak muốn độc lập và đó là lý do tại sao ông đã ngăn cản không cho Hungary chiếm lãnh thổ của họ. Ông muốn vấn đề phải được giải quyết một cách rõ ràng “trong thời gian rất ngắn”. Ông nhấn mạnh những từ này, sau đó hỏi trực tiếp Tiso: Slovakia có muốn tiếp tục tồn tại độc lập hay không? “Trưa mai tôi sẽ bắt đầu một hành động quân sự chống lại những người Czech, tướng von Brauchitsch triển khai thực hiện hành động này”. Ông quay sang Tổng tư lệnh của mình: “Đức không có ý định biến Slovakia thành không gian sinh tồn của mình, đó là lý do tại sao anh cần phải hoặc tuyên bố ngay lập tức nền độc lập của Slovakia hoặc tôi sẽ từ bỏ ý định can thiệp vào số phận của Slovakia. Tôi sẽ cho anh lựa chọn đến trưa mai, khi đó người Czech sẽ bị đè bẹp bằng xe lăn đường của Đức.”

Tiso lưỡng lự một chút, sau đó điện thoại cho nội các Slovakia ở Bratislava và nói bằng tiếng Đức rằng ông đang nói chuyện điện thoại từ văn phòng của Führer. Ông yêu cầu họ triệu tập nghị viện Slovakia vào sáng hôm sau. Khi ông chắc chắn những người nghe đang sửng sốt của mình đã hiểu lời ông nói, Tiso cúp máy. Ông đến Bratislava vừa kịp để đọc trước các nghị sỹ bản tuyên bố độc lập của Slovakia do Ribbentrop soạn

thảo. Phe chống đối tuyên bố độc lập sụp đổ và một Slovakia mới chỉ độc lập trên danh nghĩa ra đời.

Chiều hôm đó, ở London, Chamberlain né tránh một cách kiên cường những câu chất vấn giận dữ trong Hạ viện về thất bại của chính phủ trong việc đứng lên chống lại Hitler. Thế còn sự bảo đảm của Anh đối với Tiệp Khắc? - một người hỏi. Sự bảo đảm đó chỉ áp dụng đối với một cuộc tấn công khiêu khích - ông trả lời. “Nhưng cuộc xâm lược đó không diễn ra.” - ông nói.

Trong khi Chamberlain đang tìm những lý do để giải thích ở nghị viện thì Hitler đã hành động và như mọi lần, ông làm như mình chỉ đang phản công trở lại. Công cụ của ông trong bước cuối cùng đầy kịch tính này là Tổng thống Hacha của Tiệp Khắc. Một mối và lúng túng bởi các sự kiện dồn dập trong vài ngày qua, Tổng thống Hacha giờ nấn nỉ đề nghị có một cuộc gặp gỡ riêng với Führer - trường hợp điển hình của một con ruồi tự rơi vào ổ nhện.

Sau khi đề Hacha hồi hộp chờ đợi trong vài giờ, Hitler cuối cùng cũng đồng ý tiếp Hacha. Bị ép về mặt tâm lý, Tổng thống Tiệp Khắc cùng con gái và Ngoại trưởng của mình lên tàu sang Berlin. Ông không thể đi máy bay vì yếu tim.

Khi ông vừa rời Prague, một nhà báo Anh, người từng gặp Hitler ở các doanh trại, đến. Sefton Delmer nhận thấy rằng những khách quen của các quán cà phê ở quảng trường Wenceslas đang bình thản nhăm nháp những ngụm cà phê mà không hề biết điều gì đang xảy ra. Bỗng nhiên, lúc nhá nhem tối, các binh sỹ người Đức ở Sudeten đeo bít tất trắng hành quân thành 6 hàng ngang qua quảng trường. Họ mang theo cờ Quốc xã và hô to “Sieg Heil! Sieg Heil!” Theo sau họ là những người ủng hộ theo chủ nghĩa phát xít vẫy cờ ba màu của Czech. Nhưng khi các nhà máy đóng cửa và các công nhân tràn ra quảng trường thì khí thế ở đây lại hoàn toàn khác. Họ từ chối tránh đường cho những người biểu tình và xung đột xảy ra. Cảnh sát ủng hộ những người biểu tình và họ tiếp tục hô vang “Ein Reich, Ein Volk, Ein Führer!” Nếu Prague là thuộc Đức thì thành phố công nghiệp quan trọng của Czech Moravska Ostrava trên biên giới với Ba Lan cũng sẽ thuộc Đức. Các binh lính tinh nhuệ của sư bảo vệ riêng cho Hitler đã chiếm đóng khu vực này ngay khi trời tối nhằm bảo vệ nhà máy cán thép hiện đại trước sự chiếm đóng của Ba Lan.

Ở Berlin, Hitler và các vị khách của mình đang tập trung ở phòng của Thủ tướng để xem phim “*A Hopeless case - Tình huống tuyệt vọng*”. Ngồi gần Führer là tướng Keitel chịu trách nhiệm ban bố các lệnh bắt đầu cuộc xâm lược khi cần thiết. 10 giờ 40 tối, chuyến tàu từ Prague đến ga Anhalt nhưng phải sau nửa đêm một giờ Hacha mới được Führer mời vào. Ông đã chờ đợi lâu nên nói với Keitel là để cho mình có cơ hội được nghỉ ngơi và phục hồi sức khoẻ sau chuyến đi mệt mỏi, nhưng sự chậm trễ gặp của Hitler chỉ khiến Hacha thêm lo lắng khi ông và Ngoại trưởng Chvalkovsky đi qua đội quân SS danh dự và bước vào phòng của Hitler khuôn mặt ông “hằn nổi lo âu”.

Hacha đưa ra một đề nghị riêng qua việc khẳng định với Führer rằng ông chưa bao giờ dính líu đến các hoạt động chính trị. Trong sự mất thể diện đau buồn đó, ông trông cậy vào lòng tốt của Hitler. “Ông tin rằng số phận của Tiệp Khắc nằm trong tay Führer,” - một quan chức đọc biên bản cuộc họp của phía Đức, - “và tin rằng số phận của Tiệp Khắc sẽ được giữ an toàn trong đôi bàn tay ấy.”

Ngay cả thân phận nô lệ tự chấp nhận này cũng không thể ngăn cản được tràng công kích của Hitler. Sau khi nhắc lại những điểm xấu mà Masaryk và Beneš phạm phải, Hitler cáo buộc rằng “về bề ngoài, tinh thần của Beneš vẫn tồn tại trong nước Tiệp Khắc mới”. Hacha yếu đuối là một người đáng thương khi ông phải quy lụy trong cuộc công kích này. Đột nhiên Hitler vội nói thêm rằng ông không có ý không tin Hacha và ông “kết luận rằng quãng thời gian làm Tổng thống này của Hacha có thể đem lại lợi ích lớn cho đất nước bởi vì việc Đức can thiệp vào Tiệp Khắc chỉ còn tính bằng giờ.”

Cả Hacha và Ngoại trưởng của ông ngồi như hóa đá cho đến khi Hitler gọi cho họ một tia hy vọng yếu ớt khi cam kết rằng ông không nuôi ý định thù địch với bất kỳ quốc gia nào và vẫn tin tưởng vào sự trung thành của Hacha. Nhưng tia hy vọng đó cũng bị dập tắt ngay khi Hitler tuyên bố rằng những khuynh hướng của Beneš vẫn sẽ phát triển. Quyết định đã được đưa ra vào chủ nhật - Hitler nói. Mệnh lệnh xâm lược và thôn tính Tiệp Khắc vào để chế Đức đã được gửi tới các binh sỹ Đức.

Hai người Czech ngồi ngay đơ. Hitler tuyên bố rằng quân đội Đức sẽ tấn công vào đất nước của họ từ tất cả các hướng vào 6 giờ sáng trong khi lực lượng không quân Luftwaffe chiếm tất cả các sân bay của Czech.

Mối đe dọa lại đến sau lời hứa. Hacha có thể phục sự Tiệp Khắc bằng một quyết định đơn giản. Ông sẽ phải hành động rất nhanh - nếu không 6 giờ các binh sỹ Đức và máy bay sẽ bắt đầu hành động. “Tôi sẽ phải mất mặt không thể cứu vãn nổi nếu tôi thực hiện lời đe dọa này,” - nhiều năm sau Hitler nhớ lại, - “bởi vì vào thời điểm tôi đề cập đến đó, sương mù trên các sân bay dày đến nỗi không một máy bay nào có thể xuất kích.”

Ông đề nghị rằng Hacha và Ngoại trưởng của Hacha nên rút lui để thảo luận riêng những gì nên làm, nhưng Hacha nói “lập trường của chúng tôi khá rõ ràng”, ông thừa nhận rằng sẽ là điên rồ nếu chống cự lại, tuy nhiên làm thế nào ông có thể ngăn trở đất nước mình trong ít nhất là 4 tiếng đồng hồ? Hitler đáp rằng ông phải làm được điều đó bằng mọi cách, sau đó nói thêm đầy hy vọng rằng Hacha thấy “có thể có một giai đoạn hòa bình lâu dài giữa hai dân tộc.” Nếu quyết định này bị chống cự, ông sẽ thấy sự hủy diệt của Tiệp Khắc” - Hitler kết luận mạnh mẽ.

Với những lời nói báo trước điềm gở này, Hitler đã kết thúc cuộc nói chuyện. Khi hai người Czech chán nản này được đưa sang phòng ngay cạnh, Ribbentrop thử đặt điện thoại gọi đến Prague. Đường điện thoại bị nghẽn. Ông yêu cầu Schmidt thử lần nữa. Khi người phiên dịch này đang quay số, ông nghe thấy Göring hét lên từ phòng bên cạnh rằng Hacha bị ngất. Ông gọi ngay bác sĩ Morell, người phụ trách sức khỏe cho Tổng thống Czech khi cần thiết. Nếu bất kỳ điều gì xảy ra đối với Hacha, Schmidt nghĩ, cả thế giới ngày mai sẽ cho rằng ông bị ám sát trong Phủ Thủ tướng Đức. Ngay sau đó đường điện thoại về Prague thông. Schmidt đến chỗ Hacha và ông ngạc nhiên khi thấy Tổng thống đã hồi phục nhờ một mũi tiêm vitamin của bác sĩ Morell. Tổng thống Hacha bước đến điện thoại và sau khi thông báo với nội các của ông những gì đã xảy ra, ông khuyên họ đầu hàng.

Trong lúc đó, Schmidt đang sao chép lại bản thông cáo chính thức đã được soạn thảo từ trước. Thông cáo tuyên bố rằng Tổng thống Tiệp Khắc đã tin tưởng giao số phận của nhân dân và đất nước Tiệp Khắc vào tay Führer của đế chế Đức. Trên thực tế, đây là một văn bản đầu hàng và Hacha lại phải yêu cầu bác sĩ Morell tiêm thêm một mũi nữa. Mũi tiêm giúp Tổng thống tỉnh táo đến nỗi ông từ chối ký vào thông cáo chính thức mặc cho Ribbentrop và Göring hối thúc. Theo một báo cáo chính thức của Pháp, Ribbentrop và Göring ép hai người Czech một cách không thương xót. “Họ dồn đuổi theo đúng nghĩa đen của từ này tiến sỹ Hacha và ngài

Chvalkovsky xung quanh chiếc bàn, trên đó những văn bản đang được đề sẵn, liên tục đẩy những tài liệu này ra trước họ, ấn bút vào tay họ, không ngừng nhắc lại rằng nếu họ tiếp tục từ chối, một nửa Prague sẽ bị bom phá hủy chỉ trong 2 giờ, đó mới chỉ là những gì bắt đầu. Hàng trăm tấn bom đang chờ lệnh để cất cánh và họ sẽ nhận lệnh đó vào 6 giờ sáng nếu hai người không ký.”

Cuối cùng Hacha phải chịu thua và khuôn mặt xúc động, tay run run ký văn bản đầu hàng vào 3 giờ 55 sáng. Ông quay sang bác sĩ Morell và cảm ơn ông này vì đã chăm sóc sức khỏe cho mình. Giây phút chiếc bút rời khỏi những ngón tay không còn khí lực của Hacha, Führer lao từ phòng họp về văn phòng của mình, nơi hai thư ký trung tuổi của ông đang đợi. Khuôn mặt của ông rạng rỡ khi hét lên “Mọi người, nhanh lên, hãy hôn tôi đi! Nhanh lên! - Christa Schröder nhớ lại - Schröder và Wolf hôn chùn chụt lên cả hai má của ông. “Hacha vừa mới ký,” - ông hả hê nói. “Đây là chiến thắng lớn nhất của đời tôi! Tôi sẽ đi vào lịch sử như một người Đức vĩ đại!”

Lúc đó đã rất muộn, Hitler vẫn thức để tận hưởng chiến thắng của mình. “Tôi cảm thấy thương hại Tổng thống Hacha” - ông thú nhận với Hoffmann và những người bạn thân khác. “Nhưng trong hoàn cảnh đó, sự đa cảm sẽ không có chỗ và có thể sẽ cản trở sự thành công.”

Bác sĩ Morell ngắt lời để nhận xét rằng suýt nữa bản thông cáo có thể không được ký. “Ồn Chúa,” - ông nói, - “tôi cũng ở đó và kịp thời tiêm cho ông ấy mấy mũi!”

“Anh sẽ đi xuống địa ngục với mấy mũi tiêm chết tiệt của anh!” - Hitler hét lên. “Anh đã làm cho ông ta quá tỉnh, lúc đó tôi sợ ông ta sẽ từ chối không ký!” Sự ca ngạo lẫn nhau đó tạm ngừng bởi Keitel báo cáo rằng mệnh lệnh xâm lược Tiệp Khắc đã được ban bố với điều kiện là không được nổ súng nếu có dấu hiệu chống cự và ngay cả lúc đó vẫn có thể đàm phán trước khi sử dụng lực lượng. Ông yêu cầu Hitler cho phép rút mệnh lệnh về và được chỉ đạo là quay lại sau vài giờ để ông có thể cùng Führer lên chuyến tàu đặc biệt đưa họ tới biên giới Tiệp Khắc.

5

ang sáng ngày 15 tháng Ba, hai người trông nhếch nhác, “tái nhợt vì sợ hãi” xuất hiện tại tòa công sứ Mỹ ở Prague để xin tị nạn. Họ tiết lộ rằng họ

R là gián điệp Tiệp Khắc ở Đức và bị cơ quan mật vụ Đức Quốc xã phát hiện. “Khuôn mặt họ co rúm, môi run run khi tôi đuổi họ đi” - George Kennan nhớ lại. Một lát sau, ông phải thực hiện mệnh lệnh và đưa hai người Đức lánh nạn khỏi Hitler ra đường phố đầy tuyết “nơi họ không hơn những con thú đang bị săn đuổi”. Người tiếp theo đến xin tị nạn là một người quen biết người Do Thái. Anh ta được thông báo chỉ được ở đến khi lấy lại bình tĩnh. “Anh ta bước tới bước lui một cách đau khổ trong phòng chờ, hết cả buổi sáng.”

Ở London, Halifax lần đầu tiên biết tin về cuộc xâm lược này là từ đại sứ ở Prague. Vài giờ sau Henderson gọi điện từ Berlin khuyên Halifax hoãn chuyến thăm của Chủ tịch ủy ban thương mại tới Đức. “Tôi không thể ngăn cản được Đức khỏi ‘việc lập lại trật tự’, nhưng tôi phản đối các chuyến thăm trong tình hình này của bất kỳ bộ trưởng nội các Anh nào.”

Trong lúc đó, Henderson gọi điện lại một lần nữa đọc trọn tru toàn văn hiệp ước mà Hitler và Hacha ký, đến 11 giờ sáng, ông đọc bản tuyên bố của Hitler vừa được công bố với nhân dân Đức: Kể từ ngày chủ nhật, tuyên bố viết, “những hành động man rợ” chống lại những người Đức đã xuất hiện ở nhiều làng của Tiệp Khắc, những tiếng kêu khẩn thiết và số lượng những người bị ngược đãi tăng lên từng giờ.

Henderson bàng hoàng. Ít nhất ông cũng nhận ra rằng đây là “sự thất bại cuối cùng” trong nhiệm vụ của ông ở Berlin. “Anh có ngạc nhiên khi tôi coi Berlin là một công việc chán ngắt nhất không?” - ông viết vội mấy chữ nguệch ngoạc trong một bức thư thân mật gửi Halifax. “Hitler lại quyết định liều lĩnh một lần nữa.”

Hitler ngủ trên suốt chuyến tàu khởi hành từ Berlin và mãi đến trưa ngày 15 tháng Ba đáng nhớ đó, ông mới thức giấc. “Tôi phải là người đầu tiên đến Prague.” - ông nói với người phục vụ mình khi ông mặc quần áo. Càng đến gần biên giới, ông càng phấn khích. Đến giữa buổi chiều, đoàn của ông xuống tàu gần biên giới và chuyển sang đoàn hộ tống gồm 10 xe ô tô. Hitler ngồi ở xe đầu tiên cạnh lái xe Kempla khi đoàn xe khởi hành chậm chạp trong bão tuyết. Họ đi qua tám barrier đã mờ của hai trạm hải quan và chẳng bao lâu họ gặp đoàn người biểu tình Đức đang tấn công bằng đá và nước. Kempla ngoặt từ đường chính sang những đường mòn quanh co và những đường phụ lầy lội. Khi họ đến Prague thì trời đã tối. Không ai nhận ra đoàn xe hộ tống khi đoàn đến cung điện Hradschin. Đoàn người trú chân ở tòa lâu đài này và cử một người vào thành phố để mua

giảm bông lạnh của Prague, bánh mì, bơ, pho mát, hoa quả và bia Pilsner. Đây là lần đầu tiên Keitel nhìn thấy Hitler uống bia.

Các nước phản ứng dữ dội ngay lập tức trước lần xâm lược gần nhất của Đức. Trước sự phẫn nộ của công chúng, chính phủ Pháp và Anh đã đưa ra những bảo đảm quân sự đối với Ba Lan, Rumani, Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, đồng thời bắt đầu các cuộc đàm phán quân sự và chính trị với Liên Xô. Sự phẫn nộ này còn lan sang của nước đồng minh của chính Hitler và tối hôm đó Ciano viết một cách chua cay trong nhật ký của mình rằng cuộc xâm lược Tiệp Khắc đã phá hủy tình trạng đã được thiết lập ở Munich.

Führer đã cử thái tử Phillip von Hesse tới Rome mang theo bức thư giải thích. Ông hy vọng rằng Mussolini sẽ hiểu và hiểu đúng động thái cuối cùng này. Mặc dù Il Duce hét lên với Ciano: “Người Italia sẽ cười vào mặt tôi; mỗi lần Hitler thay đổi trạng thái, ông lại gửi cho tôi một bức thư”, hơn lúc nào hết, giờ ông quyết định cần phải liên minh với người chiến thắng. “Bây giờ tôi không thể thay đổi chính sách của chúng tôi,” - ông nói, - “xét cho cùng, chúng tôi không phải là những con bài chính trị”. Đồng thời việc quy phục cấp dưới của mình là một điều bề mặt; chưa bao giờ Ciano nhìn thấy bố vợ mình đau khổ đến vậy.

Hitler bỏ qua những lời chỉ trích từ trong nước và nước ngoài và ngày 16 tháng Ba tính tự mãn của ông dường như bộc lộ. Khi ông xem xét cuộc xâm lược cuối cùng của mình từ bức tường của cung điện Nhà Vua Bohem, lá cờ chữ thập ngoặc bay lên từ những bức tường có lỗ châu mai của cung điện, ông thường thức một cảm giác dễ chịu khi nắm trong tay một thành phố cổ kính với quá nhiều dấu ấn lịch sử như vậy. Trước tòa thị chính thành phố, 27 nhà lãnh đạo theo đạo Tin lành phản kháng chống Habsburgs đã bị chém đầu vào năm 1621 và ở Republikplatz, Kaiser Wilhelm, Bismarck và Moltke đã sống trong suốt cuộc chiến tranh Áo - Phổ tại khách sạn nổi tiếng Zum blauen Stern. Những công trình kiến trúc vĩ đại của Prague, trong đó một số được các kiến trúc sư người Đức thiết kế, mang dáng dấp văn hóa German. Chỉ có những người Đức mới xây được những cây cầu, ngọn tháp và tòa nhà như vậy!

Người trợ lý cắt ngang dòng suy tưởng của Hitler để thông báo với ông rằng cả Pháp và Anh đều không động viên quân. “Tôi đã biết trước điều đó” - ông nói và dự đoán tiếp: “Chỉ hai tuần nữa, sẽ không ai nói về điều đó nữa”.

Tiếp Khắc tan rã thực sự sau đó khi Monsignor Tiso gửi một bức điện tới Berlin khẳng định nền độc lập của Slovakia và đề nghị Đức bảo vệ. Không hề chậm trễ, các binh sỹ của Hitler cơ động di chuyển vào Slovakia. Các tỉnh ở Ruthenia cũng đề nghị được đưa vào quỹ đạo của Hitler nhưng ông quan tâm đến việc nhân nhượng những người Hungary hơn. Hitler cho phép binh sỹ của họ di chuyển qua biên giới và chiếm lãnh thổ của Ruthenia dọc biên giới với Ba Lan. Sau 20 năm độc lập, cả nước Tiệp Khắc lại một lần nữa rơi vào cảnh nô lệ.

Mặc dù bất ngờ ngừng động viên quân, nhưng Anh rất tức giận. “Tôi có thể hiểu rất rõ sở thích giành chiến thắng mà không đổ máu của Herr Hitler,” - Halifax cảnh báo đại sứ người Đức, - “nhưng một trong những ngày này ông ấy sẽ thấy mình đứng lên chống lại một điều mà sẽ không phải là không đổ máu.”

Có lúc Halifax và Cadogan thẳng tính đã phản đối chính sách nhân nhượng của Chamberlain nhưng họ vẫn ủng hộ ông vì lòng trung thành với ông. Nhưng đã đến lúc phải thể hiện rõ quan điểm. Ngoại trưởng Anh đã đến chỗ Chamberlain và tuyên bố rõ ràng, đất nước, đảng và Hạ viện yêu cầu rằng những hành động xâm lược của Hitler phải được lên án một cách thẳng thắn và công khai.

Chamberlain chú ý đến lời khuyên này. Ngày 18, đại sứ Henderson được tạm thời triệu về từ Berlin và tối hôm đó, sinh nhật lần thứ 70 của mình, Thủ tướng Anh đã phát biểu tại cung điện Birmingham thay đổi đường lối trong chính sách ngoại giao của Anh. Ông cảnh báo rằng sẽ là một sai lầm lớn nếu Anh, mặc dù ghét cay ghét đắng chiến tranh “không để mất nhân cách của mình đến nỗi không cố gắng để giành được sức mạnh chống lại một mối đe dọa như thế nếu mối đe dọa đó xảy ra”. Đây hoàn toàn không phải là một lời kêu gọi sử dụng vũ lực, nhưng cũng từ những lời nói thể hiện sự hòa giải này đã khơi gợi sự nhiệt tình của khán giả, bởi những lời ông nói có nghĩa là chấm dứt hoàn toàn chính sách xoa dịu mềm mỏng với Đức.

Điều đó cũng cho thấy rõ ràng rằng Hitler đã phạm phải sai lầm đầu tiên của mình. Với sự đe dọa sử dụng vũ lực, Tiệp Khắc đã thuộc hoàn toàn về ông và không thể tránh được đã rơi vào quỹ đạo của ông một cách hòa bình; bằng việc phá vỡ hiệp ước quốc tế, tự do bước vào chính phủ, ông đã làm thay đổi hoàn toàn quan điểm chính thức và dư luận chung ở cả Đức và

Anh. Chamberlain và những người theo ông đã không còn tin lời Hitler nữa. Hitler đã phá vỡ luật chơi và không vì một sự nghiệp chính đáng.

Làm thế nào mà Führer lại phạm phải một điều ngớ ngẩn đến vậy? Đầu tiên, ông không nghĩ phong trào của mình lại gây phản ứng mạnh mẽ. Phương Tây liệu có chấp nhận những lý do để khôi phục luật pháp và trật tự ở Áo của ông? Họ có thỏa mãn với những tranh luận bề ngoài nghe có vẻ hợp lý của ông ở Munich? Ông đã tin rằng mình phải chiếm được vùng lãnh thổ mà nước Đức cần để bảo đảm cho tương lai của giống nòi German trong lúc ông vẫn còn sinh lực và sức mạnh quân sự của nước Đức vẫn hơn hẳn các nước thù địch với Đức.

Khi ông hành quân tiến vào Tiệp Khắc, ông vẫn không chắc chắn mình sẽ tiếp tục tấn nước nào hoặc chống lại ai tiếp theo, mà chỉ biết rằng ông cần phải có Bohemia và Moravia trước khi bắt đầu (hoặc đe dọa bắt đầu) bất kỳ một hành động quân sự nào sau đó. Vì vậy, trong con mắt Hitler, ông chỉ phải chịu thất bại trong mối quan hệ với nhân dân. Điều mà ông thực sự quan tâm là bước thực hiện tiếp theo.

Chương 19

CÁO VÀ GẤU

THÁNG 1 - 24.8.1939

1

Ngày Hitler tuyên bố chính phủ bảo hộ của Bohemia và Moravia từ lâu đài của Hradschin, Bộ Ngoại giao Anh được đại sứ Rumanian cảnh báo rằng những nguồn tin bí mật cho thấy Hitler sẽ đánh chiếm Rumanian và Hungary sau vài tháng nữa.

Những người đang tái xây dựng một chính sách ngoại giao ở London bị dẫn sai đường một lần nữa khi họ nhận được một thư cảnh báo từ chính đại sứ của họ ở Paris. Bức thư có rất nhiều lỗi bởi vì ngài Eric Phipps tự tay đánh máy để giữ bí mật. “Mong muốn cá nhân của Hitler nhưng cũng được Göring, Himmler, Ribbentrop, Goebbels và Reichnau ủng hộ là gây chiến với Anh trước tháng Sáu hoặc tháng Bảy” - Phipps viết. Có thể chính phe chống Hitler ở Đức đã gieo tin này để tiếp tục những nỗ lực bắt đầu một cuộc xung đột vũ trang. Thực ra, Hitler không muốn xảy ra chiến sự với Anh, và sự thống trị dự kiến của Đức đối với Rumanian và Hungary vẫn chỉ dừng lại trong lĩnh vực kinh tế. Ông chỉ nhằm vào giải pháp về những đường biên giới của Đức với Ba Lan đã được quân đồng minh thiết lập từ Chiến tranh thế giới lần thứ I để kiềm chế sự xâm lược của Đức. Đế chế Đức không chỉ mất hầu hết các tỉnh ở miền tây nước Phổ mà một đường hành lang được cắt dọc sông Vistula tới biển Baltic để Ba Lan bao quanh là đất liền có lối thoát ra biển. Danzig ở cuối hành lang này bị biến thành một thành phố tự do để là một cảng biển cho Ba Lan. Không gì có thể kích động những người Đức yêu nước hơn cái gọi là Hành lang Ba Lan chia cắt các tỉnh phía đông của Phổ với các tỉnh còn lại của Tổ quốc. Trọng tâm của cơn oán hận đều nằm ở EJanzig, nơi những người cư trú ở đây hầu hết là người Đức.

Thật ngạc nhiên, Hitler lại rất ít đề cập đến vấn đề Ba Lan trong cuốn *Mein Kampf* và trong những bài diễn thuyết đầu tiên của ông, không phải vì

Hitler áp ủ những tình cảm thân thiện đối với người Ba Lan (những người có địa vị thấp hơn và không thuộc chủng người Aryan theo quan điểm của ông), mà bởi vì Hitler luôn bị ám ảnh bởi Liên Xô, nước duy nhất đủ rộng để đáp ứng được những nhu cầu về không gian sinh tồn của Đức. Ngay từ khi bắt đầu chế độ của mình, Hitler đã đánh giá thấp vấn đề Ba Lan và năm 1934 ông đã ký hiệp ước không xâm lấn trong vòng 10 năm với Warsaw. Ông công khai thể hiện mối quan hệ bạn hữu Đức - Ba Lan và tại Munich, ông lịch sự mời những người Ba Lan tham gia vào quá trình chia cắt Tiệp Khắc. Họ làm điều này với sự thích thú mà không hề nhận thấy rằng những vị khách tại bữa tiệc như vậy cuối cùng thường phải trả hóa đơn. Hóa đơn sẽ được đưa 1 tháng sau bữa tiệc ở Munich khi đại sứ Josef Lipski được mời tới dùng bữa trưa cùng với Ribbentrop tại khách sạn Grand ở Berchtesgaden. Cuối cùng cũng đến thời điểm dàn xếp sự khác biệt của họ - Ribbentrop nói. Ông đề nghị rằng Ba Lan nên trả lại Danzig cho Đức và cho phép Đức xây dựng hành lang của chính mình nối đông Phổ với phần còn lại của đế chế Đức. Bù lại, Đức sẽ để Ba Lan sử dụng Danzig như một cảng tự do, bảo đảm cho các đường biên giới hiện thời của Ba Lan và kéo dài thêm hiệp ước không xâm lấn. Ribbentrop còn đề nghị thêm rằng hai nước nên hợp tác trong vấn đề di cư người Do Thái ra khỏi Ba Lan và thiết lập “một chính sách chung đối với Nga trên cơ sở Hiệp ước chống Quốc tế Cộng sản III.”

Vì nhiều người có ảnh hưởng ở Ba Lan có chung nỗi sợ hãi nước Nga cộng sản và ghét những người Do Thái như Hitler nên triển vọng dàn xếp hòa bình là có thể. Nhưng ngoại trưởng Ba Lan, đại tá Josef Beck, vẫn tránh lời mời tới Đức của Hitler và cố gắng củng cố mối quan hệ với Nga. Cuối năm 1938, tuyên bố chung về tình bạn Nga - Ba Lan được công bố và hai nước bắt đầu những cuộc đàm phán thương mại.

Trò nước đôi này không thể chơi mập mờ với một người như Hitler và cuối cùng Beck buộc phải chấp nhận lời mời hiếu khách của Hitler. Đầu tháng Một năm 1939, Beck đến Berghof. Ông ngạc nhiên đến thú vị khi mình không bị hăm dọa như Schuschnigg, Tiso và Hacha. Không có lời hăm dọa nào cả, chỉ có điều khi Hitler gợi ý có thể giải quyết vấn đề Tiệp Khắc, Ba Lan không được hưởng lợi gì hơn. Ông không đồng ý. Bằng những biện pháp ngoại giao có thể, Beck từ chối ngay cả việc xem xét trả lại Danzig cho Đức.

Vài tuần sau, Ribbentrop đến Warsaw, ông nhắc lại đề nghị trên của Đức. Ông được đưa đến sàn nhảy, nhà hát, đưa đi săn và được cung cấp không hạn chế trứng cá muối và rượu vodka xanh nhưng tại bàn hội nghị, ông không có gì ngoài sự quyến rũ của người Ba Lan. Ở Wilhelmstrasse, người ta đồn rằng, bức tức trước việc Beck từ chối chấp nhận những đề nghị mà Hitler coi là hào phóng nhất, Hitler hét lên rằng biện pháp duy nhất để đối phó với người Ba Lan là đe dọa. Chiến thuật ông sử dụng quá thành công đối với Áo và Tiệp Khắc này đã được sử dụng vào tháng Ba năm đó. Ribbentrop cảnh báo Warsaw rằng những hành động xúc phạm của Ba Lan đối với những người thiểu số Đức là không thể tha thứ được. Tiếp sau lời tuyên bố này là một chiến dịch tấn công trên báo chí với tờ báo của Göring, *Die Zeitung*, cáo buộc rằng phụ nữ và trẻ em Đức bị quấy nhiễu trên các đường phố của Ba Lan trong khi những ngôi nhà và cửa hiệu của người Đức bị bôi bẩn bằng hắc ín. Không những không khuất phục, Beck còn triệu đại sứ của Đức đến vào thứ Ba và đe dọa: bất kỳ nỗ lực nào muốn thay đổi tình trạng của Danzig sẽ bị coi là hành động xâm lược Ba Lan.

“Ngài muốn đàm phán bằng mũi lê!” - Đại sứ Đức kêu lên.

“Đó là phương pháp của chính các ngài” - Beck nói.

Hành động này và những thể hiện dũng cảm khác của Ba Lan đã được đền đáp. London đề nghị viện trợ quân sự cho Ba Lan trong trường hợp nước này bị Quốc xã xâm lược. Beck chấp nhận “mà không hề do dự” và ngày cuối cùng của tháng Ba, Chamberlain “trông hốc hác và ốm yếu” bước vào Hạ viện và mệt mỏi quăng mình xuống ghế. Một lát sau, ông đứng dậy và bắt đầu khẽ khàng chậm rãi tuyên bố, đầu ông cúi thấp cứ như ông vừa nghĩ ra các từ vừa đọc. “Trong trường hợp xảy ra bất kỳ hành động nào đe dọa đến nền độc lập của Ba Lan và hành động mà chính phủ Ba Lan coi là cần thiết phải sử dụng lực lượng để chống lại, chính phủ Hoàng gia Anh chắc chắn sẽ ngay lập tức hỗ trợ mọi mặt cho Chính phủ Ba Lan trong khả năng của mình”. Người Ba Lan, ông nói thêm, đã được bảo đảm như vậy và người Pháp đã ủy quyền cho ông tuyên bố rằng họ cũng tham gia bảo đảm cho Ba Lan cùng Anh. Khi ông ngồi xuống, tiếng vỗ tay hoan hô tự phát vang lên, một sự biểu lộ đồng ý thực sự đầu tiên kể từ khi ông từ thành phố Munich trở về. Đề nghị vô điều kiện là bằng chứng quan trọng đầu tiên chứng tỏ rằng Chamberlain thực sự từ bỏ chính sách xoa dịu. Cuối cùng nước Anh cũng đoàn kết nhất trí và cam kết hành động.

Ngày hôm sau, 1 tháng Tư, Führer phản ứng trước sự đoàn kết nhất trí này bằng một bài diễn thuyết nhạo báng. Anh có quyền gì để can thiệp vào quyền sống của nước Đức? - ông hỏi. “Nếu hôm nay một chính khách của Anh yêu cầu rằng mọi vấn đề liên quan đến quyền được sống của Đức phải được thảo luận đầu tiên ở Anh, thì tôi có thể cũng yêu cầu rằng mọi vấn đề của Anh cần phải thảo luận trước với chúng tôi. Chắc chắn, người Anh có thể sẽ trả lời tôi rằng Palestine không phải là vấn đề của nước Đức. Chúng tôi không muốn làm bất kỳ điều gì đối với Palestine. Tuy nhiên, vì chúng tôi, những người Đức, không có việc gì ở Palestine, nên Anh cũng không có việc gì liên quan đến không gian sinh tồn của Đức.” Và nếu Anh tiếp tục cho rằng người Đức không có quyền để làm điều này hay điều khác, thì Anh có quyền gì để bắt những người Ả-rập ở Palestine, những người chỉ đứng lên vì tổ quốc họ?

Hitler chuyển từ châm chọc mỉa mai sang đe dọa. “Đề chế Đức không có ý định tha thứ cho sự đe dọa đó mãi mãi, hoặc thậm chí có chính sách bao vây.” Lời đe dọa đó khá nhẹ nhàng và hẳn ông đã kiểm soát được cảm xúc của mình, ông đã giận dữ và khi đi đến Canaris xác nhận về sự bảo đảm của Anh đối với Ba Lan chiều hôm đó, ông nổi cáu. Mặt ông méo mó vì giận dữ, ông lao ra khỏi phòng, đập mạnh xuống chiếc bàn cẩm thạch và tuôn ra những tràng chửi rủa. Liệu ông có thể nghĩ đến một hiệp ước với Stalin?

Có lẽ, sự bình tĩnh khác thường của Hitler trong suốt buổi diễn thuyết tối hôm đó là do ông tin rằng ông đủ mạnh để nói vậy. Madrid đã rơi vào tay Franco và cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha đã chính thức kết thúc. Hơn nữa, nước Anh đang hướng sự chú ý sang “những lời đồn mới về sự đàn áp của Italia” đối với Albani, sự chú ý lệch hướng này nằm đúng trong kế hoạch của Hitler. Ông gọi Keitel đến và nói với ông này rằng vấn đề Ba Lan cần có một giải pháp. Bi kịch là ở chỗ nguyên soái tinh quái Pilsudski, người mà Hitler đã ký hiệp ước không xâm lược, đã chết quá sớm - ông nói. Nhưng trường hợp này cũng có thể xảy ra đối với chính ông bất kỳ lúc nào. “Đó là lý do tại sao tôi phải cố gắng giải quyết vị trí không thể chịu

đựng nổi này đối với tương lai của nước Đức càng sớm càng tốt, vì vị trí này phía đông nước Phổ bị chia cắt về mặt địa lý với phần còn lại của đế chế Đức; tôi không thể hoãn công việc này muộn hơn hoặc truyền lại cho người kế tục”. Hitler chắc chắn rằng Anh sẽ quay lưng lại với Ba Lan khi nước này thấy được sự quyết tâm của Đức, - ông nói thêm.

Do không hiểu rõ được rằng Anh đã không sử dụng chính sách xoa dịu trên thực tế cũng như trong lời nói, ngày 3 tháng Tư, Hitler đã ra chỉ thị chiến tranh, đóng dấu “tối mật” và đích thân gửi đến các tư lệnh cấp cao. “Do tình hình ở biên giới đông Đức đã trở lên không thể chịu đựng nổi và tất cả các khả năng chính trị về việc giải quyết hòa bình đã được sử dụng hết” - chỉ thị bắt đầu, - “tôi quyết định lựa chọn giải pháp sử dụng vũ lực”. Cuộc tấn công Ba Lan, Chiến dịch màu trắng, sẽ bắt đầu vào 1 tháng Chín.

Khả năng khai chiến ở mặt trận phía Tây sẽ được để lại cho Anh và Pháp. Nếu các quốc gia này tấn công Đức để trả đũa, Wehrmacht sẽ chuẩn bị củng cố sức mạnh của mình ở khu vực này ở mức có thể. “Quyền ra lệnh các chiến dịch tấn công được dành hoàn toàn cho tôi”. Bất kỳ một cuộc không kích nào vào London cũng do tôi quyết định.

Điều này cho thấy rằng, Hitler không thực sự coi cam kết giữa Anh và Pháp ủng hộ Ba Lan là nghiêm trọng. Trong trường hợp xấu nhất, quân Đồng minh có thể tuyên chiến nhưng điều đó chỉ là để giữ thể diện và nếu người Đức kiểm chế không phản công, một thỏa thuận có thể sẽ được thiết lập. Vì sự tính toán sai lầm như vậy, số phận của các nước sẽ được quyết định. Chỉ thị này được Keitel tiếp ký. Keitel cùng tất cả các tư lệnh mà Hitler đã tham khảo ý kiến phản đối bất kỳ cuộc xung đột nào với Ba Lan. Tất cả đều nhất trí rằng nước Đức chưa sẵn sàng cho cuộc chiến tranh.

Lời cáo buộc của Hitler rằng những khả năng chính trị để dàn xếp hòa bình với Ba Lan đã được tận dụng hết không phải là không có cơ sở. Đại tá Beck không chỉ tránh đàm phán với Hitler mà còn đến Dover để hoàn thành hiệp ước với Anh. Ông được các quan chức cũng như dân chúng Anh tiếp đón nồng nhiệt. Beck tận hưởng rất nhiều cuộc giải trí, đặc biệt là một bữa ăn trưa thân mật với Nhà Vua và Nữ hoàng, nhưng là một người sống cách biệt, hay giữ kẽ và đa nghi, ông bắt tay vào những cuộc đàm phán chính thức theo lối ít tiếp thu hơn. Ông ra sức phản đối khi Chamberlain gợi ý rằng cả hai nước tham gia cùng Liên Xô trên mặt trận chống Hitler. Lo sợ cuộc tấn công Nga hơn một cuộc tấn công của Quốc xã, Beck từ chối làm bất kỳ điều gì để đẩy nhanh cuộc chiến tranh với Hitler. Đến điểm này,

Beck không hề nao núng, nhân nhượng và hiệp ước trợ giúp tạm thời với Anh mà ông ký ngày 6 tháng Tư không có bất kỳ một sự tham gia nào của Liên Xô.

Hầu hết các nước thực hiện chính sách ngoại giao của họ trên quan điểm thực dụng, ít nhất hai cơ hội cũng tốt hơn chỉ có một cơ hội. Liên Xô cũng không ngoại lệ. Nước này đang đồng thời đàm phán với Anh và Đức. Nhu cầu cần đồng minh khẩn cấp một phần xuất phát từ sự suy yếu nghiêm trọng của Hồng quân do cuộc thanh trừng đẫm máu nguyên soái Tukhachevsky và các nhà lãnh đạo quân sự cấp cao khác của Stalin hai năm trước. Mặc dù rất hiếm người biết điều này, nhưng chính Đức đã bí mật củng cố Hồng quân trong gần hai thập kỷ. Cả Đức và Liên Xô đều không được tham gia các cuộc đàm phán dẫn đến hiệp ước Versailles và vì các quốc gia không được tham gia đàm phán thường có xu hướng bị lôi kéo lại với nhau do họ có chung mối bất bình. Họ ngấm ngấm bắt đầu một sự hợp tác quân sự mở rộng. Kiến trúc sư trưởng của sự hợp tác này là tư lệnh của quân đội nhỏ bé Đức thời hậu chiến tranh, tướng Hans von Seeckt. Cuối năm 1920, ông đã thành lập một tổ chức hành chính trong phạm vi của Bộ Quốc phòng với các văn phòng ở Berlin và Moscow. Ít lâu sau, tập đoàn Junkers được nhượng quyền sản xuất động cơ máy bay ở ngoại ô Moscow, trong khi Bersol, một công ty cổ phần, bắt đầu sản xuất hơi độc ở tỉnh Samara. Đáng chú ý hơn, các chuyên gia kỹ thuật Đức giúp đỡ những người Nga xây dựng ba nhà máy sản xuất đạn dược trong khi một ban tham mưu gồm 60 huấn luyện viên trong quân đội và dân sự huấn luyện một phi đội của không quân Xô viết chỉ gồm những người gốc Đức. Tương tự, các sỹ quan tăng gốc Đức được các chuyên gia Đức huấn luyện tại một khu vực được gọi là “khu vực kiểm tra và thử nghiệm các phương tiện hạng nặng” gần Kazan.

Những bước chuẩn bị bí mật hai bên cùng có lợi này phát triển giúp nối lại mối quan hệ chính trị giữa hai nước. Mối quan hệ này chính thức hóa vào Chủ nhật lễ Phục sinh năm 1922 bằng hiệp ước Rapallo. Đây là một liên minh hiệu quả chống lại các cường quốc ký hiệp ước Versailles, bảo đảm cho Liên Xô rằng Đức sẽ không tham gia vào bất kỳ một tập đoàn nào để khai thác kinh tế của họ trong khi để người dân Đức rơi vào cảnh bị bao vây hoàn toàn. Nhưng Hitler lên nắm quyền đánh dấu một bước ngoặt trong mối quan hệ Liên Xô - Đức mà trên thực tế đã chấm dứt từ năm 1938.

Chiều hướng quan hệ giữa hai nước thay đổi đáng kể khi hiệp ước Munich được Pháp và Anh ký mà không tham khảo ý kiến của Liên Xô.

Không quan tâm đến các nước phương tây, Liên Xô một lần nữa quan tâm đến Đức. Đầu năm 1939, Liên Xô chấp nhận đề nghị của Hitler nhằm đàm phán một hiệp ước thương mại mới bằng việc mời một trong những cộng sự của Ribbentrop tới Moscow. Trong một bài phát biểu tại đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 18, Stalin tuyên bố rằng Liên Xô sẽ không bị các nước phương Tây lôi kéo vào bất kỳ một cuộc chiến nào với Đức. “Chúng ta ủng hộ hòa bình và tăng cường mối quan hệ thương mại của chúng ta với tất cả các nước”. Các tờ báo của Đức coi tất cả những điều này là một đề nghị đàm phán nữa với đế chế Đức, còn các tờ báo của Liên Xô phản ứng bằng cách chúc mừng họ vì sự nhận thức sáng suốt.

Trong vòng một tháng, Peter Kleist, chuyên gia của Ribbentrop về Ba Lan và các nước vùng Baltic, đã được chỉ đạo phát triển mối quan hệ của cá nhân ông với những người ở Đại sứ quán Liên Xô tại Berlin. Kleist tự hỏi không biết đây có phải là sự kiện mở đầu cho một sự thay đổi kịch bản khác trong chính sách ngoại giao không và trong ông có những cảm xúc pha trộn. Vài ngày sau, ông đi cùng với một chuyên gia Đức về các vấn đề kinh tế Đông Âu đến Đại sứ quán Liên Xô ở Unter den Linden. Họ được Georgi Astakhov, đại diện ngoại giao trông khắc khổ nhưng rất hòa nhã của Liên Xô, mời dùng trà. Đây chắc chắn là một dịp không bình thường, không có một người Nga nào khác có mặt ngoài Astakhov. Sau khi nói về chủ nghĩa ấn tượng của Pháp, Astakhov đề nghị họ chuyển sang vấn đề thương mại. Thật ngớ ngẩn khi Đức và Liên Xô đánh nhau chỉ vì những điều hư ảo về ý thức hệ đó - ông nói. Tại sao hai nước lại không thiết lập một chính sách chung? Kleist nhận thấy rằng những điều hư ảo về ý thức hệ đó đã trở thành những sự thật quan trọng nhưng Astakhov xua tay bác bỏ. Stalin và Hitler là những người tạo ra những sự thật này và không bao giờ để chính những sự thật đó thống trị họ - Astakhov nói.

Kleist rời Đại sứ quán Liên Xô, trong lòng đầy tâm trạng. Rõ ràng, Astakhov đã chuyển một tín hiệu từ Kremlin tới Ribbentrop. Nhưng trước sự ngạc nhiên của Kleist, Ribbentrop giờ lại đề nghị ông tránh tiếp xúc với Astakhov mặc dù chính Ribbentrop đã ra lệnh cho ông tiến hành bước đàm phán đầu tiên.

Stalin thực hiện bước tiếp theo. Ngày 17 tháng Tư, Đại sứ Alexei Merekalov ghé thăm thuộc cấp của Ribbentrop, Baron von Weizsäcker. Đây

là cuộc viếng thăm đầu tiên của Nga trong vòng 10 tháng và lý do để Stalin đến là một vấn đề mà bình thường ra có thể giải quyết được ở cấp thấp hơn. Trước khi kết thúc cuộc đàm luận, Merekalov hỏi Weizsäcker nghĩ gì về mối quan hệ Nga - Đức. Câu trả lời của Weizsäcker là: Đức luôn mong muốn có những mối quan hệ thương mại hai bên cùng hài lòng với Nga. Câu trả lời của đại sứ Merekalov là một dấu hiệu đáng tin cậy cho việc nối lại mối quan hệ giữa hai nước: Nga không có lý do gì để không quan hệ bình thường với Đức. “Và từ cấp độ bình thường đó, mối quan hệ giữa hai nước có thể sẽ trở lên tốt đẹp hơn nữa.”

Trong lúc này, Liên Xô tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Anh. Nhưng Chamberlain không muốn vội vàng tiến tới mối quan hệ ngoại giao thân thiết hơn với Nga. Ông không thể tin được rằng Nga lại có chung mục tiêu và mục đích với Anh. Thủ tướng Anh tin rằng đồng minh Nga có thể tách rời phong trào đấu tranh của khu vực Balkan với Đức. Trong khi “cảm thấy khó chơi” với Liên Xô, Chamberlain càng tăng cường bảo đảm hỗ trợ cho Ba Lan bằng cách đưa ra một đề nghị khác hỗ trợ Rumani.

Ngày 19 tháng Tư, Ngoại trưởng Rumani Grégoire Gafencu đến Phủ Thủ tướng Đức và có được ấn tượng đầu tiên về sự phản ứng của Hitler đối với sự bảo đảm hỗ trợ này. Lần đề cập đến Anh đầu tiên, Hitler đứng phắt dậy khỏi ghế và bước đi bước lại trong phòng. Tại sao Anh không thấy được rằng ông chỉ muốn tiến tới hiệp ước với họ? - ông hét lên. Nếu người Anh muốn chiến tranh, họ sẽ có chiến tranh và “đó sẽ là một cuộc chiến có sức tàn phá không thể tưởng tượng được,” - ông cảnh báo. “Làm sao người Anh có thể tưởng tượng được một cuộc chiến tranh hiện đại khi họ thậm chí không thể đưa nổi hai sư đoàn được trang bị đầy đủ vào chiến trường?”

Ngày hôm sau, 20 tháng Tư, là sinh nhật lần thứ 50 của Hitler và tất nhiên sự giận dữ vừa rồi là một dấu hiệu cho thấy sự thiếu kiên nhẫn. Thời gian đang trôi đi rất nhanh và ông nghĩ rằng mình chỉ còn vài năm sung sức nữa để hoàn thành sứ mệnh của mình. Sinh nhật năm 1939 của ông được kỷ niệm như bình thường bằng một lễ duyệt binh lớn. Sự phô diễn hoành tráng này - với sự có mặt tất cả 3 quân chủng của Wehrmacht cũng như các binh sỹ SS vũ trang - được thiết kế như một lời cảnh báo đối với những kẻ thù. Theo yêu cầu khẩn cấp của Hitler, một pháo hạng trung hiện đại nhất, các súng chống tăng hạng nặng, các súng chống máy bay và các đơn vị không quân cùng biểu dương lực lượng. Các nhà ngoại giao nước ngoài rất ấn tượng bởi sự phô diễn sức mạnh quân sự lớn nhất trong lịch sử nước Đức

này, họ cũng không bỏ qua ý nghĩa quan trọng của vị khách danh dự ngồi phía Hitler, Tổng thống Hacha của Tiệp Khắc.

Mặc dù rất nhiều người Đức cảm thấy kinh sợ trước sự phô trương, nhưng đại đa số cảm thấy niềm tự hào trào dâng khi được chứng kiến cuộc biểu dương lực lượng. Sinh nhật lần thứ 50 của Hitler cũng là một lý do buộc công chúng bị cuốn vào làn sóng tuyên truyền ca ngợi Hitler.

Đối với vô số người sùng bái Hitler, ông là vị cứu tinh của nước Đức: “Führer là người duy nhất trong thế kỷ của chúng ta đã có được sức mạnh để uy hiếp được lời dọa nạt của Chúa và tái tạo nó để phục vụ cho con người”. Đối với những người khác, ông là một người còn hơn cả vị cứu tinh, là Chúa: “Con cái chúng tôi coi Führer là người có thể ra lệnh cho tất cả, sắp xếp tất cả. Đối với chúng, Führer là người tạo nên thế giới.”

Hitler thậm chí cấm mọi người sử dụng cụm từ “Đế chế thứ ba” và than phiền với những người trong vòng nội bộ của ông về sự tôn thờ mà trong một số trường hợp nó thể hiện thái quá đến lỗi bịch này. Trong khóa học gần đây do đảng tổ chức, một giảng viên nữ đã kể với tất cả sự nghiêm trọng về câu chuyện của bà với một con chó biết nói. Khi được hỏi “Adolf Hitler là ai?” Con chó trả lời “Là Mein Führer”. Giảng viên này bị một đảng viên Đảng Quốc xã phản nộ ngắt lời, anh ta hét lên rằng đó là một câu chuyện xấu đến lỗi bịch. Người giảng viên đã suýt khóc đáp lại rằng “một con vật thông minh cũng biết rằng Adolf Hitler là người làm ra những luật đã được thông qua để chống lại sự mổ xẻ động vật sống và sự giết hại động vật của người Do Thái, ngoài sự biết ơn, trí thông minh của con chó nhỏ bé này cũng nhận ra Adolf Hitler là Führer của nó.”

Nhà thờ coi Hitler không phải là Thượng đế, cũng không phải là Chúa, tuy nhiên, họ thể hiện sự kính trọng với ông trong lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 50. Rất nhiều những buổi lễ tạ ơn đặc biệt được tổ chức trong mỗi Nhà thờ của Đức để “cầu Chúa ban phước cho Führer và nhân dân” và giám mục Mainz kêu gọi những tín đồ Công giáo trong giáo phận của ông cầu nguyện đặc biệt cho “Führer và Thủ tướng, người truyền cảm hứng, người mở rộng và bảo vệ đế chế Đức”. Giáo hoàng cũng không quên gửi những lời chúc mừng của mình tới Hitler.

Sự sùng kính đó cũng không làm dịu cơn tức giận mà Hitler đã thể hiện với đại sứ Rumani, cũng không làm vơi sự oán hận mà ông chỉ nhằm vào Anh. Hitler thấy bị xúc phạm khi ở Mỹ gần đây xuất hiện phiên bản cuốn *Mein Kampf* mà ông cho phép, trong đó có những đoạn bị nhà xuất bản của

Mỹ bỏ quên cũng như những lời bình luận của Alan Cranston bóp méo ý tưởng. Phiên bản cuốn sách được in dưới dạng thu gọn và giá chỉ 10 xu, nửa triệu cuốn đã được bán trong 10 ngày. Trên bìa cuốn sách đó có dòng chữ: “Không có tiền bản quyền tác giả cho Adolf Hitler”. Sau sự sỉ nhục này là một sỉ nhục khác đến từ Tổng thống Roosevelt dưới dạng một bức thư chung gửi cho cả Hitler và Mussolini (người vừa xâm lược Albania), bức thư kêu gọi chống lại sự xâm lược. “Ngài luôn khẳng định rằng Ngài và nhân dân Đức không muốn có chiến tranh” - Roosevelt nói với Hitler. “Nếu điều này là sự thật thì không cần phải có chiến tranh.”

Cảm thấy bức tức, ngày 28 tháng Tư, Hitler đưa ra câu trả lời của mình. Chưa bao giờ ông diễn thuyết trước số lượng khán giả đông đến vậy, bởi vì đó là một chương trình phát thanh không chỉ phát trên nước Đức và các khu vực của châu Âu mà được phát trên các mạng lớn của Mỹ, một sự trái ngược khó tin đối với những ngày ở Viên khi Hitler thuyết trình với bất kỳ ai nghe, khi đó khán giả của ông thường không để ý hoặc chế nhạo ông. Bây giờ cả thế giới phải run lên lo sợ.

Số lượng khán giả lớn đã truyền cảm hứng cho ông. William Shirer chưa bao giờ nghe Hitler nói hùng hồn đến vậy. Hitler bắt đầu bằng một lời biện hộ xuất sắc cho chính sách ngoại giao của mình, sau đó chuyển sang chỉ trích chính sách ngoại giao của Anh. Ông cáo buộc, sau đó hủy bỏ cơ sở hiệp ước hải quân năm 1935 của họ. Sau sự bất ngờ hủy bỏ hiệp ước mà ông cố theo đuổi này là một cuộc tấn công tàn phá Ba Lan và hủy bỏ hiệp ước không xâm lược Ba Lan - Đức bởi vì người Ba Lan đã “đơn phương vi phạm hiệp ước”. Tự hủy bỏ hai hiệp ước, Hitler thực hiện những cuộc đàm phán mới với điều kiện những cuộc đàm phán này dựa trên những điều khoản cân bằng. “Không ai hạnh phúc hơn tôi trong tương lai.” - ông nói.

Sự thể hiện rõ ràng ý thức tinh thần này sớm bị lấn át bởi cuộc công kích Roosevelt mà theo những khán giả người Đức, ít nhất đó cũng là một kiệt tác của sự mỉa mai, châm biếm. Đó là Hitler của thời trai trẻ, một nhà tranh luận giỏi và người hài hước ở nhà hàng bia. Ông đề cập từng điểm một trong thông điệp của Tổng thống, bác bỏ từng điểm một giống như một thầy giáo. Sự mỉa mai châm biếm của ông tấn công vào những đôi tai vui mừng ở Quốc hội Đức và với mỗi lời đáp trả của ông, tiếng cười và tiếng vỗ tay lại vang to hơn. Khi Führer đề cập đến yêu cầu của Tổng thống đề nghị Đức bảo đảm không xâm lược nữa, câu trả lời của Führer là một sự

phản công mĩa mai khiến mọi người càng cười nhiều hơn, tuy nhiên ông không trả lời câu hỏi: Có phải ông sẽ xâm lược Ba Lan.

Bài phát biểu được thiết kế nhằm hài lòng người dân Đức hơn là thuyết phục những kẻ thù của Hitler. Điều mà ông cần là thời gian đưa vấn đề Ba Lan tới một kết cục hứa hẹn. Có cảm tưởng rằng bài phát biểu của Hitler đã đạt được mục đích, ông lui vào nơi ẩn náu ưa thích ở Berghof. Ông từ chối thực hiện bất kỳ một nỗ lực nào tiếp cận Ba Lan trong suốt mùa hè nóng bức năm sau nhưng đối với Nga, ông đã sẵn sàng. Một đề nghị thăm dò về mối quan hệ bạn bè bí mật được đưa ra với Kleist qua bữa tiệc trà đã phát triển thành một câu chuyện lãng mạn thực sự. Ngay sau khi Hitler phát biểu trước Quốc hội Đức, trên trang sau các tờ báo của Liên Xô xuất hiện một mục đường như vô thưởng vô phạt: V.M. Molotov sẽ kế tục Maxim Litvinov. Đó là một tin cố gắng gây ra sự giật gân và không nơi nào đánh giá cao tin này hơn ở Đại sứ quán Đức. Tối hôm đó, đại diện ngoại giao của Đức gọi điện cho Wilhelmstrasse rằng cơ quan ngoại giao không đưa ra lời giải thích nào nhưng việc Litvinov, người có vợ là người Anh tên là Ivy, bị sa thải có thể là do sự bất đồng quan điểm với Stalin. Chính ông là biểu tượng của an ninh tập thể chống lại Trục Berlin - Roma - Tokyo và sự ra đi của ông có nghĩa là Stalin không chấp nhận đường lối này. Sự thay thế Litvinov người Do Thái bằng một người không phải Do Thái càng chứng tỏ rằng Stalin, vốn đã nghi ngờ về những lời đề nghị thăm dò của Anh, đang mở rộng cánh cửa với nhân vật bài Do Thái số một ở Berlin. Sự thực Molotov có một người vợ Do Thái không chỉ được những người Nga mà cả những nhà ngoại giao của chính Hitler giấu ông.

Tin tức Molotov thay thế Litvinov đã đập vào tai Führer như “một viên đạn của súng thần công”. Ngoài việc có chung lòng căm thù và sự sợ hãi người Do Thái, Hitler đã từ lâu khâm phục phương pháp hành xử thô bạo của Stalin. Tuy nhiên, Hitler vẫn không tin rằng sự hợp tác với Liên Xô là sáng suốt. Ngày 10 tháng Năm, ông gọi một chuyên gia về các vấn đề của Nga tới Berchtesgaden để xác định xem liệu Stalin có sẵn sàng cho một thỏa thuận thực sự với Đức. Với kinh nghiệm hai thập kỷ ở Nga, Gustav Hilger, tùy viên kinh tế của Đại sứ quán Đức ở Moscow, bị gọi về có phần cũng vì sự nghi ngờ đó. Ông bị cám dỗ để đưa ra cho Hitler “bản tóm tắt mối quan hệ Đức - Liên Xô từ năm 1933 và cho ông biết trong những năm đầu tiên ông lên nắm quyền, Chính phủ Liên Xô thể hiện mong muốn duy trì mối quan hệ bè bạn cũ với Đức bao nhiêu lần,” nhưng Hilger đã tự kiểm

chế mình, ông chỉ nhắc nhở Hitler về tuyên bố của Stalin trước đại hội đảng hai tháng trước rằng không có lý do gì để Nga phải có chiến tranh với Đức. Hilger rất ngạc nhiên khi cả Hitler và Ribbentrop đều không thể nhớ được những điểm cốt lõi trong lời bình luận của Stalin.

Hitler ngồi nghe những luận điểm dài dòng của Hilger rằng Liên Xô không phải là một mối đe dọa quân sự, bởi vì nước này cần hòa bình để xây dựng kinh tế. Nhưng Hitler nhận thấy rằng khi Hilger rời Liên Xô, “giờ ông ấy hơi giống người Nga” và có thể không kháng cự được trước sự tuyên truyền của Liên Xô. “Nhưng nếu ông ấy đúng thì tôi cũng không thể đồng ý với những đề nghị hòa bình của Stalin. Tôi cần phải phá vỡ sự thống nhất nội bộ của quốc gia khổng lồ đó càng sớm càng tốt”. Hitler ra lệnh cho Ribbentrop bỏ thời gian để thực hiện điều đó với Liên Xô.

Về phía mình, Stalin lệnh cho Astakhov nối lại các cuộc đàm phán với Đức. Ngày 20 tháng Năm, đích thân Molotov tham gia vào các cuộc đàm phán đó bằng việc mời đại sứ von der Schulenburg tới Kremlin. Molotov vốn cứng nhắc lại là một chủ nhà ân cần tốt bụng, nhưng dưới vẻ bề ngoài nhã nhặn đó là sự cứng rắn như đá và khi cuộc đàm phán nghiêm túc diễn ra, ông phàn nàn rằng thái độ miễn cưỡng ký kết một hiệp ước kinh tế mới của Hitler đã khiến Liên Xô có ấn tượng rằng, người Đức không có thái độ nghiêm chỉnh và chỉ tham gia vào cuộc đàm phán vì những lý do chính trị.

Ít nhất, trong lúc này Hitler đang quan tâm củng cố mối quan hệ của mình với Mussolini hơn. Bực tức trước cuộc xâm lược Albania đáng ngạc nhiên của Il Duce, từ đó ông đã đàm phán để hiệp ước Trục Berlin - Rome - Tokyo có mối ràng buộc nhiều hơn. Hiệp ước này được ký kết cùng với một lễ kỷ niệm lớn ở Berlin vào ngày 22 tháng Năm. Với tên gọi “Hiệp ước thép”, hiệp ước đã gắn chặt số phận của Italia với số phận của Đức. Đối với Hitler, hiệp ước này là một chiến thắng ngoại giao. Hiệp ước cam kết mỗi bên hỗ trợ lẫn nhau trong trường hợp chiến tranh xảy ra “bằng tất cả lực lượng quân sự trên đất liền, trên biển và trên không của mình”. Thật khó tin nổi, Mussolini nóng lòng làm vừa lòng Hitler đến mức ông này không cần nội các, các chuyên gia chính trị và luật pháp của mình kiểm tra nội dung hiệp ước, trong khi đó hiệp ước này thậm chí còn không có điều khoản nêu rõ rằng hiệp ước chỉ có hiệu lực khi nước ký hiệp ước bị kẻ thù tấn công. Il Duce đã bất cẩn đặt số phận của nước Italia vào tay người đồng nhiệm của mình.

Gần như Hitler đã nhận được sự đồng ý cho một cuộc chiến mạo hiểm. Ngày hôm sau, ông triệu tập các sỹ quan cao cấp của Wehrmacht tới phòng của mình ở văn phòng Thủ tướng. Giải pháp đối với các vấn đề kinh tế của nước Đức có phần liên quan chặt chẽ đối với những bất đồng của Đức đối với Ba Lan - ông giải thích. “Danzig không phải là mục tiêu tranh chấp. Đó chỉ là vấn đề mở rộng không gian sinh tồn của chúng ta ở phía Đông cùng vấn đề bảo đảm nguồn lương thực của chúng ta và giải quyết các vấn đề vùng Baltic” - ông giải thích.

Vì vậy, Ba Lan phải bị phá hủy. “Chúng ta không thể hy vọng tái diễn lại sự vụ như đối với Czech” - ông cảnh báo. “Sẽ có một cuộc chiến tranh. Nhiệm vụ của chúng ta là cô lập Ba Lan”. Ông là người có quyền ra mệnh lệnh tấn công cuối cùng bởi vì cuộc chiến với Ba Lan chỉ có thể thành công nếu các nước phương Tây đứng ngoài cuộc. “Nếu các nước này không thể đứng ngoài cuộc, thì tốt hơn là tấn công phương Tây đồng thời thanh toán Ba Lan.”

Sự trái ngược này khiến những người nghe ông nói phải lúng túng, trong khi hầu hết mọi người đều bối rối trước những lời nói của Hitler thì Keitel trung thành lại trấn an chính mình rằng Führer chỉ cố thể hiện cho các tư lệnh của mình thấy rằng mỗi nghi ngờ của họ là không có cơ sở và cuộc chiến chưa chắc sẽ xảy ra. Những lời nói tiếp theo của Hitler là một lời tiên tri về cuộc chiến “một mất một còn” với Anh và Pháp. “Ý nghĩ rằng chúng ta có thể thoát khỏi một cách dễ dàng là nguy hiểm; Sẽ không có khả năng nào như vậy. Chúng ta cần phải đốt cháy tàu thuyền của chúng ta, vấn đề không còn là công bằng hay không công bằng, mà là vấn đề của sự sống và cái chết của 8 triệu người”. Mục đích cơ bản của chúng ta là buộc Anh phải quỳ gối. “Chúng ta sẽ không bị kéo vào cuộc chiến nhưng chúng ta cũng không thể tránh được cuộc chiến đó.”

Đây không phải là lời nói huênh hoang phi lý của một người bị ám ảnh bởi quyết tâm muốn chinh phục nhưng là một sự thừa nhận rằng nước Đức không thể tiếp tục là một nước vĩ đại nếu không có chiến tranh. Chỉ những nguồn tài nguyên vô tận của phương Đông mới có thể cứu được đế chế Đức và sự lựa chọn, sự thỏa hiệp với phương Tây sẽ gây ra những nguy cơ không thể chấp nhận được. Nếu Hitler để thế giới biết rằng ông đã lừa gạt và né tránh thử thách của chiến tranh, uy tín và vị thế của nước Đức sẽ bị giảm như một quả bóng xì hơi.

Trù Keitel và Raeder, những người nghe khác đều ra khỏi khu vườn mùa đông trong tâm trạng bị sốc. Còn Führer, ông rời đến nơi ẩn náu ở Obersalzberg trong tâm trạng vui vẻ. Ông dừng lại ở Augsburg để xem vở *Lohengrin*. Ngay cả khi ông nghỉ ngơi ở Berghof, ông vẫn luôn khai thác những khả năng có thể có một hiệp ước ở phương Đông. Mặc dù ông đã ra lệnh cho Schulenburg “không chịu nhượng bộ”, nhưng ông bắt đầu băn khoăn về các cuộc đàm phán của Anh ở Moscow. Điều gì sẽ xảy ra nếu họ đàm phán được với những người Bolshevik trước ông? Nếu họ đàm phán được, Stalin sẽ làm gì nếu Đức xâm lược Ba Lan? Ông cần phải biết và ngày 26 tháng Năm, Ribbentrop lệnh cho Schulenburg thông báo cho Molotov rằng chính sách thù địch trước đây của Đức đối với Quốc tế Cộng sản III sẽ được hủy bỏ nếu Hitler chắc chắn rằng Liên Xô trên thực tế đã từ bỏ cuộc tấn công của họ đối với Đức như bài diễn thuyết gần đây của Stalin đã nói sơ qua. Nếu Liên Xô làm được điều đó, thì đã đến lúc “làm dịu và bình thường hóa các mối quan hệ chính trị, ngoại giao giữa Nga và Đức.”

Hitler muốn gác lại giấc mơ về không gian sinh tồn. Ông chỉ đạo cho Schulenburg thuyết phục Molotov rằng người Đức không có ý định mở rộng lãnh thổ sang Ucraina. Người Nga cũng không phải sợ Hiệp ước thép mới được ký kết hướng mục tiêu vào sự hợp tác giữa Anh và Pháp. Schulenburg còn phải khẳng định với Molotov rằng nếu Hitler phải sử dụng lực lượng quân sự để đánh Ba Lan, Liên Xô sẽ không phải chịu ảnh hưởng gì. Hơn nữa, hiệp ước với Đức còn thực tế hơn nhiều so với hiệp ước với nước Anh không trung thành. Đề nghị này rất quyến rũ, bởi vì đằng sau ngôn ngữ ngoại giao là một lời mời rõ ràng cùng chia xẻ Ba Lan. Tranh luận rằng Anh và Pháp không thể hoặc không tham gia hỗ trợ Ba Lan đúng lúc là một lời đề nghị hấp dẫn đối với một người thực dụng như Stalin.

Đề nghị này được đưa ra đúng lúc Wilhelmstrasse bị rơi vào cuộc hoảng loạn nhẹ. Đầu tiên, Ribbentrop vội thông báo cho đại sứ Nhật Bản về đề nghị của Hitler, sau đó hỏi thúc ông đánh điện về Tokyo để kêu gọi sự ủng hộ. Trong khi những lời chỉ trích của tướng Oshima trong nước coi ông là kẻ bội đờ của Hitler, ông có thể là một người không khoan nhượng nếu hoàn cảnh đòi hỏi. Ông thậm chí còn từ chối gửi điện về Tokyo theo đề nghị của Ribbentrop và cho rằng bất kỳ một hiệp ước của trục Berlin - Rome - Tokyo nào với Liên Xô sẽ phá vỡ mọi cơ hội đưa Nhật Bản vào hiệp ước phe trục với Đức và Italia mà Hitler mong muốn và người Nhật Bản luôn tránh.

Cảm thấy bối rối, Ribbentrop gọi điện cho đại sứ Attolico để hỏi về quan điểm của ông với tư cách không phải là đại sứ mà với tư cách của một chuyên gia về các vấn đề của Nga. Attolico đồng ý với Oshima rằng bất kỳ một sự tiếp cận nào của Trục Berlin - Rome - Tokyo với Kremlin sẽ khiến Nga dễ dàng “bán sản phẩm của mình đắt hơn” sang Paris và London. Ribbentrop nôn nóng phải thảo luận vấn đề qua điện thoại với Hitler ở Berchtesgaden và nhận được những chỉ thị mới. Tối hôm đó, một bức điện được gửi tới Moscow hủy bỏ đề nghị với Nga. Đại sứ von der Schulenburg sẽ không được có hành động gì nếu không nhận được các chỉ đạo khác.

Nhận định rằng Schulenburg đã tiếp cận những người Nga ở mức quá cao, Hitler ra lệnh cho Weizsäcker thăm dò Astakhov. Weizsäcker thực hiện điều đó vào ngày cuối cùng của tháng Năm, giọng điệu và nội dung của cuộc đàm phán của họ đã khiến Hitler yên lòng và, ông cho phép gửi một bức thư vào chiều cùng ngày cho Schulenburg để chỉ đạo ông này “thực hiện các cuộc đàm phán cuối cùng với Liên Xô”. Ở trên bức thư này là một gợi ý khác rằng các cuộc đàm phán kinh tế với Nga cũng sẽ được nối lại. Nhưng sự đa nghi của Stalin còn hơn cả sự đa nghi của Hitler và khi không đạt được điều gì lớn vào cuối tháng Sáu, Hitler miễn cưỡng ra lệnh ngừng các cuộc đàm phán. Tuần trăng mật mà mỗi bên dường như hồi hải tận hưởng đã kết thúc.

2

P hương Tây cũng không tiến gần đến hiệp ước với Stalin hơn Hitler. Ở London, Halifax gần như mất hết kiên nhẫn khi Kremlin miễn cưỡng tham gia vụ việc. Nói không với tất cả không phải là ý tưởng đàm phán của ông bởi vì điều đó rất giống với phương pháp của Quốc xã trong khi bàn bạc về các vấn đề quốc tế. Câu trả lời của Liên Xô là một bài báo chua cay đăng trên tờ “*Sự thật*” ngày 29 tháng Sáu với tiêu đề: *Chính phủ Anh và Pháp không muốn có một hiệp ước trên cơ sở công bằng cho Liên Xô*. Đằng sau sự do dự của Liên Xô là sự nghi ngờ rằng Anh lôi kéo Liên Xô vào cuộc chiến với Hitler trong khi lại giảm sự đóng góp quân sự của họ xuống mức tối thiểu. Đại sứ Nhật ở London cũng đa nghi tương tự. Ông báo cáo về Tokyo ấn tượng của mình rằng Anh đang chơi trò hai mặt: Sử dụng các cuộc đàm phán về hiệp

ước với Liên Xô như một mối đe dọa chống lại Hitler trong khi lại lợi dụng kế hoạch hòa bình mà người Đức hướng tới để chống lại Stalin.

Trong khi đó, Hitler vẫn ở Berghof gần như trong suốt mùa hè năm đó. Ông xa rời tất cả các sự kiện ngoại giao và không đưa ra một tuyên bố quan trọng nào. Có thể tình trạng im lặng này xuất phát từ sự không chắc chắn của ông, cũng có thể nó phù hợp với niềm tin của ông rằng hầu hết các vấn đề có thể tự giải quyết được nếu chia cắt ra riêng lẻ. Dù sao đi nữa, ông có thể cũng sẽ không làm gì hơn ngoài im lặng. Đó là một thời gian thụ động, ông kiên nhẫn nghe văn bản cảnh báo của Mussolini được một trong những tướng lĩnh của ông chuyển đến trực tiếp. Chiến tranh chắc chắn xảy ra - Il Duce viết nhưng bổ sung thêm rằng hai nước Italia và Đức cần hòa bình. “Từ năm 1943 trở đi những nỗ lực về một cuộc chiến tranh sẽ có những triển vọng chiến thắng cao nhất”. Hitler không hạ cố tranh cãi khi vị tướng này đọc tiếp về sự miễn cưỡng tham gia cuộc chiến ở châu Âu của Mussolini. Ý định của Hitler là khoanh vùng cuộc chiến tranh bằng cách cô lập Ba Lan và ông không cần Italia khuyến phải thực hiện ý định đó như thế nào.

Theo các trợ lý của ông, ông khá thanh thoi trong thời gian này. Giữa tháng Bảy, ông từ bỏ sở thích leo núi của mình để đi nghỉ trong một thời gian ngắn ở Munich và xem vở *Tannhauser* ở nhà hát opera quốc gia. Vở kịch thể hiện một nét đặc trưng mới bổ sung thêm cho con người Bohem nghệ sỹ trong Hitler: hai cô gái khỏa thân, một người giả bộ Europa cưỡi một con bò đực, còn người kia miêu tả Leda với con thiên nga của mình.

Một tuần sau, Hitler lại ở Bayreuth để thưởng thức lễ hội Wagner năm đó được tổ chức bên cạnh “*The Ring*”, trong đó có cả các buổi trình diễn vở *Tristan và Parsifal*. Ông đã mời người bạn cũ cùng học thời phổ thông Kubizek tới xem tất cả các buổi trình diễn nhưng mãi đến ngày 3 tháng Tám, một ngày sau khi buổi trình diễn cuối cùng vở *Gotterdammerung* kết thúc, ông mới gặp được Kubizek. Chiều hôm đó, một sỹ quan SS đưa Kubizek tới Haus Wahnfried. Hitler hai tay nắm chặt tay bạn, còn Kubizek không thể nói lên lời.

Kubizek ngập ngừng đưa ra một xấp lớn các tấm bưu thiếp có ảnh của Hitler và hỏi liệu Hitler có thể ký vào những tấm bưu thiếp này để gửi lại cho các bạn bè ở Áo không. Hitler đeo kính và bắt đầu ký những tấm bưu thiếp trong khi Kubizek cẩn thận thăm mực từng chữ ký. Sau đó, Hitler đưa ông đi vào khu vườn tới ngôi mộ của Wagner. “Tôi rất hạnh phúc khi chúng

ta được gặp lại nhau một lần nữa ở nơi thiêng liêng nhất đối với cả hai chúng ta” - Hitler nói.

Tình tiết này là một trong những bằng chứng hiếm hoi về cuộc sống riêng tư của Hitler, cuộc sống vốn bị những trách nhiệm của một lãnh tụ choán hết. Ông có rất ít thời gian dành cho Eva Braun. Mãi đến đầu năm 1939, bà mới được chuyển tới một khu trong Phủ Thủ tướng. Bà được dành cho sử dụng phòng ngủ cũ của Hindenburg. Trang trí chính của căn phòng là một bức ảnh lớn của Bismarck. Hitler ra lệnh không bao giờ được mở kéo rèm cửa sổ lên. Căn phòng lạnh lẽo này cùng với một phòng liên sát bên cạnh nối liền trực tiếp với thư viện của Hitler, nhưng ông yêu cầu bà vào phòng ông qua lối vào của người phục vụ.

Mặc dù sống với nhau như vợ chồng, hai người luôn chơi chữ tinh vi để thuyết phục các nhân viên ở đây rằng họ chỉ là những người bạn tốt của nhau. Buổi sáng, bà gọi ông là “Mein Führer” và cách xưng hô này đã trở thành thói quen đến nỗi bà thậm chí sử dụng khi chỉ hai người với nhau, bà thú nhận với người bạn thân nhất của mình. Tuy nhiên, số người biết những chuyện riêng tư của họ bắt đầu nhiều hơn. Một buổi sáng trước khi bị cách chức, đại tá Wiedemann đến phòng của Hitler để chuyển một bức thư khẩn cấp, ông ngạc nhiên khi nhìn qua cửa sổ thấy đôi giày Viên nhỏ bé xinh xinh của Eva đặt cạnh đôi giày cao cổ của Hitler, mọi thứ đều được đánh bóng như đó là một khách sạn. “Tôi không thể không liên tưởng đến câu chuyện truyền thuyết của La Fontaine, nhưng tôi cười đến vỡ bụng khi tôi bước xuống cầu thang”. - ông viết trong cuốn hồi ký của mình.

Khi có những vị khách quan trọng đến Phủ Thủ tướng hoặc đến Berchtesgaden, nơi phòng của Eva liên sát phòng của Hitler, bà sẽ phải ở trong phòng và đây là điều mà bà khó có thể chịu đựng. Bà giống như những nhân vật nổi tiếng khác, nhưng lại phải ở trong phòng của mình giống như một đứa trẻ. Bà rất tức giận khi Hitler từ chối yêu cầu khẩn khoản của mình là được gặp phu nhân công tước Windsor, bởi bà nghĩ hai người phụ nữ sẽ có rất nhiều điểm chung - bà thú nhận với bạn bè như vậy. Bà tự an ủi mình bằng cảm giác sợ hãi run người khi biết rằng rất nhiều người trên thế giới đang tôn thờ tình nhân của mình. Biết được điều này, bà thấy có thể tiếp tục chịu đựng được “mối quan hệ lén lút” này. Hơn nữa, dù sao lúc này bà vẫn cảm thấy tốt hơn những ngày đầu cô đơn và nghi ngờ khiến bà hai lần tự vẫn không thành.

Trên mặt trận chính trị, Ribbentrop cho phép nối lại các cuộc đàm phán với Astakhov vào ngày Hitler đang xem vở *Tristan* ở Bayreuth. Mặc dù kết quả của cuộc đàm phán làm Ngoại trưởng Ribbentrop hài lòng, nhưng Peter Kleist cảnh báo ông không nên để Stalin thấy rằng nước Đức đang vội vã và hơn tất cả không được đàm phán bất kỳ đề nghị đặc biệt nào chỉ để kết thúc hiệp ước. Họ nên đợi và có thể phải đợi trong vòng 6 tháng để đạt được thỏa thuận làm hài lòng cả hai bên. Ribbentrop cười phá lên. Họ có thể ký hiệp ước trong vòng nửa tháng! Ribbentrop không hề để ý đến lời khuyên của Kleist là phải kiên nhẫn, ông vội vã gặp lại Molotov và đề xuất các cuộc đàm phán chính trị quan trọng. Trong cuộc họp diễn ra vào ngày 3 tháng Tám này, đại sứ Đức có ấn tượng rằng Liên Xô đã quyết định ký với Anh và Pháp “nếu hai nước này đáp ứng tất cả những mong muốn của Liên Xô”. Đây chắc chắn là ấn tượng mà Molotov hy vọng đạt được. Cả Molotov và Stalin đều nhận thấy sự nóng vội ở Wilhelmstrasse và họ càng cố gắng quyến rũ người Đức, trong khi lại tiếp cận gần những người Anh.

Đến lúc này, Hitler còn thiếu kiên nhẫn hơn Ribbentrop. Hạn cuối cùng về chiến dịch chống Ba Lan của ông chỉ còn chưa đầy một tháng nữa và ông cần Stalin bảo đảm rằng Hồng quân sẽ không can thiệp. Vì vậy, ông buộc phải đưa ra vấn đề hoặc ngồi cầu mong sự may mắn. Ngay sau hôm diễn ra cuộc đàm phán không có kết quả với Molotov của Schulenburg, cuộc khủng hoảng ở Ba Lan lại xảy ra. Các thành viên Quốc xã ở Danzig thông báo cho các nhân viên hải quan Ba Lan rằng họ có thể sẽ không thực hiện nhiệm vụ bình thường của họ nữa. Ba Lan phản ứng lại bằng một yêu cầu giận dữ là rút lại lệnh, sau đó chủ tịch Thượng viện của thành phố tự do Danzig tức giận phủ nhận không có lệnh nào như vậy được ban bố và cáo buộc rằng Ba Lan chỉ đang tìm kiếm một lý do để đe dọa Danzig.

Đó thực sự là một trường hợp kẻ kém lại đòi ăn trên ngai vàng. Danzig nhanh chóng nắm quyền chỉ huy vào ngày 9 tháng Tám. Berlin cảnh báo Warsaw rằng bất kỳ một tối hậu thư tương tự nào gửi Danzig “sẽ khiến mối quan hệ giữa Đức và Ba Lan căng thẳng hơn”. Sự huyên náo bên bàn trà đã trở thành một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng với sự trả đũa của Ba Lan

rằng họ sẽ coi bất kỳ sự can thiệp có thể nào của Đức là một cuộc xâm lược.

Báo chí có sự kiểm soát của Đức đã bắt đầu hò hét sẵn tin. BA LAN, HÃY COI CHỪNG - một tiêu đề bài báo cảnh báo. WARSAW ĐE DOẠ OANH TẠC DANZIG - MỘT SỰ CÔNG KHAI ỦNG HỘ KHÔNG THỂ TIN ĐƯỢC CHÚNG HOANG TỬ TỰ ĐẠİ CỦA BA LAN! - một bài báo khác viết. Trong khi Goebbels la hét rằng Bộ Ngoại giao đã bắt đầu chiến dịch của họ với giọng điệu thấp với Julius Schnurre, thì chuyên gia kinh tế của Ribbentrop khẳng định với Astakhov rằng lợi ích của Đức ở Ba Lan vẫn khá hạn chế. “Họ không cần phải va chạm với lợi ích của Liên Xô dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng chúng tôi cần phải biết những lợi ích này.” - ông nói.

Từ nơi sống ẩn dật trên núi, Hitler bắt đầu có mối quan tâm cá nhân bằng cách gửi máy bay riêng của mình tới Danzig cho Carl Burckhardt, Cao ủy của Hội Quốc Liên phụ trách thành phố tự do. Ngày 11 tháng Tám, Burckhardt đến Obersalzberg và chạy đến gần quán trà ở Kehlstein.

Trong khi đó, Hitler lại đang bận tâm đến một vấn đề khác. “Có lẽ một điều gì đó hết sức quan trọng sắp xảy ra,” - ông nói với Speer khi họ đi đến cầu thang dẫn đến căn phòng chính. Gần như là đang nói với chính mình, ông đề cập đến việc gửi Göring đi thực hiện nhiệm vụ. “Nhưng nếu cần thiết, đích thân tôi phải đi. Tôi đang đặt cược mọi thứ vào con bài này”. Ông nói đến hiệp ước với Stalin nhưng khi Burckhardt bước vào, ông bắt mình phải nghĩ ra một lý do tấn công Ba Lan. “Nếu một điều nhỏ nhất xảy ra mà không có cảnh báo, tôi sẽ tấn công Ba Lan chớp nhoáng với tất cả các lực lượng cơ giới hóa mà thậm chí họ không dám mơ tới!” - ông hét lên với giọng cao nhất - “Anh có hiểu tôi nói không?”

“Thôi được, thưa ngài Thủ tướng, tôi hiểu khá rõ rằng đó có nghĩa là một cuộc chiến chung.”

Một chút đau đớn và giận dữ thoáng qua khuôn mặt Hitler. “Thôi được,” - ông nói, “nếu tôi buộc phải tham gia vào cuộc xung đột này, tôi thích tiến hành nó ngày hôm nay hơn là ngày mai. Tôi sẽ không tiến hành cuộc xung đột đó giống như Wilhelm II, người thường cần rút lương tâm trước khi bắt đầu một cuộc chiến toàn diện. Tôi sẽ chiến đấu không ngừng cho dù kết cục cay đắng.”

Ông bình thản như đã được nói ra đủ và khẳng định khế với vị khách của mình rằng ông không muốn chiến đấu với Anh và Pháp. “Tôi không có

khát vọng lãng mạn, không có ham muốn thống trị. Trên tất cả, tôi không tìm gì ở phương Tây. Cả bây giờ và cả trong tương lai”. Nhưng phải được toàn quyền hành động ở phương Đông. “Tôi cần phải đạt được đủ số lượng lúa mì cho đất nước tôi”, ông cũng cần có một thuộc địa ngoài châu Âu để khai thác. Mong muốn này cũng lớn như tham vọng của ông. “Dứt khoát, anh cần phải biết rằng tôi sẵn sàng đàm phán và thảo luận tất cả các vấn đề này.”

Ông tái khẳng định rằng khi có được tự do hành động ở phương Đông, ông sẽ vui vẻ ký kết hiệp ước với Anh và bảo đảm tất cả các quyền sở hữu của họ. Lời hứa này rõ ràng có ý muốn được chuyển tới London, ngay sau đó là lời đe dọa: “Tất cả mọi điều tôi quyết định đều nhằm chống lại Nga; nếu phương Tây quá ngu ngốc và mù quáng không thể hiểu được điều này, tôi sẽ buộc phải đi tới ký kết những điều khoản với Nga nhằm đập tan phương Tây, sau khi họ thất bại, tôi sẽ chuyển mọi lực lượng của mình để chống lại Liên Xô. Tôi cần Ucraina để họ không thể ngừng tiếp tế lương thực cho chúng tôi như trong cuộc chiến tranh trước.”

3

Điều mà Burckhardt không biết là Anh đã đưa ra một đề nghị bí mật với Hitler qua một trong những cố vấn cao cấp của Chamberlain. Trong cuộc tọa đàm riêng tại nhà riêng ở Tây Kensington, ngài Horace Wilson đã khẳng định với Fritz Hesse, đại diện mật của Ribbentrop, rằng Thủ tướng Anh sẵn sàng đề nghị với Führer một liên minh phòng thủ trong vòng 25 năm, trong đó có thể bao gồm cả những lợi ích kinh tế cho đế chế Đức và từng giai đoạn trả lại các thuộc địa của Đức theo “đúng trình tự”. Ngược lại, Hitler phải hứa không được có thêm một hành động xâm lược nào ở châu Âu.

Hess không biết mình có nghe đúng hay không và yêu cầu ngài Horace giải thích chi tiết lại một lần nữa. Horace giải thích. Và Hess nói: “Nếu tôi là ông ấy, tôi sẽ chấp nhận đề nghị của các ngài. Nhưng liệu Hitler có muốn chấp nhận hay không thì không ai có thể biết được”. Hesse chuyển đề nghị này tới Bộ Ngoại giao và ngay sau đó có mặt trên chiếc máy bay đặc biệt trở về Đức cùng với một tờ giấy được đánh máy do Wilson đưa cho, trong đó tổng kết lại các lời đề nghị. Trong khi rất cảm kích, Ribbentrop tự hỏi

làm thế nào ông có thể thuyết phục Hitler rằng họ nên cân nhắc một cách nghiêm túc. Liệu Hesse có thực sự nghĩ rằng Anh sẽ đứng về phía Hitler nếu Liên Xô tấn công Đức? Liệu họ có dừng các cuộc đàm phán ở Moscow trước khi đàm phán với Đức? Hesse tin rằng người Anh có thể thực hiện điều đó.

Khi lần đầu tiên nghe về những đề nghị này, Hitler mừng quýnh lên. “Đó là tin tốt nhất mà tôi nhận được trong thời gian dài này!” - ông hét lên và bắt đầu nói thêu dệt như một đứa trẻ. Giấc mơ về cuộc sống của ông, về một đồng minh với nước Anh vĩ đại sắp trở thành hiện thực! Nhưng ngay sau đó ông bắt đầu nghi ngờ và cáo buộc Wilson đặt bẫy để cứu Ba Lan khỏi một trận đại bại. “Hitler muốn gì?” - Hesse hỏi người cung cấp tin tức Walther Hewel, người liên lạc của Ribbentrop tại văn phòng Thủ tướng. Câu trả lời đó là: Führer muốn buộc Ba Lan phải đầu hàng.

Tuần đó, Ribbentrop hỏi Hesse liệu ông có “hoàn toàn tin tưởng” rằng Anh sẽ tham gia cuộc chiến chống Danzig. Tất cả những động thái của Chamberlain cho thấy rằng ông này không thể hành động khác - Hesse trả lời. Bất kỳ một hành động xâm lấn lãnh thổ Ba Lan nào cũng sẽ gây ra một cuộc chiến tranh. “Führer không tin điều này!” - Ribbentrop hét lên. “Một số người nói với ông rằng Anh có thể chỉ lừa gạt và việc chống lại sự lừa gạt đó của Đức sẽ khiến họ phải quy phục”. Lúng túng trước sự mâu thuẫn giữa nhận định cá nhân của Ribbentrop với thái độ thể hiện trước công chúng của ông, Hesse hỏi liệu Ribbentrop có nghĩ rằng nước Anh đang lừa dối Đức. Ngoại trưởng khẳng định: ông đã cảnh báo Führer rằng người Anh không mềm yếu và suy đồi, họ sẽ đấu tranh nếu họ tin cán cân quyền lực ở châu Âu phụ thuộc vào cuộc chiến hoặc để chế họ thực sự bị đe dọa.

Hai ngày sau, Ribbentrop nói với Hesse rằng ông đã chuyển tất cả những tranh luận của Hesse đến Hitler. Nhưng ông vẫn tin rằng nếu người Anh thực sự sẵn sàng lao vào một cuộc chiến vì một vấn đề tầm thường như Danzig thì cuộc chiến tranh với Anh là hoàn toàn không thể tránh khỏi.

Ribbentrop hứa sẽ nói lại với Hitler và ngạc nhiên trước “sự bình tĩnh đến kỳ lạ” khi Führer xem xét những đề xuất của Hesse. Hitler sợ rằng đó chỉ là thủ đoạn để đánh lừa ông. Lấy gì để bảo đảm người Anh sẽ giữ đúng lời hứa của họ? “Führer chỉ xem xét những bảo đảm vững chắc” - Ribbentrop nói lại với Hesse. Thái độ cứng rắn này được thể hiện trong cử chỉ ngoại giao của chính Ribbentrop khi gặp con rết Mussolini ngày 11 tháng Tám ở Salzburg. Ciano tới Đức mang theo những chỉ thị rõ ràng từ

Mussolini, yêu cầu Đức dừng tấn công Ba Lan. Vấn đề sẽ được giải quyết qua đàm phán.

Cũng như Führer của mình, Ribbentrop không bằng lòng trước việc Il Duce cử phái viên đến Đức thay vì đích thân đến. Hơn nữa, cả hai người đều khinh thường Ciano vì Ciano luôn ham mê rượu chè và gái gú bất kỳ khi nào đến Đức. Ribbentrop nói rõ những ý nghĩ của lãnh tụ mình tại cuộc gặp gỡ với Ciano. Tuy nhiên, Bộ trưởng ngoại giao cũng có cùng những ý nghĩ như vậy. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ông cũng hành động giống như một bản sao của Hitler, ông kiên quyết gạt bỏ tất cả những yêu cầu chọn một giải pháp hòa bình. Cuối cùng, Ciano hỏi Ribbentrop xem ông muốn gì, một đường hành lang qua Italia để ra biển hay Danzig. “Chúng tôi không cần những thứ đó nữa. Chúng tôi muốn chiến tranh” đó là câu trả lời của Ribbentrop.

Sự lạnh nhạt giữa Ciano và Ribbentrop đã lan sang cả những thư ký của họ và chắc chắn là trong suốt bữa trưa hôm đó không ai nói với ai lời nào. Có lúc Ciano, nhột nhột và run rẩy, nói thầm với một người đồng hương “chúng ta đã bị điểm huyệt”.

Thật ngạc nhiên, ngày hôm sau Ciano, người tự cho phép mình để Ribbentrop bắt nạt, lại đứng cảm đương đầu với Führer tại Berghof. Trong suốt bữa trưa hôm đó, Ciano chế giễu những vật trang trí bằng cây cỏ mà phiên dịch Dollmann đoán là do Eva Braun làm và khi cuộc đàm phán nghiêm túc bắt đầu, ông đối đáp lại những tranh luận của Hitler một cách sôi nổi và thông minh. Ông cảnh báo cuộc chiến tranh với Ba Lan có thể không chỉ bó gọn trong đất nước đó, bởi vì phương Tây chắc chắn sẽ tuyên chiến. Bằng những câu từ rõ ràng nhất, Ciano chỉ ra rằng Italia không sẵn sàng cho một cuộc chiến chung. Trên thực tế, Italia không đủ nguồn lực để duy trì cuộc chiến trong vài tháng. Hitler nhả nhận đề nghị hoãn đàm phán đến sáng hôm sau và rút về nơi ở ẩn trên núi Kehlstein khi trời vẫn còn sáng. Ciano chấp nhận nhưng không nhiệt tình lắm. Hitler kéo Ciano ra cửa sổ và nói nhiều về vẻ hùng vĩ của cảnh vật thiên nhiên bên ngoài. Sau đó ông tiếp tục uống trà, hết chén này đến chén khác, thứ mà vốn dĩ ông rất ghét. Chuyến tham quan đỉnh núi đã làm Ciano phiền muộn. Tối hôm đó ông gọi điện cho cha vợ: “Tình thế đang rất nghiêm trọng”.

Đến sáng, Ciano nản chí. Ở buổi đàm phán thứ hai với Hitler này, ông không nói một lời nào về việc Italia không có khả năng tham gia cuộc chiến. Khả năng đàm phán xuất sắc của ông bỗng nhiên biến đâu mất.

Trước sự ngạc nhiên của Schmidt, “ông ngồi gập người giống như một con dao xếp”. Sự kiên quyết và tài năng của một nhà chính trị ngày hôm qua đã không còn khi ông hồ hững ngồi nghe Hitler khẳng định rằng Anh và Pháp sẽ không bao giờ tham chiến vì Ba Lan.

Vài giờ sau, Ciano chán nản lên máy bay về nước. “Tôi trở về Rome trong tâm trạng vô cùng căm ghét những người Đức, căm phần lãnh đạo của họ và cái cách họ giải quyết mọi việc. Bây giờ họ đang lôi kéo chúng tôi vào một cuộc phiêu lưu mà chúng tôi không muốn, một cuộc phiêu lưu có thể làm tổn hại đến một chế độ và một đất nước,” - Ciano viết trong nhật ký của mình.

Ngay sau khi Ciano về nước, Hesse được lệnh gặp Ribbentrop tại một khách sạn ở Salzburg. Sau khi im lặng nhìn vào chiếc bàn viết trong 10 phút, vị Ngoại trưởng cuối cùng cũng ừ ừ nhìn lên Hesse. “Tôi vừa từ chỗ Führer tới,” - ông nói. “Thật không may, Führer không muốn thảo luận về đề nghị của Chamberlain”. Ngài nhắc tới những đề nghị của Wilson. “Hitler có những dự định rất khác. Chúng tôi sẽ không từ chối đề nghị của Chamberlain. Chúng tôi sẽ quay trở lại đề nghị này khi nào có thể”. Ribbentrop đề nghị Hesse trở về Anh ngay lập tức và nghe ngóng tin tức. “Führer định chơi một trò chơi rất nguy hiểm. Tôi không biết liệu có chiến thắng hay không. Bất luận thế nào chúng tôi cũng không muốn chiến tranh với Anh. Hãy cho chúng tôi một tín hiệu sớm nhất nếu mỗi nguy hiểm đó trở nên cấp thiết.”

Câu nói cuối cùng mà Hitler nặn ra để nói với Ciano là một sự đóng kịch. Ông đang quan tâm sâu sắc tới việc Stalin miễn cưỡng tiến tới ký kết hiệp ước. Sự lo lắng của ông càng nhân thêm khi ông nhận được báo cáo rằng phái đoàn của Anh - Pháp mới đây đã tới Moscow và chuẩn bị kết thúc các cuộc đàm phán thành công với Liên Xô. Sự thực, người Nga không muốn đàm phán, họ lo ngại rằng các đồng minh đang bỡn cợt họ. Đầu tiên, phái đoàn Anh - Pháp phải mất sáu ngày để đến Nga trên con tàu thủy chở khách và sau đó đi tiếp tàu hỏa. Sau đó một sỹ quan cao cấp của Anh đã đến mà không có quốc thư riêng. Khi cuộc đàm phán diễn ra, dường như Anh không hoàn toàn nghiêm túc: Đề nghị của Liên Xô cung cấp 136 sư đoàn để phòng thủ chung chống Quốc xã, trong khi đó Anh đề nghị cung cấp năm sư bộ binh và một sư cơ giới.

Không được biết tất cả những điều này, Führer lệnh cho Ribbentrop gia tăng áp lực đối với Kremlin. Cuộc thảo luận giữa Molotov và Schulenburg

được dàn xếp vội vã. Tối 15 tháng Tám, Bộ trưởng ngoại giao Molotov chăm chú nghe tất cả những gì đại sứ Đức nói nhưng không đưa ra một câu trả lời nhanh nào. Trước tiên, ông nói, hai nước cần phải đạt được những thỏa thuận sơ bộ về một số điểm. Ví dụ, Đức có muốn tác động Nhật Bản để họ có thái độ khác với Liên Xô? Liệu Đức có ký kết hiệp ước không xâm lược? Nếu muốn thì những điều kiện kèm theo là gì?

Hitler không thể kiên nhẫn để suy tính cân nhắc. Ông ra lệnh cho Ribbentrop ký kết thỏa thuận sơ bộ ngay lập tức với Molotov và vì vậy để đối thủ của mình kiểm soát các sự kiện. Stalin lợi dụng ngay lập tức. Qua Molotov, Stalin trả lời rằng, trước khi ký kết bất kỳ một hiệp ước chính trị nào, hai nước cần phải ký kết những hiệp ước kinh tế. Ribbentrop trả lời bằng một lời cầu xin Schulenburg gấp rút hơn và chỉ ra rằng giai đoạn đầu tiên của các hiệp ước kinh tế cần phải được ký kết.

Stalin nhận thấy rằng mỗi giờ chậm trễ đều gây đau khổ cho Hitler (có lẽ các nhân viên mật vụ của ông đã biết về thời hạn 1 tháng Chín của Hitler) và ra lệnh cho Molotov chần chừ như các lần trước tại cuộc gặp gỡ tiếp theo với Schulenburg ngày 19 tháng Tám. Bộ trưởng ngoại giao tranh luận dài dòng từng điều khoản mặc những lời cầu xin hành động mạnh mẽ và lặp đi lặp lại của vị khách. Nhưng nửa giờ sau khi Schulenburg rời khỏi, Liên Xô đột ngột thay đổi chiến thuật của họ. Molotov mời Ngoại trưởng Đức quay trở lại Kremlin. Ông đến vào chiều muộn hôm đó và rõ ràng Molotov đã có tin tức mới cho ông. Sau khi xin lỗi vì đã gây phiền hà cho Schulenburg, Ngoại trưởng Liên Xô nói ông đã được ủy quyền chuyển bản dự thảo của hiệp ước không xâm lược và tiếp đón Herr von Ribbentrop ở Moscow. Đương nhiên, ông không giải thích rằng các cuộc đàm phán quân sự giữa Anh, Pháp và Liên Xô đã đi tới chỗ bế tắc khiến Stalin đã mất hết kiên nhẫn với phương Tây. Có lẽ ông dự định tham gia cùng Hitler từ đầu và chỉ sử dụng cuộc đàm phán giữa Anh và Pháp như một thủ đoạn để giành được từ Hitler những điều kiện tốt hơn.

Tuy vậy, Nga vẫn tiến hành một cách thận trọng. Molotov nói với Schulenburg ông có thể không tiếp Ribbentrop một tuần sau khi họ ký hiệp ước kinh tế. Nếu hiệp ước được ký ngày hôm nay, ngày tiếp sẽ là 26 tháng Tám, nếu hiệp ước được ký ngày mai, ngày tiếp sẽ là 27. Hitler có lẽ đã đọc báo cáo của Schulenburg với những cảm xúc pha trộn - vui sướng vì có thể ký kết được hiệp ước và tức giận trước yêu cầu của Stalin là họ phải ký hiệp ước kinh tế trước. Đó chẳng khác gì là một lời đe dọa tống tiền nhưng

Hitler cảm thấy không còn lựa chọn nào khác. Hiệp ước thương mại được thông qua vội vã và được ký kết ở Berlin chỉ sau nửa đêm 2 giờ. Hiệp ước đồng ý cho Liên Xô mua chịu các công cụ máy móc và vũ khí trị giá 200 triệu mark, với lãi suất trung bình là 5%. Khoản tiền này sẽ được Liên Xô thanh toán bằng nguyên liệu thô.

Vì Stalin có chiến thuật giỏi hơn, ông đã vượt cả những người Áo và người Czech, Hitler không thể đợi cho đến tuần Molotov đề nghị. Ông viết một bức thư riêng gửi Stalin và gửi đi từ Berlin vào lúc 4 giờ 35 phút ngày 20 tháng Tám. Trong bức thư đó, Hitler thành thật hoan nghênh việc ký kết hiệp ước thương mại mới giữa Liên Xô và Đức, coi đây là bước đầu tiên trong việc tái thiết lại mối quan hệ Đức - Liên Xô. Ông cũng chấp nhận bản dự thảo hiệp ước không xâm lược của Liên Xô mặc dù còn một số vấn đề liên quan đến bản hiệp ước đó cần phải được làm sáng tỏ càng sớm càng tốt. Sau đó ông đi đến điểm then chốt của vấn đề: Việc đẩy nhanh ký kết hiệp ước không xâm lược này là một điểm vô cùng quan trọng bởi vì sự căng thẳng giữa Đức và Ba Lan đã trở nên không thể chịu đựng nổi - ông nói. “Một cuộc khủng hoảng có thể xảy ra “bất cứ lúc nào”.

Hai giờ sau khi Schulenburg gửi thư đến Kremlin, ông được mời đến để nhận thư trả lời riêng từ chính Stalin: “Tôi cảm ơn ngài vì bức thư ngài đã gửi” - bức thư bắt đầu. Stalin hy vọng hiệp ước này sẽ đánh dấu một bước ngoặt quyết định trong mối quan hệ chính trị của hai nước. “Nhân dân hai nước chúng ta mong muốn có những mối quan hệ hòa bình với nhau”. Stalin đồng ý gặp Ribbentrop vào ngày 23 tháng Tám.

Cả ngày 20, Hitler im lặng bước đi bước lại trên hành lang lớn ở Berghof, sốt ruột chờ đợi tin tức từ Moscow, không ai dám quấy rầy ông. Trong khi chờ đợi, ông đã triển khai tàu chiến “*Drafspee*” tới vị trí chiến lược trên biển Đại Tây Dương, 21 tàu ngầm đã sẵn sàng ở vị trí tấn công xung quanh các đảo của Anh.

Đến bữa tối (theo Speer), Hitler nhận được một bức điện. Sau khi đọc bức điện đó, khuôn mặt ông đỏ bừng, mắt nhìn chằm chằm ra cửa sổ. Bất ngờ, ông nắm mạnh hai tay xuống mặt bàn khiến cốc chén rơi loảng xoảng. “Tôi đã có chúng!” - ông kêu lên với giọng bị cảm xúc kìm nén. “Tôi đã có chúng!” - ông ngồi sụp xuống ghế và bởi vì không ai dám hỏi ông điều gì, bữa cơm lại tiếp tục trong im lặng.

Sau khi uống cà phê, Hitler thông báo với các vị khách rằng nước Đức sẽ ký kết hiệp ước không xâm lược với Nga. “Đây, quý vị hãy đọc đi.” -

ông nói. “Đây là bức điện Stalin gửi”. Hoffmann nhớ lại rằng Führer vui đến mức phấn khích vỗ tay lên đùi, điều mà người thợ chụp ảnh này chưa nhìn thấy bao giờ. Mọi người chúc mừng rồi rút khi quản gia Kannenberg mang sâm panh ra. Tiếng cụng cốc chúc mừng leng keng, những người xung quanh uống nâng cốc chúc mừng sự kiện ngoại giao lớn. Ngay sau đó, Hitler dẫn mọi người tới một phòng chiếu phim nhỏ ở tầng hầm để xem lại một bộ phim tư liệu về Stalin dự một cuộc duyệt binh của Hồng quân Liên Xô. Thật may mắn là đội quân đó giờ đã bị vô hiệu hóa, - Führer nhận xét.

Hoffmann lo lắng về những ảnh hưởng trong số những đảng viên Đảng Quốc xã trung thành, những người đã đấu tranh chống cộng sản trong nhiều thập kỷ. “Đảng này cũng sẽ sừng sốt như phần còn lại của thế giới,” - Hitler trả lời. “Nhưng những đảng viên của đảng hiểu và tin tưởng tôi; họ hiểu tôi sẽ không bao giờ rời bỏ những nguyên tắc cơ bản của mình. Họ sẽ nhận ra rằng, mục đích cuối cùng của “canh bạc” cuối cùng này là loại bỏ mối đe dọa từ phương Đông và tất nhiên dưới sự lãnh đạo của tôi sẽ nhanh chóng thống nhất châu Âu.”

Hitler đã ngưỡng mộ Stalin từ lâu, coi ông là “một trong những nhân vật phi thường của lịch sử thế giới” và ông đã khiến nhóm những người bạn phải sốc khi khẳng định rằng ông và nhà lãnh đạo Xô Viết này có rất nhiều điểm chung bởi vì cả hai đều xuất thân từ các giai cấp thấp hơn. Khi một người nghe phản đối sự so sánh với Stalin, vì ông này đã từng tham gia cướp nhà băng, Hitler trả lời: “Nếu Stalin tham gia vụ cướp nhà băng thì không phải ông lấy tiền để bỏ vào túi mình mà để giúp đỡ đảng và phong trào của ông. Bạn không thể coi đó là một vụ cướp nhà băng.”

Hitler không coi Stalin là một người cộng sản thực sự. “Trên thực tế, Stalin gắn bó chặt chẽ với nước Nga thời Sa hoàng và ông đã phục hồi lại truyền thống của chủ nghĩa đại Nga. Đối với ông, chủ nghĩa Bolshevik không chỉ là một phương tiện mà là một sự nguy trang được thiết kế để đánh lừa người dân Đức và người Latin.”

Cả Stalin và Hitler đều tin tưởng chắc chắn rằng họ có thể hỗ trợ nhau. Cả hai nhà độc tài này đều sai lầm. Mùa hè cuồng nhiệt năm 1939, không một nước lớn nào trên thế giới lại không có những nhận thức sai lầm. Châu Âu là một bể ngờ vực, lừa dối và là mặt lá trái. Ngay cả khi Ribbentrop chuẩn bị đến Moscow, Stalin vẫn không từ bỏ hoàn toàn hy vọng về một liên minh quân sự giữa Anh, Pháp và Liên Xô để chống lại Hitler.

Người chiến thắng rõ ràng là Hitler. Sáng 22 tháng Tám, ông thức giấc lòng tràn đầy niềm tin. Sau khi Ribbentrop rời Berghof với những chỉ thị cuối cùng cho nhiệm vụ của ông ở Moscow, Führer triệu tập các chỉ huy cấp cao của mình và các tham mưu trưởng của họ tới dự một buổi họp đặc biệt tại hội trường rộng. Đó là một buổi thuyết trình chứ không phải là một cuộc họp. Chỉ mình Hitler ngồi sau chiếc bàn lớn nói. “Tôi triệu tập các anh ngồi lại với nhau để cho các anh xem một bức tranh về tình hình chính trị, để các anh có thể hiểu thấu đáo rất nhiều yếu tố trong đó mà tôi sẽ căn cứ vào để quyết định hành động và để củng cố niềm tin của các anh”. Cuộc xung đột với Ba Lan sớm muộn gì cũng xảy ra và có một số lý do tại sao tốt hơn hết là phải hành động ngay lập tức, - ông nói. “Trước hết có hai yếu tố: tính cách của tôi và tính cách của Mussolini. Về cơ bản, tất cả phụ thuộc vào tôi, vào sự tồn tại của tôi, vì tài năng chính trị của tôi. Có thể không ai có được niềm tin vào nhân dân Đức như tôi. Sẽ không ai có được quyền lực mà tôi có. Bởi vậy, cuộc sống của tôi là một nhân tố có giá trị lớn. Nhưng tôi có thể bị một tội phạm hoặc một thằng ngớ ngẩn nào đó thủ tiêu bất kỳ lúc nào”. Nhân tố cá nhân thứ hai là Il Duce. Nếu điều gì xảy ra với ông ấy, sự trung thành của Italia với đồng minh của họ có thể sẽ có vấn đề.

Mặt khác, ở Anh và ở Pháp không có một nhân vật xuất chúng nào. “Những kẻ thù của chúng ta có những con người dưới mức trung bình. Không có nhân vật đặc biệt xuất sắc nào. Không có người thầy cũng như không có những con người hành động...”. Hơn nữa, tình hình chính trị đang rất thuận lợi, với sự ganh đua ở Địa Trung Hải và sự căng thẳng ở phương Đông. Tất cả những hoàn cảnh thuận lợi này sẽ không còn sau hai hoặc ba năm nữa. “Không ai biết tôi sẽ sống được bao lâu nữa, bởi vậy cuộc xung đột xảy ra bây giờ là tốt hơn.”

Sau đó, ông bắt đầu nói rõ ràng, cụ thể. Mọi quan hệ với Ba Lan đã trở nên không thể chịu đựng nổi, - ông nói. “Chúng ta đang phải đối mặt với một trong hai lựa chọn: hoặc tấn công, hoặc sớm muộn gì cũng chắc chắn bị tiêu diệt”. Phương Tây có thể làm gì? Tấn công từ phòng tuyến Maginot hay phong tỏa Đức. Giải pháp thứ nhất không chắc sẽ xảy ra và giải pháp thứ hai sẽ không hiệu quả bởi vì bây giờ Liên Xô sẽ hỗ trợ cho Đức ngừ

cốc, gia súc, than đá, chì và kẽm. “Tôi chỉ sợ rằng đến phút cuối một số “kẻ đáng ghét” lại đưa ra một kế hoạch hòa giải!”

Các tư lệnh vỗ tay hưởng ứng nhiệt tình. “Thưa Führer, Wehrmacht sẽ làm tròn bổn phận của mình!” - Thống soái Göring nói. Mặc cho tiếng vỗ tay tán thưởng của mọi người, Göring và một số tư lệnh quân đội khác vẫn phản đối chiến tranh bởi vì họ cho rằng Đức chưa sẵn sàng để bắt đầu một cuộc chiến. Đạn dược chỉ đủ cung cấp cho cuộc chiến trong sáu tuần, thép, dầu và những vật liệu cần thiết khác cũng thiếu trầm trọng.

Cũng như các tướng lĩnh của mình, Hitler cũng nhận thức được tất cả những điều này nhưng ông dự tính một kiểu chiến tranh khác: *Chiến tranh chớp nhoáng*, một cuộc tấn công ồ ạt chớp nhoáng và tăng cường để đạt được chiến thắng nhanh chóng. Khái niệm này vừa mang tính chiến lược vừa mang tính chiến thuật. Những năm tháng chiến đấu dưới đường hào trong Thế chiến I, chưa kể đến những năm tháng nghèo khổ sống trong nước vẫn còn hằn sâu trong ký ức Hitler, ông đã thề rằng sự khốn khổ của một cuộc xung đột kéo dài sẽ không bao giờ xảy ra một lần nữa trên đất nước Đức. Đó là lý do tại sao ông trang bị cho quân đội Đức theo chiều rộng chứ không theo chiều sâu. Ông đã chú ý tổ chức nền kinh tế Đức để sản xuất những sản phẩm khá cao trang bị nhanh chứ không tiến hành một cuộc chiến tranh lâu dài với những sản phẩm được sản xuất hàng loạt. Mục tiêu của ông là sản xuất vũ khí nhanh, không tăng số lượng các nhà máy sản xuất vũ khí hoặc trang bị lại các máy móc sản xuất vũ khí cho nhà máy đó.

Một loạt các cuộc tấn công chớp nhoáng đó sẽ cho phép lực lượng quân sự của Hitler tấn công mạnh hơn thực lực, bởi vì Đức sẽ không phải sản xuất hàng loạt vũ khí thông thường, điều có nguy cơ hủy hoại về kinh tế. Triết lý của ông là triết trí của một người bạn cùng rằng chỉ có thể thành công nhờ sự táo bạo. Ông đã đạt được một số chiến thắng không đáng trọng bằng việc đánh liều một cuộc xung đột lớn khiến các kẻ thù giàu có hơn của ông phải tức tốc tránh cuộc xung đột bằng mọi giá.

Cuộc tấn công chớp nhoáng không chỉ hấp dẫn đối với bản năng mạo hiểm của Hitler mà còn hoàn toàn phù hợp với quan điểm của một nhà độc tài như ông. Khi chọn lựa giải pháp tấn công chớp nhoáng, Hitler khiến một số tướng lĩnh có quan điểm xuất phát từ quá khứ ngạc nhiên. Khác với ông, họ không nhận thấy rằng nước Đức còn sẵn sàng cho cuộc chiến hơn Anh và Pháp nhiều. Đây là một hành động mạo hiểm nhưng Hitler tính rằng ông

có thể giành được chiến thắng trước Ba Lan nhanh đến mức sẽ không phải giao chiến với Anh hoặc Pháp. Họ sau đó sẽ nhận thấy rằng trả đũa lại là vô ích. Dù thế nào đi nữa, ông phải vô hiệu hóa phương Tây (bằng đe dọa hoặc sử dụng vũ lực) để đến năm 1943 ông có thể đạt được mục đích thực sự của mình đó là chinh phục Nga. Với những đánh giá sáng suốt, Adolf Hitler sẵn sàng đánh bạc với vận mệnh của mình.

Sáng 22 tháng Tám, không ai trong số các Binh sỹ đưa ra một lời chỉ trích nào khi nghe bản kế hoạch tấn công chi tiết của Hitler, cũng không có sự phản đối từ các Tư lệnh chiến trường. Führer hô hào họ không được khoan dung. “Chân lý thuộc về kẻ mạnh,” - ông nói và tuyên bố rằng cuộc tấn công xâm lược có thể bắt đầu vào rạng sáng ngày thứ Bảy, 26 tháng Tám.

Chập tối hôm đó, Ribbentrop cùng phái đoàn của mình đã bay đến Moscow trên hai chiếc máy bay Condor. Không khí chung quá căng thẳng. “Không ai có thể bảo đảm rằng Liên Xô sẽ không đưa ra trước chúng tôi một bản hiệp ước Anh - Pháp, tất cả đã không thể hủy bỏ được, khi chúng tôi đến Moscow” - Perter Kleist nhớ lại. Cũng không ai có thể dự đoán được liệu Ribbentrop có phải ngồi vào “các cuộc đàm phán kéo dài, chán ngắt” mà người Nga vẫn thường xuyên tiến hành không.

Tin về chuyến đi của Ribbentrop khiến đại sứ Nhật Bản Oshima sửng sốt. Nửa đêm hôm đó, ông đến nhà của Weizsäcker ở Berlin để bày tỏ sự tức giận của mình. Vẫn là một người đỉnh đạc, khuôn mặt cứng rắn và già dặn, Oshima hỏi ông có thể giải thích về sự thay đổi lập trường của Đức như thế nào với Tokyo?

Đầu giờ chiều hôm sau, 23 tháng Tám, Henderson chuyển cho Führer bức thư của Chamberlain. Bức thư tuyên bố dứt khoát rằng, Anh kiên quyết giữ lời hứa của mình với Ba Lan. Đồng thời, Chamberlain đề xuất một giải pháp hòa bình khác. Tại sao Đức không dành một khoảng thời gian để Đức và Ba Lan có thể thỏa thuận trực tiếp các vấn đề của mình? “Đến thời điểm này, thú thật tôi không còn con đường nào khác để tránh thảm họa lôi kéo châu Âu vào cuộc chiến tranh.” - ông kết luận.

Hitler trả lời bằng thứ ngôn ngữ bạo lực. Khi Henderson bày tỏ hy vọng có thể tìm được một giải pháp nếu hai nước ngồi lại với nhau. Hitler nói cộc lốc rằng điều này đáng ra phải được làm từ trước. Henderson phản đối

rằng chính phủ Anh đã đưa ra những cam kết của mình và phải thực hiện đúng những cam kết đó. “Tại sao phải thực hiện.” - Hitler ngắt lời Henderson. “Nếu ngài đưa ra một lời hứa suông, ngài cũng phải thực hiện à.”

Henderson kiên quyết bảo vệ lập trường của Anh nhưng ông lại nói bằng tiếng Đức, một ngôn ngữ mà ông vẫn chưa hiểu hết được sự tinh tế của nó. Hitler không hề chú ý đến những tranh luận của Henderson và bắt đầu đe dọa. Nếu Ba Lan có thêm bất kỳ động thái nào dù là nhỏ nhất chống lại người Đức hoặc Danzig, ông sẽ can thiệp ngay lập tức. Hơn nữa, nếu phương Tây động viên quân, Đức cũng sẽ huy động quân ngay.

“Đây phải chăng là một lời đe dọa?” - Henderson hỏi.

“Không, đây là một biện pháp bảo vệ!” Hitler đáp. Henderson cố gắng khẳng định với Hitler rằng Chamberlain luôn bảo vệ nước Đức nhưng vô ích. “Tôi đã quá tin điều đó mãi cho đến mùa xuân này,” - Hitler buồn bã nói. Ngay sau đó Henderson thốt ra rằng, cá nhân ông không bao giờ tin vào hiệp ước Anh - Pháp - Nga, ông muốn Đức chứ không phải là Anh ký hiệp ước với Nga. Câu trả lời của Hitler là một điềm xấu. “Ngài đừng làm, đó sẽ là một hiệp ước lâu dài” - Hitler nói. Henderson tranh luận rằng Führer cũng như ông biết rằng người Nga luôn gây khó khăn. Bất luận thế nào, ông cũng tin rằng Chamberlain không thay đổi quan điểm của mình đối với nước Đức.

“Tôi cần phải đánh giá bằng văn bản về vấn đề này,” - Hitler nói và lại tiếp tục tố cáo Anh. Điều này khiến Henderson cảnh báo rằng bất kỳ một hành động trực tiếp nào của Đức đều đồng nghĩa với chiến tranh, một cuộc chiến thể hiện bạo lực gần như cuồng loạn khác. Trong cuộc chiến đó, Đức không có gì để mất, còn Anh có rất nhiều thứ để mất - Hitler nói. Ông không muốn xảy ra chiến tranh nhưng sẽ không chùn bước trước chiến tranh. Nhân dân Đức sẽ ủng hộ ông hơn rất nhiều so với tháng Chín năm trước. Hitler bất ngờ kết thúc cuộc hội đàm bằng một tuyên bố rằng ông sẽ gửi thư tay tới Chamberlain qua Henderson vào buổi chiều.

Weizsäcker im lặng chứng kiến cuộc hội đàm từ đầu đến cuối. Cũng như Henderson, ông tin rằng Hitler đang bối rối thực sự. Nhưng ngay sau khi cánh cửa đóng lại sau lưng Henderson, Führer vỗ đùi (một động tác giờ đã trở thành thói quen của ông) và cười. “Chamberlain sẽ không tồn tại

được sau cuộc đàm luận này,” - ông đắc thắng nói. “Nội các của ông ta sẽ sụp đổ vào tối nay.”

Trong khi chờ đợi văn bản trả lời của Hitler, Henderson trở về Salzburg. Ông gọi điện cho thuộc cấp của mình ở Berlin chỉ đạo họ thông báo về London rằng Hitler “kiên quyết không thỏa hiệp và không hài lòng, nhưng tôi không thể nói gì hơn nữa cho đến khi nhận được văn bản trả lời của ông ta”. Một lát sau, ông có giấy mời về Berghof. Lần này, theo Henderson thuật lại, Hitler đã lấy lại được bình tĩnh và “không hề lên cao giọng”, nhưng cũng không kém kiên quyết. Hitler cáo buộc “Anh quyết tâm tàn phá và tiêu diệt nước Đức.”

Henderson phản đối rằng chiến tranh giữa hai nước chỉ khiến những chủng tộc nhỏ hơn trên thế giới lợi dụng. Hitler trả lời rằng chính Anh là nước muốn đấu tranh cho những chủng tộc nhỏ hơn trong khi đó ông chỉ muốn đấu tranh vì nước Đức và lần này nhân dân Đức sẽ đấu tranh đến cùng. Cuộc chiến tranh năm 1914 sẽ có kết cục khác nếu khi đó ông là Thủ tướng. “Nếu Ba Lan khiêu khích lần nữa, tôi sẽ hành động,” - ông nói tiếp. Ông nhắc lại lời đe dọa hồi sáng nhưng lần này nghiêm túc. “Vấn đề Danzig và đường hành lang sẽ được giải quyết bằng cách này hay cách khác. Làm ơn hãy ghi lại điều này. Hãy tin tôi, đáng ra năm ngoái (ngày 2 tháng Mười) tôi đã lựa chọn cách giải quyết về vấn đề này rồi. Tôi xin thề danh dự về điều đó!”

Chiều hôm đó, hai chiếc máy bay Condor của Đức hạ cánh xuống sân bay Moscow. Ribbentrop hài lòng khi nhìn thấy lá cờ chữ thập ngoặc tung bay bên cạnh cờ búa liềm. Sau khi Ngoại trưởng Ribbentrop duyệt hàng danh dự của không quân Liên Xô, ông được đưa đến nơi ở của mình, Đại sứ quán của Áo trước đây. Schulenburg thông báo cho biết ông sẽ được đón tiếp ở Kremlin lúc 6 giờ tối, nhưng không nói cho ông biết rằng Molotov hay Stalin sẽ đàm phán với ông. “Một thói quen kỳ quặc của Moscow” - Ribbentrop trầm nghĩ.

Sau khi Schulenburg và Hilger báo cáo xong, cả hai người khuyên Ribbentrop hãy cho phép mình nhiều thời gian rảnh rang và đừng tạo ấn tượng mình đang vội vã. Ribbentrop nóng vội xua tay ngắt lời hai người và ra lệnh cho đại sứ phải thông báo cho phía Nga biết rằng ông phải quay trở

về Berlin sau 24 giờ nữa. Nói xong, ông ăn vội vàng bữa tối trước khi đến Kremlin.

Sáu giờ tối, Ribbentrop ngồi đối diện với Stalin, ông nhã nhặn, hiền hậu. Molotov bình thản. Ribbentrop nói trước, thể hiện mong mong của đất nước ông là thiết lập mối quan hệ Đức - Liên Xô trên một tầm vóc mới. Từ bài phát biểu hồi tháng ba của Stalin, ông hiểu rằng Stalin cũng có mong muốn như vậy. Stalin quay sang Molotov. Molotov muốn phát biểu trước chăng? Bộ trưởng ngoại giao nghiêm túc trả lời rằng quyền trả lời là của Stalin.

Stalin trả lời theo cách mà Ribbentrop chưa bao giờ gặp phải trước đó. Ông nói gãy gọn: “Chúng tôi đã tốn công sức nhiều năm rồi, nhưng điều đó không ngăn chúng tôi đến với một thỏa thuận với Đức. Đó chính là nội dung bài phát biểu của tôi hồi tháng Ba. Ý nghĩa của bài phát biểu đó ngài đã hiểu rõ”. Với một quyển sách mở trước mặt để tham khảo, ông tiếp tục các vấn đề trên thực tế. Phạm vi ảnh hưởng ở các nước giữa Đức và Liên Xô đã được xác định. Phần Lan, hầu hết các nước vùng Baltic và Bessarabia nằm trong quỹ đạo của Nga. Trong trường hợp xảy ra chiến tranh giữa Đức và Ba Lan, các nước này sẽ gặp nhau ở “một giới tuyến rõ ràng”.

Rõ ràng, Stalin bước vào phòng để đàm phán thực sự chứ không đùa giỡn. Sau 3 giờ, ông và Ribbentrop đã nhất trí tất cả mọi điểm trừ hai cảng ở Baltic mà Stalin muốn nằm trong tầm ảnh hưởng của Nga. Ribbentrop trả lời vấn đề này ông phải hỏi ý kiến Führer trước và cuộc đàm phán phải dừng lại để Ribbentrop hỏi ý kiến Hitler.

Hitler cũng thiết tha đàm phán như Stalin. Chỉ sau một giờ, Ribbentrop nhận được một cuộc điện thoại từ Wilhelmstrasse với câu trả lời ngắn gọn: “Đồng ý”. Trong khi chờ đợi, Ribbentrop ngồi trong phòng của mình dùng bữa nhẹ. Nhận được điện ông hăm hở đến chỗ Stalin và Molotov.

Ngoại trưởng lái xe trở lại Kremlin trong tâm trạng vui vẻ khi nhận được câu trả lời đồng ý của Hitler. Lần đến Kremlin này, đoàn tùy tùng của ông đông hơn, thêm hai người chụp ảnh. Cảnh sát mật xuất hiện trong bóng tối khi những chiếc xe ô tô của Đức di chuyển chậm vào thành phố, mang theo những súng đại bác lớn nhất lúc bấy giờ, súng lớn đến nỗi không ai dám bắn, họ đi qua những ngôi nhà gỗ nhỏ và qua các nhà thờ. Cuối cùng, phái đoàn của Đức đến một tòa nhà hành chính hiện đại nơi Stalin đang đợi. Hiệp ước không xâm lược được ký kết theo một thủ tục ngắn gọn. Đó

là một thỏa thuận súc tích, dễ hiểu. Hiệp ước quy định rằng bên này sẽ không tấn công bên kia. Nếu một bên trở thành đối tượng của hành động thù địch do bên thứ ba gây ra, bên kia sẽ không hỗ trợ cho bên thứ ba bằng bất cứ cách nào. Hiệp ước có hiệu lực trong 10 năm và tiếp tục kéo dài thêm 5 năm nữa nếu không có bên nào tuyên bố rút khỏi hiệp ước một năm trước khi hiệp ước hết hạn.

Đây là một hiệp ước thông thường, chứ không phải là một nghị định thư bí mật chia cắt Đông Âu. Điều không bình thường là Stalin muốn được chụp ảnh tại lễ ký kết hiệp ước. Ông có mặt trong bức ảnh ký kết hiệp ước được nhiều người biết đến. Ông vẫy tay ra hiệu một phụ tá của Ribbentrop, Richard Schulze, cùng chụp ảnh, nhưng chàng trai trẻ này không thể tưởng tượng được Stalin có ý định để anh chụp ảnh cùng. Cuối cùng, Stalin để anh đứng cạnh Ribbentrop. Có thể, Stalin muốn có thêm sự hấp dẫn của sức trẻ vào tấm ảnh, cũng có thể ông biết rằng em trai của Schulze là một sỹ quan hậu cần trong đội quân SS của Hitler.

Mọi người nâng cốc chúc mừng, nhưng lời chúc mừng đáng chú ý nhất của Stalin đã không bao giờ được tiết lộ cho nhân dân Nga: “Tôi biết người dân Đức yêu mến Führer của mình đến nhường nào vì vậy tôi muốn uống vì sức khỏe của ông ấy”. Một trong những hiệp ước quan trọng nhất trong lịch sử thế giới đã được hoàn thành và được ký kết mà không có sự tranh cãi nào trong vài giờ chúng tỏ rằng cả Hitler và Stalin đều muốn có hiệp ước, cả hai đều biết rõ họ sẽ phải mất gì để đạt được cái họ muốn và cả hai đều mong muốn hiệp ước được ký kết nhanh chóng.

Đối với Hitler, hiệp ước này là chiến thắng của ông chứ không phải là của Stalin, ông rõ ràng đã quên lời tiên đoán của chính mình trong cuốn *Mein Kampf* rằng bất kỳ một liên minh Đức - Nga nào cũng chắc chắn dẫn đến cuộc chiến tranh “chấm hết nước Đức”, ông đã thay đổi quan điểm của mình - vài năm sau ông thú nhận với Bormann - và hy vọng rằng hiệp ước thân thiện với Liên Xô sẽ thực sự là “hiệp ước chân thật nếu không muốn nói là thân thiện”. Sau nhiều năm nắm quyền, ông hình dung rằng Stalin, một người theo thuyết duy thực, đã từ bỏ ý thức hệ Marxit của mình, ông chỉ giữ lại ý thức hệ đó như một thuyết đầu độc sử dụng làm vỏ bọc bên ngoài.

Khi biết hiệp ước không xâm lược lẫn nhau được ký kết, Hitler nhảy lên khỏi bàn ăn tối và reo to “chúng ta đã chiến thắng!” ông đã từ bỏ cơ hội chiếm toàn bộ đất nước Ba Lan, một điều đã vô hiệu hóa được Nga. Nhưng

bây giờ ông được tự do tiến hành các hoạt động chống Ba Lan. Không còn Liên Xô đứng ra ủng hộ, cả Anh và Pháp sẽ không làm được gì ngoài những lời đe dọa. Hơn nữa, ông đã được phương Đông bảo đảm hỗ trợ tất cả các nguyên liệu thô nào Đức có thể bị mất nguồn cung cấp nếu bị nước Anh phong tỏa.

Khoảng 3 giờ sáng ngày 24 tháng Tám, Hitler dẫn đoàn tùy tùng lên sân thượng của tòa nhà Berghof. Bầu trời ở chẵn trời phía Bắc và Tây Bắc sáng rực những sắc màu của cầu vồng. Qua thung lũng, ánh sáng màu đỏ rực rỡ đến kỳ lạ từ những sắc màu phương Bắc này chiếu xuống núi Unterberg, một ngọn núi huyền thoại. “Hồi cuối cùng của vở *“Götterdämmerung - Khoảnh khắc hoàng hôn của thần tiên”* cũng không thể được dàn dựng một cách hiệu quả hơn thế,” - Speer nhớ lại. “Ánh sáng đỏ đỏ đã phản chiếu xuống khuôn mặt và bàn tay của chúng tôi.”

Hitler đột nhiên quay sang trợ lý không quân của mình, Below. “Cảnh tượng cứ như có rất nhiều máu đỏ. Lần này chúng ta không thể cứu được nó mà không có bạo lực.”

Chương 20

“TAI HỌA CHƯA TỪNG CÓ TRONG LỊCH SỬ”

24.8 - 3.9.1939

1

T hứ năm, ngày 24 tháng Tám, buổi sáng bản hiệp ước gây sốc không chỉ cho thường dân mà cho cả các nhà ngoại giao được ban bố. “Tôi tiên liệu một tối hậu thư cho Ba lan,” Henderson báo cáo từ Berlin. “Tôi rất nghi ngờ hiệu quả nỗ lực của chính phủ Ba Lan để tái lập liên lạc. Nhưng tôi xem đây là hy vọng cuối cùng của hòa bình, nếu có, và nếu thật sự có hy vọng cuối cùng.”

Người dân Ba Lan lo ngại và bất bình về bản Hiệp ước Xô - Đức mặc dù báo chí nỗ lực xem đó là dấu hiệu yếu kém của Đức. Chính phủ luôn tỏ ra tin rằng sự bảo trợ của Anh và Pháp sẽ thay đổi cục diện trong trường hợp xảy ra chiến tranh với Hitler. Không một chút lo lắng, hầu hết những người theo phe cực tả “cấp tiến” ngoan ngoãn tuân thủ đường lối mới trong Đảng: việc thỏa thuận với Hitler giúp Nga có thể chuẩn bị cho cuộc chiến cuối cùng chống lại Chủ nghĩa Phát xít. Tổng thống Roosevelt đáp trả bằng cách gửi một điện tín đến Hitler thúc giục “kiềm chế những hành động mang tính thù địch trong một giai đoạn hợp lý như thỏa thuận” nhưng, như bức điện trước, nó cũng bị cất giấu và lãng quên.

Ở Moscow, Stalin đang vui mừng. Tin chắc Anh sẽ thỏa hiệp trong tình hình chính trị thực tế, ông hình dung sẽ tạo được ảnh hưởng bằng đàm phán hòa bình. Nhưng những đồng minh khác của Hitler không lạc quan như thế. Người Italia, trong khi thừa nhận Hitler đã gây ra “một vụ lớn”, đang lo lắng, còn người Nhật sợ đồng minh sẽ khuyến khích Stalin tăng thêm áp lực lên Mãn Châu. Nội các của thủ tướng Hiranma đã tổ chức hai cuộc họp nhằm đạt được hiệp ước với Đức và Italia nhưng không có hiệu quả, ông hồ thẹn và mất hết can đảm đến mức tuyên bố: “Nội các từ chức vì tình hình phức tạp và khó lường nảy sinh ở châu Âu gần đây.”

Nhân dân Đức vui mừng và nhẹ nhõm: mối đe dọa bao vây, chiến trường hai mặt trận, đã Biến mất một cách kỳ diệu nhờ Führer. Những người khó chấp nhận hiệp ước nhất chính là thuộc cấp của ông nhưng đa số họ đều nhanh chóng thuyết phục bản thân rằng Führer biết mình đang làm gì.

Hitler bay đến Berlin để chào đón người anh hùng Ribbentrop trở về, và dành buổi tối ở Phủ Thủ tướng lắng nghe vị Ngoại trưởng huyền thoại về các chính khách điện Kremlin. Trong khi Hitler xem xét tất cả các chi tiết, ông đặc biệt mê mẩn bức ảnh do Hoffmann chụp. Người huynh đệ mới của ông, dựa theo hình dáng của mái tóc, không phải là dân Do Thái. Lãnh tụ cũng hỏi han rất lâu sỹ quan quân nhu đi cùng với Ribbentrop.

Ngày hôm sau, thứ 6, 25 tháng Tám là một ngày trọng đại và náo nhiệt. Một bức thư được gửi đến Mussolini, bồi rối giải thích những gì xảy ra ở Moscow. Sau khi bảo đảm rằng hiệp ước đó chỉ làm phe Trục mạnh hơn, Hitler tin Il Duce sẽ hiểu tại sao ông buộc phải tiến một bước mạnh mẽ như thế. Bước tiếp theo của Hitler là yêu cầu Schmidt dịch thuật những ý chính trong bài diễn văn Chamberlain đọc tại Hạ viện ngày hôm trước. Thủ tướng Anh thừa nhận rằng Hiệp ước Moscow là “một bất ngờ không dễ chịu” nhưng chính dân Đức sẽ là nạn nhân của “ảo tưởng nguy hiểm” nếu họ tin rằng Anh và Pháp sẽ không làm tròn bổn phận với Ba Lan.

“Những từ này”, Schmidt nhớ lại, “khiến Hitler trầm ngâm, nhưng ngài không nói gì”. Cuộc tấn công Ba Lan được bắt đầu hoạch định vào sáng sớm ngày hôm sau nhưng Hitler nghi ngờ đến nỗi trước buổi trưa ông đã chỉ thị các tư lệnh cấp cao trì hoãn phát lệnh tấn công trong một giờ - đến ba giờ chiều hôm đó. Sau đó ông triệu đại sứ Anh đến Phủ Thủ tướng. Henderson đến lúc 1 giờ 30 chiều, trông thấy Führer trong tâm thế hòa giải. Bây giờ ông chuẩn bị “thực hiện những bước tiến với Anh cũng kiên quyết như với Nga, điều dẫn đến thỏa thuận vừa rồi”. Lương tâm của ông, Hitler nói, thúc giục ông phải đi đến nỗ lực cuối để cứu vãn một mối quan hệ tốt. Nhưng đó là nỗ lực cuối cùng.

Hitler tỏ ra ôn hòa và khi tiếp chuyện với Henderson. Nhưng mặt bình tĩnh khi bắt đầu liệt kê những lời buộc tội chống lại người Ba Lan, như việc bắn vào máy bay dân sự. Tình trạng lộn xộn này, Hitler hét lớn, “phải chấm dứt!” Vấn đề Danzig và khu Hành Lang phải được giải quyết ngay lập tức. Kết quả duy nhất của bài diễn văn vừa rồi của Chamberlain có thể là “một cuộc chiến đẫm máu và không thể đoán trước giữa Đức và Anh”. Nhưng

lần này Đức không phải chiến đấu trên cả hai mặt trận. “Nga và Đức sẽ không bao giờ tấn công lẫn nhau nữa.”

Khi Henderson tiếp tục lặp lại một cách kiên quyết rằng Anh không thể nuốt lời với Ba Lan, cử chỉ đe dọa của Hitler chuyển sang vô lý. Khi vấn đề Ba Lan được giải quyết, ông chuẩn bị và quyết định tiếp cận Anh lần nữa với một đề nghị dễ hiểu hơn: chẳng hạn, ông sẽ chấp nhận Đế chế Anh và bản thân ông cho phép nó được tiếp tục tồn tại. Nhưng nếu Anh từ chối, “sẽ có chiến tranh”. Đây là đề nghị cuối cùng.

Nửa giờ sau, Hitler xác nhận mệnh lệnh tấn công Ba Lan vào sáng sớm. Có vẻ canh bạc của ông chỉ đơn thuần bị chủ nghĩa cơ hội thúc đẩy. Hitler luôn tập trung vào mục tiêu cơ bản: từng bước giành quyền chi phối châu Âu đồng thời triển khai chương trình phân biệt chủng tộc chống Do Thái. Ở Italia, Đại sứ Hans Georg von Mackensen giao tài liệu cho II Duce. Dù Mussolini đủ thực tế để đối mặt với sự thật rằng quân đội của ông thể hiện sự yếu kém ở Albania và không đủ nhuệ khí, huấn luyện hay kỹ năng để tiến hành một cuộc chiến tranh thật sự. Ông không nói thẳng với Mackensen, tuyên bố ông sẽ tuân thủ Hiệp ước Moscow trong khi vẫn là “một người chống Cộng kiên định”, và đứng sau lưng Führer (ông nhấn mạnh) “vô điều kiện và bằng tất cả nguồn lực”.

Ngay sau khi Mackensen rời khỏi phòng, II Duce thay đổi suy nghĩ. Theo Ciano, chính II Duce đã bị thuyết phục soạn thư phúc đáp Hitler, nhấn mạnh rằng nước Italia chưa sẵn sàng cho chiến tranh và chỉ có thể tham gia nếu Đức lập tức cung cấp “quân trang và nguyên vật liệu cần thiết để chống trả vì Pháp và Anh sẽ chiếm ưu thế trong tấn công”.

Trong khi Hitler đang chờ người viếng thăm kế tiếp, Đại sứ Pháp Coulondre, thì một sỹ quan hậu cần mang đến một báo cáo tin tức từ Anh. Anh và Ba Lan vừa ký kết hiệp ước tương trợ lẫn nhau ở London. Việc ký kết thỏa thuận này đã bị trì hoãn nhiều tháng vì lý do này hay lý do khác. Nhưng nó được thực hiện chỉ một vài giờ sau khi ông chuyển tới Anh lời đề nghị cuối cùng, đó hẳn không phải là một việc tình cờ. Việc bảo đảm tương trợ quân sự này (dù có thể không bao giờ xảy ra) khiến cho người Ba Lan có cảm giác sai lầm về an ninh nên họ sẽ từ chối đàm phán với người Đức.

Lúc 5 giờ 30 chiều, Coulondre cuối cùng cũng được hộ tống đến văn phòng. Sau cơn thịnh nộ về sự khiêu khích của Ba Lan, Hitler bày tỏ sự tiếc nuối về khả năng xảy ra chiến tranh giữa Đức và Pháp. “Tôi có ấn tượng rằng”, Schmidt nhớ lại, “Ông ấy chỉ lặp lại một cách máy móc những gì

ông đã nói với Henderson trong khi tâm trí của ông lại ở chỗ khác. Rõ ràng ngài đang muốn nhanh chóng kết thúc buổi gặp gỡ”. Hitler đứng với tư thế chuẩn bị giải tán nhưng Coulondre lịch lãm sẽ không chịu thua trước khi đối đáp lại. Coulondre nói với giọng uy quyền: “Trong thời điểm quyết định như thế này, thưa Ngài Thủ tướng, không thấu hiểu chính là điều nguy hiểm nhất. Vì thế, để mọi việc thật rõ ràng, tôi xin nói với tư cách là một sỹ quan Pháp rằng quân đội Pháp sẽ kẻ vai chiến đấu với Ba Lan nếu đất nước đó bị tấn công”. Rồi ông cam đoan với Hitler rằng chính phủ của ông chuẩn bị tiến hành mọi việc nhằm duy trì hòa bình đến phút cuối.

“Vậy thì,” Hitler giận dữ, “tại sao các người đưa cho Ba Lan một tấm Czech khổng để họ tùy ý sử dụng? Thật đau lòng khi tôi phải tuyên bố chiến tranh chống Pháp; nhưng quyết định không phụ thuộc vào tôi.” Ông đuổi khéo viên Đại sứ bằng một cái phẩy tay.

Một phút sau, Attolico bước vào. Ông mang theo bức thư của Mussolini. Sau hiệp ước Anh - Ba Lan và sự tuyên bố rõ ràng của Pháp từ Coulondre, thông tin rằng Italia chưa được chuẩn bị cho chiến tranh như một cú đâm giáng thẳng vào Hitler. Đối với ông, đó là một sự ly khai hoàn toàn không mong đợi “từ một đồng minh”. Nhưng ông kiểm soát bản thân, giải tán sứ giả của Il Duce với một bình luận cộc lốc rằng ông sẽ gửi một hồi đáp ngay lập tức. Khi Attolico đi ra khỏi phòng, Hitler lẩm bẩm, “Bọn Italia hành xử giống hệt như năm 1914.”

Phòng chờ ngập tràn những lời đồn đoán và tranh luận khi từng mẩu thông tin bị lan ra. Chiến tranh dường như không thể tránh khỏi. Trong văn phòng, Hitler nói với tướng Keitel: “Hãy lập tức ngưng mọi thứ lại. Gọi Brauchitsch đến ngay. Ta cần thời gian thương lượng.”

Tin tức về mối đe dọa chiến tranh bị thay đổi lan ra vào phút cuối. Führer trở lại đàm phán! Mọi người đều tin như thế chỉ trừ trợ thủ của Hitler, Rudolf Schmundt, đang rầu rĩ. “Đừng vội vui mừng”, ông này nói với Warlimont. “Đây chỉ là sự trì hoãn”. Hitler cực rằng nếu chiến tranh bắt đầu với Ba Lan, người Anh chắc chắn sẽ không tham gia. “Lãnh tụ của tôi”, Hewel quả quyết, “đừng đánh giá thấp người Anh. Khi họ thấy không còn lựa chọn nào khác, họ sẽ ngoan cố đi theo đường của mình”. Hitler quá giận dữ để tranh cãi nên ông bỏ đi.

Göring cũng tin rằng người Anh chỉ nói to những lời đe dọa và sẽ ngầm ngầm đàm phán hòa bình. Là người hành động, ông muốn thảo luận với người Anh trước mà không cần tư vấn từ Ribbentrop, người ông vẫn nghi

ngờ. Sự việc không liêu lĩnh như bề ngoài vì ông vẫn luôn thông báo cho Führer mọi diễn biến. Khao khát hòa bình của ông không xuất phát từ lòng vị tha. Là một kẻ cướp với kỹ năng của một tên côn đồ, mục đích hàng đầu là hưởng thụ thành quả những vụ cướp bóc tích lũy được nhờ vào địa vị đặc quyền của mình, chiến tranh có thể kết thúc cuộc sống xa hoa của ông. Ông có thể thỏa hiệp nhưng chỉ khi nó giúp ông đến gần hơn với mục đích lâu dài. Nhận ra điều này, Göring tiến hành chính sách hòa bình xảo quyệt một cách cẩn trọng. Chọn một doanh nhân Thụy Điển giàu có tên là Birger Dahlerus làm người trung gian không chính thức. Göring có những người bạn Anh có thể lực sẵn lòng bí mật tham gia vào dự án.

Vào đầu tháng, Dahlerus sắp xếp một cuộc gặp bí mật giữa Göring và bảy người Anh trong một ngôi nhà ở gần biên giới Đan Mạch. Tại đây, đầu tiên vị Thống chế của Đế chế bày tỏ suy nghĩ của ông và hy vọng hòa bình với những doanh nhân nước ngoài. Họ không nói khác gì nhiều ngoài những lời sẽ nói trong cuộc gặp mặt quân sự lịch sử diễn ra tại Berghof vào hai tuần sau. Điều này thôi thúc Göring gọi điện cho Dahlerus ở Stockholm và giục ông ta đến càng nhanh càng tốt. Göring thận trọng tiết lộ tình hình trở nên tồi tệ và hy vọng cho một giải pháp hòa bình sẽ bị phá hủy nhanh chóng. Göring thuyết phục Dahlerus lập tức bay đến Anh mang theo một thông điệp không chính thức cho chính quyền Chamberlain, thúc giục họ rằng đàm phán giữa Đức và Anh nên diễn ra càng sớm càng tốt.

Và vì thế trong buổi sáng trọng đại ngày 25 tháng Tám, Dahlerus đã bay đến London bằng máy bay dân sự, nhưng mãi đến tối ông mới được dẫn đến văn phòng của ngài Halifax. Viên thư ký ngoại giao đang trong tâm trạng lạc quan vì Hitler vừa mới hoãn cuộc xâm lược và dường như vai trò của một bên trung lập sẽ được khai thác nhiều hơn. Dahlerus không lạc quan đến mức đó và gọi cho Göring để bày tỏ suy nghĩ của mình. Thống chế trả lời đầy cảnh báo. Ông sợ rằng “chiến tranh có thể nổ ra bất cứ lúc nào”.

Dahlerus lặp lại những lời này cho Halifax vào ngày hôm sau và đề nghị chuyển cho Göring - người duy nhất ông ta nghĩ có thể ngăn chặn chiến tranh - một thông điệp cá nhân từ Halifax xác nhận mong muốn chân thật hướng tới hòa bình của người Anh. Lord Halifax xin phép thảo luận vấn đề với Chamberlain. Nửa giờ sau ông trở lại với sự chấp thuận của Thủ Tướng. Dahlerus vội vã đến sân bay Croydon mang theo bức thư viết tay.

Ở Berlin, Đại sứ Attolico trên đường đến Phủ Thủ tướng mang theo một thông điệp khác từ Mussolini. Nó chứa đựng một danh sách đồ sộ những nguyên liệu thô Italia sẽ cần nếu nước này tham gia vào chiến tranh: 6 tấn than đá, 7 tấn dầu, 2 tấn thép và 1 tấn gỗ. Vì Attolico phản đối chiến tranh, ông cố ý làm cho những điều kiện của Mussolini là bất khả chấp nhận. Khi trả lời truy vấn lạnh lùng của Ribbentrop về việc khi nào những nguyên liệu này cần phải được cung cấp, Attolico trả lời “Tại sao, ngay lập tức, trước khi chiến sự bắt đầu”.

Đó là một đòi hỏi phi lý. Mặc dù Hitler đang phải chịu căng thẳng, ông vẫn bình tĩnh hồi âm và sau đó gọi cho Mussolini lúc 3 giờ 8 phút chiều, ông có thể đáp ứng hầu hết yêu cầu của Italia, nhưng lấy làm tiếc vì không thể chuyển hàng trước khi chiến tranh bắt đầu vì lý do kỹ thuật. “Trong những trường hợp này, Il Duce, tôi hiểu tình cảnh của ngài, và sẽ chỉ yêu cầu ngài cố đạt được việc trói chân quân Anh - Pháp bằng chương trình tuyên truyền chủ động và những cuộc thao diễn quân sự như ngài đã đề nghị”. Nói về Hiệp ước với Stalin, ông kết luận, ông không chùn bước trong giải quyết vấn đề phía Đông thậm chí khi mạo hiểm đánh cược với tình hình đang rắc rối ở phía Tây”.

Đó không phải là lời đe dọa suông. Lực lượng Wehrmacht đang chuẩn bị để tấn công trong ngày 1 tháng Chín và chỉ đợi xác nhận cuối cùng của Fürher. Một bầu không khí ngột ngạt bao trùm Berlin vào chiều thứ Bảy đó. Mặc dù những tiêu đề trên các bài báo - **TẠI ĐƯỜNG HÀNH LANG, NHIỀU NÔNG TRẠI CỦA ĐỨC BỊ ĐÓT! BINH LÍNH BA LAN XÂM LẤN VÀO BIÊN GIỚI ĐỨC!** - nhiều người dân Berlin vẫn đang vui vẻ bên bờ hồ. Họ lo ngại về thời tiết nắng nóng nhiều hơn vấn đề chính trị.

Lúc 6 giờ 42 phút tối, Attolico nhận được một cuộc điện thoại khác từ Rome. Đó là Ciano với một thông báo khẩn cho Fürher. Trong đó Mussolini xin lỗi và giải thích rằng Attolico đã hiểu lầm ngày giao hàng. Ông không mong đợi hàng hóa trong 1 năm. Ông lấy làm tiếc vì không thể giúp đỡ nhiều vào thời điểm quyết định này, không mong đợi, thỉnh cầu hòa bình. Khi Hitler đọc những dòng chữ này ông kết luận rằng đồng minh đã ruồng bỏ ông. “Tôi tôn trọng lý do và động lực khiến ông có quyết định này”, ông nói và cố tỏ ra sự lạc quan.

Nửa đêm, Göring phải gặp ông ngay lập tức vì một việc khẩn cấp: người trung gian Thụy Điển mà ông ta nói ngày hôm trước đã trở về với một bức thư thú vị từ Lord Halifax. 27 tháng Tám, khi Dahlerus được dẫn

vào phòng làm việc của F rher. Sau một vài câu chào hỏi thân thiện, Hitler khởi đầu bằng một bài thuyết giảng về mong muốn đạt được sự thấu hiểu giữa Anh và Đức, nhưng lại bị lệch sang một bài chỉ trích mạnh mẽ. Sau khi mô tả đề xuất cuối cùng cho Henderson, ông kêu lên, “Đây là lời đề nghị cao thượng cuối cùng dành cho Anh”. Mặt ông đanh lại và cử chỉ trở nên “rất đặc biệt” khi ông khoe khoang về sự thượng đẳng và sức mạnh của Quốc xã.

Dahlerus chỉ ra rằng Anh và Pháp cũng đã phát triển quân đội của họ và ở vào thế tốt để bao vây Đức. Không trả lời, Hitler đi qua đi lại, rồi bất thành linh dừng lại, nhìn chằm chằm và nói tiếp, Dahlerus nhớ lại, lần này như thể một trạng thái xuất thần, “Nếu nên có một cuộc chiến tranh, ta sẽ xây dựng tàu ngầm (U-boat), xây dựng tàu ngầm, xây dựng tàu ngầm, xây dựng tàu ngầm, tàu ngầm”. Giống như đoạn ghi âm bị lỗi. Giọng điệu của ông ngày càng trở nên mơ hồ. Bất thành linh, ông diễn thuyết như trước đông đảo khán giả, nhưng vẫn chỉ là lặp đi lặp lại. Ta sẽ đóng máy bay, đóng máy bay, máy bay và ta sẽ phá hủy kẻ thù! Dahlerus khiếp đảm và nhìn sang để xem G ring phản ứng thế nào. Nhưng Thống chế không hề tỏ ra lo lắng. Dahlerus sợ hãi: vậy đây chính là người có thể ảnh hưởng đến cả thế giới!

“Chiến tranh không làm ta sợ”, Hitler nói tiếp, “khả năng bao vây Đức là không thể, nhân dân ngưỡng mộ và hết lòng đi theo ta”. “Nếu không có bờ, ta sẽ là người đầu tiên ngừng ăn bờ, ăn bờ.” “Nếu kẻ thù có thể chịu đựng trong vài năm”, cuối cùng ông nói, “Ta, với sức mạnh của nhân dân Đức, sẽ chịu đựng lâu hơn 1 năm. Vì thế, ta biết ta vượt trội hơn tất cả những người khác”. Rồi Hitler hỏi tại sao người Anh vẫn tiếp tục từ chối thỏa thuận với ông.

Dahlerus do dự trả lời thẳng nhưng cuối cùng nói rằng vì người Anh không tin vào Hitler. Lúc này Hitler đâm vào ngực nói: “thật ngu xuẩn”! “Ta đã từng nói dối trong đời mình chưa?”. Dahlerus phải lập tức trở lại Anh và truyền đạt lại với Chính phủ Chamberlain. “Ta không nghĩ Henderson hiểu ta, và ta thật sự muốn mang đến sự thấu hiểu.”

Dahlerus nói rằng ông chỉ là một thường dân và chỉ được đi khi chính phủ Anh yêu cầu. Trước tiên, ông phải có một khái niệm rõ ràng về những điểm quan trọng có thể đạt được trong thỏa thuận. Ví dụ, đề xuất chính xác của Hitler cho hành lang Danzig là gì? Thống chế mang ra một tấm bản đồ

và bắt đầu phác thảo bằng bút chì đỏ những vùng lãnh thổ người Đức muốn có.

Điều này dẫn đến một cuộc thảo luận rõ ràng những điểm chính mà Hitler đề nghị với Henderson: Anh giúp Đức đoạt Danzig và khu Hành lang; ngược lại Đức sẽ bảo đảm biên giới Ba Lan và để Ba Lan có một đường hành lang với Gdynia; nhóm thiểu số Đức ở Ba Lan sẽ được bảo vệ; và cuối cùng, Đức sẽ hỗ trợ quân sự cho Anh bất cứ khi nào Đế chế Anh bị tấn công.

Dahlerus ngây thơ nhìn Göring và nghĩ tốt về Hitler. Những việc ông làm đều xuất phát từ mong muốn chấn thành vì hòa bình, khích lệ và sự bền bỉ đáng ngưỡng mộ. Lúc 8 giờ sáng của ngày Chủ nhật hòa bình đó, ông lên chuyến bay Đức ở Tempelhof. Khi máy bay hạ cánh xuống London, ông tự hỏi liệu mình có phải là quân tốt trong ván cờ vận động ngầm không? Ông khá chắc Göring thật lòng mong muốn hòa bình. Nhưng còn Hitler thì sao?

Hitler hủy “Buổi tiệc Hòa bình” không thích hợp sắp diễn ra ở Nuremberg, đồng thời tuyên bố chế độ hạn chế phân phối thực phẩm và quần áo trong thời gian chiến tranh. Và lực lượng quân sự được đặt trong tình trạng bán - khẩn - cấp với tất cả hải quân, quân đội và tùy viên không quân được lệnh đóng tại Berlin cho đến khi có thông tin tiếp theo.

Peter Kleist trong văn phòng của Ribbentrop được hai nhà ngoại giao Ba Lan quan trọng bí mật tiếp cận với một đề xuất hòa giải. Họ gợi ý rằng Thủ tướng Beck bị ép tham chiến chống lại Đức chỉ để thỏa mãn một nhóm những người yêu nước Ba Lan quá khích. Thứ Beck cần chính là thời gian để mọi thứ lắng dịu. Kleist hết lòng báo cáo điều này với Ribbentrop và sau đó giải thích chi tiết với chính Hitler. Hitler kiên nhẫn lắng nghe rồi thẳng thừng tuyên bố rằng nếu Beck không thể tự khẳng định mình ở Ba Lan thì không thể giúp được ông ta. Ngoài ra, Kleist phải chấm dứt mọi liên hệ không chính thức với người Ba Lan. Khi Kleist bước ra khỏi Phủ Thủ tướng, ông đã chắc chắn rằng quyết định đã được xác lập - sẽ có chiến tranh.

Chủ nhật oi bức đó, Hitler vẫn dành thời gian trả lời thỉnh cầu hòa bình từ Thủ tướng Daladier, như những cự Bính với nhau. “Là một cự chiến Bính ngoài mặt trận”, ông viết, “tôi biết, cũng như ông, sự khủng khiếp của chiến tranh”. Không cần phải tranh luận thêm vì sự trao trả Saar đã chấm dứt tất cả mọi đòi hỏi của Đức dành cho Pháp. Người gây ra mối bất hòa là

Anh, vì đã phát động “chiến dịch tuyên truyền thù địch chống lại Đức” thay vì thuyết phục người Ba Lan hành xử hợp lý. Ông mong Daladier, một người Pháp ái quốc, hãy đặt mình vào hoàn cảnh của Hitler. Hitler đồng ý với mọi điều Daladier viết trong thư và kêu gọi lần nữa những trải nghiệm chung của họ như khi còn là lính tiền tuyến để hiểu rằng một quốc gia tự trọng không thể chối bỏ gần 2 triệu người dân và trông thấy họ bị đối xử tàn nhẫn ngay chính trên lãnh thổ của mình. Danzig và khu Hành lang phải được trang trọng trao trả cho Đức.

Birger Dahlerus được chở đến số 10 phố Downing. Chamberlain, Halifax, và Cadogan đang chờ đợi. Nhìn họ nghiêm trọng nhưng vẫn hoàn toàn bình tĩnh. Khi Dahlerus nói về cuộc họp dài với Hitler, ông cảm nhận bầu không khí nghi ngờ bao trùm. Chamberlain hỏi liệu ông có hiểu rõ những gì Hitler nói không. Dahlerus, người mang đến những mệnh lệnh cao hơn của Henderson, trả lời rằng chuyện hiểu lầm là không thể.

Trong suốt cuộc trao đổi, lời bình luận của Chamberlain luôn đối lập với Hitler. Vì người Anh nghi ngờ những lời thông dịch về yêu cầu của Hitler, Dahlerus đề nghị họ hãy để ông trở lại Berlin với những phản hồi của họ, viên Đại sứ nên đợi 1 ngày. Sau đó, ông có thể để nước Anh biết chính xác Hitler cảm thấy thế nào trước khi chính thức hồi đáp lại trên nhận định của Henderson ông đề nghị gọi Göring để hỏi thẳng chính phủ Đức có đồng ý cho Henderson chờ thêm 1 ngày. Göring nói ông ra không thể trả lời ngay lập tức mà không bàn bạc với Führer. Nửa giờ sau, Dahlerus lại gọi. Lần này Göring thông báo rằng Hitler đồng ý kế hoạch “trong điều kiện nó chắc chắn”. Cadogan nhấn mạnh rằng Dahlerus nên bay về Berlin một cách bí mật.

11 giờ tối. Trước khi Dahlerus đến nơi ở của Göring ở Berlin, cam đoan với Thống chế về sự thuyết phục cá nhân rằng cả chính phủ Anh và nhân dân của họ đều thật lòng mong muốn hòa bình và hành xử chắc chắn. Câu trả lời của Anh, Göring nói, không đủ thỏa mãn và tình hình đang rất bấp bênh, ông phải bàn bạc riêng với Hitler. Cuối cùng lúc 1 giờ 30 sáng, Göring gọi. Hitler, ông gần giọng, đã tôn trọng quan điểm của Anh và chào đón mong muốn hướng tới một thỏa thuận hòa bình của họ. Ông cũng tôn trọng quyết định của Anh về cam kết bảo vệ lãnh thổ Ba Lan cũng như sự kiên quyết của họ trong việc bảo an quốc tế giữa 5 cường quốc. Sự nhượng bộ cuối cùng làm Dahlerus hồi tưởng vì điều này có thể chắc chắn rằng Hitler đã xếp lại những kế hoạch khác dành cho Ba Lan.

T hông thường những nhà ngoại giao nghiệp dư chỉ làm rối thêm tình hình, nhưng lần này Dahlerus đã thành công trong việc phá vỡ một bế tắc. Trước 9 giờ tối, khi máy bay của Henderson đáp xuống sân bay Berlin các vấn đề đã được giải quyết đáng kể. Viên Đại sứ mang theo thông điệp chính thức của những điều kiện mà Dahlerus đã mang về trước đó một cách không chính thức. Nó cũng chứa một mệnh đề chỉ ra rằng Beck vừa mới đồng ý tham gia thảo luận trực tiếp với Đức.

Những con đường ở thủ đô chìm trong bóng tối khi mất điện và một vài người xa xứ làm Henderson nhớ đến ma quỷ. Nỗ lực trong những tháng qua đã khiến viên đại sứ kiệt sức. Không lâu sau khi Henderson dùng bữa ăn gấp gáp tại sứ quán, ông nhận được thông tin từ Phủ Thủ tướng: Hitler muốn gặp ông ngay lập tức. Định thần bằng nửa chai sâm panh, Henderson lái xe ra khỏi sứ quán.

Khi Hitler đọc bản dịch tiếng Đức từ văn kiện của Anh, ông không lộ cảm xúc mặc dù nó kết thúc bằng một sự nhấn mạnh lời hứa và lời đe dọa đã trở thành thương hiệu riêng của Führer: sự hòa giải cho vấn đề giữa Đức và Ba Lan có thể mở ra con đường hòa bình thế giới; thất bại sẽ dẫn Đức và Anh đến “mâu thuẫn và có thể kéo cả thế giới vào chiến tranh. Hậu quả đó sẽ dẫn đến một thảm họa chưa từng có trong lịch sử”.

Hitler chuyển ghi chép cho Ribbentrop và không nhận xét gì, càng ngạc nhiên hơn. Henderson phản kháng lại và nói nhiều hơn Hitler. Nhưng Hitler ngồi điềm tĩnh, thỉnh thoảng nhìn ra khu vườn.

Trong lúc chờ đợi, Henderson tuyên bố rằng những gì Anh nói chính là giao ước của họ và họ “chưa bao giờ và sẽ không bao giờ phá vỡ”. Trong quá khứ, lời nói của Đức cũng có giá trị tương đương và ông trích dẫn lời kêu gọi của Thống chế Von Blucher khi quân đội đang gấp rút hỗ trợ cho Wellington tại Waterloo: “Tiến lên nào, các con ta, hãy tiến lên; ta đã hứa với người anh em Wellington, và các cậu không thể mong ta phá vỡ nó”. Mọi việc đã thay đổi chút ít so với 125 năm trước, Hitler nhận xét không hề cộc cằn, rồi nhấn mạnh rằng trong khi ông đã sẵn sàng giải quyết những khác biệt với Ba Lan trên cơ sở hợp lý thì người Ba Lan lại tiếp tục bạo lực

chống lại người Đức. Và người Anh dường như không quan tâm đến vấn đề này.

Henderson - có lẽ là do chai sâm panh tác động - đã xem đó như một lời lăng mạ cá nhân, đáp trả mạnh mẽ rằng ông đã làm mọi thứ trong quyền hạn của mình để ngăn chặn chiến tranh và đổ máu. Ngài Hitler, ông nói, phải chọn giữa tình hữu nghị với Anh và đòi hỏi quá đáng với Ba Lan. Lựa chọn chiến tranh hay hòa bình là tùy thuộc vào ông. Hitler vẫn giữ bình tĩnh, đáp lại rằng đó không phải là một bức tranh chính xác về tình hình. Lựa chọn của ông là đấu tranh vì quyền lợi của người Đức hoặc ruồng bỏ họ như là cái giá phải trả trong thỏa thuận với Anh. Và không thể có chọn lựa: trách nhiệm của ông là phải đấu tranh vì quyền lợi của tất cả nhân dân Đức.

Kết thúc cuộc hội đàm phi thường này, Hitler một lần nữa bày tỏ mong muốn thỏa hiệp với Anh. Điều này làm Henderson lạc quan.

Nhưng Phủ Thủ tướng lại ngập tràn bi quan. Fürher, Engel viết trong nhật ký, “vô cùng giận dữ, cáu kỉnh và gắt gỏng,” và ông ấy nói rất rõ với các trợ thủ của mình rằng sẽ không nhận lời khuyên nào từ quân đội trong vấn đề chiến tranh hay hòa bình. “Ông ấy không thể hiểu nổi một người Đức lại sợ chiến tranh. Frederick Vĩ đại sẽ đội mồ sống dậy nếu ông thấy những tướng quân đón hèn hiện tại”. Tất cả những gì ông muốn là sự thủ tiêu tình trạng bất công của người Ba Lan, không phải là chiến tranh với Đồng minh phương Tây. “Nếu bọn họ đủ ngu ngốc để tham gia vào đó là lỗi của họ và đáng phải bị tiêu diệt.”

Không khí chán nản và căng thẳng trong khu vườn mùa đông tăng cao khi Hitler soạn thảo một văn bản hồi đáp cho Anh, và tình hình lên đến mức báo động khi tờ báo buổi trưa cho đăng dòng tít rằng ít nhất 6 công dân Đức bị sát hại ở Ba Lan. Dù bài báo đúng sự thật hay không, bản thân Hitler đã tin như vậy và nổi giận. Vì thế, ngay khi Henderson trở lại vào chiều tối hôm đó, không khí trong phòng chờ và hành lang của Phủ Thủ tướng biểu thị rõ rằng chỉ có phép màu mới ngăn nổi chiến tranh. Tuy nhiên, khi Henderson vào phòng làm việc của Hitler và được trao cho một bản hồi âm của Đức, ông ta cảm thấy tinh thần bất thỏa hiệp cao hơn đêm qua. Ông bắt đầu đọc ghi chép của Đức khi Fürher và Ribbentrop nhìn trừng trừng vào ông. Nó mở đầu rất hợp lý, Đức sẵn sàng chấp thuận đề nghị hòa giải của Anh; Hitler rất sẵn lòng đón một đại diện đủ quyền quyết định đến Berlin để đàm phán. Nhưng dòng sau hoàn toàn không chấp nhận

được: chính phủ Đức muốn rằng “người đại diện phải đến trong thứ tư, 30 tháng Tám, 1939.”

“Nó nghe như một tối hậu thư”, Henderson phản ứng, Fürher mạnh mẽ bác bỏ lời cáo buộc, “Thời gian gấp rút rồi”, ông giải thích, “vì có nguy cơ một sự kích động nữa của Ba Lan sẽ dẫn đến bùng nổ chiến tranh.”

Henderson vẫn không thể chấp nhận thời gian hạn hẹp như thế. Hitler tranh luận rằng ông bị thúc ép bởi Bộ tham mưu. “ Binh lính của ta”, ông nói, “đang yêu cầu ta trả lời ‘có’ hay ‘không’.” Lực lượng phòng vệ đã sẵn sàng tấn công và các chỉ huy đang than phiền rằng họ đã lỡ mất một tuần.

Cuối cùng Hitler đã mất bình tĩnh, ông giận dữ cáo buộc ngược lại: cả Henderson và chính phủ của ông không hề quan tâm bao nhiêu người Đức đang bị sát hại ở Ba Lan. Đến lượt Henderson hét lên rằng ông không thể tiếp tục lắng nghe bài ca đó từ Hitler hoặc bất cứ người khác. Đại sứ giải trình trong báo cáo rằng đó là một trò chơi khăm; thời gian đứng về phía trò chơi của Ngài Hitler. Nhìn thẳng vào đôi mắt chống đối, ông rống lên rằng nếu Hitler muốn chiến tranh ông ta có thể làm điều đó! Nước Anh sẽ kiên trì như Đức và sẽ “trụ lại lâu hơn Đức!”

Fürher xác nhận mong muốn kiên định dành tình hữu nghị với Anh, sự tôn trọng Đế chế, và lòng yêu thích người Anh nói chung. Nhưng dù những bày tỏ của Hitler về sự ngưỡng mộ nước Anh có chấn thành, Henderson vẫn thấy rõ mối quan hệ giữa hai quốc gia đang đi vào ngõ cụt.

Tối hôm đó, Göring triệu Dahlerus đến nhà và tiết lộ một bí mật: Hitler đang tiến hành một *grozzugigess Angebot* (Đề nghị cao thượng) cho Ba Lan. Nó sẽ được trình bày vào sáng hôm sau và sẽ bao gồm một giải pháp duy nhất và cuối cùng cho khu vực Hành lang bằng một cuộc trưng cầu dân ý. Một lần nữa Göring mang tám bản đồ và phác họa bằng bút chì xanh những lãnh thổ sẽ được quyết định bằng cuộc trưng cầu; rồi ông vạch những khu vực mà Hitler công nhận hoàn toàn thuộc về Ba Lan bằng màu đỏ.

Göring giục Dahlerus lập tức bay đến London để nhấn mạnh lần nữa quyết tâm đàm phán của Đức và “bí mật gợi ý” rằng Hitler sắp đưa ra một đề nghị hào phóng mà Ba Lan sẽ chấp nhận ngay.

Sáng hôm sau là ngày tái xác nhận của Chamberlain. Trong chương trình nghị sự của ông, vấn đề áp lực nhất chính là lời mời người Ba Lan của Hitler. Thư ký Ngoại giao của Thủ tướng bị thuyết phục rằng đó “hiển nhiên phi lý khi mong chờ chúng ta có thể sắp xếp một đại diện Ba Lan ở

Berlin hôm nay.” Người Đức cũng không nên mong chờ điều đó; và Đại sứ ở Warsaw gọi về nói rằng ông ta không thấy cơ may nào thuyết phục người Ba Lan cử Beck hoặc đại diện nào khác đến Berlin ngay lập tức. Họ chắc chắn sẽ sớm chiến đấu và diệt vong hơn là quy phục trước một sự sỉ nhục như thế, đặc biệt sau sự việc của Tiệp Khắc, Lituania và Áo”.

Bản thân Chamberlain bây giờ đã đủ quyết tâm để từ chối Hitler đến nỗi ông không bao giờ hỏi liệu người Ba Lan có muốn quy phục và khi Dahlerus trở lại số 10 phố Downing việc đàm phán dường như không thể thực hiện. Chamberlain, Wilson và Cadogan lắng nghe người Thụy Điển, nhưng phản ứng trước “đề nghị cao thượng” của Hitler, họ chỉ coi đó là lời nói suông và trò bịp để kéo dài thời gian. Tại sao không gọi cho Göring để hỏi xem liệu đề nghị đã được thảo luận xong chưa? Dahlerus đề nghị. Vị Thống chế cam đoan rằng thông điệp dành cho Ba Lan không chỉ đã hoàn thành mà nó còn hào phóng hơn dự đoán.

Dahlerus tiếp tục nói về đề nghị với tám bản đồ mà Göring đã vẽ lên. Trong khi những điều khoản có vẻ hợp lý, người Anh vẫn lo lắng về lời khẳng định của Hitler rằng một đại diện Ba Lan phải xuất hiện tại Berlin vào ngày 30, chính là ngày hôm đó. Ngoài giới hạn về thời gian, Chamberlain và đồng sự của ông còn phản đối địa điểm, Berlin.

Dahlerus gọi lại cho Göring, lần này đề nghị rằng cuộc đàm phán với Ba Lan nên diễn ra ngoài Berlin, tốt nhất là một vùng trung lập. “Vô nghĩa”, là lời đáp khó chịu, “cuộc đàm phán phải được diễn ra ở Berlin nơi Hitler đặt văn phòng chính”. Mặc cho sự cự tuyệt cũng như sự ngờ vực tiếp diễn, người Anh quyết định ít nhất vẫn để cách cửa hòa bình mở. Dahlerus bị thúc giục bay trở lại Berlin và tái khẳng định với Hitler rằng Anh vẫn sẵn lòng đàm phán. Ngoài ra, một bằng chứng cho sự chần chừ, Halifax đánh điện tín đến Warsaw cảnh báo người Ba Lan không được bắn những kẻ gây rối trong nhóm thiểu số Đức và ngưng ngay chương trình phát thanh tuyên truyền kích động.

Người Ba Lan đáp trả bằng một lệnh tổng động viên. Hitler nổi giận, vì nhân viên ngoại giao của ông đã phí thời giờ dành cả ngày để thảo một bản đề nghị hào phóng cho Ba Lan. Ngoài việc đề xuất một cuộc trưng cầu dân ý ở khu vực Hành lang dưới sự giám sát của ủy ban quốc tế, nó còn dành cho Ba Lan một đường bộ quốc tế và đường tàu hỏa thông qua những lãnh thổ sẽ thuộc về Đức. Mặc dù nổi giận với lệnh tổng động viên của Ba Lan, Hitler chỉ định Brauchitsch và Keitel trì hoãn cuộc xâm lược Ba Lan thêm

24 giờ. Ông nói đây là sự trì hoãn cuối cùng. Tấn công sẽ diễn ra vào 4 giờ 30 phút sáng ngày 1 tháng Chín, trừ khi yêu cầu của ông được Warsaw chấp thuận. Trước khi đêm xuống, vẫn không có tin gì từ Warsaw và tin tức từ London bị bỏ lửng: người Anh đang xem xét đề nghị cuối của Hitler “một cách khẩn trương” và sẽ hồi đáp trong ngày. Trong lúc đó họ khuyên Tướng Beck nên đàm phán với người Đức “ngay lập tức”.

Lúc 10 giờ tối giờ Berlin, Henderson cũng được cho phép trình diện để trả lời người Đức. Sau khi Henderson đề nghị người Đức nên tuân theo quy trình thông thường bằng cách chuyển đề xuất của họ đến sứ quán Ba Lan ở Berlin, Ribbentrop phản ứng ngay lập tức: “Sau những việc đã xảy ra, điều đó là không thể!” ông la lên, dấu hiệu kiềm chế cuối cùng đã biến mất. “Chúng tôi yêu cầu một người đàm phán được chính phủ ủy nhiệm, trao toàn quyền và nên đến Berlin này.”

Mặt Henderson chuyển sang đỏ gay, và tay run lên khi ông đọc hồi đáp chính thức cho bản ghi nhớ cuối cùng của Hitler. Ribbentrop nổi đóa như thể bị ép buộc lắng nghe. Không nghi ngờ gì ông đã biết nội dung của nó vì hầu hết những cuộc gọi tại Sứ quán Anh, đặc biệt là những cuộc gọi đường dài đến London, đều được cơ quan tình báo Đức được biết đến với cái tên Văn phòng Nghiên cứu kiểm soát. Bản thân thông điệp, mặc dù mang giọng điệu hòa giải, nhưng lại đề xuất ít hơn so với thông điệp qua điện đàm trong ngày.

“Đó là một đề nghị bất thường!” Ribbentrop giận dữ cắt ngang khi nghe lời đề nghị không một hành động quân sự công kích nào được diễn ra trong thời gian đàm phán. Khoanh tay trước ngực một cách khiêu khích, ông nhìn trừng trừng vào Henderson, “ông còn gì để nói nữa không?” Có lẽ ông đang trả đũa viên Đại sứ vì hôm qua đã la hét trước mặt Führer. Người Anh đáp lại hành động khiếm nhã này bằng thông báo rằng Chính phủ Hoàng gia Anh nhận được thông tin rằng Đức có những hành động phá hoại ở Ba Lan.

Lần này, Ribbentrop thực sự nổi cáu. “Đó là lời nói dối chết tiệt của bọn chính phủ Ba Lan!” ông hét lên, “Tôi chỉ có thể nói với ông, Ngài Henderson, tình hình rất nghiêm trọng.”

Henderson bật dậy khỏi ghế và hét lại: “ông vừa nói ‘chết tiệt’”, ông lắc ngón tay như một thầy giáo vừa bị lăng mạ. “Đó không phải là từ chuẩn mực để một chính khách sử dụng trong hoàn cảnh nghiêm trang.”

Ribbentrop trông như thể bị tạt một gáo nước lạnh vào mặt. Trong một giây, ông vừa sốc vừa phẫn nộ. Bị quở trách bởi một gã người Anh ngạo mạn! Ông nổi khùng. “Ông vừa nói gì?” Henderson cũng không chịu lép vế và hai người đàn ông nhìn trừng trừng vào nhau như hai con gà chọi. Trong nhiều năm làm thông dịch viên, Schmidt đã từng chứng kiến nhiều cảnh lố bịch nhưng lần này thật vô cùng bối rối. Ông nghe tiếng thở càng lúc càng nặng hơn từ bên trái lẫn bên phải. Nhưng cuối cùng Ribbentrop rồi đến Henderson kiềm chế và ngồi xuống. Người thông dịch cẩn trọng ngẩng đầu lên. Tất cả đều ổn. Con bão đã qua.

Cuộc hội đàm tiếp tục trong sự bình tĩnh được vài phút. Sau đó Ribbentrop lấy từ ví ra một mẫu giấy, bắt đầu đọc 16 điều khoản của Đức. Henderson than phiền, bởi vì Ribbentrop “cắt xén” văn kiện và đọc quá nhanh, ông yêu cầu văn bản để chuyển cho chính phủ. “Không”, Ribbentrop thẳng thừng đáp, cùng một nụ cười gượng, “Tôi không thể đưa cho ông những đề xuất này”. Ông không thể giải thích rằng Fürher đã đặc biệt cấm ông để văn kiện này lọt ra khỏi tay mình.

Henderson lặp lại yêu cầu. Ribbentrop từ chối một lần nữa, lần này ông đập văn kiện lên bàn. “Dù gì, nó cũng lỗi thời rồi,” ông nói, “Vì sứ giả Ba Lan không xuất hiện.”

Quan sát trong lo âu, Schmidt đột nhiên nhận ra rằng Hitler đang chơi một trò chơi: Hitler sợ rằng nếu người Anh chuyển bản đề xuất cho Ba Lan, họ có thể đồng ý. Người thông dịch viên nhìn chăm chú và ngầm gợi ý Henderson yêu cầu một bản tiếng Anh. Nhưng Henderson đã không hiểu dấu hiệu đó và tất cả những gì người thông dịch có thể làm là đánh dấu đỏ vào quyển sổ, một ghi chú cá nhân rằng chiến tranh sẽ nổ ra.

Dù đã muộn, vị Ngoại trưởng vẫn lập tức báo cáo với Hitler tại Phủ Thủ tướng và đề nghị đưa cho Henderson văn bản những đề xuất của Đức. Hitler từ chối.

3

áng sớm hôm sau, Henderson gọi điện cho thư ký Sứ quán Ba Lan, cảnh báo anh ta ông đã có thông tin “từ một nguồn chính xác rằng sẽ có chiến tranh nếu Ba Lan không làm gì trong hai đến ba giờ nữa.”

Mọi từ ngữ của cuộc điện đàm đều được nhân viên điện báo của Hitler ghi nhận. Mặc dù người Đức chưa giải hết tất cả mật mã của Anh, nhưng việc Henderson bắt cần sử dụng điện thoại đã làm cho nhiệm vụ của họ dễ dàng hơn. (An ninh của Sứ quán Anh tại Rome, vô tình, lại lỏng lẻo hơn. May mắn cho Anh, Mussolini không chuyển những mật mã này cho đồng minh của ông.)

Ngày cuối cùng của tháng Tám, Dahlerus được Henderson cho phép gọi điện đến London và sau buổi trưa ông nói với Ngài Horace Wilson rằng đề xuất của Hitler “cực kỳ hào phóng”. Theo Göring, ông nói, Führer đã thêm vào những điều khoản đó để chứng minh với Anh thiện chí duy nhất rằng ông rất mong muốn bảo vệ tình hữu nghị với Anh. Nhận ra cuộc điện thoại bị nghe trộm, ông hướng dẫn hãy đưa thông tin cho Henderson, nhưng Dahlerus không ngừng lại. Cuối cùng, Wilson nói thẳng với Dahlerus hãy im miệng và dập điện thoại.

Trong khi các nhà ngoại giao chuyên nghiệp lẫn nghiệp dư đều bám chặt một giải pháp hòa bình, chương trình chiến tranh vẫn được tiến hành không thay đổi. Trưa hôm đó, Hitler ban hành mệnh lệnh thứ hai cho cuộc xâm lược. Berndt nghĩ số dân Đức bị người Ba Lan sát hại trong báo cáo là quá nhỏ và không đáng kể. Lúc đầu, Hitler từ chối tin vào con số lớn như thế, nhưng khi Berndt trả lời rằng có lẽ số liệu đã bị cường điệu, tuy nhiên, hẳn là có điều gì ghê gớm xảy ra mới tăng vọt những câu chuyện như thế, Hitler la lên, “Chúng sẽ phải trả giá cho chuyện này! Bây giờ không ai có thể ngăn cản ta cho những gã này một bài học mà chúng không thể nào quên! Ta sẽ không để cho nhân dân Đức của ta bị giết thịt như súc vật!” Lúc này, Führer đi đến điện thoại, và, trong sự hiện diện của Berndt, ra lệnh cho Keitel ban hành “Chỉ thị thứ nhất tiến hành chiến tranh”.

Chỉ thị đã được chuẩn bị, nhưng những lời mở đầu được điều chỉnh cho hợp với hoàn cảnh: “Vì tình thế của Biên giới phía Đông của Đức đã trở nên không thể tha thứ, và tất cả những khả năng chính trị cho một thỏa thuận hòa bình đã hết, tôi buộc phải quyết định sử dụng giải pháp vũ lực.” Cuộc tấn công Ba Lan được xác định vào ngày hôm sau, thứ 6, ngày 1 tháng Chín, và không có bất kỳ hành động nào ở phía Tây. Chỉ thị được trao tận tay đến tất cả chỉ huy cấp cao để họ truyền những mệnh lệnh đặc biệt cho các chỉ huy ở mặt trận một cách bí mật cao nhất. Lúc 4 giờ chiều, mệnh lệnh được xác nhận; quân đội và thiết bị bắt đầu được di chuyển lên những địa điểm gần Biên giới. Đồng thời, những mệnh lệnh đặc biệt được

chỉ huy trưởng SS chuyển đến lực lượng Đức bí mật tại Biên giới Ba Lan. Reinhard Heydrich bịa ra một âm mưu hiểm ác - Chiến dịch Himmler - nhằm tạo một cái cớ hoàn hảo để Hitler ban lệnh tấn công. Biệt đội SD cải trang thành Binh lính và quân du kích Ba Lan để tạo tai nạn dọc theo Biên giới trong đêm trước ngày xâm lược. Trong vòng đúng bốn giờ, họ tấn công vào một trạm ở trong rừng, phá hủy một tòa nhà hải quan Đức, và đặc biệt nhất, là chiếm đóng đài phát thanh Đức tại Gleiwitz. Sau khi la hét một vài khẩu hiệu chống Đức vào micro, những “người Ba Lan” rút lui, để lại sau lưng rất nhiều thi thể và bằng chứng của một cuộc tấn công. Các thi thể làm bằng chứng không phải là vấn đề. Heydrich đã chọn trước những nạn nhân - họ được gọi là “thịt đóng hộp” - từ các trại tập trung.

Ở Berlin, Đại sứ Lipski đọc một bản tóm tắt nói rằng chính phủ của ông “thiện chí xem xét” đề xuất của Anh về việc đàm phán trực tiếp giữa Đức và Ba Lan và sẽ “phúc đáp chính thức trong vòng vài giờ”. Ông cũng nói thêm rằng ông đã cố mang thông tin này đến lúc 1 giờ chiều.

Ông có được cử đến với tư cách sứ giả ủy quyền để đàm phán không? Ribbentrop lạnh lùng hỏi, Lipski trả lời rằng ông chỉ là người mang thông tin đến trong thời gian hiện tại để truyền tải thông điệp mà ông ấy vừa đọc. Ribbentrop phản bác rằng mình mong đợi Lipski đến như một đại Biểu được ủy nhiệm toàn quyền. “Bây giờ ông có đủ quyền hạn để đàm phán với chúng tôi về đề xuất của Đức không?” Ribbentrop khẳng khẳng. Lipski trả lời không. “À, vậy thì không còn gì để tiếp tục cuộc trò chuyện,” Ribbentrop nói.

Lipski không bao giờ yêu cầu xem đề xuất 16 điểm của Hitler và thậm chí nếu Ribbentrop tình nguyện đưa, ông cũng không đủ tư cách để nhận, ông chỉ làm theo mệnh lệnh “không được tham gia vào bất kỳ đàm phán cụ thể nào”. Người Ba Lan rất tự tin rằng họ có thể quét sạch người Đức (với sự giúp đỡ của đồng minh) đến nỗi họ không bận tâm đến việc thảo luận đề nghị của Hitler. Cả Anh và Pháp cũng không tham gia thêm vào việc thuyết phục Ba Lan đàm phán. Khi Lipski trở về Sứ quán, ông nỗ lực gọi về Warsaw. Đường dây đã bị cắt. Người Đức đã cắt đứt liên lạc. Họ không cần phải biết thêm gì nữa.

Đúng 8 giờ tối, “người Ba Lan” giả của Heydrich tấn công vào đài phát thanh Gleiwitz. Một giờ sau, tất cả các đài Đức đều hủy chương trình thường lệ để đọc văn kiện chính thức. Bản đề nghị 16 điều được lặp lại

từng từ và thậm chí sự vô lý của phản ứng thù địch từ nước ngoài cũng được nhấn mạnh.

Ribbentrop đến Phủ Thủ tướng để xem Hitler phản ứng thế nào về buổi phát thanh của Ba Lan. Không thể làm gì khác, Hitler nói. Mọi việc đã đi vào guồng, ông điềm tĩnh ra mặt. Sau một tuần lo lắng và nghi ngờ, diễn biến cho tương lai cuối cùng cũng được xác lập. Ông đi ngủ và cam đoan rằng Anh và Pháp sẽ không hành động gì. Có lẽ điều chắc chắn nhất đối với Hitler đêm đó (ông vừa nói với quân đội rằng hiệp ước với Stalin là “một hiệp ước với Satan để đánh đuổi quỷ dữ”) là một thông điệp ngắn gọn từ Moscow nói rằng Xô viết Tối cao cuối cùng đã phê chuẩn hiệp ước với Đức sau một bài diễn văn sáng suốt của Molotov.

Với Hitler, sự xâm lược Ba Lan không phải là một cuộc chiến tranh, mà chỉ là một hành động thu hồi những gì thuộc quyền của Đức. Đó là một hành động cục bộ mà Anh và Pháp, sau khi cư xử để giữ thể diện, chắc chắn sẽ chấp nhận họ một việc đã rồi. Những người phụ tá nghe đi nghe lại nhiều rằng ông nói tại bàn ăn tối, “Người Anh sẽ rời bỏ Ba Lan trong hoàn nạn như họ đã làm với Czechs.”

Mặc dù cảnh báo từ chính Văn phòng Nghiên cứu đã chỉ rõ rằng có khả năng cả Anh và Pháp sẽ tham gia vào cuộc chiến Đức - Ba Lan, Hitler không thể tin vào điều này vì (theo phụ tá riêng của ông, Schaub) nó “làm nhiễu loạn sự hình thành trực giác của ông”, ông muốn đặt nhiều lòng tin vào lý lẽ cá nhân rằng cả Anh và Pháp sẽ không hành động. Anh chỉ bị bọm thôi,” ông vừa nói với nhiếp ảnh gia, kèm theo một, nụ cười tinh quái. “Và ta cũng thế!”

4

Lúc 4 giờ 45 phút sáng, thứ Sáu, ngày 1 tháng Chín năm 1939, tuần dương Hạm Schleswig - Holstein của Đức ở cảng Danzig trong một chuyến viếng thăm, bắt đầu nã pháo vào bán đảo nhỏ bé nơi Ba Lan duy trì một sở chỉ huy quân sự và 88 Binh lính. Cùng lúc pháo nổ ầm ầm dọc theo Biên giới Ba Lan - Đức, tiếp đó là một cuộc tràn lên hướng Đông ồ ạt của bộ Binh và xe tăng Đức. Không có một tuyên bố chiến tranh chính thức nào, nhưng trong vòng

1 giờ, Hitler phát một tuyên bố đến quân đội của ông. Ông không còn lựa chọn nào khác, ông nói, “ngoại trừ đem vũ lực đối đầu vũ lực”.

Ở Rome, Il Duce bình tĩnh ra mặt. Italia giữ nguyên thái độ trung lập. Ông thúc Attolico van xin Fürher gửi một điện tín giải thoát ông khỏi nghĩa vụ đồng minh. Hitler nhanh chóng thảo một lời phúc đáp làm cho ông nổi giận. “Tôi tin rằng chúng ta có thể gánh vác trách nhiệm trên vai chúng ta bằng quân đội của Đức” ông nói và cảm ơn Mussolini về mọi thứ ông ta làm trong tương lai “Vì sự nghiệp chung của Chủ nghĩa Phát Xít và Chủ nghĩa Quốc xã”. Rồi ông đi đến Nhà hát Kroll để đọc diễn văn trước Quốc hội. Những người tham dự rất ngạc nhiên khi thấy Hitler mạnh mẽ bước lên bục trong bộ đồng phục màu xám. Ông chỉ ra tình huống chống lại Ba Lan, từng điểm một, luôn với một thái độ phẫn nộ. Ông cũng lấy làm tiếc rằng các thế lực phương Tây nghĩ những lợi ích của họ cũng có liên quan. “Ta đã nhiều lần đề nghị Anh về tình hữu nghị, và nếu cần thiết là một liên minh thân cận. Tuy nhiên, tình yêu, một bên thôi thì chưa đủ, mà phải được hưởng ứng từ hai phía”.

Hitler hứa ông sẽ không bao giờ phát động chiến tranh chống lại phụ nữ và trẻ em, rồi tuyên bố rằng Binh lính Ba Lan đã nổ những phát súng đầu tiên trên lãnh thổ Đức và quân đội Wehrmacht chỉ chống trả lại. “Ai chiến đấu bằng thuốc độc”, ông đe dọa, “sẽ bị đánh bại bằng thuốc độc. Ai không tuân thủ luật chiến tranh chỉ có thể đón chờ chúng ta làm điều tương tự. Ta sẽ theo đuổi cuộc chiến này, dù là chống lại ai đi nữa, đến khi sự an toàn và quyền lợi của Quốc xã được bền vững! ... Từ giờ phút này, hơn bao giờ hết, cuộc đời của ta sẽ thuộc về nhân dân. Bây giờ ta chính là người lính đầu tiên của Đức Quốc xã. Vì thế, một lần nữa, ta mặc lại bộ đồng phục thiêng liêng và thân thương của ta. Ta sẽ không cởi ra cho đến khi chiến thắng - hoặc ta sẽ không còn sống để chứng kiến đoạn kết!”

Khán giả vui mừng và hào hứng. Hitler thông báo rằng nếu có chuyện gì xảy ra cho ông, Göring sẽ là người kế vị. Nếu Thống chế ngã xuống, Hess sẽ tiếp bước. Đó là một quyết định đơn phương, có lẽ do hoàn cảnh kích động, và điều này có nghĩa là sẽ không còn một chính phủ Đức thực sự nữa. Lãnh tụ chính là nước Đức.

Trái ngược với sự reo hò “Sieg Heil” trong nhà hát, đường phố bên ngoài im lặng như chết. Vài người nước ngoài trông nghiêm trọng như thể họ bị nỗi lo lắng về tương lai đè nặng. “Chúng ta không bao giờ được quên”, D.H. Lawrence viết về cuộc chiến mà ông luôn phản đối kịch liệt,

“rằng nhân loại sống vì một động lực hai mặt: động lực của hòa bình và phát triển, cùng với động lực của đấu tranh và chiến thắng. Ngay khi khát khao chinh phục và chiến thắng được thỏa mãn, khát khao cho hòa bình và phát triển sẽ hiện ra và ngược lại. Dường như đó là một quy luật sống”. Từ giai đoạn đình chiến đến hôm nay đã không hề có một chút hòa bình và phát triển. Thế hệ này không có quá khứ về cuộc sống hằng ngày tăm tối, không có khát khao phiêu lưu hoặc bỏ trốn. Nhận ra rằng cuộc chiến trước không giải quyết được gì, từ trải nghiệm của mình, những người Đức biết rằng chiến tranh là Bi kịch, nhục nhã và kéo dài, rằng nó là căn nguyên khiến cuộc sống của họ tồi tệ hơn.

Henderson nói với các tướng lĩnh rằng “chính sách của ông ta đã sụp đổ và giờ đây chỉ còn vũ lực lên tiếng. Ngài Hitler bị suy nhược và rời phòng mà không hoàn thành hết bài diễn văn”. Chiều hôm đó, Hitler cảm ơn Dahlerus vì nỗ lực của ông, sau đó đổ tội cho Anh vì đã không làm gì cả. Không còn hy vọng nào cho một thỏa thuận. Tuy nhiên, nếu Anh vẫn muốn thảo luận, ông sẽ vẫn chào đón họ. Thành linh ông la lên và khua tay múa chân: “Nếu Anh muốn chiến tranh trong 1 năm, ta sẽ chiến đấu trong 2 năm...” Hitler nói ngắn gọn nhưng sau một hồi yên lặng, ông rống lên thậm chí còn to hơn, tay múa hoang dại hơn. “Nếu Anh muốn chiến tranh trong 3 năm, ta sẽ chiến đấu trong 3 năm!” ông nắm chặt tay và hét to: “Và nếu cần thiết, ta sẽ chiến đấu trong 10 năm!” Giơ cao tay, ông đập nắm đấm xuống thấp đến mức nó gần chạm sàn nhà.

Khi Hitler đi vào phòng chờ một lát sau, ông lại trở nên “hồ hởi tươi vui”. Ông nói với Ribbentrop và hai người phụ tá rằng cuộc hành quân của quân đội còn vượt cả mong đợi táo bạo nhất của ông; toàn bộ chiến dịch sẽ kết thúc trước khi phương Tây có thời gian soạn thảo văn kiện đối kháng. Lúc này Otto Abetz, một chuyên gia Pháp, tự ý đề xuất rằng Pháp nên tuyên bố chiến tranh. Quay về phía Ribbentrop, Hitler giơ tay lên đe dọa một cách nhạo báng. “Làm ơn tha cho ta với những lời phán quyết từ bọn chuyên gia của ông”. “Hoặc trí thông minh của họ bị che phủ bởi những bữa sáng phủ phê đến nỗi họ không có một bức tranh toàn cảnh tươi đẹp hơn về tình hình ở đất nước họ hơn là ta có ở Berlin, hoặc chính sách của ta không phù hợp với họ và họ bóp méo tình hình thực tế trong những báo cáo của họ để làm chướng ngại trên con đường của ta. Ribbentrop, ông phải hiểu, rằng cuối cùng ta đã quyết định hành động mà không cần lời khuyên từ những người đã thông báo sai lệch cho ta hàng chục lần, hay thậm chí

nói dối ta, và ta sẽ tin vào chính sự phán xét của mình, thứ mà trong tất cả những trường hợp này đều cho ta lời chỉ bảo tốt hơn bọn chuyên gia thành thạo.”

Ở London, Đại sứ Ba Lan Edward Raczynski gọi cho Huân tước Halifax tại số 10 phố Downing và nói, theo trách nhiệm của ông, rằng chính phủ của ông xem cuộc xâm lược như một tình huống gây hấn được đề cập trong điều khoản 1 của Hiệp ước tương trợ lẫn nhau của Anh - Ba Lan.

“Tôi không nghi ngờ về việc đó, Halifax nói. Các bộ trưởng đã đến dự cuộc họp nội các khẩn cấp. Sir John Simon, Bộ trưởng Bộ Tài chính nắm lấy tay Raczynski “Bây giờ, chúng ta có thể bắt tay nhau”, ông nói. “Tất cả chúng ta đều trên một con thuyền. Nước Anh không có thói quen bỏ rơi bạn bè của mình”. Vài phút sau, Chamberlain đề nghị với nội các rằng Hitler đã đưa ra cảnh báo cuối cùng: Anh sẽ thực thi đầy đủ nghĩa vụ của mình với Ba Lan trừ khi những hành vi thù địch kết thúc, ông cảnh báo thông điệp nên được diễn đạt thận trọng, đó không phải là một tối hậu thư. Nếu không, Đức sẽ lập tức tấn công tàu của Anh.

Mặc dù mọi việc đã được tiên liệu nhưng cả thế giới bị sốc bởi cuộc tấn công bất ngờ. Phản ứng đầu tiên của Tổng thống Roosevelt là yêu cầu hai bên tham chiến không được đánh bom vào dân thường hoặc “những thành phố phi quân sự”. Đó chính là lời tuyên thệ mà Hitler đã công bố và lời đề nghị của Roosevelt làm ông bức mình. Con giận leo cao thành phần nộ khi ban Báo chí của Văn phòng chính phủ Mỹ tuyên bố với đại diện của tờ *DNB*: “Chúng tôi chỉ thấy tiếc cho người dân Đức, chính phủ của các ông đã vấp phải sai lầm; họ sẽ bị kết tội trên khắp thế giới; vì cuộc tắm máu này là thực sự không cần thiết, nếu bây giờ nó trở thành chiến tranh giữa Anh, Pháp và Đức. Cách thức tiến hành đàm phán cũng ngu ngốc như chính bản thân nó”. Hitler đổ tội cho hành động thù địch của Mỹ lên những tờ báo Do Thái và bọn Do Thái xung quanh Tổng thống “Rosenfeld”, ông trả đũa bằng việc cấm tất cả những người Đức gốc Do Thái, được xem như những kẻ thù quốc gia, ra khỏi nhà sau 8 giờ tối trong mùa đông và 9 giờ tối trong mùa hè. Những đài phát thanh Do Thái sẽ nhanh chóng bị trung thu.

Henderson và Coulondre đến Wilhelmsstrasse trước 9 giờ 30 tối. Nhưng Ribbentrop từ chối gặp họ cùng lúc. Đầu tiên, ông gặp Đại sứ Anh, đón tiếp ông ta một cách hòa nhã sắc sảo. Ribbentrop nhận xét rằng chính Ba Lan đã khiêu khích Đức và bắt đầu tranh luận mặc dù không gắng

giọng. Lần này họ không đối đầu nhau và hành xử rất đúng mực. Ngay sau khi Henderson đi khỏi, Coulondre đến với một thông điệp tương tự từ Pháp. Ribbentrop lặp lại đó là lỗi của Ba Lan, không phải của Đức, nhưng ông hứa là sẽ chuyển thông điệp cho Hitler.

Ở London, Chamberlain nói với các thành viên trong Hạ viện Anh về thông điệp gửi cho Hitler, ông nói Anh chỉ bất đồng với nhân dân Đức ở việc họ đề cho chính phủ Quốc xã cầm quyền, “Chừng nào mà chính phủ đó còn tồn tại và theo đuổi phương thức mà họ đã kiên trì bám trụ trong suốt 2 năm vừa qua, thì sẽ không có hòa bình ở châu Âu. Chúng ta sẽ đi từ khủng hoảng này tới khủng hoảng khác, và chứng kiến từng quốc gia bị tấn công bởi cách thức đã trở nên quá quen thuộc với chúng ta trong mảnh khốe kinh tế của họ. Chúng ta quyết định những cách thức đó phải chấm dứt.” Tiếng hoan hô bao trùm khắp các dãy ghế.

5

Mặc dù có thể Hitler không bằng lòng với cố gắng hòa giải thêm nữa từ Rome, Mussolini vẫn quyết định nỗ lực lần cuối. Nhưng Fürher không háo hức trong khi cả Anh và Pháp đều không sẵn lòng. “Chỉ có một cơ hội duy nhất,”

Fritz Hesse gọi cho Hewel, “chính là chúng ta phải lập tức rời khỏi Ba Lan và đền bù thiệt hại. Nếu Hitler làm vậy, vẫn còn một tia hy vọng mong manh trong việc tránh khỏi thảm họa”. Trong 2 giờ, Hewel gọi lại. Một giọng bí ẩn chen vào, đó là Ribbentrop, “ông có biết ai đang nói không”, ông hỏi nhưng yêu cầu không được đề cập bằng tên. “Hãy đi ngay đến chỗ anh bạn tâm giao của ông - ông biết tôi đang nói ai [ông đang nói đến Sir Horace Wilson] - và nói với ông ta điều này: Fürher sẽ chuẩn bị rút quân khỏi Ba Lan và đền bù thiệt hại nếu chúng tôi nhận được Danzig và con đường đi qua khu Hành lang, nếu Anh muốn làm người hòa giải cho mâu thuẫn Đức - Ba Lan. Ông được Fürher ủy quyền để mang đề xuất này cho nội các Anh và đề xướng đàm phán ngay lập tức.”

Hesse sững sốt. Nghi hoặc đó chỉ là một trò đố chữ để xem Anh sẽ thỏa hiệp bao nhiêu? Hesse yêu cầu Ribbentrop lặp lại đề nghị. Ribbentrop làm thế và nói thêm, “Vậy là sẽ không có sự hiểu lầm nào, tôi nhấn mạnh một

lần nữa, ông đang hành động trên sự hướng dẫn khẩn cấp của Hitler và đó không phải là hành động cá nhân của tôi.”

Chamberlain đi vào trong tòa nhà Nghị viện và thông báo, “Chúng ta chờ đợi ở đây chính xác như một phiên tòa chờ đợi sự phát quyết của bồi thẩm đoàn,” Nhưng ngày từ đầu bài diễn văn của Thủ tướng có vẻ thất vọng. Sau khi cam đoan với khán giả rằng Chính phủ Hoàng gia sẽ hành động trừ khi Hitler rút quân ra khỏi Ba Lan, Chamberlain làm họ kinh ngạc bằng việc xác nhận một thỏa thuận như thế sẽ khiến cho vấn đề trở về trạng thái tiền - xâm lược - “điều đó có nghĩa là, con đường dẫn đến thảo luận giữa chính phủ Đức và Ba Lan về những vấn đề giữa họ chỉ được thực thi khi đạt được thỏa thuận bảo đảm quyền lợi của Ba Lan và nước này được bảo vệ bởi lực lượng quốc tế”.

Nói cách khác, Chamberlain vẫn còn do dự. Lãnh đạo Đảng Lao động Arthur Greenwood phản ứng tức thì. “Tôi tự hỏi,” ông nói, “Chúng ta đã mất bao lâu để do dự trong khi Anh và những gì nước Anh đấu tranh, cùng với nền văn minh nhân loại, đang gặp nguy hiểm.”

Hesse khẳng khái, ông nói, “Trong đề xuất này tôi nhìn thấy cách duy nhất và cuối cùng để tránh chiến tranh và cũng là dấu hiệu cho thấy Hitler đã nhận ra ông ta vừa phạm một sai lầm. Nếu không, tôi sẽ không có được đề xuất này trong tay.”

Sir Horace không thể tin rằng Hitler đã thay đổi quyết định. Liệu ông ta có xin lỗi công khai cho hành động bạo lực của mình không? Nếu vậy, vẫn còn một cơ hội. Trong mắt Hitler, cuối cùng, trách nhiệm cho cuộc khủng hoảng hiện tại không chỉ của riêng ông.

“Nếu đề xuất này thất bại chỉ vì Hitler không xin lỗi,” Hesse nói trong tuyệt vọng, “thì thế giới sẽ tin rằng chính Chamberlain muốn chiến tranh, vì ông ta có cơ hội để ngăn chặn nó”.

Wilson nghĩ về điều này. “Được rồi,” ông nói, “lặp lại đề nghị của ông; có lẽ tôi có thể chuyển nó đến nội các”. Người hầu trao cho Wilson một mảnh giấy. Sau khi đọc nó hai lần, ông đốt nó bằng lửa của ngọn nến, tiếp tục đi lại. Cuối cùng, ông quay sang Hesse. “Tôi không thể chuyển đề xuất của ông đến nội các,” ông nói. Không nghi ngờ gì nữa thông điệp ngầm được đưa ra là Chamberlain đã quyết định hành động, thậm chí khi có thể Pháp không tham gia. Lúc 11 giờ 30 tối, nội các họp khẩn cấp một lần nữa. Chamberlain nói ông muốn tuyên bố đến người dân Anh vào sáng hôm sau. “Tôi, xin đề nghị”, ông nói, “Sir Neville Henderson nên được chỉ thị đến

gặp Ngài Von Ribbentrop lúc 9 giờ 40 sáng mai, để nói rằng nếu không nhận được một lời phúc đáp trước 12 giờ trưa thì tình trạng chiến tranh sẽ diễn ra giữa Anh và Đức kể từ thời điểm đó”. Có thể, ông nói thêm, quyết định này buộc Pháp phải hành động sớm hơn nhưng ông không chắc.

Simon phản đối rằng tối hậu thư 12 giờ không dành cho Chamberlain thời gian để tuyên bố với nhân dân, thời điểm nên là 11 giờ sáng. Mọi người đồng ý.

Lãnh tụ, cùng với phụ tá, dành buổi tối hôm đó để bàn luận chiến dịch Ba Lan ở Phủ Thủ tướng. Nhưng khi đọc báo cáo của Hesse về cuộc gặp vô ích với Wilson - đến lúc 2 giờ sáng - ông mất bình tĩnh và bắt đầu đổ lỗi cho Ribbentrop về việc Italia từ chối tham gia chiến tranh. Khoảng 4 giờ sáng, Sứ quán Anh gọi điện nói rằng Henderson mong muốn trao đổi quan trọng với Ribbentrop lúc 9 giờ sáng. Ribbentrop quay sang nói Schmidt đón Henderson tại chỗ của mình.

6

Sáng chủ nhật, 3 tháng Chín, bình minh trong xanh và dịu nhẹ. Đó là một ngày tươi đẹp và như thường lệ người dân Berlin sẽ đi đến những khu rừng và hồ vùng lân cận để thưởng thức ngày nghỉ. Hôm nay, họ lo lắng và bối rối khi biết mình đang ở ngưỡng cửa chiến tranh.

Sáng hôm sau Schmidt đón tiếp Henderson. Viên Đại sứ bắt tay nhưng từ chối khi Schmidt mời ngồi. “Tôi lấy làm tiếc rằng trong chỉ thị của chính phủ tôi”, ông nói với cảm xúc trầm lắng, “tôi phải trao ông tối hậu thư cho chính phủ Đức”. Ông lấy ra tuyên bố sẽ dẫn đến chiến tranh trừ khi Đức bảo đảm rằng tất cả quân đội sẽ rút khỏi Ba Lan trước 11 giờ, giờ mùa hè Anh.

Henderson đưa ra văn kiện. “Tôi rất lấy làm tiếc”, ông nói, “khi phải trao văn kiện này cho ông”.

Trong một vài phút, Hitler đang ngồi tại bàn; Ribbentrop đứng cạnh cửa sổ. Cả hai đều háo hức quay lại một cách hy vọng khi Schmidt bước vào.

Ông từ tốn dịch bức tối hậu thư của Anh. Cuối cùng, Hitler quay sang Ribbentrop và gất gông, “Giờ thì sao?”

“Tôi cho rằng,” Ribbentrop nói nhẹ nhàng, “Pháp cũng sẽ gửi một tối hậu thư tương tự trong vòng một giờ.”

Mọi việc chìm trong yên lặng. Cuối cùng Göring nói, “Nếu chúng ta thua cuộc chiến này, Chúa sẽ tha thứ cho chúng ta!” Schmidt bắt gặp những gương mặt bần thần ở khắp nơi. Thậm chí Goebbels sôi nổi ngay thường cũng đứng vào một góc, nản lòng và trầm tư.

Chỉ một người không chịu từ bỏ hy vọng. Dahlerus gặp Göring tại xe riêng. Tại sao Thống chế không bay đến London và đàm phán với người Anh? Göring bị thuyết phục gọi cho Hitler. Thật ngạc nhiên, ông nói, Fürher thích ý kiến đó, nhưng trước tiên ông muốn Anh cũng đồng ý. Dahlerus gọi cho cố vấn tại Sứ quán Anh, người đó trả lời rằng trước tiên Đức phải trả lời tối hậu thư. Không nản lòng, Dahlerus gọi Văn phòng Ngoại giao ở London, ông cũng nhận được câu trả lời tương tự. Ông vẫn kiên trì. Bằng cách nào đó ông đã thuyết phục Göring gọi cho Hitler lần nữa và đề nghị gửi một bản hòa giải chính thức đến Anh. Dahlerus chờ bên ngoài xe, đi qua đi lại một cách căng thẳng, trong khi Göring nói chuyện với Fürher. Cuối cùng, Göring bước ra khỏi xe, ngồi xuống một chiếc bàn rộng bên cạnh một cây sồi. Ông làm bầm rỗng chiếc máy bay đang chờ để chở ông đến Anh. Nhưng Dahlerus kết luận từ cái nhìn “thất vọng” trên gương mặt của ông và biết rằng Hitler đã từ chối; “Máu của tôi sôi sục khi tôi thấy sự tuyệt vọng của con người quyền lực ấy. Và tôi không hiểu tại sao, dù biết rằng ông ta đã cố, ông ấy không nhảy lên xe, chạy đến Phủ Thủ tướng và nói với họ rằng ông ta thực sự nghĩ - luôn luôn cho rằng tất cả những gì ông ta nói với tôi trong hai tháng vừa qua là chân thật”. Vậy là những nỗ lực của Dahlerus để ngăn chặn chiến tranh đã kết thúc.

Lúc 11 giờ 15 sáng, Đại sứ Henderson nhận một thông điệp từ Ribbentrop. Trong vòng 15 phút, ông được trao hồi đáp của Đức về tối hậu thư - một lời từ chối thẳng thừng. Henderson tra xét văn kiện và nhận xét rằng “hãy để cho lịch sử phán xét ai là người có tội”. Ribbentrop trả lời rằng “không ai đấu tranh vì hòa bình và tình hữu nghị với Anh nhiều như ngài Hitler”, và chúc Henderson bình an.

Giữa trưa, loa phát thanh trên đường phố Berlin tràn ngập thông tin chiến tranh với Anh làm người nghe bị sốc.

London, lúc đó là 11 giờ trưa, trời nóng và oi bức, Chamberlain tập dượt lại lần nữa bài nói để thông báo với quần chúng. 15 phút sau, ông tuyên bố rằng Anh đang ở trong tình trạng chiến tranh. Chính phủ Anh, ông nói, đã làm mọi việc có thể để thiết lập hòa bình với một lương tâm trong sạch. “Bây giờ xin Chúa phù hộ cho mọi người và xin Ngài bênh vực lẽ phải.”

Thậm chí khi ông đang nói, Coulondre trao cho Ribbentrop tối hậu thư của Pháp - và được đáp trả rằng Pháp sẽ trở thành kẻ gây sự. Nhưng chính Anh mới là người khơi mào cơn thịnh nộ của Hitler. Hitler dễ dàng nhận thấy sự yếu kém của Anh nhưng đã đánh giá thấp sức mạnh của Anh. Cuộc chiến tranh cục bộ của ông đã chuyển sang một cuộc xung đột toàn cục vì sự tính toán sai lầm này. Đó là một bế tắc xuất phát từ lỗi lầm chủ chốt: quyết định xâm lược toàn bộ Tiệp Khắc. Nếu Hitler không làm thế và chờ đến khi đất nước đó rơi vào tay mình, thì có lẽ người Anh sẽ phản ứng tích cực hơn với yêu cầu của ông về Ba Lan. Điều Hitler từ chối chấp nhận - thậm chí khi ông đã dự đoán nhiều lần - chính là người Anh sẽ tiến xa nhưng không bước quá một inch. Mặc cho thông tin trái ngược từ phía Hesse và báo cáo tình báo, Hitler bị mê muội bởi sự hình dung sai lệch của ông về tính cách người Anh. Vì thế, với một sự hồ thẹn chưa từng có, ông thông báo với Đô đốc Raeder về tối hậu thư của phương Tây.

Có rất ít nghi ngờ về việc những người nắm giữ điện Kremlin bất ngờ về sự tuyên chiến của Anh. “Tin tức chiến tranh”, thông tin viên Moscow của tờ *London Daily Telegraph* báo cáo, “khiến người Nga ngạc nhiên. Họ mong đợi một sự hòa giải. Xô viết không có động tĩnh gì trong việc tham gia tấn công Ba Lan đến nỗi Ribbentrop mời họ tham gia trong một bức điện tín được gửi đi vào đầu buổi tối đến Đại sứ von der Schulenburg. “Trong quy ước của chúng ta,” Ribbentrop giải thích, “đây không chỉ là sự trợ giúp cho chúng tôi, mà còn là vì tinh thần thỏa thuận Moscow, và vì quyền lợi của Xô Viết.”

Hitler đã chuẩn bị rời khỏi Phủ Thủ tướng với đoàn tùy tùng của ông đáp một chuyến xe đặc biệt đến tiền tuyến. 9 phút trước khi rời khỏi Berlin, Führer gửi đi một thông điệp cho đồng minh đã thất bại trong việc hỗ trợ ông trong cuộc khủng hoảng lớn nhất. Không giống như bức điện đến Moscow, thông điệp dành cho Mussolini rất rõ ràng và đầy đủ những cụm từ hoa mỹ. Hitler nói, ông biết rằng đó là “cuộc chiến giữa sự sống và cái chết” nhưng ông đã chọn phát động chiến tranh một cách thận trọng, và

tin thần của ông vẫn “vững chắc như đá”. Khi tàu của Fűrher rời bến lúc 9 giờ tối, ông không cho những người tâm phúc xem bức thư. Một người thư ký, Gerda Daranowsky, nhận ra ông rất yên lặng, nhợt nhạt và trầm tư; bà chưa bao giờ thấy ông như thế. Một người khác, Christa Schroder, nghe ông nói với Hess: “Bây giờ, tất cả sự nghiệp của ta đã sụp đổ, quyển sách ta viết thật vô ích.”

Nhưng với người hầu cận ông, ông dường như là hình mẫu của sự quyết đoán; ông nói, không có gì phải lo về phương Tây; Anh và Pháp sẽ “ném mùi đau khổ” ở Bức tường phía Tây. Khi xe tiến về hướng Đông, Hitler gọi Linge đến khoang ăn tối và yêu cầu khẩu phần ăn thanh đạm hơn kể từ hôm đó. “Ông phải biết”, ông nói, “rằng ta chỉ có thể dùng những thứ những người dân Đức dùng. Làm gương là trách nhiệm của ta”.

Phần B

SỬ DỤNG VŨ LỰC

Chương 21

CHIẾN THẮNG Ở MẶT TRẬN PHÍA TÂY

3.9.1939 - 25.6.1940

1

Cuộc xâm lược Ba Lan diễn ra nhanh chóng. Kỵ binh Ba Lan với giáo mác dài không phải là đối thủ của thiết giáp Đức. Trong cuộc tấn công không - bộ kết hợp tập trung, Binh lính phòng thủ bị áp đảo. Bị máy bay khu trục, máy bay oanh tạc và máy bay ném bom Stukas tàn phá từ trên không, bộ Binh Ba Lan nhanh chóng bị một triệu rưỡi lính Đức có trang bị súng tự động và thiết giáp đánh tan. Lực lượng xe tăng hùng hậu cần quét khốc liệt, làm nổ tung hàng rào phòng thủ và tàn phá hậu phương. Giới quan sát viên nước ngoài cũng choáng váng khiếp sợ với chiến thuật Blitzkrieg (Chiến tranh chớp nhoáng) như những nạn nhân vì nó báo trước một bước ngoặt đáng sợ trong nghệ thuật chiến tranh. Trước sáng ngày 5 tháng Chín, không quân Ba Lan đã bị phá hủy, trận chiến ở khu vực Hành lang chấm dứt. Hai ngày sau, hầu hết 35 lữ đoàn Ba Lan đã bị đánh tan hoặc bị bao vây.

Trên chiếc tàu hỏa đặc biệt, Hitler theo dõi sát sao hành động và chỉ thị cuộc chiến giống như đang ở tại Văn phòng chính mặc dù nhân viên điều hành của Jodi vẫn còn đóng tại Berlin. Khi đã khoác lên người bộ đồng phục, cuộc đời ông thay đổi mạnh mẽ. Vì từng là một chiến sĩ tiền tuyến, ông luôn áp đặt lối sống giản dị lên Văn phòng. Phương châm mới của ông là: “Quân đội tiền tuyến phải được cam đoan rằng các chỉ huy cũng cùng chia sẻ sự thiếu thốn với họ”. Mỗi buổi sáng, sau khi ban hành mệnh lệnh trong ngày cho Fraulein Schroder, Hitler tiến ra chiến trường với súng lục và roi da. Nếu thời tiết tốt, ông lái một chiếc xe không mui, vì thế binh lính có thể nhận ra ông, trong khi những người hầu và phụ tá phát các gói thuốc lá. Mặc cho đoàn tùy tùng kinh ngạc, Hitler vẫn không ngừng cống hiến bản thân cho từng chi tiết của chiến dịch. Chẳng hạn, ông dành hàng giờ, đích thân kiểm tra nhà bếp và phòng ăn, hà khắc áp đặt khẩu phần ăn của

bộ Binh lên các sỹ quan. Chế độ ăn mới này nhanh chóng kết thúc nhưng đối với các vấn đề khác trên mặt trận ông vẫn quan tâm không mệt mỏi - trừ một ngoại lệ đặc biệt. Khi Schmindt mời ông diễn thuyết trước nhóm quân đầu tiên bị thương, ông đã không thể làm vậy. Ông thú nhận mình không thể chịu đựng được khi nhìn thấy sự đau đớn của họ.

Khi chiến tranh đơn phương gần chấm dứt, một vị khách không mời xuất hiện tại Văn phòng Fürher. Fritz Hesse đến báo cáo rằn đại diện chính thức của Đức ở London đã được những người bạn cao cấp trong chính phủ Anh và quân chúng thân thiện từ biệt. Hesse cũng đến Ba Lan vì lý do cá nhân; ông biết mình không được chào đón vì luôn kiên trì theo đuổi hòa bình. Nhưng Hewel, người ngưỡng mộ lòng tự tin tuyệt đối của Hitler, cam đoan với ông, Fürher thật lòng mong muốn đàm phán với Anh. Ông bị kích động tiến hành xâm lược Ba Lan vì những báo cáo về hành động tổn thương tàn bạo đến kiêu bào Đức. Hesse không thể tin mệnh lệnh tấn công lại dựa trên một phút nóng giận. “Đúng, không nghi ngờ gì nữa, đó chính là nguyên cớ,” Hewel khẳng định. “Và ngài nhanh chóng nhận ra mình đã hành động nông nổi.” Đó chính là lý do ông cho phép Hesse đàm phán với Sir Horace Wilson sau cuộc xâm lược. “Đúng, vì Hitler chỉ cần nói, ‘Tất cả đằng sau quay, 1, 2, 1, 2’.”

“Lạy Chúa”, Hesse kêu lên cay đắng, “sao không ai nói với ngài rằng dù một người độc tài có thể ra lệnh: ‘Đằng sau quay, 1, 2, 1, 2’”, nhưng một quốc gia theo thể chế đại nghị không thể hủy bỏ một quyết định chiến tranh đã được công bố sau một thời gian chuẩn bị lâu dài và kỹ lưỡng? Làm sao ngài lại có thể tưởng tượng một điều như thế?”

Sau một hồi yên lặng, Hewel lúng túng thừa nhận Hitler có một khái niệm khá lạ về cách vận hành của chế độ dân chủ. “Ngài cười lớn khi tôi cố gắng giải thích cho ngài báo cáo của anh về tuyên bố của Chamberlain trong Tòa nhà Hạ nghị viện. Đơn giản là Ngài không muốn tin. Đến lúc này, ngài đã nhận ra báo cáo của anh là xác thực. Nhưng làm ơn đừng lạm dụng việc này. Không gì khiến cho Fürher nổi điên hơn việc người khác đúng còn ngài ấy lại sai.”

Vì vẫn chưa có hành động nào của Anh trên mặt trận phía Tây, nên điều khiến Hitler lo ngại hơn cả là việc Liên Xô miễn cưỡng tham gia vào cuộc tấn công Ba Lan. Rõ ràng Stalin muốn kéo dài thời gian đến mức lâu nhất để giảm thiểu mất mát của Hồng quân. Mãi đến 2 giờ sáng, ngày 17 tháng Chín, Stalin mới thông báo riêng với Đại sứ Đức ở Moscow rằng Hồng

quân sẽ tiến vào biên giới Ba Lan trong vài giờ nữa. Lúc 4 giờ sáng, giờ địa phương, Hồng quân băng qua biên giới dài phía đông của Ba Lan. Vào lúc này, những người trong Quân đoàn Biên giới Ba Lan trông thấy một đoàn xe ngựa chở đầy quân lính đang tiến qua màn sương sớm. “Đừng bắn”, Hồng quân la to, “chúng tôi đến giúp các bạn chống lại Đức”. Cờ trắng được gắn vào chiếc xe dẫn đầu của đoàn quân Nga khiến những người lính phòng thủ bối rối đến mức quân Xô Viết đi qua rất nhiều nơi mà không hề bị bắn. Số phận của miền Đông Ba Lan đã được định đoạt.

Điều thực sự khiến Ribbentrop, người luôn hòa nhã với nhân viên thân cận, nóng giận chính là vì sự chậm trễ khiến Goebbels, chứ không phải văn phòng của ông, công bố tin tức cho báo chí ngoại quốc ở Berlin.

Bây giờ chỉ còn duy nhất cuộc đấu tranh giữa những người chiến thắng. Trước khi ngày đầu tiên Nga tham gia vào cuộc chiến tranh kết thúc, hai bên đồng minh tranh luận về nội dung thông cáo chung để bào chữa cho sự xâm lược Ba Lan. Stalin phản đối bản nháp của Đức rồi tự viết một bản mới. Ngay sau khi Hitler nhượng bộ bản thảo này, Stalin lại tiến thêm một bước quan trọng nữa: phân chia triệt để chiến lợi phẩm, thậm chí tước đi sự độc lập bề ngoài của người dân Ba Lan. Ngoài mặt, bản đề xuất của Nga có lợi cho Đức, nhưng Hitler hoài nghi đến mức bốn ngày sau Ribbentrop mới được xác nhận.

Ngoại trưởng đến thủ đô Nga lúc 5 giờ rưỡi chiều, ngày 27 tháng Chín, để đàm phán một hiệp ước mới. Có vẻ đây là thời điểm thuận lợi vì Warsaw đã rơi vào tay Đức. Mọi việc đúng như thế cho đến khi Ribbentrop nhận được cảnh báo từ Berlin về cuộc tấn công của Xô Viết vào Estonia và Latvia. Vì thế, tối hôm đó, Ribbentrop thận trọng trình bày tại điện Kremlin. Ông chắc Stalin sẽ đưa ra một lời đề nghị hấp dẫn nhưng lo ngại cái giá phải trả quá lớn. Lúc 10 giờ tối, hội đàm bắt đầu. Đúng như dự đoán, Stalin trình trọng trao tặng toàn bộ lãnh thổ Ba Lan ở phía đông sông Vistula, bao gồm cả những khu vực đông đúc của Ba Lan. Đổi lại, tất cả thứ ông muốn là quốc gia vùng Baltic thứ ba, Lithuania.

Sau khi cuộc họp dài ba giờ chấm dứt, Ribbentrop gọi cho Führer. Đề nghị của Stalin, ông báo cáo, có một điều khoản rất hấp dẫn, chính là, với sự kiểm soát phần đông dân số “vấn đề dân tộc Ba Lan sẽ do Đức toàn quyền quyết định.”

Stalin ranh mãnh biết rõ đồng minh Hitler của mình. Ngoài nhu cầu duy trì quan hệ tốt với Liên Xô, Hitler không thể từ chối cơ hội kiểm soát vùng

đất tổ của người Do Thái, ông ủy quyền Ribbentrop ký hiệp ước và trao tặng Stalin quốc gia cuối cùng ở Baltic. Đó là một cái giá đắt để trả cho sự ổn định hậu phương phía Đông trong khi ông đối phó với phía Tây. Ngoài mặt nó trông như một ví dụ khác của chủ nghĩa cơ hội, hy sinh tương lai củng cố hiện tại. Nhưng Hitler đánh giá thấp Hồng quân đến mức ông cảm thấy sẽ dễ dàng dùng vũ lực chiếm lại những gì ông đã cho trên giấy tờ. Trong ngày tiếp theo của cuộc đàm phán cuối cùng, Liên Xô nhấn mạnh rằng Ribbentrop nên gọi điện cho Führer để chắc chắn chấp thuận tất cả các khía cạnh của hiệp ước. Hitler xác nhận thỏa thuận mặc dù Ribbentrop cảm thấy nó có điều gì đó ám muội. “Ta muốn xác lập một mối quan hệ tuyệt đối vững chắc và mật thiết,” Hitler nói khi nghe Ribbentrop báo cáo những từ mà Stalin luôn nhắc lại, “Hitler biết rõ công việc của mình.”

Stalin rạng rỡ nhìn Molotov và Ribbentrop ký kết hiệp ước lúc 5 giờ sáng ngày 29, nhưng lời nhận xét của Ribbentrop về việc Nga và Đức sẽ không bao giờ chiến đấu với nhau nữa lại khiến mọi người bối rối im lặng. Cuối cùng, Stalin đáp lại: “Việc này nên chấm dứt”. Giọng điệu lạnh lùng cùng cách ngắt nhịp khác thường buộc Ribbentrop phải yêu cầu thông dịch viên xác nhận. Nhận xét tiếp theo của Stalin cũng mập mờ không kém: khi Ribbentrop thắc mắc liệu Liên Xô có sẵn lòng đi xa hơn thỏa thuận hữu nghị mà trở thành đồng minh cho trận chiến sắp đến với phương Tây, Stalin trả lời: “Tôi sẽ không bao giờ để cho Đức trở nên yếu ớt”. Những từ này được thốt ra bộc phát nên Ribbentrop tin chắc chúng diễn tả suy nghĩ thật của Stalin.

Ông trở về Berlin nhưng vẫn suy nghĩ về hai lời nhận xét. Hitler còn đắn đo nhiều hơn, những từ của Stalin có nghĩa là rất khó rút ngắn khoảng cách giữa tư tưởng hai bên và sẽ xảy ra tranh luận. Chỉ khi Hitler giải thích rằng ông đã nhượng bộ Lithuania để chứng minh với Stalin “thiện chí mãi mãi giải quyết vấn đề với người láng giềng phía Đông và thiết lập một niềm tin thật sự ngay từ đầu”. Xét bề ngoài của những lời nói này cũng như những lời của Stalin, Ribbentrop tin rằng Hitler thật sự mong muốn một sự hòa thuận vĩnh viễn với Xô Viết.

Trong khi Stalin đánh đồng ba quốc gia Baltic và miền Đông Ba Lan, thì Hitler biến phần còn lại của quốc gia đó thành khu vực giết chóc khổng lồ. Ông ra lệnh cho dân Do Thái từ Đức vào tập trung trong một vài thành phố của Ba Lan nơi có giao thông đường sắt phát triển. “Vì giải pháp cuối cùng sẽ tiến hành vào một ngày nào đó,” Heydrich giải thích cho tư lệnh

SS. Ông đang nói về sự tiêu diệt người Do Thái, điều này trở thành một bí mật “mở” giữa các công chức cấp cao trong Đảng.

Sự chuẩn bị ghê tởm này được tăng cường bởi một “cuộc thanh trừng” giới trí thức, tăng lữ và quý tộc Ba Lan của 5 nhóm sát thủ được biết đến với cái tên Einsatzgruppen (Đội đặc nhiệm). Lòng căm thù Ba Lan của Hitler bắt nguồn từ việc trong những năm qua, rất nhiều cuộc tàn sát đã đổ lên đầu thiểu số người Đức ở Ba Lan. “Hàng chục nghìn người bị bắt bớ, ngược đãi và sát hại theo cách thức man rợ nhất”, ông nói với đám đông người ủng hộ ở Danzig vào ngày 19 tháng Chín. “Những con quái vật hung ác lộ rõ bản năng tha hóa của chúng - và thế giới dân chủ sùng đạo này đổi theo không một lời oán thán”. Nhưng, ông nói thêm, “Bây giờ Chúa toàn năng phù hộ cho vũ khí của chúng ta”. Bây giờ ông đang tiến hành trả thù. Trước trung tuần tháng Tám, 3 - 500 người trí thức (Hitler xem họ như “kẻ mang mầm mống chủ nghĩa dân tộc Ba Lan”) bị trừ khử. “Chỉ có phương pháp này”, ông giải thích, “chúng ta mới có thể đạt được lãnh địa sống còn mà chúng ta cần. Cuối cùng, ngày hôm nay sẽ ghi nhớ sự diệt vong của bọn Armenia!” Cuộc khùng bố diễn ra cùng lúc với việc tàn nhẫn trục xuất 1,2 triệu người Ba Lan chính gốc ra khỏi đất đai tổ tiên của họ để người Đức từ vùng Baltic và từ những nơi xa xôi hẻo lánh của Ba Lan có thể cư ngụ chính thức. Trong những tháng ngày cay đắng tiếp theo, có nhiều người Ba Lan bỏ mạng hơn là số người trong danh sách hành quyết.

2

Thậm chí khi SS thông báo thực hiện chương trình cực đoan của Hitler ở phía Đông, ông vẫn hướng sự chú ý của mình về phía Tây. Với phần diện tích tốt hơn ở Ba Lan, ông mong muốn ngưng chiến với Pháp và Anh, bằng cách này hay cách khác.

Đầu tiên, Hitler triển khai cuộc tấn công hòa bình trên báo chí và đài phát thanh. “Hitler sẽ lại hướng đến thỏa thuận với Anh”, Hewel cam đoan với Fritz Hesse, “và muốn tạo cho họ điều kiện dễ nhất”, ông nói, Führer cũng chuẩn bị để Hesse tiếp tục cuộc đàm phán bí mật với Sir Horace Wilson miễn là Đức còn được rảnh tay ở phía Đông. Chẳng hạn Hitler không thể chấp nhận kiềm chế tấn công Nga. Hesse rất băn khoăn.

Vậy thì tại sao, ông hỏi, Führer lại ký kết hiệp ước với Stalin nếu ông có ý định tấn công Liên Xô?

Hewel giải thích rằng Hitler đồng ý thỏa thuận vì một lý do: để giữ Anh ở thế trung lập. Nhưng điều này đã thất bại, nên ông đang nghĩ đến việc phá vỡ thỏa thuận. Lòng tham của Stalin đối với lãnh thổ khiến Fürher bức mình, vì ông phải từ bỏ vùng Baltic với “một trái tim rỉ máu”. Hesse phản bác rằng điều này hoàn toàn trái ngược với sự đánh giá của Ribbentrop.

“Trong mắt Hitler”, Hewel trả lời ngạc nhiên, “Ribbentrop không là gì cả”. Hitler xem ông ta đơn thuần là một gã thư ký. Đó là lý do tại sao Führer lại liên lạc với Anh thông qua những kênh như Hesse, Göring và Dahlerus. Sau đó, trong tháng Chín, ông khuyến khích Dahlerus đi thêm một chuyến đến London. “Người Anh có thể đạt được hòa bình nếu họ muốn,” Hitler nói, “nhưng họ phải khẩn trương”. Tuy nhiên trong khi nói chuyện hòa bình với Dahlerus, ông lại ngầm quyết định chiến tranh. Trong vài giờ, ông nói với các chỉ huy quân đội, hải quân và không quân về quyết định triển khai tấn công sớm ở phía Tây “vì quân đội Pháp - Anh chưa kịp chuẩn bị.” ông ấn định: ngày 12 tháng Mười một, Đại tá Warlimotn nhận thấy mọi người, kể cả Göring, đều “hoàn toàn sững sốt”. Thi thoảng Fürher lại nhìn vào một mảnh giấy nhỏ khi ông tóm lược quyết định và vạch ra chỉ thị tổng thể cho chiến dịch. Chẳng hạn, ông không dự định dùng kế hoạch Schlieffen năm 1914 nhưng sẽ tấn công qua Bỉ và Luxembourg theo hướng tây - tây bắc để chiếm các cảng Biển Manche. Không ai phản đối một lời, và ngay khi kết thúc diễn thuyết, ông quẳng mảnh giấy ghi chép vào lửa.

Dahlerus quay trở lại London vào ngày 28 tháng Chín. Sáng hôm đó ông nói chuyện với Cadogan hơn hai giờ nhưng ông này không hề ấn tượng. Dahlerus không còn thành công với Chamberlain và Halifax nữa, nhưng Hitler vẫn không nản lòng. Vào 26 tháng Mười, Hitler công khai kêu gọi hòa bình tại Nhà hát Kroll. “Tại sao cuộc chiến tranh ở phía Tây lại diễn ra? Vì khôi phục Ba Lan chăng? Ba Lan của Hiệp ước Versailles sẽ không bao giờ trở lại”. Ông nói việc thiết lập quốc gia Ba Lan là một vấn đề cần Nga và Đức giải quyết, chứ không phải phương Tây. Lý do khác để chiến tranh là gì? Rõ ràng những vấn đề quan trọng sớm hay muộn cũng sẽ được giải quyết. Tại sao không “nhảy cảm” làm như thế tại một bàn hội nghị trước khi hàng triệu người bị vô cớ giết hại và hàng tỷ người bị tiêu diệt?

Theo sau sự rào đón là một tiên đoán thảm khốc. “Số phận sẽ quyết định ai đúng. Đó là việc chắc chắn. Trong lịch sử thế giới không bao giờ có hai kẻ chiến thắng, nhưng hiếm khi chỉ có một kẻ bị tiêu diệt”, ông cầu xin Chúa chỉ dẫn cho Đệ tam Quốc xã và những quốc gia khác hướng đi đúng đắn. “Tuy nhiên, nếu quan điểm của Ngài Churchill và những người ủng hộ thắng thế, thì đây là thỏa thuận cuối cùng của ta. Sau đó chúng ta sẽ chiến đấu... Sẽ không bao giờ có một Tháng Mười một năm 1918 nào nữa trong lịch sử Đức!”

Chắc chắn Hitler không dự định chấp nhận hòa bình vĩnh viễn với hai cường quốc có thể đe dọa an ninh của Quốc xã. Tuy nhiên, một thỏa thuận tạm thời có thể giúp ông chia rẽ Pháp khỏi Anh và độc lập tiêu diệt Pháp. Đó là lý do ông có thể nói chần thành như thế. Cảm giác tin tưởng lời kêu gọi hòa bình của Hitler lan tỏa khắp nước Đức và thậm chí dân chúng còn chúc mừng sớm, chỉ mất vui một chút vì câu trả lời nhanh của Daladier ngày hôm sau. Ông tuyên bố Pháp không bao giờ hạ vũ khí cho đến khi bảo đảm “một nền hòa bình thật sự vì an ninh chung”. Nhưng khi từng ngày trôi qua mà không có tin gì từ London, hy vọng tăng nhanh tại Berlin. Tuy nhiên Fürher lại chuẩn bị cho việc tồi tệ nhất. Vào ngày 9 tháng Một, ông ban hành Chỉ thị số 6 cho việc thực thi chiến tranh, mô tả cuộc xâm lược xuyên qua Luxembourg, Bỉ và Hà Lan.

Ngày hôm sau, lúc 11 giờ, 7 chỉ huy quân đội của ông báo cáo lên phủ Thủ tướng. Trước khi trình bày chỉ thị mới, Hitler đọc to một bản ghi nhớ do ông tự tổng hợp. Ông nói Đức và phương Tây là kẻ thù của nhau kể từ khi Đệ nhất Đức Quốc xã tan rã vào năm 1684 và cuộc chiến này “sẽ diễn ra theo cách này hoặc cách khác”. Nhưng ông không phản đối “kết thúc chiến tranh ngay lập tức”, miễn là lợi ích ở Ba Lan còn chấp nhận được. Những thính giả của ông không dám hỏi cũng như bình luận gì. “Sự phá hoại từ sức mạnh và tài năng của các thế lực phương Tây sẽ không bao giờ có thể chống lại được quốc gia Đức thống nhất và phát triển ở châu Âu.”

Ông biết rõ những hạn chế khi tiến hành tấn công quá hấp tấp. Nhưng thời gian đứng về phía kẻ thù. Nhờ vào hiệp ước Xô - Đức và chiến thắng vang dội ở Ba Lan, cuối cùng Đức đã ở vào vị thế - lần đầu tiên sau bao nhiêu năm - có thể tiến hành chiến tranh trên một mặt trận. Với sự bảo đảm ở phía Đông, quân đội Đức có thể tập trung toàn bộ vũ lực chống lại Anh và Pháp. “Không một hiệp ước hay thỏa thuận nào có thể bảo đảm sự trung lập lâu dài của nước Nga Xô Viết”. Sự bảo đảm tốt nhất chống lại bất kỳ

cuộc tấn công nào của Nga nằm ở “một cuộc biểu dương nhanh chóng sức mạnh Đức”.

Ngoài ra, hy vọng trợ giúp từ Italia chủ yếu phụ thuộc vào việc Mussolini sẽ sống thọ bao lâu. Tình thế ở Rome có thể thay đổi trong chớp mắt. Sự trung lập ở Bỉ, Hà Lan và Mỹ ở cũng vậy. Thời gian đang chống lại Đức ở nhiều mặt. Hiện tại, Đức có sức mạnh quân sự vượt trội nhưng Anh và Pháp sẽ sớm thu hẹp khoảng cách vì ngành công nghiệp chiến tranh của họ đang lấy nguyên liệu trên khắp thế giới. Một cuộc chiến dài tạo ra nhiều nguy hiểm lớn. Quốc xã đã hạn chế cung cấp lương thực và nguyên vật liệu thô. Hơn nữa, nguồn cung cấp sản phẩm chiến tranh, vùng Ruhr, lại dễ bị tổn thương do pháo kích và pháo binh.

Họ phải tránh vết xe đổ của cuộc chiến 1914-1918. Hitler nói cuộc tấn công sẽ dựa trên thiết giáp tối tân và chiến thuật không quân ở Ba Lan. Thiết giáp sẽ dẫn đầu chọc thủng phòng tuyến, ông thúc các chỉ huy ứng biến; và minh họa làm thế nào họ có thể “ngăn chặn phòng tuyến trở nên kiên cố bằng cách tấn công dữ dội vào những điểm yếu”.

Đó là một sự mô phỏng sắc sảo, nhưng hầu hết các chỉ huy đều tin rằng Quân đội Đức chưa chuẩn bị hoặc phù hợp để tiến hành chiến tranh ở phía Tây. Tuy nhiên, không có một lời phản đối nào.

Ở London, Chamberlain vẫn đang nhắc câu trả lời cho đề nghị hòa bình cuối cùng từ Hitler. Khi bước vào cuộc họp nội các, ông lo lắng vì nhận xét đầu tiên của Mỹ về đề nghị của Hitler là “một loạt đề xuất rất hấp dẫn”, ông nhận thấy rõ ràng bài diễn văn của Hitler không mang lại tiến triển thật sự nào cho một nền hòa bình hợp lý và nói với các thành viên nội các rằng họ nên hồi đáp “cứng rắn”. Các bộ trưởng đồng ý nhưng câu trả lời được hoãn lại trong 2 ngày.

Vào buổi sáng ngày 11 tháng Mười, ở Berlin rộ tin đồn rằng chính phủ Chamberlain đã xiêu lòng và sắp đình chiến. Theo một báo cáo của trợ lý thông tin viên của tờ *New York Herald Tribune*. Những bà cụ ở chợ rau thủ đô đã ném bắp cải lên trời và đập phá quầy hàng của họ để ăn mừng. Tinh thần lễ hội tràn ngập khắp thành phố cho đến khi đài phát thanh Berlin phủ nhận thông tin đó.

Chiều hôm sau, sau 1 tuần trì hoãn, cuối cùng Chamberlain đã trả lời Hitler. Ông tuyên bố ở Hạ nghị viện rằng đề xuất của Đức bị từ chối vì “mập mờ và không rõ ràng”. Nếu Hitler muốn hòa bình, “hãy hành động,

đừng nói suông”; Hitler phải cung cấp “bằng chứng thuyết phục” rằng ông ta thật sự mong muốn hòa bình.

Ở Berlin, Phòng thông tin của Thủ tướng lập tức gửi một công điện đến tất cả các văn phòng ngoại quốc. Nó lên án hồi đáp của Thủ tướng Anh là một sự sỉ nhục. Hitler thất vọng với lời từ chối nhưng ông đã đoán trước được điều đó. Ông triệu Göring và hai người chịu trách nhiệm về quân trang của Không quân Đức - Thống chế Erhard Milch và Thượng tướng Ernst Udet. “Nỗ lực thiết lập hòa bình của ta ở phương Tây đã thất bại”, ông nói: “Chiến tranh sẽ tiếp diễn. Bây giờ chúng ta có thể và phải sản xuất bom.”

3

Khi thông tin về quyết định tấn công phương Tây của Hitler lan ra, một vài nhóm chống đối trong lòng nước Đức lên kế hoạch đảo chính và ám sát. Một số muốn hành quyết Führer; số khác chỉ đơn thuần muốn bắt cóc ông và xây dựng một ủy ban quân sự hoặc chế độ dân chủ. Nhóm âm mưu nghiêm trọng nhất xuất phát ngay trong lòng OKW (Bộ tư lệnh tối cao quân phòng vệ) và người dẫn dắt tinh thần là một sỹ quan kỵ Binh mạnh mẽ, Đại Tá Hans Oster. Oster còn có liên hệ với nhiều bè phái trong Wehrmacht, những cá nhân như Schacht, Ngoại trưởng, và thậm chí lực lượng SS.

Oster nhận được hỗ trợ quý giá từ một luật sư ở Munich, Josef Muller, người đã nuôi mối căm thù Hitler trong nhiều năm. Muller bí mật đến Rome vào đầu tháng Mười trong sự đồng lõa của Oster, nhiệm vụ của ông là tìm hiểu xem liệu nước Anh có chuẩn bị thiết lập hòa bình với một chế độ phản Quốc xã không? ông gặp Giáo hoàng Pius XII và biết Giáo hoàng sẵn lòng làm người trung gian. Giáo hoàng đánh tiếng với Bộ trưởng Anh và được thông báo rằng Anh không phản đối việc thiết lập “hòa bình mềm” với một nước Đức phản-Hitler.

Muller được ủy quyền để báo thông tin này về Đức nhưng ông cầu xin một bản viết tay để chứng minh với Abwehr và các chỉ huy quân đội rằng đề xuất hòa bình này đã được ủy quyền bởi chính Giáo hoàng. Thật ngạc nhiên, Vatican đồng ý, và một lá thư được trợ lý riêng của Giáo hoàng viết đã phác thảo những cơ sở chính cho một nền hòa bình với Anh.

Nhóm của Oster vui mừng. Trong tất cả các nỗ lực liên lạc với phương Tây, lần này là hứa hẹn nhất. Có lẽ lời hứa tham dự của Giáo hoàng cuối cùng đã xui khiến Brauchitsch gia nhập vào âm mưu. Nhưng vị tướng Tư lệnh lục quân không mấy ấn tượng, ông tin rằng nhân dân Đức luôn sẵn sàng một tinh thần “tất cả vì Hitler”. Có vẻ thành linh tất cả những sỹ quan đầu não đều sẵn lòng hành động.

Một cuộc đấu tranh giữa tướng lĩnh quân đội và Führer diễn ra vào Chủ nhật, ngày 5 tháng Mười một - theo kế hoạch là ngày quân đội tấn công vào những vị trí trên mặt trận phía Tây. Brauchitsch trình bày bản ghi nhớ, ông nói thêm về những luận điểm chính chống lại cuộc xâm lược. Ông nói rằng tổ chức một cuộc tấn công ồ ạt như thế trong trời mưa vào mùa thu hoặc mùa xuân là bất khả thi. “Kẻ thù cũng sẽ phải chịu đựng trời mưa”, Hitler cộc lốc đáp. Tuyệt vọng, Brauchitsch tranh luận rằng chiến dịch Ba Lan đã cho thấy tinh thần chiến đấu của lính bộ binh Đức thấp hơn so với giai đoạn Thế chiến. Thậm chí còn có dấu hiệu bất phục tùng giống như năm 1918.

Hitler lịch sự lắng nghe. Nhận xét này làm ông bức bối. “Đơn vị nào xảy ra trường hợp thiếu kỷ luật?” ông gắng hỏi. “Chuyện gì đã xảy ra? ở đâu?” Brauchitsch thận trọng khoa trương để “làm thoái chí Hitler” nhưng ông chùn bước trước cơn giận. “Bọn chỉ huy đã làm gì?” Führer gắng hỏi. “Bao nhiêu lệnh tử hình đã được thi hành?”

Ông chuyển sự bức tức lên quân đội. Họ không bao giờ trung thành hay tin tưởng vào tài năng của ông và kiên trì phá hoại sự hiện đại hóa vũ khí bằng cách cố tình trì hoãn. Quân đội, thật ra, lại e sợ chiến tranh! Đột nhiên, Hitler quay ngoắt và bước ra khỏi phòng. Brauchitsch vẫn đang bị sốc khi đi vào Tổng hành dinh của quân đội ở Zosen, cách đó 18 dặm, và lắp bắp miêu tả về những gì đã diễn ra. Cùng lúc đó, một cú điện thoại từ Phủ Thủ tướng xác nhận ngày 12 tháng Mười một chính là ngày tấn công. Giờ chính xác là 7 giờ 15 phút sáng. Tướng Halder yêu cầu một văn bản xác nhận và lập tức được một người giao liên trao cho.

Âm mưu của quân đội bây giờ đã có bằng chứng cần thiết để lật đổ Hitler. Nhưng không có lời kêu gọi nổi dậy nào, không một dấu hiệu ám sát nào cả. Thay vào đó họ lén lút đốt tất cả những giấy tờ liên quan. Chỉ duy nhất Đại tá Oster là không hoảng loạn; thông qua Bá tước Albrecht von Berstorff, cảnh báo các công sứ Bỉ và Hà Lan hãy chờ đón một cuộc tấn công vào rạng sáng ngày 12 tháng Mười một.

Vào Chủ nhật không khí ở Phủ Thủ tướng vô cùng ảm đạm. Không quân Đức cần thời tiết tốt trong 5 ngày liên tục để phá hủy không quân Pháp và dự báo thời tiết của thứ Ba ngày 17 không có gì hứa hẹn nên Hitler phải hoãn lại chiến dịch.

Mặc dù Hitler không biết gì âm mưu của quân đội, Göring vẫn cảnh báo ông về Brauchitsch và Halder: “Führer của tôi, hãy trừ khử những gã mang điềm xấu này”. Nhà chiêm tinh Thụy Sĩ, Karl Ernst Krafft, do cục tình báo của Hitler thuê với tư cách là cố vấn chiêm tinh, đưa ra một cảnh báo rõ ràng hơn. Ông trình một văn bản chỉ ra rằng Hitler sẽ gặp nạn ám sát từ ngày 7 đến ngày 10 tháng Mười một nhưng tài liệu lại nhanh chóng bị cất giấu vì các suy đoán chiêm tinh liên quan đến Hitler đều bị cấm.

Khi Hitler đến Munich vào sáng ngày 8 tháng Mười một để tham dự cuộc họp mặt Cựu chiến binh hàng năm, Frau Troost, một kiến trúc sư, cũng gửi một thông điệp cảnh báo. Hitler nói mọi người phải tin vào Thượng đế, rồi vỗ tay lên túi quần. “Thấy không, ta luôn mang theo một khẩu súng mặc dù cả nó cũng sẽ vô dụng. Nếu cuộc đời ta đã định phải chấm dứt, chỉ còn nó sẽ bảo vệ ta”, ông đặt tay lên ngực. “Người ta phải biết lắng nghe tiếng nói bên trong mình và tin vào số mệnh của họ. Và ta tuyệt đối tin định mệnh đã chọn ta cho quốc gia Đức. Chừng nào nhân dân còn cần ta, chừng nào ta còn chịu trách nhiệm cho cuộc sống của Quốc xã, ta sẽ sống”, ông tự xem mình là một Chúa cứu thế. “Và khi không ai còn cần ta nữa, sau khi nhiệm vụ của ta đã hoàn thành, lúc đó ta sẽ được triệu đi.”

Frau Troost vẫn nhận thấy sự bất an của Hitler. “Hôm nay ta phải thay đổi lịch trình”, Hitler đột nhiên nói và làm bầm điều gì đó với Schaub. Nhưng ông không làm gì cả, vì đang bận bịu với những công việc khác. Ông đến thăm bà Unity Mitford, người vừa tự bắn vào thái dương và đang được hồi sức tại trạm xá Munich.^[22]

Ông dành hầu hết buổi chiều cho bài diễn văn mà ông định đọc tại tối hôm đó ở Bugarbraukeller. Sẽ có thêm một cuộc tấn công Anh nữa, trước tiên sẽ được thông báo cho Đức. Đại sảnh của nhà máy bia được trang trí vui tươi bằng các băng rôn và cờ phướn. Trời vừa nhá nhem, một người đàn ông nhỏ bé xanh xao với vàng trán cao và đôi mắt sáng rực mang theo một

chiếc hộp đi vào. Ông là một thợ thủ công lành nghề tên Georg Elser. Mục tiêu của ông là hòa bình và ông đến đây để giết Hitler. Trong chiếc hộp là một thiết bị hẹn giờ nối với những ống thuốc nổ. Khi phục vụ và các sỹ quan đang thực hiện những bước chuẩn bị cuối cùng cho cuộc họp. Elser kín đáo đi lên phòng triển lãm và ẩn mình phía sau cột nhà ngay sau lưng bục diễn thuyết.

Cuối cùng ánh sáng trong đại sảnh được tắt đi, cửa đóng lại. Elser chờ thêm nửa giờ, rồi đặt bom vào cột nhà và chỉnh cho nó phát nổ lúc 11 giờ 20 phút tối. Führer sẽ bắt đầu nói lúc 10 giờ tối, và vụ nổ sẽ diễn ra vào giữa bài nói chuyện.^[23]

Tại ngôi nhà của mình ở Prinzregentenplatz, Hitler triệu một sỹ quan hậu cần trẻ, Max Wunsche và đề nghị rời Munich sớm hơn dự định.

Lãnh tụ được chào đón tại Bugarbraukeller với sự hoan nghênh nhiệt liệt đến mức ông không thể bắt đầu diễn thuyết trước 10 giờ 10. Khán giả say mê những lời lăng mạ và chế nhạo ông dành cho người Anh.

Lúc 11 giờ 7 phút tối. Hitler đột ngột kết thúc bài diễn văn đả kích. Cách đó vài mét, bên trong cột nhà, đồng hồ Elser đang kêu tíc tắc. Trong 13 phút nữa, quả bom sẽ phát nổ. Thông thường Hitler sẽ dành thời gian đáng kể để trò chuyện với các đồng chí trong cuộc nổi dậy sau bài diễn văn, nhưng hôm nay, không đợi bắt tay, ông vội vã rời khỏi tòa nhà. Chính xác là 8 phút sau khi Hitler rời khỏi Bugarbraukeller - Wunsche nghe một tiếng nổ từ xa và tự hỏi nó là gì. Nếu Hitler nghe được ông cũng không bận tâm.

Trong cuộc náo loạn sau vụ nổ, có lời đồn chiến tranh đã kết thúc. Có lẽ là thế nếu Hitler vẫn còn đứng trên bục. Chắc hẳn ông đã chết. Quả bom giết chết 7 người và làm bị thương 63 người, bao gồm cả cha của Eva Braun. Con gái ông, đi cùng với bạn thân, Herta Schneider, đến nhà ga ngay sau khi tàu của Hitler khởi hành. Không ai biết về vụ nổ và lúc đó, hầu hết mọi người đang uống mừng.

Tại Nuremberg, thủ lĩnh tuyên truyền rời khỏi tàu để gửi vài thông điệp và thu thập tin tức. Khi ông trở về nhà Hitler, ông nói về quả bom bằng giọng run sợ. Hitler nghĩ nó là một trò đùa cho đến khi ông nhận thấy mặt Goebbels tái nhợt. Ông nổi giận. Cuối cùng ông quát bằng một giọng cộc cằn xúc động, “Bây giờ ta hoàn toàn mãn nguyện! Việc ta rời khỏi Bugarbraukeller sớm hơn thường lệ là một minh chứng nữa cho việc Thượng đế cố tình dẫn dắt ta đạt được mục tiêu.”

Đầu tiên, ông yêu cầu thông tin về số người bị thương và phái Schaub làm nhiệm vụ giúp đỡ họ, sau đó ông đặt giả thiết dựa trên những âm mưu khả thi. Ông kết luận rằng vụ nổ bom phải được hai gã mật vụ Anh lên kế hoạch, Đội trưởng S. Payne Best và Thiếu tá R. Steven.

Chiều hôm sau Steven và Best bị bắt ở Venlo và được mang sang biên giới Đức để hỏi cung. Vài giờ sau người đánh bom thực sự bị bắt tại biên giới Thụy Sĩ và trở về Munich. Elser thừa nhận ông đã lên kế hoạch đánh bom. Không, ông không có đồng bọn nào. Ông đánh bom vì muốn kết thúc chiến tranh, ông trình bày chi tiết ông đã cắt những tấm ván và quay trở lại đặt đồng hồ như thế nào.

Khi đọc báo cáo của Sở Mật vụ, Hitler giận dữ nguyền rủa lên đó: “Tên ngu ngốc nào thực hiện vụ hỏi cung này?” Thật lố bịch, ông nghĩ, khi tưởng tượng Elser là một con sói đơn độc. Không phải đó rõ ràng là một vụ thông đồng lớn bao gồm luôn cả kẻ thù ghê gớm nhất của ông: bọn Anh, bọn Do Thái, hội Tam điểm và Otto Strasser sao?

Himmler cố gắng moi sự thật từ người tù nhân. Theo lời một nhân chứng, ông nguyên rủa điên dại khi đá ủng vào thân thể bị trói còng của Elser. Mặc cho những cú đá và đánh “bằng roi da hay một thứ gì đó tương tự”, người thợ thủ công nhỏ bé vẫn lý lợm với lời khai của mình. Thậm chí khi bị thôi miên, Elser cũng lặp lại những điều tương tự. Điều này thuyết phục Heydrich rằng Elser không có đồng bọn, nhưng Führer cay độc chỉ trích Himmler thất bại trong việc tìm ra kẻ thủ ác thực sự. ^[24]

Ngoài việc kích động lòng căm thù người Anh, vụ ám sát còn được lợi dụng để bênh vực cho hình ảnh của Hitler trước công chúng. Thông điệp chúc mừng sự thoát hiểm trong gang tấc của ông đến từ mọi tầng lớp xã hội ở Đức. Khắp Quốc xã, cánh báo chí Công giáo thông báo một cách đạo đức giả rằng đó chính là hành động kỳ diệu của Thượng đế nhằm bảo vệ Lãnh tụ. Hồng y Faulhaber gửi điện tín và chỉ thị một bài *Te Deum* sẽ được hát trong thánh đường Munich, “để cảm ơn Thượng đế về sự thoát hiểm của Hitler” dưới danh nghĩa Tổng giám mục. Giáo hoàng, người vừa kiên quyết kết tội Đức thủ tiêu Ba Lan, gửi lời chúc mừng đặc biệt. Nhưng Hitler nghi ngờ lòng chân thành của Giáo hoàng, “ông ấy hẳn sẽ thích thú hơn khi việc này thành công,” ông nói với một nhóm người trong bữa tối và, khi Frank phản đối rằng Giáo hoàng Pius XII luôn là một người bạn tốt của nước Đức, Hitler nói thêm “Có lẽ thế nhưng ông ấy không phải là bạn của ta”.

Hitler thầm cảm ơn đến những dự cảm của mình cũng như đến Thượng đế vì đã giúp ông thoát khỏi nhà máy bia kịp lúc. Ông nói với Hoffmann: “Ta có một cảm giác phi thường và chính bản thân ta không biết tại sao hay bằng cách nào - nhưng ta cảm giác mình cần phải rời khỏi hầm rượu càng sớm càng tốt”.

4

Mười hai ngày sau vụ đánh bom, Hitler ban hành Chỉ thị Chiến tranh thứ 8. Cuộc xâm lược sẽ được tiến hành như kế hoạch nhưng ông cấm đánh bom các khu vực đông dân ở Hà Lan, Bỉ và Luxembourg “nếu không thật sự cần thiết”. Điều này thực dụng hơn lòng nhân ái và lộ rõ mục tiêu tối thượng của Hitler. Mục đích thật sự của ông trong việc tấn công phương Tây là để bảo vệ hậu phương khỏi sự đột kích của Nga, chứ không phải để chiếm lĩnh lãnh thổ châu Âu hay tiêu diệt Anh, về sau Anh cũng sẽ bị dụ dỗ tha thứ cho sự tấn công về phía Đông của ông.

Vài ngày sau, Hitler triệu tập một hội nghị đặc biệt, lần này ông không chỉ mời những tư lệnh chủ chốt mà còn có những người sẽ lãnh đạo cuộc tấn công. Cuộc họp diễn ra tại Phủ Thủ tướng vào buổi trưa, ngày 23 tháng Mười một, “để các ông hình dung được thế giới trong suy nghĩ của ta, thứ chi phối ta về viễn cảnh của tương lai, và nói cho các ông quyết định của ta”. Sau đó tiết lộ những việc mà tất cả thính giả của ông đều đã biết: rằng quân đội với truyền thống đáng tự hào đã bị suy đồi thành một vũ khí phụ thuộc của một tên chuyên quyền. “Ta đã nghi ngờ rất lâu liệu ta có nên tấn công phía Đông sau đó đến phía Tây”, ông nói. “Cơ bản ta không tổ chức quân đội để không chiến tranh. Quyết định tấn công luôn ở trong ta. Sớm hay muộn ta cũng muốn giải quyết vấn đề.”

Đó là một tuyên bố cởi mở của người cầm quyền nhưng không hề có một lời thì thầm bất đồng. Hitler tiếp tục nói, “một cách giản dị”, rằng ông không thể thay đổi. “Định mệnh của Quốc xã phụ thuộc vào ta. Ta phải tuân theo”. Ông thừa nhận rằng toàn bộ kế hoạch của ông là một ván bài “Ta buộc phải chọn giữa chiến thắng và thất bại”, ông nói. “Ta chọn chiến thắng”. Đó là một lựa chọn lịch sử, so với quyết định quan trọng của Frederick Vĩ đại trước chiến tranh Silesia thứ nhất”. “Ta sẽ quyết định cuộc

sống của ta để có thể hiên ngang đứng thẳng.” ông kết thúc với một lời tiên tri tàn nhẫn về chính định mệnh của mình. “Ta sẽ đứng vững hoặc ngã xuống trong trận chiến này. Ta sẽ không thể sống khi nhân dân ta bị đánh bại”. Đây là những lời chân thật. Đối với Hitler chỉ có trắng hoặc đen; chiến thắng hoàn toàn hoặc là Tận thế.

Chiều hôm đó Hitler thuyết giáo cho Braushitsch và Halder một bài về tư tưởng chủ bại của Bộ tư lệnh quân đội tối cao. Bị tác động mạnh, Braushitsch đệ đơn từ chức. Nhưng Hitler từ chối chấp thuận, và nhắc ông này rằng một tướng quân phải hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm “giống như những người lính khác”. Đó là một ngày đau lòng của quân đội, Halder viết trong nhật ký của mình về ngày hôm ấy một cách súc tích nhưng trọn vẹn: “Một ngày khủng hoảng!” Cả Halder và Brauchitsch vừa bị Hitler đe dọa rằng sẽ thủ tiêu bất kỳ ai ngăn cản ông, khiến họ nỗ lực điên cuồng tách khỏi nhóm Chống đối.

Đúng một tuần sau, đến lượt Stalin khiến thế giới hoảng hốt. Vào ngày 30 tháng Mười, ông đưa quân sang Phần Lan với sự giúp đỡ của quân đội Đức. Đó là sự hỗ trợ cho Hitler, không chỉ vì tình hữu nghị khăng khít giữa Đức và Hà Lan mà nó còn làm suy yếu đi mối quan hệ mong manh với Mussolini. Người Italia, từ lúc đầu chống đối hiệp ước Xô - Đức, đã nổi giận vì Liên Xô vô cớ tiến vào Phần Lan và phương Tây. “Mussolini chịu quá nhiều áp lực từ nhà thờ và dân chúng đến mức, lần đầu tiên ông mong muốn Đức bại trận”. Thật ra, vào ngày 26 tháng Mười hai, ông ủy quyền cho con rể mình thông báo với đại diện ở Bỉ và Hà Lan rằng họ sẽ bị Hitler xâm lược.^[25]

Mussolini bị rối loạn suốt một tuần, dằn vặt giữa nỗi sợ và hy vọng rằng đồng minh của ông sẽ thành công. Vào đêm giao thừa, ông cân nhắc việc tham gia vào chiến tranh theo phe Hitler, nhưng khi nhận thấy dấu hiệu Hitler sắp xâm lược phương Tây, ông ngồi xuống và với tư cách người anh cả, ông viết cho huynh đệ của mình một bức thư khuyên nhủ. Il Duce chưa bao giờ nói chuyện can đảm như thế và sự bực tức này khiến ông lo lắng, nên mãi đến ngày 5 tháng Một, năm 1940 ông mới cho phép Ciano gửi thư. Ông mong Hitler kiềm chế xâm lược phương Tây. Cả hai phe đều sẽ thất bại trong cuộc chiến tranh. “Bây giờ ông đã bảo vệ được biên giới phía Đông và tạo dựng Đức Quốc xã với 90 triệu dân, liệu có đáng mạo hiểm tất cả - bao gồm chế độ - và hy sinh thành quả của thế hệ Đức chỉ để

vội vàng chiếm lấy những thứ mà chúng ta, những đại diện cho tân thế lực ở châu Âu, nhất định sẽ thu hoạch sau này? Nền dân chủ mang trong mình nó hạt giống của sự điêu tàn.”

Attolico đích thân chuyển bức thư đặc biệt vào buổi chiều ngày 8 tháng Một. Fürher không có tâm trạng trả lời và cất nó sang một bên. Đó là nỗ lực cao nhất của Mussolini để thoát khỏi sự chi phối của người đồng minh, khẳng định bản thân, nhưng ông lập tức trải nghiệm một phản ứng đã được đoán trước và trở lại vai trò phục tùng của mình.

5

Cả Hitler và Mussolini đều không biết Anh nghiêm túc xem xét tuyên bố chiến tranh với Liên Xô vì cuộc tấn công Phần Lan, đa phần là do áp lực từ phía nhà thờ và nhóm Cliveden Set^[26] vốn phản bác rằng kẻ thù thật sự chính là Nga, không phải Đức. Dù sao yêu cầu của Hitler đối với Ba Lan vẫn hợp lý, chỉ phương thức hành động mới đáng ghê tởm. Trên một chuyến tàu hỏa dọc theo biên giới Pháp, những người làm việc trên tàu hỏa nói với William Shirer rằng chưa từng có một phát súng nào nổ ra ở biên giới này kể từ khi chiến tranh bắt đầu. Rồi bản thân ông nhìn thấy cả hai bên biên giới như đang trong thời kỳ đình chiến phi chính thức. “Một phát từ khẩu French’75’ có thể phá hủy tàu của chúng ta. Người Đức đang kéo lê súng và quân trang trên đường ray, nhưng người Pháp không hề quấy rầy họ”. Khi nguyên Bộ trưởng Bộ Hải quân Anh đề nghị rằng RAF (Không lực Hoàng gia Anh) đánh bom vào khu rừng phía tây nam Đức, thật kỳ lạ, Bộ trưởng Hàng không Anh, Sir Kingsley Wood lại đáp: “Ồ, ông không thể làm thế. Đó là tài sản cá nhân, ông sẽ yêu cầu tôi đánh bom vùng Ruhr tiếp theo mất thôi.”

Vũ khí đầu tranh chiến lược của Hitler trong những ngày bất ổn này chính là Goebbels, ông đã được trọng dụng trở lại vì chiến tranh nổ ra. Chiến dịch tuyên truyền của ông nhắm trực tiếp vào người Pháp; mục đích của ông là chia rẽ họ với người Anh. Goebbels đến thăm Bức tường phía Tây vào một buổi chiều mưa tuyết tầm tã để trước hết ông có thể xác định được những gì mà binh sĩ cách đó 100 dặm ở phòng tuyến Maginot đang trải qua. Ông kết luận rằng các binh lính Pháp đang kiệt sức, đau khổ và buồn chán. Goebbels biết “người lính Pháp bé nhỏ chỉ muốn một chiếc

giường, một người phụ nữ, một căn phòng ấm áp, vườn hoa và hòa bình trong tâm hồn”. Ông lo lắng về người Do Thái, người Anh, và trên hết, là về cuộc chiến lố bịch này. Vì thế, Bộ trưởng Tuyên truyền, chỉ thị binh lính Đức chào hỏi thân thiện và tham gia trò chuyện thân tình với người Pháp qua khu vực giới nghiêm. Nhóm tuyên truyền phát thanh thông tin và tin tức qua các loa, nhằm vào việc chứng minh rằng Pháp và Đức thật sự không phải là kẻ thù. Vào buổi tối, những bài hát Pháp ủy mị được phát đến phòng tuyến Maginot và trước khi kết thúc chương trình, phát thanh viên sẽ nói vài điều như: “Chúc ngủ ngon, kẻ thù thân yêu, chúng tôi cũng không thích cuộc chiến này giống như các anh. Ai là người chịu trách nhiệm? Không phải tôi, không phải anh, vậy tại sao chúng ta lại bắn nhau? Một ngày nữa lại trôi qua và tất cả chúng ta đều sẽ có một giấc ngủ bình yên”. Sự vỗ về cuối cùng là một bản ghi âm lời ru. Vào buổi sáng, quân đội Pháp ngáp trong truyền đơn vẽ hình một binh sĩ Pháp run rẩy nơi biên giới, một bức khác vẽ vợ anh ta đang lên giường với một gã lính Anh.

Dân thường Pháp lại được tiếp cận theo một cách khác. Họ bị tấn công dồn dập bằng các chương trình phát thanh, thông qua các máy phát bí mật, miêu tả sự tham nhũng của chính phủ, sự trục lợi của bọn người Do Thái, và sức mạnh đáng sợ của quân đội và không quân Hitler. Một truyền đơn đặc biệt hiệu quả là phiên bản tiếng Đức của lời tiên tri Nostradamus, dự báo Pháp sẽ bị Đế tam Quốc xã chinh phục.

Ở nhà, Goebbels ra lệnh người Đức tôi luyện bản thân cho cuộc chiến sắp đến. Sự sống còn của họ đang lâm nguy vì kẻ thù “quyết định tiêu diệt nước Đức vĩnh viễn”. Vào giữa tháng Mười hai, ông cấm các tờ báo in những từ ngữ hòa bình. để kết nối tiên tuyến và quê nhà, tinh thần chung của chương trình Giáng sinh năm 1939 sẽ là: “Giáng sinh của binh sĩ - Giáng sinh của nhân dân”.

Binh lính Anh trên đất Pháp không hề bận tâm đến chương trình tuyên truyền của Goebbels. Thật ra, chiến tranh bị biến thành một cuộc thi kể chuyện cười. Người dân Anh cũng buồn chán như quân đội và xem đó như một Sitzkrieg hay Phony War (Chiến tranh giả). Ngày càng nhiều thành viên của Nghị viện ngủ gật khi Chamberlain đọc bản báo cáo hàng tuần.

Hitler đang chờ đợi năm ngày trời nắng liên tục để biến câu chuyện cười thành một trận chiến khốc liệt. Tư lệnh Không quân của ông lại lâm vào hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan. Göring vừa phải tỏ vẻ hy vọng vừa thăm cầu mong thời tiết xấu tiếp tục vì ông lo sợ Không quân Đức của

mình chưa sẵn sàng để chiến đấu. Ông tham gia cuộc họp thời tiết hàng ngày, quấy fây Trưởng bộ phận Dự báo thời tiết Diesing để hỏi thêm thông tin. Hitler cũng ép Diesing đưa ra dự báo dài hạn, nhưng ông kiên quyết từ chối.

Tuyệt vọng, Göring thuê một thầy cầu mưa, Herr Schwefler, với giá 100 nghìn mark. Mặt khác, Milch hy vọng thời tiết tốt vì ông đồng ý với Hitler rằng thời gian đang đứng về phía kẻ thù. Mặc dù Không quân Đức rất ưu việt, nhưng họ vẫn hướng về sức mạnh không quân, một lợi thế đang bị giảm dần vì những luồng máy bay đổ từ Mỹ sang cả Anh và Pháp.

Vào ngày 10 tháng Một, 1940, Fürher mất kiên nhẫn, ông ấn định một ngày tấn công khác: một tuần sau, đúng 15 phút trước khi mặt trời mọc. Số phận sẽ được định đoạt vào cuối ngày. Một máy bay nhẹ của Không quân Đức đi lạc qua biên giới, rơi xuống địa phận Bỉ. Trong tất cả các máy bay Đức trên bầu trời hôm ấy, đó là chiếc quan trọng nhất. Nó chở một hành khách không nằm trong biên chế, Thiếu tá Helmut Reinberger, va li của ông chứa những kế hoạch chiến dịch về cuộc không kích Bỉ. Reinberger bị quân Bỉ bắt trong khi đang đốt những tài liệu này; nhưng ông lạc quan báo cáo với Tổng hành dinh Không quân Đức thông qua Sứ quán Đức ở Bỉ rằng ông đã thành công thiêu hủy kế hoạch thành “những mảnh nhỏ vô dụng, cỡ bằng bàn tay”. Göring, trong trạng thái kinh hoàng, xin lời khuyên từ thầy bói. Nhóm thầy bói nhất trí tán thành rằng không còn sót lại một mảnh nhỏ nào của kế hoạch.

Göring tin vào báo cáo của họ nhưng Hitler thì không, ông hủy lệnh xâm lược dựa trên giả thuyết rằng kế hoạch đã bại lộ. Ông, không phải bọn thầy bói, đã đúng. Những mảnh nhỏ đủ để người Bỉ nghiên cứu cuộc xâm lược. Thông tin này được chuyển đến London nhưng vấp phải sự nghi ngờ. Chẳng hạn, Halifax nói với nội các: “Tôi rất nghi ngờ tài liệu này là một âm mưu”. Bộ tham mưu đồng ý; rõ ràng những tư liệu này đã được lên kế hoạch. Họ quá tập trung vào cuộc chiến đấu của họ, đưa quân viễn chinh đổ bộ lên Na Uy. Khái niệm coup de main (cuộc tập kích) khiến Churchill quan tâm, mặc cho những kinh nghiệm đau thương của ông trong cuộc chiến tương tự ở Thế chiến, ông thúc ép vấn đề này đến khi nội các phải nhượng bộ.

Hitler cũng chuẩn bị đánh chiếm Na Uy. Ông thậm chí không quan tâm đến hành động này - dù sao chỉ còn người Na Uy là có thể tin tưởng rằng họ sẽ giữ vững thế trung lập như năm 1914 - đến khi đồng minh của ông,

Stalin, đảo lộn mọi tính toán khi tiến vào Phần Lan. Hitler lo sợ điều này có thể tạo cơ cho phe Đồng minh tiến vào Na Uy, từ đó đánh vào Đức theo hướng Bắc. Sau đó, vào cuối tháng Hai, một cảnh báo về cuộc đổ bộ của Anh vào khu vực Scandinavia sắp diễn ra - tin rằng vị thế của Anh ở Na Uy sẽ khép chặt khu vực biển Baltic và giam chân tàu ngầm của Đức. Ông cũng tiên đoán kinh tế sẽ bị đe dọa. Hơn một nửa nhu cầu về sắt của Đức đến từ Na Uy và Thụy Điển; nguồn cung cấp này bị chặn đứng sẽ làm tê liệt việc sản xuất vũ khí của Đức. Vì vậy, vào ngày 1 tháng Ba, năm 1940, Hitler ban hành chỉ thị đánh chiếm đồng thời Đan Mạch và Na Uy. Nó phải mang “tính chất của một cuộc chiếm đóng *hòa bình*, như một sự bảo vệ các quốc gia trung lập phía Bắc bằng lực lượng quân sự”, nhưng việc chống đối sẽ bị “bẻ gãy bằng bất cứ giá nào.”

Hitler lo lắng về thời gian đến mức trong vòng hai ngày ông đã quyết định triển khai chiến dịch - “nhiệm vụ nguy hiểm nhất và quan trọng nhất trong lịch sử chiến tranh” - trước khi xâm lược phương Tây. Nó sẽ bắt đầu vào ngày 15 tháng Ba.

Trong lúc đó, ông nỗ lực củng cố mối quan hệ đang suy yếu với hai đồng minh. Đặc biệt quan hệ với Nga đang rơi vào giai đoạn rối loạn. Đàm phán về một thỏa thuận kinh tế bắt đầu ngay sau cuộc chinh phục Ba Lan. Một đoàn khách gồm 37 đại biểu kinh tế Đức đến thăm Moscow, sau đó một đoàn đại biểu Liên Xô đông hơn đến Berlin mang theo một danh sách yêu cầu về công nghiệp và quân sự với tổng trị giá hơn 1 tỷ rưỡi mark. Người Đức hoang mang vì hầu hết các yêu cầu đều liên quan đến máy móc và vũ khí cần thiết cho việc sản xuất quân sự của họ. Kết quả xảy ra một cuộc cãi cọ gay gắt và kéo dài, cuối cùng Stalin cũng có quyết định. Ông tuyên bố rằng nếu Đức không nhượng bộ thì “hiệp ước sẽ chấm dứt”.

Hitler không thể chấp nhận việc này, và vào đầu tháng Ba, Ribbentrop được chỉ thị gửi một lá thư riêng cho Stalin thúc giục ông khảo sát lại vị thế của Đức. Hiển nhiên, những yêu cầu đàm phán khó chịu này đã siết chặt quyền lợi của Đức, Stalin nhận ra ông đã đẩy đồng minh vào giới hạn. Stalin kêu gọi chấm dứt tranh luận, ông đồng ý chấp thuận thời gian giao hàng của Đức là 27 tháng trong khi thời gian dự kiến là 18 tháng. Khi mọi khó khăn được tháo gỡ, hiệp ước được ký kết sau ba ngày. Đoàn đại biểu Đức vui mừng. Vị chủ tịch báo cáo: “Thỏa thuận này là một cánh cửa rộng mở về phía Đông cho chúng ta.”

Hitler yên tâm và hài lòng. Stalin là một trong những vị lãnh đạo thế giới mà ông muốn hiểu biết một cách thâm tình, ông chất vấn sứ giả Liên Xô rất lâu về những chi tiết đời tư của người đồng minh. “Stalin là một kẻ tàn ác, nhưng thật sự phải thừa nhận đó là một đồng minh phi thường”. Câu này giống Hitler đang tự nói về chính mình.

Một vấn đề khác cũng được giải quyết khi Phần Lan bị ép chấp thuận điều kiện hòa bình khắc nghiệt của Liên Xô trong tháng Ba để kết thúc chiến tranh nhanh chóng và đẫm máu. Được giải thoát khỏi cảm giác hổ thẹn khi ủng hộ cho một hành động không quang minh, Hitler chuyển sang những vũ đài hữu ích hơn. Một trong số đó là nước Italia, ông vừa thực hiện một bước tiến bằng việc trả lời bức thư khuyên nhủ không mong đợi từ Mussolini, ông xác nhận tất cả những hành động của mình trong một báo cáo chi tiết, dành thời gian tán dương về Italia, dùng đầy từ ngữ mùi mẫn như một nữ sinh trung học viết thư tình.

Thông thường, một lá thư bị trì hoãn quá lâu chỉ có thể do một nhà ngoại giao có uy tín chuyên giao. Và thế là ngày hôm sau, 9 tháng Ba, Ngoại trưởng von Ribbentrop rời Berlin cùng với một đoàn tùy tùng hùng hậu: tư vấn viên, thư ký, thợ cắt tóc, một bác sĩ, một huấn luyện viên thể dục và một người đấm bóp. Trong cuộc họp đầu tiên, Il Duce đưa ra một câu trả lời bảo đảm cho câu hỏi của Ribbentrop: Liệu Italia có tham gia vào chiến tranh? ông “sẽ can thiệp vào mâu thuẫn và chiến đấu bên cạnh Đức”. *Nhưng* ông phải được toàn quyền lựa chọn thời điểm. Ribbentrop vô vọng cố gắng buộc Mussolini xác định rõ ràng hơn nhưng Mussolini chỉ đồng ý gặp Hitler. Thứ Hai tiếp theo, 18 tháng Ba, hai nhà độc tài gặp nhau tại Brenner Pass trong một cơn bão tuyết. Trong buổi họp, Hitler chỉ phối cuộc thảo luận, ông nói, ông chỉ muốn “giải thích tình hình” để Il Duce có thể quyết định.

Schmidt ngạc nhiên khi Mussolini dành vài phút nói chuyện để khẳng định lại dự định tham gia vào chiến tranh. Vấn đề chỉ là việc lựa chọn thời điểm tốt nhất. Nhưng Hitler chỉ thị Schmidt không trình một bản sao cuộc nói chuyện cho người Italia. “Chúng ta không bao giờ biết những người đọc tài liệu này có đứng về phe Italia hay không, và bọn ngoại giao Đồng minh sẽ nói gì”. Về phần mình, Il Duce dường như làm trái lại tuyên bố tham gia chiến tranh. Mặc dù bức tức vì Hitler giành hết phần nói chuyện, ông vẫn tin người đồng minh của mình chưa sẵn sàng cho một cuộc đổ bộ.

Nhà Schirach đến gặp Fürher trong Phủ Thủ tướng trong khi ông đang đọc một quyển sách với sự trợ giúp của một chiếc kính.^[27] Ông vội vã cất nó đi (Hoffmann bị cấm chụp những bức ảnh khi ông đeo kính) và dụi mắt “ông thấy đó”, ông thú nhận, “Ta cần kính. Ta đang già và đó là lý do ta muốn phát động chiến tranh trong độ tuổi 50 hơn là 60”.

Ông quyết định Đức phải tiến đánh Na Uy đầu tiên, trong ngày 2 tháng Tư, ông ra lệnh cuộc tấn công bắt đầu lúc 5 giờ 15 phút sáng, một tuần sau đó. Những kẻ âm mưu chống Hitler quyết định chặn đứng cuộc xâm lược. Để làm vậy, họ cần sự trợ giúp của Halder, ông này hứa sẽ giúp nhưng nao núng. Để buộc Halder hành động, ông này được cho xem bản ghi nhớ của Muller, nó ghi nhận việc Giáo hoàng sẽ gia nhập vào đàm phán hòa bình bí mật với Anh. Bộ trưởng Tham mưu quân đội rất ấn tượng. Lương tâm của ông không cho phép ông hành động.

Sự thất bại của âm mưu này không làm Đại tá Oster nản lòng, ông quyết định ngăn Hitler bằng hành động cá nhân, vào đầu tháng tư, ông bí mật thông báo với tùy viên quân sự Hà Lan rằng Na Uy sắp bị tấn công. Nhưng thông tin được chuyển đến một thành viên của công sứ Na Uy ở Berlin, ông này không nghĩ nó đáng để báo về Oslo. Người Anh cũng không tin vào báo cáo tương tự rằng Hitler sắp thực hiện những gì Anh sẽ làm trong 1, 2 ngày nữa.

Vào sáng Chủ nhật, ngày 7 tháng Tư, 5 hải quân Đức xâm nhập vào sáu thành phố Na Uy. Tại ba trong số các cảng này - Narvik, Trondheim, và Stavanger - họ chờ đợi thuyền thương mại Đức chứa binh lính trong khoang tàu. Tàu Anh đang thả thủy lôi trong vùng biển Na Uy bên dưới cảng Narvik để chuẩn bị cho cuộc xâm lược của họ và khu trục hạm Glowworm đã trông thấy hai khu trục hạm Đức. London cho rằng những chiếc thuyền này là một phần của lực lượng ít ỏi định tấn công Narvik. Mãi đến sáng thứ hai, nội các mới biết rằng chiến hạm của kẻ thù cũng tiến vào ít nhất ba cảng Na Uy khác. Các bộ trưởng lo sợ nhưng đã quá muộn để ngăn cản Hitler.

Sáng sớm thứ Ba, Đức bị kẹt. Trước 8 giờ sáng, Narvik đã bị chiếm bởi hai tiểu đoàn của quân đặc công dưới sự chỉ huy của Thiếu tướng Eduard

Dietl. Trước buổi trưa, bốn cảng quan trọng nữa thất thủ nhưng lực lượng phòng thủ ở pháo đài cổ Oskarberg đã trì hoãn cuộc đột kích đủ lâu để Hoàng tộc, Chính phủ và thành viên của Nghị viện tẩu thoát từ Oslo bằng một chuyến tàu hỏa đặc biệt trong khi 23 xe tải chở theo vàng của Ngân hàng Na Uy và tư liệu mật của Văn phòng Ngoại giao.

Ở Đan Mạch, Đức hầu như không vấp phải kháng cự, kế hoạch của họ diễn ra đúng như dự thảo. Vì một vài lý do, hải quân Đan Mạch không bao giờ nổ súng và quân đội bộ binh chỉ gây ra 20 thương vong cho quân xâm lược. Cuộc chiến kết thúc giữa buổi sáng. Đức vua đầu hàng và ra lệnh chấm dứt kháng chiến, ông bảo đảm với Bộ trưởng Bộ tham mưu Đức rằng ông sẽ làm mọi việc có thể để giữ hòa bình và trật tự cho quốc gia. Sau đó ông chuyển sang khen ngợi. “Người Đức các ông”, ông nói, “lại tạo nên kỳ tích! Chúng tôi phải thừa nhận đó là một việc làm tuyệt diệu!”

Trước khi kết thúc ngày hôm đó, Hitler có vẻ cũng đã giành được thắng lợi ở Na Uy cho đến khi hải quân Anh thỉnh thoảng xuất hiện. Vào sáng thứ Tư, năm khu trục hạm tiến vào cảng Narvik đánh chìm hai khu trục hạm và tất cả các tàu khác trừ một chiếc tàu chở hàng. Ba ngày sau chiến hạm Warspite trở lại với một đội tàu khu trục và đánh chìm những chiếc tàu Đức còn lại.

Tin này làm Hitler kích động đến mức ông nói với Brauchitsch rằng có vẻ họ không thể chiếm được Narvik. Trước ngày 17 tháng Tư, sự bức tức của ông thể hiện rõ. Hitler quát mắng mọi người lọt trong tầm mắt. Trong khi Brauchitsch, Keitel và Halder đều ngậm miệng, Tư lệnh Chiến dịch Jodi hùng hổ tuyên bố rằng chỉ có một việc duy nhất để làm: “Tập trung, tiếp tục và không từ bỏ”. Trong sự kinh ngạc của những người chứng kiến, ông và Hitler bắt đầu tranh luận như thể họ ngang bằng chức vị. Cuối cùng, trong khi nóng giận, Tư lệnh Chiến dịch lao ra khỏi phòng, đập sầm cửa. Hitler không nói một lời. Mím môi, ông đi ra bằng cửa khác nhưng tối hôm đó ông ký một sắc lệnh cho Dietl: “Hãy bám trụ càng lâu càng tốt”. Ngày 19 lại thêm một khủng hoảng. Từ nơi ẩn náu ở bờ biển hoang vắng phía bắc Na Uy, Vua Haakon VII, kiên trì từ chối trao quyền lãnh đạo chính phủ cho Vidkun Quisling, lãnh đạo Đảng Phát xít Na Uy và môn đồ của Rosenberg.

Trước đó, hai lữ đoàn Anh gồm 13 nghìn binh lính đã đổ bộ gần cảng Narvik và Trondheim. Vào cuối tuần, quân Đức rơi vào tuyệt vọng. Nhưng Milch cứu nguy bằng cách tự ra lệnh cho Không quân Đức tấn công. Ông gửi 2 thủy phi cơ lớn chở đạo quân núi đến Narvik; sau đó chỉ huy tấn công

từ trên không làm suy yếu quân Anh và quân kháng chiến Na Uy ở trung tâm Na Uy. Trước 28 tháng Tư, quân Anh ra lệnh di tản phần lớn quân đội. Ngày hôm sau, Vua Haakon và thành viên chính phủ được tuần dương hạm của Anh chuyển đến Tromsø, một thành phố phía trên Vòng Bắc cực, nơi họ thiết lập thủ đô lâm thời.

Hầu hết lãnh thổ Na Uy đã nằm dưới sự kiểm soát của Đức trừ Narvik nơi 6 nghìn lính của Dietl vẫn kiên cường giữ chân 20 nghìn quân Đồng minh. Vào ngày cuối tháng Tư, Jodi thông báo với Hitler cuối cùng đã thiết lập liên lạc giữa Oslo và Trondheim. Trong bữa trưa, Hitler “hân hoan” nhận lỗi và cảm ơn Jodi vì sự đóng góp vào thắng lợi. Führer cũng bày tỏ lòng biết ơn đến Dietl và Milch bằng việc thăng chức, ông hào phóng khen ngợi Milch, nhận xét cách Milch chỉ đạo Không quân Đức ở Na Uy khi dường như tất cả sắp thất bại. “Và tại sao lại như vậy?” ông nói một cách hoa mỹ, thoải mái quên đi cuộc tranh luận giữa ông và Jodi. “Bởi vì có một người như ta, người không hề biết đến từ ‘bất khả’.”

Sau khi bảo vệ được bờ Bắc, Hitler lại dốc toàn lực cho cuộc xâm lược phương Tây. Ông chưa bao giờ thích kế hoạch tấn công gốc, một phiên bản không tưởng của kế hoạch được sử dụng trong Thế chiến: tấn công qua miền Bắc Pháp và Bỉ đến cảng biển Manche. Mục đích của nó không chỉ đập tan quân Pháp, mà thông qua việc chiếm giữ eo biển Manche để cắt lìa Anh khỏi Đồng minh trong khi thiết lập cơ sở tấn công lên quần đảo Anh bằng tàu ngầm và không quân.

“Đây chỉ là một kế hoạch Schlieffen cũ”, ông phản đối Keitel và Jodi, “với một phòng tuyến biển vững chắc dọc theo Đại Tây Dương; các ông sẽ không khiến chiến dịch như thế hiệu quả lần nữa”. Thậm chí nếu thành công, nó vi phạm nguyên tắc Blitzkrieg (Chiến tranh chớp nhoáng) và ông thề không bao giờ cho phép thế hệ này chịu đựng những gì ông đã ném trải ở Flander. Ông minh họa một sự tấn công xa hơn ở phía nam thông qua tỉnh Ardennes bằng cách dùng thiết giáp bất ngờ tiến vào thị trấn Sedan và càn quét đến eo biển Manche. Sau đó, trái ngược với kế hoạch Schlieffen, lực lượng chính sẽ chuyển sang hướng bắc để tiến vào hậu phương trú ẩn của quân đội Anh - Pháp. Đêm này qua đêm khác, ông miệt mài nghiên cứu mô hình nhằm bảo đảm Sedan là địa điểm chính xác để thâm nhập.

Thượng tướng Fritz Erich von Mastein, có lẽ là chiến lược gia thông thái nhất của Wehrmacht, cũng độc lập trù tính một kế hoạch tấn công tương tự. Ông trình cho Brauchitsch và bị từ chối vì nó quá mạo hiểm.

Nhưng Fürher nghe được đề xuất “mạo hiểm” của Manstein và hỏi thêm chi tiết. Manstein ngạc nhiên vì Hitler thích thú với những gì vừa nghe. Chúng không chỉ củng cố niềm tin mà còn phát triển được nhiều điểm trong kế hoạch của ông. Hitler gạt bỏ mọi phản đối, chế giễu những người chống đối là “những kẻ sùng bái Schlieffen”, luôn trân trọng một chiến thuật đã bị tê liệt. “Họ nên đọc thêm về Karl May!”

Chiến lược Hitler - Manstein được chính thức áp dụng vào cuối tháng Hai, trước khi trận chiến ở Na Uy kết thúc đã có 136 sư đoàn Đức sẵn sàng hành động dọc theo phía Tây. Họ chỉ chờ thời tiết tốt kéo dài. Vào ngày Lễ Lao động, Hitler phát động xâm lược vào ngày 5, nhưng sau 48 giờ, vì một bản dự báo thời tiết xấu nên ông hoãn ngày tấn công đến tận ngày 7 - sau đó là ngày 8. Hitler đồng ý hoãn thêm đến thứ Sáu, ngày 10 tháng Năm, nhưng “không thêm một ngày nào nữa!” Tại biên giới, nỗ lực giữ 2 triệu quân ở tư thế sẵn sàng tấn công ngày càng gặp khó khăn.

Ông quyết định tấn công mà không cần chờ 5 ngày thời tiết đẹp liên tiếp, việc này đã khiến ông mất 3 tháng, ông đánh cược vào công cụ được chứng minh là hữu hiệu trong quá khứ - “trực giác” của ông. Vào sáng thứ Năm, một chỉ huy quân đoàn gần Aachen báo cáo có sương mù dày đặc trong khu vực của ông. Theo sau đó là một dự báo sương mù sẽ tan và ngày 10 thời tiết đẹp. Hitler ra lệnh tàu hỏa đặc biệt của ông chuẩn bị khởi hành từ một ga nhỏ bên ngoài Berlin, ông tỏ ra bình tĩnh, ông bị giày vò vì tối hôm đó chính là hạn chót để xác nhận lệnh tấn công. Tàu dừng lại gần Hannover để kiểm tra dự báo thời tiết cuối cùng. Lần này, Diesing dự báo thời tiết tốt vào ngày 10. Vào rạng sáng, Hitler xác nhận lệnh tấn công, rồi về nghỉ ngơi sớm hơn bình thường. Nhưng ông không thể chợp mắt. Dù bản báo cáo tốt nhưng ông vẫn lo lắng về thời tiết.

Một hiểm họa lớn hơn đến từ bên trong tình báo của ông. Trong số những người Hitler giao phó chi tiết cuối cùng của cuộc xâm lược có Đô Đốc Canaris, những gì ông này biết đều được truyền lại cho người phó năng nổ, Đại tá Oster. Đầu giờ tối, Oster báo cáo cho người bạn cũ, tùy viên quân sự Hà Lan, rằng Hitler vừa ban hành lệnh tấn công cuối cùng. Oster đến tổng hành dinh OKW ở Bendlerstrasse và nhận được thông tin rằng sẽ không có hoãn binh và giờ chót. “Bọn đàn độn đã đến biên giới phía tây”, ông nói với tùy viên Hà Lan, người này thông báo cho đồng nghiệp Bỉ sau đó mật báo về thành phố Hague: “Ngày mai. Rạng sáng. Giữ chặt!”

Quân đội của ông đang đột kích qua biên giới Bỉ, Hà Lan và Luxembourg 25 dặm về phía tây. Trời quá tối để Không quân Đức có thể hành động. Hai nghìn rưỡi máy bay được tập trung để tấn công, áp đảo số lượng của quân Đồng minh. Từng đợt sóng máy bay Đức liên tiếp càn quét về hướng Tây, phá hủy hơn 70 sân bay của quân địch. Không quân chiếm giữ những điểm quan trọng ở Hà Lan trong khi đội tàu lượn tiến hành đột kích, chuẩn bị bất ngờ đánh chiếm pháo đài Bỉ. Hitler đặc biệt quan tâm đến cuộc tấn công Fort Eben Emael. Ông đích thân sử dụng mô hình tỷ lệ để chỉ dẫn cho các chỉ huy và binh sĩ tham gia chiến dịch tàu lượn này, và “nôn nóng” chờ đợi báo cáo. Trước trưa ngày 11, pháo đài tưởng chừng bất khả chiến bại, cùng một chiếc cầu bắc ngang sông Meuse, đã nằm trong tay Đức. Khi nghe được tin này Hitler vô cùng mừng rỡ. Sau đó, còn có một thông tin đáng giá hơn: kẻ thù đang phản công! “Khi nhận được tin kẻ thù đang tiến dọc theo đường biên giới,” Hitler nhớ lại, “Ta mừng đến phát khóc; chúng đã chui vào bẫy! Thật là khôn ngoan khi chọn tấn công Liège, chúng ta phải khiến chúng tin rằng chúng ta vẫn trung thành với kế hoạch Schlieffen cổ.”

7

Vào ngày 10 tháng Năm, Anh và Pháp bị kẹt cứng trong sự kinh ngạc, Bộ tham mưu của họ không để tâm đến cảnh báo từ Bỉ và Hague hay chính mật vụ của họ. Chamberlain muốn duy trì chức Thủ tướng nhưng ông tin mình nên từ bỏ. Vua George VI tiếc nuối chấp thuận đơn từ chức của ông và đề cử Halifax kế vị. Nhưng rõ ràng chỉ có Winston Churchill mới đủ năng lực và lúc 6 giờ tối, Đức vua triệu ông đến cung điện. Churchill đã từng miễn cưỡng khen ngợi Hitler trong một lá thư gửi tờ *Times*. “Tôi luôn nói rằng tôi hy vọng nếu Anh quốc bị đánh bại trong chiến tranh, chúng tôi tin Hitler sẽ lập lại hòa bình hợp pháp cho các quốc gia”. Những lời này không hề xoa dịu Hitler, ông luôn xem Churchill là kẻ thù ghê gớm nhất, là công cụ mà bọn Do Thái Anh chèn vào liên minh Anh - Đức. Đó là sự căm thù sâu sắc, đối lập kỳ lạ với sự ngưỡng mộ của ông dành cho Stalin, việc Churchill được thăng lên chức Thủ tướng là một tin khó chịu.

Khi quân đội Hitler cùng thiết giáp tiến sâu vào Hà Lan và Bỉ, Goebbels chuẩn bị cho nhân viên tiến hành chiến tranh tuyên truyền tiếp theo. Trong cuộc họp bí mật vào ngày 11 tháng Năm, Bộ trưởng trình bày rõ những nguyên tắc cho kế hoạch tương lai rằng mọi thứ trong báo cáo của kẻ thù đều không chính xác và thậm chí những điều có hại cho chúng ta phải được phủ nhận ngay lập tức. Quan trọng hơn, chúng ta phải nói đi nói lại với người Anh và Pháp rằng chính họ mới là người tuyên bố chiến tranh. “Đây là cuộc chiến của họ, và nó đang chống lại họ. Chúng ta không bao giờ cho phép chúng ta bị dẫn dắt vào thế xâm lược một lần nào nữa.”

Cuộc tấn công vào phía tây Bỉ mang lại chiến thắng quan trọng nhất. Dĩ nhiên, đây là một phần trong kế hoạch của Hitler nhằm đánh lạc hướng sự chú ý vào cuộc tấn công chính qua những ngọn đồi của dãy Ardennes. Trước ngày 13 tháng Năm, quân đội đã băng qua sông Meuse ở một vài vị trí và tiến sát Sedan nơi Hitler hy vọng sẽ phá vỡ được liên kết yếu ớt của phòng tuyến Maginot.

Mặc cho những tin tức thắng lợi ở phía Bắc, Hitler vẫn phiền lòng bởi sự chống cự kiên trì của quân Hà Lan ít ỏi, vào buổi sáng ngày 14, ông ban hành chỉ thị “cấp tốc” đập tan cuộc kháng cự này. Biệt đội Không quân Đức được gửi đi từ Bỉ “để dễ dàng chinh phục nhanh chóng Pháo đài Hà Lan”. Trong vài giờ, Không quân Đức đã ném 98 tấn thuốc nổ vào Rotterdam. Mục tiêu hủy diệt sự chống cự của quân Hà Lan ở những chiếc cầu trên sông Nieuwe Maas, nhưng những quả bom lại dội vào trung tâm thành phố, giết chết 814 dân thường. Sự thật bị báo chí dân chủ bóp méo, họ nói danh sách thương vong từ 25 nghìn đến 30 nghìn người. Báo chí phương Tây cũng không tiết lộ rằng thỏa thuận chiến thuật giữa hai bên nhằm hạn chế đánh bom vào khu vực phi quân sự đã bị Anh phá hủy trước tiên. Ba ngày trước, bất chấp sự phản đối mạnh mẽ của Pháp, 35 oanh tạc cơ của Không quân Hoàng gia tấn công vào một thành phố công nghiệp ở Rhineland, giết 4 thường dân, bao gồm 1 phụ nữ Anh. “Cuộc đột kích vào đêm 11 tháng Năm, dù nhỏ nhưng lại trở thành một sự kiện bước ngoặt”, F.J.P. Veale, một luật gia Anh, nhận xét, “vì nó là sự vi phạm luật chiến tranh nghiêm trọng đầu tiên: chỉ gây ra thương vong cho lực lượng chiến đấu của quân địch”. Mặc cho sự trả đũa tàn bạo của Hitler ở Hà Lan, ông phản đối đề xuất đánh bom vào trung tâm London, ông “vẫn chưa” sẵn sàng đi xa như thế. Bi kịch Rotterdam đã kết thúc sự kháng cự của quân Hà Lan, vài giờ sau Tổng tư lệnh quân đội Hà Lan ra lệnh binh sĩ hạ vũ khí. Cùng ngày, thiết giáp Đức

tấn công vào Quân đoàn số 9 và số 2 của Pháp tại Sedan. Dưới sự hỗ trợ của máy bay ném bom Stuka, 3 hàng dài thiết giáp chạy rầm rầm và rung chuyển hướng về phía eo biển Manche.

Vào sáng hôm sau. “Chúng ta đang thất thủ!” Thủ tướng Reynaud hét lên với Churchill. “Chúng ta đang bị đánh bại!” Churchill không thể tin được, các tướng lĩnh của ông cũng thế.

Cuộc tấn công xâm lược Pháp được Goebbels góp sức. Ông nói với tùy tùng vào ngày 17 tháng Năm “Nhiệm vụ của các máy phát bí mật, từ bây giờ, là dùng mọi cách gây ra tâm lý hoảng loạn ở Pháp... Nó phải phát cảnh báo khẩn cấp về sự nguy hiểm của bọn gián điệp, bao gồm cả tất cả dân tị nạn Đức. Nó phải cho thấy trong tình hình hiện tại, thậm chí bọn Do Thái từ Đức không gì khác hơn là gián điệp Đức”. Sáng hôm đó, Hitler tiến về Bastogne ở trung tâm Ardennes. “Cả thế giới hãy lắng nghe” ông tuyên bố chiến thắng. Ông đến tổng hành dinh của Quân đoàn A, do Tướng Gerd von Rundstedt chỉ huy, để bàn về quy trình tấn công eo biển Manche và trong tâm trạng cởi mở Hitler ở lại dùng bữa trưa, sau đó đi gặp quân đội bày tỏ chiến thắng.

Hầu hết những người từng cảnh báo Hitler đã tiến hành quá nhanh và quá liều lĩnh đều trở thành tin đồ của sự “bất khả sai” của ông. Trong khi đó, các nhà công nghiệp Đức lên kế hoạch viếng thăm Hà Lan cho công việc kinh doanh.

Trước buổi sáng ngày 19 tháng Năm, vài sư đoàn thiết giáp ở trong bán kính 50 dặm cách biển Manche, vào buổi chiều sư đoàn số 2 tiến vào Abbeville ở núi Somme. Bầy đã sập và trong đó là quân Bỉ, toàn bộ quân Viễn chinh Anh và ba tập đoàn quân Pháp. Hitler ngạc nhiên đến mức khi Brauchitsch gọi điện thông báo về việc bắt giữ ở Abbeville, giọng ông tràn ngập cảm xúc. Ông cầu nguyện cho mọi người. Jodi viết trong nhật ký rằng Lãnh tụ rất phấn khích, “ông đánh giá cao Quân đội Đức và những người chỉ huy. Ông bận bịu soạn thảo hiệp ước hòa bình nhấn mạnh vào việc: trao trả phần lãnh thổ bị tước đoạt từ nhân dân Đức trong suốt 400 năm và cả những giá trị khác.”

Mọi việc diễn ra đúng như ước mơ của Hitler. Trong vòng ba ngày thiết giáp của Quân đoàn A chạy về phía Bắc, đóng cửa cảng biển Manche ở Calais và Dunkirk, điều này sẽ cắt đường rút lui về nước của quân Anh. Göring bảo đảm với Hitler vô điều kiện rằng một mình Không quân Đức có thể tiêu diệt quân địch còn sót lại trong bầy. Tất cả những gì ông yêu cầu là

rút thiết giáp Đức và bộ binh để họ không bị đồng đội đánh bom. Nhớ lại mối hận với Wehrmacht và các chỉ huy quân đội cấp cao, Hitler có thể xem đây là cơ hội để củng cố vị trí của ông trong quân đội. Ông cho phép Göring diệt sạch kẻ thù từ trên không.

Göring đặc chí nói với Milch khi ông trở về tổng hành dinh không quân. “Không quân Đức sẽ quét sạch bọn Anh ở bờ biển. Tôi đã nói Fürher tạm dừng quân đội”. Milch phản đối rằng bom của họ sẽ chìm xuống rất sâu trước khi phát nổ. Ngoài ra, Không quân Đức không đủ mạnh cho một chiến dịch như thế. “Hãy để cho tôi, đó không phải là việc của ông,” Göring nói và kiêu hãnh trở lại. “Quân đội luôn muốn cư xử như những quý ông. Họ bao vây quân Anh nhưng lại hạn chế tổn thương cho chúng càng ít càng tốt. Nhưng Fürher muốn dạy chúng một bài học mà chúng không dễ quên.”

Sáng hôm sau, ngày 24 tháng Năm, Hitler đến thăm Rundstedt và nhân viên của ông tại tổng hành dinh Quân đoàn A. Trong tâm trạng phấn khởi, Fürher tiên đoán rằng chiến tranh sẽ kết thúc trong vòng 6 tuần. Sau đó sẽ mở đường cho thỏa thuận với Anh. Tất cả những gì ông muốn ở họ là sự thừa nhận vị thế của Đức ở châu Âu. Khi bàn về chiến thuật, Tướng von Rundstedt không phản đối việc sử dụng máy bay để hạ gục quân địch đang bị bao vây tại Dunkrik. Ông đề nghị dừng thiết giáp tại kênh đào bên dưới thành phố bao vây. Hitler đồng ý với sự quan sát của ông rằng thiết giáp nên dành cho chiến dịch chống Pháp. Lúc 12 giờ 45 phút, lệnh tạm ngừng được ban hành đến Quân đoàn 4 dưới danh nghĩa của Fürher.

Đêm đó, bốn sư đoàn thiết giáp được lệnh dừng lại tại eo biển Manche. Binh sĩ thiết giáp rất ngạc nhiên. Họ biết họ có thể chiếm Dunkrik dễ dàng. Tại sao họ lại không được phép đánh chiếm cảng biển rút lui về Anh cuối cùng?

Tham mưu trưởng quân đội Halder tin rằng Göring chỉ đơn thuần vì danh lợi cá nhân và đã thuyết phục được Fürher bằng cách tranh luận rằng nếu các tướng lĩnh quân đội chiến thắng thì thanh thế của Hitler ở quê nhà sẽ bị tổn hại nặng nề.

Các tư lệnh bộ binh lập lại yêu cầu tiến quân vào Dunkrik với thiết giáp và quân đội bộ binh, nhưng Hitler không nghe. Vào ngày 26 tháng Năm, sau những báo cáo về sự xuất hiện của các mẫu hạm trên biển Manche (lẽ nào Anh chuẩn bị di tản lực lượng của chúng?) Hitler mới miễn cưỡng chấp thuận tiến công vào Dunkrik từ hướng đông. Nhưng trong cùng ngày,

Göring cam đoan với ông rằng Không quân Đức có thể phá hủy cảng Dunkirk. “Chỉ có là cá mới thoát được qua bờ bên kia. Tôi hy vọng binh lính Anh là những tay bơi lội giỏi.”

Khi quân Anh và Đồng minh rơi vào ngõ cụt, một hạm đội hỗn tạp gồm 900 tàu thuyền bắt đầu rời cảng biển Anh. Những chiến hạm, thuyền, xuồng và tàu thủ công Hà Lan được điều khiển bởi sỹ quan, ngư dân, thợ máy tàu kéo, thủy thủ nghiệp dư hay lành nghề và thủy thủ Chủ nhật, những người chưa bao giờ đi quá 3 dặm. Đây là chiến dịch Dynamo, có nhiệm vụ di tản 45 nghìn người trong 2 ngày. Ông hoàn toàn kinh ngạc trước một chiến dịch cao thượng do một nhóm gồm cả người chuyên nghiệp lẫn nghiệp dư tiến hành một cách hào hiệp và hiệu quả. Trước ngày 13 tháng Năm, 126.606 người đã được đưa về Anh - và mỗi giờ một đông hơn.

Các chỉ huy của Hitler không còn đủ sáng suốt. Quân địch bị bao vây đang tan rã. Thậm chí, một số tháo chạy qua biển Manche trên “bất kỳ thứ gì trôi được”, tuy nhiên, trước buổi trưa, chỉ huy tối cao Đức cuối cùng đã nhận ra cuộc di tản đang tăng dần và việc đánh bom tăng lên dữ dội. Nhưng sương mù kéo đến và giải thoát quân Anh. Không chỉ che phủ Dunkirk mà tất cả các mặt trận của Không quân Đức đều bị bao bọc trong một lớp mây dày khiến 3 nghìn oanh tạc cơ không thể cất cánh.

Trong khi đó, máy bay ném bom Stukas của Quân đoàn không quân 8 không gây được tổn hại cho đội tàu nhỏ, và những quả bom rơi xuống biển chỉ phát nổ ở rất sâu vì thế khả năng sát thương rất nhỏ. Một máy bay chiến đấu mới của Anh lại gây ra một bất ngờ khác, chiếc Spitfire, tàn phá phi đội oanh tạc của Göring, và khi trời đủ trong để máy bay Đức cất cánh, họ lần lượt bị những chiếc Spitfire nhỏ bé chết người bắn hạ.

Hitler dường như không bối rối trước cuộc di tản đang tiếp diễn. Trong khi Brauchitsch và Halder hốt hoảng tìm cách chặn đứng sự rút lui về Anh, Führer lại trả lời một cách ngập ngừng, ủy mị. Chính những người chỉ huy đã giơ tay tán thành tại cuộc họp, không phải ông. Trái ngược với cuộc khủng hoảng ở Narvik, ông không đập bàn, không đe dọa, không điên cuồng kêu gọi giải pháp để ngăn chặn sự di tản của quân Anh. Ông để thuộc hạ tự gánh vác hậu quả.

Vành đai mong manh của phòng tuyến Dunkirk trụ đến ngày 4 tháng Sáu, nhưng trước đó, 338.226 quân sỹ Anh và Đồng minh đã được đưa về Anh để chuẩn bị chiến đấu vào một ngày khác. Hiện giờ, những suy đoán liên quan đến cách cư xử kỳ lạ của Hitler nổi lên ở cả hai phía eo biển

Manche. Tại sao ông lại cho phép Göring đánh bom quân địch đang bị bao vây nhằm “dạy chúng một bài học”, rồi nghiêm nhiên trợ giúp chúng trốn thoát khi không quyết tâm hành động? Ông nói với phụ tá hải quân rằng ông mong đợi Quân viễn chinh Anh sẽ chiến đấu đến người lính cuối cùng như họ đã làm trong chiến tranh, và hy vọng cầm chân chúng cho đến khi cạn kiệt súng đạn, sau đó ông sẽ có một đội tù binh khổng lồ để sử dụng cho đàm phán hòa bình. Nhưng khi chiến thuật thất bại, hầu như không một binh sĩ Anh nào bị bắt giữ, ông cũng không hề tỏ ra giận dữ hay nóng nảy.

“Luôn luôn tốt khi để một tàn quân trở về nhà để cho dân chúng thấy họ đã bị đánh toi tã như thế nào”, ông cũng nói với Bormann rằng ông cố tình tha cho bọn Anh. “Churchill”, ông than phiền, “hoàn toàn không đủ khả năng trân trọng tinh thần cao thượng mà ta đã chứng minh bằng việc hạn chế gây ra mâu thuẫn không thể cứu vãn giữa Anh và chúng ta.”

Quân sĩ, bao gồm tất cả các phụ tá, cười nhạo những ai tin rằng Führer hành động vì động cơ chính trị hay nhân đạo. “Việc Hitler cố tình để quân Anh trốn thoát chỉ là chuyện bịa đặt”. Những người thân cận khác của Hitler tin rằng ông mủi lòng vì sự yêu thích người Anh. “Máu của mỗi người Anh quá đáng giá để đổ xuống”, ông nói với Frau Troost. “Hai dân tộc chúng ta thuộc về nhau, theo chủng tộc và theo truyền thống - đây luôn và sẽ mãi là mục tiêu của ta thậm chí khi các tướng quân không lĩnh hội được”. Có người tin chắc rằng Hitler thật sự không bao giờ muốn chiến tranh với Anh - ông chỉ muốn họ ở thế trung lập.

Ông đưa ngay bằng chứng cho chuyện này bằng cách đưa Unity Mitford về nhà thông qua Zurich trên một chuyến tàu đặc biệt, ông vô cùng tiếc thương cho số phận của bà, ông nói với Engel. “Bà ấy mất tinh thần, ngay khi lần đầu tiên, ta có thể thật sự tận dụng bà”. Unity Mitford về đến nhà, viên đạn vẫn ở trong đầu bà. Buồn bã, tuyệt vọng, bà không thể ăn uống. Tám năm sau, bà qua đời khi viên đạn di chuyển sâu vào trong não.

8

ào một đêm mùa thu, Hitler chỉ thị Felsennest bảo tồn toàn bộ khu vực Dunkirk như một “đài tưởng niệm quốc gia”. Văn phòng chính của Führer được dời đến một ngôi làng Bỉ nhỏ ở Bruly-de-Pesche, gần biên giới Pháp. Trước khi Hitler đến, nơi này là một vùng hoang vắng, mọi người đều di

V tẩn. Ông đặt một cái tên hiệu chiến cho nơi yên bình này: Wolfsschlucht (Hẻm núi của Sói), theo bí danh của ông từ những ngày đầu vào Đảng.

Trước đó, vua Leopold không chỉ đầu hàng và còn từ chối lưu vong. “Tôi quyết định ở lại”, ông nói với Thủ tướng. “Sự nghiệp của Đồng minh đã mất”. Điều này có vẻ hiển nhiên, vào ngày 5 tháng Sáu khi 143 sư đoàn Đức quay sang quân đội Pháp còn sót lại - 65 sư đoàn. Những người phòng thủ còn rất ít xe tăng và không hề có lá chắn không quân trong khi Wehrmacht đang càn quét 400 dặm phía trước. Ở Paris, Reynaud chuẩn bị một khản cầu tuyệt vọng mong Roosevelt chi viện “hàng loạt máy bay”, rồi sắp xếp hành lý.

Đây là thời điểm lý tưởng để tham gia vào chiến tranh theo phe Hitler, Mussolini bày tỏ mong muốn tham gia. Nhưng người đồng minh buộc ông chờ đến khi Không quân Đức quét sạch Không quân Pháp. Il Duce chỉ có thể kiềm chế đến ngày 10 tháng Sáu trước khi tuyên bố chiến tranh, và giọng điệu vô cùng tự tin trong bức thư giải thích gửi cho Hitler. “Đã nhiều lần trong quá khứ ta tự hỏi về sự ngây thơ của ông ta”, Führer nói với quân đội. “Cả bức thư chỉ chứng minh rằng trong tương lai ta nên cẩn trọng hơn trong các vấn đề chính trị với Italia. Người Italia sẽ phải nhận một sự ngạc nhiên tàn nhẫn. “Đầu tiên, họ quá hèn nhát không tham gia, bây giờ họ lại vội vã để được chia chiến lợi phẩm.”

Rạng sáng, 32 sư đoàn Italia tấn công 6 sư đoàn Pháp ở hướng Nam, nhưng do thiếu khả năng nên mỗi bước tiến của họ đều phải tính toán kỹ lưỡng. Trước đó, cả hai đầu phòng tuyến Pháp ở phía Bắc đã bị tổn hại, và vào sáng ngày 14, quân đội Đức bắt đầu tiến vào Paris. Đây là một trong những dịp hiếm hoi trong lịch sử chiến tranh hiện đại, Tư lệnh một chiến dịch tiến vào mục tiêu trước quân đội. Tướng von Bock, Tư lệnh Quân đoàn B, đã bay trước bằng máy bay quân sự đến Arc de Triomphe vừa kịp lúc để chào mừng toàn quân đầu tiên. Đó là một cuộc diễu binh, không phải chiến đấu, và Bock dành thời gian đi thăm Lăng Napoleon trước khi dùng bữa trưa tại Ritz và mua sắm một ít.

Tại Hẻm núi của Sói, Göring đang cố thuyết phục Hitler trả thù việc Anh ném bom vào khu dân sự của Đức. Göring tuyên bố ông không thể tha thứ sự tàn bạo của bọn Anh nữa và muốn “trả cho mỗi tên trong bọn chúng 10 quả bom”. Nhưng Hitler không hề suy chuyển, ông nói “hoàn toàn có thể là Chính phủ Anh quá lo lắng về Dunkirk đến mức mất hết lý trí, một lý

do khác có thể là vì oanh tạc cơ Anh không định hướng chính xác địa điểm ném bom và do một phi đoàn yếu kém điều khiển”. Trong mọi trường hợp, Hitler nghĩ họ nên chờ trước khi tiến hành trả đũa.

Führer đang trong trạng thái đàm phán. Lợi dụng Paris thất thủ, ông thảo một thỏa thuận cho phương Tây bằng một buổi đàm phán duy nhất với Karl von Wiegand của tờ *Hearst*, ông quả quyết mình không dự định tiêu diệt đế chế Anh. Và tất cả những gì ông muốn từ phía Mỹ là một Chủ nghĩa Monroe Doctrine cục bộ: Nước Mỹ cho người Mỹ, châu Âu cho người châu Âu.

Trong khi quân đội Đức tiếp tục tiến sâu, quân Italia ở phía nam dường như giậm chân tại chỗ. Trước đêm 16, quân Đức gần như tự do đổ bộ vào phòng tuyến đã trở nên lộn xộn của Pháp. Sáng hôm sau, khi Hitler thảo luận tình hình với cố vấn quân sự tại Hẻm núi của Sói, có tin Pháp muốn đình chiến. Quên mất vị trí của mình, ông vỗ đùi và thúc gối trong trại thái phần khích bộc phát.^[28] ông hồ hởi đến phát điên, Fraulein Schroder nhớ lại. Các nhân viên vẫn còn ngạc nhiên, nhưng Keitel tiến đến. “Lãnh tụ của tôi,” ông vung về nói, “ngài là Feldherr (Tur lệnh) vĩ đại nhất mọi thời đại!”

Mặc dù Anh bị sự đầu hàng của Pháp tác động, Churchill vẫn giữ bình tĩnh khi nói về “thời cơ” của Anh. “Ngọn lửa kháng chiến của Pháp không thể vụt tắt”. Tướng Charles de Gaulle tuyên bố từ Studio B-2. “Nó sẽ không tắt”. Pháp, ông nói, chỉ thua một trận đấu. “Pháp chưa thua cả cuộc chiến tranh.”

Buổi trưa, Hitler gặp Mussolini tại văn phòng Führer. Lần này nhà độc tài Italia không hề tỏ ra khuất phục. Việc tuyên bố chiến tranh của riêng ông là một chiêu gian lận quân sự, một ván bài ngoại giao. Hitler đã đạt được chiến thắng mà không cần hỗ trợ, và sẽ, dĩ nhiên, đưa ra kết luận cuối cùng trong hôm nay. Cả Ciano và Mussolini đều ngạc nhiên sững sờ khi thấy Hitler trong tâm trạng hòa nhã, hào hiệp. Hitler kiên quyết ủng hộ đề nghị hòa bình khoan dung cho Pháp của Ribbentrop. “Hitler giờ đây là tay chơi bài vừa thắng một ván lớn và muốn ăn non rời khỏi bàn, không liều lĩnh thêm nữa”.

Trong một tấm bưu thiếp, Mussolini viết “Anh hùng tạo thời thế!” Hitler viết “Thời thế tạo anh hùng”. Mussolini thất vọng rời khỏi Rome. Duce sợ rằng thời khắc hòa bình đang đến gần và nhìn thấy ước mơ cả đời không thể vươn tới của ông tan biến: giấc mộng tỏa sáng trên chiến trường.

Hai ngày sau, ngày hè đầu tiên, Hitler đi đến khu rừng nơi đại diện của Kaiser đã đầu hàng, gần Compiègne. Đó là một lựa chọn địa điểm lịch sử và đầy hận thù. Phía bên đó chính là chiếc xe bằng gỗ nổi tiếng ngày trước, nó được kéo ra khỏi bảo tàng thông qua bức tường đổ nát về vị trí ban đầu. Đúng 3 giờ 15 phút chiều, đoàn xe hộ tống Fürher xuất hiện. Hitler nhích bước về phía chiếc xe, vẻ mặt nghiêm trang, phong thái uy nghi. Ông dừng lại tại bia đá có ghi:

NGÀY 11 THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 1918, NIỀM KIÊU HÂN TỘI LỖI CỦA ĐẾ QUỐC ĐỨC ĐÃ BỎ MẠNG TẠI ĐÂY - BỊ ĐÁNH BẠI BỞI CHÍNH NHỮNG NGƯỜI MÀ NÓ CỐ NÔ DỊCH.

Về mặt Hitler ánh lên sự khinh miệt, giận dữ, căm phẫn, thù hận, chiến thắng, ông lầm bầm: “Chúng ta sẽ phá hủy mọi thứ có thể nhắc thế giới nhớ về ngày nhục nhã năm 1918”.

Keitel đọc to lời mở đầu cho điều kiện ngừng bắn do Hitler soạn thảo. “Những yêu cầu của Đức là nhằm ngăn chặn thương vong tiếp diễn, để Đức bảo đảm an ninh tiến hành chiến tranh với Anh trong tương lai, một cuộc chiến mà Đức không còn cách nào khác ngoài việc tiếp tục, đồng thời tạo dựng điều kiện cho một nền hòa bình mới sẽ hàn gắn những vết thương do vũ lực gây ra trên Đức Quốc xã”. Có vẻ Hitler nhấn mạnh vào Anh hơn Pháp, và chấp thuận hòa bình danh dự nếu Anh muốn. Ông nghiêm trang thề rằng ông sẽ không sử dụng hạm đội Pháp vì mục đích chiến tranh hay, thật ra, sử dụng bất kỳ thiết bị hải quân Pháp nào. Ông lo ngại việc tịch thu hạm đội Pháp sẽ củng cố quyết định chiến đấu của Anh vì nó sẽ thách thức sức mạnh hải quân của họ; ông hy vọng chính sách nhượng bộ sẽ dẫn đến hòa bình bằng một thỏa thuận giữa các quý ông về việc Anh sẽ tiếp tục làm chủ biển cả trong khi Đức biến phương Đông thành Lebensraum (Không gian sinh tồn).

Khi Schmidt đọc xong văn kiện của Pháp, Hitler cùng đoàn tùy tùng đi khỏi. Keitel và Schmidt ở lại tham gia trực tiếp với Jodi và một vài sỹ quan Đức khác. Sau khi Pháp đánh giá lại các điều khoản, họ khẳng khẳng muốn chuyển văn kiện cho chính phủ mình tại Bordeaux. “Hoàn toàn không thể được!” Keitel nói. “Các ông phải ký ngay lập tức.”

Nhưng người Pháp vẫn ngoan cố yêu cầu sự ưu đãi tương tự đã dành cho đoàn đại biểu Đức vào năm 1918. Cuộc đàm phán diễn ra không có hồi kết cho đến khi trời sụp tối. Sáng hôm sau, 22 tháng Sáu, họ tiếp tục và kéo dài đến chiều tối. Trước 6 giờ chiều, Keitel mất hết kiên nhẫn và gửi

Schmidt mang tới hậu thư đến cho Pháp: “Nếu chúng ta không thể đạt được thỏa thuận trong vòng 1 giờ, việc đàm phán sẽ chấm dứt, và đoàn đại biểu sẽ được dẫn về phòng tuyến Pháp.”

Không còn sự lựa chọn. Lúc 6 giờ 50 phút chiều, sau một cuộc điện đàm với Bordeaux, Tướng Huntziger ký hiệp ước đình chiến.

Trở về Hẻm núi của Sói, Hitler lên kế hoạch thăm viếng Paris. Đó là một thủ đô nghệ thuật và đó là lý do ông muốn ngắm nhìn nó với các nhà nghệ thuật của mình đầu tiên. 23 tháng Sáu, Hitler leo lên chiếc xe không mui đầu tiên của đoàn xe mô tô, ngồi bên cạnh tài xế như thường lệ. Sau lưng ông là những người còn lại trong đoàn.

Khi họ đến điểm dừng đầu tiên, Nhà hát Opera, đường phố hoang vắng. Ông thân thuộc với tòa nhà như chính Phủ Thủ tướng của mình và ánh mắt ông ánh lên niềm háo hức. “Đây là nhà hát đẹp nhất trên thế giới!” ông nói to với đoàn tùy tùng, ông sẫm soi lô rạp hát và phát hiện ra đã mất đi một phòng. Người phục vụ tóc bạc đi theo đoàn thông báo một cách trầm tĩnh rằng nó đã bị phá bỏ cách đây nhiều năm. “Đó, các ông thấy ta biết rõ thế nào chưa!” Hitler kiêu hãnh nói như một cậu học sinh.

Sau khi tham quan tháp Eiffel, họ đến viếng lăng mộ Napoleon, ông rất xúc động. Cuối cùng ông quay sang Giesler và nói khế: “ông sẽ xây lăng mộ cho ta”.^[29]

Chuyến tham qua 3 giờ kết thúc tại đồi Montmartre, thánh địa của sinh viên nghệ thuật, ông quay sang Giesler, Breaker và Speer. “Bây giờ công việc của các ông bắt đầu”, ông nói, “Hãy giúp ta. Chăm lo cho các nghệ nhân”. Hitler lại quan sát thành phố nằm bên dưới. “Cám ơn Định mệnh đã cho ta nhìn thấy thành phố nơi ta luôn say đắm không khí kỳ diệu của nó”, ông nói. Đó là lý do ông ra lệnh cho quân đội bỏ qua Paris và tránh chiến đấu trong khu vực lân cận. “Paris đẹp quá phải không?” ông nói. “Nhưng Berlin phải được xây dựng đẹp hơn.” “Ta yêu Paris - đó là nơi tập trung các công trình nghệ thuật từ thế kỷ thứ XIX - nhiều như ông vậy. Và cũng như ông, ta sẽ học tập ở đây nếu Định mệnh không đẩy ta vào con đường chính trị vì hoài bão của ta trước Thế chiến đều nằm ở nghệ thuật”.

Lúc 1 giờ 35 phút sáng, một tràng tù và đột ngột lạnh lạnh vang lên. Keitel đứng và đọc một bài diễn văn ngắn trong bóng đêm. Mọi người đứng dậy và cộng ly trong khi Hitler ngồi, thoáng chút bất an. Cuối cùng, ông nói rất nhỏ, “Đó là một trách nhiệm cao cả,” và rời khỏi phòng.

Chương 22

CHIẾN THẮNG EV'N LÀ CHIẾN THẮNG CỦA HOÀN TÁC - DRYDEN THÁNG 6 - 28.10.1940

1

Mùa hè năm đó Hitler thể hiện rõ sự quan tâm đến đàm phán hơn là chiến đấu. Tại Pháp, vũ khí của ông là khả năng thuyết phục và thể hiện mình là người chiến thắng cao thượng, người đã đề nghị chia sẻ thành quả với Franco một châu Âu phát xít thống nhất và thịnh vượng, một quyền bá chủ được thiết kế không chỉ để chấn hưng đạo đức mà còn là một bức tường thành chống lại chủ nghĩa Bolshevik vô thần. Một trong những bước hành động đầu tiên trong chiến dịch này là yêu cầu các đội quân của ông hành động như những người giải phóng, chứ không phải là những kẻ xâm lược. “Tôi không muốn những người lính của tôi cư xử ở Pháp giống như cách Franco đã cư xử ở Rhineland sau chiến tranh Thế giới lần thứ I!” Ông lệnh cho Hoffmann rằng nếu thấy bất kỳ ai cướp phá có thể bắn ngay tại chỗ. “Tôi muốn hướng tới mỗi thông điệp thật sự với người Pháp”.

Sau đó, những đội quân tiến vào Paris đã không dọa dẫm nạt nộ những nhà dân trong thành phố đòi chỗ ở và đồ ăn miễn phí. Họ mua bán sòng phẳng và thích thú tận hưởng ánh nắng chiều tà tháng Sáu ngoài các quán cà phê ở Champs-Elysees bên những người Pháp. Thường đó là mối quan hệ gượng gạo, yên lặng và không thể hiện điều gì, ngoài nỗi sợ hãi để lại cho người dân Paris, họ từng nghĩ rằng những người phụ nữ của họ sẽ bị cưỡng hiếp, cửa hiệu và ngân hàng sẽ bị cướp phá. Đến giờ, mọi người hiểu rằng Wehrmacht thực ra đang giúp những người dân tị nạn quay trở về thủ đô và một số người đã chấp nhận bức tranh cổ động dán khắp thành phố biểu thị hình ảnh một đứa trẻ trong vòng tay một người Đức thân thiện với lời kêu gọi: “Hỡi những người Pháp! Hãy tin tưởng người lính Đức!”

Hitler có lẽ rất tự hào về những đội quân của mình. Họ ăn mặc gọn gàng, kiệm lời và tranh thủ cảm tình của mọi người: lịch sự nhã nhặn với phụ nữ, nhưng không quá ga lăng, và tôn trọng những người bạn của họ. Họ đứng đầu trần bên mộ Người lính Vô danh, chỉ đeo máy ảnh. Họ hành động giống như một đoàn khách du lịch đang đi nghỉ một kỳ nghỉ đặc biệt hơn là những kẻ gây khiếp sợ vừa mới hạ nhục quân đội Pháp. Đó là cách quan hệ công chúng rất tinh khôn nằm trong một chương trình được thiết kế nhằm biến nước Pháp thành một nước chư hầu làm thuê hữu ích.

Bản thân Hitler cũng đóng vai trò là khách du lịch cùng với một nhóm đặc biệt gồm một số sỹ quan và trung sỹ Max Amann. Trong hai ngày, cả nhóm đã vui vẻ dưới sự hướng dẫn của Führer đã tới thăm các chiến trường cũ trong cuộc xung đột góp phần làm nên chuyến đi thăm này. Đó là một chuyến đi đầy cảm xúc đối với Hitler, ông giới thiệu những chiến trường vốn từng là một đầm lầy khủng khiếp, những hầm hào cũ được giữ lại để tưởng niệm và thu hút khách du lịch. Thay vì quan sát cảnh tượng một cách trang nghiêm, Führer nói liên hồi, giải thích cặn kẽ những gì đã diễn ra ở chỗ này, chỗ kia. Khi lái xe qua Lille, nơi ông nhớ chỉ toàn một màu nước, một phụ nữ từ cửa sổ nhìn ra đã nhận ra ông. “Ác quỷ!” bà ta hồn hển thốt lên. Trước hết để cho dễ chịu, ông thề sẽ xóa bỏ hình ảnh tệ hại ấy của mình khỏi tâm trí những người dân bị xâm lược.

Cuộc đi chơi vui vẻ, đầy cảm xúc kết thúc ngày 26 tháng Sáu và Hitler phải quay lại với suy nghĩ về nhiệm vụ không dễ chịu đang chờ đợi phía trước: chinh phục nước Anh. Đó là một việc không mấy thích thú, ông nhắc lại với các sỹ quan của mình. Chiến tranh với nước Anh là cuộc chiến giữa những người anh em và việc hủy diệt đế chế của họ thực sự sẽ là nguyên nhân gây tai họa cho nước Đức. Đó là lý do tại sao ông đã phó thác nhiệm vụ cho Hewel, ông miễn cưỡng xâm chiếm nước Anh. Ông nói: “Tôi không muốn xâm lược nước Anh. Tôi chỉ muốn thỏa thuận để buộc nước Anh chấp nhận tình bạn của tôi và hất cẳng hết bọn người Do Thái đang kích động chống lại tôi.”

Hitler vẫn chưa có kế hoạch cụ thể nào cho việc đánh chiếm đảo quốc này. Thực ra, chiến thắng ở phương Tây diễn ra nhanh tới mức còn chưa có một chiếc tàu hay xuồng đổ bộ nào sẵn sàng vượt qua eo biển Manche. Dường như ông đang chờ đợi nước Anh yêu cầu hòa giải. Nhưng những mong đợi đó không thành hiện thực. Ngày 3 tháng Bảy, lực lượng Hải quân Hoàng gia Anh bắt ngờ dội bom xuống hạm đội Pháp đang neo tại cảng

Mers-el-Kebir của Algeria. Trong vòng 30 phút, tàu chiến Bretagne bị đánh chìm với 977 người thiệt mạng và 3 tàu khác, gồm cả tàu Dunkerque, bị thiệt hại nặng, tổn thất về người rất lớn. Phần còn lại của hạm đội đã chạy thoát. Những người chiến thắng đã phải trả một giá rất đắt vì lo ngại rằng Hitler có thể sử dụng những con tàu này để đánh chiếm nước Anh. Với việc di tản người Anh khỏi Dunkirk vẫn là một ký ức cay đắng đối với phần lớn người Pháp, thì cuộc tấn công này đã khuấy động lòng hận thù sâu sắc khắp nước Pháp, đặc biệt sau khi Đô đốc Darlan thề sẽ không để Hitler sử dụng các con tàu của họ. “Nước Anh phản bội” đã trở thành một câu nói cửa miệng ở các tiệm rượu.

Cuộc nã pháo cũng khẳng định sự buộc tội những người cho rằng hợp tác với Hitler là để bảo vệ Pháp. Hiện tại chính đất nước này bị chia thành hai vùng theo các điều khoản đình chiến. Nước Pháp bị chiếm đóng ở phía Bắc và nước Pháp Vichy ở phía Nam với chính phủ đứng đầu là Thống chế Pétain. Cuộc oanh tạc khiến cho nhiệm vụ của ông nhằm ngăn chặn Phó Thủ tướng Laval đưa nước Pháp tới chỗ hợp tác chặt chẽ hơn bao giờ hết với Hitler trở nên khó khăn hơn, trong khi tạo điều kiện để Jean Giraudoux và các trí thức Phát xít khác nỗ lực tìm kiếm những đảng phái mới. Alfred Fabre-Luce đã viết trong cuốn gần như là nhật ký của mình như sau: “Trong một ngày, nước Anh đã giết số lính thủy Pháp nhiều hơn nước Đức đã làm trong suốt cả cuộc chiến tranh”, ông dự đoán, điều sai lầm của nước Anh ở Mers-Kebir là đẩy nhanh mục đích Một châu Âu của Hitler. Nó cũng thức tỉnh Führer khỏi giấc mơ tự mãn về việc giải quyết nhanh chóng với nước Anh trong khi vẫn chú trọng vào sự bất lực của chính mình trong việc kiểm soát hạm đội Pháp hay đánh bại Hải quân Hoàng gia. Ông thực sự choáng váng trước khả năng cơ động đáng kinh ngạc của sức mạnh hải quân. Hành động bùng nổ đó của hải quân càng khẳng định mối lo ngại trước đây của ông là Hải quân Hoàng gia dù không ngăn cản được cuộc xâm chiếm nước Anh, nhưng vẫn có thể giúp những người lãnh đạo đất nước này thiết lập được tổng hành dinh ở Canada hay Australia và từ đó sẽ thống trị các vùng biển.

Ông phân vân và đau đớn khi không quyết định được giữa đàm phán và bạo lực. Ông nói với Puttkamer: “Nhất định tôi sẽ không bỏ cuộc. Người Anh rốt cuộc sẽ thấy được điều đó theo cách của tôi”. Nhưng khi Brauchitsch và Halder bay tới Berghof ngày 13 tháng Bảy, Hitler đã sẵn sàng chấp thuận kế hoạch của họ muốn xâm chiếm nước Anh, tuy nhiên

mấy phút sau lại phản đối rằng ông không hề muốn chiến đấu với nước Anh anh em của mình, ông không muốn tiêu diệt Đế chế này; cuộc đổ máu chỉ càng làm cho tầng lớp lao động nóng lòng muốn chia sẻ chiến lợi phẩm. Tại sao nước Anh vẫn không muốn hòa giải? Ông tự hỏi và tự trả lời, bởi vậy Halder đã viết trong nhật ký: “Đó là nước Anh vẫn phần nào trông chờ hy vọng vào hành động về phía Nga.”

Ba ngày sau, Hitler ra một chỉ thị xâm lược đặc biệt, không để nước Anh thành cơ sở để theo đuổi chiến tranh chống nước Đức và, nếu cần thiết, phải đánh chiếm hoàn toàn đất nước này. Chiến dịch mang mật danh Sư Tử Biển (Sea Lion). Ngay sau khi thông qua chỉ thị, Hitler cũng quyết định đưa ra đề xuất hòa giải. “Führer sẽ đưa ra một đề xuất hòa giải rất cao thượng đối với nước Anh”, Ribbentrop nói với Schmidt. “Khi Lloyd George nghe được điều đó, có thể ông ấy sẽ muốn liềm mạng với chúng ta”. Đến ngày 19 tháng Bảy, bắt đầu cuộc tấn công chế nhạo vào Churchill, tiếp theo là lời đe dọa rằng bất cứ cuộc chiến nào giữa hai đất nước này chắc chắn sẽ dẫn đến kết cục nước Anh bị tiêu diệt, và kết luận với một lời đề nghị mơ hồ: “Tôi không biết lý do tại sao cuộc chiến này cần phải tiếp tục.”

Câu trả lời đầu tiên của người Anh trước lời đề nghị lạnh lùng của Hitler là của một người biết ông rất rõ. Selton Delmer, giờ đang làm việc cho BBC, đã phát biểu trên đài trong vòng một giờ. Ông nói bằng giọng Đức tôn kính nhất: “Thưa ngài Hitler, trước đây ông đã có dịp hỏi tôi về tư tưởng của công chúng Anh. Bởi vậy, cho phép tôi trả lời vấn đề nhỏ này một lần vào tối nay. Để tôi cho ông biết, chúng tôi ở đây, ở nước Anh này đang nghĩ gì về yêu cầu, về việc ông muốn lôi kéo lý trí và tình cảm chung của chúng tôi. Herr Führer và Reichskanzler, chúng tôi xỏ toẹt vào những lời xấu xa của các ông”. Shirer nghe được những lời này trên đài Berlin, khi đang chờ đợi để phát thanh sang Mỹ và quan sát tác động của nó tới những quan chức ở đó. “ông có hiểu không?” một người hét lên với Shirer. “ông có thể hiểu được bọn người Anh ngốc nghếch đó nói gì không? Hòa giải bây giờ ư? Họ thật điên khùng.”

Tổng thống Roosevelt cũng không có ấn tượng gì về lời đề nghị của Hitler. Chiều tối hôm đó, trong lời phát biểu trên đài phát thanh từ Nhà Trắng, ông tuyên bố rằng chỉ có một cách giải quyết đối với một đất nước chuyên chế - đó là chiến đấu, không phải là nhân nhượng. Đại sứ Dieckhoff ở Berlin phát biểu, chưa bao giờ Roosevelt lại thể hiện sự “đồng lõa” với việc phát động và kéo dài chiến tranh rõ ràng như vậy trong bài phát biểu

này. “Nước Anh sẽ không tránh khỏi việc thay đổi tiến trình của mình, cuộc kháng chiến của người Anh sẽ được tăng cường và cuộc chiến sẽ còn tiếp tục”.

Vẫn chưa có lời phản đối chính thức từ phía London và khi Hitler triệu hồi các tư lệnh về Berlin tham dự cuộc họp vào Chủ nhật, ngày 21 tháng Bảy, ông có vẻ bối rối hơn là hiều chiến, ông nói: “Tình hình nước Anh thật vô vọng. Chúng ta đã thắng trong cuộc chiến này. Không thể có sự đảo ngược các triển vọng thắng lợi”, ông dự đoán các cơ hội của nội các mới dưới quyền Lloyd George trước khi sa vào sự phỏng đoán ác nghiệt.

Bất ngờ thoát ra khỏi vẻ trầm ngâm, ông cần “nhanh chóng kết thúc cuộc chiến” và cho rằng chiến dịch Sư Tử Biển là cách hiệu quả nhất để làm được việc đó. Nhưng sự quả quyết của ông - hoặc có vẻ là như vậy - cũng nhanh chóng tiêu tan. Ông cảnh báo rằng cuộc đánh chiếm vượt qua eo Manche của đôi phương không phải là chuyến đi một chiều như ở Na Uy. Ở đó có thể sẽ không có yếu tố bất ngờ. Làm thế nào họ có thể giải quyết được vấn đề cung ứng hậu cần? ông cứ tiếp tục lập luận như vậy, chỉ ra những vấn đề nghiêm trọng mà Đô đốc Raeder (người thư ký mãi cán của ông) cũng ngẫm tán thành. Ưu thế hoàn toàn trên không thật quan trọng và đợt đổ bộ đầu tiên phải hoàn tất vào đầu tháng Chín trước khi thời tiết trở nên xấu hơn khiến cho quân Luftwaffe không thể tham gia đầy đủ. Ông quay lại Raeder. Khi nào thì hải quân có thể trình cho ông bức tranh rõ ràng những việc chuẩn bị về kỹ thuật? Khi nào họ có thể bố trí các trận địa pháo ven bờ? Họ có thể bảo vệ đầu cầu đánh chiếm ở eo biển Manche ở mức độ nào?

Đô đốc thất trận đang suy tính những vấn đề khác: họ sẽ phải vận chuyển số đông quân bằng đường sông và kênh, nhưng vẫn phải đưa tàu thuyền từ Reich tới. Và làm thế nào lực lượng này có thể làm suy yếu hạm đội tàu chiến của Hải quân Hoàng gia hiện có? Sau những tổn thất ở Na Uy, chỉ còn lại có 48 tàu chữ U, 1 tàu tuần dương hạng nặng, 04 tàu khu trục và 3 tàu ngư lôi có khả năng tham chiến. Raeder bối rối đáp rằng ông hy vọng có câu trả lời chi tiết về kỹ thuật trong vài ngày nữa, nhưng làm sao ông có thể bắt đầu triển khai chuẩn bị trên thực tế khi ưu thế về không quân chưa biến thành hiện thực? Brauchitsch đáp lại ý kiến bi quan của ông một cách tự tin. Ông thích chiến dịch Sư Tử Biển. Người phó của Göring nói rằng Luftwaffe chỉ đợi có lệnh là tiến hành trận không kích trên quy mô lớn; không bình luận, Hitler lệnh cho Raeder trình báo cáo càng sớm càng tốt.

“Nếu không thể chắc chắn hoàn tất mọi việc chuẩn bị trước đầu tháng Chín, thì cần phải tính đến những kế hoạch khác”. Gánh nặng Sư Tử Biển được giao cho Hải quân.

Khi chỉ còn lại hai người, Hitler nói với Brauchitsch: “Stalin đang bôn cọt với nước Anh để giữ chân Anh trong chiến tranh và ràng buộc chúng ta, tranh thủ thời gian để làm những gì ông ta muốn và điều đó không thể thực hiện nếu có sự hòa giải”. Dù thừa nhận hiện chưa có dấu hiệu Liên Xô hành động chống Thống chế, nhưng ông vẫn cho rằng người Nga sẽ là một vấn đề cần phải giải quyết. “Chúng ta bắt đầu phải nghĩ đến họ.”

Một người Anh có khả năng tiên tri vừa mới nhận thấy rằng mục đích thực sự của Hitler là *Lebensraum* với sự trả giá của Liên Xô. “Khi người ta so sánh những lời tiên đoán của ông khoảng một năm trước đây với những gì đã diễn ra 15 năm trước”, George Orwell viết trong bài bình luận bằng tiếng Anh về cuốn *Mein Kampf*, “Có một điều đáng chú ý là tư tưởng cứng rắn của Hitler, với tư tưởng đó, quan điểm về thế giới của ông không phát triển được. Đó là một cách nhìn cố định của một người độc tưởng và không bị tác động nhiều bởi những phong trào chính trị hiện thời. Có lẽ, trong tư tưởng của Hitler, Hiệp ước Nga - Đức chẳng hơn gì một kế hoạch làm việc. Kế hoạch này được đặt ra ở *Mein Kampf* nhằm đánh bại nước Nga trước, với dụng ý đánh bại nước Anh sau. Giờ đây, hóa ra phải giải quyết nước Anh trước, vì trong hai nước, thì Nga dễ mua chuộc hơn, nhưng sẽ đến lượt Nga khi nào Anh đã được loại khỏi bức tranh - chắc chắn đó là cách nhìn nhận của Hitler.”

Tuy Hitler đã giành được chiến thắng kinh ngạc về quân sự ở phương Tây, những chiến thắng đó vẫn chưa mang lại cho ông sự ổn định chính trị cần thiết để bắt đầu cuộc chiến tranh thần thánh chống Nga. Những đòn giáng vào nước Anh chỉ đơn thuần làm cho quốc gia rắn đầu này càng rắn đầu hơn và những nỗ lực của ông muốn xoa dịu Franco Vichy để họ cùng tham gia vào cuộc thập tự chinh của ông cũng khó khăn hơn bởi họ chỉ ưng thuận một cách miễn cưỡng và do đó sẽ thiếu sự hỗ trợ tích cực thực sự.

Bất chấp những điểm bất lợi này, Hitler vẫn tin rằng mình có thể ngăn chặn để cuộc xung đột không trở thành cuộc chiến tranh thế giới, vẫn tin chắc nước Anh sắp đầu hàng tới mức ông đã ra lệnh lập tức tăng cường cuộc chiến tranh tuyên truyền chống Anh. Một trong những hành động đầu tiên của Goebbels là phát thanh trên hệ thống máy phát bí mật những lời dự báo của Nostradamus, rằng London sẽ bị tiêu diệt vào năm 1940. Các cách

diễn giải hiện đại lời tiên tri của Nostradamus do lực lượng Không quân Hoàng gia cung cấp.

Trong thời kỳ có nhiều mối lo ngại này, Hitler đã thu xếp thời gian gặp lại người bạn cũ Kubizek, người mà ông đã gửi vé tham dự lễ hội Wagner năm 1940. Trong lễ hội đầu tiên Gotterdammerung ngày 23 tháng Bảy, hai người đã gặp nhau ở phòng khách. Sau khi chào hỏi nồng nhiệt Kubizek, Hitler than phiền chiến tranh đã cản trở chương trình tái thiết của ông. “Tôi vẫn có quá nhiều việc phải làm. Còn ai làm việc đó nữa chứ? Vậy mà tôi phải chờ đợi ở đây và đứng nhìn cuộc chiến lấy đi của tôi những năm tháng đẹp đẽ nhất.... Chúng ta đang già đi, Kubizek ạ. Không còn nhiều năm nữa - và sẽ quá muộn để làm những việc còn phải làm.”

Cuộc gặp riêng với Kubizek hôm nay là một sự việc hiếm thấy xen ngang giữa những trách nhiệm chung ngày càng lớn của Hitler. Thật nghịch lý là mối quan hệ của ông với Eva Braun đã trở nên giống như quan hệ vợ chồng. Thay vì ngăn cách họ, chiến tranh đã mang họ lại gần nhau hơn, vì giờ đây ông có thể dành nhiều thời gian hơn ở Berghof. Không còn nữa những cố gắng công phu nhằm thuyết phục mọi người rằng họ chỉ là bạn bè đơn thuần; các nhân viên và người phục vụ đối xử với Eva với sự tôn trọng lớn nhất, coi bà là Chefin, phu nhân của sếp. Bà công khai gọi Hitler một cách thân mật là *Du* và ông trìu mến đáp lại, đôi khi gọi bà là “Tschapperl”, một vật nhỏ bé đáng yêu theo nghĩa giảm nhẹ của người Viên. Trước mặt những người bạn thân, ông thậm chí đôi khi cầm tay bà hoặc thể hiện những cử chỉ yêu mến công khai. Theo những người bạn thân, mối quan hệ tình ái của họ là bình thường, họ vẫn luôn nghĩ rằng Hitler đã gần 50 và hết lòng vì công việc. Cuối cùng, Eva, cô gái của vùng Berghof, đã được chấp nhận với sự tự tôn và sự tao nhã của mình. Mặc dù cuộc sống của bà có thể còn khó khăn, nhưng niềm tin là bà không còn các đối thủ cũng đủ an ủi đối với bà.

Mùa hè năm đó Hitler quyết định thời điểm đã đến đối với Lebenstraum và sẽ tiêu diệt chủ nghĩa Bolshevik, ông lệnh cho quân đội chuẩn bị theo hướng này và ngày 29 tháng Bảy năm 1940, Jodi tới ga tàu Bad Reichenhall để thảo luận vấn đề với Đại tá Warlimont, trưởng phòng kế hoạch của OKW, trên chuyến tàu đặc biệt của ông. Warlimont và ba sỹ quan cao cấp nghĩ rằng chuyến đi bất thường này có nghĩa là sự thăng tiến hoặc phần thưởng nào đó. Trước sự khó hiểu của họ, Jodi kiểm tra xem tất cả các cửa ra vào và cửa sổ của toa ăn đã đóng chưa và sau đó bất ngờ

thông báo bằng một giọng khê khàng, khô khốc rằng Hitler đã quyết định giải thoát thế giới “một cách dứt khoát” khỏi hiểm họa của chủ nghĩa Bolshevik. Sẽ tấn công bất ngờ vào Liên Xô càng sớm càng tốt - tháng Năm năm 1941. “Những lời nói của Jodi có tác động như một dòng điện”, Warlimont nhớ lại, lúc đó ông phải nắm chặt tay vào thành ghế vì không thể tin vào tai mình. “Không thể như thế được!” một đại tá tên là Lossberg thốt lên. Làm sao Hitler có thể đánh Nga trước khi nước Anh bị đánh bại! Jodi trả lời một cách lạ kỳ: “Führer sợ rằng tư tưởng của người dân sau khi chiến thắng nước Anh khó có thể cho phép ông tiến hành một cuộc chiến mới chống nước Nga.”

Những lời phản đối đồng thanh thốt ra. Đây là cuộc chiến hai mặt trận đã từng đánh bại Đức trong Chiến tranh Thế giới lần I. Và tại sao điều này đột ngột thay đổi sau Hiệp ước Moscow? Stalin không giữ lời hứa vận chuyển nguyên liệu thô và thực phẩm đến đầy đủ và đúng hạn chẳng? Jodi trả lời ngắn gọn từng ý kiến phản đối: sự đụng độ với chủ nghĩa Bolshevik là không thể tránh khỏi; tốt hơn hết là tấn công bây giờ khi sức mạnh vũ trang của Đức đang ở đỉnh cao. Những câu trả lời đó không thuyết phục được Warlimont nhưng Jodi, người từng đưa ra những lời phản đối tương tự với Hitler, đã nhanh chóng kết thúc cuộc tranh cãi. Ông nói: “Thưa các quý ông, đây không phải là vấn đề để thảo luận mà là quyết định của Führer!” Ông lệnh cho Warlimont chuẩn bị các tài liệu lên kế hoạch dưới mật danh Xây dựng phương Đông (Build-up East).

Ngày cuối cùng của tháng Bảy, Fuhrer triệu hồi các tư lệnh đến Berghof đến tham dự một cuộc họp liên quan đến chiến dịch Sư Tử Biển, nhưng có thể dẫn dắt theo hướng ngược lại. Đô đốc Reader phát biểu trước. Mọi công việc chuẩn bị hoàn toàn có thể xoay sở được: các trang thiết bị được chuyển đến theo kế hoạch và việc di chuyển các tàu thuyền sẽ được hoàn tất vào cuối tháng Tám. Mặt khác, tình hình vận chuyển hàng hóa bằng đường biển không thuận lợi do vẫn có những mất mát ở Na Uy và do thủy lôi; và trong khi việc rà phá thủy lôi mới bắt đầu thì đã bị ngăn cản bởi ưu thế trên không của quân Đồng minh. Do đó, ông kết luận, tốt hơn hết nên trì hoãn cuộc xâm lược đến tháng Năm năm sau.

Hitler phản bác. Ông nói, việc chờ đợi lâu như vậy có thể tạo điều kiện để nước Anh tăng cường lực lượng quân đội và có được nguồn cung ứng dự trữ đáng kể từ nước Mỹ - và có lẽ thậm chí từ Nga. “Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua được khoảng trống này đến tận tháng Năm? Ông hỏi và

đưa ra kế hoạch hành động vào ngày 15 tháng Chín. Vừa đưa ra quyết định rõ ràng này xong, ông cũng tự lập luận. Ông nói thêm là nếu tấn công bằng cách dội bom kéo dài một tuần tập trung vào miền Nam nước Anh có thể tiêu diệt được Lực lượng Không quân Hoàng gia, Hải quân Hoàng gia và các cảng biển chủ chốt. “Nếu không sẽ phải trì hoãn đến tận tháng Năm năm 1941.”

Nếu như đây là một quyết định thì đó là loại quyết định miễn cưỡng làm vui lòng Raeder. Nó cho ông quyền ưu tiên lớn nhất để chuẩn bị chiến dịch Sư Tử Biển trong khi chuyển gánh nặng trách nhiệm sang cho Luftwaffe. Quan trọng hơn, nó cho Hitler quyền lựa chọn chuyển hướng cuộc chiến tranh từ Tây sang Đông, và khi hai nhân vật của hải quân, Raeder và Puttkamer, rời khỏi phòng, ông bắt đầu xem thường các cơ hội của chiến dịch Sư Tử Biển. Ông thở dài, nói: “Lực lượng Hải quân nhỏ bé của chúng ta chỉ bằng 15% lực lượng Hải quân đối phương!” Hơn nữa, eo biển Manche thực tế dữ dội hơn nhiều so với biểu thị trên bản đồ nếu như có bất kỳ người du hành nào muốn mạo hiểm chứng tỏ tài năng trên dòng nước nguy hiểm đó trong điều kiện thời tiết xấu.

Gần như là ông đã gạt bỏ ý định xâm lược nước Anh. “Nga chỉ cần gợi ý cho Anh rằng họ không muốn thấy Đức quá mạnh và người Anh, giống như một người đang chết đuối sẽ lấy lại được hy vọng rằng mọi chuyện sẽ hoàn toàn khác đi trong sáu đến tám tháng nữa. Nhưng nếu Nga bị đánh bại, thì niềm hy vọng cuối cùng của nước Anh sẽ tiêu tan. Khi đó Đức sẽ làm chủ châu Âu và vùng Balkan”. Lần này những suy nghĩ dăm chiêu của Hitler biến thành kết luận rõ ràng. “Kết luận,” ông nói một cách quả quyết. “Theo những cân nhắc này, nhất thiết phải loại bỏ nước Nga. Mùa xuân năm 1941”. Không còn sự lưỡng lự của một số cuộc họp vừa qua. Ông lại là Führer như trước, con người của số mệnh. “Chúng ta càng sớm phá tan nước Nga càng tốt. Chiến dịch này chỉ có ý nghĩa khi chúng ta phá tan quốc gia này, vào tận sào huyệt của họ bằng một đòn tấn công. Chỉ thuần túy chinh phục các vùng đất là chưa đủ”, ông nói, cuộc tấn công này phải được thực hiện như một chiến dịch liền mạch, ông sẽ không mắc sai lầm như Napoleon và sẽ không bị thất bại bởi mùa đông của nước Nga. Chúng ta sẽ chờ, ông nói, đến tận tháng Năm. “Có thời gian 5 tháng để chuẩn bị”, ông khẳng định với giọng thỏa mãn.

Ông say sưa với cách nhìn của mình, ông hào hứng nói: “Mục tiêu là hủy diệt năng lượng sống còn của Nga”, ông đã hiện nguyên hình là một tư

lệnh, nhanh chóng phác thảo cuộc tấn công của khoảng 120 sư đoàn: trước hết là tiến vào Kiev; sau đó, đánh vào Baltic để từ đó tiến vào Moscow; cuối cùng là trận tổng tiến công từ phía Bắc và phía Nam và tiếp sau là chiến dịch đặc biệt đánh vào khu vực mỏ dầu lửa Baku. Giấc mơ này sẽ thành hiện thực.

2

Trong vòng 24 giờ, chính người đã đưa ra quyết định lại do dự. Hitler ra hai chỉ thị, một là kêu gọi nhanh chóng chinh phục nước Anh và một chỉ thị lại thể hiện sự nghi ngờ khi thực hiện việc đó. Chỉ thị thứ nhất bắt đầu một cách đầy tin tưởng: “Để tạo ra những điều kiện cần thiết cuối cùng chinh phục nước Anh, tôi dự định tăng cường sử dụng lực lượng không quân và hải quân để đánh vào xứ sở Anh”. Luftwaffe sẽ áp đảo Không quân Hoàng gia càng nhanh càng tốt, sau đó sẵn sàng lực lượng cho Chiến dịch Sư Tử Biển. “Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng”, ông chỉ rõ, “quyết định về những cuộc tấn công kinh hoàng là một biện pháp trả đũa.”

Chỉ thị thứ hai, do Keitel ký thừa lệnh của Fürher, ra lệnh phải hoàn tất mọi công việc chuẩn bị cho Chiến dịch Sư Tử Biển trước giữa tháng Chín, sau đó nêu: “Từ 8 đến 14 ngày sau khi mở trận không kích đánh vào nước Anh, theo kế hoạch là bắt đầu vào ngày 5 tháng Tám, Fürher sẽ quyết định xem có nên thực hiện cuộc xâm chiếm trong năm nay hay không; quyết định của ông sẽ phụ thuộc chủ yếu vào kết quả của trận không kích.”

Thậm chí khi Keitel gửi chỉ thị này đi, ông cũng cảm nhận được sự mâu thuẫn trong tư tưởng của Hitler. “Tuy Fürher tỏ ra rất nhiệt tình, dốc sức chuẩn bị mọi việc và yêu cầu đẩy nhanh công tác chuẩn bị, tôi vẫn có cảm giác rằng khi bắt tay vào vấn đề *triển khai* chiến dịch trong thực tế, ông sẽ không thoát khỏi những ngờ vực và ức chế: ông biết rất rõ sự mạo hiểm to lớn sẽ gặp phải và trách nhiệm nặng nề sẽ phải mang trên vai”. Keitel cũng cảm thấy rằng, trên hết Hitler đã “miễn cưỡng để mất cơ hội cuối cùng của mình được giải quyết chiến tranh với Anh bằng con đường ngoại giao, một việc mà tôi tin rằng lúc đó ông hy vọng sẽ đạt được”. Keitel không bao giờ nghĩ rằng Hitler đang thể hiện sự chuẩn bị phô trương cho Chiến dịch Sư Tử Biển để che đậy cuộc tấn công của mình vào Nga.

Hitler cũng không bao giờ nghĩ rằng vấn đề thực chất trong hai chỉ thị của ông ngày 01 tháng Tám đó đã được Ultra^[30] giải mã. Những thông điệp này khẳng định với Churchill rằng ông thực sự đã có được mật mã của Đức và niềm tin của ông được khẳng định, không còn nghi ngờ gì nữa, khi Ultra nhanh chóng giải mã một tín hiệu từ Göring chỉ rõ ngày 13 tháng Tám là ngày bắt đầu Chiến dịch Điều Hâu, tiến hành một trận không kích độc toàn lực vào nước Anh.

Cuộc tấn công đã bắt đầu theo kế hoạch, nhưng do thời tiết trở nên xấu hơn, nên chỉ có Quân đoàn không quân số 3 tham gia. Đã có khoảng 500 chuyên xuất kích ném bom, nhưng, trước hết là nhờ radar và thứ hai là nhờ có sự cảnh báo của Ultra, thiệt hại chỉ ở mức độ nhẹ, nhưng tổn thất của Đức rất lớn: 45 máy bay của Luftwaffe bị hạ so với 13 máy bay tiêm kích của Lực lượng Không quân Hoàng gia. Ngày tiếp theo cũng thất vọng tương tự đối với Göring. Ngày 15, ông phải sử dụng cả 3 phi đội của mình. Lần này Ultra phát hiện được chính xác những lực lượng nào Göring sẽ sử dụng và gần đúng những vị trí mỗi phi đội sẽ tấn công và với thông tin này Lực lượng Không quân Hoàng gia đã tập hợp được số liên đội máy bay tiêm kích ít ỏi của mình vào đúng vị trí và độ cao, bố trí hợp lý đến mức mỗi đợt tấn công của Đức đều vấp phải sự kháng cự dữ dội. Trên chiến trường không quân lớn nhất thời đó, Lực lượng Không quân Hoàng gia đã bắn hạ 75 máy bay, trong khi chỉ mất 34 chiếc. Chiến dịch Đại Bàng đã thất bại cay đắng: ngày 17, con số thiệt hại là 70 so với 27. Đó là ngày chiếc máy bay ném bom kiểu bổ nhào Stuka, loại đã trút bom tàn phá xuống nước Pháp, đã bị Göring loại ra khỏi chiến dịch chỉ vì nó không chiến đấu được với loại máy bay Spitfires.

Ngày 19 thời tiết xấu bắt đầu xấu hơn, khiến quân Luftwaffe không cất cánh được trong 4 ngày. Trong lúc tạm ngưng, Göring cho triệu hồi các tư lệnh dưới quyền. Ông thông báo, các cuộc tấn công ban ngày vào các nhà máy chế tạo máy bay và các mục tiêu khác sẽ được thay thế bằng những đợt xuất kích ban đêm. Göring cũng tranh thủ cơ hội gay gắt phê bình các phi công lái máy bay tiêm kích một và hai động cơ về hiệu quả chiến đấu của họ. “Không một loại máy bay tiêm kích nào được phép cắt đứt nhiệm vụ hộ tống vì thời tiết xấu”, ông ra lệnh. Bất cứ phi công nào làm như vậy sẽ bị đưa ra xét xử ở tòa án quân sự.

Ngày 23 tháng Tám thời tiết tốt hơn, quân Luftwaffe đồng loạt vượt qua eo biển Manche ngay trong đêm. Một trong số hơn mười máy bay ném bom đã bay lạc hướng, thay vì đánh vào các nhà máy chế tạo máy bay và các bồn chứa dầu ở ngoài London, chiếc máy bay này đã cất bom thẳng xuống thành phố. Chín dân thường bị thiệt mạng. Lực lượng Không quân Hoàng gia cho rằng hành động đó là cố ý, nên đã trả đũa vào đêm hôm sau bằng cách đánh bom vào Berlin. Thiệt hại không đáng kể, nhưng người dân Berlin thật sự choáng váng. “Họ không nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra”, Shirer viết trong nhật ký của mình. “Khi cuộc chiến tranh này bắt đầu, Göring khẳng định với họ rằng hành động tấn công vào dân thường là không thể... Họ đã tin tưởng ông ta. Chính vì vậy, ngày hôm nay họ càng vỡ mộng hơn bao giờ hết. Bạn phải nhìn thấy những gương mặt của họ thì mới có thể hình dung hết được.”

Ba đêm sau, Lực lượng Không quân Hoàng gia quay trở lại Berlin, lần này cướp đi sinh mạng của 10 người dân thường và làm bị thương 29 người khác. Hitler bị sỉ nhục vì cuộc tấn công của Đức vào London do bị lạc hướng, nhưng vẫn từ chối không cho lực lượng Luftwaffe trút bom xuống thủ đô nước Anh. Berlin bị đánh thêm hai lần nữa. Bị kích động trước hành động này, cuối cùng ông đã đe dọa trả đũa thảm khốc vào chiều ngày 4 tháng Chín, trong một bài phát biểu không có trong kế hoạch ở Sportpalast. Khán giả là những nữ công nhân và y tá. Họ đã vỗ tay tán thưởng khi ông hứa sẽ vượt qua những trận bom của Churchill. Ông nói: “Nếu Không quân Anh ném hai, ba hoặc bốn nghìn kilôgam bom, thì chúng ta sẽ thả 150.230, hoặc 400.000 kilôgam bom trong một đêm”. Tiếng ồn ào trong khán phòng khiến ông phải ngừng nói. “Khi họ tuyên bố sẽ tăng cường tấn công vào các thành phố của chúng ta, thì chúng ta sẽ san phẳng các thành phố của họ. Chúng ta sẽ chặn đứng bàn tay của những kẻ không tặc này, Chúa sẽ giúp chúng ta! Sẽ đến lúc một trong số chúng ta phải trả giá, và đó sẽ không phải là nước Đức Quốc xã!”

Khán giả điên cuồng đáp lại: “Không bao giờ, không bao giờ!”

3

ai ngày sau, Đô đốc Raeder báo cáo với Hitler ở cương vị thủ tướng. Hai người đã thảo luận về chiến dịch Sư Tử Biển một cách thận trọng cứ

H như chưa ai trong số họ từng tin tưởng nhiều vào chiến dịch này, Đô đốc kết luận những lời nhận xét của mình bằng một câu hỏi: “Các chỉ thị về chính trị và quân sự của Fürher là gì trong trường hợp Chiến dịch Sư Tử Biển không diễn ra?”

Nhưng Hitler không hề bực mình và có phần hài lòng vì Raeder báo với các đồng nghiệp của ông, “Quyết định của Fürher muốn đổ bộ vào Anh là chắc chắn vì Fürher tin chắc rằng sẽ khuất phục được nước Anh ngay cả khi không đổ bộ. Tuy nhiên, việc đổ bộ bây giờ cũng như trước đây, Fürher coi là phương thức mà nhờ đó, theo mong đợi, có thể chấm dứt chiến tranh ngay lập tức. Thế nhưng, Fürher không hề nghĩ đến việc thực hiện đổ bộ nếu như *rủi ro* của chiến dịch này quá cao”. Rõ ràng là Hitler không thể chịu đựng được thất bại của Chiến dịch Sư Tử Biển vì điều đó sẽ mang lại uy thế cho nước Anh. Ông muốn một cuộc tổng tiến công chiến thắng vang dội để kết thúc chiến tranh - nhưng cuộc tấn công đó không phải có rủi ro. Điều khiến ông đặc biệt lo ngại là báo cáo tận mắt chứng kiến của Puttkamer về một cuộc diễn tập mới đây gần Boulogne mà trong đó các tàu đổ bộ được các tàu kéo đưa vào đã hoàn toàn bị rối loạn do thủy triều. Theo quan điểm của Puttkamer, một chiến dịch đổ bộ tương tự vào bờ biển nước Anh cũng sẽ thê thảm như vậy.

Thành công của cuộc xâm lược hoặc đầu hàng có điều kiện phụ thuộc vào không kích và Hitler đã phê chuẩn các cuộc không kích lớn xuống London vào sau buổi họp mặt rời rạc với Raeder. Các đợt máy bay đã liên tục cất cánh sang nước Anh. Chiều muộn hôm đó, tốp đầu tiên gồm 320 chiếc máy bay ném bom, được hỗ trợ chặt chẽ bởi các máy bay tiêm kích, đã bay qua đầu Göring, người đang đứng quan sát ở vách đá của mũi Blanc Nez. Các máy bay bay theo đội hình dày sít, di chuyển theo từng tốp vượt qua eo biển Manche, sau đó bay ngược sông Thames lên đánh phá Kho vũ khí Woolwich, các nhà máy điện và bến tàu. Ngay khi Göring nhận được báo cáo là mục tiêu cuối cùng là “một biển lửa”, ông đã lao vội đến bên micrô và tuyên bố rằng London đã bị phá hủy. Ông khoe khoang là các máy bay của ông đang “đánh thẳng vào trung tâm đầu não của đối phương”. Cuộc tấn công phá hoại kéo dài đến tận lúc bình minh và lại tiếp tục vào chiều tối hôm sau. 842 người dân London đã chết trong hai ngày kinh hoàng này. Thực hiện lời đe dọa “san phẳng các thành phố của họ”, Hitler đã cho phép một cuộc không kích lớn khác vào ngày 15 tháng Chín. Đây sẽ

là phần kết, được thiết kế không những để trừng phạt London mà còn để tiêu diệt Lực lượng Không quân Hoàng gia.

Một lần nữa Ultra cảnh báo với Churchill và, bốn ngày trước trận không kích, ông ra lời kêu gọi cả nước. “Không còn nghi ngờ gì nữa, Herr Hitler đang dốc toàn bộ lực lượng chiến đấu ở mức độ rất cao, và rằng nếu ông ta tiếp tục như vậy thêm nhiều tuần nữa, ông ta sẽ tổn hại nặng nề và hủy hoại thành phần sống còn của lực lượng không quân của ông ta”. Đồng thời, ông cảnh báo: “Ai cũng thấy rõ thực tế là một cuộc xâm lược trên toàn bộ quy mô lớn đối với quốc đảo này đang được nước Đức chuẩn bị hết sức cẩn thận và chu đáo, và cuộc xâm lược đó có thể bắt đầu vào lúc này nhằm vào nước Anh, Scotland, hoặc Ireland, hoặc cả ba”. Cuộc xâm lược có thể là trong vài ngày tới. “Bởi vậy, chúng ta phải chú ý tuần tới hoặc vài tuần tới là một giai đoạn hết sức quan trọng trong lịch sử đất nước ta. Nó ngang với những ngày Hạm đội tàu Tây Ban Nha tiến vào eo biển Manche, và Drake kết thúc trò ném bóng gỗ của mình; hoặc khi Nelson đứng giữa chúng ta và Đại quân (Grand Army) của Napoleon ở Boulogne”. Những lời kêu gọi của ông đã khích lệ tinh thần người dân ở pháo đài quốc đảo này, là nguồn cảm hứng để người dân nơi đây cảm thấy họ cũng đang tham dự vào cuộc chiến đấu.

Mặc dù Hitler làm ra vẻ rất tự tin trước công chúng, nhưng ông cũng đã thể hiện mối lo ngại trong một cuộc họp Fuhrer ngày 14 tháng Chín. Sau khi biểu dương Luftwaffe vì đã có thành tích “xuất sắc” trong Chiến dịch Đại Bàng, ông thừa nhận là những điều kiện tiên quyết cho Chiến dịch Sư Tử Biển vẫn “chưa nằm trong tay”. Thời tiết xấu khiến quân Luftwaffe không hoàn toàn giành được quyền làm chủ trên không. Nhưng ông vẫn từ chối trì hoãn cuộc xâm lược. Các cuộc tấn công từ trên không sẽ tác động rất lớn đến tinh thần người Anh và sự quá khích có thể nổ ra trong 10 hoặc 12 ngày.

Trợ thủ của Göring đã nắm bắt điều này, xúc tiến kế hoạch đánh bom để buộc người dân phải khuất phục. Raeder, người có vẻ nhiệt tình với mọi thứ, trừ đánh chiếm bằng đường biển, đã hoàn toàn nhất trí, nhưng Hitler khẳng định rằng Luftwaffe chỉ giới hạn đánh vào những mục tiêu quân sự quan trọng. “Đánh bom với mục đích gây ra sự hoảng loạn dân chúng là giải pháp bất đắc dĩ cuối cùng.”

Mọi thảo luận đã lắng xuống và rõ ràng đã có sự thống nhất duy nhất là quyết định phát động Chiến dịch Sư Tử Biển vào ngày 17 tháng Chín.

Trong khi đó, chiến trường nước Anh rất căng thẳng, quân Đức tổn thất ngày càng nặng nề. Chẳng hạn, ngày 15, 60 chiếc máy bay bị tiêu diệt, trong khi quân Anh chỉ mất có 26 chiếc. Sau đó, Hitler cuối cùng cũng buộc phải đối diện với thực tế vào ngày thứ Ba, ngày 17. Ông thừa nhận với chính mình rằng việc ném bom có thể sẽ không bao giờ khiến người Anh phải quỳ gối, sau đó thông báo ngắn gọn quyết định của mình: do không thể giành được ưu thế trên không, nên Chiến dịch Sư Tử Biển phải đình lại cho đến khi có thông báo tiếp theo. Đình hoãn có nghĩa là hủy bỏ; từ thời điểm đó, cuộc xâm lược nước Anh chỉ còn tồn tại trên giấy. Những người có quan điểm cực đoan và một nhóm nhỏ các phi công Anh, điển hình cho tinh thần thống nhất của dân tộc này, đã giáng cho Adolf Hitler đòn thất bại quân sự đầu tiên của ông ta. “Mảnh đất thiêng liêng này, trái đất này, vương quốc này, nước Anh này”, đã được cứu nguy.

“Chúng ta đã chinh phục được nước Pháp, nhưng mất đi 30.000 người”, Führer nói với Puttkamer khi đưa ra quyết định. “Trong một đêm vượt eo biển Manche chúng ta có thể mất nhiều lần hơn số đó - mà thắng lợi lại chưa chắc chắn”. Lúc này ông có vẻ vui vì Chiến dịch Sư Tử Biển bị hoãn lại, sỹ quan phụ tá hải quân của Hitler nghĩ.

Cũng ngày hôm đó, Ultra còn biết rằng Hitler đã ra lệnh tháo dỡ thiết bị nạp tải máy bay (air-loading) ở tất cả các sân bay Hà Lan. Churchill triệu hồi các tham mưu trưởng vào chiều hôm đó. “Sự việc giống như có ai đó cắt đứt tất cả dây đàn violon khi người nghệ sỹ đang chơi bản côngxectô buồn thảm. Những nụ cười gượng gạo hiện rõ trên gương mặt những người đó”, F. W. Winterbotham hồi tưởng. Sau đó Tham mưu trưởng Không quân nói rằng cá nhân tất cả mọi người đều hy vọng: theo quan điểm riêng, Hitler hoãn Chiến dịch Sư Tử Biển, ít nhất là trong năm đó. “Lúc này một nụ cười rất lớn bùng nổ trên gương mặt Churchill cứ như ông châm một điếu xì gà to và đề nghị tất cả chúng tôi nên ra ngoài hít thở không khí trong lành.”

4

Hitler vẫn hy vọng đưa nước Anh đến bên bàn đàm phán, nếu không thì phải tấn công đường không hoặc đường biển, chiếm được khu vực tập trung quân chiến lược lớn nhất trên thế giới, Gibraltar. Chiếm giữ được khu

H vực này không những sẽ khiến Hải quân Hoàng gia phải nằm ngoài vùng Địa Trung Hải, nhờ đó bảo đảm để Đức đánh chiếm Bắc Phi và Trung Đông, mà còn quyết kéo dài đường giao thông huyết mạch của Đế chế này tới tận Viễn Đông. Làm thế nào Anh có thể tiếp tục cuộc chiến trên một cơ sở như vậy?

Hitler tự lập luận. Đặc biệt từ khi ông muốn cho họ một hòa ước danh dự và để họ trở thành một đối tác lạng lẽ trong cuộc thập tự chinh chống chủ nghĩa Bolshevik.

Vô tình Bộ trưởng Nội vụ của Pháp, ông Ramon Serrano Suner, khi đó đang ở Berlin để thảo luận việc Tây Ban Nha gia nhập cuộc chiến tranh nói chung và cuộc tấn công có thể có vào Gibraltar nói riêng. Trên đường đến Dinh Thủ tướng vào buổi sáng có nhiều sự kiện quan trọng đó, ông ở trong tâm trạng đầy lo lắng. Cuộc họp ngày hôm qua với Ribbentrop đã khiến ông vừa bối rối, vừa bức tức, bởi ông lo ngại cách hành xử ngạo mạn của Ribbentrop chính là phản ánh sự bức bối của cấp trên ông ta với Chính phủ Pháp.

Người Tây Ban Nha này lấy làm thích thú và ngạc nhiên khi được Hitler tiếp đón một cách nhã nhặn, lịch sự và phần nào tự tin giải thích với Hitler rằng ông được cử đến với tư cách là đại diện riêng của Pháp, cũng như là đại diện của chính phủ Tây Ban Nha. Ông kết hôn với Zita Polo, chị vợ của ngài Tổng tư lệnh, ông nói, ông đến để làm rõ các điều kiện để Tây Ban Nha tham gia cùng Đức trong chiến tranh. Đó có thể là “nguồn cung cấp lương thực và vật tư chiến tranh được bảo đảm cho Tây Ban Nha bất cứ lúc nào.”

Führer dường như hứng thú với chính trị hơn là chiến tranh, ông nói, châu Âu phải được thống nhất thành một hệ thống chính trị lục địa bằng cách xây dựng Học thuyết Monroe riêng, với châu Phi nằm dưới sự bảo trợ của học thuyết đó. Tuy nhiên, những ảo tưởng của ông về việc Tây Ban Nha tham gia chiến tranh đều “mập mờ và không rõ ràng”. Chỉ khi vị khách nhấn mạnh đến yêu cầu cần pháo binh ở khu vực Gibraltar, thì Hitler mới đi vào cụ thể hơn - và khi đó mới nói về ưu thế của bom so với đạn pháo. Dẫn ra những con số đáng nể, ông giải thích rằng một khẩu pháo nòng dài cần sửa chữa sau khi bắn khoảng 200 quả, mỗi quả chứa 75 kg thuốc nổ, trong khi đó một liên đội Stuka 36 máy có thể thả liên tiếp 120 quả bom nặng 1.000 kg một lần. Hitler lập luận, liệu đối phương có thể chống cự được bao lâu trước những quả bom này? Chỉ nhìn vào chúng, Hải

quân Hoàng gia sẽ phải bỏ chạy khỏi Gibraltar. Chính vì vậy không cần đến pháo. Hơn nữa, ông nói thêm, Đức không thể cung cấp súng 38 ly cho chiến dịch Gibraltar. Sau những lời thuyết trình đầy sức thuyết phục này khiến người tiếp chuyện không còn gì phải băn khoăn, là lời khẳng định rằng Đức sẽ làm mọi việc trong khả năng của mình để giúp Tây Ban Nha.

Serrano Suner rời khỏi Dinh Thủ tướng cảm thấy bớt căng thẳng vì chủ nhà không hề dùng giọng dọa nạt hay thậm chí là nhấn mạnh như Ông đã tham vấn ý kiến Franco để chấp nhận lời đề nghị của Hitler là trong tương lai gần hai nhà lãnh đạo sẽ gặp nhau ở mặt trận Tây Ban Nha để thảo luận cụ thể hơn. Cũng có ấn tượng tương tự với Serrano Suner, Hitler quyết định tiếp cận với người anh em đồng minh thẳng thắn hơn. Sáng hôm sau, ông viết cho người Pháp, “Việc Tây Ban Nha bước vào cuộc chiến tranh đứng về phía các cường quốc trong trục Berlin - Rome - Tokyo phải bắt đầu bằng việc tổng khur hạm đội Anh khỏi Gibraltar và ngay sau đó phải củng cố vững chắc vị trí chiếm giữ”. Một khi Tây Ban Nha đã đứng về phía Trục Berlin - Rome - Tokyo, ông hứa với sức thuyết phục của một con buôn, rằng Đức không những sẽ viện trợ về quân sự, mà cả kinh tế ở mức lớn nhất có thể. Nói cách khác, nhanh thắng - nhanh có lợi.

Trong lời phúc đáp ngày 22 tháng Chín, Franco dường như đồng ý với hầu hết mọi việc Hitler đề xuất, nhưng một cuộc gặp giữa Serrano Suner và Ribbentrop hai ngày sau lại dự báo nhiều khó khăn. Người Tây Ban Nha từ chối lịch sự, nhưng cương quyết các yêu cầu của Đức đối với một số hòn đảo chiến lược ngoài khơi châu Phi. Thậm chí người phiên dịch nghĩ rằng Serrano Suner quá “keo kiệt”, những căn cứ này sau khi đã có lời đề nghị tổng quát của Ribbentrop về vùng lãnh thổ ở châu Phi. Schmidt quan sát thấy: “Điều này đã mang lại sự lạnh nhạt đầu tiên cho mối quan hệ hữu nghị nồng nhiệt giữa Franco và Hitler.”

Nếu Ribbentrop thất vọng trước những khó khăn trong đàm phán với người bà con của Franco, thì ông lại có cơ cho hoạt động kỷ niệm vào cuối tháng đó khi phát kiến của ông, Hiệp ước ba bên với Nhật và Italia, được ký kết tại Berlin. Trong Hiệp ước, Nhật đồng ý thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đức và Italia trong thiết lập một trật tự mới ở châu Âu miễn là họ thừa nhận trật tự mới của Nhật ở châu Á. Các bên tham gia ký kết cũng hứa “hỗ trợ lẫn nhau trên tất cả các phương diện chính trị, kinh tế và quân sự khi một trong ba nước tham gia Hiệp ước bị tấn công bởi một cường quốc hiện chưa can dự vào Chiến tranh châu Âu hay vào Xung đột Trung - Nhật.

Đối với người Anh và Mỹ, sự việc này cho thấy rõ hơn rằng Nhật không còn tốt hơn nước Đức Quốc xã và nước Italia phát xít nữa, và rằng ba quốc gia “Găng-xtơ” đã liên kết lực lượng để thống trị thế giới. Liên Xô bị náo động, nhưng Ribbentrop khẳng định với Molotov rằng Hiệp ước này chỉ nhằm vào những phần tử hiếu chiến ở nước Mỹ. Tại sao không biến nó thành một Hiệp ước bốn bên? ông hỏi thúc, và sau đó viết một bức thư dài cho Stalin nói rằng “nhiệm vụ lịch sử của bốn cường quốc - Liên Xô, Nhật, Italia và Đức - là thông qua chính sách lâu dài và định hướng phát triển tương lai của nhân dân bốn nước theo đúng kênh phân định lợi ích từng nước trong nhiều thời kỳ.”

5

Hitler dành tháng Mười cho các hoạt động ngoại giao. Vào ngày 4 tháng Mười, ông tiếp Mussolini ở Brenner Pass. “Cuộc chiến đã thắng lợi! Việc còn lại chỉ là vấn đề thời gian”, ông nói. Dù thừa nhận Luftwaffe vẫn chưa giành được ưu thế trên không, nhưng ông vẫn tuyên bố rằng các máy bay của Anh đang bị thua trên không với tỷ lệ 3 - 1. Tuy nhiên, vì một số lý do, nước Anh vẫn không chịu đầu hàng cho dù tình hình quân sự của họ không còn hy vọng gì nữa. Nhân dân Anh đang phải chịu một sự căng thẳng tồi tệ. Tại sao Anh vẫn cứ tiếp tục? ông than phiền và tự trả lời câu hỏi của chính mình: Họ vẫn còn hy vọng vào sự viện trợ của Mỹ và Nga.

Ông nói, đó là một ảo tưởng. Hiệp ước Ba bên đã có “tác dụng làm nản chí” đối với giới lãnh đạo hèn nhát Mỹ và 40 sư đoàn Đức ở mặt trận phía Đông đã ngăn cản mọi sự can thiệp của Nga. Do đó, thời điểm đã chín muồi để giáng một đòn mới vào tận gốc rễ sâu của Đế chế Anh: chiếm Gibraltar. Điều này đã biến thành một trận công kích kịch liệt những người Tây Ban Nha, nhưng người yêu cầu 400.000 tấn ngũ cốc và lượng khí gas đáng kể để trả giá cho việc họ tham gia cuộc chiến. Và, Hitler than phiền, khi ông đưa vấn đề báo đáp cuối cùng này ra, Franco đã chạm lòng tự ái mà đáp lại rằng đây “là vấn đề lẫn lộn giữa chủ nghĩa lý tưởng với chủ nghĩa duy vật”. Với cảm xúc gần như là sự oán giận, Hitler tố cáo rằng thực tế ông đã bị khinh rẻ: “Cứ như tôi là một người Do Thái nhỏ mọn đang mặc cả về những vật sở hữu thiêng liêng nhất của loài người!”.

Sau khi hai nhà độc tài chia tay nhau trên tinh thần nồng hậu và tin tưởng, Führer lên đường tới Berchtesgaden “để tĩnh tâm suy nghĩ về mưu đồ chính trị mới”, ông đi tới, đi lui trong những căn phòng ở Berghof và một mình dạo bước trên những triền dốc dài vùng Obersalzberg. Ông thổ lộ một số suy nghĩ bên bàn ăn, một số trong những cuộc họp. Kết quả của những cuộc độc thoại này là quyết định sang thăm dò nước Pháp trong chuyến thăm Franco. Khi đó, và chỉ khi đó, ông mới nói với người Nga.

Con tàu đặc biệt của ông (nó mang cái tên gây tò mò *Amerika*) rời khỏi Đức ngày 22, và chiều hôm đó tới Montoire ở phía Tây miền trung nước Pháp. Tại đây, Laval, Phó Thủ tướng nước Pháp Vichy, đã lên tàu để họp báo. Cuộc họp chủ yếu bàn các công việc thu xếp cho cuộc họp với Thống chế Pétain hai ngày sau. Lần này, Führer có kế hoạch mở rộng chương trình biến nước Pháp thành nước lệ thuộc hoàn toàn. Ông hy vọng làm việc này với tinh thần sẵn sàng giúp đỡ các nạn nhân, nhưng cũng sẵn sàng sử dụng bạo lực và những đòn trả đũa tàn nhẫn nếu cần. Ngoài việc khuất phục nước Pháp, vì ông còn có những quốc gia khác đã chinh phục được, cái mà Göring ôn hòa gọi là nền kinh tế cướp bóc (nó bao gồm việc ngang nhiên đánh cắp mọi giá trị từ nguyên liệu thô và lao động nô lệ đến các đồ nghệ thuật quý của quốc gia), ông hy vọng giành được nước Pháp Vichy như một đồng minh tích cực để chống lại Anh. Theo quan điểm của Laval, Hitler đã chắc chắn rằng việc này có thể thực hiện được và ông đang trong trạng thái rất tin chắc khi con tàu tiếp tục cuộc hành trình suốt đêm để đến cuộc họp quan trọng với Franco.

Họ dự định gặp mặt ngày hôm sau tại một thị trấn nhỏ giáp biên giới nước Pháp, một nơi thích hợp để nghỉ ngơi hơn là để tổ chức một cuộc họp mang tầm quan trọng thế giới. Hendaye nằm ngay bên dưới Biarritz trong khu vực nghỉ dưỡng ở miền Tây Nam nước Pháp, với những bãi biển và những rừng cọ rất có giá trị để quảng bá du lịch. Điểm hẹn nằm bên lề thị trấn, nơi các đường ray hẹp của Pháp giao nhau với các đường ray rộng của Tây Ban Nha. Con tàu của Führer đến sớm để dự cuộc họp vào lúc 2 giờ, nhưng không có con tàu Tây Ban Nha nào ở ga bên cạnh. Đó là một ngày tháng Mười sáng sủa, đẹp trời, dễ chịu tới mức những người Đức đứng ra không cảm thấy bức mình. Rốt cuộc, bạn có thể mong đợi điều gì từ những người Tây Ban Nha lười biếng với những giấc ngủ trưa dài đó?

Hitler tin rằng khi ông gặp Franco mặt đối mặt, ông sẽ dẫn dắt ông ta giống như ông đã làm với Chamberlain, Laval và những người khác. Thống

chế sẽ đứng ở đâu nếu không có sự trợ giúp của Đức? Như những người Tây Ban Nha nhiệt thành từng tin tưởng, đó không phải là sự can thiệp của Đức Mẹ để chiến thắng cuộc Nội chiến, mà chính là các liên đội máy bay của Đức đã “dội mưa bom từ trên trời xuống để giải quyết vấn đề”.

Trong khi họ chờ đợi, Hitler và Ribbentrop chuyện phiếm ở sân ga. Schmidt tình cờ nghe được Ftihrer nói: “Hiện tại chúng ta chưa thể đưa ra văn bản nào hứa hẹn với người Tây Ban Nha về việc chuyển phần lãnh thổ thuộc sở hữu thực dân Pháp. Nếu họ nắm giữ bất cứ điều gì bằng văn bản về vấn đề tể nhị này với những người theo nền văn hóa Latinh hay bép xép này, thì chắc chắn sớm muộn gì cũng sẽ đến tai người Pháp”. Ngày mai ông muốn thuyết phục Pétain tích cực có những hành động chống đối Anh và như vậy không thể trao vùng lãnh thổ Pháp hôm nay. Ông tiếp tục, “Điều đó còn rất xa, nếu thỏa thuận đó với người Tây Ban Nha được công bố, thì để chế thực dân Pháp có thể sẽ chiếm De Gaulle bằng vũ lực.”

Cuối cùng, muộn một tiếng, con tàu Tây Ban Nha xuất hiện trên cây cầu Quốc tế bắc qua sông Bidasoa. Sự chậm trễ là cố ý, không phải do bất kỳ giấc ngủ trưa nào. “Đây là cuộc họp quan trọng nhất trong đời tôi”, Franco nói với một trong số các sỹ quan của mình. “Tôi sẽ phải sử dụng tất cả những mảnh khoé có thể - và đây là một trong số đó. Nếu tôi bắt Hitler phải đợi, ông ta sẽ ở trạng thái tâm lý bất lợi ngay từ đầu”. *Caudillo* (tiếng Tây Ban Nha - nhà lãnh đạo) dáng người thấp đậm với cặp mắt đen, sắc sảo. Ở đất nước của những con người có dáng vẻ đạo mạo, thì ông chỉ là một người bình thường, một Sancho Panza, người vươn lên nắm quyền bằng sự may mắn và ý chí bền bỉ. Thành công của ông đạt được một cách khó khăn. Xuất thân từ vùng Galicia, một tỉnh nổi tiếng về những con người thực dụng, nhưng đúng mực và nghiêm túc, ông lên nắm quyền, mang theo khả năng phán đoán thực tế tàn nhẫn và sự khôn ngoan sắc sảo.

Mặc dù gốc gác nông dân từ trong máu, nhưng Franco thậm chí không phải là người của nhân dân. Ông cũng không quá gần gũi với Nhà thờ và những người theo chủ nghĩa quân chủ, và nếu nói đến việc bỏ đỡ các đảng viên Đảng Pha-lăng, thì rõ ràng ông không phải là một trong số họ. Đảng viên Đảng Pha-lăng thực sự, như người anh rể của ông, người mới được bổ nhiệm giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao, còn ủng hộ Đức hơn nhiều. Mặc dù vừa trải qua những việc không vui ở Berlin, nhưng Serrano Suner vẫn tin chắc rằng Đức không thể bị đánh bại và rằng Tây Ban Nha nên đứng về phía thắng. Franco rất đa nghi. “Tôi đã nói với các ông rằng người Anh sẽ

không bao giờ nhượng bộ”, ông nói với các tướng lĩnh của mình. “Họ sẽ chiến đấu và tiếp tục chiến đấu: và nếu họ bị đánh bật khỏi nước Anh, họ sẽ tiếp tục chiến đấu từ Canada: họ sẽ lôi kéo người Mỹ tham gia cùng với họ. Nước Đức vẫn chưa chiến thắng trong cuộc chiến tranh này”. Đồng thời, ông không muốn vắt kiệt lòng kiên nhẫn của Hitler và bắt Tây Ban Nha phải chịu số phận như Tiệp Khắc và đi theo con đường của những nước nhỏ đã chặn đường của ông.

Khi con tàu của ông đã đỗ kế bên tàu của Hitler, Franco biết rằng số phận đất nước ông dựa vào khả năng ông giữ cho đất nước nằm ngoài cuộc xung đột châu Âu. Cuộc Nội chiến đã khiến nền kinh tế Tây Ban Nha rơi vào tình trạng rối ren và với sự thất bát của vụ mùa năm vừa qua, người dân đất nước ông đang phải đối diện với nạn đói. Nhưng liệu Hitler có để cho đất nước ông tiếp tục đứng ở vị trí trung lập hay không? Nếu ông thẳng thừng từ chối Führer, thì điều gì có thể ngăn chặn cuộc xâm chiếm của Đức? Giải pháp là gây cảm tưởng gia nhập Trục Berlin - Rome - Tokyo, nhưng phải tìm điểm nhỏ nào đó cần thiết để làm rõ hơn. Di sản Galician của ông là chiếc áo giáp khi ông bước xuống ga và tiến về phía Hitler trong tiếng kèn hộ tống của quân nhạc.

Franco bắt đầu bằng bài diễn văn đã chuẩn bị trước với những lời ca tụng và những lời hứa miêng. Tây Ban Nha luôn “hòa hợp tinh thần với nhân dân Đức, không có bất cứ sự e dè nào và rất mực trung thành,” và, trong thực tế, “vào mọi thời điểm luôn cảm thấy hòa hợp với Trục Berlin - Rome - Tokyo”. Trong lịch sử, chỉ có các lực lượng thống nhất giữa hai quốc gia và, trong cuộc chiến hiện nay, “Tây Ban Nha sẽ vui lòng chiến đấu đứng về phía Đức”. Ông nói thêm, những khó khăn khi làm việc đó như Führer đã biết: cụ thể là việc thiếu lương thực và những khó khăn mà các phần tử chống đối Trục Berlin - Rome - Tokyo ở Mỹ và châu Âu đang tạo ra cho đất nước nghèo nàn của ông. “Chính vì vậy, Tây Ban Nha phải dấn chân tại chỗ và thường phải chấp nhận những điều mình hoàn toàn không tán thành”, ông nói điều này với một giọng nuối tiếc, nhưng nhanh chóng nhận thấy rằng mặc dù tất cả những vấn đề này Tây Ban Nha - lưu tâm đến liên minh tinh thần với Trục Berlin - Rome - Tokyo - đang có “cùng quan điểm đối với cuộc chiến tranh giống như Italia từng cố vào mùa thu năm ngoái”. Sau sự né tránh khéo léo này là lời hứa của Hitler. Để đáp lại việc Tây Ban Nha hợp tác trong chiến tranh, ông nói, nước Đức sẽ để Franco có

được Gibraltar - nó sẽ bị đánh chiếm vào ngày 10 tháng Một - cũng giống như một số vùng lãnh thổ thuộc địa khác ở châu Phi.

Franco yên lặng ngồi cuộn tròn trên ghế, mặt không biểu lộ cảm xúc gì. Cuối cùng, ông bắt đầu nói, chậm rãi và cân nhắc cẩn thận, đưa ra nhiều lý do, nhưng vẫn không hề nhượng bộ. Ông nói, đất nước ông cần ngay vài trăm nghìn tấn bột mì. Nhìn chằm chằm vào Hitler với ánh mắt tinh quái đề phòng,” ông hỏi liệu Đức có sẵn sàng cung cấp hay không. Và về số lượng lớn pháo hạng nặng Tây Ban Nha cần có để phòng thủ bờ biển trước sự tấn công của Hải quân Hoàng gia, chưa nói đến pháo phòng không, thì sao? ông chuyển từ đề tài này sang đề tài khác với vẻ bừa bãi, từ việc bồi thường cho những tổn thất nhất định ở Quần đảo Canary đến khả năng không thể giành được Gibraltar từ tay những người lính ngoại quốc. Người Tây Ban Nha phải chiếm được pháo đài đó! Bất ngờ ông đánh giá thực tế những cơ hội của Hitler quét sạch người Anh ra khỏi châu Phi: đến tận giáp sa mạc, có lẽ, nhưng không xa hơn. “Là một người châu Phi từng trải, tôi biết rất rõ về điều đó”. Tương tự, ông thể hiện sự nghi ngờ về khả năng chinh phục nước Anh của chính Führer. Trong điều kiện thuận lợi nhất, Anh có thể thất bại, nhưng chính phủ của Churchill sẽ chạy sang Canada và tiếp tục cuộc chiến với sự viện trợ của Mỹ.

Franco nói với giọng ê a đều đều khiến Schmidt liên tưởng tới giọng cầu kinh của nhà sư. Giọng nói khiến Hitler chán nản, cuối cùng phải buột miệng rằng tiếp tục như vậy thật vô ích. Lập tức ông lại ngồi xuống, dường như hối tiếc về sự biểu lộ cảm xúc của mình, và một lần nữa cố gắng thuyết phục Franco ký kết một hiệp ước. Tất nhiên! Franco nói. Điều gì có thể hợp lý hơn! Miễn là Đức cung cấp lương thực và vũ khí, tất nhiên; và miễn là Tây Ban Nha được lựa chọn quyết định đúng thời điểm cho chiến tranh. Sau một vòng đàm phán, cuộc họp bị hoãn lại.

Khi Hitler bực tức bỏ về buồng riêng, hai bộ trưởng ngoại quốc bước xuống sân ga tới bên tàu của Ribbentrop để thảo luận tiếp. Sau một hồi đầu khẫu, Ribbentrop tiết lộ rằng Führer đã tới Hendaye “để xác định chắc chắn xem liệu những yêu cầu của Tây Ban Nha và những hy vọng của người Pháp có phù hợp với nhau không”. Chắc chắn, *Caudillo* hiểu được thế tiến thoái lưỡng nan của Hitler và chấp nhận ký một nghị định thư bí mật mà Italia sẽ bổ sung chữ ký sau. Và thế là Ribbentrop trao một bản dịch thư đề nghị đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Trong đó nêu rõ Tây Ban Nha sẽ nhận các

vùng lãnh thổ từ phần sở hữu thuộc địa Pháp ở mức Pháp có thể được bảo đảm khỏi bị sở hữu của thực dân Anh.”

Biểu lộ sự ngạc nhiên, Serrano Suner tố cáo rằng rõ ràng một tiến trình mới đang được thực hiện trong vấn đề châu Phi và quan điểm của Đức đối với Pháp rõ ràng đã thay đổi! Điều này khiến khoản bồi thường cho Tây Ban Nha để tham gia cuộc chiến tranh trở nên rất mập mờ. Và Franco, ông kết luận với nụ cười thoáng qua, sẽ phải “xác định rõ thêm những phần thưởng của chiến thắng” đối với người dân đất nước ông.

Ribbentrop không hợp với kiểu đầu khẩu đó và cố gắng kiềm chế sự tức giận khi người Tây Ban Nha tìm lối thoát ra một cách ấn tượng, nhưng thật đàng hoàng.

Tối hôm đó, phía Đức mời những người Tây Ban Nha dự tiệc trọng thể trong toa ăn trên tàu của Führer. Franco thật cởi mở và thân thiện, người anh em của ông rất có sức lôi cuốn. Có lẽ cách xử sự lấy lòng của họ suốt bữa ăn đã khuyến khích Hitler kéo Franco ra một phía khi những người khách đứng dậy chuẩn bị từ biệt. Trong gần hai giờ, hai người đã nói chuyện riêng. Và Hitler càng bối rối hơn khi không thể lôi kéo Franco, người vẫn không hề nao núng, luôn giữ vững quan điểm về mọi điểm quan trọng. Chẳng hạn, ông tin rằng cổng phía Đông vào Địa Trung Hải, kênh đào Suez, cần phải được đóng kín trước cổng phía Tây, Gibraltar; hay việc ông không hề dao động trước những lời phản đối của Hitler. Thậm chí khi sự cứng rắn của ông khiến Hitler phải chuyển từ chỗ cứ khẳng khẳng ý kiến của mình đến chỗ mất bình tĩnh, Franco vẫn bình thản khẳng định rằng nếu Tây Ban Nha không nhận được 10 triệu tạ bột mì (1 tạ Anh bằng 50,8 kg), thì lịch sử có thể lặp lại (ông nhắc đến cuộc nổi dậy chống Napoleon). Führer rời khỏi bữa tiệc với sự tức giận, ông nói với Puttkamer: “Franco là một thiếu tá quên!” Quay sang Linge, ông hạ cấp bậc của anh ta: “Ồ Đức, người như vậy sẽ không bao giờ vượt qua cấp trung sĩ!” Một người khác nghe thấy ông hạ thấp *Caudillo* xuống cấp hạ sĩ, chính là cấp bậc của ông trong Chiến tranh Thế giới I. Thậm chí, ông còn bực bội hơn trước những chiến thuật khéo léo của Ngài Bộ trưởng Ngoại giao. “Suner đã dắt mũi được Franco,” ông nói với Keitel và đe dọa cắt đứt các cuộc thương lượng với người Tây Ban Nha ngay tại đây và vào đúng lúc đó.

Trong lúc đó, Ribbentrop đang trên tàu đến để thỏa thuận với Suner, nhưng ông thấy nản chí giống Führer trước những người Tây Ban Nha lịch sự nhưng kiên định với những ý kiến phản đối. Hoàn toàn mất bình tĩnh,

ông đã đuổi Serrano Suner và các trợ thủ của ông ta ra cứ như họ là những cậu học sinh vậy và yêu cầu họ mang văn bản hoàn chỉnh đến trước 8 giờ sáng ngày hôm sau.

Đích thân Serrano Suner không xuất hiện vào ngày 24, mà giao văn bản cho cấp dưới của mình, một cựu đại sứ ở Berlin, người nói chuyện với người Đức bằng giọng Viên. Thấy vậy, Ribbentrop tức điên lên tới mức những tiếng la ó lỗ mãng của ông có thể được nghe thấy cả ở bên ngoài con tàu. “Không thể chấp nhận được!” Ribbentrop tuyên bố với vai trò của mình như một hiệu trưởng sau khi đọc văn bản của Serrano Suner, trong đó mô tả vùng Morocco của Pháp như một vùng lãnh thổ sau này thuộc về Tây Ban Nha. Ông đòi những người Tây Ban Nha phải đệ trình một văn bản mới, sau đó cùng với Schmidt lái xe tới sân bay gần nhất để từ đó kịp bay đến Montoire dự cuộc họp của Hitler - Pétain. Thở phì phò do cơn giận dữ suốt chuyến đi, vị Bộ trưởng Ngoại giao đã nguyên rủa Suner là “kẻ đạo đức giả” và Franco là “kẻ vô ơn”. Người phiên dịch đã kín đáo vui mừng trước những chiến thuật của người Tây Ban Nha. Lần đầu tiên Hitler bị lừa trước khi có thể giở mảnh khoé của mình.

Hitler đã đến Montoire và chờ đợi trên con tàu của mình để gặp Thống chế Pétain, người mới được phong từ Thủ tướng thành Nguyên thủ quốc gia, một chức vụ mới phân biệt ông với chế độ cộng hòa cũ. Führer có thể đã khó chịu hơn với Franco khi biết được rằng ông đã cảnh báo cho Pétain không nên đảm đương gánh nặng dẫn dắt nước Pháp ra khỏi sự hỗn loạn. Ông từng nói “Make your age your excuse” (ôm tha già thôi). Hãy để những kẻ chiến bại đó ký kết hòa ước... Ngài là vị anh hùng của Verdun. Đừng để tên tuổi của ngài lẫn với những kẻ bại trận”. “Tôi biết, thưa Tướng quân,” Pétain đáp lại, “nhưng Tổ quốc đang gọi tôi, và tôi thuộc về Người... Đây có thể là việc cuối cùng tôi có thể làm cho đất nước.”

Vị thống chế đã có tuổi, trong quân phục chỉnh tề, được Keitel chào đón ngay lối vào ga tàu. Pétain chào đáp lễ và ngẩng đầu bước qua hàng lính danh dự Đức, mắt nhìn thẳng, với Ribbentrop và Laval. Họ lặng lẽ đi thành hàng qua ga đến chỗ tàu của Führer. Khi Pétain xuất hiện ở phòng vé, Hitler tiến đến, tay giang rộng. Vị thống chế để Hitler dẫn vào toa riêng, nhưng ngồi ngay trước mặt Hitler, lắng nghe Schmidt phiên dịch - ông nói khá to để ông già nghe rõ - “với sự điềm tĩnh cố hữu”, ông tỏ ra tự tin hơn là nhún mình. Ngồi cạnh ông là Laval, một sự tương phản mạnh. Ông ta đang hút thuốc, dù vẫn biết hút thuốc là điều Hitler và Pétain ghét cay ghét

đáng. Ánh mắt thăm dò của Laval chuyển từ Hitler sang Ribbentrop khi Hitler thể hiện ông biết rõ rằng Thống chế không thuộc những người ủng hộ việc tuyên bố chiến tranh với Đức. “Nếu không phải như vậy, thì cuộc nói chuyện này không thể diễn ra được”, ông nói.

Sau khi nêu ra những tội lỗi của Pháp với giọng ôn hoà, Führer nhắc lại rằng ông đã từng nói với Franco: “Chúng tôi đã chiến thắng cuộc chiến tranh này. Nước Anh đã thất bại và sớm muộn gì cũng phải thừa nhận điều đó”. Và, ông nói thêm một cách đầy ý nghĩa, là rõ ràng một nước nào đó sẽ phải trả giá cho cuộc chiến thất bại. “Đó sẽ là Pháp hoặc Anh. Nếu Anh phải trả giá, thì Pháp có thể giữ vị trí ở châu Âu, nơi xứng đáng với họ, và hoàn toàn có thể duy trì vị trí của họ như một cường quốc thực dân”. Để đạt được điều này, tất nhiên, Pháp sẽ phải bảo vệ đế chế thực dân của mình trước sự tấn công cũng như phải chiếm lại được các thuộc địa ở Trung Phi, những nơi từng thuộc về De Gaulle. Ở điểm này, ông đề nghị trực tiếp là Pháp tham gia chiến tranh chống Anh bằng việc hỏi Pétain rằng nước Pháp sẽ làm gì nếu Anh tiếp tục tấn công các tàu chiến của họ đang ở Mers-el-Kebir và vài tuần sau nữa ở Dakar.

Tuy thừa nhận cả hai cuộc tấn công đó làm mất thể diện đa số người dân Pháp, nhưng Pétain đáp rằng đất nước ông chưa sẵn sàng để bắt đầu một cuộc chiến nữa. Ông phản đối với lời đề nghị một hiệp ước hòa bình cuối cùng “như vậy Pháp mới có thể biết được số phận của mình, và hai triệu tù binh chiến tranh Pháp mới có thể sớm trở về với gia đình”. Hitler chỉ lướt qua vấn đề này, đáp lại, hai người Pháp cũng không đã động gì đến lời gợi ý Pháp nên tham gia chiến tranh. Hai bên đã ở thế bất hòa và mặc dù Pétain thể hiện sự ngưỡng mộ cá nhân trước Führer và tỏ ra đồng ý với nhiều quan điểm của ông, nhưng đồng thời cũng biểu lộ đủ để Schmidt hiểu rằng đó là một lời từ chối dứt khoát. “Một khoản tiền cược lớn cho những gì Hitler đã chơi và đã thua là kết quả của sự thận trọng khôn ngoan mà Pétain và Laval thể hiện,” người phiên dịch nhớ lại. Theo quan điểm của ông, Pháp không phải hổ thẹn trước hành động của hai đại diện của họ ở Montoire.

Vài ngày sau, với sự trân trọng, Pétain nói với đồng bào của mình qua làn sóng vô tuyến là ông đã chấp nhận cộng tác với Đức. Ông làm như vậy để duy trì sự thống nhất của Pháp, cũng như để giảm bớt những nỗi đau khổ của đất nước và các tù binh Pháp, ông báo trước, “Sự cộng tác này phải thẳng thắn. Phải dập tắt mọi tư tưởng xâm lược. Nó phải mang theo nỗ lực

kiên nhẫn và lòng tin.” Pháp có hàng loạt nghĩa vụ đối với kẻ chiến thắng. Nếu Hitler không để Pháp được giữ chủ quyền của mình thì sao? Pétain tiếp tục “Như tôi đã nói với các bạn với tư cách một người cha. Hôm nay tôi nói với các bạn với tư cách một nhà lãnh đạo. Hãy theo tôi. Hãy tin tưởng vào nước Pháp bất diệt.”

Không khí trên con tàu của Führer thật ảm đạm. Hitler không đạt được điều ông muốn cả ở Hendaye và Montoire. Sự thất vọng thứ ba đến trước khi con tàu *Amerika* vượt qua biên giới nước Pháp mang theo bức thư từ Mussolini đề 6 ngày trước. Trong đó ông công kích người Pháp một cách cay độc. Ông viết, họ căm thù trục Berlin - Rome - Tokyo tận trong sâu thẳm trái tim mình và mặc dù những lời nói ngọt ngào thoát ra từ Vichy, “người ta không thể hy vọng gì đến sự cộng tác của họ”. Lo lắng vì sợ rằng thái độ đầy căm thù của Il Duce với Pháp gây nguy hiểm cho kế hoạch của chính mình và muốn kéo Vichy vào cuộc thập tự chinh chống chế độ dân chủ, nên Hitler đã chỉ thị cho Ribbentrop chuyển cuộc gặp của ông với Mussolini ở Florence sang ngày 28 tháng Mười. Cuộc điện thoại của Ribbentrop tới Ciano vài phút sau đã phần nào gây nên sự hoang mang ở Rome. “Việc Führer vội vàng sang Italia lần này ngay sau khi hội đàm với Pétain không hề khiến tôi yên lòng. Tôi hy vọng ông sẽ không mời chúng tôi một chén rượu độc vì những yêu cầu của chúng tôi đối với Pháp. Đây sẽ là điều cay đắng nhục nhã đối với người dân Italia, thậm chí còn cay đắng hơn cả ảo tưởng Versailles.”

Thay vì trở lại Berlin theo kế hoạch, Hitler lệnh cho con tàu chuyển hướng đến Munich để ông nghỉ ngơi và chuẩn bị cho chuyến đi gấp sang Italia. Ngày 27 tháng Mười, ngay trước khi tàu chuyển bánh xuống phía Nam vào cuối buổi chiều hôm đó, thì có tin từ tùy viên quân sự Đức ở Rome cho biết rằng bây giờ “hầu như chắc chắn” là Mussolini sẽ tấn công Hy Lạp vào sáng sớm hôm sau. Theo Schmidt, Führer đã “không tự chủ được” trước tin này và chiều tối hôm đó, trong bữa ăn tối, Ribbentrop đã phản ánh sự giận dữ của cấp trên của mình. “Người Italia sẽ không bao giờ có được bất cứ chỗ nào để chống lại người Hy Lạp trong mùa thu mưa này và mùa đông tuyết rơi này,” ông nói. “Ngoài những kết quả chiến tranh ở vùng Balkan là khó dự đoán. Führer dự định bằng mọi giá sẽ giữ vững kế hoạch điên rồ này của Duce, như vậy chúng tôi sẽ sang Italia ngay lập tức, để đàm phán trực tiếp với Mussolini.”

Ribbentrop có thể đã không coi trọng việc này. Chính ông đã thu xếp cuộc họp hai ngày trước. Ông biết rằng Fuhrer vừa từ chối ký một thông điệp gửi tới Rome, do chính nhân viên của ông soạn thảo, trong đó thẳng thắn chỉ trích mọi sự tấn công như vậy. Weizsacker, người đã viết thông điệp đó nhớ lại, “Ribbentrop đã chấp thuận việc này, nhưng Hitler nói ông không muốn gây trở ngại cho Mussolini. Sự im lặng của Hitler có nghĩa là dấu hiệu trực tiếp muốn gửi tới Italia rằng họ hãy dứt khoát và mạo hiểm tiến tới vùng Balkan.”

10 giờ sáng hôm sau, khi con tàu *Amerika* vượt qua vùng Bologna, Hitler nhận được tin Italia vừa mới tiến quân vào Hy Lạp. Engel nhớ lại, những lời chửi thề và rửa xả đầu tiên của Hitler không nhằm vào Mussolini mà vào những người liên lạc và tùy viên Đức, những người đã “đầu độc ông ta”. Sau đó Hitler mới bắt đầu nhể móc người Italia về trò lá mặt lá trái của họ. “Đây là sự trả thù đối với Na Uy và Pháp!” ông tuyên bố, sau đó than phiền rằng “một nửa người Italia hoặc là kẻ phản bội hoặc là gián điệp”. Khi cảm xúc đã nguôi ngoai, ông quay lại phân tích tình hình nghiêm túc hơn. Ông phỏng đoán, Il Duce đã đến Hy Lạp để ngăn chặn sự tác động kinh tế ngày càng tăng của Đức ở vùng Balkan. “Tôi thực sự lúng túng,” ông nói. Ông sợ rằng cuộc xâm lược của Italia sẽ gây “hậu quả nghiêm trọng và tạo cơ hội tốt để Anh thiết lập căn cứ không quân ở Balkan.”

Một giờ sau, con tàu của ông vào ga Florence trang hoàng lộng lẫy và bắt gặp ngay một Duce hồ hởi lao tới để gây áp lực cho đồng minh của mình. Ông ta kêu lên, “Führer, chúng tôi đang hành quân!” Hitler đã kiềm chế được mình. Sự việc đã xảy ra, than phiền chẳng ích gì. Ông chào hỏi một cách hờ hững, khác xa với cách đón tiếp nồng hậu ông dành cho Mussolini, nhưng ngay cả sự lạnh nhạt này cũng chỉ là nhất thời. Trong giây lát cả hai nhà độc tài - hai chính trị gia, đã có tâm trạng tốt hơn trước những tiếng hò reo vui mừng “Führer, Heil Führer! Duce! Duce!” từ đám đông bên ngoài Palazzo Pitti, nơi hai bên sẽ đàm phán. Một số lần hai nhà độc tài phải xuất hiện ở ban công để làm lắng dịu đám đông. “Đó là cách chào mừng người dân Rome thường dành cho Hoàng đế của họ,” sau này Hitler nói với người hầu cận của mình. “Nhưng họ không đánh lừa được tôi. Bây giờ họ đang cố gắng vỗ về tôi vì họ đã làm hỏng các kế hoạch của tôi.”

Trong cuộc hội đàm, Hitler đã tự chủ rất tốt trước sự ngạc nhiên của Schmidt, không hề có “dấu hiệu nhỏ nhất là tật nghiêng răng của ông khi căng thẳng”. Mussolini thể hiện sự hài hước nổi bật. Mọi sai lầm ông có thể đã cảm thấy vì đã làm những gì Hitler chỉ miễn cưỡng bằng lòng đều được xua tan bằng sự oán giận của chính ông trước việc Hitler mới đây đã cho quân đến Romania mấy ngày sau khi cả hai hứa với nhau ở Brenner Pass sẽ gìn giữ hòa bình ở vùng Balkan. “Hitler luôn đặt tôi trước những việc đã rồi”, ông than phiền với Ciano. “Lần này tôi sẽ cho ông ta một trận. Qua báo chí, ông ta sẽ thấy rằng tôi đã chiếm được Hy Lạp. Có như vậy mới lấy lại được thế cân bằng.”

Rõ ràng ông đã thành công, vì Führer không thốt một lời nào phàn nàn về Hy Lạp. Thay vào đó, ông dành phần lớn thời gian của mình cho vấn đề đã khiến ông phải đến Florence, ông nói với Mussolini về cuộc họp với Pétain và Laval mà trong đó ông rất ấn tượng trước thái độ đàng hoàng của Pétain - và không hề bị lừa trước sự nịnh bợ của Laval, ông mô tả những cuộc hội đàm với Franco như một sự thử thách và thay vì chuyển sang các cuộc hội đàm khác, ông “thích giải quyết vấn đề thật rõ ràng”. Ông than phiền, Caudillo đã “rất mập mờ” về việc tham gia chiến tranh; chắc hẳn ông ta trở thành lãnh đạo của Tây Ban Nha một cách tình cờ.

Cuộc họp kéo dài kết thúc trong tình anh em, Hitler nhắc lại lời hứa ở Breener Pass là ông sẽ “không vì bất cứ lý do gì mà ký hòa ước với Pháp nếu như những yêu cầu của Italia còn chưa được đáp ứng đầy đủ”, về phần mình, Mussolini quan sát thấy rằng họ đã hoàn toàn hoà hợp, như vẫn luôn là vậy. Tuy nhiên, khi đã lên tàu *Amerika*, Hitler bắt đầu xỏ ra một tràng lên án “trò mạo hiểm” mới của Il Duce, mà hậu quả của nó chỉ có thể là một thảm họa quân sự. Ông tố cáo, tại sao Mussolini lại không tấn công Malta hay Crete cơ chứ? Điều đó chỉ có thể hiểu được phần nào trong hoàn cảnh chiến tranh giữa họ với Anh ở vùng Địa Trung Hải. Đặc biệt với quân Italia đang gặp khó khăn ở Bắc Phi tới mức họ vừa mới phải cầu cứu một sư đoàn thiết giáp của Đức!

Chuyến trở về qua vùng núi Alps tuyết phủ là một chuyến đi buồn rầu đối với Führer. Chỉ hơn sáu tháng ông đã chiếm được cả một vùng đất rộng lớn mà ngay cả một người Đức lạc quan nhất cũng không thể tưởng tượng được. Na Uy, Đan Mạch, Luxembourg, Thụy Điển, Hà Lan và Pháp đều thuộc về ông. Ông đã bỏ xa Alexander và Napoleon. Nhưng dường như chẳng có gì giống như thành công; sau chuỗi chiến thắng không thể tin nổi

này lại là sự thất vọng ở Hendaye, Montoire và Florence. Nhà lãnh đạo bình thường của một quốc gia hạng hai và người đứng đầu của một dân tộc bại trận lại tránh được việc bị dẫn dắt vào cuộc thập tự chinh chống nước Anh, còn nước đồng minh tin cậy của chính ông lại đang gây nguy hiểm một cách ngu ngốc tới địa vị trong Trục Berlin - Rome - Tokyo ở vùng Địa Trung Hải, chưa nói tới thanh thế riêng trên chiến trường. Dường như điều đó còn chưa đủ, chiến dịch trên không được thiết kế nhằm đưa nước Anh vào bàn đàm phán giờ đây là một thất bại phải thừa nhận - với số lượng máy bay bị tổn thất lớn khủng khiếp.

Không thể che giấu mối phiền muộn của mình trong chuyến đi buồn tẻ trở về đó, Hitler chửi rủa những kẻ cộng tác “bịp bợm” và những người bạn vô ơn, không đáng tin cậy. Chưa bao giờ một người chỉ biết đến chiến thắng phải đối diện với quá nhiều sự thất vọng như vậy! Phần nhiều sự thể hiện của ông chắc hẳn phải là chiến trường. Hitler không thể bị bối rối như vậy do thiếu sự cam kết của Péteín khi ông thể hiện và ông chắc chắn biết mình có thể đã ngăn chặn được sự tấn công bất ngờ vào Hy Lạp nếu ông từng muốn gây áp lực cho Mussolini. Nhưng sự cay đắng của ông trước việc Franco từ chối cam kết với ông là có thật. Caudillo buộc phải bằng lòng vì ông là chiếc chìa khóa để vào Gibraltar và việc chiếm giữ được pháo đài này có thể đánh bại Anh - và dọn đường cho cuộc thập tự chinh ở phương Đông.

Chương 23

“THẾ GIỚI SẼ PHẢI NÍN THỞ”

12.11.1940 - 22.6.1941

1

Mặc dù Hitler chỉ miễn cưỡng ủng hộ Hiệp ước ba bên với Nhật và Italia, nhưng Ribbentrop, người khởi xướng ra nó, đã thuyết phục ông mời Liên Xô tham gia nhằm thiết lập thỏa thuận bốn bên. Vì thế, ngày 12 tháng Mười một, năm 1940, Ngoại trưởng Molotov đến Berlin để bàn bạc việc liên minh. Cuộc họp diễn ra tại văn phòng mới của Ribbentrop nhưng Hitler không tham dự. Vị chủ nhà cố hết sức để đoàn đại biểu Xô Viết cảm thấy như đang ở nhà, luôn tươi cười rạng rỡ. “Chỉ trong những giờ giải lao dài”, Schmidt nhớ lại, “Molotov mới đáp lại bằng một nụ cười lạnh nhạt trên gương mặt tinh ranh”. Ông đứng dưng lẳng nghe Ribbentrop mạnh mẽ cam đoan rằng Hiệp ước ba bên không nhằm vào việc chống lại Liên Xô. Thực tế, Ribbentrop nhận xét, Nhật đã quay sang miền Nam và sẽ mất hàng thế kỷ bận rộn thống nhất những vùng lãnh thổ Nhật chiếm đóng ở Đông Nam Á. “Vì Không gian sinh tồn, Đức cũng sẽ tìm kiếm sự bành trướng về phía Nam, ở Trung Phi, vùng lãnh thổ từng là thuộc địa của Đức”, ông quả quyết mọi người đều sẽ nam tiến, như thể đó là một thứ một thời thượng. Ribbentrop sống sượng đề nghị Liên Xô cũng nên Nam tiến, đề cử vịnh Ba Tư và những vùng lãnh thổ khác nằm ngoài kế hoạch của Đức. Ấn Độ cũng là mục tiêu đáng tham khảo, nhưng Molotov không biểu hiện gì, chỉ ngồi im quan sát.

Ribbentrop bối rối, ông đề nghị Liên Xô gia nhập vào Hiệp ước ba bên. Nhưng Molotov, chỉ muốn trao đổi với chính Hitler. Trưa hôm đó, Molotov hờ hững lắng nghe Führer, khi Hitler ngừng nói, ông lịch sự than phiền rằng đề xuất của Đức quá chung chung, ông muốn chi tiết hơn; và bắt đầu đặt ra một chuỗi câu hỏi khó chịu: “Liệu thỏa thuận Xô-Đức năm 1939 có còn áp dụng đối với Phần Lan không? Trật tự mới ở châu Âu và châu Á sẽ

như thế nào, Liên Xô sẽ can thiệp vào phần nào? Các nước Bungari, Rumani, và Thổ Nhĩ Kỳ sẽ đóng vai trò gì; và làm thế nào giải quyết vấn đề bảo vệ lợi ích của Nga trên khu vực Balkan và Hắc Hải?”

Trước đây chưa có nhà ngoại giao nào dám can đảm táo bạo bày tỏ suy nghĩ như thế, và Schmidt tự hỏi liệu Hitler có nóng giận rời khỏi phòng như cách đây hai năm khi Sir Horace Wilson chuyển cho ông bức thư của Chamberlain không. Nhưng Hitler cam đoan một cách nhã nhặn, ông nói, Hiệp ước ba bên chỉ quy định các điều khoản ở châu Âu; sẽ không có thỏa thuận nào được thiết lập nếu không có sự đồng thuận của Nga - không chỉ ở châu Âu mà còn ở vùng Viễn Đông.

Molotov hoài nghi. “Nếu được đối xử như cộng sự chứ không phải những tên ngốc,” ông nói, “thì về mặt nguyên tắc, chúng tôi có thể gia nhập vào Hiệp ước ba bên. Nhưng trước tiên, ý định và mục tiêu của hiệp ước phải được định nghĩa rõ ràng và tôi phải được thông báo chính xác về biên giới của lãnh thổ châu Á Vĩ đại”. Rõ ràng Hitler cảm thấy lúng túng khi bị đặt vào thế phòng ngự, ông bất ngờ kết thúc buổi chất vấn bằng tuyên bố họ nên tạm dừng cuộc thảo luận. “Nếu không, chúng ta sẽ bị vướng vào cảnh báo không kích.”

Molotov mở đầu buổi thảo luận thứ hai bằng giọng điệu hung hăng như trước. Ông nói về Phần Lan, Hitler đã bí mật lên kế hoạch sử dụng nơi này như một đồng minh quân sự trong trường hợp xảy ra chiến tranh với Nga. Việc đề cập thẳng thừng đến Phần Lan khiến Hitler từ một ông chủ tiệc vui tính trở thành một vị công tố viên gắt gỏng. “Chúng tôi không có lợi ích chính trị nào ở đó,” ông quả quyết.

Molotov không tin. Ông điềm tĩnh nói “Nếu tình hữu nghị giữa Nga và Đức được duy trì thì vấn đề Phần Lan sẽ được giải quyết mà không cần đến chiến tranh. Nhưng trong trường hợp đó, quân Đức không được hiện diện ở Phần Lan và không có biểu tình chống chính quyền Xô Viết tại đó”. Hitler trấn tĩnh, trả lời từ tốn nhưng dứt khoát rằng chỉ có quân Đức ở Phần Lan đang được chuyển đến bắc Na Uy.

Sự nghi ngờ của Molotov vẫn chưa lắng xuống, Hitler bắt đầu bức tức, ông lặp lại. “Chúng tôi phải giữ hòa bình với Phần Lan, vì mỏ kẽm và gỗ của họ”. Nhưng trong câu tiếp theo, có lẽ do vô ý, Hitler đã để lộ kế hoạch tối thượng của mình. “Mâu thuẫn ở khu vực Baltic sẽ gây ra căng thẳng dữ dội trong quan hệ giữa Nga và Đức - với những hậu quả khó lường”. Molotov không xem đây là một lời đe dọa, ông phớt lờ nó, vì thế đã phạm

một sai lầm ngoại giao nghiêm trọng, “Đây không phải là vấn đề Baltic, mà là Phần Lan”, ông gay gắt đáp trả.

“Không có chiến tranh với Phần Lan!” Hitler ngoan cố đáp.

“VẬY là ông đã đi trịch thỏa thuận của chúng ta năm trước”, Molotov cũng ngoan cố nói.

“Sau khi chinh phục Anh”, Hitler nói, “đế chế Anh sẽ được phân chia như một khu bất động sản khổng lồ rộng 40 triệu km vuông bị phát mãi”. Đến nay, nhóm thiểu số bốn mươi lăm triệu người Anh đang cai trị sáu trăm triệu cư dân đế chế Anh. Ta sẽ tiêu diệt chúng”, ông nói Đức không muốn chuyển hướng tấn công sang trung tâm của đế chế, quần đảo Anh. Đó là lý do ông chống lại cuộc chiến Baltic.

Nhưng cái cớ này không làm Molotov nguôi ngoai, ông này tiếp tục than phiền. “Việc ông bảo vệ Rumani khiến chúng tôi không hài lòng”, ông gắt gỏng. “Có phải sự bảo vệ này nhằm chống lại chúng tôi?” Trong ngoại giao, thái độ thù địch được xem như một sai lầm ngớ ngẩn. “Nó áp dụng cho bất kỳ ai tấn công Rumani,” Hitler thẳng thừng đáp và một lát sau, ông đột ngột dừng cuộc họp, với cái cớ như hôm qua, có thể Anh sẽ tiến hành không kích.

Tối hôm đó Hitler không tham dự buổi tiệc tại Sứ quán Nga. Cuộc tiếp tân đã bị sự xuất hiện của máy bay Anh phá hỏng khi Molotov vừa mời mọi người nâng cốc. Ribbentrop hộ tống chủ tiệc đến nơi trú ẩn máy bay của ông ở Wilhelmstrasse, trong lúc đó, Ribbentrop tận dụng cơ hội đưa cho Molotov xem dự thảo thỏa ước bốn bên mà ông nhiệt tình theo đuổi. Hiệp ước yêu cầu Đức, Nga, Nhật và Italia phải tôn trọng phần ảnh hưởng của từng quốc gia và dàn xếp mọi tranh luận “một cách hữu nghị”. Nó định nghĩa “khát vọng lãnh thổ” của Nga là phương Nam “hướng về Ấn Độ Dương.”

Molotov không ấn tượng, ông nói Nga quan tâm đến châu Âu và vùng biển Dardanelles hơn là Ấn Độ Dương. “Vì thế thỏa thuận giấy tờ không đủ đáp ứng cho Liên Xô; Nga phải đặt trọng tâm vào hiệu quả bảo vệ an ninh”. Ông liệt kê một loạt những mối quan ngại khác của Liên Xô: tính trung lập của Thụy Điển, lối vào biển Baltic, số phận của Rumani, Hungary, Bungari, Nam Tư và Hy Lạp.

Ribbentrop bị bất ngờ đến mức, theo biên bản cuộc họp, ông chỉ có thể “lặp đi lặp lại rằng vấn đề quyết định là liệu Liên Xô có sẵn sàng hợp tác với Đức trong việc loại trừ Đế chế Anh hay không”. Molotov mĩa mai đáp:

nếu Đức phát động một cuộc chiến sinh tử với Anh thì theo lời Hitler nhận xét trưa hôm đó, Molotov chỉ có thể xem Đức chiến đấu “quyết sinh” còn Anh là “quyết tử”. Khi Ribbentrop khẳng định rằng người Anh không biết mình sẽ bị đánh bại, Molotov đáp, “Nếu như thế, tại sao chúng ta lại ngồi trong hầm trú không kích này? Và bom của nước nào lại rơi quá gần đến mức ở đây cũng nghe được tiếng nổ của chúng?”

Molotov thắng cuộc tranh luận nhưng lại thua cuộc chiến. Khi đọc báo cáo về cuộc thảo luận trong hầm trú, Hitler nổi cáu. Tin rằng Nga không nghiêm túc trong hiệp ước bốn bên, ông từ bỏ hy vọng liên minh mong manh và kiên quyết thực hiện điều mà ông đã thề từ năm 1928. Cuối cùng, ông quyết định tấn công Nga, sau đó ông kể với Bormann rằng cuộc viếng thăm của Molotov đã thuyết phục ông “rằng sớm hay muộn, Stalin sẽ ruồng bỏ chúng ta đến với kẻ thù”. Ông không thể chấp nhận Nga đe dọa Phần Lan, Rumani, Bungari và Thổ Nhĩ Kỳ. “Đệ Tam Quốc xã, người phòng thủ và bảo vệ châu Âu, không thể hy sinh quốc gia anh em trên bàn thờ của Chủ nghĩa Cộng sản. Hành động như thế thật nhục nhã, chúng ta lẽ ra nên bị trừng phạt vì điều đó. Từ quan điểm đạo đức cũng như chính trị, đó là một nước thí cờ khôn khéo. Dù có làm gì đi nữa chúng ta vẫn không thể tránh khỏi chiến tranh với Nga, và trì hoãn chỉ có nghĩa là sau này chúng ta phải chiến đấu trong hoàn cảnh ít thuận lợi hơn. Do đó, ta quyết định ngay khi Molotov đi khỏi, ta sẽ tính sổ với Nga nếu điều kiện cho phép”. Thêm một lý do nữa là biểu hiện yếu kém của quân Đồng Minh trong cuộc chiến chống Phần Lan bé nhỏ. Hitler xem mình là người của số phận, thượng đẳng hơn bất kỳ người nào khác, sự thông thái và sức mạnh ý chí của ông sẽ chiến thắng mọi kẻ thù. Ông mang bản chất “thần thánh nhiều hơn con người”, và vì là người đầu tiên của chủng tộc siêu nhân, “không một thế lực nhân loại tầm thường nào có thể vượt qua ông” và ông đứng “trên luật pháp.”

2

uy nhiên Hitler luôn giữ kín quyết định này, ông khiến các chỉ huy nghĩ rằng Anh mới là mục tiêu hàng đầu. Vào ngày Molotov đến Berlin, ông ban hành một chỉ thị nhằm buộc Anh đầu hàng mà không cần tấn công liền lĩnh qua biển Manche. Kế hoạch này đòi hỏi sự phối hợp giữa các trận đánh để

T

kết thúc những gì quân Italia đã bắt đầu ở Hy Lạp và Ai Cập. Những cuộc tấn công này - cùng với sự chiếm đóng Gibraltar, Canaries, Azores, Madeira và một phần Morocco - chắc chắn sẽ cắt Anh khỏi Đế chế và buộc Anh đầu hàng.

Dù là một kế hoạch khéo léo, nó vẫn mang tính may rủi vì phải phối hợp với một cộng sự thiếu minh bạch, một đồng minh không vững chắc và một quốc gia trung lập miễn cưỡng. Không ai hiểu rõ những khó khăn của chiến dịch phức hợp này hơn Hitler, nhưng bất chấp những thất bại gần đây, ông vẫn tự tin vào việc lôi kéo Pétain, Mussolini và Franco, ông bắt đầu với Franco. “Ta đã quyết định tấn công Gibraltar”, ông nói với sứ giả của Caudillo (Lãnh tụ Tây Ban Nha), Serrano Suner. Nhưng như thường lệ, anh rể của Franco không thể ra quyết định, ông nhắc lại nhu cầu ngũ cốc khẩn cấp của Tây Ban Nha và thay đổi yêu cầu về lãnh thổ. Hitler lập tức từ chối điều thứ hai và chỉ ra rằng Tây Ban Nha sẽ hưởng lợi ích nhiều như thế nào nếu tham gia vào phe chiến thắng. Serrano Suner nói rằng Tây Ban Nha, đất nước từng khiến Napoleon khiếp sợ, luôn sẵn sàng chống lại mọi sự xâm phạm đến lãnh thổ quốc gia. Tây Ban Nha sẽ dùng khoảng thời gian trung lập còn lại để mua lúa mỳ từ phương Tây. Hitler bức tức và nổi giận, sau đó ông nói với thuộc cấp rằng Serrano Suner là “sinh vật ác độc nhất.... (kẻ đào mộ) của Tây Ban Nha!”

Tin rằng Franco sau cùng cũng sẽ tham gia vào chiến tranh, Hitler tổ chức cuộc họp cuối bàn việc đánh chiếm Gibraltar, Chiến dịch Felix, vào đầu tháng Mười hai. Ông cử một người bạn của Franco mang các điều khoản đến cho Franco. Người được ông lựa chọn, Canaris, thật tai hại. Đô đốc Canaris, người chống đối Hitler từ năm 1938, trình trọng trình bày quan điểm của Hitler, sau đó thân mật khuyên Franco nên tránh xa cuộc chiến mà Phe Trục sẽ thất bại.^[31]

Khi Canaris báo cáo rằng Franco chỉ tham gia vào chiến tranh “lúc Anh chuẩn bị sụp đổ”, Hitler mất kiên nhẫn; vào ngày 10 tháng Mười hai, ông ra lệnh các chỉ huy từ bỏ Felix như một chiến dịch đã thất bại. Nhưng một vài tuần sau, ông lại chiêu dụ Franco. Trong một bức thư dài âm thầm, ông hứa sẽ lập tức chuyển ngũ cốc đến, nếu Caudillo chấp nhận cuộc tấn công sớm vào Gibraltar, ông hứa sẽ không bao giờ bỏ rơi Franco, kèm theo yêu cầu cuối cùng: “Caudillo, ta tin rằng, ba người chúng ta, Duce, ông và ta, được sức mạnh thần thánh của lịch sử liên kết với nhau, vì thế, trong cuộc chiến

vĩ đại này, chúng ta nên tuân theo lời răn tối cao để thấy rõ, trong giai đoạn khốc liệt, chỉ có những quốc gia như chúng ta mới được giải cứu bằng tinh thần kiên cường hơn là sự thận trọng.”

Một lần nữa, Franco có vẻ đồng ý với mọi điều Hitler nói, nhưng không hành động gì. Franco đã ngăn cản chiến dịch Felix, cứu Gibraltar khỏi tay Anh, ông giữ vùng Địa Trung Hải mở rộng cho phương Tây trong khi cầm chân Adolf Hitler tại châu Âu. Nếu vùng Địa Trung Hải bị đóng kín, gần như Bắc Phi và Trung Đông sẽ rơi vào tay Quốc xã. Toàn bộ thế giới Ả Rập sẽ nhiệt tình tham gia vào Phe Trục với tất cả tài nguyên của họ - vì họ ghét người Do Thái. Ngoài tình hình kinh tế tồi tệ của Tây Ban Nha, và nỗi sợ của Franco về việc gắn kết với kẻ bại trận sau cùng, còn có một động lực cá nhân buộc Franco quyết định gây trở ngại cho Hitler: Trong ông có mang một nửa dòng máu Do Thái.^[32]

3

S talin chờ gần ba tuần trước khi thông báo với Đức rằng Liên Xô sẽ tham gia vào đề xuất hiệp ước bốn bên của Hitler với một vài điều kiện, chẳng hạn Đức phải rút quân ra khỏi Phần Lan. Hitler không buồn bận tâm mặc cả, hay thậm chí là việc gửi một hồi âm cho Moscow.

Tâm trí của ông đã dồn hết vào cuộc chiến, vào cuối tháng, các chỉ huy quân sự bắt đầu chuẩn bị cho chiến tranh bao gồm cả cuộc tấn công Nga. Ngày 5 tháng Mười hai, tham mưu của ba lực lượng đến gặp Hitler, Brauchitsch và Halder. Mặc dù chấp thuận kế hoạch tấn công cơ bản của Halder, Führer phản đối việc noi gương Napoleon tấn công thẳng vào Moscow. Brauchitsch tranh luận rằng Moscow là điểm tối quan trọng không chỉ vì nó là nơi tập trung mạng lưới liên lạc của Liên Xô mà còn là một trung tâm quân sự. Hiler nói “Chỉ có những cái đầu hoàn toàn cứng nhắc cổ hủ mới nghĩ việc chiếm thủ đô là mục tiêu quan trọng”, ông quan tâm đến việc chiếm Leningrad và Stalingrad, những cái nôi của chủ nghĩa Bolshevik. Hủy diệt hai cái nôi này, Bolshevik sẽ chết.

Hitler nói “Quyền bá chủ châu Âu sẽ được định đoạt trong cuộc chiến chống Nga”. Chẳng hạn, thất bại của Liên bang Xô Viết, sẽ giúp kết liễu kẻ thù số hai của ông, nước Anh. Năm ngày sau, Hitler bắt đầu chuẩn bị tinh

thần cho nhân dân về cuộc thập tự chinh sắp đến bằng một bài diễn văn hùng hồn ở Berlin. Thật không công bằng, ông nói, khi ba trăm sáu mươi người dân Đức phải sống trong một dặm vuông trong khi những quốc gia khác lại có mật độ thấp hơn. “Chúng ta phải giải quyết vấn đề này”, ông kết luận, “và, vì thế, chúng ta sẽ giải quyết nó.”

Kế hoạch tấn công có chỉnh sửa được trình lên cho Hitler vào ngày 17 tháng Mười hai. Ông hoãn tấn công Moscow cho đến khi không còn trở ngại từ các quốc gia Baltic, và sau khi chiếm đóng Leningrad, rồi đổi tên của chiến dịch từ Otto sang một tiêu đề ý nghĩa hơn: Barbarossa (Râu Đỏ) theo tên của Feredick Đệ nhất, Hoàng đế La Mã Thần Thánh, người đã cùng binh sĩ hành quân đến miền Đông năm 1190 để giành lấy Vùng đất Thần Thánh, ông ra lệnh tiêu diệt phần lớn Hồng quân đang đóng tại biên giới phía Tây “bằng một chiến dịch táo bạo do thiết giáp mạnh mẽ dẫn đầu”. Những đội quân Nga còn khả năng chiến đấu sẽ bị ngăn chặn rút quân vào sâu bên trong Liên Xô. “Mục tiêu cuối cùng của chiến dịch là dựng nên một hàng rào chống lại phần nước Nga ở châu Á trên giới tuyến chung Volga-Archangel. Sau đó, nếu cần thiết, sẽ sử dụng không quân trừ khử những vùng đất còn lại của Nga trên dãy Urals.

Cuộc tàn sát sẽ diễn ra, cuộc thập tự chinh sẽ khởi động. Hitler không có kiên nhẫn với những kẻ khuyên nhủ Đức chấm dứt tham vọng và tận hưởng thành quả chiến thắng. Họ tranh luận rằng hầu hết châu Âu đều là của Hitler, và sớm hay muộn Anh cũng sẽ nhận ra quyền bá chủ thật sự của ông. Nhưng Adolf Hitler không thể chấp nhận một chính sách bị động như thế. Mục đích của Quốc xã XHCN là tiêu diệt chủ nghĩa Bolshevik. Làm sao ông có thể quay lưng lại với sứ mệnh của đời mình?

“Ta vẫn luôn luôn ghi nhớ chúng ta phải tránh chiến tranh trên hai mặt trận bằng mọi giá”, ông nói với Bormann, “ông có thể tin rằng ta đã thận trọng cân nhắc rất lâu về Napoleon và kinh nghiệm của Napoleon ở Nga”. Xâm lược Anh không mang lại hy vọng kết thúc chiến tranh, và thái độ thù địch sẽ kéo dài vô tận khi Mỹ ngày càng can thiệp sâu. Cơ hội duy nhất để trừ khử Xô Viết là phải dành thế chủ động. Tại sao lại tấn công vào năm 1941? Vì thời gian đang thuận lợi cho Nga và chống lại Đức. Chỉ khi chiếm được lãnh thổ Nga thì thời gian mới đứng về phía Đức.

Ngoài mặt, mối quan hệ giữa hai đồng minh kỳ lạ vẫn tốt đẹp. Trong vòng vài ngày sau khi đưa Barbarossa vào chương trình hành động - ngày 10 tháng Một, năm 1941 - Hitler chấp thuận ban hành hai thỏa thuận với Xô Viết.

Tuy nhiên, đằng sau vẻ ngoài thân thiện, bất đồng lại nảy sinh giữa các đoàn đại biểu đàm phán về kinh tế. Dòng chảy nguyên liệu thô từ Liên Xô vẫn đều đặn và đúng lịch, trong khi việc giao hàng của Đức chậm chạp, thất thường. Sự trì hoãn có tổ chức này mở rộng sang cả việc chế tạo tàu chiến. Chính Hitler ra lệnh ngừng việc chế tạo một tuần dương hạm mà ông đã hứa với Stalin để sản xuất thêm nhiều tàu ngầm.

Stalin bắt đầu tham gia vào các cuộc tranh luận về việc giao hàng của Đức nhưng vẫn luôn kèm chế nhạo những người đàm phán của ông. Ông quyết định duy trì quan hệ hữu nghị với đồng minh bất trị này càng lâu càng tốt. Trong khi Stalin nỗ lực cho hòa bình - ít nhất cho đến khi Hồng quân đủ sức mạnh chiến đấu - thì Hitler lại tiếp tục chuẩn bị lên dây cót tinh thần chiến tranh và Trật tự mới cho nhân dân. Trong bài diễn văn hàng năm, ngày 30 tháng Một tại Sportpalast, Hitler đứng yên lặng một lúc, rồi bắt đầu nói. “Giọng của ngài”, người thay thế Shirer tại CBS nhớ lại, “đầu tiên chậm rãi, trầm lắng”. Sau đó, đột nhiên sôi nổi, và ngài bắt đầu nồng nhiệt khoa tay hùng biện.

Có lẽ ông đang nghĩ đến Barbarossa và cuộc thanh trừng chủng tộc sắp diễn ra khi nói, “Ta tin rằng năm 1941 sẽ là một năm quan trọng của Trật tự mới vĩ đại ở châu Âu,” kẻ thù mà ông tấn công là Anh, lãnh đạo của giới “tài phiệt - dân chủ”, ông buộc tội Anh đã bị bọn Do Thái quốc tế kiểm soát. Những lời này bao che cho cuộc tấn công Liên Xô của ông đồng thời chuẩn bị cho người dân về cuộc tiêu diệt Do Thái cuối cùng. Bốn ngày sau, sau khi nghe báo cáo của Halder rằng sức mạnh của quân Đức tương đương với Nga, nhưng vượt xa về số lượng, Hitler la to, “Khi Barbarossa nổ ra, cả thế giới sẽ phải nín thở và không thốt nên lời!” Thật ra, phạm vi chinh phục của ông đã vượt ra ngoài giới hạn của châu Âu; ngày 17 tháng Hai, ông ra lệnh chuẩn bị một cuộc tấn công vào trung tâm của đế chế Anh là Ấn Độ. Kèm theo là một trận chiến thế gọng kìm ở vùng Cận Đông: phía bên trái từ Nga qua Iran, và phía bên phải từ Bắc Phi đến Kênh đào Suez. Mặc dù những kế hoạch vĩ đại này chủ yếu được vạch ra để đẩy Anh về phe Đức, chúng lại chỉ rõ phạm vi tham vọng của Hitler. Chiến thắng Nga không

khó, tinh thần chiến đấu không mệt mỏi của ông đã tìm kiếm một thế giới mới tiếp theo để chinh phục, kẻ thù mới, Mỹ và Roosevelt.

Ngay sau khi vẽ ra khu vực chinh phục quá rộng lớn, ông bắt đầu dốc toàn lực cho cuộc chiến vừa sức nhất. Sự thất bại của quân Italia ở Anbani và Hy Lạp đã gián tiếp “đánh đổ niềm tin về sự bất bại của chúng ta”. Do đó, bắt buộc phải chiếm Hy Lạp và toàn bộ khu vực sẽ được tái thiết trước khi có thể triển khai Barbarossa an toàn. Hitler cũng xem thất bại của Italia ở Balkan là cơ hội vàng để xâm chiếm lãnh thổ và tài sản kinh tế.

Đánh chiếm Hy Lạp không hề dễ dàng, do địa thế nước này đặc biệt khó khăn. Có bốn quốc gia nằm lọt vào giữa Hitler và mục tiêu của ông - Hungary, Rumani, Bungari, Nam Tư. Hai nước đầu, chư hầu thực sự của Đức, đã được quân đội của ông đầu tư trong vài tháng, nước thứ ba, dưới áp lực đáng kể, đã tham gia Hiệp ước ba bên vào ngày 1 tháng Ba. Mặc dù việc này giúp Đức dễ dàng tiến thẳng đến Hy Lạp, nhưng Nam Tư vẫn là mối quan ngại về quân sự và chính trị.

Mặc dù Hoàng tử Paul bị hấp dẫn trước lời hứa bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Nam Tư của Hitler, nhưng rất khó quyết định vì lý do cá nhân: tổ tiên của vợ ông là người Hy Lạp, bà yêu quý nước Anh, ngoài ra giữa ông và Mussolini lại có mâu thuẫn. Hoàng tử đi khỏi mà không để lại câu trả lời, nhưng ba ngày sau - một khoảng thời gian chờ đợi dường như vô tận đối với Hitler - Paul trả lời rằng ông rất sẵn lòng ký Hiệp ước ba bên, với điều kiện Nam Tư sẽ không yêu cầu viện trợ quân sự hoặc chấp nhận quân đội Đức đi qua lãnh thổ. Hitler bất mãn, nhưng cố trấn tĩnh, ông trả lời rằng Đức đồng ý các điều kiện này.

Giữa tháng Ba, chính phủ Nam Tư rõ ràng sẽ không nhân nhượng, Hitler tỏ ra căng thẳng khi ông phát biểu tại lễ Ngày Tưởng niệm ở Bảo tàng Chiến tranh Berlin vào ngày 16. “Nét mặt ông buồn bã và hốc hác”, Louis Lochner nhớ lại, “da ông tái nhợt, ánh mắt mất đi vẻ rạng rỡ. Lo lắng và căng thẳng hằn lên con người ông. Nhưng đó không phải là điều tồi tệ nhất. Điều khiến tôi ngạc nhiên chính là giọng điệu thờ ơ, lãnh đạm khi ông đọc một mạch những từ ngữ tầm thường trong một dịp như thế”. Ông đọc lướt bài diễn văn như thể nó làm ông chán nản, không cố gắng kích thích tinh thần của hàng triệu người đang lắng nghe qua đài phát thanh.

Ngày hôm sau, tình hình ở Nam Tư đột ngột thay đổi. Hội đồng Hoàng gia đồng ý ký Hiệp Ước ba bên. Điều này khiến quân chúng nổi giận, và sau khi ba bộ trưởng bị sa thải vì chống đối, các sỹ quan không quân cấp

cao đã nổi dậy. Rạng sáng ngày 27 tháng Ba, nhóm nổi loạn đã lật đổ chính phủ và người kế thừa ngai vàng trẻ tuổi, Peter, trở thành Vua.

Sáng hôm đó tại Berlin, Hitler tự chúc mừng bản thân về kết thúc viên mãn của vấn đề Nam Tư; ông vừa mới nhận được thông điệp rằng người dân địa phương “vô cùng ấn tượng” vì Nam Tư chấp nhận hiệp ước mới và chính phủ đã “giải quyết toàn bộ vấn đề”. Năm phút trước mười hai giờ trưa, khi ông đang chuẩn bị cho một cuộc hội thảo quan trọng với Ngoại trưởng Nhật, Matsuoka, một điện tín từ Belgrade được gửi đến. Khi Hitler đọc tin các thành viên cũ của chính phủ Nam Tư đã bị bắt, ông nghĩ đó là trò đùa, sau đó phẫn nộ. Ông không thể chấp nhận bị tước đoạt chiến thắng vào giờ chót. Lần này ông nổi giận thật sự. Ông cảm thấy bị “lãng nhục”. Ông ra lệnh các chỉ huy quân sự lập tức báo cáo về Phủ Thủ tướng, rồi khẩn cấp gọi điện cho Ribbentrop, người đang nói chuyện với Matsuoka tại Wilhemstrasse, và xông vào phòng hội thảo nơi Jodi và Keitel đang đợi cuộc họp hàng ngày. Vung bức điện tín, Hitler kêu lên rằng ông sẽ hủy diệt Nam Tư, một lần và mãi mãi.

Ông tuyên bố sẽ ban hành mệnh lệnh lập tức tấn công đồng thời từ hướng bắc và hướng nam. Keitel phản đối rằng chiến dịch tham vọng đó bất khả thi. Chiến dịch Barbarossa không thể trì hoãn vì quân đội đã di chuyển theo chương trình vạch sẵn. Ngoài ra, quân đội của List ở Bungari quá yếu để chống lại Nam Tư và chỉ có một gã ngốc mới trông chờ viện trợ từ Hungary.

“Đó chính là lý do ta triệu Brauchitsch và Halder”, Hitler nói. Họ sẽ tìm ra giải pháp nào đó. “Bây giờ ta dự định sẽ quét sạch khu vực Balkan - đến lúc mọi người nên hiểu rõ hơn về ta.”

Brauchitsch, Halder, Göring, Ribbentrop và phụ tá của họ lần lượt tham gia vào cuộc họp. Tất cả đều kinh ngạc lắng nghe Hitler tuyên bố với giọng thù hận, gay gắt rằng ông quyết định “hủy diệt quân đội và đất nước Nam Tư”. Ribbentrop phản đối rằng trước tiên họ nên gửi tối hậu thư cho Nam Tư, Hitler gắt gỏng trả lời, “Đó là cách ông đánh giá tình hình sao? Bọn Nam Tư sẽ thể hiện rằng đen là trắng. Dĩ nhiên, chúng sẽ nói chúng không có dự định chiến tranh, và khi chúng ta hành quân vào Hy Lạp thì chúng lại đánh lên từ sau lưng.” Cuộc tấn công, ông kêu lên, phải bắt đầu càng sớm càng tốt! “Về phương diện chính trị, điều tôi quan trọng là cuộc tấn công Nam Tư phải được tiến hành không nhân nhượng và sự hủy diệt quân sự phải theo phong cách Chiến tranh chớp nhoáng.” Điều này sẽ khiến Thổ

Nhĩ Kỳ và Hy Lạp khiếp sợ. Nhiệm vụ chính của Göring là trừ khử các khu vực không quân Nam Tư dưới mặt đất trước khi hủy diệt thành phố “bằng cách tấn công liên tục.”

Hitler vội vã gửi tin khẩn triệu tập hai bộ trưởng Hungary và Bungari. Trong cuộc gặp mười lăm phút với người đầu tiên, Hitler hứa: nếu Hungary hỗ trợ trong cuộc khủng hoảng này, họ sẽ lấy lại khu vực Banat. “ông có thể tin rằng ta không bịp bợm, vì ta chỉ nói những việc ta có thể giải quyết.”

Cuộc họp tiếp theo chỉ kéo dài năm phút. Hitler nói với Bộ trưởng Bungari rằng những sự kiện ở Nam Tư khiến ông căng thẳng. Ông dùng Macedonia làm mồi nhử để Bungari tiếp tục cộng tác với phe Trục. Bất thành linh, Hitler nổi giận, ông nói “Con bão sẽ quét sạch Nam Tư một cách nhanh chóng đến mức các quý ông đó sợ điếng người!”

Với việc ban hành mệnh lệnh tấn công và sự tham gia của hai đồng minh thiếu quyết đoán, cuối cùng Hitler cũng có thời gian gặp sứ giả của Nhật vào trưa hôm đó. Hitler hy vọng Mỹ sẽ không tham gia vào trận chiến và đề nghị cách tốt nhất là Nhật đánh chiếm Singapore. Matsuoka trả lời chậm rãi và thận trọng bằng tiếng Anh. Ông tin rằng đề xuất của Đức là đúng, rồi nói thêm: “Nhưng tôi không thể hứa chắc dưới danh nghĩa của Nhật vào lúc này”, ông vội vã khẳng định với Hitler rằng ông là con người của hành động. Thật ra, ông hăng hái đến mức quân đội Nhật phải cử Đại tá Yatsugi Nagai đi theo để đảm bảo ông không vội vã quyết định tấn công Singapore. Vì thế, Matsuoka buộc phải trả lời thoái thác mọi đề cập về pháo đài Anh.

Matsuoka không hoàn toàn che giấu hiệp ước mà ông hy vọng đạt được với Stalin trong tương lai gần, vì thế, ông bất ngờ khi nghe Ribbentrop, người đã khởi xướng về hiệp ước bốn bên, nói: “Làm sao ngài có thể thực hiện một hiệp ước như thế vào lúc này? Nên nhớ, Liên Xô không bao giờ cho không điều gì”. Nagai xem đó là một lời cảnh cáo, nhưng sự nhiệt tình của Matsuoka không thể bị suy giảm thậm chí khi Đại sứ Oshima quả quyết với Matsuoka rằng chắc chắn Đức và Nga sẽ sớm xảy ra chiến tranh.

Trước khi viết cho Mussolini về Nam Tư lúc nửa đêm, Hitler đã ký Chỉ thị số 24 kêu gọi tấn công đồng thời Nam Tư và Hy Lạp. “Bây giờ, ta chắc chắn hoàn cảnh này không phải là một thảm họa” ông viết, “nhưng là một tình thế khó khăn đến mức chúng ta, mỗi người, phải tránh phạm sai lầm nếu không muốn tự đẩy mình vào tình cảnh hiểm nghèo. Duce, bây giờ ta khẩn cấp yêu cầu ông không tiến hành bất kỳ chiến dịch nào ở Anbany

trong vòng vài ngày tới”. Sau khi lịch sự nhắc nhở Mussolini không nên mạo hiểm, ông yêu cầu “tuyệt đối bí mật”, và gạch dưới những từ này để nhấn mạnh.

Sau thất bại ở Hy Lạp và châu Phi, Mussolini đã không còn là “cộng sự cấp cao”. Trong mắt Hitler, Mussolini đã bị ô danh vì một sai lầm không thể tha thứ. Chiến dịch Grecian bị hủy bỏ không chỉ khuyến khích Anh triển khai tấn công Libya thắng lợi, khiến Franco không ủng hộ chiến dịch Gibraltar, mà còn đẩy Đức đối đầu với Nam Tư vào thời điểm bất lợi nhất. Barbarossa sẽ bị hoãn ít nhất một tháng.

Mặc dù Hitler đổ tội trì hoãn Barbarossa cho chiến dịch Nam Tư, nhưng yếu tố quan trọng hơn có lẽ là việc thiếu hụt trang thiết bị của lực lượng Wehrmacht nói chung - trách nhiệm của ông. Ông không tỏ vẻ lo lắng khi triệu các chỉ huy mặt trận đến Phủ Thủ tướng để thông báo ngày tấn công chính xác, và quan trọng hơn, trình bày một bài dài về “cuộc chiến giữa hai hệ tư tưởng đối nghịch nhau sắp diễn ra”. Lúc 11 giờ sáng, ngày 30 tháng Ba, các chỉ huy cấp cao của Barbarossa, cùng với sỹ quan, tập trung trong một phòng nhỏ. Tâm trạng Hitler nặng nề khi nói về tình hình chính trị và quân sự. Mỹ không thể đạt đến đỉnh điểm sản xuất và sức mạnh quân sự trong bốn năm. Do đó, đây là lúc để quét sạch châu Âu. Ông nói họ không thể tránh khỏi chiến tranh với Nga, và sẽ rất tai hại nếu chỉ ngồi chờ đợi. Cuộc tấn công sẽ bắt đầu vào ngày 22 tháng Sáu.

Nó không thể trì hoãn vì không một người kế vị nào có đủ khả năng và quyền lực để chịu trách nhiệm, ông, và chỉ có ông, mới có thể ngăn cản sức mạnh khủng khiếp của chủ nghĩa Bolshevik, ông yêu cầu phá hủy đất nước của Bolshevik, tiêu diệt Hồng quân, và cam đoan rằng chiến thắng sẽ diễn ra rất nhanh và khốc liệt. Vấn đề duy nhất là làm thế nào giải quyết với những người Nga bị chinh phục, cách đối xử với tù binh chiến tranh và dân thường.

Các sỹ quan quân đội ngồi ngáy người trên ghế, tự hỏi liệu họ có phải tham gia vào chương trình này hay không. Là những nhà quân sự chuyên nghiệp, hầu hết họ đều ghê tởm cách thức tàn nhẫn của Hitler, sau khi chiếm đóng Ba Lan, chống lại người Do Thái, giới trí thức, tăng lữ và quý tộc. Nỗi sợ của họ giảm đi khi nghe Hitler đe dọa: “Cuộc chiến tranh chống Nga ác liệt đến mức nó không thể thực hiện một cách quân tử! Đây là cuộc chiến ý thức hệ và khác biệt chủng tộc, nó sẽ được tiến hành theo cách chưa

từng có trước đây, tàn nhẫn và vô cùng ác liệt”. Không có một lời phản đối, thậm chí không có một cử chỉ chống đối.

Sáng hôm đó, Hitler đặt các chỉ huy quân đội vào bài kiểm tra nhân đạo cuối cùng, ông yêu cầu họ hãy dẹp bỏ danh dự với tư cách là những chiến binh. Bây giờ, họ, cũng như rất nhiều người dân Đức cùng chia sẻ nỗi sợ và lòng căm thù Do Thái, miễn cưỡng trở thành đồng minh của Hitler trong cuộc thập tự chinh này. Hôm nay, Không gian sống, điều mà họ cho rằng chỉ là sự đền bù cho những vùng lãnh thổ Đức đã bị mất ở Versailles, đã trở thành nền tảng và lý do thật sự của Hitler trong việc mở rộng xâm lược: tiêu diệt Bolshevik - tức là tiêu diệt Do Thái.

Trong lúc này, việc chuẩn bị cho cuộc xâm lược Nam Tư - Hy Lạp đã gần hoàn tất. Thật ra, Nga sẵn lòng ủng hộ Nam Tư chống lại cuộc tấn công của Đức đến mức Nga ký một hiệp ước với tân chính phủ vào ngày 5 tháng Tư. Điều này không làm Hitler nản chí. Rạng sáng hôm sau, quân đội Đức băng qua biên giới Nam Tư với một lực lượng hùng hậu. Máy bay ném bom bắt đầu hủy diệt Belgrade trong chiến dịch có cái tên đặc biệt: Punishment (Sự trừng phạt). Khi mực trên hiệp ước với Nam Tư còn chưa kịp khô, các chỉ huy Liên Xô phản ứng bằng cách tấn công chiếu lệ, bỏ mặc cuộc chiến tranh cho Nam Tư và Hy Lạp. Những cuộc không kích ác liệt ở Belgrade vẫn tiếp tục ngày đêm.

Hitler cảnh báo Gobbels rằng toàn bộ chiến dịch sẽ diễn ra ít nhất trong hai tháng và thông tin này được chuyển đến nhân dân. Trong vòng một tuần, quân Đức và Hungary tiến vào Belgrade, thành phố hoang tàn. Trong khi tiến hành chiến dịch Thanh trừng, 17 nghìn thường dân thiệt mạng. Ngày 17, những binh lính sống sót của quân đội Nam Tư đầu hàng. Mười ngày sau, chiến dịch Hy Lạp thật sự kết thúc khi xe tăng Đức âm thầm chạy vào Athens. Hai mươi chín sư đoàn Đức được chuyển đến vùng chiến sự trên những con đường chính và hệ thống đường sắt với chi phí năng lượng, xăng dầu và thời gian quá mức. Thật là dùng đại bác bắn chim sẻ.

Một tiến triển bất ngờ ở Bắc Phi đã xoa dịu sự chán nản của Hitler trước chi phí xâm lược Balkan. Với ba sư đoàn, Tướng Erwin Rommel đã tiến công vài dặm vào Ai Cập qua Cyrenaica. Chiến thắng này, khiến Hitler và kẻ thù đều ngạc nhiên, làm tổn hại sự ảnh hưởng của Anh trên toàn miền đông Địa Trung Hải. Nó cũng tác hại đến thanh thế của Anh và thuyết phục Stalin duy trì quan hệ tốt với Đức bất chấp sự khiêu khích của Đức. Ngoài việc nhắm mắt làm ngơ trước tham vọng của Đức ở vùng Balkan, nhà lãnh

đạo Xô Viết còn khẳng khái phớt lờ tin đồn rằng Hitler đang lên kế hoạch tấn công chính nước Nga.

Trong nhiều tháng, tình báo Xô Viết đã dự đoán cuộc tấn công. Nhưng Stalin không tin chính những người cung cấp tin tức của ông và bệnh đa nghi của ông tăng lên cùng với số lượng báo cáo. Tin rằng Hitler sẽ không ngu ngốc tấn công Nga trước khi bình ổn Anh, ông nghĩ rằng những tin đồn này do tư bản phương Tây dựng nên, với hy vọng chia rẽ ông và Hitler, ông viết bằng mực đỏ trong một báo cáo cảnh báo của một mật vụ Czech: “Thông tin này là sự kích động của Anh. Hãy tìm ra nguồn tin và trừng phạt thủ phạm.”

Thống chế Yeremenko xác nhận sự nghi ngờ của Stalin trong nhật ký của mình: “Đó là lý do ông ấy thất bại trong việc triển khai phòng thủ dọc theo biên giới một cách khẩn cấp hoặc quyết liệt, vì sợ rằng điều này sẽ trở thành cái cớ để Hitler tin vào lời đồn, Stalin luôn hy vọng chủ nghĩa tư bản và Hitler sẽ tiêu diệt lẫn nhau. Trong mọi trường hợp, ông muốn tránh khiêu khích Hitler tấn công trước khi Hồng quân được vũ trang đầy đủ.”

Ông cũng rất sốt sắng xoa dịu Nhật, ông đối xử với Ngoại trưởng Matsuoka, mới từ Berlin đến Nga, như một vị khách danh dự, tổ chức một buổi biểu diễn chào mừng khi hiệp ước trung lập được ký kết. Tại buổi tiệc chúc mừng ở điện Kremlin - nó diễn ra vào ngày Belgrade thất thủ - đích thân Stalin mang đĩa thức ăn đến cho sứ giả Nhật, làm họ lúng túng, hân hoan và nhảy múa xung quanh. Hiệp ước là hành động táo bạo trong chính sách ngoại giao, một bằng chứng thuyết phục rằng Stalin có thể phớt lờ lời đồn Đức sẽ tấn công Nga. Dĩ nhiên, Hitler không bao giờ cho phép Nhật bản ký kết thỏa thuận như thế nếu Hitler có ý đồ xâm lược.

Stalin vui vẻ đến mức ông theo đoàn đại biểu Nhật đến nhà ga để chia tay. Ông hôn Tướng Nagai, rồi ôm chầm lấy Matsuoka bé nhỏ, biểu lộ sự triu mến. “Không có gì phải sợ ở châu Âu,” ông nói, “bây giờ đã có một hiệp ước trung lập Xô - Nhật.”

Một vài phút sau, khi đoàn tàu của Nhật rời đi, ông ôm lấy Đại sứ Đức Von der Schulenburg. “Chúng ta phải duy trì tình bạn”, ông nói, “và ông phải làm mọi thứ để đạt được điều đó!” “Chúng ta sẽ giữ tình bạn với các ông - trong mọi tình huống!” Chắc hẳn ông đang ám chỉ những ánh sáng từ máy bay Đức trên vùng không phận Nga. Chỉ trong hai tuần vừa qua, đã có năm mươi cuộc xâm nhập như thế. Tuy nhiên, hai ngày sau, Stalin buộc phải hành động vì một máy bay Đức hạ cánh khẩn cấp tại sâu một trăm

dặm bên trong biên giới Liên Xô; trên máy bay tìm thấy một máy chụp ảnh, một cuộn phim chưa tráng và một bản đồ địa hình các quận của Liên Xô đã bị xé.

Xô Viết gửi một lời than phiền chính thức cho Berlin, nói thêm rằng đã xuất hiện tám mươi cuộc xâm nhập khác vào không phận Xô Viết từ cuối tháng Ba. Đó chỉ là một lời chống đối nhẹ nhàng, Stalin vẫn khẳng khẳng phớt lờ một loạt cảnh báo mới, tin mới nhất từ Đại sứ Anh Cripps, người dự báo Hitler sẽ tấn công vào ngày 22 tháng Sáu.^[33]

Đến lúc này Hitler mới nói cho Ribbentrop về Barbarossa. Ông cấm Ribbentrop thảo luận vấn đề với bất kỳ ai, sau đó bảo đảm với Đại sứ Von der Schulenberg ở Moscow: “Ta không định phát động chiến tranh chống Nga”. Hai ngày sau, Hitler xác nhận ngày tấn công một lần nữa, ngày 22 tháng Sáu.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Đức đang bước vào cuộc chiến với lực lượng quân sự hùng mạnh nhất trên thế giới. Nhưng Đức vẫn chưa có đồng minh hiệu quả. Nhật nằm bên kia trái đất; Italia là món nợ đời; Tây Ban Nha không khoan nhượng về chính trị; và Pháp thì không đáng tin. Những nước nhỏ như Nam Tư, Hungary, Rumani cảm thấy bất an. Sức mạnh duy nhất của ông là Wehrmacht, nhưng chỉ dựa vào lực lượng quân đội là đòn chí tử đối với bất kỳ kẻ xâm lược nào. Chiến thắng phải đạt được bằng chính trị, không phải vũ lực. Napoleon đã ném trái bài học cay đắng này từ Anh, đất nước có truyền thống thua trong trận đánh nhưng thắng toàn cuộc chiến. Họ đã thua Hitler trận đánh ở châu Âu, nhưng đã thành công trong cuộc chiến giành thuộc địa và viện trợ của Mỹ.

Cơ hội chiến thắng duy nhất của Hitler ở miền Đông là một liên minh với hàng triệu người sống trên Liên Xô nhưng căm thù Stalin, tuy nhiên nếu ông không nghe theo lời Rosenberg cho họ được độc lập, ông không chỉ mất cơ hội cuối cùng cho một Liên Minh Vĩ Đại thật sự mà còn biến đồng minh tiềm năng thành kẻ thù không đội trời chung.

6

ặc dù ban đầu các chỉ huy quân đội của Hitler kinh hoàng vì ý nghĩ xâm lược Nga, nhưng hiện tại họ đã cùng chia sẻ niềm tin của ông rằng chiến

M thắng sẽ đến rất nhanh. Mọi người đồng lòng tin rằng chiến dịch sẽ kết thúc thành công trong vòng ba tháng.

Fürher, theo lời Tướng Guderian, “đã tiêm nhiễm thành công sự lạc quan vô căn cứ của ông vào đầu đoàn tùy tùng quân sự. OKW và OKH tràn đầy tự tin vào chiến thắng trước mùa đông đến mức cứ năm binh sĩ mới được một bộ quần áo đông”. Dĩ nhiên, vẫn có một vài sự chống đối ở tầng lớp cấp cao. Ngay từ đầu, Ribbentrop và Đô đốc Raeder đã công khai phản đối Barbarossa. Keitel cũng có những lo ngại nhưng ông biết cách giữ kín sự chống đối. Trong nội bộ những người thân cận của Hitler cũng có quan điểm bất đồng. Rudolf Hess - người đứng sau Göring để kế vị Fürher - nhiệt tình tán thành lý thuyết Không gian sống nhưng phản đối việc tấn công Nga chừng nào mà cuộc chiến với Anh còn chưa kết thúc, ông nói với Schwerin von Krosigk chỉ có Bolshevik mới đạt được lợi ích từ mâu thuẫn rủi ro này. Quyết định theo đuổi vấn đề làm thế nào bình ổn Anh, ông đã gặp Giáo sư Karl Haushofer ở Rừng Grunewald vào mùa hè trước đó. Họ thảo luận những biện pháp tốt nhất để đàm phán hòa bình mãi đến hai giờ sáng. Haushofer đề nghị một cuộc gặp mặt bí mật với một vài chính trị gia lỗi lạc người Anh ở một thành phố trung lập. Một cuộc phiêu lưu sẽ khiến cả thế giới kinh ngạc đã hình thành từ khởi đầu khiêm tốn này.

Hess hào hứng với đề nghị về một cuộc gặp bí mật, ông trình kế hoạch cho Hitler, hy vọng có lẽ nó sẽ phục hồi tầm ảnh hưởng đang giảm dần của mình. Hitler chấp thuận đưa ra đề nghị thông qua Albrecht Haushofer, con trai lớn của vị giáo sư, người làm việc ở Văn phòng Ngoại giao.

Haushofer con, một thành viên của Nhóm chống đối trong nhiều năm, thận trọng đề nghị với Hesse rằng khả năng tốt nhất là một cuộc gặp với người bạn Anh thân thiết của ông, Công tước Hamilton! vì người này đã tiếp cận với Churchill và Nhà vua. Thời gian trôi qua quá lâu đến mức Hess quyết định tự ý hành động mà không báo cho Haushofers hoặc Hitler. Kế hoạch của ông là tự mình thực hiện sứ mệnh, tiến hành một cách quyết liệt đến mức sẽ hạ gục Anh như một hành động thượng võ. Ông sẽ bay qua lãnh địa của Công tước Halmilton, dùng tàu lượn đáp xuống và bí mật tiến hành đàm phán dưới tên giả. Sau này Hess nói với những người chất vấn: “Tôi phải đương đầu với một quyết định khó khăn”. “Tôi không nghĩ mình có thể đến được mục tiêu cuối cùng trừ khi tôi phải tiếp tục giữ trong đầu hình ảnh la liệt những hàng quan tài trẻ em dài vô tận, những người mẹ nước nỡ

theo sau, cả người Anh lẫn người Đức; một hàng dài quan tài khác của những người mẹ với những đứa con mặc tang phục theo sau”. Hess tin rằng chỉ với kế sách kinh điển đó mới có thể khiến ước mơ liên minh Đức và Anh của Fürher thành sự thật. Nếu Hess thất bại, Hitler sẽ không bị liên quan; nhưng nếu Hess thành công, ông sẽ để Fürher nhận lãnh thành tích của kế hoạch, ông thừa nhận rằng hy vọng mong manh đến mức cơ hội đáp xuống Scotland còn sống là một phần mười. Nhưng kết quả xứng đáng để mạo hiểm.

Hess tin chắc Hitler sẽ chào đón một cuộc mạo hiểm hòa bình khác lạ nhưng không bao giờ cho phép Hess liều mạng sống để hành động. Do đó, điều quan trọng là giữ bí mật. Theo lời phụ tá Wiedermann đó là quyết định của một người hầu ngậy thơ, không quá thông minh, “một thuộc cấp tận tụy và xông xáo nhất của Fürher”.

Hess thuyết phục Willy Messerschmidt, kỹ sư hàng không, cho ông mượn một chiếc ME-110 hai người lái để tập luyện bay, sau đó đánh giá giới hạn bay xa nhất. Ông nói nó nên có hai bình xăng phụ 700 lít gắn trên mỗi cánh. Sau khi miễn cưỡng thực hiện sự thay đổi này, Messerschmidt lại được yêu cầu gắn thêm một thiết bị radio đặc biệt. Sau đó, họ bắt đầu tập luyện dưới lớp vỏ giải trí, sau hai mươi chuyến bay, Hess cảm thấy mình đã có thể thành thạo điều khiển chiếc máy bay cải tiến. Trong khi đó, trái với nguyên tắc chiến tranh, Hess yêu cầu một bộ đồng phục bay bằng da mới, thuyết phục Baur (phi công riêng của Hitler) giao cho ông bản đồ bí mật của khu vực cấm, và thiết lập một làn sóng radio mới trong ngôi nhà của ông ở ngoại ô Munich.

Sau này khi ở trong tù viết thư cho vợ ông viết: “Chuyến bay và mục đích của nó đã giữ chặt anh bằng sức mạnh của một lý tưởng kiên định. Những việc còn lại, anh dường như chỉ nghe và thấy một phần...” Những ngày đầu tháng Năm, ông sống và di chuyển trong thế giới của dụng cụ, pit tông áp suất, bình chứa xăng gắn kèm, ống bơm hơi phụ, máy làm mát và máy phát sóng radio.

Vợ ông nhận thấy mối ưu tư của ông. Điều khiến bà ngạc nhiên hơn là lượng thời gian bất thường mà ông dành cho con trai bốn tuổi của họ, người mang bí danh của Hitler, Wolf. Hơn nữa, dù Hess không thích chụp ảnh, nhưng chính ông lại đề nghị chụp ảnh với con trai.

Sáng Chủ nhật, ngày 10 tháng Năm, Hess dậy từ sớm, sau khi biết tin dự báo thời tiết tốt, ông chuẩn bị cho chuyến bay. Ông chưa bao giờ lịch

thiếp với vợ như thế. Sau khi dùng trà, ông hôn tay bà rồi đứng lặng người tại cánh cửa phòng trẻ em “một cách trầm tư và dường như nuối tiếc”. Bà hỏi khi nào ông trở về, ông nói muộn nhất là thứ hai, bà gất gồng, “Em không tin. Anh sẽ không thể về sớm như thế”. Cảm xúc trong ông thật lộn xộn,” và trước khi bà có thể nói thêm, ông đi thẳng vào phòng trẻ em để nhìn cậu con trai đang ngủ ngon lành lần cuối.

Lúc 6 giờ chiều, sau khi giao cho người phụ tá một bức thư gửi Hitler, Hess cất cánh từ sân bay Augsburg tiến về Biển Bắc. Bất thành linh, trái với dự báo thời tiết, màn mây che phủ tan biến, và trong phút chốc ông nghĩ đến việc quay về. Nhưng ông tiếp tục bay và trông thấy đảo quốc Anh, đang bị bao phủ trong một màn sương mù. Ông tìm nơi trú ẩn, giảm tốc độ tối đa để hạ cánh, đầu tiên ông không nhận ra một chiếc Spitfire đang theo đuôi, ông bứt phá khỏi kẻ đeo bám, bay là là trên khu ngoại ô âm u với vận tốc hơn 450 dặm một giờ, lướt sát qua những ngọn cây và nóc nhà. Trên tinh thần của người vận động chính trị, ông nhắm đến ngọn núi hiện ra mờ mờ ở phía trước. Đó là điểm dẫn đường của ông, ông bay dọc lên những sườn dốc và trượt xuống phía bên kia, luôn luôn giữ cách mặt đất vài dặm. Ngay trước 11 giờ tối, ông chuyển sang hướng đông, hướng về một tuyến đường sắt và cái hồ nhỏ mà ông nhớ nằm ngay phía nam nhà của Công tước, ông bay lên độ cao khoảng 2.000m, một độ cao an toàn để nhảy dù, và tắt động cơ. Ông mở cửa máy bay - rồi đột nhiên nhận ra mình đã bỏ qua một bước trong những tuần luyện tập tỉ mỉ: “Mình chưa bao giờ hỏi làm sao để nhảy; mình nghĩ nó quá đơn giản!” Khi chiếc ME-110 lao xuống, ông nhớ một người bạn từng đề cập rằng một chiếc máy bay nên bị lập úp. Sau một nửa vòng quay, ông thấy mình bị lộn ngược, được giữ bên trong máy bay bằng sức gió ly tâm. Ông bắt đầu choáng váng; ngay trước khi bất tỉnh, ông nghĩ: “Vụ tai nạn sẽ xảy ra ngay thôi!” ông chợt tỉnh và nhìn thấy kim tốc độ chỉ mức 0. Ông nhảy ra khỏi máy bay, kéo dây dù. May mắn thay, trong khi bất tỉnh, ông tự động chỉnh chiếc máy bay ra khỏi cú quay nửa vòng và chuyển sang rơi gần như vuông góc với mặt đất. Vì thế, trước sự ngạc nhiên của mình, ông vẫn an toàn giữa không trung.

Ông rơi xuống đất, ngã về phía trước, choáng váng lần thứ hai. Một người nông dân tìm thấy ông, ông bị dẫn đến Home Guard và đưa đến một doanh trại ở Glassgow. Hess khẳng định mình là Đại úy Alfred Horn, ông yêu cầu được gặp Công tước Hamilton.

Đến tận sáng Chủ nhật, bức thư của ông mới được gửi đến Hitler ở Berghof. Trong khi Engel đang đọc báo cáo hàng ngày, anh trai của Martin Bormann, Albert tiến vào và thông báo rằng phụ tá của Hess muốn gặp Führer vì vấn đề khẩn cấp. Albert bị đuổi ra trong sự nổi giận “Ông không thấy ta đang nghe báo cáo quân sự và không muốn bị làm phiền sao!” Một phút sau, Albert, mặt tái nhợt, rút rè đi vào lần nữa. Nhưng lần này ông không bị đẩy ra. Khẳng định rằng vấn đề quan trọng và có thể nguy hiểm, ông chuyển bức thư của Hess. Hitler đeo kính, và bắt đầu đọc một cách hồ hững nhưng ngay khi ông thấy những dòng chữ “Thưa Führer, khi ngài nhận được bức thư này tôi đã ở Anh!” ông ngồi xuống ghế và la lớn đến mức dưới lầu cũng có thể nghe thấy. “Ôi, lạy Chúa! lạy Chúa! Ông ấy đã bay đến Anh!”

“Thưa Führer, và nếu kế hoạch này - mà tôi dự đoán rất ít cơ hội thành công - kết thúc thất bại và định mệnh chống lại tôi, việc này sẽ không ảnh hưởng gì đến ngài và nước Đức; ngài có thể chối bỏ mọi trách nhiệm. Chỉ cần nói tôi bị điên.”

Führer tái nhợt, ra lệnh gọi điện thoại cho Thống chế. Ngay khi Göring vừa đến gần Nuremberg, Hitler quát, “Göring, đến đây ngay lập tức!” Ông quát mắng Albert Bormann đã qua mặt anh trai và Ribbentrop, ra lệnh bắt giữ người phụ tá xui xẻo của Hess, và bắt đầu đi qua đi lại một cách giận dữ. Khi Martin Bormann vội vã chạy đến, Hitler muốn biết liệu Hess có thể đến Anh bằng một chiếc ME-110 hay không. Nhân vật nổi tiếng của Thế chiến thứ nhất, Tướng Không quân Udet trả lời rằng không bao giờ, không thể thực hiện với bình xăng hạn chế của nó. Führer làm bầm, “Ta hy vọng ông ấy sẽ rơi xuống biển!”

Cơn giận của Hitler biến thành sự phẫn nộ. Những vị khách sợ hãi tự hỏi chuyện gì đang xảy ra, trong khi Hitler cố gắng nghĩ ra một sự giải thích đáng tin với quần chúng. Liệu Nhật và Italia có nghi ngờ rằng Đức đang theo đuổi đàm phán hòa bình riêng biệt? Liệu những binh sĩ của ông có chiến đấu lơ là không? Tệ nhất, liệu Hess có tiết lộ kế hoạch Barbarossa? Sau rất nhiều bàn thảo, một thông cáo chung cuối cùng được lập ra giải thích rằng Hess chống lệnh rồi trưng dụng một chiếc máy bay và biến mất. Họ cho rằng ông đã gặp tai nạn. Một lá thư để lại “không may

cho thấy dấu hiệu loạn thần kinh, điều này xác nhận lo ngại rằng Hess là một nạn nhân của chứng ảo tưởng.”

Fraulein Fath nghe được thông báo này trên sóng phát thanh khi đang ăn. Giọng điệu của nó ác cảm đến mức bà nghĩ: “Đây là lời cảm ơn cho sự cống hiến cả đời của ông ấy chăng?” Bà gọi cho anh trai của Hess, Alfred, và họ nghiền ngẫm các khả năng. Vợ Hess lúc đó đang xem phim cùng với tài xế, người hầu và phụ tá khi người phụ tá nhỏ nhất gọi bà ra. Anh quần trí, yêu cầu bà hãy sắp xếp đồ đạc. Bà thoáng nghĩ đó là một yêu cầu vô lý. Nhưng sau khi biết đó là do radio thông báo rằng chồng bà đã chết, bà giận dữ đáp trả: “Vô lý!” Bà nghi ngờ rằng có chuyện gì ám muội đang diễn ra và gọi đến Berghof, dự định nói chuyện với Fürher. Nhưng bà gặp Bormann, ông nói ông hoàn toàn không biết gì. Bà biết rõ về người phụ tá của chồng, bà không tin Bormann. Bà gọi Alfred Hess ở Berlin, ông cũng không thể tin Rudolf đã chết.

Không có thông báo nào từ Anh, thậm chí khi Hess khẳng định thân thể thật sự của mình với Công tước Hamilton, kể về sứ mệnh hòa bình của ông và làm thế nào ông và Albrecht Hashofer cố gắng dàn xếp một cuộc gặp ở Lisbon. Hamilton đến gặp Churchill, Churchill nói: “À, Hess hay không phải Hess thì ta cũng sẽ đến gặp người anh em của Marx trước”. Chỉ sau khi bộ phim kết thúc, Thủ tướng mới chất vấn Hamilton.

Một vài giờ sau thông báo của Đức rằng Hess đang mất tích, người Anh cuối cùng tiết lộ Hess đang ở Anh. Không có thêm thông tin chi tiết. Báo chí Đức đã đăng tải bản tin phát thanh nhưng thông tin từ London buộc họ phải dựng nên một phiên bản chính thức đầy đủ hơn. Được phát hành vào thứ 3, ngày 13, bài báo thông tin về cuộc tiếp đất của Hess ở Anh trước khi thậm chí xung tình trạng thần kinh của ông.

Trong nội bộ đảng, mọi người đều biết Hess phải chịu đau đớn thể xác trong nhiều năm. Gần đây, ông tin vào những phương pháp khác nhau của các nhà thôi miên và chiêm tinh. Đức đang nỗ lực quyết định xem những người đó sẽ chịu trách nhiệm gì vì gây ra chứng loạn trí khiến Hess hành động như thế...

Sự thừa nhận trên gây ra bối rối ở Đức đến mức nó lan đến các cấp cao nhất. Goebbels nói với nhân viên “Nhiệm vụ hiện tại của chúng ta là giữ im lặng, không phản ứng, không giải thích bất kỳ điều gì, không tham gia vào các cuộc bút chiến. Vấn đề sẽ được quyết định rõ ràng trong chiều nay và tôi sẽ ban hành chỉ thị chi tiết từ Obersalzberg”. Ông cố gân bảo đảm với nhân viên rằng chuyến bay của Hess, dù hiện tại đáng xấu hổ, nhưng trong

tương lai sẽ được xem là một chương kịch tính. “Tuy nhiên, không có lý do nào để chúng ta chán nản hoặc nghĩ rằng chúng ta sẽ không bao giờ xoa dịu được chuyện này.”

Sau buổi họp, Goebbels bắt đầu bay đến Berchtesgaden để dự một hội nghị khẩn cấp của các Khu bộ trưởng và Thống chế. Sau khi Bormann đọc to bức thư của Hess, Hitler xuất hiện. Hans Frank đã lâu không gặp ông và bất ngờ trước “vẻ ngoài lúng túng” của ông. Đầu tiên Hitler nói về Hess “một cách vô cùng nhẹ nhàng, ngập ngừng với một cảm xúc buồn bã sâu sắc”, nhưng giọng ông nhanh chóng đổi sang giận dữ. Hitler nói chuyến bay hoàn toàn điên rồ. “Trước tiên Hess là một gã đào ngũ và nếu ta bắt được hắn, hắn sẽ phải trả giá như một tên phản bội. Ngoài ra, hành động này dường như bị ảnh hưởng nặng nề từ một nhóm chiêm tinh mà Hess giữ quanh mình. Do đó, đây là lúc chấm dứt tất cả bọn ngấm sao đó^[34]. Mặc dù không đến mức nguy hiểm nhưng vì sự điên rồ này mà tình thế của chúng ta có thể sẽ khó khăn hơn nhiều, đặc biệt là niềm tin về chiến thắng trong cuộc chiến chống lại Do Thái của Quốc xã sẽ thuộc về lá cờ không hoen ố của chúng ta”. Thính giả của ông đã từng nghe những câu chuyện như Hess nuôi sư tử làm thú cưng, mối quan tâm của ông về phép chữa đồng vị và chiêm tinh học, nên họ đã được chuẩn bị tâm lý để tin Hess là một kẻ loạn trí. Nhưng như những người dân thường khác, họ tự hỏi nếu như thế tại sao Hitler vẫn giữ Hess trong văn phòng cấp cao?

Hitler không đề cập với những nhà lãnh đạo đảng một lời nào về cuộc xâm lược Nga sắp đến và nỗi sợ rằng Hess có thể tiết lộ việc này cho Anh. Ông không cần phải lo lắng. Dưới sự thẩm vấn của Hamilton và Sir Ivone Kirkpatrick, Hess quả quyết “lời đồn về việc Hitler đang âm mưu tấn công sớm vào Nga là vô căn cứ”. Những gì ông muốn nói là hòa bình với Anh. Ông nói ông đến mà không được Hitler cho phép nhằm “thuyết phục những người chịu trách nhiệm rằng cách khôn ngoan nhất là thiết lập ngay hòa bình vì Anh không thể thắng trong cuộc chiến.”

Ngay khi Albrecht Haushofer nghe tin về chuyến bay, ông vội vã đến văn phòng của cha ông. “Chúng ta làm chính trị dựa trên những tên ngốc như thế đấy!” ông kêu lên. Người Anh sẽ chẳng bao giờ đàm phán với một gã trong tình huống lố bịch như thế! Cha ông buồn bã đồng ý rằng đó là một “sự hy sinh vô ích kinh khủng”. Haushofer con được lệnh đến

Obersalzberg, dưới sự kiểm soát của lính canh, ông được giao cho giấy bút để viết báo cáo cho Fürher. Báo cáo có nhan đề “Những mối liên hệ với Anh và khả năng tận dụng chúng”, nó tiết lộ nhiều thông tin nhưng không ám chỉ những người bạn trong Nhóm chống đối. Albrecht kể về tình bằng hữu giữa ông và Công tước Hamilton, về bức thư mà ông đã viết theo chỉ thị của Hess, và nói thêm rằng không thể thiếu ông nếu họ tiếp tục đàm phán với Anh vì mối quan hệ rộng rãi của ông. Báo cáo này thuyết phục Hitler không hành động nóng vội. Ông ra lệnh chuyển Haushofer đến nhà tù Gestapo ở Berlin trên Prince Albrecht Strasse để thẩm vấn thêm.

Những người liên hệ với Hess đều bị bắt - anh trai ông - Alfred, phụ tá, phục vụ, thư ký và tài xế. Ilse Hess không bị giam nhưng Martin Bormann cố gắng hết sức để làm bà bẽ mặt. Ông cũng cố gắng tránh người cấp trên cũ càng xa càng tốt. Được chọn là người kế vị Hess, ông hạn chế mọi thứ gợi nhớ về người cấp trên tiền nhiệm. Tất cả ảnh của Hess, sách và văn bản chính thức có ảnh của Hess đều bị hủy. Ông thậm chí cố gắng tịch thu nhà của Hess nhưng điều này là thái quá đối với Hitler. Hitler từ chối ký thông báo tịch thu.

Những vị khách ở Berghof không dám nói về chuyến bay đến Anh, thậm chí ngay sau khi một người vô tư hỏi rằng tại sao phụ tá của Hess không có mặt và Bormann trả lời rằng hắn đang ở trong tù - “và hắn sẽ không bao giờ ra khỏi đó”. Ở Anh, chính phủ quyết định không công bố cuộc thẩm vấn Hess; để Quốc xã phải đoán mò vẫn tốt hơn. Hess được bí mật chuyển đến Tháp London trong đêm 10 tháng Năm và trở thành tù nhân chiến tranh nổi tiếng nhất thế giới. Một vài ngày sau, A.P. Herbert tóm tắt nhận xét của Anh về Hess trong bài thơ sau:

Hắn điên rồ. Hắn là cánh chim hòa bình.

Hắn là Đảng cứu thế. Hắn là cháu Hitler.

Hắn là người chân thành nhất của họ.

Hắn là kẻ ám sát tệ nhất của định mệnh.

Hắn có sứ mạng bảo vệ loài người.

Hắn không nghiện rượu. Hắn là một “gã mù”.

Hắn điên dại trong suốt mười năm,

Nhưng là người hùng bên dưới Hitler...

Stalin là người lo lắng về chuyến bay của Hess nhiều hơn Mussolini, theo lời con rể ông, Mussolini “vui mừng vì việc này sẽ hạ thấp danh tiếng của Đức, thậm chí với cả người Italia”. Những người trong điện Kremlin, đặc biệt biết về tin đồn xâm lược, nghi ngờ Anh đang thông đồng với Đức. Nguyên tắc mới được áp dụng. Khách nước ngoài bị cấm du hành ra khỏi Moscow trừ một vài trường hợp đặc biệt.

Mặc dù nổi giận, nhưng Hitler nói với vài thuộc cấp rằng ông tôn trọng Hess vì tinh thần xả thân hy sinh của Hess cho một sứ mệnh nguy hiểm như thế. Ông nhận ra rằng người phó của mình đã thực hiện một chuyến bay mạo hiểm. Hitler không tin Hess điên, chỉ là ngu ngốc nhìn thấy sai lầm chính trị tai hại mà ông gây ra.

Điều này được chứng thực khi một vài tháng sau Hitler an ủi Frau Bruckmann về cái chết của chồng bà: “Chúng ta đều có những mất mát của riêng mình và ngày càng trở nên cô độc, nhưng chúng ta phải vượt qua và tiếp tục sống, phu nhân phúc hậu yêu quý của ta! Ta cũng bị lấy đi hai trong số những người mà ta tin tưởng và thân thiết: Tiến sĩ Todt (người xây dựng Westwall và Autobahn) đã chết và Hess đã bay khỏi ta!” Frau Bruckman, người có tính bộc trực, trả lời “Đó là những gì ngài nói bây giờ và với tôi nhưng báo chí của ngài thì sao? Trong những năm tháng bất hạnh, cuối cùng chúng ta đã có một người, như Valkrie, theo đuổi ý nghĩa sâu sắc của sứ mệnh Wotan - hãy can đảm thực hiện ước mơ thiêng liêng nhất và chấp nhận hy sinh - sau đó lại bị ngài xem là kẻ điên loạn!” Bà nghĩ Hitler sẽ gắt gỏng nhưng ông yên lặng và trầm tư.

“Những gì ta nói chẳng lẽ không đủ với bà - chỉ mình bà thôi - về suy nghĩ thật của ta?” sau cùng ông nói. “Liệu nó không đủ với bà sao?”

Về phần mình, đối với Hess là đủ, ông đã nỗ lực hết mình. Hess vui mừng, ông viết cho vợ từ Tháp London, rằng ông buộc phải bay đến Anh, một sự thôi thúc mà ông mô tả như “một con rồng ngoan cố” không buông tha cho ông. “Sự thật, anh không đạt được gì. Anh không thể ngừng cuộc chiến điên loạn, không thể ngăn cản những điều sắp xảy ra. Anh không thể cứu nhân dân nhưng anh hạnh phúc khi nghĩ đến mình đã cố gắng.”^[35]

Ngay sau khi biết tin về Hess, Hitler ban hành hai sắc lệnh khắc nghiệt. Một bản tuyên bố rằng thường dân Nga sẽ bị xem là phạm pháp và bị xử bắn không cần xét xử nếu dùng vũ lực chống lại Wehrmachth trong cuộc chiến sắp đến. Bản thứ hai bổ nhiệm Himmler thi hành “những nhiệm vụ đặc biệt xuất hiện từ cuộc chiến giữa hai hệ thống chính trị khác nhau”. Himmler sẽ “tự chịu trách nhiệm”, hành động độc lập với Wehrmacht. Không ai được phép can thiệp, và “những nhân vật cao nhất của chính phủ và đảng” bị cấm đi vào khu vực Nga do Đức chiếm đóng, đơn vị SS ám sát được biết đến với cái tên Einsatzgruppen (Lực lượng Đặc nhiệm) sẽ thanh trừng bọn Do Thái và những kẻ phá hoại khác khỏi những vùng đất này.

Cả hai chỉ thị đều gây rắc rối cho Alfred Rosenberg, người vừa được chỉ định làm ủy viên của Trung tâm Kiểm soát các vấn đề liên quan đến khu vực Đông Âu. Là một người Balt, ông tin rằng người dân Xô Viết nên được đối xử như những người chống Stalin hơn là kẻ thù của Quốc xã. Ông bảo đảm với Hitler rằng họ sẽ trở thành người Đức khi được giải phóng khỏi chế độ Bolshevik - Stalin và có thể tin cậy giao cho họ quyền tự chủ. Mỗi bang phải được đối xử khác nhau. Chẳng hạn, Ukraina sẽ trở thành “một quốc gia độc lập liên minh với Đức”, nhưng Caucasia phải bị cai trị bằng đại diện toàn quyền Đức.

Tin rằng chính sách bảo thủ ở miền Đông sẽ phá hủy tinh thần của Không gian sống, Rosenberg đệ trình một bản ghi nhớ lên Hitler chống lại hai sắc lệnh đó. Làm sao chúng ta có thể xây dựng chính quyền nhân dân ở những vùng bị chiếm đóng mà không sử dụng dân ủy và viên chức Xô Viết hiện đang quản lý họ? ông đề nghị rằng “chỉ những viên chức cao cấp và rất cao cấp” nên bị “xử lý”. Hitler không đưa ra câu trả lời tiêu cực. Theo tính cách đặc trưng, ông không muốn can thiệp vào cuộc chiến quyền lực giữa Himmler và Rosenberg chắc chắn sẽ xảy ra khi Wehrmacht tấn công vào Liên Xô. Bormann, ngôi sao sáng trên bầu trời Quốc xã, sẽ là nhân tố quyết định trong cuộc tranh hùng này, đã ngả theo phe Himmler.

Trong lúc này, những chuẩn bị cuối cùng cho chiến dịch Barbarossa tiếp tục diễn ra. Đô đốc Raeder thông báo với Hitler, vào ngày 22 tháng Năm, rằng ông có thể chấm dứt giao nguyên liệu quan trọng cho Nga. Thật

ra họ chỉ chuyển rất ít đến Liên Xô, trong khi nhận được nhiều hơn từ miền Đông. Ngoài một triệu rưỡi tấn ngũ cốc, Xô Viết còn giao một trăm nghìn tấn bông vải, hai triệu tấn sản phẩm dầu mỏ, một triệu rưỡi tấn gỗ, một trăm bốn mươi nghìn tấn mangan và hai mươi lăm nghìn tấn crôm. Bất chấp nghi ngờ về chuyến bay của Hess, Stalin vẫn sẵn lòng nhân nhượng Hitler đến mức ra lệnh những chuyến hàng chở nguyên liệu quan trọng như đồng sẽ được chuyển bằng tàu tốc hành từ Viễn Đông.

Cùng ngày, một cuộc họp với Molotov đã củng cố sự phỏng đoán trước đó của Đại sứ Von der Schulenburg rằng sự thống nhất quyền lực vừa rồi của Stalin chỉ có nghĩa rằng chính sách ngoại giao của Liên Xô sẽ hoàn toàn nằm trong tay ông. Với hy vọng ngăn chặn Barbarossa, Schulenburg báo cáo rằng thái độ của Liên Xô đối với Đức đã tiến triển đáng kể trong những tuần vừa qua. Nhưng những nhà ngoại giao cũng như chỉ huy hải quân không thể can ngăn Hitler. Ngày 30 tháng Năm, ba ngày sau khi quân nhảy dù của Đức đoạt hòn đảo chiến lược Crete từ tay Anh, Đô đốc Raeder cố gắng hướng sự chú ý của Hitler khỏi miền Đông bằng cách xin Hitler tăng cường tấn công Ai Cập và Suez. Bây giờ đã đến lúc tấn công. Với quân chi viện, Tướng Rommel có thể dành một chiến thắng quan trọng. Ông nói “Cuộc tấn công này sẽ gây thiệt hại cho Anh nhiều hơn cả tấn công trực tiếp vào London!”

Hitler phớt lờ những lời khuyên này. Barbarossa đang tiến hành và không một thảm họa nào có thể ngăn cản được nó. Mối bận tâm lớn nhất của ông là vấn đề an ninh. Âm ảnh vì sự cố ở Bỉ năm trước, ông vẫn không thông báo với Mussolini về cuộc xâm lược. Khi ông gặp người đồng minh thân thiết tại Brenner Pass vào ngày 2 tháng Sáu, ông nói dông dài về quyết tâm buộc Anh phải đầu hàng (lần này là bằng tàu ngầm), về Hess, và về tình hình ở Balkan, ông không hé một lời về Barbarossa, không chỉ vì lý do bí mật mã vì Il Duce đã thẳng thắn cảnh báo ông không nên tấn công Nga, nó sẽ trở thành “vết thương lở loét” của Đức.

Giao thông nhộn nhịp trên những con đường và đường sắt dẫn đến miền đông khi giai đoạn chuẩn bị cuối cùng của Barbarossa bắt đầu. Ngày 6 tháng Sáu, Hiler triệu Đại sứ Nhật Oshima đến Berchtesgaden và tiết lộ rằng một đội quân hùng hậu sẽ được cử đến miền đông vì những vụ bạo lực ở biên giới với Liên Xô. “Trong trường hợp đó”, ông tự tin kết luận đến mức khiến Oshima kinh ngạc, “khó tránh khỏi chiến tranh giữa Đức và

Nga”. Với Oshima nó tương đương với một tuyên bố chiến tranh, ông lập tức cảnh báo Tokyo rằng cuộc xâm lược Nga sắp diễn ra.

Đó là một ngày quan trọng của Hitler, ông hợp thức hóa lời đe dọa khuấy động cuộc chiến ý thức hệ khốc liệt bằng việc chỉ thị Thống chế von Brauchitsch ban hành một sắc lệnh trừ khử ủy viên Xô Viết bị bắt như những kẻ mang mầm mống tư tưởng chống đối Quốc xã Xã hội chủ nghĩa. Tham mưu của ông phản đối quyết liệt cho đến khi Hitler gay gắt nói: “Ta không thể yêu cầu tướng lĩnh của ta hiểu rõ mệnh lệnh, nhưng ta yêu cầu họ phải phục tùng”. Những điều khoản trong sắc lệnh của ông không được xuyên tạc. “Những ủy viên này là bọn cầm đầu phương thức chiến tranh châu Á tàn bạo, và vì thế chúng phải bị đối xử một cách nghiêm khắc và nhanh chóng... Dù bị bắt trong chiến tranh hay trong những cuộc chống đối khác, chúng phải bị xử bắn ngay lập tức”. Mệnh lệnh này sẽ do Wehrmacht và Lực lượng Đặc nhiệm của Himmler thực hiện và việc OKW ban hành nó còn lớn hơn bất kỳ chiến thắng nào của Hitler với quân đội. Nó cột chặt họ với chương trình chính trị của ông, và khiến họ, cùng với SS, thành đồng phạm bất đắc dĩ trong kế hoạch vĩ đại cho tương lai.

Để đạt được mục tiêu này, trước tiên ông phải chinh phục Hồng quân và để làm được điều này ông cần sự giúp đỡ của những quốc gia có thể tin cậy xung quanh Liên bang Xô viết - và cùng chia nỗi sợ và lòng căm thù Bolshevik giống ông, muốn trả thù Stalin. Phần Lan, buộc phải chấp nhận những điều khoản khắc nghiệt để kết thúc cuộc chiến nhanh chóng, đẫm máu với Nga, cần một sự thúc giục nhỏ để tham gia vào cuộc chiến, và ngày 8 tháng Sáu, những thành phần đầu tiên của sư đoàn bộ binh Đức đổ bộ vào Phần Lan. Hai ngày sau, Thống chế Mannerheim ra lệnh động viên một phần. Hitler cũng tin tưởng Rumani, vào ngày 11 tháng Sáu, ông ngầm báo cho Tướng von Antonescu rằng ông đã quyết định tấn công Nga. Ông không có ý định kêu gọi Antonescu trợ giúp cuộc chiến này, ông nói, và “chỉ hy vọng Rumani vì lợi ích của mình hãy làm mọi việc để giúp cuộc chiến thành công tốt đẹp”. Lay động bởi viễn cảnh chiến lợi phẩm và thắng lợi quân sự, nhà độc tài Rumani vội vã tuyên bố rằng ông muốn tham gia vào cuộc chiến ngay từ những ngày đầu.

Vào ngày 14 tháng Sáu, mật vụ Xô Viết Sorge gửi một cảnh báo rõ ràng từ Tokyo: “Chiến tranh bắt đầu ngày 22 tháng Sáu”. Nhưng Stalin vẫn không xem trọng nó hoặc các cảnh báo tương tự. Bất chấp những lo ngại, ông tự bảo đảm với bản thân rằng chiến tranh không thể xảy ra cho đến năm 1942. Ấn phẩm của thông cáo Tass nhạo báng những lời đồn về chiến tranh: “Tất cả những điều này chẳng có nghĩa gì ngoài một chương trình tuyên truyền vụng về của các thế lực thù địch Liên Xô và Đức hưởng lợi từ cuộc chiến”. Tuyên bố này chắc chắn đến mức nó làm dịu căng thẳng của các nhà lãnh đạo cấp cao Hồng quân.

Ở Berlin, một nhóm sỹ quan chiến đấu được tuyển chọn đang được triệu đến Phủ Thủ tướng để dự buổi họp đặc biệt và dùng cơm trưa. Đến lúc này, mỗi người đều nắm vững mệnh lệnh riêng của họ và trở nên cam chịu (có thể xem là bất đắc dĩ) với phương cách phi nhân đạo mà Hitler áp đặt lên quân đội.

Ngày 17 tháng Sáu xuất hiện dấu hiệu xác nhận cuối cùng: chiến tranh bắt đầu lúc 3 giờ sáng, Chủ nhật, ngày 22 tháng Sáu. Hôm đó, một trung sỹ Đức vì lo sợ bị hành quyết, đã băng qua biên giới Liên Xô để đầu hàng. Ông tiết lộ cuộc tấn công của Đức sẽ bắt đầu trước khi trời sáng trong ngày 22. Những sỹ quan tiền tuyến bối rối khi biết tin nhưng phản ứng của tướng chỉ huy là “Không cần báo động”.

Khi giờ tấn công đến gần, Hitler tỏ ra bình tĩnh và tự tin. Vào ngày thứ 6, 20 tháng Sáu, ông triệu Frank và nói “Chúng ta sắp bắt đầu cuộc chiến với Liên Xô,” Frank tỏ ra kinh ngạc, ông nói thêm, “Hãy bình tĩnh”. Ông hứa các đơn vị tấn công của Đức sẽ nhanh chóng đi qua khu vực của Frank. “Ta rất hiểu vấn đề của ông. Nhưng ta khẳng định rằng ông và Himmler sẽ hiểu”. Hitler đang ám chỉ quan điểm mâu thuẫn của họ về cách đối xử tại vùng chiếm đóng. Tối hôm đó, thông báo của Hitler gửi đến quân đội được bí mật ban hành, trong màn đêm bao phủ, quân đội tấn công bắt đầu di chuyển về phía trước. Trước sáng ngày 21, hơn ba triệu quân đã đến điểm tấn công.

Ở London Cripps lại dấy lên cảnh báo Hitler sắp xâm lược Nga. Ông nói với Đại sứ Xô Viết Maisky, “chúng tôi có nguồn tin đáng tin cậy rằng cuộc tấn công này sẽ diễn ra vào ngày mai, 22 tháng Sáu, hoặc muộn nhất là 29 tháng Sáu... Ông biết đó, Hitler luôn tấn công vào chủ nhật”. Maisky gửi một thông điệp mật mã khẩn đến Moscow. Cuối cùng Stalin đồng ý

cảnh báo với quân đội. Ông cũng chỉ thị Đại sứ của ông ở Berlin trình một thông điệp miệng đến Ribbentrop phản đối mạnh mẽ 180 lần bay quá không phận của Đức từ tháng Tư, được xem là “hành vi có tổ chức và cố ý”.

Căng thẳng xảy ra tại Bendlerstrasse khi đồng hồ gần chỉ 1 giờ 30 chiều, giờ khắc cuối cùng để hủy bỏ chiến dịch. Không có tin gì từ Phủ Thủ tướng. Hitler đang cố giải thích với Mussolini tại sao ông triển khai Barbarossa: “Duce!” ông viết, “Tôi viết thư này cho ông vào lúc những tháng cân nhắc thận trọng và chờ đợi căng thẳng đã kết thúc bằng quyết định khó khăn nhất đời tôi”. Sự tập trung của lực lượng Xô Viết tại biên giới Quốc xã rất kinh khủng, và thời gian đang đứng về phía kẻ thù. “Vì thế, sau khi đã cân nhắc thận trọng rất lâu, cuối cùng tôi đã đi đến quyết định cắt bỏ dây thòng lọng trước khi nó siết chặt.”

Ông không chỉ trích cuộc chiến thảm hại của Italia ở Hy Lạp và châu Phi hay ngụ ý than phiền. Ông giữ nguyên giọng văn tôn trọng trong suốt bức thư và kết thúc nó như thể ông đang ở trong phòng xung tội: “bất chấp những nỗ lực nhằm mang lại sự hòa giải cuối cùng, nhưng sự cộng tác với Liên Xô lại thường xuyên rất tệ nhạt với tôi, trên phương diện này hay phương diện khác nó đều khiến tôi cảm thấy tôi đang phá hủy nguồn gốc của mình, tư tưởng, và nghĩa vụ trước đây của tôi. Bây giờ tôi hạnh phúc vì được giải thoát khỏi những đau đớn tinh thần này.”

Ở Moscow, Molotov vừa triệu Đại sứ Von der Schulenburg, ông nói với Schulenberg “Có rất nhiều dấu hiệu cho thấy chính phủ Đức không hài lòng với chính phủ Xô Viết. Thậm chí đang có tin đồn về một cuộc chiến sắp diễn ra giữa Đức và Liên Xô”. Đó là một tình huống khó xử, và tất cả những gì Schulenberg có thể làm là chuyển câu hỏi về Berlin, ông trở về văn phòng, giống như Molotov, ông cũng không biết gì về cuộc tấn công sắp diễn ra trong vòng vài giờ.

Một trong những chỉ huy mặt trận phía Đông đang đọc to lời cổ vũ quân đội của Hitler. “Sau nhiều tháng căng thẳng, cân nhắc, im lặng, cuối cùng ta đã có thể thông báo với các anh, những người lính của ta”, ông nói về những khu quân sự của Nga dọc theo biên giới Đức, về nhiều vụ bạo lực ở biên giới. Đó là lý do họ được gửi đến “chiến trường vĩ đại nhất trong lịch sử loài người” cùng với đồng minh đến từ Phần Lan và Rumani. “Hỡi những người lính Đức! Các anh sắp tham gia vào một cuộc chiến, một cuộc chiến gian khổ và ác liệt. Vận mệnh của châu Âu, và tương lai của Đức

Quốc xã, sự tồn vong của dân tộc chúng ta bây giờ đang nằm trên tay các anh.”

Dọc theo biên giới khúc khuỷu dài chín trăm ba mươi dặm, từ Baltic đến Hắc Hải, ba triệu binh sĩ đang lắng nghe và tin tưởng. Với nỗi sợ và niềm hy vọng, họ vội vã về vị trí. Đó là đêm ngắn nhất của năm, đêm hạ chí, nhưng dường như dài vô tận đối với những người đang chờ đợi lệnh tấn công trong ánh đèn leo lét. Trước nửa đêm, tàu cao tốc Moscow-Berlin chạy rầm rầm qua cầu biên giới vào lãnh thổ Đức, chuyển giao hàng cuối cùng của Stalin dành cho đồng minh, Adolf Hitler.

Tối hôm đó, không khí chờ đợi bao trùm Berlin. Những nhà báo quốc tế tập trung tại Câu lạc bộ Báo chí Ngoại quốc ở Fasanstrasse, hy vọng lấy được tin tức từ một nhóm viên chức Văn phòng Ngoại giao, nhưng đến nửa đêm vẫn không có thông báo gì, và họ bắt đầu trở về nhà. Tại Phủ Thủ tướng, cũng diễn ra cảnh tượng tương tự với những người như Dietrich, trưởng ban báo chí của Hitler. Dietrich không biết gì về Barbarossa, nhưng cảm thấy chắc chắn “rằng một hành động kinh khủng nào đó chống lại Nga đang diễn ra”. Hitler là hiện thân của sự bình tĩnh. Ông nói với phụ tá “Muộn nhất là ba tháng, một phần Nga sẽ bị sụp đổ theo cách mà thế giới chưa từng thấy trước đây”. Nhưng Hitler chỉ tỏ ra như thế. Đêm đó, ông cũng không thể chợp mắt giống như đêm tiến hành cuộc xâm lược phương Tây.

Ba giờ sáng, ngày 22 tháng Sáu - đúng một năm sau sự đầu hàng của Pháp tại Compiègne - bộ binh Đức tiến công. Mười lăm phút sau, lửa và khói bùng lên dọc theo mặt trận phía Tây. Bầu trời đêm mờ mờ trở nên sáng rực vì ánh chớp súng đạn. Barbarossa, một ước mơ dài, đã thành hiện thực. Nhưng người kiến tạo ra nó lại dằn vặt vì lo lắng. Năm tuần trì hoãn vì cuộc tấn công Nam Tư gia tăng thêm lo ngại. Theo khuynh hướng duy sử, có vẻ Hitler đã hồi tưởng lại rằng vào cùng ngày này, tháng Sáu, một trăm hai mươi lăm năm trước đây, Napoleon đã băng qua Sông Niemen trên đường đến Moscow.

Mười lăm phút trước thời điểm giờ tấn công, Đại sứ Von Bismark chuyển một bức thư dài của Hitler cho Ciano, Ciano lập tức gọi điện cho Il Duce. Mussolini nổi giận vì bị đánh thức vào giờ giấc bất tiện và vì không được báo trước. “Thậm chí ta không từng đánh thức người hầu vào ban

đêm,” ông lâm bầm với con rề, “nhưng người Đức lại kéo ta ra khỏi giường mọi lúc mà không mảy may quan tâm.”

Ở Moscow, Schulenburg đang trên đường đến điện Kremlin với lời buộc tội rằng Liên bang Xô viết đã chuẩn bị “đâm lén sau lưng Đức”. Tiếp theo, Hitler ra lệnh Wehrmacht “chống lại lời đe dọa này bằng mọi cách”. Molotov im lặng lắng nghe lời tuyên bố trình trọng, rồi cay đắng nói, “Đây là chiến tranh. Máy bay của các ông vừa đánh bom khoảng mười ngôi làng. Ông có tin rằng chúng tôi đáng bị như thế không?”

Tại Wilhemstrasse, cuối cùng Ribbentrop cũng trả lời sẽ gặp Đại sứ Nga lúc 4 giờ sáng. Đi đi lại lại trong phòng như một con thú bị nhốt, Ribbentrop không ngừng lặp lại, “Führer hoàn toàn đúng khi tấn công Nga bây giờ”. Schmidt nghĩ ông ta có lẽ đang cố gắng trấn an bản thân nhiều hơn. “Quân Nga chắc chắn sẽ tấn công chúng ta, nếu chúng ta không hành động ngay bây giờ.”

Đúng 4 giờ sáng, Đại sứ Xô Viết Dekanozov đến. Ribbentrop tuyên bố rằng thái độ thù địch của chính phủ Liên Xô đã buộc Quốc xã phải dùng quân đội đáp trả. “Tôi rất tiếc là tôi không thể nói gì hơn”, ông nói, “đặc biệt chính tôi đã rút ra kết luận rằng “việc thiết lập quan hệ hợp lý giữa hai đất nước chúng ta vẫn không thành công mặc dù đã cố gắng nghiêm túc.” Nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, Dekanozov bày tỏ sự tiếc nuối của cá nhân ông về sự kiện, đổ toàn bộ tội lỗi lên thái độ bất hợp tác của Đức.

Thông tin viên trên toàn Berlin bị đánh thức vì buổi hội thảo lúc 6 giờ sáng tại Văn phòng Ngoại giao. Một thông điệp từ Führer được phát thanh: “Hỡi nhân dân Đức! Hỡi những công dân Quốc xã! Thời khắc đã đến. Sau khi cân nhắc cẩn thận, và im lặng trong nhiều tháng, cuối cùng ta có thể thẳng thắn phát biểu”. Ông nói về âm mưu của Nga và Anh nhằm tiêu diệt Phe Trục với sự viện trợ của Mỹ. “Do đó, ta quyết định hôm nay sẽ đặt vận mệnh và tương lai Đức Quốc xã vào tay những người lính. Cầu Chúa phù hộ cho chúng ta trong cuộc chiến này!”

Chương 24

“CÁNH CỬA VÀO CĂN PHÒNG TỐI TÂM, BÍ ẨN”

22.6 - 19.12.1941

1

Rạng sáng ngày 22 tháng Ba, mặc dù quần chúng bối rối khi Đức bất ngờ tấn công vào Đồng Minh, họ vẫn cảm thấy thanh thản vì hầu hết đều không thể hiểu tại sao trước đó Đức lại ký kết hiệp ước với Liên Xô. Hitler giao cho Goebbels nhiệm vụ giải thích, sáng hôm đó, Bộ trưởng Bộ tuyên truyền đã hướng dẫn cho thuộc cấp: “Bây giờ, Führer đã lộ rõ sự bội ước với chế độ Bolshevik, chủ nghĩa Cộng sản quốc gia, do đó nhân dân Đức sẽ trở lại với những nguyên tắc trước đây - chiến đấu chống lại chủ nghĩa tài phiệt và chủ nghĩa Bolshevik”. Ông nói thêm, Führer đã bảo đảm với ông chiến dịch Nga sẽ kết thúc trong vòng bốn tháng. “Nhưng tôi nói riêng với các ông, nó chỉ diễn ra trong 8 tuần thôi.”

Chiều hôm đó, ông lặp lại tiên đoán của mình với các vị khách dự tiệc. Quay sang ngôi sao màn bạc Olga Tschechowa, cháu gái của Chekkov, ông nói, “Chúng ta có một chuyên gia Nga ở đây. Liệu chúng tôi có chiếm được Moscow trước Giáng sinh không?” Bực tức vì cách cư xử và câu hỏi của ông, nữ nghệ sỹ đáp cộc lốc: “Các người đã biết nước Nga rồi, đó là vùng đất vĩnh hằng. Thậm chí Napoleon cũng phải rút quân”. Goebbels chết lặng trong vài giây, chỉ có thể nói được “Thế sao”. Nhưng trong vòng 10 phút sau đó, phụ tá của ông nói với nữ diễn viên, “Thưa cô, tôi nghĩ, cô đã sẵn sàng đi khỏi. Xe đang đợi bên ngoài.”

Liên bang Xô viết rối loạn. Trong vòng vài giờ, không quân Liên Xô thừa nhận đã mất 1,2 nghìn máy bay, và quân phòng thủ chiến đấu rời rạc. Từ chối tin vào tính nghiêm trọng của bản báo cáo thứ nhất, Stalin ra lệnh Hồng quân không được tiến vào lãnh thổ Đức, và Không quân hạn chế đột kích trong bán kính 90 dặm của biên giới, ông tin rằng cuộc xâm lược của Quốc xã chỉ là nhảm lẫn và ông có thể dùng chiến tranh bằng phương pháp

ngoại giao, ông giữ liên lạc bằng sóng radio với Wilhelmstrasse trong khi yêu cầu Nhật hòa giải bất kỳ mâu thuẫn chính trị và kinh tế nào giữa Đức và Liên bang Xô Viết.

Đại sứ Nga tại Anh không ảo tưởng như thế. Maisky gọi cho Thư ký Ngoại giao Eden và hỏi trực tiếp liệu chính phủ Anh có thể giảm bớt phần nào nỗ lực chiến tranh và xem xét đề nghị “đấu tranh hòa bình” của Hitler hay không. Eden kiên quyết từ chối, và tối hôm đó, Churchill chính thức tuyên bố thông điệp này trên sóng phát thanh cả nước. “Chúng ta sẽ quyết tâm tiêu diệt Hitler và tất cả những dấu vết của chế độ Quốc xã. Không gì có thể thay đổi chúng ta - không gì cả”. Ông hứa sẽ cố hết sức giúp đỡ Nga. “Chúng tôi kêu gọi tất cả bạn bè và đồng minh trên khắp thế giới hãy tham gia và theo đuổi sự nghiệp này, cũng như chúng tôi sẽ kiên trì đến phút cuối.”

George Kennan, Đại sứ Mỹ tại Berlin, gửi thông điệp cá nhân đến một người bạn ở Văn phòng Chính phủ Mỹ: “Tôi nhận thấy chào đón Nga như một đồng minh trong việc bảo vệ nền dân chủ sẽ dẫn đến hiểu lầm về vị trí của chúng ta. Chúng ta không thể giúp đỡ được gì khi theo đuổi sứ mạng này, nhưng lại đánh đồng chúng ta với hành động phá hoại các quốc gia Baltic của Nga, với cuộc tấn công vào độc lập của Phần Lan, với sự chia cắt Ba Lan và Rumani, với sự tiêu diệt tôn giáo trên khắp Đông Âu, và với một chế độ chính trị quốc nội bị phần còn lại của thế giới ghê sợ và căm thù, hơn nữa chế độ của họ không hề dân chủ”.

Roosevelt cũng nhận ra chính sách độc tài và lòng tham thuộc địa ngấm ngầm của Stalin. Nhưng ông lo sợ Hitler nhiều hơn và nhanh chóng chấp thuận tuyên bố Chính phủ sẽ đem lại lợi ích cho an ninh Mỹ khi trợ giúp Cộng sản. Ông nói với phóng viên: “Hiển nhiên chúng ta sẽ giúp đỡ Nga hết mình,” - nhưng không đề cập đến thời điểm và cách thức viện trợ.

Thái độ của Giáo hoàng không hề mập mờ. Trong khi không hề đứng về phe Đức, ông nói rõ rằng ông sẽ chống lại Cộng sản, xem đó là “lòng dũng cảm cao cả trong việc bảo vệ nền tảng của văn hóa Công giáo”. Một số giám mục Đức công khai ủng hộ cuộc tấn công. Người ta gọi đó là “Cuộc Thập tự chinh châu Âu”, một nhiệm vụ tương tự như các Hiệp sĩ German, ông cổ vũ tất cả giáo dân đấu tranh cho “một chiến thắng sẽ giúp châu Âu lại tự do hít thở và đem đến một tương lai hứa hẹn cho tất cả quốc gia.”

Trong vòng 24 giờ, mối quan tâm của dân chúng Đức dịu lại. Người dân trở về cuộc sống bình thường như thể đó chỉ là một kỳ tích nữa của Hitler. Lúc 12 giờ 30 phút tối, ngày 23 tháng Sáu, Hitler và đoàn tùy tùng rời khỏi thủ đô bằng tàu hỏa, hướng về Wolfsschanze (Hang Sói), tổng hành dinh mới trong một khu rừng cách Rastenburg, Đông Phổ vài dặm. “Chúng ta chỉ cần đá vào cánh cửa và cả tòa nhà mục rữa sẽ đổ sập xuống”, Hitler nói với Jodi, rồi nhận xét: “Trước mỗi chiến dịch, chúng ta đều phải đẩy cánh cửa dẫn vào căn phòng tối tăm, bí ẩn. Không ai biết có gì được ẩn chứa bên trong.”

Chiến thắng sớm cũng cố thêm hy vọng. Trong vòng hai ngày, Đức bắt một số lớn tù binh và chiếm đóng nhiều chiếc cầu nguyên vẹn. Dường như không có một sự phản kháng có tổ chức nào từ phía kẻ thù, khi thiết giáp Đức chọc thủng phòng tuyến Xô Viết và tự do đi lại. Trong một tuần, dân chúng Đức không biết gì về chi tiết, sau đó, vào Chủ nhật, ngày 29, một loạt mười thông cáo đặc biệt, do chính Hitler soạn thảo, được tuyên bố trên đài phát thanh giữa các chương trình. Goebbels phản đối đợt thông báo thông tin quá nhiều nhưng Hitler nghĩ đó là một sáng kiến thông minh. Tuy nhiên, vào cuối ngày, khi Otto Dietrich báo cáo rằng những người nghe đài vào Chủ nhật rất bức tức khi phải trú ẩn trong nhà vào ngày đẹp trời, ông cãi lại, ông biết về cảm xúc và tâm lý của quần chúng tốt hơn Dietrich “và tất cả bọn trí thức cộng lại”.

Những bước tiến vượt bậc, như sự đầu hàng hàng loạt - gần nửa triệu quân cho đến lúc đó. Halder viết trong nhật ký vào ngày 3 tháng Bảy, “Thật không ngoa khi nói chiến dịch chống Nga đã chiến thắng trong 14 ngày”. Führer cũng nói với các tùy tùng rằng “thực tế Nga đã thua trong cuộc chiến”. Thật may mắn làm sao, ông hoan hỉ, “chúng ta đã đè bẹp thiết giáp và không quân Nga ngay từ lúc đầu!” ông nói, quân Nga sẽ không thể thay thế kịp. Nhiều chuyên gia quân sự ở Lầu Năm Góc nói rằng Hồng quân phải mất một tháng hoặc hơn để hồi phục.

2

Đơn vị đặc nhiệm SS theo sau những bước tiến của quân đội, mỗi đội gồm 3 nghìn quân, có nhiệm vụ bảo vệ an ninh vùng chiến dịch, nghĩa là ngăn chặn nhân dân kháng chiến. Đây là một dạng cảnh sát đặc biệt. Họ sẽ

Bố ráp và tiêu diệt không chỉ lãnh đạo Bolshevik mà cả người Do Thái, dân gipxi Ấn Độ, “Hiểm họa châu Á”, và những “miệng ăn vô dụng” như những người bị mất trí hoặc bệnh tật.

Để chỉ đạo cuộc tàn sát hàng loạt này, Heydrich và Himmler đã chọn đa số nhân viên là những người chuyên nghiệp, gồm 1 mục sư tin lành, 1 nhà vật lý, 1 ca sĩ opera nhà nghề và vài luật sư. Nhóm nòng cốt là người tri thức ở độ tuổi 30, có vẻ họ không phù hợp với công việc này. Nhưng ngược lại, họ đóng góp những kỹ năng đáng giá, và huấn luyện cho nhiệm vụ tàn nhẫn này, dù áy náy nhưng họ trở thành những tay đồ tể hiệu quả.

Đa phần nạn nhân là người Do Thái. Họ không hề biết về “cuộc thanh trừng chủng tộc” của Hitler vì rất ít hành động tàn ác chống người Semi của Đức được báo chí Xô Viết đề cập. Vì thế, nhiều người Do Thái chào mừng quân Đức như những người giải phóng và Đội Đặc nhiệm đã bắt giữ họ rất dễ dàng. “Trái với quan điểm của Quốc xã cho rằng dân Do Thái có tổ chức cao”, Tướng von den Bach-Zelewski xác nhận, chỉ huy SS cấp cao và Tư lệnh cảnh sát vùng Trung tâm Nga, sự thật kinh khủng là họ hoàn toàn bất ngờ khi bị bắt. Huyền thoại chống Semi cổ xưa đã dối trá khi nói người Do Thái âm mưu thống trị thế giới và được tổ chức rất cao. “Chưa bao giờ một người lại rơi vào thảm họa một cách không nghi ngờ như thế. Không được chuẩn bị gì cả. Không hề”.

Những cuộc hành quyết tiến hành với sự tính toán tàn nhẫn. Nó giống như một công việc kinh doanh; các bản báo cáo được viết bằng ngôn ngữ thô lỗ quan liêu, tù nhân bị đối xử như rác rưởi, không phải con người. Công việc của nhóm sát thủ hiểm khi vấp phải phản kháng. “Những tội phạm bình tĩnh đến lạ lùng khi bị bắn”, một chỉ huy báo cáo, “cả dân Do Thái và những người khác. Nỗi sợ chết của họ đã thoái hóa vì lãnh đạm”.

Vấn đề rắc rối nhất của Heydrich là đối phó với hiệu ứng tâm lý của những người hành quyết. Một vài người bị suy sụp tinh thần hoặc nghiện rượu, nhiều sỹ quan bị đau bao tử và đường ruột. Những tên khác hăng hái làm nhiệm vụ và đánh đập tù nhân đã man theo lệnh hành hình càng nhân đạo càng tốt của Himmler.

Trong một chuyến thăm Minsk vào mùa hè đó, Himmler yêu cầu chỉ huy đội đặc nhiệm bắn một trăm tù nhân để ông có thể quan sát việc hành quyết thực tế. Khi đội quân giơ súng trường lên cao, ông nhận thấy trong số nạn nhân có một thanh niên tóc vàng và mắt xanh, một dấu hiệu đặc trưng

của chủng tộc Đức, cậu ta không thể thuộc về nhóm này. Himmler hỏi cậu có phải người Do Thái không. Đúng. Cả cha mẹ? Đúng. Cậu có tổ tiên nào không phải người Do Thái không? Không. Himmler giậm chân. “Vậy ta không thể giúp được cậu.”

Đội quân nhìn thẳng vào đám đông, nhưng Himmler, người đến để chứng kiến thì không, ông lê bước căng thẳng. Loạt bắn tiếp theo vang lên. Ông lại ngoảnh mặt đi. Khi lướt qua, ông thấy 2 người phụ nữ vẫn còn lảo lộn, “Đừng hành hạ những người này!” ông nói. “Hãy làm đi, bắn nhanh lên!”

Himmler vội vã ra lệnh tập hợp mọi người để nghe ông diễn thuyết. Ông nói, nhiệm vụ của họ thật kinh khủng, nhưng là những người Đức tốt, họ không nên thích thú vì điều đó. Tuy nhiên, lương tâm của họ sẽ không bị ảnh hưởng vì họ là những người lính phải phục tùng mệnh lệnh mà không được thắc mắc. Chính ông, trước cả Chúa và Hitler, đã nhận trách nhiệm đau khổ này vì đó là công việc. Họ nhận thấy ông cũng căm ghét công việc đẫm máu này, nó khiến ông tự vấn lương tâm. Nhưng ông phải tuân phục mệnh lệnh tối cao và thi hành nghĩa vụ.

Tin đồn về những hành động tàn bạo này khiến Rosenberg đau khổ. Hitler ra lệnh cho ông phải vẽ bản đồ để chiếm đóng các vùng lãnh thổ đã bị chinh phục ở châu Âu. Ông vạch ra một chương trình khác xa so với nguyên tắc. Vì Hitler vừa đồng ý thiết lập “các quốc gia XHCN nhỏ” ở các vùng đất đã bị chiếm đoạt ở Nga, Rosenberg lạc quan cho rằng về nguyên tắc Hitler sẽ đồng ý kế hoạch của ông và nó sẽ được chấp thuận tại hội thảo đặc biệt diễn ra vào ngày 16 tháng Sáu ở Hang Sói. Hitler nói, (theo ghi nhận của Bormann về cuộc họp), “Quan trọng là chúng ta không công bố ý định cho toàn thế giới. Không cần thiết làm vậy nhưng điều quan trọng là bản thân chúng ta biết mình muốn gì”. Chúng ta có thể sử dụng mọi cách cần thiết - tàn sát, tái định cư, ... - và chúng ta sẽ làm thế... Về nguyên tắc, chúng ta sẽ có nhiệm vụ cắt chiếc bánh khổng lồ tùy thuộc vào nhu cầu của chúng ta để có thể, thứ nhất: chinh phục nó; thứ 2: quản lý nó; thứ 3: khai thác nó. Quân Nga vừa ra lệnh chiến tranh du kích đằng sau mặt trận của ta. Hoạt động du kích này lại có lợi cho chúng ta; nó giúp chúng ta tiêu diệt được những kẻ chống đối.

Mặc dù Rosenberg rời khỏi cuộc họp với chức vị Bộ trưởng Quốc xã miền Đông nhưng đó chỉ là hư danh vì ông nhận ra ước mơ về miền Đông đã bị vật chất hóa. Ông nghĩ, thật là một bi kịch, khi Hitler vẫn giữ nguyên

khái niệm sai lầm về người Slavơ như những ngày còn bông bột ở Viên do những tập sách kích động đã miêu tả người Slavơ như những kẻ lười biếng, một chủng tộc hạng hai vô dụng. Hiểu lầm nghiêm trọng của Hitler về cấu trúc của Xô Viết cũng tai hại không kém. Người Ukraina và những dân tộc khác là những đồng minh tiềm năng cho Quốc xã, nếu được đối xử đúng mực và trao quyền tự chủ họ có thể trở thành bức tường thành chống lại chủ nghĩa Bolshevik. Nhưng Hitler đã bị Bormann và Göring thuyết phục rằng họ là kẻ thù nên phải bị kiểm soát bằng roi da. Chiến lược lay chuyển Hitler theo chiều hướng này dường như vô vọng nhưng Rosenberg quyết tâm cố gắng. Đó là một quyết tâm yếu ớt, không ai biết rõ hơn ông, khi Führer nhìn vào mắt, như thường lệ, ông sẽ sợ đến mức không nói nên lời.

3

Ôi điều gì khiến người đau khổ, hồi kỵ binh

Cô độc và quanh quẩn lang thang?

- Keats

Trong những ngày đầu hè năm 1941, Hitler bị ốm. Đầu tiên là bệnh đau bao tử tái phát do chứng cuồng loạn. Cơ thể ông đã bị hàng tá thuốc hủy hoại - 120-150 viên thuốc chống ứ hơi mỗi tuần và 10 liều tiêm Ultraseptyl, một loại sulfonamid cực mạnh. Sau đó ông suy sụp vì bệnh lỵ - một chứng bệnh phổ biến ở vùng đầm lầy xung quanh Hang Sói. Ông bị tiêu chảy, nôn mửa, đau nhức tay chân, và vừa rùng mình, vừa toát mồ hôi. Mỗi đe dọa sức khỏe nghiêm trọng hơn đến từ cuộc tranh luận gay gắt với Ribbentrop vào cuối tháng Bảy. Vị Ngoại trưởng, người chống đối kế hoạch Babarossa ngay từ đầu, nóng giận và bắt đầu la hét chống đối. Hitler tái xanh trước sự phản kháng bất ngờ. Ông cố gắng tranh luận, nhưng ngừng ngay giữa câu, ôm lấy ngực và ngồi bệt xuống ghế. Có một khoảnh khắc im lặng đáng sợ. “Ta nghĩ ta sắp bị nhồi máu cơ tim”, cuối cùng Hitler nói. “ông không bao giờ được chống đối ta về vấn đề này nữa!”

Bác sĩ Morell lo sợ, ông gửi điện tâm đồ của Führer đến Giáo sư Tiến sĩ Karl Webber, giám đốc viện tim tại Bad Nauheim và là một chuyên gia đầu ngành về tim. Ông này không biết bệnh nhân là Hitler, ông chỉ biết đó là một “nhà ngoại giao rất bận rộn”, ông chuẩn đoán: tình trạng xơ cứng động

mạch, bệnh tim nan y. Morell không hề chuyển thông tin này đến Hitler; ít nhất ông đã thông báo trước mặt Hitler rằng trái tim của Führer vẫn hoạt động tốt. Morell thêm một số thuốc khác vào toa thuốc; thuốc bổ tim, Cardiazol (một loại thuốc vô hại để chữa trị suy nhược tuần hoàn, ngất, và kiệt sức) và Sympathol 3, hiệu quả bằng 1% adrenalin.

Bệnh tình của Hitler nguy kịch do mâu thuẫn nặng nề với các tư lệnh trong việc tiến hành chiến dịch ở phía Đông, ông đã ra lệnh ngừng tấn công trực tiếp vào Moscow; ông tước đi các đội quân thiết giáp mạnh nhất của Quân đoàn A, gửi một đội về phía Bắc để trợ giúp đánh chiếm Leningrad, đội còn lại đi về phía Nam bọc hậu cho cuộc tấn công Ukraina. Theo quan điểm của Hitler, hai khu vực này, quan trọng tương đương Moscow, vì Leningrad là một trung tâm công nghiệp chính (được đặt theo tên Lenin) và Ukraina có ý nghĩa kinh tế quan trọng. Nó không chỉ là nguồn cung công nghiệp và lương thực cho dân Ukraina, mà bản thân Crimea còn là sân bay lý tưởng để Xô Viết đánh bom mỏ dầu Ploest ở Rumania. Ngoài ra, khi chiếm được Crimea, Wehrmacht sẽ dễ dàng tiến đến Caucasus.

Tình cảnh ảm yếu của Hitler tạo cơ hội cho Brauchitsch và Halder phá hoại chiến thuật của Führer. Họ âm thầm bắt đầu đẩy kế hoạch riêng vào chiến dịch, Halder áp dụng ảnh hưởng cá nhân lên Jodl để ông này ủng hộ. Mãi đến khi Hitler sắp bình phục vào giữa mùa thu, ông mới hoàn toàn nhận ra chuyện gì đang xảy ra sau lưng: không phải chiến lược của ông hay của Halder được thực thi, mà là một bản tổng hợp cả hai để làm rõ tình hình, ngày 21 tháng Tám, Hitler ban hành một mệnh lệnh không thể nào nhầm lẫn: “Mục tiêu quan trọng nhất phải đạt được trước mùa đông không phải là Moscow, mà là Crimea”. Cuộc tấn công Moscow sẽ không được tiến hành cho đến khi Leningrad bị cô lập và Quân đoàn số 5 của Nga ở miền Nam bị tiêu diệt. Vài giờ sau, một bản ghi nhớ dài được ban hành, nó chỉ ra rằng vài tư lệnh dấu tên đã mờ mắt vì “tham vọng ích kỷ” và “khuynh hướng chuyên chế”.

“Một ngày đen tối của quân đội!” Engel viết trong nhật ký. “Không thể chịu đựng được!” Halder nguệch ngoạc trong nhật ký. “Chưa từng có! Quá mức!” Ngày 22, ông dành hàng giờ để than phiền với Brauchitsch về những cản trở không thể chấp nhận của Führer vào công việc của quân đội, và kết thúc bằng đề nghị hai người nên từ chức. Nhưng vị Thống chế tuyệt vọng và đau khổ từ chối vì “điều đó không thực tế và chẳng thay đổi được gì”. Thậm chí ông còn cố hết sức chế ngự sự nổi loạn trong nhân viên bằng

cách đảm bảo với họ Führer đích thân hứa khi đạt được chiến thắng ở Ukraina, tất cả các lực lượng sẽ chuyển sang tấn công Moscow.

4

Khung hoảng nhỏ này nhanh chóng bị cuộc viếng thăm mặt trận long trọng của Mussolini làm lu mờ. Ông sẽ thuyết phục Hitler mở rộng quân viễn chinh Italia trên chiến trường Nga, từ đó chia sẻ chiến thắng khi tiêu diệt Cộng sản. Nhưng khi tàu hỏa đặc biệt của ông tiến về Hang Sói, Il Duce đã rơi vào trong tình thế bị đát để có thể đấu trí với người đồng minh; con trai ông, Bruno, vừa chết trong một tai nạn máy bay.

Hitler gặp Mussolini tại ga tàu hỏa nhỏ gần Hang Sói và suốt ngày hôm đó hiếm khi để ông có cơ hội nói chuyện. Cuối cùng khi vị khách mời đề nghị tăng cường thêm quân đội, Hitler đổi đề tài. Chiều tối hôm đó, tại Uman ở Ukraina, họ khảo sát một sư đoàn Italia. Sau bữa trưa, ông bỏ Mussolini lại và đi vào giữa đoàn quân. Il Duce cảm thấy bị lãng mạ, nhưng sau đó đã trả được thù trong chuyến bay khứ hồi khi tự lái máy bay chở Hitler.

Trên chuyến xe trở về nhà Mussolini chán nản. Ông không những thất bại trong việc khiến Hitler chấp thuận tăng số quân Italia tham chiến mà còn có cảm giác bất an rằng chiến tranh ở phía Đông sẽ kéo dài và đẫm máu. Sự tuyệt vọng chuyển thành căm giận khi biết rằng Ribbentrop sẽ không công bố thông cáo chung về cuộc viếng thăm. Lòng tự trọng bị tổn thương, tinh thần của Il Duce dâng cao. Ông triệu Dino Altieri, Đại sứ Italia ở Berlin, chỉ thị ông mà phải tường trình về chuyến thăm mặt trận của họ. “Đừng quên đề cập, ta đã đích thân điều khiển chiếc máy bay bốn động cơ của Führer.”

Tại Hang Sói, Hitler thay đổi ý kiến và quyết định bây giờ là lúc tấn công Moscow. “Trong vài tuần nữa, chúng ta sẽ ở Moscow”. “Không có gì nghi ngờ. Ta sẽ san bằng thành phố chết tiệt đó. Cái tên Moscow sẽ biến mất vĩnh viễn. Vì vậy vào chiều ngày 5 tháng Chín, ông nói với Halder, “Hãy bắt đầu ở mặt trận trung tâm trong vòng từ 8 đến 10 ngày”. Trong thời gian này, những lời nhận xét và trò chuyện của Hitler đều bị Werner

Koeppen, sỹ quan liên lạc của Rosenberg, và Heinrich Heim, phụ tá của Bormann lên lút ghi nhận.^[36]

Vào 17 tháng Chín, Hitler trình bày chi tiết trên tinh thần của quyết định, ông nói, “không do dự khi lương tâm điều khiển hành động. Năm trước, ta cần sức mạnh tinh thần to lớn để ra quyết định tấn công chủ nghĩa Bolshevik. Ta đã tiên đoán Stalin có thể vượt qua cuộc tấn công năm 1941. Vì thế, cần thiết phải tấn công ngay lập tức, để không bị chặn trước - trước tháng Sáu điều đó là không thể. Thậm chí khi tiến hành chiến tranh, chúng ta cũng cần phải có may mắn. Khi ta nghĩ về nó, chúng ta thật sự đang gặp may!” Chiến dịch quân sự lớn lao đang được tiến hành, ông nói, bị rất nhiều người xem là không thực tế. “Ta phải dồn toàn bộ quyền lực của mình để buộc nó tiếp tục. Nhân đây ta cũng xin nhắc lại rằng phần lớn sự thành công của chúng ta đều bắt nguồn từ những ‘lỗi lầm’ mà chúng ta từng cả gan vi phạm.”

Ông bảo đảm với các thánh giả dễ tính rằng quyền lãnh đạo thế giới sẽ được định đoạt bằng sự chiếm đoạt lãnh thổ Nga. “Sau đó, châu Âu sẽ là thành trì vững chắc, an toàn không có bất kỳ đe dọa bao vây nào. Tất cả những điều này sẽ mở ra triển vọng kinh tế, chúng ta có thể nghĩ, nó sẽ làm nền tự do của các Đảng Dân chủ phương Tây phải cúi mình trước Trật tự mới. Hiện tại, điều quan trọng chính là chinh phục. Sau đó mọi việc chỉ đơn thuần là vấn đề tổ chức”, ông nói: bọn Slavơ sinh ra đã là nô lệ, những tên cần phải có chủ nhân, và vai trò của Đức ở Nga cũng tương tự như của Anh ở Ấn Độ. “Nhưng người Anh, chúng ta sẽ cai trị đế chế này chỉ bằng vài người.”

Ông nói nhiều về kế hoạch biến Ukraina thành vựa lúa cho toàn bộ châu Âu và giữ cho dân thuộc địa luôn hạnh phúc với khăn quàng và chuỗi pha lê, sau đó kết thúc với một lời thú nhận: trong khi những người khác luôn mơ về một thế giới hòa bình, ông lại muốn khuấy động chiến tranh trong 10 năm hơn là ngủ quên trên chiến thắng.

Ba ngày sau, cuộc chiếm đóng Kiev mang lại niềm vui cho toàn Hang Sói. Hitler tiên đoán điều này có nghĩa là họ sẽ sớm chinh phục toàn bộ Ukraina, và củng cố cho sự kiên trì ưu tiên tranh đấu ở miền nam. Ngày 21 tháng Chín, trong bữa tối, Hitler tỏ vẻ hài lòng, khi ông nói về cuộc bắt giữ 145 nghìn tù binh trong thung lũng gần Kiev. Liên bang Xô Viết đang bên bờ diệt vong.

Vào bữa trưa ngày 25 tháng Chín, ông bộc lộ nỗi sợ bọn man rợ xa hơn ở phía đông: châu Âu vẫn gặp nguy hiểm cho đến khi bọn người châu Á bị đánh bại về phía sau dãy Ural. “Đó là bọn hung ác, chủ nghĩa Bolshevik và Sa hoàng cũng không khác gì - hung ác là bản năng tự nhiên của chúng”. Tối hôm đó, ông tán dương tác dụng của chiến tranh bằng cách so sánh trận chiến đầu tiên của người lính với lần đầu ân ái của phụ nữ, như thể ông xem đó đều là hành động trinh trắng. “Sau một vài ngày, người thanh niên trở thành đàn ông. Nếu không phải ta đã trải qua kinh nghiệm này, ta sẽ không thể gánh vác nhiệm vụ cao cả xây dựng một đế chế có ý nghĩa đối với mọi người. Rồi ta thấy hàng nghìn người ngã xuống quanh ta. Từ đó ta biết rằng cuộc đời là cuộc chiến chỉ với một mục đích duy nhất là bảo tồn chủng tộc”.

Cuộc nói chuyện dành riêng cho trận chiến ở phía Đông, vì không có một hành động nào trên mặt trận còn lại, Bắc Phi. Năng lượng của Hitler và sức mạnh của Wehrmacht đều tập trung vào cuộc tấn công toàn lực vào Moscow, nhưng thống chế von Bock cảnh báo rằng thời điểm này quá trễ. Tại sao không củng cố quân đội trong mùa đông? Hitler trả lời theo kiểu ỉn dũ: “Trước khi ta trở thành Thủ tướng, ta từng nghĩ Bộ Tham mưu giống như loài chó mastiff hung bạo luôn phải bị cột cổ để không tấn công bất kỳ ai mà nó trông thấy”. Nhưng làm điều đó lại khiến nó mất đi tính hung bạo. Nó chống lại việc hiện đại hóa quân đội, cuộc chiếm đóng Rhineland, cuộc xâm lược Áo và Tiệp Khắc, và thậm chí là chiến tranh Ba Lan. “Chỉ có ta là luôn phải thúc giục con mastiff này thôi.”

Hitler kiên quyết tấn công thủ đô Nga bằng vũ lực và chiến dịch, bí danh Typhoon, được Bock triển khai vào ngày cuối của tháng Chín. Nhiệm vụ của ông này là tiêu diệt lực lượng Xô Viết trung tâm với một quân đội đáng sợ gồm 69 sư đoàn trước khi tiến thêm vào thủ đô; chiến thuật cơ bản của Hitler là kẹp chặt Moscow bằng thế gọng kìm, hai cánh quân sẽ gặp nhau tập hậu phía sau Hồng quân 80 dặm.

Bộ tư lệnh Liên Xô không thể hình thành một kế hoạch tấn công chính quá trễ vào cuối năm, hoàn toàn bị bất ngờ khi Tập đoàn thiết giáp 2 của Guderian tiến vào 50 dặm, trong vòng 24 giờ bộ binh Đức càn quét qua các ổ đề kháng rời rạc.

Ngày 2 tháng Mười một, Hitler đủ tự tin vào chiến thắng để trở về Berlin trên chiếc tàu hỏa đặc biệt của ông. Đã nhiều tháng qua ông không nói chuyện với quần chúng, và chiều hôm sau, ông đến Sportpalast kêu gọi

ủng hộ Chương trình Hỗ trợ Chiến tranh Mùa đông. Nhưng ông đến để ban hành một tuyên bố quan trọng. “Vào sáng ngày 22 tháng Sáu,” ông nói, vang dội qua loa phát thanh đến toàn Quốc xã, “cuộc chiến vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới đã bắt đầu”. Mọi việc đều diễn ra theo đúng kế hoạch, ông nói, sau đó tuyên bố rằng kẻ thù “đã bị đánh bại và sẽ không thể đứng dậy lần nữa!” Thính giả reo hò cuồng nhiệt.

Ông bắt đầu liệt kê những thống kê chiến thắng: 2,5 triệu tù binh, 22 nghìn trọng pháo các loại bị phá hủy hoặc tịch thu, 18 nghìn xe tăng bị phá hủy hoặc tịch thu, hơn 14 nghìn rưỡi máy bay bị tiêu diệt. Những con số này trôi qua: quân lính Đức đã tiến được 1.000 kilômét, trên 25.000 kilômét đường ray của Nga được vận hành trở lại nhưng hầu hết đều đã chuyển sang loại đường ray nhỏ của Đức. Cuộc chiến ở phương Đông, ông thừa nhận, là một trong những lý tưởng, do đó tất cả những gì tốt nhất của Đức phải được gắn kết vào một khối không thể chia lìa. “Chỉ khi toàn bộ nhân dân Đức trở thành một cộng đồng đấu tranh duy nhất chúng ta mới có thể hy vọng và mong chờ Thượng Đế sẽ đứng về phía chúng ta trong tương lai. Chúa Toàn năng không bao giờ giúp kẻ lười biếng. Ngài cũng không giúp kẻ yếu hèn.”

Đó là một bài diễn văn xuất sắc, nó tuyên bố tin chiến thắng đồng thời kêu gọi hy sinh nhiều hơn để tránh bị tiêu diệt. Trước buổi tối, suy nghĩ của quần chúng đã chuyển sang thắng lợi với tin Orel đã bị thiết giáp của Guderian đánh chiếm nhanh chóng đến mức người qua đường trong thành phố vẫy tay với quân đội vì họ nghĩ đó là người Nga; và những thiết bị nhà xưởng quan trọng để sơ tán đến Urals đều còn nguyên vẹn.

Ngày hôm sau, Hitler trở lại Hang Sói và Goebben ghi nhận rằng vào bữa ăn khuya, ông đặc biệt vui vẻ. Bữa trưa ngày 6 tháng Mười được dành cho Tiệp Khắc nơi vẫn còn những hoạt động đáng kể dưới lòng đất. Giải pháp của ông: đẩy ải tất cả bọn Do Thái “xa về phía Đông”. Hitler cũng nghĩ đến việc đẩy ải bọn Do Thái từ Berlin và Viên đến địa điểm đó.

Cùng ngày, Bryansk thất thủ khi Guderian hoàn tất bao vây toàn bộ ba tập đoàn quân Xô Viết. Vào bữa khuya, Hitler vô cùng vui mừng và không nói chuyện chính trị. Thay vào đó ông kể chuyện cười. Chiến thắng tiếp diễn và trong vòng hai ngày báo cáo từ chiến trường cho biết Hồng quân “có thể xem như đã bại trận”. Với cuộc chinh phục Moscow trong tầm tay, Hitler ra lệnh không một binh lính Đức nào được tiến vào thủ đô nước Nga. “Thành phố”, ông nói, “sẽ bị phá hủy và biến mất hoàn toàn khỏi mặt đất.”

Ngày 9 tháng Mười, Hitler nói với Otto Dietrich rằng bây giờ có thể thông tin cho quần chúng về chiến dịch mới nhất. Nửa giờ sau, khi ông bước chân vào boongke một cách đặc thẳng, ông đọc từng chữ tuyên bố thắng trận mà Dietrich sẽ giao cho báo chí.

Sáng hôm đó, báo chí Đức nói về một chiến thắng vĩ đại: 2 tập đoàn quân Xô Viết bị bao vây. Quần chúng phản ứng sôi nổi. Những gương mặt uể oải và u sầu ngày nào đã trở nên rạng rỡ. Có tin đồn trong khắp Berlin rằng Moscow đã thua trận.

Đặc biệt trong ngày hôm đó, Thống chế von Reichenau ra lệnh Quân đoàn 6 phải nghiêm khắc hơn trong việc xử lý quân du kích. Đây không phải là một cuộc chiến bình thường, ông nói, nhưng là một cuộc đấu tranh giữa văn hóa Đức và hệ thống Do Thái - Bolshevik. Các tư lệnh cấp cao khác cũng ban hành mệnh lệnh tương tự.

Tuyên bố Xô Viết bại trận và chiến thắng hoàn toàn của Hitler không đơn thuần là chiến thuật tuyên truyền để tăng nhuệ khí tại quê nhà. Bản thân Hitler tin vào những điều ông nói. Ngày 14, Josef Goebbels bắt đầu chỉ dẫn các thuộc cấp: “Về mặt quân sự, cuộc chiến này đã được định đoạt. Nhân dân Đức phải thích ứng với việc tiếp tục chiến đấu ở phía Đông trong 10 năm nữa”. Do đó, nhiệm vụ của báo chí Đức là phải tăng cường “sức bền” của nhân dân Đức, khi hoàn thành công việc này “những thứ khác sẽ tự đến, để trong vòng một khoảng thời gian rất ngắn, sẽ không ai nhận ra rằng hòa bình bị tước đoạt”.

Ngày 15 tháng Mười Ngoại giao đoàn Xô Viết đã bay khỏi Moscow đến Kuibyshev, 600 dặm về hướng đông. Hoảng loạn bao trùm cả thành phố, tại điện Kremlin, Stalin mất tinh thần. Báo cáo về hai xe tăng Đức đã tiến vào vùng ngoại ô khiến người dân ở trạm tàu hỏa tháo chạy tán loạn.

Có tin đồn rằng tượng Lenin đã được di dời ra khỏi Quảng trường Đỏ để bảo vệ, tin khác lại nói rằng Stalin đã ra đi. Một nhóm thiểu số kiên cường đang xây dựng những hàng rào và thà hy sinh hơn là để một lính Quốc xã nào vượt qua, nhưng đa số người dân Moscow đều nản chí”.

Ở Berlin, trong các phòng của Wilhelmstrasse có tin rằng Stalin vừa đề nghị hòa bình thông qua Vua Boris của Bungari. Hitler đã từ chối lời đề nghị “bởi vì rõ ràng ông tin rằng ông có thể tiếp tục cuộc chiến và giành được thắng lợi vẻ vang”. Đa phần các tư lệnh của Hitler chia sẻ sự tự tin này. Chẳng hạn, Jodl không nghi ngờ việc quân Xô Viết đã cạn kiệt lương

thực dự trữ. Trong bữa ăn khuya ngày 17, Hitler chủ yếu nói về tương lai rục rờ. Đến mức ông tin rằng Không gian sống đã trở thành sự thật.

Hai ngày sau, Stalin xuất hiện tại điện Kremlin, hỏi chủ tịch Xô Viết tối cao Moscow, “Chúng ta có nên bảo vệ Moscow không?” Những vi phạm luật và mệnh lệnh phải được xử lý ngay lập tức; tất cả gián điệp, những tên gây chia rẽ, mật vụ ly gián đều bị bắn không cần xét xử. Với những chỉ thị cứng rắn từ cấp lãnh đạo, nhuệ khí trên khắp thành phố bắt đầu tăng lên.

Trước Moscow, quân Xô Viết phòng thủ kiên cường và quân Đức, vốn đã tiến vào bán kính 40 dặm cách thủ đô, bị chậm lại. Sau đó, thời tiết đột ngột thay đổi. Những cơn mưa mùa thu bắt đầu, trong khi thiếp giáp Mark IV mạnh mẽ của Đức sa lầy vào các con đường đầy bùn, xe tăng T-34 linh động của Xô Viết vẫn di chuyển thoải mái. Chiến thắng của Hitler trong hai năm qua đạt được nhờ vào tính lưu động siêu hạng và hỏa lực của các cuộc tấn công cù ly gần bằng thiếp giáp với sự hỗ trợ của chiến thuật không quân. Nhưng những bãi bùn bên dưới đã giam chân quân đoàn xe tăng và tầm nhìn hạn chế phía trên bao vây Không quân Đức. Hitler đặt toàn bộ hy vọng vào hỏa lực thần tốc và Chiến tranh chớp nhoáng.

Nếu nói chiến dịch Typhoon bị bùn, những trận mưa lạnh giá và Hồng quân ngăn chặn, thì điều đó cũng chỉ đúng một phần. Lý do chính dẫn đến thất bại được hầu hết các tư lệnh nhận định, là do Hitler từ chối triển khai chiến tranh sớm hơn một tháng. Nếu ông nghe theo lời đề nghị, Moscow đã trở thành đồng đồ nát đồng thời chính quyền và lực lượng Xô Viết đã bị đánh bại. Nhưng đội trưởng von Puttkamer, người duy nhất, cho rằng lỗi là do Brauchitsch và Halder đã phá hoại kế hoạch của Führer trong khi Hitler đang bệnh.

Cuối tháng Mười, mưa đá chuyển thành tuyết, bùn đóng băng. Tình hình của quân đội không thể chấp nhận được. Cuối tháng, tình hình tuyệt vọng đến mức kiến trúc sư Giesler được ra lệnh ngưng công việc tái xây dựng lại các thành phố Đức. Tất cả công nhân, kỹ sư, nguyên vật liệu xây dựng và máy móc lập tức được chuyển đến miền Đông để xây dựng đường cao tốc, sửa chữa đường ray, và xây dựng nhà ga tàu hỏa.

Trong các bữa ăn, Hitler vẫn tự tin như thường lệ. Ở Moscow, Stalin đang đọc một bài diễn văn tại cuộc mít-tinh Đêm - Cách mạng hàng năm, một sự pha trộn giữa tâm trạng chán nản và lòng tự tin. Đầu tiên, Stalin thừa nhận rằng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bị chiến tranh làm đình trệ và thương vong ở mặt trận lên đến gần 1,7 triệu người. Nhưng việc

Quốc xã tuyên bố chế độ Xô Viết đã sụp đổ là không có căn cứ. “Thay vào đó”, ông nói, “hậu phương Xô Viết đang vững chắc hơn bao giờ hết. Nếu những quốc gia khác bị mất nhiều lãnh thổ như chúng ta, có lẽ họ đã sụp đổ”. Nga đang đối mặt với một nhiệm vụ cao cả vì Đức chiến đấu cùng nhiều đồng minh - Phần Lan, Rumani, Italia và Hungary - trong khi đó không một lính Anh, Mỹ nào tham gia giúp đỡ Xô Viết.

Ông xúc động kêu gọi tinh thần ái quốc Nga dưới danh nghĩa những vị anh hùng xưa. “Quân xâm lược Đức muốn một cuộc chiến tiêu diệt nhân dân Liên bang Xô Viết. Tốt thôi! Nếu chúng muốn một cuộc chiến hủy diệt, chúng sẽ có nó.”

Stalin trở lại chỉ huy và sáng hôm sau, ngày 7 tháng Mười một, ông nói chuyện với quân đội tại Quảng trường Đỏ, sử dụng những cái tên trong quá khứ kêu gọi đoàn kết. “Chúng ta phải noi gương những anh hùng vĩ đại của tổ tiên chúng ta!”

Chiều hôm sau, Hitler đọc diễn văn tại Lowenbraukeller, cùng với lời cảnh báo Tổng thống Roosevelt rằng nếu tàu Mỹ bắn vào tàu Đức thì “sẽ phải gánh chịu toàn bộ rủi ro”. Những lời đe dọa của Hitler không làm Stalin chùn bước. Thật ra, ông tuyệt vọng vì bế tắc trên chiến trường miền Đông và ngày hôm sau khiến các nhân viên của ông nhớ về những gì đã xảy ra cho quân đội của Napoleon tại Nga. “Nếu cả hai phe đều không thể tiêu diệt đối thủ,” ông tiên đoán, “thì sẽ có thỏa thuận hòa bình.”

Nhưng Thống chế von Bock phản đối sự bi quan này. Ông nhấn mạnh cuộc tấn công của họ có thể tiếp tục, Brauchitsch và Halder cũng thế. Ngày 12 tháng Mười một, Halder lạc quan tuyên bố rằng trong suy nghĩ của ông, Nga đang đứng trên bờ diệt vong. Hitler rất ấn tượng và ba ngày sau ra lệnh tái chiếm Moscow.

Ban đầu thời tiết tốt, nhưng băng, bùn Tây và tuyết bắt đầu chi phối chiến trường. Khi Đại sứ Oshima xuất hiện tại Hang Sói trong chuyến thăm Hitler định kỳ, Hitler giải thích mùa đông đến sớm hơn dự báo của ông. Sau đó, ông thận trọng thừa nhận rằng có lẽ họ khó lòng chiếm được Moscow trong năm nay.

Ngày 21 tháng Mười một, Guderian gọi Halder nói rằng quân đội của ông đã quá sức chịu đựng, ông sẽ đến gặp Bock và yêu cầu thay đổi mệnh lệnh vừa ban hành vì ông “không thể thấy khả năng thực hiện chúng”. Nhưng vị thống chế, dưới áp lực của Führer, không lắng nghe lời thỉnh cầu của Guderian và ra lệnh tiếp tục tấn công Moscow. Sau những bước tiến

nhỏ, một lần nữa cuộc tấn công chùn bước. Nhận được chỉ thị cá nhân từ bộ tư lệnh cấp cao, Bock ra lệnh mở một cuộc đột kích vào ngày 24 tháng Một mặc cho giông bão đang kéo đến. Tuyệt, băng và sự kháng cự mạnh mẽ của quân Xô Viết đã chặn đứng cuộc tấn công.

Năm ngày sau, cuộc khủng hoảng ở miền nam khiến sự thất vọng ở trung tâm thêm trầm trọng. Hitler đánh điện cho Rundstedt buộc ông phải giữ nguyên vị trí. Vị thống chế liền hồi đáp:

Cố thủ là điên rồ. Thứ nhất, quân đội không thể làm thế. Thứ hai nếu không rút lui, họ sẽ bị tiêu diệt. Tôi lặp lại rằng ngài nên hủy bỏ mệnh lệnh này hoặc tìm người khác thay thế.

Thông điệp này do một thuộc cấp soạn thảo, trừ câu cuối, Rundstedt đích thân viết tay thêm vào. Hitler nổi giận, hồi đáp ngay trong đêm.

Ta đồng ý yêu cầu của ông. Vui lòng từ chức.

Ông thay thế Rundstedt bằng Thống chế von Reichenau. Hitler nói rằng, trong tương lai ông sẽ không tha thứ cho bất kỳ đơn xin từ chức nào. “Chẳng hạn, chính ta, ta không thể đến nói với Chúa Toàn năng ‘Con không thể tiếp tục, vì con không muốn nhận trách nhiệm.’”

Tuyên bố thất thủ ở Rostov phủ không khí ảm đạm lên Bộ tuyên truyền và Văn phòng ngoại giao ở Berlin. Nhưng thất bại này nhanh chóng bị lu mờ trước thảm họa sắp xảy ra tại chiến trường chính. Cuộc tấn công toàn lực vào Moscow đang sụp đổ. Mặc dù vào đầu tháng Mười hai một nhóm lính do thám đã đến ven thành phố Moscow và trông thấy những chớp nhọc của điện Kremlin, nhưng họ bị một số xe tăng Hồng quân và lực lượng tự vệ của công nhân đánh tan. Thống chế von Bock, thừa nhận với Brauchitsch qua điện thoại rằng toàn bộ cuộc tấn công không thể tiếp tục, còn quân đội thì kiệt sức. Ngày 3 tháng Mười hai, Bock gọi Halder, đề nghị chuyển sang phòng thủ, Bộ trưởng Bộ Tham mưu cố cổ vũ ông “cách phòng thủ tốt nhất là kiên trì tấn công”. Một lời động viên đúng kiểu của những kẻ sống xa chiến trường.

Ngay hôm sau, Guderian báo cáo rằng nhiệt độ đã xuống âm 30. Cần phải dùng lửa sưởi ấm động cơ xe tăng để chúng hoạt động và ông nhòm hoàn toàn bị vô hiệu vì giá rét. Tội tệ hơn, vẫn chưa có áo choàng mùa đông và tất len dài, quân đội rất khổ sở. Vào ngày 5 tháng Mười hai, nhiệt độ tiếp tục xuống thêm năm độ. Guderian không chỉ chấm dứt tấn công mà còn rút đội quân xa nhất về khu vực phòng thủ.

Trong đêm đó, tân Tư lệnh Xô Viết ở mặt trận trung tâm, Tướng Georgi Zhukov, triển khai một cuộc phản công khổng lồ - 100 sư đoàn - trên chiến trường 200 dặm. Cuộc tấn công không-bộ phối hợp này khiến quân Đức bất ngờ, Hitler không chỉ mất Moscow mà còn sắp lặp lại số phận của Napoleon vào mùa đông Nga. Vị Tư lệnh Tối cao Đức sững sờ, tuyệt vọng. Tổng Tư lệnh quân đội von Brauchitsch ngã bệnh, chán nản, muốn từ chức.

Chính Hitler cũng bối rối. Trong Thế chiến I, bộ binh Đức chiến đấu èo uột; nhưng bây giờ họ đã là mãnh hổ. Tại sao? Ngày 6 tháng Mười hai, ông thất vọng thừa nhận với Jodl rằng “chiến thắng sẽ không thể đạt được”.

5

Trong 2 năm qua, Hitler luôn kiên trì né tránh đối đầu với Mỹ. Ông tin rằng Mỹ nằm trong nanh vuốt của “bọn Do Thái”, ông luôn cố kiềm chế để tránh Roosevelt tăng cường chi viện cho Anh. Mặc dù xem thường binh lính Mỹ, ông vẫn nhận ra sức mạnh công nghiệp của họ và quyết định giữ họ ở thế trung lập - đến khi ông sẵn sàng xử lý họ một cách thích đáng.

Mặc dù viện trợ trang thiết bị đến Anh đang tăng dần, Hitler vẫn thiết tha né tránh đối đầu, ông cấm tấn công hải quân hoặc tàu chở hàng Mỹ. Ông ra lệnh: “Vũ khí chỉ được sử dụng khi tàu Mỹ bắn trước”. Nhưng phản ứng nhanh của Roosevelt với chiến dịch Babarossa đe dọa kết thúc lòng kiên nhẫn của Hitler. Một ngày sau cuộc tấn công, Tổng thống ủy quyền cho Quyền Ngoại trưởng Mỹ Sumner Welles đưa ra một thông báo rằng phải chặn đứng Hitler thậm chí khi điều này có nghĩa là trợ giúp cho một quốc gia chuyên chế khác. Mặc dù Roosevelt còn mơ hồ về cách thức thực hiện, ông nhanh chóng làm rõ, trước tiên giải ngân khoảng 40 triệu đô-la đóng băng trong tài khoản Xô Viết, sau đó tuyên bố những điều khoản của Luật Trung lập không áp dụng cho Liên bang Xô Viết, để tàu Mỹ có thể cập cảng Vladivostok.

Hai tuần sau, ngày 7 tháng Bảy, sự can thiệp của Roosevelt vào chiến tranh châu Âu được tái củng cố; quân đội Mỹ vừa đến Iceland thay thế quân đội Anh, sau đó chiếm đóng hòn đảo chiến lược này. Một nỗ lực nữa của Roosevelt nhằm kích động Hitler tấn công tàu Mỹ để Mỹ có thể tuyên bố chiến tranh với Đức.

Bị những báo cáo này quấy rầy, giữa tháng Bảy Hitler gửi Đại sứ Oshima một bản đề nghị, nó đi ngược lại quyết định ban đầu của Hitler là giới hạn Nhật trong cuộc tấn công Anh và giữ Mỹ trung lập. “Mỹ và Anh luôn là kẻ thù của chúng ta,” ông nói. “Chính sách ngoại giao của chúng ta phải xem đây là nền tảng”. “Mỹ và Anh sẽ luôn chống đối những người lập dị trong mắt chúng. Hôm nay, chỉ có 2 quốc gia không mâu thuẫn với nhau về lợi ích, đó là Đức và Nhật”. Rõ ràng Mỹ dưới sự cầm quyền của Roosevelt đang gây áp lực lên châu Âu và Không gian sinh tồn châu Á. “Do đó”, ông kết luận, “Theo quan điểm của tôi, chúng ta nên hợp sức tiêu diệt chúng”, ông đề nghị Nhật giúp “thanh lý tài sản” của bọn bại trận Xô Viết và chiếm đóng vùng Viễn Đông.

Người Nhật quyết định không tấn công miền đông Nga, thay vào đó, họ chuyển xuống phía nam đến Bán đảo Đông Dương. Họ đã làm như thế và việc chiếm đóng hòa bình khiến Roosevelt nhanh chóng đáp trả vào đêm 26 tháng Bảy. Tổng thống ra lệnh đóng băng tài khoản Nhật ở Mỹ, một hành động tước đi nguồn cung dầu chủ yếu của Nhật. Theo tờ *New York Times*, đó là “một phát súng gây chiến quyết liệt”. Với lãnh đạo Nhật, đó là bước cuối cùng trong cuộc bao vây để chế của thế lực ABCD (Mỹ, Anh, Trung Quốc, Hà Lan), phủ nhận quyền lãnh đạo châu Á của Nhật, thách thức sự sống còn của nước này.

Một tháng sau, Tổng thống Mỹ tiến xa hơn khi ông gặp Churchill ở ngoài khơi Newfoundland và ký Hiến chương Đại Tây Dương, một tuyên bố chiến tranh chung của Anh và Mỹ. Không còn nghi ngờ gì nữa, điều này có nghĩa là Đức và Mỹ đã trở thành kẻ thù không đội trời chung nhưng về mặt lý thuyết, nó lại làm tan biến kẻ thù của Führer trong nội bộ Đức, người theo Quốc xã và chống Quốc xã không có gì khác nhau. Những điều khoản này được xem là tuyên bố chiến tranh phi chính thức của Roosevelt với tất cả người Đức. Họ đặc biệt phẫn nộ về Điều 8 quy định người dân Đức phải giải giới quân đội sau chiến tranh; một yêu cầu, Hassell viết trong nhật ký, “tiêu diệt mọi khả năng hòa bình”.

Quyết định trừ khử Hitler của Roosevelt đi ngược lại quan điểm của hàng triệu người Mỹ. Những người Mỹ căm ghét Cộng sản đến mức họ phẫn nộ trước bất kỳ viện trợ nào cho Liên bang Xô Viết. Roosevelt không hề nao núng trước áp lực tấn công từ báo chí và đài phát thanh. “Kể từ lúc này,” ông tuyên bố trong một chương trình phát thanh vào ngày 11 tháng Chín, “nếu tàu chiến Đức hoặc Italia đi vào những vùng biển này [vùng

Iceland và những vùng tương tự dưới sự bảo vệ của Anh] là tự liều mạng”. Hitler ra lệnh Đô đốc Raeder “tránh bất cứ tai nạn quân sự nào với tàu thương mại trước 15 tháng Mười”. Ông giải thích, lúc đó chiến dịch Nga gần chấm dứt.

Hy vọng tránh tai nạn của Hitler đã tiêu tan vào ngày cuối tháng Mười, khi khu trục hạm Mỹ Reuben James, đang hộ tống một đoàn tàu cách 600 dặm phía đông Iceland, bị ngư lôi tấn công. Tàu chìm cùng với 101 người Mỹ. Roosevelt từ chối phát biểu ý kiến nhưng Bộ trưởng Bộ Hải quân thông báo với các lính thủy đánh bộ rằng tàu Normandie của Pháp sẽ bị trưng dụng để chở 400 máy bay đến Murmansk.

Đối với Roosevelt đây là thời điểm thuận tiện khi cơn bão chống Đức đang lan rộng. Một tuần sau, Văn phòng Quản lý Lend-Lease (Hiệp ước cho thuê, mượn vũ khí giữa Mỹ và Anh) được chỉ thị làm mọi việc trong quyền hạn để cung cấp viện trợ quân sự và kinh tế cho Liên bang Xô Viết. Một tỷ đô-la lập tức được phân phối đến đó.

Ngày hôm sau, 8 tháng Mười một, Hitler đọc diễn văn tham chiến tại Munich “Tổng thống Roosevelt đã ra lệnh cho tàu ông ta tấn công ngay khi nhìn thấy tàu Đức!” ông la lớn. “Ta đã ra lệnh tàu Đức không được bắn khi thấy tàu Mỹ ngoại trừ phải tự bảo vệ khi bị tấn công. Ta sẽ đưa bất kỳ sỹ quan Đức nào không tự bảo vệ được bắn thân ra tòa án quân sự xét xử”. Mặc dù được viết bằng giọng điệu giận dữ, nhưng bài diễn văn chỉ ra rằng Führer vẫn muốn tránh chiến tranh, ông nói về những gì Đức sẽ làm trong nỗi lo ngại Franklin Roosevelt và sức mạnh công nghiệp của Mỹ.

Trong cuộc phỏng vấn vào đầu mùa thu tại Hang Sói, ông bộc bạch nhiều hơn. “Ta sẽ sống lâu hơn Tổng thống Roosevelt của các ông”, ông giải thích với Pierre Huss của Hãng tin quốc tế. “Ta có thể chờ và dành thời gian để chiến thắng theo cách của ta”. Đột nhiên ông nói, “Ta là Lãnh tụ của Quốc xã sẽ tồn tại trong một nghìn năm tới. Hiện tại không thế lực nào có thể rung chuyển Quốc xã. Thượng đế Thiên liêng đã định rằng ta sẽ là người hoàn thành sứ mệnh Đức”. Mặc dù đang nói về định mệnh của chính mình, ông vẫn bị nổi oán giận Churchill và Roosevelt ám ảnh, ông luôn xem họ là những nhân vật thứ yếu trên vũ đài thế giới. “Họ đang ngồi bên kia, trong thế giới tài phiệt nhỏ bé, bị giam hãm và làm nô lệ cho những thứ đã lỗi thời từ thế kỷ trước. Nhân dân ta luôn ủng hộ và tin tưởng ta, Führer của họ. Ta đã lên kế hoạch và cống hiến cho nhân dân trong 40 năm tới, và

không cần chiến tranh để giữ chức như Daladier và Chamberlain. Và bây giờ là Ngài Roosevelt của Mỹ.”

Khi nghe nhắc đến Tổng thống, Huss nhướn mày. “Đột nhiên chuyện đó xảy ra”, Huss nhớ lại, “Tôi đã chạm vào bí mật giấu kín trong lòng Führer, một bí mật mà ông không bao giờ muốn để lộ và không bao giờ thừa nhận”. Hitler sợ Franklin D. Roosevelt một cách bản năng. “Đúng vậy, Ngài Roosevelt và bọn Do Thái của ngài!” Hitler kêu lên. “ông ta muốn thống trị thế giới và cướp đoạt từ chúng ta mọi thứ dưới ánh mặt trời”.

Tối ngày 28 tháng Mười một, Ribbentrop triệu Tướng Oshima và giục Nhật tuyên bố chiến tranh với cả Mỹ và Anh. Một hàng không mẫu hạm đang tiến vào Trân Châu Cảng. Vào ngày cuối tháng Mười một, Oshima ra lệnh lập tức thông báo đến Hitler và Ribbentrop rằng Anh và Mỹ đang âm mưu di dời lực lượng quân sự vào Đông Á và họ cần phải chống lại việc này:

... BÍ MẬT NÓI VỚI HỌ VỀ MỘT NGUY HIỂM TO LỚN RẰNG CHIẾN TRANH CÓ THỂ BẤT NGỜ NỔ RA GIỮA NHẬT VÀ CÁC NƯỚC ANGLO-SAXON THÔNG QUA VA CHẠM QUÂN SỰ VÀ NÓI THÊM RẰNG THỜI GIAN NỔ RA CHIẾN TRANH CÓ THỂ ĐẾN NHANH HƠN TƯỞNG TƯỢNG.

Nhưng khi Oshima gặp Ribbentrop vào tối khuya ngày 1 tháng Mười hai, yêu cầu Đức cam kết, vị Ngoại trưởng bất ngờ thoái thác, ông cáo lỗi vì phải bàn bạc trước với Führer, người hiện giờ vẫn đang ở Hang Sói. Mãi đến 3 giờ sáng ngày 5, Oshima mới nhận được bản thảo hiệp ước. Trong đó, Đức hứa sẽ cùng với Nhật chống lại Mỹ và không ký kết hòa bình biệt lập.

Người đầu tiên biết tin về sự kiện Trân Châu Cảng trong Hang Sói là Otto Dietrich. Chiều ngày 7 tháng Mười hai, ông vội vã đến boongke của Hitler thông báo rằng ông vừa nhận được một thông tin vô cùng quan trọng. Hitler vừa nhận được thông tin buồn phiền từ chiến trường Nga và sợ Dietrich sẽ mang đến thông tin xấu hơn, nhưng khi Dietrich vội vã đọc thông điệp, ông ngạc nhiên, gương mặt rạng rỡ. Vô cùng phấn khích, ông hỏi, “Bản báo cáo chính xác chứ?”

Dietrich nói ông vừa nhận được điện thoại xác nhận từ văn phòng. Hitler vội lấy mảnh giấy, và không cần mặc áo choàng, hay đội mũ, ông tiến thẳng đến boongke quân sự. Keitel và Jodl ngạc nhiên khi thấy ông, trong tay cầm bức điện tín, gương mặt sừng sốt. Keitel nghĩ có vẻ chiến tranh giữa Nhật và Mỹ đột nhiên giải thoát Hitler khỏi cơn ác mộng. Với Hewel,

Führer gần như không thể kiềm chế xúc động trong giọng nói. “Chúng ta không thể thua cuộc chiến này!” ông kêu lên. “Bây giờ chúng ta đã có một đồng minh chưa từng bại trận trong 3 nghìn năm.”

6

Những báo cáo thất bại từ chiến trường Nga, ở Trân Châu Cảng đã buộc Hitler soạn thảo một chỉ thị mới mà ông ban hành ngay sau 24 giờ. “Thời tiết mùa đông khắc nghiệt khiến chúng ta phải dừng tất cả các cuộc tấn công lớn ngay lập tức và lui về thế phòng thủ”. Niềm tin của ông về cuộc tấn công của Nhật đã chuyển thành mối bận tâm. Ngay lập tức, trận Trân châu Cảng giải thoát Stalin khỏi lo lắng vì bị tấn công từ phía đông; bây giờ ông có thể tập trung toàn bộ sức lực ở châu Á chống lại Đức. “Cuộc chiến chống Mỹ là một bi kịch,” sau này Hitler thừa nhận với Bormann. “Nó phi lý và không thực tế. Xét về mọi góc độ, nếu Đức và Mỹ không thể hiểu và thông cảm lẫn nhau, ít nhất cũng sẽ có thể hỗ trợ nhau mà không căng thẳng thái quá.”

Oshima yêu cầu một tuyên bố chiến tranh chống Mỹ ngay lập tức. Nhưng Ngoại trưởng cho rằng Đức không có nghĩa vụ phải làm như thế, vì theo hiệp ước ba bên, Đức chỉ được hỗ trợ đồng minh trong trường hợp Nhật bị tấn công trực tiếp. “Nếu chúng ta không đứng về phía Nhật, hiệp ước coi như vô giá trị,” Hitler nói. “Nhưng đó không phải là lý do chính. Nguyên nhân chủ yếu là Mỹ đã bắn vào tàu của chúng ta. Họ đã tham chiến và tạo ra cục diện chiến tranh thông qua hành động của mình.”

Đứng về góc độ tuyên truyền, sự thu nhận đồng minh mới, mạnh mẽ sẽ tạo ra hiệu ứng cổ vũ to lớn sau những thất bại tại Nga. Ngoài ra, tuyên bố chiến tranh cũng phù hợp với quan điểm thế giới của Hitler. Tại sao không lấy năm 1941 làm mốc tuyên bố chiến tranh tổng lực với hai kẻ thù lớn ‘của nhân loại - chủ nghĩa Marx quốc tế (Nga) và chủ nghĩa tư bản tài chính quốc tế (Mỹ), cả hai sản phẩm của bọn Do Thái quốc tế?

Văn phòng Ngoại giao Đức xem quyết định trên là một sai lầm nghiêm trọng. Ngoài những lý do rõ ràng, nó còn giải quyết gọn ghẽ một vấn đề nội bộ của Roosevelt. Tổng thống sẽ không phải tuyên bố chiến tranh với Đức và liên lĩnh đối mặt với sự chống đối từ đa số dân chúng. Nội bộ nước Mỹ

thống nhất, tình cờ có được do cuộc đột kích ở Trân Châu Cảng, càng trở nên vững chắc.

Vào ngày 11 tháng Mười hai, Hitler triệu tập Quốc hội Đức. “Chúng ta sẽ luôn tấn công trước!” ông nói. Roosevelt cũng “điên” như Woodrow Wilson. “Đầu tiên, hấn kích động chiến tranh, sau đó xuyên tạc sự việc, rồi ghê tởm ẩn trong cái vỏ bọc Công giáo đạo đức giả và từ từ dẫn nhân loại vào chiến tranh”. Sau khi thông báo hành động cao thượng là sắp xếp hộ chiếu để trao cho công sứ Mỹ, Hitler tuyên bố rằng Đức “đang chiến tranh với Mỹ, kể từ hôm nay”. Tư lệnh chiến dịch Jodl gọi cho phó của mình, Tướng Warlimont, ở Hang Sói. “ông có nghe Führer vừa mới tuyên bố chiến tranh với Mỹ không?”

Warlimont đang bàn luận với ban tham mưu và nói họ không thể ngạc nhiên hơn. “Bây giờ”, Jodl nói, “Ban tham mưu phải đánh giá xem Mỹ sẽ đem quân đến nơi nào đầu tiên, Viễn Đông hay châu Âu. Chúng ta không thể ra thêm quyết định trước khi xác định rõ điều đó”.

Nỗi hoang mang về Mỹ nhanh chóng bị gạt sang một bên do những sự thay đổi mới ở miền Đông. Việc Đức rút quân ở mặt trận trung tâm đe dọa suy thoái thành một cuộc chiến hoảng loạn. Khu vực phía tây Moscow và Tula bị tuyết bao trùm, ngăn cản súng, xe tải và thiết giáp hoạt động. Nỗi thất vọng của Đức đi kèm với lòng tự tin dâng cao của Nga. Vào ngày 13 tháng Mười hai, chính quyền Xô Viết công bố sai lầm của Hitler trong nỗ lực bao vây Moscow và 2 ngày sau, Bộ Chính trị ra lệnh các bộ phận chủ chốt của chính phủ quay trở về thủ đô.

Brauchitsch kiệt sức muốn tiếp tục rút quân nhưng Hitler gạt bỏ và gửi một mệnh lệnh gây ra thất vọng trong hệ thống quân đội: “Đứng vững, không lùi một bước!” Thống chế von Bock, được thay thế bằng Kluge. Hôm sau, ngày 19, Brauchitsch bị sa thải.

“Rồi chuyện gì sẽ xảy ra đây?” Keitel hỏi.

“Tôi không biết, ông hãy tự đi hỏi Ngài”. Brauchitsch đáp.

Một vài giờ sau, Keitel cũng được triệu vào. Führer đọc một Mệnh lệnh trong ngày mà ông vừa soạn thảo, ông đích thân chỉ huy quan đội, cột chặt số phận của Đức và ông. “Công việc của Tổng Tư lệnh là huấn luyện quân đội về tư tưởng của Quốc xã và ta không thấy vị tướng nào có thể hoàn thành như ta mong muốn. Vì vậy, ta quyết định tự mình chỉ huy quân đội.”

Trước đây, ông đã là chỉ huy quân đội thật sự, nhưng lại tránh xa và để quân đội tự chịu quả trách khi rút quân. Bây giờ ông là Tổng Tư lệnh chính

thức, sẽ gánh chịu mọi lời khen ngợi hoặc khiển trách cho bất kỳ điều gì sẽ xảy ra.

Phần Tám

KỶ SỸ THỨ TƯ

Tôi thấy: Kìa một con ngựa xanh nhạt và người cưỡi ngựa mang tên Tử Thần có Âm phủ theo sau. Chúng nhận được quyền hành trên một phần tư mặt đất, để giết bằng gươm đao, đói kém, ôn dịch và thú dữ sống trên đất.

KINH THÁNH 6:8

Chương 25

“VÀ THEO SAU HẮN LÀ ĐỊA NGỤC”

1941 - 1943

1

Hai ngày sau cuộc xâm lược Liên bang Xô viết, người chịu trách nhiệm trực xuất dân Do Thái, Reinhard Heydrich than phiền rằng không có giải pháp cho vấn đề Do Thái. Chẳng hạn, việc trục xuất bọn ngoại tộc này đến đảo Madagascar của Pháp, sẽ phải chuyển sang một giải pháp thực tế hơn. Do đó, vào ngày cuối cùng của tháng Bảy, July Heydrich nhận một mệnh lệnh bí ẩn (do Göring ký theo chỉ thị của Führer) yêu cầu ông “hãy chuẩn bị mọi thứ cần thiết liên quan đến việc tổ chức và vấn đề tài chính nhằm mang đến giải pháp hoàn thiện cho vấn đề Do Thái ở Đức để làm mô hình cho toàn châu Âu”.^[37]

Ấn sau lớp ngôn từ văn vẻ vô hại đó là sự trao quyền tiêu diệt dân Do Thái ở châu Âu cho SS. Để chuẩn bị, Himmler - vẫn còn run rẩy vì những gì đã trải qua ở Minsk - hỏi bác sĩ trưởng ở SS cách tốt nhất để giết người hàng loạt. Câu trả lời là: phòng khí gas. Ông triệu Rudolf Hoss, sỹ quan chỉ huy của trại tập trung lớn nhất ở Ba Lan, bí mật chỉ thị miệng cho ông, “ông ấy nói với tôi”, Hoss xác nhận, “điều gì đó về hiệu ứng - Tôi không nhớ chính xác từ đó - Führer ra lệnh thực hiện giải pháp cuối cùng cho vấn đề Do Thái. Chúng ta, SS, phải thi hành mệnh lệnh đó. Nếu nó không được thực hiện ngay thì bọn Do Thái sẽ tiêu diệt người Đức”. Himmler nói ông chọn trại của Hoss vì Auschwitz, vị trí chiến lược nằm gần biên giới Đức, có đủ không gian đáp ứng nhu cầu biệt lập. Hoss được cảnh báo rằng chiến dịch này là một sự kiện bí mật của Quốc xã. Ông bị cấm thảo luận vấn đề này với cấp trên. Hoss trở về Ba Lan, sau lưng thanh tra của các trại tập trung, bắt đầu âm thầm mở rộng đất đai với dự định biến nơi đây thành một trong những trung tâm giết chóc vĩ đại nhất trong lịch sử loài người. Thậm chí ông không nói cho vợ biết những gì mình đang làm.

Khái niệm của Hitler về các trại tập trung cũng như phương cách diệt chủng ảnh hưởng rất nhiều từ các nghiên cứu lịch sử Anh và Mỹ. Ông ngưỡng mộ các trại nhốt tù nhân người Boer (người Phi gốc Hà Lan) ở Nam Phi và trại tù dân Da đỏ ở miền Tây hoang dã; ông thường khen ngợi với nhóm thân cận về hiệu quả hủy diệt của người Mỹ đối với bọn mọi Da đỏ, những kẻ không thể chế ngự bằng nhà tù.

Hitler thận trọng hợp nhất chính sách của riêng mình và người Đức, vì cả hai cùng nhìn về một hướng chung. Việc khôi phục danh dự và quyền lực quân sự Đức, việc thu hồi các vùng lãnh thổ bị mất, thậm chí Không gian sinh tồn ở phía Đông được nhân dân của ông tán thành nhiệt tình. Nhưng cuối cùng, cũng có một ngã rẽ mà chính Hitler phải đi đường vòng để giải quyết một lần cho mãi mãi, vấn đề Do Thái. Trong khi nhiều người Đức sẵn lòng tham gia vào cuộc thập tự chinh tàn nhẫn này, phần đông dân số đơn thuần chỉ muốn duy trì sự khủng bố Do Thái có giới hạn vốn đã được hàng triệu người phương Tây chấp nhận.

Chính Hitler bắt đầu có ý định bí mật tiêu diệt người Do Thái trước khi dân dân rò rỉ sự thật cho người dân. Cuối cùng, khi thời điểm công bố chín muồi, nó sẽ cột chặt tất cả dân Đức với định mệnh của ông; số phận của ông chính là số phận của Đức. Kéo nhân dân Đức vào cuộc thập tự chinh quét sạch dân Do Thái khỏi châu Âu sẽ biến điều này trở thành sứ mệnh dân tộc, khiến nhân dân nỗ lực và hy sinh nhiều hơn. Nó cũng sẽ đập tan sự do dự và mềm lòng.

Đến bây giờ, Hitler giữ kín điều này trong nội bộ những người thân cận nhất - thư ký, phụ tá, người hầu và nhân viên. Nhưng trong mùa thu năm 1941, Führer bắt đầu nhận xét công khai trong các buổi thảo luận, như để thử nghiệm việc tiết lộ. Giữa tháng Mười, sau bài thuyết giảng về sự cần thiết phải áp dụng lễ nghi phép tắc vào đời sống nhân dân, ông nói, “Nhưng trên hết, điều đầu tiên, là loại trừ bọn Do Thái. Không làm được việc này, dọn sạch chuồng ngựa Augean sẽ vô ích”. Hai ngày sau, Hitler đề cập thẳng thắn hơn, “Những sự kiện trong chiến tranh đã chứng minh rằng, bọn Do Thái sẽ biến mất khỏi châu Âu. Chúng tộc độc ác đó mang theo trong linh hồn cái chết của 2 triệu người trong Thế chiến thứ I. Đừng nói rằng chúng ta không thể đẩy chúng vào khu đầm lầy Nga! Ai sẽ lo nghĩ cho quân đội của chúng ta? Có tin đồn rằng chúng ta đang lên kế hoạch tiêu diệt bọn Do Thái. Khủng bố là một việc làm hữu ích”. Ông tiên đoán nỗ lực xây dựng một đất nước Do Thái sẽ thất bại. “Ta phải giải quyết nhiều vấn đề, hôm

nay ta vẫn chưa thể nghĩ được. Nhưng điều đó không có nghĩa là ta đã quên. Thời gian sẽ mang lại giải pháp! Thậm chí với vấn đề Do Thái, ta thấy bản thân mình vẫn còn bị động. Không có lý gì để tăng thêm khó khăn vô ích cho thời điểm hiện tại. Khi thời cơ đến, chúng ta sẽ hành động đúng đắn.”

Một lý do khiến Hitler hoãn việc thi hành Giải pháp Cuối cùng là trông đợi quyết tâm tiêu diệt dân Do Thái sẽ khiến Roosevelt không tham gia vào cuộc chiến. Nhưng sự kiện Trân Châu Cảng đã kết thúc mong đợi mờ nhạt này, từ hy vọng, Hitler chuyển sang cay cú, biến sự hủy diệt trở thành phương thức trả thù quốc tế.

Hitler đã công bố quyết định về Giải pháp Cuối cùng cho những người thân tín, việc diệt chủng phải được tiến hành càng nhân đạo càng tốt. Điều này phù hợp với lương tâm của Hitler vì ông đang thi hành lời giáo huấn của Chúa - quét sạch thế giới sâu bọ. Mặc dù căm ghét thứ bậc tôn ti trong nhà thờ nhưng ông vẫn là một thành viên tốt trong Giáo đường Rome. (“Ta là một Giáo dân, trước đây, bây giờ và mãi mãi về sau”). Hitler luôn mang theo lời răn dân Do Thái là bọn giết Chúa, do đó, ông hoàn toàn không bị việc này cắn rứt lương tâm, vì đơn thuần ông chỉ hành động như người báo thù cho Chúa - miễn là không vì cá nhân ông, và không tàn nhẫn. Himmler ra lệnh cho các chuyên gia kỹ thuật thiết kế các phòng hơi gas có thể tiêu diệt hiệu quả và nhân đạo hàng loạt dân Do Thái, sau đó chở nạn nhân trên những chiếc xe chở súc vật đến sống tạm trong các khu dành cho người Do Thái ở miền Đông cho đến khi trung tâm sát nhân ở Ba Lan hoàn thiện.

Đã đến lúc ban hành các thủ tục hành chính về vấn đề thanh trừng, Heydrich, người chịu trách nhiệm, gửi thư mời đến một số thư ký và chỉ huy trong văn phòng chính SS về một hội thảo “Giải pháp Cuối cùng”, diễn ra vào ngày 10 tháng Mười hai, năm 1941. Người nhận thư mời, chỉ nghĩ dân Do Thái sẽ bị trục xuất đến phía Đông, họ không hề biết về ý nghĩa của “Giải pháp Cuối cùng”, háo hức vui vẻ mong chờ buổi thảo luận.

Sự trì hoãn 6 tuần càng kích thích sự tò mò của họ. Frank, người đứng đầu Generalgouvernement (lãnh thổ Ba Lan dưới sự chiếm đóng của Đức), mất kiên nhẫn đến mức ông cử Philipp Bouhler hỏi thêm thông tin từ Heydrich, sau đó tự triệu tập một hội nghị tại Cracow giữa tháng Mười hai. “Tôi muốn hoàn toàn cởi mở với các bạn”, nguyên luật sư của Himmler nói, “chúng ta phải xử lý vấn đề Do Thái, bằng cách này hay cách khác”. Ông nói về hội thảo quan trọng sẽ sớm tổ chức tại Berlin, Bouhler sẽ đại

diện Generalgouvernement tham gia. “Dĩ nhiên cuộc di cư khổng lồ này sắp bắt đầu. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra với người Do Thái? Các ông có nghĩ là họ sẽ thật sự ổn định trong những ngôi làng miền Đông không? ông yêu cầu thánh giả chống lại cảm giác mềm lòng. “Chúng ta phải tiêu diệt bọn Do Thái bất cứ khi nào tìm ra chúng và bất kỳ cứ ở đâu có thể”. Đó là một nhiệm vụ nặng nề và không thể dùng luật pháp để thực hiện. Bồi thẩm đoàn và quan tòa không thể gánh nổi trách nhiệm to lớn của một chính sách tối thượng như thế. Frank ước lượng - khoa trương quá mức - riêng ở Generalgouvernement đã có 3,5 triệu dân Do Thái. “Chúng ta không thể bắn 3,5 triệu dân Do Thái này, chúng ta không thể đầu độc chúng, nhưng chúng ta có thể đi từng bước, bằng cách này hoặc cách khác, đến khi việc thanh trừng thành công. Generalgouvernement cũng phải trở thành khu vực phi-Do Thái như Quốc xã. Thực hiện công việc này ở đâu và như thế nào là nhiệm vụ của các cơ quan mà chúng ta sẽ thành lập và xây dựng tại đây, khi thời cơ đến tôi sẽ nói cho các ông biết chúng hoạt động ra sao.”

Khi Bouhler đến Berlin dự hội thảo của Heydrich vào ngày 20 tháng Một, năm 1942, ông đã được chuẩn bị tốt hơn những người khác về ẩn ý nội dung chính. Khoảng 11 giờ 15 phút trưa, mọi người tập trung trong sảnh ở Văn phòng Chính của An ninh Quốc xã tại số 56-58 Grossen Wannsee. Có đại diện từ Bộ của Rosenberg ở miền Đông, cơ quan Kế hoạch Bốn năm của Göring, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Ngoại giao và Chủ tịch Đảng. Khi họ đã ổn định, Heydrich bắt đầu phát biểu, ông vừa được trao “trách nhiệm triển khai giải pháp cuối cùng cho vấn đề Do Thái bất chấp biên giới địa lý “Thay vì di dân”, ông nói, “bây giờ chúng ta có một cách khả thi hơn đã được Führer chấp thuận- giải pháp trục xuất về phía Đông”.

Himmler trưng bày một biểu đồ, chỉ ra cộng đồng Do Thái nào sẽ bị di tản, và hé lộ về số phận của họ. Những ai đủ sức lao động sẽ trở thành công nhân nhưng thậm chí những người sống sót qua hoàn cảnh khắc nghiệt cũng không được phép tự do để “có khả năng hình thành những mầm mống mới có thể hồi sinh chủng tộc Do Thái. Lịch sử đã dạy chúng ta bài học đó”. Georg Leibbrandt, từ Văn phòng của Rosenberg, không hiểu rõ lắm. Martin Luther từ Văn phòng Ngoại giao rất bối rối. Ông phản biện rằng cuộc di dân khổng lồ của dân Do Thái sẽ tạo ra khó khăn nghiêm trọng tại các quốc gia như Đan Mạch và Na Uy. Tại sao không giới hạn cuộc di dân ở vùng Balkan và Đông Âu? Các đại biểu hội nghị rời Berlin với ấn tượng

khác nhau. Bouhler biết chính xác Heydrich đang nói về việc gì nhưng Luhther bảo đảm với Fritz Hesse rằng không có kế hoạch tàn sát người Do Thái nào. Leibbrandt và cấp trên của ông, Alfred Meyer, gửi một báo cáo tương tự đến Rosenberg. Không cần nói ra, họ đồng ý, Heydrich đã nói về sự diệt chủng.

Ba mươi bản sao báo cáo hội thảo được phân phát đến các bộ và văn phòng chính SS, và thuật ngữ “Giải pháp Cuối cùng” trở nên phổ biến trong giới hành chính Quốc xã, nhưng ý nghĩa thực sự của những điều Heydrich nói chỉ được những người liên quan đến chiến dịch ngầm hiểu, rất nhiều người trong nhóm đặc biệt này, thật kỳ lạ, lại tin rằng Adolf Hitler không biết gì về âm mưu diệt chủng. Trung tá SS Adolf Eichmann, chịu trách nhiệm văn phòng Di tản Do Thái của Gestapo là người duy nhất nghĩ đây là chuyện hoang đường. Sau hội thảo Wannsee, ông ngồi “thong dong cạnh lò sưởi” với chỉ huy trưởng Gestapo Muller và Heydrich, chè chén và ca hát. Eichmann tham gia cuộc vui này không chút áy náy. “Lúc đó”, ông thừa nhận, “Tôi có cảm giác như Pontinus Pilate, tôi hoàn toàn vô tội... Tôi là ai mà có quyền phán xét? Tôi là ai mà có quyền suy nghĩ về vấn đề này?” ông, Muller và Heydrich chỉ đang thi hành nhiệm vụ do chính Hitler chỉ thị.

Vài ngày sau, Hitler xác nhận ông thật sự là kiến trúc sư cho Giải pháp Cuối cùng, “Chúng ta phải hành động kiên quyết”, Hitler nói tại bữa trưa ngày 23 tháng Một, trước mặt Himmler. “Khi một người nhổ răng, anh ta phải nhổ hẳn một lần, rồi cơn đau sẽ nhanh chóng qua đi. Bọn Do Thái phải bị quét sạch khỏi châu Âu. Chính bọn Do Thái đã ngăn cản mọi thứ. Khi nghĩ về việc đó, ta thấy mình vô cùng nhân đạo. Vào thời điểm Giáo hoàng cầm quyền, bọn Do Thái bị ngược đãi tại Rome. Cho đến năm 1830, mỗi năm vẫn có 8 người Do Thái bị bêu riếu khắp đường phố ở Rome trên lưng lừa. Về phần ta, nếu chúng tự nguyện ra đi, ta chẳng thể làm gì cả. Nhưng nếu chúng từ chối, ta không còn giải pháp nào khác là tiêu diệt chúng”. Trước đây, ông chưa từng nói thẳng với nhóm thân cận như thế này, ông tập trung vào vấn đề này đến mức ngày 27 ông lại yêu cầu tất cả bọn Do Thái biến mất khỏi châu Âu.

Vài ngày sau, nỗi ám ảnh về người Do Thái của Hitler được mô tả trong bài diễn văn tại Sportpalast vào kỷ niệm lần thứ 9 ngày Đảng Quốc xã lên cầm quyền. “Thậm chí ta không muốn nói đến bọn người Do Thái. Bọn chúng đơn thuần là kẻ thù truyền kiếp của chúng ta, chúng ta đã làm sụp đổ

kế hoạch của chúng, chúng căm thù chúng ta, cũng giống như chúng ta căm thù chúng. Cuộc chiến này chỉ có thể kết thúc khi quốc gia Đức bị tiêu diệt, hoặc khi bọn Do Thái biến mất khỏi châu Âu”, ông nhắc thánh giả, gồm 40 sỹ quan quân đội cấp cao, về lời tiên đoán năm 1939, về sự hủy diệt người Do Thái. “Không phải lần đầu tiên có kẻ đổ máu đến chết, nhưng lần đầu tiên, luật Do Thái cổ đại, ‘ăn miếng trả miếng’, được áp dụng. Cuộc chiến này càng mở rộng, thì chủ nghĩa bài Do Thái càng mở rộng.”

Với những người thực hiện thiết kế phòng hơi gas, với những người xây dựng các trung tâm sát nhân ở Ba Lan, đặc biệt những người chuẩn bị vận hành Giải pháp Cuối cùng, tuyên bố này chính là lời kêu gọi diệt chủng hùng hồn. Nhưng với quan sát viên quốc tế, như Arvid Fredborg, lời nói và vẻ ngoài của Hitler chiều hôm đó dường như báo trước sự hủy diệt của Đức. “Gương mặt ông ta”, phóng viên người Thụy Sĩ nói, “khi ấy đầy vẻ thảm hại còn cử chỉ lại không kiên định.”

2

Đối với Fritzsche, việc tiêu diệt dân Do Thái và chủng người Slavơ cũng quan trọng như Không gian sinh tồn. Ông đã biến cuộc xâm lược thành cuộc chiến ý thức hệ, do đó, các quyết định quân sự của ông cũng có thể bị điều này ảnh hưởng. Mãi mai thay, ông chưa bao giờ thể hiện tính nhạy bén quân sự nhiều hơn sau trận thất bại bất ngờ ở Moscow. Mặc dù luôn bị vây quanh bởi các tư lệnh nản lòng cầu xin rút quân, ông vẫn không mất tinh thần, ông từ chối chấp nhận bất kỳ yêu cầu rút quân nào. Ông cũng không nao núng trước Tư lệnh Thiết giáp thành công nhất, theo Guderian chiến tranh ở vị trí hiện tại trong khu vực địa thế không thích hợp sẽ khiến bộ phận tinh anh nhất của quân đội hy sinh vô ích. Hitler buộc tội Guderian quá yếu mềm trước nỗi đau của binh sỹ. “ông quá thương hại họ. Ông phải đứng xa họ ra. Hãy tin ta, mọi thứ sẽ rõ ràng hơn khi quan sát từ xa.”

Nhấn tâm ép buộc thuộc cấp thi hành mệnh lệnh, Hitler cố gắng phục hồi quân đội và đẩy lùi bước tiến của quân Nga. Cái giá phải trả rất đắt nhưng một số tướng lĩnh, gồm cả Jodl, buộc phải đồng ý chính Hitler đã cứu quân đội khỏi số phận quân sỹ của Napoleon. “Ta phải can thiệp mạnh mẽ”, ông nói với Milch và Speer, vì các tư lệnh tối cao sẵn sàng rút quân về

biên giới Đức để cứu quân đội của họ. “Ta chỉ có thể nói với các quý ông đây, ‘Mein Herren (Thưa ông), ông hãy quay trở lại Đức càng sớm càng tốt nhưng để quân đội cho ta chỉ huy.’”

Trên những mặt trận khác, mọi việc đều tốt đẹp. Tại Pháp, quân Kháng chiến vô vọng tan rã, Ở Địa Trung Hải, tàu ngầm Đức, tàu ngầm nhỏ của Italia và thuốc nổ vừa đánh chìm hoặc phá hủy 1 hàng không mẫu hạm, 3 hạm đội và 2 tuần dương hạm, loại trừ hạm đội miền Đông của Hoàng gia Anh ra khỏi cuộc chiến. Ngoài ra, Rommel sẵn sàng triển khai một cuộc tấn công diện rộng ở Bắc Phi, đồng minh Nhật Bản của Đức tiếp tục chuỗi chiến thắng trên Thái Bình Dương. Trong lúc đó, Hitler biết sẽ không có cách kết thúc những cuộc khủng hoảng ở phía Đông, ông ra lệnh tổng động viên công nghiệp và kinh tế của Quốc xã. Ông nói, những nỗ lực hiện tại không hiệu quả, chiến lược Chiến tranh chớp nhoáng phải bị hủy bỏ. Mặc dù kêu gọi cuộc chiến trường kỳ với giọng điệu hy vọng, nhưng chính ông lại lo sợ, ông giải bày với Jodl rằng chiến thắng sẽ không bao giờ đạt được.

Hitler không bao giờ để lộ những nghi ngờ bi quan đó trong những buổi thảo luận, ông tiếp tục nói về tác hại của việc hút thuốc lá, niềm vui khi lái xe mô tô, nuôi chó, kể chuyện cổ Tristan và Isolde, vẻ đẹp của Frau Hanfstaengl, và dân Do Thái, ông hầu như không nói gì về cuộc chiến đấu ác liệt đang diễn ra trên mặt trận. Khi khủng hoảng mùa đông lên cao, ông tuyên bố không nên thất vọng, công tác lãnh đạo phải vững chắc. “Miễn là còn một người giữ cao ngọn cờ, thì chúng ta vẫn chưa thua. Niềm tin sẽ chiến thắng tất cả. Ta phải kiên quyết nếu nhân dân Đức không chuẩn bị hy sinh mọi thứ cho sự tồn tại của chính họ, tốt thôi! Vậy thì cứ để họ biến mất!”

Trong giờ ăn, vẻ ngoài của ông đã lật tẩy điệu bộ bình tĩnh đó. “Ông ấy không còn như trước nữa”, Hewel nói với một người bạn. “ông trở nên u sầu và bướng bỉnh. Ông không nhượng bộ trước sự hy sinh nào, không hề nhân từ hay bao dung. Anh sẽ không nhận ra ông”. Vào ngày 8 tháng Hai, nhuệ khí của tan biến khi Fritz Todt, người xây dựng Bức tường phía Tây và hệ thống xa lộ Đức, chết trong một tai nạn máy bay. Tại bàn ăn sáng diễn ra một cuộc thăm dò xem ai sẽ đảm nhiệm vị trí Bộ trưởng Bộ Quân trang và Vũ khí của Todt, một trong những vị trí tối quan trọng trong Quốc xã. Mọi người đồng ý rằng không ai có thể thay thế Todt; vào sáng hôm sau, Albert Speer, người đã dành cả đêm để nói chuyện với Hitler về dự án

xây dựng ở Berlin và Nuremberg, đã bị sốc khi Hitler chỉ định ông. “Ta tin tưởng vào ông. Ta biết ông sẽ làm được. Hơn nữa, ta không còn ai khác.”

Tại tang lễ của Todt ở Đại Sảnh Mosaic trong Phủ Thủ tướng, Hitler xúc động đến mức không thể tiếp tục bài diếu văn, khi lễ tưởng niệm kết thúc, ông về ẩn mình trong nhà. Vài ngày sau ông lấy lại điềm tĩnh để đọc diễn văn trước 10 nghìn tân trung úy Wehrmacht và Waffen SS tại Sportpalast. Vẻ mặt nghiêm trang, ông nói về thảm họa ở Nga, không sa đà vào chi tiết. Những sỹ quan trẻ các cậu, ông nói, sẽ đi đến miền Đông để cứu nước Đức và nền văn minh phương Tây từ tay Xô Viết. Đó là một bài diễn văn hùng hồn khiến nhiều thính giả đã rung rung nước mắt. Đứng bên cạnh ông, Richard Schulze, mới được thăng lên chức phụ tá riêng, xúc động đến mức muốn tham gia ngay vào cuộc chiến. “Tôi cảm thấy xấu hổ khi ở nhà vào thời điểm thế này”. Những tân sỹ quan được lệnh không vỗ tay nhưng khi Hitler bước xuống lối đi họ không thể kiềm chế. Họ reo hò rộn rã, rất nhiều người nhảy lên ghế.

Hành động bùng phát đó là liều thuốc bổ đối với Hitler, nhưng khi trở về Wolfsschanze (Hang Sói) ông lại rơi vào u sầu. Trông ông kiệt sức và xanh xao. Màn tuyết dày đè nặng thêm nỗi thất vọng. “Ta luôn luôn căm ghét tuyết”, ông nhìn ra phía cửa. “Bormann, ông biết là ta luôn ghét nó. Bây giờ ta đã biết tại sao. Đó là điềm gở.”

Hitler vẫn thất vọng khi đọc báo cáo thương vong ở Nga ngày 20 tháng Hai: 199.448 người chết, 708.351 người bị thương, 44-342 mất tích, và 112.627 trường hợp chết vì giá lạnh. Nhưng ông nhanh chóng lấy lại tinh thần. Lòng tự tin đột nhiên trỗi dậy, ông bắt đầu nói tại bữa ăn tối, dù mùa đông khắc nghiệt nhưng họ đã vượt qua thử thách một cách thành công và kỳ diệu. “Các ông không thể tưởng tượng nó có ý nghĩa thế nào đối với ta, - ba tháng vừa qua đã tước đi của ta bao nhiêu sức lực, kiểm tra độ bền ý chí của ta”, ông tiết lộ chỉ riêng trong hai tuần đầu của tháng Mười hai, họ đã mất 1 nghìn xe tăng và 2 nghìn đầu máy xe lửa ngừng hoạt động. Nhưng giai đoạn tồi tệ nhất của mùa đông đã qua đi. “Giờ đây, tháng Một và tháng Hai đã qua đi, kẻ thù có thể từ bỏ hy vọng chúng ta sẽ rơi vào số phận của Napoleon... Bây giờ chúng ta sắp đánh trả để san bằng tỷ số. Thật nhẹ lòng làm sao!” ông bắt đầu khoe khoang. “Ta vừa nhận ra rằng, trong những dịp thế này, khi mọi người đánh mất tinh thần, ta là người duy nhất giữ được bình tĩnh.”

Trong lúc đó, việc chuẩn bị cho Giải pháp Cuối cùng đang tiến triển, Đội đặc nhiệm của Himmler bắt đầu một cuộc càn quét đẫm máu khác. Trong cuộc vây bắt người Do Thái lần thứ 2, dân ủy và quân du kích dễ dàng bị dẫn đến khu quân sự, trong khi khu vực dân sự tiến trình ít thuận lợi hơn. Nhân viên của Rosenberg cầu xin ông hãy nói với Hitler xem những người dân trong vùng chiếm đóng như đồng minh chứ không phải kẻ thù. Sỹ quan hậu cần nhiệt tình ủng hộ khái niệm tự do của Rosenberg, bằng cách xây dựng những quốc gia với mức độ kiểm soát của chính phủ khác nhau, nhưng ý tưởng tự do của ông không đi kèm với lòng cảm đảm, ông vẫn toát mồ hôi khi nghĩ về việc mình sẽ làm phật lòng Führer. Người giao liên của Rosenberg tại Wolfsschanze, Koeppen, ngày càng khó khăn trong việc truyền đạt đến Hitler những việc đang thật sự xảy ra ở miền Đông. Trước đây, ông chỉ cần giao biên bản trực tiếp cho Hitler, nhưng bây giờ Bormann khẳng khẳng trở thành người liên lạc với cơ rằng Führer quá bận với công việc quân sự. Vì thế, Koeppen kết luận, Hitler chỉ nhìn thấy vấn đề đang diễn ra ở miền Đông qua con mắt của phụ tá, cánh tay phải của ông. “Theo tôi, việc này sẽ khiến chúng ta trả giá bằng chiến thắng ở miền Đông.”

Trong khi thật sự Hitler không có thời gian cho việc nội bộ, Bormann có vẻ luôn tuân theo chỉ thị riêng của ông; Hitler luôn dành thời gian giám sát Giải pháp Cuối cùng. Trong vấn đề này, ông không cần lời khuyên, ông đã gửi một thông điệp rõ ràng trong bản báo cáo của Đảng vào cuối tháng Hai. “Lời tiên đoán của ta”, ông nói, “sẽ thành hiện thực. Chiến tranh không tiêu diệt chủng tộc Aryan mà sẽ trừ khử bọn Do Thái. Dù chuyện gì xảy ra trong cuộc chiến hay nó kéo dài bao lâu, đó sẽ kết quả cuối cùng”. Việc tiêu diệt Do Thái sẽ tự dành chiến thắng.

Mặc cho những lời gợi mở, rất ít người biết sự thật về bí mật này. Bản thân Goebbels vẫn không nhận ra tính tàn ác của những việc đang chuẩn bị. Một trong những thuộc cấp của ông, Hans Fritzsche, đã biết về công việc giết chóc của Đội đặc nhiệm từ một bức thư do một binh lính SS ở Ukraina

gửi. Người viết nói rằng anh ta đã bị suy sụp thần kinh sau khi nhận lệnh giết người Do Thái và giới tri thức Ukraina. Anh ta không thể phản đối chính thức và yêu cầu được giúp đỡ. Fritzche lập tức đến gặp Heydrich và hỏi thẳng: “Có phải SS ở đó vì lý do giết người hàng loạt?” Heydrich tức giận phủ nhận cáo buộc, hứa sẽ tiến hành điều tra ngay. Ngày hôm sau, ông báo cáo rằng thủ phạm là Gauleiter Koch, người hành động không theo ý chí của Hitler, ông thề rằng việc giết chóc sẽ dừng lại. “Hãy tin ta, Ngài Fritzsche”, Heydrich nói, “bất cứ ai mang danh tàn nhẫn không nhất thiết phải tàn nhẫn; anh ta vẫn có thể cư xử nhân đạo.”

Chỉ đến tháng Ba, Goebbels mới nhận ra ý nghĩa thật sự của thuật ngữ Giải pháp Cuối cùng. Sau đó, Hitler thẳng thắn nói rằng bọn Do Thái phải bị quét sạch khỏi châu Âu, “nếu cần thiết áp dụng phương cách tàn nhẫn nhất”. Goebbels viết trong nhật ký về sự dứt khoát của Führer:

... Sự phán xét tàn nhẫn đã đổ ập lên dân Do Thái... Chúng ta không nên nhảy cảm trong vấn đề này. Nếu chúng ta không chiến đấu chống Do Thái, chúng ta sẽ bị tiêu diệt. Đó là một cuộc chiến sống còn giữa chủng tộc Aryan và bọn sâu bọ Do Thái. Không một chính phủ nào khác và không một chế độ nào khác có đủ sức mạnh để giải quyết vấn đề này.

Trước mùa xuân, sáu trung tâm giết người đã được thành lập ở Ba Lan. Bốn trại trong khu vực General government: Treblinka, Sobibor, Belzec và Lublin; hai trong những vùng chưa sáp nhập: Kulmhof và Auschwitz. Bốn trung tâm đầu tiên dùng động cơ phun khói thả hơi độc, nhưng Rodolf Hoss, chỉ huy khu phức hợp khổng lồ gần Auschwitz, nghĩ nó “không hiệu quả” nên sử dụng ở trung tâm của ông một loại khí gas chết người hơn, khí hydro xyanua, với tên thương mại là Zyklon B.

Mùa xuân khiến Hitler hồi sinh. Sức khỏe cải thiện, tinh thần phấn chấn. Cuộc phản công mùa đông của Xô Viết đã dừng hẳn, mặt trận tạm lắng. Vào ngày 24 tháng Tư, ông gọi điện cho Goebbels nói rằng ông muốn phát biểu trước Quốc hội vào Chủ nhật tiếp theo. Ông lên án Chủ nghĩa Bolshevik là “nền chuyên chính Do Thái” và gắn cho dân Do Thái cái mác “ký sinh trùng”, phải đối xử không khoan hồng với chúng. Nhưng mục đích chính của bài nói chuyện là tái xác nhận bằng miệng những hy vọng mới về chiến thắng cuối cùng. Trong lúc đó, ông không che đậy việc quân đội đang tiến rất gần đến thảm họa. “Các nghị sĩ”, ông đột nhiên kêu lên, “chiến tranh thế giới sẽ được định đoạt trong mùa đông”. Ông so sánh mình với Napoleon. “Chúng ta phải phá vỡ định mệnh đã ập lên một con người 130

năm trước”, ông yêu cầu thông qua đạo luật ban cho ông quyền lực tuyệt đối. Theo đó mỗi người dân Đức buộc phải tuân theo mệnh lệnh của ông - nếu không sẽ bị trừng phạt thảm khốc. Giờ đây ông chính thức đứng cao hơn luật pháp với sức mạnh của sự sống và cái chết. Ông tự xem mình là người đại diện của Chúa, có thể làm theo luật của Thượng Đế: quét sạch lũ sâu bọ và xây dựng một chủng tộc siêu đẳng.

Các thành viên của Quốc hội xúc động vì thái độ và lời nói của Hitler, đồng lòng chấp thuận một cách “hăng hái và nhiệt tình”. Đối với các quan sát viên quốc tế, có vẻ như đạo luật này không hợp lý. Hitler đã có quyền lực phi chính thức cao hơn Stalin hoặc Mussolini, thật ra, nhiều hơn cả quyền lực mà Caesar hoặc Napoleon từng có. Ông khẳng định ông làm thế để chấm dứt việc đầu cơ trục lợi và nạn “chợ đen” trong chiến tranh, loại bỏ nhân viên thừa trong khu vực hành chính để tăng thêm nhân lực cho mặt trận sản xuất, ông phớt lờ nguyên nhân suy yếu của nền kinh tế Đức không chỉ do chủ nghĩa bảo thủ trong dịch vụ tư và bộ máy tư pháp, mà còn do sự tham ô trong nội bộ đảng. Những gã tham ô như Göring , cùng với việc nhận hối lộ tràn lan, làm việc kém hiệu quả ở tất cả các cấp trong Đảng Quốc xã, đã rút cạn sức mạnh của Quốc xã gần trong một thập kỷ.

Ba ngày sau, Führer gặp Mussolini tại Lâu đài Klessheim gần Salzburg. Người Italia, không giống các thánh giả mê muội tại Sportpalast, rất thất vọng trước bài diễn văn hùng hồn của Hitler. Hitler nói dông dài nhưng rất ít đề cập đến lợi ích, che đậy những bất hạnh tại chiến trường miền Đông. Ông tuyên bố Mỹ là một tay bịp lớn, và lại thần nhiên so sánh mình với Napoleon. Ông cũng trình bày về Ấn Độ, Nhật Bản và từng quốc gia châu Âu với lời tuyên bố riêng cho mỗi quốc gia. Vào ngày thứ Hai, sau bữa trưa, mặc dù mọi thứ đã được trình bày, Hitler tiếp tục huyền thuyên thêm 1 giờ 40 phút nữa, trong khi Mussolini xem đồng hồ liên tục. Các chỉ huy của Hitler buồn chán. “Tướng Jodl”, Ciano nhớ lại, “cuối cùng ngủ gật trên trường kỷ.”

3

ội bộ SD không xa lạ với việc Himmler không tin tưởng Heydrich, người giữ hồ sơ về từng người trong đảng, bao gồm cả Führer, và ngược lại, Heydrich cũng khinh miệt Himmler. (Heydrich cho thuộc hạ xem một

N bức ảnh của Himmler. Che một nửa khuôn mặt trên, ông nói, “Nửa mặt trên là một nhà giáo nhưng nửa dưới là một kẻ tàn bạo.”) Nhưng Hitler có một kế hoạch vĩ đại cho Heydrich. Thậm chí ông còn xem Heydrich là người kế vị nếu Göring ngã xuống sau khi thất vọng về sự thể hiện của Không quân Đức. Sau khi làn sóng khủng bố ở Tiệp Khắc đã nhanh chóng quét sạch phong trào kháng chiến, Heydrich đột lột một người hảo tâm, đặc biệt đối với công nhân và nông dân. Ông nâng cấp khẩu phần ăn cho người lao động nhà máy, tăng cường an sinh xã hội và trung thu các khách sạn sang trọng cho công nhân ở. “ông chơi trò mèo vờn chuột với người Czech”, Gobbels nhận xét, “họ chấp nhận mọi thứ ông ta đặt xung quanh. Ông tiến hành một loạt biện pháp vô cùng hiệu quả, đặc biệt gần như đánh bại nạn chợ đen.”

Những thành công của vị Nhiếp chính Quốc xã ở Tiệp Khắc buộc chính phủ lưu vong của Czech hành động. Có vẻ như dân chúng dần chấp nhận sự bảo hộ của Đệ tam Quốc xã dưới một chế độ chuyên quyền nhân đạo, họ lên kế hoạch ám sát Heydrich. Jan Kubis và Josef Gabčík, được đào tạo về phá hoại chính trị ở Scotland, nhảy dù từ một máy bay Anh vào khu vực bảo hộ.

Sáng ngày 27 tháng Năm, những kẻ ám sát cùng với 2 người yêu nước, nấp tại một cung đường giữa biệt thự của Heydrich và Lâu đài Hradšchin ở Prague. Khi chiếc xe mui trần màu xanh lam của viên Nhiếp chính đến gần, Gabčík nhảy ra đường và bóp cò khẩu tiểu liên Sten. Không chuyện gì xảy ra cả. Gabčík bóp cò. Súng lại kẹt. Sau lưng, Kubis ném lựu đạn vào chiếc xe, mọi việc dừng lại một chút. Heydrich hét lên, “Đâm hấn đi!” nhưng tên tài xế, đã bị đổi vào giờ chót, vẫn giữ chặt phanh. Lựu đạn phát nổ, phá tung một phần của chiếc xe. Heydrich nhảy ra đường, bề ngoài không có vẻ bị thương, cầm súng lục trên tay, vừa bắn vừa la hét như thể ông là “nhân vật chính trong một bộ phim về miền Tây”. Kubis trốn thoát trên một chiếc xe đạp; Gabčík, không bị thương, đứng ngây người bất động khi khẩu súng bị kẹt, sau đó tẩu thoát. Bất thành linh, Heydrich đánh rơi súng, nắm chặt hông phải và choáng váng. Những mảnh da vụn và kim loại từ chiếc Mercedes đã đâm xuyên qua sườn và dạ dày. Ông được đưa đến bệnh viện gần đó, nhưng vết thương của ông không có vẻ nghiêm trọng, ông từ chối để bất kỳ bác sĩ nào chăm sóc trừ khi đó là người Đức. Cuối cùng cũng có

một người, vị bác sĩ tuyên bố cần phải phẫu thuật vì mảnh vỡ lựu đạn bị kẹt giữa màng xương sườn và phổi cũng như lá lách.

Himmler, đang ở tại tổng hành dinh tạm ở Hang Sói, than khóc khi biết rằng cánh tay phải của mình đang hấp hối, nhưng một số lính SS cho rằng đó là nước mắt cá sấu vì ông bức tức khi Hitler ưu ái Heydrich. Khi Heydrich hấp hối tại Prague, ông này đã cảnh báo thuộc cấp Syrup hãy cảnh giác với Himmler.

Trong khi điều tra cái chết của Heydrich, Himmler nhận xét với Walter Schellenberg, chỉ huy Cục tình báo SS, “Đúng, như Führer đã nói tại tang lễ, ông ta thật sự là một người có tinh thần thép. Khi ông đạt đỉnh cao quyền lực thì định mệnh lại mang ông đi”. Giọng ông nức nở nhưng Schellenberg không thể quên “đi kèm với những lời nói đó là cái gật đầu từ bi như Bụt, trong khi đôi mắt nhỏ lạnh lùng bên dưới cặp kính không gọng đột nhiên ánh lên cái nhìn của loài rắn.”

Hai kẻ ám sát, cùng với 5 thành viên khác của lực lượng Kháng chiến Czech, cuối cùng bị SS bắt tại một nhà thờ Budapest và bị hành quyết. Nhưng đó chỉ là sự khởi đầu cho việc trả thù. Hơn 1.300 người dân Czech bị hành quyết ngay lập tức, gồm tất cả công dân nam ở Lidice, dựa trên cái cớ rằng ngôi làng này đã dung túng cho bọn ám sát. Làng Lidice bị thiêu rụi, những gì còn lại bị phá hủy hoàn toàn, mặt đất bị san bằng. Việc tiêu diệt ngôi làng vô danh này không chỉ đẩy lên sự ghê tởm và lòng căm phẫn của thế giới phương Tây mà còn nhóm lại tinh thần kháng chiến của Tiệp Khắc.^[38]

Chính người Do Thái phải gánh chịu nặng nhất sau vụ ám sát. Trong ngày Heydrich chết, 152 người bị hành quyết ở Berlin. 3 nghìn người khác bị dời từ trại tập trung Theresienstadt và chở đến Ba Lan nơi các trung tâm giết chóc đã sẵn sàng đón nhận lượng nạn nhân ổn định.

Có lẽ sáng kiến độc ác nhất của Giải pháp Cuối cùng là thành lập các Hội đồng Do Thái để quản lý việc trục xuất và tiêu diệt chính họ. Các tổ chức này, bao gồm những nhà lãnh đạo cộng đồng tin rằng hợp tác với người Đức là chính sách tốt nhất, không khuyến khích chống đối. “Tôi sẽ không ngại hy sinh 50 nghìn người trong cộng đồng”, một nhà lãnh đạo tiêu biểu, Moses Merin, lý giải, “để cứu 50 nghìn người khác”.

Đầu mùa hè, các cuộc giết chóc bắt đầu dưới sự ủy quyền từ lệnh viết tay của Himmler. Eichman giải thích rằng Giải pháp Cuối cùng có nghĩa là tiêu diệt chủng tộc Do Thái về mặt sinh học. “Cầu xin Chúa ngăn cản,” Wisliceny kinh hoàng kêu lên, “kẻ thù sẽ làm điều tương tự với người dân Đức!”

“Đừng ủy mị!” Eichmann nói. “Đây là mệnh lệnh của Führer”. Sau đó Himmler gửi thêm một thư chứng thực cho Chỉ huy Văn phòng chính SS vào cuối tháng Bảy: “Bọn Do Thái sẽ bị quét sạch khỏi lãnh thổ châu Âu đang bị chiếm đóng. Thực hiện công việc này là một mệnh lệnh khó khăn do Führer đặt lên vai tôi. Không ai có thể tháo gỡ trách nhiệm này của tôi trong bất kỳ trường hợp nào. Do đó, tôi ngăn cấm mọi sự can thiệp.”

Điều Kurt Gerstein biết được, ở vị trí Trưởng bộ phận Kỹ thuật Tẩy uế của Waffen SS, đã khiến ông lâm vào tuyệt vọng. “Ông quá kinh hoàng trước hành động dã man của Quốc xã”, một người bạn nhớ lại, “đến nỗi ông tin họ không thể giành được chiến thắng cuối cùng”. Trong chuyến đi đến 4 trại đồ sát ở Generalgouvernement vào mùa hè năm đó, Gerstein tận mắt trông thấy những gì ông đã đọc. Tại trại đầu tiên, ông và hai người bạn đồng hành - người phó của Eichmann và một giáo sư về vệ sinh tên là Pfannestiel - được thông báo rằng Hitler và Himmler vừa mới ra lệnh “đẩy nhanh mọi hành động”. Tại Belzec, hai ngày sau, Gerstein chứng kiến lệnh đó trở thành sự thật.

“Những người đã và sẽ chứng kiến nhiều như ông sẽ thấy”, người phụ trách, ủy viên Christian Wirth nói “không có nổi 10 người còn sống”. Gerstein chứng kiến toàn bộ quá trình từ lúc 6 nghìn người Do Thái bị chở đến trên các xe như súc vật, 1.450 người đã chết. Khi những người còn sống bị quát roi đuổi ra khỏi xe, qua một loa phát thanh họ bị ra lệnh phải cởi bỏ toàn bộ quần áo, tay chân giả, kính, giao nộp những vật có giá trị và tiền bạc. Đàn bà và thiếu nữ phải cắt tóc ngắn. “Cái đó để làm quà đặc biệt cho thủy thủ tàu ngầm”, một người lính SS giải thích, “đan thành những đôi dép đẹp.”

Gerstein ghê tởm nhìn họ đi đến các căn phòng chết chóc. Đàn ông, đàn bà, trẻ em - tất cả đều trần truồng - khiếp sợ, đi thành hàng, một lính SS vạm vỡ hứa với họ bằng một giọng to lớn hiền từ rằng không có gì kinh khủng sẽ xảy ra với họ. “Tất cả những gì mọi người cần làm là hít vào thật sâu. Nó sẽ tăng cường phổi. Hít thở là một trong những biện pháp ngăn ngừa các bệnh truyền nhiễm. Đó là một cách tẩy uế tốt”. Đối với những

người sợ sệt hỏi số phận họ sẽ đi về đâu, người lính SS này bảo đảm: đàn ông sẽ đi xây đường sá và nhà cửa, đàn bà sẽ làm bếp và công việc nhà. Nhưng mùi từ các căn phòng chết đã lộ tẩy, những người đi đầu bị những người đi sau xô đẩy. Hầu hết đều im lặng, nhưng một người đàn bà, ánh mắt sáng rực, nguyên rửa bọn sát nhân. Bà bị Wirth, nguyên chỉ huy cảnh sát hình sự ở Stuttgart quát roi thúc đi. Một vài người cầu nguyện, số khác hỏi: “Ai cho chúng ta nước Thánh để rửa tội?” Gertstein cầu nguyện với họ.

Lúc này, căn phòng đã chật kín người. Nhưng nhân viên không thể khởi động máy chiếc xe tải diesel thải khói độc tiêu diệt người Do Thái.

Điên tiết vì sự chậm trễ, Wirth bắt đầu quát roi vào người tài xế. 2 giờ 49 phút sau, động cơ hoạt động. Sau 25 phút vô tận, Gerstein nhìn vào căn phòng. Hầu hết người trong đó đã chết. Sau 32 phút, không còn ai sống sót. Họ chết đứng, Gerstein nhớ lại, “như những cây cột đá, vì thậm chí không có nổi 2 cm khoảng trống để họ có thể tựa hoặc ngã xuống. Các gia đình nắm tay nhau, thậm chí trong cái chết”. Nổi kinh hoàng tiếp tục khi một nhóm công nhân bắt đầu banh miệng các xác chết bằng móc sắt, trong khi số khác tìm nữ trang trong hậu môn và bộ phận sinh dục. Wirth đã tìm được công việc phù hợp. “Hãy tự nhìn đi”, hắn nói và chỉ vào một chiếc lọ đựng đầy răng. “Chỉ cần nhìn vào số vàng ở đó! Bọn tôi đã thu được nhiều hơn hôm qua và hôm kia. Ông không thể tưởng tượng được mỗi ngày bọn tôi đều tìm được - đô-la, kim cương, vàng! Rồi ông sẽ thấy!”

Gerstein tự ép mình xem quy trình cuối cùng. Xác chết bị quăng vào các hố chôn, mỗi cái dài vài trăm thước Anh, thuận tiện nằm gần phòng gas. Người ta nói những xác chết sẽ căng phồng lên do khí gas trong vài ngày, tạo một khối cao từ 6 đến 10 feet. Khi xác chết xẹp xuống, chúng sẽ được rưới dầu diesel để hỏa thiêu.

Ngày hôm sau, nhóm của Gerstein được chở đến Treblinka gần Warsaw nơi họ trông thấy một hệ thống tương tự nhưng với quy mô lớn hơn: “8 phòng khí gas và một núi quần áo và đồ lót cao 40 đến 45m”. để chào mừng họ, một buổi tiệc được tổ chức cho nhân viên. “Khi ai đó nhìn thấy xác chết của người Do Thái”, giáo sư Pfannenstiel nói với họ, “họ sẽ hiểu công việc vĩ đại mà các anh đang làm!” Sau bữa tối, những người khách được tặng bơ, thịt và rượu mang về. Gerstein dối rằng ông cũng có những thứ này ở trang trại, vì thế Pfannenstiel lấy luôn cả hai phần.

Ngay khi đến Warsaw, Gerstein đi Berlin ngay lập tức, cố gắng kể về những cảnh tượng khủng khiếp mà ông đã chứng kiến. Ông bắt đầu truyền bá sự thật cho những đồng nghiệp hoài nghi. Câu chuyện của Gerstein như một viên đá ném xuống mặt hồ khiến sóng lan tỏa.

4

Tình trạng quân đội Đức trong mùa xuân năm 1942 không có gì thay đổi. Mặt trận miền đông vẫn đình trệ, Rommel chưa sẵn sàng cho cuộc tấn công sa mạc mới. Không có gì vui vẻ để báo cáo trừ các chiến thắng liên tục của Nhật Bản, sự nhiệt tình của Hitler bị hụt hẫng khi người đồng minh lịch sự và bướng bỉnh từ chối tiến hành chiến tranh theo ý ông. Ribbentrop thông qua Đại sứ Oshima kiên trì thúc ép Nhật chuyển hướng tấn công vào Ấn Độ, nhưng không đạt được gì cả. Cả Hitler cũng không thành công khi ông mời Oshima đến Wolfsschanze và lặp lại yêu cầu. Wehrmacht, ông nói, chuẩn bị xâm lược Cacacis và khi vùng đất dầu mỏ bị chiếm đóng, con đường đến Ba Tư sẽ được khai thông. Lúc đó, người Đức và người Nhật có thể tóm gọn quân đội Viễn Đông của Anh trong một chiến dịch gọn gàng không lỗ. Lời đề nghị rất hấp dẫn nhưng người Nhật từ chối. Họ đã định đàm phán với phương Tây. Thủ tướng Tojo được Nhật hoàng triệu đến cung điện và chỉ thị “không bỏ qua cơ hội kết thúc chiến tranh nào”. Tojo triệu Đại sứ Đức, Tướng Eugen Ott, và đề nghị hai quốc gia sẽ bí mật tiếp cận Đồng Minh; ông sẽ bay đến Berlin như một đại diện cá nhân của Nhật hoàng nếu Hitler gửi một máy bay ném bom tầm xa. Hitler trả lời lịch sự nhưng hồ hững; ông không thể liều lĩnh để Tojo gặp tai nạn trên một chiếc máy bay Đức.

Hitler quyết định đánh bại Nga dù không có hỗ trợ của Nhật, ông tiến hành kế hoạch tấn công vào Cacacus. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của khi vực đó bằng cảnh báo đối với các tư lệnh. Nếu họ không chiếm được khu vực dầu ở Maikop và Grozny, ông nói, “Ta buộc phải kết thúc chiến tranh.”

Chiến dịch tham vọng, mật danh Blau, bị ngưng trệ trong vài tuần do những cơn mưa lớn mùa xuân và mãi đến 28 tháng Hai mới được Thống chế von Bock triển khai. 6 sư đoàn Hungary và 17 sư đoàn Đức tiến về Kursk. 48 giờ sau, Quân đoàn số 6 hùng mạnh, bao gồm 18 sư đoàn hướng

thăng về phía nam. Người Nga mắc sai lầm khi triển khai thiết giáp từng phần và trong vòng 48 giờ, 2 lực lượng Đức tập trung lại, bao vây một số lớn tù binh. Phía trước là Don và thành phố chiến lược Voronezh, nhưng Bock lại do dự tấn công. Cuối cùng ông cũng chiếm được thành phố vào ngày 6 tháng Bảy, nhưng lúc này Hitler quá phần nộ với cách chiến đấu lè mè nên cách chức Bock vĩnh viễn.

Hitler dời tổng hành dinh vào sâu trong Ukraina, chiếm đóng một trại trong khu rừng cách Vinnitsa vài dặm về phía bắc. Ông đặt tên nơi này là Werewolf (Ma sói), đó là một tập hợp nhà gỗ tạm không nguy trang nằm trong khu vực ẩm đạm. Nơi này không có đồi, không có cây, đơn thuần là một vùng không gian mênh mông hoang vu. Bên dưới bầu trời trong vắt tháng Bảy, cái nóng khắc nghiệt và sự giao mùa tác động đến Hitler, gây ra nhiều cuộc tranh cãi và giận dữ lên đến đỉnh điểm trong vài tuần tiếp theo.

Có lẽ cái nóng cũng góp phần vào một sai lầm nghiêm trọng. Hitler ảo tưởng quyết định triển khai tấn công vào Stalingrad, một thành phố công nghiệp bên bờ sông Volga, trong khi tiếp tục cuộc chiến tại Caucasus. Halder, người duy nhất, thẳng thắn phản nản rằng không thể tấn công đồng thời Stalingrad và Caucasus, họ chỉ nên tập trung vào thành phố trước đó. Nhưng Hitler vẫn tin rằng Nga đã “tiêu đời.”

Có một mối quan ngại sâu sắc trong nội bộ tư lệnh cấp cao Xô Viết, Stalin thay thế chỉ huy mặt trận Stalingrad và ra lệnh thành phố hãy sẵn sàng cho một cuộc bao vây. Ở Moscow và Leningrad, hàng nghìn công nhân bắt đầu xây dựng phòng tuyến xung quanh thành phố.

Cuộc tranh cãi ở Werewolf ngày càng dữ dội. Sau một buổi thảo luận kịch liệt, Hitler nói với trợ lý riêng, “Nếu ta nghe Halder lâu hơn, ta sẽ trở thành người theo chủ nghĩa hòa bình!” Ngày 30 tháng Bảy, trong buổi gặp hàng ngày với Führer, khi Jodl nghiêm túc chỉ ra số phận của Caucasus sẽ được định đoạt tại Stalingrad, và Quân đoàn thiết giáp 4, đã được chuyển đến Caucasus phải trở về Stalingrad. Hitler nổi giận - nhưng sau đó đồng ý. Nếu quân thiết giáp không bị điều đến miền nam, Stalingrad có lẽ đã rơi vào tay Đức, nhưng giờ đây Xô Viết đã tập hợp đủ sức mạnh ở mặt trận Volga để ngăn cản hoặc kèm chân cuộc tấn công mới. Nếu chiếm được Stalingrad trước trung tuần mùa hè, toàn bộ hệ thống phòng thủ của Xô Viết chắc chắn sẽ bị tan rã trước mùa đông. Thêm một ví dụ rõ ràng về quyết định nguy hiểm trong việc phân tán lực lượng của Hitler. Đầu tiên là quyết tâm tấn công đồng thời Leningrad và Ukraina trước khi tiến vào

Moscow. Tất cả đều đi kèm với sự phân tán lực lượng vào mục tiêu tiêu diệt Do Thái. Tương tự, hiện tại cũng là tình trạng lưỡng nan - Stalingrad hay Cacacus? - Hitler vẫn nhất định muốn chiếm cả hai, chấp nhận rủi ro sẽ mất trắng. Người Hy Lạp cổ gọi đây tính ngạo mạn, bản chất tự phụ cuối cùng sẽ đánh bại tất cả những người chinh phục.

Một tuần sau, Hitler thận trọng bảo đảm với một vị khách Italia rằng Stalingrad và Cacacus sẽ đều bị đánh bại. Niềm lạc quan của Hitler dường như có cơ sở chắc chắn. Tình trạng quân đội đầy hứa hẹn, Rommel vừa giành một chiến thắng ngoài mong đợi ở Bắc Phi bằng cách đánh thắng Toburk, điểm quan trọng trong phòng thủ của Anh, sau đó tiến vào El Alamein, chỉ cách Alexandria 65 dặm. Sau đó, là một tuyên bố về chiến thắng vĩ đại hơn tại Midway. Hitler tin vào Nhật, bản thông cáo của họ chính xác hơn nhiều so với Mỹ. Nhưng lần này, hóa ra chính người đồng minh này lại khoa trương quá mức; Nhật không chỉ mất 4 hàng không mẫu hạm và đội phi công hải quân tinh anh mà cục diện chiến đấu trên mặt trận Thái Bình Dương đã thay đổi. Tin thất trận được xác nhận khi Mỹ vừa đổ bộ vào Guadalcanal, hòn đảo chiến lược nằm sâu trong phòng tuyến Nhật.

Các cuộc tranh luận tại Werewolf ngày càng căng thẳng. Một cuộc cãi vã dữ dội diễn ra vào ngày 24 tháng Tám sau khi Halder yêu cầu Hitler cho phép một đơn vị đang bị Xô Viết tấn công mạnh mẽ rút quân. Hitler quát rằng các tư lệnh quân đội của ông luôn đến với cùng một đề xuất - rút quân! “Ta kỳ vọng các chỉ huy cũng phải can trường như binh sĩ chiến đấu.”

Thông thường, Halder có thể kiềm chế sự tức giận nhưng hôm nay ông phản bác rằng hàng nghìn người Đức can đảm đã ngã xuống bởi vì chỉ huy của họ không được phép ra quyết định hợp lý. Hitler giật nảy mình. Ông nhìn chăm chăm Halder, sau đó cộc cằn nói, “Đại tướng Halder, sao ông dám dùng thứ ngôn ngữ đó trước mặt ta? ông nghĩ có thể dạy ta những người lính tiền tuyến đang nghĩ gì sao? ông thì biết gì về những chuyện đang xảy ra ở tiền tuyến? ông đã ở đâu trong Thế Chiến I? Và ông cố ra vẻ ta không hiểu biết gì về mặt trận. Ta không thể chấp nhận điều đó! Thật là một sự sỉ nhục”. Các chỉ huy khác lảng lạng rời phòng họp, cúi đầu. Rõ ràng thời gian Halder còn ở Văn phòng chính Führer đang ngắn dần.

Cuối tháng Tám, chiến sự bắt đầu nổ ra ở ngoại ô phía bắc Stalingrad. Do vừa bị đánh bom nặng nề, thành phố tạm thời mất điện khiến mạng lưới liên lạc của Hồng quân bị gián đoạn. Nhưng chiến thắng ngoài mặt không

đủ xoa dịu Hitler, ông cảm thấy bị các tư lệnh ở chiến trường dối trá và bị những chỉ huy ở tổng hành dinh lừa gạt. Sự nghi ngờ với hai nhóm này ngày càng vô lý, ông hiếm khi lắng nghe lời khuyên, không bao giờ nghe lời chỉ trích. Đặc biệt, ông nổi giận với người kế vị Bock, Thống chế List, và khi List rời khỏi phòng họp ngày 31 tháng Tám, Hitler bắt đầu nhục mạ và mắng nhiếc ông. Thời gian của List cũng sắp hết.

5

Vào cuối tháng Tám, Hitler khám phá ra một nhóm gián điệp, nhóm Rote Kapelle (Phong lan Đỏ), gồm nhiều danh sĩ Đức. Nhóm này đã thành công khi thông báo với Moscow về cuộc tấn công ở Maikop, tình hình nhiên liệu ở Đức, địa điểm của kho vũ khí hóa học của Quốc xã, và quyết tâm đánh chiếm Stalingrad của Hitler. Sau khi bị bắt giữ hàng loạt, 46 thành viên của nhóm bị hành quyết. Nhưng thông tin mật tiếp tục rò rỉ đến Moscow từ một điệp viên Đức khác, Rudolf Rossler, có người cung cấp thông tin ở Đức, gồm Tướng Fritz Thiele, người đứng thứ hai trong tổ chức OKW; ông có thể cung cấp lệnh chiến đấu hàng ngày của Đức cho Hồng quân.

Hitler nghi ngờ có một gián điệp tại Văn phòng chính của Thủ tướng vì tất cả các đường đi nước bước của ông dường như điều bị nắm bắt. Nghi ngờ sinh ra cấu kình, các tư lệnh quân đội phải hứng chịu điều này. Cuộc tranh luận ngày 7 tháng Chín là cuộc tranh luận dữ dội nhất. Sáng hôm ấy, Hitler cử Jodl, một trong số những người ông vẫn tin tưởng, đến Cacacus để tìm hiểu tại sao List lại quá chậm trễ tiến hành vượt qua núi tiến vào Hắc Hải. Sau một cuộc trò chuyện rất lâu với List và tư lệnh của quân đoàn Núi, Jodl kết luận rằng tình hình là vô vọng. Ông bay trở về Vinnitsa và báo cáo rằng List vẫn đang bám chặt vào mệnh lệnh được giao phó.

Hitler lập tức phản ứng. “Đó là lời nói dối!” ông hét lên và buộc tội Jodl thông đồng với List. Jodl chỉ có nhiệm vụ duy nhất là truyền đạt mệnh lệnh. Jodl chưa bao giờ thấy ai giận dữ như thế. Bị xúc phạm, ông này cũng phản ứng lại. Nếu chỉ cần một người giao liên bình thường, ông nói, thì tại sao Hitler không cử một trung úy trẻ đi? Bực tức vì bị Jodl xúc phạm trước mặt mọi người, Hitler hiên ngang bước ra khỏi phòng, ném cái nhìn dữ dội

vào mọi người, ông càng tin rằng mình là nạn nhân của sự lừa dối hơn bao giờ hết, Hitler lặng lẽ trở về boongke.

Các cuộc họp giờ đây diễn ra ở trong lều của ông. Ông từ chối bắt tay với bất kỳ nhân viên nào. Không khí của buổi họp lạnh lùng, người tốc ký ghi lại từng chữ trong hướng dẫn của Führer. Ông quyết định sẽ không bao giờ có tranh luận về những mệnh lệnh của ông nữa. Sự thân thiết trong các bữa ăn cũng kết thúc. Từ giờ trở đi, Führer ăn một mình trong phòng, với chú chó Blondi làm bạn.^[39]

Cộng đồng quân sự tại Vinnitsa yên lặng chờ đợi trong căng thẳng. Ngày 9 tháng Chín, Hitler cách chức List và đích thân chỉ huy Quân đoàn A. Sau đó, có tin đồn rằng Halder, Jodl và Keitel đều nhanh chóng bị giáng chức. Keitel tìm Warlimont xin lời khuyên có thể làm gì để giữ chức vụ và giữ được lòng tự trọng? “Chỉ có ông mới trả lời được câu đó”, Warlimont trả lời dè dặt. Ông nhớ lại Keitel đã sững sốt thế nào khi Hitler giận giữ ném tập hồ sơ lên bàn. Khi nó rơi xuống sàn, Tham mưu trưởng, quên mất chức vị cao quý của mình, chết trân như một binh nhì. Warlimont nghĩ đó là một trường hợp điển hình “khi một người được trao nhiệm vụ quá khả năng”. Keitel tội nghiệp đã gánh quá sức; thật là một bi kịch vì ông chưa bao giờ muốn công việc đó.

Tại hội nghị, Hitler tiếp tục phô diễn tính tự tin thái quá. Khi Tướng von Weichs của Quân đoàn B và Tướng Friedrich Paulus, người chịu trách nhiệm chỉ huy tấn công Stalingrad, cảnh báo về phòng tuyến sông Don dài và mỏng ở sườn phía bắc, Führer xem nhẹ lo ngại của họ. Ông bảo đảm rằng Nga đang cạn kiệt nguồn lực và kháng chiến ở Stalingrad chỉ là “vấn đề nội bộ”. Vì Nga không đủ khả năng triển khai một cuộc phản công tổng lực, nên không có gì nguy hiểm ở bờ sông Don. Điều mấu chốt, ông nói, là “tập trung mọi người đánh chiếm toàn bộ Stalingrad càng sớm càng tốt và bờ sông Volga”. Đó là lý do ông đề nghị tăng cường thêm 3 sư đoàn vào Quân đoàn số 6 của Paulus.

Lúc này niềm lạc quan của Hitler có một chút căn cứ. Tình trạng hỗn loạn đang lan tràn trong quân đội Xô Viết ở khu vực Stalingrad. Nhiều đơn vị giữ sông Don và Volga đã tan rã do sỹ quan và binh lính đào ngũ hoặc bỏ trốn về hậu phương. Rất đông dân tị nạn mang gia súc và nông cụ theo họ, náo loạn khắp miền Đông. Ngày 14 tháng Chín, thảm họa dường như sắp xảy ra. Máy bay của Không quân Đức đánh bom sông Volga đằng sau

Stalingrad khi bộ binh Đức tiến vào trung tâm thành phố, chiếm đóng các ga tàu hỏa quan trọng và tiến đến gần bến cảng.

Quân Xô Viết bất ngờ phòng thủ kiên cường. Quân chi viện, được chở qua sông bắt đầu thách thức Đức. Cuộc chiến trở nên uể oải và điều này tác động đến Hitler. “Sự tự tin của ông đã tan biến cùng với việc nhận ra Đức không thể đánh bại Xô Viết”; đó là lý do ông không thể chịu đựng các tướng lĩnh đã chứng kiến “sai phạm của ông, lỗi lầm của ông, ảo tưởng và mơ mộng của ông.”

“Ông ấy không tin bất kỳ vị tướng nào”, Engel viết trong nhật ký; “... Ông sẵn sàng sẽ thăng chức tướng cho một thiếu tá, và cho anh ta làm tham mưu trưởng, nếu ông biết có một người như thế. Có vẻ không gì làm hài lòng ông và ông nguyên rủa mình đã phát động chiến tranh với các tướng lĩnh yếu đuối”. Hitler quyết định sa thải Halder, người làm phiên ông nhiều nhất như một điềm báo xấu, nhưng là người ông đã luôn dành cho sự kiên trì bao dung. “Tôi sẽ đi”, Halder nói ngắn gọn, và bước ra khỏi phòng một cách tự trọng, ông tin rằng Hitler bị tính đàn bà chi phối. “Trực giác điều khiển ông thay vì là lý tính thuần túy”, sau này ông viết, “là một trong những bằng chứng cho sự thật này.”

Hitler muốn người thay thế phải tương phản với Halder, và chọn Kurt Zeitzler. Kurt không có thâm niên và uy tín như Halder, có vẻ khó lòng tác động lên OKW và nhóm chỉ huy quân đội. Nhưng Hitler chú ý đến sự trẻ trung và thiếu kinh nghiệm của ông. Ông thăng vượt hai cấp cho Zeitzler lên Đại tướng.

Ngoài mặt, Zeitzler không hợp với chức vụ. Nhưng trong buổi họp đầu tiên với Hitler và khoảng 20 sỹ quan, Zeitzler không hề xu nịnh. Zeitzler nói, “Thưa Führer, nếu ngài còn điều gì chống đối Bộ Tham mưu, xin ngài vui lòng nói riêng với tôi, đừng nói trước sự hiện diện của các sỹ quan khác. Nếu không, ngài phải tìm một tham mưu trưởng mới”. Ông chào và đi ra khỏi phòng. Những người khác đợi một cơn thịnh nộ nhưng trái lại Hitler rất ấn tượng.

Những ai trông chờ vào tinh thần kháng cự mới ở Văn phòng chính của Führer nhanh chóng vỡ mộng. Trong diễn văn gửi các sỹ quan trong OKW, Zeitzler nói, “Tôi yêu cầu tất cả các sỹ quan phải thực hành điều sau: các anh phải tin vào Führer và cách thức chỉ huy của ngài. Các anh phải lan tỏa lòng tin này đến thuộc cấp và những người xung quanh trong mọi hoàn

cảnh. Bất kỳ ai không thể đáp ứng yêu cầu này sẽ không được ở lại Bộ tham mưu.”

Để bảo đảm đã tìm đúng tham mưu trưởng, Hitler đến Berlin để đọc thêm một bài diễn văn. Vào ngày cuối tháng Chín tại Sportpalast, nhóm thính giả được lựa chọn háo hức chờ đón Hitler dù không biết ông sẽ nói gì, đó là một bài diễn văn ngắn, không tạo cảm hứng, thiếu phong cách hùng hồn thường ngày. Những thính giả ngoại quốc bỏ qua hàm ý về nhận xét chống Do Thái đi kèm với lời hứa đánh chiếm Stalingrad của Hitler. Có lẽ bởi vì những từ của ông về người Do Thái đã bị lặp lại quá nhiều. Động lực của sự lặp lại này được những người liên quan đến Giải pháp Cuối cùng lơ mờ nhận ra. Mỗi lần đề cập là một thông cáo về chương trình tiêu diệt của ông; mỗi lần là một sự tái bảo đảm và trao quyền cho nhóm chịu trách nhiệm tàn sát hàng loạt. Bằng cách thay đổi ngày tấn công Ba Lan, khởi đầu của Đệ nhị Thế chiến, ông đã liên kết chương trình chủng tộc của mình với cuộc chiến. Ông chuẩn bị tinh thần để người dân đối mặt với sự thật cay đắng: sự tiêu diệt người Do Thái là một phần trong cuộc chiến từ những ngày đầu.

Hitler cũng tuyên bố, một cách mập mờ, rằng chương trình kép - Giải pháp Cuối cùng và Không gian sinh tồn - đang được tiến hành theo kế hoạch. Thính giả chỉ để góp vui cho cuộc họp, biểu diễn hợp xướng “Bài ca từ chiến dịch miền Đông”, giai điệu của nó thậm chí làm cho các thông tin viên quốc tế vô cùng cảm động:

Chúng ta đứng lên vì nước Đức

Canh gác đời đời

Giờ đây, cuối cùng ánh dương đã ló ở miền Đông,

Thúc giục triệu người chiến đấu.

Otto Brautigan, một người Đức - người vừa sống 7 năm ở Liên Xô - nói, được chào đón như những người giải phóng nhưng người dân vùng chiếm đóng nhanh chóng nhận ra khẩu hiệu “Thoát khỏi Bolshevik” chỉ là cái lốt cho sự nô dịch. Thay vì kêu gọi thêm đồng minh chống chủ nghĩa Cộng sản, người Đức lại tạo thêm kẻ thù quyết liệt. “Chính sách của chúng ta”, Brautigan cáo buộc, “đã đẩy cả bọn Bolshevik và nhân dân Nga chống lại chúng ta. Ngày nay, người Nga chiến đấu với năng lượng và tinh thần hy sinh mãnh liệt vì lòng tự trọng. Chỉ có một giải pháp duy nhất,

Brautigan kết luận: “Chúng ta phải nói cụ thể về tương lai cho người Nga”. Nếu Hitler có đọc bản báo cáo này, ông sẽ không bao giờ nghe theo lời đề nghị.

6

Tháng Mười một là thời điểm tệ hại cho Đức khi kẻ thù giành được chiến thắng ở cả miền Đông và Tây. Rommel gọi điện xin chỉ thị rút quân. Vào chiều ngày 2 tháng Mười một, Führer gửi trả lời: Không được lùi dù chỉ “một bước”. Quân đội phải “chiến thắng hoặc chết”.

Trước khi nhận được thông điệp này, Rommel đã báo cáo ông buộc phải rút quân; chính xác, việc rút quân đã thực hiện được 5 giờ. Thông tin này đến OKW lúc 3 giờ sáng, vì nhân viên điện báo không biết gì về thông điệp gốc của Hitler, ông không nghĩ nó quan trọng để chuyển cho Führer.

Hitler nổi giận khi không ai đánh thức ông. Ông triệu Warlimont nhưng khi viên phó chỉ huy chiến dịch đang trên đường đến văn phòng Hitler, Keitel la to từ xa “ông, Warlimont, đến đây! Hitler không bao giờ muốn thấy ông nữa!” ông vừa được thông báo bị cách chức.

Hitler không bận tâm đến cảnh báo của các chỉ huy quân đội. Ông rút ngắn cuộc họp hàng ngày và lên chuyến tàu hỏa đặc biệt của ông cùng với hầu hết các nhân vật cao cấp ở Wolfsschanze. Họ đến Munich; vào dịp kỷ niệm lần thứ 19 của Putsch. Trong khi Hitler nghỉ ngơi, các đơn vị đầu tiên của Mỹ và Anh đổ bộ xuống bãi biển Morocco và Algeria. Pháp đang đẩy lùi sự đổ bộ. Hitler ra lệnh quân chi viện đến Crete ở phía bên kia Địa Trung Hải. Ít nhất, ngoài mặt, ông vẫn quan tâm hơn đến buổi diễn thuyết cho các cựu binh tại Lowenbraukeller lúc 6 giờ tối. Đó là một diễn văn hùng hồn. “Tất cả kẻ thù của chúng ta có thể bảo đảm rằng trong khi nước Đức thời xưa buông hạ vũ khí lúc 12 giờ kém 15 phút, thì nguyên tắc của ta là không bao giờ kết thúc trước 12 giờ 5 phút”.

Vào buổi tối, Hitler ra lệnh cho Ribbentrop triệu Mussolini đến một cuộc họp khẩn. Nhưng Il Duce từ chối đi đến Bavaria. Khi thuộc cấp của ông, Ciano, đến Munich, Hitler đã đồng ý tầm quan trọng của việc đổ bộ lên châu Phi. Ông thấy rõ “chiến tranh của Chúa giờ đây đã chuyển từ Đức sang phe bên kia”. Trong lúc đó, ông cư xử thô bạo với đề nghị của

Ribbentrop rằng có thể tiếp cận Stalin thông qua bà Kollontai, Đại sứ Xô Viết tại Stockholm. Ribbentrop đề nghị trao trả phần lãnh thổ chiếm đóng ở miền Đông, “nếu cần thiết”, khiến Hitler nổi đóa. “Tất cả những gì ta muốn thảo luận”, ông đáp một cách hung tợn khiến Ribbentrop khiếp sợ, “là châu Phi - không gì khác!”

Ông cũng từ chối nỗ lực khác của Nhật Bản nhằm bảo vệ hòa bình, với Nga, cũng như lời khẩn thiết kêu gọi Đức chuyển sang phòng thủ miền Đông và chuyển toàn bộ lực lượng sang miền Tây. Đó là một ý kiến, hay, nhưng không thể thực hiện. Mọi sự thỏa hiệp với Stalin đều bất khả.

Và nếu ông không thể đạt được chiến thắng ở miền Đông, Hitler sẽ giữ chân Hồng quân cho đến khi ông quét sạch Do Thái ở châu Âu.

Xuất hiện nhiều lời đồn ở Berlin rằng Hitler đã hóa điên. Trong một cuộc họp mật lớn, vợ của Bộ trưởng Funk nói với vợ của Bộ trưởng Frick, “Führer đang dẫn chúng ta vào thảm họa”. “Vâng”, Frau Frick đáp, “ông ấy điên rồi”. Quan điểm này được bác sĩ Ferdinand Sauerbruch, một nhà phẫu thuật, lặp lại. Ông nói với bạn bè rằng trong một cuộc viếng thăm Führer mới đây, ông đã nghe một Hitler già cả tuyệt vọng lầm bầm điều gì đó như “Ta phải đến Ấn Độ”, hoặc “Một người Đức hy sinh thì 10 kẻ thù phải chết.”

7

Hitler gánh chịu thêm một thất bại ở Stalingrad. Trong nhiều tuần Quân đoàn số 6 của Paulus không tiến triển được nhiều. Gehlen báo cáo ngày 12 tháng Mười một, “với sự đe dọa tất cả lực lượng Đức, bắt buộc lực lượng của chúng ta ở Stalingrad phải rút lui.”

Rạng sáng ngày 19 tháng Mười một, 40 sư đoàn quân Xô Viết tấn công vào Rumani. Quân phòng thủ chiến đấu khéo léo và can đảm nhưng vẫn thất bại do bị áp đảo về quân số. Tư lệnh Quân đoàn B phản ứng nhanh chóng. Trước tiên, ông ra lệnh Paulus ngừng tấn công Stalingrad và chuẩn bị đơn vị để chống lại sự đe dọa bên cánh trái; sau khi biết rõ Rumani sẽ thất thủ, ông đề nghị Quân đoàn số 6 rút ngay lập tức.

Hitler kiên quyết bác bỏ việc này. Vì tin vào những bản báo cáo trước rằng Xô Viết đang hấp hối và cuộc phản công này chỉ là cố gắng cuối cùng,

Hitler ra lệnh cho quân sĩ ở Stalingrad giữ nguyên vị trí. Cứu binh đang trên đường đến. “Chính Führer cũng không chắc nên làm gì”, ông không ngừng đi đi lại lại tại đại sảnh ở Berghof, kịch liệt chỉ trích các chỉ huy vì đã lặp lại sai lầm cũ.

Thiết giáp do ông miễn cưỡng gửi đến chiến trường đã bị đẩy lùi và trước ngày 21 tháng Mười một ở Rumani, một sỹ quan Rumani vội vã nguệch ngoạc trong nhật ký: “Chúng ta hay tổ tiên đã gây ra tội lỗi gì? Tại sao chúng ta phải chịu đựng chuyện này?” Chỉ đến hôm đó Paulus và tham mưu trưởng của ông, Đại tướng Arthur Schmidt, mới nhận ra hiểm họa của họ. Họ nhận ra sự xuất hiện của xe tăng Hồng quân chỉ cách tổng hành dinh vài dặm. Sau khi vội vã dời tổng hành dinh, Paulus yêu cầu được rút quân. Cấp trên của ông chấp thuận và chuyển đến OKW. Trong cuộc họp tối tại Berghof, Jodl đề nghị một cuộc tổng sơ tán Quân đoàn 6, nhưng Führer lại không cho phép. “Dù chuyện gì xảy ra chúng ta cũng phải bám chặt khu vực xung quanh Stalingrad.”

Sáng hôm sau, ngày 23, hai cánh quân Xô Viết trong chiến dịch cánh cung khổng lồ gặp nhau, bao vây toàn bộ Quân đoàn 6. Hơn 200 nghìn quân Đức tinh nhuệ nhất cùng với 100 xe tăng, 1,8 nghìn súng lớn và hơn 10 nghìn xe cộ bị bắt tại *Kessel* (vạc) khổng lồ. Tại hội thảo của Quân đoàn 6 sáng hôm đó, có người đề nghị họ chọc thủng vòng vây về hướng tây nam. “Không thể,” Tham mưu trưởng Schmidt nói, “bởi vì chúng ta không đủ nhiên liệu”. Quân đoàn 6, ông nói, sẽ phải bước vào thế phòng thủ. Trước buổi chiều, tình hình trở nên tồi tệ đến mức Schmidt bắt đầu tự hỏi về quan điểm của chính ông. Lúc này, Paulus nhận được mệnh lệnh mới: Giữ vững và đợi mệnh lệnh mới. “Chà”, Paulus quay sang Tham mưu trưởng nói, “bây giờ chúng ta sẽ có thời gian để nghĩ chúng ta nên làm gì”. Họ đã quyết định: phá vòng vây về phía tây nam.

Hitler gửi một tin nhắn riêng cho Paulus. “Quân đoàn 6 phải biết ta đang làm mọi việc để giúp đỡ và cứu trợ. Ta sẽ ban hành lệnh khi thời cơ đến”. Paulus chấp nhận quyết định này nhưng một trong số chỉ huy quân đội của ông bắt đầu tự ý rút quân để buộc Paulus ra lệnh tổng rút quân.

Paulus có quyền khai trừ hoặc bắt giam anh ta nhưng ông không làm gì cả, vì tình thế đã vô cùng cấp bách.

Sự nghi ngờ của Hitler với Paulus là một trong những lý do khiến ông lơ đi thỉnh cầu phá vòng vây từ Tư lệnh Quân đoàn 6, đêm 23 tháng Mười một. Thay vào đó, ông chọn chấp nhận bảo đảm của Göring rằng Không

quân Đức có thể trợ giúp cho Quân đoàn 6 đang bị bao vây bằng đường không mặc cho những biểu hiện tệ hại của Thống chế Đế chế, và sáng hôm sau ông gửi một tín hiệu radio đến Paulus ra lệnh giữ vững “bằng mọi giá” vì viện trợ sẽ đến bằng đường hàng không. Hitler háo hức chớp lấy lời hứa liệu của Göring và tuyên bố Stalingrad trở thành pháo đài cố thủ, từ đó gắn chặt vào định mệnh của 250 nghìn quân Đức và Đồng minh.

Mất niềm tin vào cấp trên của Paulus, Hitler chuyển hầu hết trách nhiệm của viên Tư lệnh sang Thống chế von Manstein, người có kế hoạch khéo léo tấn công phía Tây giống Hitler. Manstein sẽ chỉ huy một lực lượng mới, Quân đoàn sông Don, nhiệm vụ của ông là ngăn chặn quân Xô Viết tiến công về phía tây để trút bỏ áp lực cho quân phòng thủ ở Stalingrad. Manstein gửi một thông điệp bảo đảm đến Paulus trưa hôm đó: “Chúng tôi sẽ làm hết sức mình để cứu ông ra khỏi tình cảnh hỗn loạn này”. Nhiệm vụ hiện tại của Paulus, ông nói, và “duy trì mặt trận Volga và mặt trận phía Bắc theo lệnh của Führer, chuẩn bị lực lượng mạnh để phá vòng vây về hậu phương”. Chấp nhận điều này có nghĩa là Quân đoàn 6 sẽ phải bám trụ trong khi Manstein mở một đường hành lang, Paulus và Schimidt bị cấm thực hiện kế hoạch phá vòng vây của họ nếu không được Hitler cho phép.

Hai mươi hai máy bay chở viện trợ đến Stalingrad bị bắn hạ trong ngày. Ngày 25, thêm 9 chiếc nữa bị phá hủy và chỉ có 75 tấn lương thực và quân trang đến được Paulus. Tại Wolfsschanze, ngày 26, Tham mưu trưởng Quân đội Zeitzler bắt chấp sự tức giận của Hitler đề nghị rằng nên trao “toàn quyền hành động” cho Paulus; nghĩa là, nỗ lực phá vòng vây hoặc, thất thủ, tức là cho phép đầu hàng. Hitler bác bỏ đề nghị này ngay lập tức, chỉ đồng ý cho Manstein chỉ viện. Hitler viện vào sự bảo đảm cung cấp viện trợ bằng đường hàng không của Göring để đáp trả mọi phản đối. “Sự lạc quan thật đáng sợ”, Engel viết trong nhật ký, “thậm chí các sỹ quan trong bộ tham mưu Không quân Đức cũng không dám đồng tình.”

Hôm đó, Paulus gửi một thư tay cho Manstein, cảm ơn về lời hứa giúp đỡ Quân đoàn 6. Ông nói yêu cầu được Hitler trao “toàn quyền hành động” nếu thật sự cần thiết. “Tôi muốn có quyền này”, ông giải thích, “để tránh khi ban hành mệnh lệnh đã quá trễ.”

Paulus nhận được câu trả lời từ Hitler vào 5 phút trước nửa đêm. Một thông điệp cá nhân đến binh lính của Quân đoàn 6. Hitler ra lệnh họ hãy kiên trì bám trụ và cam đoan ông sẽ làm hết khả năng để giải thoát họ.

Chiến dịch giải cứu, mang tên Bão Đông, rất yếu ớt, chỉ gồm một trận tấn công đơn lẻ của 2 sư đoàn thiết giáp. Theo kế hoạch sẽ bắt đầu vào đầu tháng Mười hai, nhưng có quá nhiều sự trì hoãn trong việc tập hợp lực lượng nhỏ này nên đến sáng ngày 12 tháng Mười hai, nó mới được triển khai. Khi 230 xe tăng chạy từ phía Bắc về Stalingrad, cách khoảng 60 dặm, hầu như không có kháng cự. Ở vài nơi, không có bóng dáng quân Nga, và quân Đức rất hoang mang. Thậm chí chỉ đi 20 dặm, mặt đất đóng băng bắt đầu tan chảy dưới ánh mặt trời, các con dốc biến thành những cái bẫy trượt.

Trong 6 ngày, binh lính Quân đoàn 6 căng thẳng chờ đợi sự xuất hiện của xe tăng chi viện nhưng tất cả những gì họ thấy chỉ là lớp lớp quân Nga lê bước về phía Tây đuổi theo Bão Đông. Mastein rất thất vọng, ngày 18 ông yêu cầu cho phép Paulus phá vòng vây để cứu quân đội. Zeitzler “vô cùng khẩn cấp” chấp thuận giải pháp, nhưng Hitler vẫn cứng nhắc vì Quân đoàn 8 của Italia đã bị đánh tan trong ngày hôm đó, mở ra một khoảng hở sườn trống không lồ ở phía bắc của quân giải cứu.

Chiều hôm sau, Manstein một lần nữa xin Hitler cho phép chọc Quân đoàn 6 phá vòng vây. Lúc đầu, Hitler từ chối nhưng ông tỏ vẻ dè dặt đi trước sự hối thúc kiên trì của Zeitzler. Sự do dự của ông khuyến khích các sỹ quan khác hy vọng rằng Paulus, tự chịu trách nhiệm, sẽ nỗ lực phá vòng vây. Paulus sẽ làm thế nếu được phép. Ông đã chuẩn bị kháng lệnh Hitler, nhưng bây giờ gần 100 xe tăng đã đủ nhiên liệu, nhiều nhất, cho 20 dặm đường đi. Hơn nữa, không đủ quân trang để phòng thủ, làm sao có thể tấn công, ông và Schmidt đành đặt toàn bộ hy vọng lên quân giải cứu.

Nhưng lực lượng thiết giáp giải cứu không thể tiến xa hơn về phía đông. Ngày 23 tháng Mười hai, Manstein buộc phải hoãn cuộc tấn công giải cứu vì một sư đoàn thiết giáp phải lấp vào khoảng trống do quân Italia để lại. Lúc 5 giờ 40 phút chiều, ông liên lạc với Paulus bằng máy điện báo và hỏi “liệu nếu tình hình rất tồi tệ”, ông có thể phá vòng vây được không? Paulus hỏi điều đó có phải là giờ ông đã được toàn quyền chỉ huy hành động? “Một khi đã ban hành,” ông nói, “lệnh không thể rút lại.”

“Hôm nay tôi không thể trao toàn quyền cho ông”, Mastein nói. “Nhưng tôi hy vọng sẽ có quyết định trong ngày mai.”

Tại tổng hành dinh, Hitler miễn cưỡng hành động, và trong đêm Giáng sinh, Manstein chỉ thốt nên những lời đau buồn và cầu chúc cho Quân đoàn 6. Quân đoàn 6 đã sụp đổ. Dù Paulus muốn phá vòng vây, nhưng ông biết đó chỉ là tự sát. Ông đồng ý với Manstein rằng mọi việc đã kết thúc. Nhưng liệu ông có nên giải thích tình hình với binh sĩ? Quân đội mất hy vọng sẽ không bao giờ chiến đấu.

Geobbelts cố gắng làm điều đó trong thông điệp Giáng Sinh. Trong một diễn văn đặc biệt dành cho binh sĩ tiền tuyến, ông hứa rằng năm 1943 sẽ mang Quốc xã đến gần “chiến thắng cuối cùng” hơn, “chiến thắng khải hoàn”. “Vì từ lúc bắt đầu chiến tranh, công tác tuyên truyền của chúng ta đã phát triển sai lệch. Năm đầu tiên của chiến tranh: Chúng ta đang thắng. Năm thứ hai: Chúng ta sẽ thắng. Năm thứ ba: Chúng ta phải thắng. Năm thứ tư: Chúng ta không thể thất bại”. Một kiểu phát triển như thế, ông nói, là thảm họa. “Thay vào đó, quân chúng Đức phải nhận thức rằng chúng ta vẫn có thể thắng bởi vì điều kiện tiên quyết tồn tại ngay khi công việc và nỗ lực trong đất nước hoàn toàn phục vụ chiến tranh”. Đó là một bức tranh tàn nhẫn và báo trước bản án của Führer, hai tuần sau, ông ra lệnh tổng động viên nước Đức cho nỗ lực chiến tranh.

8

Ngay trước năm mới, Hitler gửi phi công riêng, Baur, đến Stalingrad với chỉ thị mang Tướng Hans Hube, tư lệnh Quân đoàn thiết giáp 14, trở về, yêu cầu ông báo cáo chính xác về tình hình của Quân đoàn 6. Sự tiết lộ thẳng thừng và ngắn gọn về hoàn cảnh khốn khổ của các đồng đội của Hube gây ấn tượng cho Hitler, ông yên lặng lắng nghe. “Rất nhiều thứ mới với ta”, ông nói và hứa gửi Quân đoàn Thiết giáp SS, đang ở Pháp, đến giải cứu Stalingrad. Trong lúc đó, chi viện bằng máy bay sẽ được tăng cường bằng mọi giá. Với sự xúc động mãnh liệt, Hitler thề rằng ông sẽ chuyển bại thành thắng ở Stalingrad giống như ông vừa làm sau cuộc khủng hoảng mùa đông.

Hube bay về mặt trận với chỉ thị truyền hy vọng cho các đồng đội. Ông về vào ngày 8, ngày máy bay địch thả truyền đơn với tối hậu thư của Stalin,

đầu hàng hoặc chết. Vững tâm vào tin tức từ Hube, Paulus nói các chỉ huy quân đội không được bàn tán về việc đầu hàng.

Hai ngày sau, cuộc tấn công chính của Xô Viết bắt đầu và mặt trận phía đông của Quân đoàn 6 dần dần bị đẩy lùi. Lương thực và quân trang hao mòn nhanh chóng. Lượng hàng cứu trợ quá ít so với lời hứa của Göring. Hitler chọn một thuộc cấp để tái tổ chức công tác chỉ viện và cứu Quân đoàn 6. Führer hai lần tán dương Thống chế Milch như một người không bao giờ biết đến từ “bất khả”. Vào giữa tháng Một, Hitler triệu ông này đến và chỉ thị đem 300 tấn nhu yếu phẩm hàng ngày vào khu vực bao vây. Để làm vậy, ông được giao quyền hành đặc biệt, bao gồm quyền ra lệnh cho bất kỳ tư lệnh nào. Sự cải cách mạnh mẽ của Milch đã làm tăng cung cấp hàng ngày từ 60 lên 80 tấn và hy vọng le lói trong khu bao vây. Nhưng thậm chí khi Milch làm tốt hơn, ông cũng nhanh chóng nhận ra nhiệm vụ này là bất khả thi.

Paulus cảm thấy bắt buộc phải yêu cầu quyền hạn cao hơn một lần nữa. Hôm đó, ông triệu Schmidt và hai nhân viên nữa để hỏi ý kiến. Chỉ có 1 trong 2 người, một sỹ quan chiến dịch, mong muốn tiếp tục chiến đấu và Paulus gửi thông điệp xác nhận đến Manstein và Văn phòng chính của Führer yêu cầu cho phép, trong trường hợp chiến dịch không thể tiếp tục, “để tránh bị tiêu diệt toàn bộ”.

Cả Manstein và Zeitzler đều thúc giục Hitler chấp thuận nhưng ông tiếp tục yêu cầu Quân đoàn 6 “chiến đấu đến người cuối cùng”. Trong nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng để thức tỉnh ông, một đại tá tên Zitzewitz đã bay khỏi Stalingrad để trao tận tay bản báo cáo về tình cảnh vô vọng. Hitler siết chặt hai tay Zitzewitz khi ông trình bản báo cáo vào ngày 22 tháng Một. “ông đến từ một hoàn cảnh khác nghiệt”, ông nói, sau đó nói về một cuộc giải cứu xuyên qua chiến tuyến kẻ thù bằng một tiểu đoàn thiết giáp khác.

Zitzewitz lặng người vì kinh ngạc. Làm sao một tiểu đoàn có thể chiến thắng trong khi toàn bộ quân thiết giáp đã thất bại? Ông xúc động kể về sự đói khổ và chết chóc của những binh sỹ bị bao vây, hàng cứu trợ giảm dần. “Thưa Führer,” ông kết luận, “cho phép tôi nói rằng quân đội ở Stalingrad không thể thi hành mệnh lệnh chiến đấu được nữa vì họ không còn đủ lực để chiến đấu và vì họ sẽ không có trận đánh cuối.”

Hitler ngạc nhiên quay sang, và, Zitzewitz cảm giác như Hitler nhìn xuyên qua mình. “Con người sẽ hồi phục rất nhanh”, Hitler nói. Ông cho

viên đại tá lui và ra lệnh gửi thông điệp này đến Paulus: “Không được nói đến việc đầu hàng. Quân đội phải cầm cự đến phút cuối.”

Chính Hitler cũng bị dày vò, nhưng 2 ngày sau, tinh thần của ông đã tăng lên nhờ một tuyên bố bất ngờ rằng Roosevelt vừa kêu gọi phe Trục đầu hàng vô điều kiện vào cuối hội nghị Đồng minh ở Casablanca. Tổng thống Mỹ vừa trao cho Hitler một phần vô giá của công tác tuyên truyền để cổ động nhân dân kháng chiến đến cùng. Đó là một tia hy vọng, vì chính Hitler cuối cùng buộc phải thừa nhận tình trạng vô vọng tại Stalingrad. Ông ra lệnh cho Trưởng bộ phận hậu cần Schmudt bay đến Stalingrad và trao một ống tiêm cho Paulus để dùng trong trường hợp khẩn cấp.

Một số đáng kể quân Đức trong nhóm bị cô lập đã đầu hàng nhưng bản thân Paulus vẫn kiên trì. Ông nói với hai chỉ huy sư đoàn, những người mang đề nghị đầu hàng, rằng tình hình chung không cho phép hành động như thế. Họ phải tuân theo chỉ thị của Führer, giữ vững cho đến phút cuối. Quyết định của ông dựa rất nhiều vào lương tâm ông vì ông biết rõ sự đau đớn mà binh sĩ đang chịu đựng. Với niềm tin vào người lãnh đạo, họ đã đặt hy vọng rằng cứu binh đang đến. Hôm nay, kỷ niệm lần thứ 10 ngày Quốc xã lên cầm quyền, một bầu không khí tuyệt vọng lan tỏa khắp nơi. Không còn chỗ để đặt các thương binh mới vì mọi căn hầm ở Stalingrad đã đầy đến nghẹt thở. Không còn khả năng thiêu hủy xác chết trên mặt đất đóng băng.

Tự buộc mình phải vực dậy trong tinh thần lễ kỷ niệm, Paulus gửi điện báo qua sóng radio cho Hitler:

VÀO LỄ KỶ NIỆM NGÀY ĐĂNG QUANG CỦA NGÀI, TẬP ĐOÀN QUÂN 6 GỬI LỜI CHÀO ĐẾN FÜHRER. CHỮ THẬP NGOẠC VẪN ĐANG TUNG BAY TRÊN NỀN TRỜI STALINGRAD. CẦU CHO QUÂN ĐỘI CỦA CHÚNG TA SẼ ĐỨNG VỮNG NHƯ MỘT BIỂU TƯỢNG CHO CÁC THẾ HỆ MAI SAU, KHÔNG BAO GIỜ ĐẦU HÀNG, DÙ TÌNH CẢNH CÓ KHẮC NGHIỆT THẾ NÀO. SAU NÀY ĐỨC SẼ CHIẾN THẮNG.

Trong một thông điệp cá nhân khác, Paulus thông báo với Führer rằng cháu trai của ông, Leo Raubal, vừa bị thương. Liệu anh ta có thể được máy bay di tản đi không? Câu trả lời rất tiêu cực: là một người lính, anh ta phải ở lại với đồng đội.^[40]

Trong lá thư cuối cùng Paulus gửi cho vợ ông, một nữ quý tộc Rumani, ông viết: “Anh sẽ đứng vững và chiến đấu - đó là mệnh lệnh!” Tối ngày 30 tháng Một ông trang bị một khẩu súng trường cho trận chiến cuối cùng. Sau

đó, có tin từ Wolfsschanze rằng Führer thăng cho ông lên chức Thống chế. Đó là vinh dự mà mọi sỹ quan đều mong muốn, nhưng vào thời điểm này nó không còn mấy ý nghĩa. Sau nửa đêm, một thông điệp từ Zeitzler đến sau tin thăng chức, đó là cái giá của nó: “Führer yêu cầu tôi truyền đạt rằng mỗi ngày pháo đài Stalingrad có thể tiếp tục giữ vững là điều quan trọng.”

Ngay trước bình minh ngày 31, Tham mưu trưởng Schmidt nhìn ra ngoài cửa sổ và khi nhìn vô số đám cháy, ông chợt thấy một cảnh tượng kỳ lạ. Trong khu chợ, một nhóm lớn quân Đức và Nga đứng gần nhau, cùng hút thuốc và nói chuyện phiếm. Schmidt nói với Paulus đã đến lúc kết thúc. Paulus đồng ý rằng đầu hàng là lựa chọn duy nhất. Trong vòng 1 giờ, hai người đã ngồi trên xe của quân Xô Viết đến tổng hành dinh của Quân đoàn 64 do Tướng M. S. Shumilov chỉ huy.

Khi Shumilov đề nghị họ cùng dùng bữa trưa, Paulus nói ông không thể ăn trước khi Nga hứa cung cấp thuốc men và lương thực cho quân sỹ. “Chúng ta là con người”, Shumilov nói đầy cảm thông. “Dĩ nhiên chúng tôi sẽ làm việc này”. Họ bước ra ngoài. Trời rét cóng nhưng ánh mặt trời chiếu rực rỡ. Shumilov giang rộng tay. “A, một ngày mùa xuân tươi đẹp!”

Trong bữa trưa, Shumilov đề nghị uống mừng chiến thắng của Hồng quân. Sau một chút ngập ngừng, Paulus đưa ly lên. “Tôi uống vì chiến thắng của quân Đức!” Bị sỉ nhục, Shumilov đặt ly xuống, rồi nói “Quên chuyện đó đi. Hãy uống mừng!”

Sáng sớm hôm sau, ngày 1 tháng Hai, Moscow tuyên bố sự đầu hàng của Paulus và Schmidt. Tại cuộc họp giữa ngày, Zeitzler không thể tin đó là sự thật trong khi Hitler không hề nghi ngờ. “Họ đã chính thức đầu hàng hoàn toàn”, ông nhấn mạnh. Zeitzler tiếp tục bày tỏ hoài nghi về việc đầu hàng của Paulus. Có lẽ ông ta đang bị thương nằm ở đâu đó. “Không, đó là sự thật”, Hitler nói. “Họ được mang thẳng đến Moscow và nằm trong tay GPU và họ cũng sẽ phát lệnh đầu hàng đến khu bị bao vây ở phía bắc”. Ông huyền thuyên ca ngợi những người chiến sỹ, không giống như Paulus, tự bắn vào đầu để kết liễu cuộc đời.

Hitler tiếp tục nhức móc Paulus. “Điều làm ta đau đớn nhất là đã thăng chức cho hấn lên Thống chế. Ta muốn cho hấn sự mãn nguyện cuối cùng. Đó là chức Thống chế cuối cùng ta phong trong trận chiến này. Anh không thể đếm gà con trước khi trứng nở. Ta thật không thể hiểu. Quá nhiều người phải chết và rồi một gã như thế này làm hoen ố sự anh dũng của những người khác. Hấn có thể thoát khỏi những giọt nước mắt từ biệt và trở thành

bất tử vì quốc gia, nhưng hắn lại chọn đi đến Moscow. Lựa chọn gì thế kia? Thật vô nghĩa.”

Ngày hôm sau, nhóm biệt lập phía bắc đầu hàng. Xô Viết công bố bắt giữ 91 nghìn tù binh bao gồm 24 tướng và 2,5 nghìn sỹ quan. Chỉ vài nghìn quân bị bắt tại Stalingrad được trở về Đức. Một trong số đó là Paulus, người làm vui lòng Xô Viết khi công khai kết án Hitler và Quốc xã.

Chương 26

NHỮNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

NĂM 1943

1

Sau trận cãi nhau nảy lửa với Jodl, Hitler trở về boongke tại Werewolf, ông ăn và ngủ một mình ở đây, cùng với người bạn đồng hành là Blondi, một con chó giống Alsatia. Khi chiến sự tại Stalingrad lên đến đỉnh điểm, Führer trở về Wolfsschanze và tỏ ra ít biệt lập hơn. Thỉnh thoảng ông mời một phụ tá hoặc khách từ Berlin đến chia sẻ bữa ăn đạm bạc. Khi ông mở rộng ra và mời cả các thư ký và những người đặc biệt trong gia đình, bữa ăn chuyển về phòng ăn tập thể. Các chỉ huy quân đội không được tham gia, ông vẫn từ chối bắt tay với họ tại buổi họp. Họ cảm thấy bị ức chế khi Hitler có mặt, hầu hết đều xem ông là một kẻ bạo ngược hơn là một gã điên khùng bé nhỏ.

Thậm chí trong sâu thẳm nỗi tuyệt vọng của mình, Hitler vẫn cư xử lịch thiệp với các phụ tá, ông đối đãi với những người trẻ tuổi, như Richard Schulze, nguyên sỹ quan hậu cần của Ribbentrop, như một người chú. Đó là một khía cạnh của Hitler mà Halder chưa bao giờ thấy. Họ chưa bao giờ thấy ông tử tế với người hầu và dịu dàng với tài xế và thư ký. Sự cách biệt với quân đội khiến ông thân thiết với gia đình, vì vậy người thư ký mới, Gertraud Humps, có dịp để biết thêm về Führer của cô. Cô được cử đến Wolfsschanze vào đầu mùa đông năm đó để thay thế cho Gerda Daranowsky. “Dara” từ bỏ công việc với Elizabeth Arden để làm việc cho Hitler và bây giờ đã kết hôn với sỹ quan liên lạc của Không quân Đức.

Traudl Humps, là cháu gái của một vị tướng, 22 tuổi, ngây thơ và dễ xúc cảm. Lần đầu tiên Hitler đọc cho cô viết, cô căng thẳng đến mức Hitler phải dỗ dành cô như một đứa trẻ. “Cô không cần phải hồi hộp”, ông nói, “chính ta còn mắc nhiều lỗi trong lúc viết chính tả hơn cô nữa”. Ngày 3 tháng Một, 1943, cô lại được triệu vào. Lần này Hitler hỏi cô có muốn làm thư ký riêng chính thức không. Đó là một lời đề nghị hấp dẫn và vinh dự,

không do dự, cô chấp nhận ngay. Cô nhanh chóng làm quen với thế giới mới lạ này. Không cần phải làm việc theo giờ hành chính hoặc thời gian cố định, cô có thời gian để dạo chơi trong khu vườn đầy tuyết. Cô đặc biệt thích nhìn ngắm thủ trưởng mới vui đùa với chú chó Blondi vào buổi sớm. Chú chó to chui vào những cái hốc, nhảy qua 1 bức tường cao chừng 2m, leo lên thang sau đó đứng trên hai chân sau để xin ăn. Mỗi khi Hitler trông thấy Traudl, ông sẽ đi đến chỗ cô, bắt tay và hỏi thăm tình hình.

Trong các buổi họp, không ai nhận ra cử chỉ nhả nhận này. Sau thất bại ở Stalingrad, số người tham dự các cuộc họp bị hạn chế tối đa. Guderian, từ sau thất bại Moscow, nhận thấy rằng, mặc dù chưa quá già nhưng Hitler “dễ nổi nóng và tức giận, sau đó không thể dự đoán được lời nói và hành động của ông.”

Trong giờ ăn, ông cố giữ bình tĩnh với gia đình. “Sau trận Stalingrad”, Fraulein Schroder nhớ lại, “Hitler không nghe nhạc nữa, thay vào đó chúng tôi đều phải lắng nghe bài đọc thoại của ông vào những buổi tối. Nhưng bây giờ buổi nói chuyện của ông trở nên giống như các bản ghi âm. Chúng luôn giống nhau: những ngày đầu của ông ở Viênm Kampfzeit (Những ngày đầu của Quốc xã), lịch sử của ông, thế giới vi mô, thế giới vĩ mô. Ở mỗi đề tài, chúng tôi đều biết trước ông sẽ nói điều gì. Những bài đọc thoại này khiến chúng tôi chán ngấy. Nhưng tình hình thế giới và các sự kiện ngoài mặt trận không bao giờ được đề cập: mọi thứ liên quan đến chiến tranh đều cấm kỵ.”

Ở Berlin, Goebbels tuyên bố quốc tang 3 ngày để tưởng niệm sự hy sinh ở Stalingrad. Trong khoảng thời gian đó, những nơi giải trí, gồm nhà hát và rạp chiếu phim, đều bị đóng cửa. Ông cũng bắt đầu chuẩn bị cho quần chúng về khoảng thời gian khó khăn trước mắt. Mọi nơi - trên tàu hỏa, trên tường, cửa hàng, và bảng quảng cáo - đều đầy rẫy khẩu hiệu: “Bánh xe chỉ chuyển hướng vì chiến thắng”. Ngày 15 tháng Hai, ông ban hành một chỉ thị đến các Thống chế, Khu bộ trưởng và tư lệnh quân đội, yêu cầu tổng động viên để giành chiến thắng.

Cùng ngày, trong một diễn văn tại Dusseldorf, có tiêu đề, “Bạn có muốn chiến tranh toàn diện không?” ông chỉ tuyên bố Giải pháp Cuối cùng của Hitler. Hai nghìn năm văn minh phương Tây đang bị đe dọa bởi chiến thắng của Nga. Có tiếng hét từ hàng ghế thính giả, “Hãy treo cổ chúng!” và Goebbels hứa rằng Đức sẽ trả thù “một cách toàn diện và triệt để thủ tiêu bọn Do Thái!” Tiếng reo hò vui mừng nổ ra.

Hôm sau, tình hình quân sự càng trầm trọng hơn, trong một lá thư Bormann gửi cho vợ, người ông thường gọi là Gái - Mẹ thân yêu có viết.

“Chiến tranh ngày càng tồi tệ, tốt hơn em nên đi về phía Tây, đơn giản vì em phải làm mọi việc trong khả năng để giữ cho con mình - con chúng ta thoát khỏi nguy hiểm. Trong thời gian này chúng ta sẽ phải tính trước cho tương lai.”

Ngày 18, Goebbels lại bày tỏ tư tưởng về chiến tranh tổng lực trong một bài diễn văn tại Sportpalast đến một nhóm thính giả là các thành viên tin cậy của đảng. Đó là một sự kiện được sắp xếp tỉ mỉ. Để tạo hiệu ứng hình ảnh, đám đông mặc thường phục dự họp thay cho đồng phục.

Mọi bài hát, khẩu hiệu đều được dàn xếp cẩn thận. Trên bục, Goebbels giống như một diễn viên hơn là một người diễn thuyết, những gì ông nói không quan trọng bằng cách ông thể hiện. Với giọng điệu khoa trương hùng hồn, ông khiến thính giả phải cuồng loạn đến mức khi ông la to: “Bạn có muốn chiến tranh toàn diện không? Bạn có muốn chiến tranh toàn diện không? Bạn có muốn không, nếu cần thiết, nó sẽ là cuộc chiến toàn diện và ác liệt hơn những gì chúng ta có thể tưởng tượng hôm nay?”. Câu trả lời “Có” âm vang khắp phòng. “Các ông có đồng ý rằng nếu một người cố gắng hạn chế chiến tranh thì sẽ bị rơi đầu không?” mọi người đều reo hò chấp thuận, ông nhận xét với đoàn tùy tùng. “Nếu tôi yêu cầu những người đó nhảy từ tầng bốn của Tòa nhà Columbus, họ sẽ làm thế.”

Goebbels cống hiến cho tư tưởng chiến tranh toàn diện nhiều đến mức đích thân tổ chức những người mang cấp bậc cao nhất trong đảng vào một hội đồng hành động đặc biệt. Đầu tháng Ba, ông đến nhà Göring ở Obersalzberg để tranh thủ sự giúp đỡ; từ sau chiến tranh Hitler dường như già thêm 15 tuổi và phải sống ẩn dật với tình trạng sức khỏe suy yếu.

Hiện tại họ phải quyết định mà không có sự lãnh đạo trong chính sách đối nội và đối ngoại. “Không ai được làm phiền Führer vì bất cứ việc gì”. Ông nhấn mạnh với Göring phải khuấy động chiến tranh chính trị, giới lãnh đạo chính trị của Quốc xã phải chuyển thành Hội đồng Bộ trưởng để bảo vệ Quốc xã. Toàn thể thành viên của nó phải nhiệt tình ủng hộ, hy sinh mọi giá để đạt được chiến thắng.

Goebbels cam đoan với Göring họ sẽ hành động dưới danh nghĩa của Hitler. “Chúng ta không có ước mong gì hơn là hỗ trợ lẫn nhau và hình thành một đội hình vững chắc xung quanh Führer. Nếu vấn đề trình cho

Führer đến từ các bên khác nhau, ông sẽ do dự trong quyết định, ông sẽ hành động không hợp lý. Đó là khi ông cần giúp đỡ”.

Göring hứa sẽ làm hết sức để mang Himmler vào nhóm của họ, Goebbels tiết lộ rằng ông đã kêu gọi được các nhân vật quan trọng như Funk, Ley và Speer, tất cả đều tuyệt đối trung thành với Führer. “Sứ mạng quan trọng hơn tất cả chúng ta. Những người đã giúp Führer tiến hành cách mạng thắng lợi bây giờ sẽ phải giúp ngài đánh thắng chiến tranh.”

Göring chưa bao giờ nghĩ đến việc tiếp cận Trưởng ban quân trang - Thống chế Milch không hề che giấu việc chống đối vị Thống chế Đế chế. Một vài ngày sau cuộc nói chuyện bí ẩn của Goebbels và Göring, trong khi dùng bữa với Hitler, Milch đề nghị thay thế Göring.

Sau bữa tối, Milch nói mình có một danh sách đề nghị dài và hy vọng Führer sẽ không phản đối sự thẳng thắn của ông. Trước tiên, ông mong Hitler ngừng tấn công để giành lại Kursk, chuyển sang phòng thủ. Wehrmacht đã suy yếu, quân nhu ít ỏi và quân đội chính quy phải thu hẹp. “Ông không thể thuyết phục ta”, Hitler nhẹ nhàng nói và chấm bút chì vào tập giấy của Milch. Yêu cầu tiếp theo nghiêm trọng hơn: Hitler nên hủy buổi họp hàng ngày và chỉ định một Tham mưu trưởng mới - chẳng hạn, Manstein. “Hãy trao cho ông ta toàn quyền kiểm soát mặt trận, không chỉ trên một khu vực. Tất cả đều theo lệnh của ngài. Ngài vẫn là Tư lệnh tối cao trong khi ông ta là trợ lý cho ngài”. Hitler không nói gì nhưng ông đánh một dấu bút chì khiến Milch lo lắng. Trong một giờ tiếp theo, vị Thống chế liệt kê ra những đề nghị táo bạo tương tự như thế. Sau đó, ông nói về đề nghị cuối cùng, khó chấp nhận nhất. “Thưa Führer”, ông nói, “Stalingrad đã trở thành mồ chôn Quốc xã và Wehrmacht. Ngài phải cư xử quyết đoán để kéo Đức ra khỏi cuộc chiến này. Tôi cam đoan ngài sẽ đồng ý với tôi. Vẫn còn thời gian. Ngài nên hành động ngay lập tức. Không cần phải kiểu cách gì cả, quan trọng nhất, phải hành động ngay lập tức!”

Đã quá nửa đêm, nhưng nỗ lực và sự lo ngại khiến Milch toát mồ hôi. Ông xin lỗi đã làm phiền Hitler với 20 đề nghị trái ngược. Hitler lướt qua những chấm trên tập giấy, “ông đã chống lại ta 24 lần, không phải 20”. Hitler không có vẻ giận dữ hoặc bức tức. “Ta cảm ơn ông đã nói với ta việc này. Không ai từng cho ta xem toàn bộ cục diện cả.”

hông tín viên Louis Lochner nỗ lực thông báo với Roosevelt về phong trào kháng chiến ở Quốc xã. Hy vọng thuyết phục Roosevelt rằng không phải người dân Đức nào cũng theo Đảng Quốc xã, Lochner chuẩn bị trao cho ông hai mật mã điện tín radio của hai nhóm chống đối Hitler để Roosevelt có thể thông báo trực tiếp với họ thể chế chính trị nào ở Đức sẽ được Đồng minh chấp nhận. Sau khi vấp phải thất bại tiếp cận với Tổng thống, Lochner viết một tin nhân cá nhân tiết lộ sự tồn tại của những mật mã này và nhấn mạnh rằng chúng chỉ có thể được chuyển tận tay đến Roosevelt. Không có hồi âm nhưng vài ngày sau, Lochner được thông báo rằng sự khẳng định của ông đã khiến các nguồn tin chính thức “vô cùng lúng túng”. Lochner không biết rằng việc Tổng thống từ chối gặp mặt ông là chính sách chính thức của Mỹ trong điều khoản đầu hàng vô điều kiện, được thiết lập không chỉ ngăn cản việc khuyến khích người Đức kháng chiến mà còn tránh các liên hệ quan trọng. Việc nhận biết sự tồn tại của bất kỳ phong trào nào chống Hitler ở Đức đều bị cấm.

Nhóm Chống đối thoái chí nhưng vẫn tiếp tục âm mưu lật đổ Hitler. Mọi người đồng ý rằng quyền lực nằm trong tay một người không hiệu quả. Chính Führer phải bị ám sát đầu tiên, Tướng Oster và nhóm của ông đã chọn Tướng von Tresckow, Tham mưu trưởng của Thống chế von Kluge, là người thực hiện, ông quyết định nhử Hitler trước, sau đó gài một quả bom vào máy bay của Hitler, nó sẽ phát nổ trong chuyến bay khứ hồi. Tối ngày 13 tháng Ba, năm 1943, một trong các sỹ quan của Tresckow, Fabian von Schlabrendorff, đến sân bay với 1 gói bưu kiện được cho là sẽ chứa 2 chai rượu. Đó là một quả bom được làm từ chất nổ dẻo của Anh. Schlabrendorff dùng 1 chiếc chìa khóa ấn mạnh vào kíp nổ, kích hoạt quả bom. Một lúc sau, ông gửi bưu kiện đến một đại tá trong đảng của Hitler, người hứa sẽ gửi nó đến một người bạn ở Wolfsschanze.

Máy bay của Führer cất cánh. Theo kế hoạch, quả bom sẽ phát nổ trên Minsk, nhưng hai giờ trôi qua vẫn không có thông báo tin tai nạn nào. Sau đó, có tin máy bay đã hạ cánh an toàn ở Rastenburg. Những kẻ âm mưu ngạc nhiên. Bây giờ họ phải lấy lại quả bom trước khi nó phát nổ hoặc bị phát hiện. Schlabrendorff phát hiện ra rằng kim hỏa đã được tháo nhưng kíp nổ bị hỏng.

Vài ngày sau, nhóm âm mưu thử lần nữa. Gần nửa đêm, ngày 20 tháng Ba, trong phòng một khách sạn Eden ở Berlin, Schlabrendorff chuyển khối

chất nổ dẻo cho đại tá Rudolf Christoph Freiherr von Gerstdorff, cục trưởng cục tình báo của Kluge. Nhiệm vụ của ông là đánh bom cảm tử. Ông sẽ tiếp cận với Führer vào ngày mai trong lễ kỷ niệm Anh hùng tại Zeughaus ở Berlin và sẽ nổ tung cùng với Hitler.

Ngày hôm sau, Gerstdorff xuất hiện tại Zeughaus, giấu quả bom trong áo khoác. Lúc 1 giờ chiều, Hitler đọc một bài diễn văn ngắn trong sân. Khi ông tiến về phòng triển lãm nơi trưng bày chiến lợi phẩm của quân Nga bại trận, Gerstdorff đưa tay vào túi trái, bẻ gãy ống axít của kíp nổ, cần ít nhất 10 phút để quả bom phát nổ. Hitler đi chung với Himmler, Keitel, Göring cùng nhiều người khác nhưng kẻ ám sát không khó để len vào đi gần bên trái.

Schmudt bảo đảm với Göring rằng Führer sẽ dành nửa giờ tại buổi triển lãm nhưng ông cảm thấy không hứng thú và, trong sự sững sốt của Gerstdorff, ông ra khỏi tòa nhà trong 5 phút. Không thể theo dấu Hitler, Gerstdorff biết rằng ông chỉ còn 5 phút để tổng khứ quả bom mà không bị phát hiện, ông chuyển hướng sang hành lang, vào nhà vệ sinh nam. May thay, căn phòng trống, ông vội vã tháo kíp nổ ra khỏi túi, xả vào nhà vệ sinh vài giây trước khi nó phát nổ và kíp rời khỏi tòa nhà trước khi nó nổ tung.

Mười lăm ngày sau, mặc dù Oster cố gắng phá hủy hầu hết các tài liệu tiết lộ nhưng ông nhanh chóng bị bắt. Những kẻ chống đối không chỉ mất đi người lãnh đạo tài năng mà cả phương tiện liên lạc với nhau và với những người bạn ở phương Tây cũng bị cắt đứt.

3

Đầu tháng Tư, Hitler và đoàn tùy tùng lên tàu hỏa đến Berchtesgaden, được xem như thời gian thư giãn thoát khỏi bầu không khí ảm đạm ở Wolfsschanze. Đó là một đêm mùa đông trời trong, êm đềm, khi họ rời khỏi khu rừng đầy tuyết ở Rasterburg, Traudl Humps tỏ vẻ hơi buồn khi họ ra đi, nhưng nhanh chóng phấn chấn vì những trải nghiệm mới đây hứa hẹn. Mọi tiện nghi đều có trên tàu hỏa, một khoang đặc biệt được trang bị vòi sen và bồn tắm; thức ăn hảo hạng và những chiếc ghế có thể chuyển thành giường ngủ êm ái. Cô nghĩ đến những chuyến tàu khác ở Quốc xã, không có ánh sáng,

không được sưởi ấm, những hành khách đói khát và khổ sở. Ngày hôm sau, cô ăn sáng với những người có địa vị bình thường. Có những lời xì xào bàn tán giữa các phục vụ và thư ký về Eva Braun, người chuẩn bị đón tàu đi Munich. Với họ, bà là “phu nhân ở Berghof”, điều này được tất cả khách mời âm thầm thừa nhận.

Traudl được một trong số những người thư ký dẫn đi dạo quanh Berghof. Họ bắt đầu từ tầng 2, nơi Führer sống. Bức tường trong phòng khách được trang trí bằng tranh của danh họa xưa, những bức tượng tuyệt đẹp và những chiếc bình lạ mắt. Traudl nghĩ mọi thứ thật kỳ diệu nhưng lạ lẫm và vô cảm. Mọi người im lặng tuyệt đối vì Führer còn ngủ. Hai con chó giống Scotland - Stasi và Negus - của Eva đứng canh trước một cánh cửa. Kế đến là căn phòng của Hitler. Hai căn phòng dường như thông nhau qua một phòng tắm lớn, rõ ràng họ kín đáo sống như vợ chồng. Traudl được dẫn xuống cầu thang đến phòng khách rộng được ngăn cách bằng một tấm màn nhung lớn. Đồ nội thất xa hoa, mặc dù trong phòng trưng những tấm thảm Goblanh lông lấy cô vẫn cảm thấy lạnh lẽo. Căn hộ quá sang trọng so với Wolfsschanze, nhưng cô vẫn cảm thấy bất an. Trong khi cô được đối xử như khách, cô cũng chỉ là một người làm công và không được hành động thoải mái.

Lịch làm việc hàng ngày ở Berghof chẳng bao giờ thay đổi. Buổi họp trưa của Hitler thường kết thúc lúc 4 giờ chiều trước khi sỹ quan cuối cùng đi khỏi và Hitler vào phòng khách. Eva Braun sẽ xuất hiện, dẫn theo 2 chú chó của bà. Hitler sẽ hôn tay bà, trước khi bắt tay chào khách. Hitler bất ngờ thay đổi từ một chính khách hẻo lánh vì thất trận thành một chủ nhà vui tính sẵn lòng chào đón khách mời và cộng sự. Thật sự cuộc sống cá nhân của ông không khác mấy với một doanh nhân thành công.

Khách nam giới cúi nhẹ chào Eva Braun và gọi bà bằng “Gnadiges Fraulein” (Quý cô Thanh lịch); khách nữ giới gọi là Fraulein Braun (Cô Braun). Những người phụ nữ bắt đầu sôi nổi bàn về con cái, thời trang, và trải nghiệm cá nhân. Cuối cùng, Hitler ngắt lời, bông đùa rằng những chú chó của Eva là “máy quét tay”. Bà vô tư đáp lại rằng con chó của Hitler, Biondi, là một con bê.

Những lời hài hước vô vị kết thúc khi Hitler dẫn một trong số các nữ khách đến bàn. Sau đó là Bormann và Eva, Eva không thích Bormann, căn bản là vì sự tán tỉnh suông sã của ông này.^[41] “Thứ gì bên dưới chiếc váy

đều là mục tiêu của ông ta”, một phụ tá nhận xét, “dĩ nhiên, trừ bản thân Eva.”

Khách khứa thưởng thức món thịt bò om, nhưng Hitler chỉ dùng món chay nấu dưới sự giám sát của Bác sĩ Werner Zabel trong phòng khám Brechtesgaden và được hâm nóng tại nhà bếp của Berhof. Hitler giấu cột khẩu phần ăn kiêng của Eva. “Lần đầu tiên khi gặp nàng”, ông nói, “nàng tròn trĩnh đáng yêu, còn bây giờ nàng quá mảnh mai”. Phụ nữ hy sinh như thế, ông nhạo báng, “chỉ với mục đích để các bạn gái ganh tỵ”.

Buổi nói chuyện vui vẻ, hời hợt cho đến khi Hitler đột nhiên bắt đầu tuyên truyền việc ăn chay bằng cách mô tả chi tiết sự kinh tởm của lò đồ tể mà ông có dịp tham quan ở Ukraina. Những vị khách tái nhợt đi khi ông miêu tả công nhân nữ, đi ủng cao su, đứng ngập trong máu lên đến mắt cá.

Sau bữa trưa, Hitler bắt đầu buổi đi dạo 20 phút hàng ngày đến phòng uống trà. Đó là một tòa nhà bằng đá tròn nằm bên dưới Berhof. Trà được phục vụ trong một phòng khách rộng có 6 cửa sổ nhìn ra ngoài. Ở một phía, là dòng sông Ach hoa lệ đỏ ào ào từ ngọn núi giữa những ngôi nhà bé như hộp diêm. Bên dưới là tòa tháp Salzburg theo kiểu ba róc.

Hitler uống trà táo trong khi Eva bàn luận về kịch và phim. Nhận xét duy nhất của ông là không thể xem phim khi có quá nhiều người hy sinh. “Ngoài ra, ta phải giữ mắt để nghiên cứu bản đồ và đọc báo cáo chiến sự”. Cuộc nói chuyện quá nhạt nhẽo với Hitler, ông nhắm mắt và thiếp đi. Những vị khách tiếp tục hàn huyên nhưng nhỏ tiếng lại, và khi Führer thức giấc ông tham gia trò chuyện như thể ông chỉ chợp mắt để suy tư.

Chín giờ tối Hitler rời phòng họp đến phòng ăn. Ông khiến các vị khách say mê bằng những câu chuyện khi ông còn trẻ, đến khi ông nhận thấy vết son của Eva trên khăn ăn. Bà có biết son đó được làm từ những gì không? Eva đáp trả rằng bà chỉ dùng son Pháp làm từ nguyên liệu hảo hạng nhất. Với một nụ cười thương hại, Hitler nói, “Nếu phụ nữ các nàng biết được rằng thỏi son đó, đặc biệt là hàng của Paris, được chế tạo từ dầu mỡ của nước bẩn, chắc chắn các nàng sẽ chẳng bao giờ muốn tô son nữa”.

Một phụ tá âm thầm thông báo với Hitler rằng mọi người đã đến dự họp quân sự buổi tối. Không muốn các vị khách, đặc biệt là phụ nữ, liên quan đến việc quân sự, ông nói họ hãy ngồi yên. “Sẽ không lâu đâu”, ông nói và đi khỏi, đầu hơi cúi nhưng bước chân mạnh mẽ. Những người thư ký đi vào một căn phòng để đánh máy báo cáo cuộc bố ráp bằng máy bay, trong khi Eva và đa số khách khứa đi xuống tầng hầm xem phim. Trước khi bộ phim

kết thúc, điện thoại reo lên: người hầu báo rằng cuộc họp đã kết thúc và Führer muốn mọi người tập trung ở sảnh. Mọi người vội vã chuẩn bị lên đại sảnh. Đã gần nửa đêm khi Hitler bước xuống cầu thang và ngồi cạnh lò sưởi cùng với Eva và hai con chó sục của bà.

Rượu đã được rót nhưng Hitler dùng trà và bánh táo. Mọi người yên lặng ngồi xung quanh lò sưởi trong trời chạng vạng tối, chờ ông bắt đầu buổi nói chuyện quen thuộc. Cuối cùng, ông cất tiếng giảng giải thêm một bài về tác hại của thuốc lá. “Ta không bao giờ mời thuốc lá hoặc xì gà cho người ta yêu quý và ngưỡng mộ vì ta không muốn họ tập một thói quen xấu. Mọi người đều đồng ý người không hút thuốc sống lâu hơn người hút thuốc và khi xảy ra bệnh tật, khả năng đề kháng của họ cao hơn”. Ông không ngừng đấu tranh chống những chất làm ô nhiễm cơ thể, và tuyên bố sẽ tặng một đồng hồ vàng cho bất kỳ ai trong gia đình từ bỏ thuốc lá. Tuy nhiên, đối với Eva, ông ra tối hậu thư: “Hoặc nàng bỏ thuốc hoặc bỏ ta.”

Cuộc tranh luận chuyển sang rượu mạnh, ông nghĩ rượu ít nguy hiểm hơn, sau đó chuyển sang đề tài hội họa. Cuối cùng, lúc 4 giờ sáng, Hitler triệu một người hầu để hỏi xem liệu báo cáo không kích đã đến chưa; ông không thể đi ngủ nếu chưa chắc chắn không có máy bay địch nào đang bay trong không phận Đức.

Với hy vọng truyền tinh thần đấu tranh của mình sang cho Mussolini, Führer yêu cầu một cuộc họp khác. Ngày 7 tháng Tư, ông đến ga tàu hỏa Salzburg để gặp người đồng minh. Hai nhà độc tài thân tình chào hỏi lẫn nhau. Hitler bị sốc khi thấy má của Il Duce trũng xuống và gương mặt tiều tụy. Mussolini tự giam mình trong phòng tại Lâu đài Klessheim trong suốt cuộc họp bốn ngày, ông hiếm khi gặp ai khác trừ Hitler. Trong buổi nói chuyện cuối cùng, hoàn toàn riêng tư, Mussolini mất tinh thần. Vấn đề của Il Duce, Hitler kết luận, là do tuổi tác, ông đã 60 và thể trạng rất yếu. Hitler cố gắng hết sức để vực dậy tinh thần cho người đồng minh. Mussolini vẫn kiên trì kêu gọi hòa bình với Xô Viết và việc rút toàn bộ quân Italia viễn chinh nhưng ông quá yếu để phát biểu sự quyết tâm này. Sau phiên họp cuối cùng vào tháng Tư, hai người bắt đầu đi xuống cầu thang tuyệt đẹp trong đại sảnh. Đây là lần đầu tiên đoàn đại biểu trông thấy Mussolini kể từ khi ông đến. “Trông họ giống hai người tàn tật già nua”, một người thì thầm, “gần như hai xác chết”, bác sĩ trị liệu riêng của Mussolini nhận xét.

Chiều hôm đó, một sỹ quan hậu cần gọi điện đến Berhof thông báo rằng Hitler vừa rời khỏi Klessheim. Ông muốn tất cả khách đến gặp ông tại nhà

uống trà.

Một đoàn xe nhanh chóng xếp hàng dài bên ngoài. Sau đó, Führer đến, không hồi hải, dẫn theo một đoàn người nữa, cùng đi bộ đến nhà uống trà. Rõ ràng Hitler rất hài lòng về những buổi nói chuyện với Mussolini và bầu không khí thoải mái hơn. Ông cười to như thường lệ khi người phụ tá được chỉ định để đọc sai bản miêu tả đoạn phim thời sự châm, ví dụ như tuyên bố một cuộc chiến chỉ có một nhóm nông dân nữ xuất hiện.

Trong khi ông không nói về chiến tranh hoặc chính trị với gia đình, một buổi tối, ông bày tỏ sự tiếc nuối khi phải mặc đồng phục. “Nhưng sau chiến tranh, ta sẽ treo nó lên giá, từ chức ở đây và để người khác điều hành chính phủ. Sau đó, như một người già cả, ta sẽ viết hồi ký và chỉ chúng sống với những con người tài năng, thông minh”, ông mong muốn được hỏa táng trong Berhof cùng với mọi thứ bên trong - đó sẽ là một “giàn thiêu lòng lẫy!”

Traudl không thể kiềm chế bản thân. “Thưa Führer, khi nào chiến tranh kết thúc?” Gương mặt hòa nhã của Chú Adi biến sắc.^[42] “Ta không biết”, ông trả lời cộc lốc. “Nhưng chỉ sau khi chiến thắng!” Cả căn phòng đột ngột chìm trong sự lạnh lẽo. Tương tự Henriette von Schirach, vừa trở về từ Hà Lan, cũng mạo muội dựa vào mối quan hệ thân tình lâu dài của bà và Hitler để mô tả những cảnh tượng hãi hùng mà bà chứng kiến tại Amsterdam: phụ nữ Do Thái bị bố ráp trong đêm để trục xuất. Không khí im lặng đau thương bao trùm. Những người khách lúng túng quay đi. Cuối cùng, Hitler quay sang bà. Vẻ mặt buồn rầu, nước da và mắt tái nhợt. “Ma quỷ đã tàn phá ông ấy”, bà nghĩ. Ông nhìn chăm chăm vào bà một lúc trước khi đứng lên. Bà cũng đứng lên. Rõ ràng ông đang cố gắng kiểm soát bản thân, nhưng thỉnh thoảng ông giận dữ: “Bà là người quá yếu đuối! Đây không phải là chuyện của bà! Bọn Do Thái không phải là chuyện của bà!”

Vào đêm sinh nhật lần thứ 54, Hitler ăn mừng bằng cách cho phép đưa chú chó Blondi đến buổi uống trà và thử tài nó. Thậm chí nó còn sửa một đoạn nhạc, chủ nhân càng khen ngợi bao nhiêu, nó càng sửa to bấy nhiêu. Người phục vụ mang những khay ly vào. Tất cả đều chứa sâm panh, trừ ly của Hitler, ông uống rượu trắng ngọt. Một vài người khác chúc tụng đơn giản và số khác nói vài lời ngắn.

Ngay sau buổi tiệc sinh nhật, Hitler biết được Traudl vừa đính hôn với Hans Junge, một trong những người hầu của ông. “Ta thật không có may

mắn với người của ta”, ông thờ dài nhận xét tại bữa trưa. “Đầu tiên là Dara và bây giờ Traudl Humps lại chuẩn bị ra đi - mang theo người hầu tốt nhất của ta”. Ông đề nghị họ nên kết hôn ngay lập tức vì Junge phải đến mặt trận miền Đông. Traudl muốn hoãn bước quyết định này vì quãng thời gian quen nhau quá ngắn. “Nhưng hai người yêu nhau!” Hitler ngạc nhiên phản ứng. “Vì vậy, tốt nhất là cưới ngay. Và cô vẫn có thể làm việc cho ta sau khi kết hôn”. Traudl phải cố nhin cười và định hỏi Hitler tại sao ông không cưới Eva nếu tình yêu quan trọng đến thế.

4

Ngày 7 tháng Năm, Hitler đến thủ đô để tham dự tang lễ của một đồng đội cũ. Sau tang lễ, các Thống chế và Khu bộ trưởng cùng dùng bữa trưa tại Phủ Thủ tướng. Führer giải thích rằng thật dễ dàng hạ nóc ao những quốc gia tư sản đó. Một đất nước có ý thức hệ luôn đứng trên một quốc gia tư sản vì nó được xây dựng trên nền tảng vững chắc hơn. Tuy nhiên, lợi thế này đã kết thúc với Babarossa. Ông tán dương Stalin vì đã thanh lọc những kẻ chủ bại ra khỏi Hồng quân và thiết lập ủy viên chính trị bằng lực lượng chiến đấu. Stalin đã hưởng thụ lợi thế vượt trội của việc giải thoát bản thân ông khỏi “xã hội cao cấp” bằng cách diệt trừ tất cả những kẻ khác để Chủ nghĩa Bolshevik có thể cống hiến tất cả năng lực để đấu tranh chống kẻ thù.

Một lý do khác dẫn đến thất bại ở miền Đông là thành tích yếu kém của đồng minh, đặc biệt là Hungary. Cuộc kháng chiến cuối cùng chống Xô Viết ở châu Âu, ông kết luận, chỉ có thể do Đức đảm nhận vì chiến thắng trên chiến trường phải gắn kết với ý thức hệ. Do đó, chống Do Thái phải được các thành viên trong Đảng hưởng ứng trước tiên, phải trở thành trọng tâm trong cuộc đấu tranh tinh thần của họ. Quân đội cũng cần phải tập hợp lại; nếu họ không vững chắc như thành trì, người miền Đông sẽ càn quét châu Âu. Đó là một nỗ lực không ngừng tập trung vào thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ văn hóa châu Âu. “Nếu hôm nay, chủ nghĩa Bolshevik phương Đông chủ yếu nằm dưới sự lãnh đạo của bọn Do Thái, và việc bọn Do Thái cũng chi phối quốc gia tài phiệt phương Tây là sự thật, thì công tác tuyên truyền chống Do Thái của chúng ta phải bắt đầu từ điểm

này”. Đó là lý do chúng ta không thể thỏa hiệp với bọn Xô Viết. “Chúng phải bị hạ gục.”

Mặc dù diễn thuyết hùng hồn, nhưng rõ ràng sức khỏe của Hitler đang yếu dần. Bác sĩ Morell tăng gấp đôi liều tiêm hoócmon cũng như kê thêm một vài loại thuốc khác, Prostakrin, nhưng vẫn không có tiến triển đáng kể. Bản điện tâm đồ chỉ ra tình trạng suy yếu của tim. Sợ rằng chế độ ăn kiêng của bác sĩ Zabel làm trầm trọng thêm vấn đề, Morell đề nghị Führer nên thuê một đầu bếp đặc biệt.

Ngày 12 tháng Năm, Hitler trở về Wolfsschanze. Tính tự mãn của ông bị dội gáo nước lạnh vào hôm sau khi biết hai đoàn quân Đức - Italia ở Tunisia, gần 300 nghìn người, đã bị Đồng minh bắn giết. Lại thêm một thảm bại Stalingrad nữa. Một tuần sau, tin tức càng tồi tệ hơn. Chế độ của Mussolini gần như sụp đổ.

Giữa tháng Sáu, thư ký trẻ nhất của Hitler kết hôn với người hầu Junge của ông. Sau một tuần trăng mật ngắn, chú rể đến mặt trận miền Đông trong khi Traudl quay về công việc ở Wolfsschanze. “Cô quá tiêu tụy và mảnh khảnh”, là sự quan sát đầu tiên của Hitler. Cô không còn là thiếu nữ ngây thơ mới đến Văn phòng chính của Thủ tướng nữa. Công việc hàng ngày của nhóm chóp bu Quốc xã gây ra sự tuyệt vọng tò mò. Cô cố gắng giải thích một vài việc trong nhật ký của mình, sau đó nói với những người khác, đặc biệt là Hewel đáng mến, về nỗi lo âu của mình. Cô phát hiện ra rằng hầu hết mọi người đều cùng có cảm giác lo sợ và buồn rầu mơ hồ.

Tháng Sáu năm đó, Hitler thuyết phục Dara Christian trở lại. Những bài hát, câu chuyện cười và sự vui vẻ của bà thúc đẩy tinh thần mọi người. Lúc này Traudl đã không còn rụt rè và một ngày kia, cô hỏi thẳng Hitler tại sao ông rất sốt sắng khuyên mọi người lấy nhau trong khi ông không tự làm thế. Câu trả lời là ông không muốn làm cha. “Ta nghĩ con cái của thiên tài sẽ gặp khó khăn trong thế giới này. Mọi người đều kỳ vọng đứa trẻ phải là bản sao của người cha nổi tiếng và không tha thứ cho nó nếu nó là một đứa tầm thường”.

Mặc cho các cuộc phản công ở Bắc Phi, Hitler vẫn xem xét việc tấn công tổng lực vào Kursh dù bị Milch kịch liệt phản đối. Chuyên gia thiết giáp Guderian đến Berlin và tăng thêm sự chống đối. Hitler thú nhận rằng

những suy nghĩ tập trung vào cuộc tấn công này khiến ông bị đau dạ dày, nhưng trong những ngày sau đó, ông thuyết phục cả Zeitzler và Kluge tiến hành tấn công trong khi vẫn còn thời gian. Chiến dịch mang tên Citadel, trong ngày 1 tháng Bảy, Hitler triệu các tư lệnh cao cấp vào gặp. Nước Đức phải kiên trì bám trụ ở các vùng chiếm đóng hoặc thất bại. Người lính Đức phải nhận thức rõ mình sẽ đứng lên và chiến đấu đến phút cuối. Ông thừa nhận Citadel là một ván bài liều nhưng vẫn tin rằng nó sẽ thành công.

Lực lượng tấn công của Manstein ở miền Bắc bao gồm 18 sư đoàn nhưng ít hơn 1 nghìn xe tăng và 150 súng máy đủ tiêu chuẩn chiến đấu. Ở miền Nam, Tướng Model có 15 sư đoàn và chỉ 900 xe tăng. Cuộc tấn công bắt đầu vào thời gian khác thường, 3 giờ chiều ngày 4 tháng Bảy. Trời nóng và oi bức. Sấm sét gầm vang phía xa. Lúc đầu, có vẻ như quân Nga bị bất ngờ, vì lính bộ binh Nga không hề đáp trả cho đến khi trời tối. Nhưng viễn cảnh chiến thắng nhanh chóng tiêu tan khi trời mưa như trút. Trước khi trời tối, đường phố và đường ray trở thành những vũng lầy thật sự. Sau buổi sáng hôm đó, cơn mưa bất chợt biến các dòng suối thành thác nước, và binh lính phải mất 12 giờ để bắc cầu cho xe tăng.

Ngày 9 tháng Bảy, đoàn xe tăng dẫn đầu của Đức vẫn còn cách Kursk 55 dặm. Nỗi thất vọng tăng lên khi có tin lực lượng Anh-Mỹ vừa đổ bộ trong ngày 13 tháng Bảy, Hitler dừng cuộc tấn công, miễn cưỡng gửi quân chi viện, bao gồm Quân đoàn thiết giáp SS, đến miền đông châu Âu. Manstein tranh luận rằng thất bại khi tiếp tục chiến dịch Kursk sẽ đe dọa khu vực bờ biển Đen. Là một tay cờ bạc cay cú, Hitler chấp nhận mất Kursk để đổi lấy những thắng lợi lớn hơn. Nhưng Citadel trở thành một chiến dịch thất bại. Sau đó, Xô Viết nắm quyền kiểm soát miền Đông.

5

Quay lưng với miền Đông, Hitler đến miền bắc Italia để gặp Il Duce, lần thứ 13, vào ngày 19 tháng Bảy. Cuộc hội thảo, tổ chức tại Biệt thự Gaggia tráng lệ gần Feltre, nhanh chóng bắt đầu lúc 11 giờ với hai chính khách ngồi đối mặt trên hai chiếc ghế bành. Xung quanh họ là chỉ huy quân đội và chức sắc ngoại giao. Có vài khoảnh khắc im lặng lúng túng khi cả Mussolini và Hitler đều chờ đợi người kia bắt đầu. Cuối cùng, Hitler bắt đầu nói nhẹ

nhàng về tình hình quân sự và chính trị chung. Il Duce ngồi bắt chéo chân, tay đặt lên gối, trên mép một chiếc ghế quá rộng và quá sâu, kiên nhẫn lắng nghe. Sau đó, ông bắt đầu bồn chồn và ông căng thẳng che tay lên miệng khi Hitler thình lình lao vào chỉ trích sự thất bại của quân Italia.

Thỉnh thoảng, Mussolini ấn tay vào chỗ lưng bị đau; thỉnh thoảng ông sẽ thở dài như thể cam chịu nhưng mệt nhọc vì bài độc thoại ngày càng đình tai. Cố gắng giấu đi vẻ đau đớn, ông quệt trán bằng một chiếc khăn tay. Hitler không tỏ ra thông cảm, thậm chí sau khi một phụ tá thì thầm gì đó vào tai ông lúc 1 giờ kém 5, ông cũng không ngừng lặp đi lặp lại cam kết với Il Duce tiêu tụy rằng khủng hoảng có thể vượt qua nếu Italia cũng có cùng quyết tâm chiến đấu mãnh liệt như Đức. Mọi người dân Đức, ông nói, đều thấm nhuần ý chí chiến đấu. “Nếu bất kỳ ai nói với ta rằng nhiệm vụ của chúng ta có thể dành cho một thể hệ khác, ta sẽ trả lời không thể. Không ai có thể nói thể hệ tiếp theo là một thể hệ của những người khổng lồ. Đức phải mất 30 năm để phục hồi; Rome không bao giờ trở lại. Đây là tiếng nói của lịch sử.”

Đúng 1 giờ chiều, người phụ tá lại thì thầm với Hitler và những người nghe khác hình dung rằng đó hẳn phải là một thông điệp khẩn. Buổi họp đã kết thúc, ông thông báo, và bữa trưa được dọn ra. Những người Italia khác đau khổ khi nhìn Mussolini im lặng trong suốt bài diễn văn. Không một lần phản đối hay thậm chí cố gắng giải thích rằng trong vòng một tháng binh lính Italia không còn đủ phương tiện và ý chí để tiến hành phản công hiệu quả.

Năm ngày sau, Il Duce buộc phải lắng nghe một cuộc chỉ trích khác, lần này là của chính Hội đồng Phát xít Tối cao, yêu cầu phục hồi thể chế quân chủ lập hiến do Vua chỉ huy lực lượng quân đội. Cuộc bỏ phiếu diễn ra và đề nghị được thông qua với tỷ lệ 19 trên 27 phiếu. Ngày hôm sau, 25 tháng Bảy, một ngày Chủ nhật oi bức, Mussolini đến gặp Vua Victor Emmanuel III. Vị Vua dứt khoát ngưng bài tranh luận của ông, tiếp tục thật vô nghĩa; Italia đã bại trận và binh lính sẽ không chiến đấu cho chủ nghĩa Phát xít nữa. Ông yêu cầu Mussolini từ chức, sau đó tiết lộ ông đã chỉ định Thống chế Pietro Badoglio điều hành chính phủ. “Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi”, tiếng ông vang lên sau cánh cửa. Khi Mussolini bước ra khỏi biệt thự, một sỹ quan Carabinieri (lực lượng Hiến binh Italia) tiến đến ông và nói Đức Vua bổ nhiệm anh bảo vệ Il Duce. Mussolini nói rằng điều đó không cần thiết, và được dẫn đến một xe cấp cứu. Ông đã bị bắt.

Lúc 9 giờ 30 tối hôm đó, Hitler khiến các cố vấn quân sự kinh ngạc khi thông báo “Duce đã từ chức”. Chính phủ do Badoglio - kẻ thù nguy hiểm nhất của họ - điều hành. Jodl đề nghị họ không nên làm gì trước khi nhận được báo cáo chính thức từ Rome, Hitler cộc cằn đáp: “Dĩ nhiên, nhưng chúng ta phải lên kế hoạch trước. Dĩ nhiên, họ sẽ không trung thành... Nhưng dù sao cái tên đó [Badoglio] tuyên bố thẳng rằng chiến tranh sẽ tiếp tục nhưng điều đó chẳng có nghĩa lý gì hết. Họ phải nói như thế. Nhưng chúng ta cũng có thể chơi trò tương tự. Ngày mai ta sẽ gửi một người mang mệnh lệnh xuống các chỉ huy của Trung đoàn thiết giáp 3 kèm theo một biệt đội vào Rome và bắt giữ toàn bộ chính phủ, Vua - tất cả bọn cặn bã đó nhưng quan trọng nhất là gã thái tử - để tóm hết lũ tiện dân, đặc biệt là Badoglio. Và sau đó, các ông sẽ thấy bọn chúng luôn cúi, quy lụy và chỉ trong 2 hoặc 3 ngày nữa sẽ có một sự vụ khác.”

Vào buổi họp nửa đêm, Hitler chỉ thị nhiều hơn. Sư đoàn Lính dù 2 chuẩn bị nhảy xuống khu vực thủ đô. “Chúng ta phải chiếm Rome. Không ai được rời khỏi Rome, sau đó Trung đoàn Thiết giáp 3 tiến vào”. Có người muốn biết liệu có nên chiếm đóng lối thoát ra Vatican không. “Không thành vấn đề”, Hitler nói, “ta sẽ đi thẳng vào Vatican. Các ông nghĩ ta sợ Vatican sao? Chúng ta sẽ chiếm chỗ đó ngay lập tức. Tất cả bọn ngoại giao sẽ trốn trong đó. Ta không quan tâm, nếu cả lũ đều ở đó, chính ta sẽ tóm tất cả trong một mẻ lưới. Sau đó, chúng ta có thể nói chúng ta rất tiếc. Chúng ta sẽ tiếp tục chiến tranh.”

Trong sự hiện diện của các thư ký, ông cố gắng kiểm soát bản thân. “Mussolini yếu kém hơn ta nghĩ nhiều”, ông lẩm bẩm như tự nói với mình. “Chà, chúng ta sẽ không bao giờ có thể dựa vào đồng minh Italia của chúng ta và ta tin rằng chúng ta sẽ tốt hơn khi không có quốc gia vô trách nhiệm đó.”

Ông triệu tập hai người đáng tin cậy nhất trong cuộc khủng hoảng này - Goebbels và Göring . (Ông nói với các chỉ huy quân đội về Göring : “Vào thời điểm này, không ai có thể cố vấn tốt hơn Thống chế Đế chế. Trong giai đoạn khủng hoảng, Thống chế Đế chế luôn tỏ ra vững vàng, bình tĩnh. Ta

luôn nhận thấy ở giai đoạn căng thẳng nhất, ông ấy luôn hành động dứt khoát.”) Ba người gặp nhau lúc 10 giờ sáng và nửa giờ sau Ribbentrop tham gia. Hitler nghi ngờ Mussolini không tự nguyện từ chức, ông ta bị bắt giữ. Điều này có nghĩa rằng chủ nghĩa Phát xít đang gặp nguy hiểm và họ phải nắm bắt mọi cơ hội để ngăn chặn sự sụp đổ của nó. Ông nói về kế hoạch cho một sư đoàn quân nhảy dù xung quanh Rome và bắt giữ Đức Vua và gia đình cùng với Badoglio và bọn tay sai.

Sáng ngày 3 tháng Tám, thành phố Hamburg trở thành một đồng hồ cát sáng rực trong một vụ đánh bom. Hơn 6 nghìn mẫu nhà cửa, xí nghiệp và cao ốc văn phòng bị phá hủy. 70 nghìn người thiệt mạng. Hitler giận điên người, tin chắc rằng cuộc tấn công tàn bạo đó là sản phẩm của bọn Do Thái, ông kết tội những tư lệnh không quân Anh, gồm Portal và Harris, là phần tử Do Thái hoặc bán Do Thái. Về phương diện tâm lý, sự sụp đổ của Hamburg cũng mang tính hủy diệt như Stalingrad, không chỉ với thường dân mà cả những người cận kề Hitler. Goebbels trở thành “thỏ đế” sau khi chứng kiến cảnh đổ nát ở Hamburg.

Tổng Tư lệnh Không quân Đức, người vốn được xem là “bình tĩnh”, thậm chí còn mất tinh thần hơn sau vụ đánh bom. “Göring suy sụp hoàn toàn. Tay ôm lấy đầu, gục xuống bàn, ông rên rỉ những từ khó hiểu. Chúng tôi lúng túng đứng đó một lúc. Cuối cùng Göring gượng gượng và nói chúng tôi đang chứng kiến giây phút tuyệt vọng sâu thẳm nhất của ông. Führer đã mất lòng tin nơi ông.”

6

Đàm phán với kẻ thù đã trở thành một đề tài chung tại Văn phòng Ngoại giao từ khi Stalin gửi một bản đề nghị hòa bình nửa ngày sau trận chiến Stalingrad. Đô đốc Canaris (người cố gắng bí mật liên hệ với Roosevelt, thông qua nguyên Thống đốc bang Pennsylvania George Earle) tin chắc đó là một lời đề nghị nghiêm túc đến mức ông thuyết phục Ribbentrop đệ trình lên Führer. Hitler kiên quyết cấm Ribbentrop đề cập đến vấn đề đó một lần nữa, và khi vị Ngoại trưởng rút rề đề nghị họ nên giảm chương trình chinh phục châu Âu để làm vừa lòng quân Đồng Minh, Hitler nổi giận. “Hãy tin ta, chúng ta sẽ chiến thắng”, ông nói, “Thất bại vừa qua là một dấu hiệu cho thấy ta

phải cố gắng hơn nữa và đánh liều mọi thứ chúng ta có. Nếu chúng ta hành động, cuối cùng chúng ta sẽ chiến thắng.”

Với sự tự tin tuyệt đối, Ribbentrop tiết lộ điều này cho Fritz Hesse. Để an toàn, cuộc nói chuyện của họ diễn ra tại một con đường trong khu rừng gần Wolfsschanze trong một cơn giông tuyết tháng Ba. “Tất cả những gì chúng ta có thể hy vọng bây giờ”, ông nói, “là ít nhất sự phản đối của chúng ta phải nhạy cảm. Chắc chắn bọn Anh phải nhận ra đưa chúng ta vào tay Nga là công việc điên rồ”, ông yêu cầu Hesse giữ bí mật.

Vài ngày sau, họ lại đi vào rừng. “Phải có cách nào đó”, Ribbentrop nói, “để thuyết phục Anh và Mỹ. Phải chăng họ không biết rằng việc đánh bại Đức chỉ giúp ích cho Stalin và làm suy yếu sự cân bằng lực lượng ở châu Âu? Liệu có thể khiến họ nhìn thấy vị thế của họ trên thế giới sẽ được dàn xếp? Tiềm năng quân sự của Xô Viết hơn hẳn Đồng Minh phương Tây. “Liệu chúng ta có cách nào cho Anh và Mỹ thấy rằng chiến thắng của Xô Viết trái ngược với điều họ mong muốn?” Từng ở Anh nhiều năm, Hesse không nghĩ việc này khả thi. Hai nước Đồng Minh dường như không lo lắng quá mức về chiến thắng của Nga.

Một trong số nhân viên của Ribbentrop, Peter Kleist, đã tiếp tục nỗ lực cá nhân để tìm kiếm hòa bình với Nga mặc cho Hitler chỉ thị chấm dứt tất cả liên hệ với bà Kollontai, Đại sứ Xô Viết ở Thụy Điển. Người trung gian của ông là Edgar Clauss, một doanh nhân đến từ Đông Âu, thông thạo cả tiếng Nga và tiếng Đức sống ở Thụy Điển với một người vợ Thụy Điển gốc Nga. Người Đức địa phương xem ông như là “một gã khoác lác hoặc một tên gián điệp”. Sau hai buổi nói chuyện dài với nhân viên sứ quán, ngày 18 tháng Sáu, 1943, Clauss báo cáo với Kleist rằng Xô Viết đã quyết định “không chiến đấu dù chỉ một ngày hay một phút” nếu không có mối đe dọa (ni odnu minutu) nhiều hơn mức cần thiết dưới danh nghĩa lợi ích của Anh và Mỹ. Họ cảm thấy rằng Hitler, mù quáng vì tư tưởng, đã tự đẩy mình vào cuộc chiến bằng việc vận động ngầm các thế lực chủ nghĩa tư bản. Trong khi tự tin rằng Hồng Quân sẽ tránh xa Wehrmacht. Liên bang Xô Viết nghi ngờ Anh và Mỹ vì họ vẫn chưa có tuyên bố rõ ràng nào về mục tiêu chiến tranh và biên giới lãnh thổ; họ cũng không hứa hẹn điều gì cụ thể về cái gọi là Mặt trận Thứ hai ở châu Âu. Việc Anh - Mỹ đổ bộ lên châu Phi có vẻ là một nỗ lực bảo vệ lãnh thổ của họ khỏi Liên bang Xô Viết hơn là lo ngại phe Trục tấn công. Do đó, Stalin không thể gắn kết bất kỳ giá trị thật nào của những lời hứa của Roosevelt và Churchill, Clauss nói. Mặt khác, vùng

rộng lớn của Xô Viết do Hitler kiểm soát là mục tiêu có thể đàm phán, và một thỏa thuận cụ thể có thể được xác lập ngay.

Stalin chỉ muốn hai điều: bảo đảm hòa bình sẽ được giữ vững và viện trợ kinh tế. Đó là một lời đề nghị hấp dẫn vì rõ ràng rằng Clauss nhận được thông tin trực tiếp từ Xô Viết, nhưng vẫn có nguy cơ Kleist là một nạn nhân trong mảnh lưới của Xô Viết. Cuối cùng ông quyết định rằng nếu có hy vọng mong manh nhất để kết thúc chiến tranh và cứu châu Âu khỏi sự xâm lược của Xô Viết thì ông không còn lựa chọn nào khác. Sáng hôm sau, ông bay đến Berlin dự định “xưng tội” về cuộc nói chuyện lén lút của mình nhưng khi bước ra khỏi máy bay tại Tempelhof, ông lập tức bị bắt giữ vì tội thông đồng với “gã Do Thái Clauss”.

Kleist bị người kế vị Himmler, Ernst Kaltenbrunner, thẩm vấn. Ông này rất ấn tượng về lời khai thẳng thắn của Kleist. Nó nghe có vẻ thật, ông nói. Kaltenbrunner cũng tin Clauss không phải là người Do Thái, vì thế ông chỉ nhốt Kleist vào nhà giam. Thất bại tại Kursk mùa hè năm đó khiến Ribbentrop tin rằng không thể thay đổi thất bại của Đức, ông nên đối mặt với sự phẫn nộ của Führer. Ông triệu Kleist đến Wolfsschanze vào ngày 16 tháng Tư và nói, “Tôi gọi ông đến đây vì tôi muốn nghe lại câu chuyện vô lý về những gì đang diễn ra ở miền bắc. Ý tôi là cuộc gặp gỡ giữa ông và tên Do Thái ở Stockholm - trước khi nó bị lưu trữ và cất đi”. Trong vài giờ tiếp theo, hai người phân tích tỉ mỉ mọi tình tiết về những động cơ khả dĩ của điện Kremlin.

Phớt lờ lệnh cấm bàn về đàm phán của Hitler, Ribbentrop thuật lại cho Hitler nghe về cuộc nói chuyện với Kleist. Führer không nổi giận nhưng khẳng định lại rằng không bao giờ có chuyện đàm phán với Moscow; chiến tranh phải tiếp tục không ngừng cho đến khi giành được chiến thắng. Trong lúc đó, ông cho phép Kleist giữ liên lạc với Clauss và nếu điện Kremlin có bất kỳ đề xuất nào, nó phải được chuyển ngay đến Berlin.

Tại cuộc gặp của Kleist và Clauss vào đầu tháng Chín, người trung gian tỏ ra không hài lòng, ông mệt mỏi vì phải nói chuyện chính trị với những người không biết họ muốn gì. Có vẻ liên lạc với Xô Viết đã bị kẹt tại Stockholm trong 9 ngày vô vọng. Thậm chí Berlin cũng không có một lời từ chối nào!

Clauss trở lại với một tin xấu. Xô Viết, tự cao vì những chiến thắng liên tiếp trên mặt trận, sẽ không đàm phán trừ khi Đức thể hiện thành ý: chẳng hạn, sa thải Rosenberg và Ribbentrop. Kleist thành thật nói rằng Hitler

không có ý định đàm phán. Clauss không hề ngạc nhiên, ông thở dài. Người Đức không hiểu gì về đàm phán. Để làm được điều này người ta cần có kiên nhẫn và am hiểu về đối phương. Führer đều thất bại trên cả hai phương diện đó.

Bốn ngày sau, Kleist bất ngờ thấy Clauss vô cùng hăm hở. Nguồn tin của ông ở Sứ quán Xô Viết thông báo rằng Moscow vừa quyết định một bước tiến lớn! Phó Ngoại trưởng Deganovoz, nguyên Đại sứ ở Berlin, sẽ đến trong khoảng 1 tuần nữa để nói chuyện trực tiếp với Kleist. Nhưng có điều kiện: Kleist phải trở về Stockholm trước khi Dekanozov đến; và người Đức phải thể hiện dấu hiệu đồng ý trước - bằng đơn từ chức của Ribbentrop và Rosenberg - để xác nhận Kleist có đủ thẩm quyền tham gia cuộc nói chuyện này. “Giờ ông nói gì đây?” Clauss hỏi, vẻ mặt hào hứng, sốt ruột. “Chúng ta cố gắng trục vớt một con tàu chìm! Bây giờ những gì Hitler muốn là lên tàu và căng buồm ra khơi, ông ấy sẽ thoát khỏi tình thế lưỡng nan. Liệu ông ấy có làm không?”

Ngày 20 tháng Chín, Kleist báo cáo tất cả cho Ribbentrop. Như dự đoán, viên Ngoại trưởng đau lòng và giận dữ, sau tất cả những việc ông đã làm để mang lại sự thấu hiểu cho Nga và Đức, việc từ chức của ông lại là điều kiện tiên quyết cho việc đàm phán! Sau đó, sỹ quan thông tin cắt ngang với một tuyên bố trên đài phát thanh Moscow: Dekanozov sẽ đến Sofia để làm Đại sứ. Đây, Ribbentrop kêu lên, quan điểm của ông là đúng. Ngược lại, Kleist, người biết nhiều hơn về chiến thuật của Xô Viết, nói đó là xác nhận từ điện Kremlin rằng Dekanozov sẽ tham gia và sẽ xuất hiện trên lập trường trung gian cho buổi nói chuyện. Ông đề nghị họ nên trả lời bằng một tuyên bố rằng Schulenburg vừa được chỉ định làm Đại sứ Đức tại Sofia. Ribbentrop lắc đầu mạnh mẽ. Führer sẽ không bao giờ cử Schulenburg đến Sofia! Kleist kiên nhẫn giải thích rằng Stalin cũng không định cử Dekanozov. “Cả hai tuyên bố đơn thuần là hành động ra dấu, chỉ các ‘thầy bói’ mới hiểu được, ngoài ra không còn ai khác trên thế giới này.”

Ribbentrop hiểu ra, và với sự nhiệt tình mới hồi phục, ông đi ngay đến Wolfsschanze. Ông trở về lúc tối khuya, có vẻ buồn ngủ, cùng chỉ thị nghiêm cấm từ Hitler: Kleist sẽ nói riêng với Clauss rằng hiện tại ông không thể trở về Thụy Điển. “Hãy cố gắng giữ đầu mối, Ribbentrop nói. “Führer rất muốn biết Nga sẽ đi bao xa”. Ngày hôm sau, Kleist lại được triệu vào nói chuyện, lần này hoàn toàn không vui vẻ. Führer quyết định

tránh bất kỳ liên hệ trực tiếp nào với Xô Viết dù là nhỏ nhất. Kleist rời khỏi phòng trong tâm trạng chán nản. Họ đã đến rất gần thất bại.

7

Sự cự tuyệt đàm phán với Stalin của Hitler xuất hiện trong giai đoạn đáng ngờ. Trước đó 48 giờ, ngày 8 tháng Chín, ngay khi quân Đồng Minh chọc thủng phòng tuyến trên kênh đào nhỏ giữa Sicily và mũi đất của Italia, có thông báo rằng tân thể chế Italia dưới sự cầm quyền của Thống chế Badoglio đã ký thỏa thuận ngừng bắn với phương Tây. Hitler choáng váng mặc dù ông đã dự đoán trước Badoglio sẽ phản bội Đức. Nhưng ông không nghĩ rằng việc phản bội lại có thể xảy ra hèn hạ như thế.

Ngoài việc bận tâm về số phận hơn 54 nghìn binh sĩ Đức ở Sardina và Corsica, Hitler còn lo ngại rằng quân Đồng Minh sẽ thừa cơ triển khai mặt trận thứ hai; vụ đánh bom vừa qua của Anh rất đáng ngờ. Ông cũng bị ám ảnh bởi tình hình nguy cấp khác ở chiến trường miền Đông: Wehrmacht, dưới áp lực của Xô Viết, buộc phải rút khỏi Dnieper.

Lúc này, Goebbels tự hỏi khi nào họ sẽ đàm phán với Stalin. “Không phải lúc này”, Hitler nói. Thỏa thuận với Anh dễ dàng hơn. Trong tình cảnh này, họ nên dựa vào trực giác. Goebbels không đồng ý. Stalin dễ tiếp cận hơn, vì là một chính trị gia thực tế. Churchill là một tay mạo hiểm lãng mạn, rất khó để nói chuyện nhạy cảm với ông ta. “Sớm hay muộn”, Goebbels dự đoán, “chúng ta sẽ phải đối mặt với vấn đề nhân nhượng cho một kẻ thù hoặc kẻ kia. Đức chưa bao giờ gặp may trong chiến tranh trên 2 mặt trận; chúng ta không thể kéo dài việc này lâu”. “Chúng ta đã đưa ra những yêu cầu tuyệt đối vào ngày 13 tháng Tám, năm 1932 nhưng đã thất bại vì chúng”. Điều đầu tiên cần làm là thừa nhận Italia đã bại trận, và ông giục Hitler thông báo với toàn quốc về vấn đề này ngay. Người dân có quyền biết sự thật, và nghe lời động viên và khích lệ từ Lãnh tụ.

Hitler ngập ngừng đồng ý. Vào đêm 10 tháng Chín, từ boongke của mình tại Hang Sói, Hitler đọc một bài diễn văn 20 trang được ghi âm tại Berlin và phát thanh trên toàn quốc. “Niềm tin vào chiến thắng vô điều kiện của ta”, ông nói, “được hình thành không chỉ cho riêng ta mà còn cho số

phận của nhân dân”. Không một thời điểm hoặc thế lực nào có thể hạ gục người dân Đức.

Những người dùng trà cùng với Hitler sau bài diễn văn đã phẩn chấn vì biểu hiện tinh thần lạc quan của Hitler. “Tôi phải thừa nhận”, một sỹ quan thông tin của Goebbels viết trong nhật ký, “trong một lúc, tôi đã hoàn toàn say mê. Sức mạnh bí ẩn nào đến từ người đàn ông nhỏ bé này, chỉ với một ánh nhìn và cái bắt tay, sẽ khiến một người mạnh mẽ và thực tế như tôi phải bối rối!” Thậm chí như thế, những lời động viên được ông phát thanh chỉ là âm thanh rỗng tuếch đối với những thường dân đang bị cuộc không kích tàn phá và những quân sỹ trên mặt trận miền Đông đang suy sụp vì lo sợ thất bại.

Hitler cũng nhận ra chỉ những lời nói đó không thể cổ vũ tinh thần nhân dân nên đột ngột quyết định hành động quyết liệt. Ông sẽ giải cứu Mussolini đang bị giam tại một khách sạn gần đỉnh núi Gran Sasso, chóp núi cheo leo nhất của dãy Apennines cách Rome 100 dặm. Một cuộc tấn công lên dốc núi hiểm trở, lờ mờ sẽ không chỉ phải trả giá bằng thương vong mà còn đủ thời gian để cho bọn lính canh giết chết Mussolini. Nhảy dù vào một khu vực như thế là hành động khá liều lĩnh, vì thế ông quyết định dùng tàu lượn. Để triển khai hành động táo bạo này, Hitler chọn một người Áo. Chỉ huy SS Otto Skorzeny, một người Viên, thân hình to lớn, bệ vệ. Ông có những vết sẹo sâu trên mặt từ năm 14 tuổi là thành tích trong một cuộc đấu kiếm tay đôi thời học sinh và mang trong mình tinh thần của một lính đánh thuê thế kỷ XIV. Skorzeny không chỉ là một người hành động can đảm mà còn là một người khôn ngoan. Ông tin rằng hành động biệt kích phải được thực hiện bởi lực lượng nhỏ và hạn chế thương vong cả hai phía càng ít càng tốt. Lúc 1 giờ tối Chủ nhật, 12 tháng Chín, ông và 107 quân tàu lượn sau khi được chuyên chở bằng máy bay đến địa điểm giải cứu. Kế hoạch là họ hạ cánh trên một cánh đồng cỏ phẳng gần khách sạn giam giữ Il Duce, đây là một vị trí trong sơ đồ.

Mussolini đang ngồi tay chống cằm cạnh cửa sổ mở khi một chiếc tàu lượn bất ngờ xuất hiện từ từ và một chiếc dù bung ra trước khi nó đâm sầm và gây ra một tiếng động ầm ỹ cách đó 100m. Bốn hoặc năm người mặc đồ kaki tụ lại và bắt đầu lắp ráp súng máy. Mussolini không biết họ là ai, chỉ biết họ không phải người Anh. Chuông báo động reng lên, lính gác Carabinieri và cảnh sát nhanh chóng chạy ra từ doanh trại, khi những chiếc dù lượn khác bắt đầu đáp xuống. Đó là dù của Skornezy. Nhìn lên, ông thấy

Il Duce đang nhìn ông chằm chằm. “Tránh xa cửa sổ!” ông la lên và chạy vào đại sảnh.

Skorzeny và nhóm của ông đánh nhau với biệt đội lính canh, cố gắng ngăn cản chúng; sau đó ông lao lên cầu thang, phóng 3 bậc một, đến tầng tiếp theo và đá tung cửa. Mussolini đang đứng giữa phòng. “Duce”, ông nói, “Führer phải tôi đến. Ông đã được tự do!” Mussolini ôm chặt ông. “Ta biết người bạn Hitler không bao giờ bỏ rơi ta”, ông nói và rút rít cảm ơn người giải cứu. Skorzeny kinh ngạc trước diện mạo của Il Duce. Trông ông ốm yếu và léch thếch trong bộ đồ thường dân chật chội.

3 giờ sáng, họ ở trong một chiếc máy bay nhỏ hạ cánh an toàn trên cánh đồng dốc. Trong khi vui mừng vì được tự do, Mussolini đồng thời rất lo sợ. Là một phi công, ông biết cất cánh trên đường bay này nguy hiểm thế nào. Khi máy bay tăng tốc nó sẽ va mạnh vào đá và văng về phía rãnh nước. Chiếc Storch cuối cùng cũng cất cánh nhưng bánh trái của nó gần như bị kẹt trên mặt đất. Chiếc máy bay nhỏ này bắn vào không trung, sau đó đâm thẳng vào rãnh nước. Skorzeny nhắm mắt và giữ nhịp thở, chờ đợi một vụ tai nạn không thể tránh khỏi. Nhưng bằng cách nào đó, người phi công đã điều khiển máy bay khỏi bờ nhào xuống, trong tiếng reo hò và vỗ tay của những người Đức và Italia trên cánh đồng, lái nó hạ cánh an toàn xuống thung lũng.^[43]

Không ai thốt nên lời. Skorzeny đặt tay lên vai để trấn an Il Duce. Trong một giờ sau, họ hạ cánh xuống Rome, chuyển sang một chiếc mô tô Heinkel ba bánh và hướng về Viên. Họ đến nơi vào lúc khuya và được chở tới Khách sạn Imperial. Khi Skorzeny mang một bộ pijama cho Duce ông từ chối. “Ta không mặc đồ vào buổi tối,” ông nói, “và ta khuyên ông cũng nên làm thế, Đội trưởng Skorzeny”. Ông mỉm cười ranh mãnh. “Đặc biệt khi ngủ với một người phụ nữ.”

Lúc nửa đêm, điện thoại Skorzeny vang lên. Đó là Hitler, trước khi nghe tin cuộc giải cứu thành công, Hitler đã như “một con sư tử bị giam cầm, đi qua đi lại, chờ đợi bất kỳ tiếng chuông điện thoại”. Giọng ông khàn đi vì xúc động. “Ông đã thực hiện một kỳ công quân sự sẽ trở thành một phần của lịch sử”, Hitler nói, “ông đã mang ông bạn Mussolini về cho ta.”

Sau khi dừng chân tại Munich, nơi Mussolini hội ngộ với gia đình, ông và Skorzeny bay đến Đông Phổ sáng sớm ngày 14 tháng Chín. Führer đang đợi tại đường băng Wolfsschanze. Ông vui mừng ôm chặt người đồng minh

và hai người đứng nắm tay nhau. Cuối cùng, Hitler quay sang Skornezy, người thân trọng chờ đợi trước khi xuống máy bay, và cảm ơn rồi rút. Tinh thần của Đức sẽ được nâng lên không chỉ nhờ việc giải cứu Mussolini mà còn vì cách thức hành động của họ.

Hitler trông đợi Mussolini tiến hành trả thù Badoglio và chế độ bằng thế lực. Nhưng tham vọng duy nhất của Mussolini là nghỉ hưu về Romagna. Ông biết sự nghiệp chính trị của mình đã kết thúc. Tương lai duy nhất của ông là làm con tốt của Hitler, Hitler phản ứng mỉa mai và oán giận. “Bao năm nay, ta đã giải thích với các tướng lĩnh rằng Chủ nghĩa Phát xít là đồng minh vững chắc nhất của nhân dân Đức. Ta chưa bao giờ che giấu sự nghi ngờ đối với chế độ quân chủ Italia; tuy nhiên, với sự khẳng định của ông, ta không làm gì trở ngại cho công việc mà ông đang tiến hành vì lợi ích của Nhà vua. Nhưng ta phải thú nhận với ông rằng người Đức chưa bao giờ hiểu được thái độ của ông về vấn đề này”. Sau những lời dọa dẫm là một hứa hẹn - thậm chí còn đáng ngại hơn - sẽ đối xử tốt với Italia dù Badoglio phản bội nếu Il Duce gánh vác vai trò của ông trong một nền cộng hòa mới. “Chúng ta sẽ thắng chiến tranh và khi đó Italia sẽ lấy lại quyền lực của mình. Điều kiện tiên quyết là Chủ nghĩa Phát xít sẽ được tái sinh và bọn phản bội phải bị phán xét”. Nếu không, Hitler buộc phải xem Italia như kẻ thù. Đất nước này sẽ bị Đức chiếm đóng và cai trị.

Mussolini ủ rũ. Nếu không chấp nhận, nhân dân Italia sẽ phải chịu đau khổ. Từ bỏ kế hoạch nghỉ hưu, ông ban hành một thông cáo chính thức tuyên bố rằng hôm nay ông sẽ gánh vác việc chỉ huy tối cao Chủ nghĩa Phát xít Italia. Theo sau đó là 4 mệnh lệnh phục hồi những quyền lực bị Badoglio bãi bỏ, tái thiết lực lượng quân đội Phát xít, chỉ thị đảng ủng hộ Wehrmacht và điều tra hạnh kiểm của những thành viên liên quan đến phi vụ ngày 25 tháng Bảy. Hitler không còn bất kỳ ảo tưởng nào về người đồng minh. “Ta thừa nhận rằng ta đã bị lừa”, ông nói với những người trong gia đình. “Mussolini hóa ra chỉ là một kẻ tầm thường.”

Trong suốt thời gian vị khách ở lại, Hitler thổ lộ rằng ông muốn chiếm Nga. Ông chỉ nói để gây ấn tượng với Mussolini, nhưng Mussolini lại xem đó là thật và nhanh chóng hỏi chỉ thị. “ông biết không, Ribbentrop”, Hitler nói, “nếu ta chiếm Nga vào hôm nay, ngày mai ta sẽ kẹp chặt đất nước này - Ta không thể kềm chế.”

Ribbentrop vẫn cảm thấy Hitler có thể dụ lại. Tối ngày 22 tháng Chín, ông gọi cho Kleist và hỏi liệu Kleist có thể bay đến Stockholm ngày hôm

sau không. Kleist từ chối. Chuyển đi đó vô nghĩa, ông nói, nếu không có chỉ thị rõ ràng. Ribbentrop thừa nhận ông không có chỉ thị nào nhưng ra lệnh Kleist vẫn phải đi càng sớm càng tốt!

Ngày hôm sau, đến lượt Goebbels khẩn xin Hitler hãy tìm kiếm hòa bình với Anh hoặc Nga. Nhưng Hitler nói, đàm phán với Churchill là vô nghĩa vì ông ta “đây lòng căm thù và vô lý,” còn Stalin thì không thể chấp nhận yêu cầu của Đức ở miền Đông.

Vì thế, một lần nữa, trong vấn đề này, Kleist bay đến Thụy Điển, mang trong mình cảm giác giữa bức bối và chán nản. Ở Stockholm, Clauss tuyệt vọng thông báo với Kleist rằng lời từ chối chấp nhận điều kiện đàm phán của Đức vừa rồi đã biến ông thành một người không được chấp nhận tại Sứ quán Xô Viết. Đức, ông nói, đã đánh mất hy vọng cuối cùng ở miền Đông. Ông đã đúng. Mười ngày trước, Stalin đã từ chối đề nghị hòa bình của Nhật và nhanh chóng báo cáo đến Washington. Cuối tháng Mười một, Đồng Minh Lớn được thành lập.

Chương 27

“NHỮNG QUÁI VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT”

4.1943 - 4.1944

1

Đối với hầu hết dân Đức, cách đối xử của Hitler với người Do Thái không phải là vấn đề quan trọng. Họ bàng quan trước việc nhiều người láng giềng Do Thái buộc phải đeo những ngôi sao David - rốt cuộc, họ có đáng bị như thế không? Và thậm chí sau khi những người láng giềng đó bắt đầu biến mất, người ta chỉ nghĩ họ bị trục xuất. Tránh để tâm đến những lời đồn cấm kỵ là một giải pháp thông minh khi sống trong đất nước nơi người dân sẽ bị xử tử nếu nghe đài phát thanh nước ngoài.

Rất ít người biết về các trung tâm giết chóc. Tất cả trại đều ở Ba Lan và mỗi trại được bao quanh bởi những cánh đồng hoang rộng hàng dặm, với lời cảnh báo bất cứ ai vượt qua sẽ bị bắn ngay lập tức. Để bảo mật, quy trình chuyển từ trục xuất sang hành quyết không những được thực hiện nhanh chóng mà nó còn bọc trong một lớp ngôn từ đầy ẩn ý; chiến dịch toàn diện được xem là “giải pháp đặc biệt”; các trại tập trung được mô tả là khu “Đông”; mỗi căn cứ gọi là trại lao động, trại tập trung, khu quá cảnh hoặc trại PW (trại Tù binh); phòng khí gas và lò hỏa thiêu gọi là “phòng tắm” và “nhà xác”.

Các tin đồn về hành động tàn bạo được khóa lấp bằng những lời nói dối. Khi một viên chức đặc biệt của Đảng Quốc xã, Hans Lammers, báo cáo với Himmler rằng rất nhiều người Do Thái đã bị hành quyết, viên Thống chế kịch liệt phủ nhận, ông giải thích rằng cái gọi là Giải pháp Cuối cùng, do Führer ban hành thông qua Heydrich, đơn thuần là hành động kế thừa chiến dịch di tản dân Do Thái. Trong quá trình này, có vài người không may chết do bệnh tật hay bị máy bay kẻ thù tấn công - và một số người Do Thái, ông thừa nhận, đã bị giết trong các cuộc nổi loạn để răn đe. Himmler cam đoan với Lammers rằng phần lớn người Do Thái đã “an cư”

trong những trại ở miền Đông, ông đưa ra những bức ảnh chụp cảnh họ đang làm việc để đóng góp cho chiến tranh như thợ đóng giày, thợ may, và những công việc tương tự. “Đây là mệnh lệnh của Führer,” Himmler nhấn mạnh. “Nếu ông tin tưởng thì phải hành động, sau đó hãy nói với Führer và tôi tên của những người lập báo cáo”. Lammers từ chối tiết lộ bất kỳ điều gì và biết được nhiều tin tức hơn từ chính Hitler. Hitler đưa ra những thông điệp tương tự. “Về sau, ta sẽ quyết định dân Do Thái bị dẫn đến đâu”, ông nói, và bảo đảm - “nhưng trong lúc này, chúng sẽ được chăm sóc cẩn thận.”

Trong khi một số người thân cận nhất với Hitler thật sự không biết điều gì đang diễn ra ở miền Đông, những người khác lại tự lừa dối bản thân, vờ rằng họ không biết gì về sự thật khủng khiếp đó. “Đừng để ai nói với bạn rằng anh ta không biết gì cả”, Hans Frank viết, gộp cả bản thân trong lời cáo buộc. “Mọi người đều cảm thấy có điều gì đó vô cùng sai trái trong hệ thống, thậm chí nếu chúng tôi không biết chi tiết. Chúng tôi không muốn biết! Hệ thống quá thoải mái, chúng tôi có thể giúp đỡ gia đình hưởng thụ lối sống vương giả, và tin rằng mọi việc đều đang đúng đắn.”

Đó là chính người vừa mới kể với thuộc cấp rằng họ đều là đồng phạm trong việc trừ khử dân Do Thái, thật không thú vị gì, “việc đó là cần thiết vì lợi ích của châu Âu”. Với tư cách là người đứng đầu Generalgouvernement ở Ba Lan, Frank biết rõ Hitler trực tiếp ra lệnh. Nhưng người dân Đức vẫn tin rằng Hitler không tham gia vào hành động tàn bạo này. “Giờ đây mọi người đều mong mỗi hy vọng Führer không biết gì về những việc này, Hitler không thể biết, nếu không ông đã phải có hành động nào đó”.

Những người trong gia đình Hitler không thể tưởng tượng chính Chú Adi lại ra lệnh tiêu diệt người Do Thái. Thật không tin nổi. Chẳng phải cả Schmuntt và Engel đã thuyết phục thành công Führer cho phép một số lớn sỹ quan Wehrmacht gốc Do Thái được giữ chức vụ của họ sao? Kẻ thủ ác chỉ có thể là Bormann hoặc Himmler, hành động sau lưng Hitler. Nhưng hai người này chỉ là mặt vụ trung thành của Hitler. Chỉ có riêng Hitler hoạch định Giải pháp Cuối cùng và chỉ có ông có thể ra lệnh thi hành. Không có Hitler, sẽ không có Giải pháp Cuối cùng, ông tin rằng mình sẽ thoát khỏi chuyện này nếu nó được xem là chuyện đã rồi. Sẽ có đe dọa trừng phạt nhưng trí nhớ của con người rất ngắn. Liệu hôm nay ai còn nhớ về bản án gay gắt dành cho người Thổ Nhĩ Kỳ vì đã tàn sát 1 triệu người Armenia trong Thế chiến I?

Trong một cuộc nói chuyện bí mật vào ngày 19 tháng Sáu, 1943, Führer chỉ thị Himmler tiến hành đày ải người Do Thái đến miền Đông “bất chấp mọi sự náo động có thể xảy ra trong vòng 3 hoặc 4 tháng sắp đến”. Nó phải được thực hiện “một cách cứng rắn”. Trong khi những từ này không thể thuyết phục những người trong gia đình tin rằng Hitler là một kẻ sát nhân hàng loạt, thì những từ ngữ ấy đối với Bormann lại thể hiện rõ điều đó. Sau khi tự hào thừa nhận rằng mình đang thanh lọc nước Đức khỏi chất độc Do Thái, ông nói “Đối với chúng ta, đó là một quy trình tẩy uế cần thiết, chúng ta phải theo đuổi đến cùng và nếu không có nó chúng ta sẽ ngạt thở và bị tiêu diệt”. Chẳng phải lúc nào ông cũng công bằng tuyệt đối khi đối xử với người Do Thái. “Vào đêm chiến tranh, ta đã đưa ra cảnh báo cuối cùng, nếu phát động một cuộc chiến nữa, chúng sẽ không được tha thứ, ta sẽ quét sạch bọn sâu bọ này ra khỏi châu Âu, một lần và vĩnh viễn. Chúng đáp trả cảnh báo này bằng tuyên bố chiến tranh và xác nhận rằng trên thế giới, bất cứ nơi nào có dân Do Thái, nơi đó cũng sẽ có kẻ thù không đội trời chung với Đảng Quốc xã Đức. Đúng, chúng ta đang phẫu thuật khối u Do Thái; và thế giới tương lai sẽ mãi mãi biết ơn chúng ta.”

Trong 380 nghìn người Do Thái bị nhốt trong khu Do Thái Warsaw, trừ 70 nghìn người, số còn lại đều bị đày đến những trung tâm hủy diệt trong một chiến dịch không vấp phải phản kháng. Tuy nhiên, trong lúc này, những người còn lại đã nhận ra trục xuất đồng nghĩa với cái chết. Với suy nghĩ này, các đảng chính trị Do Thái trong các khu Do Thái cuối cùng đã giải quyết mâu thuẫn, liên kết với nhau để dùng vũ lực chống lại những chuyển trung chuyển tiếp theo. Himmler bất ngờ khi họ làm thế, sau đó ông ra lệnh hủy diệt toàn bộ khu Do Thái Warsaw. Lúc 3 giờ sáng, ngày 9 tháng Tư, năm 1943, hơn 2 nghìn bộ binh Waffen SS - cùng với thiết giáp, súng phóng hỏa, và đội chất nổ - tấn công vào khu tập trung, họ trông đợi một cuộc chinh phục nhẹ nhàng, chỉ vấp phải sự bắn trả quyết liệt của 1,5 nghìn tay súng được trang bị vũ khí, do vận chuyển lên vào khu tập trung từ trước: vài súng máy hạng nhẹ, lựu đạn, khoảng 100 súng trường và súng cạcbin, vài trăm súng lục, súng ổ quay, và lựu đạn làm từ chai thủy tinh. Himmler kỳ vọng cuộc chiến sẽ kéo dài ba ngày nhưng trước khi trời tối lực lượng của ông đã phải rút lui. Cuộc chiến đơn phương tiếp tục ngày qua ngày gây ra sự hoang mang cho tư lệnh SS, Tướng Juden Stroop, người không hiểu tại sao “bọn rác rưởi, mọi rợ” này không từ bỏ một sứ mệnh vô vọng, ông báo cáo rằng, mặc dù người của ông đã bắt giữ “một số lượng

đáng kể bọn Do Thái hèn nhất bẩm sinh,” nhưng hành động ngày càng khó khăn. “Lần này đến lần khác, từng nhóm chiến đấu mới gồm 20 đến 30 tên Do Thái, cùng với một nhóm đàn bà, lại đẩy lên một đợt kháng cự mới”. Bọn đàn bà, ông ghi chú, có một thói quen là thỉnh thoảng ném ra những quả lựu đạn mà chúng giấu trong quần lót.

Ngày thứ năm, Himmler ra lệnh quét sạch khu tập trung “một cách thảm khốc nhất, kiên quyết không nhân nhượng”. Stroop quyết định thực hiện điều này bằng việc đốt từng khối nhà trong toàn bộ khu Do Thái. Bọn Do Thái, ông báo cáo, cố thủ trong các tòa nhà bốc cháy đến phút cuối cùng trước khi nhảy xuống đường phố từ các Tà cao. “Dù gãy xương, bọn chúng vẫn cố lết qua đường đến những tòa nhà chưa bị đốt... Bất chấp nguy hiểm bị thiêu sống, bọn Do Thái và bọn cướp thà quay trở lại đám lửa hơn là bị chúng ta bắt.”

Những người phòng thủ chiến đấu trong 2, 3 tuần với tinh thần anh hùng liều lĩnh. Cuối cùng, ngày 15 tháng Năm, việc bắn trả từ những ổ Do Thái kháng chiến cuối cùng trở nên rời rạc, ngày hôm sau, Tướng Stroop phá hủy hội đạo Do Thái Tlomacki, trong khu vực Aryan ở Warsaw, để ăn mừng cuộc chiến kết thúc. Đúng 4 tuần, quân đội Do Thái bé nhỏ đã cầm chân binh lính vũ trang tinh nhuệ đến khi người cuối cùng bị giết hoặc bị thương. Trong 56.065 người bị bao vây, 7 nghìn bị bắn chết tại chỗ; 22 nghìn bị đưa đến Treblinka và Lublin; những người còn lại bị đày đến trại lao động. Phía Đức có 16 người chết và 85 người bị thương. Điều quan trọng hơn cả là khái niệm về sự hèn nhất Do Thái của Hitler đã hoàn toàn sai lầm.

2

Đầu tháng Sáu, Giáo hoàng Pius XII bí mật nói chuyện với Hồng y Đoàn về việc tiêu diệt người Do Thái. “Mọi điều chúng ta nói về vấn đề này, và tất cả lời phát biểu chính thức của chúng ta phải được cân nhắc cẩn thận. Chúng ta có thể khiến tình hình tồi tệ hơn”, ông không nói thêm một lý do nữa khiến họ phải thận trọng tiến hành, vì ông nghĩ chủ nghĩa Bolshevik còn nguy hiểm hơn Quốc xã nhiều.

Giáo hội, dưới sự dẫn dắt của Giáo Hoàng, đã cứu vớt cuộc sống của nhiều người Do Thái hơn bất kỳ nhà thờ, tổ chức tôn giáo và tổ chức cứu trợ nào cộng lại, và hiện đang chứa hàng nghìn người Do Thái trong các tu viện, nhà tu kín và bản thân thành phố Vatican. Người Anh và Mỹ, mặc dù tuyên bố hùng hồn, nhưng chỉ dành rất ít nơi ẩn náu cho người Do Thái bị khủng bố. Tuyên ngôn Moscow trong năm đó - được Roosevelt, Churchill và Stalin ký kết - liệt kê các nạn nhân của Hitler bao gồm người Ba Lan, người Italia, người Pháp, người Hà Lan, người Bỉ, người Na Uy, người Xô Viết và người Crete. Bằng thủ thuật đơn giản chuyển những người Do Thái ở Ba Lan thành người Ba Lan, và cứ thế, Giải pháp Cuối cùng bị lạc trong sự phân loại chung về chủ nghĩa khủng bố Quốc xã của Anh - Mỹ - Xô.

Trong khi lực lượng Đồng Minh luôn do dự đối mặt với vấn đề tàn sát người Do Thái, những quốc gia khác đều hành động trung thực và dũng cảm: người Đan Mạch, bất chấp sự chiếm đóng của Đức, vận chuyển 6,5 nghìn người Do Thái đến Thụy Điển; người Phần Lan, đồng minh của Hitler, cứu giúp gần 4 nghìn người Do Thái; và người Nhật, một đồng minh khác, đã cung cấp chỗ ẩn náu tại Mãn Châu cho gần 2 nghìn người Do Thái châu Âu.

Nhưng người cố gắng nhất để ngăn cản hành động tàn bạo ở miền Đông là một luật sư Đức 34 tuổi, người làm việc cho Hitler. Konrad Morgen, con của một nhà thầu đường sắt, thấm nhuần đạo đức luật pháp từ khi còn đi học, thậm chí khi là một trợ lý thẩm phán SS ông vẫn thẳng thắn phản đối hành động sai trái của những người thực thi pháp luật. Sự phán xét của ông, dựa vào những bằng chứng xác thực, khiến cấp trên tức điên đến mức Morgen bị đẩy ra sư đoàn SS tiền tuyến như một sự trừng phạt. Vì danh tiếng xuất sắc của ông, năm 1943 ông được chuyển đến Văn phòng Tội phạm Tài chính của SD để ông tránh xa vấn đề chính trị. Đầu mùa hè, ông được giao nhiệm vụ điều tra để làm sáng tỏ tình hình tham nhũng kéo dài tại trại tập trung Buchenwald. Người chỉ huy, Karl Koch, bị nghi ngờ cho phép dân thường thuê những người lao động trong trại tập trung, bòn rút nguồn cung thực phẩm, tóm lại, điều hành trại tập trung vì lợi ích cá nhân. Cuộc điều tra trước đó đã không thể kết tội Koch khi có một nhóm nhân chứng điều hành ủng hộ sự vô tội của hắn.

Morgen đến Weimar vào tháng Bảy, âm thầm bắt đầu việc điều tra. Ông bất ngờ phát hiện ra trại tập trung, nằm trên ngọn đồi phía trên Weimar, trong một quang cảnh tuyệt đẹp. Kho quân sự sạch sẽ và mới được sơn; đất

trồng cây cỏ và hoa. Những tù nhân trông khỏe mạnh, rậm nắng và được ăn uống đầy đủ. Họ thích dịch vụ thư tín thường xuyên, thư viện lớn trong trại có những quyển sách ngoại văn. Có một vài buổi biểu diễn, phim, cuộc thi thể thao và thậm chí là một nhà chứa. Khi Morgen tìm hiểu sâu hơn, ông phát hiện việc tham nhũng tại Buchenwald bắt đầu với sự tràn vào của người Do Thái sau Đêm Thủy tinh. Thật không may, càng biết nhiều sự thật về Koch, ông càng khó tiếp cận bằng chứng. Ông phát hiện ra rằng những tù nhân biết về vụ tham nhũng đều đã chết. Từ những hồ sơ của họ, ông khám phá ra ngày tử vong cách đây 1 năm và trong mỗi trường hợp lại có một lý do khác nhau. Nghi ngờ họ bị giết, ông ra lệnh điều tra nhưng mật vụ đặc biệt của ông không thể tìm thấy một dấu vết nào và từ chối tiếp tục tìm kiếm.

Một người bình thường sẽ từ bỏ việc điều tra, nhưng niềm tin chắc chắn rằng tội ác đang diễn ra của Morgen lớn đến mức ông quyết định tự mình khám phá. Ông đến ngân hàng địa phương và giả vờ được Hitler phái đến để kiểm tra tài khoản của Koch. Sự kiên trì của ông đã có thành quả. Tại 1 ngân hàng, ông tìm ra bằng chứng không thể chối cãi rằng Koch đã biến thủ 100 nghìn mark. Bằng chứng giết người cuối cùng đã xuất hiện khi Morgen đào bới sâu hơn vào biên bản nhà tù và phát hiện ra những người làm chứng đã bị dẫn đến một xà lim bí mật và bị hành quyết.

Trang bị một vali chất đầy ghi chép và lời khai, Morgen đến Berlin. Cấp trên của ông, Trưởng đội cảnh sát hình sự, tái nhợt khi trông thấy bằng chứng. Ông này thực tâm không muốn Morgen thực hiện nhiệm vụ quá nghiêm túc như thế và vội vã chuyển Morgen đến Kaltenbrunner. Người kế vị Heydrich cũng kinh ngạc không kém - hoặc ra vẻ thế - và nói: “Đó không phải là công việc của tôi. Hãy mang đến cho cấp trên của ông ở Munich”. Morgen ngoan ngoãn mang những bằng chứng đến tổng hành dinh của Thống chế, tại đây ông bị từ chối gặp mặt. Với sự giúp đỡ của một thành viên, Morgen tiến hành phác thảo một bức điện tín cẩn thận để tóm tắt về vụ việc này. Bằng cách nào đó, nó đã vượt qua được hàng rào hành chính quan liêu và khiến Himmler chú ý. Hầu hết mọi người đều ngạc nhiên khi Himmler trao cho Morgen toàn quyền tiến hành chống lại Koch, vợ ông ta và bất kỳ ai liên quan đến việc tham nhũng này.

“Sự tàn nhẫn vẫn có một trái tim nhân đạo.”

- William Blake

Trong những quan chức cấp cao của Quốc xã không có nhân vật nào nhiều mâu thuẫn hơn Heinrich Himmler. Nhiều người ấn tượng vì vẻ duyên dáng và lịch thiệp của ông, vì tính khiêm tốn trong hội họp, vì sự biết điều của ông. Những nhà ngoại giao mô tả ông là một người chín chắn. Đối với Tướng Hossbach, ông là tinh thần ma quỷ của Führer, lạnh lùng, đầy toan tính, “kẻ vô liêm sỉ nhất trong Đệ tam Quốc xã”. Với Max Amann, ông là “một dạng Robespierre (Nhà lãnh đạo cách mạng Tư sản Pháp năm 1789) hoặc một gã thầy tu dòng Tên đáng bị hỏa thiêu. Điều khiến ông trở thành điểm gở với Carl Burckhardt, nguyên cao ủy Liên minh quốc gia của Danzig, chính là “khả năng tập trung vào những điều nhỏ nhặt, sự tận tâm vun vật và phương pháp luận vô nhân đạo của ông; ông ta có cảm xúc của một con rô bốt”. Với cô con gái nhỏ Gudrun, ông là một người cha tuyệt vời. “Những gì có thể nói về Papi (cha) của tôi”, cô nói, “những gì có thể viết về ông trong tương lai là: ông là cha tôi, một người cha tuyệt vời nhất mà tôi từng có, tôi đã yêu ông và vẫn sẽ như thế.”

Hầu hết những thuộc cấp đều xem Himmler là một thủ trưởng niềm nở, ân cần với ý thức dân chủ sâu sắc. Ông chơi bài skat với thư ký, đá bóng cùng sỹ quan hậu cần và phụ tá.

Mẫu chốt của tính cách khó hiểu này không hình thành từ lúc trẻ. Ông xuất thân từ một gia đình trung lưu lương thiện vùng Bavaria và được đặt tên học sinh yêu quý nhất của cha mình, Hoàng tử Heinrich von Wittelbach. Himmler trẻ không chống đối Do Thái nhiều hơn hay ít hơn những người bạn Bavaria cùng lớp và theo nhận xét về người Do Thái của ông trong nhật ký, họ là những người tin tưởng mù quáng vào công bằng hơn là kẻ phân biệt chủng tộc. Ông có vẻ là một sản phẩm dễ dự đoán của nền giáo dục và đào tạo Bavaria - một viên chức trẻ đầy triển vọng, tỉ mỉ và điều độ.

Năm 1922, lúc 22 tuổi, Himmler là một thanh niên theo chủ nghĩa quốc gia gương mẫu với khuynh hướng chống Do Thái và tin vào viễn cảnh lãng mạn về cuộc sống quân đội. Năm đó, ông viết bài thơ trong nhật ký, hé lộ ước mơ hy sinh vì đại nghiệp của mình:

Mặc dù chúng có thể làm bạn đau đớn,

Hãy chiến đấu, phản kháng, kiên trì.

Dẫu bạn có thể hy sinh,

Nhưng hãy giữ vững ngọn cờ bay cao.

Không có gì lạ khi một thanh niên với thiên hướng như thế lại không bị hấp dẫn bởi học thuyết của Quốc xã và nhà lãnh đạo uy tín của nó; là một viên chức mẫu mực và trung thành bẩm sinh, Himmler là người hoàn hảo cho sự nghiệp của Quốc xã. Nước da ngăm, vóc người tầm thước phẳng phất nét phương Đông, ông cuồng tín tin rằng người Đức lý tưởng phải là người Bắc Âu, và như người thầy của mình, ông thích làm việc với những thuộc cấp cao lớn, tóc vàng, mắt xanh.^[44]

Là người có quyền lực cao thứ hai trong Quốc xã, chỉ đứng sau Hitler, ông vẫn khiêm tốn và tận tâm. Được một giáo dân sinh ra và nuôi lớn, giờ đây ông lại tàn nhẫn tấn công Giáo hội và hết lòng tái thiết SS theo nguyên tắc của Chúa bằng cách siêng năng sao chép “tám gương phục tùng và tinh thần rèn luyện của Ignatius Loyola.”

Bị hàng triệu người khiếp sợ, nhưng ông lại run rẩy trước Hitler, người khiến ông cảm thấy như một cậu học sinh chưa làm bài tập về nhà. Giống như Führer của mình, Himmler cũng thờ ơ với vật chất, không giống như Göring và những người khác, ông không bao giờ dùng chức quyền để tư lợi. Ông sống cuộc đời giản dị, tiết kiệm, ăn thanh đạm, uống rượu vang và hạn chế mỗi ngày chỉ dùng 2 điếu xì gà. Ông có một căn hộ ở Tegernsee cho vợ và con gái, một căn nữa ở Königsee cho thư ký riêng của ông, Hedwig Potthast, người sinh cho ông một con trai và một con gái. Là người có trách nhiệm, ông chu cấp đầy đủ cho mỗi gia đình nhưng không giữ gì nhiều cho bản thân.

Một vài học thuyết của ông lập dị đến mức thậm chí những thuộc hạ trung thành nhất cũng khó chấp nhận: nguồn gốc vũ trụ băng giá, hiện tượng từ tính, phép chữa vi lượng đồng căn, thuật thôi miên, thuyết ưu sinh tự nhiên, giác quan thứ sáu, chữa bệnh tâm linh và phép phù thủy.

Trong khi Hitler trao cho ông rất nhiều quyền lực, Führer lại không muốn liên quan cá nhân đến ông. “Ta cần những thuộc hạ như thế”, ông nói với Schaub, “nhưng ta không thích họ”. Hitler tiến xa hơn khi ra lệnh cho phụ tá riêng, Schulze, một đội trưởng SS, không được phép thông báo cho cấp trên danh nghĩa của ông các buổi thảo luận quân sự hàng ngày.

Trong lúc đó, ông cho vị Thống chế chịu trách nhiệm về toàn bộ chiến dịch mà ông tâm đắc nhất, Giải pháp Cuối cùng. Từ đầu, Himmler đã vương vào lời nguyên của Hitler, ông luôn là người của Hitler, là môn đệ và

công cụ của Hitler. Ngoài ra, Himmler còn là hình mẫu của Đảng Quốc xã, vì ông là một đảng viên mẫn cán, chuyên nghiệp, ông là cánh tay phải trung thành của Hitler, người trở thành một tên sát nhân hàng loạt bằng cách điều khiển hiệu quả một sát thủ chuyên nghiệp từ xa.

Himmler vẫn giữ tính đa cảm. “Tôi thường sẵn được hươu nai”, ông tâm sự với bác sĩ riêng, “nhưng tôi phải nói với ông rằng tôi bị lương tâm cắn rứt mỗi lần nhìn vào ánh mắt đã chết của nó”, ông liền lĩnh thông đồng với Thống chế Milch cứu sống 14 nghìn nhân công lành nghề Do Thái tại Hà Lan. Ông cũng giải phóng người mẹ của một Đại tá Không quân Đức khỏi trại tập trung Ravenbruck, bà không đồng ý từ bỏ tín ngưỡng như một thành viên của hội Nhân chứng Jehovah.^[45] Ông đã làm thế bất chấp Milch đe dọa sẽ không bao giờ nói chuyện với ông.

Có một lần, ông trả tự do cho một kẻ đào ngũ; lần khác, tha thứ cho một viên chức đã viết bài phê bình gay gắt cách đối xử của SS đối với người Ba Lan. Nhưng tính trọng danh dự của ông ngăn cấm ông thương hại cho chính máu thịt của mình. Khi một người cháu trai, một sỹ quan SS, bị kết tội đồng tính, ông lập tức ký lệnh đày anh ta đến trại trừng phạt. Trong thời gian giam cầm, người thanh niên vẫn có hành vi tình dục đồng giới và người chú đã ra lệnh hành quyết. Rolf Wehser, thẩm phán SS, thỉnh cầu khoan hồng nhưng Himmler từ chối. “Tôi không muốn bất kỳ ai nói tôi dễ dãi hơn vì đó là cháu trai tôi”. Chính Hitler là người đã bãi bỏ lệnh tử hình này.

Dưới sự giám sát của Himmler, công việc của các trung tâm giết chóc đạt đến đỉnh điểm hiệu quả vào mùa thu năm 1943. Tại Auschwitz, những người bị chọn diễu hành đến các phòng khí gas, không biết về số phận của họ. Tuy nhiên, tại Treblinka, hầu hết người Do Thái đều biết họ sẽ chết, họ khóc và cười vì bị sốc. Lính gác giận dữ quát roi vào họ; những đứa trẻ cản trở người phục vụ cạo đầu của mẹ chúng sẽ bị đập vào tường.

Suy nghĩ chống lại lệnh giết người chưa bao giờ xuất hiện trong đầu của những kẻ hành hình. “Tôi chỉ có thể nói Jawohl (Tất nhiên)”, Hoss, chỉ huy của Auschwitz, thừa nhận sau này. “Tôi chưa bao giờ nghĩ là mình phải chịu trách nhiệm, ông biết đấy, ở Đức, mọi người đều biết nếu một điều gì sai trái, thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm”. Những người hành hình cũng không bao giờ thắc mắc liệu những người Do Thái có đáng bị như thế không; “Ông không thấy sao, quân SS chúng tôi không bao giờ nghĩ về

việc đó, suy nghĩ đó chưa từng xuất hiện... Chúng tôi được huấn luyện để tuân thủ mệnh lệnh, không cần suy xét, suy nghĩ kháng lệnh chưa bao giờ xuất hiện trong bất kỳ ai, và nếu tôi không làm, sẽ có người khác thực hiện việc đó”. Ngoài ra, những người tham gia vào việc hành quyết được huấn luyện rất nghiêm khắc “đến mức họ phải bắn cả anh em ruột nếu lệnh là thế. Mệnh lệnh là trên hết.”

Những năm đầu, Himmler cấm bất kỳ ai trong tổ chức của ông hành động độc lập chống lại người Do Thái. “Các tư lệnh SS phải nghiêm khắc nhưng không được cứng nhắc”, ông chỉ thị một Thiếu tá SS. “Trong công việc, nếu các ông gặp phải những tình huống mà một tư lệnh vượt quá quyền hành hoặc tỏ ra không thể kiềm chế, hãy can thiệp ngay lập tức. Nếu động cơ là vị kỷ, tàn bạo hoặc tình dục, phải áp dụng việc trừng phạt vì tội giết người hoặc ngộ sát”. Không nghi ngờ tại sao ông trao quyền Morgen đem chỉ huy trại Buchenwald ra xét xử.

Huấn luyện binh lính nghiêm khắc nhưng không cứng nhắc là một trách nhiệm khó khăn của Himmler, ông nỗ lực thực hiện bằng cách chuyển SS thành một nhóm hiệp sĩ với khẩu hiệu: “Trung thành là vinh dự”. Vì thế, ông thẩm nhuần SS, không chỉ tư tưởng chủng tộc thượng đẳng mà còn với tính cách nghiêm khắc về sự trung thành, tình đồng đội, trách nhiệm, nghĩa vụ, niềm tin, sự cần cù, tính chân thành và tinh thần hào hiệp, SS, một bộ phận tinh anh trong đảng, cũng là bộ phận tinh anh trong Dân tộc Đức, vì thế, là bộ phận tinh anh của cả thế giới. Himmler hy vọng tạo ra một Thế hệ Mới, “tốt hơn và quý giá hơn những gì thế giới từng biết”. “Dù đó là một bữa ăn tối hay một cuộc tuần hành, dù có quan khách hay không, tôi nhấn mạnh các anh phải chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất, vì tôi muốn SS là một hình mẫu đẳng cấp ở mọi nơi, thể hiện sự lịch thiệp và chu đáo nhất đến tất cả các bạn bè Đức khác”. Quân SS của ông phải là hình mẫu của sự ngăn nắp. “Tôi không muốn thấy bất kỳ một chiếc áo vest trắng nào có một vết bẩn dù là nhỏ nhất”. Ngoài ra, họ còn phải uống như những quý ông, “hoặc sẽ được đưa một khẩu súng và yêu cầu tự kết liễu.”

Họ phải trở thành quý ông, dù nhiệm vụ của họ có tàn bạo đến đâu. Luôn tâm niệm điều này, Himmler triệu các tướng lĩnh SS đến Posen vào ngày 4 tháng Mười một, năm 1943. Mục đích chính là mở rộng số người liên quan đến việc hành quyết người Do Thái. Những tin đồn dai dẳng về hành động khủng bố trong các trại tập trung, đang gây ra lo lắng và khiếp

sợ trong nhóm trung thành nhất với Führer. Giờ đây sự thật đã bị rò rỉ, ông quyết định lôi kéo đảng và quân đội vào Giải pháp Cuối cùng.

Bằng cách khiến họ trở thành những kẻ đồng mưu, ông buộc họ phải chiến đấu đến phút cuối. Chiến tranh gần như thất bại, nhưng việc này sẽ khiến ông có thêm thời gian để hoàn thành tham vọng chính. Nếu tình hình tồi tệ hơn nữa, ông sẽ bắt hàng triệu dân Do Thái cùng chết.

Bài diễn văn với SS chỉ là bước đầu tiên trong chuỗi bài thuyết giảng của Himmler, nhằm đến những nhà lãnh đạo quân chúng và sỹ quan Wehrmacht. Ông phải thuyết phục SS rằng việc thi hành công việc khó chịu này không mâu thuẫn với nguyên tắc cao nhất của tổ chức, ông muốn nói chuyện thẳng thắn với họ, về một vấn đề quan trọng. “Việc này phải được đề cập hoàn toàn cởi mở một lần giữa chúng ta, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ nói ra ngoài. Tôi muốn nói đến việc di tản dân Do Thái, việc tiêu diệt chủng tộc Do Thái. “Chủng tộc Do Thái phải bị hành quyết”, một đảng viên nói, “điều này rất rõ ràng, trừ khử bọn Do Thái nằm trong chương trình của chúng ta - và chúng ta đang làm việc đó, tiêu diệt chúng.”

Chúng ta có quyền sống đạo đức, chúng ta có trách nhiệm với nhân dân, khi hủy diệt chủng tộc muốn tiêu diệt chúng ta. Nhưng chúng ta không có quyền làm giàu cho bản thân với một tấm áo da, một chiếc đồng hồ, một đồng mark, một điều xì gà hoặc bất kỳ thứ gì. Bởi vì chúng ta phải tiêu diệt bọn vi khuẩn, chúng ta không muốn cuối cùng bị nhiễm vi khuẩn đó hoặc chết vì nó. Chúng ta phải đốt chúng, dù dưới bất kỳ hình thức nào. Chúng ta có thể nói chúng ta đã hoàn thành trách nhiệm khó khăn nhất vì tình yêu dân tộc. Và tinh thần của chúng ta, linh hồn của chúng ta, phẩm chất của chúng ta sẽ không phải chịu tổn thương vì điều đó.”

Hai ngày sau, Himmler nói chuyện với giọng điệu tương tự cho một nhóm Khu bộ trưởng và Thống chế. “Câu nói ‘Bọn Do Thái phải bị tiêu diệt’ chỉ với vài chữ, thừa các ông, có thể thốt ra rất dễ dàng. Nhưng công việc khó khăn và khắc nghiệt nhất chính là điều câu nói này yêu cầu những người thi hành nó”. Rõ ràng những thánh giả của ông sắp phải nghe những điều mà họ cố bịt tai trong suốt nhiều tháng qua. “Tôi yêu cầu các ông chỉ lắng nghe và không bao giờ nói về những điều ta nói trong phạm vi này. Khi có câu hỏi, ‘Phụ nữ và trẻ em sẽ ra sao?’ Tôi quyết định sẽ thực hiện một giải pháp triệt để. Tôi không cho phép con cái chúng sống sót để rồi trả thù con cháu chúng ta. Quyết định khó khăn đã được đưa ra - *bọn chúng phải biến mất hẳn trên mặt đất.*”

Ông nói, đây là nhiệm vụ nặng nề nhất của SS. “Nó được tiến hành, - tôi nghĩ tôi có thể nói, - mà không cần binh sĩ và tướng lĩnh phải chịu một tổn thương dù nhỏ nhất về mặt tinh thần và tâm hồn”. Họ vẫn là những người hùng dù thực hiện sát nhân hàng loạt. Sự im lặng đè nặng khán phòng, “ông nói”, Baldur von Schirach nhớ lại, “một cách lạnh lùng về việc tiêu diệt đàn ông, đàn bà, và trẻ em, nhưng một doanh nhân nói về bản cân đối tài chính. Không một chút cảm xúc trong bài diễn văn”.

Sau khi trình bày những khó khăn của nhiệm vụ kinh hoàng này, Himmler kết thúc vấn đề. “Bây giờ các ông đã biết rõ mọi điều, các ông phải giữ kín. Có lẽ sau này, chúng ta sẽ xem xét điều gì sẽ được công bố với nhân dân Đức. Nhưng tốt hơn chúng ta phải gánh trách nhiệm này vì nhân dân và giữ bí mật đến khi xuống mồ”. Himmler sử dụng kế sách giống như Brutus, người buộc những cộng sự phải nhúng tay vào máu của Caesar. Giải pháp Cuối cùng không chỉ là gánh nặng của Hitler và Himmler mà còn là của họ, một gánh nặng phải mang trong âm thầm.

Bormann kết thúc buổi họp bằng lời mời dùng bữa trưa tại phòng chờ. Trong lúc ăn, Schirach và những Khu bộ trưởng và Thống chế lặng lẽ tránh ánh mắt của những người khác. Hầu hết đều đoán được Himmler tiết lộ sự thật để biến họ thành đồng phạm và tối hôm đó họ uống rất nhiều đến mức nhiều người phải được giúp đỡ mới có thể lên tàu hỏa đi đến Wolfsschanze. Albert Speer kinh tởm về cảnh tượng say sưa đến mức ngày hôm sau, ông xin Hitler diễn thuyết cho những lãnh đạo đảng về việc không uống rượu?
[46]

Người Do Thái không phải là nạn nhân duy nhất của Trật tự mới. Đặc biệt tại những vùng bị chiếm đóng ở Nga, hàng triệu người khác bị bắn, bị giết bằng khí gas, và bị đánh đến chết. Trong chuyến thăm Wolfsschanze vừa rồi, Peter Kleist đã lên tiếng phản đối chính sách này đến chính Führer trong một biên bản chi tiết, “ông đã vẽ nên một bức tranh không mấy vui vẻ về thực trạng tại vùng bị chiếm đóng ở Nga”, Hitler nói sau khi đọc báo cáo. “Liệu có phải ý kiến nâng cấp mức sống bằng cách chấp nhận mọi tham vọng sẽ không giúp ích được gì mà chỉ là một hoang tưởng? Bọn theo chủ nghĩa dân tộc sẽ nghĩ chúng ta yếu đuối, tham vọng của chúng sẽ khiến chúng đòi hỏi nhiều hơn nữa”. Kleist can đảm đáp trả, giải thích rằng ông không có ý là họ sẽ chấp thuận các yêu cầu, mà chỉ là tạo ra những điều kiện để khiến nhân dân miền Đông chọn Đức, thay vì Liên bang Xô Viết.

Khi ông tiếp tục, Hitler trầm ngâm lắng nghe, mắt nhìn xuống sàn. Điều này tạo cho Kleist một cơ hội hiếm có để quan sát khuôn mặt Hitler lúc thư giãn. “Tôi luôn ấn tượng về cách thể hiện cảm xúc đa dạng của ông. Có vẻ đó là tổng hợp của những cung bậc riêng lẻ không thể kết hợp thành một khối thống nhất.”

Cuối cùng, Hitler ngắt lời. Ông không hề giận dữ nhưng hoàn toàn lạnh lùng, bình tĩnh và trầm ngâm như thể ông nói chuyện với chính mình. “Bây giờ ta không thể quay lại”, Hitler vừa nhìn vào khoảng không vừa nói. Ông hứa sẽ xem xét một biện pháp hào phóng hơn khi ông đã chiếm được lợi thế quân sự, nhưng Kleist cảm thấy đây chỉ là sáo ngữ. Làm sao một tư tưởng như thế có thể thay đổi?

Thình lình, Hitler nhìn lên Kleist. Trạng thái bình tĩnh, trầm tư biến mất. “Đó chỉ là ảo tưởng,” ông gắt gỏng quát, “ông chỉ có quyền nghĩ đến thời điểm và tình thế của chúng ta vào lúc này, nhưng cũng chính điều đó khiến ông thất bại. Ta có nhiệm vụ phải nghĩ đến ngày mai, và ngày kia. Ta không thể quên đi tương lai chỉ vì vài khoảnh khắc thành công ở hiện tại”. Trong 100 năm, Đức sẽ trở thành một quốc gia với 120 triệu dân. “Với dân số đó, ta cần không gian sống. Ta không thể ban cho bốn người miền Đông chủ quyền độc lập. Chính sách được lập ra không dựa trên ảo tưởng mà trên sự thật. Không gian sinh tồn là vấn đề quyết định đối với ta ở miền Đông!”

Vì thế, chính sách đàn áp được tiếp tục, kèm theo việc bỏ đói tàn nhẫn tù binh Xô Viết trong chiến tranh. Chính Alfred Rosenberg đã xác nhận sự vô nhân đạo này trong một lá thư nóng gửi đến Keitel. Lá thư tố cáo rằng trong 3,6 triệu tù binh Xô Viết chỉ có vài trăm nghìn người còn khỏe. Đa số đã bị bỏ mặc chết đói hoặc bị bắn chết ngay lập tức.

Những tù binh còn lại, cùng với tù nhân không phải Do Thái trong trại tập trung, đang chết dần bởi các thử nghiệm y học: một số chết sau khi phải nằm trần truồng trong tuyết hoặc trong nước đá; hoặc trong những bài kiểm tra độ cao; số khác như chuột lang dùng để thí nghiệm gas và đạn có tầm độc. Phụ nữ Ba Lan tại trại Ravensbruck bị gas gây ra những vết thương hoại tử; còn dân hippy ở Dachau và Buchenwald được dùng để thỏa mãn sự tò mò của một nhóm bác sĩ muốn biết con người có thể sống bao lâu với nước muối.

Việc điều hành các vùng bị chiếm đóng ở châu Âu cũng tác động đến những hành động trừng phạt sự chống đối và nổi loạn. Trong ngày Trân Châu Cảng, một mệnh lệnh từ Führer đã hợp thức hóa những việc này, khi

ông nhận ra tất cả những hy vọng chiếm đóng Moscow đều tan biến và chiến thắng cuối cùng thật mơ hồ. Mang một cái tiêu đề lạ nhưng chính xác, “Sắc lệnh Đêm và Sương mù”, ra lệnh tất cả mọi người đe dọa an ninh Đức, trừ những người bị hành quyết ngay lập tức, sẽ “biến mất” không để lại một dấu vết. Gia đình sẽ không được biết về số phận của họ.

Mùa thu năm 1943, Trật tự mới của Hitler ở miền Đông châu Âu, vốn được xem là sự hợp nhất các quốc gia vì mục tiêu chung, đã phơi bày nội dung thật: một nền kinh tế cướp bóc. Hitler chuyển từ thuyết phục sang vũ lực hoàn toàn đối với hàng triệu người bị ép làm nô lệ. Hành động đình công và phá hoại bị đáp trả bằng lao động cưỡng bức và hành quyết con tin. Ở Hà Lan và Pháp, hơn 20 nghìn người thiệt mạng. Sự cướp bóc hợp pháp trở thành công việc hàng ngày, những chiếc xe thùng chất đầy của cải (gồm thực phẩm, quần áo và tác phẩm nghệ thuật) từ Na Uy, Hà Lan, Bỉ, Luxembourg, Pháp và Đan Mạch đổ về Đức. Con số này chưa bao gồm lượng tài sản khổng lồ bị chiếm đoạt. Riêng Pháp phải trả 7 tỷ mark mỗi năm để làm thành viên trong Trật tự mới.

Hitler tiết lộ sự thật cho toàn bộ ban lãnh đạo đảng tại cuộc họp ở Berlin. “Tất cả bọn rác rưởi vẫn còn tồn tại trên đất châu Âu phải bị trừ khử càng nhanh càng tốt. Mục đích cuộc chiến của chúng ta là phải hình thành một châu Âu thống nhất; chỉ có người Đức mới thật sự tổ chức được châu Âu.”

Dĩ nhiên, một châu Âu thống nhất, nghĩa là một châu lục bị Đức thống trị hoàn toàn; bị Gestapo và cảnh sát phối hợp kiểm soát. Với tất cả chính sách đàn áp và trả thù tàn nhẫn, Trật tự mới của Hitler vẫn chưa đẩy lên sự nổi loạn của quần chúng. Hầu hết những người dân vẫn cộng tác với chính quyền Quốc xã để có cuộc sống tương đối bình yên, họ tin rằng những cuộc tấn công vào đốc công Đức hoặc nỗ lực phá vỡ sự điều hành và kinh tế chắc chắn dẫn đến sự trả thù nặng nề hơn hoặc hạ thấp tiêu chuẩn sống của họ. Sẽ dễ dàng và khôn ngoan hơn khi phục tùng sự chiếm đóng không thời hạn. Suy nghĩ an phận này khiến các hành động chống đối giảm xuống mức tối thiểu. Chỉ có một phong trào kháng chiến kiên trì duy nhất ở Nam Tư, và nó cũng suy thoái bởi những tranh cãi bất lợi cho cả đôi bên tham gia.

Mặc dù mục tiêu tối thượng của Hitler - chuyển hầu hết châu Âu thành đế chế Đức - đang được công khai, nhưng quy mô tham vọng của ông thì

không. Thậm chí nhiều kẻ thù của ông phỏng đoán ông chỉ giới hạn ở châu Âu; họ sẽ bức bối khi đọc những ghi chú viết tay bí mật của ông.^[47]

“Vì lợi ích của thế giới, Anh sẽ giữ nguyên thể chế hiện tại.

Do đó, sau chiến thắng cuối cùng, chúng ta phải ký kết hòa ước.

Chỉ có Nhà vua phải ra đi - Công tước Windsor sẽ thay vị trí đó. Chúng ta sẽ lập hiệp ước hữu nghị vĩnh viễn với ông ta, thay cho hiệp ước hòa bình.

Vùng Scandinavi và Bán đảo Iberian sẽ gia nhập vào Trật tự mới, nhằm hiện thực hóa ý tưởng châu Âu Thống nhất của Charles Vĩ đại, Hoàng tử Eugene và Napoleon.

Điểm quan trọng nhất của chiến thắng cuối cùng sẽ là việc tống khứ Mỹ khỏi vũ đài chính trị thế giới vĩnh viễn và tiêu diệt cộng đồng Do Thái của chúng.

Vì mục tiêu này, Tiến sĩ Goebbels sẽ có toàn quyền đạt được mục tiêu tái giáo dục toàn diện dân số bao gồm nhiều chủng tộc hạ cấp. Göring cũng sẽ giúp về mặt này, bằng cách tổng động viên tất cả họ với dòng máu Đức, ít nhất 50% dân cư, vì thế họ có thể được giáo dục về quân sự và được cải tạo về mặt chủ nghĩa dân tộc”.

5

Trong khi Hitler vạch ra những kế hoạch chinh phục vĩ đại trên cả 5 châu lục, quân đội của ông ở miền Đông đang dần bị đẩy lùi về quê nhà. Với thành công trong chiến dịch Citadel, tư lệnh cấp cao Xô Viết đã chuyển sang tấn công một cách tự tin và táo bạo. Trong 6 tháng cuối năm 1943, Hồng quân đã tiến được khoảng 250 dặm, đẩy Đức về phía Nam và khu trung tâm phía sau sông Dnieper.

Điều này chỉ khiến Hitler đẩy nhanh Giải pháp Cuối cùng, vào đầu năm 1944, ông cho phép tiết lộ bí mật đến nhiều người ngoài đảng, ngoài nhóm SS. Ngày 22 tháng Một, năm 1944, Himmler diễn thuyết lần thứ ba trước khoảng 260 sỹ quan quân đội và hải quân cấp cao tại một nhà hát ở Posen. Với phong cách chống Do Thái lạnh lùng, ông kể về việc Hitler đã trao cho ông nhiệm vụ tiêu diệt như thế nào. “Tôi có thể cam đoan với các ông rằng vấn đề Do Thái đang được giải quyết. Sáu triệu tên đã bị giết”. Một tràng vỗ tay âm vang khán phòng. Một sỹ quan Wehrmacht gần Đại tá von

Gersdorff (người vô vọng cố gắng đánh bom tự sát cùng Hitler) đứng lên trên ghế vì quá phấn khích. Phía sau hội trường, một vị tướng kinh ngạc kiểm tra xem có bao nhiêu đồng đội không vỗ tay. Ông chỉ đếm được có 5 người.

Himmler tiếp tục chiến dịch khai sáng trong vài tuần tiếp theo, ông thừa nhận với một nhóm chỉ huy hải quân rằng ông đã ra lệnh giết phụ nữ và trẻ em. “Tôi sẽ trở thành một tên yếu đuối, một tội nhân với thế hệ sau nếu tôi cho phép con cái kẻ thù trưởng thành trong cuộc chiến chống lại bọn man rợ của nhân loại... nhưng chúng ta phải nhận thức nhiều hơn nữa rằng chúng ta cống hiến cho một cuộc chiến chủng tộc nguyên thủy, căn bản và tự nhiên”, ông trình bày câu chuyện tương tự cho một nhóm tướng lĩnh khác ở Sonthofen. “Vấn đề Do Thái ở Đức và trong những vùng bị chiếm đóng đang được giải quyết”, ông nói. Và khi ông nói thêm rằng, nó được thực hiện “không vấp phải phản đối nào”, tiếng vỗ tay vang lên. Tổng cộng, Himmler đọc 15 bài diễn văn về Giải pháp Cuối cùng, đến một lượng lớn thính giả nhưng, quan trọng, không có bất kỳ ai trong Văn phòng Ngoại giao tham dự.

Ngày cuối cùng của năm 1943 đè nặng lên Hitler. Không chỉ vì quân đội của ông phải đối mặt với cuộc phản công mới ở Leningrad và khắp Ukraina, mà chương trình tiêu diệt của ông còn bị đe dọa khi thẩm phán SS Morgen cuối cùng đã khám phá ra mạng lưới tham nhũng ở trại Buchenwald. Một đồng phạm của chỉ huy trại Koch, tên Kohler, mất tinh thần và đồng ý làm chứng. Hắn bị giam như một nhân chứng quan trọng nhưng trong ngày hôm đó người ta phát hiện hắn chết trong xà lim. Koch suy sụp trước sự chất vấn dữ dội của Morgen. Hắn thừa nhận rằng, ngoài việc làm giàu cho bản thân bằng chi phí cho tù nhân, hắn đã thủ tiêu một số tù nhân để bịt đầu mối.

Việc khởi tố thành công Koch không hề thỏa mãn tính tuân thủ công lý của Morgen. Ông theo đuổi dấu vết tham nhũng đến Ba Lan. Ở Lublin, Morgen được chỉ huy trại, ủy viên Hình sự Wirth, nồng nhiệt chào đón, ông đóng vai trò như một hướng dẫn của Gerstein ở Belzec. Ông tự hào tiết lộ rằng chính ông là người không chỉ xây dựng 4 trại tập trung ở khu vực

Lublin mà còn tổ chức hệ thống hủy diệt. Mỗi cơ sở, ông nói, được xây dựng như một ngôi làng Potemkin. Khi tàu hỏa cập vào một ga giả, những người cư ngụ tưởng tượng họ đang ở một thành phố hoặc thị trấn. Wirth say mê miêu tả cách ông hoặc một trong số những người đại diện sẽ chào đón những người mới đến bằng một bài diễn văn: “Hỡi dân Do Thái, các bạn sẽ tái định cư ở đây trước khi chúng tôi xây dựng một quốc gia Do Thái tương lai, dĩ nhiên các bạn sẽ học cách làm việc. Các bạn phải học một nghề mới”. Sau những lời trấn an này, những nạn nhân vô tư bắt đầu cuộc điều hành vào cái chết.

Morgen thanh tra tất cả 4 trại do Wirth xây dựng - Maidanek, Treblinka, Sobibor, và Belzec. Ở mỗi nơi, ông đều thấy bằng chứng của sự hủy diệt - phòng khí gas, lò đốt, những hố chôn tập thể. Ở đây tội ác được thực hiện trên một quy mô khủng khiếp, nhưng ông đành bất lực vì mệnh lệnh đến trực tiếp từ Thủ Thủ tướng của Führer. Điều duy nhất Morgen có thể làm là khởi kiện hành động “giết tù nhân tùy tiện”; việc này có thể đem ra hệ thống xét xử của SS. Ông bắt đầu thu thập chứng cứ và kiên trì, bất chấp mọi cản trở, cho đến khi ông tìm ra bằng chứng hữu hiệu để buộc tội sát nhân cho 2 viên chức cấp cao ở Maidanek.

Thủ lĩnh tinh thần của 4 trại, Wirth, tiếp tục trò chuyện thoải mái với Morgen. Một ngày nọ, ông tình cờ nhận xét rằng một người tên Hoss điều hành một khu diệt chủng phức hợp lớn gần Auschwitz. Nhưng quyền lực của Morgen có hạn và ông phải tìm ra lý do thích đáng để tiến xa hơn. Ông nhanh chóng tìm ra có: một vụ kiện buôn lậu vàng có liên quan đến vài nhân viên của Hoss được giải quyết. Vì thế, đầu năm 1944, Morgen can đảm tiến hành điều tra trại đồ tể gần Auschwitz, ông dễ dàng xác định vị trí của rất nhiều xưởng chứa đầy của cải, phòng khí gas và lò hỏa thiêu. Nhưng việc điều tra những vụ giết người phi pháp và tham nhũng luôn bị chặn đứng mỗi khi người của ông tiến rất gần đến sự thật và Morgen quyết định trở về Đức để tham gia một vấn đề quan trọng hơn - việc tiêu diệt hợp pháp. Morgen quyết định tiếp cận riêng Himmler và nói rõ rằng hệ thống hủy diệt sẽ dẫn Đức “thẳng xuống vực thẳm”. Để tiếp cận vị Thống chế, một lần nữa ông phải đi qua các kênh. Người đầu tiên trong danh sách là cấp trên của ông, Trưởng bộ phận cảnh sát hình sự. Nebe lắng nghe trong sự kinh hoàng (“Tôi có thể thấy tóc ông ấy dựng đứng khi tôi báo cáo”) và khi Nebe định thần, ông yêu cầu Morgen báo cáo những điều này ngay lập tức lên Kaltenbrunner. Ông quá hoảng sợ và hứa sẽ phản đối lại cả

Himmler và Hitler. Người tiếp theo là Thẩm phán trưởng của Tòa án SS Breithaupt. Ông này phần nộ đến mức hứa sẽ sắp xếp một cuộc hẹn giữa Himmler và Morgen. Nhưng lần này, bộ máy quan liêu đã ngăn cản Morgen tiến xa hơn căn phòng chờ của vị Thống chế. Điều này thuyết phục Morgen rằng ông nên áp dụng một cách thực tế hơn để xét xử: “đó là, lấy đi những kẻ lãnh đạo và nhân tố quan trọng khỏi hệ thống hủy diệt này thông qua những phương cách được chính hệ thống đó sử dụng.”

Ông trở về nhiệm vụ với tinh thần quyết tâm chống lại càng nhiều lãnh đạo càng tốt với hy vọng làm suy yếu dân toàn bộ hệ thống giết người hàng loạt, ông mở rộng phạm vi điều tra các trại tập trung bắt chấp những lời đe dọa và nỗ lực trả thù. Tại Oranienburg, một trong những người đưa tin cho ông - một tù nhân tên Rothe - đã được cứu phút cuối từ một cuộc hành quyết công khai được tiến hành để cảnh báo những tù nhân khác không được cộng tác với Morgen. Ông được mệnh danh là “Thẩm phán chó săn”, ông đã đem khoảng 800 trường hợp tham nhũng và sát nhân ra tòa, trong đó 200 vụ bị phạt tù. Karl Koch ở trại Buchenwald bị xử bắn. chỉ huy của trại Maidanek cũng bị hành quyết, trợ lý chính của hắn bị kết án tử. chỉ huy trại Hertogenbosch bị đày đến một đơn vị trừng phạt vì tội ngược đãi tù nhân và lãnh đạo trại Flossenburg bị sa thải vì tội nghiện ma túy và trụy lạc.

Những phiên tòa này gây ra sự phản ứng trong chính quyền đến mức đầu mùa xuân năm 1944, Himmler, theo lệnh của Hitler, chỉ thị Morgen chấm dứt điều tra. “Thẩm phán chó săn” đã đi quá xa, quá thành công và chuẩn bị triển khai một cuộc điều tra toàn diện về Rudolf Hoss và cụm trại ở Auschwitz, ủy viên Wirth được chỉ thị phá hủy 3 trong số 4 trại mà ông xây dựng - Treblinka, Sobibor, và Belzec - không để lại dấu vết nào. Nhiệm vụ hoàn thành, Wirth được điều đến Italia để bảo vệ đường phố khỏi quân du kích. Ở đó, người đàn ông thoát khỏi sự phán xét của Morgen nhanh chóng bị triệt hạ theo cách man rợ hơn - một viên đạn bắn vào lưng. Trong lúc đó, bất chấp lệnh của Himmler-Hitler, Konrad Morgen vẫn lén lút tiếp tục nỗ lực đơn độc để kết thúc Giải pháp Cuối cùng. Ông đặc biệt quan tâm đến một sỹ quan cấp thấp của SD tên Eichmann.

Phần Chín

BƯỚC VÀO VỰC THẨM

Chương 28

ÂM MƯU ĐÁNH BOM CỦA QUÂN ĐỘI

11.1943 - 21.7.1944

1

Vào đêm kỷ niệm lần thứ hai mươi sự kiện Nổi dậy ở Nhà hàng Bia, Tướng Jodl tiết lộ vị trí chiến lược của Đức cho khoảng một trăm Thống chế và Khu bộ trưởng. Trong một buổi nói chuyện bí mật tại Munich, ông kể về việc thua trận cay đắng ở Nga, do thất bại trong việc lôi kéo Tây Ban Nha vào cuộc chiến chiếm Gibraltar, về bọn “phản bội ghê tởm nhất trong lịch sử” - bọn Italia. Jodl ngẫu hứng nói về tương lai, cảnh báo những thính giả rằng Đồng minh phương Tây đang có lợi thế không quân vượt trội đến mức lực lượng phòng thủ hiện tại của Đức không thể ngăn cản cuộc đổ bộ hàng loạt, ông kết luận, chỉ có một giải pháp là tổng động viên mọi người dân Đức tham gia vào chiến tranh. Không thể rút quân đội và trợ cấp khỏi miền Đông, vì chúng cần thiết để “giữ ấm” khu vực. Phải tìm ra cách thức mới để giải quyết tình trạng lương nan về thiếu hụt nhân lực ở miền Tây. “Theo ý tôi, đã đến lúc tiến hành mạnh mẽ và quyết liệt để thúc ép hàng ngàn kẻ ăn không ngồi rồi ở Đan Mạch, Hà Lan, Pháp và Bỉ gánh vác công việc tối quan trọng - xây dựng công sự. Mệnh lệnh thiết yếu này vừa được ban hành.

Bức tranh hiện tại ảm đạm kết thúc với thông báo rằng cuộc không kích kinh hoàng của phương Tây “đề nặng lên mặt trận tại Đức”, và sức mạnh không quân vượt trội của kẻ thù trên khu vực Đại Tây Dương khiến hoạt động trả thù của tàu ngầm Đức giảm sút nghiêm trọng. Trong lúc đó, Jodl nói, vẫn còn lý do để tin vào chiến thắng cuối cùng. Họ được dẫn dắt bởi một nhà lãnh đạo, người “có tinh thần đấu tranh chính trị và cả đấu tranh quân sự”, và chỉ có uy lực của ông mới có thể cổ vũ “toàn bộ lực lượng quân đội Đức, trong vấn đề chiến lược, tổ chức, và vũ khí. Tương tự như thế, chỉ có ông là hiện thân cho tài chỉ huy chính trị lẫn quân sự, người duy

nhất sau Frederick Vĩ đại đạt được điều đó”. Không ai có thể đoán trước rắc rối gì đang chờ đợi trong tương lai tăm tối. Nhưng có một việc chắc chắn: Đức sẽ không ngừng đấu tranh cho văn hóa và tự do của châu Âu. “Thật không thể hình dung một châu Âu dưới đòn roi của bọn Do Thái Mỹ và ủy viên Bolshevik.”

Hai ngày sau, tại hầm Lowenbrau, Hitler trình bày một diễn văn với giọng điệu tự tin và nhiệt huyết đến mức nhiều thính giả nghe qua đài phát thanh cũng như trực tiếp đều cảm thấy phấn khích.

Trong vòng vài tuần, nỗ lực truyền cảm hứng cho đảng và nhân dân bị suy yếu vì tình hình chính trị và quân sự đang xấu đi. Quân Hungary giành tỵ quan sát quân Italia đào ngũ, Rumani thất bại thảm hại khi mười tám sư đoàn ở sông Don và Volga bị tiêu diệt. 1.686 lính Werhmacht thương vong trong vòng mười hai tháng qua, và việc bổ sung nhân lực khó khăn đến mức luật miễn trừ cưỡng bách tòng quân cho con út hoặc con trai một trong các gia đình bị bãi bỏ, đàn ông năm mươi tuổi, cựu quân nhân của Thế chiến I, đều được xem là đủ chuẩn thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Khả năng có thêm một mùa đông khắc nghiệt nữa trên chiến trường miền đông, khiến bầu không khí nặng nề bao trùm Wolfsschanze. Führer lơ hoàn toàn mùa Giáng sinh. Không một cây thông Giáng sinh, không một cây nến được thắp để tôn vinh tình yêu và hòa bình. Đầu năm 1944, ngày 26 tháng Một, ông triệu khoảng vài trăm tướng lĩnh và đô đốc đến Rastenburg. Sau khi giải thích về cơ sở tư tưởng của chiến tranh, ông nói những sỹ quan phải kiên quyết đấu tranh cho Quốc xã. Từ tận đáy lòng, họ phải ủng hộ các nguyên tắc của đảng. “Hỡi các tướng lĩnh và đô đốc”, ông nói, “nếu Thượng Đế thật sự tước đi chiến thắng của chúng ta trong trận chiến sinh tử này, và nếu ý chí của Đấng Toàn Năng muốn dân tộc Đức kết thúc trong thảm họa, thì các ông, những tướng lĩnh và đô đốc của ta, phải tập hợp xung quanh ta, giương cao thanh kiếm để chiến đấu đến giọt máu cuối cùng vì danh dự của Đức - thật vậy, thưa các ông, đó là cách chúng ta phải làm!”

Khán phòng chìm trong sự im lặng đáng sợ. Có vẻ như mọi người đều nín thở. Cuối cùng, một sỹ quan ngồi hàng đầu phá vỡ không khí im lặng khi cảm thấy bị lãng mạ. Thống chế von Manstein nói mỉa mai, “Thưa Führer, chắc chắn như thế!” Lại thêm một sự im lặng nữa, lần này còn đáng sợ hơn, khi Hitler chờ các tướng lĩnh đồng lòng đứng lên và hoan hô lời ông nói - mặc dù họ vừa bị chế nhạo. Nhưng không có lấy một âm thanh,

một cử động. Hitler đứng tái nhợt trên bục. Ông đưa mắt khắp phòng, cuối cùng nhìn vào Manstein ở hàng đầu. “Thống chế”, ông gất gồng, “ta có lý do nghi ngờ lòng chân thành trong câu trả lời của ông”. Hitler nói ông biết tất cả về những phong trào chống Hitler trong Wehrmacht, về thái độ tiêu cực nghiêm trọng của nhiều sỹ quan, ông có bằng chứng xác thực rằng một vài người ở đây đã chống đối thực hiện mệnh lệnh của ông. Đúng, ông biết tất cả về phong trào Đức Tự do trong một số sỹ quan bị Xô Viết bắt giữ.

Lời buộc tội bộc phát này khiến ông mất tập trung và không thể kết thúc bài nói chuyện theo kế hoạch. Thay vào đó ông đột ngột kết thúc và đi ra khỏi phòng. Một lát sau, Manstein được ra lệnh lập tức đến phòng làm việc của Lãnh tụ trình diện. Hitler nhìn chăm chăm vào ông, “Này, Thống chế,” Hitler nói, “Ta phải cấm ông cắt ngang bài diễn văn của ta một lần nữa. Ông sẽ cảm thấy như thế nào nếu như có ai đó ngắt lời khi ông đang giảng giải cho thuộc cấp?”

Một trong những nguồn vui ít ỏi của Hitler trong những ngày mùa đông thê lương này là tài nấu ăn tuyệt vời của người đầu bếp mới, Marlene von Exner. Hai người thường nói chuyện rất lâu về nước Áo và gia đình cô. Điều duy nhất cô phàn nàn là thực đơn quá hạn chế của Hitler. Cô lo ông sẽ chán thức ăn cô nấu và tổng cô đi - cô đã phải lòng một phụ tá SS. Cô dự định ra đi vì một lý do nữa. Bormann đã phát hiện ra dòng máu Do Thái bên nhà ngoại của cô, và tạo áp lực đến khi Hitler buộc phải sa thải cô. Nhưng ông đã đền bù cho cô sáu tháng lương và phong cho toàn bộ gia đình Exner thành dân Aryan danh dự.

Cuối tháng Hai, Hitler trở về Obersalzberg để Wolfsschanze được gia cố nhằm chống lại những cuộc không kích của Nga. Traudl Junge nhớ lại “Những hội hè đình đám, những cuộc nói chuyện nhạt nhẽo và nét đa dạng của khách mời không thể xoa dịu sự bất an mà mọi người che giấu trong lòng”. Đã lâu Eva không gặp người tình, và bà bị sốc khi trông thấy diện mạo của ông. “Trông ông ấy già nua, héo hon”, bà tâm sự với Traudl, “Cô có biết ông ấy phiền lòng về điều gì không?”

Người thư ký lúng túng. “Bà biết về Führer rõ hơn tôi, và bà phải đoán được những việc mà ông không muốn nói đến”. Chỉ riêng vấn đề quân sự đã là nguyên nhân chính dẫn đến nỗi lo ngại sâu sắc. Tối hôm đó, trong

phòng trà, Eva trách cứ dáng điệu lòng không của Hitler, nhưng ông lại biến nó thành chuyện đùa tếu. “Đó là vì ta có những chiếc chìa khóa nặng trong túi quần. Ngoài ra, ta còn vác một túi đầy ắp rắc rối”. “Giờ thì ta và nàng đã hợp với nhau hơn. Nàng luôn mang giày cao gót, vì thế nếu ta cúi xuống một chút, chúng ta sẽ rất xứng đôi.”

Vào ngày cuối tháng Hai, một vị khách bất ngờ thăm viếng Berghof. Hanna Reitsch, một nữ phi công và đặc công tàu lượn, đến gặp Führer để trình bày làm thế nào để thắng cuộc chiến. Tên lửa V-1 mới, không chính xác. Một tên lửa có người điều khiển mới là giải pháp, và cô đề nghị là người tình nguyện đầu tiên. Hitler bác bỏ đề xuất ngay lập tức. Đó không phải là thời điểm tâm lý thích hợp để nhân dân Đức chấp nhận ý tưởng tự sát. Ông đổi sang đề tài máy bay phản lực, một trong những vũ khí bí mật của ông. Hanna biết động cơ phản lực chỉ mới đang trong giai đoạn phát triển đầu tiên, cô không thể kèm chế ngắt ngang lời của ông. Ông nhận quá ít thông tin về chương trình phản lực của Đức và cô trở lại đề tài âm mưu tự sát. Bất thành linh, ông miễn cưỡng cho phép bắt đầu nghiên cứu đề xuất đó miễn là không làm phiền ông trong thời kỳ phát triển.

Tuyết rơi liên tục ở Obersalzberg, nhưng sự biệt lập dường như giúp tinh thần Führer phấn chấn. Trong bữa trưa, ông bắt đầu chế nhạo màu nước mà ông dùng khi còn ở Viên, bây giờ nó có giá rất cao. “Ta không muốn trở thành họa sĩ”, ông thú nhận, “Ta chỉ vẽ để kiếm sống và học”, ông từ bỏ chúng nhưng giữ lại bức phác thảo kiến trúc - “tài sản quý giá nhất của ta, tài sản tinh thần của ta, thứ ta không thể rời bỏ. Người ta không thể quên rằng những ý tưởng hiện tại của ta, kế hoạch kiến trúc của ta, chính là thai nghén từ những năm tháng ta làm việc thâu đêm đó.”

Cuộc sống tại Berghof dường như giúp hồi sinh lòng tự tin của Hitler. Vào tháng Ba Goebbels đang thất vọng kinh khủng vì những cuộc đánh bom của Mỹ giữa ban ngày, Hitler phải khích lệ Goebbels hy vọng vào tương lai. Nhưng ngày hôm sau, chính ông lại là người gánh chịu một cú sốc tinh thần. Trong cuộc hội thảo ngày 17 tháng Ba gần Lâu đài Klessheim, ông nổi nóng với Đô đốc Horthy, Nhiếp chính Hungary, và buộc tội người Hungary đang âm mưu phản bội giống người Italia. Schmidt chờ bên ngoài,

sửng sốt khi thấy Horthy già cả xồng xộc bước ra, mặt đỏ gay, Hitler theo sát phía sau, trông giận dữ và bẽ mặt, gọi Horthy trở lại.

Horthy bẽ mặt đi đến chiếc tàu hỏa đặc biệt của mình, nhưng trước khi tàu lăn bánh, Ribbentrop thông báo ông không thể đi và đọc bản thảo thông cáo chung chỉ ra rằng việc quân đội Đức tiến vào Hungary đã được hai bên đồng ý sắp xếp. “ông cũng có thể thêm vào”, viên đô đốc giận dữ phản đối, “rằng ta đã van xin Hitler hãy để quân Slovak và Rumanian chiếm đóng Hungary, đó là một sự đe dọa khác của Hitler!” Câu này bị xóa bỏ, nhưng khi Horthy đến Budapest, ông phát hiện ra đất nước ông đã bị mười một sư đoàn Đức chiếm đóng.

Sự tức giận của Hitler đã dẫn đến một chiến thắng vụn vặt, một sai lầm quân sự và chính trị. Các sư đoàn bị điều khỏi miền Tây, nơi dấu hiệu về một cuộc tấn công đang lơ lửng trên đầu ngày càng rõ, và khỏi miền Đông nơi kẻ thù chuẩn bị triển khai một cuộc tấn công toàn diện ở Ukraina sẽ “tác động sâu rộng về chính trị, quân sự và kinh tế trên phần còn lại của chiến tranh ở châu Âu”. Triển vọng duy nhất để lấy lại thế chủ động là phải thực hiện chiến thuật rút quân can đảm. Hitler bác bỏ lời đề nghị nhằm bảo đảm chính sách kiên trì bám trụ từng tấc đất ở vùng lãnh thổ chiếm đóng.

Sức khỏe yếu kém của Hitler ảnh hưởng đến quyết định này. Ngoài Eva, những người khác cũng nhận thấy đầu gối của ông run lên khi đứng quá lâu; tay trái của ông lẩy bẩy khi cầm một ly trà. Đầu tháng Năm, ông lại bị chứng đau dạ dày hành hạ. Trong khi phớt lờ lời khuyên nên xoa bóp nhẹ nhàng và đi bộ của bác sĩ Morell, Hitler lại đồng ý uống Cardizol và tự buộc mình bị tiêm vào tĩnh mạch hai liều thuốc khác (Glucad và Testoviron) nhằm chống lại sự mệt mỏi tăng dần. Morell cũng yêu cầu Hitler đi ngủ sớm, nhưng ông nói rằng điều đó là không thể. Ông không thể ngủ ngon giấc cho đến khi chiếc máy bay ném bom cuối cùng của Anh rời khỏi Quốc xã.

Mùa xuân năm đó, máy bay kẻ thù tàn phá Bavaria. Hầu như mỗi ngày còi báo động đều rít lên, Hitler phải chạy xuống sáu mươi lăm bậc thang vào boongke bên dưới Berghof. Nhưng không quả bom nào thả xuống Obersalzberg; những kẻ không kích bay đến Viên, Hungary hoặc những mục tiêu khác. Trong thời tiết tốt, người ta có thể nhìn thấy cột lửa đỏ bốc lên ở Munich. Hitler thề sẽ báo thù. “Hoảng loạn sẽ nổ ra ở Anh!” ông hứa và kể với Eva về loại tên lửa mới. “Hiệu quả của loại tên lửa này sẽ nằm

ngoài mọi sự tưởng tượng. Ta sẽ trả thù bọn dã man đang tàn sát phụ nữ, trẻ em và phá hủy nền văn hóa Đức.”

Báo động không kích trở nên phổ biến đến mức một vài vị khách ở Berghof bắt đầu phớt lờ nó. Một buổi sáng, Traudl vội vã chạy vào boongke trú ẩn, nhưng không có ai ở đó. Khi cô đi lên để tìm hiểu lý do, cô trông thấy Hitler đang đứng tại lối vào như Cerberus (chó săn ba đầu đuôi răn canh giữ địa ngục trong thần thoại Hy Lạp), căng thẳng quan sát bầu trời. Ông ra dấu cảnh báo. “Đừng bắt cản như thế, cô gái trẻ. Hãy trở về boongke; báo động vẫn chưa kết thúc”. Trong bữa trưa, Hitler diễn thuyết một bài về sự ngu ngốc khi không trú ẩn. “Thật ngu ngốc thể hiện lòng can đảm bằng cách tự đặt mình vào hoàn cảnh nguy hiểm khi có thể bị đánh bom.”

Hitler tự đẩy cơ thể mình vào tình cảnh nguy hiểm khi từ chối luyện tập thể dục, nghỉ ngơi hoặc xoa bóp, phụ thuộc ngày càng nhiều vào thuốc men. Ngoài những viên thuốc và liều tiêm, ông cho phép bản thân sử dụng thuốc tim và gan liều cao, từ bốn đến sáu viên thuốc bỏ mỗi ngày. Có vẻ như sức khỏe của ông không còn quan trọng nữa, ông chỉ cố sống cho đến khi hoàn thành sứ mệnh cuộc đời. Ông đã thành công trong việc thoát khỏi tuyệt vọng và tiếp tục giảng giải về thông điệp hy vọng. Một ngày đẹp trời, ông bảo đảm với những người thân, một điều gì đó sẽ thay đổi toàn bộ tình thế. Nước Anh cuối cùng sẽ nhận ra lợi ích tốt nhất của họ nằm trong chiến dịch chống Bolshevik của ông. *Nó phải xảy ra.*

Quân Đồng minh đáp trả bằng một chiến dịch đánh bom mới thông qua các cuộc không kích tập trung và phối hợp. Đầu tháng Năm, những cuộc ném bom giữa ban ngày của Mỹ vào các nhà máy nhiên liệu ở trung tâm và Đông Đức đã đe dọa nghiêm trọng toàn bộ chương trình vũ trang của Hitler. Sản lượng hàng ngày từ 5.850 tấn đột ngột giảm xuống 4.820 tấn. “Kẻ thù đã tấn công vào một trong những điểm yếu nhất của chúng ta,” Albert Speer báo cáo “Nếu chúng cứ tiếp tục, chúng ta sẽ không còn sản phẩm nhiên liệu. Hy vọng của chúng ta là phe địch cũng có một Tham mưu không quân đẳng trí như người của chúng ta.”

Keitel quả quyết vẫn còn rất nhiều nhiên liệu dự trữ, nhưng Hitler thực tế hơn, vài ngày sau ông triệu tập một cuộc họp. Bốn nhà công nghiệp đồng ý rằng tình thế sẽ vô vọng nếu các cuộc không kích tiếp tục một cách có hệ thống.^[48] Ban đầu, Hitler trả lời rằng họ đã sống sót qua nhiều cuộc khủng

hoảng - Keitel và Göring nhất trí gật đầu - nhưng khi những nhà công nghiệp mang các dữ kiện và số liệu so sánh ra để chứng minh, Hitler bất ngờ đổi hẳn thái độ. Speer nghĩ, ông có vẻ sốt sắng, vì cuối cùng đã được “nghe sự thật cay đắng”; Speer hy vọng cuối cùng Führer sẽ nhận ra rằng đây chỉ là khởi đầu cho sự sụp đổ của nền kinh tế Đức.

2

C hiến tranh tổng động viên mà Đức đã rất thành công trong giai đoạn đầu bây giờ quay lại chống đối họ. Trong Thế chiến I, sự bế tắc kéo dài cho phép ủy ban Tuyên truyền của Đức tranh luận cho đến những phút cuối rằng họ vẫn có thể chiến thắng.

Nhưng không có sự quả quyết đó trong tình hình chiến sự của Thế chiến II. Sự bại trận ở Kursk năm trước đã kết thúc mọi hy vọng thành công và chỉ còn một câu hỏi duy nhất là Werhmacht có thể cầm cự bao lâu trước sự hồi sinh của Hồng quân. Bất chấp thương vong nhân lực khổng lồ trong ba năm qua, Nga vẫn có khoảng 300 sư đoàn với hơn năm triệu quân trên chiến trường, trong khi Đức chỉ có hai mươi sư đoàn với hai triệu quân. Bất ngờ cay đắng nhất với người Đức không phải là sức mạnh quân dự phòng to lớn của Hồng quân, mà là tinh thần đấu tranh kiên cường của họ. Ở bất kỳ cấp bậc nào, sức mạnh và lòng dũng cảm của “*Untermenschens*” (bọn man rợ) miền Đông này đều thể hiện nhiều hơn là đối thủ thuộc chủng tộc German. Hitler thậm chí không nghĩ đến một chiến thắng hình thức trong năm 1944. Thật ra, ông bận tâm về cuộc xâm lược từ phương Tây.

“Nó sẽ quyết định vấn đề không chỉ trong một năm mà là trong cả cuộc chiến,” ông nói với các cố vấn quân sự “Nếu chúng ta thành công đẩy lùi cuộc xâm lược, chúng ta sẽ được tự do sử dụng quân dự phòng ở Italia và miền Đông”. Sau đó, ít nhất có thể bình ổn mặt trận Italia. Nhưng nếu không thể đẩy lùi cuộc xâm lược của phương Tây, thì chúng ta sẽ thất bại hoàn toàn. “Chúng ta không thể thắng chiến tranh chiến thuật ở phía Tây vì một lý do nữa, đó là mỗi bước lùi đồng nghĩa với việc mở rộng chiến tuyến qua cả Pháp. Nếu không có lực lượng dự phòng chiến thuật trong trường hợp khẩn cấp, chúng ta sẽ không thể xây dựng hiệu quả sức mạnh dọc theo một phòng tuyến như thế. Do đó, “bọn xâm lược phải bị đẩy lùi ngay từ nỗ

lực đầu tiên”, ông không nói thêm về những điều ông tiết lộ riêng với Tướng Heusinger: “Nếu những cuộc tấn công thành công, thì ta phải dùng biện pháp chính trị để kết thúc chiến tranh.”

Hitler chuyển nhiệm vụ đẩy lùi phương Tây sang Rommel. Rommel tin rằng nơi tốt nhất để chặn đứng các cuộc tấn công là ở các bãi biển, điểm yếu nhất của kẻ thù. “Quân địch thiếu tự tin và thậm chí có thể say sòng. Chúng không quen với địa thổ. Số lượng vũ khí hạng nặng chưa nhiều. Đó là thời điểm để tấn công và đánh bại chúng”. Gerd von Rundstedt lại có đánh giá trái ngược. Cuộc chiến quyết định phải tiến hành xa bờ biển. Do đó, tất cả quân thiết giáp và chiến thuật dự phòng, đều phải ở Pháp, nhằm bao vây và tiêu diệt kẻ thù đang tiến đến. Hitler kết thúc cuộc tranh luận bằng một sự dàn xếp không làm hài lòng cả hai bên. Ông rút toàn bộ quân thiết giáp khỏi những dự định của Rommel nhưng lại đặt chúng gần bờ biển hơn mong muốn của Rundstedt.

Sáng ngày 4 tháng Sáu, Rommel đi khỏi Đức bằng ô tô, ngoài mặt là đi thăm vợ, nhưng mục đích chính của ông là lái đến Berchtesgaden và thuyết phục Hitler chuyển thêm hai sư đoàn quân thiết giáp và một lữ đoàn súng cối đến Normandy. Đó là thời điểm thích hợp cho một kỳ nghỉ ngắn. Người dự báo thời tiết cho Không quân Đức ở Paris vừa dự báo rằng trong vòng hai tuần Đồng minh sẽ không tiến hành không kích vì có bão.

Bên kia biển Manche, Tướng Dwight Eisenhower, tham mưu trưởng của Đồng minh, đang đối mặt với tình thế lưỡng nan. Cuộc tấn công, chiến dịch Overlord, được lên kế hoạch tiến hành vào ngày hôm sau, nhưng dự báo thời tiết xấu buộc ông phải hoãn dự án vĩ đại này ít nhất thêm hai mươi bốn giờ nữa. Ông dành hầu như cả ngày nghiền ngẫm lợi ích và tác hại nếu liều lĩnh tấn công trong thời tiết xấu hay đợi đến tháng Bảy. Hơn hai trăm nghìn binh sĩ đã được phổ biến về chiến dịch và đến lúc đó, thông tin chắc chắn sẽ bị rò rỉ ra ngoài. Tối hôm đó, một bản dự báo thời tiết mới báo cáo rằng thời tiết sẽ tương đối tốt cho đến sáng ngày 6 tháng Sáu, khi đó nó sẽ trở nên xấu xí. Eisenhower triệu tập các chỉ huy. Thống chế không quân Sir Arthur Tedder lo ngại mây mù sẽ cản trở kế hoạch nhưng Montgomery lại nói, “Chúng ta hãy tiến hành”. Eisenhower quyết định: Vào ngày 6 tháng Sáu, Đồng minh sẽ tấn công bờ biển Normandy.

0 giờ 15 phút ngày 6 tháng Sáu, theo giờ Song hạ của Anh, là thời điểm bắt đầu của ngày tấn công. Trong vòng một giờ các thông báo mơ hồ và trái ngược bắt đầu tràn vào phòng chỉ huy Quân đoàn 7 của Đức. Ba giờ sáng, giờ Đức, trước khi Rundstedt báo cáo về Tổng hành dinh Tối cao, hiện tại đang đóng ở Obersalzberg, rằng lính nhảy dù và tàu lượn vừa đổ bộ xuống Normandy. Ba giờ sau, tham mưu của Rundstedt thông báo với Warlimont rằng đây là một cuộc xâm lược, ông yêu cầu gửi bốn sư đoàn thiết giáp mô tô dự phòng của OKW đến gần khu đổ bộ.

Nhưng Jodl chỉ nghĩ rằng đó là một cuộc tấn công vu hời. Ông đã bị lừa bằng một chiến dịch bí mật của Đồng minh gọi là Bodyguard: một kế hoạch, chiến tranh giả được khéo léo rò rỉ đến Văn phòng chính của Führer, chỉ ra khu vực đổ bộ chủ yếu sẽ nằm xa về phía Bắc, gần Calais nơi hẹp nhất của eo biển Manche. Vì thế, Jodl từ chối đánh thức Hitler để xin ý kiến.

Điều này đã gây ra nỗi kinh hoàng tại sở chỉ huy của Rundstedt. Nhưng Rundstedt quý phái, người công khai xem Hitler là một “hạ sĩ phóng túng”, không chịu cúi mình cầu xin. Ông để thuộc cấp của mình van xin, họ không ngừng gọi điện làm phiền OVK với hy vọng thay đổi suy nghĩ của Jodl.

Mãi đến 9 giờ sáng, cuối cùng Führer cũng tỉnh giấc. Thật ra, ông dậy sớm hơn bình thường, nhưng lại có kế hoạch tiếp đón Horthy, Tiso và Antonescu - những nhà độc tài của Hungary, Slovakia và Rumania - tại Lâu đài Klessheim. Hitler bình tĩnh lắng nghe bản báo cáo mới nhất trước khi cho gọi Keitel và Jodl, ông không còn trầm tĩnh như thế khi họ đến. “À, thế nó phải hay không phải là một cuộc tấn công?” ông quát. Nhưng tâm trạng của ông nhanh chóng thay đổi. Ông vỗ lưng mọi người một cách thân thiện bất thường như thể việc đánh giáp lá cà với phương Tây đã giúp ông phấn chấn. “Bây giờ, chúng ta có thể cho chúng một viên đạn nhỏ đáng yêu!” ông tỏ ra hân hoan trong suốt chuyến đi dài đến Klessheim. “Ta có thể giữ chân bọn Nga miễn là ta còn thích”, ông nói với đoàn tùy tùng, sau đó khoác lác việc ông sẽ phá hủy sức mạnh của Anh-Mỹ trước thành lũy Đại Tây Dương như thế nào.

Những sự kiện xảy ra ở phía Tây là nội dung chính của buổi thảo luận buổi trưa, được tổ chức trước cuộc gặp với 3 nhà độc tài. Cố vấn quân sự của Hitler ngạc nhiên khi ông bước vào rất tự tin, gương mặt rạng rỡ. Ông nói bằng tiếng Áo, “VẬY là chúng ta đã xong!” và bắt đầu cười nhẹ. Tất cả

những gì ông luôn mong đợi cuối cùng đã thành sự thật, ông nói, “Ta sẽ đối mặt trực tiếp với kẻ thù thật sự!”

Tại Berlin, *DNB* tuyên bố rằng cuộc xâm lược đã bắt đầu, nhưng ngoài mặt Goebbels không xem trọng việc này. Sự kiện quan trọng nhất trong ngày, theo nhật ký sỹ quan báo chí Wilfred von Oven, là một buổi tiệc mà Goebbels sẽ song tấu dương cầm cùng với một nữ bá tước.

Lúc 4 giờ chiều, Hitler trở về Berghof đúng giờ để dùng bữa xế với Eva và một vài chức sắc trong đảng cùng phu nhân của họ. Điểm nổi bật trong bữa ăn là lời nhận xét của ông về thói quen ăn chay: “Voi là loài vật mạnh nhất; nó cũng không ăn thịt”. Trong một cuộc họp quân sự khác vào lúc 11 giờ tối, ông nói, ông nghi ngờ rằng liệu đây có phải là cuộc xâm lược thật sự. Đó chỉ là một đòn nghi binh để lừa ông triển khai quân đội sai địa điểm. Cuộc tấn công chính chắc chắn sẽ diễn ra ở Calais vì đó là đường ngắn nhất để vượt qua eo biển Manche. Ông không thay đổi vì chiến dịch Bodyguard đã được lập kế hoạch tỉ mỉ - có lẽ vì đó cũng chính là con đường mà ông sẽ lựa chọn khi lập kế hoạch xâm lược Anh.

Vào nửa đêm, quân Đồng minh đột nhập vào *Festung* (Pháo đài) phía Tây của Hitler trên mặt trận khoảng 30 dặm. Quân Đức hoàn toàn bất ngờ, không quân và hải quân bất lực và phòng tuyến bờ biển của họ bị đập tan. Quân Đồng minh giành chiến thắng vĩ đại, chỉ hy sinh khoảng dưới 2.500 quân, nhưng cục diện cho thấy vẫn còn thời gian để đẩy lùi Quân Đồng minh trở lại eo biển Manche - nếu quyết định đúng đắn được đưa ra ngay lập tức.

3

Ngày 3 tháng Sáu, Goebbels bỏ thuốc. Ba ngày sau, ông say rượu. Ngày 7, ông bảo đảm với sỹ quan thông tin rằng đó là một cuộc xâm lược thật sự, nhưng vào ngày 10, ông cố hết sức thuyết phục Hitler rằng hy vọng cuối cùng của Đức là “chống đối xâm lược quyết liệt”. Sau đó, phương Tây sẽ sẵn lòng thỏa hiệp.

Hitler vẫn tin rằng cuộc đổ bộ vào Normandy chỉ là một trò lừa đảo, đến mức ông không đưa ra hành động phản công quyết liệt nào ở khu vực này, và khi từ chối trao toàn quyền cho các tư lệnh, ông đã tước đi của họ

cơ hội cuối cùng để giành thế chủ động. Họ gần như đã thua trận chiến. Đến lúc này, rõ ràng quân Đồng minh đã toàn thắng với không quân vượt trội trên đất Pháp.

Trong tuyệt vọng, Führer khai mào chiến dịch tên lửa V-1 chống lại London vào ngày 22 tháng Sáu, sớm hơn 2 ngày so với kế hoạch. Các máy phóng tên lửa chỉ có thể triển khai mười quả bom bay. Bốn quả bị rơi ngay lập tức, hai quả biến mất, những quả còn lại phá hủy một cầu sắt.

Những việc này không tác động gì đến tình hình ở Normandy. Trong vòng mười ngày, quân Đồng minh đổ bộ thành công gần một triệu lính và năm trăm nghìn tấn trang thiết bị. Tình thế thảm hại đến mức ngày 17 tháng Sáu, “Hitler trông xanh xao và mất ngủ”, Tướng Hans Speidel nhớ lại, “căng thẳng sửa cặp kính và những chiếc bút chì màu ông cầm trong tay... rồi ông gất gồng quát về cuộc đổ bộ thành công của Đồng minh.”

Chính Rommel, không phải Rundstedt, phải chịu gánh nặng bị cự tuyệt. Ông chỉ ra “một cách tàn nhẫn” rằng trận chiến chống Đồng minh là vô vọng vì chúng có lợi thế vượt trội trên trời, trên biển và trên đất liền. Chỉ còn một cơ hội duy nhất là từ bỏ chính sách tự sát, chính sách bám trụ từng tấc đất và bắt ngờ rút quân để tất cả lực lượng thiết giáp có thể được tái tổ chức cho một cuộc chiến quyết định sẽ diễn ra ngoài tầm hỏa lực hải quân của kẻ thù. Hitler trả lời bằng cách đảm bảo với các tư lệnh rằng tên lửa mới của ông “sẽ khiến Anh hăng hái chấp thuận hòa bình”. Rundstedt và Rommel yêu cầu sử dụng những quả bom này để chống lại các cảng biển của Anh ở miền Nam dùng để viện trợ cho cuộc xâm lược, Hitler bác bỏ với lý do rằng tất cả tên lửa phải tập trung vào mục tiêu chính trị. Hai viên thống chế âm thầm chỉ trích Không quân Đức: làm sao họ có thể chiến thắng mặt trận trên bộ mà không có sự trợ giúp từ trên không? Câu trả lời của Hitler lập tức là “hàng loạt máy bay khu trục phản lực” sẽ nhanh chóng quét sạch máy bay Anh và Mỹ trên bầu trời. Ông thờ ơ giải thích rằng, máy bay phản lực đang được sản xuất là một loạt máy bay chiến đấu-ném bom kết hợp, sẽ hoàn thành hiệu quả cả hai nhiệm vụ.

Âm thanh từ xa của máy bay kẻ thù buộc cuộc họp phải dời xuống một boongke bê tông kiên cố dưới lòng đất. Sự thay đổi địa điểm khiến Rommel mạnh mẽ hơn. Ông nói Phương Tây chắc chắn sẽ tấn công thông qua mặt trận Normandy và đột nhập vào nội địa. Rommel tiên đoán rằng mặt trận miền Đông cũng sẽ sụp đổ và Quốc Xã sẽ bị cô lập về mặt chính trị. Do đó, ông khẩn cấp yêu cầu kết thúc chiến tranh, “ông không lo lắng

về diễn biến tương lai của cuộc chiến sao”, Hitler gât gồng chen vào, “Hãy nhìn vào mặt trận tấn công của ông.”

Trong bữa trưa, hai lính SS đứng bảo vệ phía sau ghế của Führer kiểm tra cơm và rau trước khi ông dùng. Speidel kết luận đó là bằng chứng cho thấy ông không tin vào quân đội. Sau khi buổi họp kết thúc, một quả V-1 bắn vào London, bất ngờ quay trở lại và nổ trên nóc boongke của họ. Hitler không bị thương, và nhanh chóng di chuyển đến nơi ẩn náu ở Obersalzberg, ông bực dọc tuyên bố: “Rommel đã mất trí; hắn trở thành một kẻ bi quan. Trong những thời điểm như thế này, chỉ có những người lạc quan mới dành được chiến thắng.”

Trong vòng hai ngày, Hitler nhận được một cuộc điện thoại tuyệt vọng từ một người bi quan khác. Rundstedt giải thích rằng quân Mỹ đã đột nhập và đang tràn vào bán đảo Cotentin. Quân đội Đức phải nhanh chóng rút khỏi Cherbourg nếu không họ sẽ bị đánh bại. “Pháo đài Cherbourg phải được giữ vững bằng mọi giá”, Führer đáp lại, sau đó cho phép quân phòng thủ có thể rút quân vào phút cuối để tránh bị bắt.

Sự thỏa hiệp của Hitler không có nghĩa là quyết tâm của ông đang suy yếu, mặc cho những tin tức nản lòng từ người đồng minh mạnh mẽ.

Nhật vừa đối mặt với một thất bại ê chề trên mặt trận biển Philippines, mất ba tuần dương hạm và 475 máy bay. Tinh thần của Hitler vẫn vững vàng bất chấp sự thất bại trên tất cả các mặt trận, vẻ điềm tĩnh của ông khiến những người thân ngạc nhiên. Nhưng việc ông muốn lắng nghe những lời phê bình càng khiến họ bất ngờ. Trong buổi họp tối ngày 23 tháng Sáu, Tướng Dietl phản đối nhận xét chế giễu của Führer về việc Phần Lan đầu hàng Nga. Đập nắm tay lên bàn, ông này nói: “Thưa Führer, bây giờ tôi phải nói với ngài như với một người Bavaria!” ông nói bằng phương ngữ và cáo buộc Hitler vì nói năng bất công. Mọi người kinh ngạc, Hitler nói với Dietl rằng Dietl hoàn toàn chính xác, chào tạm biệt nồng nhiệt, sau đó quay lại những người khác và nói, “Thưa các quý ông, ta hy vọng mọi tướng lĩnh của ta đều như thế”.

Ông cũng tỏ sự tôn trọng tương tự với Đô đốc Donitz. Trong giai đoạn căng thẳng này, Führer thậm chí còn nhận lời chỉ trích từ thư ký trẻ nhất của ông. Một ngày trong khi ngắm ông xem những bức ảnh về vụ không kích, Traudl Junge nói rằng những bức ảnh đó không thể miêu tả hết thảm cảnh thật sự của tình hình hiện tại. Ông nên ra ngoài chỉ một lần để nhìn người dân “sưởi ấm đôi tay của họ trên những xà nhà bị đốt thành than khi

tất cả tài sản của họ biến thành khói”. Hitler không hề giận dữ. “Ta biết nó như thế nào”, Hitler nói kèm theo một tiếng thở dài. “Nhưng ta sẽ thay đổi mọi thứ. Chúng ta đang chế tạo máy bay mới và cơn ác mộng này sẽ nhanh chóng qua thôi!”

Nhóm người mà ông từ chối lắng nghe chính là các chỉ huy mặt trận ở Normandy và vì thế, tình thế càng không thể cứu vãn. Ngày 26 tháng Sáu, Cherbourg thất bại trước quân Mỹ. Phần lớn là do tính cố chấp của Hitler về cuộc xâm lược chính ở Calais và đồng bằng Ultra. Đức không còn hy vọng giành thế chủ động. Quân đội Đức bước vào thời kỳ phòng thủ bị động ảm đạm, Đệ tam Quốc xã đang đối mặt với thảm họa.

Tại khách sạn Platterhof, Führer cam đoan với một trăm đại biểu của ngành công nghiệp vũ khí về sự bất khả xâm phạm tài sản riêng và quyền sở hữu doanh nghiệp tự do. Gần cuối bài diễn văn lung củng, Hitler hứa sẽ bày tỏ lòng biết ơn đến những doanh nhân “một lần nữa” khi hòa bình được lập lại, nhưng không có tràng vỗ tay nào khi ông kết luận bằng một lời đe dọa: “Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu chúng ta thua cuộc chiến này, doanh nghiệp tư nhân Đức sẽ không thể sống sót”. Nếu thất bại diễn ra, thính giả của ông không phải lo lắng về việc phải chuyển sang một nền kinh tế thời bình. “Khi đó, mọi người sẽ phải nghĩ làm thế nào có thể chuyển từ thế giới này sang thế giới bên kia”.

Ba ngày sau, Hitler triệu Rundstedt và Rommel đến Berghof. Ông từ chối xem xét đề nghị của Rommel về việc triển khai một đạo quân hậu tập trở lại Siene để quân đội ở miền Nam Pháp có thể rút lui, đồng thời giúp xây dựng một phòng tuyến mới dọc theo những con sông dẫn vào Thụy Sĩ. Thay vào đó, ông lạc quan nói về một cuộc tấn công khác. Sẽ không có rút quân tổng lực, thậm chí một thay đổi chiến thuật ở phòng tuyến cũng không.

Chiến tranh sẽ thắng lợi dựa trên một vũ khí mới tuyệt vời. Hai viên thống chế, buộc phải cam kết vào một chính sách phù phiếm về sự phòng thủ hung hăng, ngoan cố, rời khỏi cuộc họp trong bức tức. Keitel bày tỏ nỗi thất vọng và đệ đơn từ chức lên Rommel. “Tôi cũng biết là không thể làm gì nữa”.

Trong vòng hai ngày, cuộc phản công của Hitler thất bại thảm hại, “Vậy chúng ta sẽ làm gì?” Keitel hỏi. “Chúng ta sẽ làm gì ư? Thiết lập hòa bình, đồ ngốc!” Rundstedt kêu lên. “Chúng ta có thể làm gì khác?” Keitel báo cáo điều này cho Hitler, ông tình cờ nói chuyện với Thống chế Guderian von

Kluge. Trong tình thế hiện tại, Hitler để Kluge chịu trách nhiệm về mặt trận miền Tây và viết cho Rundstedt một lá thư sa thải lịch sự và đúng mực.

4

“Không có gì chống lại sự thắng lợi của một âm mưu nhiều bằng mong ước nó sẽ an toàn và chắc chắn thành công. Âm mưu như thế cần thiên thời, địa lợi và nhân hòa. Và tất cả những thứ đó sẽ tăng thêm rủi ro bị phát hiện. Vì thế, bạn thấy đó, những âm mưu mới nguy hiểm làm sao!”

- FRANCESCO GUICCIARDINI
Ricordi (1528-30)

Những người thất bại trong việc ám sát Hitler bằng những chai rượu chứa chất nổ hoặc quả bom vẫn không nản chí. Từ tháng Chín năm 1943 đến ngày 11 tháng Hai năm 1944, họ tiếp tục nỗ lực bốn lần nữa. Lần đầu, một vị tướng, Helmuth Stieff, cố gắng gài một quả bom trong buổi thảo luận trưa tại Wolfsschanze, nhưng ông này bị mất tinh thần vào phút cuối. Một tháng sau, một đội trưởng bộ binh, Bussche, đồng ý đánh bom tự sát để ám sát Hitler khi trình diễn một loại áo choàng quân đội mới, nhưng định mệnh lại bị một vụ đánh bom trên không của kẻ thù can thiệp. Ngày trước buổi trình diễn, những chiếc áo mẫu bị một cuộc không kích của Anh phá hủy và Bussche trở về mặt trận.

Sau lễ Giáng sinh, năm 1944, một sỹ quan tiền tuyến trẻ khác đi vào buổi hội thảo trưa với một cặp hồ sơ chứa bom. Vì lý do nào đó, cuộc họp bị hủy vào giờ chót. Một vài tuần sau, một nỗ lực “núp bóng áo choàng” nữa được thực hiện. Lần này người tình nguyện là Ewald Heinrich von Kleist, con trai của người chủ mưu trước. Một lần nữa, Không quân Hoàng gia Anh lại cứu Hitler, buổi trình diễn bị hủy vì một cuộc không kích.

Hai tuần sau thất bại cuối cùng, một sự thất bại thảm hại xảy ra cho Nhóm chống đối. Hitler ra lệnh Himmler nhập chung Abwehr (Tinh báo quân sự) và SD (Sở An ninh). Điều này đã phá hoại thật sự linh hồn của nhóm. Tướng Oster đã bị sa thải vì nghi ngờ. Mặc dù được tự do nhưng ông gần như bị giám sát quá kỹ nên không thể hành động. Có vẻ như số phận bảo vệ cho Hitler, và cảm giác tuyệt vọng tràn ngập trong nhóm âm mưu. Đây có lẽ là đoạn kết cho chiến tranh bí mật chống lại Hitler nếu không có nguồn cảm hứng từ người lãnh đạo mới, Bá tước Claus Schenk von Stauffenberg, một sỹ quan với hàm trung tá. Stauffenberg đã từ bỏ kế hoạch

trở thành kiến trúc sư và gia nhập vào Reichwehr (Quân đội Quốc xã) vào năm 1926. Ông nói với các sỹ quan đồng nghiệp rằng bây giờ giải pháp duy nhất cho Đức là giết chết Führer. Tình cờ ông gặp những người lãnh đạo nhóm chống đối, họ nhanh chóng lôi kéo ông vào hành động, ông đã bị mất một con mắt, cánh tay phải và hai ngón trên tay trái. Hầu hết những người khác sẽ nghỉ hưu, nhưng Stauffenberg tin rằng một mình ông có thể ám sát Hitler nên trở lại nhiệm vụ vào cuối năm 1943. Chính ông là người mang quả bom vào phòng họp của Hitler sau Giáng sinh. Thất bại đẩy ông vào một kế hoạch tương tự nhưng tham vọng hơn. Lần ám sát này sẽ đi kèm với một kế hoạch đảo chính quân sự được dàn xếp tỉ mỉ ở Berlin, Paris, và Viên.

Vị trí mới, tham mưu trưởng cho tư lệnh ở Văn phòng Quân sự Chung ở Berlin, giúp cho Stauffenberg có thể tái xây dựng các cấp bậc yếu kém trong nhóm âm mưu. Ông có được cam kết mạnh mẽ từ một nhóm quyền lực trong Wehrmacht: cấp trên của ông, tướng hậu cần đầu tiên của quân đội, trưởng ban điện báo ở OKW, đội quân của vị tướng này sẽ chiếm Berlin sau vụ ám sát, và những sỹ quan cấp trung sẽ giữ các vị trí chủ chốt.

Tuy nhiên, không hề có một thống chế nào ủng hộ hết mình cho âm mưu. ứng viên hứa hẹn nhất là Rommel nhưng thậm chí Rommel cũng khá chần chừ. “Tôi tin rằng nhiệm vụ của mình ở đây là để giải cứu Đức”, ông nói - nhưng phản đối việc ám sát. Điều đó chỉ khiến Hitler thành một người tử vì đạo. Führer nên bị quân đội bắt giữ và đưa ra tòa án Đức để chịu trách nhiệm về tội ác của ông ta.

Rommel tham gia sâu hơn vào âm mưu trong mùa xuân năm 1944. Tham mưu trưởng mới của ông, Trung tướng Tiến sĩ Hans Speidel thuyết phục Rommel bí mật gặp Tướng Karl Stulpnagel, thống đốc quân sự của Pháp. Ở đây, hai người vạch ra một kế hoạch chấm dứt chiến tranh ở miền Tây bằng thỏa thuận đình chiến. Tất cả quân đội Đức sẽ trở về Đức và quân Đồng minh sẽ chấm dứt đánh bom nội địa. Hitler sẽ bị bắt, lực lượng kháng chiến sẽ tạm thời nắm quyền điều hành đất nước. Trong lúc đó, chiến tranh ở miền Đông sẽ tiếp tục với giả định rằng quân đội Mỹ-Anh sẽ gia nhập vào chiến dịch chống Bolshevik. Bây giờ Rommel cảm thấy phần chần, ông cố gắng kéo Rundstedt vào âm mưu, dù chấp thuận nó, nhưng Rundstedt từ chối trực tiếp tham gia. “Ông còn trẻ”, Rundstedt nói, “Ông hiểu và yêu nhân dân. Ông hãy làm đi.”

Stauffenberg và nhóm của ông không hài lòng vì sự gia nhập của Rommel vào nhóm âm mưu. Họ cũng không tán thành kế hoạch tiếp tục chiến đấu với Nga, và cảm thấy không thực tế khi trông chờ phương Tây thiết lập hòa bình riêng biệt. Ngoài ra, nhóm Stauffenberg muốn ám sát hơn là bắt giữ Hitler, ngày 1 tháng Sáu, 1944, họ cảm thấy cần phải hành động trước khi Đồng minh xâm lược. Khi lực lượng quân Đồng minh tràn vào nội địa, sẽ không thể có cơ may hòa bình nào. Lúc này, họ dựng một kịch bản đảo chính chủ yếu dựa trên một cách thức do chính Führer tán thành. Chiến dịch chính thức mang tên Walkure và đó là kế hoạch của Hitler nhằm đàn áp bất kỳ sự náo động nào của hàng triệu dân lao động nước ngoài đang phục vụ chiến tranh ở Đức. Nó ban bố tình trạng khẩn cấp và lệnh tổng động viên ngay lập tức mọi lực lượng thích hợp để dập tắt mọi phản kháng. Kế hoạch của Stauffenberg là sử dụng cảnh báo Walkure như một dấu hiệu bắt đầu hành động của họ trên khắp Quốc xã và trên mọi mặt trận. Hitler chỉ rõ cảnh báo Walkure sẽ do chỉ huy của Quân dự phòng ban hành, Tướng Friedrich Fromm - người nửa đùa nửa thật với ý tưởng tham gia Nhóm chống đối.

Ngày-hành-động gây ra hoảng loạn trong nhóm âm mưu. Những người già tranh luận rằng thậm chí hành động thành công cũng không thể cứu Đức khỏi sự chiếm đóng của kẻ thù. Tốt nhất nên dựa vào phương Tây để cư xử đúng mực với Đức và ngăn cản Nga trả thù quốc gia. Nhưng Stauffenberg quyết tâm thực hiện nỗ lực ám sát cuối cùng, và bất ngờ cơ hội ập đến. Ông được thăng chức lên Đại tá và tham mưu của Fromm. Stauffenberg có thể tự ra lệnh trực tiếp cho Quân dự phòng và từ đó đánh chiếm Berlin. Chức vụ mới cũng giúp ông tiếp cận Führer thường xuyên. Ông lập kế hoạch hành động vào đầu tháng Bảy: ông sẽ báo cáo cho Führer vào buổi họp hàng ngày, gài bom hẹn giờ phát nổ để tiêu diệt Göring, Himmler và Führer, sau đó bay về Berlin đích thân lãnh đạo quân đội đánh chiếm thủ đô.

Cuối cùng, cơ hội của Stauffenberg cũng đến vào ngày 11 tháng Bảy, khi Hitler triệu ông đến báo cáo về việc thay thế. Ông đến Berghof với một chiếc cặp hồ sơ mang theo những giấy tờ chính thức và một quả bom Anh nhưng, thật đáng tiếc, Himmler không có trong phòng họp. Ông xin phép gọi về văn phòng Bộ tham mưu ở Bendlerstrasse gần Tiergarten tại Berlin. “Chúng ta có nên làm không?” ông hỏi Tướng Olbricht. Quả bom sẽ giết cả Hitler và Göring, Olbricht khuyên ông nên chờ để giết cả 3.

Cơ hội nữa lại đến trong vòng bốn ngày, Stauffenberg lại được ra lệnh đến gặp Hitler, Hitler vừa dời tổng hành dinh về Wolfsschanze. Ông đến với quả bom trong cặp hồ sơ và lần này những kẻ chủ mưu quá tin vào chiến thắng đến mức Tướng Olbricht phát lệnh Chiến dịch Walkure lúc 11 giờ sáng, 2 giờ trước khi cuộc hội thảo bắt đầu để quân đội dự phòng và xe tăng từ trường thiết giáp gần đó có đủ thời gian vào thủ đô đầu giờ chiều.

Đúng 1 giờ 10 phút chiều, cuộc gặp bắt đầu. Stauffenberg báo cáo ngắn gọn với Führer, sau đó rời khỏi phòng để gọi cho Bendlerstrasse báo rằng Hitler đang ở trong phòng, ông sẽ trở lại để gài quả bom. Nhưng khi trở lại ông phát hiện ra Hitler đã rời khỏi phòng vì lý do gì đó và sẽ không trở lại. Sau mười lăm phút, Stauffenberg lại xin phép ra ngoài và cảnh báo Berlin. Lúc này là 1 giờ 30 chiều, quân đội đang kéo về Berlin. Olbricht vội vã hủy bỏ cảnh báo Walkure, những đơn vị đang hành quân cố gắng trở về doanh trại càng bí mật càng tốt.

Một số người âm mưu nản lòng và do dự vì sự thất bại vừa rồi nhưng Stauffenberg thì không. Rommel quyết định ủng hộ cho âm mưu. Nhưng một lần nữa định mệnh lại đứng về phía Hitler. Ngày hôm sau, Rommel bị thương nặng khi xe của ông này bị máy bay Đồng minh oanh tạc.

Nhân viên trở về Wolfsschanze khó có thể nhận ra nơi này. Những boongke nhỏ, thấp đã được thay bằng các công sự bê tông cốt sắt khổng lồ, mái ngói được khéo léo ngụy trang bằng cây và cỏ cây ghép. Trời nóng đến mức Hitler dành hầu hết thời gian ở trong những boongke mới, vốn mát hơn những doanh trại gỗ. “Tâm trạng của ông ấy không tốt”, Traudl Junge nhớ lại, “ông than phiền về sự mất ngủ và nhức đầu”. Hitler có thể cáu kỉnh trong những ngày oi bức này, nhưng ông luôn tỏ ra lạc quan. Ông bảo đảm với Goebbels (Goebbels đã hút thuốc lại và phải viện đến thuốc ngủ) rằng con lắc của lịch sử sẽ quay lại hướng có lợi cho Đức.

5

ào chiều ngày 18 tháng Bảy, Stauffenberg nhận lệnh triệu hồi từ Wolfsschanze để báo cáo trong hai ngày. Ông báo cáo ngắn gọn với Hitler

Về sự thay thế có thể xảy ra ở chiến trường miền Đông, nơi mặt trận trung tâm đang bị đe dọa sụp đổ vì những thất bại gần đây ở cả hai sườn. Ngày 19, Stauffenberg ở Bendlerstrasse tiến hành những chuẩn bị cuối cùng và chiều hôm đó chủ trì một cuộc họp cuối với nhóm âm mưu. Mật từ sẽ được sử dụng trên điện thoại và máy điện tín, chỉ dùng cho những vấn đề quan trọng vì toàn bộ hệ thống liên lạc đều bị Mật vụ Đức nghe lén.

Những người âm mưu biết điều này bởi vì thành viên của họ bao gồm một số viên chức Mật vụ Đức, bao gồm cả tướng SS, người vừa lên nắm quyền văn phòng chính Gestapo ở Berlin. Thực tế, có khá nhiều người chống Hitler trong SS chỉ huy của Văn phòng Tình báo, Schellenberg, cũng hăm hở như những người âm mưu trong việc loại trừ Hitler vì lợi ích sống còn của Đức. Cuối năm 1942, ông ngấm ngầm khuyến dụ Himmler tán thành kế hoạch bí mật nhằm ký kết hòa bình biệt lập với phương Tây dù có phải trả giá bằng việc phản bội Hitler. Với sự chấp thuận của Himmler, Carl Langbehn, một thành viên thường dân trong Nhóm chống đối, gặp gỡ với đại diện Anh, Mỹ tại Stockholm nhằm nghiên cứu cơ hội đàm phán hòa bình; sau đó đi đến Bern để thảo luận riêng với trợ lý gốc Đức của Allen Dulles, đại diện của OSS ở Thụy Sĩ. Vào lúc này, rắc rối xảy ra. Gestapo tình cờ chặn đứng và giải mã một điện tín radio tiết lộ rằng “luật sư của Himmler” vừa đến Thụy Sĩ để thảo luận hòa bình, và họ gửi báo cáo này trực tiếp đến Hitler. Đối mặt với Führer, Himmler thề trung thành vĩnh viễn - và hoàn toàn vô tội. Hitler quyết định tin ông. Về phần mình, viên Thống chế, bắt giữ Langbehn, chuyển ông ta đến một trại tập trung và nhanh chóng cắt đứt mọi liên hệ với các thành viên trong Nhóm chống đối vì sợ rằng Hitler sẽ điều tra sâu hơn. Mặt khác, Schellenberg tiếp tục âm mưu, liên hệ với quân Mỹ ở Tây Ban Nha, trong một chiến dịch công phu như tiểu thuyết trinh thám nhằm bắt cóc Hitler và giao cho quân Đồng minh.

Thật kỳ lạ, cả Schellenberg và Himmler đều không nhận ra ngày 19 tháng Bảy, âm mưu quân sự ngầm sắp được hiện thực hóa. Họ biết về nỗ lực chống đối nhưng chưa bao giờ nghi ngờ Stauffenberg và nhóm sỹ quan trẻ của ông. Vài tháng trước, Schellenberg hội ý với Wilhelm Wulff, một trong những nhà chiêm tinh thuộc trong biên chế SS, về khả năng trừ khử Hitler. Wulff nói rằng sự đảo chính đơn thuần trong văn phòng không thể thay đổi tình thế. “Cần phải thực hiện nhiều hơn. Tôi đã nghiên cứu tử vi của Hitler hơn hai mươi năm. Tôi biết khá rõ cuối cùng điều gì sẽ xảy ra

với ông ấy. Ông ta chắc chắn sẽ chết dưới tay một kẻ ám sát, sẽ có một người phụ nữ liên quan. Thế giới sẽ không bao giờ biết chính xác chi tiết cái chết của ông ta, các kế hoạch quân sự của ông ta sẽ không có kết quả rõ ràng.”

Vào cuối buổi trưa ngày 19, tại Bendlerstrasse, Stauffenberg hoàn tất việc sắp xếp cho chiến dịch ngày hôm sau. Ông chỉ thị tài xế, người không biết gì về âm mưu, đến lấy một cặp hồ sơ từ một đại tá nào đó ở Potsdam. Stauffenberg giải thích nó chứa hai tài liệu tuyệt mật và quan trọng, không thể rời mắt. Theo lời chỉ thị, người tài xế giữ chiếc túi bên giường suốt đêm. Trong đó chứa hai quả bom.

Trong tiệc trà tại Wolfsschanze, Hitler rất căng thẳng và bất an đến mức Fraulen Schroder phải hỏi tại sao trông ông lo lắng thế. “Ta hy vọng không có việc gì xấu sắp xảy đến”, ông trả lời một cách bí ẩn. “Sẽ thật phức tạp nếu rắc rối xảy ra vào lúc này. Ta không thể cho phép bản thân mình ngã bệnh, vì không ai có thể thay thế ta trong hoàn cảnh khó khăn này.”

Ngày 20 tháng Bảy, 1944

Sau 6 giờ sáng, Stauffenberg được chở đến thành phố. Ở đây, một phụ tá và một trung úy tham gia cùng ông. Tại sân bay Rangsdorf, họ gặp Tướng Stieff và tất cả lên máy bay. Nó hạ cánh xuống sân bay gần Rastenburg lúc 10 giờ 15 phút sáng. Viên phi công được chỉ thị chờ cho đến buổi trưa để chở những người khách về Berlin.

Sau nửa giờ lái xe trong rừng, ba người âm mưu đi qua cánh cổng đầu tiên của Văn phòng chính của Führer. Họ đi qua một bãi mìn và khu công sự rộng gần hai dặm, đến cổng thứ hai. Cổng này mở đến một khu trại rộng lớn được bao quanh bởi hàng rào thép gai điện. Sau một dặm nữa, họ gặp sỹ quan kiểm tra. Như thường lệ, giấy thông hành của họ bị kiểm tra nhưng cặp hồ sơ thì không. Họ đến hàng rào thứ ba. Đây là Khu an ninh A, nơi Hitler cùng với nhân viên ở và làm việc. Khu trại trong cùng này, được bao quanh bằng hàng rào kẽm gai, luôn được SS bảo vệ và nhân viên Tình, báo bí mật tuần tra. Để vào bên trong, một thống chế cần một lệnh thông hành đặc biệt do trưởng ban an ninh của Himmler ban hành, nhưng một lần nữa, chiếc cặp hồ sơ chứa bom không bị kiểm tra.

Trong khi phụ tá của ông chịu trách nhiệm về chiếc cặp hồ sơ, Stauffenberg mang theo một chiếc khác chứa giấy tờ. Ông tìm ra Tướng Fellgiebel, chỉ huy tín hiệu của OKW, nhân vật mấu chốt để thành công khi quả bom phát nổ. Nhiệm vụ của ông là thông báo với những người âm mưu

ở Berlin rằng đã đến lúc hành động, sau đó cô lập Wolfsschanze bằng cách cắt đứt tất cả đường dây điện thoại, điện tín và liên lạc radio.

Buổi trưa ông tản bộ đến văn phòng Keitel. Viên thống chế chào đón ông với một tin khá bất ngờ: Mussolini sẽ đến vào chiều hôm nay nên buổi hội thảo giữa ngày sẽ tiến hành sớm nửa giờ - trong vòng 30 phút nữa. Keitel yêu cầu Stauffenberg hãy báo cáo ngắn gọn vì Führer muốn đi càng sớm càng tốt. Keitel không ngừng nhìn đồng hồ một cách thiếu kiên nhẫn, và ngay trước 12 giờ 30 phút, ông nó đã đến lúc đi đến doanh trại thảo luận. Tại phòng chờ, Stauffenberg hỏi Freyend nơi người đại tá có thể thay áo. Freyend dẫn họ đến phòng riêng của anh và để họ ở đó. Stauffenberg bắt đầu ấn vào kíp nổ của một quả bom. Kíp nổ sẽ đè nát một Ống thủy tinh chứa axit rồi ăn mòn dần một sợi dây mỏng trong vòng mười lăm phút và khiến quả bom phát nổ. Phụ tá của ông được tin tưởng giao cho quả bom “dự phòng” thứ hai.

Ngay sau khi quả bom đã khởi động được cẩn thận gói vào bên trong chiếc cặp hồ sơ nâu thì một trung sĩ tiến vào giục họ đứng lên, từ trong sảnh Freyend la lớn, “Đi nào, Stauffenberg! Chỉ huy đang đợi”. Khi Stauffenberg rời khỏi phòng, Freyend đề nghị mang hộ ông chiếc cặp hồ sơ nâu mà ông đang kẹp dưới cánh tay duy nhất. Stauffenberg từ chối. Freyend một lần nữa đề nghị mang giúp gánh nặng cho ông, lần này ông đồng ý kèm theo một yêu cầu: “Anh có thể xếp cho tôi chỗ ngồi gần Führer để tôi có thể hiểu mọi việc được không?” Thính lực của Stauffenberg vốn không được tốt.

Keitel đang sốt ruột chờ đợi tại cửa. Cuộc gặp đã bắt đầu. Keitel đi xuống khu hành lang trung tâm của tòa nhà, ngang qua một buồng điện thoại và tiến vào phòng hội thảo qua một cửa hai cánh. Có khoảng mười cửa sổ và tất cả đều mở ra để chống lại cái oi bức giữa trưa. Những người tham dự tập trung xung quanh một chiếc bàn bản đồ bằng gỗ sồi dài, hẹp, nổi bật với mặt bàn dày và hai trụ đỡ đồ sộ. Chỉ có Hitler đang ngồi, quay lưng về hướng cửa, ngay giữa bàn. Tướng Adolf Heusinger, đứng ngay phía bên phải, đọc một bản báo cáo âm thầm về mặt trận miền Đông. Stauffenberg tiến đến chỗ trống bên Heusinger, rồi đẩy chiếc cặp hồ sơ nâu bên dưới bàn đến càng gần Hitler càng tốt. Chiếc cặp hồ sơ tựa vào mặt trong của cột trụ gỗ sồi rắn chắc, chỉ cách Führer chừng 20 cm. Lúc đó là 12 giờ 37 phút và trong vòng năm phút nữa, quả bom sẽ phát nổ. Những người khác mải mê với câu chuyện âm thầm của Heusinger đến mức

Stauffenberg lén ra khỏi phòng mà không bị chú ý. Ông vội vã đi xuống đường hành lang dài và ra khỏi tòa nhà.

Heusinger cũng nghe phong thanh về âm mưu chống Hitler, nhưng không biết chi tiết. Dưới sự quan tâm chăm chú của Hitler, sự nghi ngờ của Heusinger biến mất cũng nhanh như khi nó xuất hiện. Sự quan hậu cần của ông hướng người về phía bàn hội nghị để nhìn rõ hơn vào bản đồ nhưng bị chiếc cặp hồ sơ nâu cản trở. Ông không thể dịch chuyển nó bằng chân, nên cúi xuống và dời nó ra ngoài chiếc trụ bàn. Đó là sự dịch chuyển nhỏ nhưng ảnh hưởng lớn đến dòng chảy lịch sử.

Đúng 12 giờ 42 phút, lời nói của Heusinger bị một tiếng nổ đình tai cắt ngang. Lửa bốc lên, gỗ và thạch cao rơi xuống và những mảnh thủy tinh vụn trút xuống như mưa. Khói tràn ngập căn phòng. Nghi ngờ đó là âm mưu của những kẻ làm công nước ngoài đang làm việc trong các công trình. Hitler quần rách tả tơi, gương mặt ám đen muội khói, cùng với Keitel tiến về phía Puttkamer. Cả hai đều bị bụi và gỗ vụn phủ khắp người. Puttkamer theo Hitler và Keitel xuống hành lang. Vừa ra ngoài, một đầu gối khụy xuống, Puttkamer ngã ra đất. Ông hít lấy hít để không khí, trông theo Hitler và Keitel tiến về boongke Lãnh tụ, có khoảng ba người đi sau họ.

Phụ tá SS Gunsche thậm chí không thể nghe thấy tiếng nổ. Màng tai của ông bị nổ tung. Trán chảy máu, lông mày cháy rụi. Căn phòng ngập trong khói đen; sàn nhà bị oằn lại ít nhất im. “Führer đâu?” ông tự hỏi. Với bản năng của một người lính, ông trườn về phía cửa sổ vỡ tung và vội vã đến bên kia tòa nhà. Quần Hitler rách tả tơi, đầu tóc rối bù, nhưng không chảy máu ngoài. “Was ist los?” (Chuyện gì thế này?), Hitler hỏi khi Gunsche giúp dẫn ông xuống con đường. Một vụ đánh bom từ máy bay Nga chăng?

Sau khi rời khỏi phòng hội thảo, Stauffenberg vội vã đến Văn phòng Tín hiệu OKW ở Boongke 88. Ông và Tướng Fellgiebel đứng bên ngoài chờ quả bom phát nổ. Sự quan tín hiệu ở văn phòng chính báo cáo rằng xe của Stauffenberg đã sẵn sàng, rồi nhắc ông rằng chỉ huy văn phòng chính đang đợi ông dùng bữa trưa. Stauffenberg xác nhận lời mời nhưng nói trước tiên ông phải trở lại phòng hội nghị. Sau đó, vụ nổ xảy ra.

Stauffenberg nói ông sẽ không trở lại phòng hội thảo nhưng sẽ trực tiếp lái đến gặp chỉ huy dùng bữa trưa, ông chào tạm biệt Fellgiebel và cùng với người phụ tá lên xe. Bảo vệ đã đóng cổng khi nghe tiếng nổ và từ chối mở

cửa cho họ. Không nói một lời, Stauffenberg vội vã đến phòng bảo vệ hỏi trung úy trực ban, một người quen, để dùng điện thoại, ông quay số, nói vài từ, gác máy và bình tĩnh nói, “Trung sĩ, ta được phép đi qua”. Rào cản được mở, và lúc 12 giờ 44 phút, nhóm của Stauffenberg đi qua cổng.

Chín mươi giây sau, một chuông báo động vang lên và Stauffenberg không nói gì trên đường đến hàng rào tiếp theo. Một thượng sĩ thuộc tiểu đoàn bảo vệ thẳng thừng từ chối không cho bất kỳ xe nào đi qua. Một lần nữa, Stauffenberg dùng điện thoại, lần này gọi cho sỹ quan hậu cần của chỉ huy trại. “Đại tá Count von Stauffenberg đang nói đây”, ông nói, “từ Trạm kiểm soát phía Nam bên ngoài. Chỉ huy, ông có nhớ chúng tôi cùng dùng bữa sáng. Vì vụ nổ nên bảo vệ từ chối cho chúng ta đi qua. Tôi đang vội”. Sau đó ông nói dối. “Đại tướng Fromm đang chờ tôi ở sân bay”. Ông vội vã trì hoãn. “Anh nghe rồi đấy, Thượng sĩ, tôi được phép đi qua”.

Lúc này là khoảng 1 giờ chiều, khi Stauffenberg và phụ tá của ông lái đến chiếc Heikel 111 của họ. Một lát sau, họ lên máy bay, chuẩn bị tinh thần cho chuyến bay dài ba giờ. Họ lo lắng vì radio máy bay không nhận được thông báo nào từ Berlin. Liệu Fellgiebel có nhận được thông tin từ nhóm âm mưu ở Bendlerstrasse? Nếu có, liệu họ có quyết tâm chiếm đóng thủ đô và gửi đi một thông điệp được chuẩn bị sẵn đến các chỉ huy quân đội ở mặt trận miền Đông?

Hitler chắc chắn đã bị giết nếu chiếc cặp hồ sơ nâu không bị dời qua phía bên kia của trụ bàn. Ngoài ra Führer cũng gặp may khi sức mạnh chủ yếu của vụ nổ thoát ra qua cánh cửa mở ra một lối đi hẹp đằng sau ông. Một lần nữa, may mắn, may mắn kỳ diệu lại cứu Hitler.

Bác sĩ và công nhân cứu thương hoạt động chỉ vài phút sau vụ nổ. Xe cấp cứu chở những người bị thương nặng đến bệnh viện dã chiến tại Rastenburg. Bác sĩ Hanskarl von Hasselbach băng bó vết thương của Hitler, sau đó đặt cánh tay phải của ông - khuỷu tay bị bong gân - vào một băng đeo cố định trên cổ. “Bây giờ ta đã có thêm những người bạn này!” ông kêu lên hân hoan hơn là giận dữ.

Bác sĩ Morell đến, khám tim và tiêm cho Hitler một mũi thuốc. Bệnh nhân này ở trong trạng thái phấn khích, nhắc đi nhắc lại: “Nghĩ lại.”

Không thể có gì xảy ra với ta”. Morell vô cùng ngạc nhiên khi khám tim cho Hitler, mạch đập của ông vẫn bình thường. Ba người thư ký vội vã chạy đến, tận mắt trông thấy Führer vẫn còn sống. Traudl Junge gần như bật cười khi trông thấy tóc của ông dựng đứng lên như lông nhím, ông vẫy

cánh tay còn lại chào họ. “Chà, các quý cô của ta”, ông vừa cười vừa nói, “một lần nữa mọi việc với ta vẫn tốt đẹp. Càng chứng minh rằng Định mệnh đã chọn ta thực thi sứ mạng. Nếu không, ta sẽ không còn sống”. Ông nói huyền thuyên, đổ tội âm mưu là sự hèn nhát, không nghi ngờ gì do một trong số bọn công nhân thực hiện. “Ta không thể tin vào bất kỳ khả năng nào khác”, ông nhấn mạnh, quay sang Bormann tìm sự đồng tình. Như thường lệ, Bormann gật đầu.

Người tiếp theo đến chúc mừng là Himmler. Ông cũng nghĩ những nhân công mang bom vào doanh trại. Nhưng Valet Linge đến doanh trại, nơi tổ chức cuộc họp và biết được từ trung sĩ phụ trách phòng điện thoại rằng Stauffenberg đang đợi một cuộc gọi khẩn từ Berlin. Sau đó, có người nhớ lại, viên đại tá này đã để lại một chiếc cặp hồ sơ dưới gầm bàn. Một cuộc gọi đến đường bay tiết lộ rằng Stauffenberg vội vã rời đi Berlin vài phút sau 1 giờ chiều. Đến lúc bấy giờ Hitler không còn nghi ngờ gì chính Stauffenberg là người chịu trách nhiệm. Ông ra lệnh bắt giữ Stauffenberg.

Mệnh lệnh này chưa bao giờ được chuyển đến Berlin. Một lúc sau vụ nổ, một trong những phụ tá của Hitler ra lệnh Đại tá Sander của văn phòng tín hiệu chính, cắt đứt tất cả liên lạc điện thoại và điện tín. Fellgiebel, với tư cách là người âm mưu sẽ cô lập Văn phòng chính của Führer, nhưng sau khi khám phá rằng Hitler chưa chết, vị tướng gọi đến văn phòng của ông. “Một điều gì đó kinh khủng đang diễn ra”, ông nói với tham mưu trưởng. “Führer vẫn còn sống. Hãy ngăn cản mọi thứ!” Vị tham mưu trưởng hiểu thông tin này, vì ông cũng nằm trong nhóm âm mưu. Trong vòng vài phút, các trung tâm liên lạc chính ở tổng hành dinh của Führer và quân đội đều bị vô hiệu.

Sự gián đoạn liên lạc này khiến cho nhóm âm mưu ở Berlin có thời gian chiếm đóng thủ đô, nhưng họ thất bại vì bối rối trước mệnh lệnh từ Bendlerstrasse. Những người âm mưu, không chắc liệu Hitler đã chết hay chưa, do dự kích hoạt Chiến dịch Walkure. Thông tin từ Wolfsschanze quá mơ hồ để liệu lĩnh lặp lại cảnh báo sai lầm ngày 15 tháng Bảy.

Và thế là mọi người căng thẳng đứng ở tòa nhà bộ tham mưu, chờ Stauffenberg. Hai nhà lãnh đạo danh nghĩa của vụ âm mưu, Tướng Beck và Thống chế von Witzleben, lẽ ra nên ban hành thông cáo và mệnh lệnh đã được chuẩn bị sẵn. Họ lẽ ra nên phát thanh trên cả nước rằng nên độc tài của Hitler cuối cùng đã kết thúc. Nhưng cả hai đều chưa kịp đến Bendlerstrasse.

Có lẽ là do thời tiết. Bầu trời âm u, không khí nặng nề. Đó không phải là thời tiết cho một cuộc cách mạng mà là một dấu hiệu cho thấy người Pháp vừa tấn công vào Bastille trong một ngày tháng Bảy khá ngọt ngào. Thời gian quý giá trôi qua khi những người âm mưu chờ đợi thông tin thêm từ Fellgieberg ở Wolfsschanze. Không có tin tức gì.

Hitler từ chối nghỉ ngơi trước bữa ăn trưa, ông khẳng khái muốn đi dạo một mình và trò chuyện với những công nhân xây dựng mà ông đã nghỉ ngơi trước đó. Ông muốn cho mọi người ông vẫn còn sống và không còn nghỉ ngơi rằng những người công nhân có liên quan. Vào bữa trưa, Fraulein ngạc nhiên khi nhận thấy Hitler bình tĩnh, từ tốn kể chi tiết điều gì đã xảy ra. “Ta rất may mắn”, ông nói và giải thích làm thế nào chiếc trụ bàn to lớn có thể bảo vệ ông. Ông tự hào kể về chiếc quần bị xé rách. Nếu vụ nổ xảy ra trong một phòng hội thảo rộng hơn ở boongke và không phải trong doanh trại gỗ, ông tin chắc tất cả sẽ bị giết. “Thật kỳ lạ. Đôi khi ta linh cảm có điều gì bất thường sẽ xảy đến với ta.”

Sau bữa ăn, ông được chở đến một sân ga nhỏ thông với Wolfsschanze. Mussolini trông như một người chết; ông đã cố thành lập một chế độ Phát xít mới, nhưng để làm thế ông bị Hitler buộc phải hành quyết một số “kẻ phản bội”, gồm cả con rể của ông, Ciano. Führer chỉ nghĩ về những sự kiện xảy ra trong ngày. “Duce”, ông hào hứng nói, mở rộng cánh tay trái, “vài giờ trước ta vừa trải qua vận may vĩ đại nhất mà ta từng biết!” ông nâng nấc dẫn vị khách đến ngay hiện trường tội ác. Trong chuyến đi ba phút, Hitler kể cho Mussolini nghe về việc đã xảy ra “với một giọng điệu đều đều như thể việc đó không phải xảy ra đối với ông vậy.”

Hai người lặng lẽ khảo sát phòng họp vừa bị phá hủy. Hitler giải thích chính xác những gì đang xảy ra. Mussolini đảo mắt xung quanh để dò xét. Sau đó, Hitler trưng ra chiếc quần rách tả tơi, vô tư nhận xét rằng ông buồn vì phải mua một chiếc quần mới. Mussolini gượng cười.

Mussolini kinh ngạc. Làm sao một chuyện như thế lại có thể xảy ra ở Văn phòng chính của Führer? Hitler hồ hởi. Ông lại kể về những người tham dự cuộc họp đã bị thương nặng ra sao, và một người bị thổi tung khỏi cửa sổ. “Hãy nhìn đồng phục ta này! Hãy nhìn những vết bỏng này!” Ông nói về sự thoát chết gang tấc trong nỗ lực ám sát. “Những gì xảy ra hôm nay là một đỉnh điểm!” ông kêu lên. Sự thoát chết kỳ diệu vừa rồi chắc chắn là một dấu hiệu cho thấy sự nghiệp vĩ đại mà ông theo đuổi sẽ vượt qua cơn nguy hiểm. Mussolini cảm thấy phấn chấn vì lòng nhiệt tình đó.

“Tình hình của chúng ta đang tồi tệ”, ông nói, “có thể nói là tuyệt vọng, nhưng những gì xảy ra hôm nay ở đây đã cho tôi niềm tin mới.”

Họ bước ra khỏi đông đảo náo. Trên đường đi, Hitler đi ngang một đoạn hàng rào và một lần nữa lại nói chuyện với những người công nhân. Ông nói với họ rằng sự nghi ngờ đầu tiên của ông là vô căn cứ, thanh tra của ông đã tìm ra thủ phạm thật sự. Tại phòng trà, tâm trạng ông đột nhiên thay đổi. Ông bồn chồn, bối rối, và - liên lạc đã được khai thông lại - cuộc trò chuyện với Il Duce thường xuyên bị điện thoại từ các tướng lĩnh làm gián đoạn, họ muốn biết báo cáo về cái chết của ông có thật không. Hitler rơi vào trạng thái suy tư yên lặng. Ông phớt lờ cuộc tranh luận gay gắt giữa Göring, Keitel, và Ribbentrop, mỗi người buộc tội người khác đã dẫn đến tình hình tuyệt vọng của Đức. Cuộc tranh luận thay đổi hẳn khi Đô đốc Donitz, vừa đến từ đồn của ông ở phía bắc Berlin, buộc tội quân đội làm phản. Khi Göring tán đồng, Donitz chuyển sang phần nộ về biểu hiện tệ hại của Không quân Đức. Ribbentrop phụ họa theo nhưng vị Thống chế Đế chế giờ chiếc gậy lên như thể định đập vào ông. “Im đi, Ribbentrop, gã buôn sâm panh kia!” “Tôi vẫn là Ngoại trưởng”, ông cãi lại, “và tên của tôi là von Ribbentrop!”

Mưa rơi dai dẳng trên ô cửa sổ. Hitler bắt đầu lặp lại bài ca cũ rằng ông là đứa con của Định Mệnh, ông đứng thẳng người trong tư thế giận dữ. “Lũ phản bội được đồng bọn che chở xứng đáng nhận cái chết nhục nhã nhất - và chúng sẽ bị như thế!” Con giận của ông đột ngột biến mất nhanh chóng như khi nó bắt đầu. Ông bất ngờ cảm thấy trống rỗng khi viễn cảnh báo thù đang trôi qua. Mắt ông tiêu tụy, gương mặt tái nhợt.

Lúc 3 giờ 42 phút chiều, Stauffenberg cuối cùng đã hạ cánh xuống sân bay bên ngoài Berlin, ông bất ngờ khi không ai chờ đón, bạn và đồng sự cũng không. Phụ tá của ông gọi về Bendlerstrasse, gặp Tướng Olbricht và báo bằng mật mã rằng nỗ lực ám sát đã thành công. Câu trả lời áp úng của Olbricht cho thấy rõ ràng Walkure chưa được kích hoạt. Stauffenberg giật điện thoại, yêu cầu họ tiến hành mà không cần đợi ông đến. Ông ra lệnh một chiếc xe của Không quân Đức chở ông đến Berlin.

Chỉ đến 3 giờ 50 phút chiều, Olbricht mới hành động. Chỉ huy Werhmatch ở Berlin, Tướng Kortzfleisch, được ra lệnh cảnh báo tất cả các

đơn vị tiểu đoàn bảo vệ, đơn vị đồn trú Spandau, và hai trường dạy vũ khí quân đội.

Đề tăng tốc, Tướng Olbricht đích thân thông báo với Tướng von Hase, chỉ huy đồn trú Berlin, một người âm mưu khác. Lúc 4 giờ 10 phút chiều, quân đội của ông đã sẵn sàng diễu hành. Những đơn vị khác ở ngoài Berlin cũng thế. Tại Bendlerstrasse, lính canh được báo động và chỉ huy của họ được Olbricht chỉ thị miệng sử dụng vũ lực nếu bất kỳ đơn vị SS nào cố gắng xâm nhập. Trong vài phút, giao thông bị ngưng trệ, tất cả các lối ra đều bị chặn.

Olbricht đang làm công việc là lẽ ra ông nên làm trước đó ba giờ. Ông lao đến Tướng Fromm, người không hoàn toàn phản đối hay hoàn toàn tán thành âm mưu, giải thích rằng Hitler đã chết. Ông yêu cầu Fromm, với tư cách là tư lệnh Quân dự phòng, ban hành cảnh báo Walkure đến các chỉ huy quân đội quận. Fromm nhất mực gọi điện cho Keitel để xác nhận rằng Hitler đã chết.

“Mọi thứ ở đây vẫn bình thường”, Keitel nói. Fromm nói ông vừa nhận báo cáo rằng Führer vừa bị ám sát, Keitel nổi giận. “Thật vô nghĩa”. Führer vẫn còn sống, chỉ bị thương nhẹ. “Nhân tiện, tham mưu trưởng của ông, Đại tá von Stauffenberg đang ở đâu?” Fromm xúc động đáp lại rằng viên đại tá chưa liên lạc gì với ông - và lặng lẽ từ bỏ khỏi âm mưu.

Vài phút sau, hầu hết những người âm mưu đã tập trung trong văn phòng lớn của Olbricht hồi hộp chờ đợi Stauffenberg. Trong chốc lát, vị đại tá mạnh mẽ bước vào phòng, một cách tự tin và nhiệt tình. Stauffenberg kể về thứ ông đã thấy - một vụ nổ vĩ đại, lửa và khói. “Nhiều hơn thứ người ta có thể hình dung”, ông nói, “Hitler đã chết”. Họ nên hành động quyết liệt ngay, không nên lãng phí thêm một phút nào nữa! Thậm chí nếu Hitler còn sống, họ cũng phải cố hết sức để lật đổ chế độ. Beck đồng ý.

Stauffenberg gọi điện cho anh họ của ông tại tổng hành dinh Tướng von Stulpnagel ở Paris, ông kể về vụ nổ. “Con đường hành động đã được khai thông!” ông nói. Tin tốt lành khiến Stulpnagel xúc động, ông ra lệnh hai sỹ quan tín hiệu ở Pháp cắt tất cả liên lạc điện thoại và điện tín giữa Pháp và Đức ngoại trừ những đường dây dành riêng cho Berlin.

Trở về Bendlerstrasse, Stauffenberg đang cố gắng hết sức mang Tướng Fromm trở lại vụ âm mưu. Ông quả quyết rằng Hitler đã chết thật sự, nhưng Fromm lặp lại những gì Keitel nói. “Thống chế Keitel chỉ nói

dối như mọi khi”, Stauffenberg nói và bắt đầu nói dối. “Chính mắt tôi thấy xác Hitler bị mang ra ngoài.”

“Trong vấn đề này”, Olbricht cắt ngang, “chúng ta sẽ gửi tín hiệu mã hóa về tình trạng náo động nội bộ cho các chỉ huy quân đội”. Fromm bật khỏi ghế, đập bàn, và quát “Đây là sự bất phục tùng cấp trên. Ông nói ‘chúng ta’ nghĩa là sao?” Và ông ra lệnh hủy bỏ Walkure.

Stauffenberg lại nỗ lực thuyết phục Fromm rằng Hitler đã chết. “Không ai trong căn phòng đó có thể sống sót”, ông tranh luận nhưng Fromm không ấn tượng. “Bá tước von Stauffenberg”, ông nói, “nỗ lực đã thất bại. Ông nên tự sát ngay lập tức”. Stauffenberg từ chối và Olbricht cầu xin Fromm tấn công ngay. Nếu không Tổ quốc sẽ bị phá hủy mãi mãi. Fromm quay sang Olbricht. “Olbricht, ý ông có phải là ông cũng tham gia vào vụ đảo chính này không?” “Đúng, thưa ngài. Nhưng tôi chỉ đứng ở vòng ngoài.”

Fromm nhìn trừng trừng Olbricht. “Vậy thì ta trân trọng bắt giữ cả ba người”. Olbricht không sợ hãi. Ông nhìn lại Fromm. “Ông không thể bắt giữ chúng tôi. Ông không nhận ra ai là người có quyền lực. Chính chúng tôi sẽ bắt giữ ông”. Fromm to lớn chỉ chịu khuất phục khi bị đe dọa bằng súng, ông bị bắt và nhốt trong căn phòng bên cạnh. Lúc 5 giờ chiều, lính gác đóng ở tất cả các lối vào tòa nhà đồ sộ, cùng những điểm đánh bom trong hậu phương. Mọi người muốn đi vào phải có giấy thông hành màu cam do Stauffenberg ký; không ai được phép rời khỏi mà không có giấy thông hành hay mệnh lệnh.

6

Mặc dù, cuối cùng Bendlerstrasse cũng bị nhóm âm mưu kiểm soát hoàn toàn, nhưng đồng sự của họ, Tướng von Hase, rất lo lắng về văn phòng của ông ở Unter den Linden. Một giờ trước, với tư cách là chỉ huy của quân đồn trú Berlin, ông ra lệnh tiểu đoàn lính canh phong tỏa các trụ sở chính phủ; không một tướng lĩnh hay bộ trưởng nào được đi qua rào chắn. Thiếu tá Otto Remer, chỉ huy tiểu đoàn, nguyên là Lãnh đạo nhóm Hitler và là người đầu tiên muốn bảo đảm rằng Hitler đã chết. Hase bảo đảm, và nói thêm rằng Hitler bị SS giết. Ai sẽ là người kế vị? Remer hỏi, ông cảm thấy

có điều gì ám muội. Hase yêu cầu ông dừng những câu hỏi ngớ ngẩn đó và yêu cầu tiểu đoàn hành động.

Cộng sự của Remer, Trung úy Hans Hagen cũng nghi ngờ và khi họ ở riêng với nhau, ông thuyết phục Remer rằng việc này giống như một vụ “Đảo chính” trong quân đội. Ông xin phép xác nhận với Goebbels, cấp trên trước chiến tranh của ông. Remer cho Hagen tùy ý sử dụng xe mô tô của mình và ra lệnh phải báo cáo lại ngay lập tức.

Trụ sở của Goebbels giống như một trung tâm đang vô cùng hoảng loạn. Thị trưởng Berlin đang ở đó, cùng với một thành viên hội đồng, cả hai đều bối rối vì các tin đồn trái ngược nhau. Speer cũng thế, ông vừa nhận thấy một nhóm người của Remer nhিপ bước về phía Cổng Brandenburg với súng máy; một số khác đứng canh giữ bên ngoài bộ. Goebbels toát mồ hôi, khi gọi điện chất vấn các viên chức đảng và chỉ huy quân đội khu vực. Quân đội từ Potsdam và quân đồn trú tỉnh, có vẻ đã sẵn sàng di chuyển về thành phố. Tình thế nguy cấp, nhưng Goebbels vẫn thấy một tia hy vọng vì quân nổi loạn chưa tuyên bố chiến thắng trên sóng phát thanh. Bây giờ ông đang bận tổ chức một chương trình phát thanh riêng, một công việc đòi hỏi sự khéo léo vì một sai sót nhỏ cũng dẫn đến hoảng loạn.

Một lát sau, lúc 5 giờ 30 phút chiều, lại có điện thoại gọi cho Goebbels. Đó là Hitler, ông yêu cầu thông báo ngay lập tức để nhân dân biết rằng ông vẫn còn sống. Goebbels nhanh chóng gọi điện báo cho Rundfunkhaus (Đài phát thanh Đức) về nội dung bài phát thanh. Nó đã bị quân nổi dậy của trường bộ binh chiếm đóng nhưng sỹ quan chỉ huy của họ rất bối rối - hoặc lo sợ - vì giọng nói của Goebbels đến nỗi ông đồng ý không can thiệp vào việc truyền đạt thông cáo.

Trong lúc đó, Hitler lại gọi cho Goebbels, lần này chỉ trích Goebbels gay gắt vì trì hoãn thông báo quá lâu. Goebbels cam đoan rằng không phải lỗi của ông; đó là do một ai khác ở Phòng Radio. Hitler tin ông - ít nhất Hitler cũng nói như thế - và gác máy.

Tin đồn đầu tiên về cái chết của Hitler khiến các nữ điện thoại viên kích động và khóc. Câu chuyện lan truyền và gây ra kinh hoàng cho đến khi bài phát thanh chính lại mang đến những giọt nước mắt vui mừng. Thông điệp chúc mừng giảm dần ở Wolfsschanze. Thống chế Milch gửi một bức điện với nội dung “THẬT LÒNG VUI SUỐI KHI THƯỢNG ĐẾ

NHÂN TỪ ĐÃ CHE CHỖ CHO NGÀI KHỎI NỖ LỰC ÁM SÁT NÀY VÀ BẢO VỆ NGÀI CHO NGƯỜI DÂN ĐỨC VÀ WEHRMACHT”. Hầu hết nhân dân Đức đều cảm thấy tương lai của đất nước phụ thuộc vào Führer.

Ở Berlin, Thiếu tá Remer vừa hoàn thành việc phong tỏa khu vực chính phủ. Ông rầu rĩ vì chưa nghe tin Führer vẫn còn sống. Remer thực hiện nhiệm vụ một cách lo âu, và càng lo lắng hơn khi ông báo cáo lại với Hase chỉ để nhận được câu trả lời mơ hồ cho mọi vấn đề. Thất vọng, Remer trong tâm trạng nổi loạn khi Hagen gọi ông bên ngoài với tin tức rằng Bộ trưởng Goebbels muốn gặp ông ngay lập tức.

Goebbels đang kiểm tra thời gian, ông đã thất bại trong nỗ lực gọi điện cho Remer và chỉ còn hai phút nữa là đến hạn chót - 7 giờ tối. Sau đó, Remer bước vào. Ông không nói với Goebbels việc ông được ra lệnh bắt giữ Goebbels và việc ông tin rằng Bộ trưởng vừa nói chuyện với Hitler, ông chỉ tin Hitler còn sống, khi ông nghe chính miệng Hitler nói.

“Nếu ông muốn, Thiếu tá”, Goebbels nói và gọi đến Rastenburg. Chưa đầy một phút, ông nói với Hitler. “Đây là Thiếu tá Remer, chỉ huy tiểu đoàn lính gác”. Remer thận trọng nhắc máy. Đó có thể là băng ghi âm hoặc một người khác giả giọng Führer. “ông có nghe máy không, Thiếu tá Remer?” “Bây giờ ông đang làm gì?” Giọng nói nghe hết như Führer và Remer kể lại những gì ông đã làm cho đến lúc này. Nhưng Remer có vẻ nghi ngờ. “Ông có tin rằng ta còn sống không?” Câu trả lời là *Jawohj* (Dĩ nhiên) mặc dù Remer chưa tin hẳn.

Hitler nói ông trao cho Remer toàn quyền nhằm bảo vệ an ninh của chính phủ. “Hãy làm những gì ông thấy cần thiết. Mọi sỹ quan, bất kể cấp bậc nào, bây giờ đều nằm dưới sự điều khiển của ông”, ông ra lệnh Remer lập lại trật tự ngay lập tức. “Nếu cần thiết phải sử dụng vũ lực brachial (tàn bạo)”. Từ “brachial” hoàn toàn thuyết phục Remer rằng đây chính là Hitler. Ông vội vàng tập trung, “ông chỉ chịu trách nhiệm với ta,” Hitler lặp lại và thăng chức cho ông lên Đại tá.

Remer biến trụ sở bộ thành trại chỉ huy dã chiến. Đầu tiên, ông gọi điện cho Tướng von Hase và nói rằng ông vừa nói chuyện với Führer, người vừa

trao cho ông toàn quyền điều khiển, ông ra lệnh Hase báo cáo ngay lập tức. Hase bức tức từ chối. “Từ khi nào vị một tướng phải đến gặp một thiếu tá quèn vậy.”

“Tướng quân, nếu ông không đến, tôi sẽ bắt giữ ông,” Remer nói và gửi quân đội đến chiếm đóng văn phòng chính của Hase. Sau đó, ông thông báo với tất cả đơn vị quân sự ở Berlin rằng bây giờ họ đang nằm dưới sự chỉ huy của mình, và không ngạc nhiên khi các chỉ huy của họ, ở bất kỳ cấp bậc nào, chấp nhận quyền lực của ông mà không chống đối. Đại tá Remer tập hợp tiểu đoàn của ông tại sân quân sự để nghe về Attendant (nỗ lực ám sát) do chính miệng Goebbels kể.

Lúc này, Tướng von Hase vừa đến. Ông không còn giận dữ, thật sự còn, có vẻ phục tùng Remer, ông ca tụng và gắng hỏi nhiều đến mức Remer phải lịch sự ngắt lời để trở về với nhiệm vụ khôi phục trật tự. Hase bắt đầu lấp bấp dưới sự chất vấn gay gắt của Goebbels. Liệu Bộ trưởng có để tâm chuyện ông ta gọi điện thoại cho vợ và ăn một chút gì không? “Đây chính là những nhà cách mạng của chúng ta đấy”, Goebbels nói sau khi vị tướng tham gia vào bữa ăn nhẹ cùng ông. “Tất cả những gì họ nghĩ là ăn, uống, và gọi điện cho vợ.”

Tổng đài điện thoại ở Bendlerstrasse bị nghẽn do những cuộc gọi tìm hiểu thêm thông tin về thông báo. Người nhận tin của cảnh báo Walkure cũng muốn Fromm trực tiếp xác nhận về báo cáo trước đó rằng Hitler đã chết. Stauffenberg trả lời họ, ông quả quyết rằng Hitler đã chết và, nếu họ là những người âm mưu, ông bảo đảm rằng âm mưu đang được thực hiện. Ông nói với họ bản tin chỉ là trò bịp. Quân đội vẫn đang nắm quyền kiểm soát, mọi việc đều tốt đẹp.

Cuối cùng, một lãnh đạo danh nghĩa của cuộc nổi loạn, Thống chế von Witzleben, xuất hiện trong bộ đồng phục chỉnh tề để nhận nhiệm vụ. Ông đã lẩn tránh suốt ngày, nhưng ngay trước 7 giờ 30 phút chiều, với tư cách người đứng đầu Wehrmacht, ông gửi đi một chỉ thị mạnh mẽ:

Lãnh tụ, Adolf Hitler, đã chết. Một bọn lãnh đạo đảng vô liêm sỉ đang lợi dụng tình thế, nỗ lực vu khống lực lượng chiến đấu của chúng ta và chiếm quyền vì mục đích riêng.

Trong giờ phút vô cùng nguy hiểm, để duy trì luật lệ và trật tự, Chính phủ Quốc xã ban hành tình trạng quân sự khẩn cấp và đặt tôi vào quyền chỉ huy tối cao của Quân đội Đức...

Thông điệp này giúp một thống chế khác lấy lại tinh thần. Kluge, vào lúc từ bỏ nhóm âm mưu Paris, kêu lên: “Giờ khắc lịch sử đã đến!” ông đề xuất họ nên lập một đề nghị đình chiến với phương Tây ngay lập tức. Chế độ mới của Đức sẽ đồng ý ngừng tấn công tên lửa vào London nếu ngược lại, Đồng minh ngưng đánh bom. Một điện tín từ Keitel phá vỡ sự hào hứng của Kluge: Führer vẫn còn sống và mệnh lệnh từ bọn phản bội Witzleben-Beck ở Bendlerstrasse là vô hiệu.

Quyết tâm của Kluge bị dập tắt. Ông hỏi tham mưu trưởng của mình để tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra ở Văn phòng chính của Führer. Nhưng ông không thể gọi cho Warlimont, Jodl hay Keitel. Sự vắng mặt của họ thật đáng ngờ đến mức hy vọng của Kluge lại trỗi dậy. Có lẽ Beck nói sự thật và Hitler đã chết, ông gọi điện cho một người âm mưu khác ở Wolfsschanze. Nhưng người này chỉ có thể xác nhận tin tức xấu nhất: Führer vẫn còn sống! Kluge thất vọng gác máy.

Ở Berlin, người vừa ký mệnh lệnh chiếm quyền cũng từ bỏ vụ âm mưu. Thống chế von Witzleben, bày tỏ sự căn phẫn về tình trạng rối loạn tại Bendlerstrasse, đi ra khỏi tòa nhà và lái xe đến tổng hành dinh quân đội ở Zossen. Ở đây ông nói với Wagner rằng tất cả đã thất bại và chuẩn bị về quê.

Tại Wolfsschanze, Keitel vừa gửi thành công lệnh trao cho Himmler nắm quyền Quân đội dự phòng. Keitel nói thêm rằng, “chỉ tuân theo lệnh từ ông ấy hoặc ta”. Bức điện này được gửi đi lúc 8 giờ 20 phút tối. Mười phút sau, Chủ tịch Đảng Bormann gửi một thông điệp khẩn thông báo với tất cả các Khu bộ trưởng về “âm mưu ám sát Führer của một vài tướng lĩnh”. Ông ra lệnh mọi người chỉ tuân theo mệnh lệnh từ chính Führer.

Chín giờ tối, mọi người được thông báo rằng Führer sẽ sớm nói chuyện trực tiếp với họ. Tuy nhiên, sẽ phải hoãn khá lâu, vì không có đủ tiện nghi tại Wolfsschanze để phát thanh trực tiếp. Phải mất vài giờ để mang về xe ghi âm gần nhất, đang ở Königsberg, thủ phủ Đông Phổ.

Tình cờ, đặc công yêu thích của Hitler, Otto Skorzeny, đang ở Berlin, nhưng khi nghe tin Führer vẫn còn sống, ông thấy không còn lý do nào để trì hoãn chuyển đi đến Viên để khảo sát trường đào tạo người nhái phá hoại. Khi ông đón tàu tại ga Anhalt, trời nhá nhem tối, một sỹ quan vội vã chạy đến nhà ga la lên rằng có một cuộc nổi dậy quân sự trong thành phố,

Skorzeny được chỉ thị lập lại trật tự.

Ông vội vã đến tổng hành dinh SD và được cho biết một vài chỉ huy quân đội phản bội đang chiếm quyền kiểm soát thủ đô. “Tình hình không rõ ràng và nguy hiểm”, Schellenberg nói. Mặt ông tái nhợt; một khẩu súng ổ quay đặt trên bàn, trước mặt ông. Schellenberg tỏ ra xúc động. “Tôi sẽ ở đây bảo vệ bản thân mình nếu chúng đến!” Skornezy khuyên Schellenberg hãy cất vũ khí đi trước khi Schellenberg hoảng hốt tự bắn vào mình.

Từ một trường phá hoại khác nằm ở ngoại ô Berlin, Skorzeny cảnh báo một đại đội trước khi đích thân trình sát thành phố. Mọi thứ đều im ắng trong khu vực chính phủ. Kiểm tra báo cáo về việc Waffen SS có tham gia vào âm mưu, ông vội vã thanh tra doanh trại của họ ở Lichterfeld. Tất cả đều không có gì bất thường. Skorzeny lái xe đến tổng hành dinh của Sư đoàn SS Leibstandarte để lấy thêm thông tin nhưng chỉ biết được rất ít, ông tiếp tục kiểm tra các trụ sở chính gần Wannsee. Ông thấy Tướng Student ở trong sân vườn tại biệt thự đang nghiên cứu một chồng giấy. Vị tướng mặc một áo choàng dài; người vợ ngồi may vá bên cạnh. Thật khôi hài khi trong thấy một trong những chỉ huy quan trọng nhất của Đức lại an nhàn trong khung cảnh bình yên này khi cuộc nổi loạn diễn ra. Student từ chối xem trọng vấn đề này cho đến khi một cuộc điện thoại từ Göring xác nhận cảnh báo của Skorzeny: tất cả mệnh lệnh đều phải bỏ qua trừ những lệnh từ Wehrmacht. Trong khi Student bắt đầu sắp đặt những lệnh này, Skorzeny quay lại văn phòng Schellenberg. Ngay khi đến, ông nhận được điện thoại, “ông có bao nhiêu người?” Jodl hỏi. Chỉ một đại đội. “Tốt. Hãy dẫn họ đến Bendlerstrasse hỗ trợ thiếu tá Remer và tiểu đoàn lính canh của ông ấy, Remer vừa được lệnh bao vây tòa nhà.”

Cảm giác tuyệt vọng dâng cao tại Bendlerstrasse. Tiểu đoàn lính gác đang bảo vệ sở chỉ huy tối cao vừa rút quân, theo lệnh một chỉ huy của họ để tập hợp tại sân sau dinh thự chính thức của Goebbels. Chỉ còn lại ba mươi lăm binh sĩ tại cổng chính. Bên trong, Tướng Olbricht tập trung sỹ quan lúc 10 giờ 30 phút tối, lần thứ ba trong tối hôm đó, và nói bây giờ đến lượt họ bảo vệ tòa nhà vì lính gác đã đi khỏi.

Không ai phản đối nhưng một nhóm quân đội trung thành bí mật quyết định đứng lên vì lời thề với Führer. Khoảng 10 giờ 50 phút, tám người này xông vào văn phòng Olbricht, với lựu đạn cột trên thắt lưng, trang bị súng máy và súng lục. Olbricht cố gắng xoa dịu họ, vừa lúc Stauffenberg đang

tiến vào. Stauffenberg quay lại và chạy thoát khỏi một đợt bắn từ phòng chờ. Ông đi lảo đảo như vừa bị thương, rồi lao vào một phòng bên cạnh. Nhưng Stauffenberg nhanh chóng bị bắt cùng với Beck, Olbricht và những kẻ âm mưu khác. Họ đến gặp Fromm, người vừa được giải thoát. “À, thưa các ông,” vị tướng to lớn vừa khua súng, vừa nói, “Bây giờ tôi sẽ đối xử với các ông như các ông đã làm với tôi”. Fromm yêu cầu họ hạ vũ khí xuống.

“Ông sẽ không yêu cầu tôi làm chuyện đó, tôi là sỹ quan chỉ huy của ông”, Beck nói. “Tôi sẽ tự chịu trách nhiệm trong tình thế bất hạnh này”, ông với lấy một khẩu súng trong cặp hồ sơ.

Fromm cảnh báo Beck hãy giữ súng chĩa vào người. Beck già cả bắt đầu hồi tưởng. “Những lúc như thế này, tôi nhớ lại ngày xưa...” “Bây giờ chúng tôi không muốn nghe điều đó”, Fromm ngắt lời, “Tôi yêu cầu ông ngừng nói và hãy làm gì đi”. Beck làm bầm điều gì đó và nổ súng. Viên đạn sượt qua đầu; ông lảo đảo về phía sau, gục xuống ghế. Fromm quay sang những người âm mưu khác. “Bây giờ, các quý ông, nếu các ông định viết thư thì các ông có vài phút để làm điều đó”, ông quay trở lại trong năm phút và thông báo với họ rằng tòa án quân sự “dưới danh nghĩa của Führer” vừa tuyên bố án tử với Olbricht, Stauffenberg, và hai phụ tá. Stauffenberg, óng tay áo trái đầm máu, đứng ngây người khi ông và ba cộng sự bị dẫn ra sân.

Gương mặt Beck vấy máu. Ông yêu cầu và được trao một khẩu súng. Ông rời khỏi phòng chờ nhưng những người bên ngoài nghe thấy ông nói: “Nếu lần này vẫn không thành công, hãy giúp ta”. Sau đó một phát súng vang lên. Fromm nhìn thấy vị chỉ huy cũ lại thất bại. Một trung sỹ lôi Beck bất tỉnh ra khỏi phòng và bắn vào cổ ông ta.

Bên ngoài sân, những chiếc xe quân đội phát ra ánh sáng mờ mờ. Đã là nửa đêm. Bốn tội nhân xếp hàng trước một đồng cát dùng trong trường hợp không kích. Olbricht bình tĩnh. Khi có lệnh bắn, Stauffenberg la lên, “Nước Đức thiêng liêng bất tử!” rồi chết.^[49]

Fromm xuất hiện tại cửa ra vào của tòa nhà. Ông đi ra sân để kiểm tra công việc của đội xử bắn. Ông nói ngắn gọn, kết thúc bằng lời hô “Heil Hitler!” rồi vênh vác bước về phía cổng, ông gọi xe và biến mất trong màn đêm. Tại phòng thông tin ở Bendlerstrasse, một điện tín đang được chuyển

đến: “Nỗ lực đảo chính do các tướng lĩnh vô trách nhiệm thực hiện đã bị đập tan. Tất cả những kẻ cầm đầu bị đã bắt...”

Khi Fromm vừa đi qua cổng, một chiếc ô tô thể thao trắng chạy đến. Người lái xe là Speer, cùng với Đại tá Remer. Fromm nói như thể ông là người vô tội. “Tôi vừa hành quyết một số tội phạm”. Và khi Remer nói rằng Fromm không nên làm thế, Fromm lớn tiếng quát tháo. “Ông định ra lệnh cho tôi hay sao?”

“Không, nhưng ông phải tự chịu trách nhiệm cho hành động của mình”. Remer đề nghị vị tướng báo cáo cho Goebbels ngay lập tức. Khi Fromm và Speer lái xe đi khỏi, Otto Skorzeny cùng với nhóm của ông vừa đến. Ông tự hỏi tại sao một tướng lĩnh quan trọng như thế lại đi khỏi trong giờ phút quan trọng này, sau đó hỏi Remer, “Chuyện gì đang xảy ra?” Remer cũng không biết, ông chỉ được lệnh bao vây tòa nhà.

Skorzeny nói rằng ông sẽ đi vào trong và sau khi để đại đội của ông bên ngoài sân, ông đi lên cầu thang đến văn phòng tham mưu trưởng. Trong hành lang, ông đi qua một số sỹ quan, tất cả đều mang theo súng máy. Họ nhìn ông một cách thù địch. Sau khi cố gắng liên lạc với Văn phòng chính của Führer thất bại, ông nhận thấy nên tự hành động để khôi phục hòa bình và trật tự “cho nơi rối loạn này”. Tiếp tục công việc là liều thuốc tốt nhất, sau khi tập hợp những sỹ quan quen biết, ông đề nghị họ nên tiếp tục công việc của họ; chiến trường vẫn đang rất cần quân tiếp viện và quân nhu.

Các sỹ quan đồng ý, nhưng ai sẽ ký lệnh? Những chỉ huy đều đã chết hoặc biến mất. Skorzeny nói ông sẽ ký và chịu toàn bộ trách nhiệm. Khi bộ máy của chỉ huy tối cao bắt đầu hoạt động lại, cuối cùng Skorzeny cũng liên lạc được với Jodl, người nói Skorzeny nên đảm nhận nhiệm vụ. “Hãy cử một tướng lĩnh nào đó”, Skorzeny đề nghị, nhưng Jodl khẳng định Skorzeny nên tiếp tục dưới danh nghĩa của Führer. Skorzeny bắt đầu ra lệnh hủy bỏ cảnh báo Walkure và ra lệnh tất cả các chỉ huy sẵn sàng cho chỉ thị mới.

Speer chở Fromm quay lại Bộ Tuyên truyền nơi Goebbels phớt lờ yêu cầu nói chuyện trực tiếp với Hitler. Thay vào đó, ông nhốt mình trong một căn phòng khác, yêu cầu Speer đi khỏi, và gọi điện riêng cho Führer. Một lúc sau, Goebbels đến cửa văn phòng và ra lệnh một lính canh đứng gác trước phòng Fromm.

Himmler cũng có mặt tại trụ sở bộ. Ông vừa từ Rastenburg đến với mệnh lệnh khẩn, Führer trao cho Himmler toàn quyền đập tan cuộc nổi

loạn. “Bắt tất cả những tên phản kháng, bất kể là ai,” Hitler nói với ông.

Bất chấp những giấy ủy nhiệm này - gồm một quyền chuyển nhượng tạm thời chức vụ tham mưu trưởng của Quân đội Dự bị - Himmler vẫn để Goebbels nắm quyền chỉ huy ngoài mặt, giữ im lặng, kiềm chế bản thân. Goebbels tường thuật lại ngày hôm đó như thể chính ông đã đơn thương độc mã dập tắt cuộc nổi loạn ở Berlin. “Nếu chúng không quá vụng về!” ông khoác lác với Hitler, “Chúng đã có một cơ hội lớn. Bọn ngốc! Bọn ấu trĩ! Khi tôi nghĩ đến làm thế nào tôi có thể xử lý vấn đề này. Tại sao chúng lại không chiếm đài radio và phát tán lời nói dối điên cuồng nhất?”

Hitler yên lặng, lịch sự gật đầu, nhưng không tiết lộ rằng trước khi đến gặp Goebbels, ông đã thiết lập bộ máy để đặc biệt điều tra cuộc nổi dậy.

Tại Wolfsschanze, Tướng Fellgiebel biết số phận mình đã được định đoạt nhưng ông không cố gắng tự sát vì ông muốn khai báo động cơ của mình trước một phiên tòa chính thức. “Nếu anh tin vào Kiếp sau,” ông nói lời tạm biệt với sỹ quan hậu cần trẻ, “chúng ta có thể nói *auf Wiedersehen* (hẹn gặp lại)!.”

Hitler ngồi trong phòng uống trà nôn nóng đợi xe ghi âm từ Konigberg để ông có thể đọc diễn văn trước toàn quốc. Hitler dùng thời gian để nói về Attentat (Vụ ám sát chính khách). “Những kẻ hèn nhát này!” ông quát. “Bọn chúng đúng là như thế!” Nếu chúng có can đảm ít nhất để bắn vào ta, thì ta sẽ xem trọng chúng! Nhưng chúng không dám liều mạng!”

Cuối cùng, xe ghi âm đến, ngay trước 1 giờ sáng ngày 21 tháng Bảy, tiếng kèn lệnh vang lên trên mọi đài phát thanh Đức. Sau vài phút im lặng, Hitler bắt đầu nói về vụ âm mưu, về cái chết và thương tật của những đồng sự thân thiết. Nhóm âm mưu rất nhỏ và không có gì chung với tinh thần của Wehrmacht hay nhân dân Đức. Đó là nhóm nhỏ những phần tử tội phạm, chúng đã nhanh chóng bị hành quyết không thương tiếc. “Ta vừa thoát khỏi một kiếp số không làm ta khiếp sợ, nhưng sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến nhân dân Đức. Ta thấy dấu hiệu từ Thượng Đế rằng ta phải và sẽ, tiếp tục công việc của ta”.

Sau đó, Göring phát biểu ngắn gọn, ông hứa danh dự rằng Không quân Đức sẽ luôn trung thành và kính trọng Führer, còn Donitz thì tuyên bố hải quân “sẽ phá hủy những âm mưu ám hại Führer với sự phản nộ thiêng liêng và giận dữ vô hạn”. Tiếp theo là thông cáo chính thức rằng những kẻ đầu sỏ của âm mưu đã tự sát hoặc bị quân đội xử bắn. “Những người khác có liên quan đến tội ác này sẽ phải trả giá.”

Lời này khiến những người lãnh đạo âm mưu ở Paris thoái chí, họ đang tập trung quanh một đài radio tại câu lạc bộ nhân viên ở Khách sạn Raphael. Họ vừa chiếm đóng thành công tất cả doanh trại SS trong khu vực và bắt giữ hai nhân vật SS cấp cao ở Pháp, Karl Oberg và Helmut Knochen. Khi Tướng von Stulpnagel lắng nghe, ông chắc chắn đây là án tử cho họ. Nhưng vẫn còn hy vọng cuối cùng. Có lẽ Oberg và Knochen sẽ có cách bảo vệ họ. Hai người được trả tự do và chở đến Khách sạn Raphael. Oberg đồng ý rằng ông và Knochen sẽ bí mật tham gia vào lực lượng chống lại RSHA của Hitler cùng với Wehrmacht. Họ sẽ vờ như những vụ bắt giữ SS và SD đơn giản là do Oberg và Stulpnagel dàn cảnh như một cú lừa gạt những kẻ đảo chính.

Kết thúc bài diễn văn, Hitler trở về boongke, bác sĩ Morell khám lại cho ông. Führer muốn bảo đảm ông không có thương tổn nghiêm trọng nào. Những người thân chờ ở phòng trà cho đến khi Morell trở lại và thông báo rằng mạch đập của Hitler bình thường. Mọi thứ đều ổn. Führer, xúc động về những sự kiện trong ngày, chưa nhận thấy quy mô của âm mưu chống lại ông và vẫn hân hoan vì sự thoát chết kỳ diệu, ông quyết định gửi bộ đồng phục tời tả cho Eva Braun ở Berchtesgaden để bảo quản. Nó sẽ là di vật lịch sử, bằng chứng cho thấy Thượng đế thật sự chọn ông hoàn thành sứ mệnh.

7

Ngay sau nửa đêm 21 tháng Bảy, Otto Skorzeny đã kiểm soát hoàn toàn Bendlerstrasse, và công việc của chỉ huy tối cao lại tiếp tục. Ông cũng tìm thấy thông tin chi tiết về vụ Đảo chính trong kết sắt của Stauffenberg và ra lệnh bắt giữ một số sỹ quan.

Tại trụ sở Bộ Tuyên truyền, Goebbels và Himmler đang thẩm vấn một số tướng lĩnh, kể cả Fromm. Họ được đối xử lịch sự, mời rượu và xì gà, và một số người, như Körtzfleisch, được phép về nhà khi đã xác nhận vô tội. Lúc 4 giờ sáng, cuộc điều tra kết thúc. Goebbels bước ra từ văn phòng với

một nụ cười rạng rỡ. “Thưa các quý ông”, ông thông báo, “Vụ Đảo chính đã kết thúc”. “Đây là một cơn bão thanh trừng”, ông nói. “Khi tin tức khủng khiếp này xuất hiện vào buổi sáng, không ai dám hy vọng rằng tất cả những việc này sẽ kết thúc nhanh chóng và ổn thỏa”. Đó không phải là một kỳ tích. Nếu Hitler chết, nhân dân sẽ tin rằng đó là sự phán xét của Chúa. “Hậu quả sẽ khó lường. Vì trong lịch sử, chỉ có sự thật mới được xem là bằng chứng. Và lần này chúng đứng về phía chúng ta”.

Ở Wolfsschanze, Bormann vẫn gửi chỉ thị đến các Khu bộ trưởng. Lúc 3 giờ 40 phút sáng, ông thông báo với họ rằng vụ Đảo chính “có lẽ đã kết thúc,” lúc 11 giờ 35 phút sáng, ông chuyển một yêu cầu khẩn từ Himmler “rằng các ông nên ngừng bất kỳ hành động chống đối độc lập những sỹ quan có thái độ không rõ ràng hoặc những người được xếp vào loại chống đối công khai”. Nói cách khác, vị Thống chế sẽ chịu trách nhiệm phục hồi trật tự và tiến hành điều tra triệt để.

Ở Paris, tham mưu của Kluge - được sự hợp tác tiếp tục của hai viên chức SS quyền lực nhất ở Pháp, Oberg và Knochen - đang nỗ lực để che dấu dấu vết của Kluge và Stulpnagel. Nhưng Stulpnagel, người quyền lực nhất Kinh đô Ánh sáng, cho rằng mọi hy vọng đã tan biến khi nhận được lệnh đến Berlin trình diện. Thay vì đi bằng máy bay, ngày hôm sau Stulpnagel đi bằng ô tô trong trời mưa gió. Ông ra lệnh tài xế chạy qua chiến trường của Thế chiến I, Château-Thierry và Rừng Argonne, rồi đến Sedan nơi rất nhiều đồng đội cũ ở Trung đoàn vệ binh Darmstadt đã ngã xuống trong năm 1916. Ông tiếp tục cuộc hành trình ủy mị đến trưa, cuối cùng, xuống xe để “đi dạo một lát”. Sau khi ông biến mất sau một gò nhỏ gần kênh Meuse, người tài xế nghe tiếng súng. Stulpnagel vẫn còn sống, nhưng thông qua việc tự sát, ông đã thừa nhận tội lỗi. Ông bị kết án treo cổ.

Dường như chấn thương đầu của Hitler không chỉ là bề ngoài, ông không thể nghe bằng tai phải và mắt của ông thường xuyên đưa về bên phải. Tối hôm đó, trong khi đi dạo bên ngoài, ông đi lạc ra khỏi con đường đến hai lần. Bác sĩ Karl Brandt yêu cầu ông nghỉ ngơi trên giường vài ngày, nhưng ông không nghe. “Không thể được”, ông có quá nhiều việc phải làm.

Ngày hôm sau, bất chấp chứng đau tai dai dẳng, ông dứt khoát đến thăm những sỹ quan bị thương ở bệnh viện dã chiến gần đó. Hai người sắp chết. Tướng Schmudt ở trong tình trạng nguy kịch. Ngồi trên giường của Assmann, Hitler bày tỏ sự tiếc nuối rằng hai người phải trở thành nạn nhân của vụ ám sát. “Những quý ông này chỉ có ta trong lòng”. Ông nói về sự

thoát chết kỳ diệu của mình một lần nữa. “Các ông có đồng ý ta nên xem đó là dấu hiệu của Định mệnh rằng ta được bảo vệ để hoàn thành nhiệm vụ? Nó chỉ củng cố niềm tin rằng Chúa Toàn năng đã chọn ta để lãnh đạo dân tộc Đức - không phải đến thất bại cuối cùng mà đến chiến thắng”.

Cơn đau tai của Hitler nặng đến mức Morell đến gặp Giáo sư van Eicken, chuyên gia tai-mũi-họng lỗi lạc, người phẫu thuật cuống họng của Hitler vào năm 1935. Ông không có mặt và chuyên gia tai-mũi-họng ở bệnh viện đã chiến gần đó được triệu đến. Bác sĩ Erwin Giesing có phẩm chất tốt, làm việc hai năm trong phòng khám của Giáo sư van Eicken trước khi mở phòng mạch riêng. Giesing phát hiện ra màng tai Hitler bị nứt nghiêm trọng và tai trong bị tổn thương. Nhưng ông nói, nó không nghiêm trọng bằng sự nhiễm trùng tai giữa.

Lúc này, bác sĩ Morell xuất hiện, gay gắt quở trách Giesing vì không báo cáo với ông trước và cảnh cáo rằng “một sỹ quan chỉ được báo cáo với cấp trên và không được nói với bất kỳ một thường dân nào”. “Thôi nào, hãy kết thúc tranh cãi, Giáo sư thân mến”. Hitler hòa giải. “Bác sĩ Giesing là trợ lý của van Eicken và ông ấy nói với ta rằng ngày mai ông ấy sẽ làm một tiểu phẫu đốt màng tai nếu nó vẫn còn chảy máu”.

Mặc dù Hitler tin rằng ông sẽ không bao giờ nghe được bằng tai phải, ông vẫn giữ tinh thần khá tốt. Ông dành thời gian gõ một lá thư bằng máy đánh chữ cho “Tschapperl thân yêu,” bằng phương ngữ vùng Viên mà ông vẫn dùng để gọi Eva Braun một cách trìu mến. Ông bảo đảm với bà rằng ông vẫn khỏe, chỉ hơi mệt mỏi. “Ta hy vọng có thể sớm trở về và nghỉ ngơi, trong vòng tay nàng. Ta rất cần sự yên tĩnh.”

Bà hồi âm ngay lập tức rằng bà rất đau lòng. “Em đã như chết đi một nửa khi em biết anh đang gặp nguy hiểm”. Bà khẳng định bà sẽ không thể sống được nếu có chuyện gì xảy ra với ông. “Từ ngày đầu tiên gặp nhau, em đã hứa sẽ theo anh bất kỳ đâu cho đến chết. Anh biết rằng cả cuộc đời em chỉ dành để yêu anh.”

Ngày 23 tháng Bảy, các thanh tra Gestapo tình cờ phát hiện trong đồng đồ nát của căn nhà bị đánh bom một quyển nhật ký có chứa bằng chứng buộc tội, nó ám chỉ Canaris và một số viên chức quan trọng khác là đồng phạm trong âm mưu. Vị đô đốc bị bắt, nguyên Bộ trưởng Bộ kinh tế Schacht cũng vậy. Ban đầu, Hitler không thể tin rằng những nhân vật cấp

cao như thế - rất nhiều người!- lại liên quan. Đó là một cú đánh vào niềm tin của ông rằng chỉ có một nhóm nhỏ phản bội, ông cảm thấy đau lòng. “Cuộc đời ta quá nhiều đau khổ, quá nhiều mây xám nặng nề”, ông nói với Traudl Junge, “đến mức chỉ có thể cứu rỗi bằng cái chết”. Một thư ký khác nghe thấy ông quát mắng chú chó vì không vâng lời ông: “Hãy nhìn vào mắt ta, Blondi. Mày cũng là một kẻ phản bội như các tướng lĩnh sao?”

Trong buổi họp sáng hôm sau, ông tuyên bố rằng chính người Anh đứng sau ủng hộ Stauffenberg, rồi cố gắng thuyết phục thính giả rằng âm mưu đó không lan rộng như thế. “Điều quan trọng là giải thích với cả thế giới rằng việc sỹ quan tụ tập quá mức không liên quan gì đến những tên khốn đó”. Báo chí phải nhấn mạnh rằng những chỉ huy ở Bendlerstrasse từ chối gia nhập vào nhóm phản bội, và thực tế, họ đã hành quyết bốn tên trong số đó ngay lập tức.

Theo chỉ thị của Hitler, Goebbels phát thanh diễn văn trên tất cả các radio của Đức. Đó là một bài diễn văn tài tình với lệnh tổng động viên ấn tượng và xúc động. Ông mô tả Stauffenberg chỉ là kẻ cầm đầu tàn bạo một nhóm sỹ quan nhỏ, chúng không đại diện cho toàn bộ Wehrmacht. Ông cáo buộc Stauffenberg đã thông đồng với Đồng minh phương Tây và liệt kê bốn bằng chứng: liên tục đề cập về một nhóm tướng Đức chống lại Hitler trên báo chí; dùng một quả bom Anh; mối quan hệ giữa Stauffenberg và tầng lớp quý tộc Anh; và ngay sau tin tức đầu tiên về vụ đánh bom, báo chí London đã thể hiện hy vọng rằng sự sụp đổ của Đức đang trong tầm tay.

Công tác tuyên truyền của Goebbels đã nâng cao tinh thần nhân dân một cách hiệu quả. Chẳng hạn, tại bệnh viện Braunschweig, bệnh nhân tự trang trí tất cả bức tranh của Hitler bằng những bông hoa. Các cuộc tuần hành thể hiện lòng trung thành thành được tổ chức tại nhiều thành phố.

Ngày 25 tháng Bảy, bác sĩ van Eicken, đến từ Berlin, được Führer chào đón nồng nhiệt, Hitler lo lắng dự đoán rằng ông chỉ có thể “sống thêm hai hoặc ba năm nữa”. Điều an ủi duy nhất là: trước lúc đó ông có thể hoàn thành nhiệm vụ và những người khác sẽ kế tục sự nghiệp.

Bác sĩ Giesing, người luôn tự hào về trí nhớ tốt, kín đáo ghi chép mọi thứ Hitler nói trong một quyển sổ tay bỏ túi màu vàng. Giáo sư van Eicken

xác nhận chuẩn đoán và cách điều trị của Giesing nhưng Führer từ chối lời khuyên nghỉ ngơi trên giường ít nhất một tuần. “Các ông phải cộng tác để đẩy lùi bệnh tật của ta!”

Ngày hôm sau, Hitler than phiền với Giesing rằng tai trái của ông vẫn bị xuất huyết nội và ông muốn đốt tai lần nữa, dù phải đau đớn thế nào. “Ta không cảm thấy đau nữa”, ông nói “Nỗi đau sẽ làm ta cứng rắn hơn”. Một phút sau, ông chứng minh điều đó khi một phụ tá mang đến những bản báo cáo về vụ ám sát. “Ja”, ông nói, lật tung những tờ giấy, “Ta không hề nghĩ gã Helldorf này lại là một tên vô lại”, ông thề “sẽ diệt tận gốc bọn phản bội”, rồi sỉ vả sự hèn nhát của Stauffenberg. “Ít nhất hần cũng phải có đủ can đảm để đứng cạnh ta cùng với chiếc cặp hồ sơ. Viên đạn giết chết hần là quá dễ dàng cho hần.”

Hai ngày sau, Hitler than phiền về chứng mất ngủ và khi Giesing đề nghị hủy bỏ việc uống trà mỗi tối, Hitler nói, ông đã thử nhưng nó chỉ khiến ông khó ngủ hơn. “Ta phải thư giãn trước khi ngủ và nói về những thứ khác. Nếu không, trong bóng tối, ta sẽ tưởng tượng ra những tấm bản đồ của bộ tham mưu và não của ta vẫn hoạt động. Phải mất vài giờ mới có thể thoát khỏi những hình ảnh đó. Nếu ta mở đèn, ta có thể vẽ chính xác vị trí của mỗi nhóm quân. Ta biết từng sư đoàn đóng ở đâu - và cứ thế tiếp tục hàng giờ đến khi ta ngủ thiếp đi lúc 5 hoặc 6 giờ. Ta biết nó không tốt cho sức khỏe của ta, nhưng ta không thể thay đổi thói quen.”

8

Sau ngày vụ đánh bom xảy ra, Hitler thay thế tham mưu trưởng bị ốm, Zeitzler, bằng một người đã từng bị trục xuất khỏi chỉ huy tiền tuyến do ‘chống đối ông. Heinz Guderian, có lẽ là chuyên gia thiết giáp được trọng vọng nhất ở Wehrmacht, phát hiện những viên chức OKW đã đào ngũ khi ông đến điều hành Rasterburg.

Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của Guderian là ban hành lệnh trung thành trong ngày, nhằm tuyên thệ với Hitler về “sự đoàn kết của các tướng lĩnh, của sỹ quan và mọi binh sỹ trong quân đội”. Guderian ra lệnh mọi sỹ quan trong Bộ Tham mưu phải là một nhà lãnh đạo Quốc xã “bằng cách chủ động phối hợp trong việc truyền bá chính trị cho các chỉ huy trẻ

theo đúng nguyên lý của Führer”. Bất kỳ sỹ quan nào không thể tuân theo sẽ bị điều đi ngay lập tức.

Lúc này, mặt trận phía Tây đã sụp đổ trước sự tấn công dữ dội của Mỹ vào cánh tây của phòng tuyến Normandy. Tối 30 tháng Bảy, một trận chiến thiết giáp tàn khốc tấn công Avranches, hàng phòng thủ cuối cùng, để quân Mỹ có thể đột phá qua cửa ngõ vào Pháp. Warlimont và những người khác buộc phải rút quân khỏi Pháp ngay lập tức khi vẫn còn kịp, nhưng Jodl tạm bằng lòng với việc trình bày với Lãnh tụ một bản thảo lệnh “được phép rút quân từ các quân khu bờ biển”.

Chiều hôm sau, thiết giáp Mỹ càn quét Avranches. Hitler muốn đến miền Tây và trực tiếp chỉ huy, nhưng cả Giesing và Eicken đều ngăn cản ông bay đi. Bị hạn chế ở Wolfsschanze, ông không thể làm gì trong khi sáu sư đoàn của George Patton đổ vào khoảng giữa Avranches và định đoạt số phận Pháp. Vào ngày 1 tháng Tám, ba mươi lăm nghìn binh sỹ Ba Lan trang bị thô sơ thuộc mọi lứa tuổi tấn công đơn vị đồn trú Đức ở Warsaw, ngày hôm sau, Thổ Nhĩ Kỳ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Quốc xã.

Hitler cố gắng làm dịu đi những mối lo ngại đó, ngày 2 tháng Tám, ông dường như đóng vai trò một sinh viên y khoa ham học hỏi. Ông hỏi Giesing rất nhiều về cấu trúc tai trong, sau đó mặc áo choàng trắng của bác sĩ, và với một chiếc gương cột trên đầu, ông bắt đầu nhìn chăm chú vào tai phải của Linge. “ông biết không, bác sĩ”, ông nói điều gì đó ngớ ngẩn, “khi còn nhỏ, ta luôn muốn trở thành một bác sĩ. Nhưng sự nghiệp khác xuất hiện và ta biết đó là sứ mệnh thật sự của ta”. Ngay khi Giesing đi khỏi, “bác sĩ” Hitler lại tiếp tục nghiên cứu của mình.

Nếu tinh thần của Hitler được cải thiện, thì thể xác của ông vẫn choáng váng, ông bước đi xiêu vẹo như một người thủy thủ trên con tàu chao đảo. Ông vẫn nhất mực nói chuyện với các Khu bộ trưởng vào ngày 4 tháng Tám. Ông đến bắt tay từng người một. Nhiều người, như Freidrich Karl Florian của Dusseldorf, không thể kiềm chế nước mắt khi trông thấy tình cảnh của ông. “Các ông sẽ không nghe lầm”, Hitler nói, “khi ta bảo đảm tám tháng vừa qua, ta luôn tin chắc một ngày nào đó mình sẽ bị một trong những người thân cận bắt”, ông yêu cầu họ hãy thử tưởng tượng sẽ kinh khủng thế nào khi nhận ra cái chết tàn khốc sẽ đến bất kỳ lúc nào. “Biết bao nội lực mà ta phải tập trung để duy trì và bảo vệ nhân dân! Để suy tính, ngẫm nghĩ và tìm ra giải pháp. Và ta phải tự mình làm tất cả, không có sự hỗ trợ từ người khác và sự chán nản luôn treo trên đầu ta”. Sau bài diễn văn

bi thảm, một bữa ăn được dọn ra. Cuối cùng, Hitler chậm rãi bước đi. “Bây giờ ta sẽ trở về”, ông nói, “và các quý ông...” ông đặt hai ngón tay lên miệng, họ lấy thuốc lá ra khi ông đi khỏi, cố gắng giấu đi bước chân loạng choạng.

Himmler vừa cam đoan với họ sẽ trừng trị không thương tiếc những kẻ phạm tội trong âm mưu này và cả gia đình chúng. “Gia đình Stauffenberg”, ông nói, “sẽ bị hành quyết từ gốc đến ngọn!” Mọi người vỗ tay rộn rã. “Đó sẽ là gương cảnh cáo, một lần và mãi mãi”, ông tiến hành điều tra trên tinh thần này. Họ hàng và người thân của những lãnh đạo âm mưu đều bị bắt, gồm ít nhất một tá phụ nữ trên bảy mươi tuổi. Phạm vi cuộc điều tra bao trùm mọi ngóc ngách của vụ âm mưu - một cách khắt khe và triệt để đến mức phiên tòa đầu tiên diễn ra vào ngày 7 tháng Tám. Tám sỹ quan bị mang ra Tòa án Nhân dân do Roland Friesler làm chủ tọa. Hitler nhận xét ông như “Vishinsky của chúng ta,” Führer ra lệnh Friesler tiến hành xét xử nhanh chóng với “tốc độ ánh sáng”.

Những bị cáo mặc quần áo cũ đi vào phòng xử án Kammergericht ở Berlin. Trông họ hốc hác và nhếch nhác, một máy quay phim ghi nhận sự kiện này để nhân dân Đức có thể thấy chuyện gì xảy ra với bọn phản bội. Thống chế von Witzleben liên tục kéo chiếc quần không thắt lưng quá khổ. Friesler, mặc quần áo đỏ, bắt đầu quát lên giống như những thẩm phán Xô viết mà ông ngưỡng mộ: “Những kẻ dơ bẩn các người, tại sao cứ không ngừng đùa nghịch với những chiếc quần thế kia?”

Đây là tinh thần chung của phiên xử. “Chưa bao giờ trong lịch sử tư pháp của Đức”, một thư ký tốc ký nhớ lại, “những bị cáo bị đối xử thô bạo, tàn nhẫn như những gì đang diễn ra”. Phán quyết của tòa án được định trước và, với một giọng cay độc, Friesler tuyên bố tất cả tám người đều có tội phản bội, chống lại Führer (hiển nhiên là như thế) và chống lại lịch sử Đức (không phải như thế). Theo chỉ thị của Hitler, tám người bị chở đến nhà tù Plotenzee, vào một căn phòng nhỏ nơi tám chiếc móc treo thịt đựng đưa trên trần nhà. Ở đây những tội nhân sẽ bị cởi hết quần áo và bị treo bằng thòng lọng làm bằng dây đàn piano. Hình phạt đau đớn này sẽ được máy quay phim ghi nhận, và chiều hôm đó, được chiếu lên màn hình tại Wolfsschanze. Theo lời Speer, “Hitler thích cuốn phim, và xem đi xem lại nó”, nhưng Phụ tá von Below và những người thân khác khẳng định rằng ông chưa bao giờ xem nó. Chỉ có vụ hành quyết tám nạn nhân đầu tiên

được công bố. Gần năm nghìn đàn ông và đàn bà, hầu hết không liên quan trực tiếp đến vụ án ngày 20 tháng Bảy, cũng bị hành quyết.

9

Ngày 15 tháng Tám, quân Đồng minh đổ bộ vào phía nam Pháp, Hitler nổi giận khi Guderian nhận xét rằng tính gan dạ của lực lượng thiết giáp không đủ khóa lấp thất bại của không quân và hải quân. Cố gắng kiềm chế bản thân, Hitler dời sang một phòng khác để gặp riêng Guderian.

Vào buổi tối Hitler phát hiện ra Thống chế Kluge biến mất một cách kỳ lạ. Có vẻ Tham mưu miền Tây lái xe đến mặt trận vào buổi sáng để trò chuyện với tư lệnh thiết giáp nhưng lại không xuất hiện. Hitler quát rằng Kluge chắc chắn liên quan đến vụ đánh bom và bây giờ đang lén lút đàm phán đầu hàng với kẻ thù!

Thật ra, Kluge, bị kẹt ở mặt trận vì bị một máy bay chiến đấu-đánh bom tấn của kẻ thù tấn công, xe của ông và hai máy phát tín hiệu bị phá hủy. Ông không chỉ bị mắc bẫy, cô lập liên lạc, trên con đường đông nghịt mà còn rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Trong khi ông đang cố hết sức để ngăn chặn quân Đồng minh đột phá, ông lại tự cho rằng nhiệm vụ này là vô vọng, ông đi đi lại lại trong văn phòng như một con thú bị nhốt, bị dằn xé giữa lời thề của ông với Hitler và “trách nhiệm của ông trước Chúa, trước đất nước và lương tâm của mình.”

Cuối cùng, tối hôm đó Kluge cũng đến nơi nhưng Hitler đã quyết định thay thế ông bằng Thống chế Model. Ngày 17 tháng Tám, Model đến Pháp với một ghi chép viết tay từ Führer và nhận quyền chỉ huy mặt trận phía Tây. Kluge ngồi tại bàn, sững sốt vì bị sa thải. “Tại Avranches này, tất cả danh tiếng của ta đã tan biến,” ông chỉ vào bản đồ và nói với người tham mưu. “Nó sẽ kết thúc cùng với ta”. Ngày hôm sau, ông tiến về phía Đông, như Stulpnagel, trong một chuyến du ngoạn bằng mô tô đến chiến trường xưa ở Pháp. Như Stulpnagel, ông dự định tự sát. Nhưng Kluge đã thành công. Ở gần Clermont-en-Argonne, sau khi dùng bữa trưa dưới một tán cây, ông trao cho phụ tá một lá thư gửi người em trai - rồi nuốt một liều xyanua.

Một lá thư khác cũng trên đường gửi đến cho Führer. Sau khi kể lý do thất bại trong việc ngăn cản Đồng minh, Kluge cầu xin Hitler kết thúc

chiến tranh và chấm dứt nỗi đau không thể thoát nên lời của nhân dân. Tại Wolfsschanze, Hitler đọc lá thư, sau đó, không nói gì, chuyển cho Jodl, Jodl ngạc nhiên vì dòng cuối cùng, Kluge ca ngợi ý chí sắt thép, sự thiên tài, “tinh thần chiến đấu vĩ đại và danh dự” của Hitler. “Ngài hãy chứng minh sự vĩ đại bằng cách kết thúc cuộc chiến vô vọng này, nếu cần”. Kluge chiến đấu nhưng không đạt được gì. Ông chỉ có thể thực hiện nỗ lực phục vụ đất nước cuối cùng bằng cách gióng lên một lời cảnh báo.

Đó là một cảnh báo vô nghĩa, Hitler vẫn theo đuổi sứ mệnh tối thượng: quét sạch bọn Do Thái khỏi thế giới, theo báo cáo của Eichman vào tháng Tám nó đã gần kết thúc. Eichman nói với Himmler rằng sáu triệu dân Do Thái đã bị hành quyết - bốn triệu trong những trại giết chóc và số còn lại trong các chiến dịch di động. Bị sự tiến công mạnh mẽ của Hồng quân thúc ép, cùng với sự điều tra liên tục của Konrad Morgen, Morgen cũng tính có ít nhất sáu triệu dân Do Thái bị giết, Hitler chỉ thị Himmler chuẩn bị tháo dỡ tất cả các trại giết chóc trừ Auschwitz.^[50]

10

Tình hình quân sự căng thẳng đến mức chỉ còn một người với động lực mạnh mẽ mới có thể xua tan tất cả suy nghĩ đầu hàng. Từ biển Baltic đến Ukraina, các cuộc tấn công của Hồng quân đã đánh tan hoặc bao vây Wehrmacht dọc theo toàn bộ mặt trận phía Đông. Ở phía Nam, quân Xô viết đang chiếm đóng khu vực dầu của Rumani; ở phía Bắc, họ vừa bao vây năm mươi sư đoàn Đức; và ở trung tâm, họ vừa thắng trận Warsaw.

Goebbels khẩn cấp tuyên bố một chính sách giới nghiêm mới vào ngày 24 tháng Tám: tất cả nhà hát, hội trường ca nhạc, trường kịch nghệ và hộp đêm sẽ bị đóng cửa trong vòng một tuần. Ông nhanh chóng cảnh báo, tất cả các ban nhạc, trường nhạc và nhạc viện (trừ một số trường đặc biệt) sẽ bị đóng cửa và các nghệ sĩ sẽ làm việc trong quân đội hoặc trong nhà máy quân trang. Các tiểu thuyết, hoặc văn chương sẽ bị ngừng xuất bản, trừ biểu đồ.

Ngày hôm sau, Paris được giải phóng sau bốn năm bị chiếm đóng; Rumani và Phần Lan chính thức yêu cầu đình chiến. Hai mươi bốn giờ sau, những người Rumani vừa thực hiện đảo chính Thống chế Antonescu, tuyên

bổ chiến tranh với Đức. Với viễn cảnh thất bại trên mọi mặt trận, Hitler không hề nao núng. Phản ứng của ông trước dấu hiệu tan rã trong Wehrmacht là lời đe dọa sẽ bắt giữ họ hàng của bất kỳ ai đào ngũ.

Ông nói với Keitel và hai vị tướng vào ngày cuối cùng của tháng Tám rằng vẫn chưa đến thời điểm chín muồi cho một quyết định chính trị. “Chỉ có thể làm điều đó khi chúng ta đã chiến thắng”. Vẫn còn hy vọng thành công, ông nói. Tình trạng căng thẳng giữa nội bộ Đồng Minh sẽ nhanh chóng phát triển đến mức chúng sẽ tự tan rã. “Việc duy nhất là chờ đợi thời điểm chín muồi, dù gian khổ đến đâu”, ông buồn bã suy ngẫm về vấn đề ở miền Đông lẫn miền Tây, sau đó bắt đầu cảm thấy thương hại cho bản thân. “Ta thấy rõ ràng cuộc chiến này không hề khiến ta vui vẻ. Ta bị tách biệt khỏi thế giới trong năm năm. Ta không đi đến nhà hát. Ta chưa từng nghe hòa nhạc, và chưa từng xem phim”. Giọng nói ông chuyển sang phẫn nộ. “Ta buộc tội Bộ tham mưu đã thất bại trong việc thể hiện một ý chí sắt thép nên đã làm ảnh hưởng đến nhuệ khí của sỹ quan chiến đấu - và ta buộc tội họ lan truyền sự bi quan!” ông sẽ chiến đấu đến khi Đức đạt được một hòa bình có thể bảo đảm sự sống của đất nước trong một trăm năm tới “và trên hết, là không bôi nhọ danh dự của chúng ta lần thứ hai, như năm 1918”. Suy nghĩ của ông tạm thời chuyển sang vụ đánh bom. Cái chết, ông nói, “chỉ là sự giải thoát khỏi đau khổ, những đêm mất ngủ và nỗi đau đớn tinh thần to lớn. Nó chỉ diễn ra trong tích tắc và giải thoát con người khỏi mọi thứ, đạt được sự bình yên vĩnh viễn.”

Tâm lý định mệnh này đã làm suy giảm sức khỏe của Hitler. Cánh tay phải của ông run đến mức không thể tự cạo râu, ông bị một cơn đau đầu nghiêm trọng, làm tăng thêm cơn đau tai dai dẳng. Vài ngày sau ông cảm thấy áp lực nhẹ trong não, đặc biệt là vùng trán. Giọng của ông khàn đi. Ông bắt đầu phàn nàn về những cơn đau dạ dày nhưng xem nhẹ cảnh báo của bác sĩ Giesing rằng đó có thể do hậu quả của những viên thuốc do bác sĩ Morell kê. Tuy nhiên, đầu tháng Chín, Hitler phải chấp nhận đơn thuốc của bác sĩ Giesing, dùng mười phần trăm cocain để giảm bớt các cơn đau xoang, phải xông mũi nhiều giờ mỗi sáng và tối.

Thật ra, việc thăm khám của Giesing khiến Hitler vui vẻ đến mức ông bắt đầu bày tỏ lòng biết ơn với Giesing như ông từng dành cho Morell. Lòng biết ơn chuyển thành lòng tin, vị bác sĩ mới nhanh chóng tận hưởng mối quan hệ thân thiết với Lãnh tụ. Sau những buổi trị liệu luôn là cuộc nói chuyện dài về nhiều đề tài khác nhau, từ tương lai của Quốc xã đến tác hại

của việc hút thuốc. Trong những cuộc trò chuyện này, Giesing vẫn tiếp tục ghi chép chi tiết, ông cũng tiến hành một việc thậm chí còn nguy hiểm hơn: thử nghiệm tâm lý bí mật. Hitler được chẩn đoán là “một người loạn thần kinh với chứng cuồng Ceasar”.

Trong những ngày đau khổ và thất vọng này, dù Hitler rất dễ cáu, ông không bao giờ nổi nóng với thư ký trẻ nhất, Traudl Junge. Nhưng trong một bữa trưa, cô nhận thấy ông cư xử khác thường, ông không nói một lời nào với cô, nhìn vào mắt ông, cô thấy ông lo lắng và suy tư. Cô tự hỏi liệu có ai đồn đại gì về cô không. Trong hôm đó, Tướng SS Otto Hermann Fegelein gọi điện và hỏi liệu Traudl có thể đến doanh trại của ông được không, ông ôm lấy cô như một người cha ôm con, tiết lộ với cô rằng chồng cô vừa hy sinh khi làm nhiệm vụ. Lãnh tụ, đã biết từ ngày hôm qua, nhưng không thể đích thân báo với cô tin xấu này. Sau đó, cô được triệu vào phòng làm việc của Hitler, ông nắm lấy hai tay cô và nói nhỏ, “Ôi, cô gái ta rất tiếc. Chồng cô là một đồng chí tốt”, ông yêu cầu cô tiếp tục làm việc và hứa “sẽ luôn giúp đỡ” cô.

Một tuần sau, Hitler nói rằng ông gần như không ngủ được, ông sẽ nằm thao thức cả đêm do chứng đau dạ dày hành hạ. Chứng viêm xoang cũng không thuyên giảm; nửa đầu trái của ông vẫn đau nhức liên tục. Sức khỏe kém làm suy giảm trí nhớ siêu phàm của ông. Ông luôn có thể lướt qua một tài liệu dài và lặp lại chính xác từng từ; nhưng giờ ông gặp khó khăn khi nhớ tên. Thật may mắn, ông hài hước nhận xét, gần đây ông chỉ phải làm việc với một vài người.

Vào ngày 12 tháng Chín, Hitler đột nhiên trở nên choáng váng sau khi được trị liệu bằng cocain. Mạch của ông tăng lên, yếu đi nhưng trong chín mươi giây cơn đau qua đi và mạch đập trở lại bình thường. Hitler chịu một cơn đau tương tự vào ngày 14. Lần này ông toát mồ hôi lạnh. Ông triệu Morell vào tiêm ba liều thuốc để giảm đau nhất thời, nhưng vào ngày 16 tháng Chín, lại có cơn đau thứ ba. Lúc này, ông đồng ý việc Giesing đã đề nghị suốt một tháng: chụp X quang não.

Chương 29

TRẬN CHIẾN GIÀNH ƯU THẾ

21.7.1944 - 17.1.1945

1

Trong ngày hôm đó, Hitler ban hành một mệnh lệnh yêu cầu “lòng quyết tâm cao độ” từ mọi chiến sĩ ở phương Tây. Quân Mỹ vừa đến và chọc thủng biên giới Đức ở miền nam Aache. “Tất cả những gì chúng ta phải làm là giữ vững vị trí hoặc chết. “Có vẻ Hitler chỉ kêu gọi cuộc phòng thủ cuối cùng vì Tổ quốc. Ngay sau khi buổi họp hàng ngày kết thúc, Hitler mời bốn người vào phòng riêng. Tham mưu trưởng Guderian và Tướng Kreipe, đại diện cho Göring theo sau Keitel và Jodl vào phòng họp mới. Hitler bước vào, khom người, vẫn nhợt nhạt và lo lắng vì cơn đau thứ ba. Đôi mắt xanh của ông trĩu xuống, mệt mỏi, miệng ông lắp bắp.

Ông gật đầu đồng tình khi Jodl tóm tắt tình thế của họ: Đồng minh của họ đều đã tiêu tan, hoặc đầu hàng hoặc chuẩn bị làm thế. Trong khi Wehrmacht liệt kê hơn chín triệu quân được trang bị vũ khí, có 1,2 triệu quân tử vong trong ba tháng vừa qua - gần một nửa chết tại chiến trường phía Tây. Ở phía Đông, cuộc tấn công mùa hè của quân Xô viết có vẻ đang bị trì hoãn. “Nhưng ở phía Tây chúng ta đang có một thử thách thật sự tại Ardennes”. Đó là vùng đồi cuối cùng ở Bỉ và Luxembourg đã trở thành đại lộ cho chiến thắng của Đức trong Thế chiến I và năm 1940.

Khi nghe từ “Ardennes” Hitler lập tức tỉnh táo. Hitler nói: “Ta đã có quyết định quan trọng. Ta sẽ tấn công. Ở đây - về phía Ardennes!” ông đập nắm tay lên bản đồ trải ra trước mặt ông. “Thông qua Meuse vào Antwerp!” Những người khác nhìn chăm chú, ngạc nhiên. Vai Hitler thẳng, đôi mắt sáng rực, dấu hiệu lo lắng và mệt mỏi biến mất. Đây chính là Hitler năng động của năm 1940. Trong vài ngày tiếp theo, ông là hình mẫu cho sự mạnh mẽ trước đây khi ông trình bày về cuộc phản công tham vọng: ông ra lệnh thiết lập một đội quân thiết giáp mới và vạch ra biện pháp đem hai

trăm năm mươi nghìn quân và hàng nghìn máy móc đến Ardennes một cách bí mật tuyệt đối.

Chiều tối ngày 19 tháng Chín, ông được chở đến bệnh viện dã chiến ở Rastenburg, và được hộ tống đến phòng chụp X quang. Sau đó, ông lại đến thăm các sỹ quan bị thương nhưng lần này khi thấy Schmudt đang hấp hối, ông đã rơi nước mắt.^[51] Bên ngoài Hitler được một nhóm dân thường và binh sỹ đã hồi phục chào đón bằng cách la to “Seig Heil”. Niềm vui khi trông thấy Führer của họ - lần đầu tiên - thật dễ hiểu, nhưng điều khiến Giesing ấn tượng là sự hăng hái mãnh liệt ánh lên trong đôi mắt những người thương binh cụt tay chân và những người bị thương nặng khác.

Sáng hôm sau, Giesing kiểm tra ba phim chụp X quang với Morell. Tiếp theo là cuộc khám bệnh hàng ngày trong boongke, Giesing nhận ra gương mặt Hitler ánh lên màu đỏ trong ánh sáng nhân tạo. Sau đó, Hitler bị đau dạ dày và khăng khăng uống sáu viên “thuốc đen nhỏ” do Morell kê toa. Linge cho Giesing xem thuốc. Trên nhãn ghi: Thuốc chống đầy hơi, bác sỹ Koster, Berlin, hạt nhục đậu khấu liều cao 0,04; benladon liều cao: 0,04.

Giesing kinh ngạc. Hitler đang tự đầu độc mình bằng hai loại độc dược - stricnin và atrophin. Có lẽ đó là lý do ông bị đột quỵ, suy nhược tăng dần và thù ghét ánh sáng; giọng khàn đi và màu đỏ lạ xuất hiện trên da. Trong buổi khám bệnh thường xuyên, Hitler lại than phiền với Giesing về cơn đau ruột. “Các cơ co thật mạnh đến mức đôi lúc ta có thể rên rất lớn.”

Sau cuộc gặp của họ vào ngày 25 tháng Chín, bác sỹ Giesing tình cờ trông thấy bệnh nhân của ông bên ngoài boongke. Ông ngạc nhiên khi biết những vết đỏ trên da Hitler không hiện ra ngoài trời nắng. Đôi mắt Hitler chuyển sang vàng. Chắc chắn ông bị vàng da. Sau một đêm đau đớn, Hitler không thể ra khỏi giường vào sáng hôm sau. Ông không gặp ai, không muốn ăn. Morell khuyên Hitler hãy nằm trên giường cả ngày, nhưng ông nhất quyết ngồi dậy trong buổi khám bệnh định kỳ của Giesing. Ngược lại, Giesing khuyên chấm dứt trị liệu bằng cocain, nhưng Hitler mệt mỏi lắc đầu. “Không, bác sỹ thân mến”, ông nói, “Ta nghĩ rằng thể trạng yếu kém của ta trong những ngày qua là do chứng đau ruột và chuột rút của ta”. Giesing do dự, rồi cảnh báo bệnh nhân của ông hãy cẩn thận vì sợ rằng ông phải chịu thêm một sự suy sụp nữa. Trên đường ra ngoài, ông tịch thu một hộp thuốc màu đen của Morell và đưa chúng cho bác sỹ von Hasselbach.

Trong lúc đó, Morell ra lệnh rằng không bác sĩ nào được gặp Führer và khi Giesing báo cáo vào ngày 27 ông bị Linge đuổi đi. Những ngày còn lại trong tháng, Morell cố gắng hết sức cô lập bệnh nhân của mình với các bác sĩ khác, ông quả quyết rằng Führer không mắc chứng vàng da. Nó chỉ là chứng viêm túi mật tạm thời. Trong thời gian này, Hitler giảm khoảng 3 kg, nằm trên giường và bị các cơn đau hủy hoại, ông không ăn gì và không hứng thú với cuộc chiến trên mặt trận, ông chỉ nằm và nói. “Ta sẽ không làm gì nữa.”

Nỗi đau thể xác không phải nguyên nhân duy nhất khiến Hitler chìm sâu trong tuyệt vọng. Những hồ sơ buộc tội được giấu kín tình cờ bị phát hiện trong một tủ an toàn trong tổng hành dinh quân đội ở Zossen. Chúng ám chỉ một lượng đáng kể những chỉ huy quân đội tham gia vào âm mưu ám sát. Führer choáng váng, việc này đã phá hủy tinh thần ông còn hơn cả chứng vàng da và cơn đau dạ dày mà ông chịu đựng trong nhiều năm.

Bác sĩ Brandt trở lại Wolfsschanze vào ngày 29 cố gắng lột mặt nạ Morell là một gã lang băm. Ban đầu, bệnh nhân nghiêm túc xem xét sự vạch mặt của Brandt; nhưng Morell thuyết phục Führer rằng mình hoàn toàn vô tội. Hasselbach đến gặp Bormann, ông là người cuối cùng vị bác sĩ có thể xem là đồng minh vì ông đã nỗ lực trong nhiều tháng để sa thải Brandt. Sau khi lịch sự lắng nghe Hasselbach, ông thể hiện sự kinh ngạc về những viên thuốc, Bormann nhanh chóng đến gặp Hitler và cảnh báo Hitler rằng Brandt vừa thông đồng với Hasselbach và Giesing nhằm nỗ lực hủy hoại bác sĩ Morell tội nghiệp vì lợi ích cá nhân.

Không bác sĩ nào khác ngoài Morell được phép gặp Hitler. Sau đó, vào chiều tối ngày 1 tháng Mười, Linge gọi điện cho Giesing. Führer vừa trải qua một cơn đau đầu và nhất quyết gặp Giesing ngay lập tức. Ông đang nằm trên chiếc giường đơn sơ mặc bộ đồ ngủ. Ông khẽ nhắc đầu chào Giesing nhưng lập tức nằm xuống gối. Đôi mắt ông vô hồn, đờ đẫn. Ông than phiền về áp lực trong đầu. Ông cũng không thể thở bằng lỗ mũi trái. Khi Giesing ngồi xuống cạnh giường, Hitler đột ngột đổi đề tài. “Bác sĩ”, ông hỏi, “làm thế nào ông biết về câu chuyện những viên thuốc chống đầy hơi?”

Giesing giải thích. Hitler cau có. “Tại sao ông không trực tiếp gặp ta? Ông không biết ta tin tưởng rất nhiều vào ông sao?” Giesing giải thích rằng ông bị ngăn không cho đến. Hitler tỏ ra coi thường khi Giesing tin chắc rằng vấn đề đường ruột của ông là do strychnin. “Đó là do những lo lắng và

giận dữ liên tục không cho ta thời gian nghỉ ngơi; ta phải làm việc và chỉ nghĩ đến nhân dân Đức cả ngày lẫn đêm”, ông đã cảm thấy khá hơn và thấy nên ra khỏi giường trong vài ngày. “Ta luôn tin đó chỉ là những viên thuốc thông thường chữa đầy hơi trong ruột, ta luôn thấy khỏe hơn sau khi uống”. Giesing giải thích rằng cảm giác khỏe mạnh đó chỉ là ảo giác. “Những gì ông nói đều rất đúng”, Hitler ngắt lời, “nhưng những viên thuốc vô hại đối với ta. Dù sao ta cũng mắc chứng đau ruột vì căng thẳng kéo dài trong tháng vừa qua và, trên hết, thỉnh thoảng sự kiện ngày 20 tháng Bảy lại tác động đến ta. Trước đây, ta có sức mạnh ý chí để giữ tất cả bên trong - nhưng bây giờ chúng đang bùng phát.”

Giesing chẩn đoán tình trạng của ông là bệnh vàng da, nhưng Hitler phản đối. “Không, ông muốn nói với ta về chứng viêm túi mật. Đây, hãy , khám túi mật của ta”. Đây là lần đầu tiên Giesing khám toàn diện cho bệnh nhân của ông. Ông kiểm tra phản xạ thần kinh của Hitler, các tuyến, mọi phần trên cơ thể. Chẳng hạn, Giesing hài lòng khi phát hiện ra lời đồn ác ý về bộ phận sinh dục không đầy đủ của Hitler chỉ là tin vịt; về phương diện này, ông còn nguyên vẹn và bình thường.^[52]

Hitler nói “ta có một hệ thống thần kinh khỏe mạnh, và ta hy vọng sẽ sớm hồi phục”, ông cảm ơn Giesing vì những gì Giesing đã làm để xoa dịu cơn đau của ông. “Và bây giờ, Định mệnh lại gửi ông đến để khám phá ra vụ những viên thuốc chống đầy hơi, và ông đã giúp ta tránh khỏi tổn hại nhiều hơn vì ta vẫn sẽ tiếp tục uống những viên thuốc này sau khi phát hiện ra”, ông cầm lấy hai tay Giesing, nắm chặt, rồi yêu cầu một liều “mấy viên cocain đó”. Führer nói đầu của ông đã hết đau, và ông sẽ sớm hồi phục để ngồi dậy. Nhưng giọng của ông bắt đầu lạc đi và đôi mắt đờ đẫn. Mặt ông trắng bệnh như xác chết. Giesing vội bắt mạch cho Hitler. Mạch nhanh và yếu. Hitler đã bất tỉnh.

Vị bác sĩ nhìn xung quanh nhưng Linge đã đi ra mở cửa. Đột nhiên Giesing nghĩ Hitler thật đáng thương hại. Trước đây, ông xem Hitler là một bạo chúa không bao giờ xem trọng ý kiến của kẻ khác. Sự thôi thúc nội tâm đã khiến ông nhúng miếng gạc vào chai cocain - liều thứ hai có thể gây tử vong - và ông nhanh chóng bắt đầu chùi sạch bên trong mũi của Hitler bằng thứ chất vừa mới khiến ông bất tỉnh. Khi Giesing chùi xong mũi trái, một giọng nói làm ông giật mình. “Việc trị liệu kéo dài bao lâu?” Linge hỏi.

Giesing buộc bản thân nói rằng đã gần hoàn tất. Lúc đó, gương mặt của Hitler tái nhợt hơn bao giờ hết, co giật và ông co chân lên như thể nó bị đau. “Führer đang bị một cơn đau ruột nữa”, Linge quan sát. “Hãy để ngài nghỉ ngơi”. Giesing tỏ vẻ bình tĩnh, chào tạm biệt Linge và nhanh chóng đạp xe về bệnh viện dã chiến, tự hỏi không biết có phải ông vừa giết Hitler.

Ngày hôm sau, Giesing gọi điện từ thủ đô và biết rằng Hitler vẫn còn sống và không ai nghi ngờ về liều cocain gấp đôi. Hitler vẫn thân thiện như mọi khi. Ông vẫn khẳng khẳng rằng ông muốn uống những viên thuốc chống đầy hơi đó vì ông “hoàn toàn tin tưởng” vào Morell. Hitler giải quyết vấn đề bằng cách sa thải cả Brandt và Hasselbach. Tối hôm đó, Giesing được triệu đến văn phòng chính của Bormann. Bormann nói “Không cần phải xem vấn đề bị kịch như thế. Chúng tôi không chống lại ông. Ngược lại, Führer ca ngợi ông, và yêu cầu tôi đưa cho ông lá thư này”. Lá thư cảm ơn ông vì sự chữa trị tuyệt vời. Kèm theo một chi phiếu trị giá mười nghìn mark. Vị bác sĩ để chi phiếu lại trên bàn. Nhưng Bormann buộc ông phải nhận và đe dọa rằng lời từ chối chẳng khác gì hạ nhục Hitler.

Giesing đến boongke của Führer trình diện. Hitler nói, “rằng vụ những viên thuốc chống đầy hơi đã được giải quyết một lần và mãi mãi. Ta biết ông hành động vì lý tưởng với động cơ chuyên nghiệp đơn thuần”. Một lần nữa, ông cảm ơn Giesing vì sự chữa trị tuyệt vời và thăng chức cho ông ngay lập tức.

Khi Hitler rời khỏi giường bệnh, lại có một bằng chứng đáng kể về việc Rommel có liên quan đến âm mưu đánh bom, và Führer chỉ định hai vị tướng thực hiện trách nhiệm không mấy vui vẻ là đề nghị Rommel thừa nhận một việc kinh khủng. Ngày 11 tháng Mười, họ đến thăm Rommel đang tĩnh dưỡng sau vụ tai nạn ô tô tại lâu đài của ông gần Ulm. Sau khi họ rời khỏi đó một giờ, Rommel bản thân nói với vợ, “Trong mười lăm phút nữa anh sẽ chết”, ông giải thích ông bị buộc tội vì tham gia vào âm mưu và Hitler cho phép ông chọn giữa uống thuốc độc và ra Tòa án Nhân dân.

Sau khi vĩnh biệt vợ và con trai, ông gọi người phụ tá ra gặp riêng. “Aldinger”, ông nói, “thế là hết”, ông lặp lại lời đề nghị của Hitler và lên kế hoạch: ông sẽ lái xe đến Ulm cùng với hai vị tướng, và trở về, uống thuốc độc. Nửa giờ sau tin ông chết vì tai nạn sẽ được thông báo. Ông sẽ được tổ chức quốc tang, gia đình ông sẽ không bị ngược đãi. Lúc 1 giờ 5 phút chiều, Rommel lái xe ra ngoài, ông tự sát trên đường đến Bệnh viện Ulm.

Cuối tháng Chín năm 1944, Hitler lại mất ba đồng minh: Phần Lan, Rumani, và Bungari. Thêm một sự ly khai khác trong tháng Mười. Viên Đô đốc Hungary không có hải quân, Horthy, người mang danh điều khiển một quốc gia không có vua, cử đại diện ngoại giao đến Moscow đề cầu xin lệnh đình chiến. Vì bí mật ở Bupapest thường xuyên được bàn tán công khai trong các tiệm cà phê, Hitler biết tất cả về việc đàm phán. Hitler cử tay đặc công yêu thích của ông, Otto Skorzeny, đến Hungary để mang nhà lãnh đạo của nước này về lại phòng tuyến. Skorzeny bắt cóc con trai Miki của Horthy, quần nó trong một chiếc thảm (lấy ý tưởng từ một vở kịch của Shaw, *Caesar và Cleopatra*) và gửi nó đến sân bay. Sau đó, ông tiến hành chiếm đóng thành trì nơi Horthy đang ở và kiểm soát với một tiểu đoàn lính nhảy dù. Sự kiện chớp nhoáng diễn ra trong nửa giờ, bảy người thiệt mạng.

Sáu ngày sau, Hitler chào đón Skorzeny nồng nhiệt ở Wolfsschanze “Rất tốt!” Việc tường thuật về vụ bắt cóc Horthy con làm Hitler vô cùng thích thú. Khi Skorzeny đứng lên để đi, Hitler giữ ông ở lại. “Bây giờ ta sẽ giao cho ông công việc quan trọng nhất trong đời”, ông nói về cuộc đột kích ở Ardennes. Skorzeny, ông nói, sẽ đóng vai trò lãnh đạo bằng cách huấn luyện binh lính cải trang thành quân Mỹ. Họ sẽ chiến đấu ở chiến tuyến của Mỹ - trong đồng phục Mỹ, với xe cộ Mỹ. Họ sẽ chiếm những chiếc cầu trên kênh Meuse, lan truyền tin đồn, ban hành mệnh lệnh giả, gây hoang mang và rối loạn.

Lúc này, Jodl trình lên Hitler bản thảo kế hoạch tấn công. Đầu tiên, nó được đặt một cái tên biểu tượng của Christrose nhưng sáng hôm đó, Führer đã đổi nó thành Watch trên sông Rhine để đánh lừa mọi gián điệp. Chiến dịch cần đến ba đội quân với sức mạnh tổng hợp của mười hai sư đoàn thiết giáp và mười tám sư đoàn bộ binh. Watch trên sông Rhine dựa trên hai điều kiện: hoàn toàn bất ngờ, và thời tiết cầm chân máy bay Mỹ. Nó được lên kế hoạch diễn ra trên diện rộng, băng qua kênh Meuse vào ngày 2 và đến Antwerp vào ngày 7. Chiến dịch không chỉ phá hủy hơn ba mươi sư đoàn Mỹ - Anh mà còn chèn vào một khoảng trống vĩ đại giữa Anh và Mỹ. Sự thất bại sẽ tàn khốc đến mức phương Tây sẽ yêu cầu một giải pháp hòa bình biệt lập. Sau đó, tất cả quân đội Đức sẽ tập trung đánh trả Hồng quân.

Để bảo đảm bí mật tuyệt đối, chỉ có vài người được tuyển chọn mới được biết về cuộc tấn công; một mật danh khác sẽ được dùng ở mọi cấp độ chỉ huy và đổi hai tuần một lần; không tin tức gì về cuộc tấn công trên điện thoại hoặc điện tín có thể tin được. Hitler giải thích rằng chỉ với sự cảnh giác như thế mới có thể đánh lạc hướng tên gián điệp trong Văn phòng của chính ông.

Thống chế Model, người được Hitler đích thân chọn chỉ huy cuộc tấn công, mất tinh thần khi đọc kế hoạch. “Cái quái này chẳng có lấy một cơ sở nào!” ông than phiền. Rundstedt chia sẻ lo ngại của ông và đề nghị một kế hoạch ngược lại, một cuộc tấn công phù hợp hơn với hai mươi sư đoàn trên mặt trận rộng bốn mươi dặm. “Có vẻ ông không nhớ Frederick Vĩ đại”, Hitler mỉa mai. “Ở Rossbach và Lenten, Frederick đã đánh bại kẻ thù mạnh gấp đôi. Bằng cách nào? Bằng một cuộc tấn công táo bạo”. Vẫn là câu chuyện cũ. Các tướng lĩnh không mơ mộng nhiều vào Giải pháp Vĩ đại. “Tại sao các người không học lịch sử?”

Hitler kiên nhẫn giải thích làm thế nào Frederik đã liêu lĩnh như thế, sau đó, như thể là phần thưởng cho sự can đảm, một kỳ tích xuất hiện - một biến cố lịch sử không thể dự đoán: khối liên minh chống lại Phổ bất ngờ tan rã. Và Frederick, từng bị các chuyên gia châu Âu cho rằng sẽ bại trận, đã giành được chiến thắng vĩ đại nhất của Tổ quốc.

“Lịch sử sẽ lặp lại,” ông nói. Ánh mắt sáng rực. Đây chính là Hitler ngày xưa, đầy tự tin và tham vọng. “Ardenne sẽ là Rossbach và Leuten của ta. Và kết quả là một biến cố lịch sử không thể dự đoán nữa sẽ xuất hiện: khối liên minh chống lại Quốc xã sẽ bất ngờ tan rã!”

Liên minh của ông với Nhật, tình cờ, không còn giá trị. Người Nhật phải chịu quá nhiều tổn thất nặng nề. MacArthur không chỉ thành công khi đổ bộ vào đảo Leyte của Philippines mà còn tìm kiếm chiến trường hải quân vịnh Leyte, Hải quân Hoàng gia đã mất ba trăm nghìn tấn tàu chiến: bốn hàng không mẫu hạm, ba chiến hạm, sáu tuần dương hạm lớn, và mười khu trục hạm.

Ngày 10 tháng Mười một, Hitler ký lệnh chuẩn bị cho cuộc tấn công Ardenne, ông nói rõ rằng đó là một ván bài làm-hoặc-chết, ván bài cuối cùng. Hitler quyết định rời khỏi Wolfsschanze để đích thân giải thích mục đích của ông mặc dù ông vừa bất ngờ suy sụp thể chất và tinh thần. Giọng

ông ngày càng khàn hơn, và Giáo sư Eicken phát hiện ra một u nhỏ trên dây thanh quản phải của ông. Ông phớt lờ yêu cầu của Morell, lê người ra khỏi giường, đến phòng tắm, cảm giác như một ông già. Thở nặng nhọc, cuối cùng ông cũng ngồi phịch xuống ghế và quệt trán. Để ông tiến hành những buổi họp, bác sĩ Morell phải thực hiện khá nhiều mũi tiêm.

Hitler được khuyên nên đi nghỉ trước khi đến mặt trận phía Tây, vì nó sẽ rất gian khổ, thậm chí nguy hiểm, trong tình trạng hiện tại của ông. Nhưng ông quá ám ảnh bởi nhu cầu truyền cảm hứng cho những người lãnh đạo cuộc tấn công. Ngày 20 tháng Mười một, ông cùng với đoàn tùy tùng lên xe lửa. Ông chắc chắn biết đây là lần cuối cùng có thể trông thấy Wolfsschanze, nhưng ông vẫn giữ ảo tưởng quay về bằng quyết định cho việc thi công tiếp tục. Traudl chưa bao giờ thấy ông nản lòng và kém trí nhớ đến thế. “Giọng ông thì thảo; đôi mắt dán chặt vào chiếc đĩa hoặc nhìn vào một điểm trên chiếc khăn trải bàn trắng. Không khí nặng nề đến mức tất cả chúng tôi đều có cảm giác về một điềm xấu kỳ lạ.”

Không lời mở đầu, Hitler thông báo rằng Giáo sư van Eicken sẽ thực hiện một cuộc phẫu thuật nữa ở họng ông. Nó không nguy hiểm. “Nhưng rất có khả năng ta sẽ mất giọng và...” ông không nói hết câu. Ông tiếp tục ảm đạm trong vài ngày tiếp theo và những người thân biết rằng Eicken đã lấy đi một cái u nhỏ bằng hạt kê. Cuối cùng ông bất ngờ xuất hiện trong bữa sáng; rõ ràng ông đang tìm người đồng hành. Mọi người dập thuốc : lá; cửa sổ được mở ra để thoáng khí. Ông chỉ có thể thì thảo. Theo lời của bác sĩ, ông nói, và mọi người nhanh chóng vô thức bắt chước ông. “Tai của ta đã ổn, và không cần phải để dành chúng nữa,” ông nhỏ nhẹ làm bầm, và mọi người cười vang, vì tin rằng ông đã lấy lại tinh thần nhiều hơn là vì lời nói đùa.

Ông trở lại làm việc một cách kiên cường, hăng hái tham gia vào cuộc tấn công Ardennes, vốn hy vọng sẽ thay đổi cục diện chiến tranh. Ngày 7 tháng Mười hai, ông chấp thuận bản thảo cuối cùng. Đó gần như chính xác với bản thảo đầu tiên do ông đưa ra. Để bảo mật, nhân viên trực radio truyền đi thông điệp được mã hóa đến các trụ sở hư cấu, thông điệp hư cấu đến trụ sở thật, thông điệp thật đến các trụ sở nằm cách địa điểm công khai của họ một trăm dặm. Tin đồn giả được lan truyền xuống các cấp bậc thấp

hơn, trong các nhà máy bia, trong nhà hàng đến tại các gián điệp Đồng minh.

Lúc này, Otto Skorzeny vừa hoàn thành nhiệm vụ. Mặc dù ông chưa từng đến Mỹ, những người trong đội tình nguyện của ông vẫn đang thể hiện tốt. Khóa học bao gồm: từ lóng, thói quen, tập tục Mỹ và làm thế nào để gây hoảng loạn khi giả danh lính Mỹ trong chiến tuyến quân địch. Ngày 11 tháng Mười hai, công cuộc chuẩn bị đã gần hoàn tất. Riechsbahn, đạt được kỳ tích trong việc xây dựng đường sắt, vừa gửi nhóm đầu tiên đến Khu vực Tấn công - mà không bị kẻ thù phát hiện. Sáng sớm hôm đó, Hitler dời đến tổng hành dinh mới của ông gần một lâu đài từ trung cổ kiểu phương Tây, nhưng bây giờ ông và đoàn tùy tùng đang trú ẩn trong những căn phòng sâu trong lòng đất.

Chiều tối, ông gặp một nửa các chỉ huy sư đoàn; những người còn lại sẽ đến vào ngày mai. Ngay khi nhóm tướng lĩnh và nhân viên đầu tiên đến, họ bị Gestapo tước vũ khí và cặp hồ sơ. Mỗi người bị bắt phải thề trên mạng sống của mình rằng họ sẽ không hé một lời về những gì sắp nghe. Không ai biết lý do họ bị triệu đến; chỉ biết là mọi sư đoàn sẽ tập hợp lại trong vài tuần.

Cuộc họp diễn ra trong một căn phòng rộng dưới hầm. Führer ngồi tại một chiếc bàn hẹp, hai bên là Keitel và Jodl. Đối diện là Rundstedt, Model và Trung tướng Hasso von Manteuffel, người nắm quyền chỉ huy cao nhất ba đội quân trong cuộc tấn công.

Trong hơn một giờ, Hitler giảng giải cho khoảng 60 sỹ quan về Federick Vĩ đại, lịch sử của Đức và Quốc xã. Giọng nói mạnh mẽ, ánh mắt sắc bén khi ông giải thích động cơ chính trị được quyết định dựa trên một cuộc tấn công toàn diện. Sau đó, Autumn Fog - mật danh cuối cùng của chiến dịch - được giải thích chi tiết. Nó sẽ bắt đầu lúc 5 giờ 30 sáng, vào ngày 15 tháng Mười hai.

Những chỉ huy sư đoàn kinh ngạc lắng nghe, họ ấn tượng không chỉ vì quy mô lớn lao của kế hoạch mà còn vì sự hăng hái và thể trạng khỏe mạnh của Hitler. Nhưng Mautefffel ở gần đủ để chạm vào ông và thấy rõ ông thật ra là “một người suy sụp, với nước da xanh xao, phong thái thoáng chút khuất phục, đôi bàn tay run lẩy bẩy; như thể bị trách nhiệm đè nặng và so với vẻ ngoài của ông vào buổi họp lần trước vào đầu tháng Mười hai, cơ thể ông trông hom hem hơn nhiều; ông đang trở nên già nua”.

Những người ở mặt trận không thể nhìn thấy những việc này và vẫn kinh ngạc đến phút cuối, khi ông đồng dục tuyên bố: “Trận chiến sẽ diễn ra ác liệt và mọi sự chống cự phải bị đập tan. Trong giờ phút quan trọng này của Tổ quốc, ta trông đợi tất cả binh sĩ sẽ can đảm và can đảm hơn nữa. Chúng ta phải đánh bại kẻ thù - bây giờ hoặc không bao giờ! để Đức được sống!”

Ngày hôm sau, 12 tháng Mười hai, nhóm thứ hai cũng nghe lời cổ vũ tương tự. Nhưng có một khác biệt: cuộc tấn công bị hoãn một lần nữa (như năm 1940). Ngày tấn công được chuyển thành ngày 16 tháng Mười hai. Hitler nói đó là ngày ấn định. Nó sẽ là ngày ấn định nếu thời tiết đủ xấu để ngăn cản máy bay Mỹ.

3

Tối ngày 15 tháng Mười hai, trời lạnh và yên ắng dọc theo mặt trận Ardennes rộng tám mươi lăm dặm do sáu sư đoàn Mỹ nắm giữ. Trong số đó, có ba sư đoàn mới, ba sư đoàn còn lại đã kiệt sức và hy sinh nhiều trong trận chiến. Nơi này được xem như Mặt trận Ma - một nơi lạnh lẽo, âm u. Trong hơn hai tháng, cả hai phe chiến đấu đã tạm dừng để xem xét và tránh kích động lẫn nhau.

Tối hôm đó, không một chỉ huy Mỹ nào thật sự lo sợ một xe tăng Đức. Montgomery đã nói thẳng rằng quân Đức “không thể phát động chiến dịch tấn công lớn”. Thật ra, mọi việc rất buồn tẻ, ông hỏi Eisenhower liệu có phản đối việc ông đi Anh trong tuần tới không.

3 đạo quân Đức - 250 nghìn quân và hàng nghìn máy móc - được âm thầm di chuyển đến nơi xuất phát, âm thanh từ những chiếc xe háp-trắc chìm trong tiếng máy bay bay thấp tầm. Đến nửa đêm ngày 15, quân đội đã tập trung tại điểm tấn công. Họ đứng run rẩy, nhưng lắng nghe những sỹ quan đọc một thông điệp từ Thống chế von Rundstedt với lòng nhiệt tình thật sự:

Chúng ta sẽ liều mọi thứ! Các anh mang theo trên người nhiệm vụ thiêng liêng để hy sinh tất cả nhằm đạt được mục tiêu phi thường cho Tổ quốc và Führer của chúng ta!

Niềm tin chiến thắng giúp họ phấn chấn. Một lần nữa họ lại tấn công!

Deutschland uber Alles! (Đức chiến thắng Đồng minh!)

Lúc 5 giờ 30 sáng, lửa và khói bắt đầu bốc lên dọc theo Mặt trận Ma. Trong bán kính 85 dặm, tiếng súng máy vang lên, tên lửa rít lên từ bệ phóng, những khẩu pháo 88s gầm gừ. Mặt đất rung chuyển. Hàng trăm xe tăng chạy rầm rầm, và từ hậu phương hàng loạt những khẩu đại bác phóng những quả đạn cối mười bốn inch vào mục tiêu phía sau chiến tuyến Mỹ vài dặm.

Sau một giờ, việc yểm hộ chấm dứt. Khi bộ binh của Hitler xâm nhập sâu hơn vào khu vực của Mỹ, máy bay với thiết kế mới xuất hiện từ phía Đông với âm thanh gầm gừ kỳ lạ, lao vút đến với tốc độ không tưởng. Quân Đức nhìn lên chiếc máy bay mới và nhiều người hoan hô, vui mừng nhiệt liệt. “Vũ khí kỳ diệu” của Hitler không phải là lời nói suông, mà là sự thật.

Sức mạnh, lòng nhiệt tình và tính bất ngờ của cuộc tấn công bị đáp trả bằng sự phòng thủ ngoan cường, tạm thời, của quân đội Mỹ đang bị thương và kiệt sức. Đầu bếp, thợ làm bánh, thư ký, nhạc sĩ, tiểu phu và tài xế xe tải ném sự hỗn loạn về chiến tuyến để ngăn chặn làn sóng tấn công. Một số người khiếp sợ và chạy trốn; một số đứng lại chiến đấu. Một vài nơi do Mỹ chiếm, một vài nơi quân Đức đột phá dễ dàng. Ở phía Bắc, một thung lũng hẹp gọi là Losheim Gap chống đỡ yếu ớt mặc dù đây là cổng truyền thống từ miền đông vào miền tây. Suốt đường hành lang dài bảy dặm này, quân Đức đã đổ vào năm 1870, năm 1914 và năm 1940. Một lần nữa, quân Đức - lần này đi kèm với xe tăng, xe thiết giáp và súng - tiến công vào Gap không trở ngại.

Trước khi trời tối, khu vực phía bắc của chiến tuyến Mỹ đã càn quét, nhưng Tướng Omar Bradley, người từng chỉ huy nhiều đội quân hơn bất kỳ tư lệnh Mỹ nào trong lịch sử, vừa nhận được báo cáo rời rạc đến mức ông bảo đảm với Eisenhower đó chỉ là một “*spoiling attack*” (đòn phủ đầu), Eisenhower không đồng ý. “Đó không phải là cuộc tấn công cục bộ, Brad”, ông nói. “Không có lý gì để Đức lại tấn công cục bộ vào điểm yếu nhất của chúng ta”. Ông không nghĩ họ có thể “khoanh tay ngồi nhìn” cho đến khi họ phát hiện ra, và nói với Bradley hãy gửi hai sư đoàn thiết giáp đến giải cứu.

Hitler phấn khởi vì tin đột phá ở miền Bắc. Tối hôm đó, ông gọi điện cho tư lệnh Quân đoàn B ở phía nam Ardennes. “Balck, từ ngày hôm nay”,

Hitler nói, “chúng ta sẽ không từ bỏ một tấc đất nào. Hôm nay chúng ta hành quân!” Và thời tiết vẫn đứng về phía Hitler. Họ dự đoán sương, mưa phùn và bụi mờ đúng sẽ tiếp tục cản trở máy bay Đồng Minh. “Balck, Balck”, ông kêu lên, “mọi việc ở phía Tây đã thay đổi! Thành công - thành công trọn vẹn - nằm trong tầm tay chúng ta!”

Thành công tiếp tục, và đến buổi trưa, ngày 18 tháng Mười hai, đài phát thanh Đức khơi dậy hy vọng của nhân dân. “Quân đội của chúng ta lại tiến ra mặt trận”, một phát thanh viên nói. Tại Eyrie ở Eagle, Hitler biết rằng quân của Manteuffel vừa mở đường đến Bastogne. Họ đã xâm nhập đáng kể như dự đoán và ông tự tin nói về một chiến thắng sẽ thay đổi cục diện.

Ở Paris, nhiều văn phòng chính phủ Pháp gần như hoảng loạn. Chiến tranh chớp nhoáng năm 1940 vẫn còn là ký ức đau thương chưa lành. Tại văn phòng chính của SHAEF (Bộ Tư Lệnh Tối Cao của Lực Lượng Viễn Chinh Đồng Minh) ở Versailles, một phái đoàn kích động gồm những sỹ quan Pháp cao cấp do Tướng Juin lãnh đạo vừa đến để tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra ở Ardennes.

Vào nửa đêm, chiến trường Ardennes rơi vào tình trạng lộn xộn, một cảnh tượng hỗn loạn khó diễn tả với những người đã từng tham gia vào hàng trăm trận chiến. Không một ai - người Đức hay người Mỹ, lính trơn hay tướng lĩnh - biết chuyện gì đã thật sự xảy ra. Trong hai ngày tiếp theo, một chuỗi thảm họa ập lên quân phòng thủ. Trong lớp tuyết dày của Schnee Eiffel, ít nhất tám nghìn quân Mỹ bị quân Hitler bắn giết - có lẽ chín nghìn nhưng vì chiến trường quá hỗn loạn để có thể đếm chính xác. Kế đến là Batann, nơi quân Mỹ đầu hàng hàng loạt lớn nhất trong lịch sử.

Chỉ có bảy nhóm quân của Skorzeny trong đồng phục Mỹ cố gắng chọc thủng phòng tuyến. Một chỉ huy hướng dẫn một trung đoàn Mỹ đi sai hướng trong khi thuộc hạ của ông thay đổi các biển báo và cắt đứt đường dây điện thoại. Một nhóm khác, dừng ở một trụ sở Mỹ để tìm kiếm thông tin, giả vờ sợ hãi đến mức quân Mỹ hoảng loạn và chuồn đi. Nhóm thứ ba, cắt đứt liên lạc điện thoại với tổng hành dinh của Bradley và chỉ huy của ông ở miền bắc, Tướng Courtney Hodges.

Nhưng thiệt hại nặng nhất lại do một nhóm vừa bị bắt gây ra. Khi bốn người này thú nhận nhiệm vụ của họ với sỹ quan tình báo Mỹ, lập tức có tin hàng nghìn quân Đức trong đồng phục Mỹ đang thực hiện việc phá hoại đằng sau chiến tuyến.

Ngày 20 tháng Mười hai, nửa triệu quân Mỹ trên khắp Ardennes chắt vắn lẫn nhau trên những con đường đơn độc, trong những khu rừng thông rậm rạp, và trong các ngôi làng hoang mạc. Mật mã và thẻ bài không còn chứng minh nhân thân được nữa. Anh chỉ có thể là người Mỹ nếu anh biết thủ phủ của bang Pennsylvania, nhận dạng được “Pruneface” (một nhân vật truyện tranh), hoặc biết Babe Ruth đã tấn công bao nhiêu nhà.

Ở Paris, Skorzeny và nhóm của ông đã đẩy lo ngại lên đỉnh điểm hoảng loạn. Địa điểm của họ, theo lời thú nhận của một người bị bắt trong nhóm Skorzeny, là quán Café de la Paix. Ở đó họ sẽ tập hợp lực lượng và bắt cóc Eisenhower. Các sỹ quan an ninh Mỹ hoàn toàn tin tưởng vào chuyện bịa đặt này. Tổng hành dinh SHAEF được bao quanh bởi hàng rào kẽm gai và tăng bốn lần lính canh gác. Xe tăng đứng ở cổng, những người đi qua bị kiểm soát kỹ lưỡng. Nếu cửa bị đóng sầm lại, sỹ quan của Eisenhower sẽ bị làm phiền bởi những cuộc gọi hỏi xem ông có còn sống không. Hai mươi tám người trong nhóm của Skorzeny thực sự đã làm quá tốt công việc của họ.

Sáng hôm sau, ngày 21, ở Bastogne, một nhóm quân Mỹ dưới sự chỉ huy của tư lệnh Sư đoàn không quân 101, Tướng Anthony McAuliffe, sỹ quan sư đoàn pháo binh bị bao vây hoàn toàn. Một nhà thương thuyết Đức vừa yêu cầu ông đầu hàng, ông ngay lập tức đáp trả, “Bọn ngu!” Thông điệp hai từ này lan khắp Ardennes và giúp nâng cao tinh thần của quân phòng thủ. “Thời tiết của Hitler”, kết thúc đột ngột. Lần đầu ánh mặt trời rực rỡ chiếu xuống dãy Ardennes, trước buổi trưa ngày hôm sau, mười sáu chiếc C-47 to lớn đã thả quân nhu cho những người bị bao vây tại Bastogne.

Cục diện chiến trường có nguy cơ thay đổi nhưng Hitler vẫn chưa biết. Xe tăng của Manteuffel đã tiến xa hơn vùng đất của Mỹ ở Bastogne và tiếp cận kênh Meuse. Nhưng chính Manteuffel lại lo lắng; quân đội bộ binh Đức bên cánh trái vẫn cách quá xa. Ngày 24 tháng Mười hai, ông gọi điện đến Văn phòng chính của Führer từ một lâu đài gần La Roche. “Thời gian đang bị rút ngắn”, ông nói với Jodl. Cánh trái của ông trống trải. Ông không thể vừa đến Meuse vừa giữ vững Bastogne. Khi Jodl phản biện rằng Führer sẽ không bao giờ từ bỏ việc tiến công Antwerp, Manteuffel tranh luận rang

vẫn có hy vọng chiến thắng vẻ vang nếu họ theo kế hoạch của ông. “Tôi sẽ đi về hướng bắc của kênh Meuse. Chúng ta sẽ gài bẫy bọn Đồng Minh ở phía đông con sông”. Đề xuất khiến Jodl kinh ngạc, nhưng ông hứa sẽ chuyển lời đến Führer.

Nhưng Hitler không tin họ không thể đạt chiến thắng toàn diện. Niềm tin của ông kéo dài qua lễ Giáng sinh, ông ăn mừng ngày lễ bằng một ly rượu trước sự ngạc nhiên của những người thân. Đây là lần đầu tiên Fraulein Schroder trông thấy ông vui mừng uống rượu. Trong ngày, ông từ chối một yêu cầu nữa của Manteuffel nhằm hủy bỏ tấn công Bastogne mặc dù sư đoàn thiết giáp tinh anh nhất của ông vừa bị sư đoàn thiết giáp Mỹ cắt đứt và đang bị đánh tan nát. Ngày 26 tháng Mười hai là một ngày của sức mạnh Đồng Minh. Lốp tuyết phủ trắng Ardennes bị nhuộm đỏ bằng máu nhưng không nơi nào sự tàn sát lại kinh khủng hơn trong một khu biệt lập cách sông Meuse vài dặm, nơi Sư đoàn Thiết giáp 2 của Tướng Ernest Harmon đánh tan tác sư đoàn Thiết giáp 2 của Manteuffel trong hàng trăm trận nhỏ.

Tại Eagle’s Eryie, cuộc tranh luận về Autumn Fog kéo dài đến sáng. Jodl nói, “Thưa Führer, chúng ta nên thắng thắn đối diện với sự thật. Chúng ta không thể chiếm được Meuse”. Sư đoàn thiết giáp 2 đang tiến đến thảm họa và Patton vừa mở một hành lang hẹp từ miền nam đến Bastogne bị bao vây. Khắp trên Ardennes, mọi việc đều diễn ra tương tự. Lúc này, đó là một chiến trường tĩnh, cuộc tấn công vĩ đại đang gián đoạn tạm thời.

Mỗi người có một kế hoạch, và Hitler lắng nghe tất cả. Cuối cùng, ông nói. “Chúng ta bị đẩy lùi - là vì không hành động đúng theo từng chữ trong kế hoạch của ta”, ông nhăn mặt. Sau đó, vẻ mặt ông ánh lên hy vọng mới. “Nhưng chúng ta chưa thua”, ông ban hành lệnh mới: Manteuffel quay sang hướng bắc, từ đó đánh vào sườn của quân Mỹ phía trên đầu tàu. “Ta muốn ba sư đoàn mới và ít nhất hai mươi lăm nghìn quân bổ sung mới nhanh chóng đến Ardennes”. Nếu quân Đồng Minh không thể bị đánh bại trong một trận chiến duy nhất theo kế hoạch, thì Autumn Fog vẫn có thể trở thành trận chiến tiêu hao sinh lực thành công. Và điều này chắc chắn mang đến một chiến thắng chính trị vững chắc cho Đức.

Những mệnh lệnh này bị nhóm Ultra bắt được và chuyển cho Eisenhower. Điều Ultra không biết là Führer và người kế vị được lựa chọn vừa tranh luận dữ dội. Göring đề xuất họ nên đề nghị ngừng bắn. “Chiến tranh đã thất bại,” ông nói. “Bây giờ chúng ta phải liên lạc với Bá tước

Bernadotte”. Folke Bernadotte, cha của ông là em trai của Vua Thụy Điển Gustavus V, chắc chắn sẽ hành động với tư cách là người hòa giải cho bất kỳ thỏa thuận đình chiến nào.

Hitler nổi giận và gào thét về sự phản bội và hèn nhát nhưng chính Göring lại đáp trả một cách nghiêm túc và bình tĩnh: “Thưa Führer, tôi không bao giờ làm gì mờ ám sau lưng ngài”, ông cam đoan với Hitler rằng ông sẽ trung thành dù trong giai đoạn tồi tệ hay tốt đẹp, rồi lặp lại sự tin chắc rằng một lệnh đình chiến là cần thiết. Hitler bình tĩnh một chút, nhưng rồi gay gắt trả lời: “Ta cấm ông tiến hành một bước nào trong việc này. Nếu ông chống lại lệnh của ta, ta sẽ xử bắn ông”. Chưa bao giờ Frau Göring thấy chồng mình xúc động như thế khi kể lại toàn bộ sự việc. “Đây là cơ hội cuối cùng”, ông buồn bã nói. “Anh sẽ không tham gia cuộc họp hàng ngày nữa. Ông ấy không tin anh nữa. Ông ấy không chịu nghe anh.”

4

Với người Đức, trận chiến kinh điển này được gọi là Cuộc tấn công Ardennes, nhưng với người Mỹ đây là Trận chiến giành ưu thế. Ngày 28 tháng Mười hai, giai đoạn thứ ba và cuối cùng của nó nhanh chóng được tiến hành. Trong một cuộc họp đặc biệt với các chỉ huy quân đội, Hitler thừa nhận tình thế thất vọng nhưng ông chưa bao giờ biết đến từ “đầu hàng” và sẽ theo đuổi mục tiêu đến cùng. “Dù ta bị nổi lo và thậm chí bệnh tật dày vò nhiều đến thế nào, không gì có thể khiến ta thay đổi quyết định chiến đấu đến khi cán cân nghiêng về phía chúng ta”. Vì thế, ông triển khai một cuộc tấn công mới, Gió Đông, vào ngày đầu năm ở miền nam Ardennes. Cơ hội chiến thắng rộng mở. Quân Đồng minh thậm chí thất bại trong việc gửi máy bay trinh thám tình hình trong khu vực. “Những người này không nghĩ việc thị sát xung quanh là cần thiết. Chúng không tin rằng chúng ta có thể giành được lợi thế. Có lẽ chúng bị ảnh hưởng bởi tin đồn rằng ta đã chết hoặc, có thể, đang bị bệnh ung thư hành hạ...”

Ông tiếp tục nói về mục tiêu trước tiên của họ là quét sạch tình hình ở phía Tây bằng một cuộc tấn công. “Chúng ta phải kiên quyết theo đuổi mục tiêu này”, ông nói và viện dẫn mĩa mai. “Có lẽ, vẫn có người âm thầm chống đối, nói rằng: ‘Được thôi, nhưng nó có thành công không? Thưa các

ông, sự phản đối tương tự cũng xảy ra vào năm 1939. Người ta đã nói và viết cho tôi rằng không thể thực hiện được; rằng nó bất khả thi. Thậm chí trong mùa đông 1940, có người nói: “Ông không thể làm thế. Tại sao chúng ta không ở yên đằng sau Westwall?” Giọng ông đánh lại. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không tấn công chúng? Hôm nay, thưa các ông chúng ta đang ở vào một tình cảnh giống như thế.”

Trong buổi họp quân sự cùng ngày, Rundstedt phạm sai lầm khi yêu cầu Hitler từ bỏ Autumm Fog và rút quân trước khi quân Đồng Minh phản công. Hitler nổi giận. Họ sẽ tiếp tục tiến công Meuse, ông nói, ngay khi chiến dịch Gió Đông được triển khai, ông chỉ mạnh ngón tay vào tấm bản đồ lớn tại điểm cách Bulge 100 dặm về phía nam. Trong suốt lịch sử Đức, giao thừa luôn là điềm tốt cho quân đội Đức, và năm nay sẽ là một bất ngờ không vui cho kẻ thù. Chiến thắng chắc chắn của Gió Đông sẽ “tự động mang đến sự sụp đổ đe dọa bên cánh trái của cuộc tấn công chính ở Ardennes” - ông nhấn mạnh những từ tiếp theo - “vốn sẽ được tiếp tục bằng thành công mới”. Thính giả của ông ấn tượng với sự nhiệt tình của ông. “Trong lúc đó”, ông tiếp tục, “Model sẽ củng cố địa phận và tái lập nỗ lực mới ở Meuse. Và ông sẽ tiến hành một cuộc tấn công mạnh mẽ khác vào Bastogne. Trên hết, chúng ta phải có Bastogne!” Nửa đêm, chín sư đoàn thiết giáp và Volksgrenadier bắt đầu đổ về thị trấn mà Hitler muốn chiếm bằng mọi giá.

“Tài năng của quân đội không thể hiện trong các bài tập hay trên mô hình cát”, ông nói với Tướng Thomale, tướng thanh tra của lực lượng thiết giáp vào ngày hôm sau. “Họ phải thể hiện mình bằng khả năng bám trụ, bằng sự kiên trì và lòng quyết tâm. Đó là nhân tố quyết định trong mọi chiến thắng. Thông thái chỉ là vô nghĩa nếu không đặt trên nền tảng của sự kiên trì và lòng quyết tâm mạnh mẽ. Đó là điều quan trọng nhất trong sự sinh tồn của loài người”. Lịch sử thế giới, ông nói, chỉ có thể tạo nên từ một người với quyết tâm mạnh mẽ, có lòng can đảm từ niềm tin của mình. “Không ai có thể sống mãi. Chúng ta không thể, kẻ thù cũng không. Vấn đề đơn thuần là ai sẽ bám trụ lâu hơn. Người bám trụ lâu nhất là người sẽ có mọi thứ khi đang bị đe dọa”. Nếu Mỹ bỏ cuộc, không việc gì xảy ra cho họ; New York vẫn là New York. “Nhưng nếu hôm nay chúng ta nói ‘Chúng ta đã chịu đủ rồi’, thì Đức sẽ không thể tồn tại”. Đó là lý do Hitler luôn bám chặt một cuộc chiến sắp thua. Với một tay liều lĩnh như ông, một ván bài một nghìn ăn một cũng đáng để chơi.

Bộ trưởng Tuyên truyền của ông không lạc quan như thế - ít nhất là tại nhà riêng. Josef Goebbels mỉa mai nhận xét rằng chức danh Thống chế Toàn quyền trong nỗ lực chiến tranh toàn diện chỉ là hư danh. “Bây giờ không còn gì để tạo hiệu ứng nữa”, ông nói. “Mọi thứ, kể cả những cửa hàng hoa, cũng bị máy bay ném bom của Anh làm đóng cửa”.

Goebbels quay sang Hein Ruck, người đã cảnh báo với ông từ những ngày đầu ở Phủ Thủ tướng rằng rất nhiều thành viên SA như ông không bao giờ hạnh phúc với sự dàn xếp của Hitler với những người theo chủ nghĩa dân tộc Đức. Sự thỏa hiệp như thế cuối cùng sẽ dẫn đến cái chết của Quốc xã. Lúc đó, Goebbels buộc tội Ruck là kẻ theo chủ nghĩa cơ hội, nhưng giờ đây, Bộ trưởng tuyên truyền rầu rĩ nói: “Lẽ ra tôi nên nghiêm túc nghe theo ông từ những năm 1933”. Buổi nói chuyện chuyển sang gánh nặng chính trị và quân sự hình thành trong những năm qua và hầu hết đều đồng ý rằng mọi việc sắp kết thúc.

Trước nửa đêm, Chiến dịch Gió Đông, được lập ra để tiêu diệt áp lực của quân Đồng Minh từ phía Bulge, được triển khai, tám sư đoàn Đức từ vị trí của họ ở Westwall nhanh chóng tấn công Quân đoàn 7 của Mỹ gần biên giới phía bắc Alsace. Ở phía bắc Ardennes, một hàng rào pháo binh khổng lồ mọc lên ngay lập tức vào nửa đêm. George Patton bốc đồng, ra lệnh tất cả mọi khẩu súng dưới quyền chỉ huy của ông bắn chào mừng năm mới.

Năm phút sau, giọng nói của Adolf Hitler, hơi cáu kỉnh nhưng tự tin, được truyền thanh khắp Quốc xã. Ông nói Đức sẽ như chim phượng hoàng từ những thành phố đổ nát bay lên chiến thắng khái hoàn. Sau đó, ông cùng những người thân giải trí tại boongke riêng. Mọi người thư giãn với sâm panh nhưng không khí dịu lại. Người hào hứng nhất là Hitler, ông không cần rượu. Những người khác im lặng lắng nghe ông tiên đoán về chiến thắng vĩ đại của Đức trong năm 1945. Đầu tiên chỉ có mình Bormann tán thành, nhưng khi Hitler nói thêm khoảng một giờ nữa, những người khác bị ảnh hưởng bởi sự nhiệt tình của ông.

Lúc 4 giờ 35 sáng, Führer rời buổi họp mặt để nghe tin báo cáo đầu tiên về Gió Đông. Nó bắt đầu đây hứa hẹn, nhưng nhóm của Ultra đã thành công chuyển chỉ thị chiến đấu của ông đến Eisenhower, Eisenhower nhanh chóng thu gọn chiến trường của Quân đoàn 7 của Mỹ và ngăn chặn Đức cắt đứt một đầu pháo đài. Vì lời cảnh báo, quân Mỹ có thể giữ chân cuộc tấn công của Đức, nó bị chặn đứng sau khi tiến công được 15 dặm.

Ở Ardennes, quân Đồng Minh đánh bại cuộc tấn công vào ngày 3 tháng Một, 1945, bằng các cuộc tấn công hàng loạt vào trung tâm Bulge ở phía bắc và phía nam nhằm cắt đầu pháo đài khổng lồ làm hai phần. Quân Đức chiến đấu ngoan cường, giành từng tấc đất với cái giá rất đắt cho cả hai phía. Quân Mỹ di chuyển chậm chạp xà sương mù dày đặc ngăn cản yểm trợ trên không và vô hiệu việc sử dụng pháo binh. Xe tăng và súng tự hành trơn tuột và trượt trên những con đường và đường sắt đóng băng, khiến chúng thường xuyên đâm vào nhau.

Churchill từ Anh bay đến để quan sát cuộc phản công, được hỗ trợ bằng một cuộc tấn công đáng kể của Anh ở đầu nút phía tây của Bulge. Ông hỏi Eisenhower liệu có khả thi không khi yêu cầu Nga giúp để giảm bớt áp lực từ Ardennes? Churchill biết rằng Stalin chuẩn bị triển khai một cuộc tấn công mới nhưng ông không biết khi nào. Churchill đánh điện yêu cầu Nga tấn công trong tháng Một. Moscow lập tức trả lời: Một cuộc tấn công quy mô lớn sẽ được triển khai trước 15 tháng Một.

Trong lúc đó, quân Đồng Minh kéo từ phía bắc và phía nam, nhằm kẹp chặt ở giữa Bulge, bắt đầu chiếm đất vào sáng ngày 7 tháng Một, và trước bình minh ngày hôm sau đã tiến sát đến mức Hitler buộc phải ra lệnh rút quân những đơn vị ở nửa đông của pháo đài. Trong vòng một giờ, những thiết giáp đó gần như qua được Meuse, quay lại và vội vã tiến về đường cao tốc Bastogne-Liege.

Giấc mơ vĩ đại của Hitler đã kết thúc. Bây giờ vấn đề là: liệu hàng trăm nghìn xe tăng của Đức và súng tự hành đang lẽ về có kịp qua khỏi đường cao tốc hay sẽ bị bắt giữ? Liệu nỗ lực rút quân có trở thành một trận Stalingrad nữa?

Vào ngày 9 tháng Một, Guderian một lần nữa đi đến Eagle's Eyrie và cảnh báo Hitler lần thứ ba rằng Hồng quân chuẩn bị tấn công tổng lực và đề nghị của Gehlen về việc di tản khỏi Đông Phổ ngay lập tức nếu Berlin bị chiếm đóng.

Khi Guderian trình bày bản đồ và biểu đồ, Hitler giận dữ gọi chúng là “hoàn toàn ngu xuẩn” và ra lệnh tham mưu trưởng tóm lấy gã đã khiến họ phải im lặng một cách điên loạn. Guderian mất bình tĩnh. “Người làm những việc này”, ông nói, “Là Tướng Gehlen, một trong những tham mưu tốt nhất của tôi. Tôi sẽ không cho ngài xem nếu tôi không đồng tình với nó. Nếu ngài muốn đẩy Gehlen đến trại tâm thần, thì ngài nên bắt tôi luôn!” Con giận của Hitler dịu lại và ông vừa trấn an vừa khen ngợi. “Mặt trận

phía Đông”, ông nói, “chưa bao giờ có quân dự phòng nhiều như bây giờ. Đó là công việc của ông. Tôi cảm ơn ông về điều đó.”

Guderian không nguôi giận. “Mặt trận phía Đông”, ông nói, “như một sòng bạc. Nếu mặt trận bị chọc thủng ở một điểm, tất cả những điểm còn lại sẽ sụp đổ, vì mười hai sư đoàn ruồi là quá nhỏ để bảo vệ một chiến trường rộng như thế”. Như thường lệ, Hitler là người quyết định. Ông từ chối tước đi quân dự bị ở Ardennes với lý do vẫn còn hy vọng chiến thắng ở đó. “Mặt trận phía Đông”, ông kết luận, “phải tự chống đỡ và sử dụng những gì nó có”. Khi Guderian lái xe trở về tổng hành dinh của mình ở Zossen, ông rất u sầu. Ông biết cả Hitler và Jodl, giống như ông, đều nhận ra bất kỳ cuộc tấn công tổng lực nào của Nga cũng có thể chọc thủng phòng tuyến mỏng manh đó. Liệu có phải họ nhắm mắt làm ngơ trước tai họa sắp xảy ra ở miền Đông vì không ai được sinh ra ở đó?

Ba ngày sau, Stalin thực hiện lời hứa với Churchill. Khoảng ba triệu Hồng quân - nhiều hơn mười lần số quân Đồng Minh triển khai vào ngày đầu chiến dịch - tấn công khoảng 750 nghìn quân Đức trang bị nghèo nàn trong một mặt trận bốn trăm dặm kéo dài từ biển Baltic xuống phía phải đến trung tâm Ba Lan. Được yểm trợ bằng pháo binh hàng loạt và xe tăng T-34, các tập lính bộ binh Hồng quân bắt đầu càn quét quân đội yếu kém đáng thương của Guderian chỉ huy. Mặc dù thời tiết xấu ngăn cản sự hỗ trợ của không quân Hồng quân, nhưng trước khi trời tối, toán quân tấn công đầu tiên đã tiến công được mười hai dặm.

Quân Đức bị kẹt giữa các lực lượng mạnh ở phía Đông và Tây. Các sư đoàn bộ binh Mỹ - bao gồm đơn vị cũ của Phó Tổng thống Truman, sư đoàn 35 - tham gia cùng với Sư đoàn Thiết giáp 6 đánh bẫy hàng nghìn binh sĩ tinh anh của Đức trong quân đội ở miền đông Bastogne.

Tại Eagle's Eyrie, Traudl thấy Hitler vẫn trầm tĩnh. Trong bữa tối, ông trả lời câu hỏi của cô về câu chuyện ác nghiệt của những cuộc không kích ở Munich bằng một lời hứa. “Con ác mộng đó sẽ chấm dứt ngay trong vài tuần”, ông nói. “Số lượng máy bay mới của chúng ta đang tăng lên, rồi quân Mỹ sẽ trả giá vì bay trên bầu trời Đức”. Giữa tháng Một, Hitler và đoàn tùy tùng rời Eagle's Eyrie đến tổng hành dinh mới ở Berlin. Bề ngoài, Hitler tỏ ra không hề lo lắng, và tươi cười khi có người đùa rằng Berlin bây giờ là địa điểm thích hợp để đặt tổng hành dinh vì họ có thể đi đến miền đông và miền tây bằng tàu điện ngầm.

Một cuộc tấn công gọng kìm mới vừa được triển khai nhằm hủy diệt Bulge từ phía bắc và phía nam. Vào ngày 16 tháng Một, hai lực lượng gặp nhau cách Bastogne vài dặm về phía bắc. Trong trận đấu vĩ đại, một nửa Bulge bị tiêu diệt, khoảng hai mươi nghìn quân Đức bị kết liễu. Kỳ tích này bị mâu thuẫn giữa Mỹ và Anh làm hoen ố. Nó đã bắt đầu vài ngày trước khi Montgomery, chịu trách nhiệm về nửa bắc của mặt trận Bulge, thông tin với cánh báo chí rằng chính ông đã cứu vãn tình hình và chính quân Anh với số lượng lớn đã giúp giải thoát quân Mỹ khỏi thảm họa. Hầu hết thông tin viên Mỹ nổi giận khi nghe giọng điệu kẻ cả trong thông báo vì mọi người đều biết rất ít quân Anh tham gia vào, và đa số các tướng lĩnh Mỹ, cảm thấy chiến thuật thận trọng của Montgomery đã cản trở họ. Trong vài ngày, mong ước của Hitler về sự chia rẽ giữa hai Đồng Minh có vẻ thành công, nhờ vào bản chất tự nhiên của họ. Nhưng Eisenhower, giống một nhà ngoại giao hơn là một người lính, đã xoa dịu tranh luận hiệu quả ở cả hai bên.

Ngày 17 tháng Một, không còn điều an ủi nào dành cho Hitler. Quân đội của Manteuffel đã hoàn thành việc rút quân. Một vài bộ binh bị chọn để bỏ lại - những người quá nhỏ, quá già và vô dụng. Những người này thực hiện một trận chiến quân tập hậu hào hiệp trong tâm trạng tuyệt vọng, cô đơn. Những thanh niên mười bốn, mười lăm tuổi bỏ mạng, súng đóng băng trên tay họ; những binh sĩ tuổi năm mươi nằm trong các căn hầm, chân đen đi vì thối rữa. Nhóm quân rút lui liên tục bị máy bay và súng máy tấn công. Từng dãy xe tải, xe tăng, và súng tự hành chạy rầm rầm về hướng Đức trên những con đường và đường sắt bị đóng băng.

Cuộc chiến Bulge kết thúc. Kết quả hai thành phố quốc gia nhỏ điêu tàn, nhà cửa và trang trại bị hủy diệt, súc vật chết, tinh thần chết, linh hồn chết - và hơn bảy mươi lăm nghìn xác chết.

Autumn Fog quay về với Hitler như một con quái vật khổng lồ bị thương. Nó gợi nhớ về cuộc rút quân của Napoleon khỏi Moscow. Quân lính đau đớn lê bước qua tuyết, chân bọc trong những bao vải, khăn băng bó quanh đầu. Họ bước khó nhọc trên đôi chân đóng băng, bị tra tấn bởi những cơn gió, bom đạn khắc nghiệt. Những chiến sĩ bị thương và bệnh tật quay về quê nhà với sự mục rữa bên trong, lở loét, mủ chảy ra từ những đôi tai bị hủy hoại. Họ lao đảo bước đi trên đôi chân cứng đờ, với nỗi tuyệt vọng đè nặng trong lòng.

Ý chí của họ đã tan nát. Rất ít người sống sót sau cuộc rút quân tin rằng Đức còn hy vọng chiến thắng. Hầu hết mọi người trở về mang theo những câu chuyện ảm đạm, về sức mạnh của Đồng Minh và vũ khí kinh khủng được rèn ở Ardennes: khu trục cơ của Mỹ.

Chương 30

“LẦN NÀY CHÚNG TA KHÔNG THỂ ĐÀU HÀNG NĂM PHÚT TRƯỚC NỬA ĐÊM”

17.1 - 20.4.1945

1

Ngày 17 tháng Một, 1945, Hồng quân đã vượt qua quân Đức ở biển Baltic, băng qua Sông Vistula từ Warsa đến vùng Hạ Silesia. Hồng quân đến gần Auschwitz đến mức các tù nhân có thể nghe thấy tiếng rầm rầm từ pháo binh của họ. Trong những tuần vừa qua, lính SS đã thiêu rụi những phòng chứa giày, quần áo và tóc để xóa dấu vết của việc diệt chủng hàng loạt. Trong vòng hai ngày, hầu hết viên chức Đức trong khu vực đầu chiến đấu, Volksturm (Lực lượng Dân quân) già cỗi bị đánh tan. Chiều hôm đó, binh lính xếp những tù nhân đói khát, rách rưới thành hàng trong cơn gió rét mướt và bắt họ diễu hành về phía tây để làm con tin. Khoảng sáu nghìn người khác, quá yếu không thể đi được, bị bỏ lại, binh lính hy vọng họ sẽ bị bom đạn của Xô Viết trừ khử, nhưng cuối cùng, ngày 27 tháng Một, khi quân đội Đồng Minh tiến công qua cổng trước với khẩu hiệu Lao động mang lại Tự do, vẫn còn gần năm nghìn người sống sót, nhưng họ quá yếu để có thể chào mừng đoàn quân. Đến sáng hôm đó nỗ lực tiêu hủy tất cả dấu vết của việc giết chóc hàng loạt vẫn tiếp tục bằng cách cho nổ những phòng khí gas và nã hỏa thiêu cuối cùng, nhưng thậm chí điều này cũng không thể xóa sạch bằng chứng ghê tởm về những gì đã xảy ra trong các xưởng giết người của Hitler. Bất chấp lửa và tiếng nổ, Hồng quân vẫn tìm thấy 368.820 quần áo đàn ông, 836.255 áo khoác phụ nữ, 13.964 tấm thảm và bảy tấn tóc. Họ phát hiện những đồng bàn chải đánh răng, mắt kính, giày và tay chân giả cao như núi - và hố chôn khổng lồ chứa hàng trăm nghìn xác chết.

Ở Berlin, chiều hôm đó, Tướng Guderian và sỹ quan hậu cần đến Phủ Thủ tướng để tham dự cuộc họp của Hitler. Khi vào trong, họ đi đường

vòng đến văn phòng của Hitler; lối đi chính đã bị phong tỏa vì bị Đồng minh đánh bom. Họ đi qua những ô cửa sổ che chân bằng bìa cứng, qua khu hành lang cuối cùng đến phòng chờ nơi lính gác đứng sẵn sàng với súng máy. Một sỹ quan SS lịch sự yêu cầu họ giao nộp vũ khí phòng thân, và cẩn thận khám xét cặp hồ sơ của họ. Điều này đã trở thành thông lệ kể từ ngày 20 tháng Bảy, áp dụng thậm chí với cả các tham mưu trưởng.

Lúc 4 giờ, các chỉ huy quân đội đã vào phòng đầy đủ, cả Göring, Keitel, và Jodl. Lúc 4 giờ 20 chiều, Adolf Hitler lê bước vào, vai khom xuống, cánh tay trái treo lủng lẳng, ông chào một số người với cái bắt tay yếu ớt bằng cánh tay phải còn lành lặn, rồi nặng nhọc ngồi xuống chiếc ghế do một sỹ quan hậu cần đẩy đến. Cuộc hội thảo mở đầu bằng báo cáo của Guderian về tình hình thiệt hại đang tăng dân ở miền Đông. Hitler hầu như không đưa ra đề xuất nào, như thể chúng nằm ngoài phạm vi của ông, nhưng khi thảo luận đến mặt trận phía Tây, ông lại tỏ ra hứng thú, sau đó bị cuốn vào một cuộc tranh luận kéo dài với Göring về các sỹ quan bị giáng chức. Cuộc hội thảo kết thúc lúc 6 giờ 50 phút chiều và Guderian và Zosse nói chuyện tiếp trong hai giờ rưỡi nhưng không đạt được một quyết định quan trọng nào về vấn đề chiến trường miền Đông ác liệt.

Một trong những vấn đề đó là Himmler, người vừa được giao quyền chỉ huy một nhóm quân đội khẩn cấp nhằm ngăn cản sự tấn công của Thống chế G. K. Zkukov. Với Guderian, sự chọn lựa này là ngu ngốc nhưng Hitler tranh luận rằng Thống chế Himmler là người duy nhất đủ khả năng hình thành một lực lượng mạnh nhanh chóng; chỉ tên của ông ấy cũng đủ tác động mọi người chiến đấu đến cùng. Bormann ủng hộ sự chỉ định này, nhưng những người thân với Himmler đều tin rằng đây là một âm mưu nhằm hủy diệt cấp trên của họ. Cử ông đến miền Đông không chỉ có thể đẩy ông khỏi Văn phòng chính Lãnh tụ, cho phép Bormann củng cố tầm ảnh hưởng lên Hitler, mà còn đưa ra bằng chứng thuyết phục về khả năng quân sự yếu kém của Himmler.

Mặc dù lo ngại Bormann, Himmler chưa bao giờ nghĩ kinh địch âm mưu đánh đổ mình, ông bắt đầu đi về miền Đông nhằm chặn đứng quân Nga ở sông Vistula. Để làm thế, ông có một số sỹ quan để vạch ra bản đồ và đặt tên cho đơn vị, Tập đoàn quân Vistula. Ngoài trừ một vài đơn vị phân bổ rải rác, quyền chỉ huy của Himmler chỉ nằm trên giấy tờ. Khi sư đoàn mới đến, Himmler ngốc nghếch bắt đầu thiết lập phòng tuyến. Đông-Tây chạy từ Vistula đến Oder, đơn thuần chỉ là phòng thủ cho Romerania

đến phía bắc. Nói cách khác, ông phòng thủ cửa hông nhưng lại để cổng chính rộng mở.

Vì thế, Zhukov chỉ cần vượt qua phòng tuyến biên này và đi thẳng về hướng tây, chỉ bị ngăn cản bởi một số nhóm biệt lập, khi hội thảo ngày 27 tháng Một của Führer kết thúc, quân đội của Zhukov đã cách Berlin 100 dặm. Phía trước là sông Oder, chướng ngại địa lý quan trọng cuối cùng mà họ phải vượt qua trước khi đến Phủ Thủ tướng Quốc xã.

Ba ngày sau, Hitler nói chuyện với nhân dân. Ông dấy lên nỗi ám ảnh về bọn Do Thái quốc tế và Chủ nghĩa Bolshevik châu Á trước khi kêu gọi mọi người dân Đức thực hiện nghĩa vụ đến cùng, ông kết luận “Dù hiện tại khủng hoảng có tàn khốc đến mức nào, bất chấp tất cả, cuối cùng nó sẽ bị chế ngự bằng ý chí kiên định của chúng ta với sự sẵn sàng hy sinh của chúng ta và với năng lực của chúng ta. Chúng ta cũng sẽ vượt qua thảm họa này, bọn châu Á không thể chiến thắng trận đấu này, mà là người châu Âu; đứng đầu châu lục này chính là quốc gia đã đại diện châu Âu chống lại bọn phương Đông trong 1500 năm và sẽ mãi mãi đại diện cho điều đó: Đức Quốc xã vĩ đại của chúng ta, dân tộc Đức.”

Trong buổi trưa, Bormann dành thời gian khuyên nhủ “Gái-Mẹ yêu dấu” hãy dự trữ rau củ khô và nói. “Em và các con không bao giờ được rơi vào tay bọn quái vật man rợ đó!”

Bất chấp thông tin chẳng lành, Führer vẫn giữ tinh thần lạc quan. Sau giờ họp buổi tối, một số người tham gia ở lại nghe ông nói chuyện thân mật về tình hình chính trị. Đầu tiên ông giải thích ông triển khai chiến dịch *Autumm Fog* (Sói Mùa thu) để phân tán Đồng minh. Mặc dù đã thua trận chiến, ông nói, nhưng quân Mỹ và Anh đã công khai cãi nhau về cách thức điều hành, Đồng Minh sắp tan rã.

Führer tiên đoán rằng phương Tây sẽ nhanh chóng nhận ra chính Bolshevik mới là kẻ thù thực sự của chúng và chúng sẽ cùng Đức tham gia vào cuộc thập tự chinh. Churchill, cũng như Hitler, biết rõ nếu Hồng quân chinh phục Berlin, một nửa châu Âu ngay lập tức sẽ biến thành Cộng sản, và trong vài năm, nửa còn lại sẽ bị đồng hóa. “Ta chưa bao giờ muốn chiến đấu với phương Tây,” ông ngậm ngùi. “Chúng buộc ta làm thế”. Nhưng âm

mưu của Nga ngày càng rõ ràng, Roosevelt sẽ phải mở to mắt khi Stalin thừa nhận Chính phủ Lublin do Cộng sản hậu thuẫn ở Ba Lan. “Thời gian là đồng minh của chúng ta”, ông nói. Đó là lý do ông yêu cầu phòng thủ đến cùng ở miền Đông. Chẳng phải rõ ràng mọi Festung (pháo đài) họ triển khai cuối cùng sẽ trở thành một sức bật trong cuộc chiến của Đức-Mỹ-Anh nhằm quét sạch bọn Do Thái Bolshevik? ông nhắc nhở các thính giả rằng năm 1918, Tổ quốc đã bị Bộ tham mưu đâm sau lưng. Nếu không vội vã đầu hàng, Đức đã có thể đạt được hòa bình danh dự và không có hoảng loạn tiền chiến, không nỗ lực xâm lược của Cộng sản, không lạm phát, không đau khổ. Ông lặp lại lời tuyên thệ trước kia “Lần này, chúng ta không thể đầu hàng năm phút trước nửa đêm!”

Vào ngày cuối cùng của tháng Một, Hitler bị một tin cảnh báo khẩn cấp đánh thức: xe tăng kẻ thù vừa vượt qua sông Oder! Không còn chương ngại địa lý nào giữa họ và Berlin. Ba ngày sau, khủng hoảng ở thủ đô tăng cao khi thành phố gánh chịu trận đánh bom nặng nề nhất trong chiến tranh. Gần một nghìn máy bay ném bom Mỹ san bằng trung tâm thành phố, và trong những nạn nhân có Roland Friester, thẩm phán Tòa án Nhân dân, người đang xét xử Fabian von Schlabrendorff vì âm mưu ngày 20 tháng Bảy. “Chúa thật kỳ diệu”, Schlabrendorff nghĩ. “Ta là tội phạm, hẳn là quan tòa. Bây giờ hẳn đã chết, ta còn sống”.

Ông và hai người chống đối khác nhanh chóng được chuyển đến nhà tù Gestapo bằng xe. Đã gần trưa nhưng bầu trời vẫn bị vây đen trong khói và tro. Khắp nơi đều là lửa. Tòa nhà Gestapo ở số 9 Prinz Albrechtstrasse đang bốc cháy nhưng kho bom chỉ bị thiệt hại nhẹ, khi Schlabrendorff đi qua một tù nhân khác, Đô đốc Canaris, ông kêu lên, “Friesler chết rồi!”

Văn phòng chính của Hitler cũng bị thiệt hại nghiêm trọng trong cuộc không kích. Không thể liên lạc với bên ngoài, thậm chí không có ánh sáng hoặc nước. “Một xe nước trước Phủ Thủ tướng Quốc xã là nguồn nước duy nhất cho việc nấu nướng và tắm rửa!”

Vào đầu tháng Hai, Führer bắt đầu đọc cho Bormann chép một chúc thư chính trị. Nếu Quốc xã thật sự sụp đổ - Hitler vẫn hy vọng vào một kỳ tích - ông muốn ghi nhận lại cho lịch sử việc ông đã đến gần giấc mơ tuyệt vời của mình như thế nào. Vì vậy vào ngày 4 tháng Hai, khi quân Bolshevik đang ở ngay cổng vào Berlin, Bormann bắt đầu viết những giải thích cuối cùng của Führer với lịch sử về những sai lầm đã xảy ra. Hitler nói người Anh có thể kết thúc chiến tranh ngay từ đầu, trong năm 1941. “Nhưng bọn

Do Thái sẽ không đạt được gì. Do đó tôi tớ của chúng, Churchill và Roosevelt, đã ở đó ngăn cản điều này”. Hòa bình đó sẽ ngăn cản Mỹ can thiệp vào tình hình châu Âu, dưới sự dẫn dắt của Đức, châu Âu sẽ nhanh chóng thống nhất. Khi chất độc của bọn Do Thái giảm dần, sự hợp nhất sẽ đơn giản. Và Đức, người bảo vệ hậu phương châu Âu, sẽ đạt được “hoài bão của đời ta và lẽ sống của Quốc xã - tiêu diệt bọn Bolshevik”. Mọi việc sẽ thật dễ dàng biết bao nếu Anh suy nghĩ logic và hợp lý! Nhưng họ đã không làm thế, và tiếp tục chiến đấu phát động chiến tranh tổng lực.

Hai ngày sau, lại có một cuộc họp khác. Hitler nói “Kẻ thù của chúng ta đang tập trung tổng lực cho cuộc tấn công cuối cùng”. Đó là mười lăm phút cuối. Tình thế rất nguy kịch. “Chúng ta đang đối mặt với sự liên minh không hợp lý, được tập trung bằng thù hận và ganh tỵ và gắn chặt bằng nỗi sợ rằng học thuyết Quốc xã sẽ chiếm chỗ của bọn Do Thái”. Nó sẽ tiêu diệt Đệ tam Quốc xã nhưng vẫn còn một cơ hội là chiến đấu đến cùng. “Trận bóng vẫn chưa kết thúc trước khi tiếng còi chung cuộc vang lên”. Nếu Churchill bất ngờ biến mất, mọi thứ sẽ thay đổi trong chớp mắt! Ông bắt đầu ảo tưởng về khả năng quay lưng của giới quý tộc Anh. “Chúng ta vẫn có thể giành được chiến thắng trong chạng nước rút cuối!”

2

Ngày 12 tháng Hai, Bộ Ba lớn thông báo rằng cuộc họp ở Yalta vừa nhất trí kết luận về sự thất bại của Phe Trục và thế giới tương lai. Thông cáo chung được truyền bá rộng rãi ở Mỹ, Anh và Liên bang Xô Viết. Nó cũng khiến Goebbels vui mừng, vì cho ông cơ hội gọi lại nỗi đau của việc đầu hàng vô điều kiện. Quyết định của Roosevelt, Churchill và Stalin tại Yalta nhằm chia cắt Đức, buộc Đức phải đền bù thiệt hại chiến tranh chứng minh rằng Đức phải chiến đấu với tinh thần kiên cường - hoặc bị xóa sổ.

Mâu thuẫn gay gắt với Guderian trong cuộc họp trưa hôm sau đã giảm đi sự hài lòng của Hitler về vận may tuyên truyền này. Vị tướng thắng thùng tuyên bố rằng Himmler không có cả khả năng lẫn nhân viên phù hợp để lãnh đạo cuộc phản công chống lại Zhukov đang chĩa mũi nhọn vào sông Oder. “Sao ông dám phê bình Thống chế!” Hitler kêu lên. Guderian muốn chính người phó của ông, Walter Wenck, sẽ chỉ huy chiến dịch. Hitler

nổ đóa, hai người bắt đầu tranh cãi căng thẳng đến mức từng người dự họp kín đáo rời khỏi phòng cho đến khi chỉ còn Himmler, Wenck và một vài phụ tá ở lại. Mỗi khi Hitler quát lên, “Sao ông dám!” và thở thật sâu, Guderian lại thần nhiên lặp lại yêu cầu rằng Wenck sẽ trở thành trợ lý cho Himmler. Mỗi lần yêu cầu được đưa ra, mặt Himmler lại tái đi một ít.

Cuối cùng Hitler thở dài cam chịu và nói, “Này, Himmler, Tướng Wenck sẽ đến Quân đoàn Vistula tối nay để đảm nhận vị trí tham mưu trưởng”. Ông ngồi xuống, kiệt sức. “Chúng ta vui lòng trở lại buổi thảo luận.”

Hitler có nhiều thời gian để đọc chúc thư vào ngày hôm sau. Ông nói với Bormann rằng Quốc xã đã thanh tẩy Đức khỏi thuốc độc Do Thái bằng hành động, không phải bằng lời nói. “Đối với chúng ta, đây là một quá trình tẩy uế cần thiết mà chúng ta sẽ theo đuổi đến giới hạn cuối cùng, nếu không, chính chúng ta sẽ bị ngạt thở và bị tiêu diệt”, ông tiết lộ rằng việc trừ khử bọn Do Thái trở thành mục tiêu quan trọng nhất của cuộc chiến. Vào đêm tấn công Ba Lan, ông đã cảnh báo rằng, “chúng sẽ không được tha thứ nếu chúng định đẩy lên một cuộc chiến nữa, và rằng ta sẽ quét sạch bọn ký sinh này ra khỏi châu Âu, một lần và mãi mãi”. Đó không phải là lời đe dọa nhưng là sứ mệnh lịch sử chủ đạo của ông. “Chúng ta đang lấy đi khỏi u Do Thái; và thế giới tương lai sẽ mãi mãi biết ơn chúng ta.”

Tối hôm sau, bác sĩ Giesing tình cờ gặp Hitler trong nơi trú ẩn không kích ở Phủ Thủ tướng. Führer trông nhợt nhạt, cánh tay phải run rẩy, ông không thể bước đi mà không cần tựa vào cái gì. Hitler có vẻ kém trí nhớ và vài lần hỏi lại cùng một câu hỏi. Hitler nói huyền thuyên, đầu tiên cam đoan với Giesing rằng quân Mỹ sẽ không bao giờ đột phá Bức tường phía Tây, rồi tuyên bố nếu Đức thua cuộc chiến này, ông sẽ chết cùng với quân đội, cuối cùng ông khoác lác về vũ khí mới gọi là bom nguyên tử mà khi sử dụng thì thậm chí những vách đá trắng của nước Anh cũng sẽ sập sâu xuống biển.”

Những người khác cũng ghi nhận sự kém trí nhớ đột xuất này; Hitler ngày càng dễ nổi cáu khi Đồng Minh đánh bom Dresden vào ngày 13 tháng Hai. Thành phố cổ xưa này gần như bị phá hủy hoàn toàn trong trận mưa bom bão đạn kinh khủng dội xuống tàn phá 1600 mẫu đất-gấp gần 3 lần thiệt hại của London trong toàn bộ cuộc chiến. Báo cáo sơ bộ cho thấy ít nhất 100 nghìn người, hoặc hơn, bị giết trong hai cuộc không kích liên tiếp. Báo cáo cuối cùng của chỉ huy cảnh sát khu vực liệt kê thiệt hại nhân mạng

“chủ yếu là phụ nữ và trẻ em”, khoảng hai mươi lăm nghìn người chết, và ba mươi lăm nghìn trường hợp mất tích.

Lúc đầu, Goebbels từ chối tin rằng Dresden bị phá hủy, sau đó bật khóc. Ông chỉ trích Göring . “Vì sự phồn phơ và lợi ích cá nhân mà Kẻ ăn bám đó đã mang trên đầu gánh nặng tội lỗi. Tại sao Führer không nghe lời ta cảnh báo sớm hơn?” Hitler tiếp tục nổi giận vì phi công Anh và Mỹ đã ném bom, nhưng từ chối đề nghị của Goebbels nên hành quyết tù binh của không quân Đồng minh để trả thù. Về nguyên tắc, Hitler đồng ý nhưng ông muốn chờ trước khi ra quyết định cuối cùng.

Tháng Hai năm đó, tin đồn về thỏa thuận hòa bình xuất hiện trên báo chí của các nước châu Âu trung lập. Diễn tiến này bị ảnh hưởng nhiều vì những nỗ lực gần đây của Peter Kleist, người từng bị Hitler ra lệnh dứt khoát chấm dứt tất cả mọi thỏa thuận với Nga. Ông đã tuân theo, nhưng sau đó dấn thân vào một cuộc phiêu lưu mới ở Thụy Điển dẫn đến một nỗ lực hòa bình khác, lần này là với phương Tây. Ông bắt đầu bằng việc đồng ý trao đổi với Gilel Storch, một đại diện quan trọng của Quốc hội Do Thái Thế giới. Storch đề xuất đàm phán về việc trả tự do cho khoảng 4.300 người Do Thái từ các trại tập trung khác nhau.

Kleist nói rằng không thể giải quyết vấn đề Do Thái bằng chiến dịch cá nhân như thế. Nó chỉ có thể thực hiện bằng phương pháp chính trị. “Nếu sự duy trì người Do Thái có thể đánh đổi bằng sự duy trì châu Âu , Kleist nói, “thì chúng ta sẽ có một điều kiện thật sự đáng để tôi liều cả mạng sống.”

Storch đề nghị Kleist nói chuyện với một nhà ngoại giao Mỹ, Ivor Olson, cố vấn riêng của Roosevelt về ủy ban Tỵ nạn Chiên tranh khu vực Bắc và Tây Âu tại Sứ quán Stockholm. Tổng thống Roosevelt sẵn lòng giải cứu mạng sống của một triệu rưỡi người Do Thái trong các trại tỵ nạn bằng biện pháp “chính trị”. Đây chính là những gì Kleist muốn, và ông thuật lại lời của Storch với Werner Best, ủy viên Quốc xã ở Đan Mạch, ông sẽ đề xuất việc này cho Kaltenbrunner, trợ lý của Himmler.

Sau khi trở về Berlin, Kleist làm thế, và bị giam lỏng vì tội giao du với Clauss. Nhưng sau một vài ngày, Kaltenbrunner thông báo với ông rằng Himmler “sẵn lòng đề cập về khả năng Thụy Điển này”. Kleist sẽ đến Stockholm bắt đầu đàm phán, với bằng chứng thiện chí là mang theo hai

ngàn dân Do Thái. Mong muốn trao đổi bằng người Do Thái không xa lạ với Himmler. Schellenberg thuyết phục Himmler rằng việc thể hiện tinh thần nhân đạo đối với tù nhân chính trị và tù binh sẽ chứng minh với thế giới rằng ông không phải là quái vật. Tin rằng Hitler đang dẫn Đức và chính ông vào con đường hủy diệt, Schellenberg không ngừng thúc giục Himmler tìm mọi cách để đạt được hòa bình.

Nhưng hệ thống SS hiệu quả đến mức ngay sau khi Kleist bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi thì ông bị gọi đến văn phòng Kaltenbrunner và được thông báo ông không còn liên quan gì đến vấn đề đó. Kaltenbrunner không thể giải thích rằng Schellenberg, kẻ thù của Kleist, vừa thuyết phục Himmler không chia sẻ bất kỳ lợi ích nào với Văn phòng Ngoại giao - và đang cử bác sĩ Kersten thay cho Kleist để xử lý việc trao đổi. Kersten nhanh chóng bắt đầu đàm phán với Bộ trưởng Ngoại vụ Thụy Điển về tự do cho các tù binh Scandinavi trong trại tập trung, mọi việc diễn ra suôn sẻ, họ đồng ý rằng Bá tước Folke Bernadotte nên đến Berlin để thảo luận những sự sắp xếp cuối cùng với chính Himmler.

Vì Kleist được cảnh báo là phải giữ im lặng, chỉ huy của ông, Ribbentrop không biết gì cho đến khi Đại sứ Thụy Điển ở Berlin vô tình gửi một thông điệp chính thức đến Himmler yêu cầu Bernadotte được phép gặp mặt Thống chế Himmler - và vì chính thức, dĩ nhiên nó sẽ thông qua Văn phòng Ngoại giao. Lần đầu tiên Ribbentrop nhận ra rằng kinh địch đang đàm phán sau lưng ông. Ông đến gặp Fritz Hesse, người đã mệt mỏi vì đấu tranh cho hòa bình với Anh trước chiến tranh. Liệu Hesse có nghĩ rằng Bá tước Bernadotte là người thích hợp để truyền tải “lời thăm dò hòa bình”? Hesse đáp lại bằng một câu hỏi: Führer có đồng ý việc đàm phán này không? Không, Ribbentrop thừa nhận, nhưng có lẽ họ có thể thuyết phục ngài. Họ cùng nhau chuẩn bị một bản ghi nhớ về vấn đề sẽ đệ trình lên Hitler. Mặc dù trong đó không chứa từ mấu chốt “đầu hàng”, Hesse nhận xét rằng nó không có gì hơn một đề nghị đầu hàng, ông nghi ngờ liệu phương Tây có quan tâm đến đề xuất này không, nhưng ông nói, “Rất tốt, ông có thể thử, nhưng tôi không nghĩ nó có tác dụng.”

Ribbentrop bắt đầu bằng việc đàm phán với kẻ thù cá nhân, Himmler. Ông ngạc nhiên khi vị Thống chế rất hào hứng cộng tác; Himmler lo sợ việc Führer sẽ phát hiện ra Bernadotte đang đến Berlin để thảo luận hơn là

quan tâm đến các vấn đề nhân đạo. Đầu tiên, ông bảo đảm sẽ ủng hộ Văn phòng Ngoại giao hết mình trong tương lai, rồi hứa ban hành lệnh hủy chỉ thị của Hitler nhằm tiêu diệt tù binh chiến tranh và những tù nhân khác trong các trại tập trung hơn là ruồng bỏ họ cho kẻ thù. Ribbentrop cử Hesse đến Stockholm vào ngày 17 tháng Hai.

Himmler gần như ngay lập tức hối hận về lời hứa vội vàng với Ribbentrop. Ông lo sợ Hitler sẽ phát hiện - và hiểu sai - hành động của ông, và khi được thông báo Bernadotte đã đến Berlin, ông từ chối gặp Bernadotte trừ khi hai kinh địch của ông - Kaltenbrunner và Ribbentrop - gặp vị bá tước trước. Kaltenbrunner gặp trước nhưng Bernadotte muốn trao đổi trực tiếp với Himmler và quyết định nói với trợ lý của Himmler càng ít càng tốt. Bernadotte đơn thuần đề xuất rằng hội Chữ thập đỏ Thụy Điển sẽ được phép làm việc trong các trại tập trung, Kaltenbrunner không chỉ gật đầu mà còn “đồng ý hoàn toàn” rằng Bernadotte nên gặp riêng Himmler.

Ngày hôm sau, Bernadotte được chở đến viện điều dưỡng của bác sĩ Gebhart ở Hohenlychen, cách Berlin 75 dặm về phía bắc, tổng hành dinh không chính thức của Himmler. Bernadotte nói với ông rằng để xoa dịu quần chúng vì việc đẩy lên sự phẫn nộ ở Thụy Điển là việc bắt giữ con tin và tàn sát người vô tội. Ông đề nghị Himmler phóng thích người Na Uy và Đan Mạch khỏi các trại tập trung để canh giữ họ ở Thụy Điển. “Nếu tôi đồng ý đề nghị của ông”, Himmler nói “báo chí Thụy Điển sẽ tuyên bố với các tiêu đề lớn rằng tội đồ chiến tranh Himmler, vì sợ bị trừng phạt tội ác, đang cố gắng mua tự do”. Sau đó ông thay đổi và nói ông chỉ có thể làm những gì Bernadotte yêu cầu - nếu Thụy Điển và Đồng Minh cam kết hành động phá hoại ở Na Uy sẽ chấm dứt.

“Không thể được”, bá tước trả lời và yêu cầu thêm một số nhượng bộ nhỏ khác, Himmler chấp thuận. Bernadotte hỏi liệu phụ nữ Thụy Điển lấy chồng Đức có thể trở về quê hương được không. Himmler bực tức từ chối. Ông đã bị đẩy đến giới hạn, và tâm trạng ông thay đổi. “ông có thể nghĩ nó ủy mị, thậm chí ngớ ngẩn, nhưng tôi đã thề trung thành với Adolf Hitler, và với tư cách là một người lính và người Đức, tôi không thể quay lưng với lời tuyên thệ. Vì thế, tôi không thể làm gì chống lại kế hoạch và mong muốn của Führer”. Chỉ vài phút trước, việc ông vừa đồng ý nhượng bộ sẽ khiến Hitler nổi điên, nhưng bây giờ ông bắt đầu lặp lại “mối đe dọa Bolshevik”

của Hitler bằng việc tiên đoán ngày tàn của châu Âu nếu chiến trường miền Đông sụp đổ. Sau đó ông xúc động hỏi tướng về những ngày đầu “huy hoàng” của phong trào Quốc xã - “những năm tuyệt vời nhất trong đời tôi.”

Bernadotte cố gắng cắt ngang: “ông có thừa nhận rằng có những người lịch thiệp trong dân Do Thái, như mọi chủng tộc khác không? Tôi có rất nhiều bạn Do Thái”, “ông nói đúng,” Himmler trả lời, “nhưng ông ở Thụy Điển, nơi không tồn tại vấn đề Do Thái vì thế ông không thể hiểu quan điểm của Đức”. Vào cuối buổi thảo luận Himmler hứa sẽ trả lời dứt khoát những yêu cầu của Bernadotte trước khi ông này trở lại Thụy Điển.

Bernadotte trở về văn phòng của Ribbentrop. Vị Ngoại trưởng có vẻ hào hứng giúp đỡ hơn trước, nhưng sự hống hách của ông chỉ khiến Bernadotte bức tức, và tìm cách cáo từ lịch sự ngay khi có cơ hội. Ribbentrop lập tức gọi Kleist và hỏi ai đứng sau Bernadotte, ông ấy thực sự muốn gì bên cạnh mục đích giải cứu người Scandinavi? Kleist nhận thấy một chiếc ví da lớn phồng trên một chiếc ghế. Đó là ví của Bernadotte. Kleist trao cho Ribbentrop, nghĩ rằng ông sẽ kiểm tra những giấy tờ bên trong, nhưng ông đặt chiếc ví vào phong bì lớn và yêu cầu gửi cho chủ nhân. Kleist rất ấn tượng. Có vẻ đó là “cử chỉ thượng võ duy nhất trong cuộc chiến toàn diện đang tàn lụi”.

Mật vụ của Ribbentrop ở Stockholm, Hess, không nhận được hỗ trợ từ Giám đốc Ngân hàng Thụy Điển, Wallenberg, người ủng hộ quyết tâm tiêu diệt Đức của Roosevelt và Churchill, ông đề nghị Đức nên thử với các quốc gia phía Đông.

Vài ngày sau, Hesse trông thấy một bức ảnh trên báo Thụy Điển giúp ông thấp lên hy vọng. Trong ảnh, em của Wallenberg trên bậc thềm của Sứ quán Nga, khoác tay với Madame Kollontai, Đại sứ Nga. Đây có thể là tín hiệu cho thấy điện Kremlin không hài lòng với phương Tây và sẵn sàng nói chuyện với Hitler. Hesse trở về Berlin, nhưng lại thấy cấp trên của mình hoàn toàn từ bỏ ý định can thiệp vào bất kỳ cơ hội nào từ Thụy Điển. Ribbentrop uể oải nói “Kẻ thù của chúng ta đều muốn hủy diệt Đức. Đó là lý do chúng từ chối mọi cơ hội đàm phán có thể cứu người dân Đức.”

Khi Hesse khẳng định rằng vẫn còn hai khả năng thật sự dẫn đến đàm phán, một với phương Tây (Olson, cố vấn riêng của Roosevelt đã bảo đảm với ông rằng Tổng thống sẵn lòng thương lượng), một với phương Đông, Ribbentrop lấy lại tinh thần, ông giữ Hesse ở lại đến khuya hôm đó, và gặp Hesse tiếp vào sáng hôm sau. Ngày 16 tháng Ba, Ribbentrop ra khỏi

giường, sốt ruột đi đi lại lại. “Tôi đã nghiên cứu cẩn thận báo cáo và nhận xét của ông”, ông nói và ra lệnh cho Hess trở lại Stockholm bắt đầu đàm phán với Madame Kollontai. Trong vài giờ nữa, ông sẽ ra chỉ thị. “Tôi sẽ gửi chúng để Führer chấp thuận lần cuối. Máy bay của ông đã sẵn sàng. Tối nay ông có thể đi Stockholm.”

Suốt buổi trưa hôm đó cho đến tối khuya, Ribbentrop và nhân viên của ông chỉ dẫn Hesse cách đàm phán với người Nga. Sau nửa đêm, một cuộc điện thoại cắt ngang họ. Khi Ribbentrop lắng nghe, gương mặt ông chuyển sang trắng bệch. “Vui lòng nhắc lại,” ông nói cụt lủn, rồi, một lát sau, gác máy. Ông có vẻ bình tĩnh nhưng giọng nói của ông thì không. “Thưa các quý ông,” ông nói, “Führer đã cấm tất cả mọi cuộc trao đổi với bất kỳ thế lực ngoại quốc nào! Cảm ơn các ông! Bây giờ các ông có thể đi!”

Sau đó, Hewel kể với Hesse chuyện đã xảy ra ở Phủ Thủ tướng. Đầu tiên Hitler đồng ý một thỏa thuận với Nga, nhưng ngay sau khi đọc tài liệu, ông do dự. Ông đi đi lại lại trong phòng rồi xé tập tài liệu, từng tờ một. “Ta cấm mọi liên lạc với kẻ thù”, ông nói với Hewel. “Tất cả đều vô nghĩa. Bất kỳ ai nói chuyện với kẻ thù đều là kẻ phản bội Lý tưởng. Chúng ta có thể ngã xuống trong trận chiến chống lại Bolshevik nhưng chúng ta sẽ không đàm phán với chúng. Chúc ngủ ngon!”

3

Một tháng trước, Hitler than phiền với Frau Schroder, “tất cả mọi phía đều lừa dối ta”, ông thấy không thể tin bất kỳ ai, và nếu có chuyện gì xảy ra cho ông, Đức sẽ không còn Führer. Người kế vị ông, Göring đã đánh mất sự yêu thích của nhân dân, và Thống chế Himmler sẽ bị đảng phản đối. “Hãy nói cho ta biết ai sẽ là người kế vị ta. Đây là câu hỏi mà ta không ngừng đặt ra với bản thân, nhưng vẫn chưa có câu trả lời.”

Một tuần sau, tinh thần của ông hồi phục khi Eva Braun trở lại Berlon. Bà được ra lệnh rời khỏi thủ đô sớm hơn vì Munich khá an toàn, nhưng sau hai tuần, bà tuyên bố với bạn bè sẽ trở lại bên cạnh người đàn ông của mình dù có chuyện gì xảy ra. Bà nói với họ cái chết không phải vấn đề và bà phải chia sẻ số phận với người mình yêu.

Vài ngày trước, gần cuối tháng Hai, Hitler triệu các Khu bộ trưởng trong cuộc họp cuối cùng. Bề ngoài của ông khiến họ hoảng hốt. Ông phải được Schaub trợ giúp. Giọng ông trầm, tay trái run mạnh. Mọi người mong đợi một tuyên bố mạnh mẽ, nhưng thay vào đó, ông trình bày một bài thuyết giảng mâu thuẫn, vừa truyền cảm hứng, vừa gây thất vọng. Đầu tiên ông cam đoan với các Khu bộ trưởng rằng, mặc dù không vũ khí màu nhiệm nào có thể cứu Quốc xã trong giờ phút cuối, nhưng họ vẫn có thể chiến thắng chừng nào họ có thể truyền “cơn thịnh nộ của người German” cho nhân dân Đức. Nếu đất nước từ chối đáp trả, nó không có giá trị đạo đức và đáng bị hủy diệt.

Ông cảm ơn các Khu bộ trưởng vì sự hợp tác và trung thành của họ trước khi làm một điều hoàn toàn bất ngờ: ông nói thẳng với họ về sức khỏe yếu kém của mình, ông thú nhận rằng chứng run rẩy đã chuyển từ chân trái sang tay trái, và đùa: hy vọng nó không chuyển đến đầu. Trong tương lai, ông buộc phải bị trị liệu nặng hơn. Ông hy vọng họ sẽ không cảm thấy bị phản bội nếu ông thực hiện những bước tiến khó hiểu.

Gần như đối mặt với thảm họa, tâm trạng chung của Hitler trong những ngày tiếp theo trở nên bất cần và giận dữ. Ông xỉ vả phi công Mỹ đã giết nửa triệu dân thường, mắng nhiếc những người Đức đã chào đón quân Mỹ như thể chúng là quân giải phóng. Ngày 17 tháng Ba, chiếc cầu sắt qua sông Rhine tại Remagen còn nguyên vẹn khi bị Quân đoàn 1 của Hodges chiếm đóng trước khi quân kháng chiến có thể nổ tung nó. Với Hitler, đây là một sự phản bội nữa, và ông quyết định trừng phạt những người chịu trách nhiệm. Nó cũng cho ông cái cớ để loại bỏ Rundstedt già nua, người chỉ biết rút quân, ông khẩn cấp ra lệnh người giải quyết vấn đề đáng tin cậy nhất, Otto Skorzeny, phá hủy chiếc cầu. Một nhóm người nhái của Skorzeny cố gắng tiếp cận nó với một gói “Plastit”, một loại thuốc nổ dẻo, nhưng bị phát hiện kịp lúc bằng vũ khí bí mật của Đồng Minh.

Lúc này, toàn bộ hệ thống phòng thủ của Đức ở phía Tây lâm vào tình cảnh hiểm nghèo. Tập đoàn quân B của Model bị đánh tan, những người thoát được quay trở lại sông Rhine. Ở phía nam, Tập đoàn quân G của Hausser phải trở về bờ tây con sông để phòng thủ và sắp bị bao vây. Tình hình ở phía Đông cũng không khá hơn trong những ngày tuyệt vọng giữa tháng Ba này, Hitler quyết định ra thăm mặt trận. Các tướng lĩnh cảnh báo rằng tình hình rất khó lường, ông có thể bị bắt hoặc bị giết nhưng ông không nghe. Kempka chở ông thẳng đến Volkswagen Oder, ông gần như

cầu xin những chỉ huy Tập đoàn quân 9 hãy ngăn chặn quân Nga tiến vào Berlin. Mỗi ngày, mỗi giờ đều quý giá vì vũ khí bí mật mới chẳng mấy chốc sẽ sẵn sàng. Trên chuyến đi trở về Berlin, Hitler yên lặng ngồi bên cạnh Kempler, trầm tư suy nghĩ, ông biết rằng cuộc nói chuyện về vũ khí bí mật cũng như hy vọng phương Tây sẽ tham gia vào cuộc tấn công chống lại Bolshevik là không thực tế về mặt chính trị. Khi trở về thành phố, ông đã xem quá đủ về chiến trường, ông sẽ không bao giờ ra khỏi Phủ Thủ tướng nữa. Hy vọng duy nhất của ông là kỳ tích chính trị vào giờ chót.

Hitler biết rằng âm mưu vẫn đang len lỏi xung quanh ông. Chẳng hạn, ông biết về thỏa thuận của Ribbentrop ở Thụy Điển, và biết Himmler đang mặc cả với bọn Do Thái, nhưng ông tiếp tục để cho những người này đàm phán như là công việc chính thức, dù đã tuyên bố rằng mọi đàm phán đều không hiệu quả. Nếu một cuộc đàm phán thất bại, ông sẽ chối bỏ việc biết về nó; nếu nó thành công, ông sẽ nhận công.

Tuy nhiên, thật đáng ngờ khi Hitler biết Speer đang tin cậy đang giục các tướng lĩnh như Manteuffel chống lại lệnh phá hủy cầu, đập và nhà máy, thà để lại cho kẻ thù. Ngày 18 tháng Ba, Speer mang xác nhận chống lại chính sách “Địa cầu hình kim” trực tiếp đến Phủ Thủ tướng. “Trong giai đoạn này của chiến tranh,” Speer viết trong bản ghi nhớ, “thật vô nghĩa khi chúng ta tiến hành phá hủy chống lại sự sống mong manh của đất nước”. Nếu Hitler từng do dự trong việc phá hủy Đức, những lời của Speer càng khiến ông hành động, ông triệu tập kiến trúc sư trước kia ngay sau khi đọc và nói một cách lạnh lùng: “Nếu chiến tranh thất bại, nhân dân cũng sẽ bị hủy diệt. Không cần phải lo lắng về người dân Đức sẽ cần gì để có được cuộc sống cơ bản. Ngược lại, tốt nhất chúng ta nên phá hủy chính những thứ đó. Trong mọi trường hợp, chỉ có những kẻ thua kém sẽ còn lại sau cuộc chiến này, vì những người tốt đã bị giết”.

4

Trong những năm 900, biên giới tự nhiên của lãnh thổ Đức chính là sông Oder và sông Rhine. Đầu tháng Ba, năm 1945, Grossdeutschland (Đức vĩ đại) đã bị thu lại giữa hai con sông đó. Quốc Xã nghìn năm của Hitler chuẩn bị kết thúc. Từ cả hai hướng đông và tây, kẻ thù của ông sẵn sàng mở những cuộc tấn

công ào ạt, chúng sẽ nhanh chóng mang lại chiến thắng cuối cùng. Vào sáng ngày 3, Montgomery triển khai tấn công qua sông Rhine. Hai sư đoàn - một Anh một Mỹ - được chuyên chở bằng máy bay hạ xuống bên kia con sông với sự yểm trợ của bộ binh, trước khi trời tối, quân Đức đã rút quân toàn bộ. Cách một trăm năm mươi dặm ở thượng lưu sông, George Patton cũng băng qua sông Rhine, khiến Montgomery cũng như quân Đức phải kinh ngạc. Đó là một sự di chuyển và hành động thông thái, tự phát được thực hiện bí mật, bộ binh không tốn một viên đạn và thiệt hại chỉ là hai mươi tám người bị giết hoặc bị thương.

Sự tiến công nhanh chóng của Montgomery và Patton trong vài tuần tiếp theo gây ra kinh hoàng trong Văn phòng chính của Führer. Hitler đặc biệt nổi giận vì hành động của Hồng y giáo chủ Galen, người đã tự lái xe ra khỏi Munster để đầu hàng thành phố trước một đơn vị Mỹ. “Nếu ta có thể chạm tay lên gã khốn đó,” Hitler kêu lên, “ta sẽ treo cổ hắn!” Sáng ngày 28 tháng Ba, Guderian lái đến Berlin quyết định thực hiện cuộc chiến cuối cùng, ông đặc biệt bức tức vì số phận của hai trăm nghìn lính Đức bị mắc bẫy vô ích phía sau chiến tuyến của Nga ở Kurland vài trăm dặm. Tại Phủ Thủ tướng bị phá hủy một phần, Guderian và sỹ quan hậu cần của ông được một lính gác hộ tống xuống cầu thang đến trước một cánh cửa được gia cố bằng sắt do hai lính SS canh giữ. Đây là lối vào nhà mới của Hitler: một boongke khổng lồ nằm sâu dưới Phủ Thủ tướng.

Họ xuống thêm vài bậc thang đến một hành lang hẹp, được phủ một lớp nước cao hơn 30cm. Họ giữ thăng bằng qua một ván kê đến một cánh cửa, rồi đi xuống một cầu thang đến phần trên của boongke. Mười hai phòng nhỏ mở ra một tiền sảnh trung tâm, được dùng làm phòng ăn tập thể. Guderian và sỹ quan hậu cần băng qua lối dẫn vào, rồi xuống một cầu thang cong và mười bậc thang cuối đến tầng thấp hơn của boongke. Đây là boongke của Führer, mười tám phòng ngủ nhỏ, được tách biệt bằng lối đi vào được chia thành phòng chờ và phòng họp. Bên ngoài những phòng này, trong một phòng nhỏ, là lối thoát hiểm đến một cầu thang bốn bậc bằng bê tông dẫn lên vườn của Phủ Thủ tướng. Bên trái phòng hội nghị là một phòng bản đồ nhỏ, một phòng nghỉ dành cho bảo vệ và một dãy sáu phòng của Hitler và Eva Braun. Không khí ngột ngạt mặc dù hệ thống thông hơi vẫn rên rỉ đều đều qua từng căn phòng trong boongke. Toàn bộ cấu trúc được bảo vệ bằng một vòm trần gia cố dày 3,6m, bên trên là bê tông dày 6m. Đây sẽ là mồ chôn Hitler hoặc thành lũy của một chiến thắng kỳ diệu.

Hitler từ căn phòng bên cạnh lê bước sang, cuộc họp buổi trưa bắt đầu với bản báo cáo của Tướng Theodor Busse về nỗ lực bất thành trong việc giải cứu một tỉnh ở bờ Đông sông Oder. Guderian quyết liệt bảo vệ Busse trước sự chỉ trích của Hitler. Bị xúc phạm, Hitler bất ngờ đứng phắt dậy. Nhưng Guderian không nao núng, ông mạnh dạn đề cập lại vấn đề mà ông và Führer đã tranh cãi trong nhiều tuần. “Liệu có phải Ngài sẽ di tản quân đội Kurland?” ông hỏi. “Không bao giờ!” Hitler quát lên và vung tay. Những vết đỏ lớn xuất hiện trên gương mặt trắng bệch của Hitler. Guderian đứng chôn chân, rồi nhìn chằm chằm vào Hitler. Jodl và người phó đuổi Guderian ra, nhưng ông vẫn tiếp. Cuối cùng sỹ quan hậu cần phải dụ ông vào phòng chờ “để trả lời một cuộc gọi” và trong khi Guderian trở lại phòng họp, ông đã kiềm chế được bản thân.

Hitler trở về ghế, mặt cau có, mặc dù tay vẫn run lên, ông đã lấy lại cân bằng, ông từ tốn yêu cầu tất cả rời khỏi phòng trừ Guderian và Keitel, rồi nói: “Tướng Guderian, tình trạng sức khỏe của ông đòi hỏi ông phải lập tức ‘nghỉ phép’ sáu tuần”. Khi Guderian chuẩn bị đi khỏi, Hitler nói với ông hãy ở đến cuối buổi họp. Cuộc họp được tiếp tục như thể không có việc gì xảy ra. Sau vài giờ, dường như dài vô tận đối với Guderian, buổi họp kết thúc. Nhưng ông chưa được đi ngay. “Vui lòng cẩn trọng”, Hitler lo lắng nói. “Trong sáu tuần, tình hình sẽ rất căng thẳng. Sau đó ta sẽ cần ông rất khẩn cấp”. Guderian nói ông sẽ chọn một nơi nghỉ ngơi mà không bị tàn phá trước cuối tuần, giờ tay chào và đi khỏi.

Vào ngày Chủ nhật lễ Phục sinh, tất cả quân kháng chiến ở Ruhr đã sụp đổ và Hitler buộc phải đối mặt với sự thất bại hoàn toàn - Quốc xã bị chiến thắng của quân Đồng minh chém thành từng mảnh, nhân dân bị đặt vào sự tàn phá ác liệt của quân Xô Viết và Mỹ. Nhưng Hitler vẫn tiên đoán: “Quy luật của lịch sử và địa lý sẽ đẩy hai thế lực này đến một mâu thuẫn về quyền lực quân sự hoặc kinh tế và tư tưởng. Cả hai thế lực sẽ trở thành kẻ thù của châu Âu. Và chắc chắn rằng, cả hai thế lực sớm hay muộn, sẽ khát khao tìm kiếm hỗ trợ từ quốc gia sống sót duy nhất ở châu Âu, dân tộc Đức. Ta nhấn mạnh rằng bằng mọi giá người Đức phải tránh là con cò cho cả hai phe.”

Trong cùng ngày 2 tháng Tư, Bormann viết thư gửi vợ, mô tả về cuộc đột kích vừa xảy ra ở Berlin và bầu không khí tuyệt vọng đang bao trùm thành phố. Vài ngày sau, Hồng quân tràn vào Viên một cách khí thế, trong

khi lính phòng thủ mang theo giấy thông hành trộm và được đeo băng tay Volksturn di chuyển công khai ngoài đường phố, bắt tất cả những người nào trong đồng phục Đức. Trước khi trời tối, cuộc di cư điên cuồng từ thành phố tăng lên khi đội cứu hỏa, đội giám sát không kích và thậm chí cảnh sát cũng tham gia vào cuộc tháo chạy náo loạn của người dân khỏi thành phố.

5

Thậm chí khi mọi thứ đã sụp đổ trên các chiến trường, Hitler vẫn nỗ lực hết mình để truyền đạt hy vọng về kỳ tích vào phút cuối. Ông chỉ ra rằng nên tặng cho một châu Âu hoàn toàn mới do kẻ thù lập ra tại Yalta đã bắt đầu rạn nứt. Đây không phải là mơ tưởng viễn vông. Bộ Ba Cường quốc đã vạch ra kế hoạch khá đồng thuận nhưng thật sự lại rất bất đồng trong việc thực thi. Các đại diện của họ, gặp nhau ở Moscow để thiết lập một Chính phủ Ba Lan mới, rơi vào bế tắc, khi Molotov tuyên bố rằng Chính phủ Lublin thật sự đại diện cho người dân Ba Lan, trong khi Averell Harriman và Đại sứ Anh cho rằng một chính phủ có tính đại diện hơn nên được thành lập để lãnh đạo cả người Ba Lan di cư.

Mâu thuẫn này là khởi đầu cho một mâu thuẫn sâu sắc hơn. Trong vài tháng, Tướng Kan Wolff - nguyên trợ lý riêng của Hitler và hiện đang là chỉ huy SS ở Italia - đang đàm phán với Mỹ thông qua một mật vụ ở Allen Dulles, đại diện OSS ở Thụy Sĩ. Wolff được Hitler mơ hồ chấp thuận để khám phá vấn đề nhưng dựa trên sự chủ động của chính mình, ông đề xuất tất cả quân Đức ở Italia nên đầu hàng, rồi bí mật gặp hai viên tướng Đồng Minh ở Ascona, Thụy Sĩ, để bàn luận cách thức tiến hành sao cho Hitler không phát hiện.

Ngay từ đầu, Đồng minh luôn thông báo với Stalin về Chiến dịch Bình Minh, khi chiến dịch được đặt tên, và ngay từ đầu, ông đã kiên quyết yêu cầu rằng sỹ quan Xô Viết phải giành thế chủ động trong đàm phán. Phe Đồng minh giải thích rằng Wolf sẽ không bao giờ đến dự họp trong hoàn cảnh đó nhưng điều này chỉ làm Stalin thêm nghi ngờ. Ông buộc tội Đồng

Minh thông đồng với Đức, “sau lưng Liên bang Xô Viết, nước chịu gánh nặng chiến tranh của Đức”, gán cho toàn bộ sự việc cái mác “không phải là một sự hiểu lầm mà là điều gì đó trầm trọng hơn”.

Cuối tháng Ba, Stalin cáo buộc những cuộc trao đổi ở Ascona đã giúp quân Đức tự do gửi ba sư đoàn từ Italia đến chiến trường miền Đông. Ông còn than phiền rằng thỏa thuận ở Yalta nhằm tấn công Hitler cùng lúc từ hướng đông, tây và nam không được Đồng Minh ở Italia để tâm. Lời giải thích của Roosevelt dẫn đến một bức điện tức giận từ Stalin, công khai buộc tội Đồng Minh đang giở trò lừa đảo. Tổng thống căm phẫn vì điều này đến mức ngày 5 tháng Tư, Roosevelt gửi một thông điệp gay gắt và phần nộ nhất mà ông từng gửi cho Đồng minh. Stalin nhanh chóng hồi âm rằng ông chưa bao giờ nghi ngờ tính chính trực và độ tin cậy của Roosevelt. Nhưng đó là một lời xin lỗi hung hăng, ông nói thêm rằng người Nga nên được mời đến cuộc gặp Ascona và mô tả quan điểm của mình là “điều đúng đắn duy nhất”.

Hitler không biết chi tiết về mối bất hòa trong nội bộ kẻ thù, chỉ biết rằng nó đang diễn ra và ông đã đoán trước. Nó thổi bùng lên hy vọng mờ nhạt về kỳ tích, tâm trạng ông cởi mở khi Goebbels đọc cho ông nghe bản mô tả của Carlyle về những ngày thất vọng trong Chiến tranh Bảy năm: Federick Vĩ đại, nản lòng vì những thất bại ở Phổ, tuyên bố rằng nếu không có gì thay đổi trước ngày 15 tháng Hai ông sẽ uống thuốc độc. Ngày 12 tháng Hai, Czarina chết, và mang đến sự thay đổi không ngờ trong vận mệnh của Federick.

“Thật là một câu chuyện cảm động”, Goebbels sau này nói với Schwerin von Krosigk, “mất Führer ngán lẹ”. Câu chuyện cũng khuấy động sự quan tâm của Hitler vào tử vi của ông và ông cho tìm hai bản lưu được cất trong phòng nghiên cứu của Himmler. Cả hai đều dự đoán chiến thắng trong năm 1914, và sau đó một loạt đảo ngược đỉnh điểm thảm hại trong nửa đầu tháng Tư năm 1945. Nhưng sẽ có một chiến thắng tạm thời vào cuối tháng, sau đó là thời gian tạm lắng cho đến hòa bình vào tháng Tám. Đức sẽ chịu đựng gian khổ cho đến 1948, khi đó họ sẽ phát triển vĩ đại lần nữa.

Goebbels rất ấn tượng về sự tương đồng của lịch sử đến mức ông lặp lại câu chuyện trong chuyến thăm tổng hành dinh Tướng Busse gần Oder vào ngày 12 tháng Tư. Một sỹ quan chưa cay hỏi, “À, vậy lần này thì Czarina sẽ chết khi nào?” “Tôi không biết, nhưng mọi việc đều có thể xảy ra”.

Bên kia Đại Tây Dương, ở Warm Springs, bang Georgia, Franklin Roosevelt đang nằm bầm, “Tôi đau đầu kinh khủng”, trước khi bất tỉnh. Hai giờ hai mươi phút sau, ông qua đời. Goebbels nhận được thông tin khi vừa về văn phòng. “Đây là một bước ngoặt!” ông kêu lên và rồi nghi ngờ hỏi: “Điều này có thật không?” ông gọi cho Hitler. “Thưa Führer”, ông nói, “tôi xin chúc mừng ngài, Roosevelt đã chết. Tử vi đã nói nửa sau tháng Tư sẽ là bước ngoặt của chúng ta”. Thật kỳ diệu! Ông lắng nghe Hitler một chút trước khi đề cập đến khả năng Truman sẽ ôn hòa hơn Roosevelt. Bây giờ mọi việc đều có thể xảy ra. Goebbels phấn chấn, mắt sáng rực và phát biểu một bài diễn văn xúc động. Gần như chiến tranh đã kết thúc.

Ribbentrop không chia sẻ sự hào hứng này. Gã Goebbels vô lại đó đã thuyết phục Hitler rằng cái chết của Roosevelt là bước ngoặt chiến tranh. “Thật vô lý và tội lỗi làm sao! Làm sao cái chết của Roosevelt lại biến thành lợi thế của chúng ta?”

Goebbels bàn bạc với cánh báo chí: không nên nói gì để chọc tức vị Tân Tổng thống; và giấu tất cả niềm hoan hỉ về cái chết của Roosevelt. Nhưng vào buổi trưa, niềm vui của Bộ trưởng Tuyên truyền suy giảm. Báo cáo từ chiến trường cho thấy việc thay đổi Tổng thống không ảnh hưởng gì đến chiến dịch quân sự của kẻ thù, và chiều tối hôm đó, Goebbels thú nhận với nhân viên, “Có lẽ Định Mệnh lại tàn nhẫn và trêu chọc chúng ta. Có lẽ chúng ta đã đếm gà trước khi trứng nở”.

Nếu Hitler cũng chịu một thất vọng tương tự, thì ông lại gây ấn tượng ‘trái ngược. Ông triệu tập một cuộc họp đặc biệt và tiết lộ một chiến lược kỳ dị để cứu Berlin: quân đội Đức đang trở về thành phố sẽ thành lập một trung tâm phòng thủ kiên cố nhằm kéo quân Nga về phía đó. Điều này sẽ giảm bớt áp lực cho quân Đức và cho phép họ tấn công Bolshevik từ bên ngoài. Trận chiến quyết định sẽ giành thắng lợi ở Berlin, ông bảo đảm với một thính giả hoài nghi; và chính ông sẽ ở lại thành phố để cổ vũ quân phòng thủ. Vài người giục ông đi Berchtesgaden nhưng ông không quan tâm. Là Tham mưu trưởng của SS, và người lãnh đạo nhân dân, nhiệm vụ của ông là phải ở lại thủ đô. Ông phác thảo một tuyên bố dài tám trang - trang cuối cùng viết cho quân đội - và gửi đến Goebbels. Thậm chí cả Bộ trưởng Tuyên truyền cũng nghĩ giọng văn của nó quá lộ bịch. Không bận tâm gọt giũa lại bản cuối, Goebbels phân phát những bản sao khắp chiến trường trong ngày 15. Bản tuyên bố viết nếu mọi người lính trên chiến trường làm đúng nhiệm vụ thì cuộc tấn công cuối cùng của châu Á sẽ thất

bại. Vì Định Mệnh đã trừ khử Roosevelt, tội đồ chiến tranh lớn nhất của mọi thời đại, khỏi thế giới, chiến tranh sẽ rẽ sang bước ngoặt quan trọng.

Thật kỳ lạ, rất nhiều binh sĩ cảm động vì những lời của Hitler. Thậm chí rất đông dân chúng vẫn giữ niềm tin nơi ông, bắt chước những vụ ném bom tàn nhẫn của phương Tây và đường biên giới bị thu hẹp nhanh chóng của Quốc xã. Đối với thường dân Đức, Führer còn hơn cả một con người, ông là hiện tượng siêu nhiên. Họ giữ vững niềm tin tích cực trong tính bất khả chiến bại của ông, có nhiều huyền thoại phổ biến dai dẳng rằng ngôi nhà treo ảnh của ông vẫn đứng vững trước mọi cuộc đánh bom. Sự thoát chết kỳ diệu của ông vào ngày 20 tháng Bảy lại chứng minh rằng ông không thể thất bại, điều này đã khiến việc cổ vũ tinh thần và hy vọng của nhân dân dễ dàng hơn với khẩu hiệu “Chính Hitler đã là chiến thắng”.

Goebbels chán nản chuẩn bị cho kết thúc chung cuộc bắt đầu bằng cách đốt giấy tờ và kỷ vật cá nhân.

Ngày hôm sau, Đức gánh chịu hai thất bại nặng nề: một từ miền Tây, nơi tất cả quân đội Đức trong ngõ cụt Ruhr đầu hàng; và một từ miền Đông nơi cuộc tấn công Berlin toàn lực của Zhukov chọc thủng phòng tuyến núi ở phía tây sông Oder, từ đó mở đường đến boongke của Führer cách đó bốn mươi lăm dặm. Mặc dù vẫn nói về chiến thắng, Hitler đã chuẩn bị cho tình huống xấu nhất, ông giao cho một viên chức đang đến thăm hai nhiệm vụ: phải di chuyển toàn bộ trữ lượng vàng của Đức đến một mỏ muối ở Thuringia và vận chuyển an toàn những kiện hàng được niêm phong do Bormann giao. Những kiện hàng chứa những văn kiện mà Hitler đọc cho Bormann, lời tuyên bố của ông dành cho Đức và thế giới.^[53]

Hitler ra lệnh cử một người chỉ huy tất cả các máy bay chiến đấu phản lực. Hans Ulrich Rudel cũng là một huyền thoại. Với máy bay ném bom Stuka của mình, ông đã đánh chìm một tàu chiến của Nga, hạ năm trăm xe tăng Hồng quân. Vài tháng trước, ông mất một chân trong một vụ tai nạn nhưng đã có thể đi lại được và sẵn sàng chiến đấu. Tham mưu của Göring kinh ngạc trước sự lựa chọn, vì Rudel không biết gì về máy bay phản lực, nhưng Hitler không nghe. “Rudel là một đồng chí tốt”, ông nói.

Chính Rudel cũng chống đối mạnh mẽ nhiệm vụ vì ông muốn được bay hơn. Ông thẳng thừng từ chối đảm nhận công việc và bắt đầu kiếm cớ. Ông nói với Hitler vấn đề chỉ là thời gian trước khi Nga và Đồng Minh gặp nhau. Điều này sẽ chia Đức thành hai khu vực và khiến cho chiến dịch máy

bay phản lực không thể thực hiện. Tại sao Hitler không tìm kiếm thỏa thuận đình chiến ở miền Tây, để đạt được chiến thắng ở miền Đông? “ông nói thì dễ”, Hitler nói với một nụ cười chán nản. Ông đã cố gắng suốt từ năm 1943 để đạt được hòa bình, nhưng Đồng Minh kiên quyết yêu cầu đầu hàng vô điều kiện. “Do đó, chúng ta phải làm mọi việc nhằm vượt qua khủng hoảng này để vũ khí quyết định mang lại chiến thắng.”

Trời đã về khuya - sau nửa đêm - lúc này Rudel được cho lui. Khi Hitler lê bước về phòng chờ, ông nhận thấy trong phòng đầy những người đang háo hức là người đầu tiên chúc mừng Führer trong sinh nhật lần thứ năm mươi sáu.

Tại viện điều dưỡng của bác sĩ Gebhardt, Himmler đang chuẩn bị chúc mừng sinh nhật. Nhưng nó không phải là dịp vui vẻ. Cũng như Hitler, ông cũng đứng trên bờ vực suy sụp thể trạng. Văn phòng của ông là tổ ấm khó tin cho những vụ âm mưu. Một vài nhân viên đang bí mật đàm phán với Thụy Điển dưới sự chấp thuận miễn cưỡng của ông, trong khi Tướng SS Wolff vẫn đang thỏa thuận với Đồng Minh ở Thụy Sĩ bất chấp lệnh cấm nghiêm ngặt của Hitler.

Vì không chắc Hitler biết được bao nhiêu, Himmler sống trong lo âu. Trong những tháng vừa qua, ông không ngừng bị thúc ép ra quyết định quan trọng. Có vẻ như mọi người đều muốn ông làm điều gì đó. Kersten và Schellenberg muốn ông lật đổ Hitler bằng một vụ đảo chính, và sáng hôm đó, Bá tước Schwerin von Krosigk cầu xin ông thuyết phục Hitler tìm kiếm thỏa thuận hòa bình thông qua Ba Lan. Himmler chỉ nói rằng Führer có một ý khác.

Vị Bá tước nổi giận. “Vậy thì ông phải làm điều gì đó mà ông có thể làm với Führer đi.”

“Mọi thứ đã mất hết! Và chừng nào Führer còn sống, sẽ không có khả năng kết thúc chiến tranh một cách đúng đắn!” Himmler nhìn xung quanh trong sợ hãi đến mức Schwerin von Krosigk tự hỏi liệu có phải Himmler “hóa điên” rồi không. Himmler trở nên loạn trí, lặp đi lặp lại rằng ông không thể hứa hẹn điều gì. Thay vào đó, ông lẩn trốn đến viện điều dưỡng nơi nhiều rắc rối hơn đang chờ đợi ông. Kersten vừa hạ cánh xuống Tempelhof cùng với một đại diện của Quốc hội Do Thái Thế giới, Norbert

Masur, người thay thế Storch vào giờ chót. Chưa hết. Bá tước Bernadotte được trông đợi không lâu ở Berlin và muốn một cuộc gặp nữa với Thống chế Himmler. Tất cả những vấn đề của Himmler dường như đổ về cùng một lúc.

Hoàn toàn suy nhược, ông bắt đầu tìm cớ. Làm sao ông có thể gặp hai người cùng lúc? Liệu cả hai cuộc gặp có thể dời lại không? Cuối cùng, trong tuyệt vọng, ông yêu cầu Schellenberg “thực hiện trao đổi sơ bộ” với Masur. Schellenberg đồng ý, và vì lúc đó đã quá nửa đêm, họ uống mừng sinh nhật Führer bằng sâm panh.

Chương 31

NĂM PHÚT SAU NỬA ĐÊM HOẶC “THUYỀN TRƯỞNG SẼ CHÌM CÙNG VỚI CON TÀU”

20 - 30.4.1945

1

Quân Đồng minh cũng chúc mừng sinh nhật đó bằng một cuộc không kích với hàng nghìn quả bom xuống thủ đô. Nhưng Hitler không gì có vẻ nản lòng. Suốt ngày 20 tháng Tư, ông nói với những vị khách mừng sinh nhật rằng ông vẫn tin Nga sẽ bị đánh bại ở Berlin. Vào buổi trưa, ông gặp một nhóm trong phong trào Tuổi trẻ Hitler và cảm ơn họ về lòng dũng cảm trong cuộc chiến ở thủ đô.

Keitel nói thẳng rằng đàm phán hòa bình phải bắt đầu ngay trước khi Berlin trở thành chiến trường. Hitler ngắt lời. “Keitel, ta biết ta muốn gì. Ta sẽ chiến đấu, ở cả bên ngoài lẫn bên trong Berlin”. Sau một cuộc nói chuyện tay đôi với Jodi, ông chậm rãi bước xuống qua một hàng chỉ huy quân sự và thường dân - gồm Bormann, Ribbentrop, và Speer - bắt tay và nói vài từ với mỗi người. Hầu hết mọi người đều giục Hitler lẫn trốn đến Berchtesgaden trong khi vẫn còn lối thoát, nhưng ông vẫn kiên quyết. Từ giờ, ông nói, Quốc xã sẽ bị chia làm hai vùng chỉ huy riêng biệt, Donitz sẽ chịu trách nhiệm miền bắc. Thống chế Albrecht Kesselring, chỉ huy mặt trận phía Tây, là lựa chọn hợp lý cho miền nam, nhưng Hitler vẫn đang cân nhắc chọn Göring - có lẽ vì động cơ chính trị - và nói ông sẽ để Thượng Đế lựa chọn. Ông đề nghị những viên chỉ huy tách làm hai nhóm, và những người lựa chọn đi miền nam sẽ đi đến Berchtesgaden tối hôm đó. Göring hỏi liệu ông có nên đi miền nam hay cử tham mưu Koller đi. “Ông đi”, Führer nói. Göring tiến về Karinhall nơi quán gia của ông đang đợi cùng với 14 chiếc xe chở đầy quần áo và kho báu nghệ thuật.

Hitler ăn tối riêng cùng với Eva và thư ký. Một lần nữa, ông lại bị giục nên di chuyển đến miền Nam. “Ta đã quyết định ở lại Berlin này - hoặc bỏ mạng!” Sau nửa đêm, ông triệu hai người thư ký lớn tuổi đến phòng riêng, và tiết lộ rằng họ sẽ đi bằng ô tô trong khoảng nửa giờ đến Obersalzberg cùng với Đô đốc von Puttkamer và 80 người khác.^[54] Hai người phụ nữ tròn mắt kinh ngạc. “Ta sẽ hội ngộ với các người càng sớm càng tốt”. Ông thì thầm, cố gắng giấu cánh tay trái đang run rẩy. Ông thờ dài; Fraulein Schroder nghĩ đó là tiếng thờ dài của một người đã mất hết hy vọng. Lời cuối cùng ông nói với Fraulein Wolfla: “Mọi thứ đã chấm dứt.”

Đầu giờ tối hôm đó, sau khi bày tỏ sự kính trọng Führer trong ngày sinh nhật Himmler rời khỏi boongke và lái đi trong trời mưa gió khoảng vài giờ để gặp Masur, đại biểu của Quốc hội Do Thái Thế giới. Himmler giải thích rằng ông được trao quyền để giải quyết vấn đề Do Thái và đã lập kế hoạch nhân đạo thông qua việc di cư. Nhưng thậm chí những đất nước luôn khoác lác về tình hữu nghị với người Do Thái cũng không chịu tiếp nhận họ. Himmler nói “Trong chiến tranh, chúng tôi liên lạc với hàng loạt giai cấp vô sản Do Thái ở miền Đông, và việc này lại tạo ra vấn đề mới. Chúng tôi không thể để kẻ thù như thế sau lưng”. Những người Do Thái này không chỉ giúp quân du kích, mà còn bị nhiễm bệnh sốt Rickettsia và các loại bệnh khác. “Để thu hẹp bệnh dịch”, ông giải thích, “chúng tôi phải xây dựng những lò hỏa thiêu nơi chúng tôi có thể thiêu xác chết của rất nhiều người chết vì những căn bệnh đó. Và bây giờ họ đổ tội cho chúng tôi vì làm như thế!”

“Những gì đã xảy ra không thể thay đổi được,” Masur nói. “Nhưng nếu chúng tôi xây những chiếc cầu để dẫn nhân dân đến tương lai, thì tất cả những người Do Thái đang còn sống ngày hôm nay trong các khu vực do Đức cai quản phải được duy trì sự sống”. Himmler phản biện rằng ông luôn có dự định chuyển tất cả các trại cho Đồng minh. Vậy ông có làm với BergenBelsen và Buchenwald chưa? Và hãy xem, ngược lại, ông có gì: những bức ảnh tàn nhẫn giả tạo được Mỹ lan truyền! Khi ông để 2.700 người đến Thụy Sĩ báo chí nước ngoài nói rằng ông chỉ làm thế để tạo

chứng có ngoại phạm. “Tôi không cần chứng có ngoại phạm. Tôi luôn làm điều tôi cảm thấy sẽ đáp ứng nhu cầu của nhân dân, và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.”

Khi Masur ra khỏi phòng, Himmler đột nhiên hỏi liệu ông có nên bay đến tổng hành dinh của Eisenhower và lập tức thảo luận việc chấm dứt thái độ thù địch? “Thực hiện mọi nỗ lực để thuyết phục Eisenhower rằng kẻ thù thật sự của nhân loại là nước Nga Xô Viết và chỉ có chúng ta, Đức, đang chiến đấu chống lại Nga. Tôi sẽ nhường chiến thắng lại cho Đồng Minh phương Tây. Họ chỉ cần cho tôi thời gian để đẩy lùi Nga. Nếu họ để cho tôi trang thiết bị, tôi vẫn có thể thành công.”

Khi Masur trở lại, Himmler nói ông sẽ thể hiện thành ý bằng cách phóng thích một nghìn phụ nữ Do Thái ở Ravensbruck ngay lập tức. Ông đặt điều kiện rằng chuyến đi đến Thụy Điển của họ phải được giữ bí mật, đề nghị họ phải được xem là “người Ba Lan” thay vì “người Do Thái”. Trước bình minh, Himmler chào tạm biệt Masur và lái đến viện điều dưỡng Gebhardt nơi Bá tước Bernadotte đang chờ. Thật khó hiểu, Himmler phản đối yêu cầu thông thường của Bernadotte về việc tù nhân Scandinavi được phép tiếp tục đi từ Đan Mạch đến Thụy Điển, sau đó tự ý đề nghị để hội Chữ thập đỏ Thụy Sĩ nhận tất cả phụ nữ tại Ravensbruck, rồi về nhà nghỉ ngơi một lát. Himmler nói “Schellenberg, tôi sợ những gì sắp xảy ra.”

“Điều đó sẽ thúc đẩy ông hành động.”

Himmler im lặng khi Schellenberg bắt đầu chỉ trích chính sách phi lý trong việc di tản tất cả các trại tập trung như một đứa trẻ bị quở trách. “Schellenberg, ông lại bắt đầu phải không”, ông nói, “Hitler đã rất bức tức trong mấy ngày vì Buchewald và Bergen-Belsen không được sơ tán toàn bộ.”

Vào lúc Himmler bảo đảm với Masur rằng tất cả việc sơ tán sẽ ngừng lại, những người bạn tù của Sachsenhausen bị dồn ra khỏi các doanh trại trong trời mưa và xếp hàng để di tản; mười dặm ở phía đông, súng đạn của Zhukov vang lên âm âm một cách đáng ngại. Đoàn đại biểu Chữ thập đỏ yêu cầu chỉ huy trại chuyển Sachsenhausen thành tổ chức của ông, nhưng ông từ chối, với lý do ông đang thực hiện mệnh lệnh của Hitler nhằm sơ tán mọi thứ trừ bệnh viện gần nơi Nga đang tiến vào. Và vì thế hầu hết bốn

mười nghìn tù nhân - đói lả, bệnh tật, quần áo rách rưới - bị đẩy vào hai đội hình hàng dọc đông nghẹt. Những người không thể tiếp tục di chuyển sẽ bị bắn và bị bỏ lại trong các hào rãnh.

“Có thể làm gì với một dân tộc mà bọn đàn ông không chống cự gì ngay cả khi vợ mình bị cưỡng bức.” Goebbels cay đắng thừa nhận với sỹ quan hậu cần của ông trong ngày chiến tranh gần như nắm chắc thất bại - không phải vì Hitler mà vì nhân dân không cần đến ông nữa. “Tất cả mọi kế hoạch, tư tưởng về Quốc xã quá cao siêu, quá xuất sắc đối với những người đó... Họ đáng phải chịu số phận đang đổ xuống đầu họ”, ông thậm chí còn chống lại các sỹ quan hậu cần. Suốt ngày hôm đó, Goebbels chuyển từ thất vọng sang oán giận.

Trên mặt trận phía Đông, có tin đồn rằng những nhà lãnh đạo Berlin vừa từ bỏ mọi hy vọng và OKW đã trốn chạy đến Berchtesgaden. Quân Nga đã chọc thủng phòng tuyến của Quân đoàn Vistula tại sáu điểm và một lực lượng Hồng quân chỉ cách Berlin và boongke của Hitler 20 dặm. Trưa ngày 21 tháng Tư kết thúc bằng trận địa pháo binh, vụ nổ từ đạn pháo có thể nghe rất rõ từ trong boongke đến mức Jodi báo cáo rằng một toán quân Zhukov đang đe dọa bao vây quân đội Manteuffel. Để ngăn chặn điều này, nhóm quân dự bị nhỏ cuối cùng của Tướng SS Felix Steiner được điều đến vị trí hai mươi dặm cách Berlin.

Hitler đột nhiên đứng phất dậy. Chính cuộc tấn công tuyệt vọng của ông từ Pomerania đã cản bước tiến công của Zhukov vào tháng Hai. Hitler bắt đầu nghiên cứu bản đồ. Cuối cùng, ông ngẩng lên. Đôi mắt lấp lánh. Phản công! Ông nói với giọng điệu hồ hởi. Steiner sẽ lái về phía đông nam và cắt thẳng vào đoàn quân dẫn đầu của Zhukov: Điều này sẽ, chỉ bằng một cuộc tấn công can đảm, cứu Berlin và ngăn cản Manteuffel bị bao vây. Ông khẩn cấp truyền một lệnh cá nhân đến Steiner nghiêm cấm bất kỳ sự rút quân nào về phía tây. “Sỹ quan nào không phục tùng vô điều kiện mệnh lệnh này sẽ bị bắt giữ và xử bắn ngay lập tức. Ông, Steiner, phải trả giá bằng mạng

sống để thực hiện mệnh lệnh này”. Trong tất cả những mệnh lệnh bất khả thi mà Steiner nhận được từ Hitler, đây là thứ điên rồ nhất. Đội quân thiết giáp của ông chỉ còn là danh tiếng. Ông không định hy sinh quân đội của mình trong sứ mệnh vô vọng như thế và chỉ tỏ vẻ phục tùng - một quyết định dễ dàng đối với một người đã từng suy nghĩ đến việc bắt cóc Hitler.

2

Ở boongke, vào sáng ngày 22 tháng Tư, Steiner là đề tài chính của buổi trò chuyện. Liệu cuộc tấn công từ phía Bắc của ông đã được triển khai để cứu Berlin chưa? Nếu có, ông đã tiến được bao xa? Vào buổi thảo luận trưa của Führer, sau khi biết rằng Berlin đã bị bao vây ba phần tư, Hitler yêu cầu biết một lần và tất cả rằng Steiner đã tiến hành tấn công được bao xa. Cuối cùng, Krebs buộc phải thừa nhận rằng quân đoàn của Steiner vẫn đang tổ chức và không có gì để báo cáo.

Đầu Hitler co giật và ông bắt đầu thở nặng nhọc, ông vội vã ra lệnh mọi người ra khỏi phòng trừ các tướng lĩnh và Bormann. Trong phòng chờ, họ đứng im lặng lo sợ. Khi cánh cửa đóng lại, Hitler đứng phắt dậy, quát rằng xung quanh ông chỉ toàn là những kẻ phản bội và dối trá. Ông là nạn nhân của tham nhũng và hèn nhát, và bây giờ mọi người rời bỏ ông. Ông chỉ tay buộc tội các tướng lĩnh và đổ lỗi họ cùng một giuộc về thảm họa chiến tranh.

Hitler nói trong nỗi thống khổ, “Chiến tranh đã thất bại!” Rồi bằng một giọng trầm, ông nói thêm rằng Đệ tam Quốc xã đã kết thúc trong thất bại và tất cả những gì ông có thể làm lúc này là chết. Gương mặt ông chuyển sang trắng bệch và cơ thể ông run lên từng cơn, như thể bị giật rất mạnh. Bất ngờ, ông bất động, hàm trễ xuống và Hitler ngồi nhìn thẳng về phía trước với đôi mắt trắng thối. Điều này khiến những người chứng kiến lo ngại nhiều hơn cơn giận của ông. Từng phút trôi qua - sau đó mọi người không thể nhớ được bao lâu. Cuối cùng Hitler giật giật và hồi trở lại - có lẽ ông vừa chịu một cơn co thắt động mạch vành. Bormann, Keitel và Burgdorf, chỉ huy nhân sự quân đội, cầu xin ông giữ vững niềm tin. Nếu ông sụp đổ, tất cả sẽ thua. Họ giục ông đến Berchtesgaden ngay lập tức, nhưng ông chậm rãi lắc đầu và bằng một giọng mệt mỏi, kiệt sức, ông nói nếu họ

muốn đi, họ có thể đi, nhưng ông sẽ kết thúc cùng với thủ đô. Ông yêu cầu gặp Goebbels.

Những người trong phòng chờ không thể nghe ngóng được gì. Fegelein vớ lấy điện thoại và kể cho Himmler những gì đang diễn ra. Viên Thống chế run rẩy gọi điện cho Hitler và xin ông đừng đánh mất hy vọng, ông hứa sẽ cử quân đội SS đến ngay lập tức. Trong lúc đó, Hitler triệu Traudl Junge, Gerda Christian, và đầu bếp mới, Konstanze Manzialy. Họ đến phòng chờ nơi ông và Eva đang đợi. gương mặt ông vô hồn, ánh mắt đờ đẫn. Với một phong thái băng quơ, khẩn cấp, ông nói với bốn người phụ nữ hãy chuẩn bị đi về miền nam bằng máy bay trong vòng một giờ. “Tất cả đã hết, hết thật rồi”, ông nói.

Những người phụ nữ đứng ngây ra vì sốc. Eva là người phản ứng đầu tiên. Bà đến bên Hitler, cầm lấy hai tay ông. Bà mỉm cười như thể cười với một đứa trẻ rầu rĩ. “Nhưng anh biết là em sẽ ở lại với anh. Em sẽ không để anh đuổi em đi.” Điều này thổi một chút sức sống vào đôi mắt ông và ông làm một điều mà chưa ai trong những người thân từng thấy: hôn lên môi Eva.

Traudl nói: “Tôi cũng sẽ ở lại.” Gerda và người đầu bếp cũng nói tương tự. Hitler lại ra lệnh cho họ ra đi nhưng họ đứng yên. Ông lần lượt nắm lấy tay họ, xúc động nói. “Giá như các tướng lĩnh của ta cũng can đảm như các cô!” Như thể kiệt sức hoàn toàn, ông cố gắng lê bước sang phòng kế bên nhóm sỹ quan đang ngồi chờ. “Thưa các quý ông”, ông nói, “mọi thứ đã kết thúc. Ta sẽ ở lại đây, tại Berlin và tự bắn khi thời gian đến. Mỗi người nên quyết định thời điểm ra đi.”

Khi Goebbels chuẩn rời khỏi trụ sở bộ, có tin rằng Hitler cũng muốn gặp Magda và những đứa trẻ. Lúc 5 giờ, Frau Goebbels từ tốn nói với y tá chuẩn bị cho bọn trẻ đến thăm Führer. Chúng rất vui. Liệu Chú Adi có cho chúng sôcôla và bánh như mọi khi không? Người mẹ, đoán rằng tất cả họ đều sẽ chết, mỉm cười và nói: “Mỗi con có thể mang theo một món đồ chơi, nhưng chỉ thể thôi.”

Keitel muốn thuyết phục Hitler đến Berchtesgaden và đưa ra thỏa thuận đầu hàng từ đó. Nhưng Hitler ngắt lời. “Ta biết chính xác ông sẽ nói gì: “Phải quyết định ngay lập tức!” Giọng ông gay gắt. “Ta đã quyết định rồi, ta không bao giờ rời Berlin; Ta sẽ bảo vệ thành phố đến hơi thở cuối cùng!”

Jodi xuất hiện và Hitler lập lại quyết định kết liễu cuộc đời. “Ta lẽ ra nên đưa ra quyết định này, quyết định quan trọng nhất trong đời, vào tháng Mười một năm 1944, và không bao giờ rời bỏ tổng hành dinh ở Đông Phổ.”

Hitler triệu Bormann và ra lệnh ông bay đến Berchtesgaden với Jodi và Keitel. Keitel sẽ chỉ huy, cùng với Göring như là đại diện cá nhân của Führer. Khi Keitel phản đối, Hitler nói, “Dù sao mọi thứ cũng đã tan rã và ta không thể làm gì hơn”. Những việc còn lại nên dành cho Göring. “Có những cuộc chiến nhỏ phi thường cần được thực hiện, và nếu phải thỏa thuận, Thống chế Đế chế sẽ làm tốt hơn ta. Ta sẽ chiến đấu và thắng Cuộc chiến Berlin hoặc chết ở Berlin”, ông không thể liều lĩnh để rơi vào tay kẻ thù, ông nói, và sẽ tự bắn mình vào phút cuối. “Đó là quyết định cuối cùng, không thể thay đổi của ta.”

Các tướng lĩnh thề rằng tình hình vẫn chưa thua hoàn toàn. Tập đoàn quân 12 của Wenck có thể quay lại và mang đến sự giải thoát cho Berlin. Bất ngờ, mắt Hitler sáng lên. Ông bắt đầu hỏi han sau đó vạch ra chính xác chi tiết Berlin sẽ được cứu thoát bằng cách nào. Nhưng ngay khi Keitel đích thân đi trao mệnh lệnh cho Wenck, Hitler lại rơi vào một sự tuyệt vọng khác, ông nói với những người thân rằng không còn hy vọng. Khi ai đó chỉ vào bức tranh Federick Vĩ đại, và hỏi liệu có phải ông không còn tin vào kỳ tích tương tự của lịch sử, Hitler thiếu não lắc đầu. “Quân đội phản bội ta, tướng lĩnh thì vô dụng”, ông nói. “Lệnh của ta không được thực thi. Tất cả đã hết. Quốc xã đã chết và sẽ không khôi phục lại!” Có lẽ trong vòng một trăm năm, một tư tưởng tương tự sẽ xuất hiện với quyền lực của một khu vực và lan truyền ra toàn thế giới. “Nhưng Đức đã thua. Đức thật sự không đủ sẵn sàng và đủ mạnh để chống đáng sợ mệnh mà ta đặt cho quốc gia.”

3

Tôi hôm đó, Koller lái đến tổng hành dinh mới của OKW và yêu cầu Jodi xác nhận câu chuyện khó tin của Christian. Jodi bình tĩnh trả lời rằng đó là sự thật. Koller hỏi liệu Führer có thực hiện lời đe dọa tự sát không. Có, ngài kiên quyết làm việc đó. Koller nói ông phải lập tức đích thân truyền đạt với Göring rằng Führer đã nói: “Nếu phải thỏa thuận, Thống chế sẽ làm tốt hơn ta.”

Trước bình minh ngày 23 tháng Tư, Koller và nhân viên của ông đi đến Munich. Tại Berchtesgaden, Göring đã biết khá nhiều về những gì xảy ra từ một nguồn tin không xác thực. Sáng hôm đó, ông nói với quản gia của mình về một thông điệp radio bí mật từ Bormann thông báo với ông rằng Führer đang trải qua sự suy sụp tinh thần và Göring sẽ nắm quyền chỉ huy. Göring bị dằng xé giữa nghi ngờ và cả tin. Ông nên làm gì? Hành động ngay lập tức hay tiếp tục chờ đợi?

Tận buổi trưa Keitel mới đến căn hộ của Göring ở Obersalzberg. Ông hào hứng nói về sự suy sụp của Hitler. Dĩ nhiên, Göring đã biết hầu hết mọi việc và Keitel ngạc nhiên khi ông này không phản ứng gì. Ông hỏi Hitler còn sống không. Liệu Hitler có chỉ định Bormann làm người kế vị không? Koller trả lời rằng Führer vẫn còn sống khi ông rời khỏi Berlin và vẫn còn một, hai cách rút lui. Thành phố chắc sẽ trụ được trong một tuần. “Dù sao,” ông kết luận, “bây giờ chính ông phải quyết định hành động, thưa Thống chế Đế chế!”

Göring do dự. Sao Hitler lại không chỉ định Bormann làm người kế vị? ông hỏi lần nữa. “Nếu tôi hành động, hắn sẽ gọi tôi là kẻ phản bội; nếu không, hắn sẽ cáo buộc tôi thất bại trong giờ phút quan trọng nhất!” Ông triệu Hans Lammers, chuyên gia luật và người nắm giữ hai hồ sơ chính thức về việc thiết lập người kế vị, do Hitler soạn thảo năm 1941. Hồ sơ nêu rõ, Göring được chỉ định là người kế vị Hitler khi Führer qua đời. Ông cũng là người kế vị Hitler trong trường hợp Führer bị ngăn cản điều hành chính phủ - vĩnh viễn hoặc tạm thời.

Göring muốn biết liệu tình hình quân sự ở Berlin có đảm bảo việc nắm quyền của ông không, nhưng Lammers không thể quyết định. Göring hỏi liệu Hitler có ban hành bất kỳ mệnh lệnh nào từ năm 1941 nhằm vô hiệu hóa sự kế vị của ông không. Không, Lammers nói, ông cam đoan hết lần này đến lần khác rằng văn bản đó không bị bãi bỏ. Sắc lệnh được pháp luật bảo vệ và thậm chí không cần phải công bố lại.

Có người đề nghị nên gửi một điện tín radio để hỏi Hitler liệu có chắc ông vẫn muốn Göring kế vị mình. Một người soạn thảo: “Thưa Führer, có phải ngài mong muốn, trong quyết định ở lại Berlin của mình, rằng tôi sẽ nắm toàn quyền điều hành Quốc xã, theo sắc lệnh ban hành ngày 29 tháng Sáu năm 1941? Göring đọc và thêm vào: “... với toàn quyền trong các vấn đề đối nội lẫn đối ngoại”, để ông có thể đàm phán hòa bình với Đồng Minh.

Vẫn lo ngại, ông nói tiếp, “Giả sử tôi không nhận được câu trả lời? Chúng ta sẽ đặt ra hạn định mà tôi phải nhận được câu trả lời.”

Koller đề nghị 8 giờ và Göring viết nguệch ngoạc một hạn chót, rồi vội vã thêm vào, “Ngài phải biết rằng tôi rất thông cảm với ngài trong giờ phút khó khăn nhất trong đời tôi, và tôi không tìm ra lời nào để diễn tả. Cầu Chúa phù hộ cho ngài, và mang ngài đến đây càng sớm càng tốt. Bề tôi trung thành nhất, Hermann Göring”. Tựa ra phía sau một cách nặng nhọc, ông nói, “thật kinh khủng”. Nếu không có câu trả lời trước 10 giờ tối, ông sẽ phải làm một việc quyết liệt. “Tôi sẽ kết thúc chiến tranh ngay lập tức.”

Tại boongke, bức điện tín có vẻ khiến Bormann bức tức hơn cả. Ông yêu cầu hành quyết Göring. Hitler từ chối đi xa đến thế và gửi Thống chế Đế chế ba thông điệp trái ngược nhau. Bức thứ nhất nói sẽ không xử tử Göring vì tội phản bội nếu ông từ chức. Bức thứ hai, bãi bỏ sắc lệnh lập Göring làm người kế vị ông; và bức thứ ba, có lẽ phản ánh chính xác suy nghĩ bối rối của Hitler, được soạn thảo với một thuật ngữ mơ hồ (“Giả định của ông rằng ta từ bỏ việc thực hiện mơ ước của ta là một ý tưởng hoàn toàn sai lầm, ta không biết ông lấy nguồn tin lỗi bịch đó từ đâu”) đến mức Bormann sợ đó là sự mở đầu cho việc tha thứ. Về phần mình, Bormann gửi tin bằng radio cho chỉ huy SS tại Obersalzberg yêu cầu bắt giữ Göring vì tội phản bội.

Krebs gọi điện cho Keitel từ boongke và nói chi tiết về việc sa thải Göring. Khiếp sợ, Keitel nhất mực cho rằng đã có hiểu lầm gì đó. Bất thành linh, giọng Bormann cắt ngang cuộc trò chuyện, ông quát rằng Göring đã bị sa thải. Sau một cuộc họp ngắn gọn, nản lòng với Hitler trưa hôm đó, Keitel trở về tổng hành dinh với Jodi. “Trên đường đi, chúng tôi thẳng thắn đồng ý rằng chúng tôi không thể để mọi chuyện như thế này - chúng tôi thảo luận về khả năng bắt cóc Fürher tại boongke, có thể bằng vũ lực”. Nhưng rồi họ đã từ bỏ ý định.

4

hi quân Nga ngày càng tiến gần vào thủ đô, bản chất vui vẻ thường ngày của Eva Braun chuyển thành nỗi sợ hãi bị kìm nén. Một lần nọ, bà nắm tay Traudl Junge và thú nhận với giọng thấp xuống gần như thầm thì rằng bà lo sợ như thế nào. “Giá như mọi thứ cuối cùng đều kết thúc! Không

Kể từ khi làm thế nào mọi chuyện lại có thể xảy ra, nó đủ khiến người ta đánh mất niềm tin vào Chúa!” Ngày 3 tháng Tư, Eva viết cho chị gái nói rằng vẫn còn cơ hội. “Tuy nhiên, mọi người đều biết chúng em không thể để bị bắt sống”. Bà yêu cầu Gretl phá hủy các giấy tờ kinh doanh của bà và đóng gói tất cả những thư từ và hồi âm của Hitler và bà trong một thùng hàng không thấm nước và chôn chúng. Thông điệp kết thúc bằng một dòng tái bút hy vọng mong manh: “Em vừa nói chuyện với Führer. Em nghĩ anh ấy cũng lạc quan về tương lai hơn ngày hôm qua.”

Himmler đang thực hiện những chuẩn bị vào phút cuối. Trước nửa đêm, ông gặp Folke Bernadotte, lần này tại Lãnh sự quán Thụy Điển ở Lubeck. “Chiến tranh phải chấm dứt”, Himmler nói và thở dài. “Tôi thừa nhận rằng Đức đã bại trận”. Hitler có lẽ đã chết vì thế Himmler sẽ không bao giờ quan tâm đến lời tuyên thệ của mình nữa. Ông sẵn lòng đầu hàng trên mặt trận phía Tây nhưng không phải ở miền Đông. “Tôi luôn luôn và sẽ mãi mãi là kẻ thù truyền kiếp của Bolshevik”, ông hỏi liệu bá tước có sẵn lòng chuyển đề xuất này đến Bộ trưởng Ngoại giao Thụy Điển để chuyển đến phương Tây.

Bernadotte không thích ý tưởng này nhưng đồng ý chuyển đến chính phủ của ông. Himmler sẽ làm gì nếu đề xuất của ông bị bác bỏ? “Trong trường hợp đó, tôi sẽ chỉ huy mặt trận phía Đông và xả thân trên chiến trường”. Himmler hy vọng gặp Eisenhower và sẵn lòng đầu hàng vô điều kiện ngay lập tức.

Đó là ngày cay đắng nhất trong đời, Himmler đã cố gắng vô vọng nhả ga và chiếc xe đàm phán lao qua một bờ gậu đến hàng rào kẽm gai. Nhưng cả người Thụy Điển và người Đức cố gắng đẩy chiếc xe và Himmler đang tuyệt vọng văng ra xa.

Tại cuộc hội thảo quân sự sáng hôm sau, 24 tháng Tư, Hitler biết rằng quân đội Manteuffel đã bị một cuộc tấn công của thiết giáp Xô Viết đánh tan. “Khi quan sát biên giới tự nhiên được hình thành bằng sông Oder,” ông nói sau khi im lặng một lúc, “sự thành công của quân Nga trong việc đánh bại Quân đoàn Xe tăng 3 chỉ thể hiện thêm sự bất tài của các chỉ huy quân đội Đức ở đó!” Hitler run rẩy chỉ vào bản đồ và nói rằng một cuộc tấn công

nữa từ phía bắc Berlin sẽ được tiến hành trong vòng 24 giờ. “Quân đoàn 3 sẽ tận dụng mọi lực lượng có sẵn cho cuộc tấn công này, cố sức tiêu diệt những đơn vị đó. Đường nối từ phía bắc đến Berlin phải được hồi phục trước tối mai. Phải truyền lệnh lập tức”. Lời đề nghị để Stenier lãnh đạo cuộc tấn công khiến Hitler nổi giận. “Những tên chỉ huy ngạo mạn, buồn tẻ, không dứt khoát đó đã không còn hữu dụng đối với ta!”

Gobbels rời khỏi cuộc họp để ban hành tuyên bố cuối cùng đến dân chúng Berlin. Ông hy vọng rằng việc nói lên sự thật sẽ khiến họ lo sợ và tiếp tục cuộc chiến tranh thiêng liêng chống lại Cộng sản đến cùng. “Trái tim chúng ta không được nao núng và run sợ. Đó là niềm tự hào, là hoài bão đánh tan cuộc tấn công tàn khốc của bọn Bolshevik dấy lên từ miền Đông nhằm chống lại trung tâm của châu Âu tại tường thành của thủ đô Quốc xã!” Thậm chí khi những lời cuối này có tính lan tỏa, Julius Schaub vẫn đang đốt bức thư cá nhân cuối cùng của Fürher, rồi lên máy bay về miền nam với mệnh lệnh phá hủy những tài liệu riêng tư khác trong căn hộ ở Munich và Berghof.

5

Cử huy SS tại Berchtesgaden lập tức hành động ngay khi nhận được điện tín của Bormann bằng việc giam lỏng Göring và gia đình ông. Hai ngày qua là khoảng thời gian giông bão nhất của sự nghiệp kịch tính của viên Thống chế Đế chế: Fürher của ông suy sụp; ông nghĩ mình sẽ được thừa kế Đế tam Quốc xã; rồi đến ba điện tín của Hitler; và bây giờ ông sợ sẽ bị hành quyết. Sáng hôm đó, 25 tháng Tư, một vài sỹ quan SS cố gắng thuyết phục Göring, trước sự hiện diện của vợ và quản gia của ông, ký một văn kiện chỉ rõ ông từ bỏ tất cả mọi chức vụ vì sức khỏe yếu kém. Khi lính SS rút súng ra thì Göring mới cầm bút ký. Thủ tục này bị gián đoạn do tiếng máy bay đang đến gần.

Máy bay Đồng Minh vẫn thường bay ngang Berchtesgaden trên đường đến Salzburg, Linz và những mục tiêu khác, nhưng nơi rút quân của Hitler vẫn chưa bị thiệt hại. Tuy nhiên, hôm nay, 318 máy bay ném bom Lancaster

đang định quét sạch nó. Lúc 10 giờ sáng, đợt máy bay đầu tiên càn quét qua những ngọn núi, thả chất nổ vào khu vực trú ẩn của Hitler. Nửa giờ sau, một đợt máy bay lớn hơn tiếp tục. Trong vòng một giờ, các máy bay thi nhau dội bom tấn xuống Obersalzberg. Sau khi chiếc oanh tạc cơ cuối cùng biến mất, Tướng Không quân Robert Ritter von Greim, chỉ huy Luftflotte 6 ở Munich, lái xe đến Berghof. Nơi đó đã trở thành một đồng cỏ nát hoang tàn, Greim bàng hoàng nhìn quanh. Ngôi nhà của Hitler bị đánh bom trực tiếp; một phía bị đánh sập và mái thiếc bị thổi tung lên không trung.

Greim vừa nhận một bức điện từ Berlin yêu cầu đến boongke báo cáo, và bây giờ ông trông thấy Koller, người cũng nhận mệnh lệnh tương tự. Greim bắt đầu nhểch mồm Göring vì rời khỏi thủ đô và có những hành động “phản bội”. Koller xin lỗi thay cho cấp trên. Hành động của Göring không đáng được bênh vực, Greim tuyên bố, sau đó tiến về Berlin.

Giữa buổi sáng, thế gọng kìm của Hồng quân xung quanh Berlin chuẩn bị khép chặt và những người tham gia vào cuộc họp lúc 10 giờ 30 sáng chờ đợi Hitler xuất hiện trong bầu không khí ảm đạm. Ông quá chán nản đến khi Heinz Lorenz báo cáo ông vừa ghi nhận tuyên bố từ một quốc gia trung lập rằng một cuộc tranh luận giữa Nga và Mỹ đã nổ ra tại cuộc gặp mặt đầu tiên quân đội của họ ở sông Mulde. Có bất đồng liên quan đến những vùng đất sẽ bị chiếm đóng, Nga cáo buộc Mỹ vi phạm thỏa thuận phân chia lãnh thổ lập ra ở Yalta.

Hitler đứng phắt dậy, mắt lóe lên tia hy vọng. “Thưa các quý ông”, ông nói “một lần nữa đây là bằng chứng nổi bật về tình trạng chia rẽ của kẻ thù”. Người dân Đức và lịch sử cho ta là tội nhân nếu ta đồng ý hòa bình hôm nay trong khi vẫn còn có cơ hội rằng ngày mai kẻ thù của chúng ta sẽ tan rã!” Ông có vẻ lấy lại tinh thần khi tiếp. “Liệu có cơ hội một ngày nào đó - đúng, một lúc nào đó - chiến tranh sẽ nổ ra giữa Bolshevik và Anh về phần thưởng của chúng, nước Đức?” Ông quay sang Krebs, ra hiệu với ông bằng một cái gật đầu nhẹ để bắt đầu buổi hội thảo. Vị tham mưu quân đội tiến hành báo cáo, ông bị Hitler cắt ngang hai lần để hỏi: Wenck ở đâu? Ngập ngừng trả lời. “Không có tin tức.”

Hitler dành giờ tiếp theo mơ mộng về một kỳ tích giờ chót khác. Thời gian sắp đến khi Anh phải chống lại Cộng sản để tự bảo vệ. “Nếu bất đồng

giữa Đồng Minh nổi lên ở San Francisco [nơi các đại biểu sẽ tập trung ở đó cho cuộc họp đầu tiên của tổ chức Liên Hiệp Quốc] là sự thật - và nó sẽ xảy ra - một bước ngoặt có thể đạt được nếu ta thực hiện một cú đánh trời giáng vào Bolshevik cùng lúc. Nhưng báo cáo của *DNB* không chính xác. Không có bất hòa nào giữa Nga và Mỹ trong việc tiến quân. Thật ra, họ đã không gặp nhau, cho đến ngày hôm sau khi hai nhóm tuần tra riêng biệt của Mỹ liên lạc với Hồng quân tại Strehla và Torgau ở sông Elbe. Cuộc gặp này đã chia cắt Quốc xã đang bị thu hẹp của Hitler làm hai phần.

Sáng hôm đó, có vẻ quân đội của Tướng Wenck đang vào giải cứu Hitler. Báo cáo radio về sự tiến quân đều đặn của ông cổ vũ tinh thần người dân Berlin. Không ai hào hứng mong chờ hơn Hitler. Ông trông cậy Wenck kéo dài cuộc chiến ít nhất đến ngày 5 tháng Năm để ông có thể chết cùng ngày với Napoleon. Đó là một hy vọng hão huyền. Chỉ có một đạo quân của Wenck, đội XX, đang tấn công về hướng thủ đô, và nhiệm vụ hạn hẹp của họ là đến Potsdam và mở lối hành lang để quân đồn trú Berlin rút quân. Phía trên bầu trời, một cuộc không chiến mãnh liệt đang diễn ra. Bất thành linh máy bay của Greim rơi xuống. Hanna Reitsch đã điều khiển chiếc *Sotrch* hạ cánh thành công và chở Greim về boongke.

Sau khi bị thương, chân phải của ông được chữa trị, Greim được khiêng trên cáng xuống boongke của *Fürher*. Trong chốc lát, họ gặp Hitler trên lối đi hẹp. Đầu ông gục xuống, tay ông xoắn vặn không ngừng, ánh mắt đờ đẫn. Nhưng báo cáo của Greim khiến Hitler tỉnh táo. Ông nắm cả hai tay Greim, rồi quay sang Reitsch. “Một phụ nữ can đảm! Vậy là vẫn còn sự trung thành và dũng cảm trên thế giới!”

Hitler kể với họ về bức điện tín phản bội mà Göring đã gửi. “Một tội hậu thư! Rõ ràng là một tội hậu thư! Bây giờ chẳng còn lại gì cả. Hãy nhìn xem ta đã phải trải qua điều gì: không còn đồng minh nào để giữ, không còn danh dự để tiếp tục sống; chưa từng có sự phản bội và thất vọng nào mà ta chưa trải qua - và lần này là tồi tệ nhất! Sau đây, ta tuyên bố ông sẽ là người kế vị Göring làm Tổng tư lệnh Không quân Đức. Dưới danh nghĩa của nhân dân Đức, ta trao quyền hành cho ông”. Một cách thận trọng, hai vị khách mới hỏi liệu họ có được phép ở lại trong boongke để dàn xếp âm mưu của Göring. Cũng thận trọng không kém, Hitler đồng ý.

Rạng sáng ngày 27 tháng Tư, Berlin đã bị bao vây hoàn toàn và hai sân bay cuối cùng bị Hồng quân chiếm đóng. Vẫn còn một sự lạc quan le lói

quét qua boongke khi Wenck gửi điện tín thông báo rằng quân đoàn XX chỉ còn cách Potsdam vài dặm. Văn phòng của Goebbels lập tức tuyên bố trên radio rằng Wenck đã đến Potsdam và dự đoán rằng ông sẽ nhanh chóng đến thủ đô. Và nếu Wenck làm thế, tại sao những người khác lại không? “Quân Mỹ đang hành quân về phía Berlin. Sự thay đổi vĩ đại của cuộc chiến đang trong tầm tay. Berlin phải trụ vững cho đến khi Tập đoàn quân của Wenck đến, dù phải trả bất cứ giá nào!” Thông cáo quân sự hàng ngày, cũng được truyền thanh rõ ràng, tiết lộ địa điểm chính xác của Wenck. Wenck hoảng sợ. “Ngày mai chúng ta không thể nào tiến công thêm dù chỉ một bước!”

Trong buổi thảo luận trưa, Hitler bày tỏ niềm tin cực điểm vào Wenck, người ông gọi là “một người đàn ông đích thực,” nhưng một lát sau, như thể nhận ra cuộc giải cứu hoàn toàn vô vọng, ông nói, “hôm nay ta nên nằm xuống bình tĩnh hơn, và hy vọng không bị đánh thức trừ khi một xe tăng Nga dừng ngay trước cửa phòng ngủ của ta, để ta có thể chuẩn bị”. Ông bày tỏ hy vọng rằng quân Nga sẽ không bị đổ máu đến chết trên đất Berlin; rồi đột ngột kết thúc cuộc họp bằng một câu danh ngôn triết lý của Richelieu: “Những gì ta đã mất chính là ký ức thân thương nhất! Điều này có nghĩa gì? Sớm hay muộn toàn bộ mớ hỗn độn xấu xa này sẽ bị bỏ lại đằng sau.”

Bormann nói với hai sỹ quan hậu cần vẫn còn hy vọng. Wenck đang trên đường đến và sẽ sớm giải cứu Berlin. “Các ông, những người còn ở đây và tin vào Führer trong những giờ phút đen tối nhất của cuộc đời ngài”, sẽ được tặng thưởng gia tài vĩ đại. Hai sỹ quan hậu cần vô cùng hoài nghi.

Hanna Reitsch dành cả ngày ở trong phòng Greim. Greim có vẻ không thể tha thứ cho sự phản bội của Göring. Thống chế Đế chế là một tên bất tài; hắn đã phá hủy Tổ quốc bằng sự ngu ngốc của mình và bây giờ hắn còn muốn dẫn dắt toàn bộ đất nước. Điều này đã chứng minh rằng “từ sâu trong lòng, hắn đã yếu kém và là một tên phản bội”. Goebbels nắm lấy lưng một chiếc ghế làm bọc giảng và tuyên bố rằng những người trong boongke đều đang tạo nên lịch sử và hy sinh cho sự huy hoàng của Quốc xã để danh tiếng Đức tồn tại mãi mãi.

Reitsch nghĩ Goebbels quá màu mè, nhưng bà rất ngưỡng mộ vợ của ông. Trước mặt sáu người con, Magda luôn vui vẻ. “Chúng thuộc về Đế

tam Quốc xã và Fürher, và nếu hai điều đó chấm dứt tồn tại, chúng sẽ không còn chỗ nào nữa”. Nỗi sợ lớn nhất của bà là vào phút cuối có thể chính bà sẽ do dự. Reitsch kể cho những đứa trẻ về kinh nghiệm lái máy bay của bà và dạy chúng hát, sau đó chúng hát cho Chú Adi nghe. Bà cũng đến thăm Eva Braun, và đánh giá Eva là một phụ nữ nông cạn vì suốt ngày chỉ giũa móng tay, thay quần áo và làm tóc.

Vào buổi thảo luận thứ hai trong ngày, Hitler trở lại hội trường. Ông nói về thỏa hiệp mà ông buộc phải thực hiện khi chiếm quyền năm 1933 và tình hình đó kéo dài ra sao cho đến khi Hindenburg chết. Điều này dẫn đến một sự bảo đảm để ở lại Berlin. Ông làm thế để có thể mạnh mẽ chống lại sự yếu đuối. “Nếu không, ta sẽ không thể có đạo đức. Ta không thể đe dọa những người khác nếu ta chạy khỏi thủ đô Đức trong giờ phút quan trọng. Bây giờ ta phải tuân theo sự chỉ đạo của Định mệnh. Thậm chí, nếu ta có thể cứu được bản thân mình, ta cũng không làm thế. Thuyền trưởng phải chìm cùng với con tàu.”

Chỉ huy quân đội Berlin, Tướng Helmuth Weidling, cố gắng giúp Hitler nhận ra rằng thành phố đã bị bao vây hoàn toàn và vòng phòng thủ sẽ nhanh chóng co hẹp lại. Không còn khả năng nào, ông nói, để nhận viện trợ từ trên không. Ông khuếch trương sự đau khổ của người dân và những người bị thương, nhưng Hitler hứng thú với việc phàn nàn những kẻ đã phản bội ông nhiều hơn. “Nhiều người không hiểu nỗi cay đắng của ta. Ta không thể tưởng tượng rằng một nhà lãnh đạo trong đảng lại có ý nghĩ không thi hành mệnh lệnh ta ban ra. Càng có trách nhiệm cao, càng phải phục tùng mệnh lệnh”, ông nhớ lại Thống chế von Blomberg đã nói với ông như thế nào về việc phục tùng chỉ dành cho cấp tướng lĩnh. “Đó là một lời xảo biện”, ông gay gắt nhận xét.

Hitler bắt đầu lo lắng về số phận của ông. Ông không định để Stalin trưng bày ông trong một chiếc cũi. “Ta phải hoàn toàn chắc chắn”, ông nói, “rằng ta sẽ không bị xe tăng Nga bắt”. Trong lúc này, ông không thể rời khỏi Berlin. Làm sao ông có thể yêu cầu mọi người hy sinh vì Tổ quốc trong khi chính ông từ chối chỉ huy trận chiến từ trái tim của quốc gia?

Trợ lý của Goebbels, Werner Naumann, nhận được một cuộc điện thoại bên ngoài phòng thông báo về những báo cáo trên báo chí Mỹ rằng “một nhóm Quốc xã cấp cao đang hành động không có mệnh lệnh của Hitler nhưng với sự chống lưng của chỉ huy tối cao” vừa đề nghị đầu hàng trước

phương Tây. Lời đề nghị của Himmler, đệ trình thông qua chính phủ Thụy Điển, đã bị rò rỉ, nhưng tên của ông và nguồn tin không bị đề cập.

Weidling (quân đội ông gọi ông là “Bony Karl”) tuôn ra những điều mà Hitler từ chối nghe. Hy vọng duy nhất của họ, ông nói, là rời khỏi Berlin trước khi quá trễ. Mọi người đồng ý, thậm chí cả Bormann. Điều này động viên Weidling lặp lại lời đề nghị với Krebs ngay sau khi ông ra khỏi phòng hội thảo. Krebs hứa sẽ trình bày chi tiết kế hoạch đột phá tại phiên họp sau.

Cách đó năm mươi lăm dặm, tại tổng hành dinh Tập đoàn quân 12 của Wenck, một nhân viên truyền tin đang gõ một thông điệp cho Weidling:

ĐỘT PHẢN CÔNG CỦA QUÂN ĐOÀN 12 BỊ CHẶN ĐỨNG TẠI MIỀN NAM
POTSDAM. QUÂN ĐỘI ĐANG ĐỐI MẶT VỚI PHÒNG THỦ QUYẾT LIỆT. ĐỀ
NGHỊ ĐỘT PHÁ. WENCK.

Người nhân viên chờ đợi hồi báo. Không có tin gì cả.

6

Đồng minh thân cận nhất của Hitler đang đối mặt với ngày cuối cùng. Thậm chí sau khi được Skorzeny giải cứu, Mussolini đã hy vọng mang đến một giải pháp theo kiểu chính trị Italia để cho cuộc chiến thảm khốc này. Ông gửi con trai mình, Vittorio đến tòa tổng giám mục Milan với một đề nghị miêng nhằm mở ra thỏa thuận với phương Tây. Đề xuất được Vatican chuyển đến Đồng Minh - nhưng bị từ chối.

Il Duce chưa bao giờ báo điều này với Hitler, ông thú nhận rằng mình giống một tù nhân của Đức và đó là định mệnh của ông. Ngày 25 tháng Tư, Mussolini rời Milan trên một đoàn gồm mười chiếc xe đến điểm kháng chiến cuối cùng ở miền bắc cùng với những đảng viên Áo đen trung thành nhất. Mussolini để vợ ông phía sau, đưa cho bà tài liệu, bao gồm những bức thư của Churchill, với hy vọng bà và các con có thể đi qua biên giới an toàn. “Nếu chúng ngăn cản em hoặc làm hại em”, ông nói, “hãy yêu cầu họ giao em cho người Anh.”

Rạng sáng ngày 26, nhóm của họ dừng tại một khách sạn chờ 3 nghìn đảng viên Áo đen nữa tham gia. Nhưng không ai xuất hiện và ngày hôm sau, phái đoàn tiếp tục lên phía bắc. Gần Dongo, họ bị quân du kích bắt giữ. Ngày 28 tháng Tư, một chỉ thị được ban hành, một nhóm hành quyết ba người xử tử Mussolini và Clara Petacci bằng súng máy.

Sáng hôm đó, lực lượng Đức ở miền Đông gần như bị rối tung, đội ngũ lãnh đạo sắp nổi loạn. Tập đoàn Thiết giáp 3 của Manteuffel đang cố gắng rút quân về phía Tây bất chấp lệnh giữ nguyên vị trí của Hitler. Mục tiêu của họ là đầu hàng quân Anh-Mỹ.

Sự tan rã trong hàng ngũ quân đội cũng xuất hiện ngay trong boongke. Trước khi trời sáng, Bormann, Krebs và Burgdorf bị lôi vào một cuộc tranh luận giằng dai. “Cách đây chín tháng, tôi tiếp nhận nhiệm vụ hiện tại của mình với tất cả sức mạnh và lý tưởng!” Burgdorf nói. “Tôi đã nhiều lần cố gắng để phối hợp với đảng và Wehrmacht”. Những sỹ quan bắt đầu ác cảm với ông và thậm chí gọi ông là kẻ phản bội đảng cấp sỹ quan. “Ngày hôm nay, rõ ràng những lời buộc tội đó đã được chứng nhận, và sự cống hiến của tôi không mang lại gì. Lý tưởng của tôi đã đặt sai chỗ, và không chỉ như thế, tôi quá ngây thơ và ngu ngốc!”

“Hãy để tôi yên, Hans - chúng ta phải nói! Có lẽ nếu để bốn mươi tám giờ nữa mới nói là quá trễ... Hàng nghìn sỹ quan trẻ với niềm tin và lý tưởng đã chết. Vì cái gì? Vì Tổ quốc? Không! Họ chết vì ông!” Burgdorf quay sang tấn công Bormann. Hàng triệu người đã hy sinh để thành viên đảng có thể hưởng lợi ích. “Vì cuộc sống sang trọng của ông, vì khao khát quyền lực của ông. Ông đã hủy diệt nền văn hóa hàng trăm năm của chúng ta, hủy diệt quốc gia Đức. Đó là tội ác kinh khủng của ông!”

“Anh bạn thân mến”, Bormann dỗ dành, “ông không nên để tâm đến việc đó. Thậm chí nếu tất cả những người khác có làm giàu cho chính họ. Ít nhất tôi cũng vô tội. Tôi có thể thề bằng bất kỳ điều gì thiêng nhất.”

Suốt buổi sáng hôm đó, Tướng Weidling soạn thảo kế hoạch phá vòng vây ra khỏi Berlin theo ba đội hình. Quân Nga rõ ràng sẽ sớm tiến đến Phủ Thủ tướng và “Bony Karl” chắc chắn rằng ông có thể nhận được sự chấp thuận của Führer trong cuộc thảo luận buổi tối đến mức ông ra lệnh tất cả chỉ huy của ông phải báo cáo tại boongke trước nửa đêm.

Trong phòng mình, Frau Goebbels đang viết thư cho con trai riêng với người chồng cũ, anh hiện là tù nhân chiến tranh của Đồng Minh. Bà nói với anh rằng “lý tưởng huy hoàng” của Quốc xã đang kết thúc “và cùng với chúng là những thứ đẹp đẽ, xuất sắc, tốt lành mà mẹ từng biết trong đời”. Không đáng để sống trong một thế giới không có Hitler và Quốc xã. Đó là lý do bà đem sáu đứa con đến boongke. Chúng quá thánh thiện so với cuộc

sống sẽ diễn ra sau khi thất bại “và Chúa lòng lành sẽ hiểu lý do mẹ kéo chúng ta khỏi cuộc sống kiểu đó... Cầu Chúa cho mẹ sức mạnh để thực hiện nghĩa vụ cuối cùng và khó khăn nhất”.

Ở San Francisco, nơi hội nghị thành lập Tổ Chức Liên Hiệp Quốc đang diễn ra, một phóng viên Reuteur được biết rằng Hitler vừa đề nghị Đức đầu hàng vô điều kiện. Điện tín của ông lọt qua Reuteur mà không bị kiểm duyệt và bản tin được truyền đi khắp thế giới. Một nhân viên *DNB* trên tầng cao của boongke nghe bản tin của BBC về câu chuyện này ngay trước 9 giờ tối ngày 28 và mang đến cho Hitler, ông đọc thông điệp mà không biểu lộ cảm xúc nào, như thể ngằm xác nhận rằng giờ cáo chung đã điểm, rồi triệu Goebbels và Bormann. Ba người thảo luận trong căn phòng khóa chặt.

Bormann điện tín qua radio cho Donitz: **SỰ PHẢN BỘI CÓ VẼ ĐÃ THAY THẾ LÒNG TRUNG THÀNH.** Anh rể của Eva Braun là một trong những người bị nghi ngờ nhiều nhất. Otto Hermann Fegelein, sỹ quan liên lạc của Himmler tại boongke, đã bị Gestapo bắt tại căn hộ trong thành phố. Gestapo kết luận ông này chuẩn bị trốn đến một quốc gia trung lập. Chỉ trong một giờ, Fegelein bị đem ra tòa án quân sự xét xử vì tội phản bội và nhận hình phạt tử hình.

Boongke náo loạn khi Weidling đến dự buổi hội thảo tối. Ông thông báo với Hitler về cuộc tiến công cuối cùng của quân Nga. Tất cả đạn dược, thực phẩm và quân trang đều nằm trong tay kẻ thù hoặc bị pháo binh tấn công dữ dội. “Với tư cách là một người lính, tôi đề nghị chúng ta nên mạo hiểm phá vòng vây ngay lập tức”, ông bất ngờ trình bày chi tiết kế hoạch trước khi Hitler có thể nhận xét. Loạn trí hoàn toàn! Goebbels kêu lên. Nhưng Krebs nói dưới góc độ quân sự, kế hoạch đó khả thi. “Hiển nhiên”, ông nhanh chóng nói thêm, “tôi phải để cho Führer quyết định”. Hitler im lặng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cuộc đột phá thành công? Ông hỏi. “Đơn giản là chúng ta chỉ di chuyển từ chảo dầu này sang chảo dầu khác. Ta, Lãnh tụ Quốc xã, lại phải ngủ cảnh màn trời chiếu đất hay trong một nông trại, và chờ chết sao?”

Ông rời khỏi phòng họp đến thăm Greim bị thương; Hanna Reitsch đã ở đó. Ông ngồi xuống cạnh giường của Greim, gương mặt tái nhợt và kể cho Greim nghe về sự phản bội của Himmler. “Hy vọng duy nhất của chúng ta là Wenck”, ông nói, “và để cuộc đột phá của ông ấy khả thi chúng ta sẽ kêu gọi tất cả mọi máy bay để yểm trợ”, ông ra lệnh Reitsch chở Greim đến sân bay Rechlin để ông có thể tập trung máy bay tại đó. Chỉ có sự yểm trợ của

Không quân Đức, Wenck mới có thể đột phá. “Đó là lý do đầu tiên ông nên rời khỏi chỗ này. Lý do thứ hai là chúng ta phải ngăn Himmmler”. Mồ hôi và tay Hitler run lên, giọng lắp bắp. “Một kẻ phản bội không thể kế vị chức vụ của ta. Ông phải ra khỏi đây và đảm bảo hắn không thể làm thế”.

Frau Goebbels đưa cho Reitsch hai bức thư gửi con trai. Bà tháo chiếc nhẫn kim cương và yêu cầu Reitsch đeo nó để tưởng nhớ đến bà. Eva Braun cũng đưa Hana một bức thư gửi chị gái, Frau Fegelein.

Những tòa nhà đang cháy thấp sáng rực bầu trời đêm, Greim và Reitsch có thể nghe rõ tiếng súng khi xe bọc thép chở họ đến một chiếc Arado 96, giấu gần Cổng Brandenburg. Bà chạy lấy đà chiếc máy bay nhỏ theo trục đông tây và cất cánh trong một trận mưa đạn pháo. Tại nóc nhà đèn pha của quân Nga rơi thấy chiếc Arado và dùng hỏa lực phòng không xoay chiếc máy bay như một con lông vũ. Với toàn bộ khả năng khéo léo, bà vượt qua khỏi vùng nguy hiểm, - bên dưới Berlin như một biển lửa, tiến về hướng bắc.

7

“Thà làm chúa địa ngục còn hơn là nô lệ thiên đàng.”

Lucifer trong *Thiên đường đánh mất* của MILTON

Sự phản bội của Himmmler đã kết thúc sự do dự và hy vọng hão huyền cuối cùng của Hitler. Mặc dù ông tỏ ra tự tin trước Greim, nhưng ông tự thừa nhận rằng sứ mệnh của Wenck cũng sẽ thất bại và thời điểm chuẩn bị cho cái chết đã đến. Ông gọi Traudl Junge. Cô tự hỏi ông sẽ đọc cho cô viết điều gì, sau đó nhận ra một chiếc bàn được trang trí tỉ mỉ một cách vui vẻ: một tấm khăn bàn với chữ viết tắt A.H, những đồ dùng bằng bạc, ly sâm panh. Có phải ông định mở tiệc chia tay với chính mình lần cuối không?

Ông nháy mắt. “Có lẽ chúng ta nên bắt đầu”, ông nói và dẫn cô đến phòng hội thảo. “Ý nguyện chính trị cuối cùng của ta”, ông nói. Cô chắc rằng đó sẽ là một lời thú nhận. Có ai lại nói dối vào lúc cận kề cái chết? Nhưng những từ mà cô ghi nhận chỉ là sự buộc tội, tố cáo. Ông nói không ngừng, ánh mắt dán chặt vào chiếc bàn. Ông nói rằng không phải ông hay bất kỳ ai ở Đức muốn chiến tranh mà “chính những chính khách quốc tế kích động chiến tranh, chúng hoặc là dân Do Thái hoặc làm việc cho dân Do Thái.”

Ông tuyên bố rằng ông sẽ chết “với một trái tim thanh thản” nhưng ra lệnh cho các chỉ huy quân đội “tiếp tục tham gia vào cuộc chiến của đất nước”. Trước sự ngạc nhiên của Traudl, ông bắt đầu phong chức cho chính phủ mới. Người kế vị của ông - cả chức vụ Tổng thống Đế chế và Tổng Tư lệnh quân đội - Hitler chỉ định cho Đô đốc Donitz. Goebbels sẽ trở thành Thủ tướng và Bormann là Bí thư Đảng. Traudl không thể hiểu, nếu mọi thứ đã mất, nếu Đức bị hủy diệt, và Quốc xã tan biến mãi mãi, vậy những chức vụ mới này sẽ làm gì?

Trong giây lát, ông không nói gì; sau đó bắt đầu đọc về nguyện vọng cá nhân. “Bây giờ ta sẽ quyết định, trước khi kết liễu sự nghiệp của ta trên cõi đời, ta sẽ cưới...” Traudl ngẩng lên, giật mình, cuối cùng cô đã hiểu tại sao chiếc bàn được trang trí để chúc mừng. Cô nhớ về những câu nói bí ẩn của Eva một giờ trước đây với Gerda Christian và cô: “Tối hôm nay, tôi cá là tôi sẽ khóc!” “... cưới”, Hitler tiếp tục, “người phụ nữ, sau nhiều năm trung thành, đã từ bỏ tự do của nàng đến thành phố bị bao vây gần hết này, chỉ để chia sẻ số mệnh với ta. Nàng có nguyện vọng cùng chết với ta với tư cách là một người vợ. Cái chết sẽ đền bù cho chúng ta vì những gì sự nghiệp phục vụ nhân dân của ta đã bị lấy đi của cả hai”, ông để tài sản lại cho đảng, “hoặc nếu đảng không còn tồn tại nữa, sẽ để lại cho đất nước”, và chỉ định đồng chí trung thành nhất của ông, Martin Bormann, thực hiện nguyện vọng này. “Vợ ta và ta sẽ chọn cái chết để thoát khỏi nỗi nhục nhã của sự đầu hàng. Nguyện vọng của chúng ta là thi thể sẽ được hỏa thiêu ngay lập tức ở đây, nơi ta đã cống hiến hết mình trong mười năm phục vụ nhân dân.”

Trong khi Traudl đi sang một căn phòng nhỏ để đánh máy hai văn kiện của Hitler, lễ cưới ông đơn giản được tổ chức trong phòng bản đồ. Hitler thường nói với bạn bè rằng ông không thể gánh “trách nhiệm hôn nhân”. Có lẽ ông cũng lo sợ rằng nó sẽ phá hủy hình ảnh của một vị lãnh tụ, đối với hầu hết dân Đức, ông gần như là một vị thánh. Nhưng bây giờ, tất cả đã kết thúc và phần tư sản trong bản chất con người thúc giục ông tưởng thưởng cho người phụ nữ chung thủy của mình bằng một cuộc hôn nhân thiêng liêng.

Có tám vị khách: Bormann, gia đình Goebbels, Gerda Christian, phụ tá trưởng Burgdorf, Krebs, Arthur Axmann, chỉ huy nhóm phong trào Tuổi trẻ Hitler, và Fraunlein Manzialy, người đầu bếp. Một thành viên giáo hội, tên Wagner, được tìm thấy ở gần đơn vị Volkssturm và được đưa đến boongke để làm chủ lễ. Eva mặc một áo choàng dài bằng lụa tơ đen; Hitler mặc đồng

phục. Buổi lễ diễn ra nhanh chóng chỉ có hai việc không may nhỏ và một sự lúng túng. Những chiếc nhẫn quá lớn. Sau đó Eva ký vào đơn kết hôn và, giống như mọi cô dâu căng thẳng khác, đã phạm một lỗi. Bà bắt đầu ký “Eva B...”, rồi vội vã xóa chữ “B”, viết, Eva Hitler, nhũ danh Braun. Wagner cũng căng thẳng, ông ký sai tên - với hai chữ “a” - sau đó đến lượt Goebbels và Bormann ký làm chứng. Mọi việc diễn ra trước nửa đêm ngày 28 tháng Tư.^[55]

Khoác tay cô dâu, Hitler dẫn đường đến phòng làm việc để dùng tiệc cưới. Ông cười đùa và uống một ít Tokay. Eva rạng rỡ. Bà đến máy hát mở một bản nhạc, bài “Hoa hồng đỏ”, và đi ra phía hành lang để nhận lời chúc mừng từ nhân viên. Tin tức lan ra và những bữa tiệc nhỏ chúc mừng sự kiện được tổ chức khắp boongke. Hitler vui vẻ và rời khỏi bữa tiệc để tìm hiểu Traudl đã xử lý hai công văn đến đâu. Vừa lúc bà hoàn thành, Goebbels lao đến, tái nhợt, kích động. Ông kêu lên rằng Führer vừa ra lệnh cho ông rời khỏi Berlin để đảm nhận vai trò lãnh đạo chính phủ mới. Nhưng làm sao ông có thể bỏ đi? Ông đột ngột dừng lại, những giọt nước mắt chảy xuống gò má. “Führer đã ra nhiều quyết định quá trễ! Tại sao lần này, quyết định cuối cùng, lại quá sớm?” Ông yêu cầu cô rời khỏi máy đánh chữ để ghi nhận nguyện vọng cuối cùng của ông, nó sẽ được đính kèm cùng với văn kiện của Hitler. “Lần đầu tiên trong đời”, ông đọc, “tôi phải thắng thù từ chối phục tùng mệnh lệnh của Führer. Vợ và con tôi đồng ý với sự từ chối này”. Trong cơn ác mộng phản bội xung quanh Hitler, ông nói tiếp, ít nhất phải có một người sẵn lòng ở lại với ông vô điều kiện cho đến chết.

Gần 4 giờ sáng, Traudl hoàn thành ba bản văn kiện. Bormann, Goebbels và Hitler quay trở về phòng hội thảo nơi Hitler ký tên phía dưới tuyên bố chính trị chính thức. Goebbels, Bormann, Burgdorf và Krebs ký làm chứng. Nó tái xác nhận nỗi ám ảnh trong cuộc đời và sự nghiệp của Hitler bằng việc nhận công hành động tiêu diệt người Do Thái. Chúng đã phát động chiến tranh và ông bắt chúng phải trả giá, “thậm chí còn rất nhân đạo so với tội lỗi của chúng”, ông không hề hối hận những gì mình đã làm. Ông tự hào rằng ông chưa bao giờ yếu lòng, ông tự hào vì đã hoàn thành sứ mạng tiêu diệt và những lời của ông xác nhận rằng, dù có rất nhiều đồng phạm, không có ông sẽ không có Giải pháp Cuối cùng.

Giữa buổi sáng ngày 29 tháng Tư, bộ binh Nga đã tiến thẳng về boongke theo ba hướng tấn công chính: đông, nam và bắc. Vòng vây xung quanh thành phố hấp hối bị siết chặt khi các đơn vị Xô Viết tiến công thâm nhập vào sở thú. Cách đó một dặm, trong boongke, Martin Bormann chuẩn bị gửi di chúc và ý nguyện của Hitler đến người kế vị, Đô đốc Donitz. Để đảm bảo an toàn cho việc chuyển, Bormann quyết định cử hai phái viên riêng biệt: cố vấn cá nhân của ông và Heinz Lorenz. Goebbels cũng muốn di chúc đến được thế giới bên ngoài và gửi một bản sao cho Lorenz.

Bản sao thứ ba di chúc chính trị của Hitler được Tướng Burgdorf giao cho phụ tá quân đội của Führer, Burgdorf ra lệnh chuyển nó đến tham mưu trưởng quân đội mới được chỉ định, Thống chế Schoner. Nó sẽ được công bố “ngay khi Führer ra lệnh, hoặc ngay khi cái chết của ngài được xác nhận.”

Mãi đến giữa ngày, Eva mới thức dậy. Bà được một nhân viên lúng túng chào bằng “Gnadiges Fraulein (Quý cô duyên dáng)”. Với một nụ cười, bà nói với ông cứ gọi bà là Frau Hitler (Phu nhân Hitler). Bà yêu cầu người hầu, Liesel, mang nhẫn cưới và áo dạ tiệc đến người bạn tốt nhất của bà, Herta Schneider, rồi đưa cho Liesel một chiếc nhẫn làm vật lưu niệm. Một lát sau, bà chuyển cho Traudl Junge một tài sản giá trị khác, chiếc áo choàng lông cáo màu bạc. “Tôi luôn thích những người xung quanh ăn mặc đẹp”, bà nói. “Hãy cầm đi, và tôi hy vọng cô sẽ vui”. Traudl quá xúc động vì món quà nên không đoán được sẽ ngớ ngẩn thế nào nếu trốn khỏi Berlin trong bộ dạng này.

Ngày như dài hơn đối với những người trong boongke. Không có gì để làm trừ việc bàn tán và hút thuốc. Lúc này, mọi người - kể cả Eva - cũng thường xuyên hút thuốc. Khói thuốc có vẻ không làm phiền lòng Hitler. Cuối cùng lúc 6 giờ tối, ông tập trung những người thân vào phòng làm việc. Sau khi thông báo rằng Wenck sẽ không đến, ông nói rằng ông và vợ sẽ chết trừ khi có kỳ tích xuất hiện. Ông phân phát những ống thuốc chứa

xyanua. Đó là một món quà chia tay đáng thương, ông nói với hai người thư ký, và khen ngợi sự dũng cảm của họ một lần nữa.

Đầu buổi tối, có tin rằng Mussolini và vợ đã bị quân du kích Italia ám sát, thi thể của họ bị treo trong một trạm xăng ở Milan. “Ta sẽ không rơi vào tay kẻ thù, dù còn sống hay đã chết!” Hitler nói. “Sau khi ta chết, xác chết của ta phải bị thiêu hủy để mãi mãi không bị phát hiện!” Tin tức từ Italia làm Hitler thất vọng và ông sẽ còn đau khổ hơn nếu biết Tướng SS Wolff đã thành công trong việc tất cả quân đội Đức ở Italia bí mật đầu hàng trước quân Đồng minh.

Trong cuộc họp cuối cùng trong ngày, Tướng Weidling kể về những cuộc chiến ác liệt, vô vọng trên đường phố. Sư đoàn của ông, ông nói lòng nặng trĩu, giờ tồn thất không hơn gì một tiểu đoàn. Tinh thần kém cỏi, quân trang cạn kiệt, ông cầm một tờ báo quân sự chứa những câu chuyện lạc quan về cuộc giải cứu Berlin sắp tới của Wenck. Ông tuyên bố, quân đội biết nhiều hơn và những lời dối trá này chỉ làm họ thêm xót xa. Goebbels gay gắt buộc tội Weidling đã thua trận, và một cuộc tranh luận nữa nổ ra. Bormann phải đứng ra hòa giải để Weidling có thể tiếp tục. Ông kết thúc phần báo cáo bằng một tiên đoán tàn khốc rằng cuộc chiến sẽ kết thúc trong vòng hai mươi bốn giờ.

Tất cả đều bàng hoàng trong im lặng. Bằng giọng mệt mỏi, Hitler hỏi chỉ huy khu vực Phủ Thủ tướng, một tướng SS, liệu ông ấy có cùng quan điểm này không, ông nói có. Một lần nữa, Weidling cầu xin đột phá vòng vây. Hitler chỉ vào bản đồ, với một giọng cam chịu nhưng mỉa mai, nói ông đã đánh dấu vị trí của quân đội theo những thông tin từ các đài phát thanh nước ngoài, vì nhân viên của ông không buồn báo cáo cho ông thêm nữa; lệnh của ông không được thi hành nữa và vô ích khi trông chờ bất kỳ điều gì xảy ra.

Khi Hitler khó nhọc đứng lên chào tạm biệt, Weidling một lần nữa cầu xin ông hãy thay đổi trước khi quân trang cạn kiệt. Hitler làm bầm điều gì đó với Krebs, rồi quay sang Weidling: “Ta sẽ cho phép một nhóm nhỏ đột phá”, ông nói, nhưng miễn bàn đến việc đầu hàng. Weidling bước xuống lối đi tự hỏi Hitler có ý gì. Chẳng lẽ việc đột phá của một nhóm nhỏ là sự đầu hàng? Ông thông báo bằng radio với tất cả các chỉ huy tập trung tại tổng hành dinh của ông ở Bendlerstrasse vào sáng hôm sau.

Sau nửa đêm, Hitler chào tạm biệt một nhóm hai mươi sỹ quan và những nữ thư ký trong phòng ăn chính. Ông đi qua hàng người, bắt tay rồi

đi xuống cầu thang đến phòng của ông.

Trong cả boongke, thứ bậc tôn ti không còn nữa, các sỹ quan cao cấp nói chuyện thân mật với cấp dưới. Trong căn tin, nơi các binh sỹ và nhân viên phục vụ ăn, một buổi khiêu vũ tự phát bắt đầu. Nó trở nên huyên náo đến mức Bormann ra lệnh cảnh cáo để giảm tiếng ồn. Ông đang cố tập trung vào thông điệp mà ông viết cho Donitz. Trong đó, Bormann than phiền rằng tất cả các báo cáo đến đều bị Keitel “kiểm soát, lấp liếm và xuyên tạc” và ra lệnh Donitz “lập tức xử lý tất cả những kẻ phản bội không thương tiếc.”

9

Sáng ngày 30 tháng Tư, Hồng quân Liên Xô đã vượt qua Tiergaden. Thật khó nhận thấy tác động của tin tức này lên Hitler. Trong bữa trưa, với hai người thư ký và đầu bếp, ông nói như thể đó là một buổi sum họp gia đình. Với Traudl đây là “một buổi tiệc chết chóc dưới lớp mặt nạ vui vẻ của sự nhẫn nhục và điềm tĩnh.”

Nhưng đó không phải là một ngày bình thường, ngay sau khi ba người phụ nữ đi khỏi, Hitler triệu họ trở lại, cùng với Bormann, gia đình Goebbels và vài người khác. Ông bước ra khỏi phòng cùng với Eva, bà đang mặc bộ đầm đen mà ông thích nhất, đầu tóc chải gọn gàng. Hitler bắt tay từng người, ông tái nhợt, mắt ngấn lệ. Ông nhìn thẳng vào Traudl khi nắm tay cô nhưng dường như không nhìn thấy cô, và làm bầm điều gì đó cô không thể nghe rõ. Cô đứng yên trong trạng thái như thôi miên, quan sát mọi thứ trong văn phòng. Lời nguyên bị hóa giải khi Eva Hitler, nở một nụ cười gượng, quàng tay lên người cô. “Làm ơn, ít nhất hãy cố gắng rời khỏi đây”, bà nói. Giọng bà nức nở. “Sau đó hãy chào Munich hộ tôi.”

Hitler gọi Günsche ra ngoài và nói rằng ông và vợ sẽ tự sát. Ông muốn xác của họ bị thiêu hủy. “Sau khi ta chết”, ông giải thích, “ta không muốn bị trưng bày trong bảo tàng sáp của Nga.” Günsche gọi điện cho văn phòng của Kempka tại boongke, hỏi xem có gì để uống không, và ông đang trên đường đến. Kempka biết có chuyện đang diễn ra. Vào ngày cuối cùng này, không ai còn tâm trạng để nghĩ đến đồ uống có cồn cả. Điện thoại reo lên. Lại là Günsche. “Tôi cần hai trăm lít xăng ngay lập tức,” ông nói với giọng

khăn khăn. Kempka nghĩ đó là một trò đùa và muốn biết tại sao ông lại cần nhiều xăng như thế.

Gunsche không thể nói với ông trên điện thoại. “Tôi muốn chúng được đặt tại lối vào boongke của Fürher ngay”. Kempka nói lượng xăng còn lại - khoảng bốn mươi nghìn lít - đang chôn ở Tiergarten, nơi đang có pháo tấn công dữ dội. Họ phải chờ đến 5 giờ khi việc bắn chặn dịu bớt.

“Tôi không thể chờ dù chỉ một giờ. Hãy xem ông có thể trút từ những chiếc xe bị hỏng không.”

Hitler đang chào từ biệt người phi công riêng lâu năm. Khi họ nắm chặt tay, Baur cầu xin ông hãy tẩu thoát bằng máy bay đến Argentina, đến Nhật, hoặc một trong các nước Ả Rập nơi chính sách Chống Do Thái của ông luôn được chào đón. Nhưng ông không nghe. “Chúng ta phải có dũng cảm đối diện với hậu quả - ta sẽ kết thúc mọi thứ tại đây! Ta biết rằng ngày mai hàng triệu người sẽ nguyên rửa ta - Định mệnh muốn như thế”. Ông cảm ơn Baur vì sự phục vụ lâu dài và tặng cho ông bức chân dung Federick Vĩ đại yêu quý như một món quà. “Ta không muốn bức tranh này bị mất. Ta muốn giữ nó cho mai sau. Nó có giá trị lịch sử vĩ đại.”

Gia đình Hitler ngồi trên một chiếc đi văng trong phòng. Phía sau họ là bức tường trống nơi từng treo bức chân dung Federick. Eva là người chết trước - bằng thuốc độc. Khoảng 3 giờ 30 chiều. Hitler lấy khẩu Walther 7,65 ly. Nó đã gắn bó với ông trong nhiều năm: từ cuộc chống đối Cộng sản những ngày đầu trong đảng; là phương tiện gây chú ý trong Bugarbraukeller vào năm 1923. Ông đã từng dọa tự sát bằng khẩu súng này trong một vài tình huống thất vọng. Lần này, dự định của ông là thật. Ông đặt khẩu súng lên thái dương phải và bóp cò.

Ở tầng trên, Traudl đang kể cho con của Goebbels nghe một câu chuyện cổ tích để chúng không đi xuống lầu; khi một tiếng súng vang lên va đập dọc theo những bức tường bê tông. Trong phòng hội thảo, Goebbels, Bormann, Axmann và Gunsche do dự chốc lát sau khi nghe tiếng súng, sau đó Goebbels dẫn đầu cả đám tiến vào phòng Hitler. Gunsche thấy Fürher nằm sõng soài trên trường kỷ, mặt úp xuống một chiếc bàn thấp. Bên trái ông là Eva, nằm sụp xuống trên chỗ cất vũ khí, môi khép chặt, mũi tái nhợt vì chất xyanua. Váy bà bị ướt nhưng không phải vì máu. Một bình nước

trên bàn hắn bị đổ xuống khi Fürher gục về phía trước. Điềm tĩnh, Günsche quay trở về phòng họp, Kempka bắt chuyện với ông.

“Trời ơi, Otto”, người tài xế kêu lên, “chuyện gì đang xảy ra? Ông điên rồi nên mới bảo tôi cử người khó khăn lắm mới lấy được hai trăm lít xăng”. Günsche lướt qua ông, đóng sầm cánh cửa phòng hành lý để không ai có thể vào được. Sau đó ông đóng cánh cửa phòng Hitler và quay sang, mắt mở to. “Fürher đã chết!”

Điều duy nhất Kempka có thể nghĩ đến là Hitler bị một con trùy tim. Günsche không thể nói tiếp. Mặc dù ông nhìn thấy một lỗ đạn trên thái dương phải của Hitler, nhưng ông chỉ tay về phía khẩu súng và đặt nó vào miệng, cử chỉ gây sốc này của ông đã tạo thành câu chuyện được tin rất nhiều rằng Hitler bắn vào miệng.

“Eva đâu?”

Günsche chỉ vào phòng chờ của Hitler và cuối cùng có thể nói tiếp, “Bà ấy ở cùng với ngài”. Phải mất vài phút Günsche mới lắp bắp hết câu chuyện.

Linge ló ra khỏi phòng chờ của Hitler và yêu cầu xăng. Kempka nói ông có khoảng một trăm bảy mươi lít trong thùng đựng xăng ở lối vào vườn. Linge và bác sĩ Stumpfegger mang xác Hitler trong một tấm chăn quân đội màu nâu đậm. Gương mặt Hitler bị che một nửa, cánh tay trái buông thõng. Bormann mang xác Eva, theo sau. Tóc của bà bị tung ra. Cảnh tượng bà trong tay Bormann khiến Kempka khó chịu. Bà luôn ghét Bormann và người tài xế nghĩ, “Không thể thế được”. Kempa gọi Günsche, “Tôi sẽ mang xác Eva”, rồi giành lấy xác bà khỏi tay Bormann.

Một trận pháo kích của Nga lại bắt đầu, đạn cối làm nổ tung những mảnh vụn. Chỉ có bức tường lờ mờ của Phủ Thủ tướng vẫn còn nguyên và nó rung lên sau mỗi loạt bắn. Xuyên qua màn bụi mờ, Kempka trông thấy xác Hitler cách lối vào boongke khoảng mười bước chân.

Kempka và Günsche kéo xác Eva đặt nằm bên phải xác Hitler. Bất thành linh, pháo kích tăng lên dữ dội, buộc họ phải chạy vào boongke trú ẩn. Kempka chờ vài phút, sau đó lấy một thùng xăng và chạy đến chỗ hai cái xác. Ông kéo tay trái của Hitler lại gần người, ông làm thế để trì hoãn một nhiệm vụ khó chịu hơn; ông không thể tự tay tưới xăng lên xác. Một làn gió thổi bay tóc Hitler. Kempka mở thùng xăng. Một quả đạn pháo phát nổ, đổ những mảnh vụn lên người ông, những mảnh đạn rít qua đầu ông. Một lần nữa ông phải về chỗ trú ẩn.

Gunsche, Kempka và Linge ở lối vào đợi cuộc pháo kích tạm lắng. Lúc đó, họ quay trở lại chỗ hai cái xác. Rùng mình vì khiếp sợ, Kempka rướn xăng lên tử thi. Ông nghĩ, “Ta không thể làm việc này, nhưng ta đang làm nó”. Ông nhận thấy phản ứng tương tự trên mặt Linge và Gunsche khi họ đổ xăng. Goebbels, Bormann và bác sĩ Stumfegger ló ra khỏi lối vào.

Quần áo của hai xác chết đã thấm ướt đến mức thậm chí cơn gió to nhất cũng không thể thổi được. Cuộc bắn phá tiếp tục, nhưng ba người tiếp tục đổ hết thùng này đến thùng khác cho đến khi chỗ trũng đặt xác của Hitler chứa đầy xăng. Gunsche đề nghị nhóm lửa bằng lựu đạn, nhưng Kempka không đồng ý. Ý tưởng nổ tung xác chết quá ghê tởm. Ông thấy một mảnh giẻ lớn gần vòi chữa cháy ở lối vào. Ông chỉ cho Gunsche, Gunsche nhúng nó vào xăng.

Goebbels trao cho Kempka một hộp diêm. Ông mồi lửa vào mảnh giẻ và quăng nó vào xác chết. Một quả cầu lửa sôi sục bùng lên, sau đó là khói đen. Đó chỉ là một đám lửa nhỏ trong cả thành phố đang bị thiêu hủy này, nhưng lại rất đáng sợ. Những người đứng quan sát như bị thôi miên khi ngọn lửa nuốt dần Adolf và Eva Hitler; Gunsche và Kempka run rẩy trở lại lối vào. Nhiều thùng xăng hơn được giao đến, và trong ba giờ tiếp theo, họ tiếp tục đổ xăng lên hai tử thi đang cháy âm ỉ.

Cuối cùng Gunsche leo trở lại boongke trong sự kinh hoàng, ở tầng trên, ông trông thấy, Traudl ngồi trên một băng ghế nhỏ, với một chai Steinhager bên cạnh, ông uống một ngụm, đôi tay to lớn của ông run lên. “Tôi đã thi hành mệnh lệnh cuối cùng của Führer”, ông nói khẽ. “Xác của ngài đã bị thiêu hủy”. Cô không nói gì nhưng khi ông đi khỏi để giám sát những tử thi, cô bị thôi thúc phải đi xem căn hộ của Hitler. Cửa phòng mở. Trên sàn, cạnh trường kỷ là vỏ của một ống thuốc độc. Trông nó như một thỏi son rỗng. Trên chiếc đệm bên phải của trường kỷ, cô trông thấy vết máu - máu của Hitler. Trên một chiếc móc sắt treo dây xích chó và chiếc áo khoác màu xám của ông; trên đó là mũ của ông với những biểu tượng đảng bằng vàng và những đôi găng tay da hươu của ông. Cô quyết định lấy đôi găng tay làm kỷ niệm - ít nhất một trong số chúng. Cô trông thấy chiếc áo choàng lông cáo màu bạc trong tủ quần áo. Đó là chiếc Eva tặng cho Traudl nhưng cô không thể nhận. Lấy nó để làm gì kia? Tất cả những gì cô cần là một ống thuốc độc.

Tối hôm đó, tro cốt còn lại của Hitler và Eva được quét vào trong một tấm vải bạt, Gunsche nhớ lại, “đặt trong một lỗ đạn bên ngoài lối thoát của

boongke, phủ đất lên trên và nện chặt bằng búa cọc gỗ.”

Hitler đã bị chôn trong những mảnh vụn của sự thất bại; không như ông đã từng chỉ thị kiến trúc sư Giestere, ở Munich (“Đây là nơi ta sinh ra, là nơi ta bắt đầu phong trào, là linh hồn ta”). Lẽ ra nên có người xuất hiện để đọc lại bài thơ của Baldur von Schirach lấy cảm hứng từ chính những lời của Hitler:

*Liệu những hàng quân đang dừng tại đây,
Những hàng người bắt tử,
Sẽ bị tiêu diệt, tan ra và bay trong gió.
Và ta sẽ như thế. Có lẽ thế, có lẽ thế...
Ta vẫn giữ lòng trung thành, dù tất cả đã bỏ trốn...
Ta sẽ mang theo ngọn cờ, một mình bước đi loạng choạng.
Đôi môi tươi cười có thể làm bầm những từ điên rồ,
Nhưng ngọn cờ chỉ hạ xuống khi ta gục ngã
Và lòng kiêu hãnh sẽ phủ đầy trên xác ta.*

Ngọn cờ đã hạ xuống nơi ông gục ngã và khi ông chết, Quốc xã và Đế tam Quốc xã nghìn năm cũng chết theo. Vì ông, mà nước Đức thân yêu lâm vào cảnh hoang tàn.

Sự trớ trêu lớn nhất là động lực của đời ông - lòng căm thù và nỗi sợ hãi Do Thái - đã bị ngăn chặn, ông dự định việc tiêu diệt sáu triệu dân Do Thái sẽ là món quà vĩ đại ông dành cho thế giới. Thay vào đó, nó lại dẫn đến việc hình thành một nhà nước Do Thái.

1

Cái chết của Hitler mang đến sự kết liễu đột ngột của Đức Quốc xã. Không có vị lãnh đạo chân chính duy nhất, Đức Quốc xã vỡ tung như bong bóng. Không một môn đệ cuồng nhiệt nào kế tục chiến dịch của Hitler; đồn cố thủ núi Alpes chỉ là một ảo tưởng. Chỉ sau một đêm lực lượng chính trị hùng mạnh và đáng sợ nhất trong thế kỷ XX đã tiêu tan. Kể từ sau thời Napoleon không một cái chết của nhà lãnh đạo nào khác lại kéo theo sự sụp đổ hoàn toàn một chế độ như vậy.

Cái chết của Hitler chứa đựng nhiều tranh cãi và bí ẩn. Thậm chí sau khi bị hỏa thiêu, có một lời đồn đại rằng trong boongke Axmann, thủ lĩnh Đoàn thanh niên, đã cất tro cốt Hitler vào trong một chiếc hộp và đem giấu bên ngoài Berlin. Một số người Đức hoài nghi về tin Hitler tự sát. Chẳng hạn, cha mẹ của Fegelein cam đoan với cơ quan phản gián Mỹ rằng một người giao liên đã đưa tin con trai ông ta và Hitler “an toàn và yên ổn ở Argentina”. Stalin cũng tỏ ý nghi ngờ. Ông nói với Harry Hopkins rằng cái chết của Hitler không minh bạch. Hitler chắc chắn đã trốn thoát và ẩn náu cùng với Bormann. Điều này được ghi nhận trong lịch sử của Liên bang Xô viết cho đến năm 1968, khi một phóng viên Xô Viết, Lev Bezymenski, phát hành một quyển sách tiết lộ rằng người Nga đã tìm ra thi thể của Adolf và Eva Hitler bên ngoài boongke vào ngày 4 tháng Năm, 1945. Để làm bằng chứng, Bezymenski đính kèm một báo cáo khám nghiệm tử thi của Hội đồng Pháp y Hồng quân, có những mảnh vỡ của một ống thuốc độc được tìm thấy trong miệng của Hitler - và không có một lỗ đạn nào trong hộp sọ. Nói cách khác, chính quyền Xô Viết đã ngụ ý rằng Hitler tìm đến cái chết một cách hèn nhát. Ngoài ra, bản báo cáo còn bổ sung rằng ông ta chỉ có một tinh hoàn - nhiều nhà tâm lý - lịch sử học cũng kết luận như thế mặc dù báo cáo từ ba bác sĩ khám bệnh cho Hitler cho biết vẫn bình thường. Sự tiết lộ chậm trễ của Xô viết gây ra nghi ngờ. Mặc dù báo cáo chi tiết được năm nhà bệnh học và chuyên gia pháp y xác nhận, nó chỉ được củng cố duy nhất

bằng ảnh chụp xác Hitler. Những gì còn lại, Bezymenski khẳng định, đã bị thiêu hủy hoàn toàn và tro được rải vào trong gió”.

Những người theo chủ nghĩa hoài nghi băn khoăn tại sao năm 1945 Stalin lại lan truyền tin tức Hitler bỏ trốn trong khi ông biết xác chết đã được tìm thấy. Lý giải của Bezymenski không thuyết phục lắm: “Thứ nhất, kết quả pháp y được quyết định không lưu truyền và bảo quản nhằm phòng ngừa trường hợp có kẻ tung tin ‘Hitler được cứu sống một cách kỳ diệu.’ Thứ hai, chính quyền quyết định tiếp tục cuộc điều tra để ngăn chặn khả năng sai sót hoặc sự lừa dối có chủ đích”. Không một lý do nào giải thích việc trì hoãn công bố tới 23 năm, và không một giải thích nào cho sự phá hủy phần còn lại của thi thể. Bức ảnh về hàm răng của thi thể được lưu giữ trong hồ sơ, năm 1972 Tiến sĩ Reidas Soggnaes, một chuyên gia nha pháp y của trường Đại học Colombia, Los Angeles, khám phá ra những chiếc răng này khớp chính xác với bản chụp X quang não của Hitler năm 1943. Đây là bằng chứng xác thực. Tiến sĩ Soggnaes phát biểu tại Hội nghị Pháp y Quốc tế lần thứ 6 ở Edinburgh, chứng minh rằng Hitler đã chết và chính quyền Xô Viết đã khám nghiệm đúng xác. Nhưng bằng chứng Hitler không tự sát bằng súng ở đâu? Hộp sọ chứng minh không có lỗ đạn đã bị phá hủy. Ngoài ra, không một nhân chứng nào trong boongke nhận thấy sự tái nhợt vì xyanua trên môi của Hitler; và không ống thuốc độc nào khác được tìm thấy.

Trong khi đó, không có một sự bí ẩn nào bao trùm lên cái chết của Goebbels. Vào ngày 1 tháng Năm, sau nỗ lực đàm phán vô ích với Xô Viết, ông nói với người phụ tá, Guther Schwagermann, “Mọi thứ đã mất”, ông đưa cho Schwagermann một khung bằng bạc chứa ảnh Hitler và từ biệt anh ta. Frau Goebbels đánh thức 6 đứa con. “Các con, đừng sợ,” bà nói, “bác sĩ sẽ tiêm cho các con một mũi thuốc giống loại mà tất cả những đứa trẻ và người lính được tiêm”. Sau khi bác sĩ Kunz tiêm morphine để làm những đứa trẻ ngủ mê, Frau Goebbels tự chính tay đặt những ống thuốc chứa kali xyanua vào miệng từng đứa.

Những người khác trong boongke đang nhận chỉ thị phải trốn thoát vào giờ chót. Họ sẽ chia thành 6 nhóm riêng biệt. Lúc 9 giờ tối, nhóm đầu tiên sẽ chạy đến trạm xe điện ngầm gần nhất và đi dọc theo đường ray đến ga Friedrichstrasse. Ở đây họ sẽ lộ diện, đi qua sông Spree và hướng về miền Tây hoặc Tây Bắc cho đến khi đến được địa phận của Đồng Minh phương

Tây hặc Donitz. Năm nhóm còn lại sẽ xen kẽ đi theo lộ trình tương tự. Một vài người bị bắt, nhưng kỳ diệu là rất ít người chết.

Lúc 8 giờ 45 tối, Kempka đến phòng Goebbels chào tạm biệt. Những đứa trẻ đã chết. Frau Goebbel điềm tĩnh nhờ Kempka gửi lời chào đến con trai bà, Harald, và kể với anh ta bà đã chết như thế nào. Vợ chồng Goebbels rời khỏi phòng, tay trong tay. Ông điềm tĩnh cảm ơn Narmann vì sự trung thành và tận tụy. Goebbels nói họ sẽ tự leo lên khu vườn để những người bạn không phải khiêng xác họ. Sau khi bắt tay với Narmann, ông dìu người vợ im lặng, nhợt nhạt đến lối thoát. Họ biến mất trên lối cầu thang xi măng. Rồi một tiếng súng vang lên, và một tiếng nữa. Schwagermann và tài xế của nhà Goebbels nhanh chóng chạy lên và thấy họ nằm sõng soài trên mặt đất. Một lính SS nhìn chằm chằm vào họ - anh ta đã bắn họ. Anh ta và hai người mới đến đổ bốn thùng xăng lên xác chết và châm lửa. Không cần xem hiệu quả của ngọn lửa, họ trở về boongke nơi mà họ được ra lệnh phải phá hủy. Họ đổ thùng xăng cuối cùng trong phòng họp và nhóm lửa.

Số phận của Martin Bormann gây nhiều tranh cãi hơn cả chủ của ông ta. Người ta cho rằng ông này đã chết khi cố thoát khỏi Berlin nhưng tài liệu tình báo bí mật của Mỹ và Anh cho thấy ông ta có thể đã trốn sang Bolzano, Italia, nơi vợ và chín đứa con của ông đã bay đến trước từ Berchtesgaden. Trong vòng 27 năm sau đó, có những báo cáo về sự xuất hiện trở lại của Bormann, đặc biệt là ở Argentina. Sau đó, cuối năm 1972, một tác giả Mỹ, Ladislas Farago, tuyên bố anh ta có bằng chứng tin cậy rằng Bormann đang còn sống ở Nam Mỹ. Vài ngày sau tuyên bố giật gân này, một tin khác lại xuất hiện. Chính quyền Đức tuyên bố họ vừa tìm thấy xác của Bormann gần boongke của Hitler. Tiến sĩ Soggnaes, người xác nhận thi thể Hitler, yêu cầu cho phép khám nghiệm sọ để chứng minh bằng nhận dạng răng. Lúc đầu, yêu cầu bị bác bỏ, càng làm tăng thêm nghi ngờ cái xác là giả. Cuối cùng, vào mùa hè năm 1973, Tiến sĩ Soggnaes, đã được cho phép khám nghiệm hài cốt còn lại và cầu răng cửa trên được tìm thấy 3 tháng sau khi hộp sọ khai quật. Tiến sĩ Soggnaes trở về trường Đại học, để chuẩn bị cho phân tích pháp y các dữ liệu. Tháng Chín năm 1974, ông trình bày những bằng chứng trong Đại hội thế giới của Hội Nha khoa Quốc tế ở London, ông kết luận hộp sọ chính thật là Bormann. Và cuối cùng bí ẩn về người hầu cận trung thành nhất của Hitler đã được giải đáp.

Khi trận chiến sắp kết thúc, Heinrich Himmler hy vọng vào một vài thỏa thuận với quân Đồng Minh trong khi vẫn lo sợ điều xấu sẽ xảy đến. Sau cái chết của Hitler, ông bay về phía Bắc và yêu cầu người kế nhiệm Hitler bổ nhiệm ông làm lãnh tụ thứ hai trong quốc gia Đức mới. Nhưng Đô đốc Donitz nói: “Không thể được. Tôi không có công việc cho ông”. Tuyệt vọng, Himmler tìm đến Schwerin von Krosigk xin cho lời khuyên. “Xin hãy nói với tôi tôi sẽ ra sao?” ông ta hỏi vị tân Ngoại trưởng. Krosigk trả lời tàn nhẫn: “Tôi không quan tâm chuyện gì sẽ xảy ra cho ông và những người khác”. Krosigk cho Himmler hai lựa chọn: tự sát hoặc đeo râu giả bỏ trốn. “Nhưng nếu tôi là ông tôi sẽ đi đến Montgomery và nói, ‘Ta ở đây, Tướng quân SS Himmler, sẵn sàng lãnh trách nhiệm cho binh sĩ của ta.’”

Tối hôm đó, Himmler bí ẩn nói với những người thân cận về một nhiệm vụ mới. Một vài người có thể đi cùng ông. Ông cạo râu, mang một miếng vá trên mắt, đổi tên và cùng lẫn trốn với 9 người tùy tùng, bao gồm cả phó tướng Lực lượng phòng vệ SS, Werner Grothmann. Khi Grothmann phát hiện thống chế của mình có một ống thuốc xyanua và dự định sẽ sử dụng lúc cần thiết, anh kết tội Himmler đã tìm cách thoát thân dễ dàng nhưng lại hẹp hòi với những người theo sau. Anh nói, bốn phạm của người chỉ huy không chỉ chịu trách nhiệm về hành động binh sĩ mà còn xác nhận rõ ràng rằng Lực lượng phòng vệ SS, Sở An ninh, và các binh lính ở các trại tập trung đến từ các cơ quan khác nhau. Himmler do dự. “Sau khi tôi dùng thuốc độc”, ông nói, “thì những sỹ quan trẻ các cậu phải nói cho thế giới biết chuyện gì đã xảy ra ở nước Đức này - những việc tôi đã làm và không làm”. Trong vòng 2 tuần, Himmler bị Anh bắt. Một bác sĩ khám bệnh phát hiện một vật gì trong miệng ông, nhưng khi bác sĩ định tháo ra, Himmler đã cắn ống thuốc xyanua và chết ngay lập tức. Cũng có một vài vụ tự sát khác nhưng số lượng ít hơn dự kiến, đặc biệt trong những cơ quan chủ chốt, một trong số đó - Robert Ley đã tự sát trong khi chờ xét xử ở Nuremberg.

Göring là tù nhân phản kháng mạnh nhất ở Nuremberg. Khi ở tù ông ta mang theo rất nhiều thuốc Paradocin và uống 40 viên mỗi ngày. Tuy nhiên, trước khi ra tòa, ông đã hoàn toàn thoát khỏi chứng nghiện thuốc và sụt mất 40% trọng lượng, xuống còn 75 kg. Tại tòa án, ông đơn độc, ủng hộ Hitler.

Không giống như những bị cáo khác, ông không bao giờ chỉ trích người khác hoặc đổ tội cho Hitler, ông thao túng vành móng ngựa, hùng hồn tuyên bố một chiến thuật bào chữa tập trung. Trở về xà lim, ông nắm chặt tay và tự gọi mình là chỉ huy đội hình chính thức, khoắc lác rằng sẽ đánh gục bên nguyên và khán giả. Nếu bất kỳ bị cáo nào phản đối hoặc khiếp sợ, Göring sẽ ép buộc và lăng mạ người đó cho đến khi im lặng. “Thật kinh tởm khi trông thấy người Đức bán linh hồn cho kẻ thù!” Göring nói trong bữa trưa, rồi đập tay lên bàn, “Chết tiệt. Ta chỉ mong chúng ta có đủ can đảm để tóm gọn sự bào chữa trong ba từ ngắn gọn: Hãy chết đi!”

Trong 22 bị cáo chỉ có ba người (Schacht, Papen và Fritzche) được tuyên bố trắng án. Tám người bị phạt tù nặng; số còn lại bị tử hình. Lúc 10 giờ 45 tối ngày 15 tháng Mười năm 1946, Göring đã đánh lừa người phụ trách thi hành án treo cổ bằng một ống thuốc xyanua. Hai giờ sau cuộc hãnh quyết bắt đầu, Ribbetropp là người đầu tiên bước lên giá treo cổ. “Xin Chúa phù hộ nước Đức,” hắn nói lớn. “Ước nguyện cuối cùng của ta là sự thống nhất nước Đức được bảo toàn, hai vùng Đông Tây tìm được tiếng nói chung”. Bằng chứng không thể chối cãi ở tòa Nuremberg chứng minh rằng rất nhiều người Do Thái đã bị giết, vì Hitler luôn quả quyết nhiều lần rằng vấn đề Do Thái sẽ được giải quyết bằng việc trục xuất. “Tôi không bao giờ nghĩ”, Ribbetropp nói với G.M Gilbert, một nhà tâm lý học người Mỹ, “mọi chuyện sẽ kết thúc như thế này!”

Kế đến là Keitel. Vài phút trước, nhân vật này nức nở khi cha tuyên úy cho phép tử tù hưởng ân huệ nói lời cuối cùng. Cầm Keitel xệ xuống. “Con cầu xin Chúa toàn năng thương xót cho người dân Đức. Vì nước Đức - Mọi thứ. Cảm ơn Chúa!” Tử tù quay sang cha tuyên úy người Mỹ, “Cảm ơn cha và những người cử cha đến đây bằng tất cả tấm lòng của tôi”. Người thi hành án treo cổ, thượng sĩ John Woods, mong chờ việc hành hình với vẻ thích thú. Anh ta điều chỉnh dây thừng quanh cổ Keitel, rồi trum một túi đen lên đầu hắn. Vào giây phút cuối cùng, vị thống chế hét lên “Đức chiến thắng Đồng Minh!” Trong khi đang xét xử, Keitel tâm sự với Gilbert rằng Hitler phản bội mình. “Nếu ông ta không lừa dối chúng ta bằng sự dối trá chủ ý, thì chính ông ta đã cố tình đưa chúng ta vào bóng tối rồi để chúng ta chiến đấu dưới một tư tưởng sai lầm!”

Một con số đáng kinh ngạc về những người thân thuộc với Hitler còn sống sót sau chiến tranh: 4 thư ký, 2 kiến trúc sư ưa thích, Speer và Giesler; phi công, Baur; tài xế, Kempka; người hầu, Linge; Hiem và Keoppen, người ghi chép các cuộc đàm luận; bạn thân của vợ: Frau Schneider; 2 người lính được ưu ái, Skorzeny và Rudel; 3 người phụ nữ Hitler đặc biệt ngưỡng mộ: Leni Reifenstahl, Gerdy Troost và Helene Hanfstaengl.

Một số sỹ quan phụ tá và hầu cận không chỉ sống sót mà còn thoải mái nói về trải nghiệm của họ: Puttkamer, Engel, Below, Wunsche, Schulze và Gunsche. Khi Gunsche trở về Tây Đức sau 12 năm bị giam ở Xô Viết và Đông Đức, ông ngỡ ngàng khi nhìn thấy một thanh niên với bộ râu và tóc dài. “Bạn thân mến”, Schulze nói với ông, “chúng ta đã thua cuộc chiến và bây giờ tất cả đều thay đổi. Thế hệ trẻ không sống giống như chúng ta”. Để mang Gunsche trở về thực tại, Schulze dẫn ông đến Berhof. Tòa nhà đã bị Lực lượng phòng vệ SS đốt vào ngày 4 tháng Năm năm 1945, và tàn tích bị người Mỹ phá hủy dần. Mọi thứ đã khác và thật khó để tìm ra nơi chiếc thang dài từng dùng để dẫn lối lên tòa nhà. Khi hai người quan sát, vợ Schulze chụp ảnh, không từ nào có thể diễn tả vẻ mặt sững sờ của họ khi biết về sự kết thúc rõ ràng của người đàn ông họ từng tôn sùng. Nhân vật phi thường nhất trong lịch sử thế kỷ XX đã tan biến - chỉ được vài người chân thành thương xót.



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

Chú Thích

[1] Những bản thánh ca của Áo và Đức đều cùng do Haydn viết nhạc và những người Đức mở rộng phần lời để có thể hát theo cách chông đối lại những bài thơ trữ tình “*Deutschlan uber alles*”. Họ cũng bí mật chào hỏi nhau theo cách của người Đức “*Heil*”.

^[2] Bavaria, dù là một phần của đế chế Đức, nhưng vẫn giữ độc lập chủ quyền cho tới năm 1918.

^[3] *Fuhrer*. Người lãnh đạo, lãnh tụ, sau này được dùng thông dụng thời Đức Quốc xã. Đối với Đảng Quốc xã, Hitler là thủ lĩnh (“Führer”); đối với Nhà nước Đức thời kỳ 1933-1945, Hitler là Quốc trưởng (“Führer”).

[4] Từ này ngụ ý là chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, nhưng dịch đơn giản là “người theo chủ nghĩa phân biệt chủng tộc” thì lại bỏ mất nghĩa chủ nghĩa dân tộc truyền thống, do vậy, trong suốt cuốn sách từ này được để nguyên là *völkisch*.

[5] Câu đầu tiên trong Tin mừng của Thánh John. *“Bắt đầu đã có Ngôi Lời, là Ngôi Lời ở với Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời”*. Giảng 1.1 - Ý chỉ Hitler là người được chọn, được giao phó sứ mệnh.

[6] Con lắc thiên văn là một thuật quan trọng trong các vòng tròn ma thuật Đức. Nó được sử dụng bởi các nhà ảo thuật của Đức như FB Marby, SA Kummer và Karl Spiesberger cho các mục đích từ bói toán vị trí đồ vật bị mất đến tìm kiếm nhiều thứ khác... Con lắc thiên văn tiêu chuẩn có dạng hình nón, làm bằng đồng đi kèm với một túi giả da (màu sắc khác nhau, nhưng hầu hết là màu đen).

[7] Paul Revere: Thợ bạc ở Boston, nhà ái quốc của Mỹ, giữ vai trò kêu gọi và truyền tin cho dân quân trong thời chiến tranh thuộc địa Mỹ. Khi tới Lexington báo động thì bị quân Anh bắt sống.

^[8] *Il Duce*: tiếng Italia, nhà lãnh đạo - chỉ Mussolini.

^[9] Horatio Alger: Một nhà văn Mỹ chuyên viết truyện thiếu nhi.

[10] Fasching: Lễ hội hóa trang. Ở các vùng miền Đông và Nam nước Đức và Áo, lễ hội được gọi là *Fasching*. Ở vùng Franconia và các vùng phía Tây Nam và cũng có một vài vùng khác của Đức, lễ hội được gọi là *Fastnacht* hoặc *Fasnet*.

[11] Năm 1822, Tổng thống Mỹ James Monroe đưa ra Học thuyết Monroe với ý nghĩa bề nổi là tôn trọng và bảo vệ quyền tự do của người châu Mỹ, khẳng định “châu Mỹ là của người châu Mỹ”.

^[12] Goblanh: là một loại thảm của Pháp có màu sắc sặc sỡ.

[13] Cuộc tàn sát vào ngày Thánh Bartholomew: Vào ban đêm trước ngày lễ Thánh Bartholomew trong tháng Tám năm 1572, hoàng hậu Catherine de Medicis theo đạo Cơ Đốc (Catholic) đã ra lệnh phục kích các nhà lãnh đạo Tin Lành (Protestant) người Pháp nhân dịp những người này tới thành phố Paris dự một lễ cưới. Trong nhiều giờ đêm hôm đó, những người bị theo dõi kẻ trên đã bị đánh thức dậy, bị đâm chết, xác của họ bị ném qua cửa sổ. Chẳng bao lâu, tất cả các người Tin Lành đều bị tàn sát, nhưng cảnh chém giết này chưa chấm dứt bởi vì còn có nhiều toán người theo đạo Cơ Đốc đi lang thang trong thành phố Paris, đã lợi dụng sự tàn sát được cho phép này để đâm chém các kẻ thù mà họ gặp đang đi lại trên đường phố, dù là người theo đạo Tin Lành hay không. Sáng ngày hôm sau, dòng sông Seine ngập đầy xác người và tại nhiều nơi có các giá treo cổ các nạn nhân. Sự kiện lịch sử này được gọi là Cuộc Tàn Sát vào ngày Thánh Bartholomew (*the Massacre of St. Bartholomew's Day*).

^[14] Gestapo là tên gọi tắt của *Geheime Staatspolizei*, là lực lượng cảnh sát bí mật (hoặc Mật vụ) của tổ chức SS do Đức Quốc xã lập ra.

[15] William Patrick Hitler đã chuyển tới Mỹ cùng với mẹ mình và phục vụ Hải quân Mỹ trong cuộc Chiến tranh Thế giới II. Lúc đó ông đang sống ở New York dưới một cái tên khác và có một đứa con trai được đặt tên là Adolf.

[16] Hiệp ước Locarno là một hiệp ước ràng buộc các bên tham gia phải tôn trọng biên giới giữa Đức, Pháp và Bỉ, trong đó có cả vùng châu thổ sông Rhine.

[17] Wehrmacht: Tên thống nhất của các lực lượng vũ trang trong quân đội Đức Quốc xã từ năm 1935 - 1945. Wehrmacht bao gồm Heer (Lục quân), Kriegsmarine (Hải quân) và Luftwaffe (Không quân). Đây là lực lượng chiến đấu chính của quân Đức trong Thế chiến thứ II, được đánh giá là lực lượng quân đội mạnh nhất thế giới trong thời điểm đó.

^[18] *Hiệp ước hữu nghị* (Entente cordiale): Được ký ngày 08 tháng Tư năm 1904 giữa Vương quốc Anh và Cộng hòa Pháp, chấm dứt một thời gian rất dài hai dân tộc này luôn xung đột nhau, bắt đầu từ chiến tranh do William the Conqueror phát động năm 1066 và kéo dài mãi đến thời Napoleon Bonaparte.)

[19] *Oberkoinmando der Wehrrnacht (OKW)*: Bộ Tư lệnh Tối cao Quân Phòng vệ, là một bộ phận chủ yếu trong lực lượng quân đội Đức Quốc xã trong Thế chiến II. OKW thành lập ngày 4 tháng Hai năm 1938 sau sự kiện Blomberg-Fritsch. Thống chế Werner von Blomberg bị tước quyền và Bộ chiến tranh Đế Quốc Đức bị hủy bỏ. OKW thay thế Bộ Chiến tranh. Sự thành lập OKW được xem như một trong những mưu tính của Adolf Hitler trong kế hoạch tạo dựng vây cánh và bành trướng quyền lực của mình.

[20] “*Cain giết Abel*”: Theo sách Sáng Thế thì Cain và Abel là con của Adam và Eva. Abel thì chăn chiên, còn Cain thì làm ruộng. Sau một thời gian, Cain lấy hoa trái đồng ruộng dâng lên cho Chúa. Abel cũng bắt các con vật đầu đàn và lấy mỡ mà dâng lên cho Chúa. Chúa đoái nhìn đến Abel và của lễ ông dâng. Còn Cain và của lễ của ông, thì Chúa không nhìn đến. Cain quá căm tức và vì ghen tị nên Cain đã giết Abel ở ngoài đồng.

^[21] Quirinal: hay Quirinal Palace là một Cung điện tọa lạc ở Rome, Italia.

[22] “Nếu chiến tranh xảy ra,” Unity Mitford nói với chị Diana của bà tại lễ hội Bayreuth, “Em sẽ tự sát”. Bà không thiết sống nếu hai đất nước bà yêu quý đấu tranh chống lại nhau. Sau khi đài phát thanh thông báo tin nước Anh tuyên bố chiến tranh, bà cố tự sát bằng một khẩu súng. Bà được đưa đến bệnh viện Nussbaumstrasse, theo lệnh Hitler. Bác sĩ quyết định không lấy viên đạn ra khỏi thái dương bà vì nó quá nguy hiểm.

[23] Có nhiều nỗ lực nhằm ám sát Hitler. Có một vụ Hitler không biết, một bảo vệ SS âm mưu đặt bom bên dưới bục phát biểu ở Sân vận động. Trong buổi nói chuyện, gã này phải đi vệ sinh, tình cờ bị nhốt nên không thể kích hoạt quả bom. “Lịch sử thế giới đã thay đổi nếu hắn không đi vệ sinh.”

[24] Có lẽ đó là lý do Himmler không đem Elser ra xét xử và hành quyết công khai. Thay vào đó, Elser bị tống vào trại tập trung. Trong một lá thư Elser thề rằng ông bị triệu đến văn phòng sỹ quan chỉ huy ở Dachau tháng Một năm 1939, ở đó, hai mật vụ thuyết phục ông đánh bom. Quả bom phát nổ sau khi Hitler đi khỏi và giết chết một nhóm phản bội âm mưu chống Hitler. Tại Cục tình báo Berlin, hai mật vụ đó nói ông sẽ là nhân chứng khởi tố trong phiên tòa xét xử hai mật vụ Anh. Ông sẽ khai rằng Otto Strasser giới thiệu ông với Best và Stevens, hai người thuê ông đánh bom. Nhưng cả Best và Stevens không làm thế, họ sống sót sau 5 năm trong một trại tập trung khác.

[25] Đại sứ Bỉ ở Rome lập tức đánh điện cảnh báo này đến Bỉ. Thông điệp bị người Đức chặn đứng và giải mã.

[26] Cliveden Set: là một nhóm các cá nhân thuộc tầng lớp thượng lưu của phe cánh hữu trong những năm 1930 và rất có tầm ảnh hưởng chính trị trước Chiến tranh Thế giới thứ II tại Anh.

[27] Thư ký của Hitler đã sử dụng một máy đánh chữ cỡ lớn đặc biệt để ông có thể đọc mà không phải đeo mắt kính.

[28] Grierson đã chuyển hành động của Hitler thành một loạt điệu bộ xoay tròn lắt lờ.

[29] Sau đó ông chỉ thị Giesler rõ ràng hơn. Lãng mộ của ông phải cực kỳ đơn giản và đặt ở Munich. “Nơi ta thực sự được sinh ra”, ông nói. “Nơi ta bắt đầu phong trào và chính là linh hồn ta.”

[30] Ultra: Một thiết bị giải mã được Cơ quan tình báo Anh sử dụng năm 1941 để giải mã các tín hiệu của Đức.

^[31] Sau chiến tranh Hàu tước de Valdeglesias, đại diện cho Franco, hỏi Tướng Vigon (một người bạn thân của Canaris) liệu có thật là viên đô đốc chống lại lợi ích của Tây Ban Nha, Franco bật khỏi ghế. “Không, không”, ông kêu lên, “Canaris là một người bạn tuyệt vời của Tây Ban Nha!”

^[32] Đại sứ Anh tại Tây Ban Nha, sir Samuel Hoare, và những người khác trong cộng đồng ngoại giao biết rõ điều này, nhưng họ nghi ngờ rằng liệu Hitler có được những nhà ngoại giao của ông thông báo điều này không.

[33] Nhiều lần những thành viên của nhóm Ultra đã nỗ lực nghe lén và giải mã những thông tin quan trọng đến Liên Xô nhưng không tiết lộ nguồn tin.

[34] Đã xảy ra một cuộc bắt bớ trên diện rộng những nhà chiêm tinh bị nghi ngờ quen biết Hess.

[35] Như một phần thưởng Hess - Wiedemann mô tả ông là “nhân vật kỳ lạ nhất” trong những nhà lãnh đạo Quốc xã - phải chịu hơn ba mươi năm biệt giam. Ông là tù nhân cuối cùng của Đồng minh ở nhà tù Spandau.

^[36] Một trong số những ghi chép này sau đó được xuất bản trong nhiều ấn phẩm khác nhau ở Anh, Pháp và Đức.

[37] Ba tuần trước Hitler đã gợi ý cho Hewel những gì ông phải làm “... ta đã chứng minh một đất nước có thể sống không cần bọn Do Thái; kinh tế, nghệ thuật, văn hóa... có thể tồn tại tốt hơn nếu không có bọn Do Thái.”

[38] Đó là ý tưởng mục đích chính khiến chúng tôi lao vào ám sát Heydrich tại Tiệp Khắc”, Paget thừa nhận sau chiến tranh.

[39] Heim không thể ghi nhận thông tin từ các cuộc thảo luận trong khi ăn, nhưng Koeppen, vẫn ghi chép đến tháng Một năm sau.

[40] Trong trận chiến này còn có 2 người bà con khác của Hitler: Hans Hitler và Heinz Hitler. Hans trốn thoát còn Leo và Heinz bị bắt. Đức đề nghị trao đổi 1 trong 2 người lấy con trai của Stalin nhưng ông từ chối vì “chiến tranh là chiến tranh”.

^[41] Bằng cách nào đó, ông thuyết phục vợ mình rằng sự không chung thủy của ông chỉ tốt cho Đảng Quốc xã.

[\[42\]](#) Với Egon Hanfstaengl ông là chú Dolf, với Geli là Chú Alf.

^[43] Nhóm của Skornezy trốn thoát trên xe cáp, 10 người bị thương do tai nạn tàu lượn.

[44] Himmler quyết định duy trì nòi giống người Đức da ngăm (như ông và Hitler) trong vòng 100 năm bằng cách kết hợp họ với những phụ nữ tóc vàng. Để đẩy mạnh chính sách chủng tộc này, ông thiết lập Lebensborn (Nguồn sống), một tổ chức sản khoa của SS, nhằm nhận nuôi những đứa trẻ thuần chủng cho những gia đình SS không có con, và trợ giúp những người mẹ đơn thân và con của họ. Hàng nghìn đứa trẻ trong các lãnh thổ bị chiếm đóng đã bị bắt cóc và nuôi dạy trong các doanh trại SS đặc biệt. “Tất cả những dòng máu tốt trên thế giới”, Himmler nói với các tướng lĩnh, “tất cả dòng máu Đức không đứng về phía Quốc xã, một ngày nào đó sẽ hủy diệt chúng ta. Tôi đã có dự định tìm và mang về dòng máu Đức trên khắp thế giới; cướp hoặc trộm ở bất cứ đâu có thể.”

[45] Những người này là một trong số các nạn nhân bất khuất nhất của Hitler. Hầu hết những người bị giam cầm này đều từ chối đề nghị tự do nếu đồng ý từ bỏ đức tin.

[46] Speer nói rằng ông không hề biết về Giải pháp Cuối cùng. Nhưng một vài học giả buộc tội ông tham gia vào bài diễn văn của Himmler vì trong lúc đọc, Thống chế đặc biệt hướng đến ông.

[\[47\]](#) Hiện tại những tài liệu này nằm trong Bộ sưu tập Mullern-Schonhausen.

[48] Trong một cuộc họp tương tự vào mùa thu năm trước, nhà công nghiệp Paul Pleiger thừa nhận rằng đơn giản là không có đủ than đá và than cốc hiệu quả để mở rộng sản xuất thép. Hitler lãnh đạm nói “Nếu chúng ta không thể sản xuất than đá và thép nhiều hơn, chiến tranh sẽ thất bại.*”

^[49] Hiện nay đường Bendlerstrasse được đặt tên là Stauffenbergstrasse.

^[50] Lệnh đóng cửa các trung tâm giết chóc được Himmler ban hành vào ngày 24 tháng Một, năm 1944.

[51] Sau khi Schmundt chết, Hitler lại khóc. “Đừng hy vọng ta sẽ an ủi bà”, ông nói với Frau Schmundt. “Chính bà phải an ủi ta vì mất mát quá lớn này.”

[52] Ít nhất có hai bác sĩ khác đã khám toàn diện cho Hitler. Bác sĩ Morell cho rằng bộ phận sinh dục của ông hoàn toàn “bình thường!” Một bác sĩ khác ở bệnh viện Westend tại Berlin cũng đồng ý sau khi Führer lên nắm quyền; người này đã nghe về xu hướng tình dục đồng giới của Hitler, nên đặc biệt chú ý đến dương vật và tinh hoàn của ông”.

[53] Tài liệu được viên chức đăng ký thác trong hầm một ngân hàng ở Bad Gastein, sau này ông bị bắt vì tội ác chiến tranh và bị tù. Sợ rằng những tài liệu sẽ tăng thêm tội trạng, ông yêu cầu một người bạn hợp pháp tiêu hủy chúng. Vị luật sư làm thế, nhưng đã chụp lại toàn bộ. Năm 1959, những tuyên bố này được tiết lộ, mỗi trang đều có chữ ký xác nhận của Bormann, được xuất bản dưới tiêu đề *Tuyên bố Chính trị của Adolf Hitler, Tài liệu Hitler-Bormann*.

[54] Bác sĩ Morell cũng được gửi đi miền nam. Ông bị trục xuất vì đề nghị Hitler nên tiêm caffeine để giảm mệt mỏi. “Ông nên tiêm morphine cho ta!” Hitler nói và sa thải Morell.

[55] Nhiều người tin rằng hôn lễ được diễn ra vào những giờ đầu tiên của ngày 29 tháng Tư vì ngày đó xuất hiện trên tài liệu. Wagner nhận ra ngày tháng gốc đã bị một vết mực xóa mờ, và bắt đầu đồ lại con số. Trước khi làm việc này, ông kiểm tra đồng hồ; lúc đó là 0 giờ 35 phút và vì thế, không kịp suy nghĩ, ông viết xuống 29 tháng Tư. Bằng chứng của việc sửa chữa này nằm trên phiên bản gốc ở Thư viện Eisenhower, chứ không phải trên bản sao.

Lời giới thiệu

Phần Một

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Phần Hai

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Phần Ba

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Phần Bốn

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Phần Năm

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Phần Sáu

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Phần Bảy

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Phần Tám

Chương 25

Chương 26

Chương 27
Phần Chín
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Lời kết
Chú Thích